

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2024

433

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2024

433

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	733
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	772
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	780
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	798
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	807

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	733
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	772
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	780
<u>PART V:</u> Change of Applicants	798
<u>PART VI:</u> Correction	807

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2024)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2024)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **101754 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2020-01141** (85) 28/02/2020
(22) 28/07/2018 (86) PCT/CN2018/097711 28/07/2018
(30) 201710644093.5 31/07/2017 CN (87) WO2019/024832 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) **G06Q 10/06; G06F 9/46**

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South
Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone
Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ XỬ LÝ SỰ VỤ TRONG HỆ THỐNG QUẢN LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý xử lý sự vụ trong hệ thống quản lý, bao gồm: người nộp sự vụ chỉ định người dùng hoặc nhân viên xử lý; nếu không, yêu cầu xử lý sự vụ chỉ định người chỉ đạo được cài đặt trước, người chỉ đạo chỉ định người dùng hoặc nhân viên được chỉ đạo để xử lý theo nội dung của yêu cầu xử lý sự vụ được nộp bởi người nộp sự vụ. Sáng chế này cung cấp chức năng chỉ định người dùng hoặc nhân viên nào đó xử lý cho người nộp sự vụ, mà sự vụ này không thể được chuyển giao, có thể đảm bảo bí mật của người nộp sự vụ không bị rò rỉ, đảm bảo xử lý công bằng sự vụ. Sử dụng vai trò mang tính chất chủ thể độc lập làm người chỉ đạo, khi người chỉ đạo nghỉ việc hoặc thay đổi vị trí làm việc, chỉ cần liên kết người chỉ đạo mới với vai trò chỉ đạo là có thể tự động có được tất cả sự vụ hiện tại, giảm bớt lượng công việc bàn giao sự vụ, hơn nữa có thể thực hiện kết nối liền mạch, không gây ra sự chậm trễ hay thiếu sót nào trong việc chỉ đạo sự vụ, đảm bảo các sự vụ khẩn cấp được xử lý kịp thời, tránh việc sự vụ của nhân viên nộp không được phản hồi để tránh ảnh hưởng tiêu cực đến tính tích cực của nhân viên.

- (11) **101755 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2022-03516** (85) 03/06/2022
(22) 30/06/2021 (86) PCT/US2021/039758 30/06/2021
(30) 17/326,591 21/05/2021 US (87) WO2022/245377 A1 24/11/2022
(51) **B41J 2/04; B41M 5/00; B41M 3/00**
(71) **AM STABILIZERS CORPORATION (US)**
705 Silhavy Road, Valparaiso IN 46383, United States of America
(72) Nicholas A. Kruse (US); Laura K. Engerer (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI KIM LOẠI KIỀM HOẶC KIỀM THỔ HOẶC MUỐI BARI QUÁ BAZƠ LỎNG ỔN ĐỊNH KHI BẢO QUẢN, MUỐI KIM LOẠI KIỀM HOẶC KIỀM THỔ QUÁ BAZƠ LỎNG THU ĐƯỢC BỞI QUY TRÌNH NÀY, CHẾ PHẨM POLYME CHỨA HALOGEN CHỨA MUỐI KIM LOẠI KIỀM THỔ QUÁ BAZƠ LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất carboxylat kim loại kiềm hoặc kiềm thổ quá bazơ lỏng trong đó para-cumyl phenol được sử dụng làm chất kích thích của quy trình và carboxylat đã được sản xuất được sử dụng làm các chất ổn định đối với PVC.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101756 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2022-04024 | (85) 27/06/2022 | |
| (22) 05/07/2021 | (86) PCT/KR2021/008479 | 05/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

(51) **B01F 23/40; B01F 25/00; C10L 10/02; C09K 23/00; C10L 1/32; B01F 23/20; B01F 25/40**

(71) **LOWCARBON CO., LTD. (KR)**

209ho Business Incubation Room, 1 Gangjinsandan-ro 1-gil, Seongjeon-myeon
Gangjin-gun Jeollanam-do 59205, Republic of Korea

(72) LEE, Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRỘN TÁC NHÂN KHỬ LƯU HUỖNH CHO DẦU NHIÊN LIỆU Ở CẢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trộn chất khử lưu huỳnh cho dầu nhiên liệu được sử dụng ở bến cảng, hệ thống này bao gồm: bể chứa dầu nhiên liệu để lưu trữ dầu nhiên liệu; bể chứa chất khử lưu huỳnh để lưu trữ chất khử lưu huỳnh; máy trộn dòng nhận và trộn dầu nhiên liệu và chất khử lưu huỳnh từ bể chứa dầu nhiên liệu và bể chứa chất khử lưu huỳnh; bộ phận phun giọt để tạo ra giọt của hỗn hợp dầu nhiên liệu và chất khử lưu huỳnh, hỗn hợp được tạo ra bởi máy trộn dòng; bộ phận từ hóa để từ hóa hỗn hợp mà giọt được chứa bên trong; bộ phận phản ứng xoáy để đảo hỗn hợp dầu nhiên liệu và chất khử lưu huỳnh, được từ hóa bởi bộ phận từ hóa; bộ phận tách khí được tạo kết cấu để tách khí chứa trong hỗn hợp dầu nhiên liệu và chất khử lưu huỳnh trong bộ phận phản ứng xoáy; bộ phận nhũ tương va chạm được tạo kết cấu để khiến hỗn hợp dầu nhiên liệu và chất khử lưu huỳnh mà từ đó khí được tách ra bởi bộ phận tách khí va chạm với đích va chạm; và bể chứa nhũ tương để lưu trữ hỗn hợp dầu nhiên liệu và tác nhân khử lưu huỳnh, được va chạm bởi bộ phận nhũ tương va chạm.

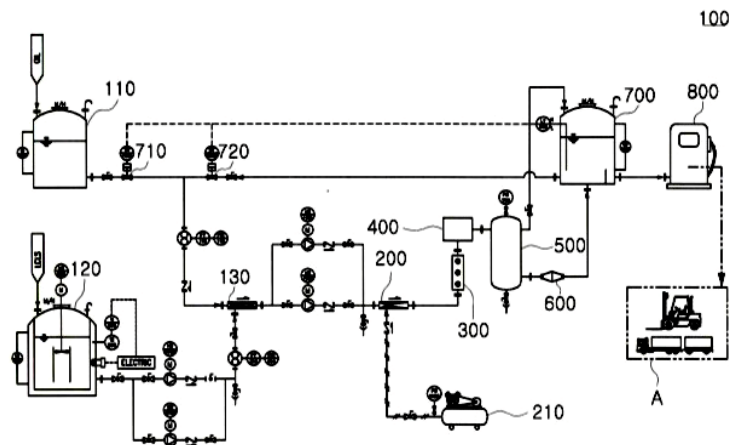


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101757 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2022-04027 | (85) 27/06/2022 | |
| (22) 05/07/2021 | (86) PCT/KR2021/008478 | 05/07/2021 |
| | (87) WO2023/282360 A1 | 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

(51) **B01F 23/40; B01F 25/00; C10L 10/02; C09K 23/00; C10L 1/32; B01F 23/20; B01F 25/40**

(71) **LOWCARBON CO., LTD. (KR)**

209ho Business Incubation Room, 1 Gangjinsandan-ro 1-gil, Seongjeon-myeon
Gangjin-gun Jeollanam-do 59205, Republic of Korea

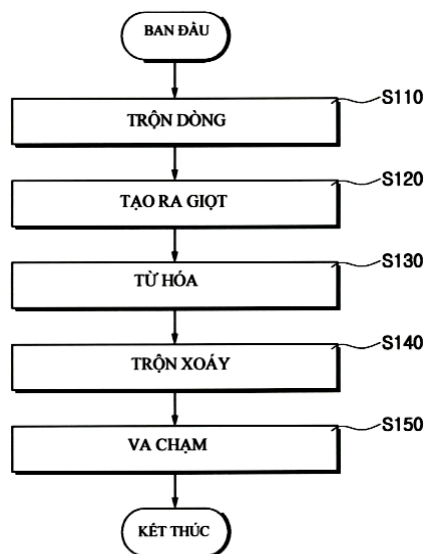
(72) LEE, Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHỮ HÓA DẦU NHIÊN LIỆU VÀ TÁC NHÂN KHỬ LƯU HUỖNH ĐỂ TÁCH LƯU HUỖNH OXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhũ hóa dầu nhiên liệu và tác nhân khử lưu huỳnh. Phương pháp này bao gồm các bước (a) bổ sung tác nhân khử lưu huỳnh vào dầu nhiên liệu để trộn đồng, (b) tạo giọt trong hỗn hợp tạo thành trong bước (a), (c) bước khiến cho hỗn hợp tạo thành trong bước (b) đi qua từ trường để hỗn hợp này có thể được từ hóa, (d) cho hỗn hợp tạo thành trong bước (c) vào trộn xoáy, và (e) gây ra sự va chạm của hỗn hợp tạo thành trong bước (d). Phương pháp sử dụng dầu nhiên liệu làm pha liên tục và tác nhân khử lưu huỳnh gốc nước làm pha phân tán và nhũ hóa tác nhân khử lưu huỳnh trong dầu nhiên liệu thông qua quá trình nhũ hóa nước trong dầu (W/O) để cho tác nhân khử lưu huỳnh có thể được phân tán ổn định trong dầu nhiên liệu. Do dầu nhiên liệu và tác nhân khử lưu huỳnh được đốt cháy cùng nhau trong quá trình đốt, lưu huỳnh oxit có thể sinh ra trong quá trình đốt được loại bỏ, nhờ đó giảm khí thải lưu huỳnh oxit.

[FIG. 1]



- (11) 101758 A (43) 25/04/2024
- (21) 1-2022-04891 (85) 02/08/2022
- (22) 16/05/2022 (86) PCT/KR2022/007000 16/05/2022
- (30) 10-2021-0076823 14/06/2021 KR (87) WO2022/265233 22/12/2022
- (51) C05G 5/30; C05G 5/12; C05F 11/08; C05F 17/90
- (71) BSAC CO., INC. (KR)
13-31, 57701, Jungheung-ro, Bonggang-myeon, Gwangyang-si Jeollanam-do, Republic of Korea
- (72) PARK, Kwang Gi (KR); PARK, Hoi Jun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất phân bón hữu cơ, bao gồm: thiết bị phun lượng cố định để cấp các nguyên liệu vào nhiều phễu chứa các nguyên liệu khác nhau; thiết bị nghiền để nghiền các nguyên liệu được cấp từ các phễu; thiết bị trộn để trộn các nguyên liệu được nghiền bằng thiết bị nghiền; thiết bị tạo hơi để cấp ẩm vào các nguyên liệu được trộn bằng thiết bị trộn; thiết bị đúc để đúc các nguyên liệu được cấp từ thiết bị tạo hơi thành các nguyên liệu dạng rắn; thiết bị bao để bao các vi sinh vật trên các nguyên liệu dạng rắn được đúc bằng thiết bị đúc; thiết bị sấy để sấy các nguyên liệu dạng rắn được cấp từ thiết bị bao để sản xuất phân bón; và thiết bị đóng gói để đóng gói phân bón được sấy bằng thiết bị sấy.

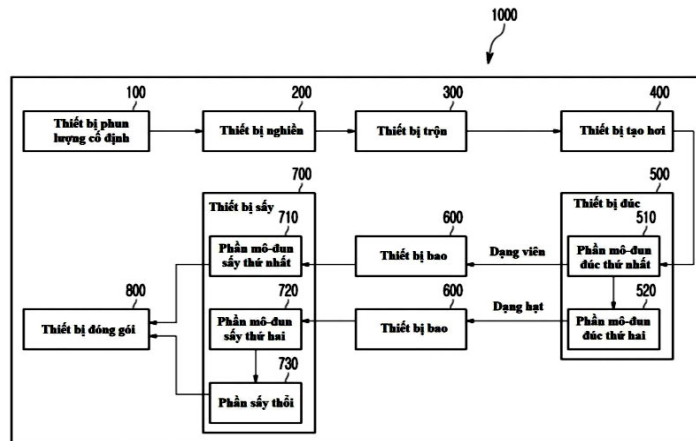


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101759 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2022-05145 | (85) 12/08/2022 | |
| (22) 08/02/2022 | (86) PCT/EP2022/000023 | 08/02/2022 |
| (30) 202110828475.X | 22/07/2021 CN | (87) WO2022/112619 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2024

(51) **H01L 31/0216**; H01L 31/0745; H01L 31/0747; H01L 31/0224

(71) **SOLARLAB AIKO EUROPE GMBH (DE)**

Berliner Allee 29, Freiburg, 79110 Germany

(72) Gang CHEN (CN); Wenli XU (CN); Kaifu QIU (CN); Yongqian WANG (CN); Xinqiang YANG (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CẤU TRÚC TIẾP XÚC THỤ ĐỘNG HÓA VÀ PIN MẶT TRỜI BAO GỒM CẤU TRÚC NÀY, CỤM PIN VÀ HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc tiếp xúc thụ động hóa và pin mặt trời bao gồm cấu trúc này, cụm pin và hệ thống pin quang điện. Cấu trúc tiếp xúc thụ động hóa bao gồm vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ nhất trên tấm nền silic và vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ hai trên vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ nhất. Vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ hai có một khe hở để nối lớp dẫn điện với vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ nhất. Vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ nhất bao gồm lớp pha tạp thứ nhất, lớp thụ động hóa thứ nhất và lớp pha tạp thứ hai. Vùng tiếp xúc thụ động hóa thứ hai bao gồm lớp thụ động hóa thứ hai và lớp pha tạp thứ ba. Lớp thụ động hóa thứ nhất là cấu trúc xốp rỗng ốp ghép với lớp pha tạp thứ nhất và/hoặc lớp pha tạp thứ hai trong một vùng lỗ. Sử dụng cấu trúc tiếp xúc thụ động hóa nêu trong phát minh này, hạn chế hiện tượng tái kết hợp nghiêm trọng do kim loại gây ra khi tiếp xúc trực tiếp với tấm nền silic.

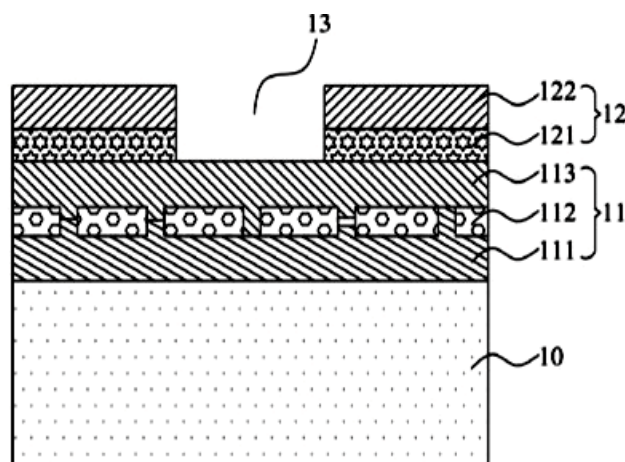


FIG. 1

- (11) 101760 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2022-05146 (85) 12/08/2022
(22) 08/02/2022 (86) PCT/EP2022/000024 08/02/2022
(30) 202110828468.X 22/07/2021 CN (87) WO2022/117894 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2024

(51) *H01L 31/0224; H01L 31/0747; H01L 31/0745; H01L 31/0216*

(71) **SOLARLAB AIKO EUROPE GMBH (DE)**

Berliner Allee 29, Freiburg, 79110 Germany

(72) Gang CHEN (CN); Wenli XU (CN); Kaifu QIU (CN); Yongqian WANG (CN);
Xinqiang YANG (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CẤU TRÚC VÙNG PHA TẠP VÀ PIN MẶT TRỜI BAO GỒM CÙNG MỘT CỤM PIN VÀ HỆ THỐNG PIN QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của pin mặt trời và cung cấp pin mặt trời và cấu trúc vùng pha tạp của pin, cụm tế bào và hệ thống pin quang điện. Cấu trúc vùng pha tạp bao gồm lớp pha tạp thứ nhất, lớp thụ động hóa và lớp pha tạp thứ hai được bố trí theo trình tự trên tấm nền silic. Lớp thụ động hóa là một cấu trúc xốp rỗng có lớp pha tạp thứ nhất và/hoặc lớp pha tạp thứ hai được gắn trong vùng lỗ. Lớp pha tạp thứ nhất và lớp pha tạp thứ hai có cùng cực pha tạp. Nhờ cấu trúc vùng pha tạp của pin mặt trời được đưa ra trong sáng chế, khó khăn trong sản xuất và hạn chế về hiệu suất chuyển đổi do các yêu cầu chính xác về độ chính xác của độ dày lớp xuyên hầm thông thường được giải quyết.

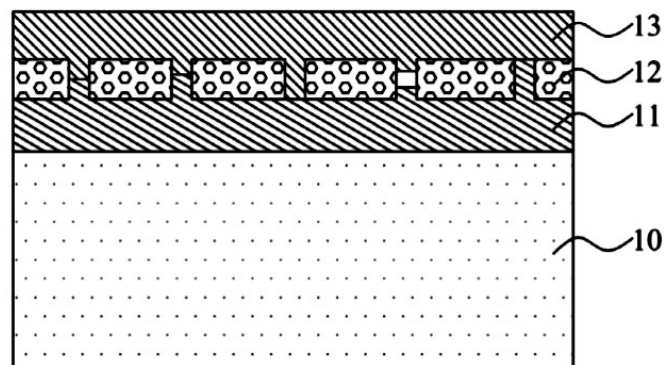


FIG. 1

- (11) 101761 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2022-05155 (85) 12/08/2022
(22) 24/08/2021 (86) PCT/KR2021/011271 24/08/2021
(30) 10-2021-0088655 06/07/2021 KR (87) WO2023/282383 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) *A61B 10/00*

(71) 1. **NOBLEBIO CO., LTD.** (KR)

13-50, Sinbaek-gil Jeongnam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18521, Republic of Korea

2. **NOBLE M&B CO., LTD.** (KR)

21-11 Gyeonggidong-ro, Namsa-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17118, Republic of Korea

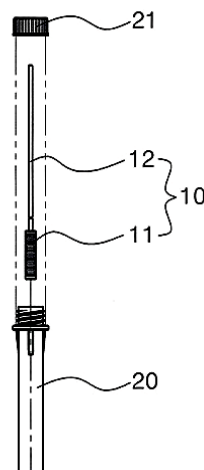
(72) BAEK, Kye Seung (KR); LEE, Joo Hoon (KR); HWANG, Chang Nam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ THU MẪU XÉT NGHIỆM NƯỚC BỌT ĐỊNH LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ thu mẫu xét nghiệm nước bọt định lượng, và cụ thể là, dụng cụ thu mẫu xét nghiệm nước bọt định lượng trong đó nhiều phần nhô ra thu mẫu được tạo thành để nhô ra ở cả hai bề mặt của bộ phận đầu của phần gạc, và nhiều phần nhô ra thu mẫu được tạo thành để cách nhau một khoảng định trước, khi mẫu xét nghiệm nước bọt được thu gom, mẫu xét nghiệm nước bọt được thu gom bằng cách làm giảm thiểu thể tích nước bọt giữa các phần nhô ra thu mẫu sao cho chỉ một lượng định lượng của nước bọt được thu gom ở mức độ mà nước bọt không chảy ra từ bộ phận đầu, bộ phận đầu có nước bọt đã thu được chọc qua rãnh gậy của bộ phận que và được đóng kín và lưu trữ trong phần ống, và nhờ đó, phép chẩn đoán nhanh miễn dịch hoặc phép phân tích mà yêu cầu lượng thích hợp trong lĩnh vực, chẳng hạn như sàng lọc lâm sàng, hoặc chẩn đoán phân tử và chẩn đoán nhanh miễn dịch bằng cách vận chuyển bộ phận đầu đến phòng thí nghiệm có thể được xét nghiệm một cách chính xác và an toàn.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101762 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2022-05198 | (85) 16/08/2022 | |
| (22) 30/06/2022 | (86) PCT/KR2022/009422 | 30/06/2022 |
| (30) 10-2021-0086401 | 01/07/2021 | KR (87) WO2023/277614 |
| | | 05/01/2023 |
| 10-2021-0086405 | 01/07/2021 | KR |
| 10-2021-0086404 | 01/07/2021 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **G06Q 50/20; G06Q 10/06; G09B 7/00; G06Q 50/10; G06F 16/95; G06Q 30/06**

(71) **RIHD INC. (KR)**

10Fl., 521, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06164, Republic of Korea

(72) LOH, Hyun Bin (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ ĐỀ XUẤT NỘI DUNG TRANG WEB NHẪM TỐI ĐA HÓA HIỆU QUẢ GIÁO DỤC CHO NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đề xuất nội dung giáo dục bao gồm thu thập thông tin tìm kiếm của người dùng, trích xuất thông tin câu hỏi đã tìm kiếm dựa trên thông tin tìm kiếm; thu thập bộ nội dung giải pháp liên quan đến thông tin tìm kiếm, bộ nội dung giải pháp bao gồm thông tin giải pháp thứ nhất và thông tin giải pháp thứ hai, tính toán thông tin khả năng học của người dùng dựa trên thông tin tìm kiếm, tính toán chỉ số liên quan đến hiệu quả giáo dục kỳ vọng dựa trên thông tin khả năng học và bộ nội dung giải pháp, lựa chọn nội dung giải pháp đích từ bộ nội dung giải pháp dựa trên chỉ số, và truyền tải nội dung giải pháp đích.

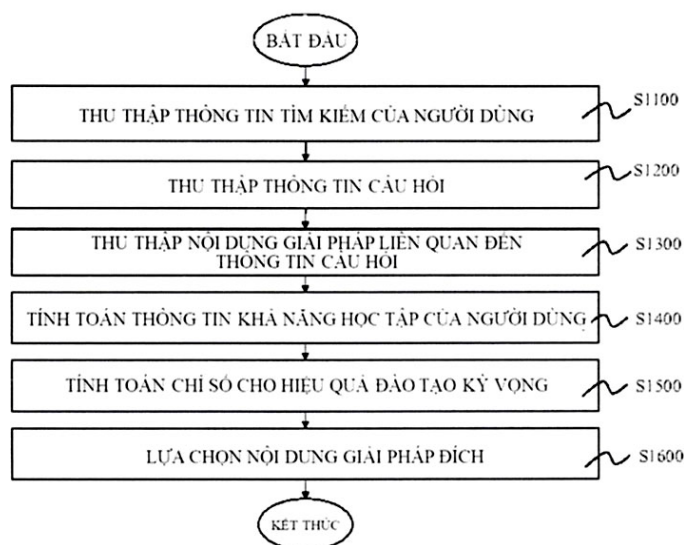
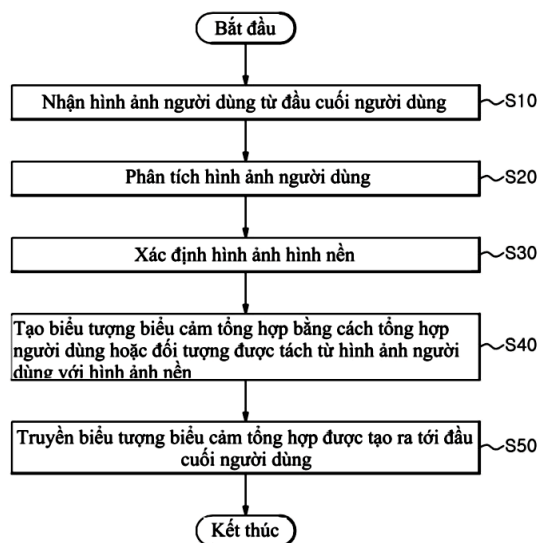


Fig.3

- (11) **101763 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2022-05472** (85) 29/08/2022
- (22) 31/12/2021 (86) PCT/KR2021/020383 31/12/2021
- (30) 10-2021-0098517 27/07/2021 KR (87) WO2023/008668 A1 02/02/2023
- (51) **G06Q 50/10; G06T 13/80; G06T 7/11; G06T 11/60**
- (71) **DANAL ENTERTAINMENT CO., LTD (KR)**
3rd Floor, Seohyeon Building, 326 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do 13591, Republic Of Korea
- (72) LIM, You Yeop (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO BIỂU TƯỢNG BIỂU CẢM**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo biểu tượng biểu cảm mà tạo ra các biểu tượng biểu cảm được người dùng tùy biến, và thiết bị tạo biểu tượng biểu cảm này bao gồm khối nhận hình ảnh người dùng được tạo cấu hình để nhận hình ảnh người dùng từ đầu cuối người dùng, khối phân tích hình ảnh được tạo cấu hình để phân tích hình ảnh người dùng nhận được, khối xác định hình nền được tạo cấu hình để xác định hình ảnh nền dựa trên kết quả phân tích hình ảnh người dùng, và khối tạo biểu tượng biểu cảm được tạo cấu hình để tạo ra biểu tượng biểu cảm tổng hợp bằng cách tổng hợp ít nhất một trong số người dùng và đối tượng được tách ra từ hình ảnh người dùng với hình ảnh nền, và khối xác định hình nền có thể xác định hình ảnh nền được chọn thông qua đầu cuối người dùng từ trong số ít nhất một trong số các hình ảnh nền được khuyến nghị dựa trên kết quả phân tích hình ảnh người dùng làm hình ảnh nền mà sẽ được tổng hợp thành biểu tượng biểu cảm tổng hợp.

FIG.3



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101764 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2022-05479 | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 14/09/2021 | (86) PCT/CN2021/118347 | 14/09/2021 |
| (30) 202110876014.X | 30/07/2021 CN | (87) WO2023/004955 A1 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **B28C 7/16; H04W 4/02; H04W 4/42; B60Q 9/00**

(71) **SANY SPECIAL PURPOSE VEHICLE CO., LTD. (CN)**

No. 318 Shaoyang Avenue, Shuangqing District Shaoyang, Hunan 422000, China

(72) HE, Zhiguo (CN); ZHAO, Zhengfei (CN); GONG, Liuqing (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **XE TRỘN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NÓ, TRẠM TRỘN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NÓ, VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VIỆC ĐỊNH TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến xe trộn và phương pháp điều khiển nó, trạm trộn và phương pháp điều khiển nó, và hệ thống điều khiển việc định tâm, trong đó phương pháp điều khiển xe trộn bao gồm các bước: thiết lập sự kết nối truyền thông với trạm trộn; thu thông tin hình ảnh ở kênh xả đích sau khi thiết lập sự kết nối truyền thông với trạm trộn, trong đó thông tin hình ảnh ở kênh xả đích bao gồm thông tin vị trí của cửa xả cần được định tâm; tiến hành việc nhắc thao tác lái xe theo thông tin hình ảnh ở kênh xả đích, hoặc điều khiển xe trộn để tiến hành việc lái xe tự động theo thông tin hình ảnh ở kênh xả đích; và khi lệnh hoàn tất việc định tâm được thu nhận, xác nhận rằng việc định tâm được hoàn tất. Theo sáng chế, hình ảnh video xung quanh cửa xả được gửi tới xe trộn qua mạng và được hiển thị, sao cho xe trộn có thể biết mối quan hệ vị trí giữa xe trộn và cửa xả từ khoảng cách ở xa. Vị trí của xe trộn được điều chỉnh theo thông tin nhắc hoặc hình ảnh, đạt được việc định tâm từ khoảng cách ở xa, và khiếm khuyết liên quan đến việc trạng thái định tâm của cửa xả chỉ có thể được đánh giá ở phạm vi gần theo kỹ thuật đã biết được khắc phục.

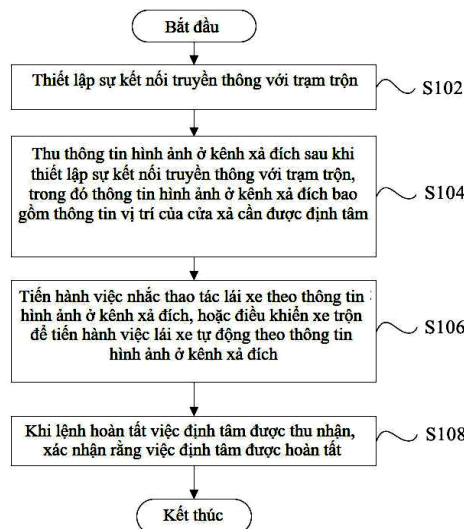


FIG. 1

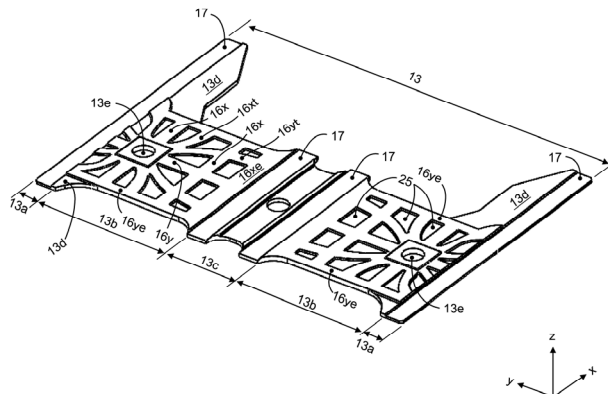
- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101765 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2022-06040 | (85) 21/09/2022 | |
| (22) 05/07/2021 | (86) PCT/JP2021/025256 | 05/07/2021 |
| | (87) WO2023/281558 | 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

- (51) **B61F 5/10**
- (71) **HITACHI, LTD. (JP)**
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan
- (72) KIMURA, Sota (JP); KANEYASU, Tadamasu (JP); TANAKA, Shuhei (JP); KINOSHITA, Shinji (JP); HIRUTA, Seiichi (JP)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG RAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện đường ray và phương pháp sản xuất phương tiện đường ray. Phương tiện đường ray bao gồm khung gầm mà đóng góp cho sự phát triển trong đặc tính lắp ráp của thân phương tiện và bao gồm tấm đỡ mỏng nhẹ và có độ cứng cao, và phương pháp sản xuất tấm đỡ này. Phương tiện đường ray bao gồm: tấm đỡ được lắp trong khung gầm tạo ra phần sàn; và giá chuyển hướng được lắp dưới tấm đỡ. Tấm đỡ bao gồm: các phần tiếp giáp dầm bên mà được lắp tại cả hai phần đầu của tấm đỡ theo hướng chiều rộng dọc theo hướng theo chiều dọc của phương tiện đường ray, và tiếp giáp với các dầm bên được lắp tại cả hai phần đầu của khung gầm theo hướng chiều rộng; phần tiếp giáp dầm giữa mà được lắp tại phần giữa của tấm đỡ theo hướng chiều rộng dọc theo hướng chiều dọc của phương tiện đường ray, và tiếp giáp với dầm giữa được lắp tại phần giữa của khung gầm theo hướng chiều rộng; và các phần tiếp giáp lò xo khí mà được lắp giữa các phần tiếp giáp dầm bên tương ứng và phần tiếp giáp dầm giữa, và các lò xo mà được lắp trong giá chuyển hướng tiếp xúc với. Phần tiếp giáp lò xo khí bao gồm nhiều gờ được tạo ra theo dạng tỏa tròn từ phần giữa thực chất của phần tiếp giáp lò xo khí bao gồm bởi quy trình gia công.

Fig. 3



(11) 101766 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06208

(22) 27/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) A61M 16/00

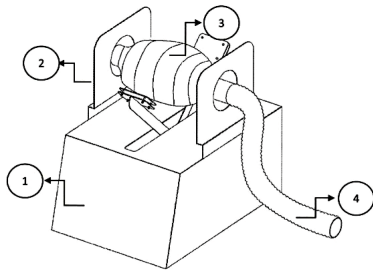
(75) **VÕ MẠNH HÙNG (VN)**

Tổ 19, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

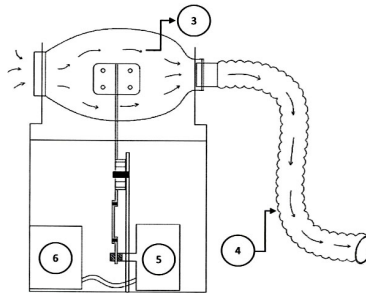
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) **MÁY BÓP BÓNG TRỢ THỞ**

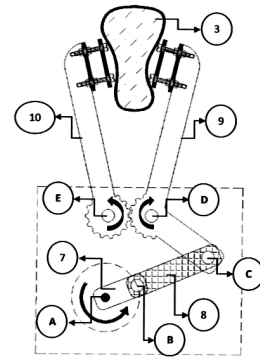
(57) Sáng chế đề xuất một loại máy bóp bóng thay thế cho nhân viên y tế phải bóp quả bóng bằng tay, giải phóng sức lao động, tăng tính ổn định, nhằm mang lại hiệu quả cao trong công tác điều trị cho bệnh nhân. Máy bóp bóng trợ thở theo sáng chế bao gồm cơ cấu truyền động được bố trí trong một buồng thân máy (1), phía trên là giá đỡ (2), quả bóng (3), dây thở (4), mô tơ (5), bộ điều khiển (6), thanh truyền lực (7), thanh truyền lực (8), tay bóp (9), tay bóp (10) và tấm mã (11).



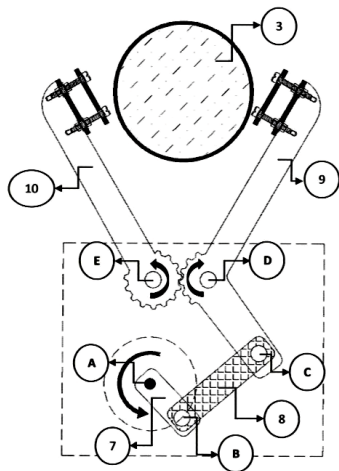
Hình 1



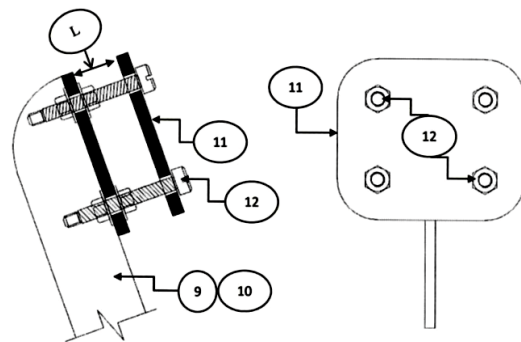
Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5

(11) 101767 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06232

(22) 28/09/2022

(51) A61H 1/02

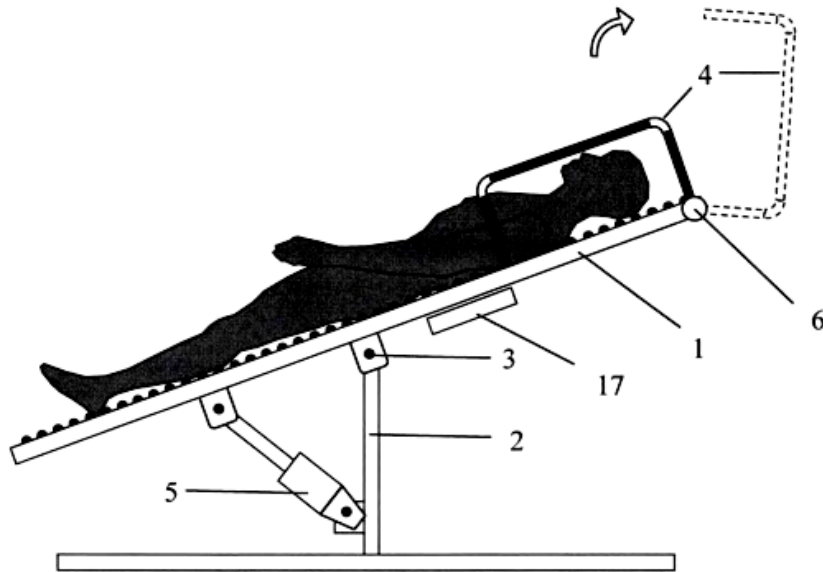
(71) NGUYỄN PHI BẰNG (VN)

351/14 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phi Bằng (VN)

(54) GIƯỜNG KÉO GIÃN CỘT SỐNG

- (57) Giường kéo giãn cột sống bao gồm một tấm đỡ được liên kết với cơ cấu cố định vai để cố định phần thân trên của cơ thể. Dây các con lăn dọc theo chiều dài tấm đỡ để đỡ cơ thể của người sử dụng. Tấm đỡ bao gồm nhiều máng với các vách đứng của máng tạo thành các gờ đỡ giúp thu nhỏ đường kính trục quay của các con lăn đồng thời thu nhỏ kích thước các con lăn làm tăng diện tích tiếp xúc của cơ thể người sử dụng với các con lăn. Khi tấm đỡ nghiêng đi một góc sao cho đầu của người sử dụng cao hơn chân, trọng lực tác động vào cơ thể người sử dụng làm phần cơ thể không được cố định trượt nhẹ trên dây các con lăn và kéo giãn nhẹ nhàng cột sống của người sử dụng.



HÌNH 1

(11) **101768 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2022-06417**

(22) 04/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) **A45D 19/02**

(71) **TSUY-MING PAN (TW)**

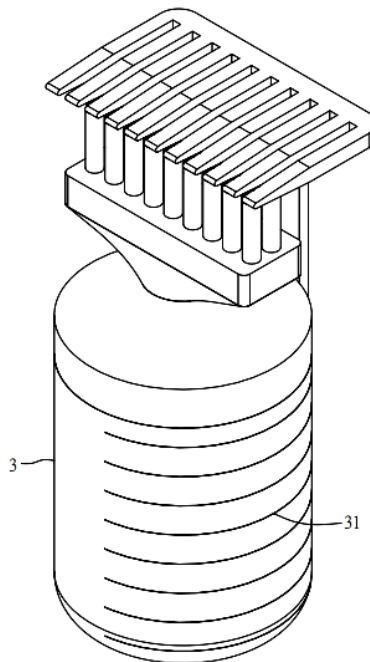
No. 5, Aly. 14, Ln. 272, Ren'ai Rd., Jiali Dist., Tainan City 722, Taiwan (R.O.C.)

(72) TSUY-Ming Pan (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DỤNG CỤ LÀM TÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ làm tóc mà có thể sử dụng kết hợp với chai có chứa dung dịch hóa chất, giúp giải quyết vấn đề dung dịch hóa chất bị dính trực tiếp lên da đầu trong quá trình làm tóc. Dụng cụ này gồm có: một bộ chải gồm thân bộ chải và đế bộ chải có cấu trúc rỗng bên trong, đế bộ chải gồm có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, thân bộ chải được gắn với đầu thứ nhất của đế bộ chải, và ở đầu thứ nhất có nhiều lỗ thông. Một bộ phận bảo vệ, bộ phận này gồm lược chải với nhiều răng lược và có ít nhất một thanh đỡ, một đầu của thanh đỡ này được gắn với lược chải, đầu còn lại được gắn vào đế bộ chải hoặc chai đựng dung dịch, giữa mặt tiếp xúc và mặt kết nối của phần lược chải này có một độ dày để bảo vệ. Nhờ vậy, giúp da đầu được bảo vệ bởi độ dày của lớp bảo vệ, phòng tránh thuốc nhuộm hoặc dầu dưỡng tóc gây tổn thương cho da đầu.



(11) **101769 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2022-06431**

(22) 04/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) **B25B 23/00**

(71) **UNITED JUMBO CO., LTD. (VN)**

Road 10, Suoi Tre Industrial Zone, Suoi Tre Ward, Long Khanh City, Dong Nai Province, Vietnam

(72) CHEN, HUNG-CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHÌA VẶN BÁNH CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến chìa vặn bánh cóc có cần tác dụng lực và đầu công tác được nối với nhau, đầu công tác được tạo ra có lỗ lắp, lỗ lắp được sử dụng để chứa bộ phận dẫn động và phần tử định vị, phần tử định vị được đúc phun bằng vật liệu nhựa, ngoại lực được tác dụng lên phần tử định vị, phần tử định vị bị biến dạng bởi ngoại lực, do đó phần tử định vị được lắp với đầu công tác, bộ phận dẫn động được định vị trên đầu công tác. Nhờ đó, chi phí sản xuất được giảm xuống và các thành phần có thể được lắp ráp một cách dễ dàng.

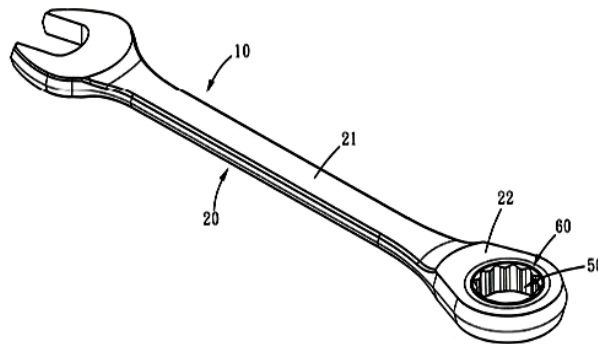


FIG. 1

(11) 101770 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06445

(22) 05/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) A47G 19/14

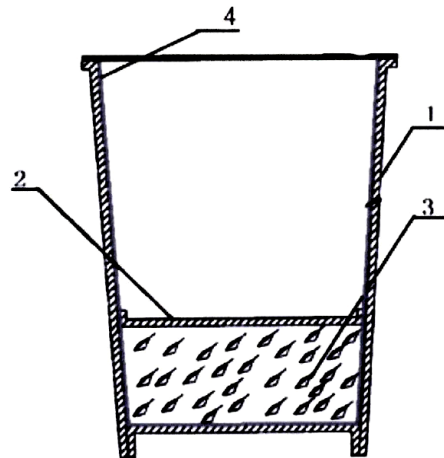
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DOUBLE WIN (VN)**

Tầng 12, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Han Ya Qiang (CN)

(54) **CỐC GIẤY DÙNG MỘT LẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cốc giấy dùng một lần, bao gồm thân cốc, có lớp màng bên trong thân cốc được phủ màng ngô; lưới lọc sợi thực vật được thiết kế ở gần dưới đáy bên trong thân cốc; bộ lọc sợi thực vật được mô tả chia không gian chứa của thân cốc thành hai lớp trên và dưới, lớp bên dưới để trà. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất cốc giấy dùng một lần, bao gồm các bước sau: Bước 1: Chuẩn bị nguyên liệu; Bước 2: sấy khô nguyên liệu từ bước 1 và tạo phần thân và đáy cốc; Bước 3: Khử trùng; Bước 4: Thêm trà, niêm phong màng lọc; Bước 5: Niêm phong, tạo thành phẩm.



HÌNH 2

(11) 101771 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06449

(22) 05/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) *A41D 13/018*

(71) **TRẦN XUÂN KIÊN (VN)**

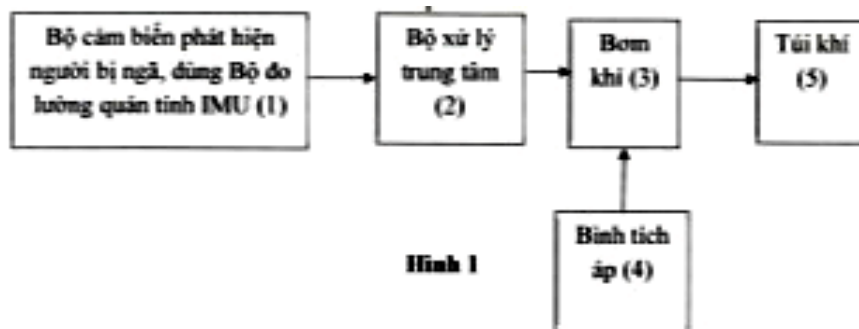
Phòng 702, nhà công vụ Viện KH-CN Quân sự, số 19 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Xuân Kiên (VN); Trần Tuấn Trung (VN); Nguyễn Kim Bảo Anh (VN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG BẢO VỆ NGƯỜI KHI BỊ NGÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến Hệ thống tự động bảo vệ người bị ngã, trong đó thành phần Hệ thống gồm: Bộ cảm biến phát hiện người bị ngã; Bộ xử lý trung tâm; Bộ tự động bơm khí nén vào túi bảo hộ. Bộ cảm biến sẽ tự động phát hiện người đi phương tiện thô sơ, xe máy, người già, người tàn tật, người làm việc trên cao bị ngã, đưa tín hiệu từ bộ cảm biến về bộ xử lý trung tâm. Bộ xử lý trung tâm sẽ đánh giá và đưa tín hiệu tức thời điều khiển Bộ tự động bơm khí từ bình khí vào túi bảo hộ để bảo vệ người mang Hệ thống. Bộ cảm biến phát hiện người bị ngã dựa trên bộ đo lường quán tính sử dụng các cảm biến vi cơ điện tử (MEMs, đo gia tốc và tốc độ góc), cảm biến từ trường được hiệu chuẩn, thuật toán Kalman mở rộng chạy thời gian thực trên chip để xác định tư thế của vật thể trong không gian. Thuật toán Kalman chạy trên vi xử lý 16 bit dsPIC33f256 với tốc độ là 100Hz, thời gian thực và có xử lý dấu phẩy động. Bộ đo lường quán tính IMU sử dụng cảm biến MEMs, bộ lọc Kalman mở rộng, đo góc của Hệ thống bảo vệ người ngã trong không gian.



(11) **101772 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2022-06457**

(22) 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2022

(51) **B60W 10/20**

(71) **1. CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)**

364 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Lê Đại Thành (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ LÁI XE TỰ ĐỘNG KHI DI CHUYỂN TRONG ĐƯỜNG HẸP VÀ CONG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ lái xe tự động khi di chuyển trong đường hẹp và cong như khu vực dốc lên xuống hầm để xe. Hệ thống được bố trí các cảm biến siêu âm, camera và bộ xử lý tín hiệu, bộ điều khiển truyền động, bộ điều khiển gia tốc và bộ điều khiển lái để thực hiện việc lái xe tự động trên đoạn đường đã định.

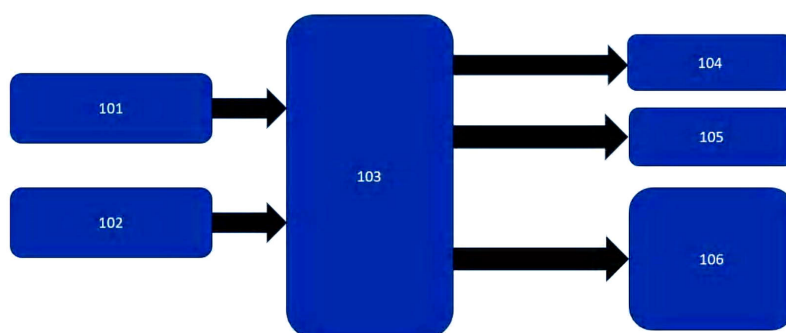


FIG. 1

(11) 101773 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06458

(22) 06/10/2022

(51) **B60L 50/00**

(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD. (KR)**

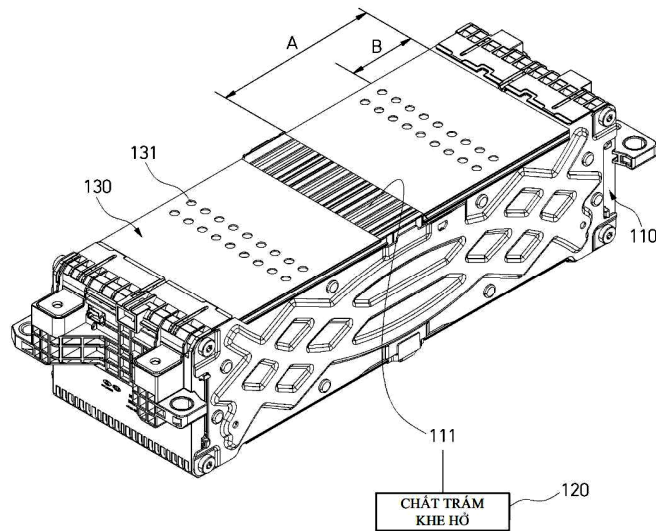
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea

(72) Hae Jin OH (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN PIN CHO XE VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÔĐUN PIN**

- (57) Sáng chế này đề cập đến môđun pin cho xe gồm cụm tế bào gồm nhiều tế bào pin được bố trí tại các khoảng được xác định trước, chất trám khe hở được làm từ vật liệu tản nhiệt và được áp dụng giữa nhiều tế bào pin, và các tấm tản nhiệt được bố trí tại các đầu trên và dưới của cụm tế bào và mỗi tấm tản nhiệt có một hoặc nhiều các lỗ nhận dạng được tạo thành để nhận dạng lượng áp dụng của chất trám khe hở. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo môđun pin.



(11) **101774 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2022-06510**

(22) 10/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **G01N 11/04; G05B 11/06; G01N 11/06**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Ngọc Bích (VN); Phạm Thị Thu Hiền (VN); Trương Đồng Thành (VN); Võ Văn Tới (VN)

(54) **MÔ ĐUN ĐO VÀ KIỂM SOÁT ĐỘ NHỚT SƠN GỐC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới mô đun đo và kiểm soát độ nhớt chất lỏng (sơn gốc nước) trong các hệ thống in công nghiệp, mô đun theo sáng chế là một thiết bị đo độ nhớt chất lỏng sử dụng cảm biến thu phát ánh sáng laze và kiểm soát độ nhớt chất lỏng theo giá trị cài đặt bằng cách cấp lượng nước bổ sung thông qua van điện từ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp đo và thiết lập đường đặc tính của mô đun.

(11) **101775 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2022-06541**

(22) 10/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **H02G 3/00**

(71) **ASMITH MANUFACTURING COMPANY (TW)**

No.48, 39TH RD., Industrial Zone, Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Ching-Hua Chiang (TW)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **BỘ Ổ KHÓA DÙNG CHO CỬA HỘP PHÂN PHỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ổ khóa bao gồm khóa, khung có thể tải trước và phần tử điều chỉnh. Khóa bao gồm vỏ được tạo thành bởi hai lỗ khoan và lỗ vít. Khung có thể tải trước bao gồm vấu kẹp, hai thanh uốn cong và hai chốt quay. Vấu kẹp được tạo thành bởi phần hình vòm. Các thanh uốn cong được kéo dài từ vấu kẹp. Các chốt quay được kéo dài tương ứng từ các thanh uốn cong. Các chốt quay được đưa tương ứng vào trong lỗ khoan. Phần tử điều chỉnh bao gồm đầu mở rộng được tạo thành ở phần cuối của phần có ren. Phần có ren của phần tử điều chỉnh được đưa vào trong lỗ vít. Đầu mở rộng được đặt áp vào phần hình vòm của vấu kẹp. Do đó, các thanh uốn cong được đặt áp vào mặt sau của cửa trong khi một phần của vỏ được đặt áp vào.

(11) 101776 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06602

(22) 12/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

(51) **G06K 19/00**

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đức Hùng (VN)

(54) **MÔ ĐUN ĐẦU CUỐI TIỀN XỬ LÝ TÍN HIỆU TƯƠNG TỰ ĐA KÊNH TÁI CẤU HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun đầu cuối tiên xử lý tín hiệu tương tự đa kênh tái cấu hình bao gồm: i) bộ giao tiếp kết nối điện với nhiều cảm biến để nhận tín hiệu vào; ii) bộ khử nhiễu tín hiệu vào; iii) bộ tiền xử lý tín hiệu đa kênh kết nối điện với bộ khử nhiễu tín hiệu, và vi điều khiển và nhận lệnh để thực hiện chuyển đổi dạng tín hiệu từ nhiều cảm biến sang điện thế, điều chỉnh (tái cấu hình) trở kháng ngõ vào của bộ tiền xử lý tín hiệu dựa trên giá trị trở kháng ngõ ra của cảm biến, và khuếch đại tín hiệu; iv) vi điều khiển kết nối điện với bộ tiền xử lý tín hiệu đa kênh và điều khiển bộ tiền xử lý tín hiệu đa kênh; v) bộ lưu trữ và truyền dữ liệu nhận từ nhiều cảm biến đã xử lý sang bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự sang tín hiệu số; và vi) khối nguồn cấp nguồn cho mô đun hoạt động.

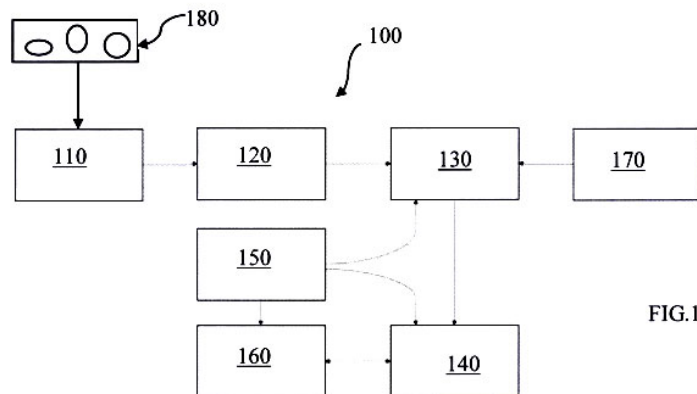


FIG.1

(11) 101777 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06603

(22) 12/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

(51) *A61K 35/34*

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Bích Ngọc (VN); Phạm Văn Phúc (VN)

(54) **TẮM TẾ BÀO SỤN HOẶC XƯƠNG CÓ TÍNH SINH MIỄN DỊCH THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến tằm tế bào sụn hoặc xương có tính sinh miễn dịch thấp bao gồm tằm tế bào gốc trung mô biểu hiện dương tính với kháng thể PDL-1 (hay gọi là tế bào gốc trung mô PDL-1⁺) được biệt hóa trong môi trường biệt hóa tế bào sụn hoặc môi trường biệt hóa tế bào xương trong điều kiện môi trường có độ ẩm tuyệt đối, 5% CO₂, và trong nhiệt độ và thời gian xác định trước.

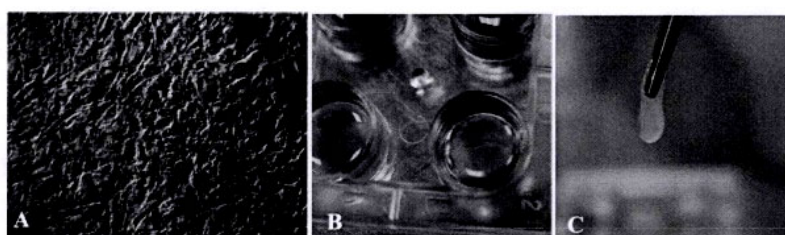


FIG.1

(11) 101778 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06612

(22) 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) *B60S 13/02*

(75) **ĐÀO VĂN MINH (VN)**

Số 90 tổ 1 Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ CỨU HỘ VÀ THAY THẾ LỚP DỰ PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cứu hộ và thay thế lớp dự phòng (100) bao gồm: khung chính (10) là khung nằm ngang để đỡ lớp ô tô; bốn bánh xe (11) được gắn quay được vào khung chính (10), khung đỡ lớp (12) và cầu dẫn lớp (13) được bố trí trên hai đầu của khung chính (10), cầu dẫn lớp (13) được gắn quay được trên khung chính (10) bằng khớp quay, cầu dẫn lớp (13) có phần dưới (131) và phần trên (132) nằm về hai phía của khớp quay, trong đó phần dưới (131) tiếp xúc với mặt đường và phần trên (132) nằm trong mặt phẳng tạo bởi khung chính (10), khi bánh ô tô được dẫn lên trên khung chính (10), bánh ô tô sẽ tỳ lên ít nhất là một phần của phần trên (132) làm cho phần dưới (131) xoay lên phía trên, khi đó cầu dẫn lớp (13) kết hợp với khung đỡ lớp phía trước (12) giữ và kẹp chặt bánh ô tô trên khung chính (10).

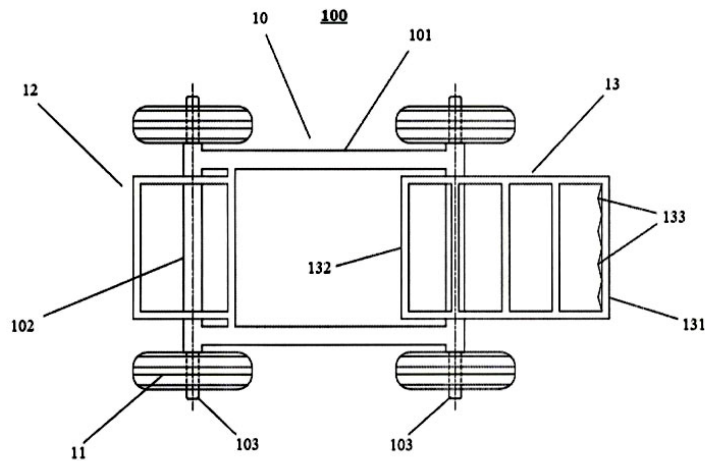


Fig. 1

(11) 101779 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06635

(22) 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **B09B 3/00**

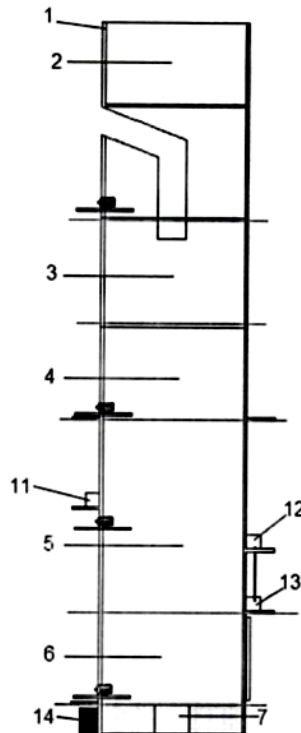
(75) **TRẦN ĐÌNH SỨC (VN)**

70/4/10A, khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **LÒ ĐỐT RÁC THẢI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất lò đốt rác thải tự động có công suất lớn tạo điều kiện cho rác đang cháy tiếp cận với khí oxy tốt, giữ nhiệt độ khi rác cháy sinh ra tối đa để sự cháy hóa khí diễn ra liên tục triệt để. Lò đốt rác thải tự động công suất lớn tạo điều kiện cho rác thải lưu trong lò đốt lâu hơn tận dụng lượng nhiệt thải ra ngoài môi trường để làm khô, nóng rác thải mới. Lò đốt rác thải tự động bao gồm: vỏ lò, khoang lưu trữ rác thải, khoang lưu trữ khí thải, khoang sấy rác thải, khoang chắn lửa hóa khí, khoang đốt rác, khoang tro xỉ thải.



Hình 1

- (11) **101780 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2022-06636**
(22) 13/10/2022
(51) **C12Q 1/68**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC ỨNG DỤNG (VN)**
25/27/9 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Nguyễn Đức Hoàng (VN); Đinh Minh Hiệp (VN); Hồ Bảo Thùy Quyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÁT HIỆN NHANH LOÀI OPHIOCORDYCEPS SINENSIS VÀ CORDYCEPS MILITARIS BẰNG PHƯƠNG PHÁP RPA (RECOMBINASE POLYMERASE AMPLIFICATION)**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình phát hiện nhanh loài *Ophiocordyceps sinensis* và *Cordyceps militaris* bằng phương pháp RPA (RECOMBINASE POLYMERASE AMPLIFICATION). Quy trình theo sáng chế có độ nhạy cao, thời gian thực hiện ngắn và có thể áp dụng được cho các mẫu ADN ly trích từ sản phẩm đã chế biến như hệ sợi nấm, viên nén, nấm khô, bột nấm, nấm đông khô.

- (11) **101781 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2022-06637**
(22) 13/10/2022
(51) **A61L 2/16**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC ỨNG DỤNG (VN)**
25/27/9 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Nguyễn Đức Hoàng (VN); Hồ Bảo Thuỳ Quyên (VN); Trương Thị Quỳnh Mai (VN); Trần Đình Khải (VN)
(54) **QUY TRÌNH SÁT KHUẨN BỀ MẶT BÊN NGOÀI CÁC SẢN PHẨM THUỐC TIÊM TRUYỀN BẰNG HYDRO PEROXIT (NƯỚC OXY GIÀ)**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sát khuẩn bề mặt bên ngoài các sản phẩm thuốc tiêm truyền đơn giản và hiệu quả bằng cách sử dụng nước oxy già 6% (dung dịch hydro peroxit). Quy trình này có khả năng diệt các loại vi khuẩn và nấm phổ biến trên bề mặt các sản phẩm thuốc tiêm truyền; đồng thời không gây ảnh hưởng đến bề mặt các sản phẩm thuốc tiêm truyền.

- (11) **101782 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2022-06686** (85) 17/10/2022
(22) 26/04/2022 (86) PCT/US2022/071930 26/04/2022
(30) 63/179,891 26/04/2021 US (87) WO2022/232784 03/11/2022
17/727,570 22/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **H04N 19/00; H04N 19/50**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) LI, Ling (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN Ở BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, trong đó thông tin được tạo mã của đơn vị mã (coding unit, CU), vùng bản mẫu, và các vùng tham chiếu được nhận. Thông tin được tạo mã bao gồm phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo liệu CU được dự báo dựa trên chế độ dự báo trong đa dòng tham chiếu (multiple reference line, MRL) dựa trên so khớp bản mẫu. Đáp lại phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng CU được dự báo dựa trên chế độ dự báo trong MRL dựa trên so khớp bản mẫu, các giá trị chi phí được xác định giữa (i) các mẫu dự báo tương ứng của vùng bản mẫu dựa trên các mẫu ở mỗi vùng trong các vùng tham chiếu, và (ii) các mẫu được tái tạo của vùng bản mẫu tương ứng với các mẫu dự báo tương ứng. Vùng tham chiếu từ các vùng tham chiếu được xác định dựa trên các giá trị chi phí. Các mẫu của CU được tái tạo dựa trên các mẫu trong vùng tham chiếu được xác định.

(11) 101783 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06711

(22) 17/10/2022

(51) H01M 10/42; B60L 50/00; H04W 4/02; H01M 10/48; B60L 1/00; G06Q 10/00

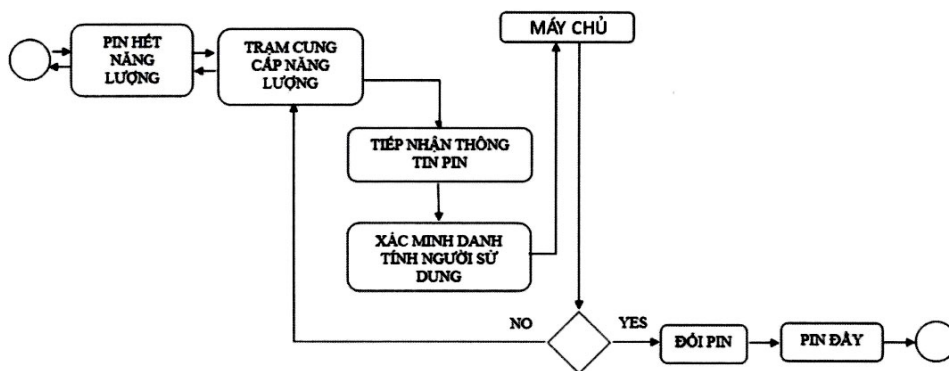
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Hoàng Long (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyên (VN); Nguyễn Văn Tình (VN)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG DÙNG CHO HỆ SINH THÁI XE ĐIỆN**

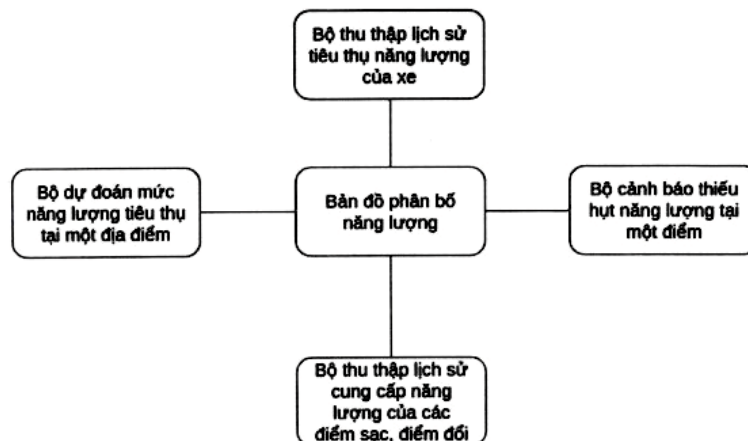
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp năng lượng dùng cho hệ sinh thái xe điện bao gồm: các khối pin được gắn mã định danh khối pin duy nhất cho mỗi khối pin; trạm pin gồm có các khoang chứa khối pin và/hoặc các đầu sạc khối pin; hệ thống máy chủ; và giao diện người dùng truy vấn được trên màn hình của trạm pin hoặc màn hình của thiết bị điện tử người dùng mà có kết nối tới hệ thống máy chủ. Giao diện người dùng giúp người dùng có thể thực hiện được dịch vụ đổi pin, sạc pin, thuê pin, hoặc bán pin tại trạm pin. Trong đó việc đổi pin có thể là mua năng lượng để người dùng thực hiện việc đổi từ khối pin có dung lượng năng lượng còn lại thấp hơn lấy khối pin có dung lượng năng lượng còn lại cao hơn, hoặc bán năng lượng để người dùng thực hiện việc đổi từ khối pin có dung lượng năng lượng còn lại cao hơn lấy khối pin có dung lượng năng lượng còn lại thấp hơn. Dịch vụ đổi pin tại trạm pin nêu trên chỉ được thực hiện khi hệ thống máy chủ xác thực được mã định danh duy nhất người dùng và mã định danh khối pin duy nhất trùng khớp theo dữ liệu lịch sử giao dịch gắn với khối pin.



Hình 2

- (11) 101784 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2022-06712
(22) 17/10/2022
(51) H01M 10/42; B60L 50/00; H04W 4/02; H01M 10/48; B60L 1/00; G06Q 10/00
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)
Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyên (VN)
(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ HẠ TẦNG NĂNG LƯỢNG CHO XE ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý hạ tầng năng lượng cho xe điện bao gồm: khối bản đồ phân bố năng lượng để chứa thông tin mô tả bản đồ của một phần hoặc toàn bộ khu vực địa lý mà được triển khai hệ thống quản lý hạ tầng năng lượng, khối bản đồ phân bố năng lượng này được kết nối tới màn hiển thị để hiển thị thông tin mô tả bản đồ theo yêu cầu truy vấn của người dùng gồm có ít nhất là thông tin về các tuyến đường, thông tin về vị trí các trạm pin, thông tin về vị trí hiện tại của các xe điện, và thông tin về hành trình di chuyển của các xe điện; bộ thu thập lịch sử tiêu thụ năng lượng của xe điện để thu thập dữ liệu lịch sử hoạt động của các xe điện, dữ liệu về tốc độ và hành trình di chuyển của các xe điện, và dữ liệu về mức năng lượng tiêu thụ năng lượng theo dự kiến của các xe điện; bộ thu thập lịch sử cung cấp năng lượng của các điểm sạc, điểm đổi để thu thập dữ liệu lịch sử cung cấp năng lượng của các điểm sạc, điểm đổi, và dữ liệu về dung lượng năng lượng có khả năng cung cấp của các điểm sạc, điểm đổi. Hệ thống quản lý hạ tầng năng lượng có thể tính toán và đưa ra gợi ý về vị trí và/hoặc thời điểm mà người dùng xe điện cần sạc bổ sung hoặc thay pin cho xe điện, dựa trên ít nhất là thông tin về hành trình di chuyển của xe điện, dữ liệu về mức năng lượng tiêu thụ năng lượng theo dự kiến của các xe điện, và dữ liệu về dung lượng năng lượng có khả năng cung cấp của các điểm sạc, điểm đổi.



Hình 2

(11) 101785 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06713

(22) 17/10/2022

(51) G06Q 10/00; B60L 50/00; H04W 4/02; H01M 10/42; H01M 10/48; B60L 1/00

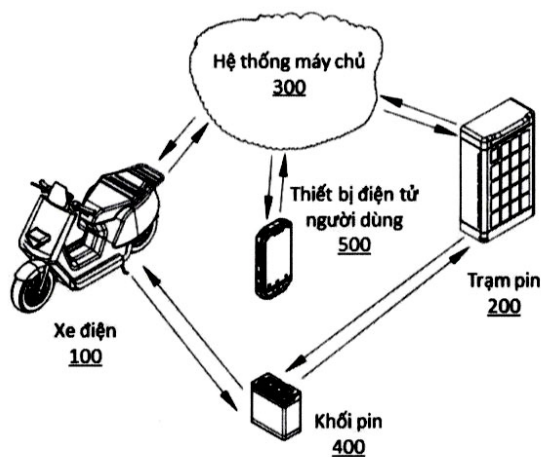
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Tình (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyên (VN); Nguyễn Hoàng Long (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG THỰC HIỆN DỊCH VỤ TẠI TRẠM PIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động thực hiện dịch vụ tại trạm pin. Dịch vụ tại trạm pin có thể là đổi pin hoặc thuê pin. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi khối giao diện người dùng trạm pin, định danh người dùng tại trạm pin và xác định xem người dùng này có yêu cầu dịch vụ đổi pin hay không; nếu có, điều khiển, bởi khối điều khiển trạm pin, mở cửa khoang chứa khối pin còn trống để người dùng đưa khối pin cần đổi của họ vào bên trong; tự động thực hiện kết nối giữa trạm pin và khối pin cần đổi để đo ít nhất là dung lượng điện còn lại của khối pin cần đổi; xác định khối pin cần trả mà trạm pin sẽ trả ra cho người dùng để đổi cho khối pin cần đổi nêu trên, và đo ít nhất là dung lượng điện còn lại của khối pin cần trả này; tính khoản chi phí chênh lệch dựa trên ít nhất là sự chênh lệch về dung lượng điện còn lại giữa khối pin cần đổi và khối pin cần trả. Khi xác định là người dùng cần thuê pin, trạm pin sẽ hiển thị thông tin về một hoặc nhiều khối pin kèm theo chi phí tương ứng để người dùng lựa chọn và trả ra khối pin này cho người dùng.



Hình 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101786 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2022-06721 | | | (85) 10/06/2019 | |
| (22) 03/11/2017 | | | (86) PCT/IB2017/056855 | 03/11/2017 |
| (30) 62/420,094 | 10/11/2016 | US | (87) WO2018/087637 | 17/05/2018 |
| | 2016/5868 | 22/11/2016 | BE | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020

(51) *E04F 15/10; B32B 27/30; B32B 5/16; B32B 5/18; B29C 70/08; B32B 5/02*

(62) 1-2019-03055

(71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**

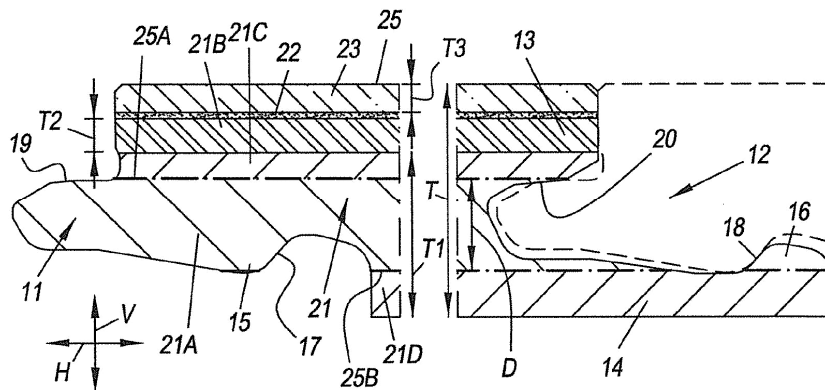
10b, Rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht) 8070 Bertrange Luxembourg

(72) VAN VLASSENRODE Kristof (BE); BRUSSEEL, Paul (BE); VANHULLE Nick (BE); BOSSUYT Jochen (BE)

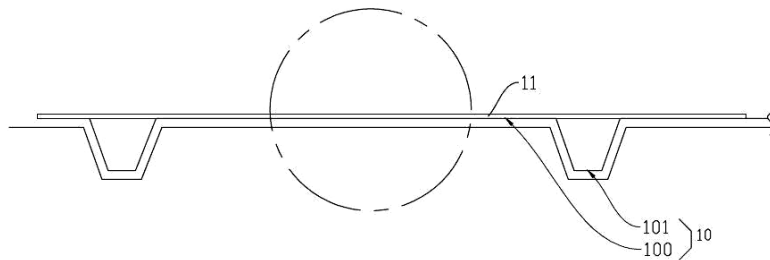
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm sàn (1) có tấm nền (17), làm bằng chất liệu nhiệt dẻo, lớp trang trí (2) được tạo ra trên đó, và, trên ít nhất một cặp mép đối diện (3-4, 7-8), các phần nổi (5-6, 9-10) được tạo ra ít nhất một phần từ tấm nền (17), các phần nổi cho phép thực hiện việc khóa cơ học giữa hai trong số các tấm sàn này (1), khác biệt ở chỗ, tấm nền (17) có lớp nền cứng vững (17A) làm bằng chất nhiệt dẻo, và lớp sợi thủy tinh (18) có trong tấm sàn (1).



- (11) 101787 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2022-06745
(22) 19/10/2022
(51) H02S 20/00; H02S 20/23
(71) 1. CHENG CHI STEEL CO., LTD (TW)
No.17, Qinan 2st Road, Qishan District, Kaohsiung City, Taiwan
2. JYU SIN STEEL CO.,LTD (TW)
No.17, Qinan 2st Road, Qishan District, Kaohsiung City, Taiwan
(72) Lu Fu-Yuan (TW); Ko Ju-Chuan (TW); Lu Ying-Ying (TW); Lu Chien-Hui (TW);
Lee Cheng-Yu (TW); Chien, Mei-Hua (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CẤU TRÚC CẢI TIẾN CỦA MÔ ĐUN PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc cải tiến của mô đun pin năng lượng mặt trời bao gồm tấm lót và mô đun pin năng lượng mặt trời. Tấm lót gồm có ít nhất một phần mặt phẳng và ít nhất hai phần lõm; cả hai đầu của phần mặt phẳng được kết nối riêng biệt với phần lõm; mô đun pin năng lượng mặt trời được gắn trên tấm lót. Cấu trúc cải tiến khác biệt ở chỗ là tấm lót được làm bằng sợi thủy tinh hoặc sợi cacbon; mô đun pin năng lượng mặt trời bao gồm lớp pin mặt trời được liên kết với phần mặt phẳng của tấm lót hoặc với mỗi bề mặt của phần lõm của tấm lót bằng vật liệu liên kết; lớp pin mặt trời của mô đun pin năng lượng mặt trời và vật liệu liên kết được gắn trên tấm lót bằng cách áp dụng vật liệu bao kín trên đó. Do đó, mô đun pin năng lượng mặt trời có thể tăng diện tích chiếu xạ bởi ánh sáng mặt trời và tăng thời gian chiếu xạ của ánh sáng mặt trời, nhờ đó tăng hiệu suất tạo ra điện năng.



(11) 101788 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06746

(22) 19/10/2022

(51) *A01G 9/12*

(71) 1. **QI MEI AGRICULTURAL PRODUCTS CO., LTD.** (TW)

No.17, Qinan 2st Road, Qishan District, Kaohsiung City, Taiwan

2. **JYU SIN STEEL CO.,LTD** (TW)

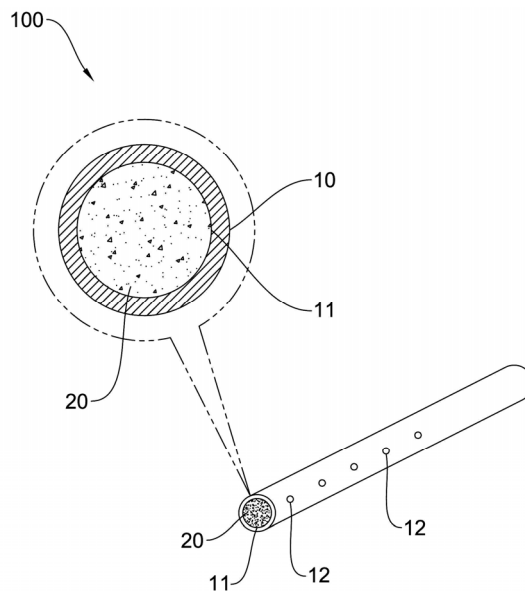
No.17, Qinan 2st Road, Qishan District, Kaohsiung City, Taiwan

(72) Lu Fu-Yuan (TW); Ko Ju-Chuan (TW); Lu Ying-Ying (TW); Lu Chien-Hui (TW);
Lee Cheng-Yu (TW); Chien, Mei-Hua (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC KHUNG ĐỖ PHỤ CHO TRỒNG TRỌT/CANH TÁC VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc khung đỡ phụ cho trồng trọt/canh tác bao gồm lớp vỏ đỡ và lớp xốp tăng cứng. Lớp vỏ đỡ là thân ống rỗng; lớp xốp tăng cứng chèn đầy vào phần rỗng của lớp vỏ đỡ. Lớp xốp tăng cứng để gia cường độ bền kết cấu của lớp vỏ đỡ; phần rỗng của lớp vỏ đỡ được chèn đầy bởi lớp xốp tăng cứng nhằm tăng độ bền kết cấu của lớp vỏ đỡ và ngăn lớp vỏ đỡ không bị xuyên thủng khi bị vật bên ngoài tác động. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất cấu trúc khung đỡ phụ này.



(11) **101789 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2022-06773**

(22) 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) **A23L 1/00**

(75) **NGÔ VĂN DỰC (VN)**

Số 78, ngõ 521 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG BỔ DƯỠNG SỨC KHỎE TỪ CAO CHIẾT THẢO DƯỢC VÀ SÂM NGỌC LINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chức năng bổ dưỡng sức khỏe từ cao chiết thảo dược và sâm ngọc linh, bao gồm các bước: (i) Làm sạch thảo dược và sâm ngọc linh; (ii) Cân thảo dược và sâm ngọc linh đúng tỷ lệ; (iii) Cho thảo dược và sâm ngọc linh vào thiết bị nấu chuyên dụng cùng nước sạch theo tỷ lệ 1-10, nấu trong môi trường nhiệt áp suất chân không và sóng siêu âm trong 2 tiếng; (iv) Bơm dịch lọc tinh chuyên sang cô chân không và sóng siêu âm trong 6 tiếng; (v) Bơm cao phối trộn thêm tá dược vừa đủ và chiếu tia vi sóng trong vòng 20 phút để thu được thực phẩm chức năng là kết quả của sáng chế.

(11) **101790 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2022-06780**

(22) 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) **B32B 17/06**

(71) **SEWOON T&S CO., LTD (KR)**

(Mangjeong-dong) 42, Eonhagongdan 4-gil, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do,
Republic of Korea

(72) LEE, Pil Sea (KR); LEE Seung Won (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(54) **VẬT LIỆU SỢI THỦY TINH CÁCH NHIỆT ĐỂ CÁCH NHIỆT ỐNG DẪN CÓ
LỚP PHỦ MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu sợi thủy tinh cách nhiệt với lớp phủ màng. Vật liệu sợi thủy tinh cách nhiệt bao gồm tấm lót sợi thủy tinh và lớp phủ màng được tạo thành trên tấm lót sợi thủy tinh, trong đó tấm lót sợi thủy tinh bao gồm sợi thủy tinh và lớp phủ sợi thủy tinh được phủ trên mỗi dải sợi thủy tinh. Lớp phủ sợi thủy tinh được tạo thành từ dung dịch phủ sợi thủy tinh bao gồm chất gắn kết thứ nhất và hạt khoáng chất đất sét được cải biến bề mặt, và lớp phủ màng được tạo thành bằng cách đóng rắn chế phẩm tạo màng bao gồm chất gắn kết thứ hai, isoxyanat, polyol, và tác nhân khơi mào ánh sáng.

- (11) 101791 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2022-06788 (85) 20/10/2022
(22) 09/12/2021 (86) PCT/KR2021/018570 09/12/2021
(30) 10-2021-0064322 18/05/2021 KR (87) WO2022/244937 24/11/2022
10-2021-0122864 15/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) *A47K 3/10; A47K 3/02; A61N 1/36; A61N 1/04; A47K 3/00*

(71) **COREMOVEMENT CO., LTD.** (KR)

#404, 365, Sinseon-ro, Nam-gu Busan 48548, Republic of Korea

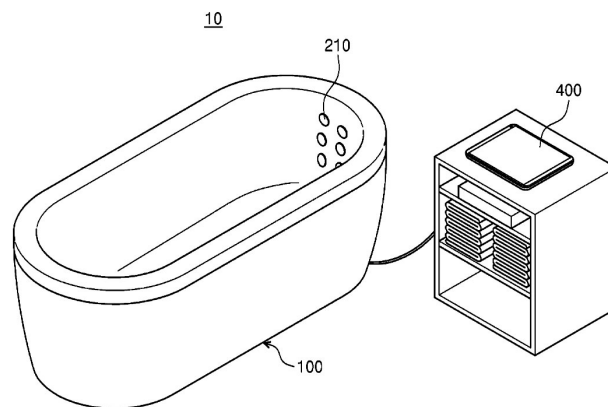
(72) Myeongcheol KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KÍCH ĐIỆN CÓ KHẢ NĂNG SỬ DỤNG TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kích điện được bố trí tại vùng tiếp xúc với cơ thể con người ở phía bên trong bồn tắm, trong đó hệ thống này bao gồm bộ phận đầu ra thứ nhất được cấu tạo để phát ra xung điện; bộ phận điều khiển được cấu tạo để tạo ra dữ liệu điều khiển để điều khiển xung điện có thể được phát ra thông qua bộ phận đầu ra thứ nhất; và bộ phận dao động được cấu tạo để tạo ra xung điện có thể phát ra thông qua bộ phận đầu ra thứ nhất dựa vào dữ liệu điều khiển được tạo ra thông qua bộ phận điều khiển phía trên.

Fig. 1



(11) **101792 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2022-06814**

(22) 21/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **A47B 47/00**

(71) **PROTREND CO., LTD. (TW)**

6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiuzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) Chen Shun-Yi (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **GIÁ KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến giá kết hợp mà bao gồm: ít nhất bốn khối cột, ít nhất hai tầng chứa, và nhiều kẹp. Khối cột gồm hai cọc thẳng đứng, song song ở bên trái và phải, và nhiều chi tiết nối để nối các cọc thẳng đứng trái và phải. Kẹp có rãnh thẳng đứng với cánh nằm ở cả hai phía ở các nửa dưới của các đầu trước và sau của miệng rãnh. Các cọc thẳng đứng có thể được đặt vào các rãnh của các kẹp. Mỗi trong số các đầu trước và sau của cả hai phía của tầng chứa có bộ cài hình chữ U phần hở hướng ra ngoài. Mỗi trong số các mép trước và sau của nửa dưới của bộ cài có phần đẩy đỉnh. Mỗi trong số các bộ cài của tầng chứa có thể che phủ bên ngoài của các kẹp của các khối cột. Mỗi trong số các mặt trong của hai phần đẩy đỉnh ép hai cánh. Nhờ lắp khớp cùng với các mặt nghiêng tương ứng của các phần đẩy đỉnh và hai cánh mà các kẹp và các bộ cài ép vào nhau và do đó giữ được cọc thẳng đứng.

(11) 101793 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-06826

(22) 21/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) *H01M 50/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)**

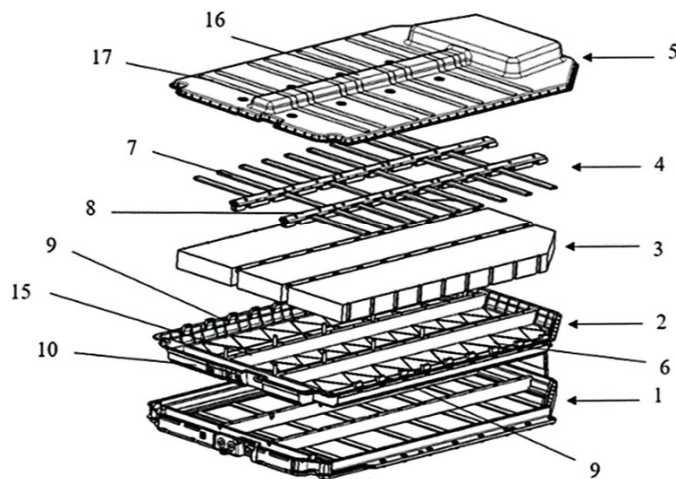
Khu kinh tế Đình Vũ- Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(72) Hoàng Anh Tài (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỘP ĐỰNG PIN CỦA XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng pin của xe điện bao gồm khung đáy (1), khay đựng pin (2) được bố trí bên trên khung đáy (1) và có các khoang (6) để chứa các khối pin của môđun pin (3), nắp che trên (5) được bố trí để bắt chặt với khay đựng pin (2) và khung đáy (1), khác biệt ở chỗ: cụm dầm (4) được bố trí bên dưới nắp che trên (5) của hộp đựng pin (2) và bên trên môđun pin (3). Cụm dầm (4) này bao gồm các thanh dầm ngang (7) được bố trí bên trên môđun pin (3). Các đầu ngoài (12) của các thanh dầm ngang (7) được kết nối với các thành bên (9) của khay chứa pin (2).



Hình 4

(11) **101794 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2022-06892**

(22) 24/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **F03B 3/00**

(75) **VŨ ĐỨC THẮNG (VN)**

Tiểu khu I, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

Địa chỉ liên hệ: Vũ Đức Thắng - Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Sơn La; tổ 7, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(54) **THIẾT BỊ DỪNG TRỌNG LỰC LÀM QUAY TURBINE PHÁT ĐIỆN, TẠO ĐIỆN SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập tới tạo ra thiết bị dừng trọng lực làm quay turbine phát điện, tạo điện sạch. Thiết bị có khả năng ứng dụng cao trong lĩnh vực sản xuất điện “sạch” phục vụ nhu cầu cuộc sống. Các chi tiết của thiết bị khá đơn giản, có thể chế tạo trong nước; thiết bị có thể kết nối với Turbin phát điện có kết cấu phù hợp, có sẵn trên thị trường. Sử dụng Thiết bị không gây ô nhiễm môi trường, không sử dụng tài nguyên thiên nhiên (than đá, khí đốt, ..), giúp tạo điện “sạch” bền vững, đảm bảo an ninh năng lượng nên việc áp dụng sản xuất đại trà có tính khả thi cao.

(11) 101795 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-07013

(22) 28/10/2022

(30) 10-2022-0137267 24/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) *E01C 19/00*

(71) SMARTS CO.,LTD. (KR)

3F 325-ho, 66, Daehwa-ro, 106beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

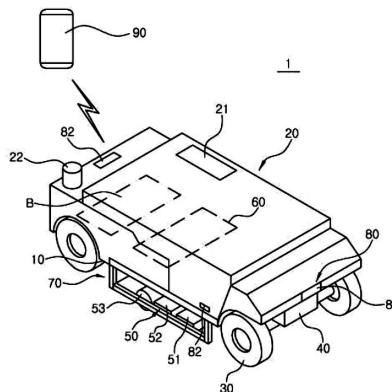
(72) MOON, Sang Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) XE ĐIỆN KHÔNG NGƯỜI LÁI ĐỂ QUẢN LÝ SÂN THỂ THAO

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện không người lái để quản lý sân thể thao, cụ thể hơn là làm phẳng bề mặt của sân thể thao bằng đất, lúc này người vận hành sử dụng bộ điều khiển từ xa để điều khiển hướng lái và tốc độ xe trong khi thực hiện công tác san phẳng, xe điện không người lái quản lý sân thể thao này giúp nâng cao hiệu quả quản lý bằng cách cùng lúc tiến hành công tác san lấp mặt bằng đồng thời loại bỏ được tạp chất... Sáng chế đề cập đến xe điện không người lái bao gồm khung, thân xe bao bọc khung, bánh xe và pin để vận hành được bố trí trên khung, động cơ truyền động để điều khiển bánh xe chạy và hoạt động bằng cách nhận điện từ pin nêu ở trên, bộ phận xử lý bề mặt đất bao gồm bộ phận san phẳng được ghép nối có thể tháo rời với khung để cạo phần nhô ra của mặt đất, bộ phận thu gom để tách và thu gom các chất lạ có trong đất, con lăn để nén chặt mặt đất; bộ phận điều khiển vận hành điều khiển hoạt động của động cơ lái xe theo giá trị cảm biến nhận được thông qua bộ phận cảm biến; bộ phận nâng được bố trí trên khung và được kết hợp với bộ phận xử lý bề mặt đất để nâng hoặc hạ bộ phận xử lý bề mặt đất và hoạt động bằng nguồn điện và tín hiệu được đặt vào; bộ phận cảm biến bao gồm một cảm biến được bố trí trên thân xe để phát hiện các chướng ngại vật ở phía trước, bên cạnh và bên dưới thân xe, và GPS để kiểm tra thông tin vị trí của thân xe; bộ điều khiển được kết nối với bộ điều khiển vận hành theo cách thức giao tiếp không dây để điều khiển từ xa hoạt động của bộ điều khiển vận hành.

Hình 1



(11) 101796 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2022-07920

(22) 02/12/2022

(30) 111210630 29/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **H05K 3/00**

(71) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD.** (TW)

17F., No.171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Sheng-Yih SU (TW); Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Tien-Ta CHUNG (TW); Shao-Chun SU (TW); Shih-Da HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ƯỚT THEO PHƯƠNG THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý ướt theo phương thẳng đứng, bao gồm cơ cấu truyền (100), một thanh ray ngang (200), một giá treo (300) và có ít nhất một bình phun (400). Cơ cấu truyền (100) bao gồm nhiều con lăn (110) được bố trí song song. Thanh ray ngang (200) được bố trí trên cơ cấu truyền (100) và có máng dẫn hướng (201). Giá treo (300) bao gồm một khung (310) và nhiều kẹp (320) được bố trí trên khung (310). Các kẹp (320) được sắp xếp thành hai hàng dọc cách nhau một khoảng. Giá treo (300) được đỡ bởi các con lăn (110). Phần trên của giá treo (300) bị hạn chế trong máng dẫn hướng (201). Bình phun (400) được bố trí ở một bên của cơ cấu truyền (100) và được bố trí về phía trước giá treo (300). Vì vậy, chất lỏng xử lý dính trên các kẹp (320) có thể bị ngăn không cho nhỏ giọt xuống tấm đế (10) được kẹp bởi các kẹp đó (320).

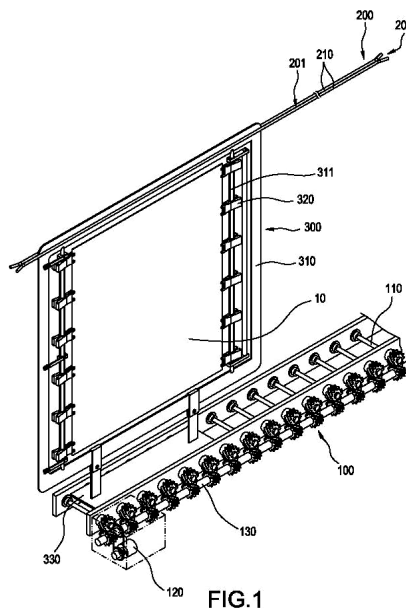


FIG.1

(11) 101797 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2022-08107

(22) 12/12/2022

(30) 17/970,774 21/10/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) *A61B 90/14*

(71) **SENTRONIC INTERNATIONAL CORP.** (TW)

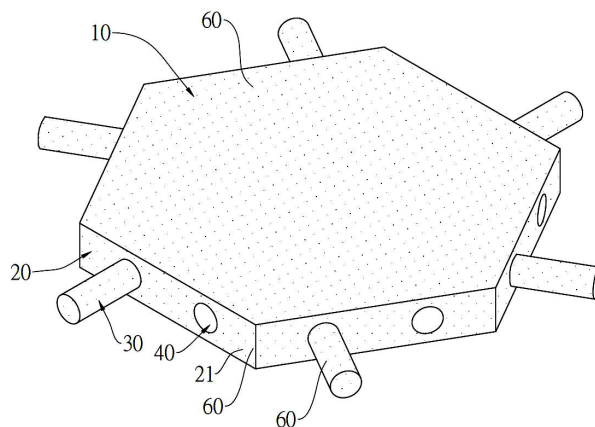
Rm. 6, 25 F., No. 93, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Tsai, Tung-Kuo (TW); Keng-Liang Ou (TW); Yung-Kang SHEN (TW); Yin-Chung Huang (TW); Kuo-Sheng Hung (TW); Yu-Sin Ou (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ PHẬN TẤM XƯƠNG NHÂN TẠO VÀ TẤM XƯƠNG NHÂN TẠO CÓ THỂ LẮP RÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tấm xương nhân tạo và tấm xương nhân tạo có thể lắp ráp. Bộ phận tấm xương nhân tạo bao gồm thân dạng tấm, nhiều chốt liên kết, lỗ liên kết, khoang chứa thuốc và lỗ mở giải phóng thuốc. Thân dạng tấm có hai bề mặt chính và bề mặt chu vi nối giữa hai bề mặt chính. Các chốt liên kết và các lỗ liên kết được tạo ra trên thân dạng tấm và được bố trí dọc theo bề mặt chu vi trên thân dạng tấm. Các lỗ liên kết có hình dạng tương ứng với các chốt liên kết. Các khoang chứa thuốc được tạo ra trong bộ phận tấm xương nhân tạo và được nối với các lỗ mở giải phóng thuốc. Các bộ phận tấm xương nhân tạo được kết nối bằng chốt liên kết và lỗ liên kết để tạo thành tấm xương nhân tạo có thể lắp ráp. Tấm xương nhân tạo có thể lắp ráp có thể được uốn thành hình dạng của vùng khuyết trên hộp sọ, giúp tiết kiệm vật liệu và thời gian.



(11) 101798 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2022-08214

(22) 15/12/2022

(30) 111139295 17/10/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) A47H 7/02

(71) SHEEN WORLD TECHNOLOGY CORPORATION (TW)

21F-7, No.386, Shizheng Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Chen, Po-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ GIỮ DƯỚI ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC DÙNG CHO RÈM CỬA SỔ KHÔNG KÉO DÂY VÀ RÈM CỬA SỔ KHÔNG KÉO DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giữ dưới điều chỉnh được mà được sử dụng phối hợp với rèm cửa sổ không kéo dây bao gồm đế, và thanh trục vít thứ nhất và thanh trục vít thứ hai. Đế được bố trí trong dầm dưới của rèm cửa sổ và có nhóm lỗ luồn dây thang. Thanh trục vít thứ nhất được luồn trong đế và có lỗ dẫn động quay được lộ ra trên bề mặt dưới của dầm dưới, cho phép dụng cụ cầm tay được ăn khớp với lỗ dẫn động quay để dẫn động thanh trục vít thứ nhất. Thanh trục vít thứ hai được luồn trong đế, được ăn khớp với thanh trục vít thứ nhất, và được gắn chặt vào các đầu dưới của sợi dọc thứ nhất và sợi dọc thứ hai của dây thang. Do đó, việc quay thanh trục vít thứ nhất làm cho thanh trục vít thứ hai mà được ăn khớp với nó quấn sợi dọc thứ nhất và sợi dọc thứ hai, nhờ đó điều chỉnh được tổng chiều dài của dây thang.

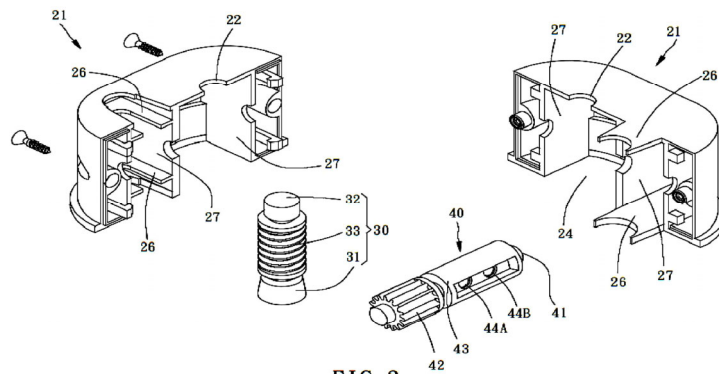


FIG. 3

- (11) **101799 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2022-08524** (85) 26/12/2022
(22) 25/05/2021 (86) PCT/AU2021/050497 25/05/2021
(30) 2020904881 25/05/2020 AU (87) WO2021/237283 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **G01N 33/543; B03C 1/01; B82Y 5/00; H01F 7/00; G01R 33/02; G01R 33/12; B01L 3/00; G01N 27/74**

(71) **QUANTUM IP HOLDINGS PTY LIMITED (AU)**

Level 2, UL40 1341 Dandenong Road Chadstone, Victoria 3148, AU

(72) KING, Paul Jeremy (AU); LO, Camden Yeung-Wah (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT (DENTONS LUAT VIET)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN CHẤT PHÂN TÍCH TRONG MẪU**

(57) Phương pháp và thiết bị được mô tả dùng để phát hiện chất phân tích trong một mẫu, bao gồm việc đưa một mẫu bao gồm chất phân tích mục tiêu tiếp xúc với các hạt từ tính, các hạt này được phủ bằng các phân tử liên kết bổ sung cho chất phân tích mục tiêu, dẫn đến các phức chất kết dính liên kết và không liên kết, định vị các hạt từ tính, bao gồm cả phức hợp chất kết dính liên kết và không liên kết, ở gần cảm biến từ trường, làm thay đổi từ trường đủ để giải phóng ít nhất một phần của các hạt từ tính, bao gồm cả phức hợp chất kết dính liên kết và không liên kết, từ vị trí gần của chúng với từ tính cảm biến trường và đo các thay đổi trong tín hiệu từ tính được phát hiện từ chuyển động rỗng của hạt từ tính được so với cảm biến từ tính là chuyển động tịnh tiến hay chuyển động quay.

(11) 101800 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2022-08622

(22) 29/12/2022

(30) 111138501 11/10/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **H01F 27/08**

(71) **SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORPORATION (TW)**

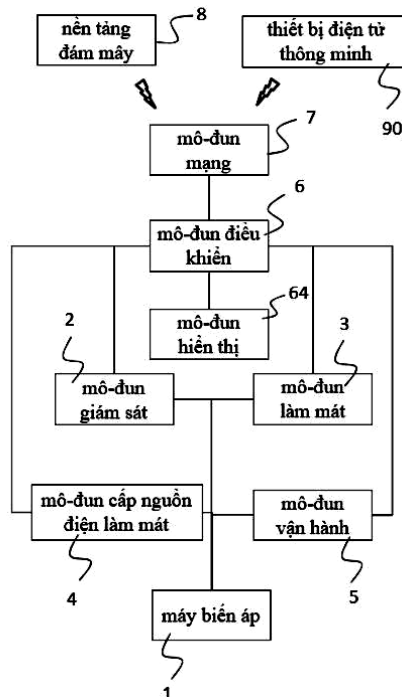
16 F., No. 88, Sec. 6, Zhongshan N. Rd., 19th Neighborhood, Zhongcheng Vil., Shilin Dist., Taipei City 11155, Taiwan

(72) sung-yuan Yeh (TW); wei-chi Pu (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN LÀM MÁT MÁY BIẾN ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển làm mát máy biến áp bao gồm máy biến áp, mô-đun giám sát, nhiều mô-đun làm mát, mô-đun cấp nguồn điện làm mát, mô-đun vận hành, và mô-đun điều khiển. Mô-đun giám sát được bố trí bên trong máy biến áp để phát hiện các nhiệt độ cuộn dây và các nhiệt độ dầu của chúng. Các mô-đun làm mát tương ứng được bố trí ở các vị trí khác nhau ở bên ngoài máy biến áp. Trong khi mô-đun vận hành được vận hành để duy trì trạng thái vận hành thông minh, mô-đun điều khiển sẽ điều khiển mô-đun cấp nguồn điện làm mát để cấp nguồn hoặc ngừng cấp nguồn cho mô-đun làm mát theo nhiệt độ khởi động ngưỡng đặt trước của mô-đun làm mát. Khi thời gian hoạt động của mô-đun làm mát đã đạt đến khoảng thời gian chuyển đổi thao tác, hoạt động của mô-đun làm mát vẫn tiếp tục trong khoảng thời gian nhất định và mô-đun làm mát khác được bắt đầu hoạt động ngay lập tức, nhờ đó mô-đun làm mát có thể đảm nhận nhiệm vụ của mô-đun làm mát khác.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101801 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-00025 | (85) 04/01/2023 | |
| (22) 18/06/2021 | (86) PCT/CN2021/100883 | 18/06/2021 |
| (30) 202010559748.0 | 18/06/2020 CN | (87) WO2021/254482 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2023

(51) **H04W 16/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHAI, Xiaomeng (CN); XU, Xiuqiang (CN); WU, Yiqun (CN); CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ TĂNG CƯỜNG PHỦ SÓNG, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy xác định mức độ tăng cường phủ sóng, chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối nhận được một hoặc nhiều kết quả đo lường tương ứng với một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu, và xác định mức độ tăng cường phủ sóng (coverage enhancement level, CEL) của thiết bị đầu cuối dựa trên một hoặc nhiều kết quả đo lường và ít nhất một trong số N ngưỡng, trong đó N ngưỡng là ngưỡng 0, ngưỡng 1, ..., và ngưỡng (N-1) theo thứ tự giảm dần. Nếu có kết quả đo lường lớn hơn hoặc bằng ngưỡng 0 trong một hoặc nhiều kết quả đo lường, CEL của thiết bị đầu cuối là CEL 0. Nếu một hoặc nhiều kết quả đo lường nhỏ hơn ngưỡng i, và có kết quả đo lường lớn hơn hoặc bằng ngưỡng (i+1), CEL của thiết bị đầu cuối là CEL (i+1), và giá trị của i là số nguyên từ 0 đến (N-2). Theo cách này, bất kể thiết bị đầu cuối có thu một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu hay không, mức độ tăng cường phủ sóng CEL của thiết bị đầu cuối có thể được xác định dựa trên kết quả đo lường của các tín hiệu đo lường. Phương pháp này có thể được áp dụng rộng rãi cho nhiều kịch bản truyền thông.

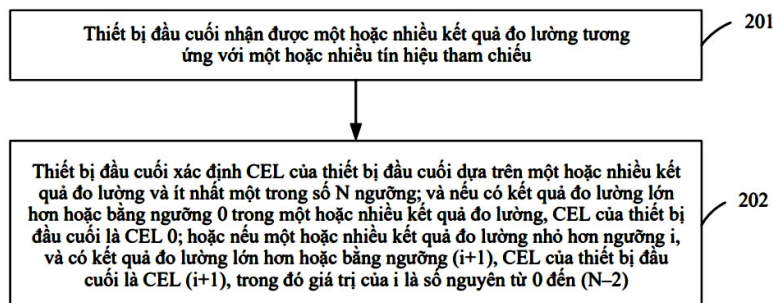


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101802 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-00371 | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/JP2021/024231 | 25/06/2021 |
| | (87) WO2022/269929 | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **H02M 7/48**

(71) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)**

3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

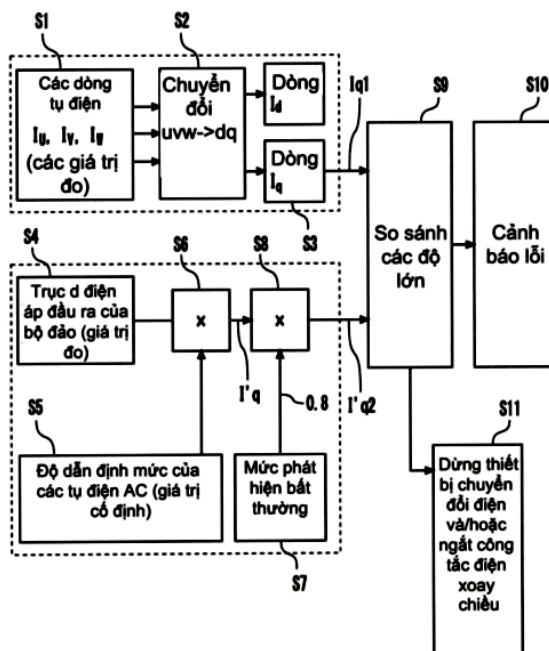
(72) Terashima, Daiki (JP); Tawada, Yoshihiro (JP); Katsukura, Tomoya (JP); Fukasawa, Issei (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển là thiết bị điều khiển thiết bị chuyển đổi điện và bao gồm bộ tính giá trị chuyển đổi để thu giá trị dòng của dòng điện trong tụ điện xoay chiều được nối với mạch tụ điện trong mạch đầu ra ở phía điện xoay chiều của mạch đảo và thực hiện chuyển đổi giá trị dòng để thu được giá trị chuyển đổi định trước và bộ phát hiện lỗi để so sánh giá trị chuyển đổi thu được bằng bộ tính giá trị chuyển đổi và giá trị xác định định trước được sử dụng trong phát hiện lỗi để phát hiện lỗi của tụ điện xoay chiều.

FIG. 5



(11) **101803 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2023-00612**

(22) 01/02/2023

(30) 111137333 30/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

(51) **C08J 9/00**

(71) **HERTIDE MATERIAL CO. (TW)**

1F., No. 28, Jingke Central 1st Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Ming-Hui Lin (TW); Sung-Yen Kung (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ĐỆM CHỐNG TRƯỢT CÓ HỆ SỐ MA SÁT TÍNH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến đệm chống trượt có hệ số ma sát tĩnh cao bao gồm lớp bề mặt và lớp bọt xốp bên trong, và có hệ số ma sát tĩnh từ 0,58 đến 1,4, được xác định bằng phương pháp tiêu chuẩn ASTM D1894; và đệm chống trượt có hệ số ma sát tĩnh cao được chế tạo bằng phun và đúc hỗn hợp pha trộn chất lưu siêu tới hạn thu được từ vật liệu polyme và chất lưu siêu tới hạn; trong đó vật liệu polyme bao gồm chất đàn hồi este ete nhiệt dẻo, polyuretan nhiệt dẻo hoặc kết hợp của chúng; vật liệu polyme có độ giãn dài tới đứt lớn hơn hoặc bằng 300%; chất đàn hồi este ete nhiệt dẻo có chỉ số dòng chảy ở 230°C là 20 g/10 phút hoặc nhỏ hơn và độ cứng Shore D từ 30D đến 45D; và polyuretan nhiệt dẻo có chỉ số dòng chảy ở 205°C là 25 g/10 phút hoặc nhỏ hơn và độ cứng Shore A từ 60A đến 95A.

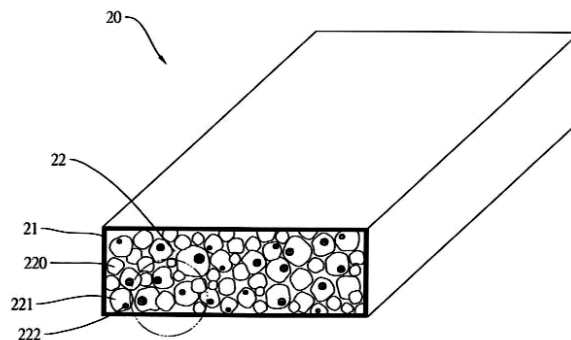


Fig.2A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101805 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-00896 | (85) 14/02/2023 | |
| (22) 11/08/2021 | (86) PCT/EP2021/072360 | 11/08/2021 |
| (30) 20200896 | 12/08/2020 | NO (87) WO2022/034128 |
| | | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway

(72) MÆHLE, Ole, Alexander (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT DỰA TRÊN TRẠNG THÁI CỦA HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ LẤY RA TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO TRÌ DỰA TRÊN TRẠNG THÁI CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát và phương pháp bảo trì dựa trên trạng thái của hệ thống cất giữ và lấy ra tự động bao gồm kết cấu khung giàn tạo ra kết cấu lưới cất giữ theo ba chiều để cất giữ các côngtenơ cất giữ để cất giữ các sản phẩm, trong đó kết cấu lưới tạo thành các cột cất giữ thẳng đứng mỗi có vùng nằm ngang được xác định bởi kích thước của phần hở tiếp cận của các cột cất giữ thẳng đứng và trong đó hệ thống ray nằm trên kết cấu khung giàn định ra chu vi của mỗi phần hở tiếp cận trên đỉnh của mỗi cột cất giữ, hệ thống ray tạo ra các lộ trình sẵn có cho các xe vận chuyển côngtenơ xử lý và vận chuyển các côngtenơ cất giữ đến và ra khỏi các cột cất giữ, và ít nhất một xe vận chuyển côngtenơ có ít nhất một nguồn điện có thể nạp lại, và sản vận chuyển côngtenơ có nhóm các thiết bị kẹp thứ nhất để vận chuyển các côngtenơ cất giữ, các công để lấy lên các côngtenơ từ lưới cất giữ sao cho chúng có thể được gom và ít nhất một thiết bị nạp để nạp các nguồn điện có thể nạp lại của các xe vận chuyển côngtenơ, và trạm dịch vụ cục bộ để thực hiện dịch vụ trên các bộ phận cấu thành của hệ thống cất giữ và trong đó ít nhất một xe vận chuyển côngtenơ có ít nhất một cảm biến ở mỗi phía trong số các phía bên theo hướng dịch chuyển của xe vận chuyển côngtenơ, được lắp vào đó mà quét theo hướng mà xe vận chuyển côngtenơ đang di chuyển.

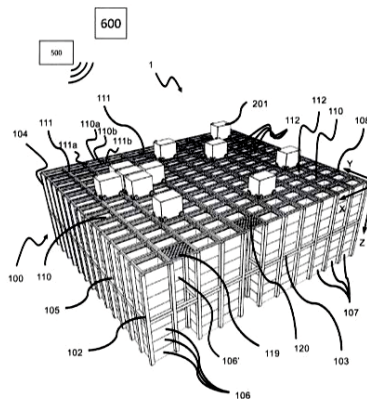


Fig.1
(Giải pháp đề xuất)

(11) 101806 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-01132

(22) 23/02/2023

(30) 111137451 03/10/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) A47B 57/04; A47B 57/30

(71) PROTREND CO., LTD. (TW)

6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiouzung Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) Chen, Shun-Yi (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) GIÁ KỆ KẾT HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến giá kệ kết hợp bao gồm các khung thanh kép, các kết cấu nối, các khung thanh kép và các kết cấu nối khay chứa. Khung thanh kép bao gồm các kết cấu cột thẳng đứng và các thanh ngang, và kết cấu cột thẳng đứng bao gồm thanh thẳng đứng thứ nhất và thanh thẳng đứng thứ hai song song với nhau để tạo ra khoảng trống để tiếp nhận ở giữa hai thanh này các đầu của nhiều thanh ngang. Cụm nối bao gồm thân chính, phần phía sau, rãnh gài thanh ngang, rãnh gài thanh thẳng đứng và khoang gài chi tiết nối thứ nhất. Khay chứa được bố trí ở giữa các khung thanh kép. Kết cấu nối khay chứa, được bố trí với khay chứa, bao gồm chi tiết cài được cài vào khoang gài chi tiết nối thứ nhất để nối mỗi trong số các kết cấu nối khay chứa với cụm nối để lắp ráp khay chứa với khung thanh kép.

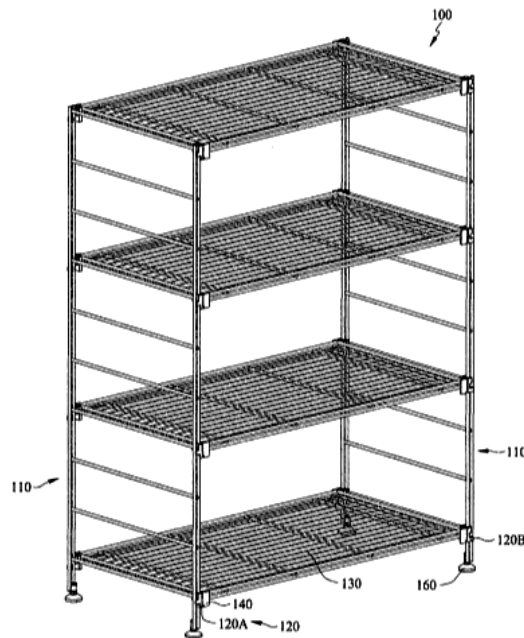


Fig.1

(11) 101807 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2023-01632

(22) 14/03/2023

(30) 202211296737.3 21/10/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) *F15B 9/00; G01R 1/00; F15B 15/00*

(71) **SHENZHEN LONGOOD INTELLIGENT ELECTRIC CO., LTD** (CN)
1701, Building 1, Xinyilingyu R&D Center, No.30, Honglang North 2nd Road, 69
Unit, Xingdong Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(72) Junming LI (CN); Defeng LUO (CN); Youshang QIN (CN); Jianlin HUANG (CN);
Yong LIANG (CN); Chengchun LI (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỆ KIỂM TRA ĐƯỢC MÔĐUN HÓA CÓ THỂ THÁO RỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kiểm tra được môđun hóa có thể tháo rời. Bộ kiểm tra được môđun hóa có thể tháo rời này bao gồm khung đỡ, hộp điều khiển và hộp gá, trong đó hộp gá được gắn ở phần đáy của khung đỡ, hộp điều khiển được gắn ở mặt bên của khung đỡ, khu vực kiểm tra được bố trí trên hộp gá, xi lanh khí đối diện trực tiếp với khu vực kiểm tra được bố trí trên khung đỡ, cơ cấu điều khiển được gắn trong hộp điều khiển và cơ cấu kiểm tra được gắn trong hộp gá; hộp điều khiển được nối thông với máy tính phía trên bằng cơ cấu điều khiển, cơ cấu điều khiển được nối với cơ cấu kiểm tra để truyền tín hiệu, trong quá trình kiểm tra, mẫu cần kiểm tra được đặt trên khu vực kiểm tra của hộp gá; và máy tính phía trên gửi lệnh điều khiển xi lanh khí kéo dài một thanh dẫn động để di chuyển đến mẫu cần kiểm tra; và máy tính phía trên gửi lệnh đến cơ cấu điều khiển trong hộp điều khiển, để hoàn thành việc kiểm tra mẫu bằng cách cung cấp các điều kiện kiểm tra khác nhau, đồng thời xuất và tải dữ liệu kiểm tra lên máy chủ để lưu. Sáng chế sử dụng kết cấu được môđun hóa, điều này giúp giảm kích thước, dò tìm thuận tiện và khả năng ứng dụng cao.

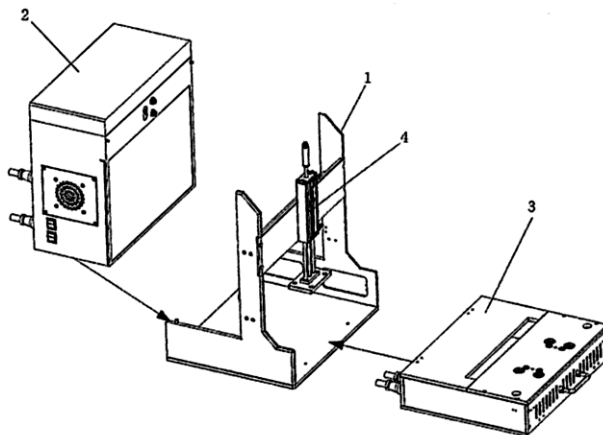


FIG.2

(11) 101808 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-01659

(22) 15/03/2023

(30) 202222602944.9 28/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) **F16K 1/34**

(71) **NINGBO KINGDUN ELECTRONIC INDUSTRY CO., LTD.** (CN)

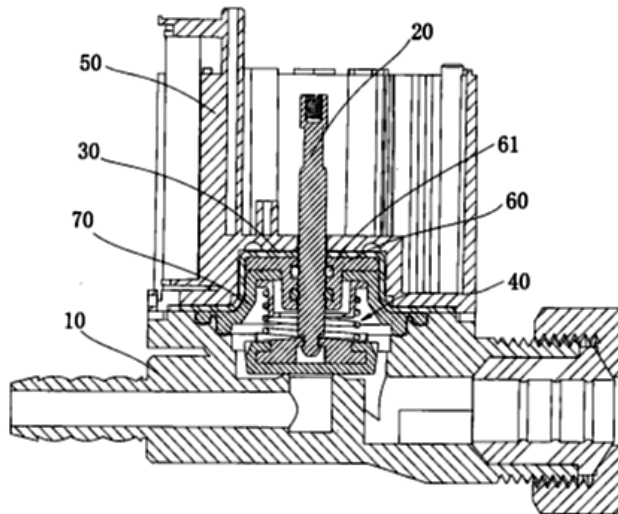
No. 28 Fengyuan Road, Yuyao, Ningbo, Zhejiang 315400, China

(72) LIU, Xueyong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VAN NGẮT KHÍ GAS**

(57) Sáng chế đề cập đến van ngắt khí gas. Van ngắt khí gas bao gồm đế van, trục van, cơ cấu bịt kín đàn hồi, vỏ nhựa và tấm đệm bịt kín. Trục van kéo dài qua vỏ nhựa vào đế van, và được kết nối với cơ cấu bịt kín đàn hồi. Tấm đệm bịt kín được gắn trên đế van và cơ cấu bịt kín đàn hồi được bố trí giữa đế van và tấm đệm bịt kín. Và một đầu của cơ cấu bịt kín đàn hồi ra khỏi đế van, tiếp giáp với tấm đệm bịt kín.



(11) 101809 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-01752

(22) 20/03/2023

(30) 111136563 27/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) *G16Y 40/50; G16Y 10/45*

(71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD.** (TW)

No. 99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan

(72) Chun-Ming CHIU (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ỦY QUYỀN CHUỖI KHỐI VỚI SỰ PHÂN PHỐI SỔ CÁI TỐI ƯU VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ủy quyền chuỗi khối và phương pháp ủy quyền chuỗi khối với sự phân phối sổ cái tối ưu và phương tiện đọc được bằng máy tính liên quan, hệ thống bao gồm máy chủ được cấp quyền, thiết bị xác thực và chuỗi khối, trong đó máy chủ được cấp quyền hoạt động như nút quản trị viên duy nhất để cung cấp các yêu cầu xác thực do nhiều thiết bị Internet vạn vật (Internet of Things, IoT) đưa ra cho thiết bị xác thực để xác thực, và sau khi các yêu cầu xác thực qua được sự xác thực, máy chủ được cấp quyền sẽ ủy quyền cho chính máy chủ được cấp quyền hoặc/và các nút của chuỗi khối để tạo ra các khối theo kế hoạch đường dẫn tối ưu và tổ hợp nút sổ cái tối ưu. Vì vậy, sáng chế có thể tránh xảy ra tình trạng chi tiêu kép và cải thiện hiệu quả của hệ thống chuỗi khối bên cạnh việc tăng cường bảo mật thông tin của hệ thống ủy quyền.

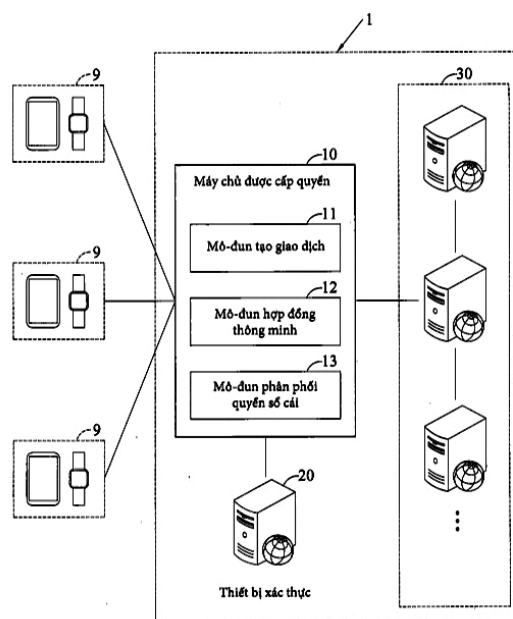


FIG. 1

(11) 101810 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-01899

(22) 23/03/2023

(30) 10-2022-0129706 11/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) *A47H 1/122; A47H 1/142*

(71) **KAMDANAM CO., LTD.** (KR)

304ho,3F, 120, Bongojae 3-ro, Seo-gu, Incheon 22883, Republic of Korea

(72) Park, SeongWook (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH THANH TREO RÈM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định thanh treo rèm, bao gồm: cụm thân của thiết bị được lắp đặt và cố định theo cách có thể tháo rời được với bộ phận lắp đặt được ghép với hộp rèm hoặc khung cửa sổ; và cụm đỡ thanh treo rèm được ghép theo cách có thể tháo rời được với ít nhất hai khu vực hoặc nhiều hơn của bề mặt chu vi của cụm thân của thiết bị và được tạo với bộ giữ thanh treo rèm tại đầu của chúng để đỡ thanh treo rèm. Bộ giữ thanh treo rèm được uốn theo dạng nhiều bậc và có tính đàn hồi sao cho các thanh treo rèm với các loại đường kính khác nhau có thể được gắn cấu hình này cho phép thanh treo rèm có thể được lắp đặt dễ dàng và thuận tiện theo vị trí hoặc hình dạng của hộp rèm hoặc khung cửa sổ nơi mà rèm được lắp đặt, qua đó có hiệu quả là giảm chi phí đáng kể hoặc tổn thất vận hành.

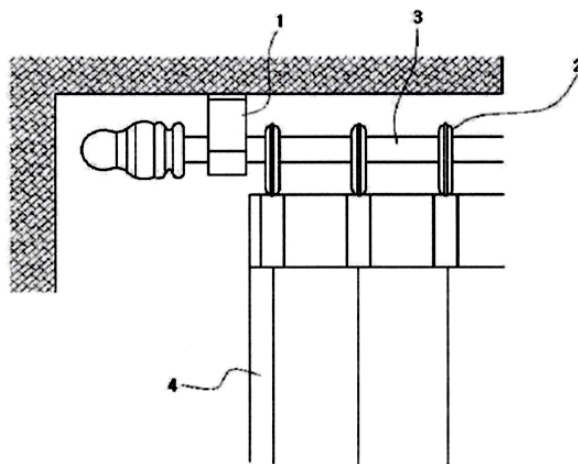


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101811 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-01952 | (85) 01/07/2013 | |
| (22) 01/07/2013 | (86) PCT/EP2013/063853 | 01/07/2013 |
| (30) 61/666,185 | 29/06/2012 | US (87) WO2014/001573 |
| | | 03/01/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2019

(51) **H04N 7/26; H04N 21/00**

(62) 1-2019-02771

(71) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**

8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) SCHIERL, Thomas (DE); GEORGE, Valeri (DE); HENKEL, Anastasia (DE); MARPE, Detlev (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); SKUPIN, Robert (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã, phương pháp giải mã, và bộ mã hóa. Sáng chế còn đề cập đến thông tin định thời gian phục hồi bộ giải mã, thông tin vùng quan tâm (region of interest - ROI) và thông tin nhận dạng ô được chuyển bên trong dòng dữ liệu video ở mức cho phép truy cập dễ dàng bởi các thiết bị mạng như MANE hoặc bộ giải mã. Để đạt đến mức này, thông tin của các loại này được chuyển trong dòng dữ liệu video nhờ các gói được đặt rải rác trong các gói của các đơn vị truy cập của dòng dữ liệu video. Theo một phương án, các gói được đặt rải rác thuộc loại gói loại bỏ được, cụ thể, sự loại bỏ các gói được đặt rải rác này duy trì khả năng của bộ giải mã bao hàm hoàn toàn nội dung video được chuyển qua dòng dữ liệu video.

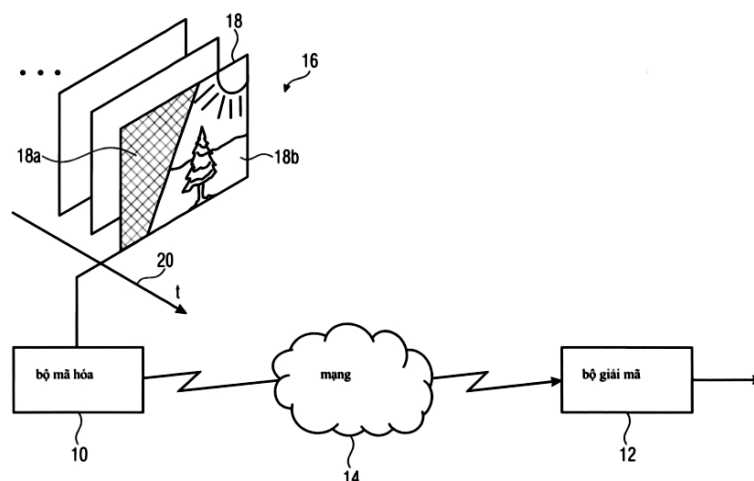


FIG 11

- (11) 101812 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-01996
(22) 27/03/2023
(30) JP2022-169679 24/10/2022 JP
(51) A01F 12/22
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Kazushi Ohara (JP); Ryusuke Uchiyama (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP

- (57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp với khối lượng công việc thay thế các răng bị hư hỏng do sử dụng, v.v. được giảm bớt. Mỗi rôto phía trước (32A) và rôto phía sau (32B) bao gồm: tấm phía trước hình tròn (53); tấm phía sau hình tròn (54); khung dạng thanh (50) và khung trước-sau (51) được bố trí giữa tấm phía trước (53) và tấm phía sau (54) và kéo dài theo hướng trước-sau theo các khoảng nhất định theo hướng chu vi; các khung vòng hình tròn (52) được lắp trên khung trước-sau (51) theo các khoảng nhất định theo hướng trước-sau; và các răng (58) được đặt trên chu vi ngoài của khung vòng (52) theo các khoảng nhất định theo hướng chu vi và gom các thân cây có hạt vào trong; tấm phía trước (53) của rôto phía trước (32A) được gắn trên bề mặt sau của tấm thứ nhất (41), và tấm phía sau (54) của rôto phía trước (32A) được lắp trên bề mặt trước của tấm thứ hai (35); và tấm phía trước (53) của rôto phía sau (32B) được gắn trên bề mặt sau của tấm thứ hai (35), và tấm phía sau (54) của rôto phía sau (32B) được gắn trên bề mặt trước của tấm thứ ba (36).

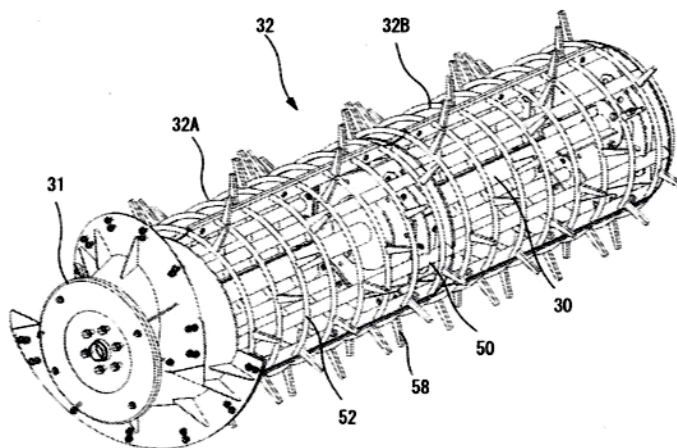


Fig. 5

- (11) 101813 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-02030 (85) 28/03/2023
(22) 03/09/2021 (86) PCT/EP2021/074427 03/09/2021
(30) 63/076,004 09/09/2020 US (87) WO2022/053414 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2024

(51) *D02G 3/40; D02G 3/46*

(71) **J. & P. COATS, LIMITED** (GB)
1 George Square, Glasgow G2 1AL

(72) Ekici, Erkhan (US); Sornalingam, Kadirvelan Raja (IN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHỈ TAN ĐƯỢC VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHỈ TAN ĐƯỢC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chỉ hoặc sợi có thể tái chế có xơ tan được và xơ không tan và chỉ hoặc sợi này được kết hợp lại thành sản phẩm dệt thoi, quần áo hoặc hàng dệt may. Xơ tan và xơ không hòa tan được xoắn lại để tạo thành chỉ hoặc sợi. Xơ tan được có thể là polyme tổng hợp tan trong nước và có thể tan trong nước ở nhiệt độ từ 60°C đến 100°C. Xơ không tan có thể là bông, chẳng hạn như bông sợi siêu dài (ELS) hoặc bông Supima. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tái chế sản phẩm dệt thoi, quần áo hoặc hàng dệt may được làm bằng chỉ hoặc sợi có thể tái chế. Quá trình tái chế sản phẩm dệt thoi, quần áo hoặc hàng dệt may được làm bằng chỉ hoặc sợi có thể tái chế bao gồm việc ngâm mặt hàng dệt thoi, quần áo hoặc hàng dệt may trong nước ở điều kiện làm cho xơ tan được nêu trên tan rã trong thời gian dài để tạo thành bùn hoặc dung dịch.

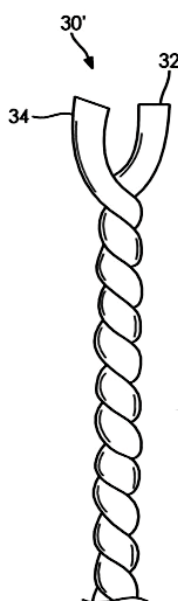


FIG. 3A

- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 101814 A | | | (43) 25/04/2024 | | |
| (21) 1-2023-02172 | | | (85) 03/04/2023 | | |
| (22) 02/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/048917 | | 02/09/2021 |
| (30) 63/074,361 | 03/09/2020 | US | (87) WO2022/051537 | | 10/03/2022 |
| 63/179,700 | 26/04/2021 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024

(51) **C07K 14/71**; C12N 15/86; C07K 19/00; A61P 27/02

(71) **UNIVERSITY OF MASSACHUSETTS (US)**

One Beacon Street, 31st Floor, Boston, MA 02108, The United States of America

(72) GAO, Guangping (US); TAI, Phillip (US); PUNZO, Claudio (US); LIN, Haijiang (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VIRUT LIÊN KẾT HỢP VỚI ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa virus tái tổ hợp liên kết với adeno (rAAV). Theo một số phương án, sáng chế đề xuất rAAV chứa protein vỏ (ví dụ, biến thể AAV2, biến thể lai AAV2/3, biến thể AAV8, v.v.), và gen chuyển mã hóa cho yếu tố kháng VEGF (ví dụ, KH902) và một hoặc nhiều trình tự điều hòa. Dược phẩm theo sáng chế được mô tả trong bản mô tả này là hữu ích để điều trị đối tượng mắc bệnh liên quan đến sự tạo mạch hoặc hoạt động/tín hiệu VEGF bất thường.

- (11) 101815 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-02405
(22) 11/04/2023
(30) 10-2022-0137686 24/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) *G03B 13/36; G02B 7/08; H04N 5/225; G03B 17/12; G03B 3/10; G02B 7/02*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) Su Kyeong KIM (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

- (57) Môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính bao gồm ống kính chứa nhiều thấu kính được bố trí dọc theo trục quang và giá đỡ thấu kính được ghép với ống kính, giá mang chứa môđun thấu kính, bộ dẫn động thứ nhất được tạo kết cấu để cung cấp lực dẫn động để di chuyển môđun thấu kính theo hướng trục quang, cụm bi thứ nhất và cụm bi thứ hai được tạo kết cấu để dẫn hướng môđun thấu kính khi môđun thấu kính di chuyển theo hướng trục quang, vỏ chứa giá mang và hộp vỏ được ghép với vỏ. Hộp vỏ bao gồm phần bậc đối diện với cụm bi thứ nhất theo hướng trục quang. Đầu trên của vỏ đối diện với phần bậc theo hướng trục quang thấp hơn đầu trên của giá mang theo hướng trục quang.

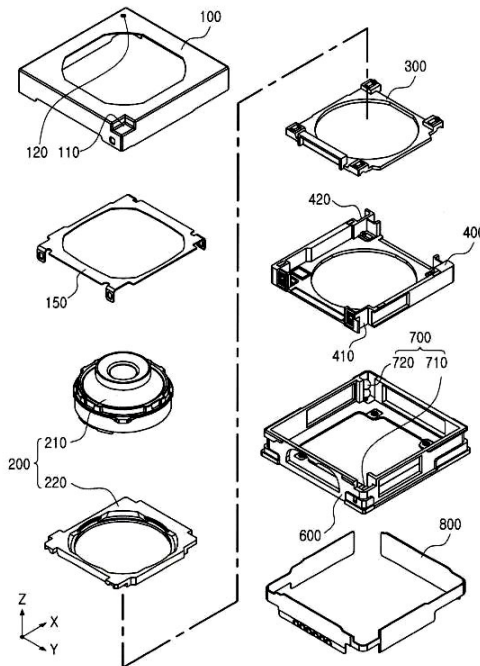


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101816 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-02419 | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 29/06/2021 | (86) PCT/CN2021/103008 | 29/06/2021 |
| | (87) WO2023/272476 | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

(51) **G09G 3/3233; H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

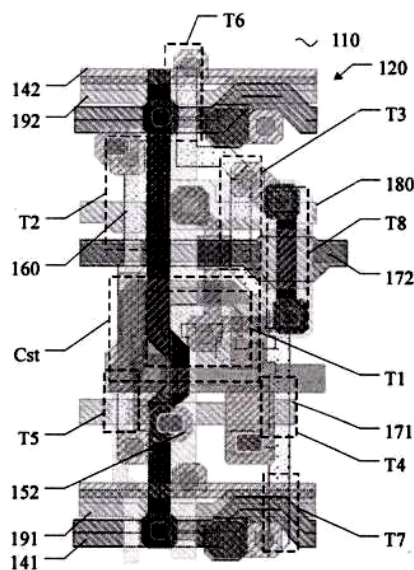
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015 China

(72) LIU, Libin (CN); LU, Jiangnan (CN); SHI, Shiming (CN); WANG, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN DẠNG MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền dạng mảng và thiết bị hiển thị. Nền dạng mảng bao gồm các mạch điều khiển điểm ảnh; mỗi mạch điều khiển điểm ảnh bao gồm tranzito điều khiển, tranzito điều khiển phát quang thứ nhất, tranzito bù, tranzito khởi tạo thứ nhất và tranzito khởi tạo thứ hai; điện cực thứ nhất của tranzito khởi tạo thứ nhất và điện cực thứ nhất của tranzito điều khiển phát quang thứ nhất được nối với nút thứ nhất; tranzito khởi tạo thứ nhất được tạo cấu hình để cấp tín hiệu khởi tạo thứ nhất đến anốt của phần tử phát quang bằng nút thứ nhất; điện cực thứ nhất của tranzito khởi tạo thứ hai và điện cực thứ nhất của tranzito bù được nối với nút thứ hai; điện cực thứ hai của tranzito khởi tạo thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu khởi tạo thứ nhất; catốt của phần tử phát quang được tạo cấu hình để nhận tín hiệu điều khiển thứ nhất; và mức chênh lệch giữa điện thế của tín hiệu khởi tạo thứ nhất và điện thế của tín hiệu điều khiển thứ nhất nhỏ hơn 1,5 V. Do vậy, nền dạng mảng có thể cải thiện các vấn đề về độ sáng lóa và không đều ở các thang màu xám thấp, và có thể cải thiện tỷ lệ độ tương phản.



100
FIG. 2

- (11) **101817 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-02438** (85) 12/04/2023
(22) 19/10/2021 (86) PCT/EP2021/025414 19/10/2021
(30) 20306244.3 20/10/2020 EP (87) WO2022/083893 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2024

(51) *A23L 7/113; A23L 29/219*

(71) **ROQUETTE FRERES (FR)**

1 rue de la Haute Loge, Lestrem, 62136, France

(72) Goichi ITO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **MÌ LÀM TỪ BỘT MÌ KHÔNG CHỨA PROTEIN LÒNG TRẮNG TRỨNG CÓ CHỨA TINH BỘT ĐẬU ĐƯỢC AXETYL HÓA THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến mì làm từ bột mì không chứa protein lòng trắng trứng có chứa tinh bột đậu được axetyl hóa thấp.

(11) 101818 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-02497

(22) 14/04/2023

(30) 10-2022-0126864 05/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2023

(51) *H02K 7/18; H02J 7/32; H02K 21/28*

(75) **JANG, SUK HO (KR)**

B dong 1104ho, 60 Haan-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

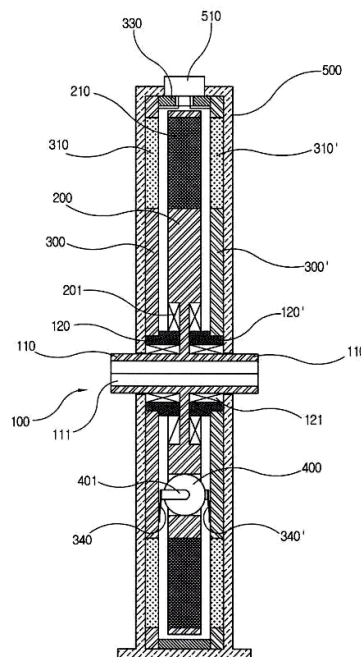
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN DI ĐỘNG TỰ PHÁT ĐIỆN VÀ CÓ CẤU TRÚC LƯU TRỮ TỤ ĐIỆN NANO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ điện di động, và cụ thể là, thiết bị lưu trữ điện di động tự phát điện và có cấu trúc lưu trữ tụ điện nano. Thiết bị lưu trữ điện di động bao gồm: các đĩa nam châm cố định đối diện được bố trí ở cả hai mặt của thân chính và có nhiều thân nam châm cảm ứng được sắp xếp xuyên tâm; và đĩa cuộn dây quay được bố trí giữa các đĩa nam châm cố định đối diện và có thân cuộn dây được sắp xếp xuyên tâm để thực hiện hoạt động cảm ứng lẫn nhau với thân nam châm cảm ứng, sao cho khi đĩa cuộn dây quay hoặc chuyển động qua lại, các điện tích được cảm ứng trong thân cuộn dây bởi thân nam châm cảm ứng để tạo ra dòng điện, nhờ đó điện có thể được tạo ra dễ dàng và được sử dụng toàn thời gian bất kể vị trí nào, cũng như là điện được lưu trữ có thể được phát ra và được sử dụng trong thiết bị điện xách tay khi cần thiết.

FIG. 2

1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101819 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-02527 | (85) 18/04/2023 | |
| (22) 08/03/2022 | (86) PCT/CN2022/079643 | 08/03/2022 |
| (30) 202110711261.4 | 25/06/2021 CN | (87) WO2022/267549 |
| | | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) WANG, Benlian (CN); DU, Lili (CN); LIU, Cong (CN); QIN, Chengjie (CN); ZHANG, Wei (CN); HUANG, Weiyun (CN); HU, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị có nền đế (10), cụm điểm ảnh con (100), lớp xác định điểm ảnh (200) và cụm phân đệm (300). Mỗi điểm ảnh con (100) có vùng phát sáng (101); lớp xác định điểm ảnh (200) có cụm lỗ (210) để xác định các vùng phát sáng (101) của cụm điểm ảnh con (100); và các phân đệm (300) được đặt trên phía lớp xác định điểm ảnh (200) mà xa khỏi nền đế (10), và được bố trí ở các khe hở giữa các lỗ liên kề (210). Hình dạng của ít nhất một lỗ (210) có dạng hình đa giác (400) với ít nhất một góc đỉnh (401) bị cắt; phần góc lỗ (210) có phần góc thứ nhất (1011), và phần góc là phần góc được tạo ra sau khi đa giác (400) có góc đỉnh (401) bị kẹp giữa bởi hai mép bị cắt; ít nhất một phân đệm (300) được bố trí ở khe hở giữa phần góc và lỗ (210) liên kề với phần góc; và đường nối giữa tâm hình học của lỗ (210) nơi mà phần góc được đặt và tâm hình học của lỗ liên kề (210) đi qua phần góc và phân đệm (300). Theo các phương án của sáng chế, các phân đệm được bố trí ở các khe hở của các lỗ của lớp xác định các điểm ảnh tương ứng với các phần góc, nhờ vậy tạo thuận lợi cho việc cải thiện hiệu suất xử lý hoặc cải thiện hiệu quả đỡ của các phân đệm.

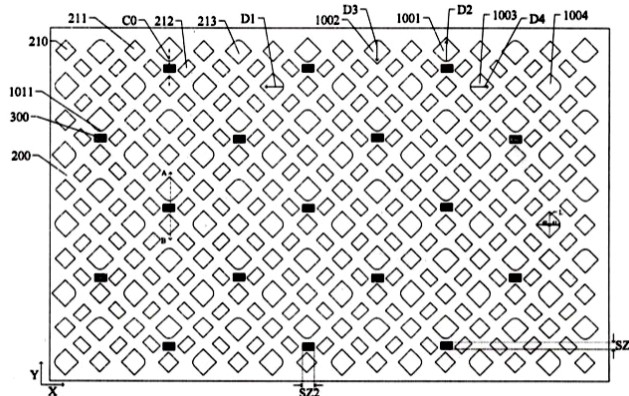


FIG. 2

(11) 101820 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-02540

(22) 18/04/2023

(30) 10-2022-0124748 29/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) *G02F 1/13; G02F 1/1333; B65G 51/10*

(71) HOYEON CO., LTD (KR)

26-9, Suchul-daero 5-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39267, Republic of Korea

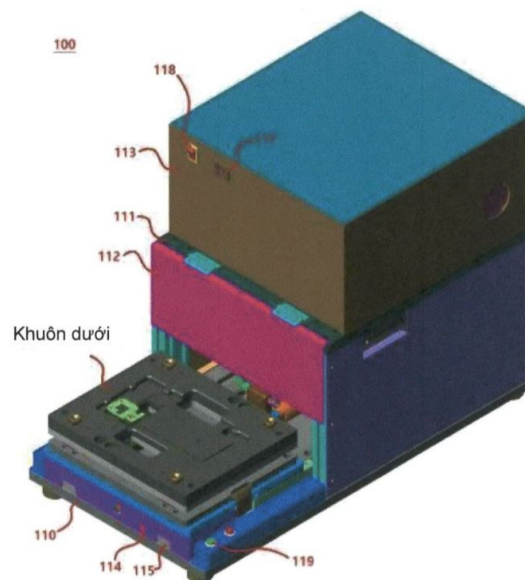
(72) Lee Jae Kwang (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GẮN VÀ ÉP TÍCH HỢP SỬ DỤNG KHUÔN RÁP ĐƯỢC TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn và ép tích hợp sử dụng khuôn ráp được tích hợp mà thực hiện quy trình vận hành của thiết bị gắn và ép tích hợp sử dụng khuôn ráp được tích hợp.

FIG. 1A



(11) **101821 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2023-02541**

(22) 18/04/2023

(30) 10-2022-0124744 29/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) **G02F 1/13; G02F 1/1333; B65G 51/10**

(71) **HOYEON CO., LTD (KR)**

26-9, Suchul-daero 5-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39267, Republic of Korea

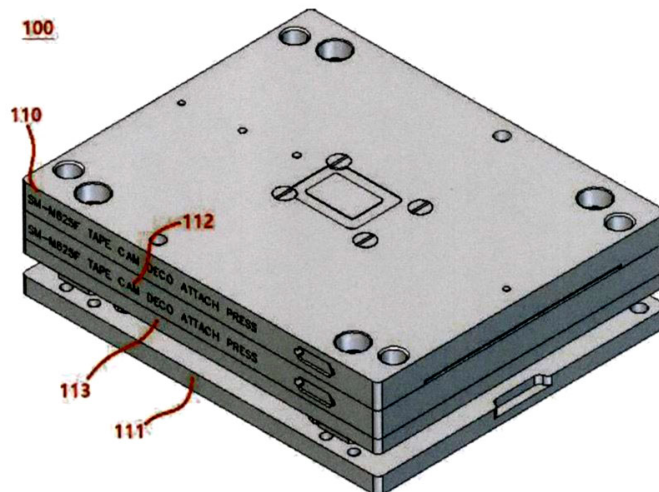
(72) Lee Jae Kwang (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **KHUÔN RÁP ĐƯỢC TÍCH HỢP ĐỂ THỰC HIỆN ĐỒNG THỜI QUY TRÌNH GẮN VÀ ÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn ráp được tích hợp để thực hiện đồng thời quy trình gắn và ép mà có thể làm giảm thời gian hoạt động bằng cách tích hợp quy trình gắn và quy trình ép.

FIG. 1A



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101822 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-02633 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 09/03/2022 | (86) PCT/CN2022/079975 | 09/03/2022 |
| (30) 202121504315.1 | 30/06/2021 CN | (87) WO2023/273400 |
| 202110944835.2 | 17/08/2021 CN | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) *H01L 27/32; H01L 27/12; G09F 9/30; G09G 3/3233*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **HEFEI BOE JOINT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Block 15 Group-A Zone-E of Industrial Park in Hefei New Station Xinzhan District Hefei, Anhui 230012, China

(72) YUAN, Can (CN); LI, Yongqian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, phương pháp chế tạo, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm các đơn vị hiển thị, và mỗi đơn vị hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng trong suốt; mỗi vùng hiển thị có đường cấp điện thứ nhất và đường cấp điện thứ hai dọc theo hướng thứ nhất, vùng hiển thị nêu trên có đường tín hiệu quét thứ nhất, đường tín hiệu quét thứ hai, đường nối quét thứ hai, và đường nối quét thứ nhất dọc theo hướng thứ hai, và đường nối quét thứ hai và đường tín hiệu quét thứ hai được nối vào kết cấu hình khuyên thứ nhất; mỗi vùng hiển thị còn có đường nối quét thứ ba, và đường nối quét thứ ba, đường nối quét thứ nhất, và đường tín hiệu quét thứ nhất được nối vào kết cấu hình khuyên thứ hai; các phần nhô vuông góc của kết cấu hình khuyên thứ nhất, đường cấp điện thứ nhất, và đường cấp điện thứ hai trên nền để không chồng lấn; và các phần nhô vuông góc của kết cấu hình khuyên thứ hai, đường cấp điện thứ nhất, và đường cấp điện thứ hai trên nền để không chồng lấn.

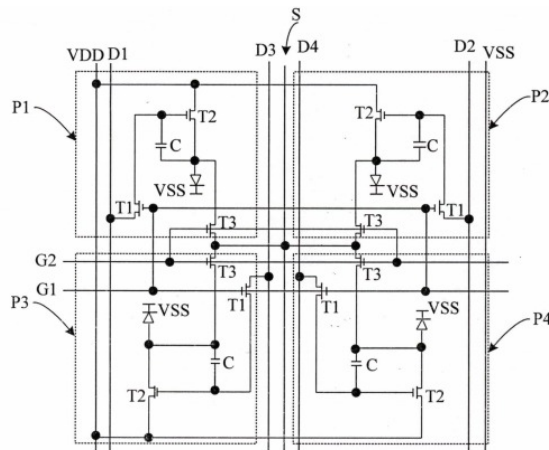


Fig.6

(11) 101823 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2023-02709

(22) 24/04/2023

(30) 202211216076.9 30/09/2022 CN

202211217930.3 30/09/2022 CN

202211217010.1 30/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) F03D 80/00

(71) SANY RENEWABLE ENERGY CO.,LTD. (CN)

Sany Industrial Park, Beijing Road, Changping District, Beijing 102206, China

(72) LIU, Yun (CN); YING, Rui (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẢN NHIỆT, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN, THIẾT BỊ TẢN NHIỆT, VÀ TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tản nhiệt, thiết bị điều khiển, thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không khả biến, thiết bị tản nhiệt, và tuabin gió. Phương pháp tản nhiệt bao gồm: thu thập thông số điều kiện hoạt động hiện tại của tuabin gió; và điều chỉnh góc đặt của từng tấm tản nhiệt trong nhiều tấm tản nhiệt của thiết bị tản nhiệt của tuabin gió dựa trên thông số điều kiện hoạt động hiện tại để cải thiện hiệu suất tản nhiệt của thiết bị tản nhiệt, ở sáng chế này, góc đặt của từng tấm tản nhiệt được điều chỉnh dựa trên thông số điều kiện hoạt động hiện tại của tuabin gió, để góc đặt của từng tấm tản nhiệt có thể được phù hợp hơn với hướng của luồng không khí ở mỗi tấm tản nhiệt, và do đó mỗi tấm tản nhiệt có thể có góc đón gió tốt, nhờ đó cải thiện hiệu suất tản nhiệt của thiết bị tản nhiệt.

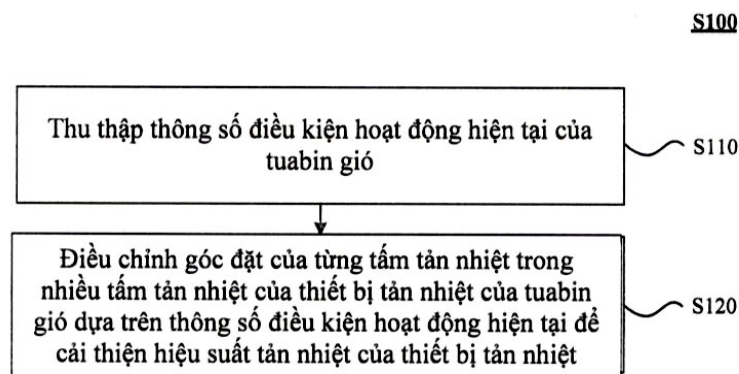


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101824 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-02795 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 16/06/2022 | (86) PCT/US2022/033726 | 16/06/2022 |
| (30) 17/352,553 | 21/06/2021 | US (87) WO2022/271518 |
| | | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **G01R 35/00; G01R 23/16; G01R 1/07; G01R 23/15**

(71) **LITEPOINT CORPORATION (US)**

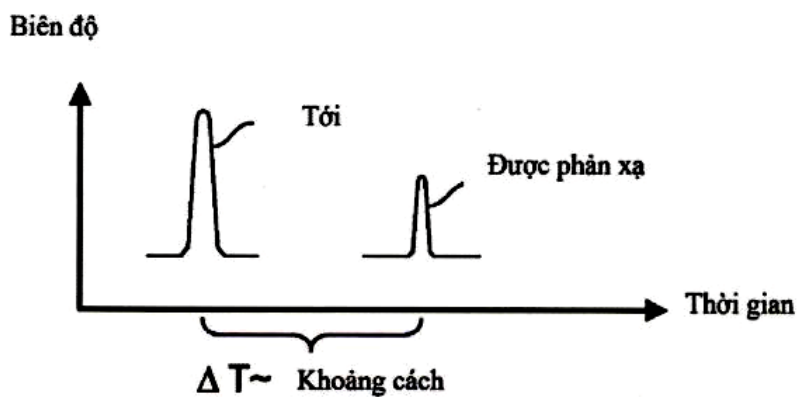
180 Rose Orchard Way, San Jose, California 95134, USA

(72) CAO, Chen (CN); OLGAARD, Christian Volf (US); WANG, Ray (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÙ TỔN HAO CÔNG SUẤT DO ĐẦU DÒ TÍN HIỆU TẦN SỐ VÔ TUYẾN (RF) KHÔNG KHỚP TRONG KIỂM ĐỊNH TÍN HIỆU DẪN ĐIỆN**

(57) Hệ thống và phương pháp bù tổn hao công suất do đầu dò tín hiệu tần số vô tuyến (RF) không khớp trong kiểm định tín hiệu RF dẫn điện của thiết bị thu phát tín hiệu dữ liệu RF được kiểm định (DUT). Cấp nguồn tín hiệu kiểm định RF bằng bộ thu phát tín hiệu vectơ RF ở nhiều tần số kiểm định cho phép tách riêng và bù tổn hao công suất do không khớp giữa đầu dò tín hiệu RF và kết nối RF DUT dựa trên các tổn hao được xác định trước của đường tín hiệu RF.



HÌNH 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101825 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-02799 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/CN2021/102386 | 25/06/2021 |
| | (87) WO2022/267008 | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) LI, Wei (CN); WANG, Can (CN); ZHANG, Can (CN); XIAO, Li (CN); XUAN, Minghua (CN); YUAN, Lijun (CN); NIU, Jinfei (CN); ZHANG, Jingjing (CN); YUAN, Guangcai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ, TÁM HIỂN THỊ ĐƯỢC XẾP LÁT, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, bao gồm: nền đế, trong đó nền đế bao gồm ít nhất một cạnh bên và vùng hiển thị; các đơn vị pixel được bố trí trong vùng hiển thị, trong đó các đơn vị pixel bao gồm các đơn vị pixel thứ nhất, các đơn vị pixel thứ hai, và các đơn vị pixel thứ ba được đặt trong vùng hiển thị, các đơn vị pixel thứ hai được đặt ở phía của các đơn vị pixel thứ nhất gần với cạnh bên, các mép của các đơn vị pixel thứ hai bao gồm cạnh bên, các đơn vị pixel thứ ba được đặt giữa các đơn vị pixel thứ nhất và các đơn vị pixel thứ hai, và các đơn vị pixel thứ ba liền kề với các đơn vị pixel thứ hai; và các chip điốt phát quang được bố trí trên nền đế, trong đó các chip điốt phát quang bao gồm chip điốt phát quang thứ nhất và chip điốt phát quang thứ hai, chip điốt phát quang thứ nhất được đặt trong các đơn vị pixel thứ nhất, một phần của chip điốt phát quang thứ hai được đặt trong các đơn vị pixel thứ hai, và phần còn lại của chip điốt phát quang thứ hai được đặt trong các đơn vị pixel thứ ba.

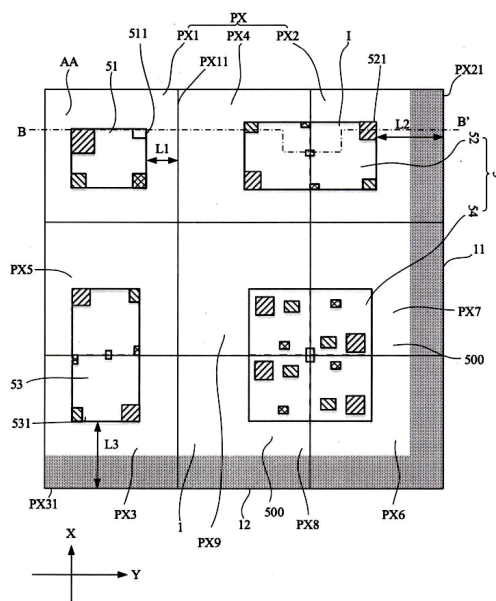


Fig.2

- (11) **101826 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-02830** (85) 27/04/2023
- (22) 27/07/2022 (86) PCT/US2022/074175 27/07/2022
- (30) 63/203,596 27/07/2021 US (87) WO2023/010027 02/02/2023
- (51) **A43B 13/12; A43B 13/20; A43B 13/18**
- (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
DUTCH PARTNERSHIP, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) Bandyopadhyay, Diya (IN); Bharadwaj, Narayanan Ashwin Kumar (IN); Chang, Yihua (US); Dimitriou, Christopher J. (US); Eisenmenger, Nancy D. (US); Lahsene, Adrian M. (US); Oba, Sharon (US); Watkins, Richard L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến các đế khí hoặc bong bóng dùng cho giày dép bao gồm các màng nhiều lớp. Theo một khía cạnh, các đế khí hoặc bong bóng bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai, trong đó mặt thứ nhất của tấm thứ nhất đối mặt với mặt thứ hai của tấm thứ hai, trong đó tấm thứ nhất và tấm thứ hai được liên kết với nhau để tạo ra khoang trong trong không gian giữa mặt thứ nhất của tấm thứ nhất và mặt thứ hai của tấm thứ hai để tạo thành bong bóng có khả năng giữ lại khí trong khoang trong ở áp suất trên áp suất khí quyển, ở áp suất khí quyển hoặc dưới áp suất khí quyển; và trong đó mỗi tấm thứ nhất và tấm thứ hai bao gồm màng nhiều lớp bao gồm: vùng lõi bao gồm ít nhất 20 lớp chắn khí và nhiều lớp đàn hồi, trong đó các lớp chắn khí xen kẽ với các lớp đàn hồi.

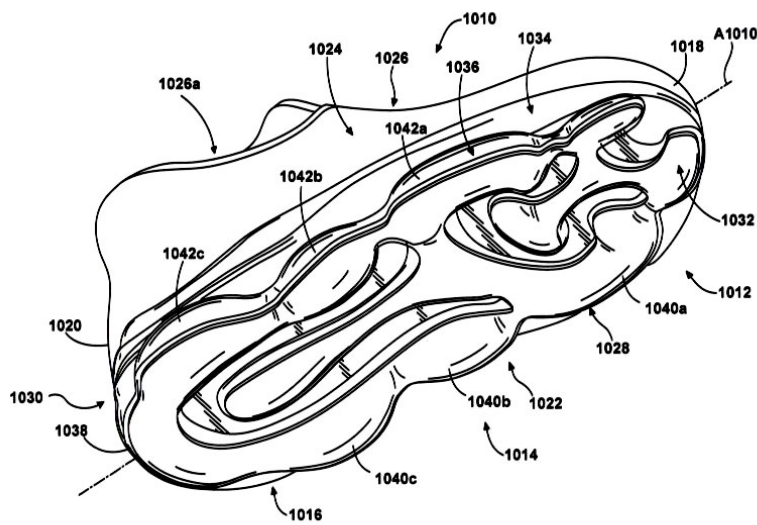


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101827 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-02854 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/CN2021/102528 | 25/06/2021 |
| | (87) WO2022/267052 | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **G02F 1/1362; H01L 27/32; G09G 3/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) YANG, Ming (CN); SHANG, Xingce (CN); HAO, Wei (CN); ZHANG, Zhenyu (CN); LI, Fuqiang (CN); CHEN, Wanzhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG, CỤM CHIẾU SÁNG NỀN, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng, nguồn sáng nền bao gồm nền mảng, và thiết bị hiển thị. Nền mảng bao gồm nhiều cụm phát sáng được bố trí trong M hàng và N cột, và nhiều đường tín hiệu thứ nhất. Nhiều đường tín hiệu thứ nhất được phân chia thành N nhóm, và mỗi nhóm đường tín hiệu thứ nhất được nối điện với cột của các cụm phát sáng tương ứng với nhóm đường tín hiệu thứ nhất. Mỗi nhóm đường tín hiệu thứ nhất bao gồm ít nhất hai đường tín hiệu thứ nhất. Đối với mỗi cột của các cụm phát sáng, ít nhất hai hàng liên tiếp của các cụm phát sáng trong cột của các cụm phát sáng được nối điện với một trong ít nhất hai đường tín hiệu thứ nhất, và ít nhất một hàng của các cụm phát sáng khác ngoài ít nhất hai hàng liên tiếp của các cụm phát sáng trong cột của các cụm phát sáng được nối điện với đường kia trong ít nhất hai đường tín hiệu thứ nhất. M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 3, và N là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1.

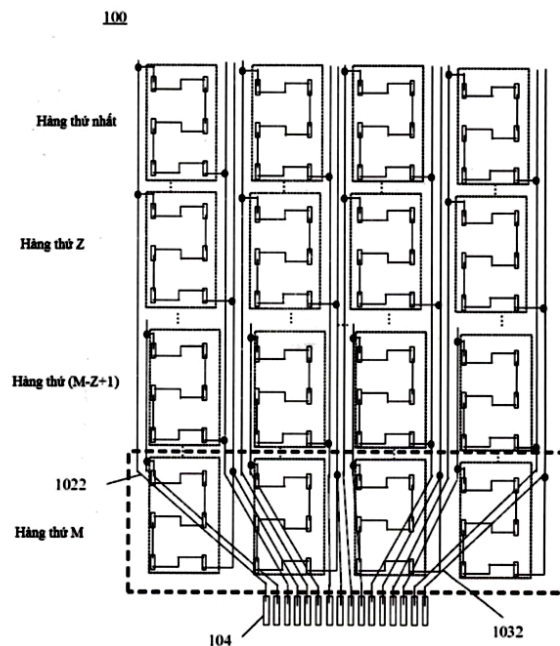


Fig.7

(11) **101828 A** (43) 25/04/2024

(21) **1-2023-02863**

(22) 28/04/2023

(30) 202211260645.X 14/10/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **C09D 175/08**; C09D 7/62; C09D 5/18; C08G 18/50

(71) **CHANGZHOU DUBO POLYMER CO., LTD.** (CN)

No. 9 Lijiang Road, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(72) DU, Peihua (CN); SU, Yang (CN); LIU, Ningning (CN); GAO, Jun (CN); ZHANG, Wenhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CHẤT PHỦ CHỐNG THẤM NƯỚC LÀM CHẬM CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phủ chống thấm nước làm chậm cháy và phương pháp điều chế chúng, mà thuộc về lĩnh vực kỹ thuật của các chất phủ chống thấm nước và bao gồm thành phần A và thành phần B. Thành phần A bao gồm rượu đa chức polyete làm chậm cháy, diphenylmetan diisoxyanat, và parafin được clo hoá; và thành phần B bao gồm rượu đa chức polyete làm chậm cháy, parafin được clo hoá, dịch chiết chất thơm chung cất, kẽm borat, dimetyl thio-toluen diamin, canxi cacbonat được biến đổi, chất phân tán, và chất khử bọt. Theo sáng chế, rượu đa chức polyete làm chậm cháy được lấy làm nguyên liệu thô của polyuretan, mà chứa -OH có khả năng tham gia vào quá trình tổng hợp polyuretan để cho phép chất nền tạo thành màng của chất phủ có đặc tính làm chậm cháy tốt; hơn nữa, so với chất làm chậm cháy cộng hợp, bằng cách đưa vào thành phần hoạt tính làm chậm cháy theo cách này, có thể khắc phục nhược điểm rằng chất làm chậm dễ xảy ra rò rỉ hoặc chuyển vị, nhờ đó làm tăng thời lượng của hiệu quả làm chậm cháy và cải thiện việc sử dụng hiệu quả thành phần hoạt tính làm chậm cháy. Ngoài ra, thành phần hoạt tính làm chậm cháy bao gồm vòng benzen, nhóm phosphat, và nhóm chứa nito, mà đạt được hiệu quả làm chậm cháy hiệp đồng, nhờ đó thành phần hoạt tính làm chậm cháy có đặc tính làm chậm cháy hiệu quả, và có thể tạo ra chất phủ với hiệu quả làm chậm cháy tuyệt vời.

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101829 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-03001 | (85) 09/05/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/CN2022/083384 | 28/03/2022 |
| (30) PCT/CN2021/103599 | 30/06/2021 CN (87) WO2023/273444 | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) **G09G 3/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO.,LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-Tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) SHAN, Dongxiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TẮM HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển tấm hiển thị. Tấm hiển thị bao gồm mạch pixel (1), mạch điều khiển cực cổng (2), và mạch điều khiển cực nguồn (3). Thiết bị điều khiển tấm hiển thị được tạo cấu hình để: cấp tín hiệu khởi động không hợp lệ cho mạch điều khiển cực cổng (2) và/hoặc mạch điều khiển phát sáng (4) ở chu kỳ thời gian thứ nhất; cấp tín hiệu điện thứ nhất và tín hiệu điện thứ hai cho mạch pixel (1) ở chu kỳ thời gian thứ hai; và cấp tín hiệu khởi động hợp lệ cho mạch điều khiển cực cổng (2) và/hoặc mạch điều khiển phát sáng (4) ở chu kỳ thời gian thứ ba. Thiết bị này cấp thời gian bật nguồn và/hoặc tắt nguồn được cải thiện cho tấm hiển thị, và có thể tránh các vấn đề như nhấp nháy ảnh hiển thị hoặc đoạn mạch của mạch do trạng thái không ổn định của mạch nội bộ của tấm hiển thị trong lúc bật nguồn và/hoặc tắt nguồn.

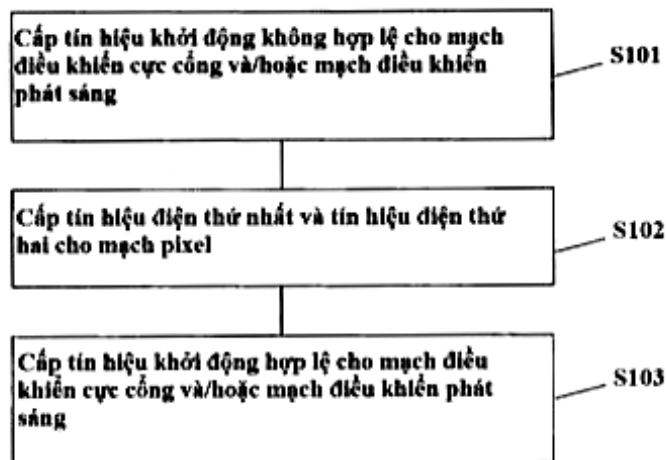


Fig.2

- (11) **101830 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-03065** (85) 11/05/2023
(22) 25/10/2021 (86) PCT/US2021/056403 25/10/2021
(30) 63/105,147 23/10/2020 US (87) WO2022/087515 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 9/16; C07D 487/04; A61P 17/00; A61P 17/04; A61K 31/519; A61K 9/20**

(71) **ELANCO US INC. (US)**

c/o Elanco Animal Health, 2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America

(72) Stephen STIRM (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **VIÊN NÉN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA TINH THỂ TINH KHIẾT ĐA HÌNH 2-(3-(4-(7H-PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-4-YL)-1H-PYRAZOL-1-YL)-1-(XYCLOPROPYLSULFONYL)AZETIDIN-3-YL)AXETONITRIL**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tinh thể 2-(3-(4-(7H-pyrololo[2,3-d]pyrimidin-4-yl)-1H-pyrazol-1-yl)-1-(xyclopropylsulfonyl)azetid-3-yl)axetonitril có giá trị chấp nhận và/hoặc phân bố cỡ hạt cụ thể, dược phẩm chứa chế phẩm này, phương pháp sử dụng chế phẩm này, và quy trình tạo ra chế phẩm này.

- (11) **101831 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-03196** (85) 16/05/2023
(22) 20/07/2022 (86) PCT/CN2022/106741 20/07/2022
(30) 202110820719.X 20/07/2021 CN (87) WO2023/001185 26/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) **C07F 9/30**

(71) **LIER CHEMICAL CO., LTD.** (CN)

No. 327, South of Mianzhou Avenue, Mianyang Economic and Technological Development Zone, Mianyang, Sichuan 621000, China

(72) LIU, Yongjiang (CN); XU, Min (CN); ZHOU, Lei (CN); ZENG, Wei (CN); CHENG, Ke (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ GLUFOSINAT HOẶC CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế glufosinat hoặc chất tương tự và chất trung gian của nó. Quy trình này bao gồm các bước: a) cho hợp chất có công thức (II), rượu có công thức (III) và hợp chất có công thức (V) phản ứng với nhau; và b) thủy phân sản phẩm của phản ứng trên để thu được glufosinat có công thức (IV) hoặc chất tương tự của nó.

- (11) **101832 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-03277** (85) 19/05/2023
(22) 18/11/2021 (86) PCT/KR2021/016975 18/11/2021
(30) 10-2020-0155605 19/11/2020 KR (87) WO2022/108354 27/05/2022
10-2021-0158467 17/11/2021 KR
(51) **C07D 513/22; A61K 31/496; C07F 5/02; A61P 31/04; A61K 31/4353; A61K 31/5377**
(71) **A&J SCIENCE CO.,LTD.** (KR)
80, Cheombok-ro Dong-gu Daegu 41061, Republic of Korea
(72) HWANG, Hee-Jong (KR); SON, Young-Jin (KR); KIM, Dahyun (KR); LEE, Jusuk (KR); CIUFOLINI, Marco (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG SINH CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất, solvat của hợp chất này, hydrat của hợp chất này, tiền dược chất của hợp chất này, chất đồng phân của hợp chất này hoặc muối dược dụng của hợp chất này, phương pháp điều chế hợp chất này, và chế phẩm kháng sinh chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính kháng khuẩn rất hữu ích để ngăn ngừa và điều trị nhiễm trùng do vi khuẩn.

- (11) **101833 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-03303** (85) 22/05/2023
(22) 19/07/2022 (86) PCT/CN2022/106398 19/07/2022
(30) 202110817019.5 20/07/2021 CN (87) WO2023/001131 26/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023

(51) **C07F 9/32; C07C 271/22; C07F 9/30**

(71) **LIER CHEMICAL CO., LTD.** (CN)

No. 327, South of Mianzhou Avenue, Mianyang Economic and Technological Development Zone, Mianyang, Sichuan 621000, China

(72) LIU, Yongjiang (CN); ZHOU, Lei (CN); ZENG, Wei (CN); XU, Min (CN); CHENG, Ke (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ GLUFOSINAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế glufosinat hoặc muối, chất đồng phân đối ảnh hoặc hỗn hợp các chất đồng phân đối ảnh ở tất cả các tỷ lệ của nó, phương pháp này là đặc biệt thích hợp để điều chế glufosinat, và các bước được rút ngắn đáng kể trong quy trình điều chế hiện có. Đặc biệt là trong điều chế L-glufosinat, sản phẩm này có thể giữ lại hiệu quả giá trị ee của nguyên liệu thô.

- (11) 101834 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-03310 (85) 22/05/2023
(22) 20/06/2022 (86) PCT/JP2022/024608 20/06/2022
(30) 2021-112107 06/07/2021 JP (87) WO2023/282044 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) B65G 53/16; B01J 4/00; B65G 53/04

(71) KINBOSHI INC. (JP)

4-8, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020081, Japan

(72) NOSE Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CẤP LIỆU ĐỊNH LƯỢNG BỘT MỊN PHUN SIÊU ÂM KIỂU DI CHUYỂN KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP LIỆU ĐỊNH LƯỢNG BỘT MỊN PHUN SIÊU ÂM KIỂU DI CHUYỂN KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cấp liệu định lượng bột mịn phun siêu âm kiểu di chuyển khí, thiết bị cấp liệu bao gồm hệ thống này. Theo sáng chế, ở trạng thái trong đó ít nhất một phần của phần phun rung siêu âm tiếp xúc với bề mặt bột mịn của lớp bề mặt của bột mịn được lưu trữ trong vật chứa lưu trữ bột mịn, đầu vào bột của vòi cấp liệu đưa vào bột mịn dâng lên từ bề mặt bột mịn phía trên phần phun rung siêu âm qua khu vực lối dẫn của phần phun rung siêu âm, cùng với khí mang, nhờ tạo rung siêu âm cho ít nhất một phần của phần lõi rung siêu âm.

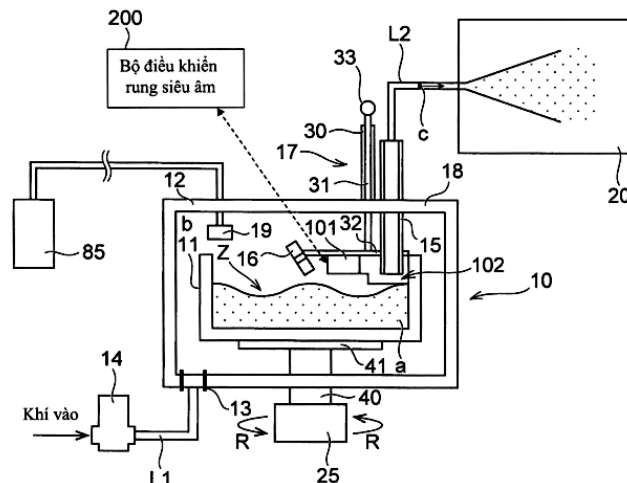


FIG.5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101835 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-03363 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 04/03/2022 | (86) PCT/CN2022/079198 | 04/03/2022 |
| (30) 202110692610.2 | 22/06/2021 CN | (87) WO2022/267530 |
| | | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **G09F 9/30**; G02F 1/1333; G02F 1/1345

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P. R. China

2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.118 Jinghaiyilu, BDA Beijing 100176, P. R. China

(72) CHEN, Yuanye (CN); DONG, Fei (CN); LI, Xiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của sự hiển thị. Được đề xuất theo sáng chế là môđun hiển thị và thiết bị hiển thị. Môđun hiển thị có thể giảm đáng kể các chi phí bảo trì trong khi giảm sự khó khăn khi bảo trì. Môđun hiển thị được ứng dụng cho thiết bị hiển thị tạo hình ảnh ba chiều, và thiết bị hiển thị tạo hình ảnh ba chiều bao gồm bảng mạch điều khiển, trong đó bảng mạch điều khiển bao gồm ít nhất một khóa nối thứ nhất. Môđun hiển thị bao gồm bảng hiển thị và ít nhất một bảng mạch mềm dẻo. Bảng mạch mềm dẻo có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, mà đối diện nhau, trong đó đầu thứ nhất bao gồm nhiều phần liên kết, bảng hiển thị bao gồm nhiều phần sẽ được liên kết, và phần liên kết được liên kết một cách tương ứng và được nối với phần sẽ được liên kết tương ứng; và đầu thứ hai bao gồm khóa nối thứ hai, và khóa nối thứ hai được nối điện với khóa nối thứ nhất theo kiểu lắp khớp sập.

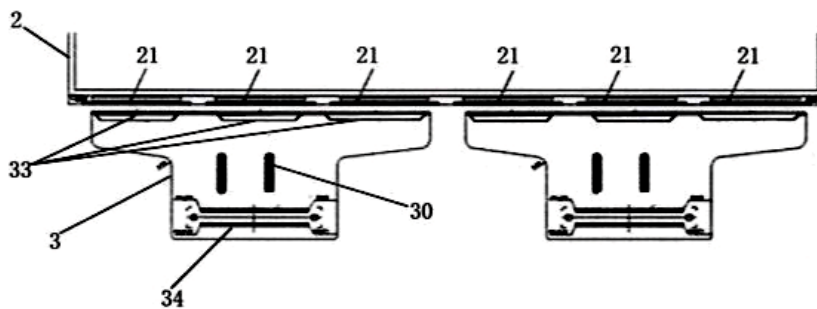


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101836 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-03489 | (85) 29/05/2023 | |
| (22) 07/04/2022 | (86) PCT/CN2022/085567 | 07/04/2022 |
| (30) 202110714847.6 | 26/06/2021 | CN (87) WO2022/267621 |
| | | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **B60G 17/015; B60G 17/08; B60G 17/018**

(71) **YANSHAN UNIVERSITY (CN)**

No. 438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

(72) ZHAO, Dingxuan (CN); LIU, Shuang (CN); GONG, Mingde (CN); ZHANG, Zhuxin (CN); SUN, Zhiguo (CN); YANG, Bin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH QUÁN TÍNH VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM XÓC CHỦ ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG DỰA TRÊN LỰC ĐỠ CỦA MỖI BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh quán tính và hệ thống điều khiển của bộ giảm xóc chủ động của phương tiện giao thông dựa trên lực đỡ của mỗi bánh xe, trong đó phương pháp điều chỉnh quán tính gồm có điều khiển vòng bên trong và điều khiển vòng bên ngoài. Điều khiển vòng bên trong là để tính toán, theo động lực học, lực đỡ theo lý thuyết của mỗi bánh xe khi phương tiện giao thông đang chạy trên mặt phẳng nghiêng ảo với gia tốc 6 chiều và góc chúc được đo bằng bộ đo quán tính; so sánh lực đỡ theo lý thuyết với lực đỡ được đo của mỗi bánh xe; và điều khiển độ giãn của mỗi xilanh giảm xóc theo giá trị độ lệch, sao cho lực đỡ của mỗi bánh xe thay đổi theo lực đỡ theo lý thuyết. Điều khiển vòng bên ngoài là để điều khiển mỗi xilanh giảm xóc cho cùng một độ giãn của độ dịch chuyển, sao cho giá trị trung bình của tất cả các hành trình xilanh giảm xóc có xu hướng tiến đến giá trị trung vị. Sáng chế có thể cải thiện đáng kể sự thoải mái khi chạy và độ ổn định xử lý của phương tiện giao thông trên bề mặt đường không bằng phẳng.

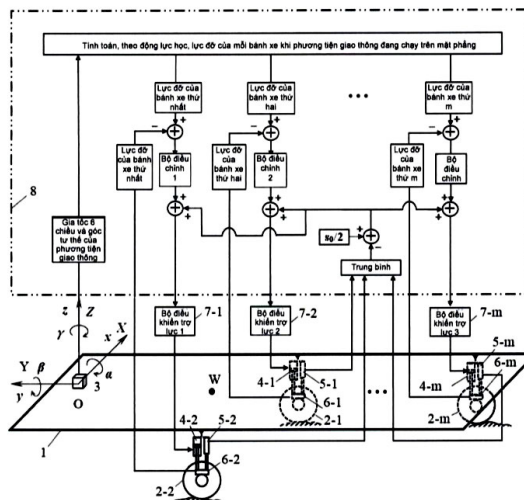


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101837 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-03490 | (85) 29/05/2023 | |
| (22) 07/04/2022 | (86) PCT/CN2022/085565 | 07/04/2022 |
| (30) 202110714689.4 | 26/06/2021 | CN (87) WO2022/267620 |
| | | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **B60G 17/018; B60G 17/015; B60G 17/0165**

(71) **YANSHAN UNIVERSITY (CN)**

No. 438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

(72) ZHAO, Dingxuan (CN); NI, Tao (CN); GONG, Mingde (CN); LIU, Shuang (CN); ZHANG, Zhuxin (CN); SUN, Zhiguo (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH QUẢN TÍNH VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁC BỘ GIẢM XÓC CHỦ ĐỘNG DỰA TRÊN ĐỊA HÌNH PHÍA TRƯỚC CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh quản tính của bộ giảm xóc chủ động dựa trên địa hình phía trước của phương tiện giao thông (1), và hệ thống điều khiển của nó. Theo địa hình phía trước của phương tiện giao thông (1) được quét, quỹ đạo của khối tâm và lịch sử tư thế được tính toán khi phương tiện giao thông đi qua địa hình phía trước của phương tiện giao thông (1) với các bộ giảm xóc thụ động. Sau khi làm tròn quỹ đạo của khối tâm và lịch sử tư thế, bộ giảm xóc chủ động được điều khiển để làm cho phương tiện giao thông chạy theo quỹ đạo đã được làm tròn. Trong giai đoạn này, hệ số tròn được điều chỉnh để làm cho mỗi hành trình của bộ giảm xóc được giới hạn trong hành trình giới hạn, và theo lực đỡ và hành trình của mỗi bộ giảm xóc chủ động được tính toán từ mô hình động lực học, việc điều khiển trở kháng dựa trên sự dịch chuyển lực được thực hiện trên bộ truyền động của bộ giảm xóc. Sự thoải mái khi chạy và độ ổn định xử lý của phương tiện giao thông chạy trên mặt đường không bằng phẳng có thể được cải thiện đáng kể.

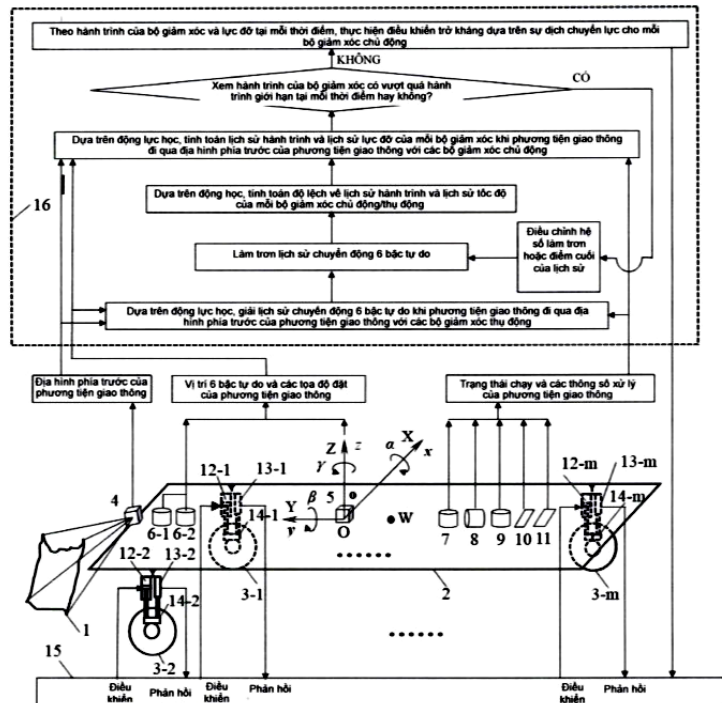


Fig.1

(11) 101838 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-03629

(22) 02/06/2023

(30) 1-2022-06817 21/10/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

(51) G06F 3/01; A61B 5/16

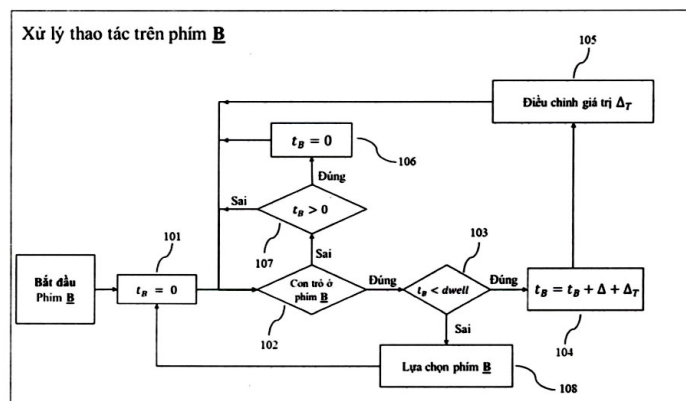
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thanh Hà (VN); Nguyễn Minh Hòa (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Kiều Hải Đăng (VN); Ngô Thị Duyên (VN); Nguyễn Bá Hưng (VN); Mẫn Quốc Khánh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỂ ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ NHẬP DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG GIAO DIỆN NGƯỜI - MÁY TÍNH ĐIỀU KHIỂN BẰNG ÁNH MẮT VÀ DỮ LIỆU ĐIỆN NÃO

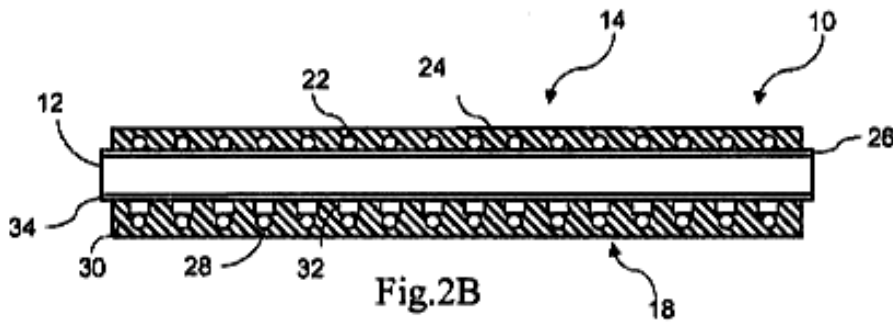
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu được thực hiện bởi thiết bị tính toán bao gồm ít nhất một bộ nhớ và một bộ xử lý trong hệ thống giao diện người - máy tính sử dụng dữ liệu điện não (Electroencephalography, EEG) và dữ liệu theo dõi chuyển động mắt (Eye Tracking, ET), phương pháp này bao gồm các bước: biểu diễn qua giao diện điều khiển, tập danh mục các phím mà liên kết với các hành động của người dùng: thu nhận và xử lý hai tập dữ liệu EEG, ET để xác định xem liệu người dùng có đang nhìn vào một phím nào đó không và trạng thái tập trung của người họ trong khi nhìn vào phím đó, nếu có thì kích hoạt tham số đếm thời gian t với tốc độ tăng tham số đếm thời gian $\Delta > 0$ và tốc độ điều chỉnh Δ_T ; xác nhận xem liệu người dùng có đang muốn chọn phím nào đó hay không, dựa trên điều kiện ràng buộc về thời gian được xác định là $t \geq dwell$, trong đó $dwell$ là tham số đã biết theo phương pháp truyền thống tương ứng với khoảng thời gian cần thiết mà người dùng phải nhìn vào một phím để lựa chọn phím đó. Sáng chế đề xuất phương pháp giúp điều chỉnh tăng hoặc giảm tham số đếm thời gian t thông qua tốc độ điều chỉnh Δ_T được xác định dựa vào trạng thái tập trung, để tạo ra khoảng thời gian thực tế mà người dùng có thể nhập được phím nhanh hơn hoặc chậm hơn tham số đã biết $dwell$, điều chỉnh nhanh hơn hoặc chậm hơn theo trạng thái tập trung của người dùng, do đó việc nhập phím bằng ánh mắt trở nên chính xác và thực tế hơn.



Hình 1

- (11) **101839 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-03853** (85) 13/06/2023
(22) 20/12/2021 (86) PCT/EP2021/086832 20/12/2021
(30) 2020731.2 30/12/2020 GB (87) WO2022/144211 07/07/2022
(51) **H01L 31/0224; H01L 31/18**
(71) **REC SOLAR PTE. LTD. (SG)**
20 Tuas South Ave. 14, 637312 Singapore, Singapore
(72) YU, Jeonghun (KR); LYNN, Thein Aung Victor (SG)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm pin năng lượng mặt trời bao gồm: cấu trúc phân lớp bao gồm phần tử quang điện; và cụm điện cực được bố trí trên bề mặt của cấu trúc phân lớp, cụm điện cực bao gồm: đa nguyên phần dây dẫn, đa nguyên phần tử dẫn thứ nhất được bố trí trên bề mặt của cấu trúc phân lớp; và đa nguyên phần tử dẫn thứ hai được đặt xen giữa đa nguyên phần tử dây dẫn và đa nguyên phần tử dẫn thứ nhất; trong đó đa nguyên phần tử dẫn thứ nhất được tạo kết cấu để tạo ra tiếp xúc thuận trở giữa đa nguyên phần tử dẫn thứ hai và bề mặt của cấu trúc phân lớp, và đa nguyên phần tử dẫn thứ hai được tạo kết cấu để tạo ra tiếp xúc thuận trở giữa đa nguyên phần tử dẫn thứ nhất và đa nguyên phần dây dẫn.



(11) 101840 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2023-03864

(22) 13/06/2023

(30) 2022111904023 28/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) *F02M 27/00*; *F02M 27/06*

(71) WEI-LING KUO (CN)

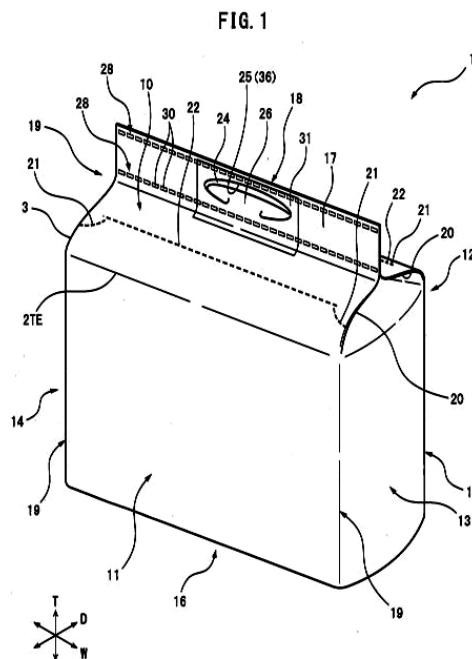
1, 10th Floor, No. 18, Chengfeng Road, 27 Guomao Li, Zuoying District, Kaohsiung, 813202, Taiwan, China

(72) WEI-Ling Kuo (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TIẾT KIỀM NHIÊN LIỆU VÀ GIẢM PHÁT THẢI**

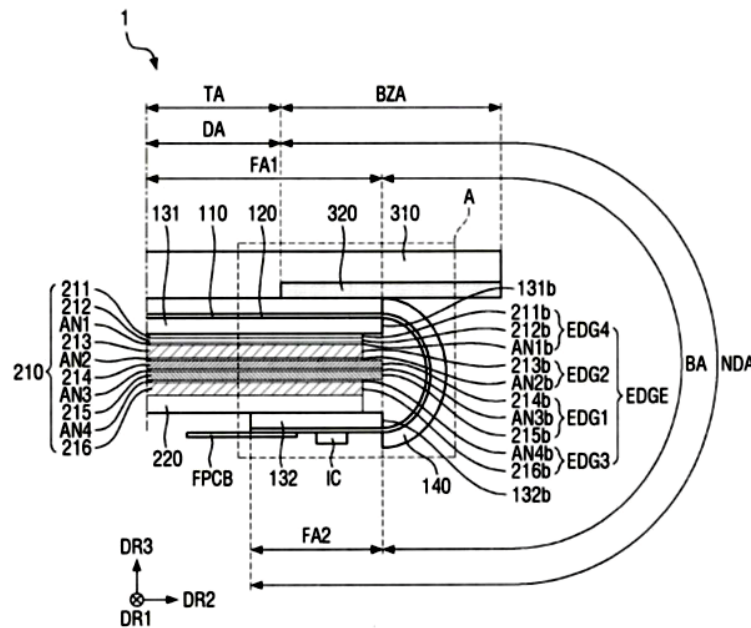
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tiết kiệm nhiên liệu và giảm phát thải bao gồm bộ phận điều chỉnh nhiên liệu thứ nhất, bộ phận lọc khí và cụm điều chỉnh nhiên liệu hình trụ. Bộ phận điều chỉnh nhiên liệu thứ nhất được bố trí trong thùng nhiên liệu. Bộ phận lọc khí được bố trí dưới màng lọc của bộ lọc khí của động cơ đốt trong và cụm điều chỉnh nhiên liệu hình trụ được bố trí trên đường ống dẫn giữa động cơ đốt trong và thùng nhiên liệu. Bộ phận điều chỉnh nhiên liệu thứ nhất bao gồm hộp kim loại thứ nhất và các hạt bóng gốm nano hồng ngoại xa. Bề mặt của hộp kim loại thứ nhất có nhiều lỗ thông khí được cách đều nhau. Các hạt bóng gốm nano hồng ngoại xa được bố trí bên trong thân hộp kim loại thứ nhất. Đường kính của các hạt bóng gốm nano hồng ngoại xa lớn hơn đường kính của các lỗ thông khí.



- (11) 101841 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-03946
 (22) 15/06/2023
 (30) 10-2022-0122155 27/09/2022 KR
 (51) H01L 27/00
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Seong Sik PARK (KR); Jung Min PARK (KR); Yeong Seok SONG (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

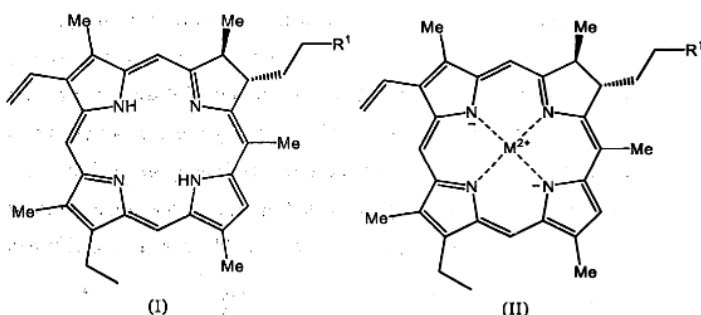
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm, panen hiển thị gồm vùng thứ nhất và vùng uốn liền kề với vùng thứ nhất theo hướng thứ nhất, cửa sổ trên panen hiển thị và gồm chi tiết chặn ánh sáng, panen che phủ trên panen hiển thị, và miếng đệm che phủ trên panen hiển thị. Panen che phủ bao gồm, lớp lót thứ nhất và lớp lót thứ hai, lớp tản nhiệt giữa lớp lót thứ nhất và lớp lót thứ hai, lớp chặn ánh sáng giữa lớp lót thứ nhất và lớp lót thứ hai và chồng lên lớp tản nhiệt, màng cơ sở giữa panen hiển thị và lớp lót thứ nhất và lớp liên kết trên giữa màng cơ sở và panen hiển thị. Lớp chặn ánh sáng và lớp tản nhiệt chồng lên chi tiết chặn ánh sáng và có các đầu nhô ra theo hướng thứ nhất nhiều hơn so với các đầu của lớp liên kết trên, màng cơ sở và miếng đệm che phủ.

FIG. 7



- (11) **101842 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-04144** (85) 23/06/2023
 (22) 26/11/2021 (86) PCT/EP2021/083253 26/11/2021
 (30) 2018667.2 26/11/2020 GB (87) WO2022/112537 A1 02/06/2022
 (51) **C07D 487/22; A61K 31/41; A61P 35/00**
 (71) **RMW CHO GROUP LIMITED (CN)**
 Room 707, 7/F, VANTA INDUSTRIAL CENTRE, 21-33 TAI LIN PAI ROAD,
 KWAI CHUNG, NT, Hong Kong, China
 (72) CHO, Honsue (AU); STEPHENS, Andrew N. (AU); MARCUCCIO, Sebastian M.
 (AU); DONNER, Christopher D. (AU); STOCKTON, Kieran P. (AU); SKENE, Colin
 (AU); FABER, Jonathan (AU)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC DỤNG TRONG LIỆU PHÁP VÀ PHÉP
 CHẨN ĐOÁN QUANG ĐỘNG HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chất tương tự phyllochlorin và muối dược dụng của chúng, và chế phẩm chứa các chất tương tự phyllochlorin và muối dược dụng của chúng. Các chất tương tự phyllochlorin và muối dược dụng của chúng thích hợp để sử dụng trong liệu pháp quang động học, liệu pháp tế bào phát quang và chẩn đoán quang động, ví dụ, để điều trị hoặc phát hiện khối u, hoặc để điều trị chống virus.



- (11) 101843 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-04243
 (22) 28/06/2023
 (30) 10-2022-0124750 29/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023

(51) G06Q 20/38; G06Q 20/10; H04L 9/00; G06Q 20/06; G06Q 20/36

(71) WEMADE CO., LTD. (KR)

49, Daewangpangyo-ro 644beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13493, Republic of Korea

(72) SONG MOHEON (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ ĐỒNG TIỀN ỔN ĐỊNH TRÊN MẠNG CHUỖI KHỐI VÀ HỆ THỐNG CHUỖI KHỐI SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp các dịch vụ đồng tiền ổn định trên mạng chuỗi khối được cung cấp. Phương pháp bao gồm các bước: (a) phát hành $n*m$ đồng tiền ổn định kiểu thứ hai theo đó cung cấp chúng cho quỹ thanh khoản; và (b) lệnh cho nhân tố ổn định để rút j các đồng tiền ổn định kiểu thứ nhất từ ví điện tử kho bạc đến ví điện tử nhân tố ổn định, trao đổi j các đồng tiền ổn định kiểu thứ nhất đã rút đối với $j*i$ các đồng tiền ổn định kiểu thứ hai theo tỷ lệ trao đổi i , và đốt $j*m$ các đồng tiền ổn định kiểu thứ hai, hoặc phát hành k các đồng tiền ổn định kiểu thứ hai đến ví điện tử nhân tố ổn định thông qua bộ phận đúc tiền, và trao đổi k các đồng tiền ổn định kiểu thứ hai được phát hành đối với k/i các đồng tiền ổn định kiểu thứ nhất theo tỷ lệ trao đổi i , và để đặt cọc $j*|i-m|$ các đồng tiền ổn định kiểu thứ hai đến ví điện tử nhân tố ổn định, hoặc gửi k/i các đồng tiền ổn định kiểu thứ nhất vào trong ví điện tử kho bạc, phát hành $k*|1/i-1/m|*m$ các đồng tiền ổn định kiểu thứ hai đến ví điện tử nhân tố ổn định thông qua bộ phận đúc tiền, đặt cọc $k*|1/i-1/m|*m$ các đồng tiền ổn định kiểu thứ hai được phát hành đến ví điện tử nhân tố ổn định.

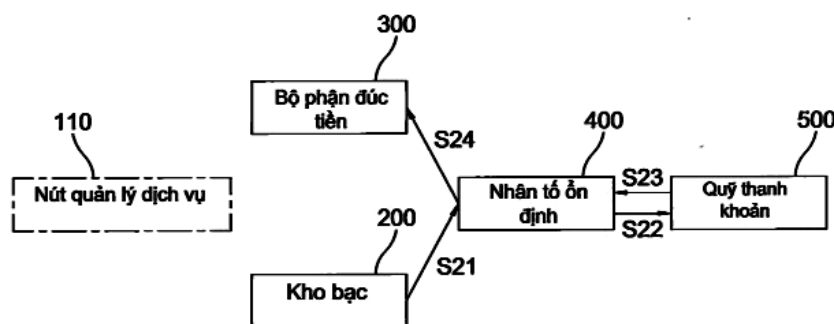


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101844 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-04290 | (85) 30/06/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084741 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/205219 A1 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) *H04W 40/04; H04W 40/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) GUO, Yali (CN); Lu, Fei (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIẾP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG LỖI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình phương thức chuyển tiếp, thiết bị người dùng và thiết bị mạng lỗi. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng lỗi gửi thông tin cấu hình thứ nhất của thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm ít nhất một phương thức chuyển tiếp được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng lỗi cho thiết bị đầu cuối. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị mạng lỗi tạo cấu hình phương thức chuyển tiếp cho thiết bị đầu cuối có khả năng dịch vụ lân cận (Proximity Service - Prose), sao cho thiết bị đầu cuối hiểu rõ về phương thức kết nối của truyền thông chuyển tiếp, nhờ đó đảm bảo là thiết bị đầu cuối có thể thực hiện truyền thông chuyển tiếp.

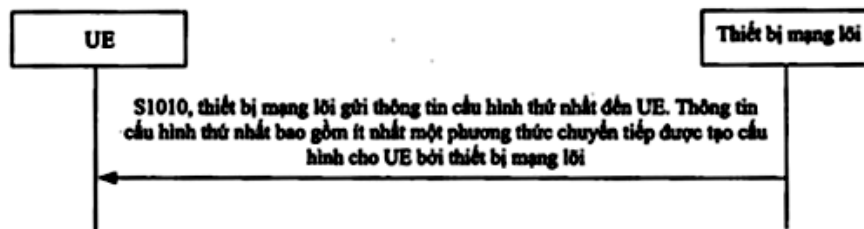


FIG. 10

- (11) **101845 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-04313** (85) 08/05/2017
(22) 09/10/2015 (86) PCT/US2015/054881 09/10/2015
(30) 62/062,751 10/10/2014 US (87) WO2016/057893 14/04/2016
62/147,976 15/04/2015 US
62/214,602 04/09/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2018

(51) **A61K 31/713**

(62) 1-2017-01700

(71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
300 Third Street, Cambridge, MA 02142, United States of America

(72) QUERBES, William (US); FITZGERALD, Kevin (US); BETTENCOURT, Brian (US); LIEBOW, Abigail (US); ERBE, David, V. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁC NHÂN CẢN TRỞ ARN (RNA INTERFERENCE - ARNI) SỢI KÉP ĐỂ ỨNG DỤNG ỨNG CHẾ SỰ BIỂU HIỆN GEN HAO1 (HYDROXYAXIT OXIDAZA 1 (GLYCOLAT OXIDAZA)) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TÁC NHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARNi, ví dụ tác nhân ARNi sợi kép, có tác dụng ức chế sự biểu hiện gen HAO1 (hydroxyaxit oxidaza 1 (glycolat oxidaza)). Tác nhân ARNi theo sáng chế có gần như tất cả các nucleotit được biến đổi có tác dụng ức chế gen HAO1 trong tế bào, chẳng hạn như tế bào ở đối tượng, ví dụ, động vật có vú, chẳng hạn như người mắc rối loạn có liên quan đến HAO1. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và dược phẩm chứa tác nhân ARNi nêu trên.

- (11) **101846 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-04432** (85) 06/07/2023
(22) 30/03/2021 (86) PCT/CN2021/083881 30/03/2021
(30) PCT/CN2020/136093 14/12/2020 CN (87) WO2022/126922 23/06/2022
(51) ***C08J 9/00; C08J 9/12; A43B 13/00***
(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC [US/US] (US)**
2211 H.H. Dow Way Midland, Michigan 48674 (US)
(72) LYU, Bo (CN); LIU, Xiaochun (CN); YAN, Jinliang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘT HỒI LẠI NĂNG LƯỢNG CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột hồi lại năng lượng cao thu được từ chế phẩm bao gồm khoảng từ 30% đến 100% khối lượng của chất đàn hồi polyolefin và khoảng từ 0% đến 70% khối lượng của dẫn xuất polyolefin tính theo khối lượng của chế phẩm. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế bột hồi lại năng lượng cao, bao gồm các bước:
- a) tạo ra chế phẩm chứa bột hồi lại năng lượng này;
 - b) tạo liên kết ngang các polyme trong chế phẩm thu được ở bước a);
 - c) tạo bột các polyme liên kết ngang thu được trong bước b).

- (11) **101847 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-04461** (85) 06/07/2023
(22) 29/12/2021 (86) PCT/US2021/065521 29/12/2021
(30) 17/139,580 31/12/2020 US (87) WO2022/147130 07/07/2022
(51) **E06B 9/26; E06B 9/32; E06B 9/68; E06B 9/30**
(71) **SPRINGS WINDOW FASHIONS, LLC (US)**
7549 Graber Road, Middleton, WI 53562, United States of America
(72) GRAYBAR, Michael, Allen (US); JUNGERS, Russell, Monroe (US); KRANTZ-
LILIENTHAL, Eric, Nathan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM RÈM CHE CÓ ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm rèm che có động cơ bao gồm cụm động cơ được nối theo cách có thể vận hành được để điều chỉnh vị trí của màn che so với khoảng mở kiến trúc, cụm giá đỡ để đỡ cụm động cơ so với khoảng mở kiến trúc, và cụm nút điều khiển được ghép nối với cụm động cơ bằng đầu nối cầu và lỗ cắm, trong đó một trong số khớp cầu hoặc lỗ cắm được ghép nối với một phần của cụm động cơ, và phần còn lại của lỗ cắm hoặc khớp cầu được ghép nối với cụm nút điều khiển, lỗ cắm tiếp nhận khớp cầu để nối có chọn lọc cụm nút điều khiển với cụm động cơ.

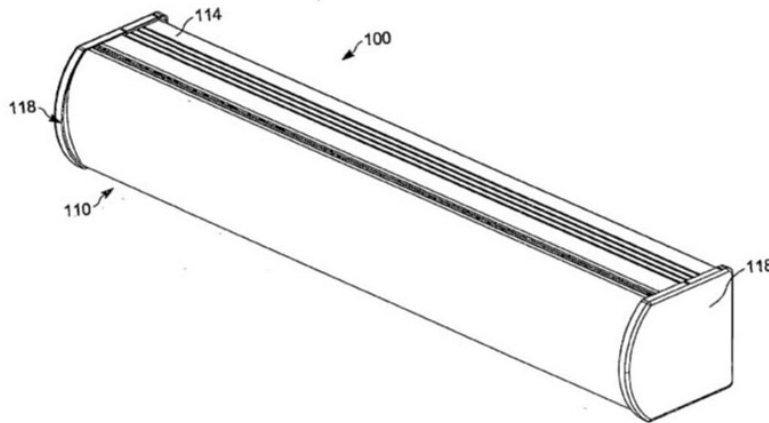


FIG. 1

- (11) **101848 A** (43) (25/04/2024)
(21) **1-2023-04464** (85) 07/07/2023
(22) 13/12/2021 (86) PCT/EP2021/085553 13/12/2021
(30) 20213679.2 14/12/2020 EP (87) WO2022/128955 23/06/2022
(51) *A01N 43/40; A01N 25/30; A01P 3/00; A01N 43/56; A01N 43/653; A01N 25/04*
(71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER VAPI PRIVATE LIMITED (IN)
Bayer House Central Avenue, Hiranandani Estate, Maharashtra 400607, India
(72) KRAUSE, Jens (DE); PATEL, Smita (GB); MATHI, Viswanadh (IN); PEDNEKAR, Shashir (IN); DESHMUKH, Dhiraj (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM Ở THỰC VẬT HOẶC CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm hóa nông chứa chất ức chế succinat dehydrogenaza, huyền phù đặc dạng nước ổn định khi bảo quản của chất diệt nấm DMI. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp làm giảm sự phát triển tinh thể ở các hoạt chất nông nghiệp trong chế phẩm hóa nông. Theo khía cạnh khác nữa, sáng chế đề cập đến các phương pháp sử dụng chế phẩm hóa nông để kiểm soát các bệnh ở thực vật hoặc cây trồng.

(11) 101849 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2023-04502

(22) 07/07/2023

(30) 18/047,131 17/10/2022 US

17/969,312 19/10/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) *A61F 9/00*

(71) MANTA SLEEP LLC (US)

680 S Cache Street Suite 100 Box 7403, Jackson, WY 83001 USA

(72) Benjamin SCHWARZ (DE); Mark ZHANG (CA)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MẶT NẠ MẮT

(57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ mắt. Mặt nạ mắt có thân chính mặt nạ (10) và hai cụm loa (20). Thân chính mặt nạ (10) có băng buộc đầu thứ nhất (11) và băng buộc đầu thứ hai (12). Băng buộc đầu thứ nhất (11) được tạo cấu trúc để che chắn các mắt và các tai của người dùng. Hai cụm loa (20) được lắp trong băng buộc đầu thứ hai (12), và ít nhất một trong các cụm loa (20) có khả năng di chuyển để tương ứng với các tai. Khi đeo mặt nạ mắt, người dùng trước tiên có thể che chắn các mắt và sau đó nổi và buộc hai đầu của thân chính mặt nạ (10), nhờ đó cố định mặt nạ mắt trên đầu. Trong khi đó, mặt nạ cũng che chắn các tai của người dùng. Băng buộc đầu thứ hai (12) được lắp có thể tháo rời trên băng buộc đầu thứ nhất (11), và băng buộc đầu thứ nhất (11) tiếp xúc với người dùng và có thể giặt được.

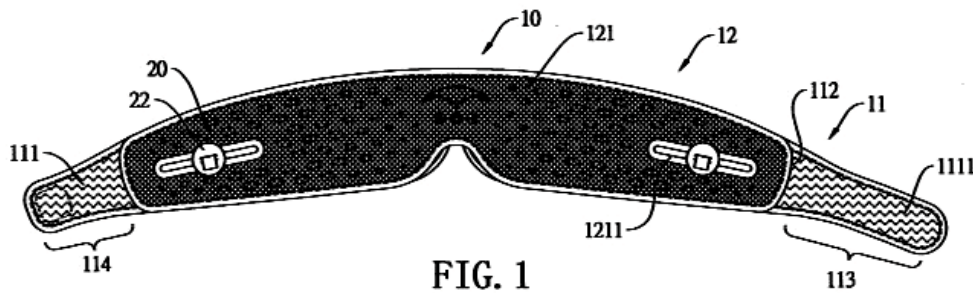


FIG. 1

- (11) **101850 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-04618** (85) 12/07/2023
(22) 14/12/2021 (86) PCT/US2021/063402 14/12/2021
(30) 63/127,232 18/12/2020 US (87) WO2022/132830 23/06/2022
(51) **C08K 5/01; C08L 23/22; C08L 23/14**
(71) **GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)**
2325 Lakeview Parkway, Suite 450, Alpharetta, GA 30009, USA
(72) MAIORANA, Anthony (US); CAO, Xia (US); FAYAD, Ralph (US); COUTURIER,
Marysusan (US); ZHANG, Li (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP SUẤT DÀNH CHO KHOẢNG NHIỆT ĐỘ
RỘNG**

(57) Chế phẩm kết dính nhạy áp suất (PSA - chất kết dính nhạy áp suất) và phương pháp sử dụng trên khoảng nhiệt độ hoạt động rộng. Chế phẩm PSA cao su copolyme ba khối có hàm lượng hai khối thấp, chất dính béo, chất dính thơm, và chất làm dẻo trên cơ sở dầu tương đối. Dạng kết hợp của các thành phần thu được PSA có hình thái phân tách pha, trong đó PSA bao gồm hai miền mà không trộn lẫn với nhau. Hình thái này dẫn đến hiệu suất vượt trội của PSA trên một khoảng nhiệt độ rộng, sao cho các chất kết dính riêng biệt dành cho nhiệt độ thấp và nhiệt độ cao không còn cần thiết.

- (11) 101851 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-04658 (85) 13/07/2023
(22) 20/10/2021 (86) PCT/CN2021/124844 20/10/2021
(30) 202011522737.1 21/12/2020 CN (87) WO2022/134788 A1 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) *H01H 85/20; H01R 13/66*

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun, Jilin 130000, P. R. of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **DỤNG CỤ CẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cắt, bao gồm phần nối đầu vào dây và phần nối đầu ra dây, cầu chì được nối giữa đầu thứ nhất của phần nối đầu vào dây và đầu thứ nhất của phần nối đầu ra dây, đầu thứ hai của phần nối đầu vào dây được nối với dây nguồn điện, và đầu thứ hai của phần nối đầu ra dây được nối với dây tải, và đầu thứ hai của phần nối đầu ra dây có ít nhất một nhánh nối, từng nhánh nối đóng vai trò là giao diện tải. Bằng cách sử dụng dụng cụ cắt theo các phương án của sáng chế, dòng điện đi vào cầu chì đi qua phần nối đầu vào dây, và được chuyển hướng từ nhánh nối của phần nối đầu ra dây sau khi đi qua cầu chì, do đó đạt được mục đích giảm đường kính dây và chuyển hướng dòng điện của dây trong khi bảo vệ dây, thực hiện việc sử dụng tăng dung lượng khi dung lượng và vị trí đi dây của hộp phân phối điện trung tâm không thể đáp ứng yêu cầu và thực hiện bổ sung thiết kế hợp tác khi cấu hình tải của toàn bộ phương tiện tăng lên. Dụng cụ cắt có các lợi ích là cấu trúc đơn giản, sử dụng thuận tiện và độ an toàn cao.

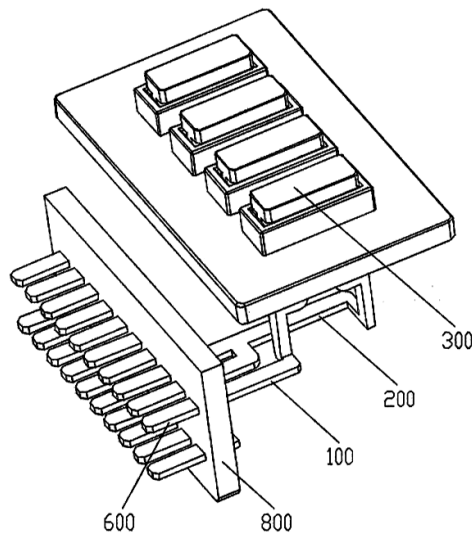


FIG. 1

- (11) **101852 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-04738** (85) 17/07/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/US2021/064033 17/12/2021
(30) 63/127,576 18/12/2020 US (87) WO2022/133212 23/06/2022
(51) **A61K 31/192; A61K 9/20; A61K 9/00**
(71) **QED THERAPEUTICS, INC. (US)**
75 Federal Street, San Francisco, California 94107, United States of America
(72) Panicucci, Riccardo (US); Arangio, Susan (US); Dambkowski, Carl (US); Henderson, Michael (US); Rogoff, Daniela (US); Monteith, Michael (US); ZHANG, Lihua (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **INFIGRATINIB ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BẤT SẢN SỤN HOẶC GIẢM SẢN SỤN**

(57) Sáng chế đề cập đến infigratinib hoặc muối dược dụng của nó, để sử dụng trong điều trị chứng loạn sản xương như giảm sản sụn hoặc bất sản sụn ở bệnh nhân nhi khoa. Sáng chế cũng đề cập đến viên nén mini bao gồm infigratinib monophosphat và tá dược dược dụng để sử dụng trong điều trị chứng loạn sản xương như giảm sản sụn hoặc bất sản sụn ở bệnh nhân nhi khoa.

- (11) 101853 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-04752
 (22) 17/07/2023
 (30) 111138701 12/10/2022 TW
 (51) H02J 7/00; H02J 7/32; H02J 7/14
 (71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
 (72) Hsin-Liang TENG (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẠC PIN SONG SONG CHO XE ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sạc pin song song dùng cho xe điện được thực hiện trong hệ thống sạc pin song song. Hệ thống được sử dụng bởi xe điện, bao gồm nhiều môđun pin và bộ phận điều khiển. Bộ phận điều khiển kích hoạt khi xe điện được nối với bộ nạp điện, và sau đó bộ phận điều khiển nhận các giá trị điện áp từ nhiều môđun pin, bộ phận điều khiển xác định liệu sự chênh lệch điện áp trong số nhiều môđun pin lớn hơn so với giá trị điện áp cài đặt trước. Khi sự chênh lệch điện áp lớn hơn so với giá trị điện áp cài đặt trước, bộ phận điều khiển điều khiển môđun pin trong số nhiều môđun pin có giá trị điện áp thấp hơn được sạc, và khi sự chênh lệch điện áp nhỏ hơn so với giá trị điện áp cài đặt trước, bộ phận điều khiển điều khiển nhiều môđun pin được sạc cùng nhau.

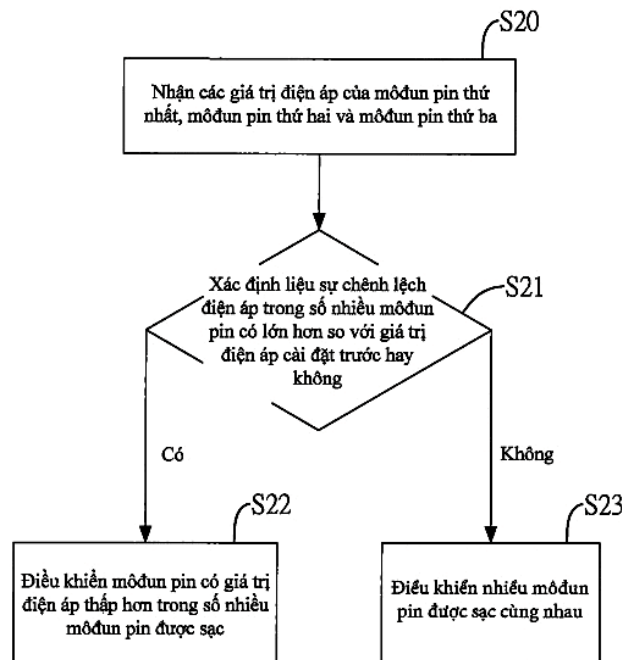


FIG.6

- (11) **101854 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-04867** (85) 21/07/2023
(22) 21/12/2021 (86) PCT/US2021/064580 21/12/2021
(30) 63/128,318 21/12/2020 US (87) WO2022/140364 30/06/2022
(51) *A61K 39/12; G01N 33/68; C12N 15/86; G01N 33/569; A61P 31/20; C07K 14/005*
(71) **VST LLC DBA MEDGENE LABS (US)**
1006 32nd Avenue, Brookings, SD 57006, the United States of America
(72) YOUNG, Alan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT VÀ/HOẶC PEPTIT SINH MIỄN DỊCH CÓ NGUỒN GỐC TỪ VIRUT GÂY BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI (ASF)**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch chứa polypeptit sinh miễn dịch của virus gây dịch tả lợn châu Phi (Dịch tả lợn châu Phi- ASF), bao gồm chế phẩm sinh miễn dịch chứa kháng nguyên không phải là kháng nguyên của virus ASF, bao gồm kháng nguyên có thể được sử dụng để sinh miễn dịch chống lại mầm bệnh gây bệnh tiêu chảy. Phương pháp tạo ra đáp ứng miễn dịch bằng chế phẩm sinh miễn dịch như được bộc lộ và phương pháp điều trị nhiễm ASF cũng được mô tả.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101855 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-04899 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 30/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017891 | 30/11/2021 |
| (30) 10-2021-0110309 | 20/08/2021 KR (87) WO2023/022302 | 23/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) *A61C 8/00; A61L 27/10; B23K 26/352; A61L 27/06*

(71) **B2LAB CO., LTD.** (KR)

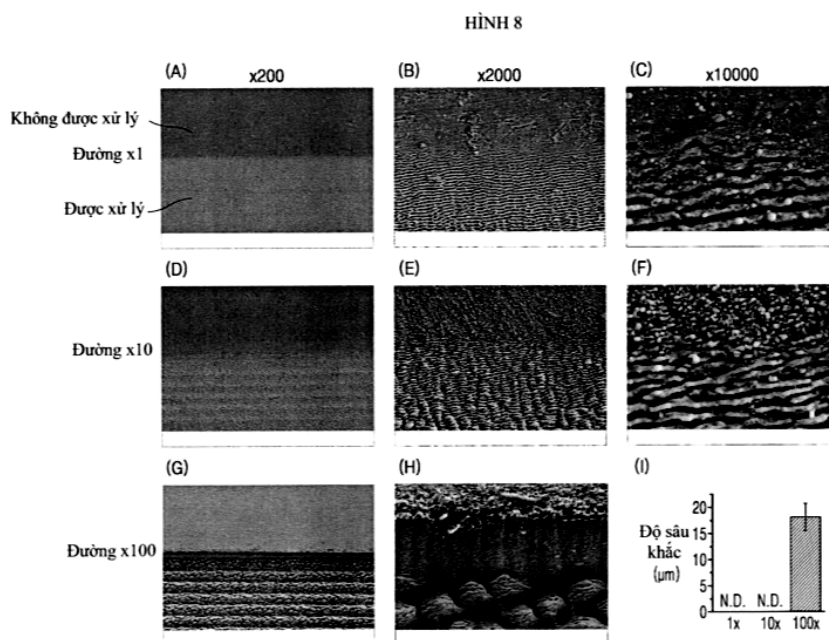
Rm.1202, 7, Jeongui-ro 8-gil, Songpa-gu, Seoul 05836, Republic of Korea

(72) JEONG, Bo Su (KR); LEE, Byung Hak (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC MÔ CÂY ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc mô cây được xử lý bề mặt. Cấu trúc mô cây theo một khía cạnh bao gồm bộ phận cố định đóng vai trò là chân răng nhân tạo, và các phần nhô nano được bao gồm trong bề mặt ngoại vi bên ngoài của bộ phận cố định thể hiện mức nhất định của độ cao, độ sâu, và tỷ lệ mặt cắt.



- (11) 101856 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-04937 (85) 24/07/2023
(22) 06/12/2021 (86) PCT/JP2021/044704 06/12/2021
(30) 2021-008537 22/01/2021 JP (87) WO2022/158146 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) *C09J 175/04; C09J 7/38; C09J 7/25*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) MORIMOTO Yu (JP); NAKATA Mie (JP); HANDA Itaru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG ĐƯỢC TRANG BỊ LỚP CHẤT DÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng không có lớp phân cách có lớp dính nhạy áp, màng không bao gồm màng gốc polyetylen làm lớp vật liệu cơ sở. Màng có lớp dính nhạy áp có thể được quấn lên và tháo ra mà không có lớp phân cách, có thể ngăn chặn nhiễm bẩn bề mặt của mặt dính, không tạo ra cặn chất dính tại thời điểm xử lý và có độ bám in vượt trội. Màng có lớp dính nhạy áp theo một phương án của sáng chế là màng có lớp dính nhạy áp bao gồm lớp vật liệu cơ sở và lớp dính nhạy áp, trong đó: màng có lớp dính nhạy áp không có lớp phân cách ở phía lớp dính nhạy áp đối diện với lớp vật liệu cơ sở; màng có lớp dính nhạy áp không có lớp tách ở phía lớp vật liệu cơ sở đối diện với lớp dính nhạy áp; lớp vật liệu cơ sở chứa nhựa gốc polyeste; lớp dính nhạy áp là lớp dính nhạy áp gốc uretan bao gồm chất dính nhạy áp gốc uretan; và lớp dính nhạy áp có độ dày từ 1,0 μ m đến 6,0 μ m.

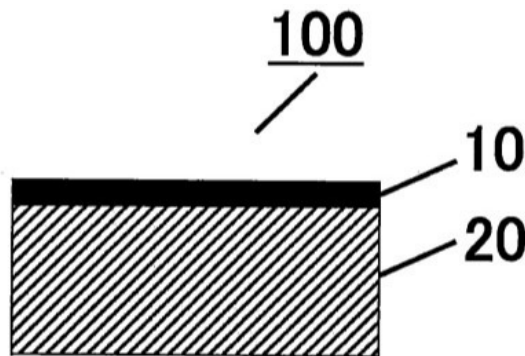


FIG.1

- | | |
|--|--|
| (11) 101857 A | (43) 25/04/2024 |
| (21) 1-2023-04948 | (85) 24/07/2023 |
| (22) 24/12/2021 | (86) PCT/KR2021/019790 24/12/2021 |
| (30) 10-2020-0183768 24/12/2020 KR | (87) WO2022/139537 30/06/2022 |
| 10-2021-0137757 15/10/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **C07K 16/30; A61K 38/00; C12N 5/0783; C07K 14/705; A61K 35/17; A61P 35/00**

(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

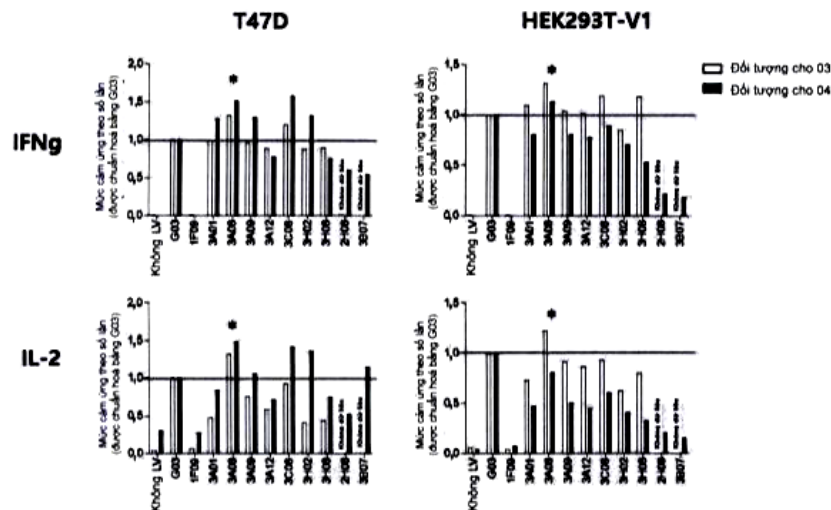
(72) LEE, Ji Hyun (KR); LEE, Hae Youn (KR); CHOI, Yoon Aa (KR); YI, Dae Gwan (KR); CHOI, Jungwon (KR); PARK, Areum (KR); JUNG, Saem (KR); SONG, Eu Rim (KR); NA, Kyubong (KR); PARK, Min Jeong (KR); JEUN, Eun Ji (KR); CHOE, Kyuhong (KR); YI, Hyoju (KR); YANG, Hee Jung (KR); JANG, Sung Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT ĐẶC HIỆU VỚI MUXIN 1**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit liên kết với muxin 1, polynucleotit dạng phân lập mã hoá polpeptit này, vectơ mang polynucleotit, và tế bào chứa vectơ này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thụ thể kháng nguyên dạng khảm bao gồm polypeptit liên kết với muxin 1, polynucleotit dạng phân lập mã hoá thụ thể kháng nguyên dạng khảm, vectơ mang polynucleotit, tế bào miễn dịch biểu hiện thụ thể kháng nguyên dạng khảm và chế phẩm bao gồm thành phần này để điều trị bệnh ung thư.

[FIG. 1]



(11) 101858 A	(43) 25/04/2024	
(21) 1-2023-05012	(85) 26/07/2023	
(22) 08/07/2021	(86) PCT/CN2021/105152	08/07/2021
	(87) WO2023/279318	12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) **H04W 56/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) CUI, Fangyu (CN); ZHANG, Nan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các phương pháp và các hệ thống cho các công nghệ để chỉ ra khoảng thời gian hợp lệ cho thông tin hỗ trợ trong công nghệ truyền thông di động được bộc lộ. Theo một khía cạnh ví dụ, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận bởi thiết bị không dây, bộ tham số để biểu thị tính hợp lệ của thông tin hỗ trợ, trong đó thông tin hỗ trợ được sử dụng để thực hiện quá trình đồng bộ hóa để truyền đến thiết bị mạng.

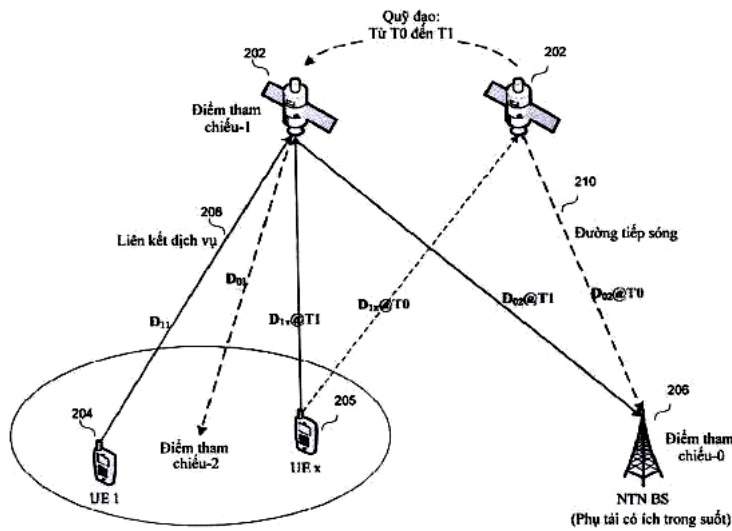


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 101859 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-05015 | (85) 26/07/2023 | |
| (22) 18/02/2022 | (86) PCT/EP2022/054039 | 18/02/2022 |
| (30) 21158344.8 | 22/02/2021 EP | (87) WO2022/175430 25/08/2022 |

(51) **B32B 1/02; B32B 7/12; B32B 29/00**

(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**

Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)

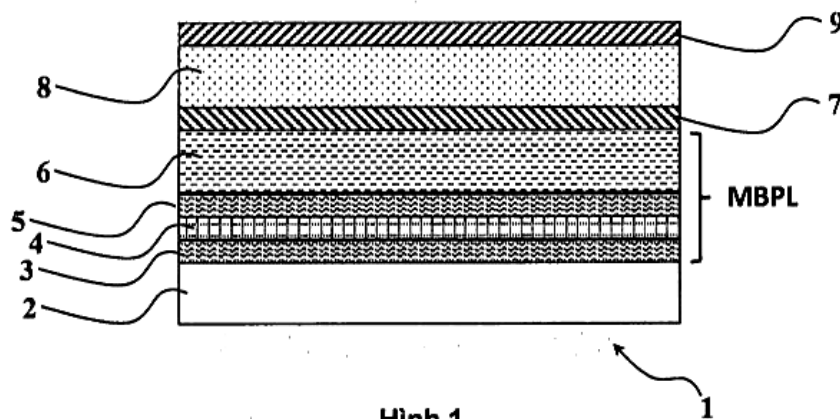
(72) ZIMMER, Johannes (DE); VISHTAL, Alexey (FI)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **KẾT CẤU VẬT LIỆU BAO GÓI NHIỀU LỚP CÓ TÍNH NGĂN DỪA TRÊN GIẤY VÀ BAO GÓI ĐƯỢC TẠO RA BỞI KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu vật liệu bao gói nhiều lớp có tính ngăn dựa trên giấy (1) được tạo ra ở dạng tấm nguyên khối và bao gồm, từ mặt ngoài của nó đến mặt trong của nó, các lớp sau:- lớp phủ phân tán polyme (9) có độ dày từ 1 đến 10 μm ,- bìa các tông (8) có định lượng trong khoảng từ 120 g/m^2 đến 500 g/m^2 , - chất dính không dung môi hoặc dựa trên nước (7) có độ dày từ 1 đến 10 μm , - lớp giấy đã phủ kim loại có tính ngăn (MBPL) có trọng lượng thực chất từ 30 đến 120 g/m^2 , tốt hơn là từ 45 đến 90 g/m^2 và tốc độ truyền hơi nước (WVTR) từ 10 đến 0,1 $\text{g}/\text{m}^2/\text{ngày}$, tốt hơn là WVTR từ 1,0 đến 0,1 $\text{g}/\text{m}^2/\text{ngày}$ đo được ở nhiệt độ 38°C và độ ẩm tương đối 90%, và tốc độ truyền oxy (OTR) nằm trong khoảng từ 100 đến 0,1 $\text{cc}/\text{m}^2/\text{ngày}$, đo được ở nhiệt độ 23°C và độ ẩm tương đối 50%, tốt hơn là OTR nằm trong khoảng từ 1,0 đến 0,1 $\text{cc}/\text{m}^2/\text{ngày}$ - ít nhất một lớp phủ polyolefin có thể bịt kín chịu nước (2) có độ dày từ 10 đến 50 μm , tốt hơn là từ 25 đến 35 μm .

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bao gói được tạo ra bởi kết cấu vật liệu bao gói nhiều lớp có tính ngăn dựa trên giấy.



Hình 1

- (11) 101860 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-05016 (85) 26/07/2023
 (22) 18/02/2022 (86) PCT/EP2022/054041 18/02/2022
 (30) 21158354.7 22/02/2021 EP (87) WO2022/175432 25/08/2022

(51) **B32B 1/02; B32B 7/12; B32B 29/00**

(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**
 Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)

(72) ZIMMER, Johannes (DE); VISHTAL, Alexey (FI)

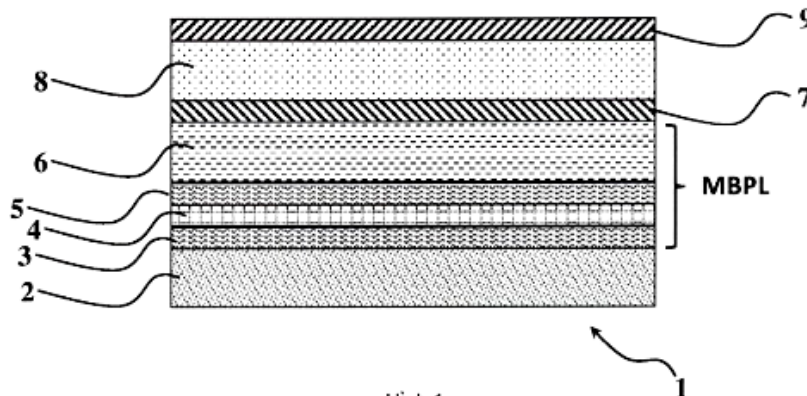
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **KẾT CẤU VẬT LIỆU BAO GÓI NHIỀU LỚP CÓ TÍNH NGĂN DỪA TRÊN GIẤY VÀ BAO GÓI ĐƯỢC TẠO RA BỞI KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu vật liệu bao gói nhiều lớp có tính ngăn dựa trên giấy (1) được tạo ra ở dạng tấm nguyên khối và bao gồm, từ mặt ngoài của nó đến mặt trong của nó, các lớp sau:

- lớp phủ phân tán polyme (9) có độ dày từ 1 đến 10 μm ,
- bì các tông (8) có định lượng trong khoảng từ 120 g/m^2 đến 500 g/m^2 ,
- chất dính không dung môi hoặc dựa trên nước (7) có độ dày từ 1 đến 10 μm ,
- lớp giấy đã phủ kim loại có tính ngăn (MBPL) có trọng lượng chất trong khoảng từ 30 đến 120 g/m^2 , tốt hơn là từ 45 đến 90 g/m^2 và tốc độ truyền hơi nước (WVTR) từ 10 đến 0,1 $\text{g}/\text{m}^2/\text{ngày}$, tốt hơn là WVTR từ 1,0 đến 0,1 $\text{g}/\text{m}^2/\text{ngày}$ đo được ở nhiệt độ 38°C và độ ẩm tương đối 90%, và tốc độ truyền oxy (OTR) nằm trong khoảng từ 100 đến 0,1 $\text{cc}/\text{m}^2/\text{ngày}$, đo được ở nhiệt độ 23°C và độ ẩm tương đối 50%, tốt hơn là OTR nằm trong khoảng từ 1,0 đến 0,1 $\text{cc}/\text{m}^2/\text{ngày}$.
- ít nhất một lớp phủ phân tán polyme (2) có độ dày từ 1 đến 25 μm , tốt hơn là từ 5 đến 15 μm .

Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bao gói được tạo ra bởi kết cấu vật liệu bao gói nhiều lớp dựa trên giấy.



Hình 1

- (11) 101861 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-05020
(22) 26/07/2023
(30) 10-2022-0137471 24/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) C25D 11/00; C23C 28/00

(71) S CONNECT CO., LTD. (KR)

30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Sun Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TẠO MÀU ANÔT HÓA PHÂN CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀU ANÔT HÓA PHÂN CẤP

- (57) Thiết bị tạo màu anôt hóa phân cấp theo sáng chế có thể bao gồm thanh giá đỡ trên đó nhiều sản phẩm được gắn vào, bộ phận thanh ray để nâng thanh giá đỡ sao cho các sản phẩm được tạo màu anôt hóa bằng dung dịch và bộ điều khiển để điều khiển hoạt động của bộ phận thanh ray, thiết bị có thể đặt nhiều vùng chuyển màu và sản phẩm chuyển màu được tạo thành bằng cách điều chỉnh tốc độ nâng và thời gian ngưng cho từng vùng chuyển màu bằng bộ điều khiển. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo màu anôt hóa phân cấp.

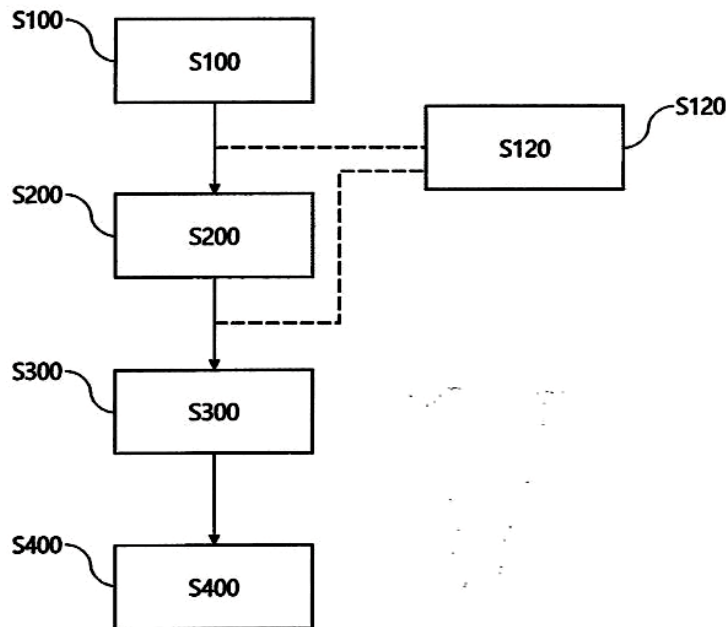


Fig.2

- (11) 101862 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-05098 (85) 28/07/2023
 (22) 22/12/2022 (86) PCT/KR2022/021102 22/12/2022
 (30) 10-2022-0092861 27/07/2022 KR (87) WO2024/025057 01/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

- (51) **D06M 11/79**; D06M 11/46; D06M 23/08; D06M 15/17; D06M 15/564; B41M 1/10; D06M 11/83
 (71) **MACSUMSUK GM Co., Ltd.** (KR)
 44, Hanje-gil, Daechang-myeon, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
 (72) KWAK, Sung Gun (KR); KWAC, Da-Eun (KR)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ SỢI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ sợi bằng macsumsuk hoặc các khoáng chất đất sét, trong đó việc nghiền mịn được trộn ướt được thực hiện bằng cách sử dụng macsumsuk hoặc các khoáng chất đất sét, zirconi silicat, bạc nano, các chiết xuất cây yucca, và chất tương tự làm các nguyên liệu thô, các hạt được tạo ra bằng phương pháp sấy khô, quá trình nghiền mịn khô được thực hiện, và chất tạo ra được trộn với dung môi để phủ vải. Do đó, lớp phủ hầu như không bị tách ra ngay cả khi số lần sử dụng tăng lên, và hiệu quả khử mùi có thể được duy trì.

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM SỐ: CT20-007021K

7. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÁC MỤC THỬ NGHIỆM	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM			MÔI TRƯỜNG THỬ NGHIỆM
		NỒNG ĐỘ BAN ĐẦU (CFU/mL)	NỒNG ĐỘ SAU 24 GIỜ (CFU/mL)	TỶ LỆ GIẢM (%)	
THỬ NGHIỆM KHÁNG KHUẨN: BACILLUS COLI	Mẫu khô	3,9x10 ⁸	7,0x10 ⁸	-	37,0±0,2°C
	TÂM WELLON	3,9x10 ⁸	6,1x10 ⁸	99,1	
THỬ NGHIỆM KHÁNG KHUẨN: STAPHYLOCOCCUS AUREUS	Mẫu khô	3,0x10 ⁸	5,9x10 ⁸	-	
	TÂM WELLON	3,0x10 ⁸	2,0x10 ⁸	95,6	

☞ CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
 ☞ NỒNG ĐỘ CHẤT CÂY (CFU/mL): BACILLUS COLI: 3,9x10⁸, STAPHYLOCOCCUS AUREUS: 3,0x10⁸
 ☞ CÁC LOẠI BƯỚC SỬ DỤNG: *Escherichia coli* ATCC 8739
Staphylococcus aureus ATCC 6538P
 ☞ MẪU VẬT THỬ NGHIỆM : 5cmx5cm, MẪU VẬT ĐỐI CHỨNG : Màng dạ dày 5cmx5cm
 ☞ ĐỊA ĐIỂM THỬ NGHIỆM: PHÒNG 106, TÒA NHÀ HỢP TÁC HỌC VIỆN CÔNG NGHIỆP HANKYONG, 327, JUNGANG-RO, ANSBONG-SI, GYEBONGKI-DO

Trang 2/4

FIG. 3

- (11) **101863 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05100** (85) 28/07/2023
(22) 28/07/2022 (86) PCT/JP2022/029059 28/07/2022
(30) 2021-126291 30/07/2021 JP (87) WO2023/008510 A1 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) WAKISAKA Takeak (JP); TANAKA Ichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, LỖ SẮT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ SẮT, ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm thành phần hóa học, theo % khối lượng: Si: từ 1,0% đến 5,0%, trong đó độ dày của tấm thép là từ 0,10 đến 0,35 mm, kích thước hạt trung bình từ 30 μm tới 200 μm , giá trị X1 được xác định bởi $X1 = (2 \times B_{50L} + B_{50C}) / (3 \times I_s)$ nhỏ hơn 0,845, giá trị E1 được xác định bởi $E1 = E_L / E_C$ lớn hơn hoặc bằng 0,930, và tổn thất sắt $W_{10/1k}$ là 80 W/kg hoặc nhỏ hơn.

- (11) 101864 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-05116
(22) 31/07/2023
(30) 202211200888.4 29/09/2022 CN
202211200890.1 29/09/2022 CN
202211625542.9 16/12/2022 CN
(51) **B05B 11/00**
(71) **SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO.LTD.** (CN)
Room 101, Building C1-2, Tongfuyu Dongying Industrial Park, Xinxhe Avenue,
Gonghe Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong, China
(72) CHEN, Ping (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ PHUN MÙ, CỤM CƠ CẤU PHUN MÙ CỦA THIẾT BỊ PHUN MÙ,
VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CỤM CƠ CẤU PHUN MÙ**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị phun mù, cụm cơ cấu phun mù của thiết bị phun mù, và quy trình sản xuất cụm cơ cấu phun mù. Cụm cơ cấu phun mù này bao gồm: bộ phận dẫn chất lỏng được thiết lập cấu hình để hấp phụ môi trường có thể phun mù, và có ít nhất hai vị trí lắp đặt; cụm gia nhiệt được may vào bộ phận dẫn chất lỏng; và các điện cực, có ít nhất hai điện cực dẫn điện được sắp xếp tương ứng trên các vị trí lắp đặt và được nối điện với cụm gia nhiệt để cho phép cụm gia nhiệt và phun mù môi trường có thể phun mù lên bộ phận dẫn chất lỏng khi được cấp điện. Điện cực dẫn điện được gắn cố định vào vị trí lắp đặt theo cách lắp ráp, cho nên tránh hiện tượng cháy khô do sự tách rời của cụm gia nhiệt và bộ phận dẫn chất lỏng gây ra vì rằng điện cực dẫn điện chịu tác động của ứng suất để kéo cụm gia nhiệt trong quy trình lắp ráp, có thể đạt được độ dẫn điện tốt nhờ cụm gia nhiệt được may, việc lắp đặt điện cực dẫn điện thuận tiện, và cải thiện diện tích tiếp xúc giữa điện cực và bên ngoài, dẫn đến độ dẫn điện tốt; trong khi đó, quy trình sản xuất thuận tiện và hiệu quả, tỷ lệ sử dụng vật liệu cao, quy trình sản xuất tự động hoá được tạo điều kiện thuận lợi, và năng suất có thể được cải thiện.

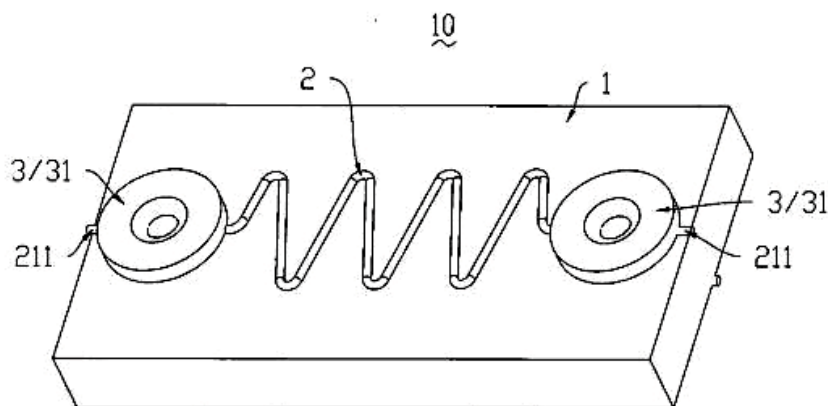


FIG. 1

- (11) **101865 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-05117**
- (22) 31/07/2023
- (30) 202211200888.4 29/09/2022 CN
 202211200890.1 29/09/2022 CN
 202211625864.3 16/12/2022 CN
- (51) **A24F 40/10; A24F 40/46; A24F 47/00; A24F 40/40**
- (71) **SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO.LTD. (CN) (CN)**
 Room 101, Building C1-2, Tongfuyu Dongying Industrial Park, Xinxhe Avenue,
 Gonghe Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong, China
- (72) CHEN, Ping (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CỤM CƠ CẤU PHUN MÙ, THIẾT BỊ PHUN MÙ, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CỤM CƠ CẤU PHUN MÙ**

(57) Sáng chế này đề cập đến cụm cơ cấu phun mù, thiết bị phun mù, và quy trình sản xuất cụm cơ cấu phun mù. Cụm cơ cấu phun mù này bao gồm bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất, cụm gia nhiệt và điện cực. Bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất mềm và được thiết lập cấu hình để hấp phụ môi trường có thể phun mù. Cụm gia nhiệt được gắn cố định vào bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất bằng cách may. Điện cực được nối với cụm gia nhiệt, sao cho cụm gia nhiệt gia nhiệt và phun mù môi trường có thể phun mù trong bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất khi được cấp điện. Cụm gia nhiệt trong cụm cơ cấu phun mù được sản xuất cho bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất bằng cách may, quy trình sản xuất tương đối đơn giản và dễ thực hiện, vật liệu gia nhiệt được gắn cố định vào chất nền dẫn chất lỏng dựa vào nguyên tắc may, để tạo ra cụm cơ cấu phun mù có độ tin cậy tốt, dễ sản xuất hàng loạt, và có sự tiếp xúc tốt giữa bộ phận gia nhiệt và chất nền dẫn chất lỏng, và các vấn đề là chất nền dẫn chất lỏng mềm như bông dẫn chất lỏng dễ bị tiếp xúc kém với cụm gia nhiệt trong quá trình sử dụng dẫn đến hiện tượng cháy khô, cụm gia nhiệt dễ bị biến dạng, và khó khăn trong quy trình lắp ráp, được giải quyết.

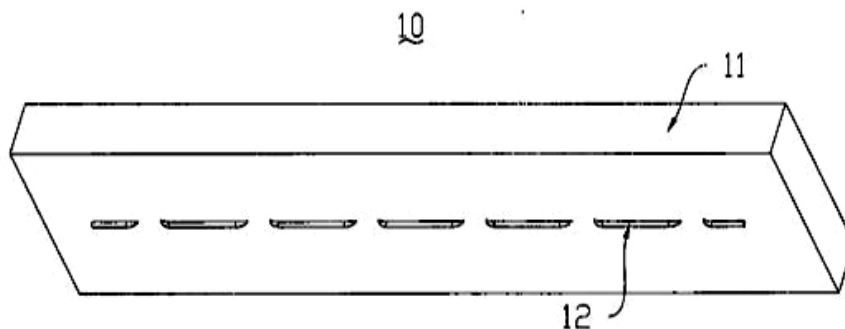


FIG. 1

- (11) **101866 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-05118**
 (22) 31/07/2023
 (30) 202211200888.4 29/09/2022 CN
 202211200890.1 29/09/2022 CN
 202211625543.3 16/12/2022 CN
 (51) **A24F 40/10**
 (71) **SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO.LTD.** (CN)
 Room 101, Building C1-2, Tongfuyu Dongying Industrial Park, Xinhé Avenue,
 Gonghe Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong, China
 (72) CHEN, Ping (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ PHUN MÙ, CỤM CƠ CẤU PHUN MÙ, VÀ QUY TRÌNH SẢN
 XUẤT CỤM CƠ CẤU PHUN MÙ**

- (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị phun mù, cụm cơ cấu phun mù, và quy trình sản xuất cụm cơ cấu phun mù. Cụm cơ cấu phun mù này bao gồm bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất và điện cực. Bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất mềm và được thiết lập cấu hình để hấp phụ môi trường có thể phun mù. Điện cực có điện cực dẫn điện có vùng dẫn điện được tạo ra bằng cách may dây dẫn điện vào bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất. Vùng dẫn điện được nối điện với cụm gia nhiệt để cho phép cụm gia nhiệt gia nhiệt và phun mù môi trường có thể phun mù lên bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất khi được cấp điện. Vùng dẫn điện của điện cực dẫn điện của cụm cơ cấu phun mù được may vào bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất, quy trình sản xuất tương đối đơn giản và dễ thực hiện, vật liệu dẫn điện được gắn cố định vào chất nền dẫn chất lỏng dựa vào nguyên tắc may, để tạo ra cụm cơ cấu phun mù có độ tin cậy tốt, dễ sản xuất hàng loạt, và có sự tiếp xúc tốt giữa cụm gia nhiệt và chất nền dẫn chất lỏng, và các vấn đề là trong quá trình sử dụng chất nền dẫn chất lỏng mềm như bông dẫn chất lỏng, điện cực dễ bị tiếp xúc kém và biến dạng, khó khăn trong quy trình lắp ráp, và dễ bị tách rời ra sau khi được hàn, được giải quyết.

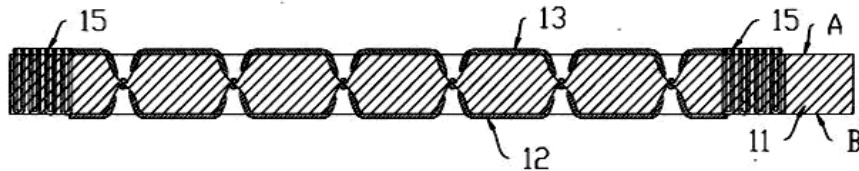


FIG. 2

- (11) **101867 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05128** (85) 31/07/2023
(22) 22/01/2021 (86) PCT/CN2021/073190 22/01/2021
(87) WO2022/155872 28/07/2022
- (51) **A61K 35/742; C12N 15/31; C07K 14/325; A01N 63/00**
- (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
- (72) CAO, Guangyu (CN); LUO, Chunping (CN); DUAN, Qianqian (CN); LONG, Ying (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ SINH TRƯỞNG HOẶC TIÊU DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT QUẦN THỂ SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT KHỎI SINH VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp kiểm soát *Lepidoptera* chẳng hạn như *Noctuidae*, *Crambidae*, và *Pyralidae* và để bảo vệ các cây trồng, cụ thể là ngô, khỏi thiệt hại kinh tế bị gây ra bởi *Lepidoptera* chẳng hạn như *Noctuidae*, *Crambidae*, và *Pyralidae*. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp ức chế sự sinh trưởng hoặc tiêu diệt sinh vật gây hại và phương pháp bảo vệ thực vật khỏi sinh vật gây hại.

- (11) 101868 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-05219 (85) 03/08/2023
 (22) 04/01/2022 (86) PCT/US2022/011119 04/01/2022
 (30) 63/133,707 04/01/2021 US (87) WO2022/147532 07/07/2022
 63/172,968 09/04/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) **C07K 16/28**; A61K 47/68; A61P 35/00

(71) **MERSANA THERAPEUTICS, INC.** (US)

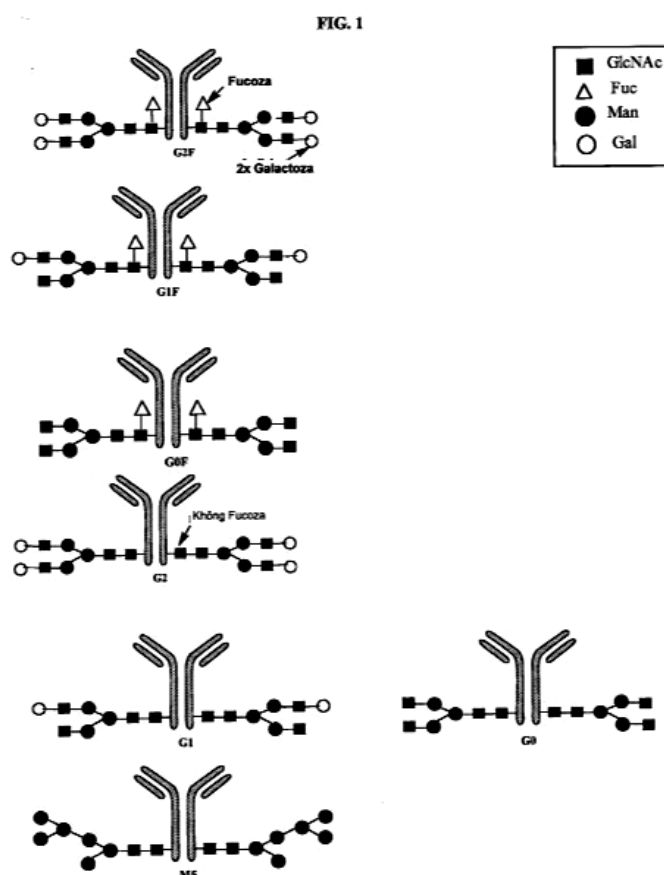
840 Memorial Drive, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

(72) LOWINGER, Timothy B. (US); CHIN, Chen-Ni (US); DAMELIN, Marc I. (US); TOADER, Dorin (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU B7-H4, THỂ LIÊN HỢP DƯỢC CHẤT-KHÁNG THỂ B7-H4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới thể liên hợp dược chất-kháng thể bao gồm kháng thể đơn dòng gắn kết đặc hiệu B7-H4 của người ở dạng hoà tan, hoặc được gắn kết màng (nghĩa là, khi được biểu hiện trên bề mặt tế bào) và đến được phẩm chứa thể liên hợp này làm chất trị liệu và/hoặc chẩn đoán.



- | | | |
|---|--|-----------------------|
| (11) 101869 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-05272 | (85) 07/08/2023 | |
| (22) 23/03/2022 | (86) PCT/JP2022/013543 | 23/03/2022 |
| (30) 2021-117292 | 15/07/2021 | JP (87) WO2023/286376 |
| | | 19/01/2023 |
| (51) B42F 7/00; B42F 7/04 | | |
| (71) KING JIM CO., LTD. (JP) | | |
| | 10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, Japan | |
| (72) GOTO Natsuki (JP); TANIMOTO Koichi (JP) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) DỤNG CỤ CHỨA BỘ PHẬN GIỮ VÀ BỘ KẸP TÀI LIỆU | | |

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chứa bộ phận giữ có các đặc tính đa năng cao và khả năng sử dụng thuận tiện, và bộ kẹp tài liệu bao gồm dụng cụ chứa bộ phận giữ. Dụng cụ chứa bộ phận giữ (1) bao gồm phần giới hạn thứ nhất (7) và phần giới hạn thứ hai (8). Phần giới hạn thứ nhất (7) được móc vào một phần mép của phần mở (5) của bộ phận giữ (2) bằng cách được lồng vào phần mở (5). Phần giới hạn thứ hai (8) giới hạn vị trí của bộ phận giữ (2) tại vị trí mà phần giới hạn thứ nhất (7) được móc bằng cách tiếp xúc với bộ phận giữ (2).

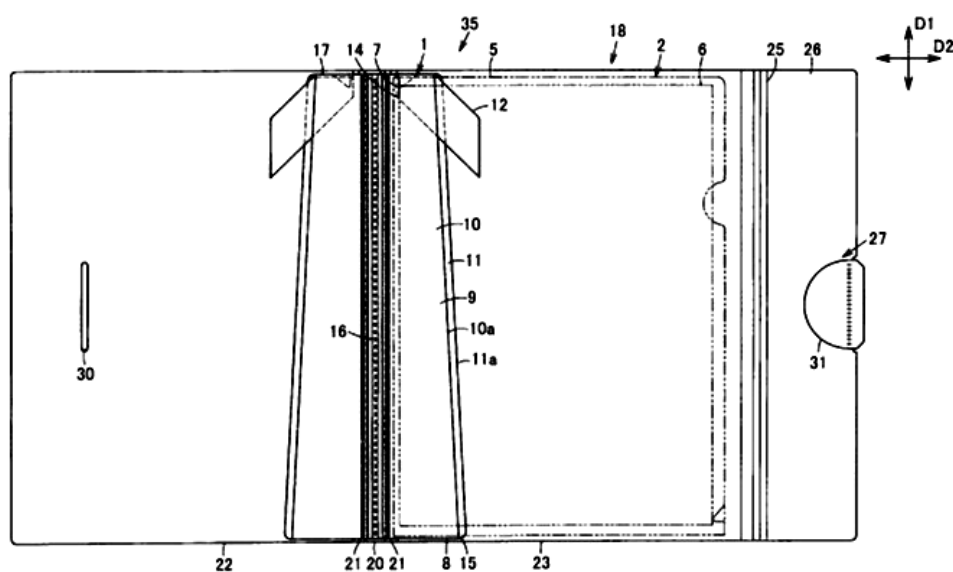


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101870 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-05309 | (85) 08/08/2023 | |
| (22) 24/02/2022 | (86) PCT/CN2022/077696 | 24/02/2022 |
| (30) 202110801006.9 | 15/07/2021 CN | (87) WO2023/284303 |
| | | 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) **B60R 16/03; B60P 1/16**

(71) **SANY SPECIAL PURPOSE VEHICLE CO LTD (CN)**

Shaoyang Avenue, No.318, Shuang Qing District, Shaoyang City, Hunan 422000, China

(72) WANG, Botao (CN); CHEN, Shaoyang (CN); PENG, Zhibo (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP ĐIỆN, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG DÙNG CHO MÁY XÂY DỰNG, MÁY XÂY DỰNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy xây dựng bao gồm động cơ (2), thiết bị di động (1), thiết bị điện tử lắp phía trên (3) và thiết bị điện tử khung gầm (4) mà được bố trí trên thiết bị di động (1), và ắc quy lắp phía trên (5) để cung cấp điện năng cho thiết bị điện tử lắp phía trên (3) và thiết bị điện tử khung gầm (4). Phương pháp cấp điện cho máy xây dựng bao gồm bước: thu nhận trạng thái hoạt động của máy xây dựng, và tạo ra thông tin cấp điện thiết bị điện tử và thông tin cấp điện thiết bị di động (1) theo trạng thái hoạt động của máy xây dựng. Thông tin cấp điện thiết bị điện tử được tạo cấu hình để chỉ ra liệu ắc quy lắp phía trên (5) có cung cấp điện năng cho thiết bị điện tử lắp phía trên (3) và thiết bị điện tử khung gầm (4) hay không, và thông tin cấp điện thiết bị di động (1) được tạo cấu hình để chỉ ra liệu động cơ (2) có cung cấp động năng cho thiết bị di động (1) hay không. Do đó, sáng chế có thể giải quyết hoặc cải thiện vấn đề chi phí cao hơn do việc sử dụng hai hệ thống cấp điện.

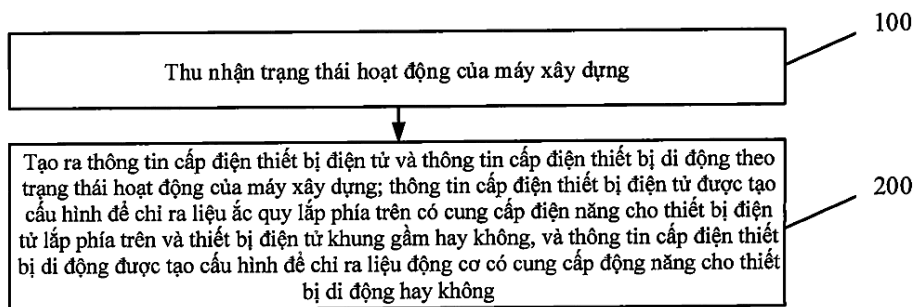


FIG.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 101871 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-05310 | (85) 08/08/2023 | |
| (22) 24/02/2022 | (86) PCT/CN2022/077628 | 24/02/2022 |
| (30) 202110800988.X | 15/07/2021 CN | (87) WO2023/284301 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) **B60P 3/16; B28C 5/42**

(71) **SANY SPECIAL PURPOSE VEHICLE CO LTD. (CN)**

Shaoyang Avenue, No.318, Shuang Qing District, Shaoyang City, Hunan 422000, China

(72) CHEN, Shaoyang (CN); WANG, Botao (CN); ZHANG, Kejun (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, BỘ ĐIỀU KHIỂN, VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN DÙNG CHO MÁY XÂY DỰNG, MÁY XÂY DỰNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển công suất dùng cho máy xây dựng; máy xây dựng này bao gồm khung gầm (100), thùng khuấy (200) được bố trí trên khung gầm, và ác quy nguồn (500) để cung cấp điện năng cho thùng khuấy; phương pháp điều khiển công suất bao gồm các bước sau đây: S101, thu nhận thông tin tình trạng truyền động của máy xây dựng; và S102, tạo ra thông tin điều khiển khung gầm và thông tin điều khiển thùng khuấy theo thông tin tình trạng truyền động; thông tin điều khiển khung gầm được tạo cấu hình để điều khiển liệu động cơ có cung cấp động năng cho khung gầm hay không, và thông tin điều khiển thùng khuấy được tạo cấu hình để điều khiển liệu ác quy nguồn có cung cấp điện năng cho thùng khuấy hay không. Phương pháp theo sáng chế giải quyết các vấn đề kỹ thuật về sự tiêu thụ nhiên liệu cao và sự leo dốc không đủ công suất của máy xây dựng vì hệ thống truyền động lắp phía trên của máy xây dựng không thể hoạt động độc lập. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất bộ điều khiển công suất dùng cho máy xây dựng, hệ thống điện dùng cho máy xây dựng, máy xây dựng, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính.

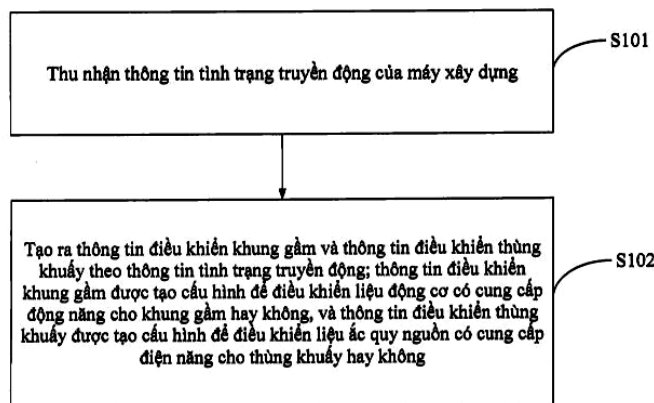


FIG.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101872 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-05317 | (85) 09/08/2023 | |
| (22) 20/07/2021 | (86) PCT/CN2021/107421 | 20/07/2021 |
| | (87) WO2023/000174 | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) **H01L 27/32; H01L 51/52**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) MOU, Xin (CN); FENG, Yuhsiong (CN); LU, Hongting (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ, BẢNG HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị, bảng hiển thị, và thiết bị hiển thị. Không hình chiếu nào trong số các hình chiếu trực giao, trên nền đế, của các lỗ điểm ảnh của các điểm ảnh phụ màu thứ nhất, các điểm ảnh phụ màu thứ hai và các điểm ảnh phụ màu thứ ba của nền hiển thị xếp chồng với các hình chiếu trực giao, trên nền đế, của các kênh dẫn của các tranzito điều khiển các điểm ảnh phụ. Hoặc, hình chiếu trực giao, trên nền đế, của lỗ điểm ảnh của ít nhất một điểm ảnh phụ xếp chồng với hình chiếu trực giao, trên nền đế, của các kênh dẫn của tranzito điều khiển của điểm ảnh phụ; các hình chiếu trực giao, theo hướng thứ nhất, của lỗ điểm ảnh của ít nhất một điểm ảnh phụ màu thứ hai và các lỗ điểm ảnh của các điểm ảnh phụ màu thứ nhất và các điểm ảnh phụ màu thứ ba xếp chồng nhau; không hình chiếu nào trong số các hình chiếu trực giao, theo hướng thứ hai, của các lỗ điểm ảnh của các điểm ảnh phụ màu thứ hai, các điểm ảnh phụ màu thứ nhất và các điểm ảnh phụ màu thứ ba xếp chồng nhau; và hướng thứ nhất giao cắt với hướng thứ hai.

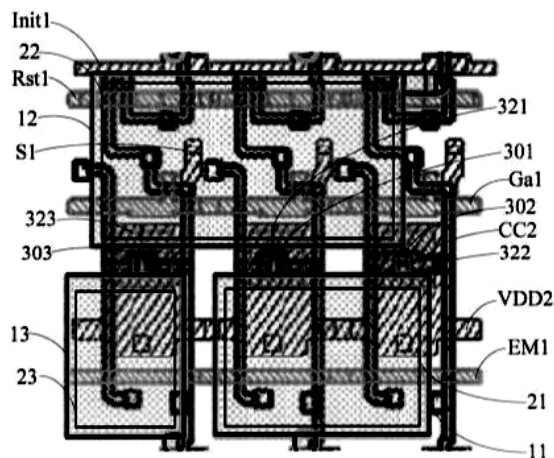


Fig.7

- (11) **101873 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05318** (85) 09/08/2023
(22) 23/03/2022 (86) PCT/US2022/071284 23/03/2022
(30) 63/164,695 23/03/2021 US (87) WO2022/204695 29/09/2022
(51) ***C09J 133/08; C09J 179/02***
(71) **H.B. FULLER COMPANY (US)**
1200 Willow Lake Blvd., P.O. Box 64683, St. Paul, Minnesota 55164-0683, United States of America
(72) FERNANDES, Manuel (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH DẠNG NƯỚC VÀ VẬT CHỨA BAO GỒM NHÃN VÀ CHẾ PHẨM KẾT DÍNH DẠNG NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế mô tả những nét nổi bật của chế phẩm kết dính dạng nước bao gồm chất đồng trùng hợp acrylic hòa tan trong kiềm, polyetylen imin, và chất xúc tác bám dính silan. Các chế phẩm kết dính dạng nước theo sáng chế này bền và đặc biệt phù hợp cho mục đích dán các nhãn giấy (tức là các nhãn có mặt sau bằng giấy) vào các vật chứa khó dính trong đó nhãn cần bám dính chắc chắn trong nước lạnh/nước đá nhưng vẫn có thể dễ dàng được gỡ bỏ trước khi tái sử dụng hoặc tái chế chai.

- (11) 101874 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-05355
(22) 10/08/2023
(30) 10-2022-0135081 19/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2023

(51) *H01L 25/00; H01L 51/00; H01L 27/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

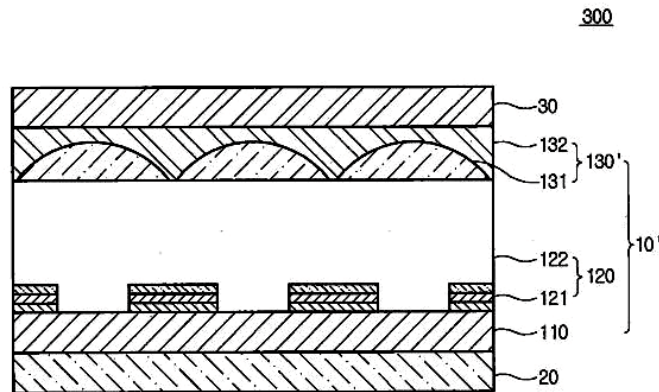
(72) Semin LEE (KR); Jaejung HAN (KR); Daeyong KIM (KR); Seungju GWON (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG ÁNH SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ GỒM CÓ THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển đường ánh sáng và thiết bị hiển thị gồm có thiết bị này. Các khía cạnh đề cập đến thiết bị điều khiển đường ánh sáng gồm có để; chi tiết điều khiển góc xem gồm có các mẫu hình chắn sáng được tạo mẫu hình trên để ở các khoảng đều đặn; và cụm thấu kính mà được tạo thành trên chi tiết điều khiển góc xem và gồm có nhiều thấu kính, trong đó các mẫu hình chắn sáng gồm có các phần tử điện sắc để thi hành chế độ chắn sáng hoặc chế độ truyền sáng, và đến thiết bị hiển thị gồm có thiết bị điều khiển đường ánh sáng.

FIG. 7



(11) 101875 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-05373

(22) 10/08/2023

(30) 111137252 30/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hsiang-Chi TANG (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH CỦA HỆ THỐNG TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh bao gồm ba nhóm thấu kính bao gồm năm chi tiết thấu kính. Ba nhóm thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh là nhóm thấu kính thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Năm chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh là chi tiết thấu kính thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ năm, quy trình thu phóng được thực hiện bằng cách thay đổi khoảng cách trục giữa ba nhóm thấu kính. Cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh có đầu tiêu cự dài và đầu tiêu cự ngắn. Ít nhất một bề mặt của ít nhất một chi tiết thấu kính có điểm uốn trong vùng hiệu dụng quang học của nó khi cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh là đầu tiêu cự dài và đầu tiêu cự ngắn. Nhóm thấu kính thứ hai được di chuyển so với nhóm thấu kính thứ nhất dọc theo trục quang trong quy trình thu phóng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

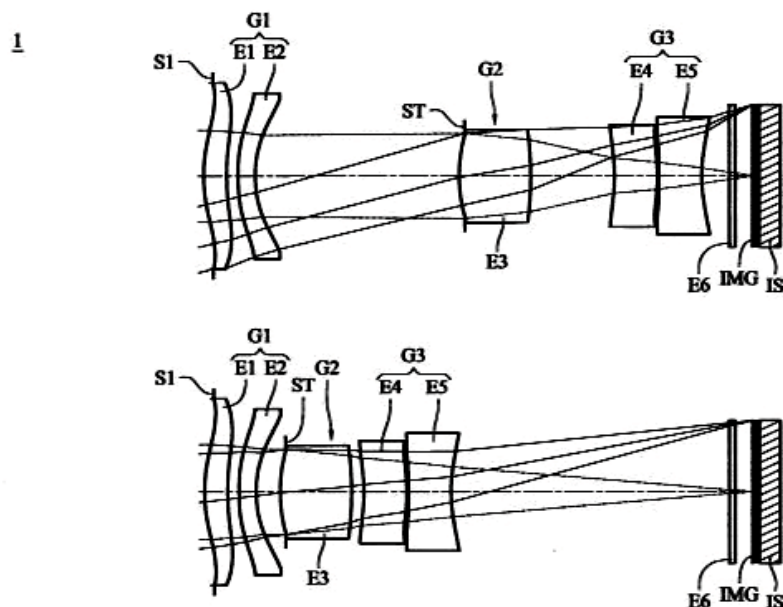


FIG. 1

- (11) 101876 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-05395 (85) 11/08/2023
 (22) 28/01/2022 (86) PCT/US2022/014221 28/01/2022
 (30) 63/143,245 29/01/2021 US (87) WO2022/165114 04/08/2022
 (51) *A61P 35/00; C07D 487/04; C07D 401/04; A61K 31/4375*
 (71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
 (72) DOWNING, Jennifer (US); KUNTZ, Kevin Wayne (US); SCHENKEL, Laurie B. (US); VASBINDER, Melissa Marie (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT QUINOLIN VÀ AZAQUINOLIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CD38**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là chất ức chế CD38 và hữu ích trong việc điều trị bệnh ung thư.

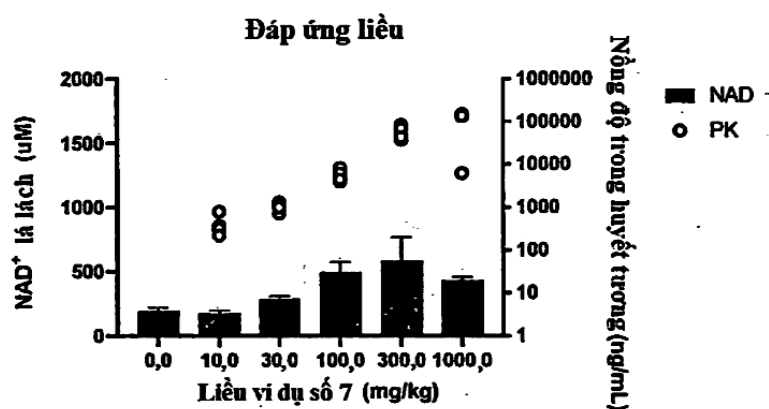


FIG. 1A

(11) 101877 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-05418

(22) 14/08/2023

(30) 2022112056619 29/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

(51) *A63F 13/245*; *A63F 13/218*

(71) SHENZHEN ZESUM TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

1/F, Building A, Zesum Technology Park, Mashantou Community, Matian Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China

(72) NAKASE, Yusho (JP); YANG Sen (CN); YANG, Shiyong (CN); CHEN, Chaoxian (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU VÀO ĐA HƯỚNG, TAY ĐIỀU KHIỂN VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu vào đa hướng, tay điều khiển, và bộ điều khiển. Thiết bị đầu vào đa hướng bao gồm vỏ, thân vận hành, tấm ép, bộ phận đặt lại, bảng mạch, và bộ phận cảm ứng từ. Khoang chứa được tạo ra trong vỏ, và phần lỗ mở được tạo ra tại phần trên của khoang chứa. Thân vận hành bao gồm phần vận hành nhô lên trên từ phần lỗ mở. Tấm ép được tạo hình ở dạng đĩa. Bộ phận đặt lại bao gồm lò xo xoắn ốc. Một đầu của lò xo xoắn ốc được tạo cấu trúc để ép mặt đỉnh của tấm ép lên phần trên của thân vận hành, và đầu còn lại của lò xo xoắn ốc được tạo cấu trúc để ép mặt đáy của khoang chứa. Bảng mạch được bố trí trong khoang chứa. Bộ phận cảm ứng từ bao gồm thân từ tính và cảm biến từ.

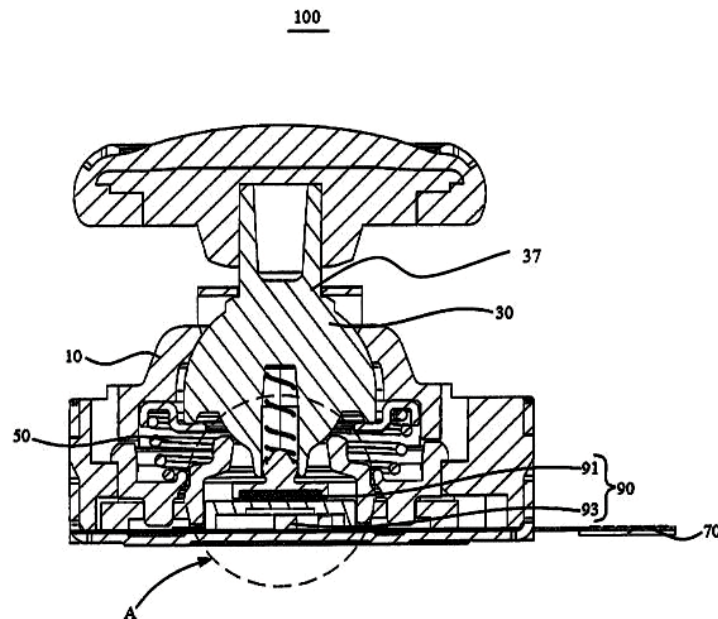


Fig.2

- (11) **101878 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05441** (85) 15/08/2023
(22) 20/01/2022 (86) PCT/US2022/013121 20/01/2022
(30) 63/139,766 20/01/2021 US (87) WO2022/159576 28/07/2022
(51) **A61K 47/68; C07K 16/28; A61P 35/00**
(71) **ABBVIE INC. (US)**
1 North Waukegan Road, Dept. V377 Bldg., Ap34-2, North Chicago, IL 60064,
United States of America
(72) BOGHAERT, Erwin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **LIÊN HỢP THUỐC-KHÁNG THỂ KHÁNG HEGFR, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
LIÊN HỢP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các liên hợp thuốc-kháng thể (ADC) kháng thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì (EGFR) ức chế Bcl-xL, dược phẩm chứa ADC này, và phương pháp tạo ra ADC này.

- (11) **101879 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05444** (85) 15/08/2023
(22) 28/07/2022 (86) PCT/JP2022/029067 28/07/2022
(30) 2021-126289 30/07/2021 JP (87) WO2023/008513 A1 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Ichiro TANAKA (JP); Takeaki WAKISAKA (JP)

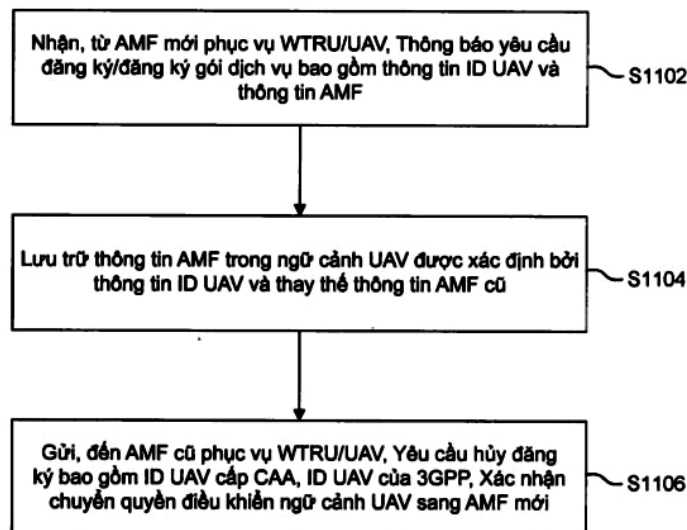
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, LỖI SẮT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỖI SẮT, ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm thành phần hóa học theo % khối lượng: lớn hơn hoặc bằng 1,0% và nhỏ hơn 5,0% Si, trong đó độ dày của tấm lớn hơn hoặc bằng 0,10 mm và nhỏ hơn hoặc bằng 0,35 mm, kích thước hạt trung bình là lớn hơn hoặc bằng 30 μm và nhỏ hơn hoặc bằng 200 μm , giá trị X được xác định bởi $X = (2 \times B_{50L} + B_{50C}) / (3 \times I_s)$ lớn hơn hoặc bằng 0,800, và tổn thất sắt $W_{10/1k}$ là 80 W/kg hoặc nhỏ hơn.

- (11) **101880 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-05460** (85) 15/08/2023
- (22) 11/02/2022 (86) PCT/US2022/016104 11/02/2022
- (30) 63/150,120 17/02/2021 US (87) WO2022/177817 25/08/2022
- 63/183,822 04/05/2021 US
- 63/253,218 07/10/2021 US
- (51) **B64C 39/02; G08G 5/00; G05D 1/00**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Guanzhou WANG (CA); Samir FERDI (CA); Saad AHMAD (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG LƯU TRỮ NGỮ CẢNH CHO ÍT NHẤT MỘT HỆ THỐNG THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Phương pháp được thực hiện bởi nút mạng để lưu trữ ngữ cảnh cho ít nhất một hệ thống thiết bị bay không người lái bao gồm bước nhận thông báo có chứa thông tin cho biết mã định danh của hệ thống thiết bị bay không người lái và thay đổi nút neo phục vụ cho hệ thống thiết bị bay không người lái tương ứng với mã định danh từ nút neo thứ nhất sang nút neo thứ hai. Ngữ cảnh được lưu trữ được cập nhật cho hệ thống thiết bị bay không người lái trong đó ngữ cảnh được lưu trữ bao gồm nút neo phục vụ cho hệ thống thiết bị bay không người lái để chỉ báo nút neo thứ hai như là nút neo phục vụ.



HÌNH 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101881 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-05488 | (85) 17/08/2023 | |
| (22) 10/02/2021 | (86) PCT/US2021/017486 | 10/02/2021 |
| | (87) WO2022/173432 | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) *G01N 21/64; C12Q 1/04; G01N 33/48; G01N 21/75; G01N 21/76; C12M 1/34*

(71) **AQUAEASY PTE. LTD.** (SG)

38C Jalan Pemimpin, #03-02, Singapore, 577180, Singapore

(72) PANT Shilpa (IN); SAGAR Kaushal Shashikant (IN); CHIA Liping Sharon (SG); KORNBLUTH Mordechai (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC, THIẾT BỊ CẢM BIẾN AMONIAC THEO THỜI GIAN THỰC VÀ THIẾT BỊ CẢM BIẾN AMONIAC TRONG MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quang học bao gồm cảm biến hóa học huỳnh quang có kết cấu để phát xạ huỳnh quang nhờ vào phản ứng của phân tử cảm biến hóa học với chất cần phân tích, nguồn sáng điều biến có kết cấu để tạo ra chùm ánh sáng có bước sóng đáp ứng với bước sóng kích thích của cảm biến hóa học này, ánh sáng này được truyền qua không gian tự do, thấu kính chuẩn trực có kết cấu để chuẩn trực và khuếch tán ánh sáng điều biến, gương lưỡng sắc được bố trí để phản chiếu ánh sáng điều biến lên trên cảm biến hóa học và truyền ánh sáng phát lại từ cảm biến hoá học lên trên bộ tách sóng quang, và thấu kính nằm trước bộ tách sóng quang có kết cấu để hội tụ ánh sáng phát lại lên trên bộ tách sóng quang. Thiết bị cảm biến amoniac theo thời gian thực dùng cho môi trường nước nuôi trồng thủy sản và thiết bị cảm biến amoniac trong môi trường nuôi trồng thủy sản cũng được đề xuất.

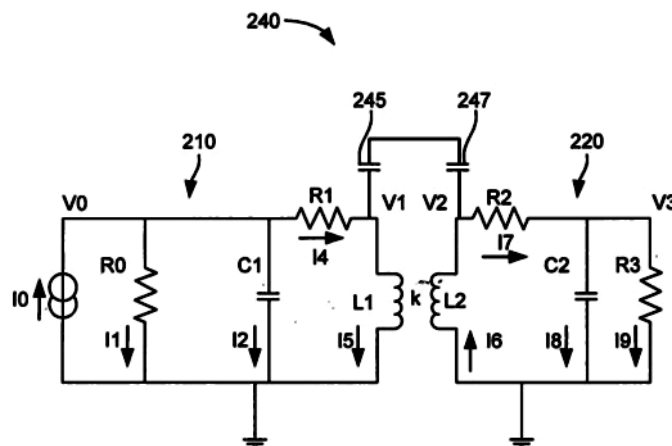


Fig.6

(11) 101882 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-05540

(22) 18/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2023

(51) **H01P 1/16**; G01J 7/00; G01N 21/21; G01N 21/77; H01P 3/20; H01P 11/00; H01P 3/00; G01J 4/00; G02B 6/10

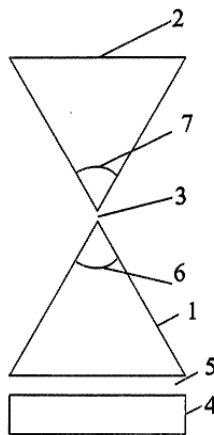
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN)

(54) **KÊNH DẪN SÓNG PLASMON KHE HẸP LAI TÙY BIẾN HIỆU QUẢ CHIỀU DÀI TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến kênh dẫn sóng plasmon khe hẹp lai tùy biến hiệu quả chiều dài truyền, cấu trúc kênh dẫn sóng plasmon khe hẹp lai bao gồm một kênh dẫn sóng điện môi có chiết suất cao kết cặp với một kênh dẫn sóng kim loại thông qua một lớp điện môi có chiết suất thấp. Chiều dài truyền của kênh dẫn sóng plasmon khe hẹp lai được tùy biến dựa trên điều khiển chiết suất kênh dẫn sóng điện môi có chiết suất cao khi sử dụng một điện cực điều khiển trường rìa. Để điều khiển chiết suất kênh dẫn sóng điện môi có chiết suất cao hiệu quả, cấu trúc kênh dẫn sóng điện môi có chiết suất cao trong sáng chế hiện tại có dạng diện tích bề mặt lớn ở phía điện cực điều khiển chiết suất và có cấu trúc nhỏ hơn ở phía giao diện với nệm kim loại. Diện tích mode truyền có kích thước nhỏ hơn nhiều lần bước sóng ánh sáng truyền và hầu như không thay đổi khi điều khiển chiều dài truyền. Kênh dẫn sóng điện môi có chiết suất cao có một trong các hình dạng mặt cắt ngang như: hình tam giác, hình thang, hình thang có phần nhô ra dạng hình tam giác hoặc hình bán nguyệt. Kênh dẫn sóng kim loại có dạng nệm kim loại đồng nhất hoặc dải kim loại dạng chữ V được phủ toàn bộ hoặc một phần trên một kênh điện môi định hình có dạng tam giác; góc đỉnh kênh dẫn sóng kim loại được thu nhỏ để đạt được diện tích mode truyền nhỏ và suy hao truyền thấp. Kênh dẫn sóng plasmon tùy biến hiệu quả chiều dài truyền được nêu có thể được sản xuất hàng loạt dựa trên công nghệ vi cơ điện tử.



Hình 1

- (11) **101883 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05575** (85) 04/12/2019
(22) 21/05/2018 (86) PCT/US2018/033714 21/05/2018
(30) 62/509,629 22/05/2017 US (87) WO2018/217651 29/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

(51) **C07D 471/04; C07D 475/00; A61K 31/519; A61P 35/00**

(62) 1-2019-06839

(71) **AMGEN INC. (US)**

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) LANMAN, Brian Alan (US); CHEN, Jian (US); REED, Anthony B. (US); CEE, Victor J. (US); LIU, Longbin (US); KOPECKY, David John (US); LOPEZ, Patricia (US); WURZ, Ryan Paul (CA); NGUYEN, Thomas T. (US); BOOKER, Shon (US); NISHIMURA, Nobuko (JP); SHIN, Youngsook (US); TAMAYO, Nuria A. (US); ALLEN, John Gordon (US); ALLEN, Jennifer Rebecca (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

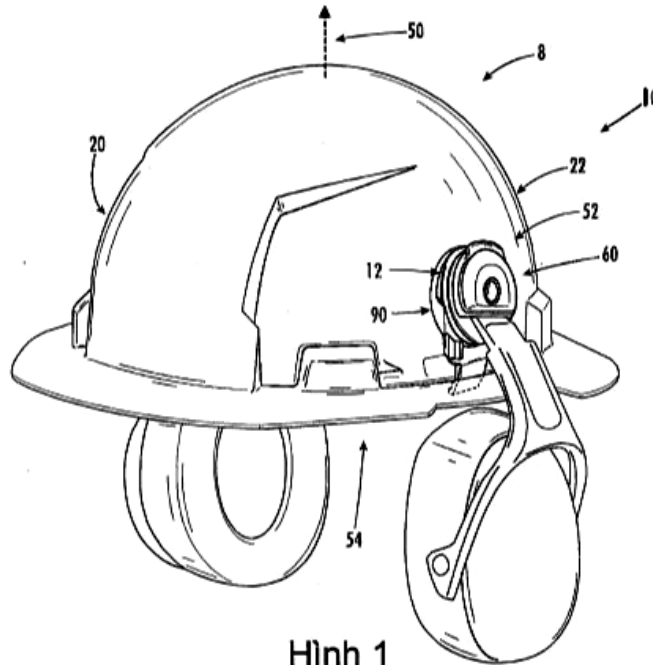
(54) **6-FLO-7-(2-FLO-6-HYDROXYPHENYL)-1-(4-METYL-2-(2- PROPANYL)-3-PYRIDINYL)-4-((2S)-2-METYL-4-(2- PROPENOYL)-1-PIPERAZINYL)PYRIDO[2,3-D]PYRIMIDIN-2(1H)-ON VÀ CHẤT ĐỒNG PHẦN ATROP CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ĐỂ ỨC CHẾ KRAS G12C TRONG TẾ BÀO SỬ DỤNG HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các chất ức chế KRAS G12C và dược phẩm chứa chúng. Các chất ức chế này hữu dụng để điều trị nhiều rối loạn, bao gồm, ung thư tụy, ung thư kết trực tràng và ung thư phổi.

- (11) **101884 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05584** (85) 21/08/2023
(22) 24/01/2022 (86) PCT/IB2022/050589 24/01/2022
(30) 63/142,921 28/01/2021 US (87) WO2022/162518 04/08/2022
63/165,448 24/03/2021 US
(51) **C07K 16/30; A61P 35/00; C07K 16/28**
(71) **JANSSEN BIOTECH, INC.** (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
(72) MCDEVITT, Theresa (US); SINGH, Sanjaya (US); BRODEUR, Scott R. (US);
HERTZOG, Jennifer (US); YANG, Danlin (CA)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI KHÁNG NGUYÊN MÀNG ĐẶC HIỆU TUYẾN TIỀN LIỆT (PSMA) VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM KHÁNG THỂ**

(57) Theo một số phương án, sáng chế đề xuất các kháng thể liên kết với kháng nguyên màng đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSMA), cũng như các tế bào tái tổ hợp chứa các vector, và các chế phẩm bao gồm các kháng thể này. Theo một số phương án khác, sáng chế còn đề xuất các kháng thể đa đặc hiệu liên kết với PSMA và cum biệt hóa (CD3), cũng như các tế bào tái tổ hợp chứa các vector, và các chế phẩm chứa các kháng thể này. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp sản xuất các kháng thể này.

- (11) 101885 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-05607 (85) 22/08/2023
(22) 16/03/2022 (86) PCT/US2022/020526 16/03/2022
(30) 63/162,728 18/03/2021 US (87) WO2022/197788 22/09/2022
(51) *A42B 1/24; A42B 3/06; A42B 3/16; A42B 3/04*
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) ADAMS, Caleb C. (US); MCCARTHY, Patrick W. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **HỆ MŨ BẢO HỘ LAO ĐỘNG VÀ CƠ CHẾ GHÉP NỐI DỪNG CHO CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ghép nối cho mũ bảo hộ lao động được đề xuất. Cơ cấu ghép nối bao gồm một hoặc nhiều khe hở bên trong mũ bảo hộ lao động, như mũ cứng, và cấu trúc ghép nối mà ghép nối với một hoặc nhiều khe hở. Cấu trúc ghép nối bao gồm một hoặc nhiều bề mặt mà giao tiếp với mũ bảo hộ lao động, cấu trúc ghép nối bao gồm phần nhô mà xác định một hoặc nhiều chiều rộng, và phần nhô mở rộng qua một hoặc nhiều khe hở.



Hình 1

- (11) **101886 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05609** (85) 22/08/2023
(22) 13/07/2022 (86) PCT/IN2022/050636 13/07/2022
(30) 202121031635 14/07/2021 IN (87) WO2023/286084 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **C08L 63/00; B32B 27/32; B32B 15/04; B32B 15/085**

(71) **EPL LIMITED (IN)**

Top Floor, Times Tower, Kamala City, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai 400013, India

(72) NAIR, Hariharan Krishnan (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM NHIỀU LỚP CÓ CÁC MÀNG NHIỀU LỚP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẮM NHIỀU LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp bao gồm: (a) màng bên ngoài nhiều lớp bao gồm lớp chắn thứ nhất và lớp polyolefin ở cả hai phía của lớp chắn thứ nhất; và (b) màng ở giữa nhiều lớp bao gồm lớp chắn thứ hai và lớp polyolefin ở cả hai phía của lớp chắn thứ hai, trong đó (i) lớp polyolefin của màng bên ngoài nhiều lớp hướng về màng ở giữa nhiều lớp, hoặc (ii) lớp polyolefin của màng ở giữa nhiều lớp hướng về màng bên ngoài nhiều lớp, hoặc cả (i) và (ii), được mạ kim loại bằng kim loại được lựa chọn từ nhôm, niken, crom, hoặc các sự kết hợp của chúng. Sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất tấm nhiều lớp và vật phẩm từ tấm nhiều lớp.

- (11) 101887 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-05626 (85) 23/08/2023
 (22) 05/07/2022 (86) PCT/CN2022/103892 05/07/2022
 (30) PCT/CN2021/109900 30/07/2021 CN (87) WO2023/005621 02/02/2023
 202110898671.4 05/08/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) **G09G 3/3225**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) ZHANG, Zhenhua (CN); YANG, Dongfang (CN); CAO, Xilei (CN); HAO, Xueguang (CN); LIU, Lang (CN); FENG, Jingyi (CN); YUAN, Changlong (CN); LI, Xiaoxin (CN); ZHU, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH ĐIỆN ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH ĐIỆN ĐIỂM ẢNH VÀ BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điện điểm ảnh và phương pháp điều khiển mạch điện điểm ảnh và bảng hiển thị. Mạch điện điểm ảnh bao gồm mạch điện điều khiển, mạch điện ghi dữ liệu, mạch điện lưu giữ, và mạch điện thiết lập lại thứ nhất; mạch điện điều khiển bao gồm đầu điều khiển, đầu thứ nhất, và đầu thứ hai, và được tạo cấu hình để điều khiển dòng điện điều khiển chảy qua đầu thứ nhất và đầu thứ hai để điều khiển phân tử phát sáng phát ra ánh sáng; mạch điện ghi dữ liệu được tạo cấu hình để ghi tín hiệu dữ liệu vào trong đầu điều khiển của mạch điện điều khiển dưới sự điều khiển của tín hiệu quét thứ nhất; mạch điện lưu giữ được tạo cấu hình để lưu giữ tín hiệu dữ liệu; mạch điện thiết lập lại thứ nhất được tạo cấu hình để cấp điện áp khởi tạo thứ nhất đến đầu điều khiển của mạch điện điều khiển dưới sự điều khiển của tín hiệu điều khiển thiết lập lại thứ nhất; mỗi mạch điện điều khiển và mạch điện ghi dữ liệu bao gồm tranzito màng mỏng loại N; và mạch điện thiết lập lại thứ nhất bao gồm tranzito màng mỏng oxit loại N.

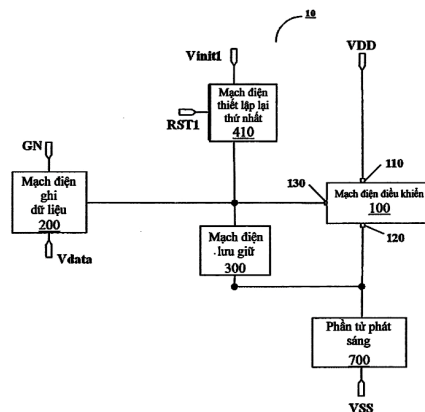
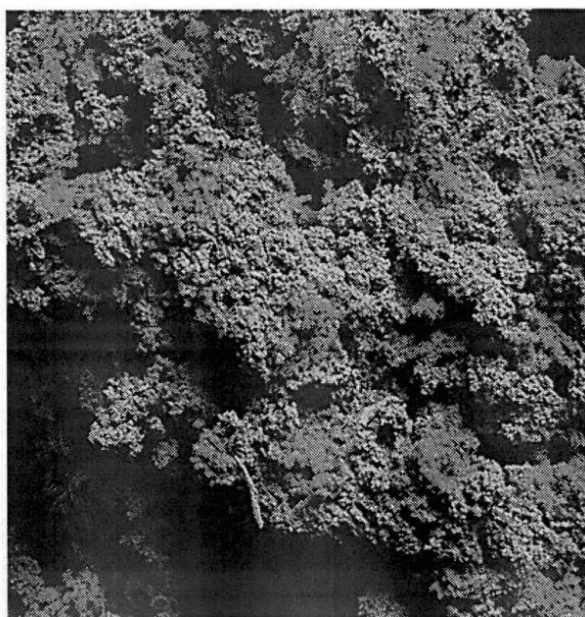


Fig.2A

- (11) **101888 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05657** (85) 23/08/2023
(22) 04/02/2022 (86) PCT/US2022/015331 04/02/2022
(30) 63/145,939 04/02/2021 US (87) WO2022/170109 11/08/2022
63/274,443 01/11/2021 US
63/297,569 07/01/2022 US
(51) **B01L 3/02; G01F 1/002; G01F 15/02; G01F 1/76; G01F 1/86; C07K 14/765; G01F 1/74**
(71) **NATURAL FIBER WELDING, INC. (US)**
6533 N Galena Rd, Peoria, IL 61614, United States of America
(72) AMSTUTZ, Aaron, Kenneth (US); HAVERHALS, Luke, Michael (US); AMSTUTZ, Isaiah (US); CLEMENT, Skylar (US); LI, Shang-Min (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM**

- (57) Chất hóa rắn cho các dầu có nguồn gốc thực vật được epoxy hóa và cao su tự nhiên được epoxy hóa được tạo ra từ phản ứng giữa axit đa chức có trong tự nhiên và dầu có nguồn gốc thực vật được epoxy hóa được bộc lộ. Chất hóa rắn có thể được sử dụng để tạo ra ít nhất một trong sáu vật liệu khác nhau, trong đó mỗi loại vật liệu có thể được tạo cấu hình là chất đàn hồi nhiệt rắn mà được tạo liên kết chéo với các liên kết β -hydroxyeste. Các vật liệu có thể được tạo cấu hình là vật liệu giống da, vật liệu xốp, chất đàn hồi đúc, chất phủ, chất kết dính, và/hoặc vật liệu rắn hoặc bán rắn. Các vật phẩm minh họa được tạo ra từ sự kết hợp bất kỳ của sáu vật liệu có thể được tái chế sử dụng quy trình cơ - hóa để khử liên kết chéo chất đàn hồi nhiệt rắn.



HÌNH 22

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101889 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-05661 | (85) 24/08/2023 | |
| (22) 23/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114132 | 23/08/2021 |
| | (87) WO2023/023905 | 02/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) **C04B 35/10; C04B 35/80; A24F 40/46**

(71) **SHENZHEN ANXIN PRECISION COMPONENTS CO., LTD. (CN)**

2nd Floor, Building C1-6, Dongying Industrial Park 8th Industrial Zone, Gonghe Community, Shajing Street, Baoan District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHEN, Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHI TIẾT KẾT CẤU CỦA LỖI PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT KẾT CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết kết cấu của lỗi phun và phương pháp sản xuất chi tiết kết cấu này. Chi tiết kết cấu của lỗi phun này bao gồm các nguyên liệu sau theo phần khối lượng: 30 đến 50 phần các vật liệu chính, 5 đến 20 phần bột thủy tinh có điểm nóng chảy thấp, 0 đến 20 phần sợi cacbon, 0 đến 20 phần graphen, 0 đến 30 phần chất phụ gia, và 0 đến 10 phần chất kết dính, số phần của ít nhất một trong số sợi cacbon, graphen và chất phụ gia không bằng không. Các vật liệu chính bao gồm ít nhất một trong số nhôm oxit, bauxit và corundum. Dung dịch nhôm dihydro phosphat có tỷ lệ khối lượng 90% được lựa chọn làm chất phụ gia. So với chi tiết kết cấu silicon hiện có, chi tiết kết cấu của lỗi phun có các vi lỗ và độ bền cao hơn, có thể ngăn chặn một cách hiệu quả sự rò rỉ dầu và cháy khô khi sử dụng lỗi phun để phun, cũng có thể bảo vệ lõi bông được lắp bên trong chi tiết kết cấu, dễ sản xuất, có chi phí thấp, và dễ tạo hình.

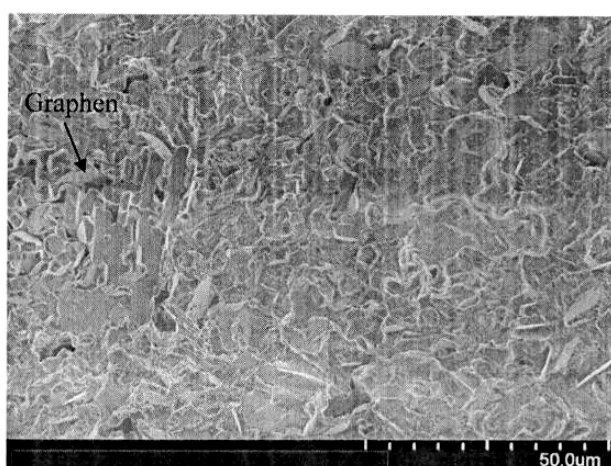


FIG.1

- (11) **101890 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05698** (85) 24/08/2023
(22) 01/02/2022 (86) PCT/EP2022/052331 01/02/2022
(30) 102021000002135 02/02/2021 IT (87) WO2022/167410 A1 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2024

(51) **B32B 27/36**; C08G 63/20; C08L 67/04; C08G 63/85; C08J 5/18; C08G 63/183;
C08G 63/78

(71) **NOVAMONT S.P.A. (IT)**

Via G. Fauser, 8, 28100 Novara, Italy

(72) BASTIOLI, Catia (IT); MILIZIA, Tiziana (IT); RALLIS, Angelos (IT); VALLERO, Roberto (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYESTE PHÂN NHÁNH DÙNG ĐỂ PHỦ ÉP ĐÙN VÀ CÁC SẢN PHẨM LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến polyeste phân nhánh có khả năng phân hủy sinh học đặc biệt thích hợp để sử dụng trong quy trình cán lớp phủ đùn, và quy trình để thu được nó.

- (11) **101891 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05699** (85) 24/08/2023
(22) 01/02/2022 (86) PCT/EP2022/052345 01/02/2022
(30) 102021000002135 02/02/2021 IT (87) WO2022/167417 A1 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2024

(51) **B32B 27/36**; C08G 63/20; C08G 63/78; C08L 67/04; C08J 5/18; C08J 9/00; C08J 9/12; C08G 63/183; C08G 63/85

(71) **NOVAMONT S.P.A. (IT)**

Via G. Fauser, 8, 28100 Novara, Italy

(72) BASTIOLI, Catia (IT); MILIZIA, Tiziana (IT); RALLIS, Angelos (IT); VALLERO, Roberto (IT); TURATI, Daniele (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYESTE PHÂN NHÁNH DÙNG ĐỂ TẠO BỘT XỐP VÀ CÁC SẢN PHẨM LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến polyeste phân nhánh có khả năng phân hủy sinh học đặc biệt thích hợp để sử dụng trong quy trình tạo bột xốp.

- (11) 101892 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-05705 (85) 25/08/2023
(22) 21/07/2022 (86) PCT/KR2022/010676 21/07/2022
(30) 10-2021-0095617 21/07/2021 KR (87) WO2023/003377 26/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) *A24F 40/40; H02M 1/00; A24F 40/50; A24F 40/46; A24F 40/485*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)** (KR)

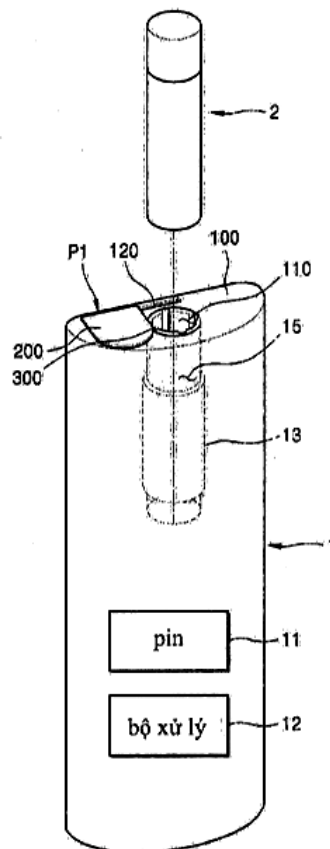
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) KIM, Dong Sung (KR); KIM, Yong Hwan (KR); LIM, Hun Il (KR); JANG, Seok Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: vỏ bao gồm lỗ để tiếp nhận sản phẩm tạo ra sol khí và cơ cấu dẫn hướng cách khỏi lỗ; và nắp đậy cấu tạo để di chuyển dọc theo cơ cấu dẫn hướng giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai để mở hoặc đóng lỗ, trong đó lỗ được mở khi nắp đậy bố trí ở vị trí thứ nhất, và lỗ được đóng khi nắp đậy bố trí ở vị trí thứ hai.



(11) 101893 A			(43) 25/04/2024	
(21) 1-2023-05709			(85) 25/08/2023	
(22) 21/01/2022			(86) PCT/EP2022/051345	21/01/2022
(30) 21153239.5	25/01/2021	EP	(87) WO2022/157309	28/07/2022
21157029.6	15/02/2021	EP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2024

(51) **C09D 5/00**; C09D 7/62; C09D 7/63; C09D 7/48

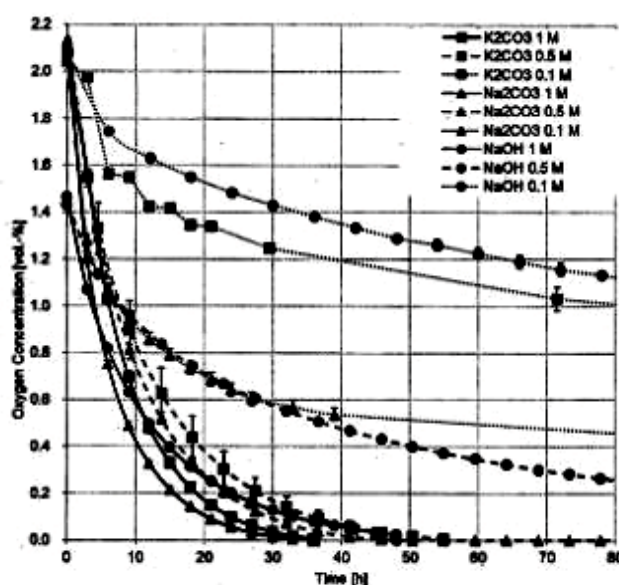
(71) **OMYA INTERNATIONAL AG (CH)**
Baslerstraße 42, 4665 Oftringen, Switzerland

(72) MONNARD, Fabien Wilhelm (CH); RÖCKER, Bettina (CH); WALLER, Stefanie (CH); WEIHS, Jan Philipp (CH); YILDIRIM, Selcuk (CH); MÉNARD, Rico (CH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KIT NHẪM CẢI THIỆN THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kit nhằm cải thiện thời hạn sử dụng của thực phẩm, bao gồm thành phần yếu tố dạng tấm và thành phần chất kiềm. Thành phần yếu tố dạng tấm bao gồm chất độn dạng hạt chứa canxi carbonat phản ứng bề mặt, chất kết dính và chất tẩy oxy. Chất tẩy oxy là hợp chất chứa ít nhất hai nhóm phenol hydroxyl, nhóm này có thể bị khử proton bởi thành phần chất kiềm, do đó, hoạt hóa chất tẩy oxy. Theo các khía cạnh khác, sáng chế đề cập đến yếu tố dạng tấm đã hoạt hóa được tạo ra từ kit theo sáng chế, phương pháp sản xuất kit nhằm cải thiện thời hạn sử dụng, phương pháp sản xuất thành phần yếu tố dạng tấm, phương pháp hoạt hóa thành phần yếu tố dạng tấm, thiết bị cung cấp chứa yếu tố dạng tấm đã hoạt hóa, bao bì thực phẩm chứa yếu tố dạng tấm đã hoạt hóa.



Hình 1

- (11) **101894 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05728** (85) 25/08/2023
(22) 28/07/2022 (86) PCT/JP2022/029070 28/07/2022
(30) 2021-126290 30/07/2021 JP (87) WO2023/008514 A1 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) TANAKA Ichiro (JP); WAKISAKA Takeaki (JP); OTA Shun (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, LỖI SẮT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖI SẮT, ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm thành phần hóa học, theo % khối lượng: Si: từ 1,0% đến 5,0%, trong đó độ dày của tấm thép là từ 0,10 đến 0,35 mm, kích thước hạt trung bình từ 30 μm tới 200 μm , giá trị X1 được xác định bởi $X = (2 \times B_{50L} + B_{50C}) / (3 \times I_s)$ nhỏ hơn 0,845, giá trị X2 được xác định bởi $X2 = (B_{50L} + 2 \times B_{50D} + B_{50C}) / (4 \times I_s)$ lớn hơn hoặc bằng 0,800, và tổn thất sắt $W_{10/1k}$ là 80 W/kg hoặc nhỏ hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101895 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-05741 | (85) 25/08/2023 | |
| (22) 28/06/2021 | (86) PCT/JP2021/024358 | 28/06/2021 |
| | (87) WO2023/275934 | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) **H02J 7/14**

(71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

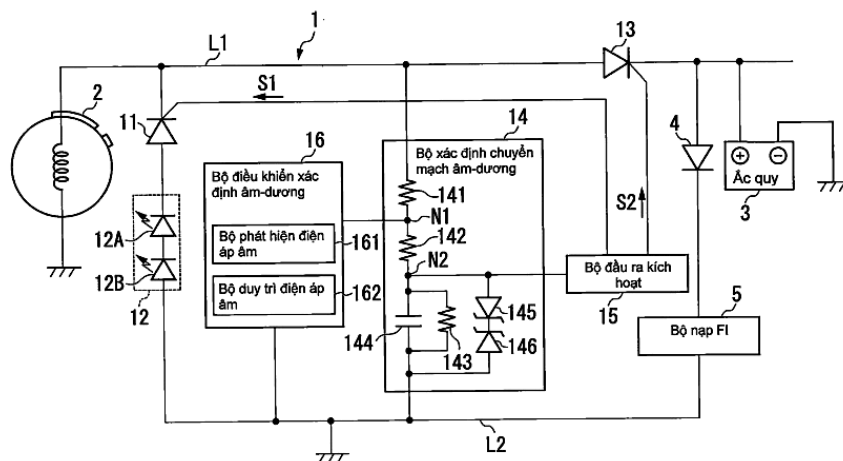
(72) TAKASHIMA Toyotaka (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẠC ẮC QUY VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÒNG ĐIỆN**

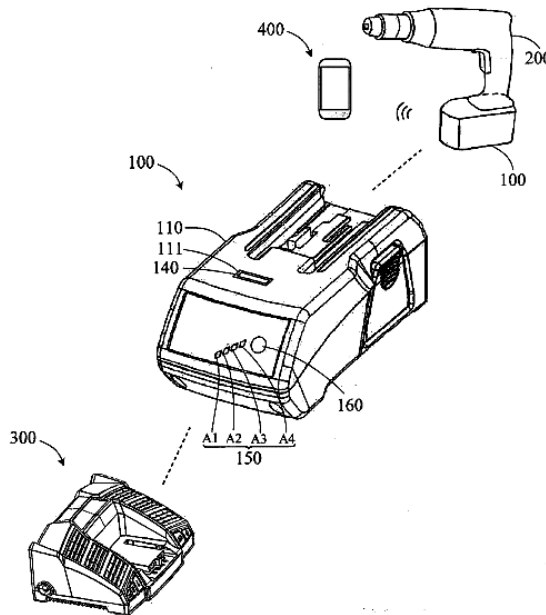
- (57) Thiết bị sạc ắc quy theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm: máy phát điện được cấu hình để tạo ra điện nhờ chuyển động quay của rôto và phát ra tín hiệu AC nhờ điện được tạo ra; bộ phận chuyển mạch được cấu hình để chỉnh lưu đầu ra tín hiệu AC bằng máy phát điện và cung cấp tín hiệu AC được chỉnh lưu làm nguồn sạc cho ắc quy; bộ xác định chuyển mạch âm-dương được cấu hình để xác định chuyển mạch của điện áp dương và điện áp âm của tín hiệu AC; bộ đầu ra kích hoạt được cấu hình để phát ra tín hiệu kích hoạt cho biết thời gian dẫn của bộ phận chuyển mạch, dựa trên kết quả xác định bằng bộ xác định chuyển mạch âm-dương; và bộ điều khiển xác định âm-dương được cấu hình để phát hiện số vòng quay của rôto bằng cách phát hiện điện áp của tín hiệu AC, và khi số vòng quay được phát hiện đến giá trị ngưỡng định trước hoặc cao hơn, khiến cho bộ xác định chuyển mạch âm-dương duy trì tiếp việc xác định điện áp âm của tín hiệu AC trong khoảng thời gian định trước.

FIG. 1



- (11) 101896 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-05772
(22) 28/08/2023
(30) 2022111899097 28/09/2022 CN
(51) H01M 50/00; H01M 10/00
(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Xi GUO (CN); Chao WEN (CN); Hai Bo MA (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ ẮC QUY

(57) Sáng chế đề xuất bộ ắc quy, mà có thể được kết nối điện với thiết bị điện để cấp nguồn hoặc được kết nối với thiết bị nạp để nạp, có chứa môđun thu nhận thông tin và môđun truyền thông. Môđun thu nhận thông tin có thể thu nhận thông tin tình trạng của thiết bị điện và/hoặc thiết bị nạp được kết nối điện với bộ ắc quy. Môđun truyền thông được kết nối điện với môđun thu nhận thông tin. Bộ ắc quy có thể thiết lập sự kết nối truyền thông với thiết bị ngoài thông qua môđun truyền thông. Khi sự kết nối truyền thông giữa bộ ắc quy và thiết bị ngoài bị ngắt, môđun truyền thông có thể gửi thông tin phát rộng ra bên ngoài theo phương thức phát rộng, thông tin phát rộng có chứa ít nhất là thông tin tình trạng của bộ ắc quy, thiết bị điện và/hoặc thiết bị nạp. Theo sáng chế, thông tin tình trạng của bộ ắc quy và thiết bị điện hoặc thiết bị nạp được kết nối với nó có thể được thu thông qua bộ ắc quy mà không thiết lập sự kết nối truyền thông với thiết bị ngoài. Do đó, không cần phải lắp đặt môđun theo dõi đặc biệt cho thiết bị điện và thiết bị nạp, mà có thể làm giảm chi phí và làm đơn giản hóa phương pháp vận hành.



HÌNH 1

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 101897 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-05773 | (85) 28/08/2023 | |
| (22) 08/06/2022 | (86) PCT/KR2022/008080 | 08/06/2022 |
| (30) 10-2021-0103057 05/08/2021 KR | (87) WO2023/013876 | 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

(51) **B23K 26/21; C22C 38/22; C22C 38/28; C23C 2/40; C22C 38/38; C23C 2/12; C23C 2/28; B23K 26/32; C22C 38/32**

(71) **POSCO CO., LTD (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

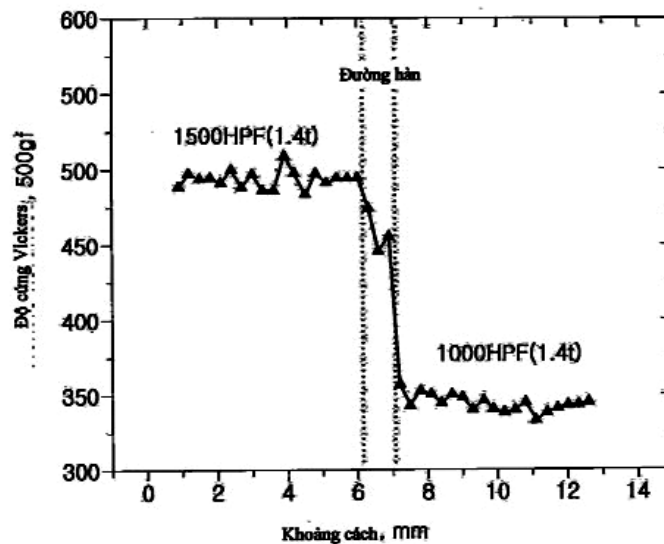
(72) UHM, Sang-Ho (KR); KIM, Chung-Ha (KR); HAN, Il-Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÔI HÀN ĐIỀU CHỈNH, CẤU KIỆN ĐƯỢC ĐỊNH HÌNH KIỂU ÉP NÓNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC CẤU KIỆN NÀY**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phôi hàn điều chỉnh, cấu kiện được định hình kiểu ép nóng, và phương pháp sản xuất các cấu kiện này, phôi hàn điều chỉnh có phần hàn có thể ngăn chặn một cách hiệu quả việc suy giảm các đặc tính sau khi định hình kiểu ép nóng.

FIG.1



- (11) 101898 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-05816 (85) 30/08/2023
 (22) 08/02/2022 (86) PCT/IB2022/051131 08/02/2022
 (30) 202123270682.2 23/12/2021 CN (87) WO2023/118973 29/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) **B65G 19/30; G01M 3/36; G01M 3/32; B65G 47/82; G01M 3/02**

(71) **INTEX MARKETING LTD.** (VG)

Wickham's Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola VG1 110, British Virgin Islands

(72) HUANG, Zhi Xiong (CN); LI, Hong Wen (CN); YOU, Jin Qie (CN); ZHENG, Yu Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM NẠP, CẤU TRÚC NẠP VÀ XẢ DÀNH CHO THIẾT BỊ DÒ TÌM HIỆU QUẢ VẬN HÀNH DÀNH CHO SẢN PHẨM PHÒNG LÊN ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nạp và xả dành cho thiết bị dò tìm hiệu quả vận hành dành cho sản phẩm phòng lên được, cấu trúc này có thể bao gồm cụm nạp và cụm xả mà chúng được sắp xếp trên cả hai phía của trạm dò tìm. Cụm xả có thể là bục truyền dẫn công suất. Cụm nạp có thể bao gồm bục nạp và ít nhất một cụm bộ đẩy. Cụm bộ đẩy được sắp xếp trên bục nạp và có thể bao gồm bao gồm hai ray trượt được sắp xếp trên bục nạp, đế tựa trượt được lắp vừa trên hai ray trượt này, thanh đẩy được tạo bản lề với đế tựa trượt này, và cụm dẫn động để dẫn động đế tựa trượt để trượt trên các ray trượt. Chi tiết đỡ đàn hồi, để đỡ việc bật lên của thanh đẩy so với đế tựa trượt, có thể được sắp xếp giữa thanh đẩy và đế tựa trượt. Sáng chế cũng đề cập đến cụm nạp dành cho thiết bị dò tìm hiệu quả vận hành dành cho sản phẩm phòng lên được.

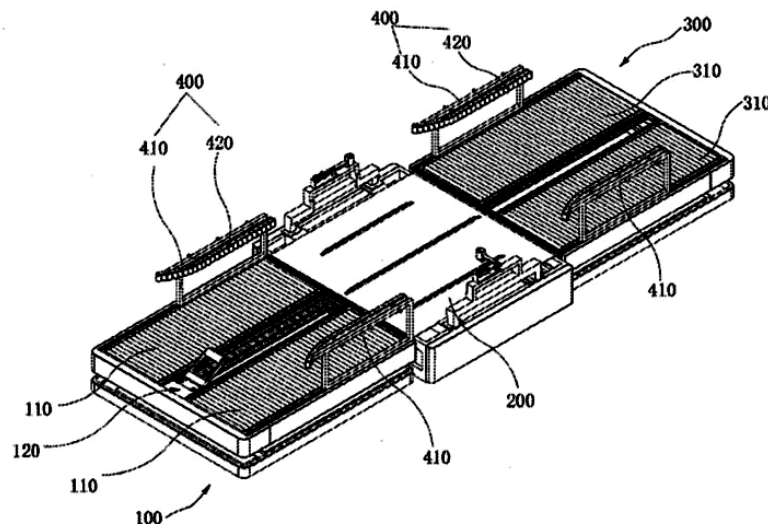


FIG. 1

- (11) **101899 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05818** (85) 30/08/2023
(22) 04/02/2022 (86) PCT/EP2022/052699 04/02/2022
(30) 21155535.4 05/02/2021 EP (87) WO2022/167577 11/08/2022
(51) *A01N 57/20; A01P 13/00; A01N 25/02; A01N 25/30*
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) MERTOGLU, Murat (DE); MEIER, Wolfgang (DE); KUHN, Steffen (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG LÔNG CHỨA NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN VÀ/HOẶC KIỂM SOÁT THỰC VẬT GÂY HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông ôn định chứa nước ở dạng chế phẩm diệt cỏ dạng lỏng chứa nước, hợp chất diệt cỏ hòa tan trong nước và hỗn hợp cụ thể của các dung môi hữu cơ để sử dụng trong các phương pháp áp dụng trong nông nghiệp. Chế phẩm diệt cỏ dạng lỏng chứa
(A) 5 đến 45% khối lượng, dựa vào tổng khối lượng của chế phẩm, của một hợp chất diệt cỏ được lựa chọn từ glufosinat, muối của nó, tốt hơn là muối amoni, và/hoặc các chất đồng phân (L-) tương ứng của nó
(B) hỗn hợp của hai dung môi rượu, rượu monohydric (B.1) và dung môi polyhydric (B.2),
(C) nước, và
(D) 15 đến 70% khối lượng, dựa vào tổng khối lượng của chế phẩm, của ít nhất một hợp chất có công thức (I)
 $[R-(A)_x-OSO_3^-]-M^+$ (I);
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm diệt cỏ dạng lỏng chứa nước và phương pháp kiểm soát sự phát triển thực vật không mong muốn và/hoặc kiểm soát thực vật gây hại.

(11) 101900 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-05822

(22) 30/08/2023

(30) JP 2022-155337 28/09/2022 JP

(51) **B65H 54/88**; *D01D 7/00*

(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)

6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

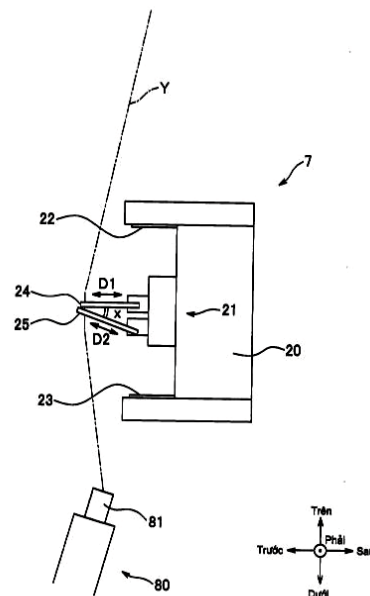
(72) Shuhei KOBAYASHI (JP); Tosei YONEKURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ SỢI**

(57) Mục đích của sáng chế là tạo điều kiện thuận lợi cho việc luồn sợi vào hai thanh dẫn điều chỉnh được lắp trên phía trước và phía sau của cụm xử lý sợi của thiết bị xử lý sợi theo chiều chạy sợi. Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sợi (7) bao gồm cụm xử lý sợi (21), thanh dẫn điều chỉnh thứ nhất (22), thanh dẫn điều chỉnh thứ hai (23), bộ phận giữ sợi thứ nhất (24), và bộ phận giữ sợi thứ hai (25). Bộ phận giữ sợi thứ nhất (24) bao gồm các rãnh giữ thứ nhất (24a), và di chuyển được giữa vị trí luồn sợi và vị trí chuyển tiếp xong. Bộ phận giữ sợi thứ hai (25) bao gồm các rãnh giữ thứ hai (25a), và di chuyển được giữa vị trí luồn sợi và vị trí chuyển tiếp xong. Bộ phận giữ sợi thứ nhất (24) ở vị trí luồn sợi liền kề với bộ phận giữ sợi thứ hai (25) ở vị trí luồn sợi theo chiều chạy sợi. Khi quan sát theo chiều trái-phải, góc (x) là góc nhọn giữa (i) chiều sâu thứ nhất (D1) là chiều về phía đáy của mỗi rãnh giữ thứ nhất (24a) của bộ phận giữ sợi thứ nhất (24) ở vị trí luồn sợi và (ii) chiều sâu thứ hai D2 là chiều về phía đáy của mỗi rãnh giữ thứ hai (25a) của bộ phận giữ sợi thứ hai (25) ở vị trí luồn sợi.

FIG.5



- (11) 101901 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-05854 (85) 30/08/2023
(22) 09/02/2022 (86) PCT/CN2022/075631 09/02/2022
(30) 202110185149.1 10/02/2021 CN (87) WO2022/171117 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) C07D 471/04; A61K 31/506; A61P 35/00

(71) SHANGHAI PHARMACEUTICALS HOLDING CO., LTD. (CN)

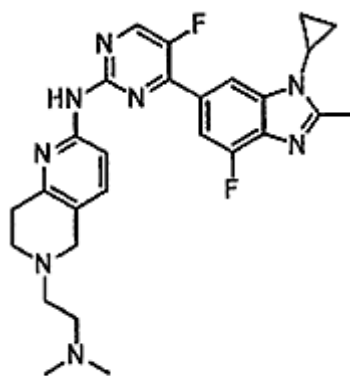
No. 92 Zhangjiang Road, Pudong New Area, Shanghai 201203, China

(72) CHEN, Hui (CN); XIA, Guangxin (CN); WANG, Qian (CN); LIU, Junyao (CN); HAN, Yanan (CN); KE, Ying (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MUỐI CỦA HỢP CHẤT DỊ VÒNG DUNG HỢP CHỨA NITƠ HOẶC DẠNG TINH THỂ CỦA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến muối của hợp chất dị vòng dung hợp chứa nitơ hoặc dạng tinh thể của chúng, và phương pháp điều chế chúng, và dược phẩm của chúng, cụ thể, muối của hợp chất I như được thể hiện dưới đây hoặc dạng tinh thể của chúng, và phương pháp điều chế, và dược phẩm. Muối của hợp chất I hoặc dạng tinh thể của chúng có ít nhất một trong số các ưu điểm sau: độ sinh khả dụng được cải thiện, các đặc tính cơ học tốt, độ ổn định hóa học được cải thiện, độ chảy tốt, độ chịu nén tốt, và các đặc trưng hòa tan được cải thiện.



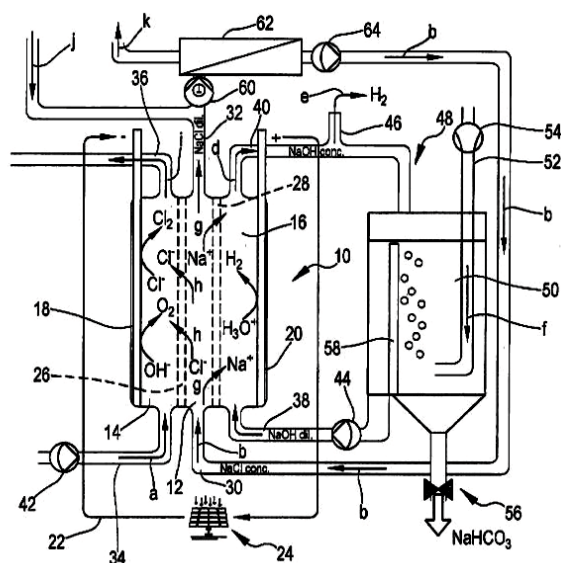
Hợp chất I

- (11) **101902 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05859** (85) 30/08/2023
(22) 10/02/2022 (86) PCT/EP2022/053270 10/02/2022
(30) 21305183.2 11/02/2021 EP (87) WO2022/171748 18/08/2022
(51) **A61K 31/715; A61P 31/12; A61P 31/04; A61K 35/74; A61K 9/00**
(71) **DANSTAR FERMENT AG (CH)**
Poststrasse 30, 6300 Zug, Switzerland
(72) DURMONT, Frédéric (FR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **EXOPOLYSACARIT PHÂN LẬP VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI QUA MŨI
CHỨA EXOPOLYSACARIT PHÂN LẬP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất exopolysacarit được sản xuất bởi vi khuẩn biển, chế phẩm chứa exopolysacarit này để làm giảm độc lực lây nhiễm mầm bệnh vi sinh vật, nhiễm vi khuẩn hoặc nhiễm virus, bằng cách ức chế hoặc giảm sự định cư của mầm bệnh vi sinh vật này trên các bề mặt sinh học và/hoặc bề mặt phi sinh học.

- (11) **101903 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-05865** (85) 30/08/2023
- (22) 09/02/2022 (86) PCT/IB2022/051149 09/02/2022
- (30) 102021000002963 10/02/2021 IT (87) WO2022/172166 18/08/2022
- (51) **C02F 9/00; C02F 1/46; C02F 1/461; C02F 1/469; C02F 1/68; C02F 103/08; C02F 1/44; C02F 1/467**
- (71) **GENIO SRL (IT)**
 Vicolo San Giovanni sul Muro 9, Milano, 20121, Italy
- (72) Stefano CAVALLI (IT); Marco TREVISAN (IT)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ KHỬ MUỐI VÀ QUY TRÌNH THU HỒI VÀ BÌNH ỔN HÓA CỦA CLORUA TRONG CÁC DUNG DỊCH LOÃNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình khử muối của dung dịch NaCl sử dụng pin điện hóa ba ngăn được phân tách bằng màng trao đổi ion tương đối, cụ thể là sự nối tiếp của khoang catốt (16; 116), màng trao đổi cation (28; 128), khoang trung tâm (12; 112) đối với dung dịch nước muối, màng trao đổi anion (26; 126) và khoang anốt (14; 114). Quá trình oxy hóa OH^- và khử H_3O^+ dưới sự tạo ra OH^- và H_2 gây ra sự di chuyển của các ion Na^+ và Cl^- từ khoang trung tâm đến các khoang khác, do đó làm giảm nồng độ muối. Việc cấp liệu của khoang catốt có thể được quản lý trong mạch với việc chèn thiết bị phản ứng cacbon hóa (50) để làm giảm nồng độ NaOH và loại bỏ CO_2 khỏi không khí. Trong các điều kiện nhất định, clorua đi vào khoang anốt trải qua quá trình oxy hóa và clo được tạo thành trong đó phản ứng với nước để tạo ra HCl và HClO.

FIG.1



(11) 101904 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2023-05870

(22) 30/08/2023

(30) 111139030 14/10/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Kuan-Ting YEH (TW); Cheng-Yu Tsai (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH CỦA HỆ THỐNG TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh bao gồm, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh là chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba và chi tiết thấu kính thứ tư. Mỗi trong số bốn chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng mặt về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng mặt về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ dương. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ ba là lỗi trong vùng bàng trục của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

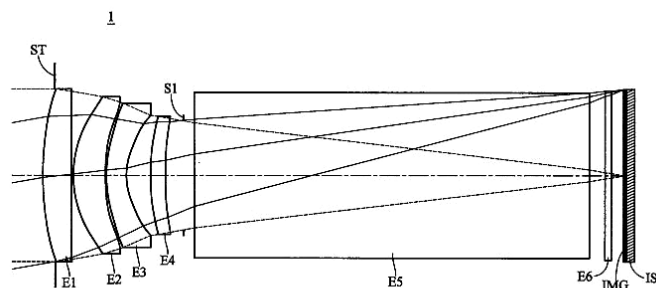


FIG. 1

(11) **101905 A** (43) 25/04/2024

(21) **1-2023-05886**

(22) 31/08/2023

(30) 2022-159613 03/10/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **A44B 19/32**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

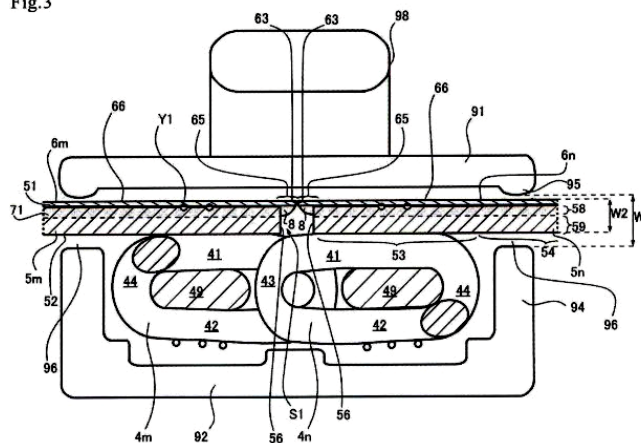
(72) Toshimasa Konaka (JP); Takayuki Ogyu (JP); Mamoru Usuda (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BĂNG CHỐNG THẨM NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến việc đạt được sự cải thiện thêm về khả năng chống thấm nước của khóa kéo trượt và đồng thời giảm thêm sức cản trượt cho bộ phận trượt. Khóa kéo trượt 1 bao gồm: hai dây khóa chống thấm nước (2m, 2n) bao gồm hai dải khóa kéo sợi dệt và/hoặc dệt kim (5m, 5n), hai chi tiết cuộn (4m, 4n) lần lượt được gắn cố định với các phần mép bên đối nhau (53) của hai dải khóa kéo (5m, 5n), và các màng chống thấm nước (6m, 6n) lần lượt được phủ nhờ các chất dính kết (7) lên các bề mặt đỉnh dải (51) của các dải khóa kéo (5m, 5n) trong số hai dải khóa kéo (5m, 5n); và bộ phận trượt (9) mà dịch chuyển về phía trước để gài hai chi tiết cuộn (4m, 4n) và dịch chuyển về phía sau để nhả hai chi tiết cuộn (4m, 4n). Chất dính kết (7) xuyên qua vào trong kết cấu của dải khóa kéo (5m, 5n) sao cho màng chống thấm nước (6m, 6n) và dải khóa kéo (5m, 5n) tiếp xúc trực tiếp ít nhất một phần.

Fig.3



(11) **101906 A** (43) 25/04/2024

(21) **1-2023-05887**

(22) 31/08/2023

(30) 2022-159609 03/10/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **A44B 19/32**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) Toshimasa Konaka (JP); Takayuki Ogyu (JP); Mamoru Usuda (JP)

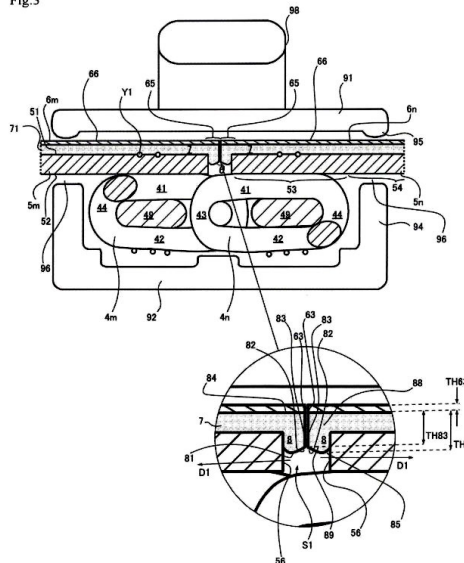
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BĂNG CHỐNG THẨM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến việc ngăn ngừa việc giảm khả năng chống thấm nước của khóa kéo trượt dù sử dụng màng chống thấm nước mỏng hơn.

Khóa kéo trượt 1 bao gồm: hai dây khóa chống thấm nước (2m, 2n) bao gồm hai dải khóa kéo sợi dệt và/hoặc dệt kim (5m, 5n), hai chi tiết cuộn (4m, 4n) lần lượt được gắn cố định với các phần mép bên đối nhau (53) của hai dải khóa kéo (5m, 5n), và các màng chống thấm nước (6m, 6n) lần lượt được phủ nhờ các chất dính kết (7) lên các bề mặt đỉnh dải (51) của các dải khóa kéo (5m, 5n) trong số hai dải khóa kéo (5m, 5n); và bộ phận trượt (9) mà dịch chuyển về phía trước để gài hai chi tiết cuộn (4m, 4n) và dịch chuyển về phía sau để nhả hai chi tiết cuộn (4m, 4n). Mỗi màng trong số các màng chống thấm nước (6m, 6n) có mép màng (65) được định vị trên khoảng trống (S1) giữa các phần mép bên đối nhau (53) của hai dải khóa kéo (5m, 5n), mép màng (65) được đỡ bởi phần đỡ (8) được tạo ra từ chất dính kết (7) được đông cứng, phần đỡ (8) chiếm một phần khoảng trống (S1) giữa các phần mép bên đối nhau (53) của hai dải khóa kéo (5m, 5n), và phần đỡ (8) có chiều dày lớn hơn chiều dày của mép màng (65).

Fig.3



- (11) **101907 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05921** (85) 31/08/2023
(22) 03/02/2022 (86) PCT/IL2022/050149 03/02/2022
(30) 63/145,598 04/02/2021 US (87) WO2022/168094 11/08/2022
(51) **A61K 47/36; A61K 31/352; A61K 47/08; C08B 37/08; A61K 47/51; A61K 47/61; A61P 17/00; A61K 31/05**
(71) **1. ARIEL SCIENTIFIC INNOVATIONS LTD. (IL)**
Kiryat HaMada, P.O. Box 3, 4070000 Ariel, Israel
2. BIOSOFT AUSTRALIA PTY LTD (AU)
Unit 14/ 13A Narabang Way, Belrose, New South Wales 2085, Australia
(72) GELLERMAN, Gary (-); BAZYLEVICH, Andrii (-)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT CHỨA AXIT HYALURONIC VÀ CÁC GỐC CANNABIDIOL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc phân tử bao gồm gốc axit hyaluronic sợi đơn, và sáng chế đề xuất nhiều gốc cannabidiol có thể giải phóng được gắn vào cũng như cách sử dụng và phương pháp điều trị tình trạng da bằng cách sử dụng chúng.

(11) 101908 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-05940

(22) 31/08/2023

(30) 10-2022-0111629 02/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) H10K 59/121

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Younghun Han (KR); Jihun Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG VÀ TRANZITO ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất tranzito màng mỏng, thiết bị hiển thị điện phát quang và tranzito điều khiển. Tranzito màng mỏng theo phương án ví dụ của sáng chế bao gồm lớp bán dẫn, lớp cách ly thứ nhất được bố trí trên lớp bán dẫn, hai hoặc nhiều hơn hai điện cực cổng thứ nhất được bố trí trên lớp cách ly thứ nhất và được phân cách khỏi nhau, lớp cách ly thứ hai được bố trí trên các điện cực cổng thứ nhất, điện cực nguồn và điện cực máng được bố trí trên lớp cách ly thứ hai và lần lượt được nối điện đến vùng nguồn và vùng máng của lớp bán dẫn và điện cực cổng thứ hai được bố trí bên trên các điện cực cổng thứ nhất, vùng kênh có thể được tạo cấu hình giữa vùng nguồn và vùng máng. Kết quả là, có thể làm tăng giá trị sự dao động dưới ngưỡng (Subthreshold Swing - SS), và do đó, có thể cải thiện các đốm bậc màu thấp mà không làm tăng chiều rộng viên.

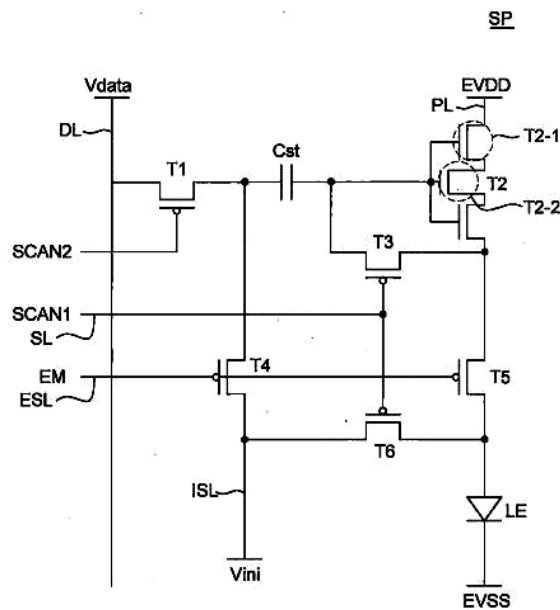


FIG. 2

- (11) **101909 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-05954** (85) 05/09/2023
(22) 17/03/2022 (86) PCT/EP2022/057029 17/03/2022
(30) 63/162,603 18/03/2021 US (87) WO2022/195028 22/09/2022
(51) **A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 1/00**
(71) **MEDIMMUNE LIMITED [GB/GB] (GB)**
1 Francis Crick Avenue Cambridge Biomedical Campus Cambridge CB2 OAA (GB)
(72) NYS, Josquin Amaud (GB); THOM, Albert George (GB); CARIUK, Peter (GB);
SCHOFIELD, Darren Jonathan (GB); RILEY, Aidan (GB); HUNTINGTON,
Catherine Eugenie Chaillan (GB); REES, David Gareth (GB); IRVING, Lorraine
(GB); ROBINSON, Matthew (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT TRỊ LIỆU LIÊN KẾT VỚI CCR9**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết, chẳng hạn như kháng thể, mà liên kết với thụ
thể chemokine CCR9. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện CCR9,
mà sử dụng phân tử liên kết theo sáng chế.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101910 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-05982 | (85) 06/09/2023 | |
| (22) 29/06/2022 | (86) PCT/CN2022/102107 | 29/06/2022 |
| (30) 202110846859.4 | 26/07/2021 CN | (87) WO2023/005573 |
| | | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **G06F 16/9035**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
 Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China

(72) ZHOU, Qi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẨY THÔNG TIN DỰA TRÊN HÌNH ẢNH TOÀN CẢNH, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị đẩy thông tin dựa trên hình ảnh toàn cảnh, thiết bị đầu cuối di động và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm các bước: trong vùng khung nhìn được hiển thị bởi thiết bị đầu cuối di động, hiển thị hình ảnh riêng phần thứ nhất của hình ảnh toàn cảnh đích được chiếu vào vùng khung nhìn (202); đáp lại sự dịch chuyển của vùng khung nhìn so với hình ảnh toàn cảnh đích, hiển thị, trong vùng khung nhìn bị dịch chuyển, hình ảnh riêng phần thứ hai mà trong đó hình ảnh toàn cảnh đích được chiếu vào vùng khung nhìn bị dịch chuyển (204); và khi hình ảnh riêng phần thứ hai thuộc về khoảng hình ảnh đích của hình ảnh toàn cảnh đích, đẩy thông tin khuyến nghị được tạo cấu hình đối với khoảng hình ảnh đích, sao cho thông tin khuyến nghị được hiển thị trên hình ảnh riêng phần thứ hai (206).

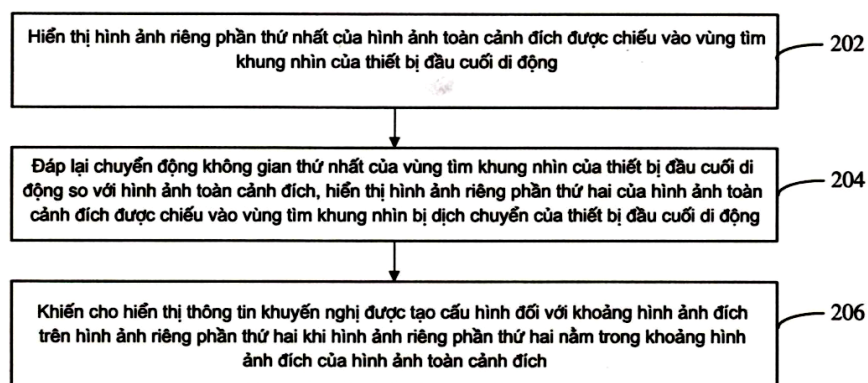
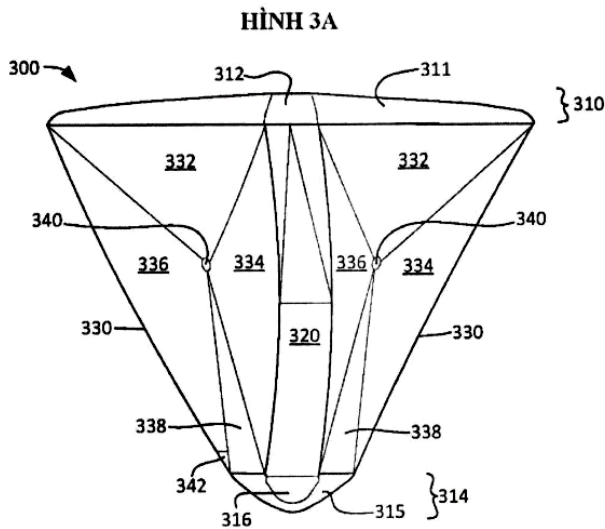


FIG. 2

- (11) 101911 A (43) 25/04/2024
- (21) 1-2023-05991 (85) 06/09/2023
- (22) 08/02/2022 (86) PCT/IB2022/051094 08/02/2022
- (30) 63/146,812 08/02/2021 US (87) WO2022/168059 11/08/2022
- 17/665,522 05/02/2022 US
- (51) **C10C 3/14; C08L 95/00; B29C 39/02; C08J 7/04**
- (71) **PHILERGOS GROUP FOUNDATION (CA)**
201-309 1 Street East, Cochrane, Alberta T4C 1Z3, Canada
- (72) GIANNELIA, Paul (CA)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NGUYÊN LIỆU BITUM ĐỂ VẬN CHUYỂN**

(57) Phương pháp điều chế nguyên liệu bitum không dễ bay hơi ở dạng rắn bao gồm bước trước hết tiếp cận khuôn có các hốc rỗng của khuôn định ra thời được tạo hình dạng không đều có một số lượng bề mặt không phẳng và điều chế nguyên liệu bitum để đúc bằng cách gia nhiệt nó đến khi nó nhớt thích hợp để đúc và tùy ý pha trộn nó với chất phụ gia. Sau đó, khuôn có thể được đổ với nguyên liệu bitum, tốt hơn là bằng cách sử dụng ống có thể thụt vào mà đổ dần dần vào mỗi hốc rỗng của khuôn từ đáy lên đỉnh của nó. Tiếp theo, nguyên liệu bitum trong khuôn được hóa rắn đến khi thời về cơ bản rắn được tạo ra. Một cách tùy ý, bộ khung với các bộ phận nổi khác tùy chọn có thể được đặt trong mỗi hốc rỗng của khuôn trước khi đúc nhờ đó thời thu được có sức nổi tăng lên trong toàn bộ nó, và bộ khung và các bộ phận nổi bất kỳ có thể được tùy chỉnh theo nhu cầu của khách hàng. Thời thu được có thể được lấy ra để vận chuyển.



- (11) 101912 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06008 (85) 07/09/2023
(22) 10/03/2022 (86) PCT/IN2022/050223 10/03/2022
(30) 202141011521 18/03/2021 IN (87) WO2022/195612 22/09/2022
(51) C03C 17/02; C03C 8/14; C09D 183/04; C03C 8/04
(71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, 92400 Courbevoie, France
(72) Jagadis S (IN); Srinivas Prasad B.S (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **NỀN KÍNH XỬ LÝ ĐƯỢC BẰNG NHIỆT ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN KÍNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền kính xử lý được bằng nhiệt được phủ chế phẩm men. Chế phẩm men bao gồm các thành phần vô cơ, các thành phần hữu cơ và chất phụ gia tiền chất gốm. Tiền chất gốm trong khi xử lý nhiệt của nền kính làm mờ nền kính khiến cho nền kính có độ truyền ánh sáng nhìn thấy được gần như nhỏ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo nền kính xử lý được bằng nhiệt.

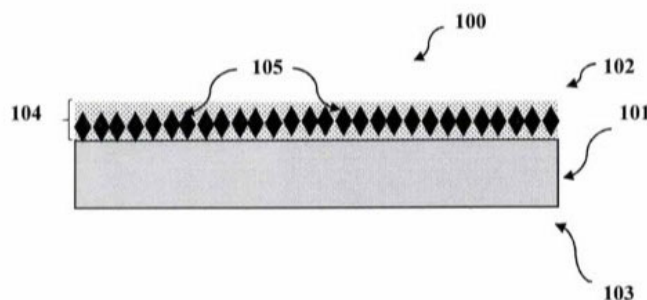


Fig. 1

(11) 101913 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06009

(22) 07/09/2023

(30) JP2022-153912 27/09/2022 JP

(51) B65H 69/06; D01H 15/00

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

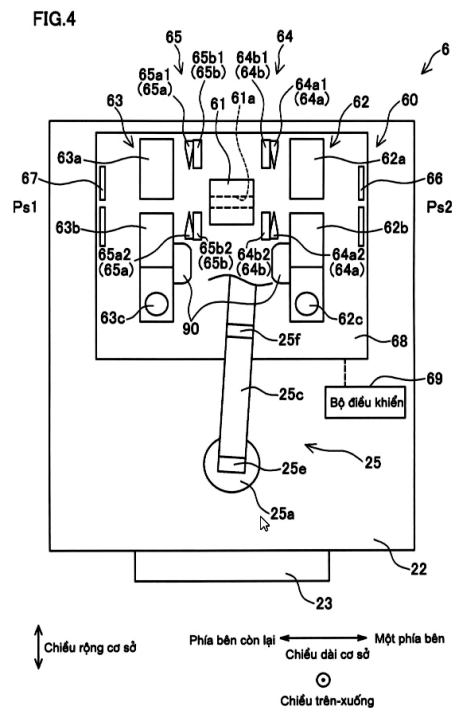
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

(72) Yasunobu TANIGAWA (JP); Masato YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CƠ CẤU NỐI SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối sợi được tạo kết cấu để nối hai sợi với nhau và phương pháp nối sợi, trong đó sự tạo ra của phần đuôi được ngăn chặn ở chỗ nối của các sợi. Cơ cấu nối sợi (6) bao gồm phương tiện đan (61) có khe (61a), dao cắt kẹp thứ nhất (64) được tạo kết cấu để cắt và kẹp sợi (Y) (sợi Y1), và dao cắt kẹp thứ hai (65) được tạo kết cấu để cắt và kẹp sợi (Y) (sợi Y2). Dao cắt kẹp thứ nhất (64) có thể chuyển đổi được giữa trạng thái mở trong đó cụm cắt thứ nhất (64a) và cụm kẹp thứ nhất (64b) là mở và đối diện với nhau trên phần kéo dài của khe (61a) theo chiều dọc cơ sở và trạng thái đóng trong đó cụm cắt thứ nhất (64a) và cụm kẹp thứ nhất (64b) được đóng. Dao cắt kẹp thứ hai (65) có thể chuyển đổi được giữa trạng thái mở trong đó cụm cắt thứ hai (65a) và cụm kẹp thứ hai (65b) là mở và đối diện với nhau trên phần kéo dài của khe (61a) theo chiều dọc cơ sở và trạng thái đóng trong đó cụm cắt thứ hai (65a) và cụm kẹp thứ hai (65b) được đóng.



(11) 101914 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06010

(22) 07/09/2023

(30) JP2022-153919 27/09/2022 JP

(51) B65H 69/06; D01H 15/00

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

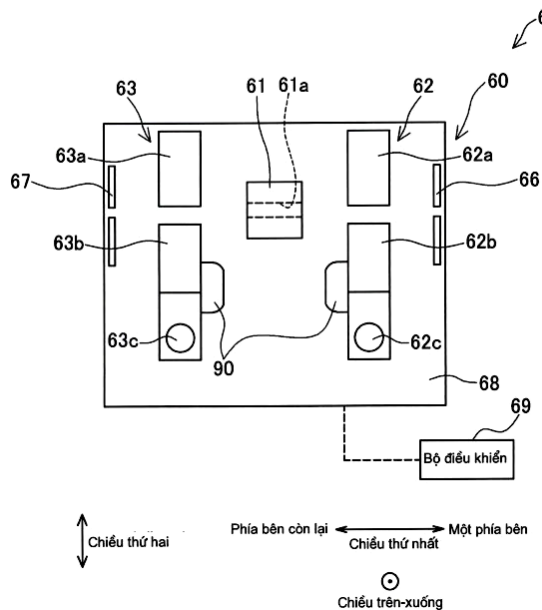
(72) Yasunobu TANIGAWA (JP); Masato YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CƠ CẤU NỐI SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối sợi và phương pháp nối sợi nhằm mục đích nối các sợi, mà đã được đan, với nhau. Cơ cấu nối sợi (6) bao gồm phương tiện đan (61), kẹp thứ nhất (62) và kẹp thứ hai (63) mà được lắp trên cả hai phía bên của phương tiện đan (61), cơ cấu di chuyển (90), và bộ điều khiển (69). Bộ điều khiển (69) được lập trình để tiến hành điều khiển giãn dài-thả chùng để điều khiển cơ cấu di chuyển (90) để giãn dài và thả chùng theo cách lặp lại hai sợi (Y) (nghĩa là, các sợi Y1 và Y2) được kẹp bởi kẹp thứ nhất (62) và kẹp thứ hai (63). Sau khi điều khiển giãn dài-thả chùng, bộ điều khiển (69) được lập trình để tiến hành điều khiển đan để điều khiển phương tiện đan (61) để đan hai sợi (Y) (nghĩa là, các sợi Y1 và Y2).

FIG.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101915 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06011 | | | (85) 07/09/2023 | |
| (22) 08/02/2022 | | | (86) PCT/IB2022/051100 | 08/02/2022 |
| (30) 110105074 | 09/02/2021 | TW | (87) WO2022/172150 | 18/08/2022 |
| 63/192,593 | 25/05/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) **C08J 11/08**; C08G 63/89

(71) **NATIONAL TAIWAN UNIVERSITY (TW)**

No. 1, Sec. 4, Roosevelt Road, Da'an Dist., Taipei City, Taiwan

(72) WU, Chia-Wen (CN); LIAO, Wei-Sheng (CN); CHIAO, Yu-Wen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU POLYALKYLEN BENZENDICARBOXYLAT**

(57) Phương pháp xử lý vật liệu polyalkylen benzendicarboxylat bao gồm đưa vật liệu polyalkylen benzendicarboxylat vào xử lý ngâm bằng chất lỏng ngâm bao gồm etylen glycol, để thu được vật liệu polyeste ngâm nước, và đưa vật liệu polyeste ngâm nước này vào xử lý phân hủy để thu được vật liệu polyeste phân hủy. Vật liệu polyeste ngâm nước này có độ kết tinh cao hơn độ kết tinh của vật liệu polyalkylen benzendicarboxylat.

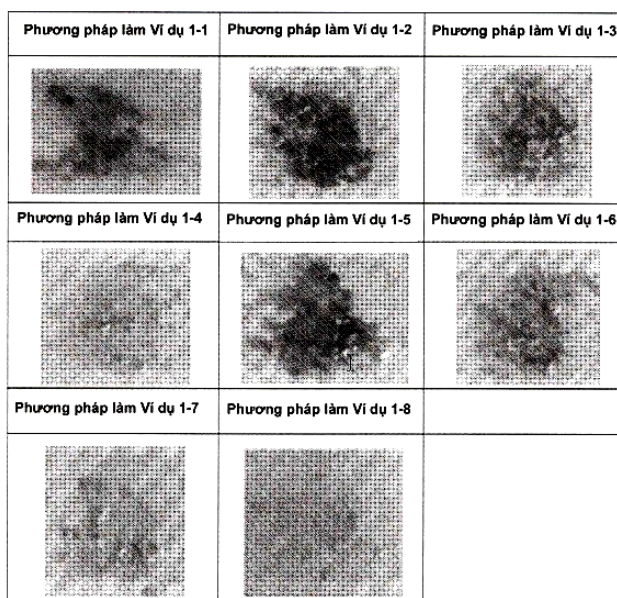


FIG. 2

- (11) 101916 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06022 (85) 07/09/2023
(22) 15/06/2021 (86) PCT/KR2021/007482 15/06/2021
(30) 10-2021-0024236 23/02/2021 KR (87) WO2022/181892 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) *C12N 7/00; A23K 10/16; A23K 20/195; A61K 35/76; A61P 31/04; C02F 1/68; C11D 3/38; A01N 63/40; A61P 31/02*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

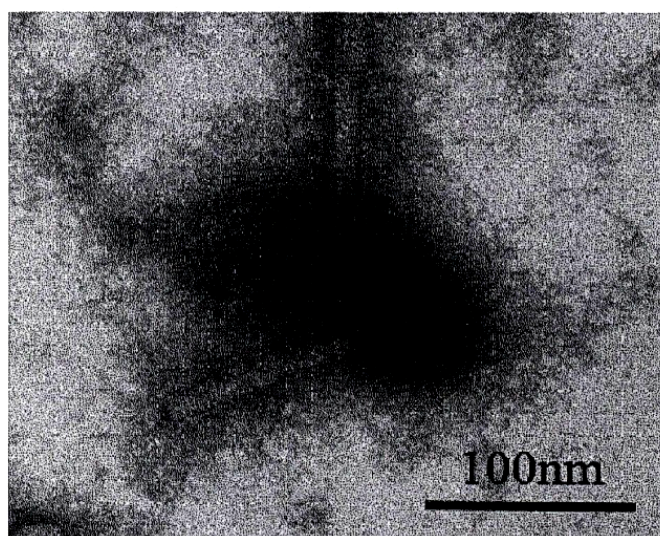
(72) JEON, Jong Soo (KR); KIM, Ji Eun (KR); MOON, Jun Ok (KR); CHAE, Jong Pyo (KR); KIM, Yu Jin (KR); LEE, Seung Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ THỰC KHUẨN CÓ TÁC DỤNG DIỆT KHUẨN ĐẶC HIỆU CLOSTRIDIUM PERFRINGENS VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn mới có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu *Clostridium perfringens* và chế phẩm kháng khuẩn chứa thể thực khuẩn này, thể thực khuẩn CJ_CP_20-15 mới có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu *Clostridium perfringens*, và có khả năng kháng axit và nhiệt rất tốt để cho phép sử dụng rộng rãi trong kháng sinh, thức ăn và chất phụ gia của chúng, đồ uống và chất phụ gia của chúng, chất tẩy uế, chất tẩy rửa, và tương tự để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn gây ra bởi *Clostridium perfringens*.

FIG. 1



- (11) 101917 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06023 (85) 07/09/2023
(22) 15/06/2021 (86) PCT/KR2021/007481 15/06/2021
(30) 10-2021-0024235 23/02/2021 KR (87) WO2022/181891 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) *C12N 7/00; A23K 10/16; A23K 20/195; A61K 35/76; A61P 31/04; C02F 1/68; C11D 3/38; A01N 63/40; A61P 31/02*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

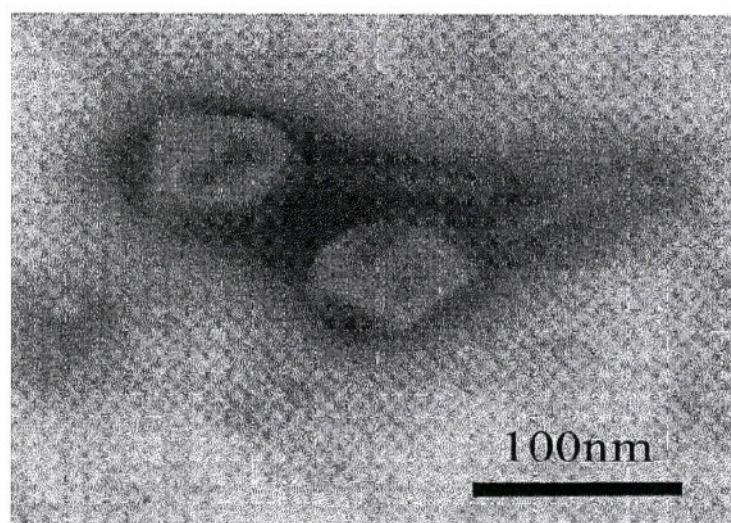
(72) JEON, Jong Soo (KR); KIM, Ji Eun (KR); MOON, Jun Ok (KR); CHAE, Jong Pyo (KR); KIM, Yu Jin (KR); LEE, Seung Eun (KR); PARK, Jin Seung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ THỰC KHUẨN CÓ TÁC DỤNG DIỆT KHUẨN ĐẶC HIỆU ESCHERICHIA COLI GÂY ĐỘC TỔ RUỘT VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn mới có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu *Escherichia coli* gây độc tổ ruột và chế phẩm kháng khuẩn chứa thể thực khuẩn này, thể thực khuẩn CJ_Eco_20-4 mới có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu *Escherichia coli* gây độc tổ ruột, và có khả năng kháng axit và nhiệt rất tốt để cho phép sử dụng rộng rãi trong kháng sinh, thức ăn và chất phụ gia của chúng, đồ uống và chất phụ gia của chúng, chất tẩy uế, chất tẩy rửa, và tương tự để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn gây ra bởi *Escherichia coli* gây độc tổ ruột.

FIG. 1



- (11) 101918 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06025 (85) 07/09/2023
 (22) 10/03/2022 (86) PCT/CN2022/080107 10/03/2022
 (30) 202110270652.7 12/03/2021 CN (87) WO2022/188832 15/09/2022
 (51) C07K 16/46; C07K 16/30; A61K 39/395; A61P 35/00
 (71) AKESO BIOPHARMA, INC. (CN)
 6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China
 (72) WANG, Zhongmin (US); LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỖN HỢP TRỊ LIỆU CHỨA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP VÀ CHẤT ỨC CHẾ PARP, VÀ SẢN PHẨM BỘ KIT CHỨA HỖN HỢP TRỊ LIỆU NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực điều trị khối u và sinh học miễn dịch. Sáng chế đề xuất hỗn hợp dược chứa kháng thể đặc hiệu kép kháng PD-1 -kháng VEGFA. Cụ thể, hỗn hợp dược này chứa ít nhất một kháng thể đặc hiệu kép và ít nhất một chất ức chế PARP, trong đó kháng thể đặc hiệu kép chứa vùng chức năng của protein thứ nhất để nhắm đích PD-1 và vùng chức năng của protein thứ hai để nhắm đích VEGFA; và theo hệ thống đánh số EU, vùng cố định chuỗi nặng của globulin miễn dịch có trong kháng thể đặc hiệu kép được gây đột biến ở hai vị trí, nghĩa là vị trí 234 và vị trí 235, và sau đột biến, hằng số ái lực của kháng thể đặc hiệu kép với FcγRI, FcγRIIa, FcγRIIIa và/hoặc C1q giảm so với hằng số ái lực của kháng thể đặc hiệu kép với chúng trước đột biến. PARPi và kháng thể đặc hiệu kép khi được dùng kết hợp có tác dụng trị liệu tốt hơn đáng kể đến khối u so với việc sử dụng riêng rẽ PARPi hay kháng thể đặc hiệu kép.

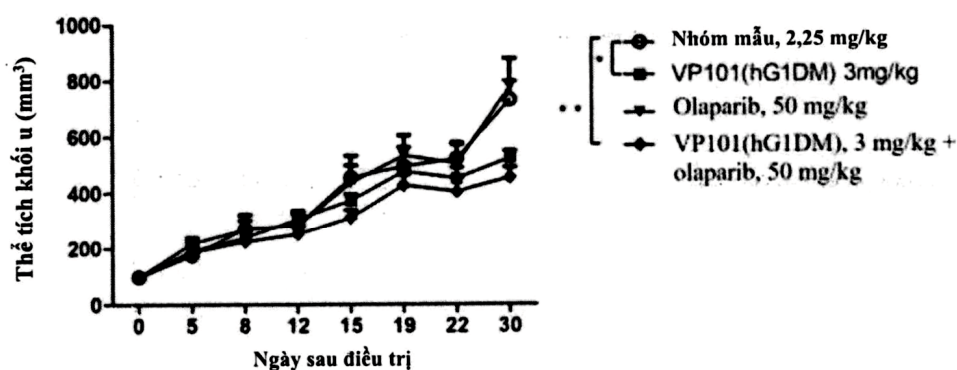


FIG. 38

- (11) 101919 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06028 (85) 07/09/2023
(22) 15/06/2021 (86) PCT/KR2021/007483 15/06/2021
(30) 10-2021-0025977 25/02/2021 KR (87) WO2022/181893 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) *C12N 7/00; A23K 10/16; A23K 20/195; A61K 35/76; A61P 31/04; C02F 1/68; C11D 3/38; A01N 63/40; A61P 31/02*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

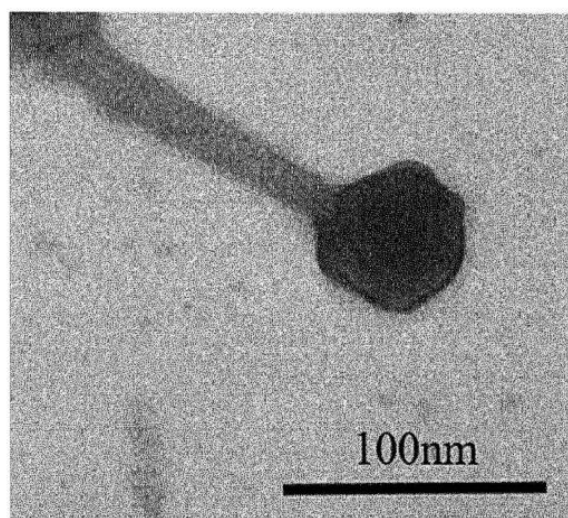
(72) JEON, Jong Soo (KR); KIM, Ji Eun (KR); MOON, Jun Ok (KR); CHAE, Jong Pyo (KR); KIM, Yu Jin (KR); LEE, Seung Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ THỰC KHUẨN CÓ TÁC DỤNG DIỆT KHUẨN ĐẶC HIỆU VỚI CLOSTRIDIUM PERFRINGENS VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu với *Clostridium perfringens* và chế phẩm kháng khuẩn chứa thể thực khuẩn này, thể thực khuẩn CJ_CP_20-29 mới này có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu với *Clostridium perfringens*, và có tính chịu axit và chịu nhiệt rất tốt cho phép sử dụng rộng rãi trong kháng sinh, thức ăn và chất phụ gia thức ăn, nước uống và chất phụ gia nước uống, chất tẩy uế, chất tẩy rửa, và các chất tương tự để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn gây ra bởi *Clostridium perfringens*.

FIG. 1



- | | | | | | | |
|------|---------------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | 101920 A | | | (43) | 25/04/2024 | |
| (21) | 1-2023-06031 | | | (85) | 07/09/2023 | |
| (22) | 08/02/2022 | | | (86) | PCT/IB2022/051093 | 08/02/2022 |
| (30) | 63/146,812 | 08/02/2021 | US | (87) | WO2022/168058 | 11/08/2022 |
| | 17/665,520 | 05/02/2022 | US | | | |

(51) **C10C 3/14**

(71) **PHILERGOS GROUP FOUNDATION (CA)**

201-309 1 Street East, Cochrane, Alberta T4C 1Z3, Canada

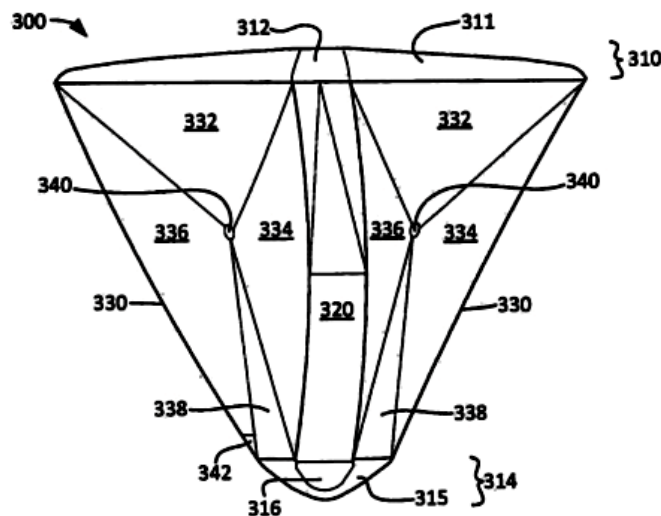
(72) GIANNELIA, Paul (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỎI VỀ CƠ BẢN LÀ RẮN CỦA NGUYÊN LIỆU BITUM KHÔNG DỄ BAY HƠI HƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thỏi về cơ bản là rắn của nguyên liệu bitum không dễ bay hơi có hình dạng mà được định ra bởi bề mặt phía ngoài không đều để làm giảm thiểu sự tiếp xúc bề mặt với các thỏi ở gần khi được vận chuyển trong khối lớn. Hình dạng tổng thể tốt hơn là hình dạng của khối tứ diện cải biến có ba bề mặt ngoài không phẳng, bề mặt đỉnh, và bề mặt hoặc điểm. Cả bề mặt đỉnh và bề mặt đáy tốt hơn là có hình dạng vòm cải biến được tạo thành từ một vài phần. Các phần mặt ngoài tốt hơn là bề mặt lõm cải biến được tạo thành từ một vài phần hình tam giác mà có thể là phẳng, lõm, hoặc lồi. Mép cong nối các phần mặt ngoài với nhau và có thể bao gồm một vài phần mép phẳng. Nguyên liệu bitum có thể bao gồm chất phụ gia, và thỏi có thể còn bao gồm bộ khung được phân bố khắp. Bộ khung có thể là chất nền có thể tùy chỉnh, khung của nhóm sợi, hoặc cấu trúc khác và có thể bao gồm các bộ phận nối có thể tùy chỉnh chẳng hạn như túi hoặc màng bọc không khí.

HÌNH 3A



- (11) 101921 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06033 (85) 07/09/2023
(22) 15/06/2021 (86) PCT/KR2021/007478 15/06/2021
(30) 10-2021-0024237 23/02/2021 KR (87) WO2022/181890 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) *C12N 7/00; A23K 10/16; A23K 20/195; A61K 35/76; A61P 31/04; C02F 1/68; C11D 3/38; A01N 63/40; A61P 31/02*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

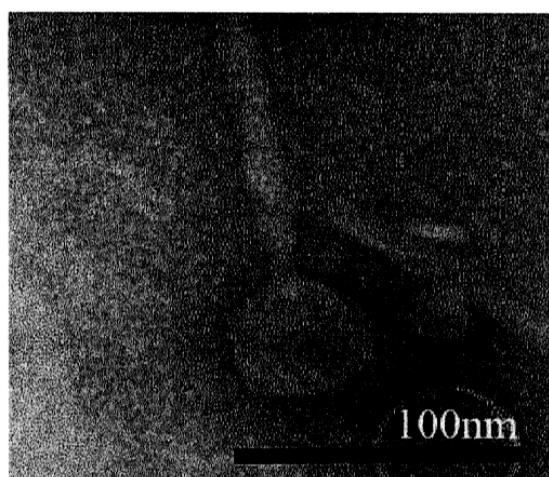
(72) JEON, Jong Soo (KR); KIM, Ji Eun (KR); MOON, Jun Ok (KR); CHAE, Jong Pyo (KR); KIM, Yu Jin (KR); LEE, Seung Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ THỰC KHUẨN CÓ TÁC DỤNG DIỆT KHUẨN ĐẶC HIỆU VỚI CLOSTRIDIUM PERFRINGENS VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu với *Clostridium perfringens* và chế phẩm kháng khuẩn chứa thể thực khuẩn này, thể thực khuẩn CJ_CP_20-11-1 mới này có tác dụng diệt khuẩn đặc hiệu với *Clostridium perfringens*, và có tính chịu axit và chịu nhiệt rất tốt cho phép sử dụng rộng rãi trong kháng sinh, thức ăn và chất phụ gia thức ăn, nước uống và chất phụ gia nước uống, chất tẩy uế, chất tẩy rửa, và các chất tương tự để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn gây ra bởi *Clostridium perfringens*.

Fig. 1



(11) **101922 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2023-06044**

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) **G01N 1/40**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Sáng (VN); Đặng Văn Trường (VN)

(54) **THIẾT BỊ TẬP TRUNG CHỈ DẤU SINH HỌC BẰNG CƠ CHẾ PHÂN CỰC ION VỚI MÀNG TRAO ĐỔI ION ĐẶT NGHIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập trung chỉ dấu sinh học bằng cơ chế phân cực ion với màng trao đổi ion đặt nghiêng, trong đó: vi kênh chứa mẫu và vi kênh đệm được chế tạo bằng vật liệu không truyền dẫn ion có chiều dài 10 - 50 mm, chiều cao 10 - 100 pm, chiều rộng 100 - 500 pm; màng trao đổi ion làm bằng vật liệu dẫn ion, được đặt nghiêng một góc 10° - 12° có chiều dài 50 - 500 pm; các bể chứa mẫu có đường kính 0,5 - 200 mm; các điện thế 50 - 100 V và 25 - 50 V được đặt vào các điện cực cao thế và hạ thế, trong khi đó các điện cực đặt trong các bể chứa đệm có đường kính 0,5 - 200 mm được nối với đất. Áp suất tại cửa vào của vi kênh chứa mẫu có giá trị $p = 0,9 - 1$ kPa.

(11) 101923 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06054

(22) 08/09/2023

(30) JP2022-158252 30/09/2022 JP

(51) D01D 5/088

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

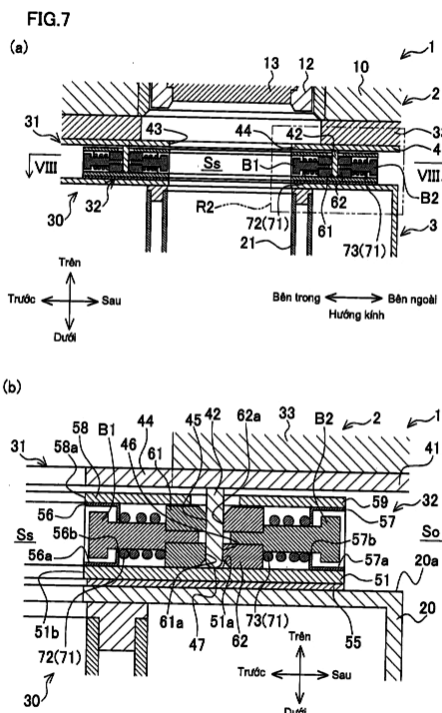
6th Fl, Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

(72) Jumpei SUZUKI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG KÉO SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kéo sợi trong đó sự thay đổi không chủ ý về chiều dài của khoảng trống làm nguội chậm theo chiều trên-xuống được ngăn chặn trong thời gian dài và độ kín khí yêu cầu của khoảng trống làm nguội chậm được duy trì trong thời gian dài. Hệ thống kéo sợi (1) bao gồm thiết bị kéo sợi (2) và bộ làm nguội (3) dịch chuyển được giữa vị trí vận hành và vị trí bảo trì. Hệ thống kéo sợi (1) còn bao gồm xi lanh không khí (28) được tạo kết cấu để cấp lực hướng lên đến bộ làm nguội (3), phần hình trụ (42) xác định chiều dài theo chiều trên-xuống của khoảng trống làm nguội chậm (S_s) được tạo ra giữa máy kéo sợi (13) của thiết bị kéo sợi (2) và xi lanh làm nguội (21) của bộ làm nguội (3), và vòng bịt (30) bịt kín khe hở giữa khoảng trống làm nguội chậm (S_s) và khoảng trống ngoài (S_o). Vòng bịt (30) bao gồm phần tiếp xúc (53), phần đẩy (54) được tạo kết cấu để đẩy phần tiếp xúc (53) về phía phần hình trụ (42), và phần gắn thứ nhất (51) và tấm gắn trong (58) bịt kín khe hở được tạo ra bởi phần tiếp xúc (53) và phần đẩy (54).



(11) 101924 A	(43) 25/04/2024	
(21) 1-2023-06112	(85) 11/09/2023	
(22) 30/07/2021	(86) PCT/CN2021/109900	30/07/2021
	(87) WO2023/004818	02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) **G09G 3/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HUANG, Yao (CN); WANG, Benlian (CN); HU, Ming (CN); LIU, Lang (CN); ZHANG, Kai (CN); HUANG, Weiyun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ TẮM HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điều khiển điểm ảnh và phương pháp điều khiển cho nó, và tấm hiển thị. Mạch điều khiển điểm ảnh bao gồm: tranzito điều khiển (T3), mạch ghi dữ liệu (7), mạch bù ngưỡng (8), tụ điện thứ nhất (C1) và tụ điện thứ hai (C2). Cực cổng của tranzito điều khiển (T3) được kết nối đến nút thứ nhất (N1), cực thứ nhất của tranzito điều khiển (T3) được kết nối với nút thứ hai (N2), và cực thứ hai của nó được kết nối đến nút thứ ba (N3); mạch ghi dữ liệu (7) được sử dụng để truyền, đáp lại tín hiệu của đầu tín hiệu điều khiển cực cổng thứ nhất (G1), tín hiệu của đầu tín hiệu dữ liệu (Da) đến nút thứ hai (N2); mạch bù ngưỡng (8) được sử dụng để đáp lại tín hiệu của đầu tín hiệu điều khiển cực cổng thứ hai (G2) để nút thứ nhất (N1) giao tiếp với nút thứ ba (N3); tụ điện thứ nhất (C1) được kết nối giữa nút thứ nhất (N1) và đầu tín hiệu điều khiển cực cổng thứ nhất (G1); tụ điện thứ hai (C2) được kết nối giữa nút thứ nhất (N1) và đầu tín hiệu điều khiển cực cổng thứ hai (G2); và mức độ kết nối của mạch ghi dữ liệu (7) là thấp, mức độ kết nối của mạch bù ngưỡng (8) là cao, và giá trị điện dung của tụ điện thứ nhất (C1) lớn hơn giá trị điện dung của tụ điện thứ hai (C2). Tấm hiển thị có mạch điều khiển điểm ảnh có tiêu thụ điện thấp.

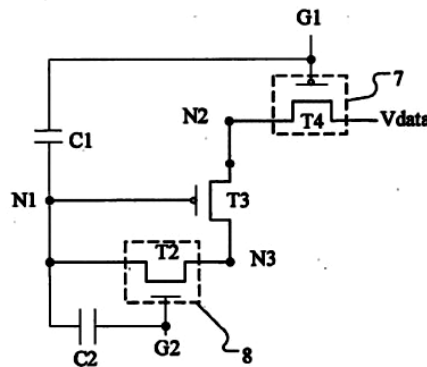


Fig.10

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101925 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06123 | | | (85) 11/09/2023 | |
| (22) 16/02/2022 | | | (86) PCT/US2022/016588 | 16/02/2022 |
| (30) 63/149,936 | 16/02/2021 | US | (87) WO2022/177985 | 25/08/2022 |

(51) **A01K 27/00**

(71) **RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)**

10427 PetSafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America

(72) HUBER, Jonathan (US); SAYERS, Kevin Michael (US); SELTZER, Richard (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÒNG CỔ**

- (57) Thiết bị vòng cổ được mô tả ở đây bao gồm vỏ bao gồm bộ phát và cảm biến, trong đó phần đế của vỏ để lộ bộ phát và cảm biến. Bộ phận đệm bao gồm các đường dẫn quang, trong đó các đường dẫn quang bao gồm đường dẫn quang thứ nhất và đường dẫn quang thứ hai. Bộ phận đệm được cố định vào phần đế của vỏ, trong đó đường dẫn quang thứ nhất được bố trí trên bộ phát, trong đó đường dẫn quang thứ hai được bố trí trên cảm biến. Bộ phát được tạo cấu hình để chiếu ánh sáng thông qua đường dẫn quang thứ nhất về phía mô da của động vật. Cảm biến được tạo cấu hình để phát hiện các phần của ánh sáng được phản xạ bởi mô da trở lại qua đường dẫn quang thứ hai. Một hoặc nhiều ứng dụng chạy trên ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận thông tin về ánh sáng phản xạ và sử dụng thông tin để xác định số đo sinh trắc học.

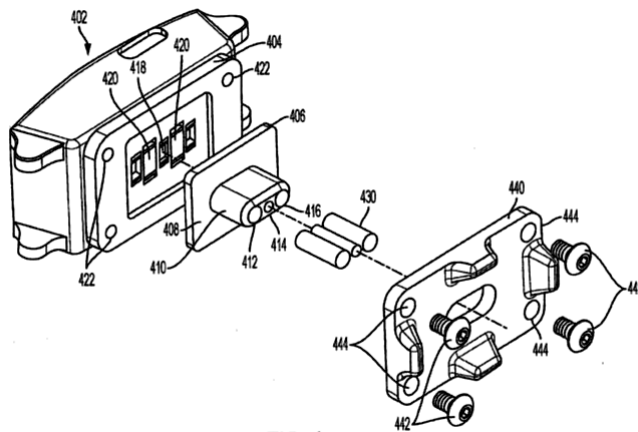


FIG. 4

- (11) 101926 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06127 (85) 11/09/2023
 (22) 17/02/2022 (86) PCT/NL2022/050081 17/02/2022
 (30) 1043944 18/02/2021 NL (87) WO2022/177426 25/08/2022

(51) *A22C 21/00*

(71) KOYUNCU, RECEP (NL)

Jacoba van Bijerenstraat 2, 4142 BJ LEERDAM, Netherlands

(72) KOYUNCU, Recep (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC SẢN PHẨM THỰC PHẨM DÙNG CHO NGƯỜI TỪ MIẾNG LƯNG GÀ VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu được sản phẩm thực phẩm dùng cho người từ miếng lưng gà (2), sản phẩm thực phẩm bao gồm ít nhất một xương bả vai (3, 4) của gà, phương pháp bao gồm các bước: đưa dao (6) vào theo hướng chiều dài tiếp giáp với xương sống (5) ở mặt thứ nhất của xương sống và sau đó ở mặt thứ hai theo hướng chiều rộng (W) của xương sống (5) và cắt thịt theo hướng chiều rộng thứ nhất và thứ hai (W) ở phía dưới xương bả vai thứ nhất và thứ hai (3, 4); đưa dao (6) vào theo hướng chiều rộng (W) phía trên xương sống (5) và sau đó cắt theo hướng chiều dài (L) giữa xương sống (5) và xương bả vai (3, 4) sao cho sản phẩm thực phẩm (8) bao gồm cả hai xương bả vai (3, 4) được lấy ra khỏi xương sống (5).

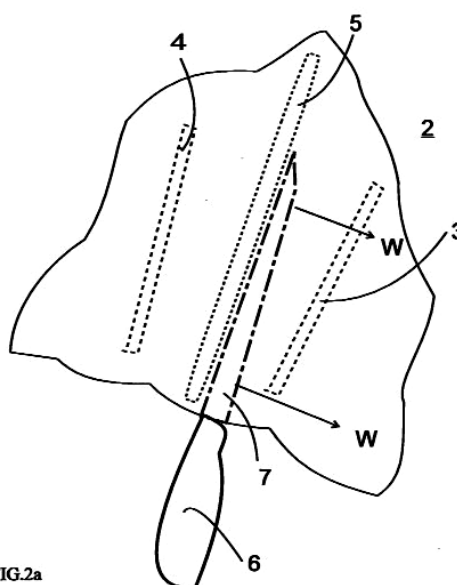


FIG.2a

(11) 101927 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06129

(22) 11/09/2023

(30) 111137034 29/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) *B29C 51/00; A43B 13/00*

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Ming-Shen Dai (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH PHÔI BẰNG VẬT LIỆU NHỰA NHIỆT DẼO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình phôi bằng vật liệu nhựa nhiệt dẻo được sử dụng để giải quyết vấn đề lãng phí các vật liệu tấm còn lại sau khi cắt dập các tấm nhựa nhiệt dẻo sợi cacbon thông thường. Phương pháp bao gồm cung cấp tấm nhựa nhiệt dẻo sợi cacbon, tấm nhựa nhiệt dẻo sợi cacbon có ít nhất một phần cắt dập và một phần cần gia công, và phần cần gia công là một phần của tấm nhựa nhiệt dẻo sợi cacbon và không phải là phần cắt dập, phần cần gia công tạo thành ít nhất một phần của vật liệu nhựa nhiệt dẻo, ép nóng vật liệu nhựa nhiệt dẻo bằng khuôn ở nhiệt độ 200-350°C với lực tác dụng từ 15-30 tấn trong 20-40 giây; làm mát và hóa rắn vật liệu nhựa nhiệt dẻo đã ép nóng.

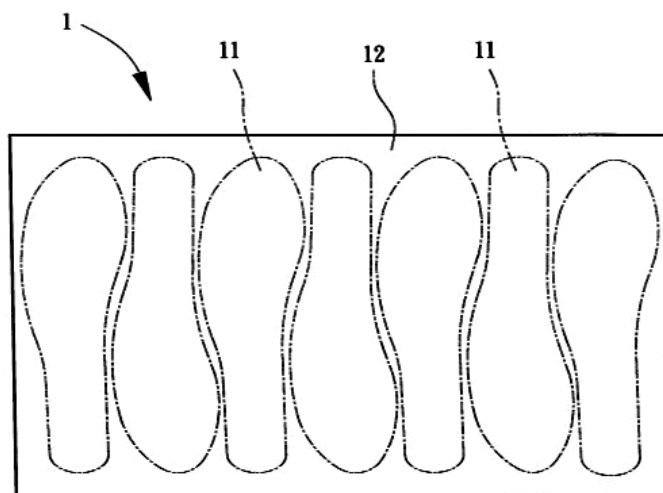
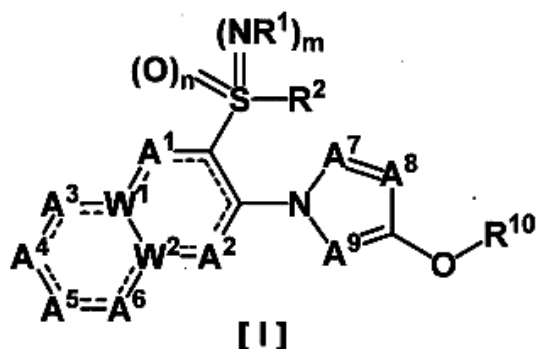


FIG.1

- (11) 101928 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06159 (85) 12/09/2023
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016390 31/03/2022
 (30) 2021-063247 02/04/2021 JP (87) WO2022/210999 06/10/2022
 (51) C07D 471/04; A01N 47/02; C07D 487/04; A01N 43/90; A01P 7/04
 (71) KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
 4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku Tokyo, 1100008 Japan
 (72) ARISUE Kaoru (JP); YASHIRO Kazuki (JP); KOIKE Shusuke (JP); MASUI Noboru (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, CHẾ PHẨM DIỆT LOÀI GÂY HẠI VÀ TÁC NHÂN KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng hoặc muối của chúng có hiệu quả kiểm soát loài gây hại tốt, tác nhân kiểm soát loài gây hại chứa hợp chất này làm thành phần hoạt tính, và các chất trung gian sản xuất của chúng. Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng được biểu diễn bởi công thức chung [I]



(trong đó, R¹ là nguyên tử hydro, nhóm xyano, hoặc nhóm C₁-C₇ axyl mà không được thế hoặc được thế bằng nguyên tử halogen, R² là nhóm C₁-C₆ alkyl, v.v..., mỗi A¹ và A² độc lập là nguyên tử nitơ, CH hoặc liên kết, hoặc W¹ hoặc W² là nguyên tử nitơ, và cái còn lại là nguyên tử cacbon, mỗi A³, A⁴, A⁵, A⁶, A⁷, A⁸, và A⁹ độc lập là nguyên tử nitơ hoặc nguyên tử cacbon lần lượt được thế bằng R³, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸, và R⁹ mỗi R³, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸, và R⁹ là nguyên tử hydro, nhóm C₁-C₆ haloalkyl, v.v..., R¹⁰ là nguyên tử hydro, nhóm C₁-C₁₂ alkyl, nhóm C₁-C₆ alkoxy C₁-C₆ alkyl, nhóm C₁-C₁₂ haloalkyl, v.v..., và R¹¹ là nguyên tử halogen, nhóm azido, nhóm xyano, v.v...) hoặc muối dùng được với thuốc diệt loài gây hại của chúng, và các tác nhân kiểm soát loài gây hại đặc trưng bởi việc chứa hợp chất nêu trên thành phần hoạt tính.

- (11) **101929 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06201** (85) 13/09/2023
(22) 15/02/2022 (86) PCT/US2022/016446 15/02/2022
(30) 63/149,451 15/02/2021 US (87) WO2022/174186 18/08/2022
(51) **B30B 3/04; B30B 9/30; B30B 9/28**
(71) **THE MOSAIC COMPANY (US)**
101 East Kennedy Blvd., Suite 2500, Tampa, FL 33602, United States of America
(72) JORDISON, David (CA); RINAS, Kimberlly (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **MÁY ÉP DẠNG CON LĂN VÀ HỆ THỐNG MÁY ÉP DẠNG CON LĂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy ép dạng con lăn bao gồm bề mặt con lăn xác định phần lớn các hình chạm nổi riêng biệt có hình dạng và kích cỡ để ép nguyên liệu cung cấp thành phần lớn các bánh riêng biệt, mỗi trong số các hình chạm nổi riêng biệt xác định chỗ lõm hình tứ giác có các góc được bo tròn để làm giảm sự tập trung ứng suất ở các bánh tạo thành, trong đó một cặp góc được bo tròn của cạnh dẫn được xác định bởi bán kính thứ nhất và một cặp góc được bo tròn của cạnh theo sau được xác định bởi bán kính thứ hai, bán kính thứ nhất là nhỏ hơn bán kính thứ hai.

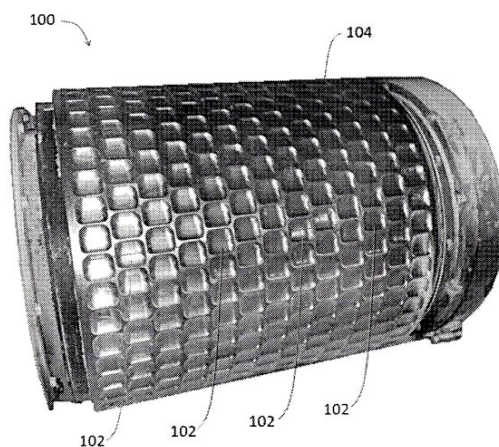


FIG. 2

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 101930 A | (43) 25/04/2024 |
| (21) 1-2023-06204 | (85) 13/09/2023 |
| (22) 28/09/2021 | (86) PCT/CN2021/121130 28/09/2021 |
| (30) 202110545344.0 19/05/2021 CN | (87) WO2022/242009 24/11/2022 |
| 202110545555.4 19/05/2021 CN | |
| 202110769522.8 07/07/2021 CN | |
| 202110770530.4 07/07/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **B65D 19/38**; B65D 19/40; B23P 15/00; B65D 19/28

(75) 1. **LI, HAIWEI** (CN)

Room 602 Building 1, No. 28, Zhongshan Alley 2, Shaping Town, Heshan, Jiangmen, Guangdong 529700 (CN)

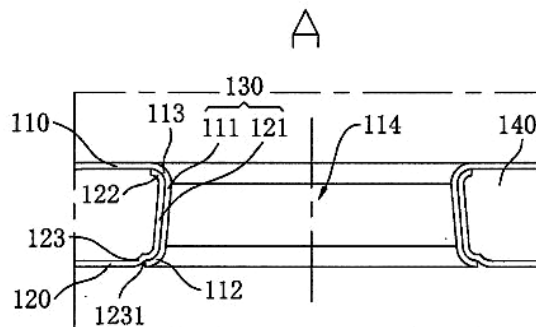
2. **ZHANG, YIPENG** (CN)

Room 602 Building 1, No. 28, Zhongshan Alley 2, Shaping Town, Heshan, Jiangmen, Guangdong 529700 (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN GIÁ ĐỠ VÀ TẮM SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giá đỡ và tấm sàn. Bộ phận giá đỡ bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai được đặt cách nhau, một đầu của tấm thứ nhất được bố trí với số lượng lớn thành vòng thứ nhất ở các khoảng cách, một đầu của tấm thứ hai đối diện với tấm thứ nhất được bao gồm nhiều thành vòng thứ hai cách nhau, số lượng lớn thành vòng thứ hai được sắp xếp tương ứng với các thành vòng thứ nhất, mỗi thành vòng thứ hai được bọc bên ngoài và kết hợp với một trong các thành vòng thứ nhất tương ứng để tạo thành kết cấu giá đỡ đỡ tấm thứ nhất và tấm thứ hai. Các kết cấu giá đỡ của sáng chế được hình thành bằng cách kết nối các thành vòng thứ nhất với các thành vòng thứ hai được bố trí ở các khoảng cách giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai, và có thể được kết hợp với tấm thứ nhất và tấm thứ hai để tạo thành bộ phận giá đỡ ổn định, để bộ phận giá đỡ có độ bền kết cấu cao và khả năng chịu lực lớn; hơn nữa, các lỗ rỗng được hình thành giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai và trong các kết cấu giá đỡ, có thể giảm trọng lượng của bộ phận giá đỡ một cách hiệu quả trong khi vẫn đảm bảo độ bền kết cấu của bộ phận giá đỡ.



HÌNH 3

(11) 101931 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06215

(22) 14/09/2023

(30) 2022-158253 30/09/2022 JP

(51) B65H 54/86

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

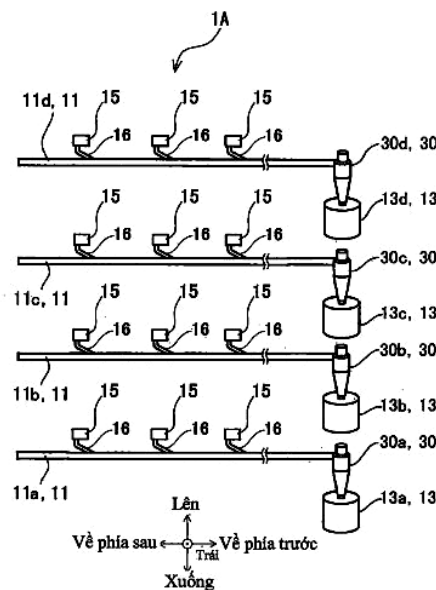
(72) Akihito IMANAKA (JP); Shigeki KITAGAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY XOẮN GIẢ VÀ THIẾT BỊ THU GOM PHÉ LIỆU XƠ

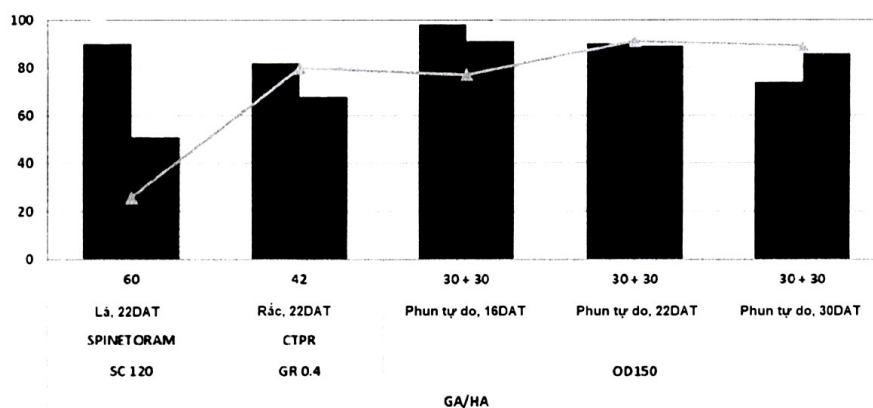
(57) Sáng chế này đề xuất máy xoắn giả và thiết bị thu gom phế liệu xơ được tạo kết cấu để tách phế liệu xơ khỏi không khí theo cách thích hợp nhờ đó có khả năng hạn chế việc xả phế liệu xơ ra bên ngoài của nó. Trong máy xoắn giả, thiết bị thu gom phế liệu xơ (1) được tạo kết cấu để thu gom phế liệu xơ bao gồm: ống chuyển phế liệu xơ (11) mà phế liệu dạng xơ đã hút được chuyển qua đó; đơn vị thu gom phế liệu xơ (13) để thu gom trong đó phế liệu xơ đã được chuyển thông qua ống chuyển phế liệu xơ (11); bộ tách kiểu xoáy (30) được tạo kết cấu để tách phế liệu xơ khỏi không khí đã được chuyển thông qua ống chuyển phế liệu xơ (11) để thu gom phế liệu xơ đã tách trong đơn vị thu gom phế liệu xơ (13); và đơn vị xả không khí được nối với bộ tách kiểu xoáy (30) để xả không khí đã thu được sau khi đã được tách khỏi phế liệu xơ, trong đó ống chuyển phế liệu xơ (11) bao gồm nhiều ống chuyển phế liệu xơ, và bộ tách kiểu xoáy (30) bao gồm nhiều bộ tách kiểu xoáy, mỗi bộ tách kiểu xoáy được bố trí với mỗi một ống trong số nhiều ống chuyển phế liệu xơ (11).

FIG. 9



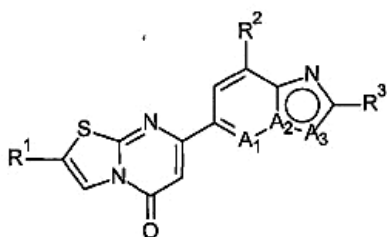
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A - QUYỀN 1 (04.2024)

- (11) **101932 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06226** (85) 14/09/2023
 (22) 17/03/2022 (86) PCT/EP2022/056940 17/03/2022
 (30) 21163273.2 17/03/2021 EP (87) WO2022/194992 22/09/2022
 21164348.1 23/03/2021 EP
 (51) **A01N 43/56; A01N 25/30; A01P 7/00; A01N 51/00; A01P 3/00; A01N 25/04**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) KOH, Kevin S. V. (MY)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP PHẦN CÔ ĐẶC HUYỀN PHÙ DẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần cô đặc huyền phù dầu mới để áp dụng trực tiếp vào nước của ruộng lúa nước và quy trình để điều chế hợp phần này.



Hình 1

- (11) **101933 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06228** (85) 14/09/2023
 (22) 15/03/2022 (86) PCT/EP2022/056586 15/03/2022
 (30) 21163259.1 17/03/2021 EP (87) WO2022/194801 22/09/2022
 (51) **C07D 513/04; A61K 31/519; A61P 25/28**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) BROM, Virginie (FR); DOLENTE, Cosimo (IT); GAUFRETEAU, Delphine (FR);
 GRETHER, Nadine (CH); O'HARA, Fionn Susannah (GB); PIRAS, Matilde (IT);
 RATNI, Hasane (FR); REUTLINGER, Michael (DE); VIFIAN, Walter (CH);
 ZAMBALDO, Claudio (IT)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT THIAZOLOPYRIMIDINON**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó R¹-R⁴ và A₁-A₃ như được xác định trong phần mô tả và trong bộ yêu cầu bảo hộ. Hợp chất có công thức (I) có thể được sử dụng làm thuốc.

- (11) 101934 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06229 (85) 14/09/2023
(22) 16/02/2022 (86) PCT/US2022/016572 16/02/2022
(30) 63/150,311 17/02/2021 US (87) WO2022/177969 25/08/2022
(51) *D04H 1/4391; D04H 1/55*
(71) PRIMALOFT, INC. (US)
19 British American Blvd, Latham, New York 12110, United States of America
(72) MINEHARDT, Jon-Alan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MỀM, VẬT PHẨM CHỨA MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỀM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến mền bao gồm mạng không dệt kết dính làm từ hỗn hợp xơ chứa:
(a) từ 20 đến 55% trọng lượng của xơ được silic hóa có đonitê nằm trong khoảng từ 1,5 đến 10,0 và chiều dài nằm trong khoảng từ 51 mm đến 84 mm; (b) từ 10 đến 45% trọng lượng của xơ liên kết lỏng có nếp xoắn, và có đonitê nằm trong khoảng từ 1,5 đến 10,0 và chiều dài nằm trong khoảng từ 51 đến 84 mm; (c) từ 10 đến 45% trọng lượng của nhóm xơ kết dính thứ nhất mà là xơ kết dính copolyme đàn hồi có đonitê nằm trong khoảng từ 1,5 đến 8,0, chiều dài nằm trong khoảng từ 51 mm đến 84 mm, và nhiệt độ kết dính nằm trong khoảng từ 110°C đến 180°C; và (d) từ 1 đến 20% trọng lượng của nhóm xơ kết dính thứ hai, mà có đonitê nằm trong khoảng từ 1,5 đến 6,0, chiều dài nằm trong khoảng từ 51 mm đến 84 mm, và nhiệt độ kết dính nằm trong khoảng từ 80°C đến 135°C.

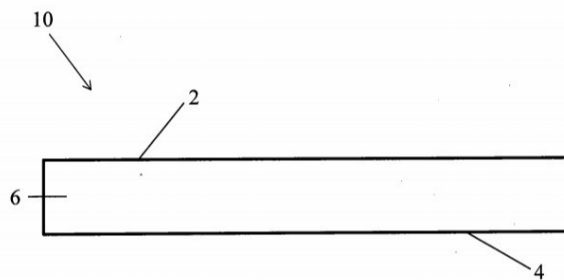


FIG. 1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101935 A | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06230 | | (85) 14/09/2023 | |
| (22) 15/12/2021 | | (86) PCT/JP2021/046308 | 15/12/2021 |
| (30) 2021-032062 | 01/03/2021 | JP (87) WO2022/185658 | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

(51) **B02B 3/06**

(71) **SATAKE CORPORATION (JP)**

4-7-2, Sotokanda, Chiyoda-Ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) TAJIMA Fumio (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY NGHIÊN HẠT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nghiền hạt, trong đó tấm cản (71) được bố trí trong khoang đánh bóng hạt (S1) được tạo ra giữa cuộn đánh bóng hạt (63) và thân ống loại bỏ cám (64) khóa chuyển động của hạt (M1) từ đó cám được loại bỏ khỏi bề mặt của các hạt (M1) trong khi hạt (M1) được dịch chuyển cùng với chuyển động quay của cuộn đánh bóng hạt (63), và tấm cản (71) đóng vai trò làm lực cản đối với các hạt (M1). Bên cạnh tấm cản (71), trục truyền động quay (72) kéo dài dọc theo trục trung tâm (C1) của cuộn đánh bóng hạt (63) được bố trí. Cơ cấu chuyển chuyển động (10) có cấu tạo để đẩy tấm cản (71) lên trước và co tấm cản (71) về sau đến và từ khoang đánh bóng hạt (S1) kết hợp tương ứng với hoạt động quay bình thường và hoạt động quay ngược của trục truyền động quay (72).

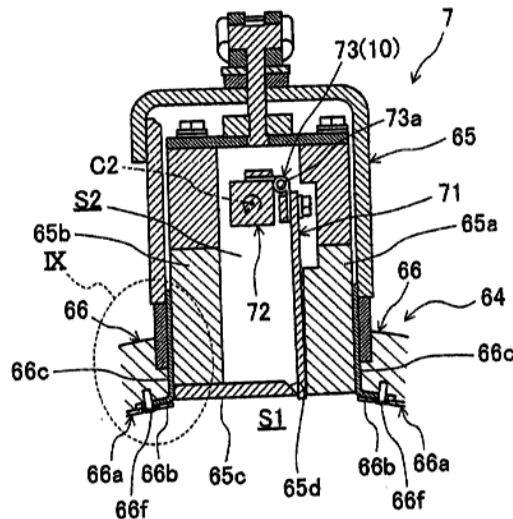


FIG. 7

- (11) **101936 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06232** (85) 14/09/2023
(22) 28/02/2022 (86) PCT/HU2022/050019 28/02/2022
(30) P2100077 26/02/2021 HU (87) WO2022/180416 01/09/2022
(51) **C07D 487/04**
(71) **EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT (HU)**
Keresztúri út 30-38, 1106 Budapest, Hungary
(72) PORCS-MAKKAY, Márta (HU); Bertha Ferenc (HU); Molnár Enikő (HU); Németh Gábor (HU); Horváth Simon (HU); Szebelédi Ildikó (HU); Bali Beatrix (HU); Tellér Mónika (HU); Kátainé Fadgyas Katalin (HU)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AVAPRITINIB VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu được avapritinib có công thức (I) và các chất trung gian của nó. Avapritinib, được sử dụng để điều trị khối u mô đệm dạ dày-ruột (GIST) và khối u dạ dày và ruột.

- (11) **101937 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06260** (85) 15/09/2023
(22) 26/02/2022 (86) PCT/CN2022/078115 26/02/2022
(30) 202110221352.X 27/02/2021 CN (87) WO2022/179632 01/09/2022
202110815848.X 19/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **G02B 13/02; G02B 13/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) LU, Jianlong (CN); YE, Haishui (CN); NIU, Yajun (CN); TANG, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THẤU KÍNH TIÊU CỰ DÀI, MÔĐUN MÁY GHI HÌNH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế bộc lộ thấu kính tiêu cự dài, môđun máy ghi hình, và thiết bị điện tử. Thấu kính tiêu cự dài bao gồm cụm thấu kính thứ nhất, cụm thấu kính thứ hai, và cụm thấu kính thứ ba mà được bố trí từ phía vật thể đến phía hình ảnh. Cụm thấu kính thứ nhất và cụm thấu kính thứ ba là các cụm thấu kính cố định, và cụm thấu kính thứ hai là cụm thấu kính lấy nét. Trong quá trình lấy nét trong đó thấu kính tiêu cự dài được chuyển từ việc chụp xa thành cận cảnh, cụm thấu kính thứ hai di chuyển về phía vật thể dọc theo đường trục quang, chiều dài tiêu cự kết hợp của cụm thấu kính thứ nhất và cụm thấu kính thứ hai giảm, và chiều dài tiêu cự kết hợp của cụm thấu kính thứ hai và cụm thấu kính thứ ba giảm. Thấu kính tiêu cự dài nêu trên có khả năng lấy nét mạnh và chất lượng hình ảnh cao.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101938 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06263 | (85) 15/09/2023 | |
| (22) 23/02/2022 | (86) PCT/KR2022/002628 | 23/02/2022 |
| (30) 10-2021-0024378 | 23/02/2021 KR (87) WO2022/182113 | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **D06F 34/06; D06F 34/18; D06F 34/28; D06F 34/10**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

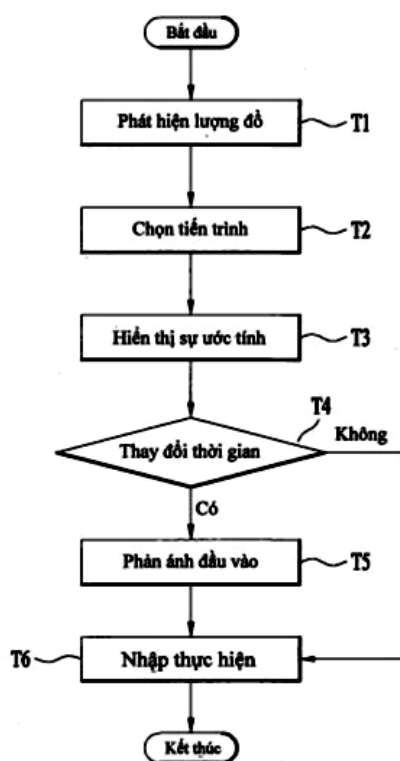
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) KIM, Junghun (KR); KIM, Kyunghoon (KR); BAE, Suncheol (KR); CHO, Younghan (KR); HAN, Inwoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt có thể nhận đầu vào của lệnh để thay đổi khoảng thời gian để thi hành tiến trình giặt hoặc làm khô hoặc lựa chọn, và khoảng thời gian để thi hành có thể được kéo dài hoặc được làm ngắn khi lệnh được nhập vào.



- (11) 101939 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06268
 (22) 15/09/2023
 (30) 2022-154172 27/09/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **H05B 47/19**

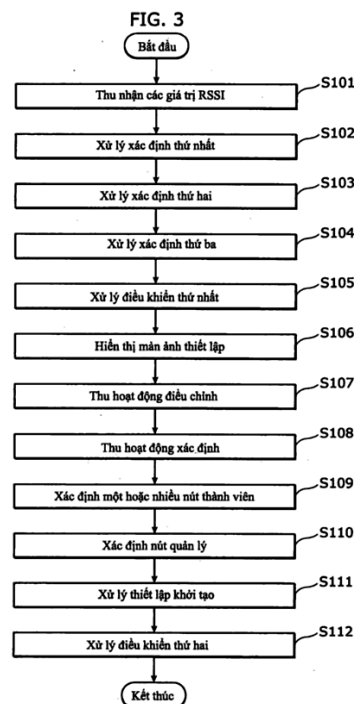
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
 22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

(72) Koji HOSHI (JP); Teruhito TAKEDA (JP); Naoaki YOSHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG TIN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin bao gồm: xử lý thu nhận (S101), xử lý xác định thứ nhất (S102), và xử lý xác định thứ hai (S103) trong mỗi vùng mà không gian mà bao gồm nhiều nút được phân chia thành. Xử lý thu nhận để thu nhận các cường độ trường của một hoặc nhiều tín hiệu được truyền từ một hoặc nhiều nút, bằng cách thu các tín hiệu. Xử lý xác định thứ nhất để xác định một hoặc nhiều nút ứng viên thứ nhất dựa trên các cường độ trường của các tín hiệu. Các nút ứng viên thứ nhất là các ứng viên cho các nút thành viên mà thuộc về mạng mắt lưới thứ nhất mà tương ứng với một trong số các vùng. Xử lý xác định thứ hai để xác định, từ các nút ứng viên thứ nhất, nút với cường độ trường mà thỏa mãn điều kiện được xác định trước, như là nút ứng viên thứ hai mà là ứng viên cho nút quản lý của mạng mắt lưới thứ nhất.



- (11) **101940 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06299** (85) 18/09/2023
(22) 17/02/2022 (86) PCT/JP2022/006370 17/02/2022
(30) 2021-027825 24/02/2021 JP (87) WO2022/181436 01/09/2022
(51) **C08J 5/18**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001 Japan
(72) INOUE, Masafumi (JP); HARUTA, Masayuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG POLYESTE CÓ THỂ CO DO NHIỆT, NHÃN CÓ THỂ CO DO NHIỆT
CHỨA MÀNG POLYESTE CÓ THỂ CO DO NHIỆT VÀ VẬT BAO GÓI
ĐƯỢC BAO PHỦ BỞI NHÃN CÓ THỂ CO DO NHIỆT**

(57) Sáng chế nhằm mục đích cung cấp màng polyeste có thể co do nhiệt mà chứa nguyên liệu thô được tái chế từ chai PET nhưng có khả năng co đủ, ứng suất co thấp, và độ bền bám dính dung môi cao. Sáng chế đề cập đến màng polyeste có thể co do nhiệt, trong đó polyeste của màng polyeste chứa nguyên liệu thô được tái chế từ chai PET và thành phần axit của polyeste bao gồm axit isophtalic, và màng này thỏa mãn tốc độ co theo hướng co chính, ứng suất co tối đa theo hướng co chính, lượng nhiệt nóng chảy, độ bền bám dính dung môi, và độ nhót giới hạn. Sáng chế cũng đề cập đến nhãn có thể co do nhiệt bao gồm màng polyeste có thể co do nhiệt và bao gói được bao phủ bởi nhãn có thể co do nhiệt.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101941 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06301 | (85) 18/09/2023 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/JP2021/009606 | 10/03/2021 |
| | (87) WO2022/190284 | 15/09/2022 |

(51) **F23G 5/00; F23G 7/00; F23G 7/04; F23G 5/20**

(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

(72) Yuya SANO (JP); Sho SHIMODA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI ĐÓT ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chất thải đốt được có khả năng ngăn chặn tốc độ rơi của ngay cả khi chất thải đốt được có khả năng đốt tương đối kém bên trong clinke trong khi đốt.

Phương pháp xử lý chất thải đốt được bao gồm bước: thổi chất thải đốt được thứ nhất có tính dễ cháy vào trong lò thiêu từ thiết bị đốt chất thải thứ nhất được bố trí ở vị trí thẳng đứng bên trên thiết bị đốt chính thổi nguyên liệu chính; và thổi chất thải đốt được thứ hai khó bắt lửa vào trong lò nung xi măng từ thiết bị đốt chất thải thứ hai được bố trí ở vị trí thẳng đứng bên trên thiết bị đốt chất thải thứ nhất.

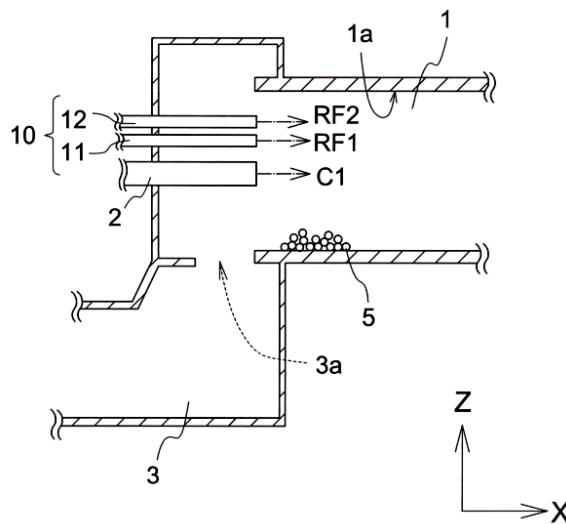


FIG. 1

(11) 101942 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06339

(22) 19/09/2023

(30) 10-2022-0133131 17/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) *H10K 50/842*

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) MinJoo Kang (KR); SeongJun Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG

(57) Thiết bị hiển thị điện phát quang theo các phương án làm ví dụ của sáng chế này bao gồm phần hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị ảnh. Cũng như vậy, thiết bị hiển thị điện phát quang bao gồm khối bịt kín được bố trí trên phần hiển thị và tản nhiệt được bố trí trên khối bịt kín. Khối bịt kín bao gồm chi tiết bịt kín bao gồm lớp dính thứ nhất, lớp dính thứ hai, và lớp chắn giữa lớp dính thứ nhất và lớp dính thứ hai. Thêm nữa, khối bịt kín bao gồm lỗ trong lớp dính thứ hai và lớp chắn. Bề mặt cạnh của lớp chắn có thể được kết nối điện vào tản nhiệt qua keo dẫn điện được phun vào trong lỗ. Do đó, có thể cải thiện việc nhiễu điện từ.

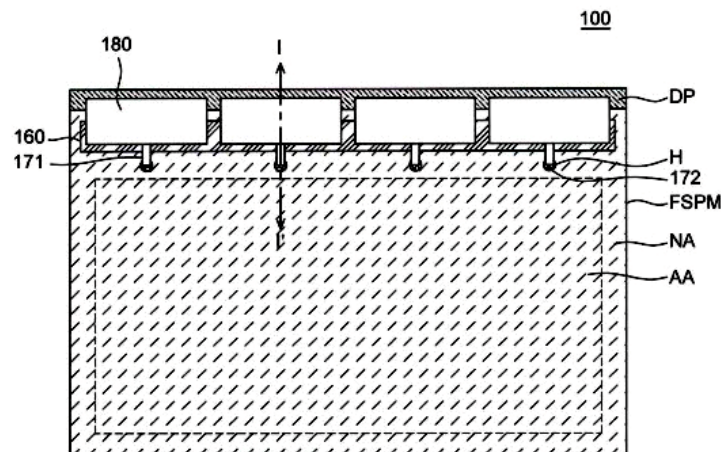


FIG. 1

- (11) **101943 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06367** (85) 19/09/2023
 (22) 24/02/2022 (86) PCT/CN2022/077564 24/02/2022
 (30) 202110246015.6 05/03/2021 CN (87) WO2022/183957 09/09/2022
 202110246026.4 05/03/2021 CN
 202110247262.8 05/03/2021 CN
 202110247263.2 05/03/2021 CN
 202110247280.6 05/03/2021 CN
 202110498802.X 08/05/2021 CN
 202110498999.7 08/05/2021 CN
 202110499009.1 08/05/2021 CN
 202110499008.7 08/05/2021 CN
 202110499000.0 08/05/2021 CN
 PCT/CN2021/123163 12/10/2021 CN
 PCT/CN2021/123161 01/11/2021 CN
 PCT/CN2021/123162 01/11/2021 CN
 (51) **B32B 15/01; B21B 47/00; B24B 19/00**
 (71) **JIANGSU KANGRUI NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 No.11 Naxiang Road, Yunting Industrial Zone, Jiangyin Wuxi, Jiangsu 214400, China
 (72) ZHU, Wei (CN); ZHANG, Zhong (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **TẮM COMPOSIT, THIẾT BỊ LÀM NHÁM TẮM COMPOSIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề xuất tấm composit, thiết bị làm nhám tấm composit, và phương pháp chế tạo tấm composit, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật vật liệu tấm kim loại. Tấm composit bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai, trong đó mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được tạo các vân, mặt bên thứ nhất của tấm thứ hai và mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được cán để ghép, và các vân mà các vân liền kề có khoảng cách từ 0,005 mm đến 0,03 mm chiếm hơn 90% tất cả các vân. Đối với tấm composit được mô tả trong các phương án theo sáng chế, mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được làm nhám sao cho mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất và/hoặc mặt bên thứ nhất của tấm thứ hai được tạo kết cấu được tạo các vân, làm tăng diện tích chịu cán của tấm thứ nhất và tấm thứ hai, nhờ đó tấm composit được tạo ra bằng cách kết hợp tấm thứ nhất và tấm thứ hai có độ bền liên kết cao hơn và do đó liên kết bền vững hơn.

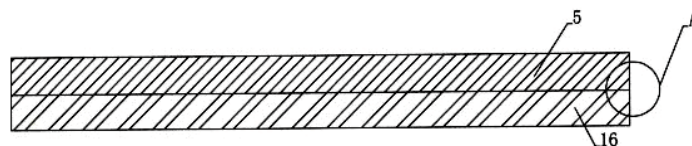


Fig. 2

- (11) **101944 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06368** (85) 19/09/2023
 (22) 24/02/2022 (86) PCT/CN2022/077563 24/02/2022
 (30) 202110246015.6 05/03/2021 CN (87) WO2022/183956 09/09/2022
 202110246026.4 05/03/2021 CN
 202110247262.8 05/03/2021 CN
 202110247263.2 05/03/2021 CN
 202110247280.6 05/03/2021 CN
 202110498802.X 08/05/2021 CN
 202110498999.7 08/05/2021 CN
 202110499009.1 08/05/2021 CN
 202110499008.7 08/05/2021 CN
 202110499000.0 08/05/2021 CN
 PCT/CN2021/123163 12/10/2021 CN
 PCT/CN2021/123161 01/11/2021 CN
 PCT/CN2021/123162 01/11/2021 CN
 (51) **B21B 47/00**
 (71) **JIANGSU KANGRUI NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 No.11 Naxiang Road, Yunting Industrial Zone, Jiangyin Wuxi, Jiangsu 214400, China
 (72) ZHU, Wei (CN); ZHANG, Zhong (CN); LI, Pengfei (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO COMPOSIT VẬT LIỆU KIM LOẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật xử lý vật liệu và đề xuất phương pháp tạo ra composit vật liệu kim loại, bao gồm bước: cho bề mặt thứ nhất của tấm thứ nhất tiếp xúc với bề mặt thứ hai của tấm thứ hai; đặt tấm thứ nhất và tấm thứ hai vào rãnh theo hướng vòng tròn của trục lăn thứ nhất sao cho bề mặt thứ ba của tấm thứ hai tiếp xúc với thành đáy của rãnh theo hướng vòng tròn, bề mặt thứ ba đối diện bề mặt thứ hai, tấm thứ nhất có độ cứng lớn hơn tấm thứ hai; và điều khiển trục lăn thứ nhất và trục lăn thứ hai quay, từ đó cán để kết hợp tấm thứ nhất và tấm thứ hai thành tấm composit, trong đó bề mặt thứ tư của tấm thứ nhất tiếp xúc bề mặt của trục lăn thứ hai và bề mặt thứ tư đối diện với bề mặt thứ nhất trong quá trình cán. Theo phương pháp tạo ra composit vật liệu kim loại của sáng chế, tránh được các trầy xước và ba via trên cạnh bên của tấm composit bằng cách đặt tấm thứ nhất và tấm thứ hai vào rãnh để gia công.

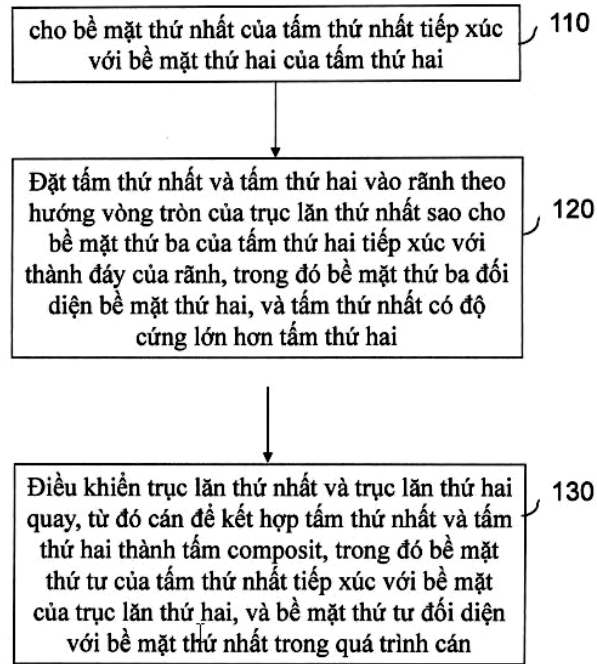


Fig. 1

- (11) **101945 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06369** (85) 19/09/2023
 (22) 24/02/2022 (86) PCT/CN2022/077565 24/02/2022
 (30) 202110246015.6 05/03/2021 CN (87) WO2022/183958 09/09/2022
 202110246026.4 05/03/2021 CN
 202110247262.8 05/03/2021 CN
 202110247263.2 05/03/2021 CN
 202110247280.6 05/03/2021 CN
 202110498802.X 08/05/2021 CN
 202110498999.7 08/05/2021 CN
 202110499009.1 08/05/2021 CN
 202110499008.7 08/05/2021 CN
 202110499000.0 08/05/2021 CN
 PCT/CN2021/123163 12/10/2021 CN
 PCT/CN2021/123161 01/11/2021 CN
 PCT/CN2021/123162 01/11/2021 CN
 (51) **B32B 15/20; H04M 1/02; B32B 38/00; B32B 15/01**
 (71) **JIANGSU KANGRUI NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 No.11 Naxiang Road, Yunting Industrial Zone, Jiangyin Wuxi, Jiangsu 214400, China
 (72) ZHU, Wei (CN); CUI, Dong (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHUNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến khung điện thoại di động và phương pháp sản xuất khung điện thoại di động này, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của phụ kiện điện thoại di động. Khung điện thoại di động bao gồm tấm composit, tấm composit này bao quanh khoảng chứa để chứa điện thoại di động, tấm composit này bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai, mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được tạo các vân, mặt bên thứ nhất của tấm thứ hai và mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được cán để ghép, và các vân trong đó các vân liền kề có khoảng cách từ 0,005 mm đến 0,03 mm chiếm hơn 90% tất cả các vân. Theo khung điện thoại di động được đề xuất trong phương án theo sáng chế, mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được làm nhám để tạo thành các vân, làm tăng diện tích của tấm thứ nhất và tấm thứ hai được đem cán, sao cho tấm composit được tạo ra bằng cách kết hợp tấm thứ nhất và tấm thứ hai có độ bền liên kết cao hơn, nhờ đó đảm bảo rằng khung điện thoại di động chắc chắn hơn.

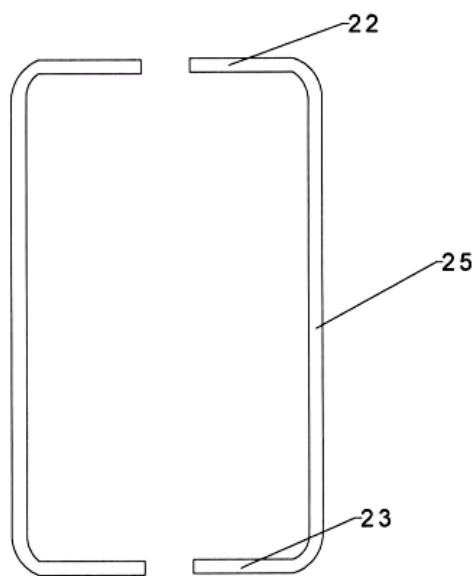


Fig. 5

- (11) **101946 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06378** (85) 20/09/2023
(22) 07/05/2022 (86) PCT/CN2022/091371 07/05/2022
(30) 202110577512.4 26/05/2021 CN (87) WO2022/247609 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) **A61K 31/433; A61P 21/02; A61K 9/08**

(71) **SICHUAN CREDIT PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**

Pharmaceutical Industrial Park, Luzhou National High-tech Zone, Luxian County,
Luzhou, Sichuan 646100, China

(72) CHEN, Gang (CN); CHEN, Gongzheng (CN); LIN, Song (CN); PRASADE, Rashmi
Rohit (IN); CHAVAN PATIL, Ganesh Dattatray (IN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM TIZANIDIN DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tizanidin dạng lỏng. Chế phẩm tizanidin dạng lỏng này chứa thành phần hoạt tính, EDTA dinatri, và các tá dược dược dụng khác, trong đó thành phần hoạt tính là một hoặc nhiều chất trong số tizanidin hoặc muối dược dụng, solvat và hydrat của nó.

- (11) **101947 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06380** (85) 20/09/2023
(22) 21/03/2022 (86) PCT/EP2022/057305 21/03/2022
(30) PCT/CN2021/081978 22/03/2021 CN (87) WO2022/200251 29/09/2022
(51) **A61K 9/20; A61P 35/00; A61K 31/5377**
(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) SIMPSON, David Bradley Brook (GB); REN, Haixia (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ CHỨA CERLASERTIB**

(57) Chế phẩm dược có chứa ceralasertib, canxi phosphat dibazơ, xenluloza vi tinh thể, hydroxypropyl xenluloza được thể thấp và magie stearat được mô tả.

- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 101948 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06400 | (85) 20/09/2023 | |
| (22) 31/01/2022 | (86) PCT/EP2022/052174 | 31/01/2022 |
| (30) 10 2021 202 877.2 | 24/03/2021 DE (87) WO2022/199910 A1 | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2023

(51) **A01G 9/24**

(71) **WÜRTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)**

Max-Eyth-Strasse 1, 74638 Waldenburg, Germany

(72) ANDREEV, Zhelio (BG); ÖZGÜR, Harun (DE); RICHTER, Klaus (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐÈN CHO CÂY TRỒNG, THIẾT BỊ TRỒNG CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đèn (2) cho cây trồng bao gồm ít nhất một nguồn sáng (16) để tạo ra ánh sáng để trồng ít nhất một cây được trồng (4), ít nhất một thiết bị phát hiện (22) để phát hiện ít nhất một thông số trạng thái của cây được trồng (4), và ít nhất một thiết bị điều chỉnh (7) để di chuyển ít nhất một nguồn sáng (16) so với cây được trồng (4) tùy thuộc vào ít nhất một thông số trạng thái. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị trồng cây (1) và phương pháp trồng cây.

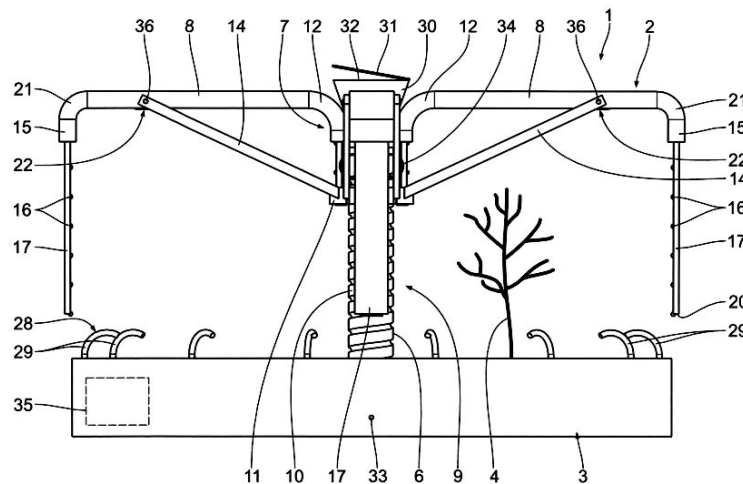


Fig. 4

- (11) **101949 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06431** (85) 21/09/2023
 (22) 24/02/2022 (86) PCT/NO2022/050052 24/02/2022
 (30) 21159371.0 25/02/2021 EP (87) WO2022/182248 01/09/2022
 21198080.0 21/09/2021 EP
 (51) **A23K 20/147; A23K 20/10; A23K 50/80; A23K 40/25; A23K 40/30; A23K 10/37; A23K 40/10**
 (71) **1. NUTRECO IP ASSETS B. V. (NL)**
 Veerstraat 38, NL-5831 JN Boxmeer, Netherlands
2. SKRETTING AQUACULTURE RESEARCH CENTRE AS (NO)
 Postboks 48, 4001 Stavanger, Norway
 (72) DHERT, Philippe (BE); CHUA, Seong-Chea (MY); ROSEN LUND, Grethe (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THỨC ĂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CHỨA THAN**
- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực thức ăn nuôi trồng thủy sản và lĩnh vực nuôi và trồng thủy sản bao gồm cá, ví dụ, cá tráp và động vật giáp xác như tôm. Sáng chế đề cập đến thức ăn nuôi trồng thủy sản ở dạng viên có kích cỡ cụ thể và chứa protein với % khối lượng lớn và chứa nguồn than. Kết quả cho thấy rằng thức ăn nuôi trồng thủy sản này có nhiều lợi ích khác nhau so với thức ăn nuôi trồng thủy sản trong giải pháp kỹ thuật trước đây.

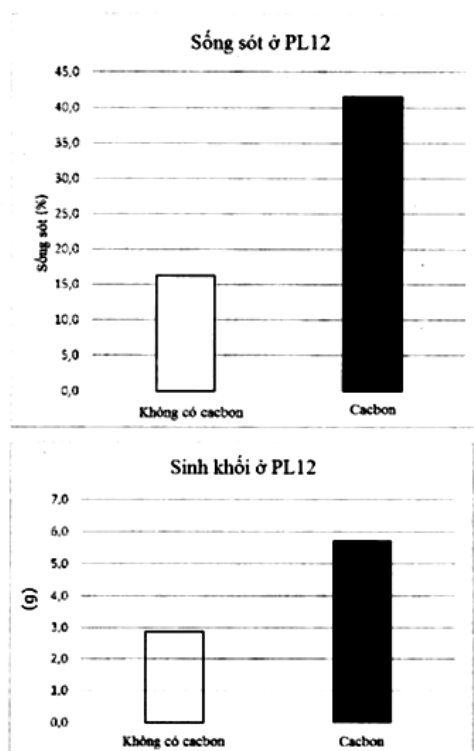
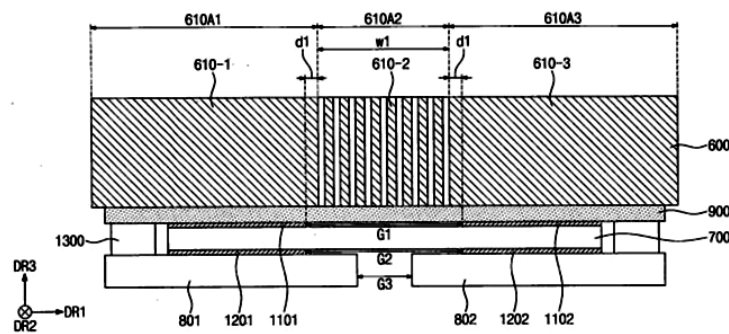


Fig. 1

- (11) 101950 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06456 (85) 21/09/2023
(22) 17/05/2022 (86) PCT/KR2022/007069 17/05/2022
(30) 10-2021-0065725 21/05/2021 KR (87) WO2022/245113 24/11/2022
(51) *G09F 9/30; H05K 7/20; G06F 1/16*
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Jinhyoung (KR); KIM, Hun-Tae (KR); YOON, Dongho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: panen hiển thị gồm vùng không gập thứ nhất, vùng gập và vùng không gập thứ hai được sắp xếp liên tục dọc theo hướng thứ nhất; tấm thứ nhất được bố trí dưới panen hiển thị; lớp tản nhiệt được bố trí dưới tấm thứ nhất; và lớp bám dính thứ nhất được bố trí giữa tấm thứ nhất và lớp tản nhiệt, trong đó lớp bám dính thứ nhất gồm lớp bám dính phụ thứ nhất chồng lấp vùng không gập thứ nhất, và lớp bám dính phụ thứ hai chồng lấp vùng không gập thứ hai, lớp bám dính phụ thứ nhất và lớp bám dính phụ thứ hai được đặt cách nhau dọc theo hướng thứ nhất, và khoảng trống thứ nhất mà lớp bám dính phụ thứ nhất và lớp bám dính phụ thứ hai được đặt cách nhau nằm trong khoảng từ 9 mm đến 12 mm. Do vậy, thiết bị hiển thị có thể có các đặc tính gập được cải thiện trong khi vẫn đảm bảo các đặc tính cách nhiệt.

FIG. 5A



- (11) **101951 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06469** (85) 21/09/2023
(22) 22/02/2022 (86) PCT/JP2022/007338 22/02/2022
(30) 2021-034495 04/03/2021 JP (87) WO2022/186010 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) ***B01J 29/88; B01J 37/10; B01J 37/30; C07C 4/06; C07C 11/04; C07C 11/06; C07C 11/08; B01J 37/00; C07B 61/00***

(71) **CHIYODA CORPORATION (JP)**

4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan

(72) Shinya HODOSHIMA (JP); Azusa MOTOMIYA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT XÚC TÁC PHỨC HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC PHỨC HỢP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OLEFIN BẬC THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất chất xúc tác phức hợp chứa zeolit là aluminosilicat tinh thể có chứa gali và sắt, và có cấu trúc khung của vòng từ 8 đến 12 cạnh; hoặc zeolit là aluminosilicat tinh thể có chứa sắt nhưng không có gali, và có cấu trúc khung là vòng từ 8 đến 12 cạnh; silic dioxit làm chất kết dính; và diphospho pentoxit. Chất xúc tác phức hợp có thể được sử dụng để đem lại cả tỷ lệ chuyển hóa phản ứng cao và mức độ chọn lọc cao olefin bậc thấp.

- (11) **101952 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06474**
- (22) 21/09/2023
- (30) 111137560 03/10/2022 TW
- (51) **G06Q 30/06; G08G 1/017; G06K 9/62; G06Q 10/06**
- (71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)**
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
- (72) Yen, Yu-Nan (TW); Lee, Shih-En (TW)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHO THUÊ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống quản lý cho thuê xe, được thích ứng cho thiết bị điện tử. Trước tiên, yêu cầu thuê xe được nhận từ thiết bị di động thông qua mạng trong đó yêu cầu thuê xe ít nhất bao gồm dữ liệu nhận dạng xe. Sau đó, vị trí thiết bị của thiết bị di động thu được thông qua mạng, và xe được nhận dạng theo dữ liệu nhận dạng xe, và vị trí xe thu được thông qua mạng, cần xác định xem thiết bị di động và xe có nằm trong khoảng cách định trước hay không theo vị trí thiết bị và vị trí xe. Khi thiết bị di động và xe nằm trong khoảng cách định trước, xe được cung cấp cho thiết bị di động thuê theo yêu cầu thuê xe.

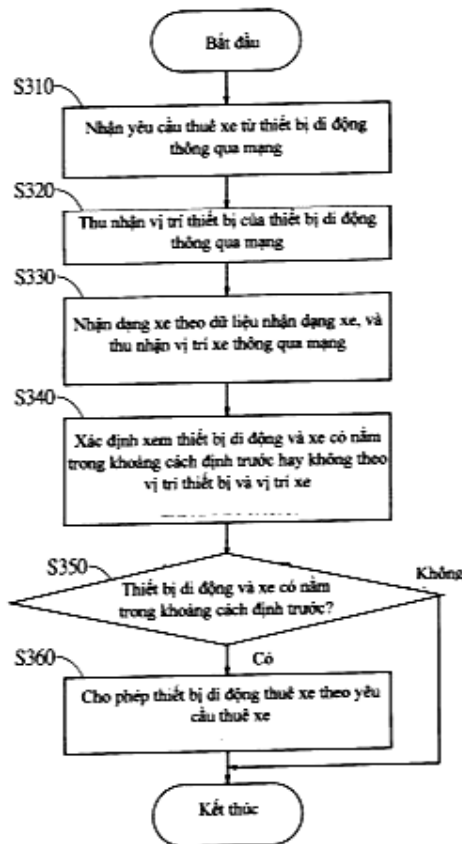


Fig.3

(11) 101953 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06478

(22) 22/09/2023

(30) TH 2201006322 29/09/2022 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **B01F 5/00**

(71) **NISSIN ELECTRIC (THAILAND) CO., LTD. (TH)**

60/64 Moo 19 Navanakorn2 Phaholyothin Rd., Klongneung, Klongluang,
Pathumthani 12120 Thailand

(72) Hideki KANDA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)

(54) **THIẾT BỊ CẤP NƯỚC CHỨA BỌT SIÊU MỊN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG DÂN SINH VÀ BỘ PHẬN CẤP NƯỚC CHỨA BỌT SIÊU MỊN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG DÂN SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp nước chứa bọt siêu mịn để sử dụng trong dân sinh và bộ phận cấp nước chứa bọt siêu mịn để sử dụng trong dân sinh. Thiết bị cấp nước chứa bọt siêu mịn để sử dụng trong dân sinh bao gồm: bể chứa nước (1) để cấp nước máy, bơm nước (2) được lắp đặt trên phía xuôi dòng của bể chứa nước (1) để cấp nước máy từ bể chứa nước (1) đến tòa nhà dân sinh, bộ phận nhận nước để hút nước máy bơm từ bơm nước vào tòa nhà dân sinh, đường ống nước dân sinh phân phối và cấp nước máy từ bộ phận nhận nước trong tòa nhà dân sinh, và bộ tạo nước chứa bọt siêu mịn (3) được lắp đặt giữa phía cửa ra của bơm nước (2) và bộ phận nhận nước. Điều này cho phép cấp nước máy để sử dụng trong nhà ở dưới dạng nước chứa bọt siêu mịn mọi lúc một cách ổn định và cung cấp thiết bị cấp nước chứa bọt siêu mịn để sử dụng trong dân sinh mà có thể áp dụng cho đường ống nước dân sinh hiện có và cung cấp hiệu quả nước chứa bọt siêu mịn với khả năng bảo trì được cải thiện và giảm chi phí vận hành và lắp đặt.

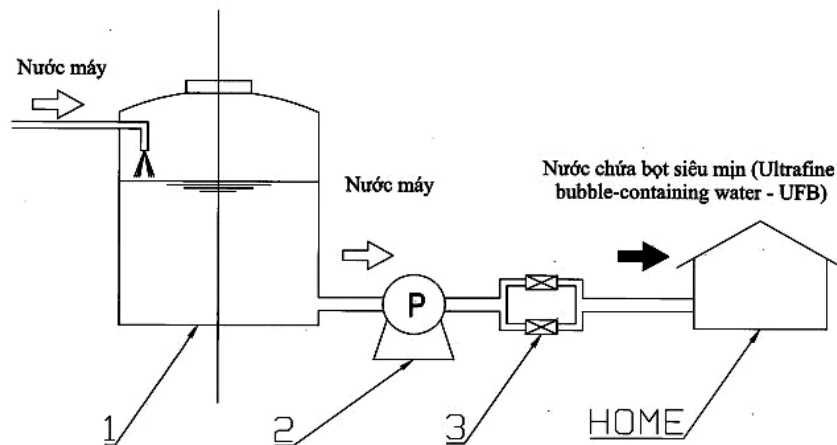


Fig.1

- (11) **101954 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06483** (85) 22/09/2023
(22) 22/02/2022 (86) PCT/EP2022/054384 22/02/2022
(30) 20210248 24/02/2021 NO (87) WO2022/180025 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **B65D 77/04; B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) HEGGEBØ, Jørgen, Djuve (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM THÙNG CHỨA CÁT GIỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm thùng chứa cát giữ (10) có thùng chứa cát giữ (20), bộ phận giữ (30) và thùng chứa vận chuyển (40). Bộ phận giữ (30) được giữ theo cách lồng vào nhau bên trong thùng chứa cát giữ (20) và có khả năng kéo dài từ miệng (20o) của thùng chứa cát giữ (20). Bộ phận giữ (30) có miệng truy nhập bên (30so) được lộ ra trên phần kéo dài của bộ phận giữ (30) từ thùng chứa cát giữ (20). Thùng chứa vận chuyển (40) có thể được dẫn hướng vào trong và ra khỏi miệng truy nhập bên (30so) của bộ phận giữ (30). Thùng chứa vận chuyển (40) có thể được giữ theo cách trượt bên trong bộ phận giữ (30) cho việc cất giữ bên trong thùng chứa cát giữ (20).

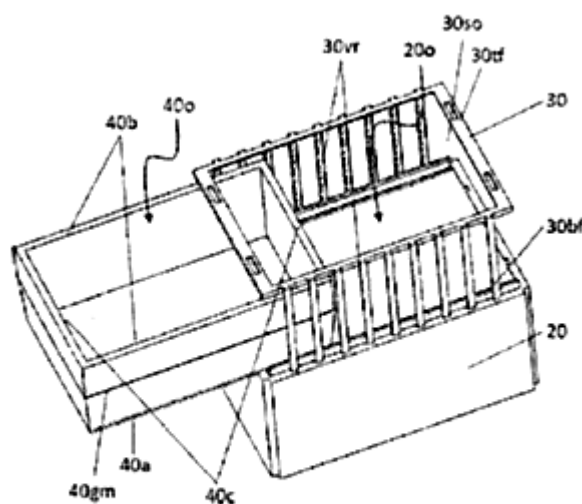


Fig. 7

- (11) 101955 A (43) 25/04/2024
- (21) 1-2023-06484 (85) 22/09/2023
- (22) 23/02/2022 (86) PCT/CA2022/050257 23/02/2022
- (30) 17/184,480 24/02/2021 US (87) WO2022/178628 01/09/2022
- (51) **C22B 3/08; C22B 23/00; C25C 1/12; C22B 3/22; C22B 3/26; C22B 15/00**
- (71) **SHERRITT INTERNATIONAL CORPORATION (CA)**
10101 114 Street, Box 338, Fort Saskatchewan, Alberta T8L 2T3, Canada
- (72) SMIT, Jan (NL); HOLLOWAY, Preston Carl (CA); COLLINS, Michael Joseph (CA); TSHILOMBO, Alain (CA); TUFFREY, Nigel Edwin (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH THỬ LUYỆN ĐỂ THU HỒI NIKEN, COBAN VÀ ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thử luyện để thu hồi niken, coban và đồng từ nguyên liệu gồm tinh quặng sulphua chứa đồng và quặng laterit chứa niken, bao gồm các bước: (1) ngâm chiết nguyên liệu trong điều kiện cấp oxy để tạo ra axit sulphuric và thu được huyền phù ngâm chiết axit bao gồm pha lỏng chứa niken, coban, đồng và các tạp chất; (2) trung hòa huyền phù ngâm chiết axit và phân tách pha lỏng bằng cách lắng gạn ngược dòng để thu được dung dịch ngâm chiết giàu kim loại (PLS); (3) đưa dung dịch ngâm chiết giàu kim loại (PSL) vào giai đoạn tinh lọc dung dịch thứ nhất để loại bỏ các tạp chất và thu được dung dịch tinh lọc thứ nhất; (4) đưa dung dịch tinh lọc thứ nhất vào bước chiết dung môi để thu được pha hữu cơ chứa nhiều đồng và dịch tàn dư; (5) cất phân đoạn đồng từ pha hữu cơ chứa nhiều đồng và thu hồi đồng bằng cách chiết tách điện phân; (6) đưa dịch tàn dư vào giai đoạn tinh lọc dung dịch thứ hai để loại bỏ các tạp chất còn lại và thu được dung dịch tinh lọc thứ hai, từ đó thu hồi niken và coban dưới dạng hỗn hợp hydroxit hoặc hỗn hợp sulphua.

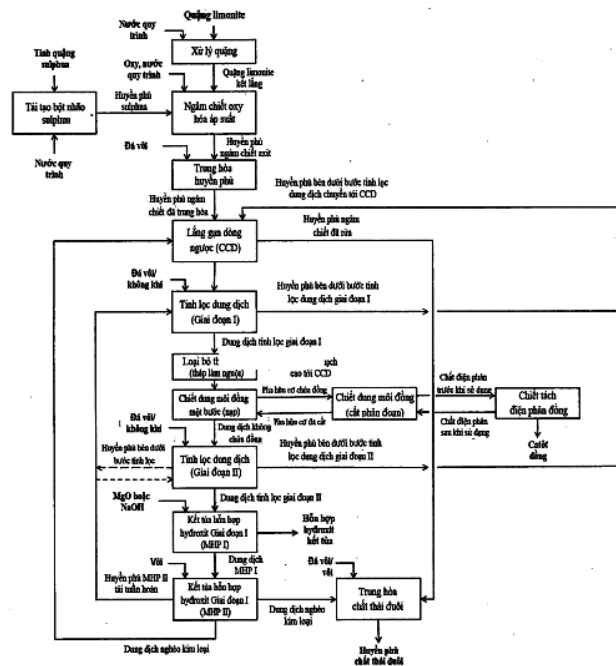


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101956 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06487 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 23/02/2022 | (86) PCT/CN2022/077341 | 23/02/2022 |
| (30) 202110212042.1 | 25/02/2021 CN | (87) WO2022/179509 |
| | | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **H04N 21/2343**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GE, Yunying (CN); WANG, Jing (CN); SHI, Yibo (CN); GAO, Shangyin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA AUDIO/VIDEO HOẶC HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, BỘ XỬ LÝ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa audio/video hoặc hình ảnh, phương pháp giải mã hình ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã, bộ xử lý hình ảnh, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, mà đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật nén audio/video hoặc hình ảnh dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI), và cụ thể là đến lĩnh vực kỹ thuật nén audio/video hoặc hình ảnh dựa trên mạng nơ-ron. Phương pháp này bao gồm các bước: biến đổi audio/video hoặc hình ảnh thô thành không gian đặc điểm thông qua phép toán tích chập nhiều lớp, trích xuất các dấu hiệu của các lớp khác nhau trong không gian đặc điểm, đưa ra các tín hiệu đặc điểm được làm tròn của các lớp khác nhau, dự đoán phân bố xác suất của các tín hiệu đặc điểm bằng cách sử dụng các tín hiệu đặc điểm sâu hoặc các kết quả ước lượng entropi, và thực hiện mã hóa entropi trên các tín hiệu đặc điểm được làm tròn. Theo sáng chế, sự tương quan tín hiệu giữa các lớp khác nhau được sử dụng. Theo cách này, hiệu suất nén audio/video hoặc hình ảnh có thể được nâng cao.

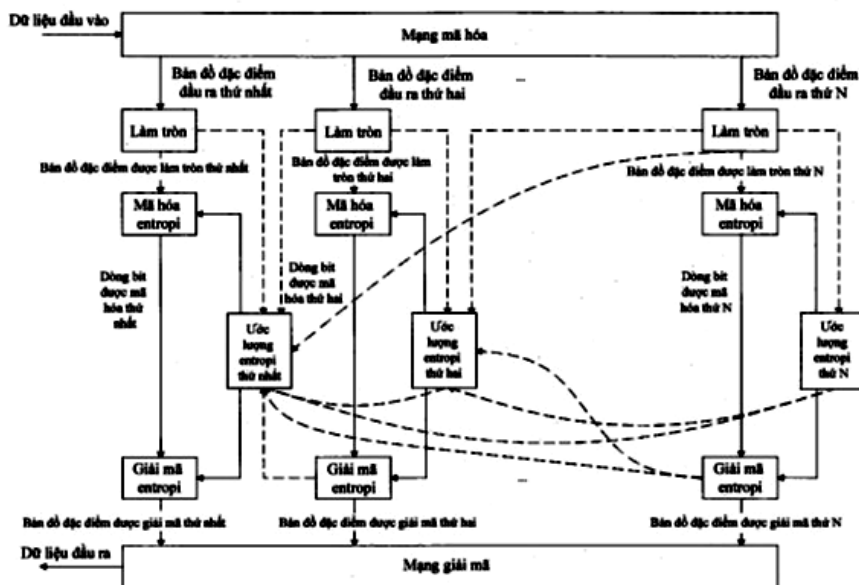


FIG. 14A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101957 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06488 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 24/02/2022 | (86) PCT/US2022/017618 | 24/02/2022 |
| (30) 17/186,337 | 26/02/2021 | US (87) WO2022/182818 |
| | | 01/09/2022 |

(51) *H01L 31/042; H01L 31/0525*

(71) **SRI SATYA ACQUISITIONS LLC (US)**

3037 N Cicero Ave, Chicago, Illinois 60641, United States of America

(72) PRADHAN, Thomas (IN); NOOTIGATTU, Satyanarayana (IN); PASPULLA, Srinivas (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐIỆN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế cung cấp hệ thống tạo điện mặt trời cho việc tạo dòng điện từ hệ thống mặt trời cải tiến. Hệ thống tạo điện mặt trời có thể bao gồm các lớp bán dẫn, thành phần nhiệt điện, cấu hình có góc, và thành phần giám sát. Dòng điện phân cực có thể được đặt để khuếch đại công suất điện được tạo ra bởi các lớp bán dẫn. Phương pháp tạo dòng điện từ hệ thống mặt trời cải tiến sử dụng hệ thống tạo điện mặt trời cũng được cung cấp.

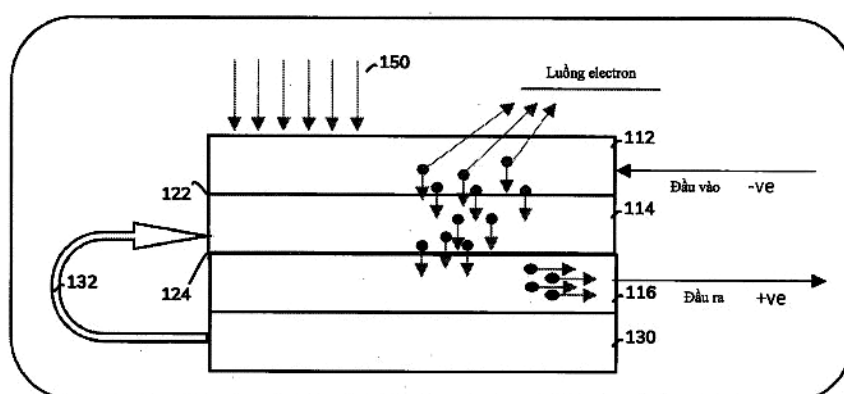


FIG. 1

- (11) 101958 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06489 (85) 22/09/2023
 (22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084875 01/04/2021
 (87) WO2022/205290 A1 06/10/2022

(51) H04W 36/04; H04W 36/24

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MURUGAN, Muralidharan (IN); PANT, Nitin (US); DENG, Jun (CN); TINDOLA, Rishika (IN); KANTAYAPALEM, Sham Sunder (IN); VYAS, Uttam (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để nhanh chóng khôi phục từ lỗi liên kết vô tuyến (radio link failure - RLF) bằng cách nhận dạng các ô ứng viên mạnh tiềm năng, trong khi tránh các độ trễ thông thường từ việc chỉ dựa vào các cuộc quét ACQ DB ban đầu theo sau bởi việc quét băng tần. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và máy đề truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, máy không dây chẳng hạn như thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng lỗi liên kết vô tuyến (RLF) của kết nối không dây hiện có. UE có thể ưu tiên, trong quy trình khôi phục RLF để phục hồi kết nối, các ô ứng viên sử dụng tiêu chí kết nối từ một hoặc nhiều báo cáo đo lường. UE sau đó có thể phục hồi kết nối bằng cách sử dụng ô có mức ưu tiên cao nhất. Trong các cấu hình khác nhau, UE có thể sử dụng các ô từ các báo cáo đo lường A3, A4, A5, liên RAT hoặc định kỳ để tái thiết lập kết nối mạnh hơn trong thời gian nhanh hơn.

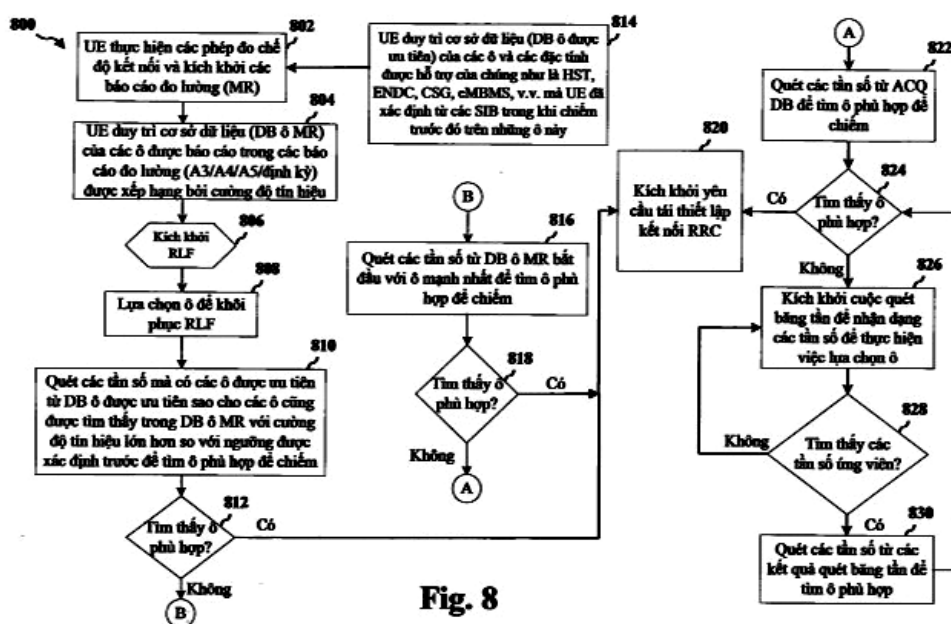


Fig. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101959 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06490 | (85) 16/08/2011 | |
| (22) 15/01/2010 | (86) PCT/EP2010/050483 | 15/01/2010 |
| (30) 61/145,223 | 16/01/2009 | US (87) WO2010/081892 A3 |
| | | 22/07/2010 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2011

(51) **G10L 21/02**

(62) 1-2019-07242

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMoes, Lars (DK); HEDELIN, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH PHẦN MỀM ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống xử lý âm thanh sử dụng phương pháp dịch chuyển hòa âm để tái tạo tần số cao (HFR - high frequency reconstruction). Hệ thống và phương pháp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ thành phần tần số thấp của tín hiệu được mô tả. Hệ thống bao gồm dàn lọc phân tích tạo ra nhiều tín hiệu dải tần con phân tích cho thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống còn bao gồm bộ xử lý phi tuyến để tạo ra tín hiệu dải tần con tổng hợp có tần số tổng hợp bằng cách sửa đổi pha của các tín hiệu dải tần con phân tích thứ nhất và thứ hai và bằng cách kết hợp các tín hiệu dải tần con phân tích đã sửa đổi pha. Cuối cùng, hệ thống bao gồm dàn lọc tổng hợp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ tín hiệu dải tần con tổng hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ bao gồm chương trình phần mềm để thực hiện phương pháp dịch chuyển hòa âm nêu trên.

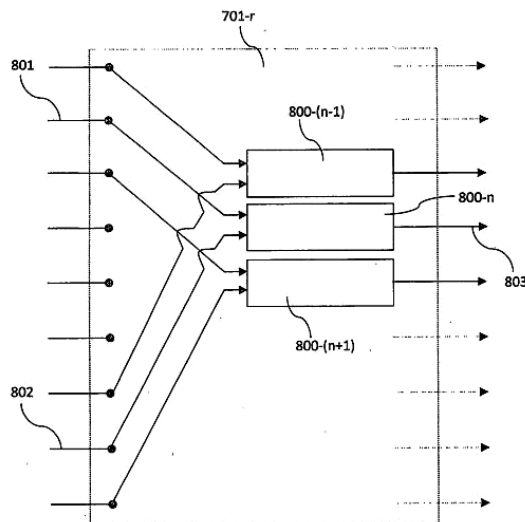


Fig. 8

- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 101960 A | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06491 | | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 21/01/2022 | | (86) PCT/US2022/070294 | 21/01/2022 |
| (30) 17/220,894 | 01/04/2021 | US (87) WO2022/212963 A1 | 06/10/2022 |

(51) **G01S 5/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

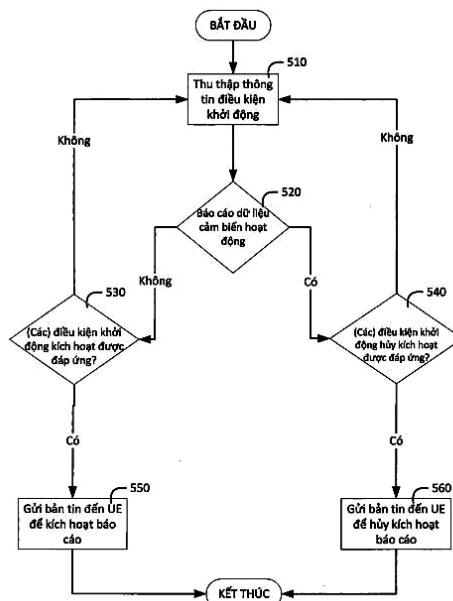
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZORGUI, Marwen (TN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); PRAKASH, Rajat (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT HOẶC HỦY KÍCH HOẠT CẢM BIẾN ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ DI ĐỘNG, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kích hoạt hoặc hủy kích hoạt cảm biến để định vị thiết bị di động, máy chủ vị trí và thiết bị di động. Sáng chế đề xuất các khía cạnh kích hoạt hoặc hủy kích hoạt cảm biến để định vị thiết bị di động trong mạng truyền thông không dây. Các khía cạnh này bao gồm bước, trong suốt phiên định vị giữa thiết bị di động và máy chủ vị trí, xác định với máy chủ vị trí rằng điều kiện khởi động thứ nhất hoặc điều kiện khởi động thứ hai đã được đáp ứng về báo cáo, bởi thiết bị di động tới máy chủ vị trí, dữ liệu cảm biến từ một hoặc nhiều cảm biến của thiết bị di động, trong đó: điều kiện khởi động thứ nhất có thể bao gồm điều kiện khởi động để kích hoạt báo cáo, và điều kiện khởi động thứ hai có thể bao gồm điều kiện khởi động để hủy kích hoạt báo cáo. Các khía cạnh còn bao gồm bước gửi, từ máy chủ vị trí đến thiết bị di động, tin nhắn có thể bao gồm hoặc: các lệnh để kích hoạt báo cáo để đáp lại việc xác định điều kiện khởi động thứ nhất đã được đáp ứng, hoặc các lệnh để hủy kích hoạt báo cáo để đáp lại việc xác định điều kiện khởi động thứ hai đã được đáp ứng.



- (11) **101961 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06492** (85) 22/09/2023
- (22) 03/02/2022 (86) PCT/US2022/015101 03/02/2022
- (30) 20210100212 30/03/2021 GR (87) WO2022/211901 A1 06/10/2022
- (51) **H04W 24/10; H04W 64/00; G01S 5/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO ĐO ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ YÊU CẦU THÔNG TIN VỊ TRÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo đo để xác định vị trí của UE bao gồm các bước: đo, tại UE, nhiều tài nguyên PRS; và truyền, từ UE đến thực thể mạng, báo cáo đo PRS bao gồm một hoặc nhiều phép đo thứ nhất của một hoặc nhiều tài nguyên PRS thứ nhất trong số nhiều tài nguyên PRS và bao gồm chỉ báo về một hoặc nhiều tài nguyên PRS thứ hai trong số nhiều tài nguyên PRS tương ứng với một hoặc nhiều phép đo thứ hai được thực hiện bởi UE và bị loại bỏ khỏi báo cáo đo PRS. Sáng chế cũng đề cập đến UE, thực thể mạng và phương pháp yêu cầu thông tin vị trí.

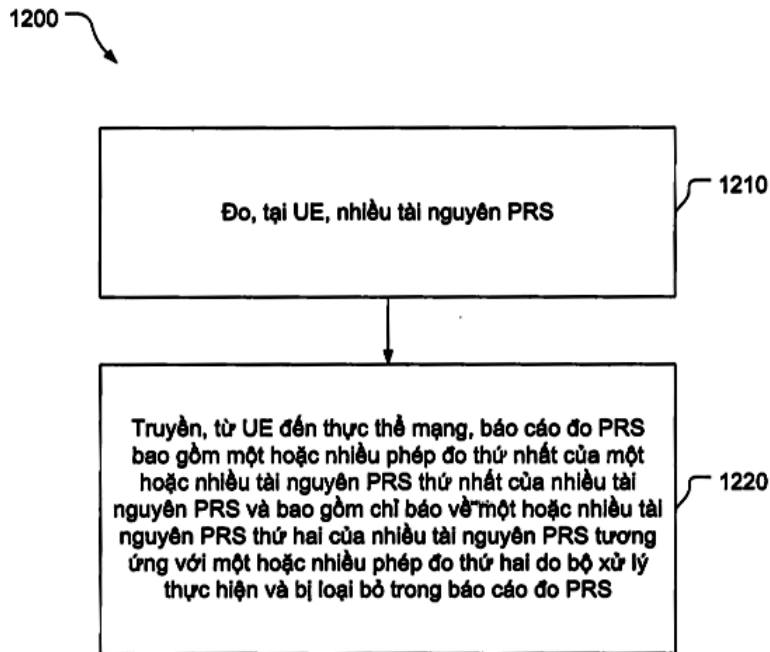


FIG. 12

- (11) 101962 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06493 (85) 22/09/2023
 (22) 02/02/2022 (86) PCT/US2022/070471 02/02/2022
 (30) 20210100208 30/03/2021 GR (87) WO2022/212973 A1 06/10/2022
 (51) *H04W 4/02; H04W 4/20; G01S 5/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) FISCHER, Sven (DE); EDGE, Stephen William (US); AKKARAKARAN, Sony
 (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY CHỦ VỊ
 TRÍ VÀ THIẾT BỊ THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông, cụ thể là phương pháp truyền thông được thực hiện bởi máy chủ vị trí và thiết bị tham chiếu. Theo một khía cạnh, máy chủ vị trí nhận, từ thực thể mạng phục vụ thiết bị tham chiếu, yêu cầu đăng ký để thiết bị tham chiếu hoạt động như RLD, yêu cầu đăng ký bao gồm một hoặc nhiều tham số cho phép máy chủ vị trí truyền thông với thiết bị tham chiếu thông qua giao thức định vị; kích hoạt thủ tục định vị với thiết bị tham chiếu thông qua giao thức định vị dựa vào một hoặc nhiều tham số; nhận một hoặc nhiều số đo định vị tham chiếu từ thiết bị tham chiếu trong thủ tục định vị thông qua giao thức định vị; và xác định một hoặc nhiều giới hạn hiệu chỉnh để định vị một hoặc nhiều UE dựa ít nhất một phần vào vị trí của thiết bị tham chiếu và một hoặc nhiều số đo định vị tham chiếu.

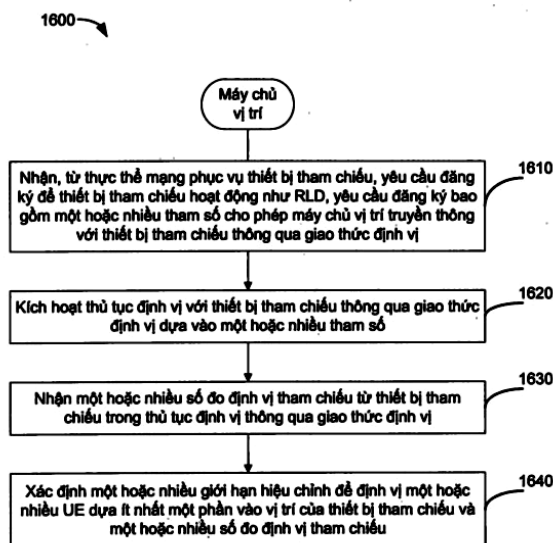


Fig. 16

- (11) 101963 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06494 (85) 22/09/2023
(22) 07/02/2022 (86) PCT/US2022/015511 07/02/2022
(30) 20210100211 30/03/2021 GR (87) WO2022/211903 A1 06/10/2022
(51) *H04W 64/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas
(IN); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VIỄN THÔNG, MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO KHẢ
NĂNG BÁO CÁO ĐO ĐỊNH VỊ VÀ TÁC ĐỘNG BÁO CÁO TÍN HIỆU THAM
CHIẾU ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo khả năng báo cáo đo định vị bao gồm các
bước: thiết lập phiên định vị giữa thiết bị viễn thông và thực thể mạng; và truyền, từ
thiết bị viễn thông đến thực thể mạng, báo cáo khả năng chỉ báo dung lượng báo cáo đo
cho báo cáo đo theo loạt của phép đo nhiều nấc PRS. Sáng chế cũng đề cập đến
thiết bị viễn thông, máy chủ và phương pháp tác động báo cáo tín hiệu tham chiếu
định vị.

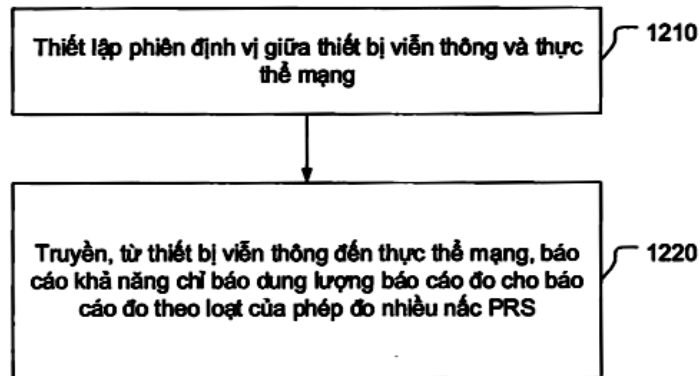


Fig.12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101965 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06496 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 02/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085225 | 02/04/2021 |
| | (87) WO2022/205410 A1 | 06/10/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Siyi (CN); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (IN); XU, Changlong (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT TRUYỀN VÀ NÚT NHẬN ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CÁC NÚT NÀY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là nút truyền (transmitting - Tx) và nút nhận (receiving - Rx) để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi các nút này. Theo một số khía cạnh, nút truyền (Tx) có thể thực hiện phép đo kênh trong khe tranh chấp cảm biến kênh dựa ít nhất một phần vào thời gian đo, trong đó thời gian đo dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều trong số băng thông cảm biến hoặc thời gian chuyển chùm. (Tx) có thể thực hiện, đến nút nhận (Rx), cuộc truyền dựa ít nhất một phần vào giá trị của phép đo kênh thỏa mãn ngưỡng. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

400 →

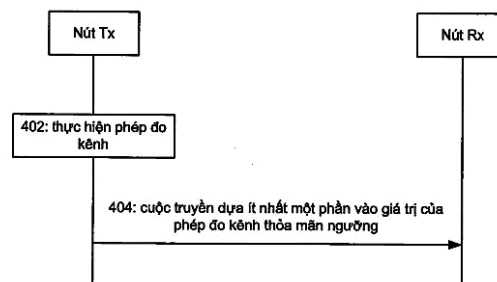


FIG. 4

- (11) **101966 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06497** (85) 22/09/2023
- (22) 30/03/2022 (86) PCT/US2022/022497 30/03/2022
- (30) 17/220,620 01/04/2021 US (87) WO2022/212467 A1 06/10/2022
- (51) **G06N 3/063; H03M 7/30; H03M 7/46; G06N 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KULKARNI, Prajakt (IN); MACHA, Lakshmi Narayana (IN); XU, Haoping (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NÉN VÀ GIẢI NÉN DỮ LIỆU TRỌNG SỐ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BỘ XỬ LÝ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nén và giải nén dữ liệu trọng số được thực hiện trong bộ xử lý của thiết bị điện toán. Một số phương án có thể bao gồm bước nén dữ liệu trọng số bằng cách thu tập dữ liệu trọng số của các số nhị phân biểu diễn các giá trị trọng số, tạo tải tin khung bao gồm khung thứ nhất bị nén của tập con thứ nhất của các giá trị trọng số trong tập dữ liệu trọng số và tạo khối dữ liệu trọng số bị nén có tải tin khung. Một số phương án có thể bao gồm bước giải nén dữ liệu trọng số bằng cách truy hồi khối dữ liệu trọng số bị nén, trong đó khối dữ liệu trọng số bị nén bao gồm phần đầu khung được kết hợp với tải tin khung, trong đó phần đầu khung bao gồm chỉ báo hệ số chuẩn hóa và trong đó tải tin khung bao gồm các giá trị trọng số bị nén và tạo khung được giải nén thứ nhất bao gồm các giá trị trọng số được giải nén của các giá trị trọng số bị nén của tải tin khung.

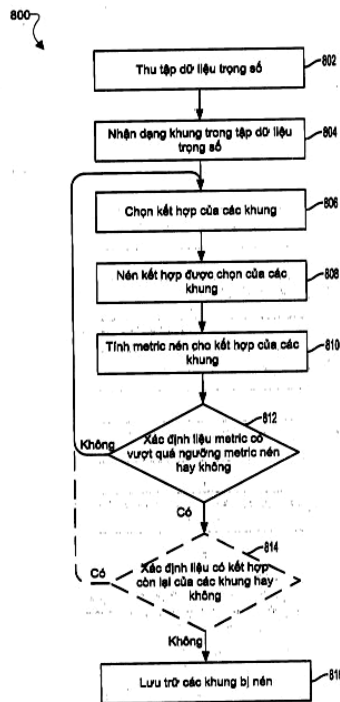


Fig. 8

- (11) 101967 A (43) 25/04/2024
- (21) 1-2023-06498 (85) 22/09/2023
- (22) 02/02/2022 (86) PCT/US2022/070474 02/02/2022
- (30) 20210100207 30/03/2021 GR (87) WO2022/212974 06/10/2022
- (51) *H04W 64/00; G01S 5/02; H04W 4/02; G01S 5/00; H04L 5/00*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và nút mạng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ nút mạng, ít nhất một cấu hình của tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) xác định hoặc chỉ báo nhiều tài nguyên PRS có mã định danh duy nhất, nhiều tài nguyên PRS bao gồm tập hợp một hoặc nhiều tài nguyên PRS thứ nhất, trong đó mỗi tài nguyên PRS trong tập hợp thứ nhất được ánh xạ tới mã định danh có liên quan được sử dụng bởi tất cả các UE được phục vụ bởi máy chủ vị trí để nhận dạng tài nguyên PRS liên quan (và tùy chọn, còn bao gồm tập hợp một hoặc nhiều tài nguyên PRS thứ hai, trong đó mỗi tài nguyên PRS trong tập hợp thứ hai được ánh xạ tới mã định danh liên quan mà dành riêng cho UE và nó không được ánh xạ tới mã định danh có liên quan được sử dụng bởi tất cả các UE được phục vụ bởi máy chủ vị trí để nhận dạng tài nguyên PRS có liên quan).

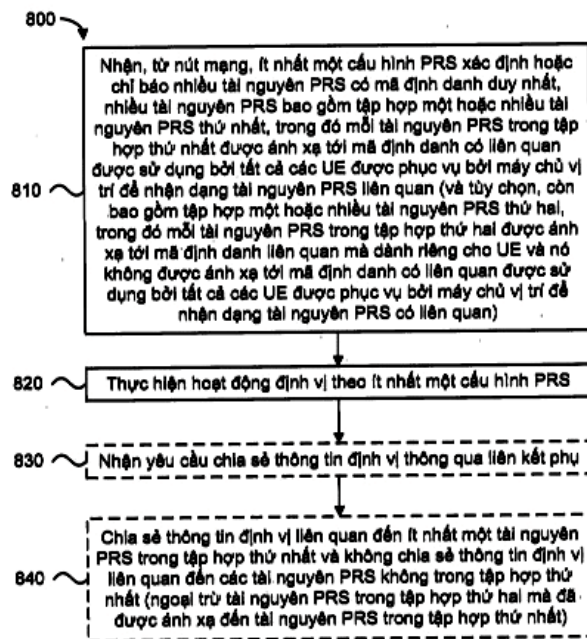


Fig. 8

- (11) **101968 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06499** (85) 22/09/2023
- (22) 02/02/2022 (86) PCT/US2022/070475 02/02/2022
- (30) 202141014361 30/03/2021 IN (87) WO2022/212975 06/10/2022
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dữ liệu trợ giúp định vị cho nhiều ô, dữ liệu trợ giúp định vị bao gồm ít nhất cấu hình PRS thứ nhất cho ô thứ nhất trong nhiều ô và cấu hình PRS thứ hai cho ô thứ hai trong nhiều ô. UE có thể thực hiện chuyển giao từ ô thứ nhất sang ô thứ hai trong phiên định vị với ít nhất ô thứ nhất và ô thứ hai. UE có thể, sau khi chuyển giao, đo PRS từ ô thứ hai dựa vào cấu hình PRS thứ hai.

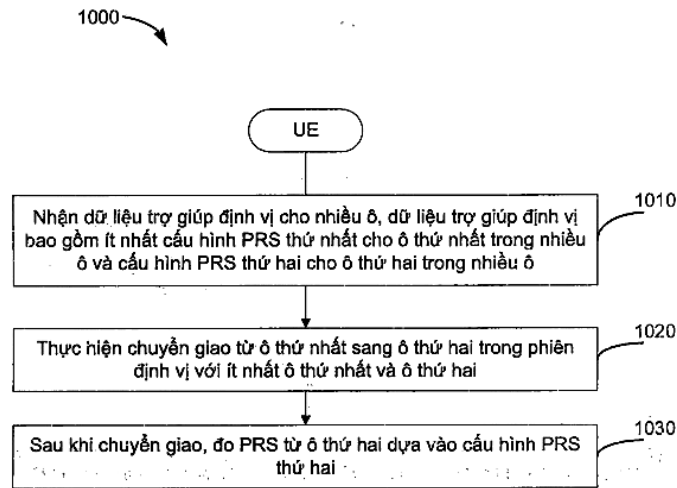


FIG. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101969 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06500 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 03/03/2022 | (86) PCT/US2022/070947 | 03/03/2022 |
| (30) 17/217,744 | 30/03/2021 | US (87) WO2022/212999 A1 |

(51) **G06T 3/00; G06T 7/593; G06T 3/40**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

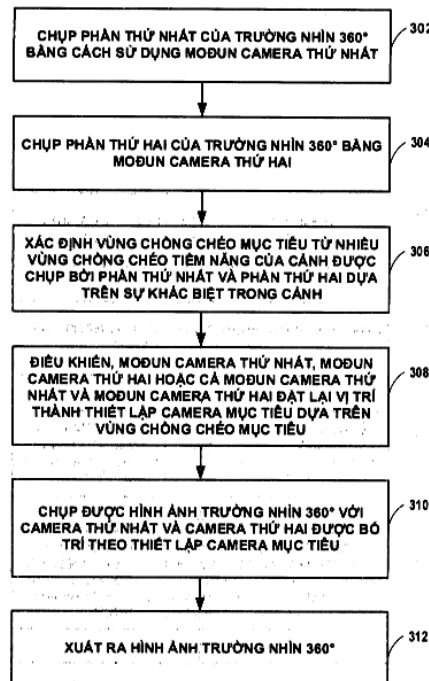
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) BAHETI, Pawan Kumar (IN); GORUR SHESHAGIRI, Pushkar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH TRƯỜNG NHÌN 360° VÀ THIẾT BỊ TẠO NỘI DUNG HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chụp ảnh trường nhìn 360° bao gồm các bước chụp, với một hoặc nhiều bộ xử lý, phần thứ nhất của trường nhìn 360° bằng cách sử dụng môđun camera thứ nhất và chụp, với một hoặc nhiều bộ xử lý, phần thứ hai của trường nhìn 360° sử dụng môđun camera thứ hai. Phương pháp còn bao gồm bước xác định, với một hoặc nhiều bộ xử lý, vùng chông chéo mục tiêu dựa trên sự khác biệt trong cảnh được chụp bởi phần thứ nhất và phần thứ hai và điều khiển, với một hoặc nhiều bộ xử lý, môđun camera thứ nhất, môđun camera thứ hai, hoặc cả môđun camera thứ nhất và môđun camera thứ hai đặt lại vị trí thiết lập camera mục tiêu dựa trên vùng chông chéo mục tiêu. Phương pháp còn bao gồm bước chụp, với một hoặc nhiều bộ xử lý, hình ảnh trường nhìn 360° với camera thứ nhất và camera thứ hai được bố trí tại thiết lập camera mục tiêu. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để chụp ảnh trường nhìn 360° và tạo nội dung hình ảnh.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101970 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06501 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084414 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/205068 A1 | 06/10/2022 |

(51) *H04W 24/08; H04B 7/024*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

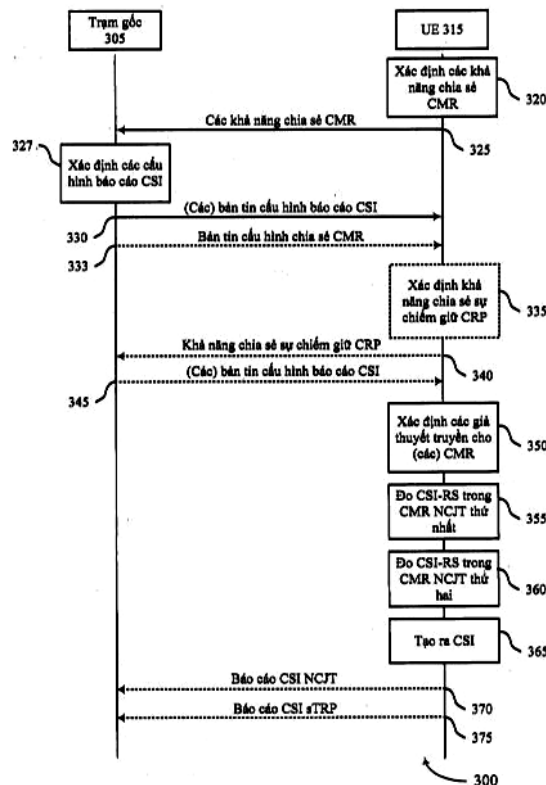
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); HAO, Chenxi (CN); RASSAM, Faris (US); XIAO, Lei (US); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); XU, Hao (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể chỉ báo, đến trạm gốc, khả năng của UE để sử dụng tài nguyên đo kênh cho cả giả thuyết truyền chung và giả thuyết truyền đơn lẻ. UE có thể nhận, dựa trên chỉ báo khả năng của UE, bản tin cấu hình chỉ báo tài nguyên đo kênh thứ nhất mà được liên kết với trạng thái chỉ báo cấu hình truyền thứ nhất và được tạo cấu hình cho giả thuyết truyền chung thứ nhất. UE có thể thu được phép đo kênh cho cả giả thuyết truyền chung thứ nhất và giả thuyết truyền đơn lẻ thứ nhất nhờ sử dụng tài nguyên đo kênh thứ nhất dựa trên bản tin cấu hình.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101971 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06502 | | | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 09/03/2022 | | | (86) PCT/US2022/071051 | 09/03/2022 |
| (30) 63/170,267 | 02/04/2021 | US | (87) WO2022/213006 A1 | 06/10/2022 |
| 63/214,378 | 24/06/2021 | US | | |
| 17/653,945 | 08/03/2022 | US | | |

(51) *H04N 19/70; H04N 19/85*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HE, Yong (US); COBAN, Muhammed, Zeyd (US); RUSANOVSKYY, Dmytro (UA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xử lý dữ liệu video. Các bộ mã hóa video và các bộ giải mã video được tạo cấu hình theo các bản tin thông tin nâng cao bổ sung (supplemental enhancement information - SEI). Các bản tin SEI có thể bao gồm các phần tử cú pháp loại biến đổi hướng ảnh mà chỉ báo cách thức ảnh có thể được xoay và/hoặc được đối xứng gương. Các bản tin SEI cũng có thể bao gồm các chỉ số chất lượng.

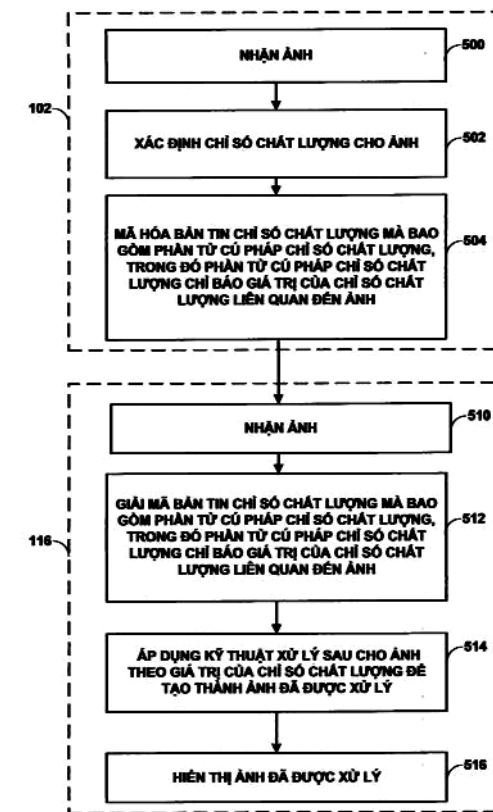


FIG. 5

- (11) 101972 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06504 (85) 22/09/2023
 (22) 28/02/2022 (86) PCT/US2022/070877 28/02/2022
 (30) 17/219,377 31/03/2021 US (87) WO2022/212991 A1 06/10/2022
 (51) *H04W 36/00; H04W 72/12*
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LY, Hung Dinh (US) (US); SRIDHARAN, Gokul (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC NGUỒN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc nguồn và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, đến trạm gốc nguồn gắn với nhóm ô chính (master cell group - MCG) nguồn, lần lặp kênh dùng chung đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) trong một hoặc nhiều khe của MCG nguồn trong quá trình chuyển giao của UE từ MCG nguồn đến MCG đích. UE có thể thực hiện, đến trạm gốc đích gắn với MCG đích, cuộc truyền đường lên trong một hoặc nhiều khe đến MCG đích trong quá trình chuyển giao, trong đó các lần lặp PUSCH gắn với MCG nguồn chồng lấn về thời gian với cuộc truyền đường lên đến MCG bị hủy và việc đếm các lần lặp PUSCH dựa ít nhất một phần vào các khe của MCG nguồn gắn với các lần lặp PUSCH bị hủy. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

600 →

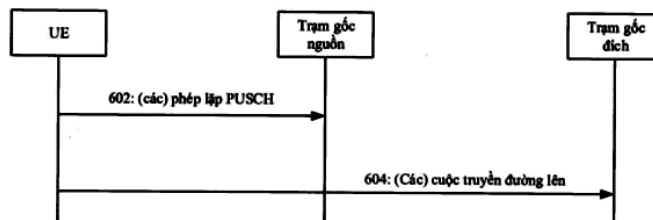
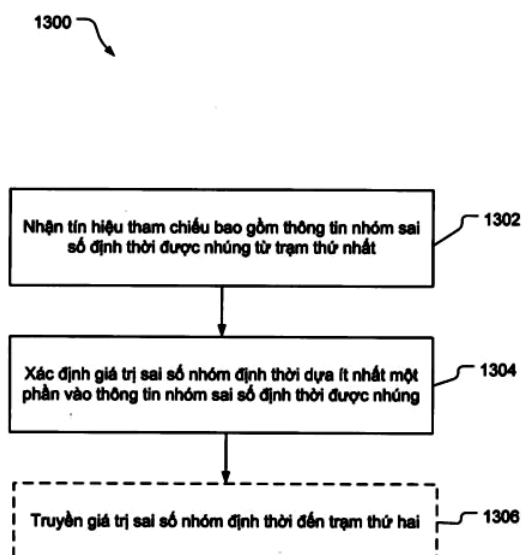


Fig. 6

- (11) **101973 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06505** (85) 22/09/2023
 (22) 09/02/2022 (86) PCT/US2022/015733 09/02/2022
 (30) 20210100221 31/03/2021 GR (87) WO2022/211906 A1 06/10/2022
 (51) **H04L 27/26; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); YANG, Wei (CN); AKKARAKARAN, Sony
 (IN); FISCHER, Sven (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH NHÓM SAI SỐ ĐỊNH THỜI, CÁC
 MÁY ĐỂ TẠO CẤU HÌNH CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ CUNG CẤP
 THÔNG TIN SAI SỐ ĐỊNH THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để xác định nhóm sai số định thời, các máy để tạo cấu hình các tín hiệu tham chiếu và cung cấp thông tin sai số định thời. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để nhúng thông tin nhóm sai số định thời (timing error group - TEG) trong các tín hiệu tham chiếu. Ví dụ về phương pháp để xác định nhóm sai số định thời kết hợp với các sai số định thời bên trong của trạm thứ nhất bao gồm bước nhận tín hiệu tham chiếu bao gồm thông tin nhóm sai số định thời được nhúng từ trạm thứ nhất, và xác định giá trị sai số nhóm định thời dựa ít nhất một phần vào thông tin nhóm sai số định thời được nhúng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 101974 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06515 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 31/03/2022 | (86) PCT/JP2022/016679 | 31/03/2022 |
| (30) 2021-062790 | 01/04/2021 JP | (87) WO2022/211060 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **C07D 405/14**; C07D 513/04; A61K 31/501; A61K 45/00; A61K 9/20; A61P 19/10; A61P 21/02; A61P 25/04; A61P 25/06; A61P 25/08; A61P 25/24; A61P 29/00; A61P 43/00; A61P 9/06; C07D 409/14; C07D 417/14; C07D 487/04; C07D 495/04; C07D 495/14; A61K 31/136; A61K 31/4439

(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

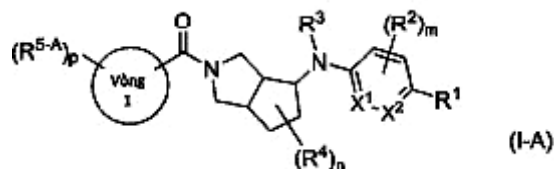
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan

(72) YOSHIDA, Atsushi (JP); HYAKUTAKE, Ryuichi (JP); NAGASHIMA, Nozomu (JP); MISU, Ryosuke (JP); MORI, Shohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG ABHD6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa hoạt chất, hợp chất có hoạt tính ức chế ABHD6 để phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến ABHD6. Hợp chất có công thức chung (I-A) hoặc muối dược dụng của nó có hoạt tính ức chế ABHD6 và do đó hữu ích làm thành phần dược phẩm có hoạt tính ức chế ABHD6 mạnh trong phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến ABHD6:

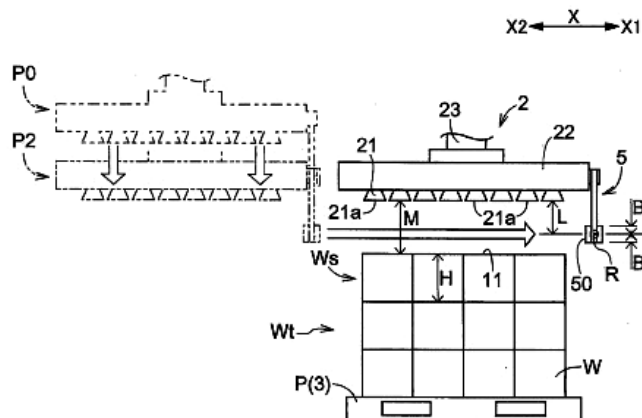


trong đó tất cả các ký hiệu thể hiện cùng một ý nghĩa như các ký hiệu được mô tả trong đặc tả.

- (11) **101975 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06516**
- (22) 22/09/2023
- (30) 2022-153929 27/09/2022 JP
- (51) **B65G 59/02**
- (71) **DAIFUKU CO., LTD. (JP)**
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan
- (72) Atsushi MINOO (JP); Wataru KIYOKAWA (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ DỠ HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dỡ hàng bao gồm bộ phận hút (2) bao gồm phần hút (21), động cơ di chuyển, bộ điều khiển, và bộ phát hiện mặt hàng (5). Bộ điều khiển di chuyển phần hút (21) so với giá đỡ (3) theo hướng xác định trước thứ nhất (X1) để chuyển từ trạng thái mà trong đó khoảng cách tương đối theo chiều dọc (M) lớn hơn giá trị lớn hơn trong số chiều cao mặt hàng (H) hoặc khoảng cách xác định trước (L) và nhỏ hơn tổng độ dài của chiều cao mặt hàng (H) và khoảng cách xác định trước (L) và mà trong đó đường phát hiện (R) được đặt theo hướng xác định trước thứ hai (X2) từ nhóm mặt hàng mục tiêu (Ws) sang trạng thái mà trong đó đường phát hiện (R) được đặt theo hướng xác định trước thứ nhất (X1) từ nhóm mặt hàng mục tiêu (Ws), và ngăn hoạt động di chuyển phần hút (21) theo phương thẳng đứng về phía nhóm mặt hàng mục tiêu (Ws) khi bộ phát hiện mặt hàng (5) phát hiện mặt hàng (W).

Fig.4



(11) 101976 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06523

(22) 22/09/2023

(30) 111137898 05/10/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) *A47B 77/10*

(71) **TRYKING DEVELOPMENT CORPORATION (TW)**

No. 1, Ln. 23, Wujia 1st Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Tsai, Ming Tsung (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM XE ĐẨY NHÀ BẾP DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm xe đẩy nhà bếp di động có xe đẩy và hai bộ đỡ tương ứng được bố trí tại hai bên của xe đẩy. Xe đẩy bao gồm thân xe đẩy, tấm dầy, và nhiều bánh xe được bố trí tại đáy của thân xe đẩy. Thân xe đẩy bao gồm phần mang có không gian chứa và phần vận hành được đặt phía trên phần mang và có phần hở phía trên thông với không gian chứa và kệ để dao để giữ các con dao. Tấm dầy dầy phần hở phía trên của phần vận hành. Cụm xe đẩy nhà bếp di động cung cấp đủ không gian hoạt động và mặt quầy ở độ cao phù hợp bằng cách bố trí của thân xe đẩy với tấm dầy và hai bộ đỡ.

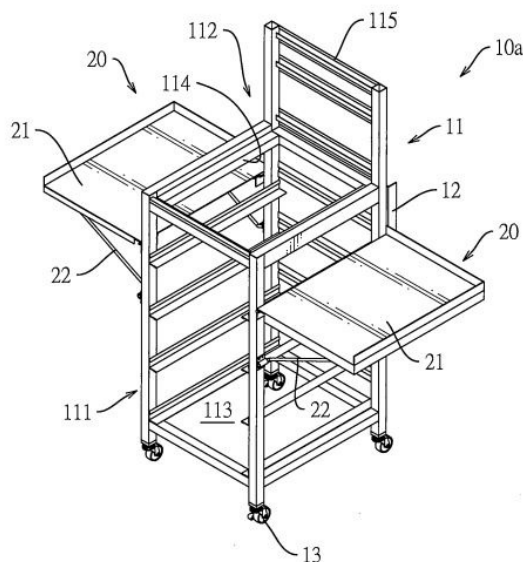
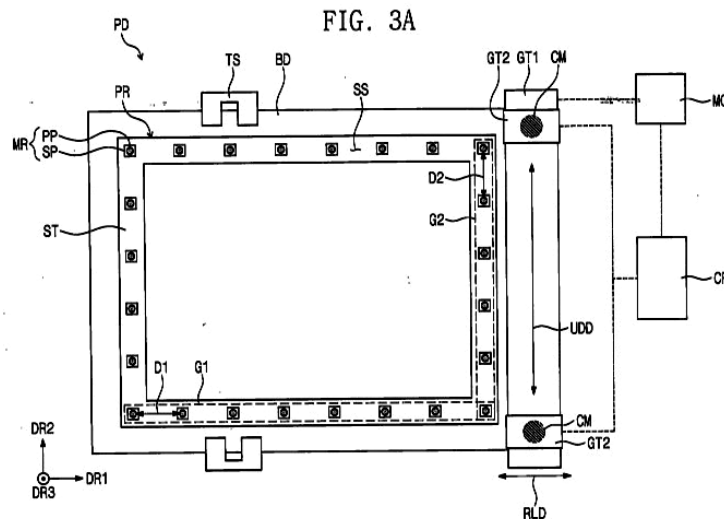


FIG.1

- (11) 101977 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06527
 (22) 22/09/2023
 (30) 10-2022-0120137 22/09/2022 KR
 (51) H01L 21/677; H01L 21/68; H01L 21/02; H01L 21/67
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) JEONG-SU KIM (KR); JEYUN RYU (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CHẾ TẠO CỤM MẶT NẠ, PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN DỮ LIỆU TRUYỀN TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM MẶT NẠ SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRUYỀN TỰ ĐỘNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế tạo cụm mặt nạ, phương pháp tính toán dữ liệu truyền tự động sử dụng thiết bị này và phương pháp chế tạo cụm mặt nạ sử dụng các giá trị hiệu chỉnh vị trí được tính toán bằng cách tính toán dữ liệu truyền tự động. Thiết bị chế tạo cụm mặt nạ bao gồm bộ phận xử lý bao gồm bệ, mặt nạ, khung mặt nạ và các phần đánh dấu, giàn thứ nhất được bố trí trên bộ phận xử lý và di chuyển được theo hướng thứ nhất, giàn thứ hai được nối với giàn thứ nhất và di chuyển được theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất, bộ phận chụp ảnh được nối với giàn thứ hai và bộ phận này chụp ảnh các phần đánh dấu, và bộ phận điều khiển di chuyển để điều khiển các sự di chuyển của giàn thứ nhất và giàn thứ hai.



- (11) **101978 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06528** (85) 22/09/2023
(22) 27/07/2021 (86) PCT/KR2021/009707 27/07/2021
(30) 10-2021-0026260 26/02/2021 KR (87) WO2022/181900 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) *A47C 4/00; A47C 7/00*

(71) **ING LEISURE CO., LTD.** (KR)

(Sinjang-dong) 160, Tanhyeon 1-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do 17767, Republic of Korea

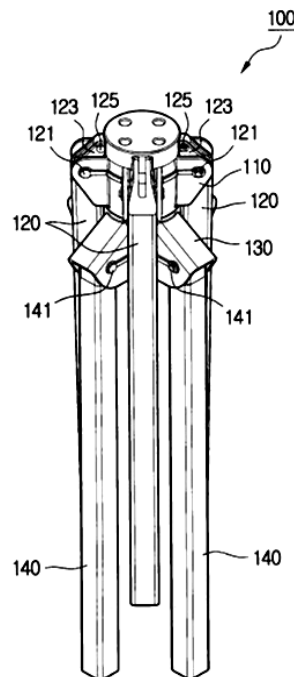
(72) KIM, Cheon Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM KHUNG DỪNG CHO GHẾ GẤP ĐƠN GIẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khung dừng cho ghế kiểu gấp mà được gấp hoặc được mở một lần bằng cách ghép nối các thanh chống trên và dưới tạo kết cấu cho khung chính của ghế để liên kết theo cách hoạt động được.

FIG.3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101979 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06530 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 22/03/2022 | (86) PCT/US2022/021275 | 22/03/2022 |
| (30) 17/219,279 | 31/03/2021 | US (87) WO2022/212114 |
| 17/219,342 | 31/03/2021 | US |
| 17/219,311 | 31/03/2021 | US |
- (51) **H01M 4/86**; H01M 4/88; H01M 4/90; H01M 50/486; H01M 4/96; H01M 50/414; H01M 50/429; H01M 50/46; H01M 12/08; H01M 4/92
- (71) **LYTEN, INC. (US)**
145 Baytech Drive, San Jose, California 95134-2303, United States of America
- (72) LANNING, Bruce (US); STOWELL, Michael W. (US); KUMAR, Anurag (IN); GHEZELBASH, Hossein-Ali (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PIN KHÔNG KHÍ-KIM LOẠI ĐƯỢC KÍCH HOẠT CÓ CHỌN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến pin không khí kim loại bao gồm cực dương và cực âm đối diện với cực dương. Cực âm có thể được tạo ra dưới dạng giàn có kết cấu trên cơ sở cacbon và bao gồm lỗ thông vào pin không khí kim loại. Pin không khí kim loại có thể bao gồm màng sợi nano (NFM) chứa chất điện phân lỏng và cấu trúc cacbon chức năng hóa có thể được bố trí giữa cực âm và NFM. Cấu trúc cacbon được chức năng hóa có thể cho phép độ ẩm và oxy từ không khí xung quanh thấm qua NFM và khuếch tán khắp giàn có kết cấu của cực âm. Lớp chắn độ ẩm có thể được phân lớp trên cực âm và được người dùng định vị ở một trong hai trạng thái. Khi ở trạng thái thứ nhất, lớp chắn chống ẩm có thể bịt kín lỗ thông. Khi ở trạng thái thứ hai, lớp chắn độ ẩm có thể cho phép hơi ẩm và oxy đi vào giàn có kết cấu.

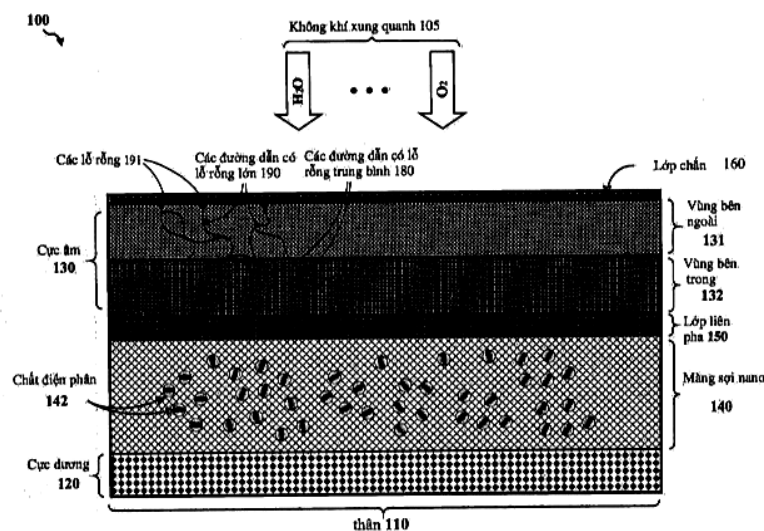


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101980 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06533 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 20/05/2021 | (86) PCT/US2021/033455 | 20/05/2021 |
| | (87) WO2022/245361 | 24/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) *H02N 15/00; G09B 27/08; A47G 1/17; G09B 27/02*

(71) **SRI LLC (US)**

16192 Costal Highway, Lewes, Delaware 19958, United States of America

(72) JENG, PHONG-NING (TW); Hsieh, Edward Kuan Hsiung (US); YANG, CHUN-HSIEN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG TREO TỪ TÍNH**

- (57) Thiết bị treo từ tính (1) được đề xuất, bao gồm: đế (10), bao gồm ít nhất hai bộ tác động từ tính thứ nhất (11) được bố trí cách quãng và tương ứng với nhau; và bộ phận treo (20), bao gồm ít nhất hai bộ tác động từ tính thứ hai (21), ít nhất hai bộ tác động từ tính thứ hai (21) tương tác từ tính với ít nhất hai bộ tác động từ tính thứ nhất (11) sao cho bộ phận treo (20) được treo giữa ít nhất hai bộ từ tính thứ nhất (11).

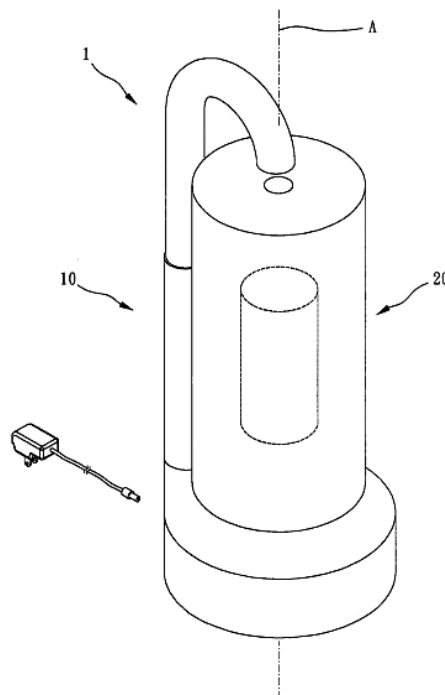


FIG. 1

- (11) 101981 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06540 (85) 22/09/2023
(22) 02/03/2022 (86) PCT/RU2022/050067 02/03/2022
(30) 2021113778 14/05/2021 RU (87) WO2022/240316 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **G06F 3/0484; B60W 50/14; G01C 21/34**

(71) **"OMNICOMM ONLINE" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)**

UL. Butyrskiy Val, D. 68/70, Str. 1, Et 4 Kom 97 Moscow, 127055, Russia

(72) PANKOV, Boris Valerevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TẠO RA GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều khiển sự tiêu thụ năng lượng bởi phương tiện cơ giới, và có thể được sử dụng trong ngành vận tải, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng để tạo ra giao diện người dùng (GUI), vấn đề kỹ thuật cần được giải quyết bởi sáng chế được yêu cầu là cung cấp thiết bị người dùng không có nhược điểm của kỹ thuật trước đó và do đó có thể tạo ra đường đi tiết kiệm năng lượng chính xác cho phương tiện cơ giới cho phép giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện cơ giới trên đoạn đường cụ thể, cũng như tín hiệu đáng tin cậy về mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện cơ giới và các cách giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện đó.

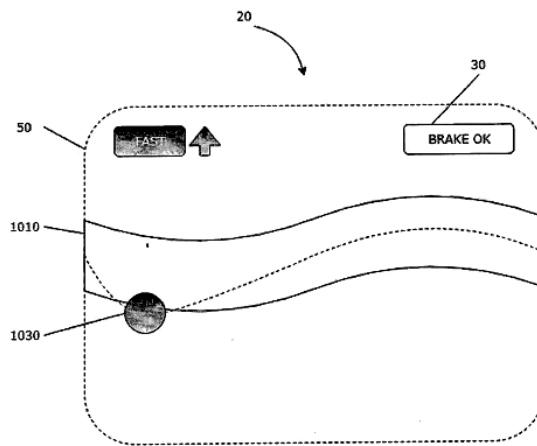


Fig.10B

- | | | | | |
|---------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101982 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06541 | | | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 25/02/2022 | | | (86) PCT/CN2022/077962 | 25/02/2022 |
| (30) 202110214692.X | 25/02/2021 | CN | (87) WO2022/179611 A1 | 01/09/2022 |
| 202210103134.0 | 27/01/2022 | CN | | |
| 202210153298.4 | 18/02/2022 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **C07D 213/72**; A61K 31/44; A61P 9/04; C07D 213/00; C07D 213/60; A61K 31/435; A61P 9/10

(71) **SOTER BIOPHARMA PTE. LTD.** (SG)

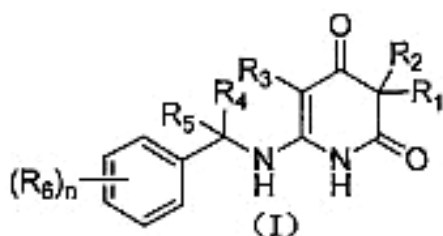
1 Coleman Street, The Adelphi #08-01 Singapore 179803, Singapore

(72) YAN, Xiaobing (CN); LAI, Wei (CN); DING, Charles Z. (US); CHEN, Shuhui (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **DẪN XUẤT PYRIDIN-2,4-DION ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất pyridin-2,4-dion được thể và dược phẩm chứa chúng, và cụ thể là đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) và muối dược dụng của nó.



- (11) **101983 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06542** (85) 22/09/2023
(22) 24/02/2022 (86) PCT/US2022/017643 24/02/2022
(30) 63/153,993 26/02/2021 US (87) WO2022/182833 01/09/2022
(51) **B65D 1/44; B65D 23/00; B65D 1/02**
(71) **THE COCA-COLA COMPANY (US)**
One Coca-Cola Plaza, N.W., Atlanta, Georgia 30313, United States of America
(72) KLOK, Jeffrey (US); Eric ROBINE (US); Feng Simon SHI (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **CHAI CÓ VÙNG GỌN SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập tới chai. Chai có thể bao gồm vùng chứa nhãn có dạng vùng gợn sóng mà có một số gợn sóng nhấp nhô và một số nếp lồi giữa chúng và vùng được tạo sần mà có nhiều sần và nhiều dải dẫn giữa chúng.

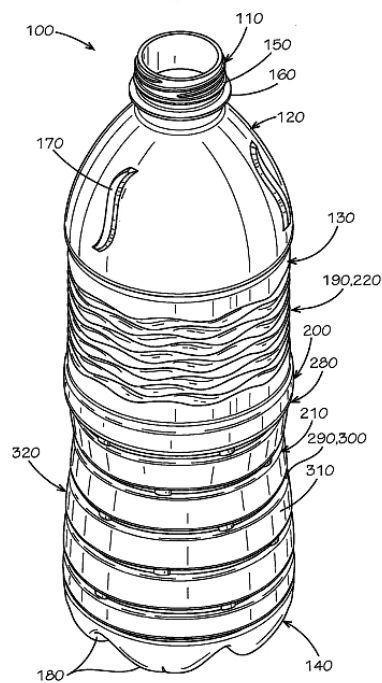


FIG. 1

(11) 101984 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06543

(22) 25/09/2023

(30) 2022-166880 18/10/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **B61D 17/00**

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

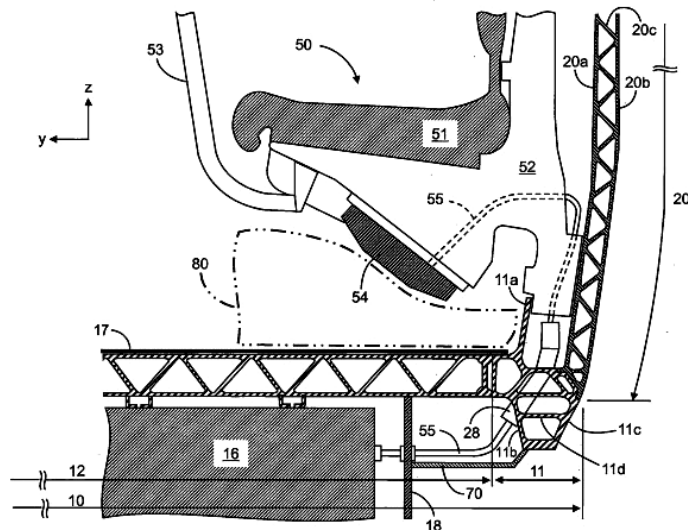
(72) Yudai TAGUCHI (JP); Takehito NISHIKATA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

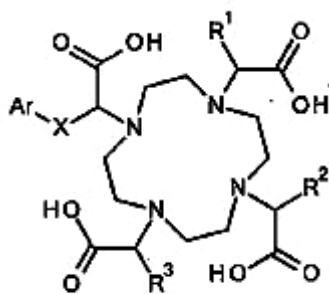
(54) **PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TRÊN ĐƯỜNG RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện vận tải trên đường ray bao gồm khung gầm tạo thành bề mặt sàn, kết cấu bên được lắp dựng ở phần đầu của khung gầm theo hướng chiều rộng của khung gầm, thiết bị trong phương tiện, và thiết bị dưới sàn được nối với thiết bị trong phương tiện bằng đường vận hành. Đường vận hành xuyên qua dầm bên theo hướng chiều cao tạo thành khung gầm và được bố trí ở phần đầu của khung gầm theo hướng chiều rộng của khung gầm.

FIG. 2



- (11) 101985 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06547 (85) 25/09/2023
(22) 14/03/2022 (86) PCT/EP2022/056541 14/03/2022
(30) 21162650.2 15/03/2021 EP (87) WO2022/194777 22/09/2022
(51) C07D 257/02; C07F 5/00; A61K 49/10
(71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) BRUMBY, Thomas (DE); LOHRKE, Jessica (DE); HERBERT, Simon Anthony (ZA); PANKNIN, Olaf (DE); FRENZEL, Thomas (DE); GREEN, Claudia (DE); JOST, Gregor (DE); PIETSCH, Hubertus (DE); BERGER, Markus (DE); WITTROCK, Sven (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀ CHẤT CẢN QUANG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến loại hợp chất có công thức chung (I), phức hợp Gd³⁺ chelat của nó, mà hữu dụng là chất cản quang MRI, và đề cập đến phương pháp tạo ra hợp chất nêu trên.



(I)

- (11) 101986 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06549 (85) 25/09/2023
 (22) 25/02/2022 (86) PCT/US2022/017812 25/02/2022
 (30) 63/154,184 26/02/2021 US (87) WO2022/182935 01/09/2022
 (51) A61M 5/00; A61M 5/48; A61M 5/168; A61M 5/36; A61M 5/14; A61M 5/145
 (71) BAYER HEALTHCARE EEC (US)
 100 Bayer Boulevard. Whippany, New Jersey 07981, United States of America
 (72) BARONE, William (US); BROWN, Ronald (US); PASTOR, Curtis (US);
 SWANTNER, Michael (US); CAPONE, Christopher (US); WLODARCZYK,
 Jaroslaw (US); LANG, Charles (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG TIÊM CHẤT LỎNG, ỐNG GÓP CHẤT LỎNG CHO THÀNH PHẦN ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU ĐẶC TÍNH CHẤT LỎNG CỦA CHẤT LỎNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tiêm chất lỏng bao gồm ít nhất một dụng cụ tiêm để tạo áp lực và phân phối ít nhất một chất lỏng từ ít nhất một đồ chứa chất lỏng, ít nhất một phần đường dẫn chất lỏng lưu thông chất lỏng với ít nhất một dụng cụ tiêm và có hệ số khúc xạ xác định trước, và bộ cảm biến gần thứ nhất và bộ cảm biến xa thứ nhất được sắp xếp dọc theo ít nhất một phần đường dẫn chất lỏng. Mỗi một trong số bộ cảm biến gần thứ nhất và bộ cảm biến xa thứ nhất bao gồm bộ phát được cấu hình để phát ánh sáng qua ít nhất một phần đường dẫn chất lỏng, và bộ phát hiện được cấu hình để nhận ánh sáng được phát qua ít nhất một phần đường dẫn chất lỏng và sinh ra tín hiệu điện dựa vào ánh sáng tiếp nhận. Hệ thống tiêm chất lỏng còn bao gồm thêm ít nhất một bộ xử lý được lập trình hoặc được cấu hình để xác định, dựa vào sự khác nhau về các tín hiệu điện được sinh ra bởi bộ cảm biến gần thứ nhất và bộ cảm biến xa thứ nhất, ít nhất một thuộc tính về lượng chứa của ít nhất một phần đường dẫn chất lỏng.

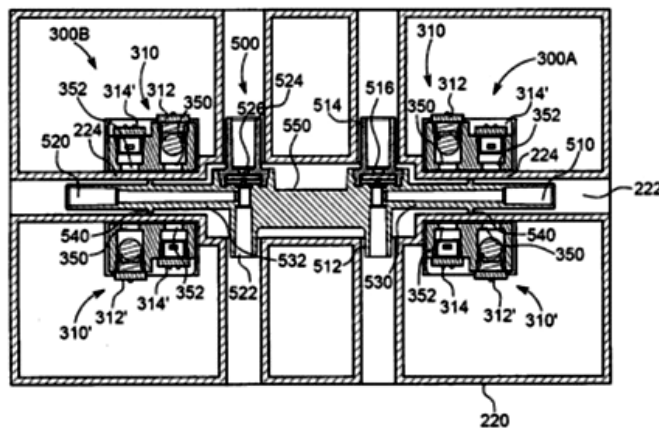


FIG. 10

- (11) 101987 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06553 (85) 25/09/2023
(22) 28/03/2018 (86) PCT/US2018/024742 28/03/2018
(30) 62/477,685 28/03/2017 US (87) WO2018/183432 04/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) **C07D 403/04; C07D 405/04; A01N 43/58; C07D 237/14**

(62) 1-2019-05874

(71) **FMC CORPORATION (US)**

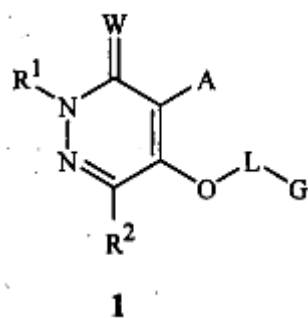
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) MCCANN, Stephen Frederick (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ PYRIDAZINON VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1, chất đồng phân lập thể, N-oxit và muối của nó, chế phẩm diệt cỏ chứa hợp chất này và phương pháp kiểm soát sinh trưởng của thực vật không mong muốn.



1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101988 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06554 | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 17/03/2022 | (86) PCT/JP2022/012480 | 17/03/2022 |
| (30) 2104780.8 | 01/04/2021 | GB (87) WO2022/210001 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **H04B 7/185; H04W 56/00**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) GRAU Maxime (FR); GUPTA Neeraj (UK); CHEN Yuhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO ĐỊNH THỜI SỚM, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ NÚT MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông mà trong đó thiết bị người dùng (UE) truyền thông với trạm cơ sở qua mạng phi mặt đất. UE thu được thông tin nhận dạng ngưỡng liên quan đến giá trị định thời sớm phù hợp để truyền thông giữa UE và nút mạng qua mạng phi mặt đất, thu được giá trị định thời sớm để truyền thông với nút mạng, và xác định xem liệu có truyền báo cáo định thời sớm tới nút mạng dựa trên giá trị định thời sớm và ngưỡng hay không.

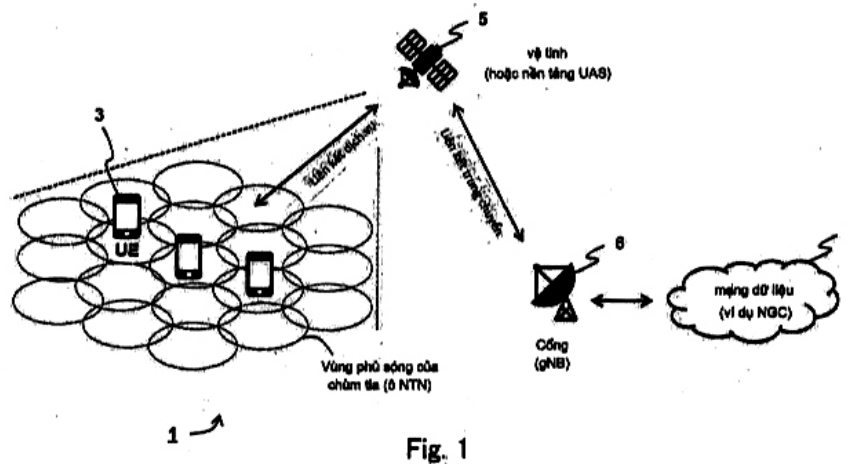


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101989 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06556 | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 18/03/2022 | (86) PCT/US2022/021023 | 18/03/2022 |
| (30) 17/220,902 | 01/04/2021 | US (87) WO2022/212095 A1 |

(51) **H04B 7/185**; H04W 56/00

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

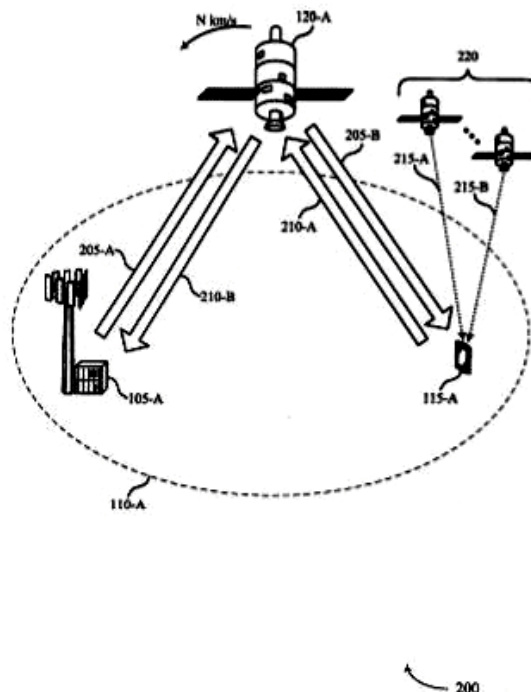
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); WANG, Xiao Feng (CA); MA, Jun (US); GAAL, Peter (US); LIU, Le (CN); DHANDA, Mungal Singh (GB); SHRESTHA, Bharat (US); MA, Liangping (US); PHUYAL, Umesh (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị dùng để truyền thông không dây. Phương pháp có thể bao gồm các bước thiết lập kết nối giữa thiết bị người dùng (UE) và nút mạng của mạng phi mặt đất, nhận dạng, dựa trên sự kiện lỗi đồng bộ hóa và trong khi UE đang ở chế độ kết nối theo thiết lập kết nối, rằng điều kiện lỗi vị trí đã xảy ra đối với kết nối, và thực hiện, ít nhất một phần để đáp lại điều kiện lỗi vị trí, một hoặc nhiều công việc của thủ tục khôi phục lỗi vị trí để khôi phục sự đồng bộ hóa được kết hợp với sự kết nối.



(11) 101990 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06559

(22) 25/09/2023

(30) 2022-157548 30/09/2022 JP

(51) C09J 9/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

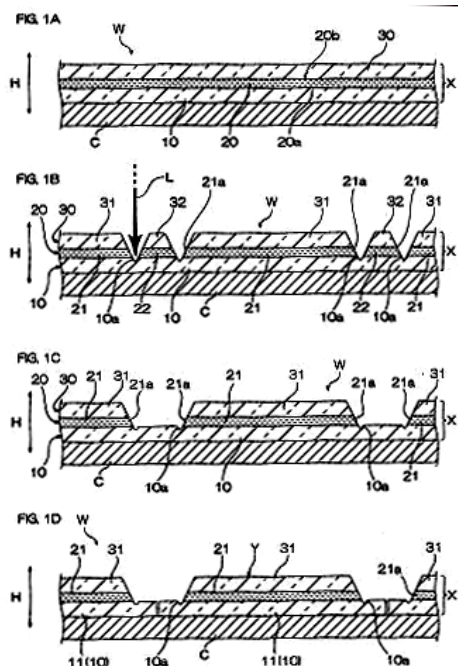
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Kiyotaka TSUTSUMI (JP); Sora MICHISHTA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHÂN LỚP CÓ LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng phân lớp thích hợp cho việc sản xuất hiệu quả màng phân lớp cỡ lớn có lớp chất kết dính nhạy áp mềm. Phương pháp sản xuất theo sáng chế bao gồm bước điều chế và bước xử lý hình dạng bên ngoài. Ở bước điều chế, màng gia công dài (W) được điều chế bao gồm màng mang (C), lớp màng (10), lớp chất kết dính nhạy áp thô (20), và lớp màng (30) theo thứ tự này theo chiều dày (H). Ở bước xử lý hình dạng bên ngoài, trong khi màng gia công W được tạo ra để di chuyển theo chiều dòng chảy (D1), lớp chất kết dính nhạy áp thô (20) và lớp màng (30) được cắt trên lớp màng (10) bằng cách chiếu xạ màng gia công (W) bằng ánh sáng laser từ phía lớp màng (30) sử dụng thiết bị xử lý laser được trang bị các máy quét điện kế (S). Ở bước này, các máy quét điện kế (S) được đưa vào theo tương quan một-một với số lượng các vùng quét (R) giống như các máy quét điện kế (S), các vùng quét (R) được thiết đặt trên màng gia công W sao cho sẽ liên tục chiều rộng (D2) của màng gia công (W); và mỗi máy quét điện kế (S) quét ánh sáng laser nằm trong một vùng quét (R).



(11) 101991 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06560

(22) 25/09/2023

(30) 2022-157549 30/09/2022 JP

(51) C09J 7/00; C09J 9/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

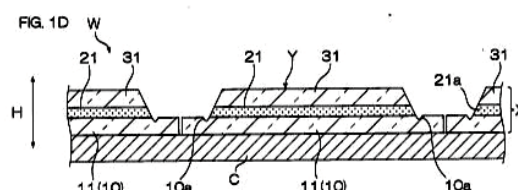
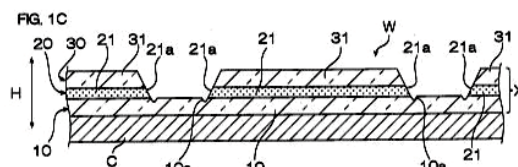
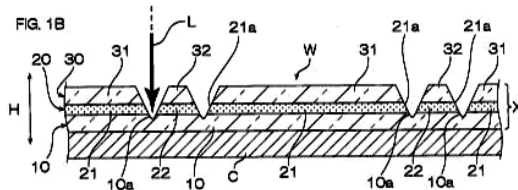
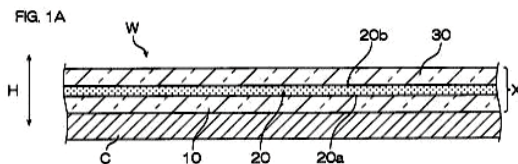
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Kiyotaka TSUTSUMI (JP); Sora MICHISHITA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHÂN LỚP CÓ LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP

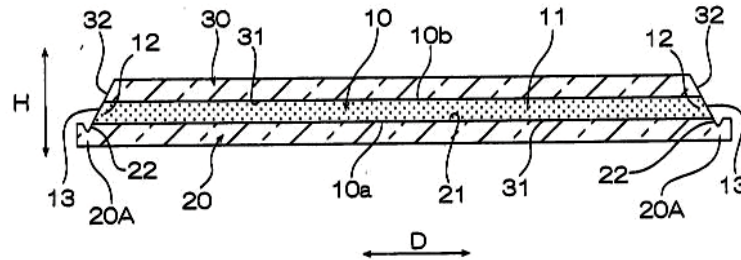
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng phân lớp thích hợp cho việc sản xuất hiệu quả màng phân lớp có lớp chất kết dính nhạy áp mềm. Phương pháp sản xuất màng phân lớp theo sáng chế bao gồm bước gia công và bước xử lý hình dạng bên ngoài. Ở bước gia công, màng gia công dài (W) được gia công bao gồm lớp màng (10), lớp chất kết dính nhạy áp (20), và lớp màng (30) theo thứ tự này theo chiều dày (H). Lớp chất kết dính nhạy áp (20) có mô đun lưu trữ trượt ở 25°C là 100 kPa hoặc thấp hơn. Ở bước xử lý hình dạng bên ngoài, lớp chất kết dính nhạy áp (20) và lớp màng (30) được cắt trên lớp màng (10) bằng cách chiếu xạ và quét màng gia công W với ánh sáng laser (L) từ phía lớp màng (30). Ở bước xử lý hình dạng bên ngoài, đường kính điểm của ánh sáng laser (L) được chiếu xạ tới màng gia công (W) là 50 μm hoặc cao hơn.



- (11) 101992 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06561
(22) 25/09/2023
(30) 2022-157551 30/09/2022 JP
(51) C09J 7/00; C09J 9/00
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Shinya YAMAMOTO (JP); Sora MICHISHITA (JP); Kiyotaka TSUTSUMI (JP);
Taisei MIURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÍNH QUANG HỌC VÀ MÀNG QUANG HỌC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính quang học thích hợp để đảm bảo độ hấp thụ lệch mức của phần đầu, và màng quang học được gắn lớp chất kết dính nhạy áp bao gồm tấm dính quang học như lớp chất kết dính nhạy áp. Tấm dính nhạy áp (10) theo sáng chế là tấm dính quang học có phần vùng chính (11) và phần đầu mềm (12) mà mềm hơn phần vùng chính (11). Tỷ lệ giữa môđun đàn hồi theo vết ấn lõm thứ hai ở 25°C của phần đầu mềm (12) so với môđun đàn hồi theo vết ấn lõm thứ nhất ở 25°C của phần vùng chính (11) là 0,85 hoặc thấp hơn.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101993 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06562 | | | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | | | (86) PCT/JP2022/015938 | 30/03/2022 |
| (30) 2021-061846 | 31/03/2021 | JP | (87) WO2022/210867 A1 | 06/10/2022 |
| | 2021-099782 | 15/06/2021 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **B21D 28/02; H02K 15/02; C22C 38/06; H01F 1/147; C21D 8/12; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

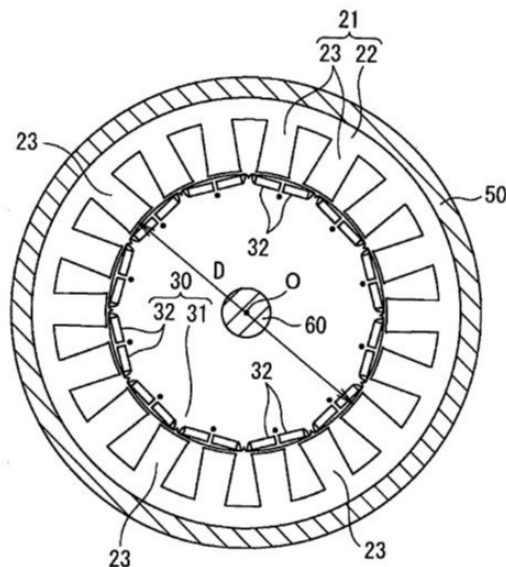
(72) WAKISAKA Takeaki (JP); NATORI Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG HẠT ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÓT DẬP TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG HẠT ĐỊNH HƯỚNG VÀ KHUÔN ĐÈ ĐÓT DẬP TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG HẠT ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không hạt định hướng là tấm thép kỹ thuật điện không hạt định hướng bao gồm tấm thép silic làm vật liệu nền, trong đó tấm thép silic có đặc tính cơ học định trước phụ thuộc vào hướng so với hướng cán, và độ chênh lệch giữa giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của các đường kính của các lỗ tròn sau khi đột dập với khuôn về cơ bản là tròn là 0,20% hoặc nhỏ hơn của giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101994 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06563 | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 05/09/2022 | (86) PCT/CN2022/116947 | 05/09/2022 |
| (30) 202111202734.4 | 15/10/2021 CN | (87) WO2023/061102 |
| | | 20/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

- (51) **G06V 20/40; G06V 10/80; G06K 9/62; G06V 10/40**
- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,
 Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China
- (72) HU, Yihui (CN); YANG, Weidong (CN); CHEN, Yu (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT HÀNH VI VIDEO, THIẾT BỊ NHẬN BIẾT HÀNH VI VIDEO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận biết hành vi video, thiết bị nhận biết hành vi video, thiết bị máy tính và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp nhận biết hành vi video này bao gồm: tách các đặc tính ảnh video từ ít nhất hai khung của các ảnh video đích (202); thực hiện việc điều chỉnh đóng góp trên đặc tính không gian của đặc tính ảnh video để thu nhận đặc ảnh trung gian (204); thực hiện việc điều chỉnh đóng góp trên các đặc tính không gian của các đặc tính ảnh video, để thu nhận đặc tính ảnh trung gian (204); hợp nhất, trên cơ sở của thông tin tiền sử, đặc tính thời gian của đặc tính ảnh trung gian với đặc tính gắn kết mà tương ứng với đặc tính thời gian, để thu nhận đặc tính được hợp nhất, trong đó thông tin tiền sử được thu nhận theo thông tin thay đổi của đặc tính ảnh trung gian theo chiều thời gian, và đặc tính gắn kết được thu nhận bằng cách thực hiện xử lý tập trung trên đặc tính thời gian (206); thực hiện việc điều chỉnh đóng góp đặc tính thời gian trên đặc tính được hợp nhất để thu nhận đặc tính nhận biết hành vi (208); và thực hiện việc nhận biết hành vi video dựa trên đặc tính nhận biết hành vi (210).

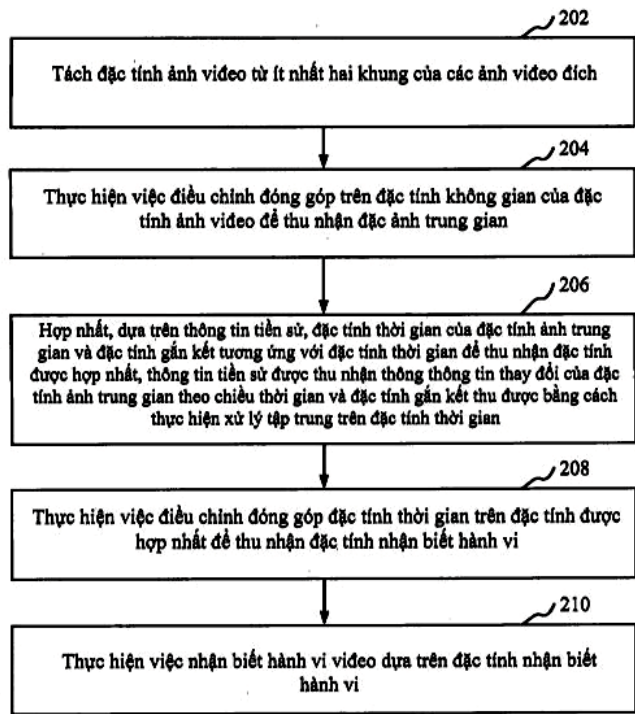


FIG. 2

- (11) 101995 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06566 (85) 18/06/2020
(22) 26/11/2018 (86) PCT/AU2018/051259 26/11/2018
(30) 2017904751 24/11/2017 AU (87) WO2019/100120 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) *E04C 2/32; E04B 2/88; E04D 3/36; E04D 3/30; E04D 3/35; B32B 7/04*

(62) 1-2020-03545

(71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, AUSTRALIA

(72) KRALIC, John (AU); CELEBAN, Michael (AU); GALLATY, Rodney (AU);
KLEES, Robert (AU); HAMPTON, Glen (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PANEN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG XÂY DỰNG MÁI VÀ MÁI ĐƯỢC XÂY DỰNG TỪ NHIỀU PANEN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến panen để sử dụng trong xây dựng mái và mái được xây dựng từ nhiều panen này. Panen mái (3, 5) bao gồm (a) bộ phận mặt tiền (7) có (i) mặt ngoài tạo thành mặt trước (9) của panen và (ii) mặt sau (11) và (b) chi tiết kết cấu (13) được ghép với và đỡ bộ phận mặt tiền.

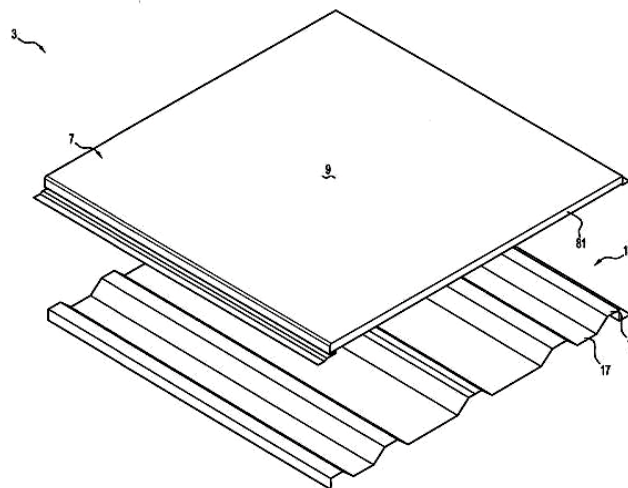


Figure 26

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101996 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06567 | | | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | | | (86) PCT/JP2022/015948 | 30/03/2022 |
| (30) 2021-061752 | 31/03/2021 | JP | (87) WO2022/210870 A1 | 06/10/2022 |
| | 2021-099597 | 15/06/2021 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/60; C22C 38/00; C22C 38/06**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

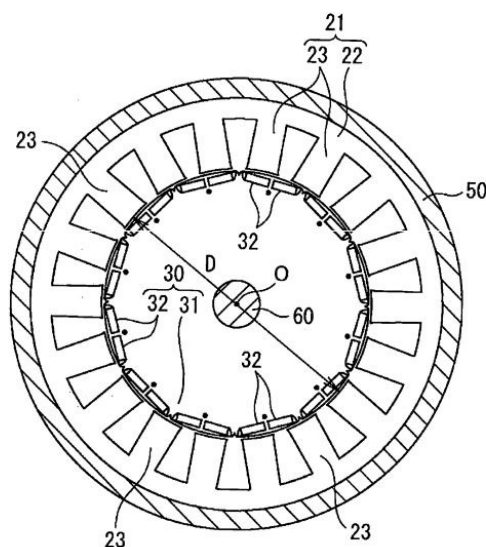
(72) WAKISAKA Takeaki (JP); NATORI Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng, trong đó tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể có kích thước hạt tinh thể nhỏ hơn 200 μ m là 10% trở xuống khi biên có độ lệch định hướng tinh thể là lớn hơn hoặc bằng 2° và nhỏ hơn 15° được coi là biên hạt tinh thể trong mặt cắt song song với bề mặt tấm thép.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101997 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06568 | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 25/02/2022 | (86) PCT/CN2022/077853 | 25/02/2022 |
| (30) 202110242082.0 | 04/03/2021 CN (87) WO2022/183975 | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) *C09D 4/02; C23C 16/515; C23C 16/50; C09D 4/00*

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000, P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN); LI, Siyue (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỚP PHỦ COMPOSIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ composit. Trong lớp phủ composit này, lớp phủ được tạo ra bởi monome plasma gồm este đa chức có cấu trúc epoxy và chất kết hợp este được sử dụng làm lớp môi, và lớp phủ được tạo ra bằng plasma của monome este không no có vòng thơm và chất kết hợp este được sử dụng làm lớp chống ăn mòn. Lớp phủ và lớp nền có lực gắn kết cao và khả năng chống ăn mòn mạnh.

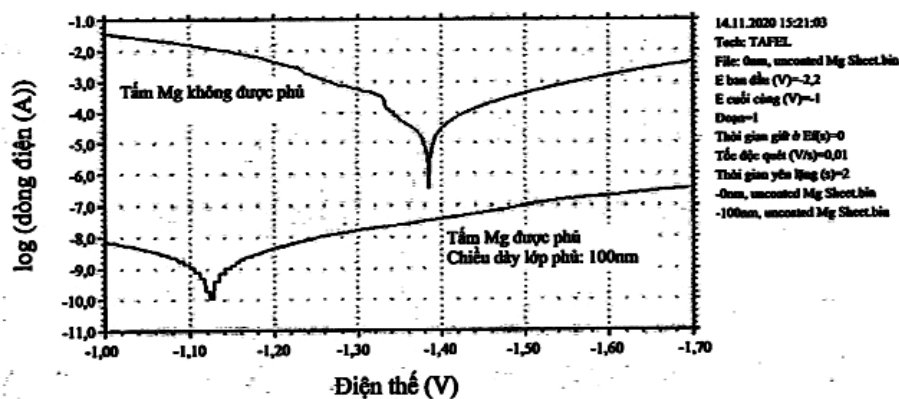


FIG. 1

- (11) 101998 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06571 (85) 25/09/2023
 (22) 25/02/2022 (86) PCT/US2022/017937 25/02/2022
 (30) 63/154,495 26/02/2021 US (87) WO2022/183012 01/09/2022
 (51) *A23L 33/115; A61K 9/20; A23L 33/19; A61K 38/18; A23L 33/18; A23L 33/185*
 (71) PANTHERYX, INC. (US)
 2235 South Central Avenue Phoenix, Arizona 85004, United States of America
 (72) PLAYFORD, Raymond John (GB); WEISER, Michael James (US); MARCHBANK, Tania (GB); TEN BRUGGENCATE, Sandra Johanna Maria (NL); STAGNITTI, George (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM SỮA NON ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm bao gồm yếu tố tiền sữa chữa như sữa non, chất ức chế proteaza dinh dưỡng để làm giảm sự tiêu hóa do enzym của yếu tố tiền sữa chữa, và tùy ý chất làm ổn định, để cho phép các yếu tố tiền sữa chữa đến được ruột non nguyên vẹn sau khi sử dụng qua đường miệng. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm để điều trị, làm giảm nhẹ, và phòng ngừa bệnh viêm ruột (inflammatory bowel disease, IBD) và các rối loạn khác của đường dạ dày ruột.

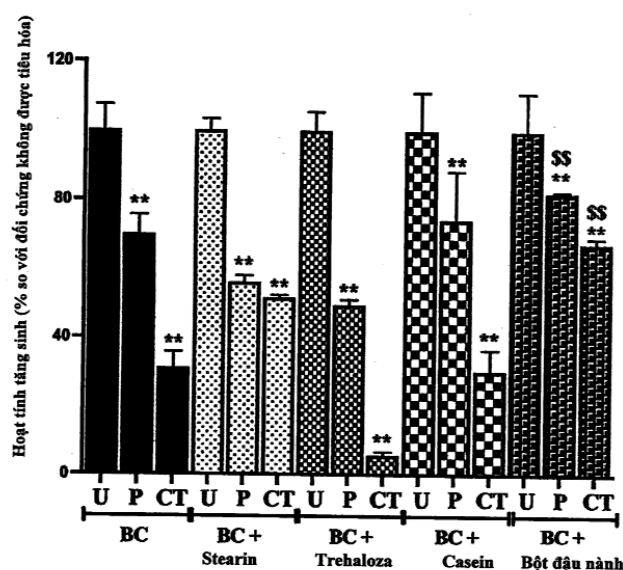


FIG. 1D

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 101999 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06574 | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 11/03/2022 | (86) PCT/CN2022/080377 | 11/03/2022 |
| (30) 202110271926.4 | 12/03/2021 CN | (87) WO2022/188866 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **B65G 29/00; B21D 51/38; B65G 47/84; B65G 37/00; B65G 47/22; B21D 43/14**

(71) **SUZHOU SLAC PRECISION EQUIPMENT CO., LTD (CN)**

No.621, Shixu Road, Xukou Town, Wuzhong Suzhou, Jiangsu 215000, China

(72) AN, Xu (CN); NIU, Yunhua (CN); WANG, Yang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH CỔ LON TỐC ĐỘ CAO THÔNG QUA VIỆC CẤP LIỆU ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình cổ lon tốc độ cao thông qua việc cấp liệu đa kênh. Loại thiết bị tạo hình cổ lon tốc độ cao thông qua việc cấp liệu đa kênh bao gồm trạm đầu vào lon và nhiều bộ trạm tạo hình cổ; trạm đầu vào lon bao gồm ít nhất hai bộ kênh đầu vào lon và bàn xoay truyền tải; mỗi bộ kênh đầu vào lon bao gồm bàn xoay cấp liệu và bàn xoay truyền cấp liệu; bàn xoay cấp liệu tương ứng với việc thiết lập kênh tải nạp, và số lượng kênh tải nạp giống như số lượng kênh đầu vào lon; một số rãnh hấp thụ chân không được phân bố trên bề mặt chu vi của bàn xoay cấp liệu; một số rãnh hấp thụ chân không được phân bố trên bề mặt chu vi của bàn xoay truyền cấp liệu; khi bàn xoay cấp liệu và bàn xoay truyền cấp liệu quay để cấp liệu, hai rãnh hấp thụ chân không tương ứng ở cả hai bên nối với nhau để tạo điểm nối tròn; thân lon đi vào rãnh hấp thụ chân không của bàn xoay truyền cấp liệu thông qua điểm nối từ rãnh hấp thụ chân không của bàn xoay cấp liệu; bàn xoay truyền tải được đặt tại phía sau của mỗi bàn xoay truyền cấp liệu, và bàn xoay truyền cấp liệu của mỗi kênh đầu vào lon lần lượt cấp liệu đến bàn xoay truyền tải. Sáng chế có thể làm tăng đáng kể tốc độ sản xuất hoặc giảm các yêu cầu về tốc độ của cơ cấu ban đầu của thiết bị, và đảm bảo độ ổn định của lon khi đi vào khuôn đúc.

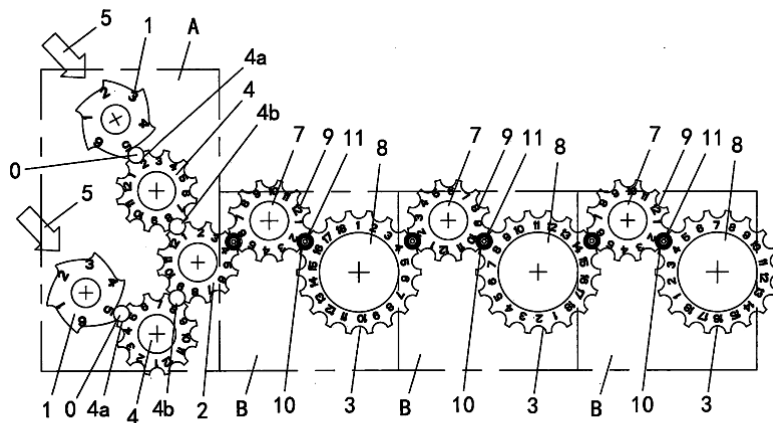


Fig.4

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102000 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06575 | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 01/03/2022 | (86) PCT/CN2022/078549 | 01/03/2022 |
| (30) 202110234960.4 | 03/03/2021 CN (87) WO2022/184042 | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Jian (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN THÍCH ỨNG LIÊN KẾT THÔNG LƯỢNG CỰC CAO VÀ BỘ MÁY LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển thích ứng liên kết thông lượng cực cao và bộ máy liên quan trong lĩnh vực truyền thông không dây. Trong giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong sáng chế, trường con điều khiển trong bản tin thứ nhất được gửi bởi bộ nhận dữ liệu đến bộ truyền dữ liệu bao gồm một hoặc nhiều trường sau: trường con chỉ báo EHT (thông lượng cực cao, extremely high throughput), trường con số lượng luồng không gian, trường con EHT-MCS (sơ đồ điều chế và mã hóa, modulation and coding scheme), và trường con MSI (mã định danh trình tự yêu cầu sơ đồ điều chế và mã hóa, modulation and coding scheme request sequence identifier). Một hoặc nhiều trường con số lượng luồng không gian, trường con EHT-MCS, và trường con MSI đáp ứng các điều kiện sau: số bit bị chiếm bởi trường con MSI nhỏ hơn hoặc bằng 2, số lượng luồng không gian tối đa mà có thể được biểu thị bởi trường con số lượng luồng không gian lớn hơn 8, và MCS được biểu thị bởi trường con EHT-MCS bao gồm một hoặc nhiều thành phần sau: 4096-QAM (điều chế biên độ cầu phương, quadrature amplitude modulation), BPSK (điều chế pha nhị phân, binary phase shift keying)-DCM (điều chế sóng mang kép, dual carrier modulation) và BPSK-DCM-DUP (bản sao, duplication). Điều này triển khai việc truyền thông tin điều khiển thích ứng liên kết trong tiêu chuẩn 802.11be và các tiêu chuẩn sau tiêu chuẩn 802.11be.

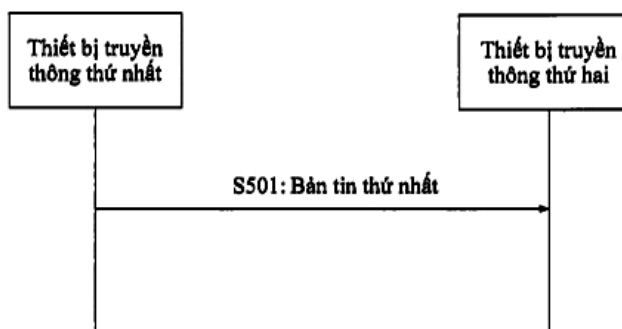


FIG.5

(11)	102001 A			(43)	25/04/2024	
(21)	1-2023-06600			(85)	25/09/2023	
(22)	19/07/2022			(86)	PCT/IB2022/056646	19/07/2022
(30)	63/224,131	21/07/2021	US	(87)	WO2023/002371	26/01/2023
	63/243,256	13/09/2021	US			
	63/276,072	05/11/2021	US			
	63/293,274	23/12/2021	US			
	63/298,335	11/01/2022	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **G03B 17/04**; F03G 7/06; G02B 7/09

(71) **COREPHOTONICS LTD. (IL)**

146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

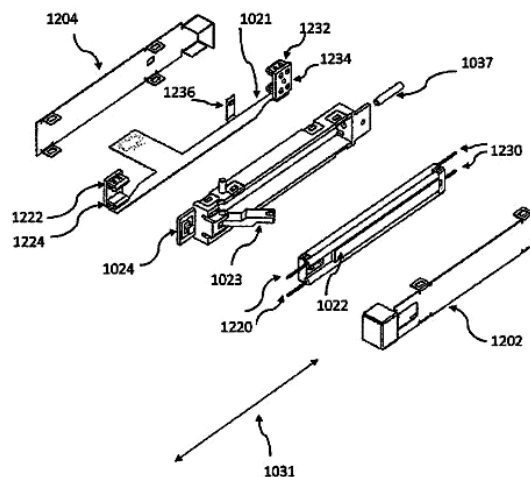
(72) YEDID, Itay (IL); GOLDENBERG, Ephraim (IL); KOWAL, Yiftah (IL); GOLDSTEIN, Kobi (IL); BOLTINSKY, Daniel (IL); DEUTSCH, Dana (IL); GRUSHKA, Oriel (IL); MANOR, Itay (IL)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CAMERA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM CHI TIẾT NẾP GẤP-DÂY LÀM BẰNG HỢP KIM NHỚ HÌNH DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cụm chi tiết nếp gấp-dây làm bằng hợp kim nhớ hình dạng và các camera bật ra và được đưa về ít nhất vị trí mở rộng và vị trí thu gọn bằng các cơ cấu bật ra bao gồm các vật liệu và các cụm chi tiết nếp gấp-dây làm bằng hợp kim nhớ hình dạng (Shape Memory Alloy: SMA). Camera có thể bao gồm thấu kính gồm nhiều phần tử thấu kính, cảm biến hình ảnh, và cơ cấu bật ra được cấu hình để điều khiển ít nhất một khe hở không khí giữa các phần tử thấu kính hoặc giữa phần tử thấu kính và cảm biến hình ảnh để đưa camera sang trạng thái bật ra hoạt động và về trạng thái sập, trong đó cơ cấu bật ra bao gồm ít nhất một bộ phận được làm từ vật liệu SMA.

FIG. 12E



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102002 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06601 | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 03/08/2022 | (86) PCT/IB2022/057189 | 03/08/2022 |
| (30) 63/247,336 | 23/09/2021 | US (87) WO2023/047202 |
| | | 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) *H04N 5/225; G02B 27/64; G03B 17/17*

(71) **COREPHOTONICS LTD. (IL)**

146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

(72) GOLDENBERG, Ephraim (IL); GOULINSKI, Nadav (IL)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CAMERA VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG BAO GỒM CAMERA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến camera và thiết bị di động bao gồm camera này. Camera kỹ thuật số gấp bao gồm thấu kính bao gồm N chi tiết thấu kính được ký hiệu là L_i , trong đó $1 \leq i \leq N$ và chi tiết gấp đường quang (optical path folding element: OPFE), trong đó chi tiết thấu kính thứ nhất L_1 hướng mặt về phía đối tượng và chi tiết thấu kính cuối cùng L_N hướng mặt về phía hình ảnh, trong đó ít nhất một trong số nhiều chi tiết thấu kính được đặt ở phía đối tượng của OPFE và có trục quang thứ nhất kết hợp, trong đó ít nhất một chi tiết khác trong số nhiều chi tiết thấu kính được đặt ở phía hình ảnh của OPFE và có trục quang thứ hai kết hợp, trong đó thấu kính có tiêu cự hiệu dụng (effective focal length: EFL) và số $f(f/\#)$, và cảm biến hình ảnh có đường chéo cảm biến (sensor diagonal: SD), trong đó EFL có thể biến thiên liên tục giữa EFL_{MIN} tối thiểu và EFL_{MAX} tối đa nhờ sự di chuyển độc lập của các chi tiết thấu kính và của OPFE dọc theo trục thấu kính quang học thứ hai, và trong đó $EFL_{MIN}/EFL_{MAX} > 1,5$.

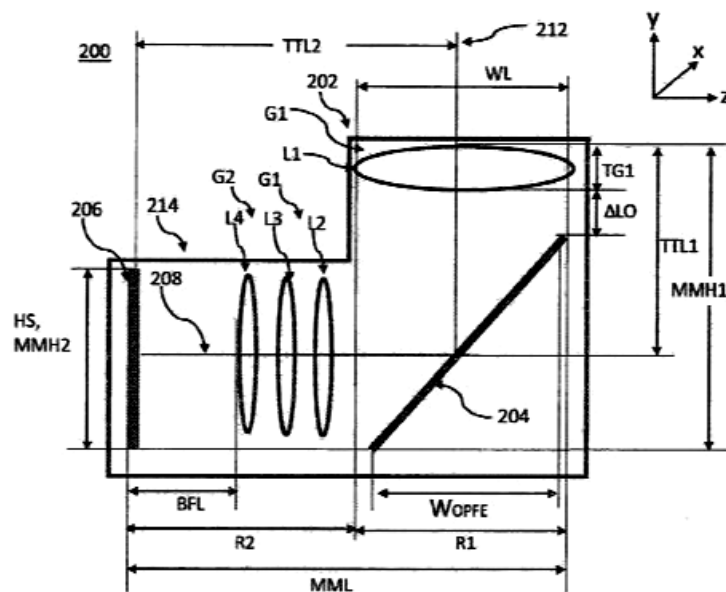


FIG. 2A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102003 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06615 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 09/03/2018 | (86) PCT/US2018/021866 | 09/03/2018 |
| | (87) WO2019/172940 | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) *A61F 9/00; A61M 5/32; A61M 5/315; A61F 9/007; A61M 5/158*

(62) 1-2020-05581

(71) **AQUESYS, INC. (US)**

5 Giralda Farms, Madison, New Jersey, 07940, United States of America

(72) ROMODA, Laszlo O. (US); HORVATH, Christopher (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ ĐẶT SHUNT NỘI NHÃN CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DỤNG CỤ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ đặt có thể bao gồm vỏ và bộ phận trượt. Bộ phận trượt có thể được lắp vào vỏ và được định vị dọc theo bề mặt ngoài của nó. Bộ phận trượt có thể trượt được dọc theo khe dài của vỏ và bao gồm vấu dẫn hướng được bố trí bên trong rãnh dẫn hướng của vỏ thân. Bộ phận trượt có thể bao gồm vấu ma sát có phần đầu được tạo kết cấu để đẩy tỳ vào vỏ thân để đẩy vấu dẫn hướng tỳ vào thành của rãnh dẫn hướng. Hơn nữa, bộ phận làm lệch có thể được tạo ra có phần dẫn hướng kim được tạo kết cấu để tiếp nhận kim của dụng cụ đặt trên đó. Bộ phận làm lệch có thể được lắp tháo được vào dụng cụ đặt để cho phép phần dẫn hướng kim uốn cong kim và duy trì kim ở dạng cong.

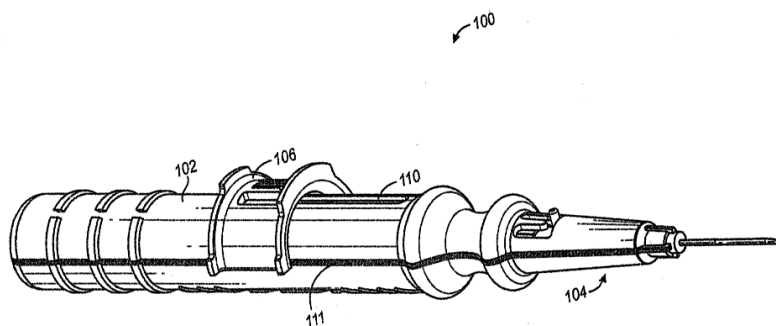


Fig. 1B

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102004 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06616 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 01/07/2022 | (86) PCT/CN2022/103454 | 01/07/2022 |
| (30) 202110883921.7 | 30/07/2021 CN | (87) WO2023/005609 |
| | | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) **H01L 27/15**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. HEFEI BOE PIXEY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 668 Longzihu Road, Xinzhan District Hefei, Anhui 230012, China

(72) GAO, Liang (CN); TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM NỀN MẢNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM NỀN MẢNG, LINH KIỆN PHÁT SÁNG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐƯỢC GHEP NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền mảng, phương pháp chế tạo tấm này, linh kiện phát sáng, và thiết bị hiển thị được ghép nối. Tấm nền mảng bao gồm: vùng linh kiện; và vùng theo chu vi liên kết vùng linh kiện; vùng linh kiện và vùng theo chu vi mỗi vùng bao gồm nền, và lớp phản xạ nằm ở nền; vùng linh kiện còn bao gồm lớp điện môi lớp xen giữa và nhiều linh kiện, và lớp điện môi lớp xen giữa ít nhất nằm giữa nền và lớp phản xạ; lớp phản xạ có nhiều vùng rỗng dọc theo hướng vuông góc với nền, và linh kiện nằm trong vùng rỗng; hình chiếu trực giao của phần lớp phản xạ nằm trong vùng linh kiện lên trên nền xếp chồng một phần với hình chiếu trực giao của lớp điện môi lớp xen giữa lên trên nền, phần lớp phản xạ mà nằm trong vùng theo chu vi che phần nền mà nằm trong vùng theo chu vi, và đường bao ngoài của nền trùng với đường bao ngoài của vùng theo chu vi của nền mảng. Vùng theo chu vi của nền mảng có thể phản xạ ánh sáng, vì vậy giúp cải thiện vấn đề chênh lệch đáng kể về độ chói quang học của các vùng khác nhau của nền mảng, và cải thiện hiệu quả hiển thị của thiết bị hiển thị được ghép nối được chế tạo bởi nền mảng.

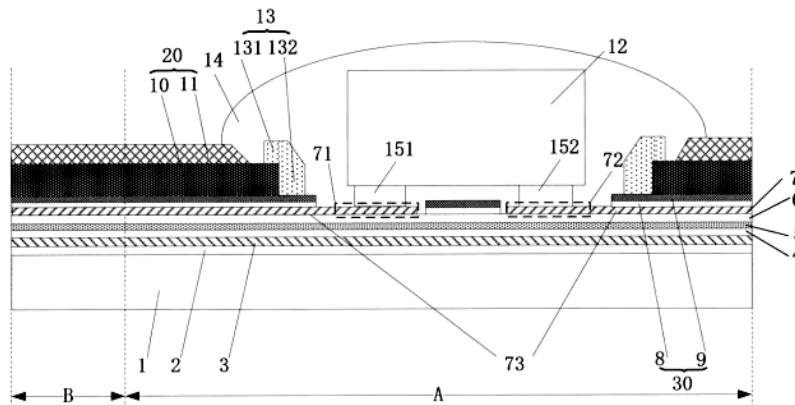


Fig.1b

- (11) 102005 A (43) 25/04/2024
- (21) 1-2023-06628
- (22) 26/09/2023
- (30) 2022-156793 29/09/2022 JP
- (51) *D01F 1/00; D06M 11/00; D01F 6/94*
- (71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan
- (72) Yu Wang (CN); Yasushi Minari (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SỢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sợi được nhuộm chứa các sợi gốc polyamid có chức năng khử mùi và tính chống phai màu tốt, cũng như đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm sợi này. Chế phẩm sợi được nhuộm chứa các sợi gốc polyamid và phosphat, trong đó trong quá trình phân tích nhiễu xạ tia X của phosphat, tỷ số cường độ A/B giữa đỉnh nhiễu xạ a có khoảng cách mặt phẳng tinh thể nằm trong khoảng từ 1,30nm đến 1,80nm và đỉnh nhiễu xạ b có khoảng cách mặt phẳng tinh thể nằm trong khoảng từ 0,60nm đến 0,85nm là lớn hơn hoặc bằng 0 và nhỏ hơn 1,0, và mức độ phai màu của chế phẩm sợi được nhuộm trong thử nghiệm phai màu bằng phương pháp Daimaru là cao hơn hoặc bằng mức 4.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102006 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06635 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 04/08/2022 | (86) PCT/KR2022/011563 | 04/08/2022 |
| (30) 10-2021-0104192 | 06/08/2021 KR (87) WO2023/014114 | 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) *A24F 40/50; A24F 40/40; A24F 40/42; B06B 1/20; A24F 40/60; A24F 40/90; B05B 17/06; A24F 40/10; A24F 40/51*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

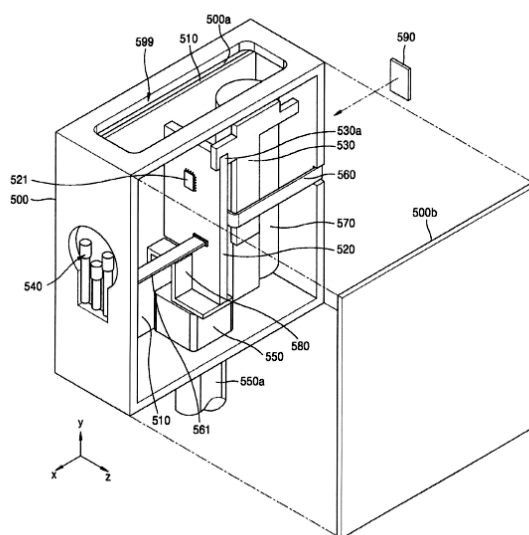
(72) LEE, Won Kyeong (KR); KIM, Min Kyu (KR); KIM, Jung Ho (KR); LEE, Jong Sub (KR); LEE, Hyung Seok (KR); JEONG, Heon Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: vỏ; bảng mạch in thứ nhất được bố trí để kéo dài dọc theo một mặt của vỏ; và bảng mạch in thứ hai được bố trí trong vỏ, và trên đó bộ xử lý được cấu tạo để tạo ra tín hiệu điều khiển được lắp, bảng mạch in thứ hai này kéo dài theo hướng cắt ngang hướng trong đó một mặt của vỏ kéo dài.

Fig.5



(11) 102007 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06636

(22) 26/09/2023

(30) 63/410,149 26/09/2022 US

(51) A63B 69/00

(71) TAYLOR MADE GOLF COMPANY, INC (US)

5545 Fermi Court, Carlsbad, California 92008, United States of America

(72) CHEN, Patrick (TW); YU, Joseph (TW); WAHL, Bret (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ GÁ ĐÀU GẬY, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LIÊN KẾT KẾT DÍNH MỘT PHẦN THUỘC ĐẦU GẬY GÔN VÀO THÂN CỦA ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ gá đầu gậy, hệ thống và phương pháp để liên kết kết dính một phần thuộc đầu gậy gôn vào thân của đầu gậy gôn. Theo sáng chế, bộ gá đầu gậy bao gồm phần đáy có chi tiết giữ thân, và phần trên có thể gắn có lựa chọn vào phần đáy và bao gồm các bộ phận tạo áp lực nằm có khoảng cách quanh phần trên. Mỗi một trong số các bộ phận tạo áp lực bao gồm cơ cấu bánh cóc và trục có gân được gài với cơ cấu bánh cóc sao cho, khi phần trên được gắn có lựa chọn vào phần đáy, trục có gân có thể di chuyển ra xa chi tiết giữ thân vào một vị trí, liên quan tới áp lực trong đó vào phần thuộc đầu gậy gôn nhờ trục có gân, và trục có gân có thể cố định không di chuyển, so với chi tiết giữ thân, ở vị trí này.

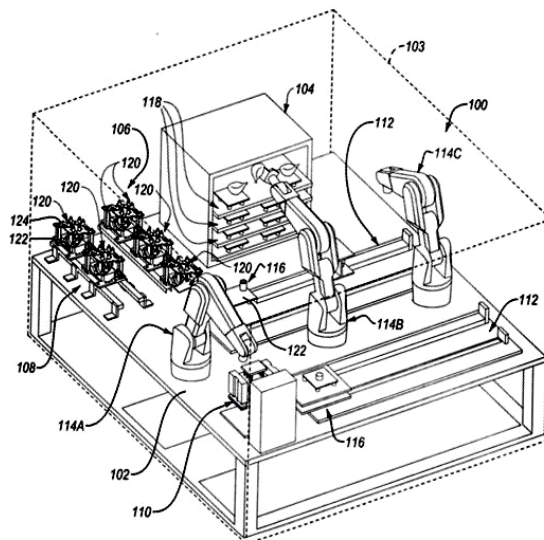


FIG. 1

- (11) **102008 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06641** (85) 26/09/2023
 (22) 25/02/2022 (86) PCT/EP2022/054878 25/02/2022
 (30) 21160083.8 01/03/2021 EP (87) WO2022/184599 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

- (51) **B32B 27/08; B32B 27/32; C08L 23/14; C08L 23/08; C08L 23/12; B32B 27/30; C08J 5/18**

- (71) **1. BOREALIS AG (AT)**

Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria

- 2. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) -SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, PO Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates

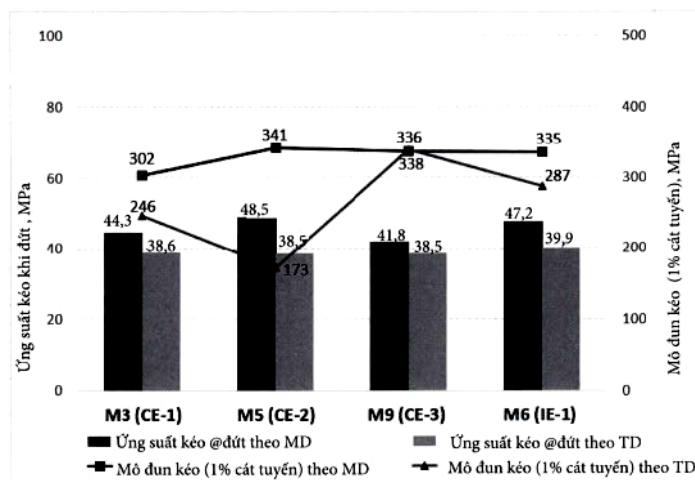
- (72) GITSAS, Antonis (GR); BERTHELIER, Anthony (FR); SEMAAN, Chantal (FR); BURYAK, Andrey (RU); DAS, Subrata Kumar (IN); SINGH, Raghvendra (IN); AL TALAFHA, Mohammad (JO); ZHANG, Fang (CN)

- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (54) **MÀNG BỊT KÍN POLYOLEFIN, MÀNG POLYOLEFIN ĐƯỢC DÁT MỎNG BAO GỒM MÀNG BỊT KÍN POLYOLEFIN VÀ VẬT DỤNG BAO GỒM MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng bịt kín polyolefin bao gồm lớp bên ngoài được tạo ra từ chế phẩm có lớp bên ngoài bao gồm thành phần polyme propylen AO, trong đó chế phẩm có tỷ lệ hòa tan xilen (XS) nhỏ hơn 3,5 % trọng lượng, được xác định theo ISO 16152. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất màng polyolefin được dát mỏng bao gồm màng bịt kín polyolefin và vật dụng bao gồm màng này.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102009 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06642 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 25/03/2022 | (86) PCT/JP2022/014706 | 25/03/2022 |
| (30) 2021-078014 | 30/04/2021 | JP (87) WO2022/230511 |
| | | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2024

(51) **G06Q 10/00; G06Q 50/10**

(71) **YAZAKI CORPORATION (JP)**

8-15, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

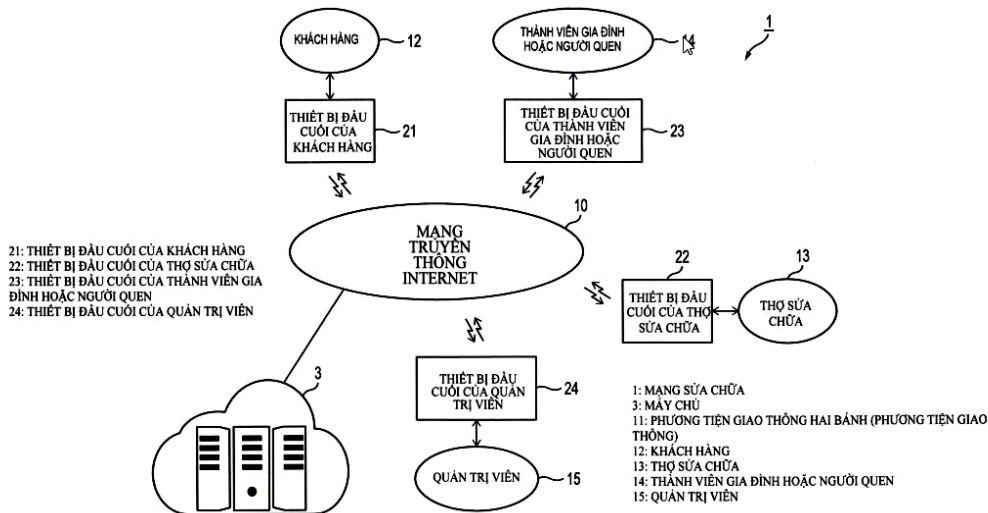
(72) KOGO Kosuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG SỬA CHỮA, MÁY CHỦ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH CHO HỆ THỐNG SỬA CHỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sửa chữa, máy chủ và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Khách hàng (12) truyền thông tin hư hỏng phương tiện giao thông đến máy chủ (3) bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối của khách hàng (21). Khi nhận thông tin hư hỏng phương tiện giao thông, máy chủ (3) truyền danh sách liên quan đến thợ sửa chữa (13) đến thiết bị đầu cuối của khách hàng (21). Khách hàng (12) sử dụng thiết bị đầu cuối của khách hàng (21) để truyền, đến máy chủ (3), thông tin yêu cầu sửa chữa cho biết thông tin yêu cầu sửa chữa cho thợ sửa chữa (13) được chọn từ danh sách. Máy chủ (3) điều khiển, sau khi nhận thông tin yêu cầu sửa chữa, thiết bị đầu cuối của khách hàng (21) và thiết bị đầu cuối của thợ sửa chữa (22) được sở hữu bởi thợ sửa chữa (13) mà nhận yêu cầu sửa chữa từ khách hàng (12) sao cho thiết bị đầu cuối của khách hàng (21) và thiết bị đầu cuối của thợ sửa chữa (22) được cho phép chia sẻ thông tin vị trí lẫn nhau.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102010 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06643 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 25/02/2022 | (86) PCT/EP2022/054876 | 25/02/2022 |
| (30) 21160081.2 | 01/03/2021 | EU (87) WO2022/184598 |
| | | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) **B32B 27/08**; C08L 23/08; C08J 5/18; B32B 27/30; B32B 27/32

(71) 1. **BOREALIS AG (AT)**

Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria

2. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) -SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, PO Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates

(72) GITSAS, Antonis (GR); BERTHELIER, Anthony (FR); SEMAAN, Chantal (FR); BURYAK, Andrey (RU); DAS, Subrata Kumar (IN); SINGH, Raghvendra (IN); AL TALAFHA, Mohammad (JO); ZHANG, Fang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

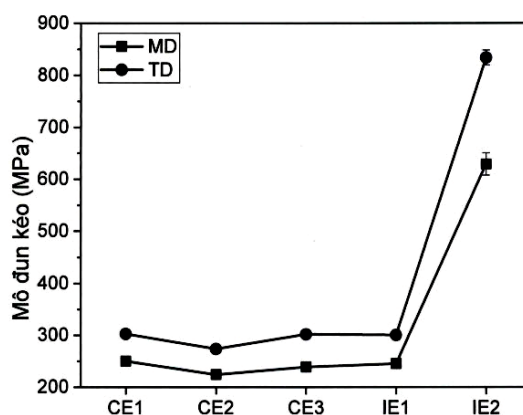
(54) **MÀNG POLYETYLEN TẠO LỚP, QUY TRÌNH TẠO RA MÀNG ĐƯỢC PHỦ CHẤM, MÀNG POLYETYLEN ĐƯỢC PHỦ CHẤM, VÀ TẤM MỎNG VÀ VẬT DỤNG BAO GỒM MÀNG POLYETYLEN ĐƯỢC PHỦ CHẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyetylen tạo lớp bao gồm lớp bên ngoài cho lớp phủ chấ được làm từ chế phẩm tạo lớp bên ngoài, bao gồm

a) thành phần polyetylen AO được tạo ra nhờ xúc tác, là copolyme etylen có MFR₂ được xác định theo ISO 1133 từ 0,5 đến 10 g/10 phút và mật độ 920 đến 935 kg/m³,

trong đó chế phẩm tạo lớp bên ngoài có phần hòa tan xylen (XS) được xác định theo ISO 16152 bằng 2% trọng lượng hoặc nhỏ hơn, tốt hơn là bằng 1,5% trọng lượng hoặc nhỏ hơn. Sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo màng, màng polyetylen được phủ chấ, và tấm mỏng và vật dụng bao gồm màng polyetylen được phủ chấ.

Fig. 1:



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102011 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06646 | (85) 03/10/2018 | |
| (22) 17/03/2017 | (86) PCT/KR2017/002899 | 17/03/2017 |
| (30) 10-2016-0032142 | 17/03/2016 KR (87) WO2017/160117 | 21/09/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019

(51) *H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/105*

(62) 1-2018-04370

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

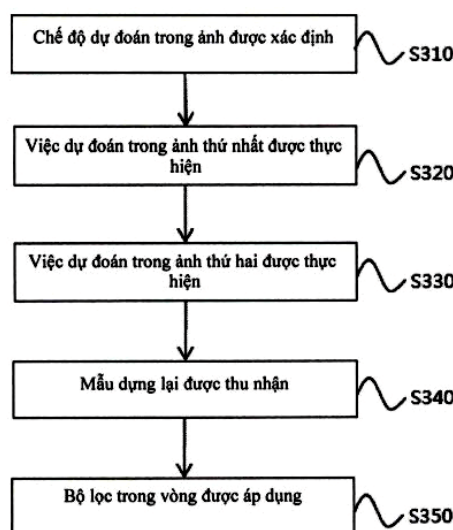
(72) LEE, Yung Lyul (KR); KIM, Nam Uk (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận hệ số biến đổi của khối hiện thời từ dòng bit theo thứ tự quét định trước; xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời trên cơ sở hệ số biến đổi; và thực hiện việc dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời nhờ sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh và mẫu lân cận liền kề khối hiện thời.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102012 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06648 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 21/02/2022 | (86) PCT/JP2022/006873 | 21/02/2022 |
| (30) 2021-030429 | 26/02/2021 | JP (87) WO2022/181524 |
| | | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) **F24F 7/08; F24F 11/77; F24F 7/007**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

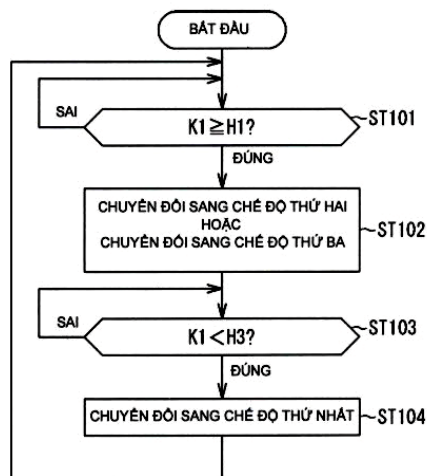
(72) MIZOBATA, Kazuhiko (JP); SUNAYAMA, Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THÔNG GIÓ**

(57) Hệ thống thông gió (10) bao gồm bộ thông gió (11), bộ cảm biến độ ẩm thứ nhất (38), và bộ điều khiển thông gió (36). Bộ thông gió (11) bao gồm bộ trao đổi nhiệt (32), quạt cấp khí (34) được tạo kết cấu để cấp không khí bên ngoài không gian trong nhà (S1) vào không gian trong nhà (S1) qua bộ trao đổi nhiệt (32), và quạt xả (33) được tạo kết cấu để xả không khí trong không gian trong nhà (S1) ra không gian ngoài trời (S2) qua bộ trao đổi nhiệt (32). Bộ điều khiển thông gió (36) được tạo kết cấu để thực hiện chế độ thứ nhất hoạt động cả quạt cấp khí (34) và quạt xả (33), chế độ thứ hai dừng, hoạt động không liên tục, hoặc hoạt động yếu quạt cấp khí (34), hoặc chế độ thứ ba dừng, hoạt động không liên tục, hoặc hoạt động yếu quạt xả (33). Nếu giá trị phát hiện thứ nhất (K1) của bộ cảm biến độ ẩm thứ nhất (38) lớn hơn hoặc bằng giá trị định trước thứ nhất (H1) trong quá trình hoạt động ở chế độ thứ nhất, thì bộ điều khiển thông gió (36) chuyển đổi từ chế độ thứ nhất sang chế độ thứ hai hoặc chế độ thứ ba.

FIG. 8



- (11) **102013 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06650** (85) 26/09/2023
(22) 28/02/2022 (86) PCT/JP2022/008200 28/02/2022
(30) 2021-031544 01/03/2021 JP (87) WO2022/186118 09/09/2022
2021-047830 22/03/2021 JP
(51) **A23L 27/23; A23L 19/00; B65D 85/50; A23L 5/10; A23B 7/00; A23L 23/00**
(71) **1. HOUSE FOODS CORPORATION (JP)**
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5778520, Japan
2. HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5778520, Japan
(72) NEGISHI Takehiro (JP); SATOMI Shigeki (JP); IWAHATA Shinichi (JP);
AKASAKA Yuta (JP); MIYAZAKI Kinuko (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI ĐƯỢC GIA NHIỆT TRONG ĐIỀU KIỆN ÁP SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thực phẩm đóng gói bao gồm chế phẩm thực phẩm với hương vị được yêu thích và màu sắc sử dụng phản ứng Maillard và phương pháp sản xuất thực phẩm này. Sáng chế đề cập đến thực phẩm đóng gói được gia nhiệt trong điều kiện áp suất, bao gồm: chế phẩm thực phẩm trong đó hàm lượng đường khử là 1% khối lượng hoặc lớn hơn và hàm lượng axit amin là 0,6% khối lượng hoặc lớn hơn; và bao gói trong đó chế phẩm thực phẩm được bít kín và có độ thấm oxy là 0,1 mL/m²/ngày/MPa hoặc lớn hơn, trong đó chế phẩm thực phẩm được tạo ra bằng cách gia nhiệt trong điều kiện áp suất trong bao gói để nhiệt độ sản phẩm cực đại nằm trong khoảng từ 100 đến 140°C và giá trị nấu nằm trong khoảng từ 33 đến 80, trong đó giá trị nấu thu được bằng cách kết hợp giá trị cho nhiệt độ sản phẩm (A) [°C], được tính bằng $10^{\{(A-120)/30\}}$, với thời gian gia nhiệt trong điều kiện áp suất [phút].

(11) 102014 A			(43) 25/04/2024	
(21) 1-2023-06655			(85) 28/05/2019	
(22) 02/11/2017			(86) PCT/US2017/059765	02/11/2017
(30) 62/417,145	03/11/2016	US	(87) WO2018/085569	11/05/2018
62/445,642	12/01/2017	US		
62/500,421	02/05/2017	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **H04B 7/06**

(62) 1-2019-02804

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

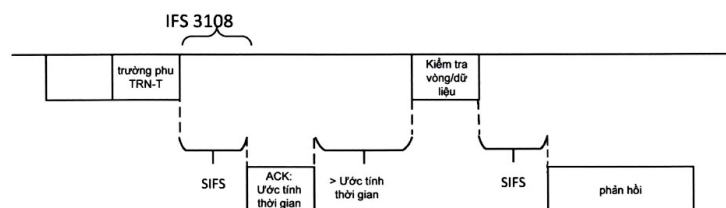
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) OTERI Oghenekome (US); Hanqing LOU (US); Alphan SAHIN (US); Rui YANG (US); Cen LIN (US); Xiaofei WANG (US); Li-Hsiang SUN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp cho các quy trình lọc chùm đa chiều và phát tín hiệu cho các mạng cục bộ không dây (WLAN) sử dụng sóng milimét. Trong một số phương án, có các thiết kế khung MAC (Medium Access Control - điều khiển truy cập môi trường) và PHY (Physical - vật lý) giao thức lọc chùm tăng cường đa chiều mở rộng gói MAC và định dạng PPDU (physical layer (PHY) protocol data unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý) có hoặc không có tương thích ngược. Đa chiều này có thể được hỗ trợ cùng nhau hay riêng lẻ. Trong một số phương án, lượng dữ liệu tăng lên được phát tín hiệu trong các thiết kế khung eBRP có thể được phát tín hiệu hiệu quả hơn khi kích thước khung BRP (beam refinement protocol - giao thức lọc chùm) giảm, như thông qua quy trình chọn khoảng thời gian tối thiểu BRP phụ thuộc vào kiểu hướng dẫn hoặc sử dụng các khung BRP gói dữ liệu rộng. Trong các phương án khác, khoảng thời gian tối đa của khoảng cách liên khung giữa các gói BRP có thể được thay đổi để cải thiện hiệu suất hoạt động của BRP.



HÌNH 31D

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102015 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06659 | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/JP2021/013924 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/208769 A1 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **G08G 1/00; G16Y 10/40; G08G 1/13**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kohei NOGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT THÔNG TIN VỀ VỊ TRÍ, HỆ THỐNG TRÍCH XUẤT THÔNG TIN VỀ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU GIỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp trích xuất thông tin về vị trí bao gồm việc thu nhận thông tin về vị trí từ thực thể chuyển động thông qua mạng thông tin, thông tin về vị trí biểu thị vị trí đo được bởi thiết bị đo vị trí (113, 260) lắp vào thực thể chuyển động mà bao gồm ít nhất một xe (100) và thiết bị đầu cuối (200) mà được sở hữu bởi người lái xe, xác định tình trạng vận hành của xe trên cơ sở thông tin nhận được từ thực thể chuyển động thông qua mạng thông tin và, trong trường hợp việc chuyển đổi tình trạng vận hành của xe thỏa mãn điều kiện định trước, cấp ra thông tin biểu thị rằng thực thể chuyển động đang ở vị trí được biểu thị bởi thông tin về vị trí từ phần cấp tín hiệu đầu ra (330) trên cơ sở thông tin về vị trí trong đó thông tin về vị trí, mà tương ứng với vùng định trước bao gồm vị trí ở thời điểm khi tình trạng vận hành của xe đã ở trạng thái tắt (OFF), được loại trừ.

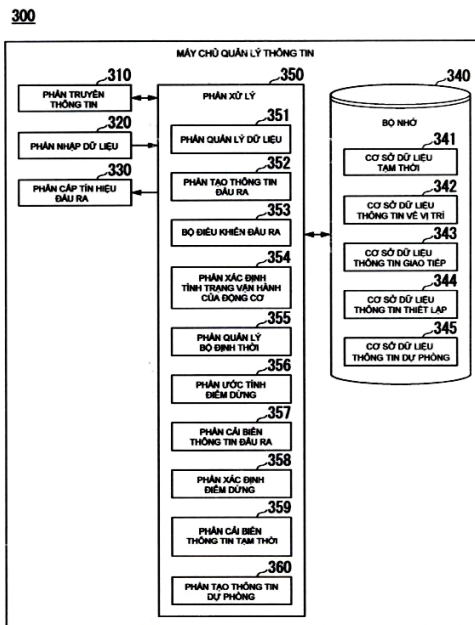


FIG. 4

(11) 102016 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06662

(22) 27/09/2023

(30) 63/377,411 28/09/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) H02J 7/00

(71) GOGORO INC. (HK)

3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) HUANG, Wei-Tsung (TW); CHEN, I-Sheng (TW); HSU, Liang-Yi (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG ĐIỆN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ điện năng và phương pháp phòng điện thiết bị này, mà cấu hình thiết bị lưu trữ điện năng để làm cho đầu ra công suất điện ở trong giới hạn phóng điện khi ghép nối với thiết bị tải và trước khi tiến hành bất kỳ việc xác thực nào. Giới hạn phóng điện cho công suất điện đầu ra sẽ chỉ được dỡ bỏ khi kết quả xác thực giữa thiết bị lưu trữ điện năng và thiết bị tải cho thấy việc xác thực thành công.

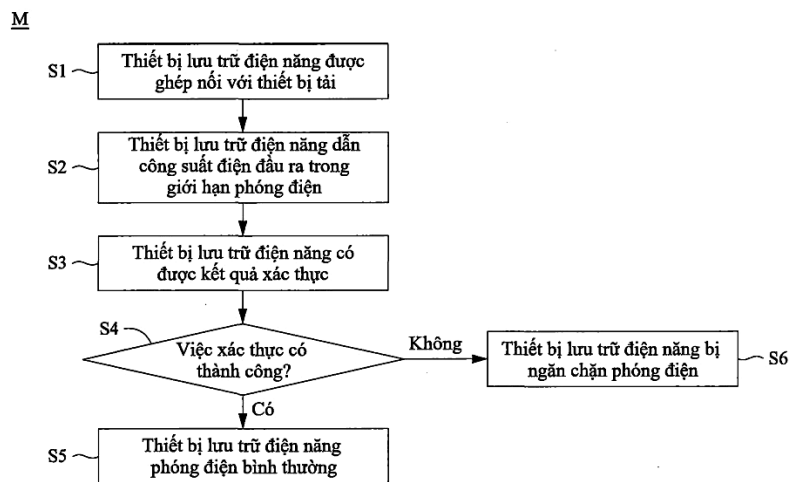


FIG. 2

- (11) 102017 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06677
(22) 27/09/2023
(30) 111137277 30/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **G02B 7/02**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Yu-Tzu CHANG (TW); Hsiu-Yi HSIAO (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Te-Sheng TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MODULE CỤM ống kính chụp ảnh, MODULE CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Module cụm ống kính chụp ảnh bao gồm vành thấu kính, bộ phận xoay được, bề mặt chụp ảnh và phần đế. Ít nhất một phần tử thấu kính của module cụm ống kính chụp ảnh được bố trí trên vành thấu kính, và vành thấu kính bao gồm cấu trúc lắp ráp. Bộ phận xoay được bao gồm bộ lá khẩu và phần tử xoay. Bộ lá khẩu bao gồm các lá khẩu xoay được bao quanh trục quang học để tạo thành lỗ xuyên sáng. Phần tử xoay được nối với bộ lá khẩu. Bề mặt chụp ảnh nằm trên phía ảnh của vành thấu kính. Phần đế được tạo kết cấu để giữ khoảng cách cố định giữa vành thấu kính và bề mặt chụp ảnh. Bộ lá khẩu và phần tử xoay được bố trí trên cấu trúc lắp ráp, và bộ lá khẩu và phần tử xoay xoay theo cấu trúc lắp ráp, do đó kích thước của lỗ xuyên sáng là có thể thay đổi.

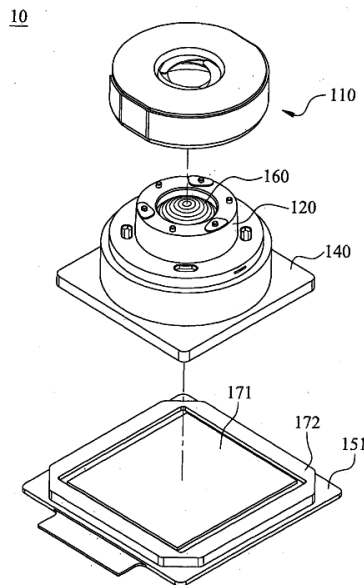


Fig. 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102018 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06679 | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 30/07/2021 | (86) PCT/CN2021/109889 | 30/07/2021 |
| | (87) WO2023/004812 | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **G09G 3/3233; G09G 3/3266; G09G 3/32; G09G 3/3225**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) LIU Libin (CN); SHI Shiming (CN); ZHAO Xiyu (CN); FENG Yu (CN); WANG Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điểm ảnh, phương pháp điều khiển, và thiết bị hiển thị. Mạch điểm ảnh bao gồm mạch điều khiển, mạch không chế thứ nhất, mạch không chế bù và mạch khởi tạo thứ nhất, trong đó dưới sự không chế của tín hiệu quét thứ nhất, mạch không chế thứ nhất không chế đầu không chế của mạch điều khiển để truyền thông với nút nối; dưới sự không chế của tín hiệu quét thứ hai, mạch không chế bù không chế nút nối để truyền thông với đầu thứ nhất của mạch điều khiển; dưới sự không chế của tín hiệu không chế khởi tạo, mạch khởi tạo thứ nhất ghi điện áp khởi tạo thứ nhất vào nút nối; và mạch điều khiển được dùng để không chế, dưới sự không chế điện thế của đầu không chế của nó, đầu thứ nhất của mạch điều khiển để truyền thông với đầu thứ hai của mạch điều khiển.

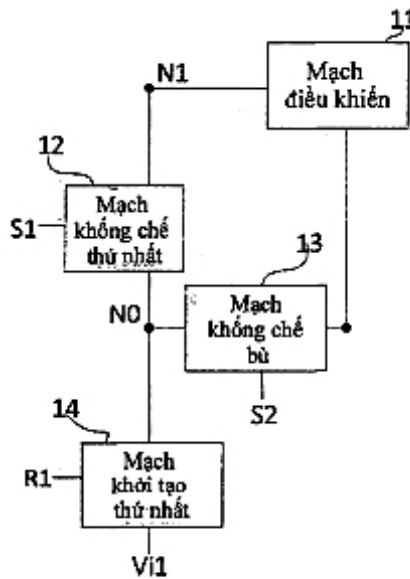


FIG. 46

- (11) **102019 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06680** (85) 27/09/2023
(22) 23/03/2022 (86) PCT/JP2022/013487 23/03/2022
(30) 2021-060390 31/03/2021 JP (87) WO2022/210160 06/10/2022
2021-146576 09/09/2021 JP
(51) **B32B 9/00; C03C 17/25; C09D 1/00; C09D 183/02; C09D 7/65; C09D 201/00; C09D 7/20; C09D 7/61; C09D 7/63; C03C 17/22; C09D 183/04**
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020, Japan
(72) ISHIYAMA, Takeshi (JP); SANJO, Haruhiko (JP); HAMAMOTO, Toshimasa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT LÀM PHÂN TÁN HẠT MỊN VÔ CƠ**
(57) Sáng chế đề cập đến chất làm phân tán hạt mịn vô cơ có độ ổn định bảo quản vượt trội và từ đó có thể tạo ra màng phủ có hệ số truyền ánh sáng cao và độ bền màng phủ cao (độ dính bám cao với vật liệu nền của màng phủ). Chất làm phân tán hạt mịn vô cơ chứa các hạt mịn vô cơ, môi trường phân tán lỏng A (ngoại trừ nước) có điểm sôi không thấp hơn 100°C nhưng thấp hơn 190°C, và môi trường phân tán lỏng B có điểm sôi thấp hơn 100°C. Hàm lượng phân tử của môi trường phân tán lỏng A không nhỏ hơn 0,5% khối lượng nhưng nhỏ hơn 15% khối lượng so với 100% khối lượng của tổng lượng của chất làm phân tán hạt mịn vô cơ.

- (11) 102020 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06682
(22) 27/09/2023
(30) 202211193173.0 28/09/2022 CN
202311205920.2 18/09/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) H02J 7/00

(71) SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)
35 Rue Joseph Monier, Rueil-Malmaison 92500, France

(72) STEFANO DE CESARIS (FR); Wei SUN (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ SẠC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN NGƯNG TỤ SƯƠNG CHO THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc, thiết bị này bao gồm vỏ và mô đun nguồn, cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ ẩm và bộ điều khiển được đặt trong vỏ; cảm biến nhiệt độ và cảm biến độ ẩm được cấu hình tương ứng để thu nhận nhiệt độ theo thời gian thực và độ ẩm tương đối theo thời gian thực bên trong vỏ và cung cấp nhiệt độ theo thời gian thực và độ ẩm tương đối theo thời gian thực được thu nhận cho bộ điều khiển; bộ điều khiển so sánh nhiệt độ theo thời gian thực khi nhận được với nhiệt độ ngưỡng và bộ điều khiển so sánh độ ẩm tương đối theo thời gian thực khi nhận được với độ ẩm ngưỡng; khi đáp ứng một trong các điều kiện sau, bộ điều khiển sẽ đặt mô đun nguồn sang chế độ sấy loại bỏ sương, các điều kiện bao gồm: nhiệt độ theo thời gian thực nhỏ hơn hoặc bằng nhiệt độ ngưỡng và lớn hơn 0 độ; độ ẩm tương đối theo thời gian thực lớn hơn hoặc bằng độ ẩm ngưỡng; trong chế độ sấy loại bỏ sương, thiết bị sạc được cấp điện để khởi động mô đun nguồn, tạo ra nhiệt nhưng không tạo ra dòng điện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp ngăn chặn sự ngưng tụ sương của thiết bị sạc.

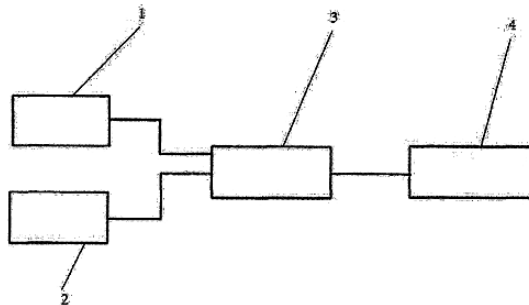


Fig. 1

(11) 102021 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06683

(22) 27/09/2023

(30) 63/377,730 30/09/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) G02B 17/08

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) CHANG, Lin-An (TW); CHEN, Chung-Hao (TW); TSAI, Wen-Yu (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **MÔĐUN CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun cụm thấu kính hình ảnh bao gồm ống kính, cụm thấu kính tổ hợp (catadioptric), cụm thấu kính hình ảnh, chi tiết cố định thứ nhất và chi tiết cố định thứ hai. Ống kính có bề mặt tựa thứ nhất và bề mặt tựa thứ hai, mà hướng về phía vật của môđun cụm thấu kính hình ảnh. Cụm thấu kính tổ hợp (catadioptric) tựa vào bề mặt tựa thứ nhất. Cụm thấu kính hình ảnh được bố trí ở phía ảnh của cụm thấu kính tổ hợp (catadioptric) và tựa vào bề mặt tựa thứ hai. Chi tiết cố định thứ nhất dùng để cố định cụm thấu kính tổ hợp (catadioptric) vào ống kính. Chi tiết cố định thứ hai dùng để cố định cụm thấu kính hình ảnh vào ống kính. Cụm thấu kính tổ hợp (catadioptric) dùng để xử lý ít nhất hai lần phản xạ bên trong của ánh sáng tạo ảnh trong môđun cụm thấu kính hình ảnh và để cung cấp năng suất khúc xạ quang học. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử sử dụng môđun cụm thấu kính hình ảnh này.

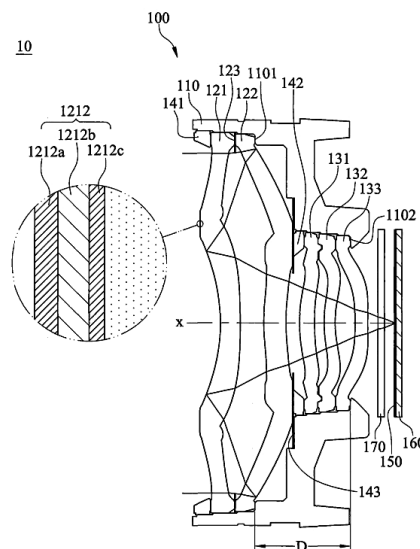


Fig. 1B

- (11) 102022 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06693
 (22) 27/09/2023
 (30) 111137020 29/09/2022 TW
 (51) B62L 3/02; B62L 3/08; B62L 1/02
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) GUO, Rong-Bin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PHANH LIÊN ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh liên động bao gồm bộ phận phanh liên động và bộ phận phanh độc lập. Bộ phận phanh liên động bao gồm bơm phanh thứ nhất, bộ kẹp phanh thứ nhất, dây phanh, và ống dẫn dầu phanh thứ nhất. Bơm phanh thứ nhất bao gồm cần phanh thứ nhất, cần trục xoay, xi lanh thứ nhất, pittông thứ nhất, lò xo thứ nhất, và khoang dầu thứ nhất, cần trục xoay được nối theo cách xoay với xi lanh thứ nhất tại điểm xoay thứ nhất, cần phanh thứ nhất được nối theo cách xoay với cần trục xoay tại điểm xoay thứ hai. Cần phanh thứ nhất được bố trí phần định vị thứ nhất và phần định vị thứ hai. Ống dẫn dầu phanh thứ nhất có thể vận chuyển dầu thủy lực trong bơm phanh thứ nhất đến bộ kẹp phanh thứ nhất để tạo tác dụng phanh. Dây phanh có thể truyền lực tác dụng tại phần định vị thứ nhất đến bộ phận phanh độc lập để tạo tác dụng phanh liên động. Các dấu hiệu của hệ thống phanh liên động nằm ở chỗ: Khe hở được tạo ra giữa phần định vị thứ hai và cần trục xoay, và chi tiết đàn hồi được bố trí trong khe hở. Nhờ sử dụng đệm của chi tiết đàn hồi, sự thay đổi nhất thời khi thao tác bằng tay từ mềm sang cứng của người lái có thể được loại trừ.

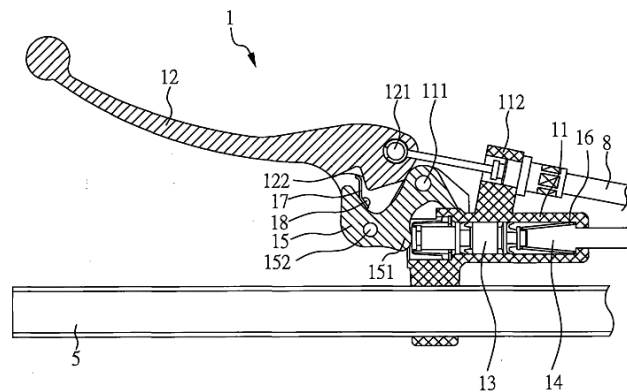


FIG. 9

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102023 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06696 | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 14/03/2022 | (86) PCT/IT2022/050054 | 14/03/2022 |
| (30) 102021000006407 | 17/03/2021 IT (87) WO2022/195639 | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **B21B 1/46**

(71) **DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE S.P.A. (IT)**

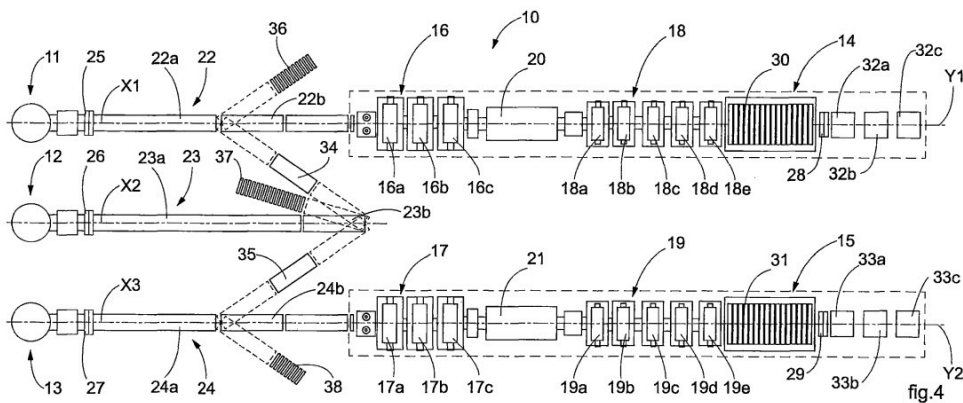
Via Nazionale, 41, 33042 BUTTRIO, Italy

(72) BENEDETTI, Gianpietro (IT); BOBIG, Paolo (IT); BULFONE, Matteo Remy (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CỤM MÁY ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÁN PHẪNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và cụm máy để thu được các dải (S), trong đó cụm máy có ít nhất ba dây chuyền đúc (11, 12, 13) được bố trí song song, trong đó có hai dây chuyền đúc cạnh bên (11, 13) và một dây chuyền đúc ở giữa (12), và ít nhất hai dây chuyền cán (14, 15) được đặt thẳng hàng với hai trong số ít nhất ba dây chuyền đúc cạnh bên nói trên (11, 12, 13).



- (11) 102024 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06710 (85) 27/09/2023
(22) 27/07/2022 (86) PCT/RU2022/050234 27/07/2022
(30) 2021122338 27/07/2021 RU (87) WO2023/009039 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) *G01C 21/34; B60W 40/06; G08G 1/16; B60W 40/12; B60W 30/095; B60W 40/105*

(71) **"OMNICOMM ONLINE" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)**

UL. Butyrskiy Val, D. 68/70, Str. 1, Et 4 Kom 97 Moscow, 127055, Russia

(72) PANKOV, Boris Valerevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA ĐƯỜNG ĐI TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CHO PHƯƠNG TIỆN ĐANG VẬN HÀNH DI CHUYỂN DỌC THEO ĐOẠN ĐƯỜNG CÓ ĐIỂM GIẢM TỐC BẮT BUỘC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều khiển sự tiêu thụ năng lượng bởi phương tiện cơ giới, và có thể được sử dụng trong ngành vận tải, cụ thể là đề cập đến phương pháp để tạo đường đi tiết kiệm năng lượng cho phương tiện đang vận hành di chuyển dọc theo đoạn đường chứa điểm giảm tốc bắt buộc và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không tạm thời, vấn đề kỹ thuật cần được giải quyết bởi sáng chế được yêu cầu là cung cấp phương pháp, thiết bị và hệ thống, phương tiện cơ giới, phương tiện lưu trữ có thể đọc bằng máy tính không có nhược điểm của kỹ thuật trước đó và do đó có thể tạo ra đường đi tiết kiệm năng lượng chính xác cho phương tiện cơ giới cho phép giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện cơ giới di chuyển dọc theo đoạn đường có chứa điểm giảm tốc bắt buộc bao gồm các đoạn đường nằm trong các khu vực đô thị.

- (11) 102025 A (43) 25/04/2024
- (21) 1-2023-06711
- (22) 27/09/2023
- (30) 111136833 28/09/2022 TW
- (51) **G08B 21/24; G01R 31/36**
- (71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)**
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
- (72) Jen-Chieh CHENG (TW); Hsin-Liang TENG (TW)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHỈ BÁO THẨM NƯỚC CHO PIN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo thấm nước và hệ thống chỉ báo thấm nước cho pin của xe điện. Hệ thống chỉ báo thấm nước được lắp trên xe điện, và hệ thống này bao gồm pin, VCU, và bộ phận chỉ báo. Hệ thống quản lý pin bên trong pin xác định xem nước đã thấm vào pin hay chưa. Nếu có, hệ thống quản lý pin đưa ra lệnh cảnh báo đến VCU hoặc bộ phận chỉ báo. Khi VCU nhận lệnh cảnh báo, VCU thực hiện hoạt động cảnh báo, cấm xe điện sạc, hoặc giới hạn tốc độ mà xe điện có thể đạt được, v.v.. Khi bộ phận chỉ báo, chẳng hạn bảng điều khiển của xe điện, nhận lệnh cảnh báo, bộ phận chỉ báo thực hiện hoạt động cảnh báo khác, bật sáng đèn chỉ báo sự cố trên bảng điều khiển để cảnh báo người sử dụng rằng sự thấm nước đã xảy ra.

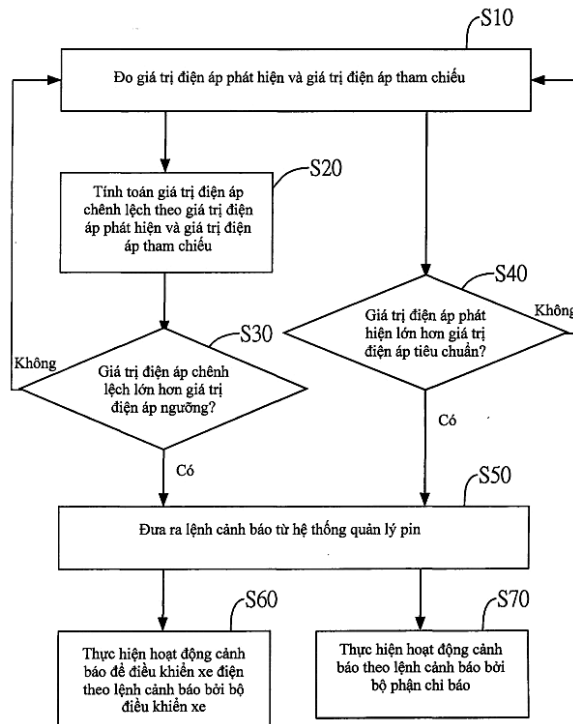


FIG.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102026 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06712 | (85) 28/09/2023 | |
| (22) 09/03/2022 | (86) PCT/JP2022/010385 | 09/03/2022 |
| (30) 2021-062193 | 31/03/2021 | JP (87) WO2022/209678 A1 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **F16D 48/06**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Tatsuya RYUZAKI (JP); Junya ONO (JP); Satoshi KAJIRO (JP); Koji INOSE (JP); Yuma KAIBE (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN LY HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều khiển ly hợp bao gồm cơ cấu ly hợp (26) có cấu hình để kết nối hoặc ngắt kết nối việc truyền động lực giữa nguồn động lực (13) và đích đầu ra (21), bộ kích hoạt ly hợp (50) có cấu hình để cấp ra lực dẫn động dùng để kích hoạt cơ cấu ly hợp (26) và cụm điều khiển (40) có cấu hình để điều khiển hoạt động của bộ kích hoạt ly hợp (50), trong đó bộ kích hoạt ly hợp (50) có nhiều nguồn dẫn động (521 và 522) mà cấp ra lực dẫn động.

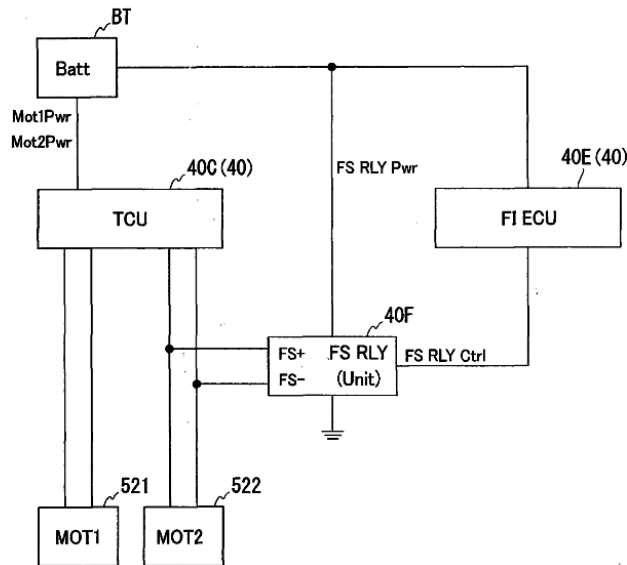


FIG. 20

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102027 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06718 | (85) 28/09/2023 | |
| (22) 24/02/2022 | (86) PCT/CN2022/077766 | 24/02/2022 |
| (30) 202110240470.5 | 04/03/2021 CN | (87) WO2022/183970 |
| | | 09/09/2022 |
| 202110352120.8 | 31/03/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **H04W 36/00**; H04W 74/08; H04W 24/04

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KUANG, Yiru (CN); XU, Haibo (CN); XUE, Lixia (CN); KONG, Fanhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: Khối tập trung thứ nhất của thiết bị mạng nhận thông tin thứ nhất từ thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin thứ nhất chỉ báo loại của thiết bị đầu cuối. Khối tập trung thứ nhất gửi thông tin thứ hai đến khối phân tán thứ nhất của thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ hai chỉ báo loại của thiết bị đầu cuối.

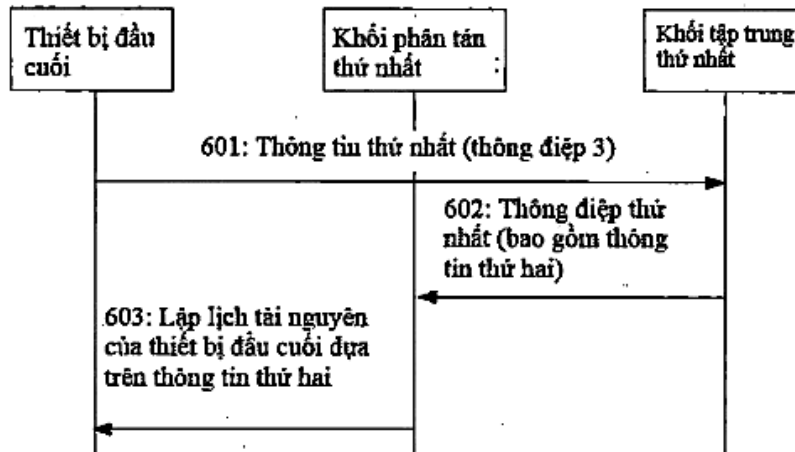


FIG. 6

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102028 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06720 | | | (85) 28/09/2023 | |
| (22) 18/02/2022 | | | (86) PCT/EP2022/054107 | 18/02/2022 |
| (30) 20210275 | 01/03/2021 | NO | (87) WO2022/184472 | 09/09/2022 |
| 20210308 | 09/03/2021 | NO | | |
| 20210675 | 27/05/2021 | NO | | |
| 20210715 | 04/06/2021 | NO | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **F25D 17/06; F25D 13/04; B65G 1/04; F25D 13/02**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85 N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) AUSRHEIM, Trond (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÁT GIỮ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu khung giàn (100', 100'') cho hệ thống cát giữ, kết cấu khung giàn (100', 100'') bao gồm nhiều bộ phận định hình cột thẳng đứng (102) và hệ thống ray theo phương nằm ngang (108) được đỡ trên các bộ phận định hình cột thẳng đứng (102), trong đó ít nhất một phần dưới của mỗi bộ phận trong số các bộ phận định hình cột (102) được phân chia về mặt nhiệt ra khỏi hệ thống ray bởi bộ phận cách nhiệt (2, 2') được định vị tại mỗi bộ phận định hình cột giữa phần dưới của bộ phận định hình cột và phần nối với hệ thống ray, bộ phận cách nhiệt được tạo kết cấu để hạn chế sự dẫn nhiệt giữa phần dưới của bộ phận định hình cột (102) và hệ thống ray (108).

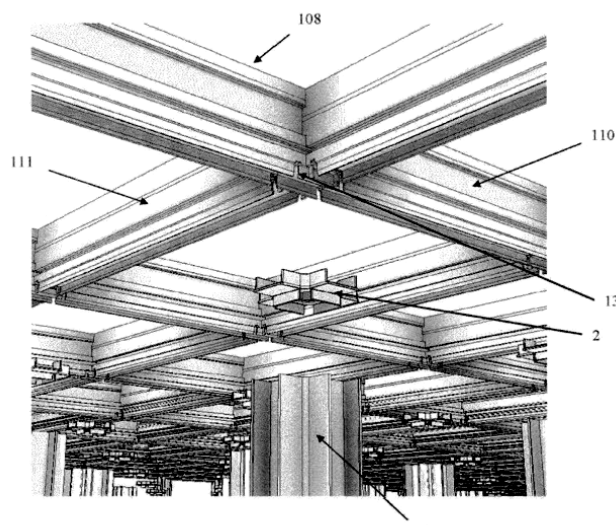


Fig.8

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102029 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06722 | | | (85) 28/09/2023 | |
| (22) 15/02/2022 | | | (86) PCT/US2022/016429 | 15/02/2022 |
| (30) 63/171,055 | 05/04/2021 | US | (87) WO2022/216364 A1 | 13/10/2022 |
| 63/173,698 | 12/04/2021 | US | | |
| 17/671,350 | 14/02/2022 | US | | |

(51) **H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CỦA MẠNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và phương pháp, máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng của mạng di động. Trạm gốc có thể chỉ ra cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) các tham số lập cho bản tin đường lên bằng cách sử dụng các tham số truyền trong bản tin đáp ứng của thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH). Theo một số ví dụ, trạm gốc có thể truyền thông tin hệ thống đến UE bằng cách tạo cấu hình ánh xạ giữa các tham số truyền và các tham số lập, ví dụ dựa vào yêu cầu lập hoặc chỉ báo khả năng trong yêu cầu truy cập ngẫu nhiên từ UE. Các chỉ báo trong bản tin đáp ứng tạo cấu hình cho các lần lập bản tin đường lên có thể cho phép tăng hiệu quả hệ thống và giảm độ trễ tại UE, trong số các lợi ích khác.

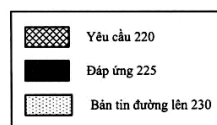
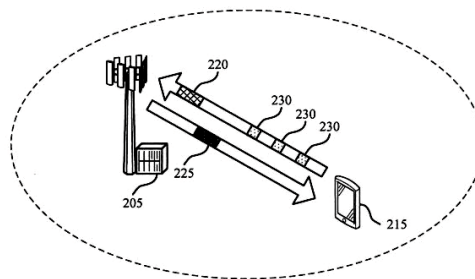


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102030 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06723 | (85) 28/09/2023 | |
| (22) 06/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085536 | 06/04/2021 |
| | (87) WO2022/213239 A1 | 13/10/2022 |

(51) *H04W 72/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Cấu hình cho các chỉ báo giả trong thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) với chỉ báo chỉ số cấu hình truyền (transmission configuration index - TCI) thống nhất. Máy nhận, từ trạm gốc, DCI chỉ báo trạng thái TCI thống nhất của nhiều trạng thái TCI thống nhất cho một hoặc nhiều kênh và chỉ báo giả liên quan đến trường chỉ báo TCI của lịch trình PDSCH. Máy xác định hoạt động đáp lại chỉ báo giả. Máy truyền thông với trạm gốc dựa vào hoạt động được xác định đáp lại chỉ báo giả. Máy, để xác định hoạt động đáp lại chỉ báo giả, có thể duy trì trạng thái TCI thống nhất cho một hoặc nhiều kênh dựa vào trường chỉ báo TCI của chỉ báo giả.

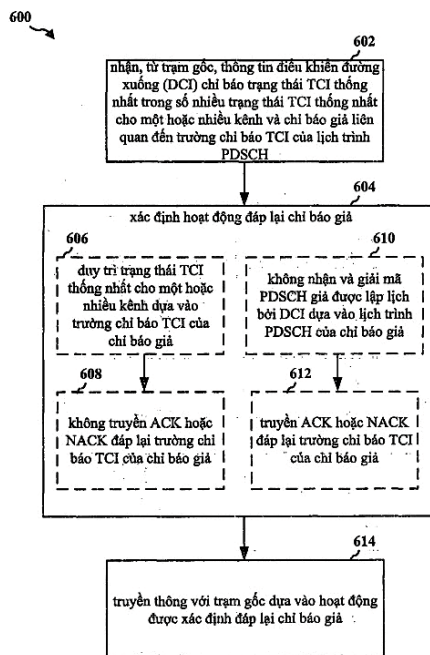


Fig. 6

- (11) 102031 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06724 (85) 28/09/2023
 (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/070365 26/01/2022
 (30) 20210100238 07/04/2021 GR (87) WO2022/217167 A1 13/10/2022
 (51) *H04W 64/00; H04L 9/40*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); LEE, Soo Bum (KR);
 GHOLMIEH, Aziz (US); HORN, Gavin Bernard (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THỰC THỂ MẠNG BẢO MẬT TÀI NGUYÊN PRS VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG XỬ LÝ TÀI NGUYÊN PRS ĐƯỢC BẢO MẬT ĐỂ ĐỊNH VỊ UE TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thực thể mạng bảo mật tài nguyên PRS và thiết bị người dùng xử lý tài nguyên PRS được bảo mật để định vị UE trong mạng truyền thông không dây. Các tín hiệu tham chiếu được sử dụng để ước lượng vị trí của thiết bị người dùng (user equipment - UE) trong mạng dữ liệu không dây có thể được bảo vệ trước cuộc tấn công trung gian bằng việc thiết bị truyền ngăn chặn việc truyền tải các tham số truyền để giải mã các phần của tín hiệu tham chiếu cho đến sau khi các phần đó được truyền. Do đó, các thiết bị nhận có thể đệm các tín hiệu nhận được và, sau khi nhận được các tham số truyền sẽ xử lý các tín hiệu được đệm. Để tiếp tục ngăn chặn thiết bị tấn công tấn công các tín hiệu tham chiếu trong tương lai, các tham số truyền, có thể không xác định sao cho thiết bị tấn công thu được tham số tại một khoảng thời gian nhất định không thể sử dụng tham số được giải mã để dự đoán hoặc xác định các tham số truyền tiếp theo.

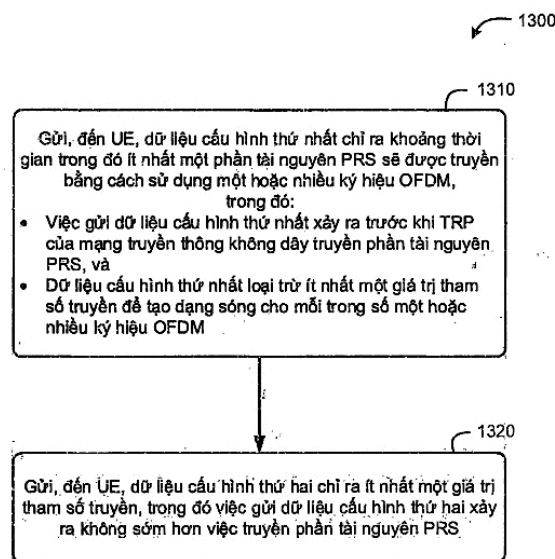


Fig. 13

- (11) **102032 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06726** (85) 28/09/2023
 (22) 28/02/2022 (86) PCT/US2022/070857 28/02/2022
 (30) 17/223,947 06/04/2021 US (87) WO2022/217175 A1 13/10/2022

(51) **G01R 3/00; G01R 31/28**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); BUOT, Joan Key Villarba (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BAO GỒM GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm gói (100) và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm nền (104), nhiều thành phần (102) nằm trên mặt trên của nền, nhiều đệm bóng (302) nằm trên mặt đáy của nền, nhiều bóng (108) và nhiều đệm thử nghiệm (304) nằm trên mặt đáy của nền. Các bóng riêng rẽ trong nhiều bóng được gắn với các đệm bóng riêng rẽ trong nhiều đệm bóng.

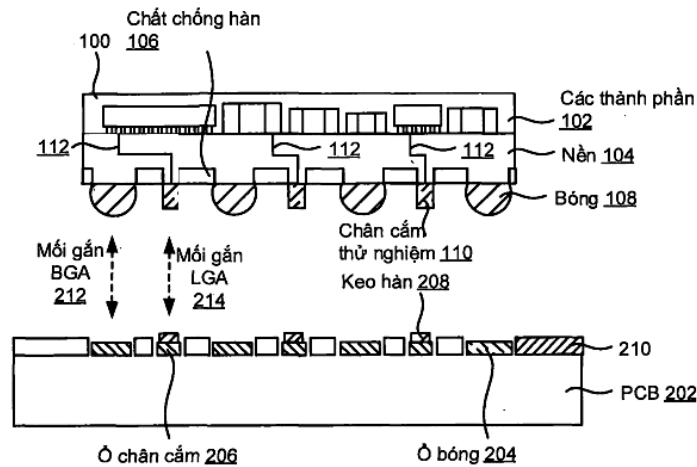


Fig. 2

- (11) **102033 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06727** (85) 28/09/2023
 (22) 11/03/2022 (86) PCT/US2022/071095 11/03/2022
 (30) 17/223,624 06/04/2021 US (87) WO2022/217185 A1 13/10/2022

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NAM, Wooseok (KR); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SANKAR, Hari (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CHÚNG**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi chúng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền chỉ báo về khả năng giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) mà chỉ báo lượng thời gian giữa hai cửa sổ giám sát PDCCH liên tiếp, một số khe được bao gồm trong cửa sổ giám sát PDCCH, và một số ký hiệu liên tiếp trong khe được liên kết với việc giám sát PDCCH. UE có thể nhận cấu hình giám sát PDCCH mà dựa ít nhất một phần vào khả năng giám sát PDCCH. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

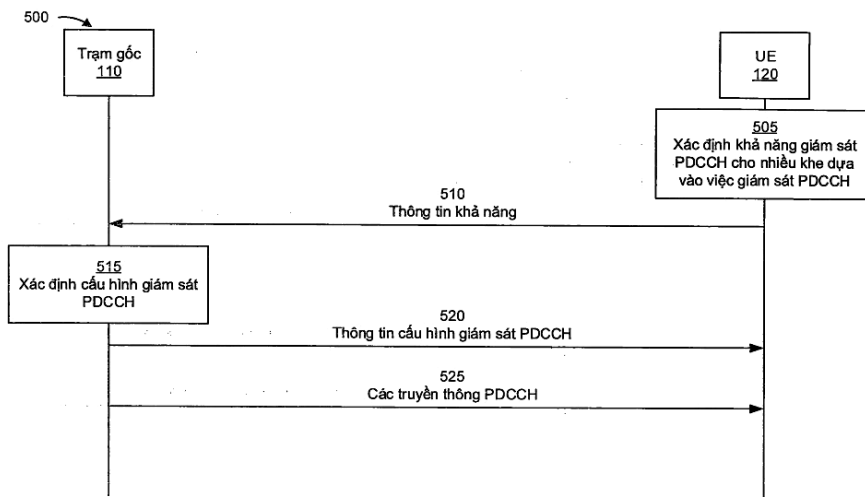


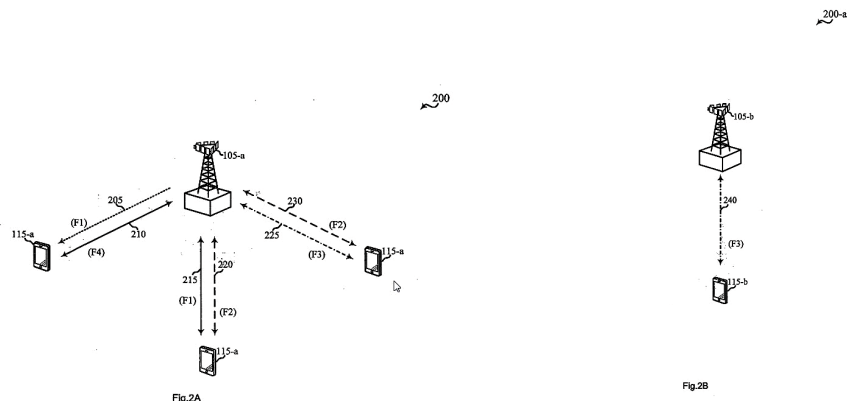
Fig. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102034 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06728 | | | (85) 16/12/2015 | |
| (22) 20/05/2014 | | | (86) PCT/US2014/038761 | 20/05/2014 |
| (30) 61/825,459 | 20/05/2013 | US | (87) WO2014/189908 A3 | 27/11/2014 |
| 14/281,677 | 19/05/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2015

- (51) **H04W 76/02**
- (62) 1-2019-07240
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) Bhushan Naga (US); Malladi, Durga, Prasad (US); Wei, Yongbin (US); GAAL, Peter (US); Luo, Tao (US); Ji, Tingfang (US); Horn, Gavin, Bernard (US); CHEN, Wanshi (CN); Damnjanovic, Aleksandar (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp thứ nhất bao gồm bước truyền tín hiệu truyền thông đa truy cập phân chia theo tần số trực giao (OFDMA - Orthogonal Frequency-Division Multiple Access) thứ nhất cho nút không dây trên phổ được cấp phép, và truyền đồng thời với việc truyền tín hiệu truyền thông OFDMA thứ nhất, tín hiệu truyền thông OFDMA thứ hai đến nút không dây trên phổ được miễn cấp phép. Phương pháp thứ hai bao gồm bước nhận tín hiệu truyền thông OFDMA thứ nhất từ nút không dây trên phổ được cấp phép, và nhận đồng thời với việc nhận tín hiệu truyền thông OFDMA thứ nhất, tín hiệu truyền thông OFDMA thứ hai từ nút không dây trên phổ được miễn cấp phép. Phương pháp thứ ba bao gồm bước tạo ra khoảng tạo cổng theo chu kỳ cho đường xuống di động trên phổ được miễn cấp phép, và đồng bộ hóa ít nhất một biên của khoảng tạo cổng theo chu kỳ với ít nhất một biên của cấu trúc khung theo chu kỳ gắn với sóng mang thành phần sơ cấp của đường xuống di động. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện bất biến có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh này.



- (11) **102035 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06729** (85) 28/09/2023
(22) 06/04/2021 (86) PCT/CN2021/085547 06/04/2021
(87) WO2022/213241 A1 13/10/2022

(51) **H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Nói chung, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) từ trạm gốc, chỉ báo tập hợp điểm mã tương ứng với tập hợp cấu hình chùm sóng, và bao gồm cấp phép đường lên. UE có thể lựa chọn điểm mã từ tập hợp điểm mã tương ứng với chùm sóng đường lên mặc định để truyền bản tin đường lên dựa ít nhất một phần vào tiêu chí lựa chọn cấu hình chùm sóng mà chỉ báo tiêu chí để lựa chọn tập con cấu hình chùm sóng hợp lệ từ tập hợp cấu hình chùm sóng. UE có thể truyền bản tin đường lên được lập lịch theo cấp phép đường lên bằng cách sử dụng chùm sóng đường lên mặc định.

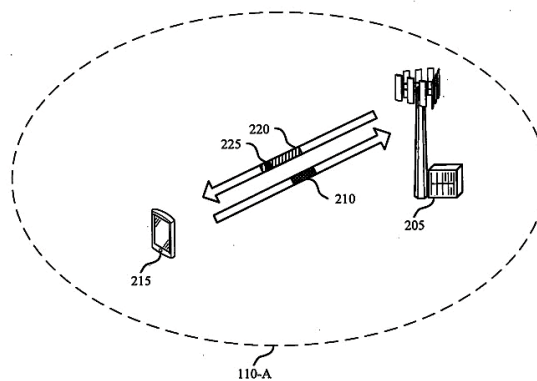


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102036 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06730 | | | (85) 10/12/2019 | |
| (22) 11/06/2018 | | | (86) PCT/US2018/036883 | 11/06/2018 |
| (30) 62/519,007 | 13/06/2017 | US | (87) WO2018/231700 A1 | 20/12/2018 |
| 16/003,269 | 08/06/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

- (51) **H04N 19/52**
- (62) 1-2019-06947
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Yi-Wen (TW); CHIEN, Wei-Jung (TW); SUN, Yu-Chen (TW); ZHANG, Li (CN); LEE, Sungwon (KR); LI, Xiang (CN); CHUANG, Hsiao-Chiang (TW); CHEN, Jianle (CN); SEREGIN, Vadim (RU); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Cụ thể, bộ mã hóa dữ liệu video có thể xác định vectơ chuyển động của khối không liên kề của hình hiện thời của dữ liệu video. Khối không liên kề này không liên kề với khối hiện thời của hình hiện thời. Hơn nữa, bộ mã hóa dữ liệu video xác định, dựa vào vectơ chuyển động của khối không liên kề, bộ dự báo vectơ chuyển động (MVP) cho khối hiện thời. Bộ mã hóa dữ liệu video có thể xác định vectơ chuyển động của khối hiện thời. Bộ mã hóa dữ liệu video cũng có thể xác định khối dự báo dựa vào vectơ chuyển động của khối hiện thời.

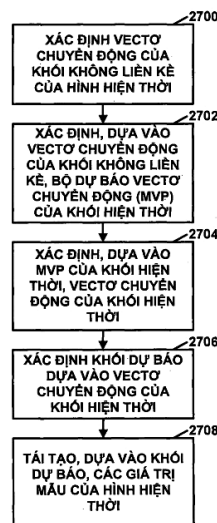


Fig. 27

- (11) 102037 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06731 (85) 05/12/2018
 (22) 04/06/2010 (86) PCT/US2010/037544 04/06/2010
 (30) 61/184,311 04/06/2009 US (87) WO2010/141920 09/12/2010

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2018

(51) *C12P 7/16*

(62) 1-2018-05477

(71) GENOMATICA, INC. (US)

10520 Wateridge Circle, San Diego, CA 92121, United States of America

(72) VAN DIEN, Stephen, J. (US); BURGARD, Anthony, P. (US); HASELBECK, Robert (US); PUJOL-BAXLEY, Catherine, J. (US); NIU, Wei (CN); TRAWICK, John, D. (US); YIM, Harry (US); BURK, Mark, J. (US); OSTERHOUT, Robin, E. (US); SUN, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) VI SINH VẬT KHÔNG CÓ TRONG TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 1,4-BUTANDIOL NHỜ SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật không có trong tự nhiên có quá trình sản sinh 1,4-butandiol (BDO) bao gồm ít nhất một axit nucleic ngoại sinh mã hóa cho enzym tham gia vào quá trình sản sinh BDO được biểu hiện với lượng đủ để sản sinh BDO và còn được tối ưu hóa để biểu hiện BDO. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất BDO bằng cách sử dụng vi sinh vật này.

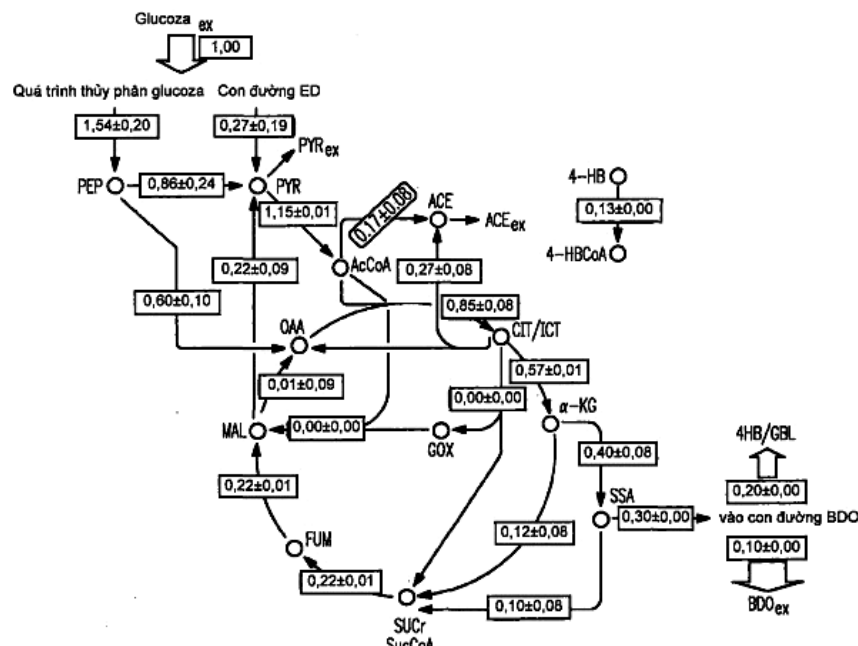


Fig.46

- | | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|------------|
| (11) 102038 A | (43) 25/04/2024 | | | |
| (21) 1-2023-06732 | (85) 23/03/2018 | | | |
| (22) 23/08/2016 | (86) PCT/US2016/048233 | | 23/08/2016 | |
| (30) 62/209,742 | 25/08/2015 | US | (87) WO2017/035163 A9 | 02/03/2017 |
| 15189008.4 | 08/10/2015 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2019

- (51) **H04S 7/00**
- (62) 1-2018-01214
- (71) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
2. **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,
Netherlands
- (72) BREEBAART, Dirk Jeroen (NL); COOPER, David Matthew (AU); SAMUELSSON, Leif Jonas (SE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BIỂU DIỄN DẠNG TRÌNH DIỄN CỦA CÁC KÊNH HOẶC ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH DƯỚI DẠNG DÒNG DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biểu diễn trình diễn thứ hai của các kênh hoặc đối tượng âm thanh dưới dạng dòng dữ liệu, phương pháp này bao gồm các bước: (a) tạo ra tập hợp tín hiệu cơ sở, tín hiệu cơ sở thể hiện sự trình diễn thứ nhất của các kênh hoặc đối tượng âm thanh; (b) tạo ra tập hợp các tham số biến đổi, các tham số biến đổi này được dùng để biến đổi trình diễn thứ nhất thành trình diễn thứ hai; các tham số biến đổi này còn được xác định cho ít nhất hai dải tần số và bao gồm tập hợp các tham số ma trận tích chập nhiều nhánh cho ít nhất một trong số các dải tần số. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh đã mã hóa và phương tiện lưu trữ bắt biến đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh chương trình để thực hiện các phương pháp này.

(11) 102039 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06734

(22) 28/09/2023

(30) 111137285 30/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) TSAI, Wen-Yu (TW); CHEN, Shih-Han (TW); CHEN, Chun-Yen (TW); TSAI, Cheng-Yu (TW); TENG, Chun-Hung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **MÀNG QUANG HỌC TỔ HỢP (CATADIOPTIC), CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến màng quang học tổ hợp (catadioptric), được bố trí trên bề mặt của vật nền, bao gồm màng phản xạ và màng mờ. Màng phản xạ được bố trí trên vùng đường dẫn quang học hiệu dụng của vật nền và bao gồm màng kim loại phản xạ và màng oxy hóa phản xạ. Màng oxy hóa phản xạ bao gồm màng oxy hóa phản xạ thứ nhất và màng oxy hóa phản xạ thứ hai. Màng kim loại phản xạ nằm cách xa vật nền hơn màng oxy hóa phản xạ thứ nhất. Màng oxy hóa phản xạ thứ hai nằm cách xa vật nền hơn màng kim loại phản xạ. Màng mờ được bố trí trên vùng đường dẫn quang học không hiệu dụng của vật nền. Màng mờ bao gồm màng màu tối và màng chống phản xạ thứ nhất. Màng màu tối bao gồm màng kim loại màu tối và màng oxy hóa màu tối. Màng màu tối nằm cách xa vật nền hơn màng chống phản xạ thứ nhất. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến cụm thấu kính quang học hình ảnh, thiết bị hình ảnh và thiết bị điện tử.

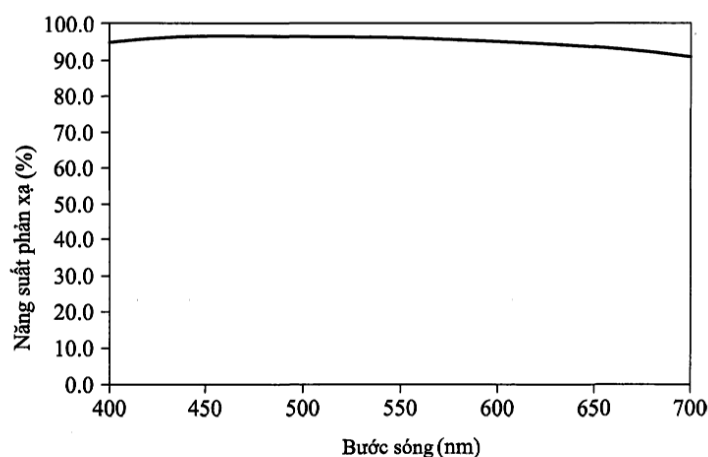


Fig. 1

(11) 102040 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06735

(22) 28/09/2023

(30) 111137398 30/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **G02B 17/08**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) CHEN, Shih-Han (TW); TSAI, Cheng-Yu (TW); HUANG, Hsin-Hsuan (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HỆ THỐNG HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hệ thống hình ảnh bao gồm nhóm thấu kính thứ nhất và nhóm thấu kính thứ hai. Nhóm thấu kính thứ nhất bao gồm phần tử thấu kính tổ hợp (catadioptric) thứ nhất và phần tử thấu kính tổ hợp (catadioptric) thứ hai, nhóm thấu kính thứ hai bao gồm ít nhất một phần tử thấu kính. Mỗi bề mặt phía vật và bề mặt phía ảnh của phần tử thấu kính tổ hợp (catadioptric) thứ nhất và phần tử thấu kính tổ hợp (catadioptric) thứ hai bao gồm vùng trung tâm và vùng ngoại vi. Vùng ngoại vi của bề mặt phía vật thuộc phần tử thấu kính tổ hợp (catadioptric) thứ nhất bao gồm bề mặt khúc xạ thứ nhất. Vùng ngoại vi của bề mặt phía ảnh thuộc phần tử thấu kính tổ hợp (catadioptric) thứ hai bao gồm bề mặt phản xạ thứ nhất. Vùng trung tâm của bề mặt phía vật thuộc phần tử thấu kính tổ hợp (catadioptric) thứ nhất bao gồm bề mặt phản xạ thứ hai. Vùng trung tâm của bề mặt phía ảnh thuộc phần tử thấu kính tổ hợp (catadioptric) thứ hai bao gồm bề mặt khúc xạ cuối cùng. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị hình ảnh và thiết bị điện tử có sử dụng cụm thấu kính này.

1

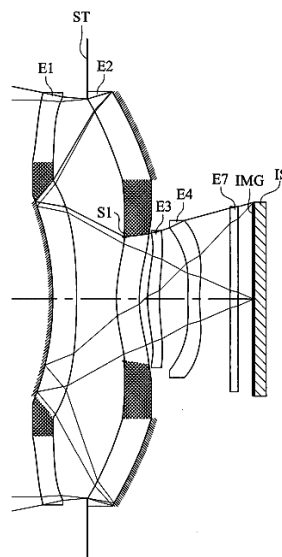


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102041 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06736 | (85) 09/10/2019 | |
| (22) 24/03/2017 | (86) PCT/CN2017/078049 | 24/03/2017 |
| | (87) WO2018/170873 A1 | 27/09/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

- (51) *H04W 72/08*
 (62) 1-2019-05546
 (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
 (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) TANG, Hai (CN); XU, Hua (CA)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị mạng để truyền thông tin. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và kênh điều khiển đường xuống vật lý được gửi bởi thiết bị mạng trong khe thứ nhất hoặc khe nhỏ thứ nhất, trong đó khe thứ nhất hoặc khe nhỏ thứ nhất bao gồm N biểu tượng, khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất chiếm dụng M biểu tượng liên tục trong khe thứ nhất hoặc khe nhỏ thứ nhất, khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất bao gồm tín hiệu đồng bộ hóa và kênh phát thanh vật lý, M và N là các số nguyên dương, và $M \leq N$. Phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng của các phương án của sáng chế này có thể đạt được việc ghép kênh hiệu quả các tín hiệu đồng bộ hóa, các kênh phát thanh, và kênh điều khiển đường xuống trong khi đáp ứng băng tần số cao và các yêu cầu truyền đa chùm tia của NR, giảm các chi phí tín hiệu điều khiển và độ phức tạp đầu cuối, và cải thiện độ linh hoạt và việc sử dụng tài nguyên của hệ thống truyền thông.

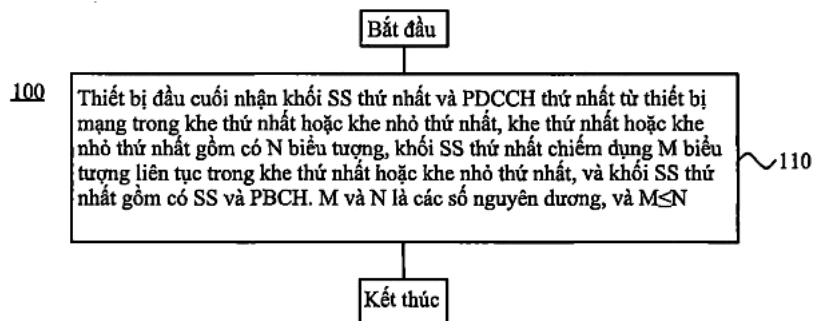


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102042 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06737 | | | (85) 27/07/2017 | |
| (22) 18/06/2012 | | | (86) PCT/EP2012/061613 | 18/06/2012 |
| (30) 61/497,794 | 16/06/2011 | US | (87) WO2012/172113 | 20/12/2012 |
| 61/508,506 | 15/07/2011 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2017

(51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H03M 7/42**

(62) 1-2017-02904

(71) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**

8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, bộ mã hóa để mã hóa video, phương pháp giải mã và mã hóa video, phương pháp giải mã dòng dữ liệu, phương pháp lưu trữ hình ảnh và phương pháp truyền hình ảnh. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng sự nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, sự nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng sự mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được sự nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân sự nhị phân hoá các phần tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.

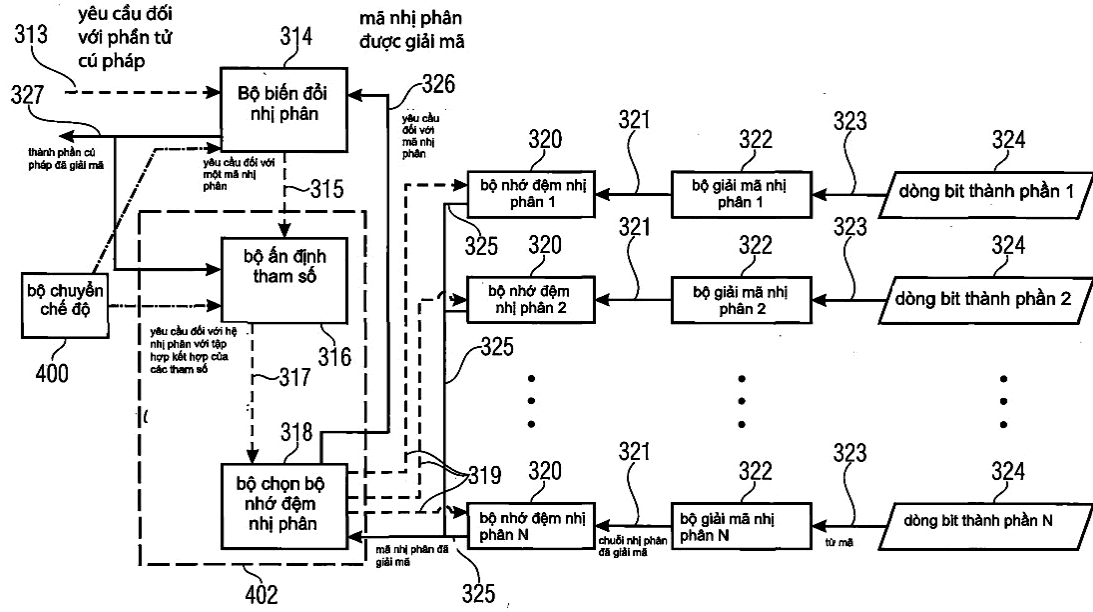


FIG.8

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102043 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06738 | | | (85) 09/08/2019 | |
| (22) 10/01/2018 | | | (86) PCT/EP2018/050575 | 10/01/2018 |
| (30) 17150915.1 | 10/01/2017 | EP | (87) WO2018/130577 | 19/07/2018 |
| 17151083.7 | 11/01/2017 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019

(51) **G10L 19/16**; G10L 19/22

(62) 1-2019-04394

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) Neuendorf, Max (DE); Felix, Matthias (DE); Hildenbrand, Matthias (DE); Schuster, Lukas (DE); Hofmann, Ingo (DE); Herrmann, Bernd (DE); Rettelbach, Nikolaus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, phương pháp cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra sự chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh dòng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch giữa từ định danh dòng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.

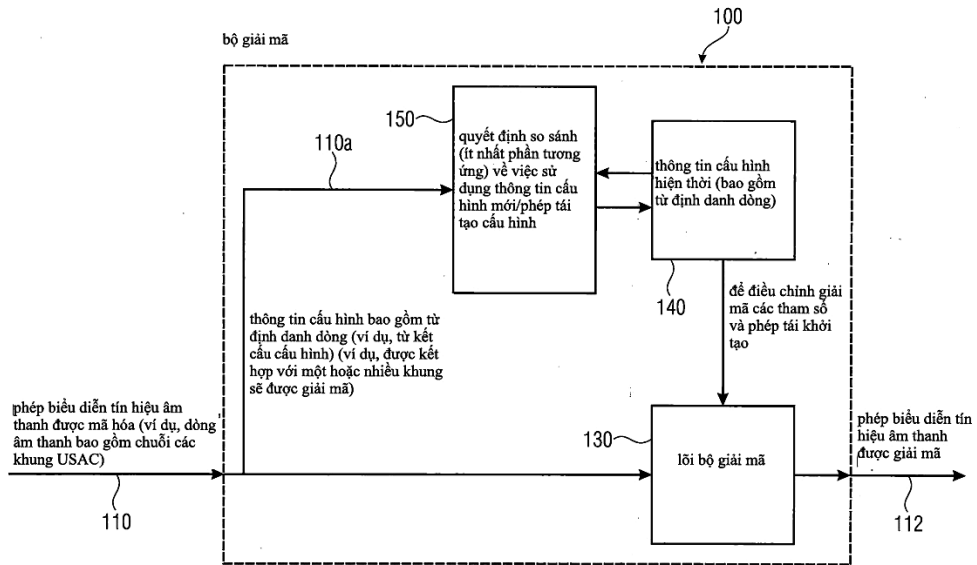


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102044 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06739 | | | (85) 09/08/2019 | |
| (22) 10/01/2018 | | | (86) PCT/EP2018/050575 | 10/01/2018 |
| (30) 17150915.1 | 10/01/2017 | EP | (87) WO2018/130577 | 19/07/2018 |
| 17151083.7 | 11/01/2017 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019

(51) **G10L 19/16**; G10L 19/22

(62) 1-2019-04394

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) Neuendorf, Max (DE); Felix, Matthias (DE); Hildenbrand, Matthias (DE); Schuster, Lukas (DE); Hofmann, Ingo (DE); Herrmann, Bernd (DE); Rettelbach, Nikolaus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, phương pháp cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra sự chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh dòng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch giữa từ định danh dòng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.

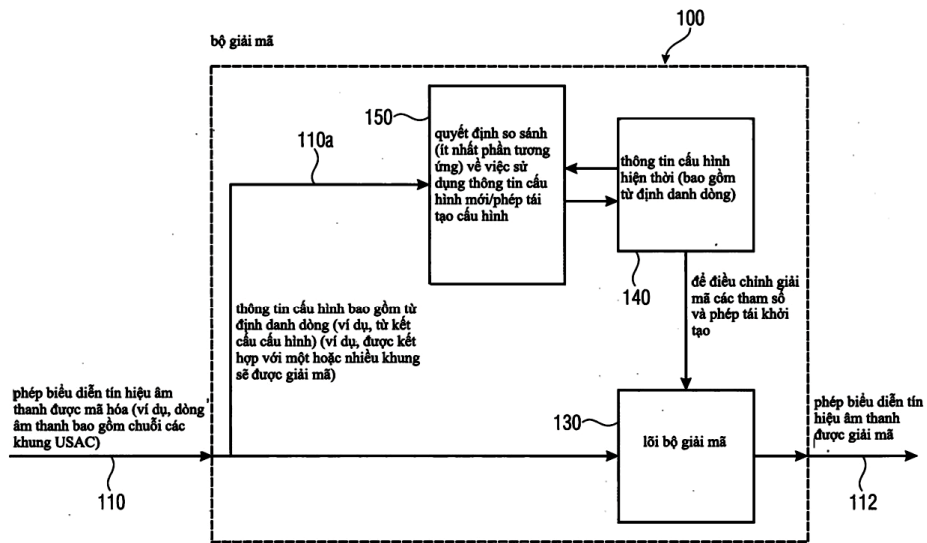


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102045 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06741 | | | (85) 09/08/2019 | |
| (22) 10/01/2018 | | | (86) PCT/EP2018/050575 | 10/01/2018 |
| (30) 17150915.1 | 10/01/2017 | EP | (87) WO2018/130577 | 19/07/2018 |
| 17151083.7 | 11/01/2017 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019

(51) **G10L 19/16**; G10L 19/22

(62) 1-2019-04394

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) NEUENDORF, Max (DE); FELIX, Matthias (DE); HILDENBRAND, Matthias (DE); SCHUSTER, Lukas (DE); HOFMANN, Ingo (DE); HERRMANN, Bernd (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, phương pháp cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra sự chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh dòng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch giữa từ định danh dòng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.

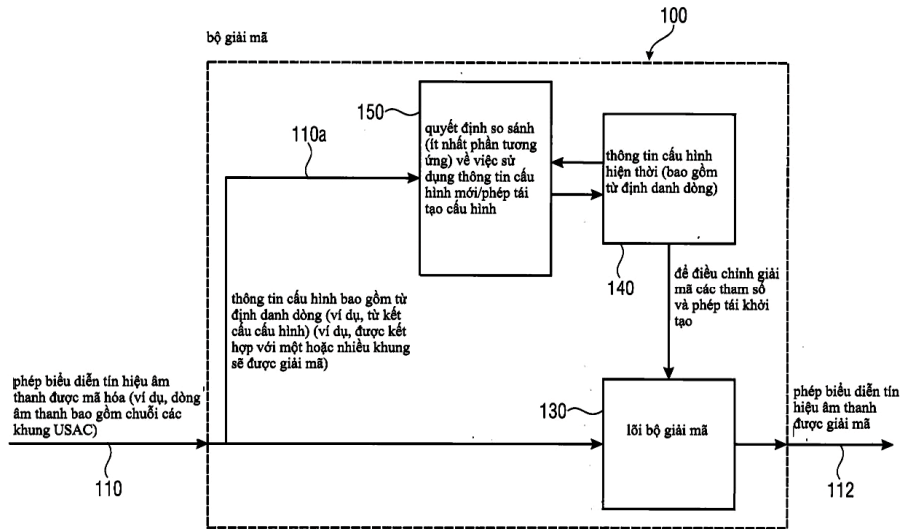


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102046 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06742 | | | (85) 09/08/2019 | |
| (22) 10/01/2018 | | | (86) PCT/EP2018/050575 | 10/01/2018 |
| (30) 17150915.1 | 10/01/2017 | EP | (87) WO2018/130577 | 19/07/2018 |
| 17151083.7 | 11/01/2017 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019

(51) **G10L 19/16**; G10L 19/22

(62) 1-2019-04394

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) NEUENDORF, Max (DE); FELIX, Matthias (DE); HILDENBRAND, Matthias (DE); SCHUSTER, Lukas (DE); HOFMANN, Ingo (DE); HERRMANN, Bernd (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, phương pháp cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra sự chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh dòng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch giữa từ định danh dòng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.

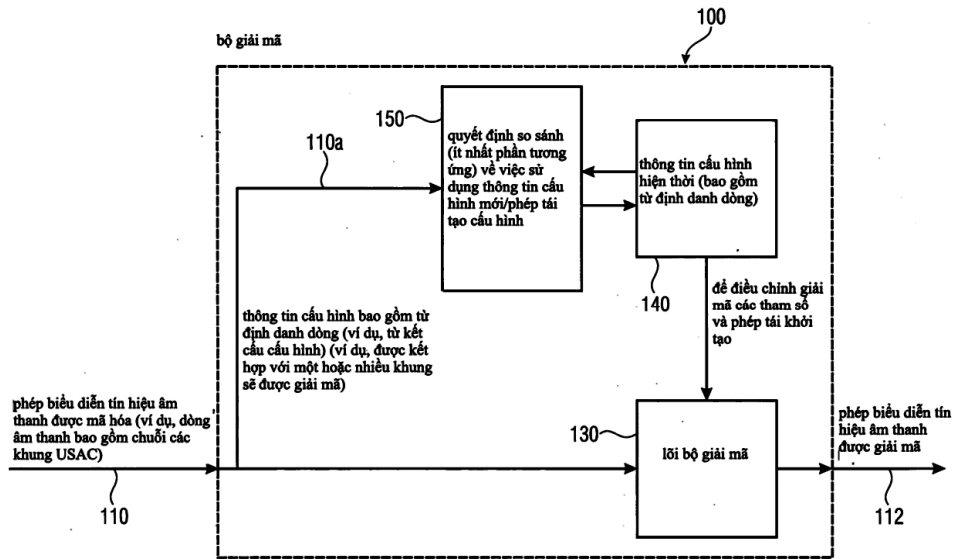


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102047 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06743 | (85) 28/09/2023 | |
| (22) 08/02/2022 | (86) PCT/JP2022/004875 | 08/02/2022 |
| (30) 2021-071449 | 20/04/2021 JP | (87) WO2022/224546 27/10/2022 |
- (51) *A41D 13/11; A62B 18/02*
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
- (72) WAKASUGI, Kei (JP); WATANABE, Kazumasa (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHẨU TRANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang bao gồm lớp thu nhiệt (17) có tác nhân thu nhiệt (70) được bố trí ở đó và lớp mát (18) có tác nhân làm mát (80) được bố trí ở đó và được cung cấp để đối diện với bề mặt ở bên này hoặc bên kia của lớp thu nhiệt (17) theo hướng chiều dày của nó.

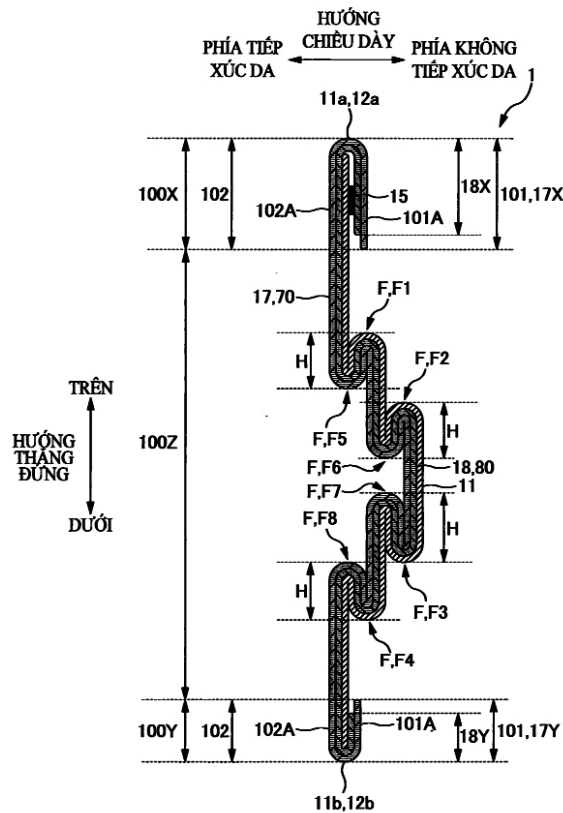


FIG.3

- (11) 102048 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06749 (85) 28/09/2023
 (22) 13/04/2022 (86) PCT/US2022/024691 13/04/2022
 (30) 63/174,920 14/04/2021 US (87) WO2022/221456 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/132

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, P. R. China

(72) KUO, Che-Wei (CN); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CẢI THIỆN HIỆU QUẢ MÃ HÓA TRONG PHẦN BÙ THÍCH ỨNG MẪU GIAO THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã dữ liệu video, thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: nhận, từ dòng bit video có cấu trúc phân cấp, phần tử cú pháp thứ nhất được liên kết với cấp thứ nhất của cấu trúc phân cấp; theo việc xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng thông tin bộ lọc phân bù thích ứng mẫu giao thành phần (CrossComponent Sample Adaptive Offset, CCSAO) có ở cấp thứ nhất, tái tạo chung, từ dòng bit video, một hoặc nhiều vùng dưới cấp thứ nhất theo thông tin bộ lọc CCSAO; và theo việc xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng thông tin bộ lọc CCSAO không có ở cấp thứ nhất, tái tạo riêng biệt, từ dòng bit video, một hoặc nhiều vùng theo thông tin bộ lọc CCSAO có ở cấp thứ hai của cấu trúc phân cấp.

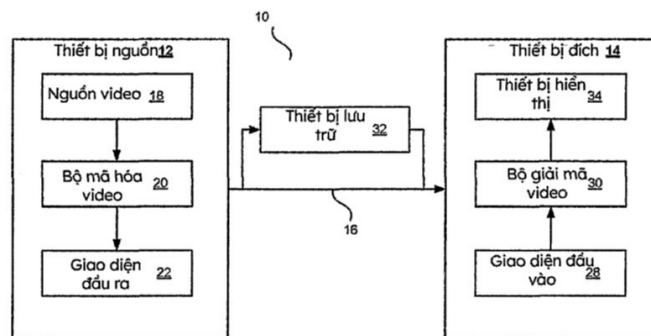


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102049 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06753 | (85) 22/01/2019 | |
| (22) 23/06/2017 | (86) PCT/US2017/038947 | 23/06/2017 |
| (30) 62/355,153 | 27/06/2016 | US (87) WO2018/005277 |
| | | 04/01/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2019

(51) *A43B 1/04; A43B 7/14; A43B 23/22*

(62) 1-2019-00360

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

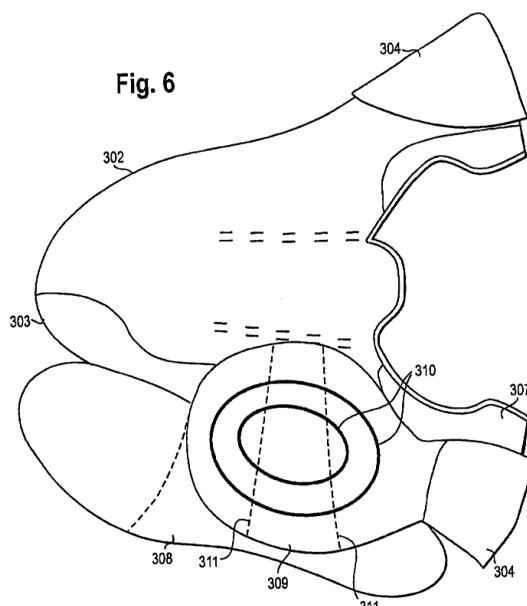
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) DA COSTA PEREIRA MACHADO, Fabricio (US); ORME, Kristen (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép có chi tiết đỡ lòng bàn chân bằng bộ phận dệt có sợi nở phình. Theo các phương án, bộ phận dệt là bộ phận dệt kim. Theo một phương án, giày dép bao gồm chi tiết đỡ lòng bàn chân bằng bộ phận dệt kim được tạo kết cấu để làm giảm tốc độ quay sấp. Kết cấu đỡ có thể bao gồm sợi dễ nóng chảy liền kề với bề mặt bên ngoài của chi tiết đỡ lòng bàn chân, sợi nở phình, và sợi không nóng chảy. Theo các phương án nhất định, chi tiết đỡ lòng bàn chân bao gồm các khoang và các đường uốn cong. Theo một khía cạnh khác, sản phẩm có bộ phận dệt kim bao gồm chất liệu cứng, sợi nở phình, và chất liệu mềm dẻo. Chất liệu cứng có thể là sợi dễ nóng chảy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra bộ phận dệt. Phương pháp theo một phương án bao gồm các bước: dệt kim đoạn thứ nhất bao gồm sợi dễ nóng chảy, đoạn thứ hai bao gồm sợi nở phình, và đoạn thứ ba bao gồm sợi không nóng chảy, và làm nóng.



(11) **102050 A** (43) 25/04/2024

(21) **1-2023-06755**

(22) 28/09/2023

(30) 63/411,249 29/09/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **C08J 9/18; C08J 9/232; C08J 9/00; C08J 9/14**

(71) **LCY CHEMICAL CORP. (TW)**

No.3, Zhonglin Rd., Xiaogang Dist., Kaohsiung City 812, Taiwan

(72) YI, Han-Liou (TW); CHUNG, Yao-Hsien (TW); HSIEH, Cheng-Ting (TW); LIN, Yu-Pin (TW); HSU, Keng-Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HẠT NHỰA CÓ THỂ GIÃN NỠ, HẠT NHỰA GIÃN NỠ, VẬT PHẨM ĐÚC BẰNG NHỰA ĐƯỢC TẠO BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt nhựa có thể giãn nở gốc polyetylen được cải biến styren, chứa nhựa polyetylen và nhựa polystyren, trong đó hàm lượng nhựa polyetylen nằm trong khoảng từ 5% khối lượng đến 30% khối lượng và hàm lượng nhựa polystyren nằm trong khoảng từ 70% khối lượng đến 95% khối lượng tính theo 100% khối lượng của nhựa polyetylen và nhựa polystyren, trong đó hạt nhựa có thể giãn nở này chứa chất không tan trong xylen và chất không tan trong axeton nằm trong khoảng từ 0,01 đến 5. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hạt nhựa giãn nở và vật phẩm đúc bằng nhựa được tạo bọt được chế tạo bằng hạt nhựa có thể giãn nở nêu trên. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nhựa có thể giãn nở nêu trên.

- | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|
| (11) 102051 A | (43) 25/04/2024 | | |
| (21) 1-2023-06757 | (85) 01/02/2019 | | |
| (22) 06/07/2017 | (86) PCT/KR2017/007266 | | 06/07/2017 |
| (30) 10-2016-0085764 | 06/07/2016 | KR | (87) WO2018/009012 |
| | 10-2016-0117898 | 13/09/2016 | KR |
| | 10-2017-0048145 | 13/04/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2019

(51) *H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 74/08*

(62) 1-2019-00644

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) AHN, Woojin (KR); SON, Juhjung (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây này bao gồm: bộ thu-phát; và bộ xử lý. Bộ xử lý nhận thông tin kích hoạt từ thiết bị đầu cuối truyền thông không dây cơ sở bằng cách sử dụng bộ thu-phát, và truyền đơn vị dữ liệu giao thức tập hợp MAC (Aggregate-MAC Protocol Data Unit, A-MPDU) đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây cơ sở dựa vào thông tin kích hoạt.

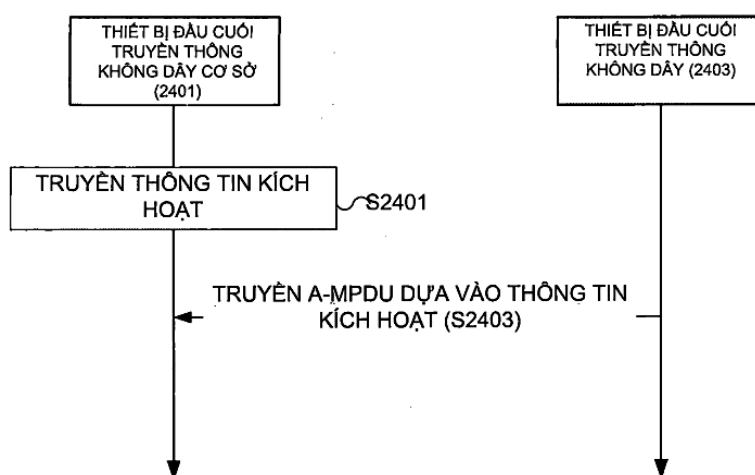


FIG. 24

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102052 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06759 | (85) 06/02/2013 | |
| (22) 08/07/2011 | (86) PCT/KR2011/005032 | 08/07/2011 |
| (30) 61/362,809 | 09/07/2010 US | (87) WO2012/005549 |
| 10-2011-0019100 | 03/03/2011 KR | 12/01/2012 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2013

- (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
 (62) 1-2015-01711
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
 (72) LEE, Tammy (US); SEREGIN, Vadim (RU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh, thiết bị này bao gồm: bộ đánh giá chuyển động thực hiện đánh giá chuyển động trên khối hiện thời của ảnh hiện tại và thu được vectơ động của khối hiện thời, vectơ động của khối hiện thời này chỉ báo vùng trong ảnh tham chiếu tương ứng với khối hiện thời, dựa trên sự đánh giá chuyển động; và bộ mã hóa vectơ động tạo ra ứng viên dự báo vectơ động của khối hiện thời bằng cách sử dụng ít nhất một vectơ động của các khối lân cận liền kề với khối hiện thời, thu được bộ dự báo vectơ động của khối hiện thời trong số các ứng viên dự báo vectơ động, và mã hóa sự khác biệt giữa bộ dự báo vectơ động và vectơ động của khối hiện thời dưới dạng thông tin vectơ động của khối hiện thời.

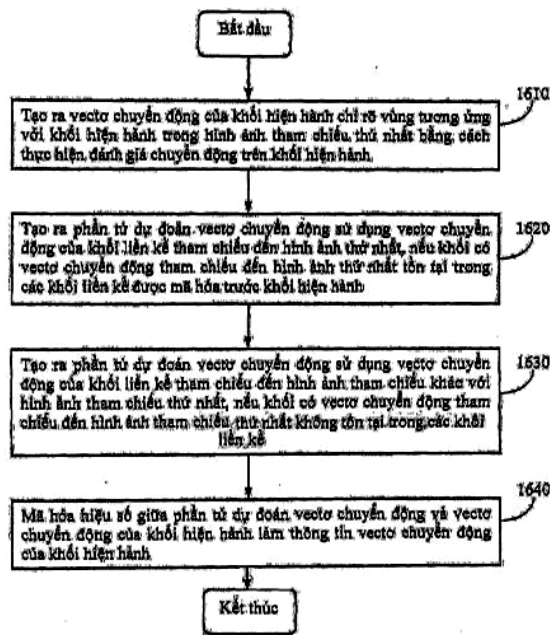


Fig.15

- (11) **102053 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06767** (85) 29/09/2023
- (22) 28/01/2022 (86) PCT/US2022/014365 28/01/2022
- (30) 20210100241 08/04/2021 GR (87) WO2022/216351 A1 13/10/2022
- (51) **H04B 7/06; H04L 5/00; G01S 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); MUKKAVILLI, Krishna
Kiran (US); JI, Tingfang (US); BHUSHAN, Naga (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ
KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng (user equipment - UE), thực thể mạng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, thực thể mạng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) tham gia vào phiên định vị hoặc phiên cảm biến và nhận, từ thực thể mạng, dữ liệu trợ giúp cho ít nhất một tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) được truyền bởi điểm truyền, dữ liệu trợ giúp bao gồm trường vị trí tài nguyên PRS chỉ báo vị trí địa lý của điểm truyền, dữ liệu trợ giúp còn bao gồm thông tin vật thể điểm phản xạ (reflection point object - RPO) cho ít nhất một RPO có khả năng phản xạ dạng sóng gắn với ít nhất một tài nguyên PRS, thông tin RPO bao gồm ít nhất là thông tin vị trí cho ít nhất một RPO.

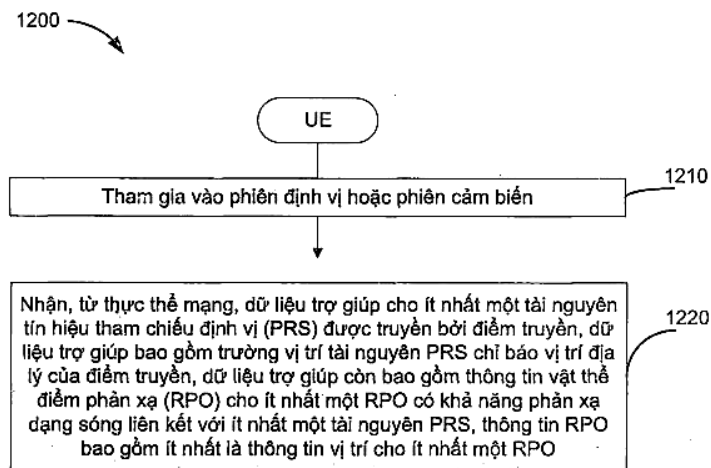


FIG. 12

- (11) **102054 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06768** (85) 29/09/2023
- (22) 10/03/2022 (86) PCT/US2022/019793 10/03/2022
- (30) 17/226,810 09/04/2021 US (87) WO2022/216408 A1 13/10/2022
- (51) **H04L 5/00; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SAKHNINI, Iyab Issam (US); LUO, Tao (US); MA, Jun (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, trạm gốc có thể tạo cấu hình tập hợp các phần cuộc truyền mà mỗi phần cuộc truyền bao gồm các tập hợp tài nguyên miền thời gian khác nhau hoặc các tập hợp tài nguyên miền tần số khác nhau, hoặc cả hai, và có thể chỉ định loại dạng sóng cho mỗi phần cuộc truyền trong tập hợp các phần cuộc truyền. Theo một số ví dụ, trạm gốc có thể tạo cấu hình tập hợp các phần cuộc truyền cho thiết bị người dùng (user equipment - UE), và theo đó, UE và trạm gốc có thể truyền thông trên phần cuộc truyền trong tập hợp các phần cuộc truyền qua báo hiệu dựa vào loại dạng sóng được liên kết với phần cuộc truyền mà UE và trạm gốc truyền thông trên đó. Trạm gốc có thể điều khiển việc UE và trạm gốc truyền thông trên phần cuộc truyền nào trong tập hợp các phần cuộc truyền thông qua khoảng định thời đã được tạo cấu hình hoặc thông qua báo hiệu kích hoạt và hủy kích hoạt rõ ràng.

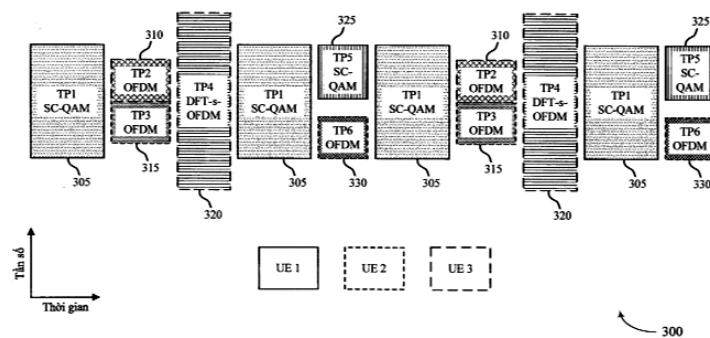


Fig.3

- (11) **102055 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06769** (85) 29/09/2023
- (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/013901 26/01/2022
- (30) 17/223,978 06/04/2021 US (87) WO2022/216348 A1 13/10/2022
- (51) **H04W 8/00; H04W 88/08; G01S 5/00; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AGNIHOTRI, Hem (IN); EDGE, Stephen William (US); GUMMADI, Bapineedu Chowdary (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ VÀ TRẠM GỐC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông, cụ thể, đến thực thể mạng thứ nhất, trạm gốc và phương pháp truyền thông được thực hiện bởi chúng. Theo một khía cạnh, thực thể mạng thứ nhất nhận bản tin thông tin của nút truy cập và backhaul tích hợp (integrated access and backhaul - IAB) từ thực thể mạng thứ hai, bản tin thông tin nút IAB bao gồm một hoặc nhiều tham số cho ít nhất một điểm truyền nhận (transmission-reception point - TRP) của trạm gốc, trong đó ít nhất một TRP tương ứng với nút IAB, và trong đó một hoặc nhiều tham số liên quan đến ít nhất một TRP tương ứng với nút IAB; và thực hiện một hoặc nhiều hoạt động định vị dựa vào một hoặc nhiều tham số để định vị thiết bị người dùng (UE) đích có tham gia vào phiên định vị với máy chủ vị trí.

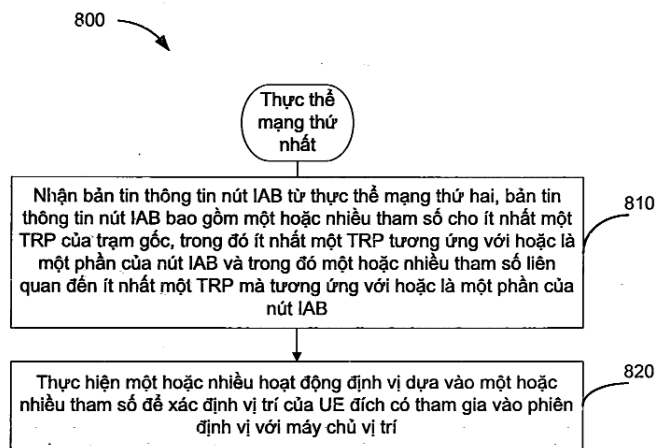


Fig.8

- | | |
|---|--|
| (11) 102056 A | (43) 25/04/2024 |
| (21) 1-2023-06800 | (85) 29/09/2023 |
| (22) 09/04/2022 | (86) PCT/US2022/071653 09/04/2022 |
| (30) 63/173,267 09/04/2021 US | (87) WO2022/217294 A1 13/10/2022 |
| 17/658,573 08/04/2022 US | |
- (51) **G06V 40/40; G06V 40/12; G06V 10/80; G06V 10/82**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BELLI, Davide (IT); MAJOR, Bence (HU); DIJKMAN, Daniel Hendricus Franciscus (NL); PORIKLI, Fatih Murat (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY XÁC THỰC SINH TRẮC HỌC SỬ DỤNG HỆ THỐNG XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và thiết bị để xác thực sinh trắc học sử dụng các cơ chế bảo vệ chống giả mạo dựa trên mạng nơron, cụ thể là phương pháp, máy xác thực sinh trắc học sử dụng hệ thống xử lý. Phương pháp ví dụ thông thường bao gồm nhận ảnh của nguồn dữ liệu sinh trắc cho người dùng; trích xuất, thông qua mạng nơron nhân tạo thứ nhất, các đặc điểm cho ít nhất ảnh đã nhận được nhận; kết hợp các đặc điểm được trích xuất cho ít nhất ảnh đã nhận và sự biểu diễn đặc điểm được kết hợp của nhiều ảnh nguồn dữ liệu sinh trắc kết nạp; xác định, nhờ sử dụng các đặc điểm trích xuất được kết hợp cho ít nhất ảnh đã nhận và sự biểu diễn đặc điểm được kết hợp của nhiều ảnh nguồn dữ liệu sinh trắc kết nạp làm đầu vào cho mạng nơron nhân tạo thứ hai, xem ảnh đã nhận của nguồn dữ liệu sinh trắc cho người dùng là từ nguồn dữ liệu sinh trắc thật hay bản sao của nguồn dữ liệu sinh trắc thật; và tiến hành một hoặc nhiều hành động để cho phép hoặc từ chối truy cập người dùng vào tài nguyên được bảo vệ dựa trên sự xác định.

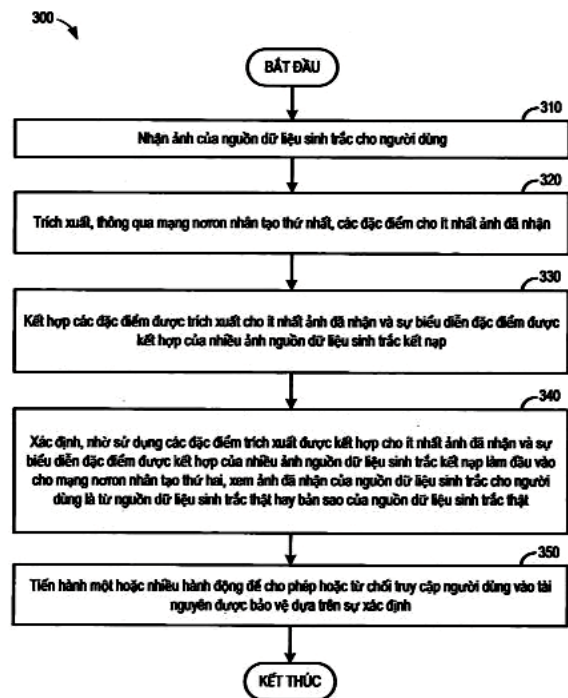


FIG. 3

- (11) **102057 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06801** (85) 29/09/2023
- (22) 21/03/2022 (86) PCT/US2022/021217 21/03/2022
- (30) 63/173,230 09/04/2021 US (87) WO2022/216452 A1 13/10/2022
- 17/655,537 18/03/2022 US
- (51) **H04W 72/12; H04L 5/00; H04L 1/00; H04L 1/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Yitao (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. UE nhận DCI lập lịch tập thứ nhất của các lần lặp PUSCH kết hợp với tập SRS thứ nhất và tập thứ hai của các lần lặp PUSCH kết hợp với tập SRS thứ hai. UE xác định liệu có ghép kênh ít nhất một báo cáo CSI. Trên một lần lặp PUSCH trong tập thứ nhất của các lần lặp PUSCH, một lần lặp PUSCH trong tập thứ hai của các lần lặp PUSCH, hoặc cả hai dựa trên việc liệu số lượng các ký hiệu trong một lần lặp PUSCH trong tập thứ nhất của các lần lặp PUSCH và trong một lần lặp PUSCH trong tập thứ hai của các lần lặp PUSCH có khác nhau hay không, và/hoặc UCI không bao gồm ít nhất một báo cáo CSI sẽ được truyền trong một lần lặp PUSCH trong tập thứ nhất của các lần lặp PUSCH hoặc một lần lặp PUSCH trong tập thứ hai của các lần lặp PUSCH.

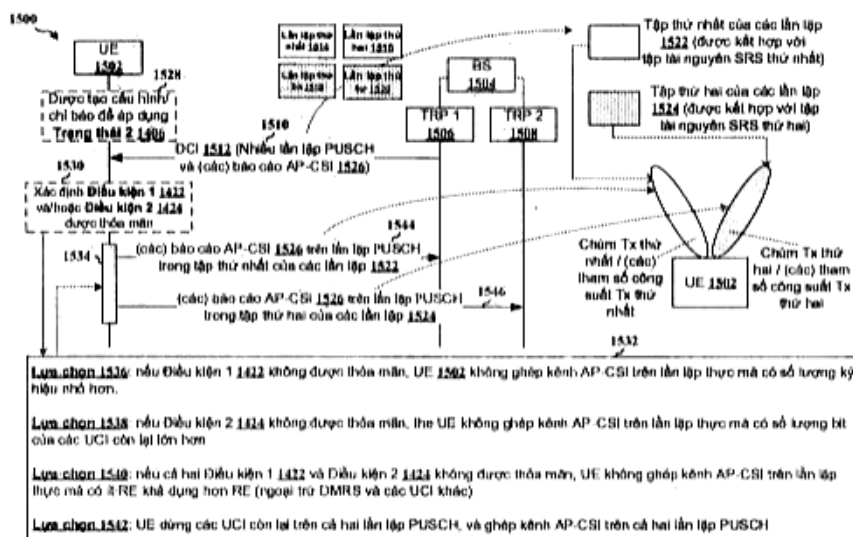


FIG. 15

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102058 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06802 | (85) 29/09/2023 | |
| (22) 09/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086182 | 09/04/2021 |
| | (87) WO2022/213361 A1 | 13/10/2022 |

(51) *H04W 76/14*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Hong (SG); PATIL, Shailesh (US); OZTURK, Ozcan (US); HORN, Gavin Bernard (US); CHENG, Peng (CN); PALADUGU, Karthika (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, các phương pháp, và sản phẩm chương trình máy tính để truyền thông không dây cho UE (user equipment - thiết bị người dùng) được phân tách. Ví dụ về phương pháp bao gồm thiết lập phiên kết nối với UE thứ hai. Phương pháp làm ví dụ còn bao gồm truyền yêu cầu thiết lập kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) trực tiếp với mạng truy cập vô tuyến qua phiên kết nối. Phương pháp làm ví dụ này còn bao gồm tạo cấu hình kênh mang vô tuyến của UE thứ hai.

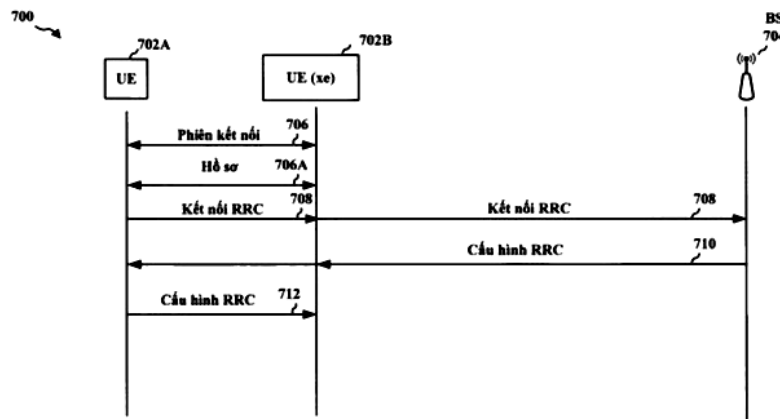


FIG.7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102059 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06803 | | | (85) 23/03/2018 | |
| (22) 24/08/2016 | | | (86) PCT/US2016/048497 | 24/08/2016 |
| (30) 62/209,735 | 25/08/2015 | US | (87) WO2017/035281 | 02/03/2017 |
| 15189094.4 | 09/10/2015 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2018

(51) *H04S 1/00; H04S 7/00; H04S 3/00*

(62) 1-2018-01213

(71) 1. **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

2. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

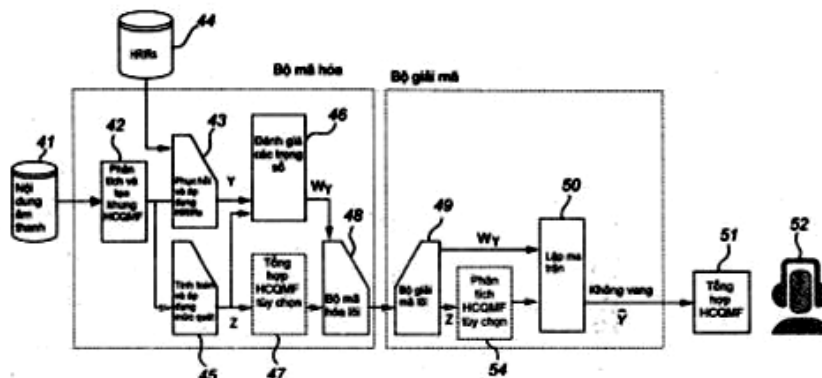
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) BREEBAART, Dirk Jeroen (NL); COOPER, David Matthew (AU); SAMUELSSON, Leif Jonas (SE); KOPPENS, Jeroen (NL); WILSON, Rhonda Joy (GB); PURNHAGEN, Heiko (DE); STAHLMANN, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CÁC TRÌNH DIỄN DÒNG PHÁT LẠI TỪ DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã các trình diễn dòng phát lại từ dòng dữ liệu. Phương pháp mã hóa này bao gồm các bước thu được trình diễn dòng phát lại thứ nhất của dòng âm thanh đầu vào được dự định để tái tạo trên hệ thống tái tạo âm thanh thứ nhất, thu được trình diễn dòng phát lại thứ hai của dòng âm thanh đầu vào được dự định để tái tạo trên hệ thống tái tạo âm thanh thứ hai, xác định tập hợp các tham số biến đổi thích hợp để biến đổi trình diễn dòng phát lại trung gian thành dạng gần đúng của trình diễn dòng phát lại thứ hai, trong đó các tham số biến đổi được xác định bằng cách cực tiểu hóa số đo của chênh lệch giữa dạng gần đúng của trình diễn dòng phát lại thứ hai và trình diễn dòng phát lại thứ hai, và mã hóa trình diễn dòng phát lại thứ nhất và tập hợp các tham số, biến đổi để truyền cho bộ giải mã.



- (11) 102060 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06804 (85) 23/04/2019
 (22) 05/10/2017 (86) PCT/SG2017/050500 05/10/2017
 (30) 62/404,582 05/10/2016 US (87) WO2018/067071 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) C12N 5/0775; A61K 35/51

(62) 1-2019-02074

(71) CELLRESEARCH CORPORATION PTE. LTD. (SG)
 7500A Beach Road, #06-302 The Plaza Singapore 199591

(72) PHAN, Toan Thang (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP QUẦN THỂ TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ TỪ MÀNG ỒI CUÔNG RỒN, MÔI TRƯỜNG NUÔI CÂY TẾ BÀO ĐỂ PHÂN LẬP TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔI TRƯỜNG NUÔI CÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập quần thể tế bào gốc trung mô từ màng ối cuông rồn, phương pháp này có bước nuôi mô cuông rồn trong môi trường nuôi cấy chứa DMEM (Dulbecco's modified eagle medium), F12 (Ham's F12 Medium), M171 (Medium 171) và FBS (Fetal Bovine Serum). Sáng chế còn đề cập đến quần thể tế bào gốc trung mô phân lập từ màng ối cuông rồn, trong đó có ít nhất khoảng 90% tế bào hoặc nhiều hơn thuộc quần thể tế bào gốc này có biểu hiện mỗi gen trong số gen đánh dấu sau: CD73, CD90 và CD 105 và không có biểu hiện các gen đánh dấu sau: CD34, CD45 và HLA-DR. Sáng chế còn đề cập đến môi trường nuôi cấy tế bào gốc trung mô và phương pháp sản xuất môi trường nuôi cấy này.

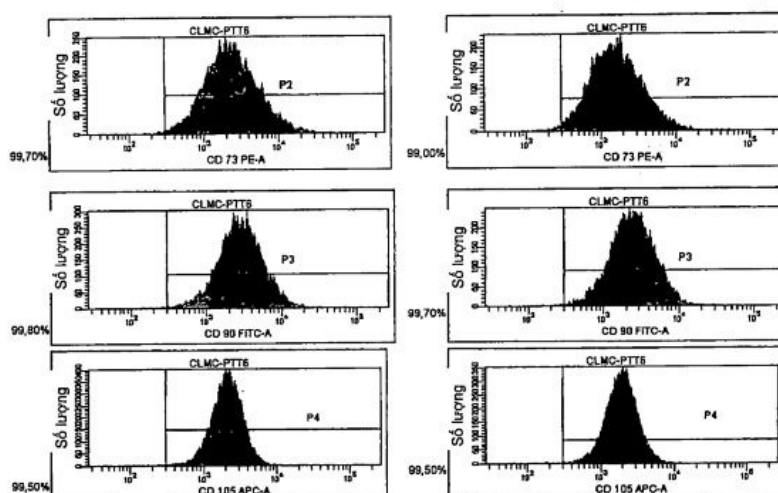
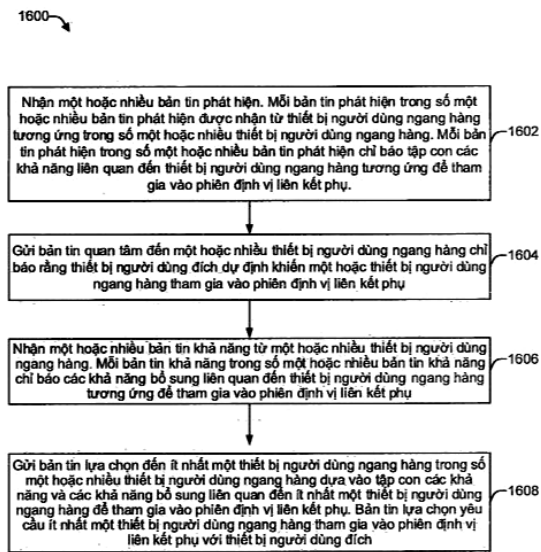


Fig. 6c

- (11) **102061 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06805** (85) 29/09/2023
- (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/013829 26/01/2022
- (30) 20210100245 09/04/2021 GR (87) WO2022/216345 A1 13/10/2022
- (51) **H04W 8/22; H04W 48/10; H04W 84/00; H04W 8/00; G01S 5/02; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH ĐỂ CHỌN CÁC THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ NGANG HÀNG, PHƯƠNG PHÁP CẤP QUYỀN CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NGANG HÀNG VÀ THAM GIA VÀO PHIÊN ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) đích nhận các bản tin phát hiện từ các UE ngang hàng. Mỗi bản tin phát hiện chỉ báo tập con các khả năng liên quan đến UE ngang hàng để tham gia vào phiên định vị liên kết phụ. UE đích gửi bản tin quan tâm đến các UE ngang hàng chỉ báo rằng UE đích dự định khiến các UE ngang hàng tham gia vào phiên định vị liên kết phụ và nhận các bản tin khả năng từ các UE ngang hàng chỉ báo các khả năng bổ sung liên quan đến mỗi trong số các UE ngang hàng. UE đích gửi bản tin lựa chọn đến ít nhất một UE ngang hàng sẽ tham gia vào phiên định vị liên kết phụ dựa vào tập con các khả năng và các khả năng bổ sung liên quan đến ít nhất một UE ngang hàng. Bản tin lựa chọn yêu cầu ít nhất một UE ngang hàng tham gia vào phiên định vị liên kết phụ với UE đích. Sáng chế cũng đề cập đến thực thể mạng, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng đích để chọn các thiết bị định vị ngang hàng, phương pháp để cấp quyền cho thiết bị người dùng ngang hàng và phương pháp để tham gia vào phiên định vị liên kết phụ.



- (11) 102062 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06807 (85) 29/09/2023
(22) 23/03/2018 (86) PCT/US2018/024019 23/03/2018
(30) 62/483,041 07/04/2017 US (87) WO2018/187056 11/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **D04B 1/16; A43B 1/04**

(62) 1-2019-06223

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

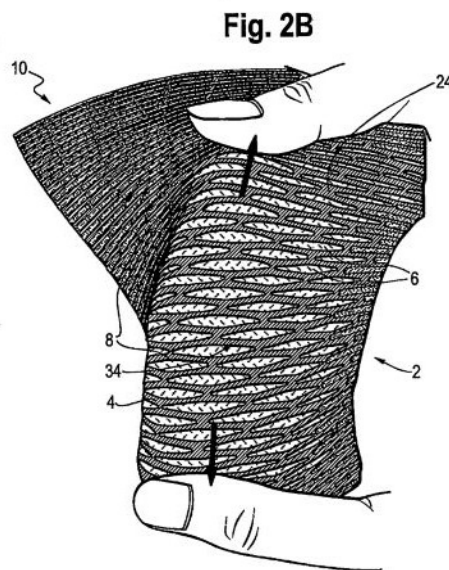
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MACGILBERT, John, S. (US); MCFARLAND, William, C. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẢI DỆT KIM, GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt kim (2) có lớp thứ nhất (4) gồm có sợi thứ nhất (12) làm bằng hỗn hợp dẻo nhiệt được tạo liên khối với lớp thứ hai (6) gồm có sợi thứ hai (14), sợi thứ nhất (12) tạo thành mảng các mẫu hình dệt kim (16) tạo ra các khoảng trống (8) qua lớp thứ nhất (4) đến lớp thứ hai (6). Lớp thứ nhất (4) có thể được xử lý nhiệt để tạo màng (24). Việc xử lý lớp thứ nhất (4) có thể thay đổi các đặc tính kéo căng theo hướng và vùng của vải dệt kim (2). Hệ số Poisson của vải dệt kim (2) có thể lớn hơn hoặc bằng không theo trục thứ nhất (32) và/hoặc trục thứ hai (30), trước và/hoặc sau khi xử lý. Các sản phẩm may mặc, gồm có các sản phẩm giày dép (26) và quần áo kết hợp vải dệt kim (2), và các phương pháp tạo các vải dệt kim (2) và các sản phẩm cũng được bộc lộ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102063 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06808 | (85) 29/09/2023 | |
| (22) 03/08/2018 | (86) PCT/US2018/045163 | 03/08/2018 |
| (30) 62/541,500 | 04/08/2017 | US (87) WO2019/028347 |
| | | 07/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **D04B 1/12**

(62) 1-2020-01197

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

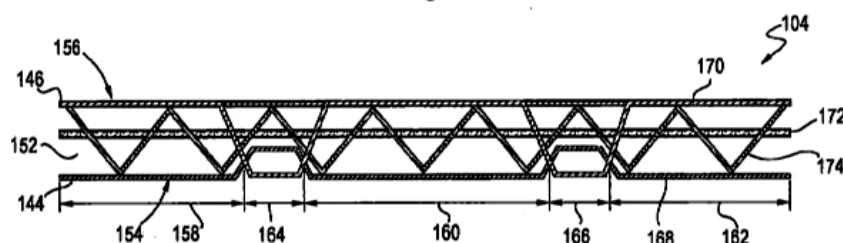
(72) MCFARLAND, William, C., II. (US); RESNECK, Leah, M. (US); TROUFANOV, Nikita, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN DỆT KIM VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA TỪ BỘ PHẬN DỆT KIM NÀY**

- (57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất bộ phận dệt kim bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, bề mặt thứ nhất đối diện với bề mặt thứ hai. Vỏ có thể có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, và vùng mép có thể có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, trong đó vùng mép phân ranh giới ít nhất một phần vỏ. Sợi thứ nhất có thể về cơ bản là tạo ra bề mặt thứ nhất của vỏ, trong đó sợi thứ nhất là sợi dễ nóng chảy. Sợi thứ hai có thể về cơ bản là tạo ra bề mặt thứ hai của vỏ, và sợi thứ hai có thể về cơ bản là tạo ra bề mặt thứ nhất của vùng mép.

Fig. 6



(11) 102064 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06810

(22) 12/04/2018

(30) 10-2017-0047589 12/04/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) H01L 27/32

(62) 1-2018-01577

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

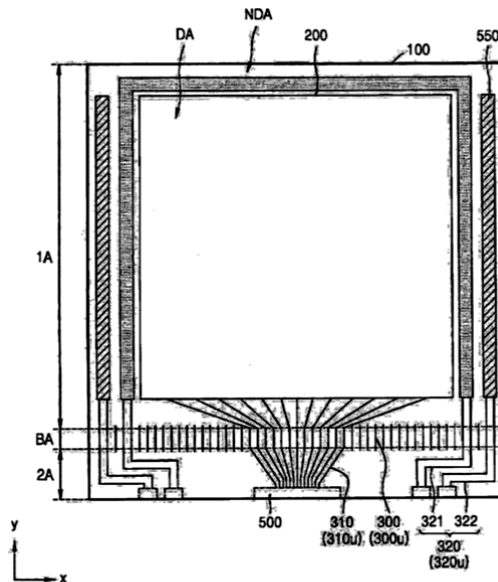
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Changkyu Jin (KR); Wonkyu Kwak (KR); Kwangmin Kim (KR); Kiwook Kim (KR); Dongsoo Kim (KR); Joongsoo Moon (KR); Hyunae Park (KR); Jieun Lee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền, cụm hiển thị, cụm dây dẫn thứ nhất, và cụm dây dẫn giả. Lớp nền bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng uốn cong. Vùng uốn cong được bố trí giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Cụm hiển thị được bố trí trong vùng thứ nhất. Cụm dây dẫn thứ nhất được nối điện với cụm hiển thị và bao gồm các dây dẫn thứ nhất được bố trí trên lớp nền qua vùng thứ nhất, vùng uốn cong, và vùng thứ hai. Các dây dẫn thứ nhất bao gồm các lỗ được bố trí trong vùng uốn cong và được bố trí cách xa nhau theo khoảng bước thứ nhất. Cụm dây dẫn giả bao gồm các dây dẫn giả được bố trí trong vùng uốn cong.



- (11) 102065 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06811 (85) 12/04/2019
(22) 27/02/2014 (86) PCT/US2014/018845 27/02/2014
(30) 13/781,525 28/02/2013 US (87) WO2014/134244 04/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2019

(51) *A43B 23/04; A43B 23/26; A43B 1/04*

(62) 1-2019-01841

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

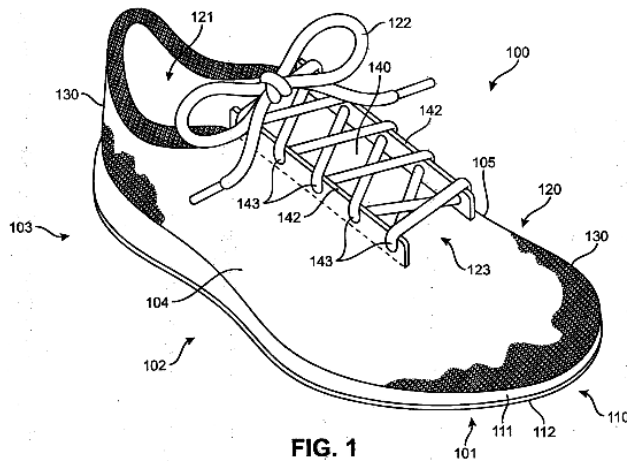
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) DUA, Bhupesh (US); HUFFA, Bruce (US); MEIR, Adrian (US); SHAFFER, Benjamin, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN DỆT KIM DÀNH CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY ĐƯỢC GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY**

- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến các giày dép kết hợp bộ phận dệt kim có mũ giày và lưỡi dệt kim liền khối. Lưỡi dệt kim liền khối được tạo ra từ kết cấu dệt kim liền khối với mũ giày và kéo dài qua vùng hõng của bộ phận dệt kim, lưỡi dệt kim liền khối bao gồm các chi tiết nhô lên tạo ra từ kết cấu dệt kim liền khối với lưỡi. Các phương pháp chế tạo bộ phận dệt kim dùng cho giày dép có thể có bước dệt kim mũ giày và lưỡi dệt kim liền khối trong quá trình thực hiện quy trình dệt kim trên máy dệt kim.



(11) 102066 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06812

(22) 14/03/2019

(30) 10-2018-0034076 23/03/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) *H01L 51/10*

(62) 1-2019-01309

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

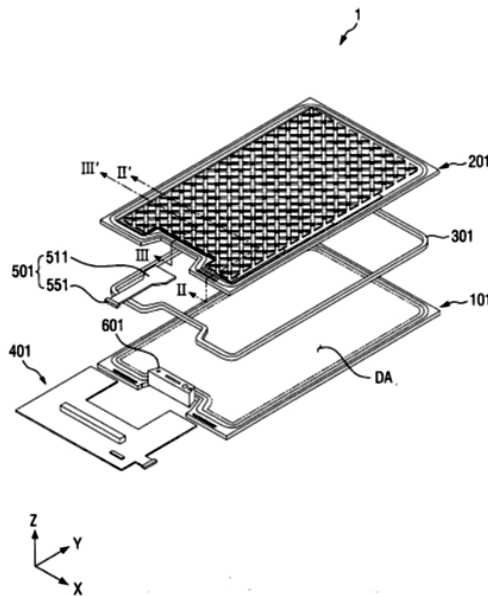
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Min Soo KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị bao gồm lớp nền thứ nhất gồm có phần tử phát sáng. Lớp nền thứ hai được bố trí trên lớp nền thứ nhất. Chi tiết bịt kín được bố trí giữa lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai. Chi tiết bịt kín ghép nối lớp nền thứ nhất với lớp nền thứ hai. Chi tiết bịt kín này gồm có phần thẳng thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất và phần thẳng thứ hai kéo dài theo hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất. Độ rộng tối đa của phần thẳng thứ nhất lớn hơn độ rộng tối đa của phần thẳng thứ hai.



- (11) **102067 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06813** (85) 02/11/2018
(22) 03/04/2017 (86) PCT/KR2017/003661 03/04/2017
(30) 10-2016-0040551 02/04/2016 KR (87) WO2017/171530 05/10/2017
10-2016-0093812 23/07/2016 KR
10-2016-0102229 11/08/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2018

(51) **H04W 74/08; H04W 84/12; H04W 76/02; H04W 74/00**

(62) 1-2018-04927

(71) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**

5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)

65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhjung (KR); KWAK, Jinsam (KR); AHN, Woojin (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bằng cách sử dụng việc xác định thông tin nhận dạng tập dịch vụ cơ bản của khung thu nhận được, và cụ thể hơn là, đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để thực hiện hoạt động theo kết quả xác định liệu khung thu nhận được là khung nội BSS (Basic Service Set - tập dịch vụ cơ bản) hay khung liên BSS. Vì mục đích này, thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm bộ xử lý và bộ phận truyền thông được đề xuất, trong đó bộ xử lý tiếp nhận khung không dây thông qua bộ phận truyền thông, khi khung thu nhận được là VHT PPDU (Very High Throughput PHY Protocol Data Unit - đơn vị dữ liệu giao thức PHY thông lượng rất cao), thì trích xuất thông tin ID liên kết (Association ID - AID) cục bộ và thông tin ID nhóm từ phần mào đầu của VHT PPDU, khi thông tin ID nhóm đã trích xuất bằng giá trị định trước, thì kiểm tra liệu ít nhất một số thông tin của AID cục bộ đã trích xuất có trùng khớp với màu BSS cục bộ được khai báo với thiết bị đầu cuối hay không, và xác định liệu khung thu nhận được là khung nội BSS hay khung liên BSS tùy theo việc liệu ít nhất một số thông tin của AID cục bộ có trùng khớp với màu BSS cục bộ hay không và phương pháp truyền thông không dây sử dụng thiết bị này.

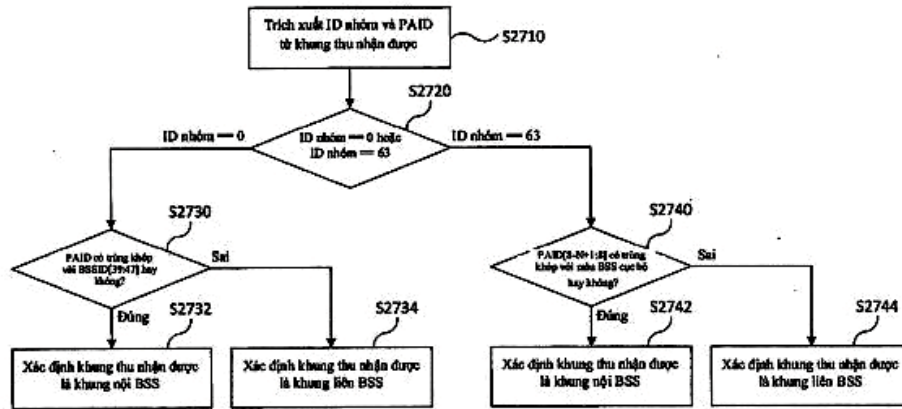


FIG. 27

- (11) **102068 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06814** (85) 18/11/2015
(22) 18/11/2015 (86) PCT/EP2015/002305 18/11/2015
(30) PCT/EP2014/003076 18/11/2014 EP (87) WO2016/078761 26/05/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2018

(51) **A61K 39/00; A61P 31/14; C07K 16/10; A61K 39/42**

(62) 1-2017-01364

(71) **1. HUMABS BIOMED SA (CH)**

Via Mirasole 1, 6500 Bellinzona, Switzerland

2. INSTITUT PASTEUR (FR)

25-28, rue du Dr. Roux, Paris Cedex 15, 75724, France

(72) Davide CORTI (IT); Hervé BOURHY (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHÁNG THỂ TRUNG HÒA LÂY NHIỄM LYSSAVIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể, và mảnh liên kết kháng nguyên của nó, có khả năng trung hòa hiệu quả lây nhiễm ở cả RABV và lyssavirut không phải RABV. Sáng chế cũng đề cập đến vị trí kháng nguyên mà kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của nó liên kết với, cũng như đề cập đến axit nucleic mã hóa cho các tế bào B bắt tử và tế bào huyết tương được nuôi cấy sản xuất kháng thể và mảnh kháng thể đã nêu.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102069 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06818 | (85) 29/09/2023 | |
| (22) 14/03/2022 | (86) PCT/AU2022/050214 | 14/03/2022 |
| (30) 2021900746 | 15/03/2021 AU (87) WO2022/192938 | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **B63B 59/08; B08B 1/00; E04H 4/16; A47L 9/02; B08B 9/00**

(71) **FRANMARINE UNDERWATER SERVICES PTY LTD (AU)**
13 Possner Way Henderson, Western Australia 6166

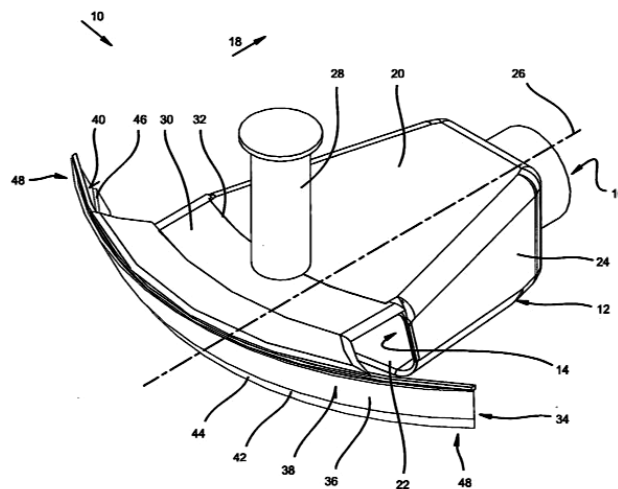
(72) DYHRBERG, Roger Wayne Richard (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **ĐẦU LÀM SẠCH CHO HỆ THỐNG LÀM SẠCH HÀNG HẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT NGẬP NƯỚC SỬ DỤNG ĐẦU LÀM SẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu làm sạch cho hệ thống làm sạch hàng hải được sử dụng để làm sạch bề mặt ngập nước bao gồm thân được thiết kế để được bố trí liền kề và di chuyển tương đối so với bề mặt ngập nước trong quá trình sử dụng. Thân xác định ít nhất một lỗ hút thông chất lỏng với vùng hút xung quanh thân. Cánh tay đỡ kéo dài ra khỏi thân, cánh tay đỡ này lần lượt hỗ trợ bộ phận làm sạch được thiết kế để làm cho vật liệu trên bề mặt ngập nước tách khỏi bề mặt ngập nước và lơ lửng trong vùng hút trong quá trình sử dụng. Vật liệu tách khỏi bề mặt ngập nước được hút ra khỏi vùng hút qua lỗ hút. Tay đỡ kéo dài từ mỗi nối với thân sao cho bộ phận làm sạch được đỡ theo một khoảng cách đều nhau về phía xa mỗi nối với mỗi nối được bố trí về phía trước của bộ phận làm sạch trong quá trình sử dụng. Ngoài ra sáng chế còn đề cập phương pháp làm sạch bề mặt ngập nước sử dụng đầu làm sạch này.

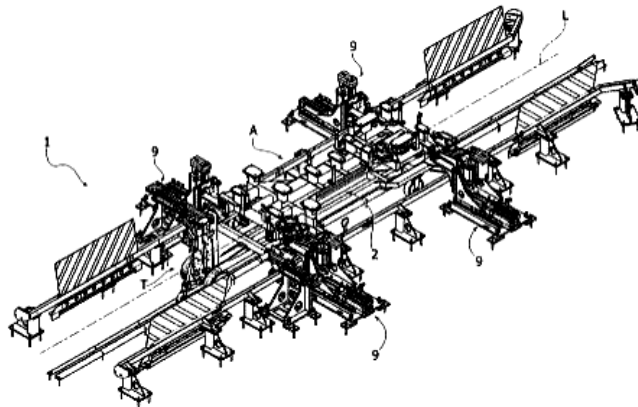
Fig. 1



- (11) **102070 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06821** (85) 29/09/2023
 (22) 30/03/2022 (86) PCT/IB2022/052923 30/03/2022
 (30) 102021000008147 01/04/2021 IT (87) WO2022/208372 A1 06/10/2022
 (51) **B23P 21/00; B62D 65/18; B62D 65/02; B23K 37/047; B23Q 7/14**
 (71) **COMAU S.P.A. (IT)**
 via Rivalta 30, I-10095 Grugliasco (Torino) Italy
 (72) TOMASI, Daniele (IT); RUFFINO, Daniele (IT); BERTOLO, Tiziano (IT)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỊNH VỊ KHUNG ĐỠ CHI TIẾT GIA CÔNG VÀO VỊ TRÍ TRONG TRẠM XỬ LÝ HOẶC LẮP RÁP CỦA NHÀ MÁY SẢN XUẤT**

(57) Hệ thống để định vị khung giữ chi tiết gia công (2) vào vị trí trong trạm xử lý hoặc lắp ráp của nhà máy sản xuất bao gồm các kết cấu đỡ cố định (9) được sắp xếp ở hai phía của khu vực làm việc (A) của trạm xử lý hoặc lắp ráp, và bàn trượt (8) vận chuyển khung giữ chi tiết gia công (2) dọc theo đường vận chuyển (L) bên trong khu vực làm việc (A). Các kết cấu đỡ cố định (9), được sắp xếp ở hai phía của khu vực làm việc, mang các chi tiết đỡ có thể di chuyển theo hướng dọc (10), được bố trí và được tạo kết cấu để khớp và nâng khung giữ chi tiết gia công (2) được mang bởi bàn trượt (8) khi bàn trượt dừng lại trong khu vực làm việc, để di chuyển khung giữ chi tiết gia công (2) ra khỏi bàn trượt (8) và bố trí theo chiều dọc khung giữ chi tiết gia công (2) vào độ cao dọc (Z) xác định trước. Các chi tiết đỡ có thể di chuyển theo hướng dọc (10) bao gồm ít nhất ba trụ đỡ bi (10), đặt cách xa nhau, mỗi trụ đỡ bi bao gồm một viên bi (12) mà có thể xoay tự do theo hướng bất kỳ xung quanh tâm của nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để định vị khung giữ chi tiết gia công (2) vào vị trí trong trạm xử lý hoặc lắp ráp của nhà máy sản xuất.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 102071 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06825 | (85) 29/09/2023 | |
| (22) 29/07/2021 | (86) PCT/CN2021/109316 | 29/07/2021 |
| (30) PCT/CN2021/085051 01/04/2021 CN | (87) WO2022/205710 A1 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **H04W 36/00**

(71) **APPLE INC. (US)**

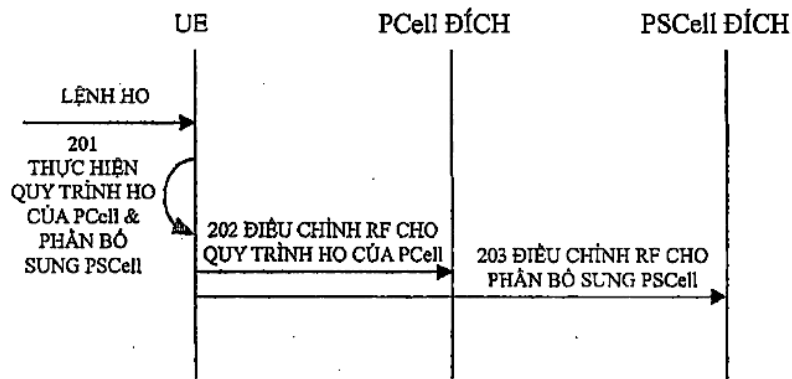
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Jie CUI (CN); Dawei ZHANG (US); Hong HE (CN); Huaning NIU (CN); Manasa RAGHAVAN (IN); Qiming LI (CN); Xiang CHEN (US); Yang TANG (AU); Yushu ZHANG (CN); Zhibin WU (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÀNH CHO QUY TRÌNH CHUYỂN GIAO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dành cho thiết bị người dùng (UE) bao gồm các bước sau: thực hiện, dựa trên lệnh chuyển giao (HO) với ô sóng thứ cấp chính (PSCell), quy trình HO của ô đích chính (PCell) và phân bổ sung của PSCell đích; và điều chỉnh tần số vô tuyến (RF) cho quy trình HO của PCell đích theo trường hợp tín hiệu chuẩn (RS) cho quy trình HO của PCell đích, và RF cho phân bổ sung của PSCell đích theo trường hợp RS cho phân bổ sung của PSCell đích.



HÌNH 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102072 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06827 | (85) 29/09/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/CN2021/124908 | 20/10/2021 |
| (30) 202110300868.3 | 22/03/2021 CN | (87) WO2022/198997 |
| | | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **F25D 17/02**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000 China

(72) CUI, Guodong (CN); XIA, Zhaohui (CN); PAN, Hong (CN); ZHANG, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC TUẦN HOÀN CỦA TRẠM TẠO OXY**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống xử lý nước tuần hoàn của trạm tạo oxy, gồm tháp giải nhiệt và bể nước hồi, tháp giải nhiệt nối với thiết bị dùng nước tuần hoàn thông qua ống nước hồi, trên ống nước hồi bố trí đường nhánh dùng nhiệt dư, đường nhánh dùng nhiệt dư nối đến bể nước hồi, đồng thời trên đường nhánh dùng nhiệt dư bố trí van điều khiển đường nhánh và bộ trao đổi nhiệt, ống môi chất lạnh của bộ trao đổi nhiệt nối với nguồn chất lỏng dự phòng của trạm tạo oxy. Tương ứng còn đề cập đến phương pháp xử lý nước tuần hoàn của trạm tạo oxy. Sáng chế này sử dụng nước tuần hoàn hồi để trao đổi nhiệt với chất lỏng dự phòng của trạm tạo oxy, có thể giảm tiêu hao hơi nước cần thiết để vận hành hệ thống dự phòng của trạm tạo oxy và giảm tải làm việc của tháp giải nhiệt; hiệu quả làm mát của chất lỏng dự phòng của trạm tạo oxy đối với nước tuần hoàn hồi tốt hơn, có thể giảm nhiệt độ nước tuần hoàn cấp ở mức độ nhất định, có lợi cho hoạt động ổn định của tổ máy nén cỡ lớn như máy nén khí, máy tăng áp của trạm tạo oxy v.v..., giảm tiêu hao năng lượng của máy nén; do đó, dựa trên hệ thống và phương pháp xử lý nước tuần hoàn của trạm tạo oxy, có thể nâng cao một cách hiệu quả tính bảo vệ môi trường, hiệu quả và lợi ích kinh tế của trạm tạo oxy.

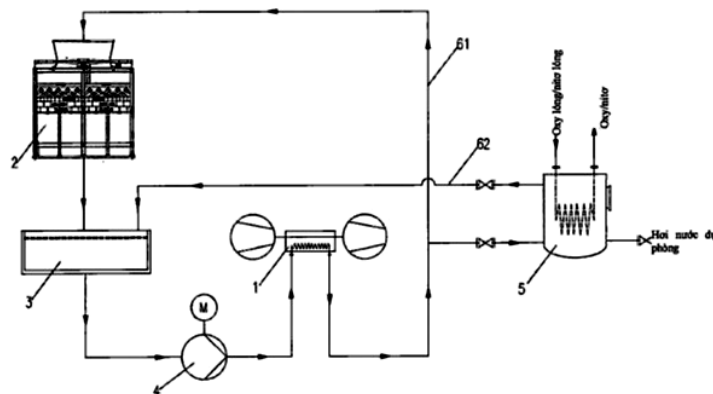


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102073 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06828 | (85) 11/01/2019 | |
| (22) 13/07/2017 | (86) PCT/US2017/041930 | 13/07/2017 |
| (30) 15/209,658 | 13/07/2016 | US (87) WO2018/013809 |
| | | 18/01/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2019

- (51) **G06N 3/02**
 (62) 1-2019-00194
 (71) **GOOGLE LLC (US)**
 1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America
 (72) YOUNG, Reginald Clifford (US); ROSS, Jonathan (US)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN SỬ DỤNG MẠNG NƠ-RON TÍCH CHẬP, HỆ THỐNG THỰC HIỆN CÁC TÍNH TOÁN MẠNG NƠ-RON VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để thực hiện việc tính toán lớp mạng nơ-ron tích chập một cách hiệu quả. Một trong số các phương pháp này bao gồm các bước: chuyển đổi ten-xơ đầu vào $X \times Y \times Z$ thành ten-xơ đầu vào $X' \times Y' \times Z'$, trong đó X' và Y' lần lượt nhỏ hơn hoặc bằng X và Y , và Z' lớn hơn hoặc bằng Z ; thu được các ma trận trọng số được biến đổi mà tính toán trên ten-xơ đầu vào $X' \times Y' \times Z'$ để tạo ra ten-xơ đầu ra $U' \times V' \times W'$ bao gồm ten-xơ đầu ra $U \times V \times W$ được chuyển đổi, trong đó U' và V' lần lượt nhỏ hơn hoặc bằng U và V , và W' lớn hơn hoặc bằng W ; và xử lý ten-xơ đầu vào $X' \times Y' \times Z'$ bằng cách sử dụng các ma trận trọng số được biến đổi để tạo ra ten-xơ đầu ra $U' \times V' \times W'$.

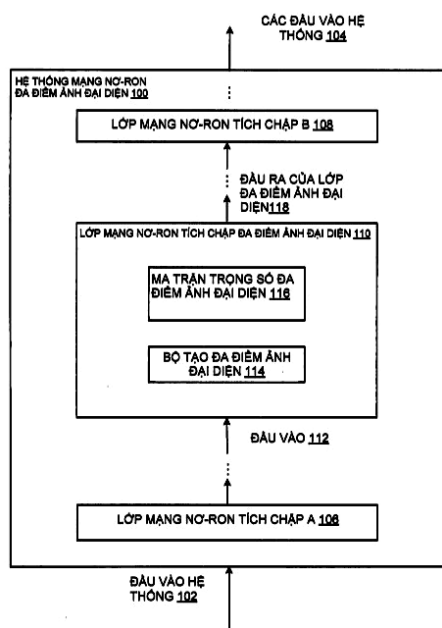


FIG. 1A

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102074 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06829 | (85) 29/09/2023 | |
| (22) 23/06/2021 | (86) PCT/CN2021/101694 | 23/06/2021 |
| (30) 202110238957.X | 04/03/2021 CN (87) WO2022/183631 | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **G06F 16/903**; G06N 5/04; G06Q 50/04; G06N 5/02

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,
Hubei 430000 China

(72) MEI, Chaofan (CN); YE, Lide (CN); OU, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CƠ SỞ TRI THỨC QUY TẮC CHUYÊN GIA LÒ CAO DỰA TRÊN PHẦN MỀM TRUNG GIAN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống quản lý cơ sở tri thức quy tắc chuyên gia lò cao dựa trên phần mềm trung gian dữ liệu, gồm cơ sở dữ liệu hệ thống quản lý động cơ suy luận, hệ thống quản lý động cơ suy luận, mô đun cấu hình biến cơ sở quy tắc, phần mềm trung gian dữ liệu và cơ sở dữ liệu trạng thái vận hành lò cao, trong đó, cơ sở dữ liệu hệ thống quản lý động cơ suy luận dùng để lưu trữ quy tắc tri thức chuyên gia lò cao; hệ thống quản lý động cơ suy luận cấu hình và duy trì quy tắc kiến thức chuyên gia lò cao thông qua mô đun cấu hình biến cơ sở quy tắc và đọc dữ liệu vận hành lò cao từ cơ sở dữ liệu trạng thái vận hành lò cao thông qua phần mềm trung gian dữ liệu, đồng thời thực hiện kết hợp và suy luận với cơ sở dữ liệu hệ thống quản lý động cơ suy luận, từ đó phản hồi kiến nghị loại lò thao tác phù hợp với các quy tắc và mô tả tình hình lò cho nhân viên thao tác lò cao. Phần mềm trung gian dữ liệu làm cho động cơ suy luận độc lập so với hệ thống chuyên gia, hình thành sản phẩm nền tảng hóa, có thể tái sử dụng nó vào các lò cao khác nhau, từ đó tiết kiệm chi phí phát triển phần mềm thông tin hóa lò cao.

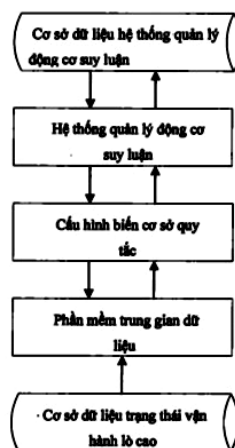
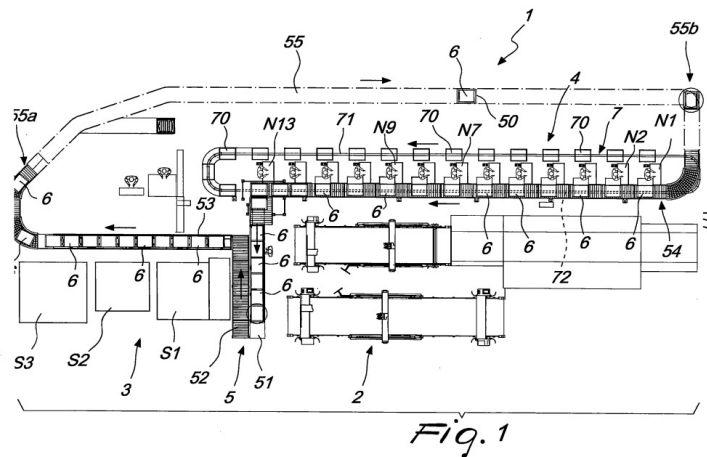


Fig.1

- (11) 102075 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06830 (85) 02/10/2023
 (22) 14/03/2022 (86) PCT/EP2022/056490 14/03/2022
 (30) 102021000006026 15/03/2021 IT (87) WO2022/194754 22/09/2022
 (51) **G05B 19/418; A41H 43/02; B65B 25/20; A41H 42/00; B65B 25/00**
 (71) **MONCLER S.P.A. (IT)**
 Via Stendhal, 47 20144 Milano, Italy
 (72) Arsanto, Roberto (IT); Chiudinelli, Denis (IT); Vinatoru, Alessia (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **DÂY CHUYỀN LẮP RÁP DÙNG CHO VẬT DỤNG SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP VẬT DỤNG SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền lắp ráp (1) bao gồm dây chuyền vận tải (5), các trạm gia công (SI-S3; N1-N13) và nhiều bộ phận phân loại nhiều tầng (6) được vận tải bởi dây chuyền vận tải (5). Mỗi bộ phận phân loại được làm thích ứng để đỡ các phần (P1-P3) của vật dụng sản xuất để được lắp ráp theo dây ở các trạm gia công và bao gồm các khay xếp chồng mà có thể được trích xuất theo cách lựa chọn, trong đó mỗi khay được làm thích ứng để chứa các phần của vật dụng sản xuất mà sẽ được lắp ráp ở trạm gia công tương ứng của chúng. Dây chuyền lắp ráp còn bao gồm phương tiện nhận biết khay được trích xuất ở ít nhất một trạm gia công tương ứng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102076 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06832 | (85) 02/10/2023 | |
| (22) 09/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086144 | 09/04/2021 |
| | (87) WO2022/213357 A1 | 13/10/2022 |

(51) *H04W 24/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); ZHANG, Yu (CN); KWON, Hwan Joon (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC TẠI BỘ ĐIỀU KHIỂN BỀ MẶT THÔNG MINH CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH LẠI (RIS) ĐƯỢC GHÉP NỐI VỚI BẢNG RIS VÀ TẠI THỰC THỂ LẬP LỊCH**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây hoạt động được tại bộ điều khiển bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS) được ghép nối với bảng RIS và tại thực thể lập lịch. Bộ điều khiển bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (RIS) là để điều khiển bảng RIS để phụ thuộc vào tần số và/hoặc phân tử, và để vận hành hàm lọc thích ứng. Bộ điều khiển RIS có thể được tạo cấu hình để truyền đến thực thể lập lịch, chỉ báo khả năng tần số của RIS để chỉ báo sự hỗ trợ truyền thông của bảng RIS cho một hoặc nhiều dải tần số. Thực thể lập lịch khi đó có thể truyền thông tin điều khiển RIS dựa vào chỉ báo khả năng tần số của RIS. Đáp lại, bộ điều khiển RIS có thể nhận thông tin điều khiển RIS và tạo cấu hình bảng RIS dựa vào thông tin điều khiển RIS. Các khía cạnh, phương án và đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.

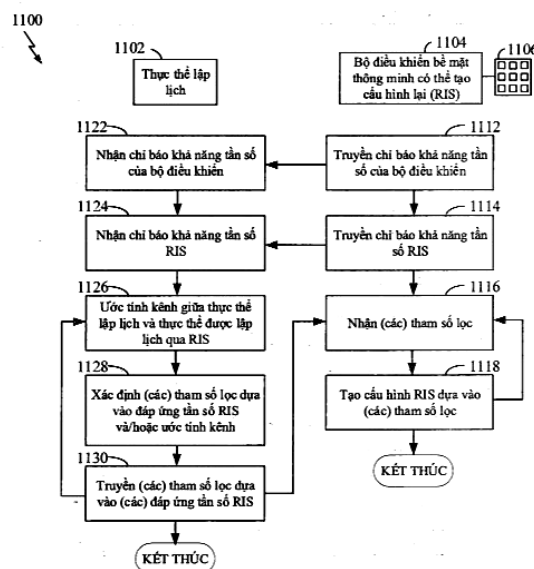


FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102077 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06833 | (85) 02/10/2023 | |
| (22) 29/03/2022 | (86) PCT/IB2022/052904 | 29/03/2022 |
| (30) 63/168,602 | 31/03/2021 | US (87) WO2022/208360 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023

(51) *H04W 8/00; H04W 88/14; H04W 8/26; H04L 67/51*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) FU, Zhang (CN); PANCORBO MARCOS, Maria Belen (ES); GAN, Juying (CN); GARCIA AZORERO, Fuencisla (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚT MẠNG LỖI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị. Sáng chế đề cập đến nút mạng lỗi (15). Nút mạng lỗi (15) gồm hệ mạch xử lý (98) được tạo cấu hình để nhận chỉ báo, qua việc phát tín hiệu mặt phẳng điều khiển, được kết hợp với thiết bị không dây mà tại đó chỉ báo chỉ ra liệu có cập nhật bộ nhận dạng khám phá ProSe được kết hợp với thiết bị không dây hay không, một việc trong số cập nhật và kiểm chế không cập nhật bộ nhận dạng khám phá ProSe dựa ít nhất trên chỉ báo được nhận, và truyền bộ nhận dạng khám phá ProSe được cập nhật nếu bộ nhận dạng khám phá ProSe đã được cập nhật. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị không dây.

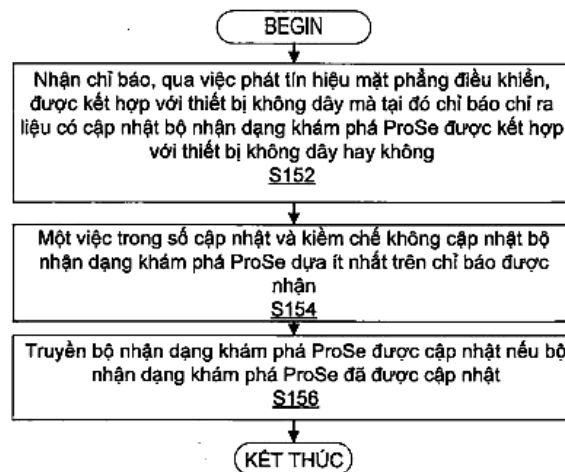


FIG. 12

- (11) **102078 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06834** (85) 02/10/2023
(22) 25/02/2022 (86) PCT/EP2022/054806 25/02/2022
(30) 21160298.2 02/03/2021 EP (87) WO2022/184584 09/09/2022
(51) **D06L 4/10; D06P 5/02; D06M 16/00; D06L 4/40; D06L 4/70**
(71) **CHT GERMANY GMBH (DE)**
Bismarckstr. 102, 72072 Tübingen, Germany
(72) GRUBER Martin (DE); APLAS, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TƯƠI SÁNG MÀU SẢN PHẨM DỆT NHUỘM VÀ SẢN PHẨM DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tươi sáng màu sản phẩm dệt nhuộm bằng cách phân hủy ít nhất một phần của thuốc nhuộm, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm lần lượt các bước (A) và (B), trong đó bước (A) bao gồm việc cho sản phẩm dệt nhuộm tiếp xúc với chế phẩm chứa axit peroxocarboxylic hoặc muối của nó và bước (B) bao gồm việc cho sản phẩm dệt đã thu được từ bước (A) tiếp xúc với chế phẩm chứa peroxidaza, chất tăng cường và chất cấp hydro peroxit. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm dệt có thể được tạo ra bởi phương pháp này.

- (11) **102079 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06838** (85) 02/10/2023
(22) 08/03/2022 (86) PCT/IB2022/052023 08/03/2022
(30) 102021000005360 08/03/2021 IT (87) WO2022/189950 15/09/2022
(51) *A01N 31/02; A01P 3/00; A01P 21/00; A01N 37/12; A01P 1/00*
(75) 1. **PAOLI, ALESSIO (IT)**
Via del Della Robbia, 28, 50132 Firenze, Italy
2. **CANTINI, FERNANDO (IT)**
Via Scipione Ammirato, 98, 50136, Italy
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM GỒM GLYXERIN VÀ CÁC GLYXERIT CỦA CÁC AXIT HỮU CƠ DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ LÂM NGHIỆP**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng trong nông nghiệp và/hoặc lâm nghiệp, chế phẩm này là hỗn hợp bao gồm hoặc chứa: glyxerin 5-90%, và các glyxerit của một hoặc nhiều axit hữu cơ 10-95% trong đó % tính theo khối lượng so với tổng khối lượng hỗn hợp; trong đó hỗn hợp này được sử dụng làm chất kích thích thực vật để thúc đẩy sự nảy mầm của các hạt và/hoặc làm thuốc diệt nấm/thuốc trừ sâu để bảo vệ các hạt và/hoặc các cây trồng chống lại vi sinh vật gây bệnh.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102080 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06839 | (85) 02/10/2023 | |
| (22) 21/03/2022 | (86) PCT/CN2022/082026 | 21/03/2022 |
| (30) 202110336351.X | 29/03/2021 CN (87) WO2022/206456 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FAN, Weiwei (CN); CHANG, Ming (CN); WANG, Hongli (CN); CAO, Xiaowen (CN); JIANG, Wenhao (CN); DU, Siqing (CN); WANG, Guizhen (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định chế độ truyền dữ liệu và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp bao gồm: bước gửi các gói dữ liệu đến giao diện đầu nhận trong chế độ truyền dữ liệu thứ nhất bằng cách sử dụng liên kết truyền thông; bước khởi động để chuyển sang chế độ truyền dữ liệu thứ hai khi điều kiện chuyển được đáp ứng; và bước khởi động để chuyển sang chế độ truyền dữ liệu thứ nhất sau khi khoảng thời gian mục tiêu khởi động khi việc chuyển sang chế độ truyền dữ liệu thứ hai được hoàn thành, trong đó tốc độ truyền dữ liệu trong chế độ truyền dữ liệu thứ nhất cao hơn tốc độ truyền dữ liệu trong chế độ truyền dữ liệu thứ hai. Theo sáng chế, giao diện đầu truyền có thể chuyển giữa các chế độ truyền dữ liệu bằng cách sử dụng khoảng thời gian mục tiêu, do đó giao diện đầu truyền có thể chuyển sang chế độ truyền dữ liệu tương ứng kịp thời.

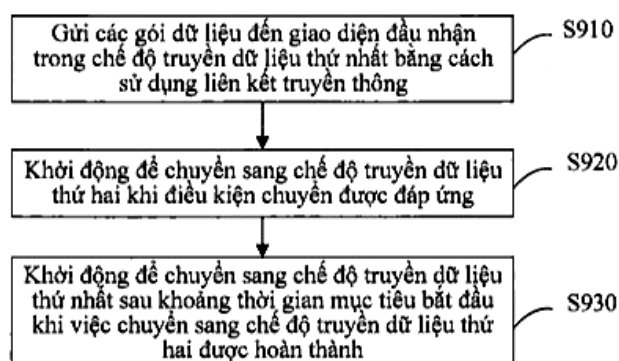


FIG.9

- (11) 102081 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06840 (85) 02/10/2023
 (22) 02/03/2022 (86) PCT/EP2022/055306 02/03/2022
 (30) 21160319.6 02/03/2021 EP (87) WO2022/184783 A1 09/09/2022
 (51) *A24D 1/20; A24F 40/10; H05B 6/46; A24F 40/46; A24F 40/50; A24F 1/30; A24F 40/20*
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) GONZALEZ FLOREZ, Ana Isabel (ES); MANCINI, Roberto (IT); TURRINI, Enrico (IT)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN MÔI VỚI CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA VÀ VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí được làm nóng bằng điện môi. Hệ thống tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí (20), điện cực thứ nhất (15) và điện cực thứ hai (16), và thiết bị tạo sol khí. Thiết bị tạo sol khí bao gồm bộ điều khiển được tạo kết cấu để nối với điện cực thứ nhất (15) và điện cực thứ hai (16). Điện cực thứ nhất (15) và điện cực thứ hai (16) tạo thành tụ điện với một phần của nền tạo sol khí (20). Bộ điều khiển được tạo kết cấu để cung cấp điện áp xoay chiều đến điện cực thứ nhất (15) và điện cực thứ hai (16) để làm nóng bằng điện môi nền tạo sol khí (20). Theo một số phương án, điện cực thứ nhất (15) và điện cực thứ hai (16) được tạo kết cấu để được cách nhau theo khoảng cách phân tách nằm trong khoảng từ 2 milimet đến khoảng 9 milimet. Theo một số phương án, điện cực thứ nhất (15) và điện cực thứ hai (16) có chiều dài, chiều dài của điện cực thứ hai (16) về cơ bản là giống như chiều dài của điện cực thứ nhất (15), và tỷ lệ giữa chiều dài của điện cực thứ nhất (15) và khoảng cách phân tách là nằm trong khoảng từ 10,5 đến khoảng 19,5. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo sol khí để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí nêu trên.

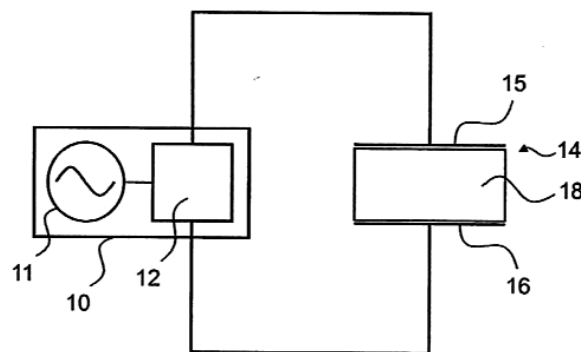


Fig. 1

- (11) 102082 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06841 (85) 02/10/2023
 (22) 02/03/2022 (86) PCT/EP2022/055309 02/03/2022
 (30) 21160318.8 02/03/2021 EP (87) WO2022/184786 A1 09/09/2022
 (51) *A24D 1/20; A24F 40/10; H05B 6/46; A24F 40/46; A24F 40/50; A24F 1/30; A24F 40/20*
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) GONZALEZ FLOREZ, Ana Isabel (ES); MANCINI, Roberto (IT); TURRINI, Enrico (IT)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN MÔI VỚI BỘ LÀM NÓNG ĐƯỢC PHÂN ĐOẠN VÀ VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ NÀY**

- (57) Hệ thống tạo sol khí được làm nóng bằng điện môi bao gồm nền tạo sol khí (51), nhiều cặp điện cực, và thiết bị tạo sol khí. Mỗi cặp điện cực bao gồm điện cực thứ nhất (41) được đặt cách xa khỏi điện cực thứ hai (42). Thiết bị tạo sol khí bao gồm bộ điều khiển được tạo kết cấu để nối với mỗi cặp điện cực. Mỗi cặp điện cực tạo thành tụ điện với một phần của nền tạo sol khí (51). Bộ điều khiển được tạo kết cấu để cấp điện áp xoay chiều cho nhiều cặp điện cực để làm nóng bằng điện môi nền tạo sol khí (51). Sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo sol khí cho hệ thống tạo sol khí nêu trên.

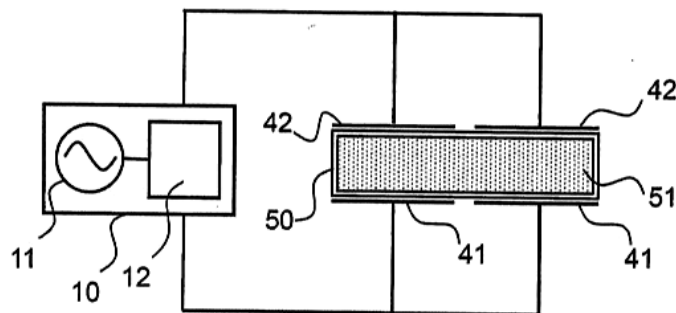


Fig.1

- | | | |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102083 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06842 | (85) 02/10/2023 | |
| (22) 07/03/2022 | (86) PCT/EP2022/055746 | 07/03/2022 |
| (30) 10 2021 105 870.8 | 10/03/2021 DE | (87) WO2022/189353 A1 |
| 10 2021 113 872.8 | 28/05/2021 DE | 15/09/2022 |
| 10 2021 132 116.6 | 07/12/2021 DE | |

(51) **B65D 47/08**

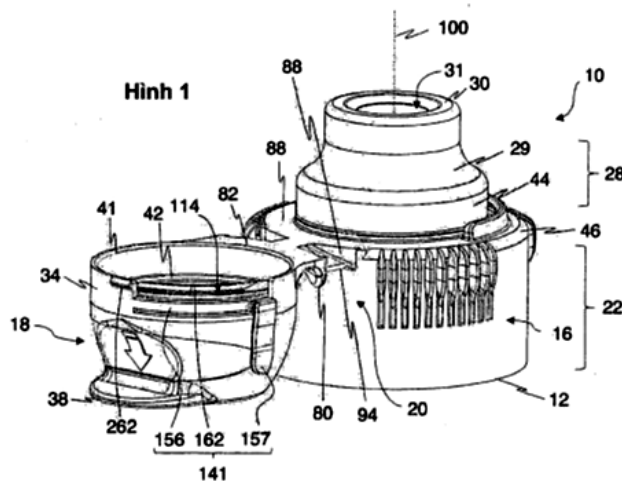
(71) **BERICAP HOLDING GMBH (DE)**
Kirchstrasse 5, 55257 Budenheim (DE)

(72) Philippe NUSBAUM (FR)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

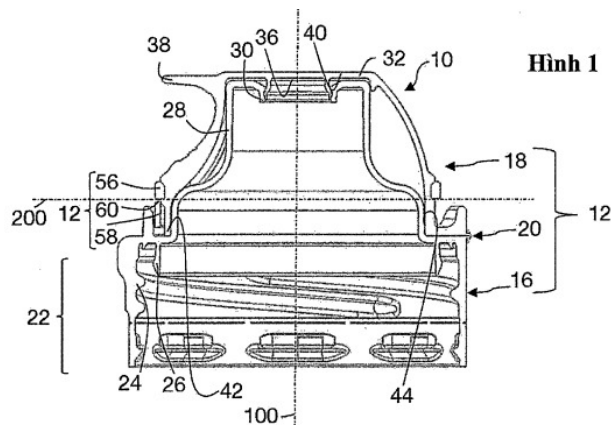
(54) **NẮP ĐẬY VẬT CHỨA VÔ TRÙNG CÓ BẢN LỀ VÀ ỐNG HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đậy vật chứa (10) bao gồm phần đế (16), vùng rớt (28) có thành ngoài biên (29) kéo dài quanh trục tham chiếu (100) của nắp đậy vật chứa (10), và phần nắp (18) được nối với phần đế (16) bằng bản lề (20). Phần nắp có đế (36), thành ngoài ngoài biên (34) kéo dài dọc trục từ đế (32) đến cạnh dưới (41) ở ngoài biên của phần nắp (18) và thành neo (80) kéo dài ra ngoài thành ngoài (34) và ở khoảng cách theo bán kính từ thành ngoài (34) nêu trên và được nối với cạnh dưới (41) của phần nắp (18) bằng cầu nối (82) của phần nắp (18) kéo dài ra ngoài theo chiều hướng tâm từ cạnh dưới (41) của phần nắp (18); ở trạng thái đóng, thành neo (80) nhô ra khỏi cầu nối (82) theo hướng đối diện với phần đế (16) và bản lề (20) được nối với thành neo (80) và nhô ra khỏi thành neo (80) theo hướng của phần đế (16).



- (11) **102084 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06843** (85) 02/10/2023
 (22) 07/03/2022 (86) PCT/EP2022/055744 07/03/2022
 (30) 10 2021 105 870.8 10/03/2021 DE (87) WO2022/189351 A1 15/09/2022
 10 2021 113 872.8 28/05/2021 DE
 (51) **B65D 47/08; B65D 55/02**
 (71) **BERICAP HOLDING GMBH (DE)**
 Kirchstrasse 5, 55257 Budenheim (DE)
 (72) Philippe NUSBAUM (FR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **NẮP ĐẬY VẬT CHỨA CÓ VÒNG NIÊM PHONG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP NẮP ĐẬY VẬT CHỨA THUỘC LOẠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đậy vật chứa (10) bao gồm phần đế (16) kéo dài quanh trục tham chiếu (100) của nắp đậy vật chứa (10), phần nắp (18) ở trạng thái đóng bao phủ phần miệng uống (30) trên nắp đậy vật chứa (10) và ở trạng thái mở, phần miệng uống nêu trên trên nắp đậy vật chứa (10) không được bao phủ và vòng niêm phong (14) tách biệt với phần nắp (18) và phần đế (16) và được nối vào nhau với phần nắp (18) và được nối với phần đế (16) theo cách móc nối. Vòng niêm phong (14) có đường nối hình vòng (56) không được bao phủ theo chiều hướng tâm bởi phần đế (16) và kéo dài trong rãnh hình vòng (54) của thành ngoài (34) của phần nắp (18), mà phần thành hướng ra ngoài theo chiều hướng tâm.



- (11) 102085 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06844 (85) 02/10/2023
 (22) 01/03/2022 (86) PCT/EP2022/055121 01/03/2022
 (30) 10 2021 104 890.7 01/03/2021 DE (87) WO2022/184696 09/09/2022
 (51) *D01D 5/16; F22B 1/00; D01D 10/02*
 (71) DIETZE & SCHELL MASCHINENFABRIK GMBH & CO. KG (DE)
 Karchestrasse 1, 96450 Coburg, Germany
 (72) Detlef Kolb (DE)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
 INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ÍT NHẤT MỘT SỢI, THIẾT BỊ LẮNG ĐỘNG
 HƠI ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP ĐÃ NÊU VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT
 SỢI VỚI THIẾT BỊ LẮNG ĐỘNG HƠI ĐÃ NÊU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ít nhất một sợi (12), bao gồm ít nhất một bước kéo căng (14) trong đó ít nhất một sợi (12) được kéo căng, trong đó ít nhất một sợi (12) nằm trong vùng lắng đọng hơi (16) được hơi nước (18) bay xung quanh trước và/hoặc trong quá trình kéo căng, trong đó ít nhất một thông số hơi của hơi nước (18) nằm trong vùng lắng đọng hơi (16) được kiểm soát để ngăn cản sự hình thành của các giọt trên ít nhất một sợi (12), trong đó thông số hơi được giám sát bởi ít nhất một bộ phận cảm biến của thiết bị lắng đọng hơi (26), trong đó bộ điều khiển hoặc điều chỉnh (62) của thiết bị lắng đọng hơi (26) hoặc của hệ thống sản xuất sợi (28) bao gồm thiết bị lắng đọng hơi (26) điều chỉnh thông số hơi sao cho sự ngưng tụ của hơi nước (18) trên sợi (12) bị ngăn cản.

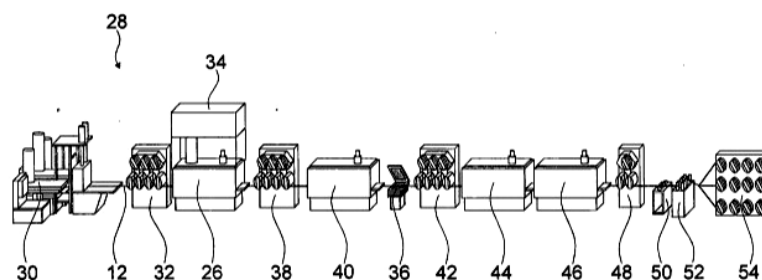


Fig. 1

- (11) 102086 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06847 (85) 02/10/2023
 (22) 17/03/2022 (86) PCT/NL2022/050144 17/03/2022
 (30) 2027903 01/04/2021 CH (87) WO2022/211615 06/10/2022
 2028663 08/07/2021 CH

(51) **B29D 30/48**

(71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**

Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands

(72) VAN BEEK, Willem Marinus (CH); VAN WERVEN, Timen Anton (CH)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHÂU TANH LỚP-ĐỈNH THÀNH LỚP, TRẠM TANH LỚP-ĐỈNH THÀNH LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÂU ĐỈNH THÀNH LỚP VÀO TANH LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khâu tanh lớp-đỉnh thành lớp (2,102), trạm tanh lớp-đỉnh thành lớp (1, 101) và phương pháp khâu đỉnh thành lớp (91) vào tanh lớp (90), trong đó thiết bị khâu tanh lớp-đỉnh thành lớp (2, 102) bao gồm bộ thứ nhất bao gồm các thành phần khâu thứ nhất (3) được phân bố theo hướng chu vi (C) quanh trục trung tâm (S) để khâu đỉnh thành lớp (91) vào tanh lớp (90) và bộ thứ hai gồm các thành phần khâu thứ hai (4) để khâu đỉnh thành lớp (91) vào tanh lớp (90) theo cách khác với các thành phần khâu thứ nhất (3) của bộ thứ nhất, trong đó các thành phần khâu thứ hai (4) của bộ thứ hai được phân bố theo mẫu xen kẽ với các thành phần khâu thứ nhất (3) của bộ thứ nhất theo hướng chu vi (C).

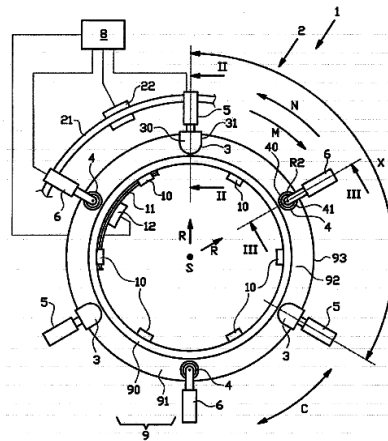


Fig.1

- (11) 102087 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06848 (85) 02/10/2023
(22) 04/02/2022 (86) PCT/JP2022/004369 04/02/2022
(30) 2021- 045467 19/03/2021 JP (87) WO2022/196162 22/09/2022
2022- 015101 02/02/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023

(51) **G02B 5/02**; G02F 1/13357; G02F 1/1335; F21S 2/00

(71) **KEIWA INC. (JP)**

10-5, Nihonbashi Kayaba-cho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030025, Japan

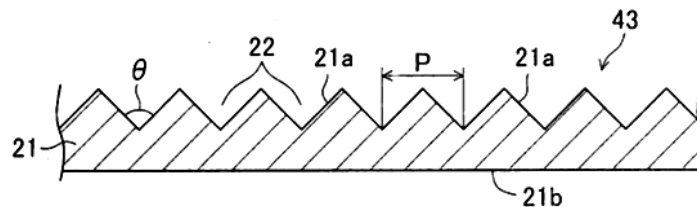
(72) **TSAI Chengheng (JP)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM KHUẾCH TÁN ÁNH SÁNG, BỘ ĐÈN NỀN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG VÀ THIẾT BỊ THÔNG TIN**

- (57) Tấm khuếch tán ánh sáng 43 bao gồm: bề mặt thứ nhất 21a là bề mặt phát quang; và bề mặt thứ hai 21b là bề mặt tới của ánh sáng. Bề mặt thứ nhất 21a gồm nhiều hốc 22 mỗi hốc có dạng hình chóp đa giác gần như ngược. Bề mặt thứ hai 21b có độ nhám trung bình số học nhỏ hơn hoặc bằng $3,0 \mu\text{m}$. Tấm khuếch tán ánh sáng 43 có độ đục bên trong nhỏ hơn hoặc bằng 1,5%.

FIG.3



- (11) **102088 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06852** (85) 02/10/2023
- (22) 02/03/2022 (86) PCT/AU2022/050167 02/03/2022
- (30) 2021900571 02/03/2021 AU (87) WO2022/183243 09/09/2022
- 2021900570 02/03/2021 AU
- (51) **C22B 3/22; C22B 3/06; C22B 7/00; C22B 47/00; C22B 23/00**
- (71) **PURE BATTERY TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)**
Level 32, 10 Eagle Street, Brisbane, Queensland 4000, Australia
- (72) HAWKER, William (AU); VAUGHAN, James William (AU); HODGE, Harrison, Michael (AU); FU, Weng (CN); MANN, David, Andrew (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT ĐỒNG KẾT TỦA**

(57) Sáng chế đề cập đến, trong số các phương pháp, phương pháp sản xuất chất đồng kết tủa chứa niken, mangan và/hoặc coban, và chất đồng kết tủa được sản xuất ra bằng phương pháp này. Phương pháp này có thể là phương pháp sản xuất chất đồng kết tủa chứa ít nhất hai kim loại được chọn từ niken, coban và mangan, và bao gồm các bước: (i) tạo ra dung dịch nạp có nước chứa ít nhất hai kim loại nói trên và ít nhất một tạp chất; và (ii) điều chỉnh độ pH của dung dịch nạp đến khoảng 6,2 đến 11, để tạo ra: (a) chất đồng kết tủa chứa ít nhất hai kim loại nói trên; và (b) phần dịch nổi trên bề mặt chứa ít nhất một tạp chất nói trên.

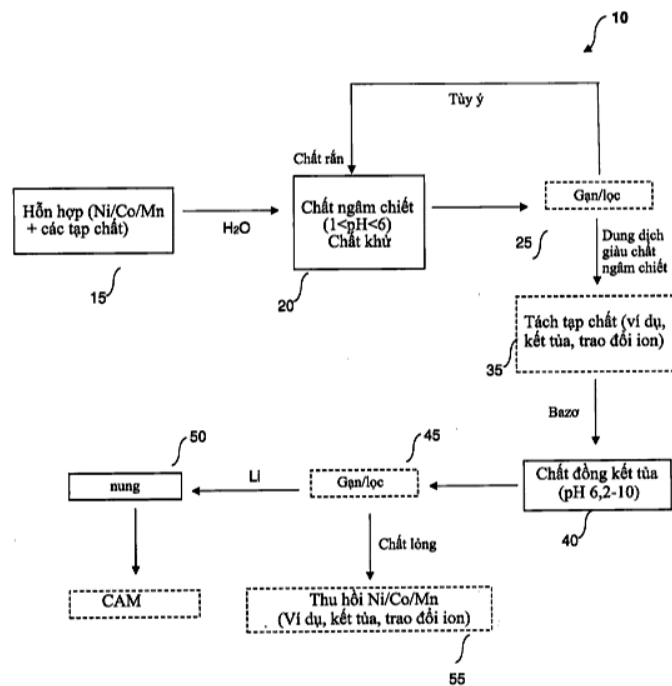


FIG.1

- (11) **102089 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06853** (85) 02/10/2023
(22) 11/03/2022 (86) PCT/JP2022/10983 11/03/2022
(30) 2021-040825 12/03/2021 JP (87) WO2022/191322 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2024

(51) *A01N 41/04; A01P 3/00; A01N 25/10*

(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)

4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan

(72) NISHIHARA, Kazuya (JP); SUZUKI, Taro (JP); KAWAMURA, Daichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ NHIỄM VIRUT VÀ SẢN PHẨM ỨC CHẾ NHIỄM VIRUT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế nhiễm virut có khả năng thể hiện tác dụng ức chế nhiễm virut tuyệt vời. Chất ức chế nhiễm virut theo sáng chế được đặc trưng bởi việc bao gồm hợp chất có muối của nhóm axit sulfonic và axit hữu cơ, axit hữu cơ tốt hơn là có độ tan là 20 g/L hoặc nhỏ hơn trong nước ở nhiệt độ 25°C, và do đó, chất ức chế nhiễm virut có tác dụng ức chế nhiễm virut tuyệt vời đối với cả virut được bọc và virut không được bọc, và thể hiện tác dụng ức chế nhiễm virut đối với các loại virut.

- (11) **102090 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06857** (85) 03/10/2023
- (22) 12/04/2022 (86) PCT/US2022/071669 12/04/2022
- (30) 63/173,884 12/04/2021 US (87) WO2022/221829 A1 20/10/2022
- 63/223,377 19/07/2021 US
- 17/658,803 11/04/2022 US
- (51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/61; H04N 19/12; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAY, Bappaditya (IN); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KEROFISKY, Louis Joseph (US); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US); CAO, Keming (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video. Thiết bị giải mã dữ liệu video ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: xác định kích thước của khối dữ liệu video hiện thời; xác định chế độ dự đoán nội ảnh cho khối dữ liệu video hiện thời; xác định nhóm chế độ bao gồm chế độ dự đoán nội ảnh đã xác định, nhóm chế độ này là một trong nhiều nhóm chế độ, mỗi nhóm chế độ bao gồm các tập hợp chế độ dự đoán nội ảnh tương ứng; xác định tập hợp các sơ đồ lựa chọn đa biến đổi (multiple transform selection - MTS) khả dụng cho khối hiện thời theo kích thước và chế độ dự đoán nội ảnh cho khối hiện thời; xác định sơ đồ MTS từ tập hợp các sơ đồ MTS khả dụng theo nhóm chế độ đã xác định; áp dụng các phép biến đổi của sơ đồ MTS cho khối biến đổi của khối hiện thời để tạo khối dư cho khối hiện thời; và giải mã khối hiện thời bằng cách sử dụng khối dư.

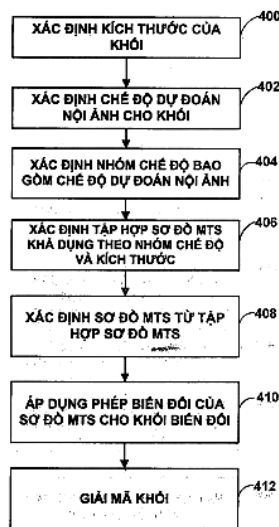


Fig. 11

- (11) **102091 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06858** (85) 03/10/2023
- (22) 14/04/2022 (86) PCT/US2022/071716 14/04/2022
- (30) 20210100269 15/04/2021 GR (87) WO2022/221857 A1 20/10/2022
- (51) **H04W 72/02; H04W 72/04; H04L 5/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **HOSSEINI, Seyedkianoush (US); YANG, Wei (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, thực thể mạng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin chỉ báo nhiều tài nguyên cho vùng trữ tài nguyên được kết hợp với truyền thông liên kết phụ. UE có thể nhận dạng tập hợp tài nguyên trong số nhiều tài nguyên được bao gồm trong vùng trữ tài nguyên, trong đó nhận dạng tập hợp tài nguyên dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều tài nguyên trong số nhiều tài nguyên đang là các tài nguyên song công toàn phần băng con. UE có thể truyền thông trên vùng trữ tài nguyên bằng cách sử dụng ít nhất một phần của tập hợp tài nguyên. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

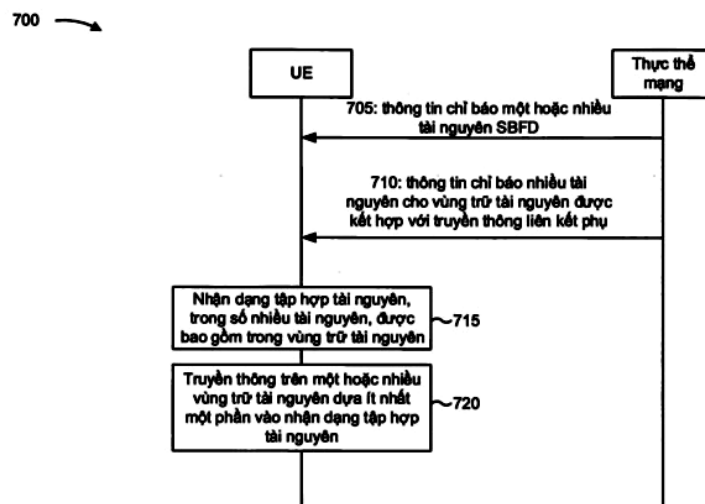


FIG. 7

- (11) 102092 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06859 (85) 03/10/2023
 (22) 06/01/2022 (86) PCT/US2022/011373 06/01/2022
 (30) 20210100149 11/03/2021 GR (87) WO2022/191912 A1 15/09/2022
 (51) *H04L 5/00; H04W 72/04; H04W 64/00; G01S 5/00; H04W 4/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); DUAN,
 Weimin (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHUYỂN TIẾP, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP
 TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ
 TRẠM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng chuyển tiếp, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi chúng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) chuyển tiếp nhận, từ trạm gốc, tập hợp của một hoặc nhiều cấu hình vùng trừ tài nguyên để định vị (RPP), mỗi cấu hình RPP định nghĩa một hoặc nhiều RPP để sử dụng bởi các UE từ xa được phục vụ bởi UE chuyển tiếp, mỗi RPP bao gồm tài nguyên để định vị, mà có thể bao gồm để định vị liên kết phụ. UE chuyển tiếp gán cho mỗi trong số một hoặc nhiều UE từ xa, RPP hoặc một phần của nó theo cấu hình RPP. Theo một số khía cạnh, các phần gán là trực giao theo thời gian, tần số, hoặc cả hai, để làm giảm nhiễu giữa các UE từ xa trong quá trình định vị liên kết phụ. Theo một số khía cạnh, UE chuyển tiếp nhận (các) cấu hình RPP để đáp lại việc gửi yêu cầu cho cùng cấu hình đến trạm gốc, cấu hình mà UE chuyển tiếp có thể gửi để đáp lại việc nhận yêu cầu cho tài nguyên định vị từ một hoặc nhiều trong số các UE từ xa.

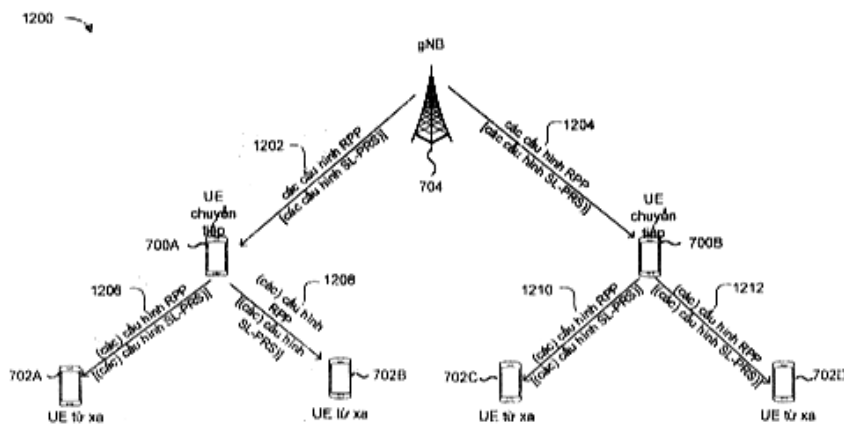


Fig. 12

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102093 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06860 | (85) 03/10/2023 | |
| (22) 02/03/2022 | (86) PCT/CN2022/078823 | 02/03/2022 |
| (30) 202110246382.6 | 05/03/2021 CN | (87) WO2022/184096 |
| | | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

(51) **H04R 5/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Yuan (CN); LIU, Shuai (CN); WANG, Bin (CN); WANG, Zhe (CN); QU, Tianshu (CN); XU, Jiahao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU THẬP HỆ SỐ HOA, THIẾT BỊ XỬ LÝ AUDIO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thu thập hệ số HOA. Phương pháp thu thập hệ số HOA bao gồm: thu thập thông tin vị trí của loa ảo trên bề mặt cầu định trước, trong đó bề mặt cầu định trước bao gồm M vòng kinh độ và N vòng vĩ độ; thu thập, dựa trên thông tin vị trí và bảng hàm lượng giác tham chiếu định trước, giá trị hàm lượng giác tương ứng với thông tin vị trí, trong đó bảng hàm lượng giác tham chiếu bao gồm bảng hàm lượng giác độ cao và/hoặc bảng hàm lượng giác phương vị, bảng hàm lượng giác độ cao bao gồm các giá trị hàm lượng giác tương ứng với các chỉ số độ cao của các điểm tham chiếu thứ nhất trên vòng kinh độ thứ nhất, vòng kinh độ thứ nhất là một trong M vòng kinh độ, bảng hàm lượng giác phương vị bao gồm các giá trị hàm lượng giác tương ứng với các chỉ số phương vị của các điểm tham chiếu thứ hai trên vòng vĩ độ thứ nhất, và vòng vĩ độ thứ nhất là một trong N vòng vĩ độ; và thu thập hệ số HOA cho loa ảo dựa trên giá trị hàm lượng giác tương ứng với thông tin vị trí. Theo sáng chế, lượng tính toán trong tầng ban đầu có thể được giảm, và không gian lưu trữ có thể được tiết kiệm.

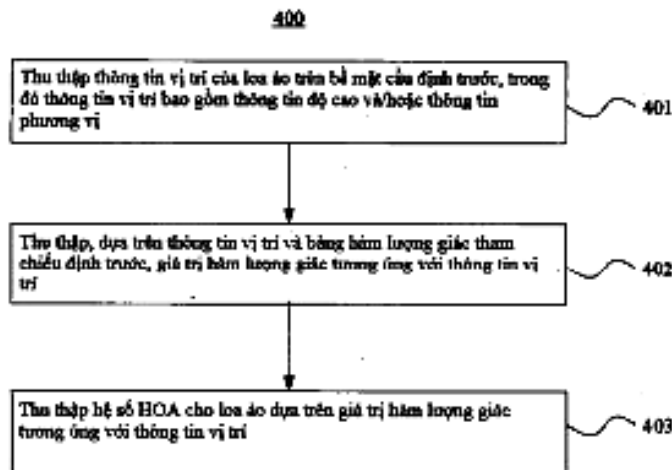


Fig. 4

- (11) 102094 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06861 (85) 03/10/2023
 (22) 25/10/2018 (86) PCT/US2018/057528 25/10/2018
 (30) 15/793,339 25/10/2017 US (87) WO2019/084278 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

(51) A61M 1/36

(62) 1-2020-02829

(71) HAEMONETICS CORPORATION (US)

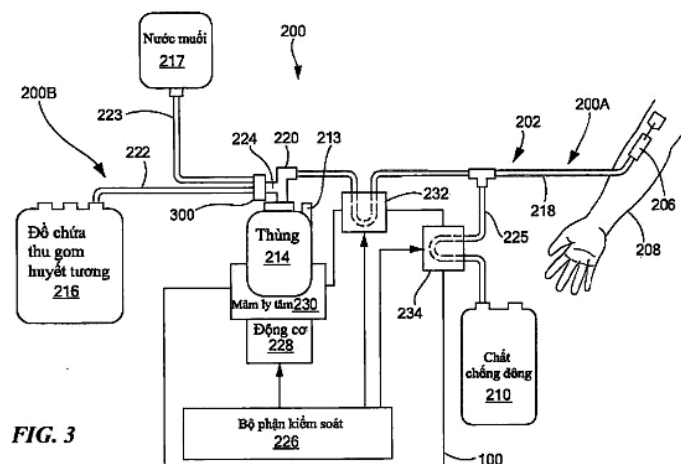
400 Wood Road, Braintree, MA 02184, United States of America

(72) RAGUSA, Michael (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU GOM HUYẾT TƯƠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP TRÌNH THIẾT BỊ XỬ LÝ MÁU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu gom huyết tương bao gồm việc xác định cân nặng, chiều cao, và hematocrit của đối tượng cho, và tính toán thể tích huyết tương của đối tượng cho và thể tích thu gom huyết tương đích. Thể tích thu gom huyết tương đích được dựa vào thể tích huyết tương của đối tượng cho và tỷ lệ phần trăm huyết tương đích. Sau đó, phương pháp rút máu từ đối tượng cho qua đường truyền được nối với thiết bị tách thành phần máu, và đưa chất chống đông vào trong máu rút ra. Thiết bị tách thành phần máu tách máu thành thành phần huyết tương và thành phần máu thứ hai, và thành phần huyết tương được thu gom từ thiết bị tách thành phần máu và đưa vào trong đồ chứa thu gom huyết tương. Sau đó, phương pháp tính toán thể tích của huyết tương tinh khiết được thu gom trong đồ chứa thu gom huyết tương, và tiếp tục xử lý/thu gom cho tới khi thể tích tính toán của huyết tương tinh khiết bằng với thể tích thu gom huyết tương đích. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống thu gom huyết tương và phương pháp lập trình thiết bị xử lý máu.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102095 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06862 | | | (85) 03/10/2023 | |
| (22) 04/03/2022 | | | (86) PCT/CN2022/079369 | 04/03/2022 |
| (30) 63/156,536 | 04/03/2021 | US | (87) WO2022/184174 | 09/09/2022 |
| 17/681,370 | 25/02/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

(51) **H04W 8/22**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MCCANN, Stephen (UK); MONTEMURRO, Michael (CA); SUN, Sheng (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các hệ thống truyền thông vô tuyến và các phương pháp để thu được khóa TDLS đa liên kết WLAN được bộc lộ. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất phương pháp để truyền thông đa liên kết WLAN. Phương pháp này bao gồm bước gửi, bởi trạm thứ nhất tới trạm thứ hai, yêu cầu phát hiện chứa bộ nhận dạng liên kết chỉ báo thiết bị đa liên kết (MLD) điểm không truy nhập (AP), trong đó trạm thứ nhất và trạm thứ hai được kết hợp với AP MLD. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận, bởi trạm thứ nhất từ trạm thứ hai, hồi đáp phát hiện. Theo một số phương án thực hiện, phương pháp này còn bao gồm bước nhận, bởi trạm thứ nhất từ AP mà được liên kết với AP MLD, thông điệp chỉ báo địa chỉ MAC của trạm thứ hai. Theo một số phương án thực hiện, yêu cầu phát hiện được gửi thông qua AP mà được liên kết với AP MLD và trạm non-AP mà được liên kết với trạm thứ hai.

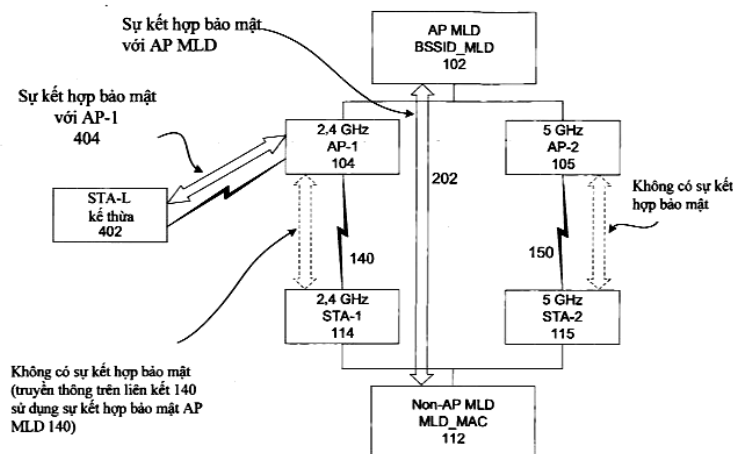


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102096 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06863 | (85) 03/10/2023 | |
| (22) 01/04/2022 | (86) PCT/IB2022/053087 | 01/04/2022 |
| (30) 63/169,360 | 01/04/2021 | US (87) WO2022/208479 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

(51) *H04W 36/00; H04W 76/20; H04W 72/02*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) KAZMI, Muhammad (SE); SIOMINA, Iana (SE); AXMON, Joakim (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ SỬ DỤNG MẪU HÌNH KHE HỖ ĐO ĐÃ TẠO CẤU HÌNH TRƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ NÚT MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG VỚI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế này bộc lộ các hệ thống và phương pháp để nâng cao các hiệu suất đo bởi thiết bị người dùng (UE - User Equipment) bằng cách giảm chu kỳ đo, cụ thể là, phương pháp và thiết bị người dùng để sử dụng mẫu hình khe hở đo đã tạo cấu hình trước, và phương pháp và nút mạng để truyền thông với thiết bị người dùng. Theo một vài phương án thực hiện, phương pháp được thực hiện bởi UE để sử dụng mẫu hình khe hở đo đã tạo cấu hình trước (PMGP - Pre-Configured Measurement Gap Pattern) bao gồm bước xác định trạng thái của PMGP dựa trên một hoặc nhiều tiêu chí và bước thực hiện phép đo hoặc sử dụng khe hở ở trong PMGP hoặc không sử dụng khe hở ở trong PMGP, dựa trên trạng thái đã xác định của PMGP.

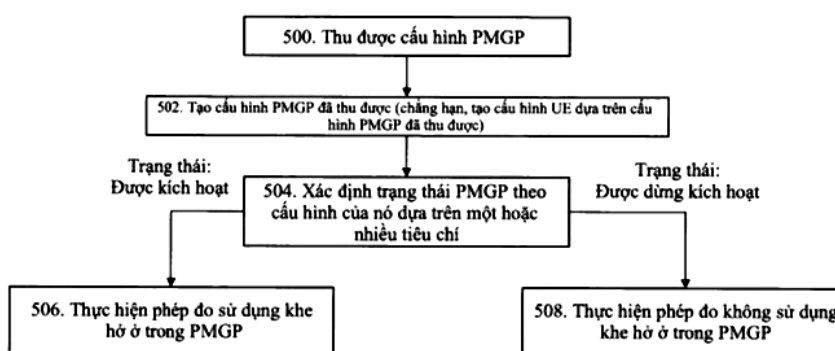


FIG. 5

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102097 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06864 | (85) 03/10/2023 | |
| (22) 08/03/2022 | (86) PCT/KR2022/003285 | 08/03/2022 |
| (30) 10-2021-0030430 | 08/03/2021 KR (87) WO2022/191592 | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

(51) *A21D 6/00; A21D 8/02; A21C 13/00; A21D 13/41*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) CHOI, Jae Kyoung (KR); SHIN, Hye Won (KR); KIM, Eun Yi (KR); KIM, Sang Geun (KR); HA, Young Min (KR); PARK, Hee Soo (KR); KIM, Min Hyuk (KR); KANG, Ki Moon (KR)


(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN BỘT NHÀO CHO PIZZA ĐÔNG LẠNH, BỘT NHÀO CHO PIZZA ĐÔNG LẠNH VÀ PIZZA ĐÔNG LẠNH CHỨA BỘT NHÀO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến bột nhào cho pizza đông lạnh, bột nhào cho pizza đông lạnh được chế biến bằng phương pháp chế biến này, và pizza đông lạnh chứa bột nhào này.

Fig. 1

Điều kiện mẫu	Ù	
	0	X
Độ trễ	0	A B
	X	C D

Mẫu	Mặt cắt ngang	
A		↑ Thể tích
B		
C		
D		
		↑ Số lỗ

- (11) 102098 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06865 (85) 03/10/2023
 (22) 10/03/2022 (86) PCT/US2022/019759 10/03/2022
 (30) 63/159,063 10/03/2021 US (87) WO2022/192545 15/09/2022
 (51) *A61P 11/00; C07D 495/04; C07D 471/04; C07D 491/18; A61P 13/12; A61P 35/00*
 (71) DICE MOLECULES SV, INC. (US)
 400 East Jamie Court, Suite 300, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) SHARMA, Lalit Kumar (US); FATHEREE, Paul Ross (US); JACOBSEN, John R. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ ALPHA V BETA 6 VÀ ALPHA V BETA 1 INTEGRIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế alpha V beta 6 và alpha V beta 1 integrin, phương pháp tạo ra chất ức chế alpha V beta 6 và alpha V beta 1 integrin này, dược phẩm chứa chất ức chế alpha V beta 6 và alpha V beta 1 integrin này. Các chất ức chế này hữu dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa các rối loạn y tế khác nhau.

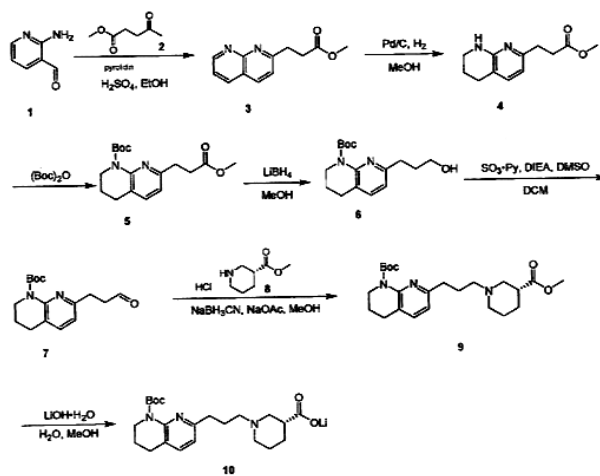


FIG. 1

(11) **102099 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2023-06867**

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2024

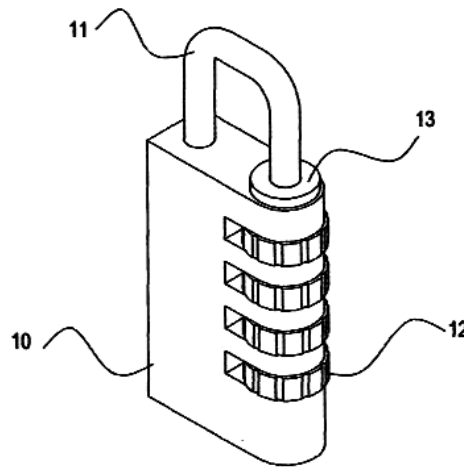
(51) **E05B 37/20**

(75) **NGUYỄN THỊ CHI (VN)**

Khu phố Trung Thịnh, Phường Quảng Tiến, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

(54) **Ổ KHÓA SỐ CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến ổ khóa số cơ dùng cho khóa có mã số, mã số của khóa do người dùng tự cài đặt. Ổ khóa số cơ có các phần chính gồm thân khóa, móc khóa, các vòng khắc các mã số hay ký tự và vòng chốt lỗ khóa. Các mã số này được khắc lên bề mặt của các phần đều nhau trên mặt vòng ngoài. Khi sử dụng các vòng ngoài và trong cố định với nhau qua chốt và cùng xoay quanh trục khóa. Khi thay đổi mã số, vòng trong và trục khóa cố định với nhau bởi chốt và vòng ngoài xoay quanh vòng trong. Theo phương án của sáng chế ổ khóa số cơ được thiết kế kín khít, không có các lỗ hở trên thân khóa để tránh xâm nhập bởi các vật sắc nhọn từ bên ngoài.



- (11) 102100 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06868 (85) 03/10/2023
 (22) 05/04/2022 (86) PCT/JP2022/017109 05/04/2022
 (30) 2021-064721 06/04/2021 JP (87) WO2022/215694 A1 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

(51) C22C 18/00; C23C 2/28; C23C 2/06; C22C 18/04; C23C 2/02

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) SAITO, Mamoru (JP); GOTO, Yasuto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP KẼ Ô VUÔNG MẠ ZN-AL-MG

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kẽ ô vuông được phủ hợp kim Zn-Al-Mg có trên bề mặt tấm của nó phần lồi và phần phẳng, trong đó: lớp phủ có thành phần hóa học đã được xác định trước, và khi quan sát mặt cắt ngang của mép cắt vuông góc với hướng dọc của phần lồi và lấy dọc theo hướng chiều dày tấm ở phần trung tâm theo hướng dọc của phần lồi, tỷ lệ chiều dày lớp của lớp phủ của phần phẳng trên phía trái và phải của phần lồi (chiều dày lớp của lớp phủ bên trái/chiều dày lớp của lớp phủ bên phải) nằm trong khoảng từ 0,2 đến 5,0, và chiều cao lồi T-t, trong đó T là chiều dày tấm của tấm thép kẽ ô vuông nền ở phần lồi và t là chiều dày tấm của tấm thép kẽ ô vuông nền ở phần phẳng, và chiều cao khe hở x giữa bề mặt cố định và bề mặt tấm của tấm thép kẽ ô vuông được phủ đối diện với bề mặt cố định trong trường hợp trong đó tấm thép kẽ ô vuông được phủ được đặt ở vị trí cố định thỏa mãn các công thức 1 và 2 dưới đây.

Công thức 1: $x/(T - t) \leq 1,5$

Công thức 2: $0,5 < T - t \leq t$

FIG. 1A

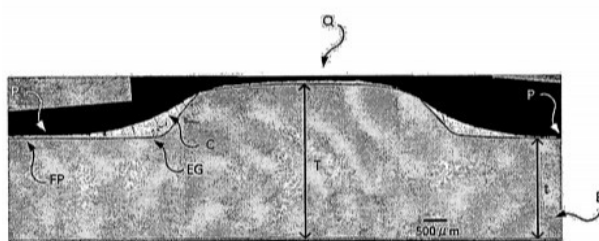
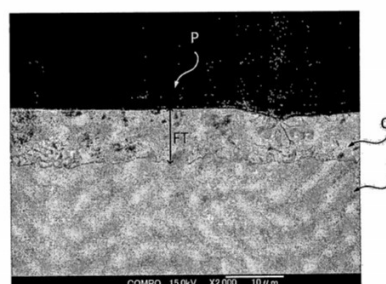


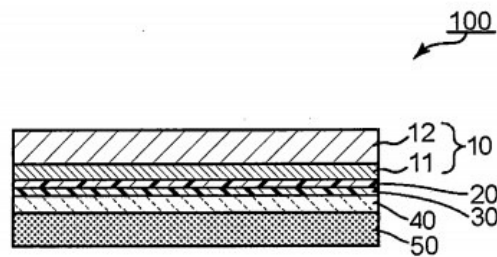
FIG. 1B



- (11) 102101 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06869 (85) 03/10/2023
(22) 27/01/2022 (86) PCT/JP2022/003086 27/01/2022
(30) 2021-034318 04/03/2021 JP (87) WO2022/185802 A1 09/09/2022
(51) *G02B 5/30; H05B 33/14; H01L 51/50; H05B 33/02; G09F 9/00; H01L 27/32*
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) FUJINO Ryota (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); YAMAOKA Yohei (JP); MITA Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM PHÂN CỰC TRÒN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực tròn mỏng trong đó sự thay đổi độ làm chậm trong môi trường nhiệt độ cao được triệt tiêu và hiện tượng mờ sắc phản xạ hơi đỏ được quan sát thấy cũng được triệt tiêu. Tấm phân cực tròn (100) bao gồm theo thứ tự này từ phía người quan sát: tấm phân cực (10); lớp cố định căn chỉnh tinh thể lỏng thứ nhất (20); lớp cố định căn chỉnh tinh thể lỏng thứ hai (30); và lớp bảo vệ (40), trong đó lớp bảo vệ này có độ thấm ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 920 (g/m²·24 giờ).

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102102 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06870 | (85) 03/10/2023 | |
| (22) 03/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085488 | 03/04/2021 |
| | (87) WO2022/205488 A1 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **APPLE INC. (US)**

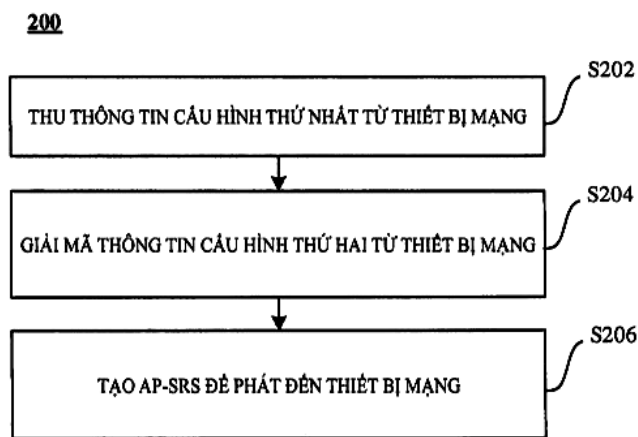
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Haitong SUN (CN); Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Hong HE (CN); Huaning NIU (CN); Jie CUI (CN); Oghenekome OTERI (US); Seyed Ali Akbar FAKOORIAN (IR); Wei ZENG (US); Yushu ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP DÀNH CHO THIẾT BỊ MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CẢI TIẾN CƠ CẤU KÍCH HOẠT TÍN HIỆU CHUẨN THĂM DÒ KHÔNG CÓ CHU KỲ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cho thiết bị người dùng (UE). UE thu, từ thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất. Thông tin cấu hình thứ nhất chỉ báo tập hợp tài nguyên thứ nhất cho tín hiệu chuẩn thăm dò không có chu kỳ (AP-SRS). Tập hợp tài nguyên thứ nhất cho AP-SRS bao gồm danh sách các độ lệch khe thứ nhất. UE giải mã thông tin cấu hình thứ hai từ thiết bị mạng. Thông tin cấu hình thứ hai chỉ báo khe tham chiếu và độ lệch khe thứ nhất của danh sách các độ lệch khe thứ nhất. UE tạo AP-SRS để truyền dẫn đến thiết bị mạng dựa trên khe tham chiếu và độ lệch khe thứ nhất.



HÌNH 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102103 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06872 | (85) 03/10/2023 | |
| (22) 22/02/2022 | (86) PCT/JP2022/007247 | 22/02/2022 |
| (30) 2021-038543 | 10/03/2021 | JP (87) WO2022/190861 |
| | | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

(51) **C04B 12/04; C04B 28/26; C04B 24/06; C04B 18/08; C04B 18/14**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

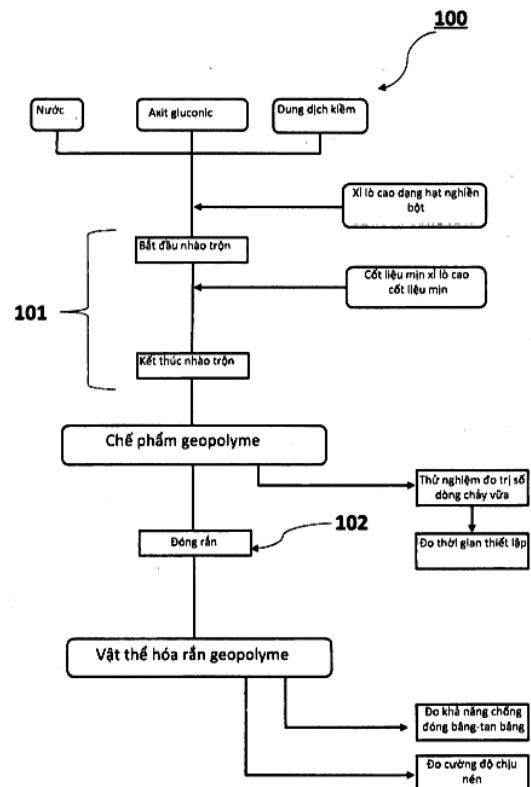
(72) TA Yasutaka (JP); MATSUNAGA Hisahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ HÓA CỨNG GEOPOLYME, VẬT THỂ HÓA CỨNG GEOPOLYME, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GEOPOLYME, VÀ CHẾ PHẨM GEOPOLYME**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật thể hóa cứng geopolymer có khả năng chống đông cứng-tan cao trong khi ngăn chặn sự giảm tính lưu động chế phẩm geopolymer ngay cả khi một lượng lớn cốt liệu mịn xi lò cao được sử dụng làm cốt liệu. Phương pháp sản xuất vật thể hóa cứng geopolymer này bao gồm bước thứ nhất là sản xuất chế phẩm geopolymer bằng cách nhào trộn cốt liệu gồm cốt liệu mịn xi lò cao, bột gồm xi lò cao dạng hạt nghiền, dung dịch kim loại kiềm, axit gluconic, và nước, và bước thứ hai là đóng rắn chế phẩm geopolymer được sản xuất ở bước thứ nhất. Phương pháp này khác biệt ở chỗ là tỷ lệ (Si/M) giữa lượng chất silicon (Si) chứa trong chế phẩm geopolymer không bao gồm cốt liệu và lượng chất của kim loại kiềm (M) chứa trong dung dịch kim loại kiềm đáp ứng quan hệ $1,6 \leq Si/M \leq 5,8$, và ở chỗ lượng chất trên một đơn vị thể tích của kim loại kiềm chứa trong chế phẩm geopolymer không bao gồm cốt liệu là $2,0 \text{ kmol/m}^3$ hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến vật thể hóa cứng geopolymer, phương pháp sản xuất chế phẩm geopolymer, và chế phẩm geopolymer.

FIG. 1



- (11) **102104 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06873** (85) 03/10/2023
(22) 29/04/2021 (86) PCT/CN2021/091063 29/04/2021
(87) WO2022/226906 03/11/2022
- (51) **H01M 4/04**; *H01M 10/0525; H01M 10/0587; H01M 4/131; H01M 50/538; H01M 4/134; H01M 4/66; H01M 4/70; H01M 50/533; H01M 50/536; H01M 10/04; H01M 4/133*
- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
- (72) SUBRAMANIAN, Aditya (IN); FAUTEUX, Denis Gaston (CA); GENG, Dan (CN); LI, Jin Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PIN BAO GỒM PHẦN LÁ KIM LOẠI GẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PIN NÀY**
- (57) Pin bao gồm anôt, catôt, một hoặc nhiều bộ phận tách, và chất điện phân. Anôt, catôt, một hoặc nhiều bộ phận tách, và chất điện phân được sắp xếp theo cấu hình cuộn. Ít nhất một trong số anôt hoặc catôt bao gồm phần lá kim loại có nhiều phần được uốn cong ở các chiều rộng khác nhau mà được uốn cong vào trong về phía trục của cấu hình cuộn và xác định cạnh của cấu hình cuộn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 102105 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06891 | (85) 03/10/2023 | |
| (22) 02/03/2022 | (86) PCT/EP2022/055297 | 02/03/2022 |
| (30) 21160540.7 | 03/03/2021 | EP (87) WO2022/184776 A1 09/09/2022 |

(51) *A24F 40/48; A24F 40/51*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BESSANT, Michel (FR); STEFFEN, Fabrice (CH); YIM, Jun Wei (MY); HOW, Jun Jie (MY)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VỚI HỆ THỐNG PHÁT HIỆN HƠI HÚT, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG HÚT TRÊN HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí để tạo ra sol khí từ nền tạo sol khí. Thiết bị tạo sol khí có thể bao gồm vỏ thiết bị định ra khoang để nhận nền tạo sol khí; rãnh dẫn dòng khí kéo dài từ đầu vào không khí trong vỏ thiết bị và qua, hoặc nối thông chất lưu với khoang; và cụm cảm biến hơi hút bao gồm chi tiết truyền nhiệt và cảm biến nhiệt độ tiếp xúc với chi tiết truyền nhiệt. Phần thứ nhất của rãnh dẫn dòng khí được định ra ít nhất một phần bởi thành rãnh dẫn dòng khí và phần thứ hai của rãnh dẫn dòng khí được định ra ít nhất một phần bởi chi tiết truyền nhiệt, phần thứ hai của rãnh dẫn dòng khí gần kề với phần thứ nhất và ở bên ngoài khoang. ít nhất một trong số độ dẫn nhiệt hoặc độ khuếch tán nhiệt của chi tiết truyền nhiệt lớn hơn độ dẫn nhiệt hoặc độ khuếch tán nhiệt tương ứng của thành rãnh dẫn dòng khí. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí nêu trên và phương pháp phát hiện người sử dụng hút trên hệ thống tạo sol khí này.

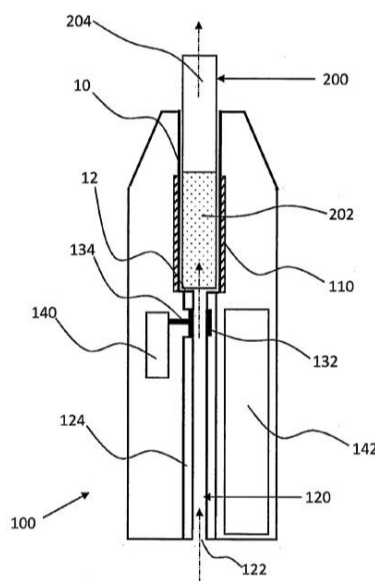


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102106 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06892 | (85) 03/10/2023 | |
| (22) 25/04/2021 | (86) PCT/CN2021/089565 | 25/04/2021 |
| | (87) WO2022/226680 | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

(51) **F03D 13/30**

(71) **ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)**

No.3 Shengzhuang Road, New Energy Industrial Park of Jiang Yin Harbor Economic Development District Wuxi, Jiangsu 214443 China

(72) WANG, Xiaoyu (CN); QIAN, Zhenhua (CN); LIU, Peng (CN); YANG, Chunguo (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CÀI ĐẶT VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO CÓ THỂ BIẾN ĐỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Hệ thống cài đặt và điều chỉnh độ cao có thể biến đổi, bao gồm: các cảm biến vị trí (301-306), trong đó mỗi trong số các cảm biến vị trí (301-306) được tạo cấu hình để được lắp đặt ở phần khớp nối giữa hệ thống độ cao có thể biến đổi và cánh quạt, để phát hiện vị trí của cánh quạt, và gửi kết quả phát hiện vị trí của cánh quạt đến bộ điều khiển phụ (201-203) tương ứng với cánh quạt; các bộ điều khiển phụ (201-203), trong đó mỗi bộ điều khiển phụ (201-203) được tạo cấu hình để xác định, theo kết quả phát hiện vị trí của cánh quạt tương ứng với bộ điều khiển phụ (201-203), liệu cánh quạt có ở vị trí kích hoạt hoạt động hay không, và gửi tín hiệu kích hoạt đến bộ điều khiển chính (100) nếu cánh quạt ở vị trí kích hoạt hoạt động; và bộ điều khiển chính (100) mà được tạo cấu hình để vận hành cánh quạt theo tín hiệu kích hoạt. Bằng các cấu trúc, vấn đề trong lĩnh vực trước đây về việc cài đặt và điều chỉnh hệ thống độ cao có thể biến đổi bị ảnh hưởng lớn bởi yếu tố con người được giải quyết. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống cài đặt và điều chỉnh độ cao có thể biến đổi.

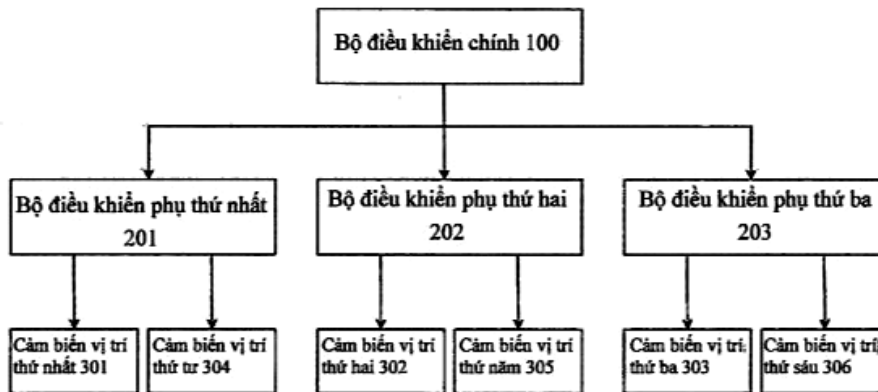


FIG. 1

- (11) **102107 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06899** (85) 13/05/2020
(22) 24/10/2018 (86) PCT/US2018/057297 24/10/2018
(30) 62/577,384 26/10/2017 US (87) WO2019/084125 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2020

(51) **C23C 14/00; C23C 14/26; C23C 14/24; C23C 14/06; C23C 14/22**

(62) 1-2020-02709

(71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**

350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) BAN, Zhigang (US); BARDEN, John (US); DRENNAN, Jerry (US); LIU, Lilian (CN); POWELL, Rick (US); VORA, Nirav (US); XU, Yaojun (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

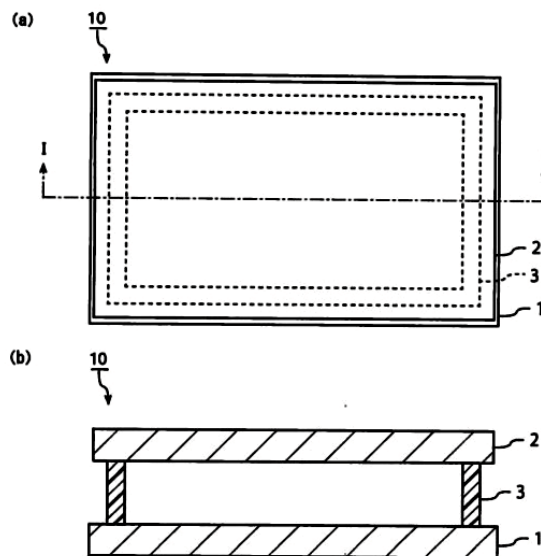
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC VẬN CHUYỂN HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các cụm phân phối cho các hệ thống lắng đọng vận chuyển hơi. Các cụm phân phối thể hiện các cải thiện trong các lĩnh vực hóa hơi bột, quản lý nhiệt, và vận chuyển hơi đến đế. Các cải thiện này gồm sự hóa hơi và sự phân phối hơi đồng đều trong các bộ phân phối dài hơn cho sự lắng đọng màng đồng đều dọc theo các đế thủy tinh rộng (ví dụ, rộng khoảng 1,2 m), và tính toàn vẹn về mặt kết cấu tốt hơn của cụm phân phối lớn hơn (rộng khoảng 2,5 m) ở các nhiệt độ cao.

- (11) **102108 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06917** (85) 04/10/2023
 (22) 25/03/2022 (86) PCT/JP2022/014273 25/03/2022
 (30) 2021-053725 26/03/2021 JP (87) WO2022/203033 29/09/2022
 2021-100122 16/06/2021 JP
 (51) **C09J 4/02; C09J 11/06; C09J 133/00; C09J 163/00; H01L 21/52; C09J 4/06; C09J 5/00; G02B 5/22; C09J 11/04**
 (71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
 4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan
 (72) Yoshifumi SUGISAWA (JP); Takashi WATANABE (JP); Mitsuru TANIKAWA (JP); Yusuke FUJITA (JP); Taichi HAMADA (JP); Tomoya TANAKA (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
 (54) **CHẤT KẾT DÍNH PHUN MỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG CHẤT KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính phun mực mà có thể ngăn cản được sự bám dính của thành phần kết dính vào vùng ngoài ý muốn của bộ phận trong suốt khi bộ phận trong suốt được sử dụng làm bộ phận cần được kết dính. Chất kết dính phun mực theo sáng chế chứa hợp chất có thể hóa rắn quang học có nhóm (met) acryloyl hoặc nhóm vinyl và không có nhóm ete vòng, và chất khơi mào quang trùng hợp, chứa hoặc không chứa hợp chất nhiệt rắn không có nhóm (met) acryloyl và có nhóm ete vòng, và hàm lượng của hợp chất nhiệt rắn là nhỏ hơn hoặc bằng 5% trọng lượng nếu chất kết dính phun mực chứa hợp chất nhiệt rắn.

[FIG. 1.]



- (11) **102109 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06924** (85) 04/10/2023
(22) 19/05/2022 (86) PCT/KR2022/007189 19/05/2022
(30) 10-2021-0065288 21/05/2021 KR (87) WO2022/245157 24/11/2022
(51) **C09D 5/18; C08K 3/22; C08K 3/34; C09D 7/61; C09D 4/00; C09D 5/02; C08K 3/08; C09D 133/04**
(75) **SUNG-JIN LEE (KR)**
107dong 1002ho, 197, Seoun-ro, Seocho-gu, Seoul 06608 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM SƠN HOẶC CHẤT PHỦ HOÀ TAN TRONG NƯỚC CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG KHUẨN, KHỬ MÙI VÀ CÓ TÍNH BỀN VỮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn hoặc chất phủ hòa tan trong nước bao gồm hợp chất vô cơ gốc zeolit trong đó một hoặc nhiều ion kim loại được liên kết ion có khả năng kháng khuẩn ưu việt, khoáng sét có khả năng khử mùi ưu việt và chất quang xúc tác có tính bền vững. Sáng chế có đặc điểm là chứa 1 ~ 15% trọng lượng zeolit kim loại được tạo thành bằng cách liên kết ion giữa các ion kim loại và zeolit, 1 ~ 15% trọng lượng khoáng sét, và 1 ~ 10% trọng lượng chất quang xúc tác, đồng thời có tác dụng kháng khuẩn, khử mùi và có tính bền vững.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102110 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06925 | (85) 04/10/2023 | |
| (22) 18/03/2022 | (86) PCT/NL2022/050145 | 18/03/2022 |
| (30) 2027902 | 01/04/2021 | NL (87) WO2022/211616 |
| | | 06/10/2022 |

(51) **B29D 30/00; B65H 20/34**

(71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**

Gelriaweg 16, 8161 R.K EPE, Netherlands

(72) VAN BEEK, Willem Marinus (NL); NUSSELDER, Robin (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỆM CHIỀU DÀI CỦA DẢI VẬT LIỆU GIỮA PHÍA ĐẦU VÀO VÀ PHÍA ĐẦU RA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đệm để đệm chiều dài dải vật liệu, trong đó hệ thống đệm bao gồm bộ phận đệm, bộ dẫn động đệm và bộ điều khiển, trong đó bộ điều khiển được cấu hình để nhận dữ liệu điều khiển có thông tin biểu thị lượng đầu vào của dải vật liệu ở phía đầu vào và thông tin biểu thị lượng đầu ra của dải vật liệu ở phía đầu ra, và để tạo ra, dựa trên dữ liệu điều khiển, giá trị tính toán biểu thị chiều dài lý thuyết của dải vật liệu trong hệ thống đệm giữa phía đầu vào và phía đầu ra, trong đó bộ điều khiển còn được cấu hình để định vị bộ phận đệm ở vị trí đệm dựa trên giá trị tính toán. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đệm chiều dài của dải vật liệu.

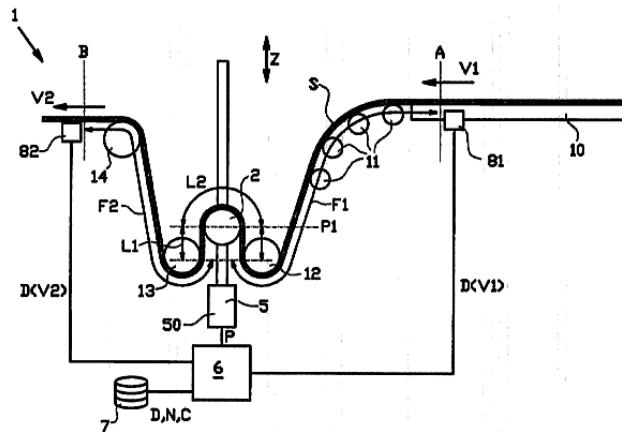
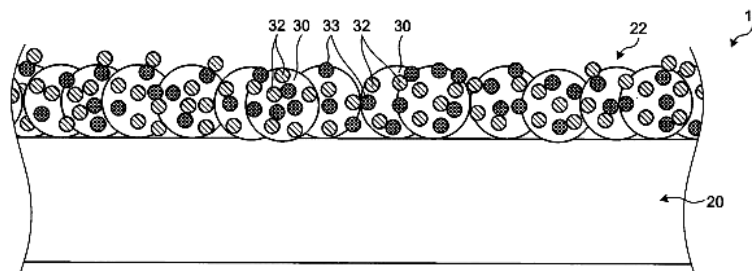


Fig.1

- (11) **102111 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06928** (85) 04/10/2023
(22) 12/08/2021 (86) PCT/US2021/045787 12/08/2021
(30) 63/157,316 05/03/2021 US (87) WO2022/186858 09/09/2022
63/157,371 05/03/2021 US
63/157,391 05/03/2021 US
63/157,414 05/03/2021 US
63/193,669 27/05/2021 US
- (51) ***C10B 1/10; F27B 7/24; C10K 1/04; F26B 11/02; C10B 47/30; C10B 53/07***
(71) **ALTERRA ENERGY LLC (US)**
222 South Main Street Suite 402, Akron, Ohio 44308, United States of America
(72) Jeremy J. DEBENEDICTIS (US); Stanley G. PRYBYLA (US); Dominic O. ROSACE (US); Scott M. SASS (US); Nicholas A. VANSUCH (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CRACKINH NHIỆT VẬT LIỆU POLYME HỮU CƠ BẰNG HỆ THỐNG TÁCH CHẤT KHÍ-LỎNG VÀ CHẤT LỎNG-RẮN**
- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp liên quan để xử lý nguyên liệu cấp polyme hữu cơ - chẳng hạn như nhựa - để tạo thành dầu nhiệt phân. Các hệ thống được bộc lộ có thể được vận hành liên tục và sử dụng các kỹ thuật tách chất lỏng-rắn mới được tích hợp với phương pháp ngưng tụ mới để vận hành theo cách tiết kiệm năng lượng và hiệu quả về sản phẩm.

- (11) **102112 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06931** (85) 05/10/2023
 (22) 18/03/2022 (86) PCT/JP2022/012756 18/03/2022
 (30) 2021-066079 08/04/2021 JP (87) WO2022/215498 13/10/2022
 2021-168448 13/10/2021 JP
 (51) **H01M 4/36; H01M 4/48; H01M 4/587; H01M 4/38**
 (71) **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)**
 2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008117 Japan
 (72) NAKADA, Yoshinobu (JP); RIKITA, Naoki (JP); TANG, Jie (JP); ZHANG, Kun (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM, BỘ PIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PIN**
 (57) Sáng chế đề cập tới vật liệu điện cực âm, bộ pin, phương pháp sản xuất vật liệu điện cực âm, và phương pháp chế tạo bộ pin. Vật liệu điện cực âm dùng cho bộ pin bao gồm cacbon, vonfram trioxit, và các hạt silic (33) có silic, và trong các hạt silic (33), tỷ lệ giữa lượng Si trong Si₂p có nguồn gốc từ silic nguyên tố và lượng Si trong Si₂p có nguồn gốc từ SiO₂ trong lớp bề mặt là lớn hơn hoặc bằng 3, dựa trên nồng độ nguyên tử, khi được đo nhờ phổ học quang điện tử tia X.

Fig.2



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 102113 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-06933 | (85) 05/10/2023 | |
| (22) 22/02/2022 | (86) PCT/US2022/070768 | 22/02/2022 |
| (30) 20210100257 | 14/04/2021 GR (87) WO2022/221792 A1 | 20/10/2022 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); YERRAMALLI, Srinivas (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể, thiết bị người dùng thứ nhất và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Theo một khía cạnh, phương pháp, được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất, gồm tham gia vào phiên định vị liên kết phụ (sidelink - SL) với UE thứ hai, xác định rằng phiên định vị SL cần được kết thúc hoặc hoãn lại, và kết thúc hoặc hoãn lại phiên định vị SL. Theo một số khía cạnh, việc kết thúc hoặc hoãn lại phiên định vị SL có thể được thực hiện qua cuộc truyền thông trên kênh SL, qua cuộc truyền thông trên kênh khác kênh SL, hoặc các tổ hợp của chúng. Theo một số khía cạnh, việc kết thúc hoặc hoãn lại phiên định vị SL gồm bước kết thúc hoặc hoãn lại phiên định vị SL qua bản tin được phát đa hướng, bản tin được phát theo nhóm, bản tin được phát quảng bá, hoặc bản tin được phát đơn hướng.

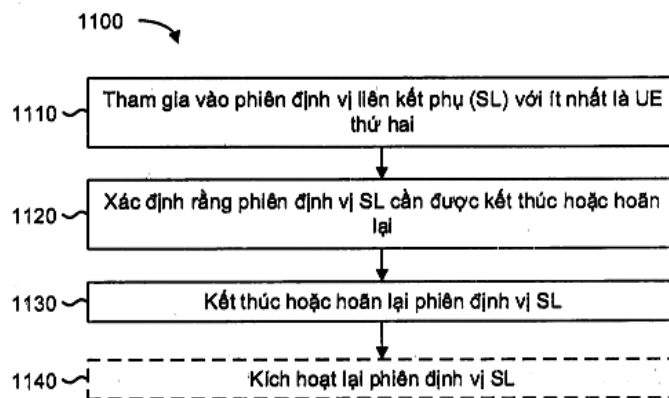


FIG. 11

- (11) **102114 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06934** (85) 05/10/2023
- (22) 15/03/2022 (86) PCT/US2022/020419 15/03/2022
- (30) 17/229,794 13/04/2021 US (87) WO2022/220977 A1 20/10/2022
- (51) **G01S 13/75; H04W 4/33; H04W 4/02; G01S 13/42; G01S 13/89**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAJ, Rishabh (IN); ZHANG, Xiaoxin (CN); ELLAPPAN, Parthiban (IN); SRINIVASAN, Shree Raman (IN); CHAUHAN, Ravindra (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỘT HOẶC NHIỀU BẢN ĐỒ TRONG NHÀ VÀ MÁY ĐỂ TẠO BẢN ĐỒ TRONG NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để thực hiện việc tạo bản đồ bằng cách sử dụng cảm biến tần số vô tuyến (radio frequency - RF). Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra một hoặc nhiều bản đồ trong nhà và máy để tạo bản đồ trong nhà. Ví dụ, máy chủ có thể thu nhận tập dữ liệu cảm biến RF thứ nhất và dữ liệu hướng tương ứng với thiết bị không dây thứ nhất từ nhiều thiết bị không dây, trong đó tập dữ liệu cảm biến RF thứ nhất được liên kết với ít nhất một dạng sóng đã nhận được là phản xạ của dạng sóng đã được truyền từ bộ phản xạ thứ nhất. Dựa vào tập hợp dữ liệu cảm biến RF thứ nhất, dữ liệu hướng, và dữ liệu vị trí tương ứng với thiết bị không dây thứ nhất, bản đồ trong nhà có thể được tạo ra mà bao gồm tham chiếu đến bộ phản xạ.

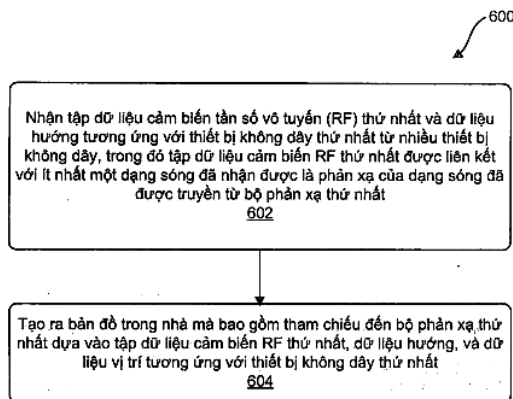


FIG. 6

- (11) 102115 A (43) 25/04/2024
- (21) 1-2023-06935 (85) 05/10/2023
- (22) 15/03/2022 (86) PCT/US2022/020458 15/03/2022
- (30) 17/229,242 13/04/2021 US (87) WO2022/220980 A1 20/10/2022
- (51) *G09G 5/32; G02B 27/01; G06F 3/01; G09G 5/391; G09G 5/36; G09G 5/38; G02B 27/00; G06T 15/00*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TINKHAM, Jonathan Scott (US); WICKS, Jonathan (US); HOLMES, Samuel Benjamin (US); VANREENEN, Robert (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa bao gồm thiết bị, ví dụ, bộ xử lý đồ họa (graphics processing unit - GPU). Thiết bị có thể xử lý ít nhất một khung bao gồm nội dung khung được kết hợp với lưới bao gồm nhiều phần lưới, mỗi trong số nhiều phần nội dung khung được căn chỉnh với ít nhất một phần của ít nhất một trong số nhiều phần lưới. Thiết bị cũng có thể dịch chuyển nội dung khung so với lưới, để ít nhất một phần trong số nhiều phần của nội dung khung được căn chỉnh với ít nhất một phần của ít nhất một phần lưới riêng biệt trong số nhiều phần lưới. Ngoài ra, thiết bị này có thể lưu trữ nội dung khung được dịch chuyển bao gồm ít nhất một phần của nội dung khung được căn chỉnh với ít nhất một phần của ít nhất một phần lưới riêng biệt.

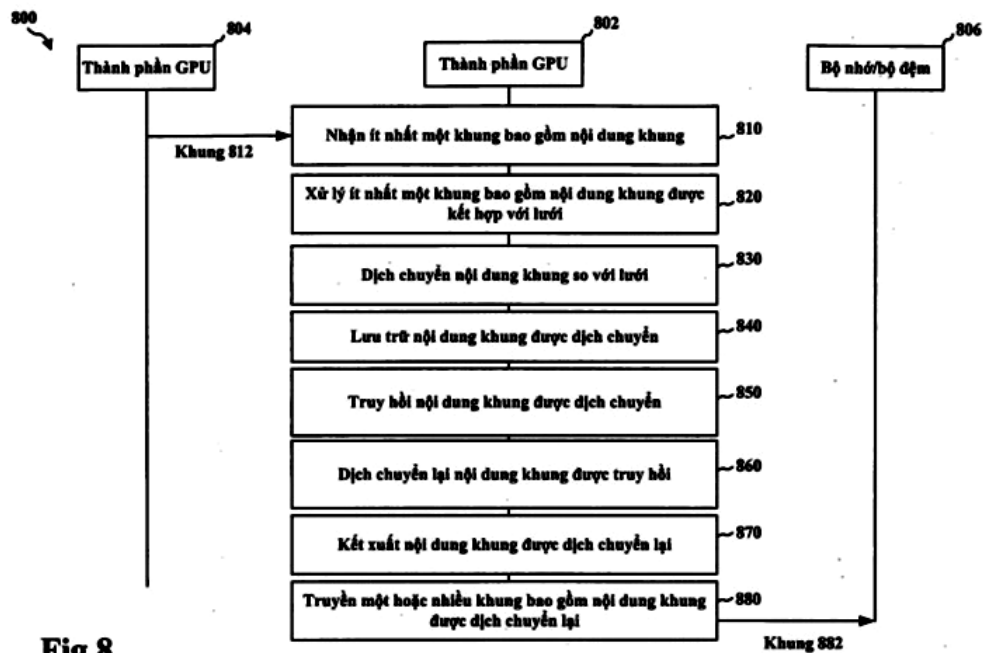


Fig.8

- (11) 102116 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-06936 (85) 05/10/2023
 (22) 17/03/2022 (86) PCT/US2022/020720 17/03/2022
 (30) 63/163,670 19/03/2021 US (87) WO2022/197905 22/09/2022
 63/278,371 11/11/2021 US
 (51) *H01L 31/0463; H01L 31/18*
 (71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**
 350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America
 (72) BHANDARI, Nikhil (US); DAVIS, Matthew (US); MILLER, Rhett (US);
 WICKERSHAM, Charles (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN, THIẾT BỊ DẪN ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH KẾT NỐI LIÊN THÔNG DẪN ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang điện, thiết bị dẫn điện, phương pháp tạo thành kết nối liên thông dẫn điện, và phương pháp tạo thành thiết bị quang điện. Theo các phương án thực hiện được đề xuất ở đây, đảo ở hình dạng được đóng, thông thường, được khắc mòn trong lớp dẫn điện thứ nhất. Kết nối liên thông được tạo thành qua đảo, sử dụng đảo như là chuẩn cho việc sắp thẳng. Đảo và kết nối liên thông được cách ly khỏi phần còn lại của lớp dẫn điện thứ nhất.

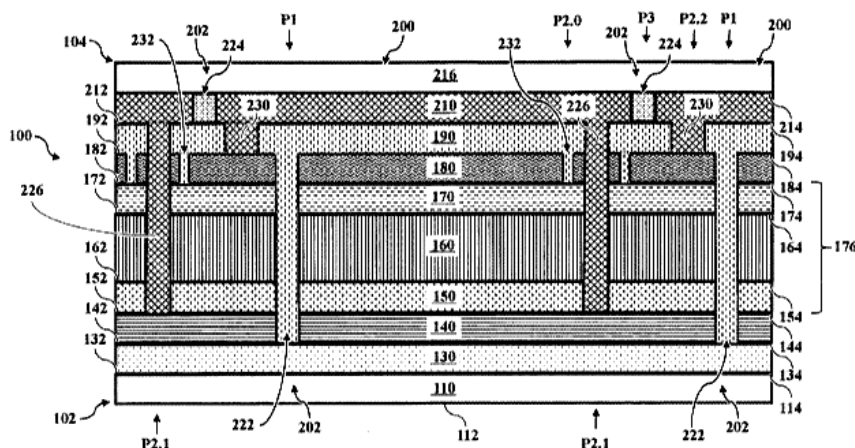


FIG. 2

(11) 102117 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-06937

(22) 23/08/2019

(30) 10-2018-0136203 07/11/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2019

(51) H01L 27/32

(62) 1-2019-04680

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JinChae Jeon (KR); SoYoung Noh (KR); UiJin Chung (KR); Eunsung Kim (KR); HyunSoo Shin (KR); Wonkyung Kim (KR); Jeihyun Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị bao gồm đế có đế thứ nhất, đế thứ hai, và lớp cách ly vô cơ giữa đế thứ nhất và đế thứ hai. Lớp bộ đệm thứ nhất là trên đế, trong đó lớp bộ đệm thứ nhất bao gồm $n+1$ lớp, và 'n' là 0 hoặc số chẵn. Tranzito màng mỏng thứ nhất, tranzito màng mỏng thứ hai, và tụ lưu mỗi thành phần là ở trên lớp bộ đệm thứ nhất. Tranzito màng mỏng thứ nhất bao gồm lớp hoạt động thứ nhất được tạo thành từ vật liệu poly silic nhiệt độ thấp. Tranzito màng mỏng thứ hai bao gồm lớp hoạt động thứ hai được tạo thành từ vật liệu bán dẫn oxit. Tụ lưu bao gồm điện cực tụ thứ nhất và điện cực tụ thứ hai.

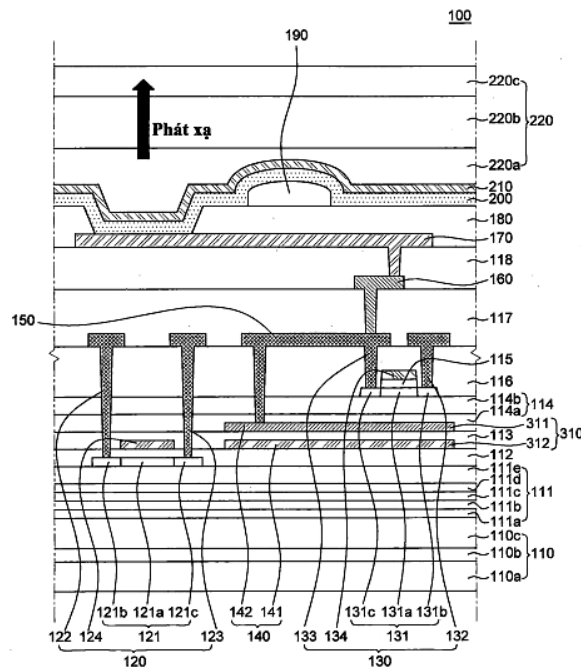


FIG. 4

- (11) **102118 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06939** (85) 05/10/2023
 (22) 25/03/2022 (86) PCT/EP2022/057875 25/03/2022
 (30) 21164953.8 25/03/2021 EP (87) WO2022/200548 29/09/2022
 (51) **C23C 18/16; C23C 18/40; C23F 1/18; H05K 3/38; C25D 5/00; C25D 5/18; C25D 7/06; H05K 3/18; C23C 18/38; C25D 3/38**
 (71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
 (72) HAACK, Peter (DE); PELDZINSKI-RANISCH, Vera (DE); VAZHENIN, Grigory (RU); SHIN, Hee-Bum (KR); LEE, Jaewon (KR); BERNHARD, Tobias (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỆN HÓA ĐỂ LẮNG PHỦ ĐỒNG, VÀ SẢN PHẨM DẠNG LỚP**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điện hóa để lắng phủ đồng, bao gồm các bước:
 - chuẩn bị lá đồng cán và ủ bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai,
 - tẩy thực bề mặt thứ nhất của lá đồng cán và ủ này, nhờ đó tạo ra bề mặt được tẩy thực thứ nhất,
 - lắng phủ đồng bằng phương pháp lắng phủ hóa học lên bề mặt được tẩy thực thứ nhất, nhờ đó tạo ra lớp phủ đồng hóa học thứ nhất trên bề mặt được tẩy thực thứ nhất,
 - tiếp tục lắng phủ đồng bằng phương pháp lắng phủ điện hóa lên lớp phủ đồng hóa học thứ nhất, nhờ đó tạo ra lớp phủ đồng điện hóa thứ nhất, trong đó trong bước lắng phủ điện hóa này mật độ dòng điện thứ nhất được áp dụng trong khoảng thời gian thứ nhất và mật độ dòng điện thứ hai được áp dụng trong khoảng thời gian thứ hai, trong đó mật độ dòng điện thứ hai nhỏ hơn mật độ dòng điện thứ nhất.
 Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm dạng lớp thu được bằng quy trình này.

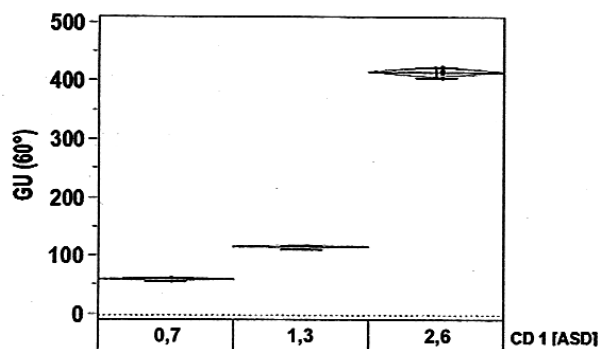
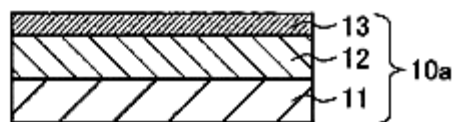


Fig. 3

- (11) **102119 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-06942** (85) 05/10/2023
 (22) 28/12/2021 (86) PCT/JP2021/049011 28/12/2021
 (30) 2021-058829 30/03/2021 JP (87) WO2022/209105 A1 06/10/2022
 (51) **B32B 5/18; C23C 14/34; C23C 14/06; B32B 9/00; C01B 33/155**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) MORISHIMA Ryota (JP); HATTORI Daisuke (JP); YOSHIKAWA Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM MỎNG QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM MỎNG QUANG HỌC, CHI TIẾT QUANG HỌC, THIẾT BỊ QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học bao gồm lớp chứa lỗ rỗng trong đó chất kết dính nhạy áp, chất kết dính, và tương tự hầu như không thấm vào lỗ rỗng. Để đạt được mục đích, tấm mỏng quang học (10a) hoặc (10b) theo sáng chế bao gồm lớp chứa lỗ rỗng (12) và lớp thấm ẩm thấp (13) được tạo ra trên lớp chứa lỗ rỗng (12), trong đó lớp thấm ẩm thấp (13) bao gồm ít nhất một nguyên tố được lựa chọn từ nhóm gồm kim loại, oxit kim loại, silic, silic oxit và vật liệu lai hữu cơ-vô cơ, và tốc độ truyền hơi ẩm của lớp thấm ẩm thấp (13) được đo bằng phương pháp đồ đĩa được xác định trong JIS Z 0208-1976 nhỏ hơn hoặc bằng 35 g/m²·ngày.

(a)



- (11) 102120 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-06951 (85) 05/10/2023
(22) 09/11/2021 (86) PCT/CN2021/129457 09/11/2021
(30) 202110269926.0 12/03/2021 CN (87) WO2022/188449 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

(51) **H01B 7/17**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CỤM DÂY CÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM DÂY CÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm dây cáp và phương pháp sản xuất cụm dây cáp, mà liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật dây cáp, và giải quyết vấn đề là cấu trúc kết nối dây cáp chưa hoàn thiện. Cụm dây cáp được đề xuất theo sáng chế bao gồm dây cáp thứ nhất và dây cáp thứ hai. Dây cáp thứ nhất bao gồm lõi dây cáp thứ nhất và lớp chắn thứ nhất. Mặt ngoài của lõi dây cáp thứ nhất được bao bọc bởi lớp bảo vệ thứ nhất, và lớp chắn thứ nhất được bố trí ở phía ngoài lớp bảo vệ thứ nhất. Dây cáp thứ hai bao gồm lõi dây cáp thứ nhất và lớp chắn thứ hai. Mặt ngoài của lõi dây cáp thứ hai được bao bọc bởi lớp bảo vệ thứ hai và lớp chắn thứ hai được bố trí ở phía ngoài lớp bảo vệ thứ hai. Lớp chắn thứ nhất được nối điện với lớp chắn thứ hai, nhờ đó đạt được tính liên tục của cấu trúc chắn điện từ của dây cáp thứ nhất và dây cáp thứ hai, đồng thời cải thiện hiệu quả chắn điện từ của cụm dây cáp một cách hiệu quả.

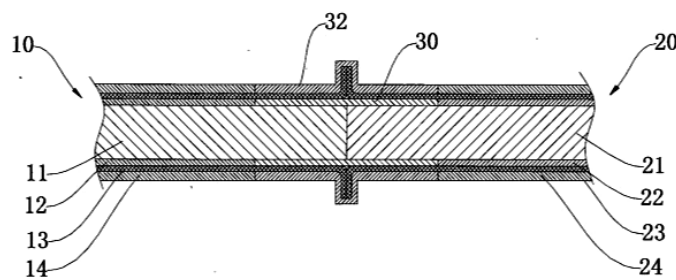


FIG. 1

- (11) **102121 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-06963** (85) 06/10/2023
- (22) 14/04/2022 (86) PCT/KR2022/005408 14/04/2022
- (30) 10-2021-0054428 27/04/2021 KR (87) WO2022/231177 03/11/2022
- (51) **H01R 13/52; H01R 24/60**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Waneui (KR); MUN, Hanseok (KR); HAN, Jaeryong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **BỘ KẾT NỐI Ổ CẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kết nối ổ cắm bao gồm lớp bọc bao gồm thân lớp bọc và cỡ chặn lớp bọc được kết nối với thân lớp bọc; đầu cuối được cung cấp bên trong thân lớp bọc; thân lõi bao gồm đế lõi đỡ đầu cuối và phần phân chia nhô ra từ đế lõi; và thân chính bao gồm: phần trung tâm bao gồm phần nhô ra chính được tạo cấu hình để di chuyển theo chiều thứ nhất trong lớp bọc và để được móc vào bởi cỡ chặn lớp bọc; phần để lộ ra nhô ra từ phần trung tâm theo chiều thứ nhất và che phủ ít nhất một phần của đầu cuối; và phần không để lộ ra nhô ra từ phần trung tâm theo chiều thứ hai ngược lại với chiều thứ nhất, trong đó phần phân chia được gắn kết với phần trung tâm hoặc phần không để lộ ra.

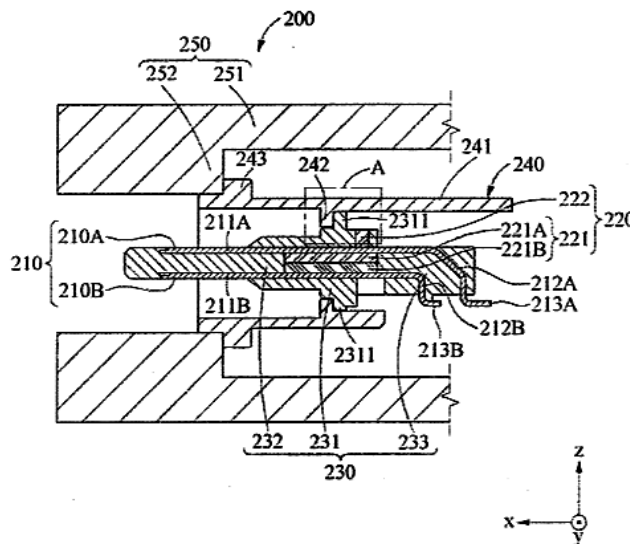


Fig.2A

- (11) **102122 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06966** (85) 06/10/2023
(22) 04/04/2022 (86) PCT/EP2022/058899 04/04/2022
(30) 21167441.1 08/04/2021 EP (87) WO2022/214437 A1 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) **A61K 8/365; A61Q 5/02; A61Q 5/00; A61K 8/368; A61K 8/46**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) COLLINS Luisa Zoe (GB); GILES Colin Christopher David (GB); ROBERTS Glyn (GB); ZHOU Rongrong (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DẦU GỘI ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI HƯ TỔN CHO PROTEIN TRONG TÓC**

(57) Chế phẩm dầu gội đầu, bao gồm:

i. muối kim loại kiềm của axit aldonic là natri gluconat với hàm lượng từ 0,9% đến 2% trọng lượng;

ii. axit xitric với hàm lượng từ 0,1 % đến 2% trọng lượng tính theo trọng lượng của toàn bộ chế phẩm; và,

iii. chất hoạt động bề mặt anion;

iv. chất bảo quản là natri benzoat; và

trong đó, chế phẩm này có độ pH từ 3 đến 5, cung cấp lợi ích phục hồi hư tổn cho protein trong tóc.

- (11) **102123 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-06967** (85) 06/10/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/EP2022/058359 30/03/2022
(30) PCT/CN2021/085846 07/04/2021 CN (87) WO2022/214370 A1 13/10/2022
21174223.4 18/05/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) **A61Q 5/00**; A61K 8/37; A61K 8/41; A61K 8/44; A61Q 5/12; A61Q 17/04; A61Q 5/02; A61K 8/35; A61K 8/49

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (UK)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) MERRINGTON James (GB); TANG Xuezhi (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM CHỨA HINOKITOL**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm mỹ phẩm có chứa hinokitiol và chất hữu cơ ngăn tia UVA được chọn từ butyl metoxydibenzoylmetan, bis-etylhexyloxyphenol, metoxyphenyl trianzin, diethylamin hydroxybenzoyl hexyl benzoat, metylen bis- benzotriazolyl terametylbylylphenol, và hỗn hợp của chúng. Chế phẩm cho thấy có sự cải thiện về độ ổn định của hinokitiol.

(11) **102124 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2023-07221**

(22) 17/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/10/2023

(51) **B01J 20/18**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đinh Văn Phúc (VN); Nguyễn Duy Khôi (VN); Nguyễn Ngọc An (VN); Nguyễn Thị Thuý Nhâm (VN); Hoàng Anh Tuấn (VN); Nguyễn Quang Hưng (VN)

(54) **CỘT HẤP PHỤ IÓT PHÓNG XẠ ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI Y TẾ NHIỄM IÓT PHÓNG XẠ**

(57) Sáng chế đề xuất cột hấp phụ iốt phóng xạ để xử lý nước thải y tế nhiễm iốt phóng xạ, trong đó zeolit ZSM-5 xốp được tổng hợp và than sinh học xốp được tổng hợp trước khi phối trộn với theo tỷ lệ 2 phần khối lượng vật liệu zeolit ZSM-5 xốp, 6 phần than hoạt tính xốp, 1 phần khối lượng PVA và 1 phần khối lượng bentonit để tạo vật liệu hấp phụ. Vật liệu này được nhồi trong cột phản ứng dạng cột để tạo cột hấp phụ có khả năng hấp phụ iốt phóng xạ. Bằng cách sử dụng vật liệu zeolit ZSM-5 xốp và than sinh học từ vỏ quả bưởi làm vật liệu hấp phụ, cột hấp phụ iốt phóng xạ theo sáng chế có khả năng hấp phụ hiệu quả iốt phóng xạ có trong nước thải của các cơ sở y tế sử dụng xạ trị. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý nước thải y tế chứa iốt phóng xạ có khả năng xử lý trên 80 % lượng iốt phóng xạ có trong nước thải gắn cột hấp phụ này.

(11) 102125 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-07266

(22) 19/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2023

(51) *C08J 5/18*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phan Thị Tuyết Mai (VN); Đinh Mai Linh (VN); Trần Gia Hưng (VN); Nguyễn Huy Tùng (VN); Nguyễn Thị Minh Châu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG HYDROGEL CÓ CẤU TRÚC MẠNG LƯỚI KHÔNG GIAN VÀ MÀNG HYDROGEL THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất màng hydrogel có cấu trúc mạng lưới không gian, bằng việc phân tách polyme tự nhiên là xenluloza vi sợi (MFC) từ thân cây chuối và cho kết mạng đồng thời với carboxymethyl xenluloza (CMC) và alginat bằng chất kết nối hóa học là axit citric và chất kết nối vật lý Ca^{2+} trong điều kiện bổ sung chất dẻo hóa sorbitol để thu được màng hydrogel có cấu trúc mạng lưới không gian. Màng hydrogel thu được theo sáng chế thu được từ quy trình này có khả năng phân hủy sinh học hiệu quả và màng hydrogel này đạt độ bền kéo 13,7 MPa, modun kéo 11,2 Mpa, độ giãn dài khi đứt 121%, có khả năng hấp thụ hơi nước lên đến 205% theo khối lượng, độ thấm khí 18,6 g.mm/kPa.ngày.m², thích hợp để ứng dụng làm màng bảo quản rau quả tươi.

(11) **102126 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2023-07662**

(22) 01/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2023

(51) ***F16B 7/18***

(75) **NGUYỄN NGỌC HIỀN (VN)**

234 ấp Vĩnh An, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(54) **BÁT LIÊN KẾT SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT HÀNG RÀO SẮT MÀ KHÔNG CẦN HÀN**

(57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm bát liên kết bằng nhựa hoặc kim loại dùng để sản xuất hàng rào sắt mà không cần phải sử dụng tới phương pháp hàn điện. Bát liên kết này có hai lỗ xỏ thanh ngang và thanh đứng của hàng rào. Sử dụng bát để liên kết các thanh đứng với hai hoặc nhiều thanh ngang để tạo thành khung hàng rào trong xây dựng tường rào. Vật liệu để làm sản phẩm có thể sử dụng nhựa hoặc kim loại đúc tùy theo nhu cầu người sử dụng.

(11) 102127 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-08068

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) **H01Q 1/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

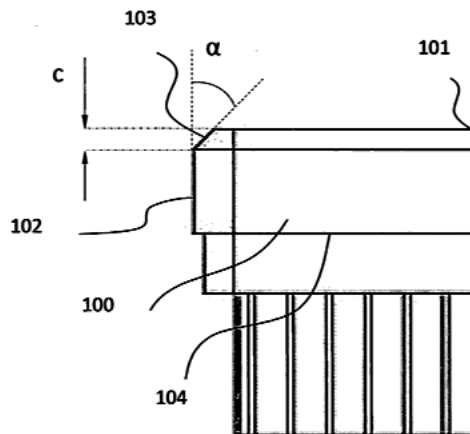
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Quốc Hùng (VN); Khổng Văn Mạnh (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Đinh Văn Hải (VN); Nguyễn Văn Hương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ VỎ THIẾT BỊ THU PHÁT SÓNG 5G GIẢM LỰC CẢN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thiết kế vỏ thiết bị thu phát sóng 5G giảm lực cản gió tối ưu về hình dạng của nắp che ăng-ten để tối thiểu hóa lực tác động của gió lên trên thiết bị. Quy trình bao gồm các bước: bước 1: giữ góc vát α cố định, sau đó thay đổi kích thước c để tìm được kích thước c tốt nhất; bước 2: cố định tham số c với giá trị vừa tìm được ở bước 1, tiếp tục thay đổi góc vát α để chọn ra góc tốt nhất cho thiết kế.



Hình 1

(11) 102128 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-08082

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) G06F 16/90

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

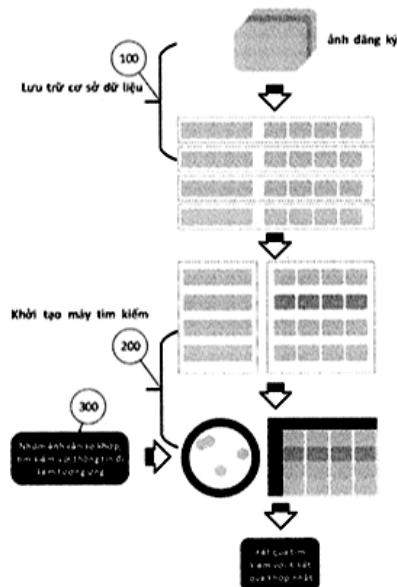
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Vũ Đức Chính (VN); Lê Văn Bằng (VN); Nguyễn Hoàng Nam (VN); Trương Huy Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP SO KHỚP TÌM KIẾM TỐC ĐỘ CAO ĐỐI VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU HỖN HỢP QUY MÔ LỚN

(57) Phương pháp so khớp tìm kiếm tốc độ cao với cơ sở dữ liệu hỗn hợp quy mô lớn bao gồm quá trình trích xuất và lưu trữ đặc trưng ảnh đăng ký của người dùng, tạo thành cơ sở dữ liệu, và là tham chiếu khi so khớp, tìm kiếm; Quá trình khởi tạo máy tìm kiếm, trong đó khởi tạo hai đối tượng trong máy tìm kiếm bao gồm đối tượng so khớp, tính toán khoảng cách và đối tượng bảng dữ liệu để xác định đối tượng tìm kiếm mục tiêu cho từng mẫu ảnh được đưa vào; Quá trình so khớp, tìm kiếm đối tượng, bao gồm quá trình tính toán khoảng cách giữa đặc trưng và xác định mảng mục tiêu, cuối cùng đối chiếu và đưa ra kết quả cuối cùng. Phương pháp đề xuất đã thể hiện được khả năng tính toán chính xác cũng như hiệu năng rất cao, đặc biệt trong các trường hợp xử lý dữ liệu quy mô lớn.



Hình 1

(11) 102129 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-08146

(22) 17/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2023

(51) C25B 1/02

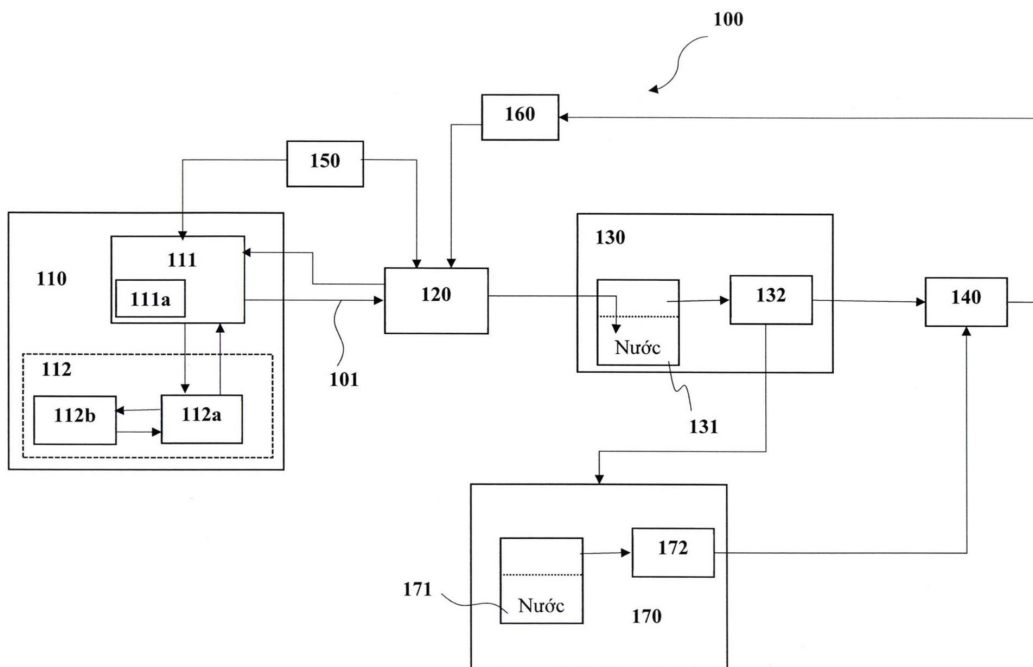
(75) HUỖNH VĂN HÒA (VN)

142 đường 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÍ HYDRO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất hydro, bao gồm: hệ thống cung cấp dung dịch điện phân (110), thiết bị điện phân (120), hệ thống tinh chế khí hydro (130), và hệ thống sấy và nén khí hydro (140). Trong đó, hệ thống cung cấp dung dịch điện phân (110) có thể hoạt động để cung cấp dung dịch điện phân; thiết bị điện phân (120) có thể hoạt động để thực hiện quá trình điện phân tạo ra khí hydro và khí oxy; hệ thống tinh chế khí hydro (130) có thể hoạt động để tinh chế khí hydro; và hệ thống sấy và nén khí hydro (140) có thể hoạt động để sấy và nén khí hydro đến áp suất phù hợp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hydro để sản xuất ra khí hydro có độ tinh khiết hơn 99,8%.



- (11) **102130 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-08251**
(22) 21/11/2023
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023
(51) *A61K 31/00; A61K 36/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
280 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Thúc Huy (VN); Nguyễn Trường Huy (VN); Nguyễn Thành Trung (VN);
Phan Nguyễn Hồng Nhi (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP CÁC HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ
ENZYM ALPHA-GLUCOSIDAZA TỪ CÂY RÁNG TÂY SƠN
DICRANOPTERIS LINEARIS (BURM. F.) UNDERW.**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cô lập 7 hợp chất gồm 6 β -hydroxystigmast-4-en-3-one (1), chakyunlupulin B (2), daidzein (3), genistein (4), jaceidin (5), bonanzin (6) và luteolin (7) từ lá cây Ráng Tây Sơn *Dicranopteris linearis* (Burm. F.) Underw. Các hợp chất này có hoạt tính ức chế enzym alpha-glucosidaza.

- (11) **102131 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-08269** (85) 21/11/2023
 (22) 11/05/2021 (86) PCT/EP2021/062544 11/05/2021
 (87) WO2022/237972 A1 17/11/2022
- (51) **B26D 1/157; B23D 21/00; B23D 21/04; B23D 21/08; B26D 7/27; B21D 17/04; B26D 7/00; B26D 7/01; B26D 7/06; B26D 3/16**
- (71) **CONEX IPR LIMITED (GB)**
 Global House, 95 Vantage Point The Pensnett Estate Kingswinford West Midlands DY6 7FT, Great Britain, United Kingdom
- (72) GLAZE, Alan (GB); KLINSKI, Grzegorz (PL); LEIGH, Richard (GB); SALEHI-BAKHTIARI, Manouchehr (GB)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY CẮT ỐNG ĐỂ CẮT ỐNG TRÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT ỐNG TRÒN THÀNH ĐOẠN DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cắt ống (1; 1.1) để cắt ống tròn (100). Máy cắt ống (1; 1.1) bao gồm thân chính (2; 2.1), thiết bị cắt (3) được gắn vào thân chính (2; 2.1), và bộ phận dẫn hướng quay (4) cho thân chính (2; 2.1). Bộ phận dẫn hướng quay (4) được thiết kế để tiếp nhận ống tròn (100) theo kiểu quay được để cho phép chuyển động quay của máy cắt ống (1; 1.1) quanh trục tâm (110) của ống tròn (100) dọc theo chu vi bên ngoài (120) của nó. Thiết bị cắt (3) có bộ phận cắt (5) với lưỡi (6) nằm trong mặt phẳng cắt (7) và được thiết kế sao cho, với chuyển động quay của máy cắt ống (1; 1.1) quanh ống tròn (100), lưỡi (6) sẽ thực hiện vết cắt theo chu vi (400) trong mặt phẳng cắt (7). Trong máy cắt ống (1; 1.1), ít nhất một chi tiết tạo hình (8) cũng được bố trí, mà nhô vào mặt phẳng cắt (7) hoặc được định vị ít nhất trong mặt phẳng cắt (7) và được thiết kế sao cho, với chuyển động quay của máy cắt ống (1; 1.1) quanh ống tròn (100), nó tác động theo cách tạo hình trên chu vi bên ngoài (120) của ống tròn (100), để tạo ra mép vát (131; 141) ở đầu của ít nhất một trong các phần ống (130, 140), được tạo ra bằng vết cắt (400) của lưỡi (6), bằng sự dịch chuyển vật liệu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cắt ống tròn (100) thành đoạn dài.

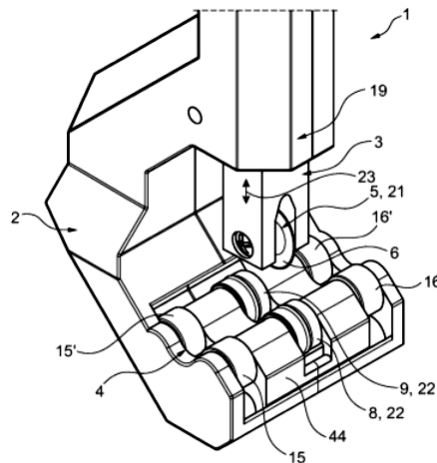
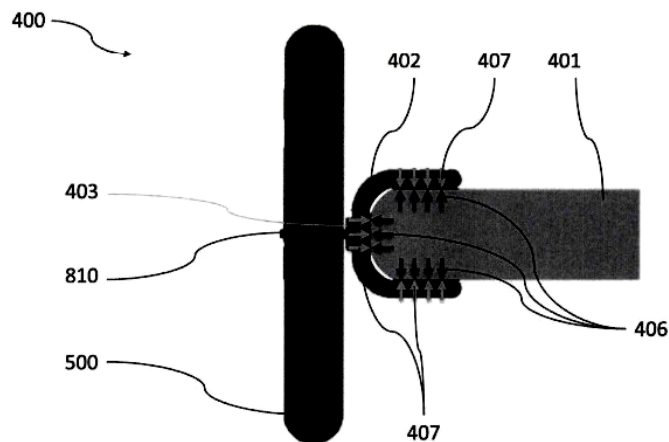


Fig. 1

- (11) **102132 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-08430** (85) 28/11/2023
- (22) 28/04/2022 (86) PCT/EP2022/061416 28/04/2022
- (30) FR2104460 (FR) 29/04/2021 FR (87) WO2022/229354 03/11/2022
FR2104595 (FR) 30/04/2021 FR
- (51) **B62D 21/10; B60R 19/20; B62D 29/04; B62D 21/16; B60K 16/00**
- (75) **PAYARD, BENOIT** (FR)
Route de Montmorin, 63160 Billom (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN BƠM HƠI CÓ THỂ GẬP LẠI**

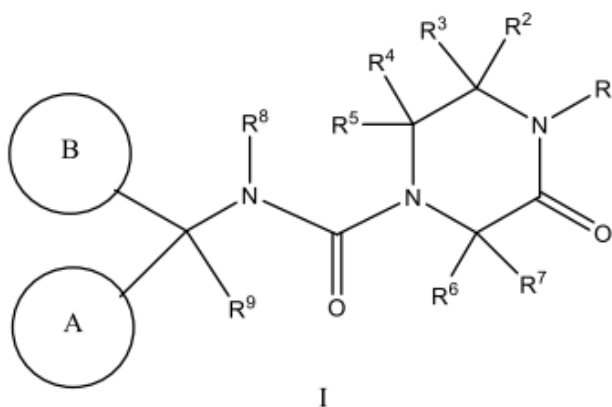
- (57) Mục tiêu của sáng chế là tạo ra một phương tiện bơm hơi có thể gập lại được, có khoang buồng lái, trong đó nơi chỉ có khung đỡ bánh xe và bánh xe không bơm hơi được. Các khung đỡ bánh xe này được giữ cố định nhờ áp suất được bơm hơi của một số bộ phận nhất định của phương tiện. Động cơ và bộ lưu trữ năng lượng được đặt nằm ngang tầm với bánh xe và khung đỡ bánh xe. Các nút điều khiển có thể tháo rời như vô lăng, chân ga, chân phanh, đèn và còi.



[Fig 4]

- (11) **102133 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2023-08722** (85) 06/12/2023
 (22) 05/05/2022 (86) PCT/US2022/027763 05/05/2022
 (30) 63/185,637 07/05/2021 US (87) WO2022/235859 10/11/2022
 63/286,691 07/12/2021 US
 (51) **A61K 31/496; C07D 417/12; C07D 401/12; C07D 405/12; A61P 29/00; C07D 241/08**
 (71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
 126 East Lincoln Avenue Rahway, New Jersey 07065-0907
 (72) ARASAPPAN, Ashok (US); BELL, Ian, M. (US); COX, Jason, M. (US); KELLY, Michael, J., III (US); LAYTON, Mark Eric (US); LIU, Hong (US); LIU, Jian (US); SHAH, Akshay, A. (IN); VANHEYST, Michael, D. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **XYCLOALKYL 3-OXOPIPERAZIN CARBOXAMIT VÀ XYCLOHETEROALKYL 3-OXOPIPERAZIN CARBOXAMIT LÀM CÁC CHẤT ỨC CHẾ NAV1.8 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức cấu tạo (I) trong đó các biến số là như được thể hiện trong phần mô tả, và các muối dược dụng của chúng, mà là các chất ức chế hoạt tính kênh NAv1.8 và có thể hữu ích trong điều trị, phòng ngừa, quản lý, cải thiện, kiểm soát và triệt các bệnh qua trung gian bởi hoạt tính kênh NAv1.8. Các hợp chất có công thức I có thể hữu ích trong điều trị, phòng ngừa hoặc quản lý các rối loạn đau, các rối loạn ho, các rối loạn ngứa cấp tính, và các rối loạn ngứa mạn tính. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.



(11) 102134 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-08723

(22) 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2023

(51) C07C 69/82

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

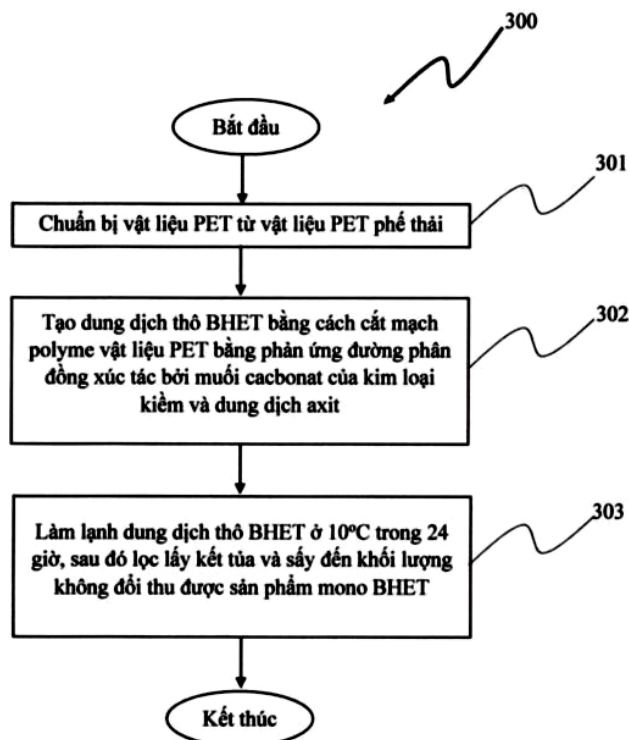
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Văn Phạm Đan Thủy (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA HIỆU SUẤT TẠO MONO BIS (2-HYDROXYETHYL) TEREPHTHALATE (BHET) TỪ VẬT LIỆU POLYETHYLENE TEREPHTHALATE (PET) PHẾ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tối ưu hoá hiệu suất tạo mono bis(2-hydroxyethyl) terephthalate (BHET) từ vật liệu Polyethylene terephthalate (PET) phế thải bao gồm các bước sau: (i) chuẩn bị vật liệu PET từ vật liệu PET phế thải; (ii) tạo dung dịch thô BHET bằng cách cắt mạch polyme vật liệu PET (i) bằng phản ứng đường phân đồng xúc tác bởi muối cacbonat của kim loại kiềm và dung dịch axit; và (iii) làm lạnh dung dịch thô BHET ở 10°C trong 24 giờ, sau đó lọc lấy kết tủa và sấy đến khối lượng không đổi thu được sản phẩm mono BHET. Các tinh thể BHET có trong sản phẩm BHET thu được từ phương pháp trên có độ tinh khiết hóa học cao, được xác minh bằng phân tích FTIR, ¹H-NMR và GC-MS.



(11) **102135 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2023-08737**

(22) 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2023

(51) **B82B 1/00; B82B 3/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

762 Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(72) Nguyễn Thị Phương Nhung (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NANO KẼM OXIT SIÊU KỶ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nano kẽm oxit siêu kỹ nước bao gồm các bước: nhỏ giọt dung dịch kẽm (II) sulfat vào dung dịch NaOH và khuấy bằng máy khuấy, tiến hành bước thủy nhiệt trong autoclave, nung mẫu rắn sau khi lọc ở nhiệt độ 500°C để thu được các hạt nano ZnO, xử lý các hạt ZnO bằng UV/O₃ và làm biến tính bằng hợp chất silane thứ nhất, xử lý tiếp bằng UV/O₃ và làm biến tính bằng hợp chất silane thứ hai, rửa các hạt nano ZnO đã làm biến tính thu được và làm khô trong dòng khí nitơ.

- (11) **102136 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-08738** (85) 07/12/2023
(22) 25/05/2022 (86) PCT/KR2022/007415 25/05/2022
(30) 10-2021-0100920 30/07/2021 KR (87) WO2023/008712 02/02/2023
(51) *H04W 8/20; H04W 4/80; H04W 88/02; H04W 12/06; H04W 8/18*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JUNG, Jieun (KR); SEO, Jaehyeon (KR); PARK, Jimin (KR); BAN, Hyongjin (KR);
YOON, Yejin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CHUYỂN THUÊ
BAO TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp để thực hiện chuyển thuê bao trong thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: ít nhất một thẻ mạch tích hợp đa năng được nhúng (embedded universal integrated circuit card, eUICC) để lưu lần lượt ít nhất một mảnh thông tin của thông tin nhận dạng thuê bao; và ít nhất một bộ xử lý được kết nối điện với eUICC, trong đó ít nhất một bộ xử lý thực hiện điều khiển để thiết lập kết nối với thiết bị điện tử bên ngoài thông qua truyền thông, thu, từ thiết bị điện tử bên ngoài, yêu cầu thông tin đường truyền để di chuyển đường truyền, nhận dạng, nhằm đáp lại việc thu yêu cầu thông tin đường truyền, thông tin về ít nhất một đường truyền có thể di chuyển được từ thông tin lược tả được lưu trong eUICC, truyền thông tin được nhận dạng về ít nhất một đường truyền có thể di chuyển được tới thiết bị điện tử bên ngoài, thu, từ thiết bị điện tử bên ngoài, thông tin về đường truyền sẽ được di chuyển, mà đã được chọn lựa từ thông tin về ít nhất một đường truyền có thể di chuyển được, yêu cầu, từ máy chủ, sự nhận thực dành cho đường truyền sẽ được di chuyển, mà đã được chọn lựa bởi thiết bị điện tử bên ngoài, thu thông tin tương ứng với kết quả nhận thực từ máy chủ nhằm đáp lại yêu cầu dành cho sự nhận thực, và truyền thông tin để di chuyển đường truyền, mà bao gồm thông tin tương ứng với kết quả nhận thực, tới thiết bị điện tử bên ngoài.

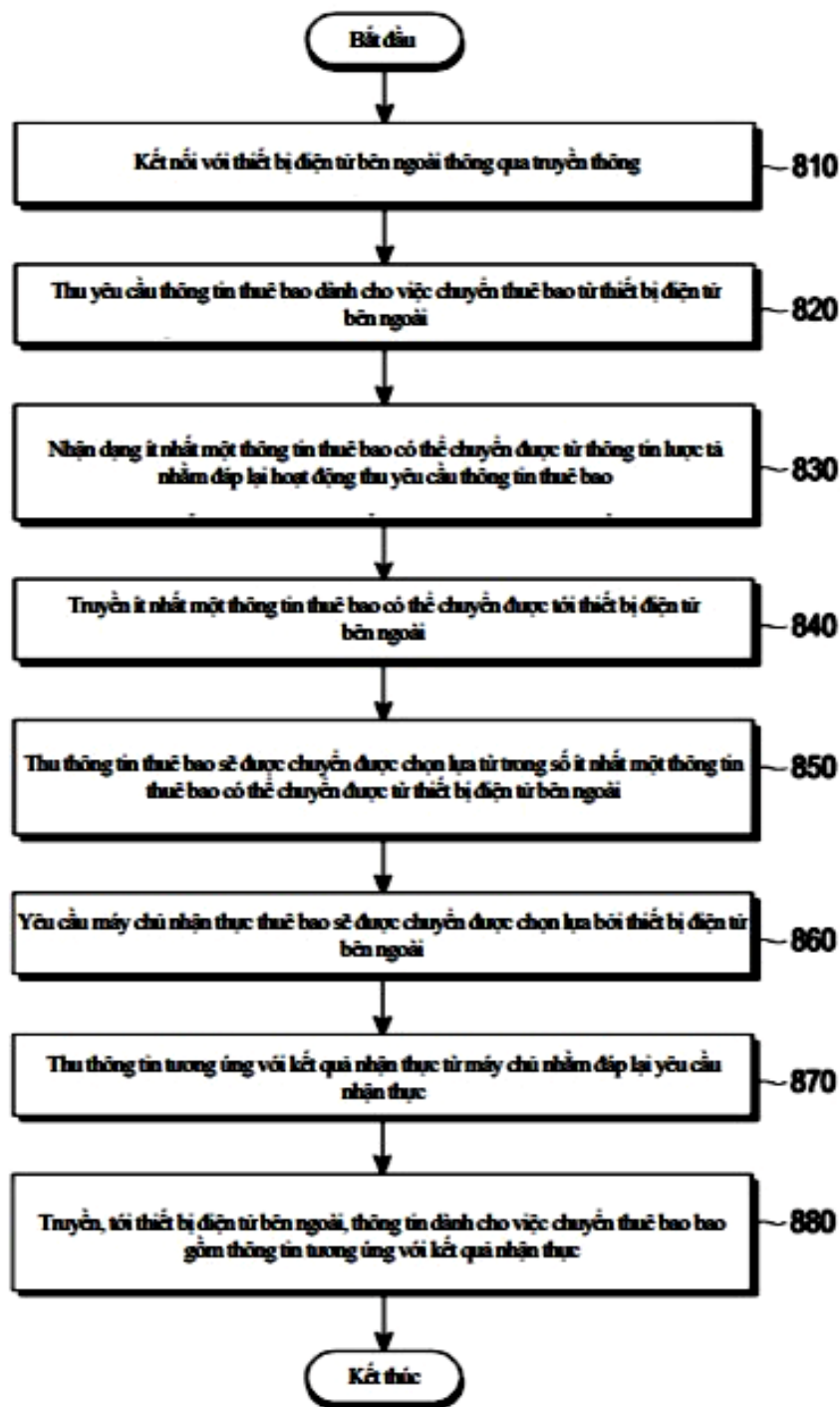


Fig.8

- (11) 102137 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-08800 (85) 08/12/2023
(22) 03/05/2022 (86) PCT/KR2022/006306 03/05/2022
(30) 10-2021-0077845 16/06/2021 KR (87) WO2022/265224 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023

(51) *H04M 1/02; F16C 11/04; G06F 1/16*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) SHIN, Wonho (KR); PARK, Junghoon (KR); PARK, Joongkyung (KR); CHOI, Hyounggil (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẬP ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử gập được bao gồm: màn hình, vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, và cụm lắp ráp bản lề, trong đó cụm lắp ráp bản lề bao gồm: nắp che bản lề được nối với vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, bản lề thứ nhất được nối với nắp che bản lề để đỡ vùng thứ nhất, và bản lề thứ hai được nối với nắp che bản lề để đỡ vùng thứ hai, trong đó từng bản lề thứ nhất và bản lề thứ hai bao gồm: trục có trục tâm gập, chi tiết cam thứ nhất được làm thích ứng để thực hiện chuyển động thẳng dọc theo trục tâm gập, chi tiết cam thứ hai được làm thích ứng để tiếp xúc với chi tiết cam thứ nhất, và chi tiết cam thứ ba được làm thích ứng để tiếp xúc với chi tiết cam thứ nhất, trong đó chi tiết cam thứ nhất được làm thích ứng để tiếp xúc với chỉ một chi tiết trong số chi tiết cam thứ hai và chi tiết cam thứ ba.

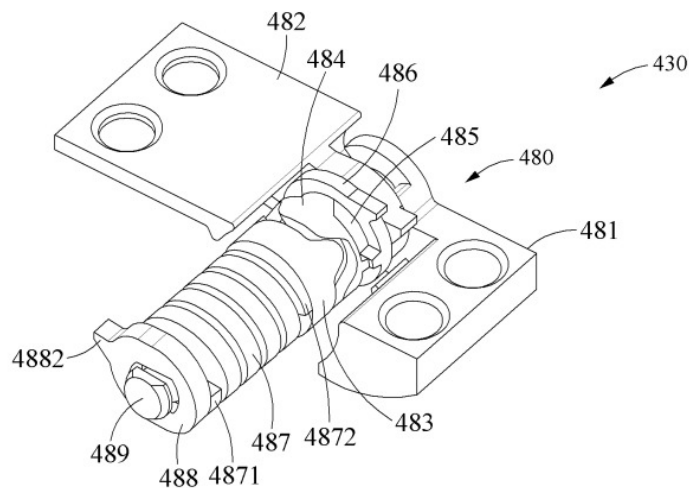


Fig.4A

- (11) 102138 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-08843 (85) 12/12/2023
(22) 11/05/2022 (86) PCT/CN2022/092264 11/05/2022
(30) 202110513825.3 12/05/2021 CN (87) WO2022/237842 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2023

(51) **A61K 36/8905**; A61K 36/232; A61K 36/328; A61K 36/481; A61K 36/486; A61P 29/00; A61K 36/714; A61K 36/716; A61K 36/804; A61K 36/21; A61K 36/54

(71) **HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO. LTD.** (CN)
No. 238 Tianshan Street, High Tech Development Zone, Shijiazhuang, Hebei, 050035, China

(72) JIA, Zhenhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM KHỚP DẠNG THẤP**

(57) Sáng chế liên quan đến dược phẩm để điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp và việc sử dụng nó để bào chế thuốc điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp, thuốc chống viêm và giảm đau, thuốc để ức chế sự tăng tính thấm của mạch trong mao mạch, và thuốc để ức chế sự tăng sinh tế bào lympho lá lách và sản xuất kháng thể collagen loại II trong huyết thanh, làm giảm hàm lượng các cytokin gây viêm IL-1 và TNF- α , đồng thời ức chế sản xuất các yếu tố thấp khớp IgG và IgM. Dược phẩm được bào chế từ các dược liệu sau đây, tính theo phần theo trọng lượng: 120-190 phần của rễ hoàng kỳ (*Radix Astragali*), 120-190 phần của rễ tần giao (*Radix Gentianae Macrophyllae*), 45-80 phần của rễ hán phòng kỷ (*Radix Stephaniae Tetrandrae*), 45-80 phần của rễ hắc phụ tử (*Radix Aconiti Lateralis Preparata*), 110-180 phần của thân rễ và rễ cốt khí (*Rhizoma et Radix Polygoni Cuspidati*), 110-180 phần của thân kê huyết đằng (*Stem Caulis Spatholobi*), 110-180 phần của thân rễ và rễ uy linh tiên (*Rhizoma et Radix Clematis*), 20-40 phần của bạch giới tử (*Semen Sinapis Albae*), 45-80 phần của rễ bạch thược (*Radix Paeoniae Alba*), 120-190 phần của rễ thực địa (*Radix Rehmanniae Recens*), 45-80 phần của rễ đương quy (*Radix Angelicae Sinensis*), 40-65 phần của mộc dược (*Myrrha*), 40-65 phần của hương phụ (*Rhizoma Cyperi*), 45-80 phần của quế chi (*Ramulus Cinnamomi*) và 45-80 phần của rễ ngưu tất (*Radix Achyranthis Bidentatae*).

- (11) 102139 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-08902 (85) 13/12/2023
(22) 17/06/2022 (86) PCT/NO2022/050139 17/06/2022
(30) 20210788 17/06/2021 NO (87) WO2022/265519 22/12/2022
(51) *H02K 37/08; H02K 1/24; H02K 5/173; H02K 5/167; H02K 1/14; H02K 19/10*
(71) ELTORQUE AS (NO)
Postboks 3047 Lade, 7441 Trondheim, Norway
(72) BRENNVALL, Jon Eirik (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **ĐỘNG CƠ TỪ TRỞ NHIỀU TẮM**
- (57) Sáng chế đề cập tới động cơ từ trở nhiều tằm. Động cơ từ trở này bao gồm rôto và stato, trong đó stato bao gồm hai stato đầu và ít nhất một tằm giữa stato (4, 23) với các răng tằm giữa stato (13, 23A, 23B), và rôto bao gồm ít nhất hai tằm rôto (3, 22) với các răng tằm rôto (14, 22A, 22B). Ít nhất một tằm giữa stato (4, 23) và ít nhất hai tằm rôto (3, 22) được bố trí giữa hai stato đầu (1, 21).

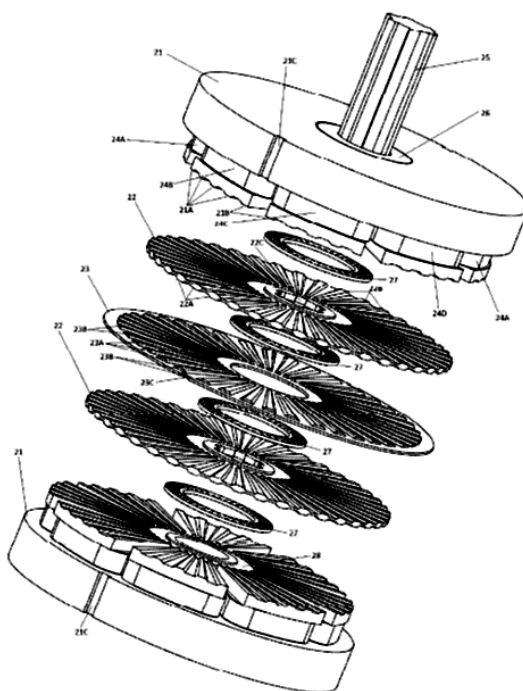


Fig.12

(11) 102140 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-08956

(22) 30/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

(51) *G01C 21/00; G06Q 50/30; G06Q 10/04*

(62) 1-2020-06299

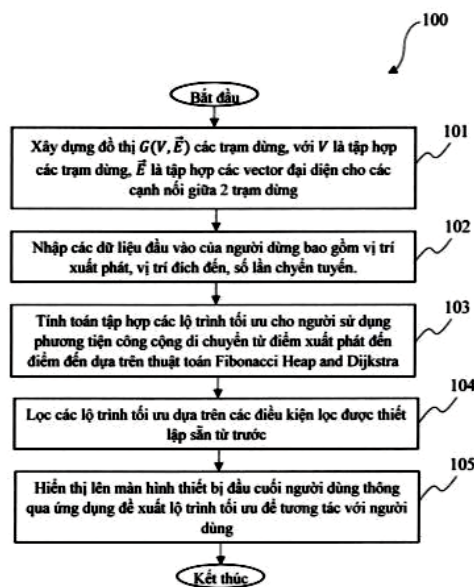
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHENIKAA MAAS (VN)**

Số 373-375 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(72) Lê Yên Thanh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ XUẤT LỘ TRÌNH TỐI ƯU CHO NGƯỜI SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN CÔNG CỘNG**

(57) Sáng chế tiết lộ phương pháp đề xuất lộ trình tối ưu cho người dùng phương tiện công cộng di chuyển giữa hai điểm bất kì trên bản đồ giao thông đô thị. Phương pháp bao gồm tạo một đồ thị các trạm dừng $G(V, E)$ trên bản đồ giao thông đô thị; nhận thông tin về đầu vào của người dùng từ ứng dụng đề xuất lộ trình tối ưu, bao gồm vị trí điểm xuất phát, vị trí điểm đến, số lần chuyển tuyến tối đa để đi từ điểm xuất phát đến điểm đến; tìm tập hợp các đường đi tối ưu giữa điểm xuất phát và điểm đến dựa trên sự kết hợp của hai thuật toán Fibonacci Heap và Dijkstra; lọc bỏ các cách đi tối ưu không đạt yêu cầu của nhà quản trị; và hiển thị các lộ trình tối ưu lên màn hình thiết bị đầu cuối người dùng đang sử dụng ứng dụng đề xuất lộ trình tối ưu Web/App. Hệ thống vận hành đề xuất đường đi tối ưu bao gồm thiết bị đầu cuối người dùng, ứng dụng đề xuất lộ trình tối ưu Web/App, cơ sở dữ liệu lớn (Big Data) và hệ thống các máy chủ. Phương pháp đề xuất lộ trình đi tối ưu cho nhiều kết quả hướng dẫn đường đi giúp cho người dùng có nhiều sự lựa chọn và linh hoạt về thời gian.



- (11) **102141 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-08975** (85) 15/12/2023
- (22) 31/03/2022 (86) PCT/KR2022/004600 31/03/2022
- (30) 10-2021-0078270 16/06/2021 KR (87) WO2022/265198 22/12/2022
- (51) **H04W 88/06; H04W 48/08; H04W 76/00; H04W 8/22; H04W 36/14; H04W 48/16**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) BAE, Janggun (KR); LEE, Kyounggho (KR); KIM, Sung-sick (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÔĐUN CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử có môđun cảm biến. Theo sáng chế, thiết bị điện tử bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và môđun cảm biến, trong đó ít nhất một bộ xử lý có thể được làm thích ứng để: xác nhận rằng thiết bị điện tử ở trạng thái quá nhiệt, dựa trên dữ liệu cảm biến từ môđun cảm biến, trong khi kết nối thứ nhất với mạng thứ nhất được thiết lập dựa trên RAT thứ nhất; nhận biết xem ứng dụng định trước có đang chạy hay không, dựa trên nhận biết rằng thiết bị điện tử ở trạng thái quá nhiệt; giải phóng kết nối thứ nhất mà không cần tiếp nhận tin nhắn ngắt nối từ mạng thứ nhất dựa trên nhận biết rằng ứng dụng định trước đang chạy; sau khi kết nối thứ nhất được giải phóng, thực hiện quét liên quan tới RAT thứ hai khác với RAT thứ nhất; và thiết lập kết nối thứ hai với mạng thứ hai khác với mạng thứ nhất dựa trên RAT thứ hai phụ thuộc vào kết quả quét. Sáng chế còn dự kiến các phương án khác nhau.

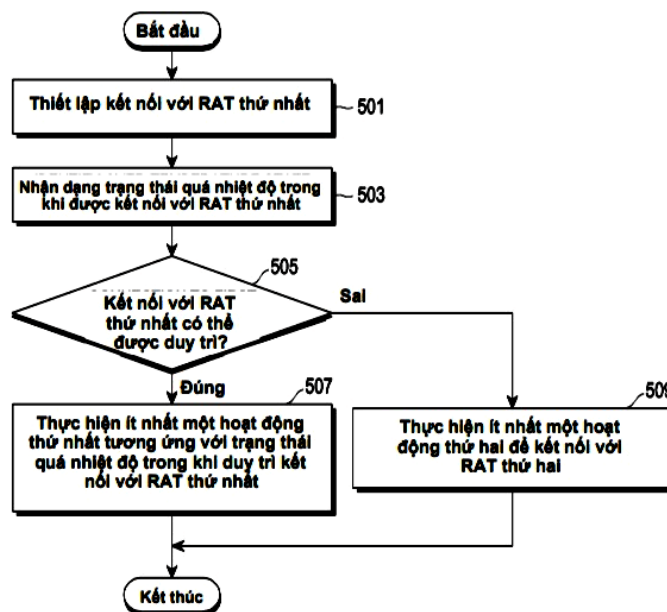


FIG.5

- (11) 102142 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-09022 (85) 07/09/2016
 (22) 07/09/2016 (86) PCT/KR2016/009994 07/09/2016
 (30) 10-2015-0130124 15/09/2015 KR (87) WO2017/047968 23/03/2017
 10-2016-0005018 15/01/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2016

(51) C12N 1/20; A61K 35/745; C12R 1/24; C12R 1/225; A23L 33/135; A61K 35/747

(62) 1-2018-01551

(71) 1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)

(Seocheon-dong, KYUNG HEE UNIVERSITY GLOBAL CAMPUS) 1732

Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea

2. NAVIPHARM CO, LTD (KR)

5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea

(72) KIM, Dong Hyun (KR); HAN, Myung Joo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) VI KHUẨN BIFIDOBACTERIUM, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn *Bifidobacterium* sp., hoặc hỗn hợp của chúng, được phân lập từ kim chi hoặc phân người, dược phẩm và thực phẩm chứa chúng. Chúng vi khuẩn *Bifidobacterium* sp. theo sáng chế được phân lập từ kim chi hoặc phân người, và do đó có độ an toàn cao và có các hoạt tính sinh lý khác nhau như hoạt tính chống oxy hoá, hoạt tính ức chế β -glucuronidaza, hoạt tính ức chế sản xuất lipopolysaccharit (LPS) hoặc hoạt tính cảm ứng sự biểu hiện protein liên kết vòng bọt. Theo đó, chủng *Bifidobacterium* sp. hoặc hỗn hợp của chúng theo sáng chế có thể được sử dụng làm thực phẩm chức năng hoặc dược liệu hữu ích để phòng, giảm bớt hoặc điều trị tổn thương đường ruột, tổn thương gan, dị ứng, bệnh viêm hoặc chứng béo phì.

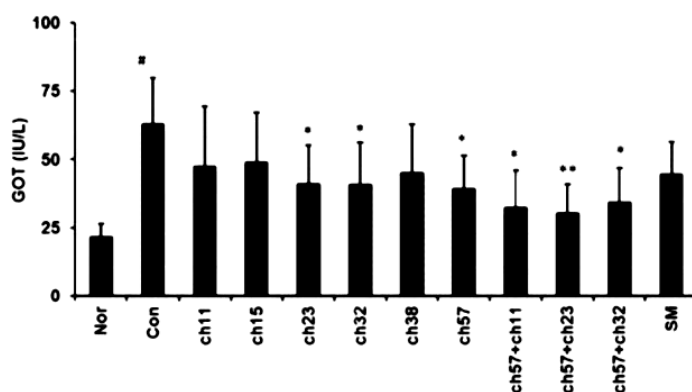


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102143 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-09233 | (85) 25/12/2023 | |
| (22) 05/07/2022 | (86) PCT/EP2022/068501 | 05/07/2022 |
| (30) 102021117938.6 | 12/07/2021 DE | (87) WO2023/285197 |
| | | 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

(51) **B65G 1/04; B65G 63/04; B65G 63/00**

(71) **AMOVA GMBH (DE)**

Wiesenstrasse 30, 57271 Hilchenbach, Germany

(72) KLEIN, Bernd (DE); BÜDENBENDER, Bernd (DE)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẮT TRỪ VÀ LẤY HÀNG, HỆ THỐNG CÓ THIẾT BỊ CẮT TRỪ VÀ LẤY HÀNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẤY RA HOẶC GỬI VÀO ĐỐI TƯỢNG CẮT TRỪ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị cắt trừ và lấy hàng, hệ thống có thiết bị cắt trừ và lấy hàng, và phương pháp để lấy ra hoặc gửi vào đối tượng cắt trừ. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị cắt trừ và lấy hàng (1) dùng cho kho hàng kiểu giàn cao tầng (2). Nhờ khả năng quay và khả năng di chuyển thẳng đứng của phương tiện nhận tải (14) so với khung (11) của thiết bị cắt trừ và lấy hàng (1) bên ngoài bộ phận dẫn hướng (13) của phương tiện nhận tải (14), độ lệch của đối tượng cắt trừ (3) trong quá trình trung chuyển có thể được bù.

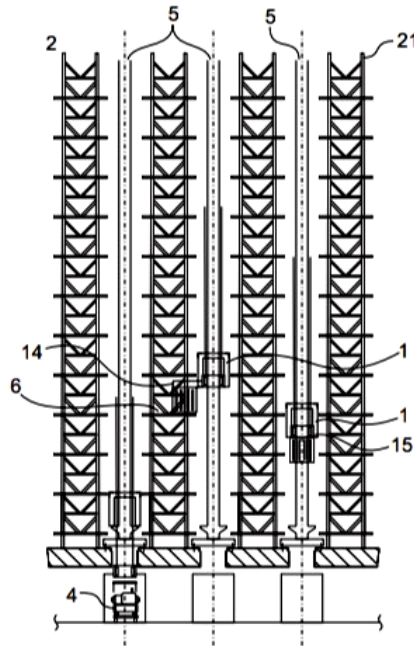


Fig.1

(11) 102144 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2023-09267

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) **F25B 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

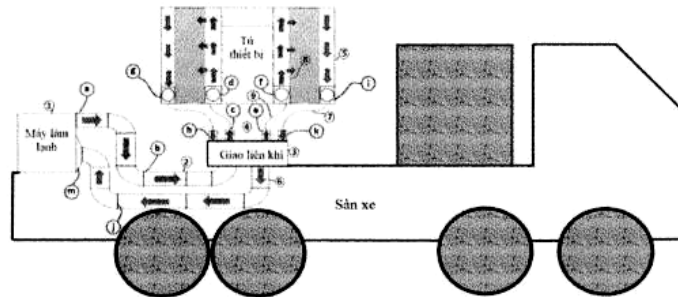
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Cao Văn Đoàn (VN); Đỗ Thiên Định (VN); Nguyễn Văn Nghĩa (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT VÀ PHÂN CHIA KHÍ TRONG TỦ THIẾT BỊ ĐÀI RA ĐA CƠ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát và phân chia khí trong tủ thiết bị đài ra đa cơ động. Hệ thống này bao gồm đường ống tĩnh và động trao đổi khí với nhau qua khoang giao liên khí được tích hợp trong bộ quay, hệ thống được áp dụng đáp ứng được các yêu cầu về nhiệt độ-độ ẩm thiết bị điện-điện tử bên trong khoang tủ thiết bị.

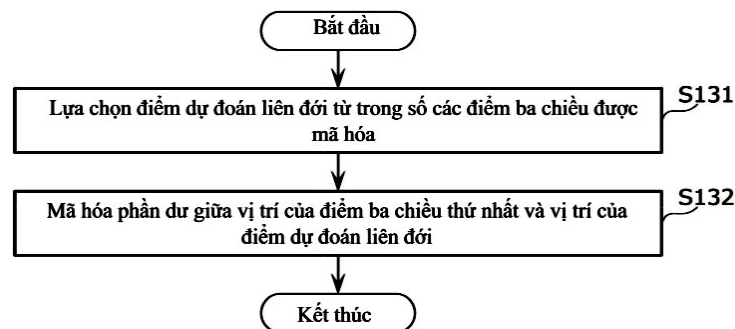


Hình 1

- (11) **102145 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-09282** (85) 26/12/2023
- (22) 22/06/2022 (86) PCT/JP2022/024903 22/06/2022
- (30) 63/218057 02/07/2021 US (87) WO2023/276820 05/01/2023
- (51) **G06T 9/40**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504, United States of America
- (72) Takahiro NISHI (JP); Toshiyasu SUGIO (JP); Noritaka IGUCHI (JP); Chung Dean HAN (MY); Keng Liang LOI (SG); Zheng WU (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa để mã hóa các điểm ba chiều mà mỗi điểm ba chiều có vị trí được biểu diễn bởi khoảng cách và góc, phương pháp mã hóa này bao gồm: nhận dạng các điểm ba chiều mà thuộc về bộ xử lý thứ hai và đã được mã hóa, cho việc dự đoán liên đới của điểm ba chiều thứ nhất mà thuộc về bộ xử lý thứ nhất; và lựa chọn điểm ba chiều tham chiếu từ các điểm ba chiều được nhận dạng để tính toán giá trị được dự đoán liên đới của điểm ba chiều thứ nhất. Các điểm ba chiều được nhận dạng bao gồm điểm ba chiều thứ hai và điểm ba chiều thứ ba, điểm ba chiều thứ hai có góc thứ hai tương ứng với góc thứ nhất của điểm ba chiều thứ nhất, điểm ba chiều thứ ba có góc thứ ba lớn hơn góc thứ hai.

FIG. 14



- (11) 102146 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2023-09305 (85) 27/12/2023
(22) 21/07/2022 (86) PCT/CN2022/107104 21/07/2022
(30) 202110830969.1 22/07/2021 CN (87) WO2023/001244 26/01/2023
(51) A61F 9/00
(71) CHENGDU ORIGEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
6th Floor, Building 2, No.108 Shuxi Road, Jinniu District Chengdu, Sichuan 610037,
China
(72) KE, Xiao (CN); ZHENG, Qiang (CN); JIANG, Hao (CN); LONG, Yang (CN); QIN,
Yingfei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) CỤM BỘ PHẬN TIÊM MẮT, THIẾT BỊ TIÊM MẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP
VẬN HÀNH THIẾT BỊ TIÊM MẮT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực trị liệu nhãn khoa, và cụ thể là đề cập đến cụm bộ phận tiêm mắt, thiết bị tiêm mắt và phương pháp vận hành thiết bị tiêm mắt này. Cụm bộ phận tiêm mắt bao gồm ống bọc và kim. Kim có thể được đặt bên trong ống bọc. Cổng kẹp được cung cấp ở đầu ống bọc. Phần mũi có thể đi qua cổng kẹp trong quá trình sử dụng. Khi sử dụng cụm bộ phận tiêm mắt, cổng kẹp của ống bọc được tiếp xúc và ép vào mô mắt tại vị trí tiêm để làm cho mô mắt tại vị trí tiêm lồi vào trong ống bọc, điều này có thể cải thiện đáng kể tỷ lệ thành công của việc tiêm.

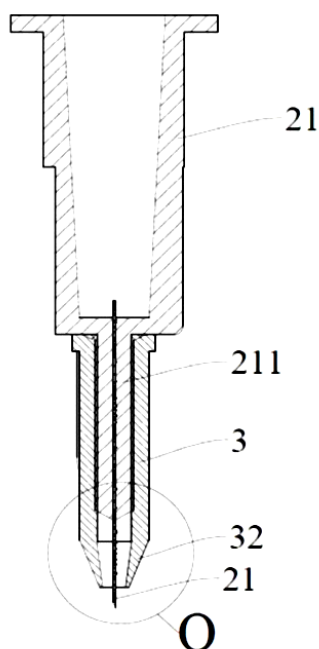


Fig.22

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102147 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-09399 | | | (85) 28/12/2023 | |
| (22) 01/07/2022 | | | (86) PCT/EP2022/068335 | 01/07/2022 |
| (30) 2028616 | 02/07/2021 | NL | (87) WO2023/275387 | 05/01/2023 |
| 2028675 | 09/07/2021 | NL | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

(51) **E04F 13/08; E04F 13/16; E04F 13/18; E04F 13/14**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**
 Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẮM ÓP TƯỜNG ĐỂ TẠO THÀNH LỚP PHỦ TƯỜNG BẰNG NHIỀU TẮM ÓP VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT LỚP PHỦ TƯỜNG SỬ DỤNG TẮM ÓP TƯỜNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp tường để tạo thành lớp phủ tường bằng nhiều tấm ốp và phương pháp lắp đặt lớp phủ tường, trong đó tấm ốp tường bao gồm lõi nằm ở giữa, trong đó lõi bao gồm mặt sau, mặt trang trí đối diện với mặt sau và ít nhất hai mặt bao gồm các bộ phận ghép để ghép các tấm ốp; trong đó các bộ phận ghép được bố trí để ghép bằng chuyển động nghiêng, trong đó tấm ốp mới được bố trí để nghiêng vào tấm ốp đã tạo thành một phần của lớp phủ tường; trong đó bộ phận ghép bao gồm ít nhất một bộ phận ghép thứ nhất và ít nhất một bộ phận ghép thứ hai được bố trí ở các mặt đối diện của lõi, trong đó bộ phận ghép thứ nhất bao gồm mòng bên, phần cầu phía trên để nối mòng bên với lõi và rãnh hướng xuống, để chứa ít nhất một phần của cấu kiện khóa hướng lên; và trong đó bộ phận ghép thứ hai bao gồm rãnh.

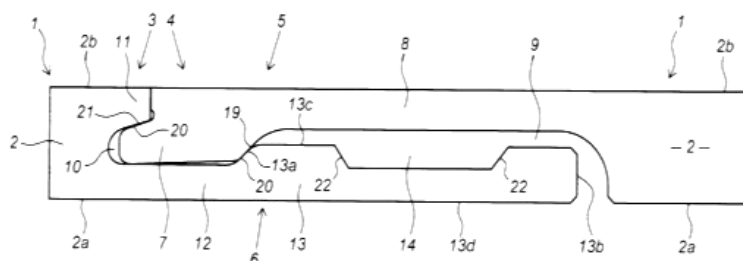


Fig.1

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 102148 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-09400 | (85) 28/12/2023 | |
| (22) 29/06/2022 | (86) PCT/CN2022/102153 | 29/06/2022 |
| (30) 202110731461.6 | 30/06/2021 CN (87) WO2023/274271 A1 | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

(51) *F25D 11/02; F25D 29/00*

(71) **1. CHONGQING HAIER REFRIGERATION ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)**

No. 1 Gangcheng South Road, Jiangbei District, Chongqing 400026, China

2. QINGDAO HAIER REFRIGERATOR CO., LTD (CN)

Haier Industry Park, Haier Road No.1, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

3. HAIER SMART HOME CO., LTD. (CN)

No.1 Haier Road, Laoshan Qingdao, Shandong 266101, China

(72) ZHONG, Luquan (CN); XU, Nan (CN)

(74) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO LỖI DỪNG CHO TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo lỗi dừng cho tủ lạnh, trong đó bao gồm các bước sau đây: nhập chế độ nhắc tự kiểm tra lỗi sau khi các hoạt động cụ thể được thực hiện trên bộ phận vận hành của tủ lạnh, và chạy chương trình tự kiểm tra lỗi; xác định xem tủ lạnh có lỗi hay không, và nếu có, phát ra tín hiệu báo lỗi; nếu không, thoát khỏi chế độ nhắc tự kiểm tra lỗi. Theo sáng chế, bộ phận vận hành là phổ quát, các bộ phận sẵn có của tủ lạnh, không yêu cầu các cấu trúc bổ sung tương tự như các màn hình hiển thị, do đó tránh làm tăng chi phí của tủ lạnh trong khi vẫn cung cấp quyền truy cập vào chế độ nhắc tự kiểm tra lỗi.

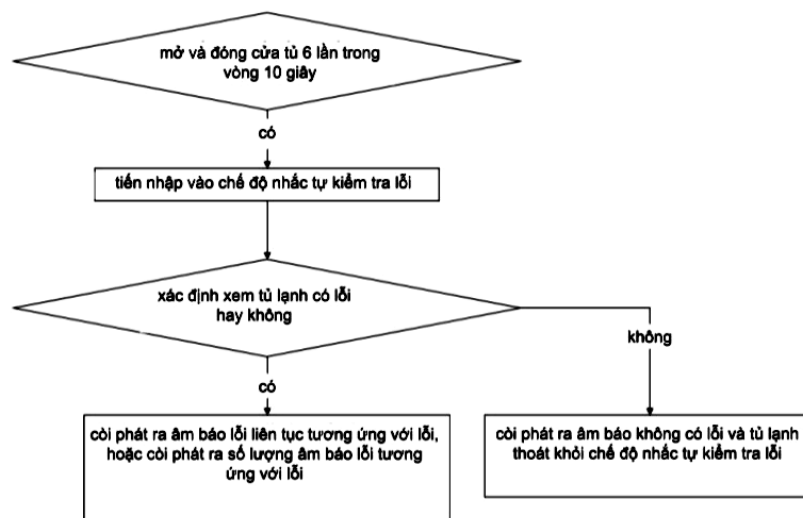


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102149 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-09429 | (85) 29/12/2023 | |
| (22) 06/07/2021 | (86) PCT/FI2021/050526 | 06/07/2021 |
| | (87) WO2023/281153 | 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023

(51) **C21B 13/14; C21C 5/28; C21C 5/52; C21B 3/02**

(71) **METSO METALS OY (FI)**

Rauhalanpuisto 9, 02230 Espoo, Finland

(72) HAIMI, Timo (FI); PEKKALA, Olli (FI)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ QUẶNG SẮT VÀ HỆ THỐNG Lò NẤU CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý quặng sắt để thu được thép (501) bằng cách cấp DRI vào lò nấu chảy (1) để thu được sản phẩm sắt trung gian mà tiếp đó được đưa (301) vào bộ phận chuyển hóa để thu được thép (501) tạo ra sản phẩm sắt trung gian. Hơn nữa, cacbon được đưa (401) vào quy trình. Do vậy, lượng cacbon thích hợp có thể đạt được đối với sản phẩm sắt trung gian sao cho tạp chất của sản phẩm sắt trung gian có thể được giảm cùng với hàm lượng cacbon của nó trong quy trình chuyển hóa thép mà không giảm hàm lượng sắt của sản phẩm sắt trung gian. Đồng thời, các chất trợ dung môi thích hợp được cấp (201; 202) vào lò nấu chảy (1) cùng với DRI, sao cho xỉ chất lượng cao thích hợp dưới dạng nguyên liệu để xử lý thêm thu được từ đó. Hệ thống lò nấu chảy kết hợp cũng được mô tả.

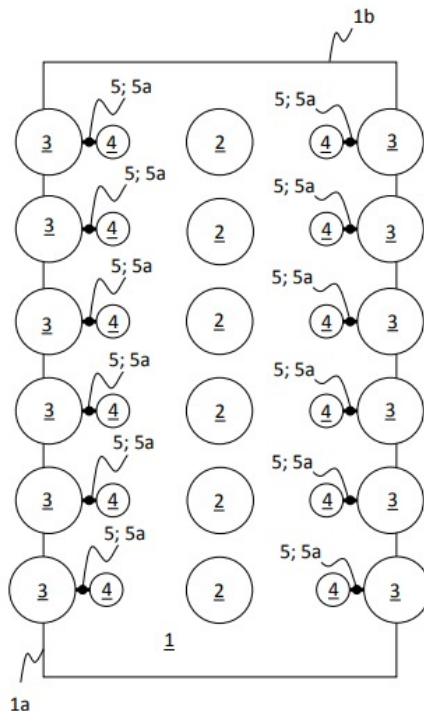


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102150 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2023-09446 | (85) 29/12/2023 | |
| (22) 19/07/2022 | (86) PCT/EP2022/070234 | 19/07/2022 |
| (30) 2028776 | 19/07/2021 | NL (87) WO2023/001834 |
| | | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023

(51) **E04F 15/02; E04F 15/10**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE); DEVOS, Pieter Renaat Karel (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG GẠCH ỐP LÁT ĐA NĂNG, LỚP PHỦ GẠCH ỐP LÁT VÀ GẠCH ỐP LÁT**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống gạch ốp lát đa năng, cụ thể là hệ thống gạch lát sàn, bao gồm nhiều loại gạch ốp lát đa năng, cụ thể là gạch lát sàn, gạch ốp tường hoặc gạch ốp trần. Sáng chế cũng đề xuất lớp phủ gạch ốp lát, cụ thể là lớp phủ sàn, lớp phủ trần hoặc lớp phủ tường, bao gồm các gạch ốp lát theo sáng chế được ghép với nhau. Sáng chế còn đề xuất gạch ốp lát để sử dụng trong hệ thống gạch ốp lát đa năng theo sáng chế.

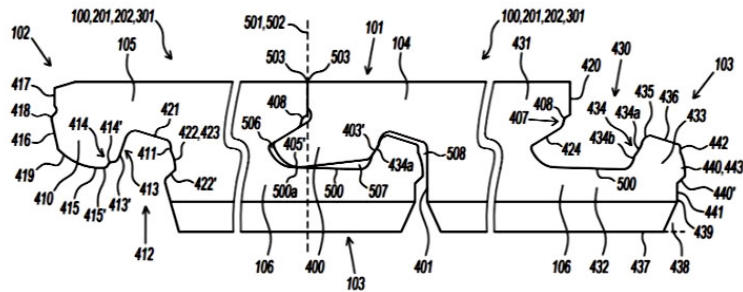


Fig.5a

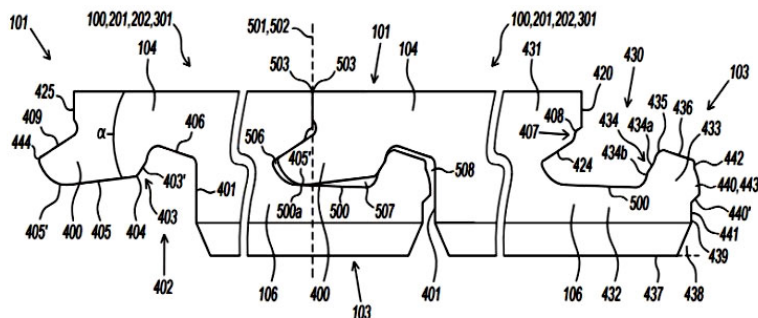


Fig.5b

- (11) **102151 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2023-09447** (85) 29/12/2023
(22) 08/06/2022 (86) PCT/IB2022/055313 08/06/2022
(30) 202121025925 10/06/2021 IN (87) WO2022/259159 A1 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023

(51) *A01N 43/12; A01N 59/02; A01N 25/30*

(75) **DOSHI, HITESHKUMAR ANILKANT (IN)**

801, Anmol Residency, Opp. Singhania School, Pokharan Road No. 1, Samata Nagar, Thane, Maharashtra, Thane 400 606, India

(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu bao gồm lưu huỳnh nguyên tố với lượng trong khoảng 20% đến 90% trọng lượng; fluensulfone hoặc muối hoặc dẫn xuất của nó với lượng trong khoảng 0,1% đến 30% trọng lượng; và ít nhất một tá dược. Chế phẩm thuốc trừ ở dạng rắn, lỏng hoặc gel. Chế phẩm thuốc trừ sâu ở dạng hạt có thể phân tán trong nước; hạt có thể phân tán trong nước của huyền phù dạng viên nang; huyền phù lỏng hoặc huyền phù đậm đặc; hỗn hợp của huyền phù đậm đặc và nhũ tương đậm đặc (suspoemulsion) hoặc kết hợp của huyền phù dạng viên nang và huyền phù đậm đặc (ZC) có kích thước hạt trong khoảng 0,1 đến 30 micromet, và chế phẩm thuốc trừ sâu ở dạng bột thấm ướt có kích thước hạt trong khoảng 0,1 đến 60 micromet. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm thuốc trừ sâu và phương pháp xử lý thực vật, cây trồng, vật liệu nhân giống cây, locus và các bộ phận của chúng, hạt giống, cây con hoặc đất xung quanh bằng chế phẩm thuốc trừ sâu.

- (11) **102152 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2023-09450** (85) 29/12/2023
- (22) 10/02/2022 (86) PCT/JP2022/005249 10/02/2022
- (30) 2021-105070 24/06/2021 JP (87) WO2022/269988 29/12/2022
- (51) **H04H 20/20; H04N 21/2362; H04H 60/41; H04N 21/235; H04H 20/95; H04H 40/18**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) **TAKAHASHI Kazuyuki (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền, phương pháp truyền, và thiết bị thu có khả năng nhận biết tín hiệu quảng bá đồng thời một cách đáng tin cậy. Thiết bị truyền được đề xuất bao gồm: bộ tạo mà tạo ra dòng quảng bá bao gồm thành phần quảng bá cấu thành nội dung và thông tin báo hiệu về thành phần quảng bá; và bộ truyền mà truyền dòng quảng bá, trong đó thông tin báo hiệu bao gồm ký hiệu mô tả trong đó ký hiệu nhận dạng dịch vụ hoặc thông tin vị trí để nhận dạng nội dung quảng bá đồng thời tương ứng với nội dung được bố trí. Sáng chế có thể được áp dụng tới, ví dụ, hệ thống truyền tương ứng với hệ thống quảng bá của quảng bá truyền hình kỹ thuật số mặt đất.

FIG. 4

Cấu trúc dữ liệu	Số lượng bit	Ký hiệu chuỗi bit
<code>simulcast_service_descriptor{</code>		
<code>descriptor_tag</code>	8	uimsbf
<code>descriptor_length</code>	8	uimsbf
<code>num_of_service</code>	8	uimsbf
<code>for(i=0;i<num_of_service;i++){</code>		
<code>system_type</code>	8	uimsbf
<code>if(system_type == 0x00){</code>		
<code>service_id</code>	16	uimsbf
<code>remote_control_key_id</code>	8	uimsbf
<code>frequency</code>	16	uimsbf
<code>transmission_mode</code>	3	uimsbf
<code>guard_interval</code>	3	uimsbf
<code>reserved</code>	2	uimsbf
<code>}</code>		
<code>if(system_type == 0x01){</code>		
<code>service_id</code>	16	uimsbf
<code>remote_control_key_id</code>	8	uimsbf
<code>tv_stream_id</code>	16	uimsbf
<code>frequency</code>	16	uimsbf
<code>transmission_mode</code>	3	uimsbf
<code>guard_interval</code>	3	uimsbf
<code>reserved</code>	2	uimsbf
<code>}</code>		
<code>if(system_type == 0x02){</code>		
<code>URL_length</code>	8	uimsbf
<code>for(i=0;i<URL_length;i++){</code>		
<code>URL_byte</code>	8	uimsbf
<code>}</code>		
<code>}</code>		
<code>}</code>		

- (11) 102153 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2023-09451 (85) 29/12/2023
 (22) 20/06/2022 (86) PCT/JP2022/024461 20/06/2022
 (30) 63/214,327 24/06/2021 US (87) WO2022/270451 29/12/2022
 (51) *H04N 19/13; H04N 19/70; H04N 19/157*
 (71) SONY GROUP CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) TSUKUBA Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý ảnh có khả năng làm giảm việc gia tăng lượng xử lý của việc mã hóa và giải mã. Trong trường hợp của chế độ thông lượng cao mà trong đó ký tự nhị phân mã hóa ngữ cảnh sau vị trí hệ số cuối cùng của dữ liệu ảnh được xử lý là ký tự nhị phân mã hóa đường vòng, phân tiền tố của vị trí hệ số cuối cùng được mã hóa hoặc được giải mã là ký tự nhị phân mã hóa đường vòng. Ngoài ra, trong trường hợp của chế độ thông lượng cao, việc mã hóa hoặc giải mã của vị trí hệ số cuối cùng được bỏ qua. Sáng chế có thể được áp dụng tới, ví dụ, thiết bị xử lý ảnh, thiết bị mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh, thiết bị truyền, thiết bị thu, thiết bị truyền và thu, thiết bị xử lý thông tin, thiết bị tạo ảnh, thiết bị tái tạo, thiết bị điện tử, phương pháp xử lý ảnh, phương pháp xử lý thông tin, hoặc loại tương tự.

FIG. 10

```

In case of regular residual coding:
- For remBinsPass1 and alignment
  if (sps_high_throughput_flag == 0)
    remBinsPass1 = ((1 << (log2TbWidth + log2TbHeight)) * 7) >> 2
  else
    remBinsPass1 = 0
    CABAC bypass alignment (i.e. set ivlCurrRange to 256)
- For last significant coefficient position
  if (sps_high_throughput_flag == 0)
    context_coding of last_sig_coeff [x,y]_prefix
  else
    bypass_coding of last_sig_coeff [x,y]_prefix
    bypass_coding of last_sig_coeff [x,y]_suffix
- For each coefficient group
  if (sps_high_throughput_flag == 0)
    context_coding of sb_coded_flag
  else
    bypass_coding of sb_coded_flag
  if (sb_coded_flag == 1)
    if (remBinsPass1 >= 4)
      Pass 1:
        sig_coeff_flag; remBinsPass1--;
        abs_level_gtx_flag[0]; remBinsPass1--;
        par_level_flag; remBinsPass1--;
        abs_level_gtx_flag[1]; remBinsPass1--;
        set firstPosMode1
      Pass 2:
        if (n > firstPosMode1 && abs_level_gtx_flag[1] == 1) abs_remainder
        if (n <= firstPosMode1) dec_abs_level
      Pass 3: coeff_sign_flag
    
```

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102154 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00016 | (85) 02/01/2024 | |
| (22) 17/06/2022 | (86) PCT/US2022/034075 | 17/06/2022 |
| (30) 17/377,337 | 15/07/2021 | US (87) WO2023/287548 A1 |

(51) **H04W 68/02; H04W 76/28; H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

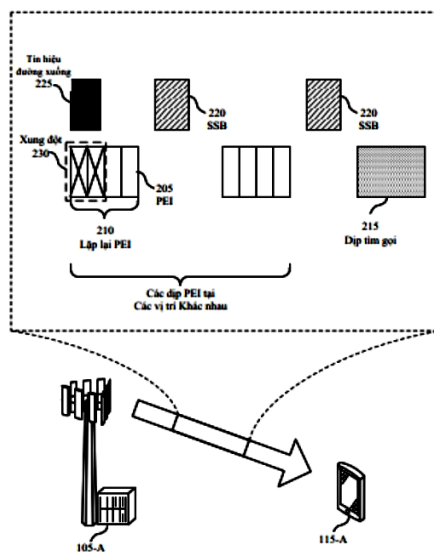
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Huilin (CN); LIU, Le (US); NAM, Wooseok (KR); KIM, Yuchul (KR); OZTURK, Ozcan (US); LY, Hung Dinh (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và các thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Trạm gốc có thể truyền nhiều chỉ báo sớm về tìm gọi (PEI) lặp đi lặp lại cho thiết bị người dùng (UE) để chỉ báo rằng UE sắp nhận tín hiệu tìm gọi trong một dịp tìm gọi. Trong một số trường hợp, dịp PEI để truyền tín hiệu lặp lại PEI có thể có mâu thuẫn lập lịch. Ví dụ: dịp tìm gọi có thể xung đột với tín hiệu đường xuống khác. UE có thể triển khai các kỹ thuật để giải quyết các mâu thuẫn hoặc xung đột lập lịch khi lặp lại PEI. Ví dụ: UE có thể được tạo cấu hình để nhận tín hiệu PEI xung đột hoặc tín hiệu đường xuống xung đột dựa trên mức ưu tiên khác nhau dành cho các tín hiệu. Ngoài ra hoặc cách khác, tín hiệu PEI có thể được dịch chuyển (ví dụ: hoãn) cho đến sau khi tín hiệu đường xuống kết thúc. Trong một số trường hợp, UE có thể được tạo cấu hình với tập con của giả thuyết giải mã mù đối với giải mã PEI.



HÌNH 2

- (11) **102155 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2024-00017** (85) 02/01/2024
 (22) 22/06/2022 (86) PCT/US2022/073082 22/06/2022
 (30) 63/222,842 16/07/2021 US (87) WO2023/283519 A1 12/01/2023
 17/720,145 13/04/2022 US
 (51) **H04W 52/36; H04W 28/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHAUVIN, Michel (CA); SHAHIDI, Reza (US); MEYLAN, Arnaud (CH); LIU,
 Tienyow (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT
 BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng để tuân thủ giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến (radio frequency - RF) bằng cách sử dụng chu kỳ làm việc đường lên. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền báo cáo trạng thái bộ đệm (buffer status report - BSR) chỉ ra lượng dữ liệu sẽ được truyền bởi UE, trong đó dữ liệu có mức độ ưu tiên thấp hơn được báo cáo trong BSR có thể được điều tiết để giảm lượng các tài nguyên đường lên được kết hợp với dữ liệu có mức độ ưu tiên thấp hơn và do đó điều chỉnh chu kỳ làm việc đường lên của UE. Quay vòng công suất đường lên giảm có thể cung cấp công suất phát bổ sung khả dụng cho các cuộc truyền dữ liệu ưu tiên cao hơn.

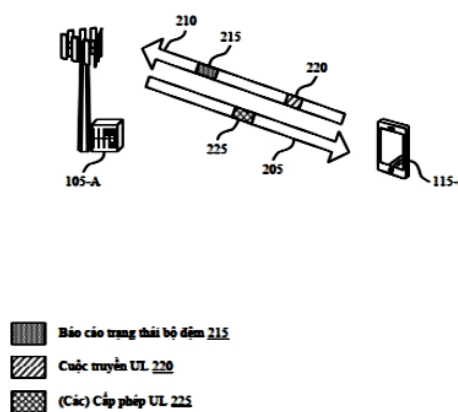


Fig.2

- (11) 102156 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00020 (85) 05/11/2020
 (22) 10/10/2019 (86) PCT/CN2019/110371 10/10/2019
 (30) 201811185860.1 11/10/2018 CN (87) WO2020/073954 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2020

(51) **G09F 9/00; H04M 1/02**

(62) 1-2020-06437

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**
 No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015

(72) Mingche HSIEH (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế mảng (131), bao gồm khu vực thành phần không cảm ứng (C2) và khu vực thành phần cảm ứng trong suốt (C1). Đế mảng (131) bao gồm: nhiều dây dẫn thứ nhất (20) kéo dài theo hướng thứ nhất, các dây dẫn trong nhiều dây dẫn thứ nhất (20) đi qua vùng thành phần cảm ứng (C1) là các dây dẫn thứ nhất được chọn (201), nhiều dây dẫn thứ nhất được chọn (201) được phân chia thành ít nhất một nhóm, mỗi nhóm bao gồm ít nhất hai dây dẫn thứ nhất được chọn liền nhau (201), các dây dẫn thứ nhất được chọn (201) trong mỗi nhóm tập hợp trong khu vực thành phần cảm ứng (C1) để tạo thành một phần tập hợp thứ nhất (50); ít nhất một dải chắn sáng thứ nhất (40), được đặt ở một bên của nhiều dây dẫn thứ nhất (20) cách xa hoặc gần với bề mặt hiển thị của đế mảng (131), hình chiếu trực giao của mỗi dải chắn sáng thứ nhất (40) trên bề mặt hiển thị bao phủ hình chiếu trực giao của một phần tập hợp thứ nhất (50) trên bề mặt hiển thị.

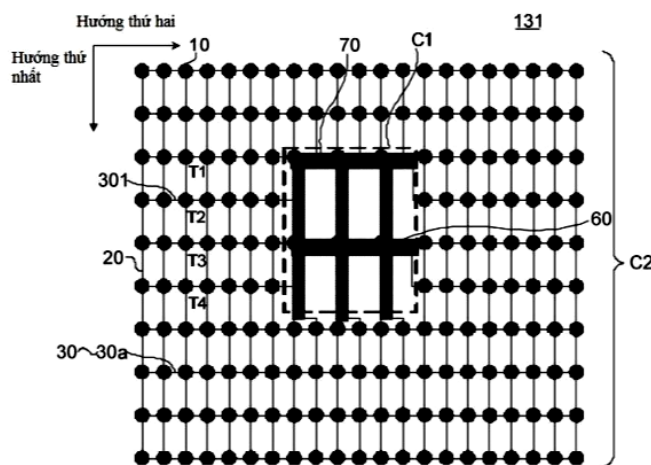


Fig.8B

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102157 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00021 | (85) 02/01/2024 | |
| (22) 14/06/2022 | (86) PCT/CN2022/098741 | 14/06/2022 |
| (30) 202110673131.6 | 17/06/2021 CN | (87) WO2022/262734 |
| | | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2024

(51) **H04W 74/08; G06N 3/04; G06N 3/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUO, Ziyang (CN); LIU, Peng (CN); LUO, Jiajun (CN); YANG, Xun (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP KÊNH, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy nhập kênh, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trong phương pháp, điểm truy nhập (access point, AP) nhận thông tin hành động được báo cáo riêng bởi N trạm (station, STA), trong đó N đoạn thông tin hành động được sử dụng để xác định kết quả huấn luyện của mạng nơ-ron thứ nhất của mỗi STA, và N là số nguyên dương. AP xác định kết quả huấn luyện của mạng nơ-ron thứ nhất của mỗi STA dựa trên N đoạn thông tin hành động, và gửi kết quả huấn luyện của mạng nơ-ron thứ nhất của mỗi STA đến STA tương ứng. Kết quả huấn luyện của mạng nơ-ron thứ nhất của mỗi STA được xác định dựa trên thông tin hành động được báo cáo bởi N STA, thay vì chỉ thông tin hành động của STA. Điều này có thể cải thiện khả năng dự đoán của mạng nơ-ron thứ nhất, giúp cải thiện khả năng của STA để dự đoán hành vi truy nhập kênh của STA khác, và cải thiện thông lượng hệ thống và làm giảm độ trễ truyền thông.

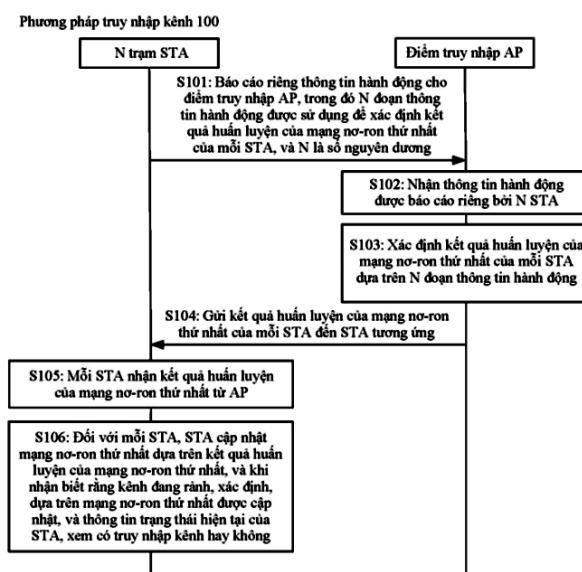


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102158 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00044 | | | (85) 03/01/2024 | |
| (22) 14/07/2022 | | | (86) PCT/US2022/073713 | 14/07/2022 |
| (30) 63/221,856 | 14/07/2021 | US | (87) WO2023/288262 A1 | 19/01/2023 |
| 17/812,340 | 13/07/2022 | US | | |

(51) **G06T 7/55; G06N 3/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

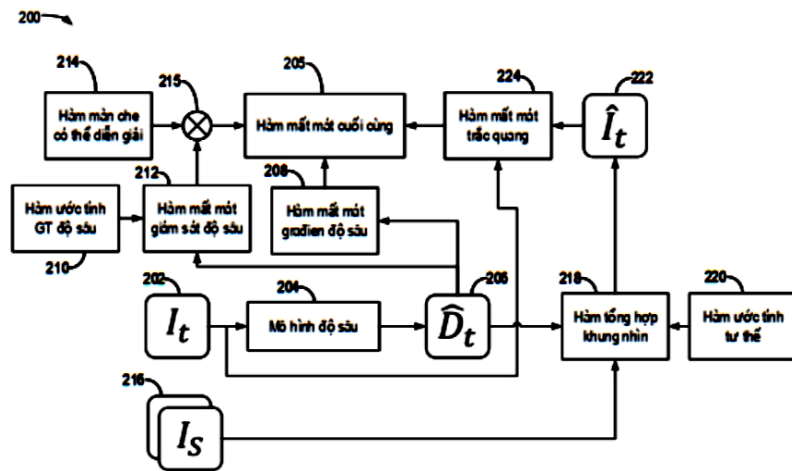
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ANSARI, Amin (US); JOSHI, Avdhut (IN); SACHDEVA, Gautam (US); SADEK, Ahmed Kamel (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP DO BỘ XỬ LÝ TRIỂN KHAI VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật đối với công nghệ học máy, và cụ thể là hệ thống xử lý, phương pháp do bộ xử lý triển khai và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Đầu ra độ sâu từ mô hình độ sâu được tạo ra dựa trên khung ảnh đầu vào. Sự mất mát độ sâu của mô hình độ sâu được xác định dựa trên đầu ra độ sâu và số liệu mất mát ước tính đối với khung ảnh đầu vào, số liệu mất mát ước tính này bao gồm độ sâu ước tính đối với tập hợp điểm ảnh của khung ảnh đầu vào. Tổng mất mát của mô hình độ sâu được xác định ít nhất một phần dựa trên sự mất mát độ sâu. Mô hình độ sâu được cập nhật dựa trên tổng mất mát, và đầu ra độ sâu mới, được tạo ra bằng mô hình độ sâu đã cập nhật, là đầu ra.



HÌNH 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102159 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00045 | (85) 03/01/2024 | |
| (22) 06/06/2022 | (86) PCT/CN2022/097124 | 06/06/2022 |
| (30) 202110739455.5 | 30/06/2021 CN (87) WO2023/273802 | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024

(51) **H04N 19/103; H04N 19/51; H04N 19/44**

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
No. 555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) Xiaoqiang CAO (CN); Fangdong CHEN (CN); Li WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY MÃ HÓA, THIẾT BỊ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và máy giải mã, các phương pháp và máy mã hóa, các thiết bị và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy. Trong một ví dụ về phương pháp giải mã, đối với dòng bit thu được, bằng cách phân tích cú pháp giá trị chỉ số thông tin chuyển động của chế độ bỏ qua hoặc chế độ trực tiếp của đơn vị mã hóa hiện tại, danh sách ứng viên của chế độ bỏ qua hoặc chế độ trực tiếp có thể được tạo dựng, và xác định chế độ dự đoán của đơn vị mã hóa hiện tại, do đó, việc bù trừ chuyển động có thể được thực hiện trên đơn vị mã hóa hiện tại theo thông tin chuyển động của đơn vị mã hóa hiện tại thu nhận được từ chế độ dự đoán của đơn vị mã hóa hiện tại. Giá trị chỉ số thông tin chuyển động của chế độ bỏ qua hoặc chế độ trực tiếp của đơn vị mã hóa hiện tại thu được bằng cách phân tích cú pháp theo số thông tin chuyển động của ứng viên dự đoán góc vectơ chuyển động và số thông tin dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử của ứng viên dự đoán liên khung, xác định giá trị chỉ số thông tin chuyển động của chế độ bỏ qua hoặc chế độ trực tiếp của đơn vị mã hóa hiện tại.

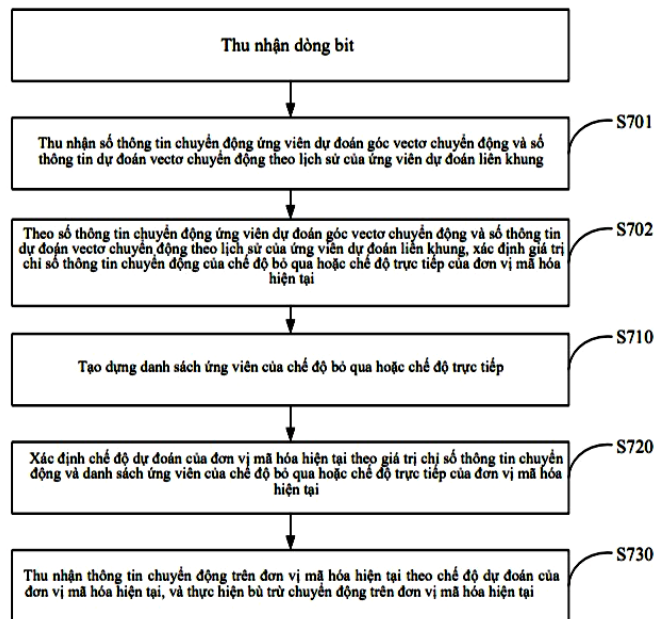


FIG. 8

- (11) **102160 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00046** (85) 03/01/2024
- (22) 15/06/2022 (86) PCT/US2022/033532 15/06/2022
- (30) 17/373,718 12/07/2021 US (87) WO2023/287540 A1 19/01/2023
- (51) **G06F 9/50; G06T 1/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GARG, Tushar (IN); FRISINGER, Thomas Edwin (US); POOLE, Nigel (GB); NIKAM, Vishwanath Shashikant (IN); DONTTHIREDDY, Vijay Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ ĐỒ HỌA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ, GPU; và phương tiện đọc được bằng máy tính. Máy này có thể xử lý khối lượng công việc thứ nhất trong số nhiều khối lượng công việc tại mỗi cụm trong số nhiều cụm trong đường ống GPU. Máy này cũng có thể gia tăng nhiều bộ đếm hiệu suất trong khi xử lý khối lượng công việc thứ nhất tại mỗi cụm trong số nhiều cụm. Hơn nữa, máy có thể xác định, tại mỗi cụm trong số nhiều cụm, liệu số lượng công việc thứ nhất đã hoàn thành việc xử lý hay chưa. Máy này cũng có thể đọc, khi xác định rằng khối lượng công việc thứ nhất đã hoàn thành việc xử lý, giá trị cho mỗi cụm trong số nhiều cụm cho mỗi bộ đếm trong số nhiều bộ đếm hiệu suất. Ngoài ra, máy này có thể truyền chỉ báo về giá trị đọc của mỗi cụm trong số nhiều cụm cho tất cả bộ đếm trong số nhiều bộ đếm hiệu suất.

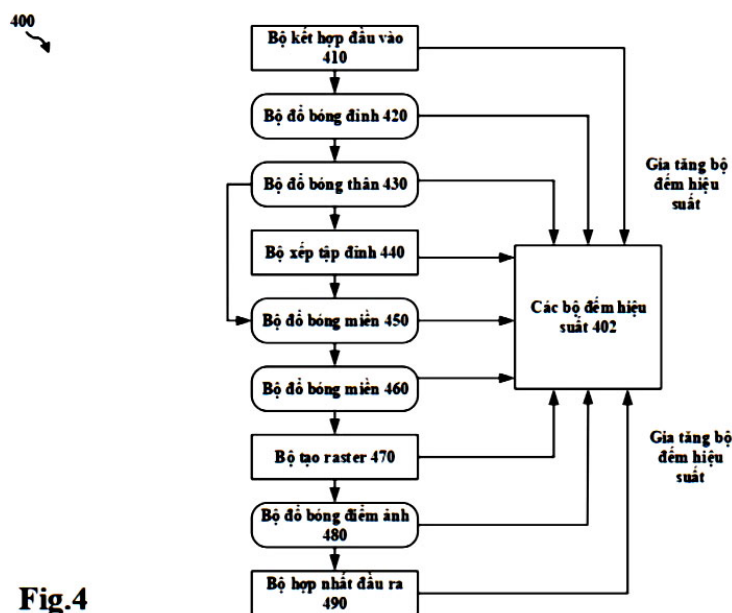


Fig.4

- | | | |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102161 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00047 | (85) 03/01/2024 | |
| (22) 08/07/2022 | (86) PCT/IB2022/056322 | 08/07/2022 |
| (30) PCT/IB2021/056234 | 12/07/2021 | IB (87) WO2023/285934 |
| | | 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024

(51) **G06F 30/20**; B21B 37/28; B21D 5/08; G06F 30/27; G06F 119/18; B21B 27/02; G06F 113/24

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) SCHNEIDER, Nicolas (FR); BLAISE, Alexandre (FR); GIBEAU, Elie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN TOÁN HÓA ĐỂ XÁC ĐỊNH KHẢ NĂNG TẠO HÌNH BẰNG CÁCH CÁN, PHÂN LOẠI, THIẾT KẾ VÀ SẢN XUẤT CHI TIẾT KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điện toán hóa để xác định khả năng của chi tiết kim loại được sản xuất bằng phương pháp tạo hình bằng cách cán và để phân loại các chi tiết kim loại vào một trong các hạng mục sau đây: có thể được tạo hình bằng cách cán mà không cần sửa đổi thiết kế, có thể được tạo hình bằng cách cán nhưng phải sửa đổi thiết kế, không thể được tạo hình bằng cách cán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điện toán hóa để tính toán hướng tạo hình bằng cách cán của chi tiết, phương pháp xác định khả năng được tạo hình bằng cách cán của một tập hợp lớn các chi tiết, ví dụ như tập hợp các chi tiết dùng trong sản xuất xe ô tô, và phương pháp sản xuất chi tiết kim loại.

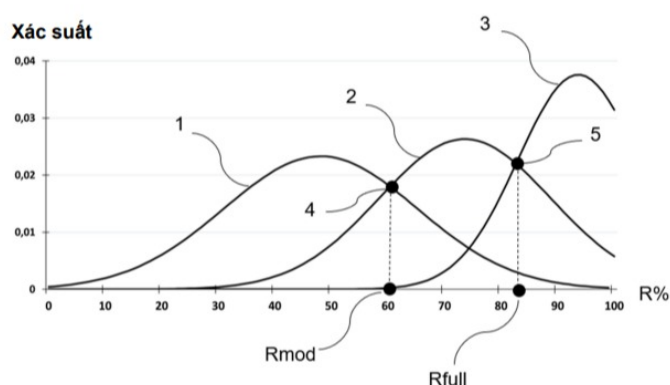
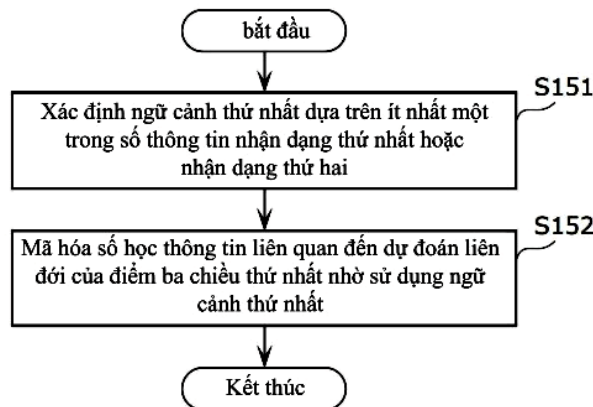


Fig. 2

- (11) **102162 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00048** (85) 03/01/2024
- (22) 28/06/2022 (86) PCT/JP2022/025791 28/06/2022
- (30) 63/219124 07/07/2021 US (87) WO2023/282127 12/01/2023
- (51) **G06T 9/40**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street, Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) Takahiro NISHI (JP); Toshiyasu SUGIO (JP); Noritaka IGUCHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm thực hiện ít nhất một trong số: xử lý thứ nhất bao gồm: xác định ngữ cảnh thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất mà nhận dạng đám mây điểm thứ nhất bao gồm điểm dự đoán thứ nhất mà được việ dẫn tới để tính toán giá trị được dự đoán của điểm ba chiều thứ nhất theo dự đoán liên đới; và mã hóa số học, nhờ sử dụng ngữ cảnh thứ nhất được xác định, thông tin thứ hai mà nhận dạng điểm dự đoán thứ nhất; hoặc xử lý thứ hai bao gồm: xác định ngữ cảnh thứ hai dựa trên ít nhất một trong số thông tin thứ nhất hoặc thông tin thứ hai; và mã hóa số học, nhờ sử dụng ngữ cảnh thứ hai được xác định, phần dự đoán của điểm ba chiều thứ nhất.

FIG. 16



- (11) **102163 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00058** (85) 04/01/2024
(22) 03/06/2022 (86) PCT/EP2022/065193 03/06/2022
(30) 21178995.3 11/06/2021 EP (87) WO2022/258521 A1 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2024

(51) **B05D 3/00; B05D 5/06**

(71) **SICPA HOLDING SA (CH)**

Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly, Switzerland

(72) LOGINOV, Evgeny (CH); CALLEGARI, Andrea (CH); DEMANGE, Raynald (FR); BAUDRAZ, Christophe (CH); FAVRE, Dominique (CH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỘT HOẶC NHIỀU LỚP HIỆU ỨNG QUANG HỌC, LỚP HIỆU ỨNG QUANG HỌC, TÀI LIỆU BẢO AN VÀ VẬT PHẨM TRANG TRÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực bảo vệ các tài liệu bảo an, chẳng hạn như tiền giấy và các tài liệu nhận dạng chống lại việc làm giả và sao chép bất hợp pháp. Cụ thể, sáng chế đề xuất các tài liệu bảo an và các vật phẩm trang trí bao gồm một hoặc nhiều lớp hiệu ứng quang học (optical effect layer - OEL) và các phương pháp tạo ra các OEL, các OEL bao gồm các hạt sắc tố có thể nhiễm từ hoặc có từ tính hình dạng tiêu cầu được định hướng từ tính trong lớp phủ được hóa rắn ít nhất một phần (x40).



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102164 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00063 | (85) 04/01/2024 | |
| (22) 01/06/2022 | (86) PCT/US2022/072675 | 01/06/2022 |
| (30) 17/374,694 | 13/07/2021 | US (87) WO2023/288154 A1 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AMIRI, Roohollah (IR); YERRAMALLI, Srinivas (IN); PRAKASH, Rajat (US); YOO, Taesang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây thực hiện bởi thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định phép đo định vị của thành phần đa đường truyền thứ nhất của tín hiệu tần số vô tuyến (radio frequency - RF) được truyền bởi điểm truyền-nhận (transmission-reception point - TRP), xác định phép đo định vị bổ sung thứ nhất của thành phần đa đường truyền thứ hai của tín hiệu RF, xác định phép đo định vị bổ sung thứ hai của thành phần đa đường truyền thứ ba của tín hiệu RF, và truyền báo cáo đo đến máy chủ vị trí, báo cáo đo bao gồm ít nhất phép đo định vị, phép đo định vị bổ sung thứ nhất, phép đo định vị bổ sung thứ hai, và một hoặc nhiều tham số liên quan đến phép đo định vị bổ sung thứ nhất và phép đo định vị bổ sung thứ hai.

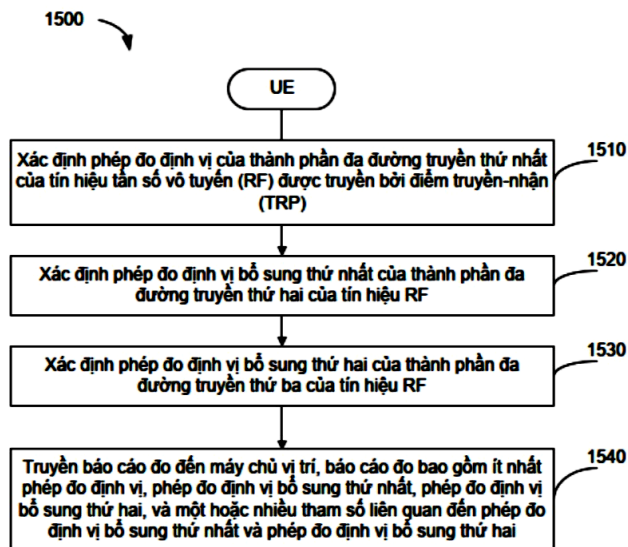


FIG. 15

- (11) 102165 A (43) 25/04/2024
- (21) 1-2024-00064 (85) 04/01/2024
- (22) 26/05/2022 (86) PCT/US2022/072596 26/05/2022
- (30) 17/375,772 14/07/2021 US (87) WO2023/015054 A3 09/02/2023
- (51) *H04B 1/3827; H04W 52/36; G01S 13/88; H01Q 1/24*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) IMANA, Eyosias Yoseph (ET); RIMINI, Roberto (US); FERNANDO, Udara (US); SHE, Wing Han (US); GUPTA, Anant (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY ĐỂ PHÁT HIỆN MÔ NGƯỜI Ở KHOẢNG CÁCH GẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị này để phát hiện mô người ở khoảng cách gần. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định tín hiệu ghép nối lẫn nhau liên kết với anten truyền và anten nhận, xác định độ chênh lệch ghép nối lẫn nhau giữa tín hiệu ghép nối lẫn nhau và tín hiệu tham chiếu, xác định độ chênh lệch tín hiệu nhịp giữa tín hiệu nhịp hiện tại và tín hiệu nhịp trước đó, và xác định số lượng chuyển động nhỏ xuất hiện trong trường gần. UE xác định xem mô người có xuất hiện trong trường gần hay không dựa trên độ chênh lệch ghép nối lẫn nhau và số lượng chuyển động nhỏ. Dựa vào việc xác định rằng mô người xuất hiện trong trường gần, UE xác định số lượng phơi nhiễm tần số vô tuyến liên quan đến mô người. Dựa vào việc xác định rằng số lượng phơi nhiễm tần số vô tuyến vượt quá mức phơi nhiễm tối đa cho phép, UE giảm số lượng phơi nhiễm tần số vô tuyến liên quan đến mô người.

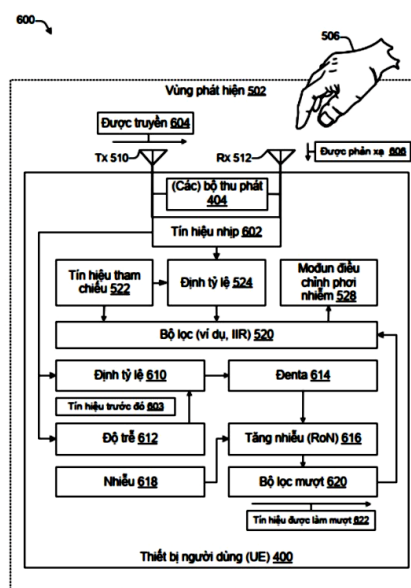
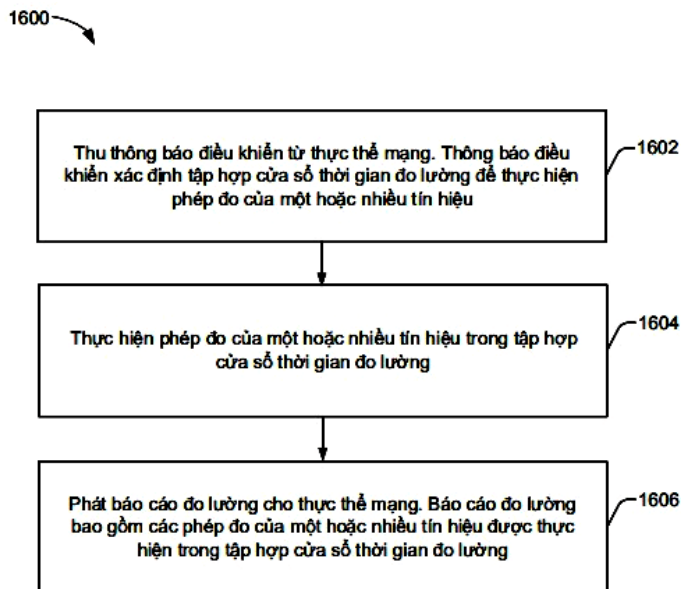


Fig. 6

- (11) **102166 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00065** (85) 04/01/2024
- (22) 02/06/2022 (86) PCT/US2022/072732 02/06/2022
- (30) 20210100466 13/07/2021 GR (87) WO2023/288157 A1 19/01/2023
- (51) **G01S 5/00; H04W 64/00; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven (DE); CHENG, Hong (SG); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH, THỰC THỂ MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY ĐỂ ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng đích, thực thể mạng, và phương pháp được thực hiện bởi các thiết bị này để định vị. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng đích thực hiện hoạt động định vị. Ví dụ, thiết bị người dùng đích thu thông báo điều khiển từ thực thể mạng. Thông báo điều khiển này xác định tập hợp cửa sổ thời gian đo lường để thực hiện phép đo của một hoặc nhiều tín hiệu. Thiết bị người dùng đích thực hiện các phép đo của một hoặc nhiều tín hiệu trong tập hợp cửa sổ thời gian đo lường và phát báo cáo đo lường đến thực thể mạng. Báo cáo đo lường bao gồm các phép đo của một hoặc nhiều tín hiệu được thực hiện trong tập hợp cửa sổ thời gian đo lường.



Hình. 16

- (11) 102167 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00066 (85) 04/01/2024
 (22) 01/06/2022 (86) PCT/US2022/072692 01/06/2022
 (30) 17/373,108 12/07/2021 US (87) WO2023/288155 A1 19/01/2023

(51) *H04W 64/00*

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZORGUI, Marwen (TN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); FAHIM, Mohammad Tarek (EG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ TRẠM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, thiết bị người dùng (user equipment - UE), trạm gốc (base station – BS), phương pháp và thiết bị truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị và trạm này hỗ trợ các hoạt động định vị nâng cao bằng cách sử dụng bộ lặp. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp để truyền thông không dây bao gồm các bước nhận, thông qua UE, lệnh từ trạm gốc (BS) để thực hiện phép đo tín hiệu thứ nhất tại thời điểm thứ nhất và phép đo tín hiệu thứ hai tại thời điểm thứ hai; xác định, thông qua UE và dựa vào lệnh, đặc tính tín hiệu thứ nhất của tín hiệu thứ nhất trong thời điểm thứ nhất tương ứng với thời điểm khi bộ lặp thứ nhất đang lặp lại tín hiệu thứ nhất từ trạm gốc; xác định, thông qua UE và dựa vào lệnh, đặc tính tín hiệu thứ hai của tín hiệu thứ hai trong thời điểm thứ hai tương ứng với thời điểm khi bộ lặp thứ nhất không lặp lại tín hiệu thứ hai; và vị trí của UE được xác định dựa vào đặc tính tín hiệu thứ nhất và đặc tính tín hiệu thứ hai.

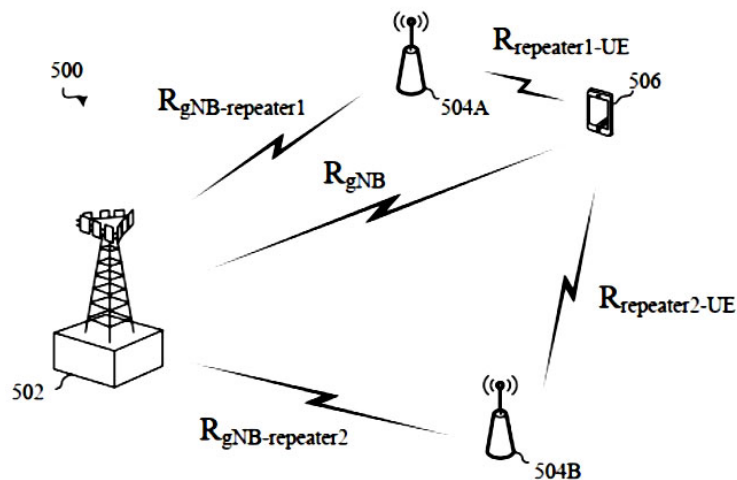


Fig. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102168 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00068 | (85) 04/01/2024 | |
| (22) 28/06/2022 | (86) PCT/US2022/035391 | 28/06/2022 |
| (30) 63/215,961 | 28/06/2021 | US (87) WO2023/278494 |
| | | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2024

(51) *H04N 19/70; H04N 19/124; H04N 19/174; H04N 19/44; H04N 19/60; H04N 19/119; H04N 19/176*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District,
Beijing 100085, China

(72) JHU, Hong-Jheng (TW); XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Yi-Wen (TW); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (TW); YAN, Ning (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỂ LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các máy, và các phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy tính để giải mã video. Theo một phương pháp, bộ giải mã nhận cờ cho phép hệ số tập hợp thông số chuỗi (SPS) mà chỉ báo liệu cờ cho phép hệ số phần đầu lát (SH) có mặt trong cấu trúc cú pháp phần đầu lát tham chiếu đến SPS hay không. Theo phương pháp thứ hai, bộ giải mã có thể nhận cờ cho phép độ chính xác mở rộng tập hợp thông số chuỗi (SPS) mà chỉ báo liệu khoảng động được mở rộng có được sử dụng cho các hệ số biến đổi và việc xử lý biến đổi hay không.

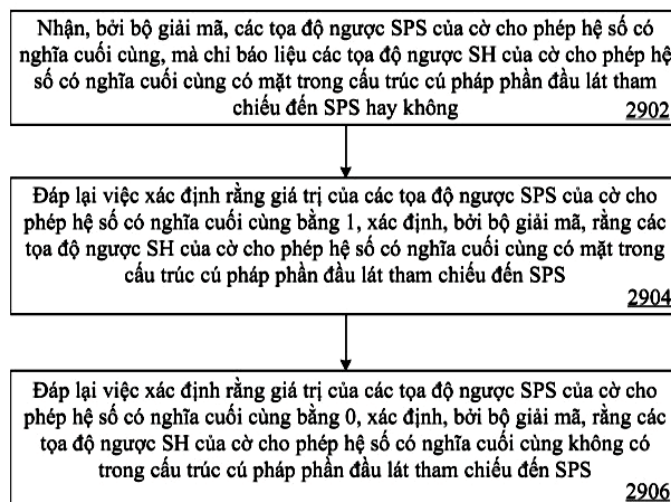
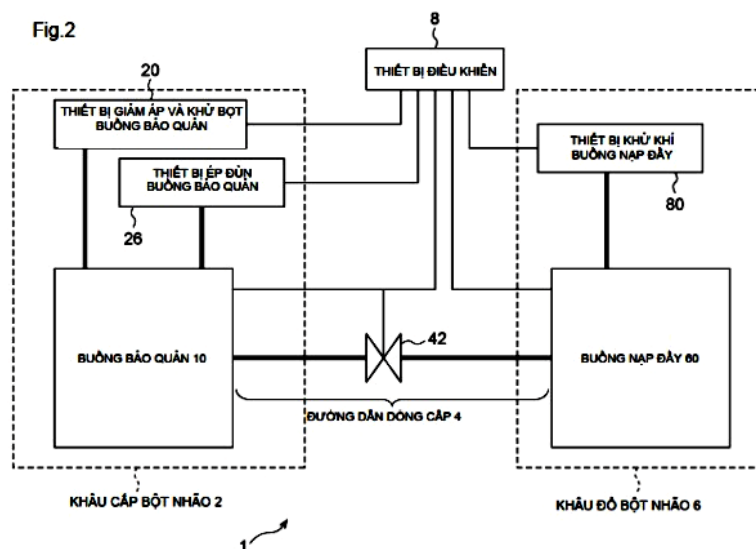


FIG. 19

- (11) 102169 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00071 (85) 04/01/2024
 (22) 26/05/2022 (86) PCT/JP2022/021527 26/05/2022
 (30) 2021-113542 08/07/2021 JP (87) WO2023/281931 12/01/2023
 (51) B65B 3/22
 (71) KABUSHIKI KAISHA SHOFU (JP)
 11, Fukuinekamitakamatsu-cho, Higashiyama-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6050983, Japan
 (72) KUSUNOKI, Akihiro (JP); TANAKA, Motohiro (JP); KOBAYASHI, Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐẦY BỘT NHÃO NHA KHOA

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp đầy bột nhào nha khoa để nạp đầy bột nhào nha khoa vào trong bộ phận chứa mà không cuốn theo các bọt khí. Thiết bị nạp đầy bột nhào nha khoa gồm có: khâu cấp bột nhào hoạt động như nguồn cấp bột nhào nha khoa; khâu nạp đầy bột nhào trong đó bột nhào nha khoa được nạp đầy vào trong bộ phận chứa; và đường dẫn dòng cấp nối cả hai khâu. Khâu cấp bột nhào bao gồm: buồng bảo quản để bảo quản bột nhào nha khoa; thiết bị giảm áp và khử bọt buồng bảo quản để giảm áp bên trong buồng bảo quản để khử bọt bột nhào nha khoa bên trong buồng bảo quản; và thiết bị ép đùn buồng bảo quản để ép đùn bột nhào nha khoa bên trong buồng bảo quản hướng về đường dẫn dòng cấp. Khâu nạp đầy bột nhào bao gồm: buồng nạp đầy có cơ cấu mở/đóng; cơ cấu giữ để giữ theo cách tháo được bộ phận chứa bên trong buồng nạp đầy; thiết bị khử khí buồng nạp đầy để giảm áp bên trong buồng nạp đầy để ngăn ngừa sự cuốn theo của các bọt khí vào trong bột nhào nha khoa; và lỗ nhận để đưa bột nhào nha khoa vào trong buồng nạp đầy. Đường dẫn dòng cấp bao gồm: ống phía vào được nối với buồng bảo quản; ống phía ra được nối với lỗ nhận của buồng nạp đầy, và van điều khiển xả được bố trí giữa ống phía vào và ống phía ra.



- (11) **102170 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00093** (85) 05/01/2024
(22) 06/06/2022 (86) PCT/EP2022/065306 06/06/2022
(30) 2108077.5 06/06/2021 GB (87) WO2022/258558 15/12/2022
(51) **C09K 5/04**
(71) **RPL HOLDINGS LTD (GB)**
8 Murieston Road, Hale, Altrincham, Cheshire, WA15 9ST, United Kingdom
(72) John Edward POOLE (GB); Richard Llewellyn POWELL (GB)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm lạnh chứa:
cacbon đioxit 1% đến 7%
hydrofloolefin (HFO)-1234ze(E) 70% đến 97%,
HFC-227ea 2% đến 16%; và
0% đến 27% thành phần tùy ý được chọn từ nhóm bao gồm:
HFC-32, HFC-134a, R125 và hỗn hợp của chúng,
trong đó tỷ lệ phần trăm của các thành phần được tính theo khối lượng và được
chọn trong khoảng đã nêu đến tổng cộng 100%.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102171 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00095 | (85) 05/01/2024 | |
| (22) 25/05/2022 | (86) PCT/NL2022/050292 | 25/05/2022 |
| (30) 2028413 | 08/06/2021 | NL (87) WO2022/260510 |
| | | 15/12/2022 |

(51) **C14B 1/56; C14B 7/02; B32B 38/06**

(71) **STAHL INTERNATIONAL B.V. (NL)**

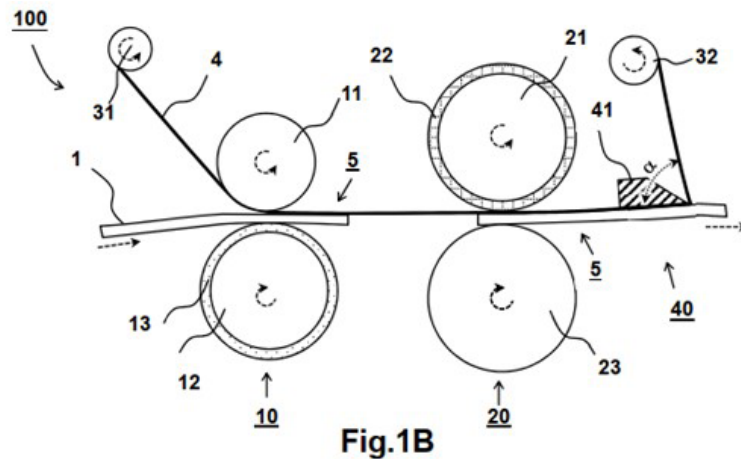
Sluisweg 10, 5145 PE Waalwijk, The Netherlands

(72) OOMENS, Marc Antonius Petrus Jacobus (NL); HOUTEPEN, Cornelis Petrus Wilhelmus (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

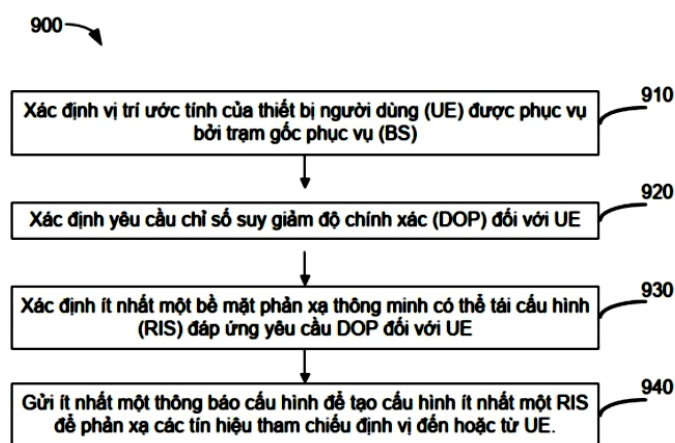
(54) **THIẾT BỊ DẠNG MÔĐUN ĐỂ DẬP NỔI SẢN PHẨM DA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dạng môđun (100) để dập nổi sản phẩm da (1) bao gồm tấm mỏng đỡ da (2) có lớp hoàn thiện bề mặt tạo bởi một hoặc nhiều lớp phủ đã hóa cứng một phần. Thiết bị dạng môđun bao gồm phương tiện phủ (10) để phủ màng mỏng bảo vệ (4) lên lớp hóa cứng một phần (3) để tạo ra tấm phân lớp (5). Thiết bị dạng môđun còn có nhóm ép (20) bao gồm trục lăn dập nổi (21) có mặt ngoài có kết cấu hình dập nổi (22) để dập nổi âm bản của kết cấu hình dập nổi bề mặt vào sản phẩm da qua màng mỏng bảo vệ.



- (11) **102172 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00098** (85) 05/01/2024
- (22) 27/05/2022 (86) PCT/US2022/072623 27/05/2022
- (30) 20210100472 14/07/2021 GR (87) WO2023/288151 A1 19/01/2023
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02; G01S 5/14; H04B 7/145**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); RAMASAMY, Bala (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT MẠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là, nút mạng, thiết bị người dùng (user equipment – UE) và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị và nút mạng này. Theo một khía cạnh, nút mạng có thể xác định vị trí ước tính của thiết bị người dùng (UE) được phục vụ bởi trạm gốc (base station - BS) phục vụ. Nút mạng có thể xác định yêu cầu chỉ số suy giảm độ chính xác (dilution of precision - DOP) đối với UE. Nút mạng có thể xác định ít nhất một bề mặt thông minh có thể tái cấu hình (reconfigurable intelligent surface - RIS) đáp ứng yêu cầu DOP đối với UE. Nút mạng có thể gửi ít nhất một thông báo cấu hình để tạo cấu hình ít nhất một RIS để phản xạ các tín hiệu tham chiếu định vị đến hoặc từ UE. Theo một khía cạnh khác, UE có thể xác định yêu cầu DOP đối với UE. UE có thể gửi ít nhất một thông báo cấu hình để chọn ít nhất một RIS đáp ứng yêu cầu DOP đối với UE để phản xạ các tín hiệu tham chiếu định vị đến hoặc từ UE.



HÌNH 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102173 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00099 | (85) 05/01/2024 | |
| (22) 13/07/2021 | (86) PCT/CN2021/105908 | 13/07/2021 |
| | (87) WO2023/283797 A1 | 19/01/2023 |

(51) *H01Q 21/28*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Danlu (US); HUANG, Min (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG, ANTEN ĐỘNG LƯỢNG GÓC QUỸ ĐẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạng, anten động lượng góc quỹ đạo (orbital angular momentum - OAM) và phương pháp truyền thông không dây. Anten động lượng góc quỹ đạo (OAM) bao gồm hai hoặc nhiều mảng anten đồng tâm, mỗi trong số các mảng anten tương ứng với một hoặc nhiều thứ tự OAM và bao gồm tập hợp các phần tử anten tương ứng khác nhau được sắp xếp tại các bán kính tương ứng khác nhau, độ chênh lệch giữa các bán kính tương ứng của mỗi cặp mảng anten liên kề của hai hoặc nhiều mảng anten đồng tâm giảm dần khi các chỉ số mảng anten được liên kết với cặp mảng anten liên kề tương ứng tăng lên, mỗi trong số các chỉ số mảng anten thỏa mãn điều kiện chỉ số ngưỡng. Anten OAM cũng bao gồm hai hoặc nhiều bộ dịch pha, mỗi trong số các bộ dịch pha tương ứng với mảng anten tương ứng khác nhau của hai hoặc nhiều mảng anten đồng tâm và được tạo cấu hình để kích hoạt tập hợp các phần tử anten tương ứng của mảng anten tương ứng để tạo ra chùm sóng OAM tương ứng.

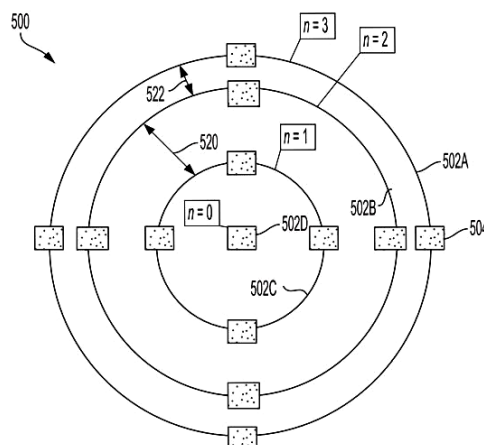
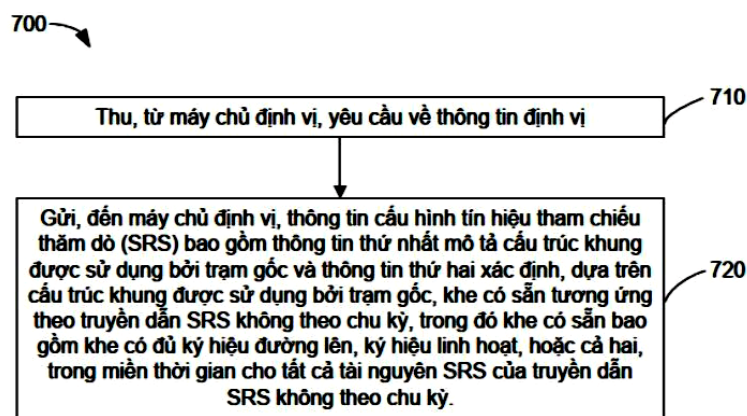


Fig.5

- (11) **102174 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00100** (85) 05/01/2024
- (22) 02/06/2022 (86) PCT/US2022/072729 02/06/2022
- (30) 20210100476 15/07/2021 GR (87) WO2023/288156 A1 19/01/2023
- (51) **H04L 5/00; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRẠM GỐC, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật dành cho truyền thông không dây, cụ thể là, trạm gốc (base station - BS), máy chủ vị trí (location server - LS) và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi máy chủ vị trí và trạm gốc. Theo một khía cạnh, máy chủ vị trí có thể gửi, và trạm gốc có thể thu, yêu cầu về thông tin định vị. Trạm gốc có thể gửi, và máy chủ vị trí có thể thu, thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) bao gồm thông tin thứ nhất mô tả cấu trúc khung được sử dụng bởi trạm gốc và thông tin thứ hai xác định, dựa trên cấu trúc khung được sử dụng bởi trạm gốc, khe có sẵn tương ứng theo một tham chiếu cho truyền dẫn SRS không theo chu kỳ, trong đó khe có sẵn bao gồm khe có đủ ký hiệu đường lên, ký hiệu linh hoạt, hoặc cả hai, trong miền thời gian cho tất cả tài nguyên SRS của truyền dẫn SRS không theo chu kỳ.



HÌNH 7A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102175 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00101 | (85) 05/01/2024 | |
| (22) 15/07/2021 | (86) PCT/CN2021/106419 | 15/07/2021 |
| | (87) WO2023/283867 A1 | 19/01/2023 |

(51) *G01S 5/00; G01S 19/42*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) LUO, Ning (US); PENG, Yuxiang (CN); ZHANG, Han (CN); YANG, Yinghua (CN); ZHENG, Bo (CN); WANG, Min (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN VỊ TRÍ, VẬN TỐC, VÀ THỜI GIAN CỦA VỆ TINH QUỸ ĐẠO TRÁI ĐẤT TẦM THẤP ĐỂ ĐỊNH VỊ DỰA VÀO QUỸ ĐẠO TRÁI ĐẤT TẦM THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy để xác định thông tin vị trí, vận tốc, và thời gian (Position, Velocity, and Time - PVT) của vệ tinh quỹ đạo trái đất tầm thấp (Low-Earth Orbit - LEO) để định vị dựa vào LEO. Thông tin vị trí, vận tốc, và thời gian (PVT) của vệ tinh LEO có thể được xác định bằng cách tận dụng vị trí đã biết của thiết bị di động bao gồm bộ thu vệ tinh mặt đất của vệ tinh LEO và thông qua sử dụng thông tin phạm vi (phạm vi và/hoặc tỷ lệ phạm vi) của vệ tinh LEO được tiến hành ở thiết bị di động. Theo một số phương án, thông tin PVT này có thể được chia sẻ bởi thiết bị di động với máy chủ và/hoặc các thiết bị di động khác, và thông tin từ nhiều thiết bị di động có thể lấy nguồn từ đám đông để xác định thông tin PVT mạnh mẽ cho vệ tinh LEO. Một khi thông tin PVT được xác định, nó có thể được sử dụng sau đó nhằm định vị thiết bị di động và/hoặc các thiết bị di động khác.

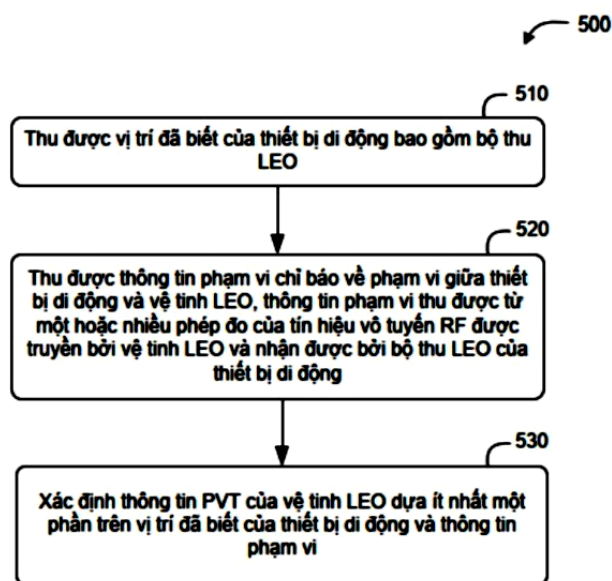


Fig. 5

- (11) **102176 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00102** (85) 05/01/2024
- (22) 15/06/2022 (86) PCT/US2022/033643 15/06/2022
- (30) 17/377,140 15/07/2021 US (87) WO2023/287542 A1 19/01/2023
- (51) **H04W 28/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MEYLAN, Arnaud (CH); HANSWAL, Pulkit (IN); ZACHARIAS, Leena (IN); LIU, Feilu (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Các khía cạnh của sáng chế cung cấp ví dụ về máy, các phương pháp, các hệ thống xử lý và phương tiện máy tính đọc được triển khai các kỹ thuật để sửa đổi cấu hình của kênh mang vô tuyến dựa vào yêu cầu về chất lượng dịch vụ (quality of service - QoS) đối với luồng truyền thông. Theo các khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thu yêu cầu về QoS đối với luồng truyền thông và ánh xạ luồng truyền thông đến kênh mang vô tuyến dựa vào bản đồ đường xuống. UE được tạo cấu hình để truyền thông qua một số kênh mang vô tuyến. Bản đồ đường xuống liên kết một hoặc nhiều luồng truyền thông với một hoặc nhiều số kênh mang vô tuyến. UE sau đó sửa đổi cấu hình của kênh mang vô tuyến dựa vào yêu cầu về QoS. Trong quá trình hoạt động, UE thu một hoặc nhiều gói đường xuống trên kênh mang vô tuyến và xử lý một hoặc nhiều gói đường xuống theo QoS.

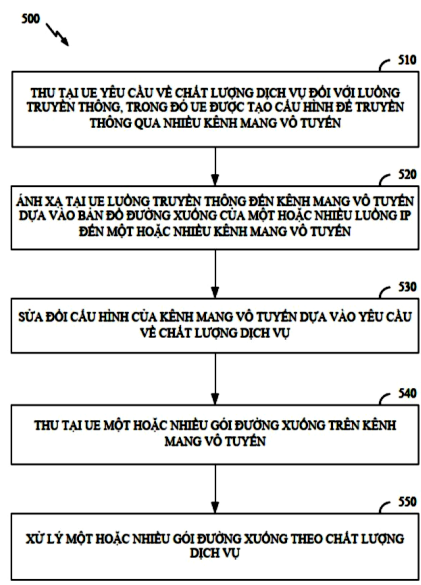


Fig.5

- (11) 102177 A (43) 25/04/2024
- (21) 1-2024-00103 (85) 05/01/2024
- (22) 01/07/2022 (86) PCT/US2022/035940 01/07/2022
- (30) 17/377,122 15/07/2021 US (87) WO2023/287597 A1 19/01/2023
- (51) **G06F 3/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOLLAND, Wesley James (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các kỹ thuật để cung cấp giao diện ảo cho thiết bị XR sử dụng thiết bị giao diện hiển thị. Thiết bị giao diện hiển thị có thể hiển thị mẫu mốc, chẳng hạn như mã đáp ứng nhanh (quick response - QR), trên màn hình của thiết bị. Màn hình có thể nằm trong trường ngắm của camera của thiết bị XR, do đó camera chụp các hình ảnh mô tả mẫu mốc được hiển thị. Thiết bị XR có thể tạo ra, và hiển thị trên chính màn hình của nó, các hình ảnh đầu ra dựa vào các hình ảnh được chụp, ví dụ bằng việc chồng lớp giao diện ảo lên mẫu mốc. Tư thế và/hoặc kích thước của giao diện ảo trong các hình ảnh đầu ra có thể là dựa vào tư thế và/hoặc kích thước của mẫu mốc và/hoặc màn hình trong các hình ảnh được chụp. Thiết bị giao diện hiển thị có thể nhận các đầu vào thông qua giao diện hiển thị của nó, chẳng hạn như các đầu vào dựa vào chạm, mà thiết bị giao diện hiển thị có thể nhận dạng cho thiết bị XR. Sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp xử lý dữ liệu hình ảnh.

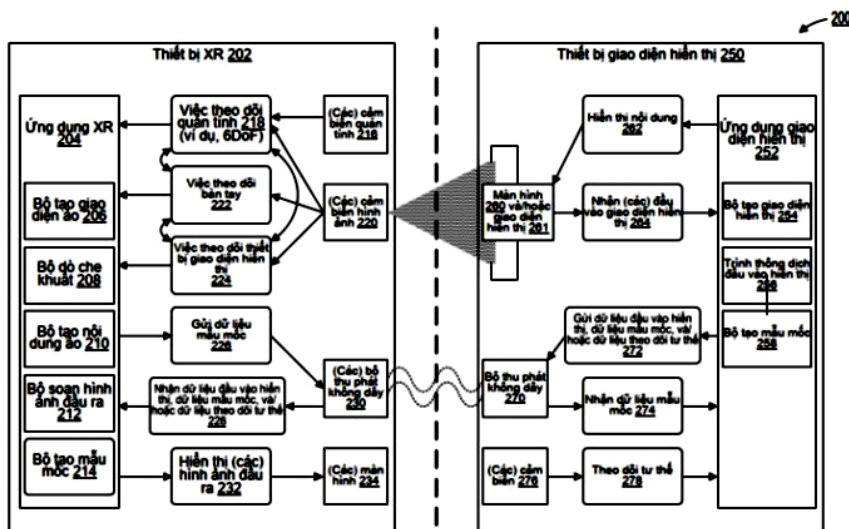
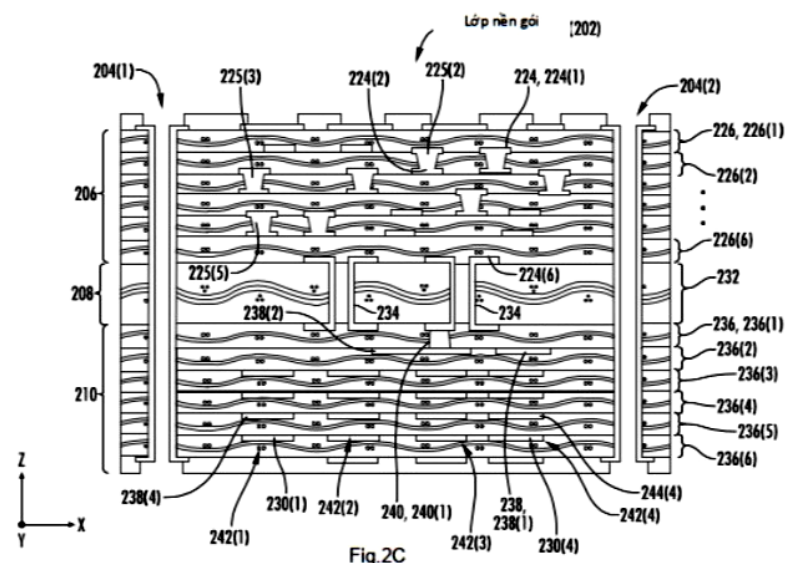


Fig.2

- (11) **102178 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00104** (85) 05/01/2024
- (22) 14/06/2022 (86) PCT/US2022/072928 14/06/2022
- (30) 17/375,289 14/07/2021 US (87) WO2023/288163 A1 19/01/2023
- (51) **H01Q 1/22; H01Q 21/06; H01Q 9/04; H01Q 1/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YEON, Jaehyun (KR); FANG, Kun (US); HWANG, Suhyung (KR); CHO, Hyunchul (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **LỚP NỀN GÓI, GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH ANTEN HÌNH KHE ĐƯỢC TÍCH HỢP TRONG LỚP NỀN GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến các lớp nền gói sử dụng (các) anten hình khe được tích hợp, và các gói mạch tích hợp (integrated circuit - IC) liên quan và phương pháp tạo thành anten hình khe được tích hợp trong lớp nền gói. Lớp nền gói có thể được cung cấp trong gói IC tần số vô tuyến (radio-frequency - RF) (RFIC). Lớp nền gói bao gồm một hoặc nhiều anten hình khe, mỗi anten được tạo thành từ khe được bố trí trong lớp nền kim loại hóa có thể được ghép nối với khuôn RFIC để nhận và phát xạ các tín hiệu RF. Anten hình khe bao gồm khe dẫn điện được bố trí trong ít nhất một lớp kim loại hóa trong lớp nền gói. Liên kết kim loại trong lớp kim loại hóa trong lớp nền gói được ghép nối với khe dẫn điện để cung cấp đường cấp anten cho anten hình khe. Theo cách này, anten hình khe đang được tích hợp vào lớp nền kim loại hóa của gói IC có thể làm giảm khu vực trong gói IC cần để cung cấp anten và/hoặc cung cấp các hướng của các mẫu bức xạ anten để tăng cường hiệu suất RF định hướng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102179 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00105 | (85) 05/01/2024 | |
| (22) 14/06/2022 | (86) PCT/US2022/072935 | 14/06/2022 |
| (30) 17/375,676 | 14/07/2021 | US (87) WO2023/288164 A1 |

(51) **H01L 23/66; H05K 1/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

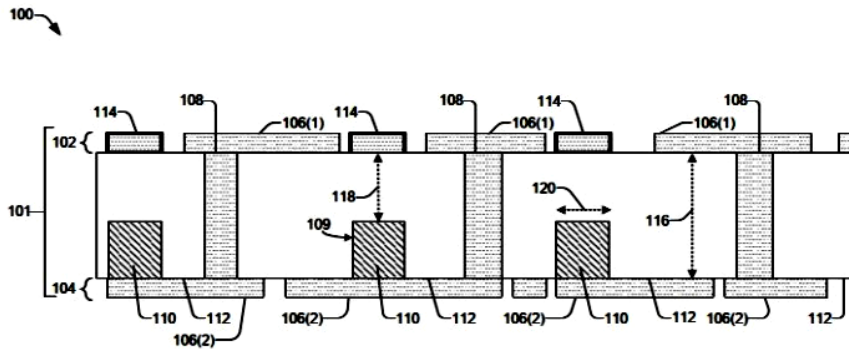
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); BUOT, Joan Rey Villarba (US); WE, Hong Bok (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BAO GỒM LỚP NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm lớp nền và các kỹ thuật, phương pháp chế tạo thiết bị này. Lớp nền có thể bao gồm lớp kim loại thứ nhất có các liên kết tín hiệu ở mặt thứ nhất của lớp nền. Lớp kim loại thứ hai có thể bao gồm các phần mặt phẳng tiếp đất ở mặt thứ hai của lớp nền. Các kênh dẫn điện có thể được hình thành trong lớp nền và được ghép nối với các phần mặt phẳng tiếp đất. Các kênh dẫn điện được tạo cấu hình để mở rộng các phần mặt phẳng tiếp đất về phía các liên kết tín hiệu nhằm giảm khoảng cách từ các liên kết tín hiệu riêng lẻ đến các kênh dẫn điện riêng lẻ. Khoảng cách có thể nằm trong khoảng từ bảy mươi lăm phần trăm đến năm mươi phần trăm độ dày lớp nền giữa lớp kim loại thứ nhất và lớp kim loại thứ hai.



HÌNH 1

- (11) **102180 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00106** (85) 05/01/2024
- (22) 09/06/2022 (86) PCT/US2022/072851 09/06/2022
- (30) 17/374,663 13/07/2021 US (87) WO2023/288161 A1 19/01/2023
- (51) **G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AMIRI, Roohollah (IR); YERRAMALLI, Srinivas (IN); PRAKASH, Rajat (US); YOO, Taesang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ ĐỊNH VỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị, cụ thể là thực thể định vị và phương pháp định vị được thực hiện bởi thực thể định vị. Theo một khía cạnh, thực thể định vị xác định thời gian bay (time of flight - ToF) thứ nhất của thành phần nhiều đường dẫn không trong tầm nhìn thẳng (non-line-of-sight - NLOS) thứ nhất của tín hiệu tần số vô tuyến (RF) thứ nhất được truyền bởi điểm truyền nhận (TRP) vật lý đến ít nhất thiết bị người dùng (UE) thứ nhất (transmission-reception point - TRP) vật lý đến ít nhất thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất, xác định vị trí của TRP ảo kết hợp với TRP vật lý dựa ít nhất vào ToF thứ nhất, và xác định vị trí của ít nhất UE thứ hai dựa, ít nhất một phần, vào vị trí của TRP ảo.

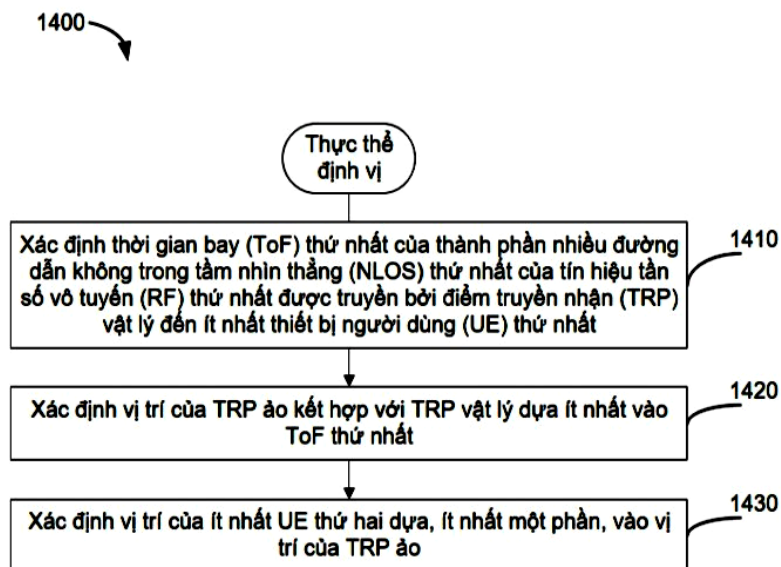


Fig. 14

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102181 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00107 | (85) 05/01/2024 | |
| (22) 15/07/2021 | (86) PCT/CN2021/106384 | 15/07/2021 |
| | (87) WO2023/283855 A1 | 19/01/2023 |

(51) **G06T 3/40**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) SHI, Zhongbo (CN); WAN, Weixing (CN); WU, Simiao (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, máy và kỹ thuật để xử lý dữ liệu hình ảnh. Ví dụ, hệ thống hình ảnh có thể thu được hình ảnh đầu vào có vùng thứ nhất và vùng thứ hai, cả hai đều ở độ phân giải thứ nhất. Hệ thống hình ảnh có thể xác định vùng thứ nhất nổi bật hơn vùng thứ hai (ví dụ, dựa trên bản đồ độ nổi bật ánh xạ các giá trị độ nổi bật tới các điểm ảnh của hình ảnh đầu vào). Hệ thống hình ảnh có thể sử dụng quy trình thứ nhất (ví dụ, sử dụng mạng được huấn luyện, ví dụ như hệ thống siêu phân giải học máy) để sửa đổi vùng thứ nhất nhằm tăng độ phân giải thứ nhất lên độ phân giải thứ hai. Hệ thống hình ảnh có thể sử dụng quy trình thứ hai (ví dụ, dựa trên quy trình nội suy) để sửa đổi vùng thứ hai nhằm tăng độ phân giải thứ nhất của vùng thứ hai lên độ phân giải thứ hai. Hệ thống hình ảnh có thể tạo và/hoặc xuất ra hình ảnh đầu ra bao gồm vùng thứ nhất được sửa đổi và vùng thứ hai được sửa đổi.

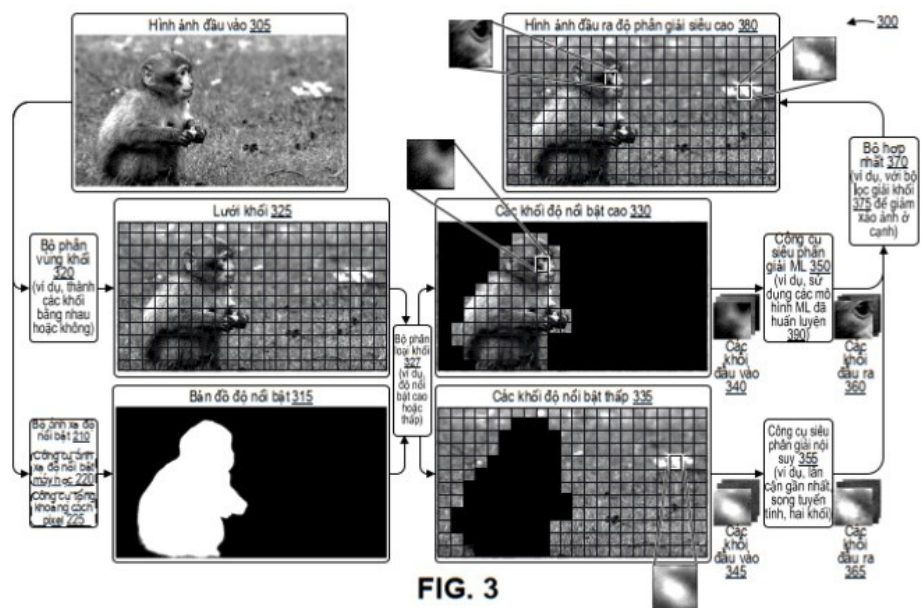


FIG. 3

- (11) **102182 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00109** (85) 05/01/2024
- (22) 21/07/2022 (86) PCT/US2022/073979 21/07/2022
- (30) 63/224,155 21/07/2021 US (87) WO2023/004374 A1 26/01/2023
- 17/813,834 20/07/2022 US

(51) **G06N 3/063; G06N 3/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

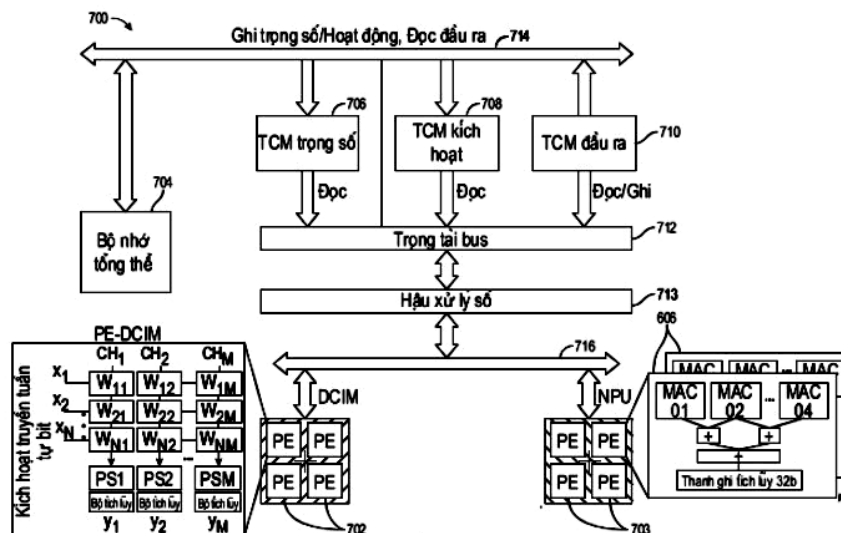
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BADAROGLU, Mustafa (BE); WANG, Zhongze (US); RAKSHIT, Titash (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH XỬ LÝ MẠNG NƠ-RON, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MẠNG NƠ-RON VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để thực hiện các tác vụ học máy, và cụ thể là kiến trúc kết hợp bao gồm cả các phần tử bộ xử lý nơ-ron (neural processing unit - NPU) và tính toán trong bộ nhớ (compute-in-memory - CIM). Một mạch xử lý mạng nơ-ron ví dụ thường bao gồm nhiều phần tử xử lý (PE) CIM, nhiều PE của bộ xử lý nơ-ron (NPU), và bus được ghép nối với nhiều PE CIM và được ghép nối với nhiều PE NPU. Một phương pháp ví dụ cho bước xử lý mạng nơ-ron thường bao gồm bước xử lý dữ liệu trong mạch xử lý mạng nơ-ron bao gồm nhiều PE CIM, nhiều PE NPU, và bus được ghép nối với nhiều PE CIM và nhiều PE NPU; và bước chuyển đổi dữ liệu đã xử lý giữa ít nhất một trong số nhiều PE CIM và ít nhất một trong số nhiều PE NPU thông qua bus. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống xử lý.



HÌNH 7A

- (11) 102183 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00110 (85) 05/01/2024
(22) 10/06/2022 (86) PCT/US2022/033003 10/06/2022
(30) 17/375,931 14/07/2021 US (87) WO2023/287528 A1 19/01/2023

(51) *H01L 25/065; H01L 23/538*

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

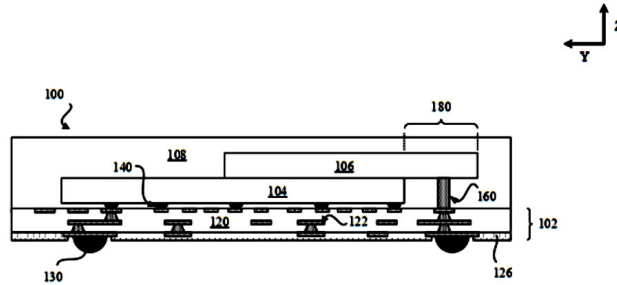
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) VEMURI, Krishna (IN); KIM, Jinseong (KR)

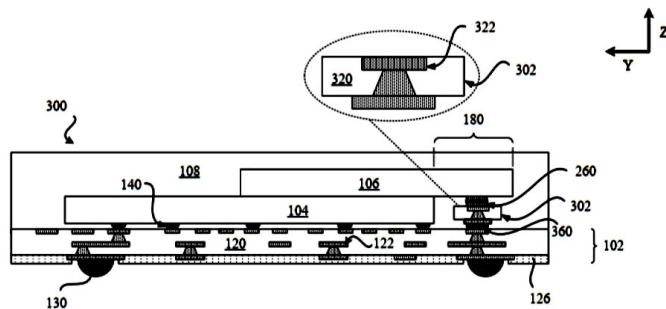
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI, CẤU KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói, cấu kiện và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm lớp nền, linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với lớp nền, và linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với linh kiện tích hợp thứ nhất. Một phần của linh kiện tích hợp thứ hai nhô ra trên linh kiện tích hợp thứ nhất. Linh kiện tích hợp thứ hai được tạo cấu hình để được ghép nối với lớp nền. Linh kiện tích hợp thứ hai bao gồm mặt trước và mặt sau. Mặt trước của linh kiện tích hợp thứ hai đối diện với lớp nền.



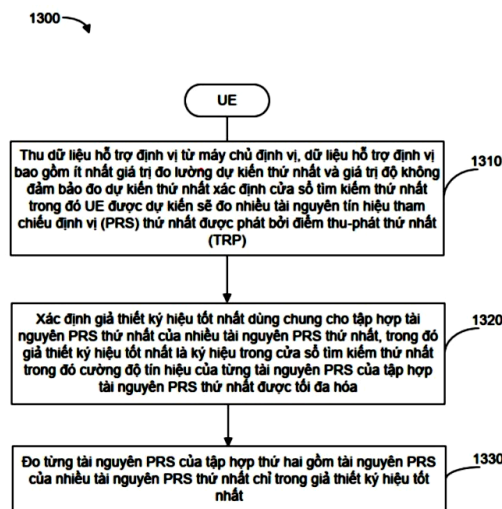
Hình trục dọc
Fig.1



Hình trục dọc
Fig.3

- (11) **102184 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00111** (85) 05/01/2024
- (22) 01/06/2022 (86) PCT/US2022/072676 01/06/2022
- (30) 20210100484 19/07/2021 GR (87) WO2023/004216 A1 26/01/2023
- (51) **H04L 5/00; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KUMAR, Mukesh (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); MANOLAKOS, Alexandros (GR); YERRAMALLI, Srinivas (IN); SIDDHANT, Fnu (IN); RAJGADIYA, Pulkit (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

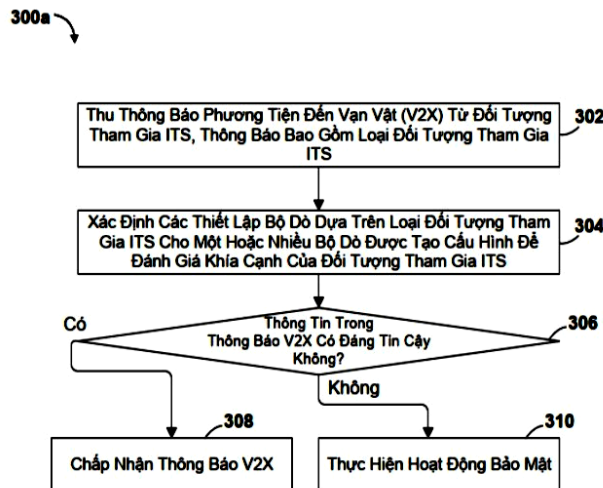
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật dành cho định vị không dây, và cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thu dữ liệu hỗ trợ định vị từ máy chủ định vị, dữ liệu hỗ trợ định vị bao gồm ít nhất giá trị đo lường dự kiến thứ nhất và giá trị độ không đảm bảo đo dự kiến thứ nhất xác định cửa sổ tìm kiếm thứ nhất trong đó UE được dự kiến sẽ đo nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) thứ nhất được phát bởi điểm thu-phát thứ nhất (TRP) thứ nhất. Thiết bị người dùng xác định giá thiết kế hiệu tốt nhất dùng chung cho tập hợp tài nguyên PRS thứ nhất của nhiều tài nguyên PRS thứ nhất, trong đó giá thiết kế hiệu tốt nhất là ký hiệu trong cửa sổ tìm kiếm thứ nhất trong đó cường độ tín hiệu của từng tài nguyên PRS của tập hợp tài nguyên PRS thứ nhất được tối đa hóa và đo từng tài nguyên PRS của tập hợp thứ hai gồm tài nguyên PRS của nhiều tài nguyên PRS thứ nhất chỉ trong giá thiết kế hiệu tốt nhất.



HÌNH 13

- (11) **102185 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00112** (85) 05/01/2024
- (22) 02/06/2022 (86) PCT/US2022/031901 02/06/2022
- (30) 17/385,023 26/07/2021 US (87) WO2023/009212 A1 02/02/2023
- (51) *H04W 4/44; H04W 4/46*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR); PETIT, Jonathan (FR); ANSARI, Mohammad Raashid (IN); CHEN, Cong (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CỦA PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HÀNH VI SAI LỆCH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ LÝ CỦA HỆ THỐNG XỬ LÝ NÀY**

(57) Theo các phương án khác nhau, thiết bị xử lý của phương tiện có thể thu thông báo phương tiện đến vạn vật (vehicle-to-everything - V2X) từ đối tượng tham gia ITS, thông báo bao gồm chỉ báo loại đối tượng tham gia ITS, xác định thiết lập bộ dò dựa trên loại đối tượng tham gia ITS cho một hoặc nhiều bộ dò được tạo cấu hình để đánh giá khía cạnh của đối tượng tham gia ITS, xác định xem liệu thông tin trong thông báo V2X có đáng tin cậy hay không bằng cách sử dụng thiết lập bộ dò dựa trên loại đối tượng tham gia ITS cho một hoặc nhiều bộ dò, và thực hiện hoạt động bảo mật để phản hồi lại bước xác định rằng thông tin trong thông báo V2X không đáng tin cậy. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý của phương tiện và phương pháp phát hiện hành vi sai lệch được thực hiện bởi bộ xử lý của hệ thống xử lý này.



HÌNH 3A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102186 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00113 | (85) 05/01/2024 | |
| (22) 01/07/2022 | (86) PCT/US2022/073335 | 01/07/2022 |
| (30) 17/389,184 | 29/07/2021 | US (87) WO2023/009927 A1 |

(51) *H04B 7/06; H04B 7/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

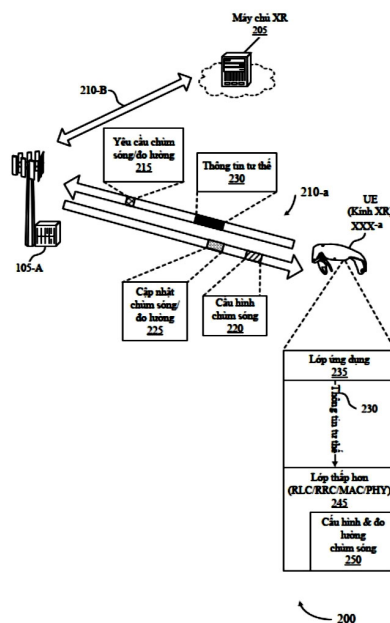
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); CHEN, Wanshi (CN); LI, Junyi (US); MONTOJO, Juan (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

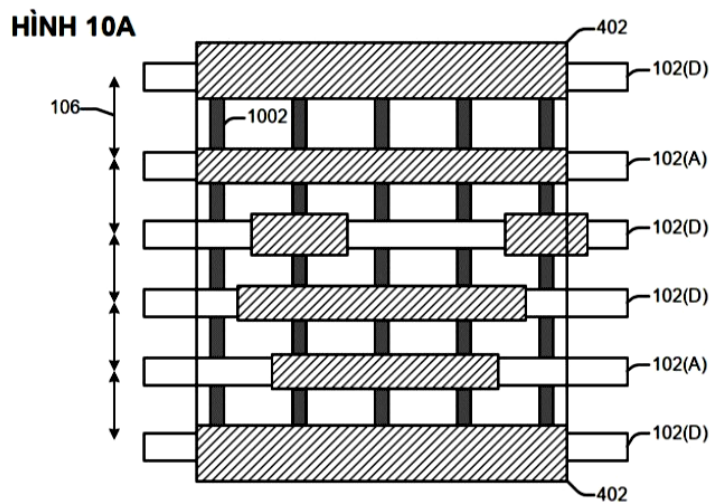
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc nhằm lựa chọn chùm sóng dựa trên thông tin tư thế người dùng mà ứng dụng thực tế mở rộng (XR) cung cấp. Thông tin tư thế có thể dùng để xác định vị trí của UE, và một hoặc nhiều thông số chùm sóng có thể được yêu cầu dựa trên vị trí của UE. Thông tin vị trí của UE có thể bao gồm thông tin vị trí cho khoảng thời gian hiện tại, thông tin vị trí dự đoán cho một hoặc nhiều khoảng thời gian trong tương lai, hoặc tổ hợp bất kỳ từ đó. UE có thể phát yêu cầu chùm sóng đến trạm gốc để sử dụng một hoặc nhiều chùm sóng cho khoảng thời gian hiện tại, cho một hoặc nhiều khoảng thời gian trong tương lai, hoặc tổ hợp bất kỳ từ đó. UE có thể yêu cầu chuyển giữa những chùm sóng có độ rộng chùm sóng khác nhau hoặc có cùng độ rộng chùm sóng, cũng có thể yêu cầu thay đổi độ rộng chùm sóng của chùm sóng hiện có.



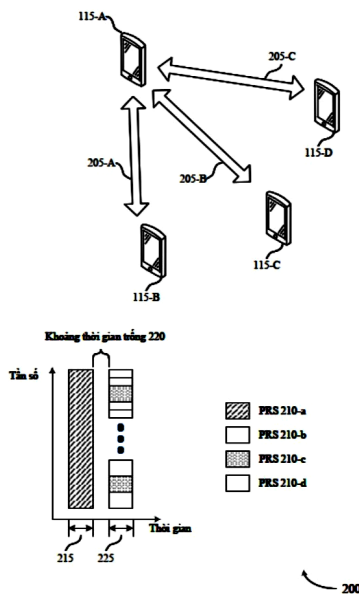
- (11) **102187 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00114** (85) 05/01/2024
- (22) 26/05/2022 (86) PCT/US2022/072594 26/05/2022
- (30) 17/383,208 22/07/2021 US (87) WO2023/004211 A1 26/01/2023
- (51) **H01L 27/02; G06F 30/3953; H01L 27/118**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RASTOGI, Sidharth (IN); MATTII, Luca (IT); BALDWIN, Gerard Patrick (IE); PINTO, Angelo (US); SARKAR, Satadru (IN); KIDD, David (US); MOASSESSI, Ardavan (US); PENZES, Paul (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ BAO GỒM MỘT LINH KIỆN BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN BÁN DẪN**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị bao gồm một linh kiện bán dẫn và phương pháp chế tạo linh kiện bán dẫn. Theo khía cạnh thứ nhất, linh kiện bán dẫn bao gồm nhiều ô. Mỗi ô trong số nhiều ô bao gồm bốn rãnh kim loại gần như chạy song song với nhau trong lớp kim loại thứ nhất để cung cấp khả năng định tuyến tín hiệu và nhiều kênh được bọc có bước độ đồng đều giữa nhiều kênh được bọc. Theo khía cạnh thứ hai, linh kiện bán dẫn bao gồm nhiều ô. Mỗi ô trong số nhiều ô bao gồm bốn rãnh kim loại gần như chạy song song với nhau trong lớp kim loại thứ nhất để cung cấp khả năng định tuyến tín hiệu và nhiều kênh được bọc có phân bố bất đối xứng. Ví dụ, khoảng cách thứ nhất giữa cặp kênh được bọc liền kề thứ nhất khác với khoảng cách thứ hai giữa cặp kênh được bọc liền kề thứ hai.



- (11) **102188 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00115** (85) 05/01/2024
- (22) 21/07/2022 (86) PCT/US2022/037817 21/07/2022
- (30) 17/383,745 23/07/2021 US (87) WO2023/004005 A1 26/01/2023
- (51) **H04L 5/00; H04W 24/10; H04W 4/40; H04W 72/04; G01S 5/02; H04L 1/00; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); XUE, Yisheng (CN); GUBESKYS, Arthur (IL); SUN, Jing (US); GULATI, Kapil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị dùng để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất. Thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể thuộc về nhóm UE bao gồm ít nhất UE thứ hai và UE thứ ba. UE thứ nhất có thể thực hiện quy trình truy cập kênh và, khi quy trình truy cập kênh diễn ra thành công, có thể phát tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) thứ nhất qua liên kết truyền thông sidelink đến UE thứ hai và thứ ba. UE thứ nhất có thể phát PRS thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất của khung thời gian truyền dẫn. Khi nhận được PRS thứ nhất, UE thứ hai có thể thực hiện quy trình truy cập kênh và có thể phát PRS thứ hai đến UE thứ nhất trong khoảng thời gian thứ hai của khung thời gian truyền dẫn. PRS thứ hai có thể được ghép kênh (chẳng hạn như bằng phương pháp ghép kênh phân chia theo tần số (FDM) hoặc ghép kênh phân chia theo mã (CDM)) với ít nhất PRS thứ ba do UE thứ ba phát.



HÌNH 2

(11) 102189 A	(43) 25/04/2024	
(21) 1-2024-00116	(85) 05/01/2024	
(22) 07/07/2021	(86) PCT/EP2021/068803	07/07/2021
	(87) WO2023/280395	12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2024

(51) **G06F 1/16; H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

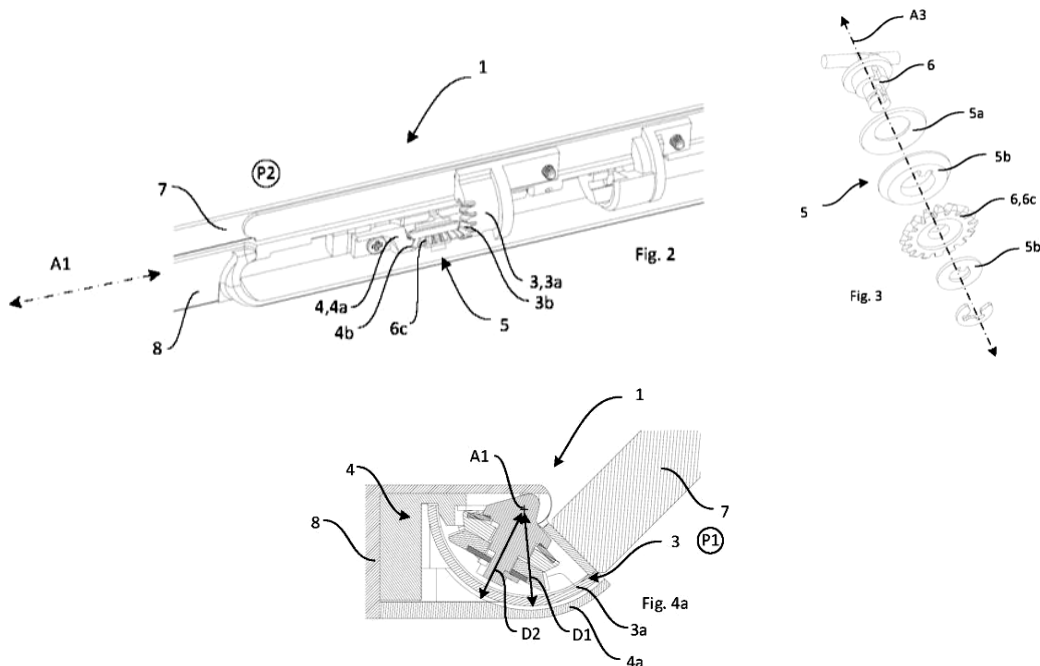
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HEISKANEN, Juuso (FI)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỤM BẢN LỀ DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẬP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bản lề (1) dùng cho thiết bị điện tử (2), cụm bản lề (1) đã nêu bao gồm: kết cấu bản lề thứ nhất (3), kết cấu bản lề thứ hai (4) được tạo kết cấu để xoay tương đối kết cấu bản lề thứ nhất (3) đã nêu quanh trục tâm quay (A1), và phần tử trung gian (6) được bố trí giữa kết cấu bản lề thứ nhất (3) đã nêu và kết cấu bản lề thứ hai (4) đã nêu. Bố trí ma sát (10) được bố trí giữa ít nhất hai trong số kết cấu bản lề thứ nhất (3) đã nêu, kết cấu bản lề thứ hai (4) đã nêu, và phần tử trung gian (6) đã nêu, và được tạo kết cấu để tạo ra lực ma sát giữa ít nhất một trong số kết cấu bản lề thứ nhất (3) đã nêu, kết cấu bản lề thứ hai (4) đã nêu, và phần tử trung gian (6) đã nêu. Bố trí ma sát (10) bao gồm môđun ma sát (5) và ít nhất phần hình vòm thứ nhất (3a) của kết cấu bản lề thứ nhất (3) đã nêu, ít nhất phần hình vòm thứ hai (4a) của kết cấu bản lề thứ hai (4) đã nêu, và/hoặc ít nhất phần hình vòm thứ ba (6a) của kết cấu bản lề thứ ba (6) đã nêu.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102190 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00139 | (85) 08/01/2024 | |
| (22) 06/06/2022 | (86) PCT/US2022/032345 | 06/06/2022 |
| (30) 17/340,297 | 07/06/2021 | US (87) WO2022/260999 |
| | | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2024

(51) **B25J 11/00; G05D 1/02; B25J 13/00**

(71) **BEAR ROBOTICS, INC. (US)**

1711 East Bayshore Road, Suite B Redwood City, California 94063, U.S.A., United States of America

(72) HA, John Jungwoo (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH TẠM THỜI ĐỂ ĐIỀU KHIỂN RÔ-BỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính tạm thời để điều khiển rô-bốt. Phương pháp này bao gồm các bước sau: thu thập thông tin về trạng thái kết nối truyền thông giữa nhiều rô-bốt được đặt tại nơi phục vụ, trong đó trạng thái kết nối truyền thông giữa nhiều rô-bốt được chỉ định tham chiếu đến ít nhất một rô-bốt chuyển tiếp trong nhiều rô-bốt; và xác định phương thức truyền thông được sử dụng giữa nhiều rô-bốt, bằng cách tham chiếu đến thông tin về trạng thái kết nối truyền thông giữa nhiều rô-bốt.

200

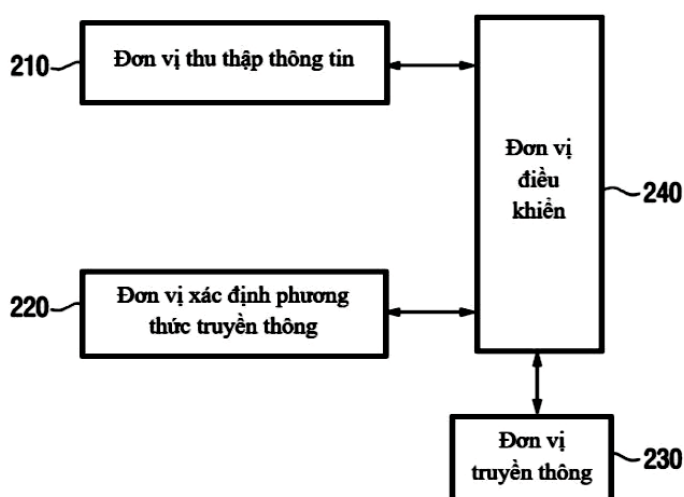


Fig.2

- (11) **102191 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00142** (85) 08/01/2024
- (22) 21/04/2022 (86) PCT/JP2022/018465 21/04/2022
- (30) 2021-125194 30/07/2021 JP (87) WO2023/007884 A1 02/02/2023
- (51) **H01T 19/04; H01T 23/00; B05B 5/057**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
- (72) Hidetoshi HATA (JP); Yohei ISHIGAMI (JP); Makoto IMAI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ PHÓNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phóng điện bao gồm điện cực phóng điện (41), điện cực đối (42), và thiết bị đặt điện áp. Điện cực phóng điện (41) bao gồm phần đầu rìa (411) của điện cực phóng điện (41) với khoảng cách được bố trí giữa chúng. Thiết bị đặt điện áp đặt điện áp giữa điện cực phóng điện (41) và điện cực đối (42) để tạo ra sự phóng điện giữa điện cực phóng điện (41) và điện cực đối (42). Điện cực phóng điện (41) nhô ra hướng về điện cực đối (42). Điện cực đối (42) bao gồm phần phóng điện (420) trong đó sự phóng điện xảy ra giữa phần phóng điện (420) và phần đầu rìa (411) của điện cực phóng điện (41). Phần phóng điện (420) kéo dài dọc theo chu vi được định tâm ở phần đầu rìa (411) của điện cực phóng điện (41).

FIG. 3A

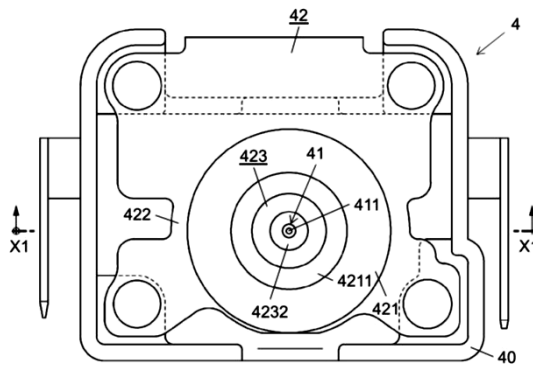
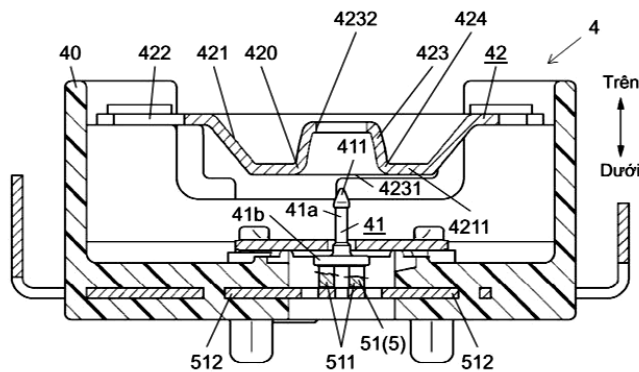


FIG. 3B



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102192 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00144 | (85) 08/01/2024 | |
| (22) 27/06/2022 | (86) PCT/CN2022/101381 | 27/06/2022 |
| (30) 2021119192 | 01/07/2021 RU | (87) WO2023/274102 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2024

(51) **H04W 28/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KHOROV, Evgeny Mikhailovich (RU); BANKOV, Dmitry (RU); LEVITSKY, Ilya (RU); GUO, Yuchen (CN); LI, Yiqing (CN); LI, Yunbo (CN); HUANG, Guogang (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY BÁO CÁO DỮ LIỆU ĐỆM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy báo cáo dữ liệu đệm và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: Trạm (station, STA) tạo ra khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất bao gồm thông tin thời gian, thông tin thời gian chỉ báo thời gian thứ nhất, và gói dữ liệu đệm thứ nhất cần được gửi trong thời gian thứ nhất; và STA gửi khung thứ nhất. Theo cách này, gói dữ liệu đệm thứ nhất có thể được gửi kịp thời, và yêu cầu độ trễ của dịch vụ khẩn cấp được đáp ứng.

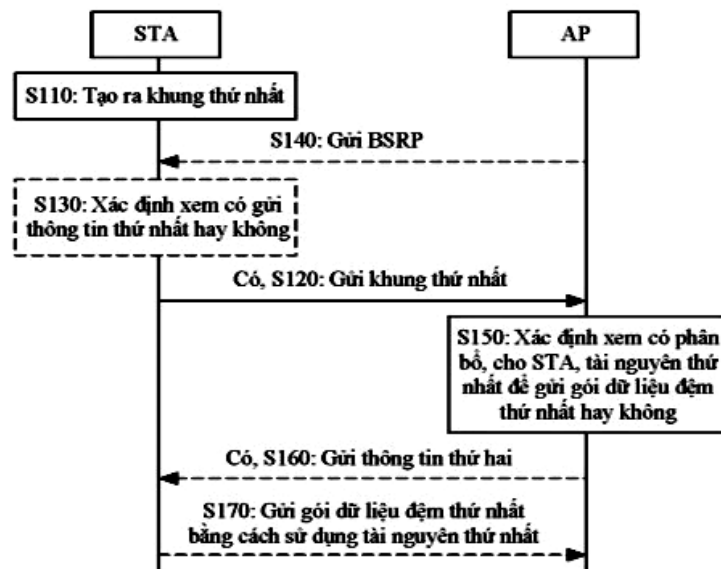


FIG. 3

- (11) 102193 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00146 (85) 08/01/2024
 (22) 10/06/2022 (86) PCT/US2022/033032 10/06/2022
 (30) 20210100481 16/07/2021 GR (87) WO2023/287530 A1 19/01/2023
 (51) H04B 7/06
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); KUMAR, Mukesh (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại các thiết bị không dây. Thiết bị không dây thứ nhất nhận, từ thiết bị không dây thứ hai, một hoặc nhiều trong số chỉ báo về số lượng báo cáo đo tối đa hoặc chỉ báo về xác suất ngưỡng được kết hợp với ít nhất một trong số xác suất LOS hoặc xác suất NLOS cho nhiều đường dẫn tín hiệu hoặc chùm sóng. Thiết bị không dây thứ nhất tính toán ít nhất một trong số xác suất LOS hoặc xác suất NLOS của ít nhất một đường dẫn tín hiệu hoặc chùm sóng trong số nhiều đường dẫn tín hiệu hoặc chùm sóng. Thiết bị không dây thứ nhất truyền, đến thiết bị không dây thứ hai, một hoặc nhiều chỉ báo về thông tin tín hiệu hoặc chùm sóng được kết hợp với ít nhất một đường dẫn tín hiệu hoặc chùm sóng dựa vào một hoặc nhiều trong số số lượng báo cáo đo tối đa hoặc xác suất ngưỡng, một hoặc nhiều chỉ báo về thông tin tín hiệu hoặc chùm sóng bao gồm ít nhất một trong số xác suất LOS hoặc xác suất NLOS.

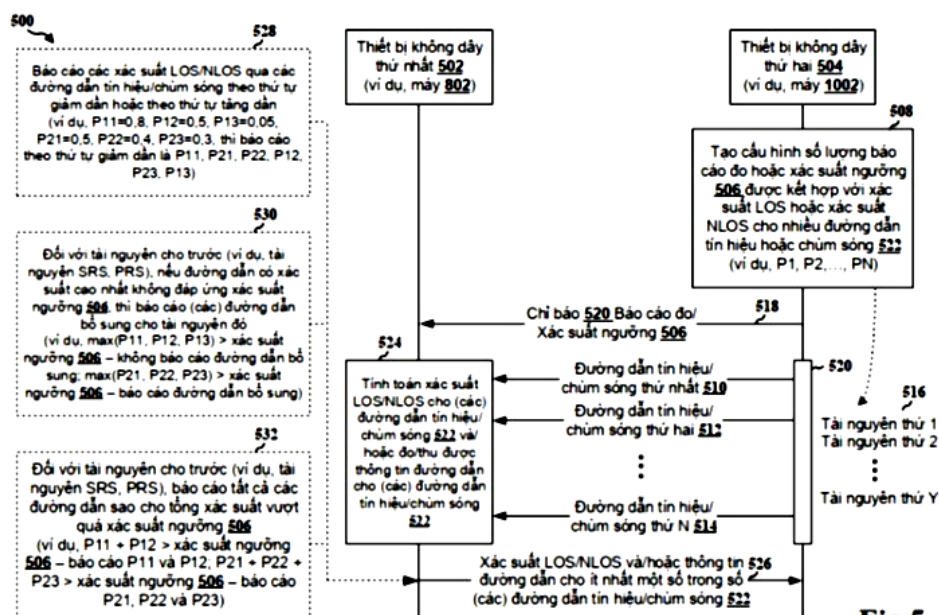


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102194 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00147 | (85) 08/01/2024 | |
| (22) 16/07/2021 | (86) PCT/CN2021/106696 | 16/07/2021 |
| | (87) WO2023/283918 A1 | 19/01/2023 |

(51) *H04W 76/15; H04W 88/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Peng (CN); LIU, Jianhua (CN); HORN, Gavin Bernard (US); OZTURK, Ozcan (US); GHOLMIEH, Aziz (US); PRAKASH, Rajat (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ thực thể mạng, việc báo hiệu điều khiển chỉ ra cấu hình để thiết lập đường nối kết nối kép. Đường nối kết nối kép có thể bao gồm liên kết mạng cục bộ không dây (wireless local area network - WLAN) và liên kết mạng di động. UE có thể thiết lập liên kết WLAN hoặc liên kết mạng di động như là liên kết chính của đường nối kết nối kép. Liên kết chính có thể tạo cấu hình lại được giữa liên kết WLAN và liên kết mạng di động. Đường nối kết nối kép có thể hỗ trợ đường nối điều khiển tài nguyên vô tuyến đơn lẻ được kết hợp với liên kết chính giữa UE và thực thể mạng. UE có thể truyền thông với thực thể mạng bằng cách sử dụng ít nhất liên kết chính của đường nối kết nối kép. UE có thể hỗ trợ trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến của nhiều trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến tại một thời điểm.

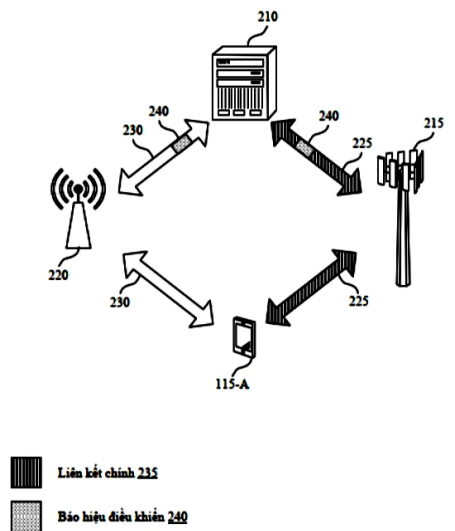


Fig.2

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 102195 A | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00170 | | (85) 20/02/2020 | |
| (22) 10/08/2018 | | (86) PCT/JP2018/030064 | 10/08/2018 |
| (30) 62/548684 | 22/08/2017 | US (87) WO2019/039324 | 28/02/2019 |
| 62/698810 | 16/07/2018 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2021

(51) **H04N 19/117**; H04N 19/80; H04N 19/157

(62) 1-2020-00924

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, United States of America

(72) ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasu (JP); KANO, Ryuichi (JP); LIM, Chong Soon (SG); LIAO, Ru Ling (TW); SUN, Hai Wei (SG); SHASHIDHAR, Sugosh Pavan (IN); TEO, Han Boon (SG); LI, Jing Ya (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA ẢNH, BỘ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa ảnh, mà bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối với mạch. Mạch này, khi hoạt động, thực hiện thao tác san bằng biên dọc theo biên giữa phân vùng thứ nhất mà có dạng không phải hình chữ nhật (ví dụ, dạng hình tam giác) và phân vùng thứ hai mà được phân chia từ khối ảnh. Thao tác san bằng biên bao gồm: dự đoán thứ nhất các trị số thứ nhất của tập hợp các điểm ảnh của phân vùng thứ nhất dọc theo biên, sử dụng thông tin của phân vùng thứ nhất; dự đoán thứ hai các trị số thứ hai của tập hợp các điểm ảnh của phân vùng thứ nhất dọc theo biên, sử dụng thông tin của phân vùng thứ hai; tính trọng số các trị số thứ nhất và các trị số thứ hai; và mã hóa phân vùng thứ nhất nhờ sử dụng các trị số thứ nhất được tính trọng số và các trị số thứ hai được tính trọng số.

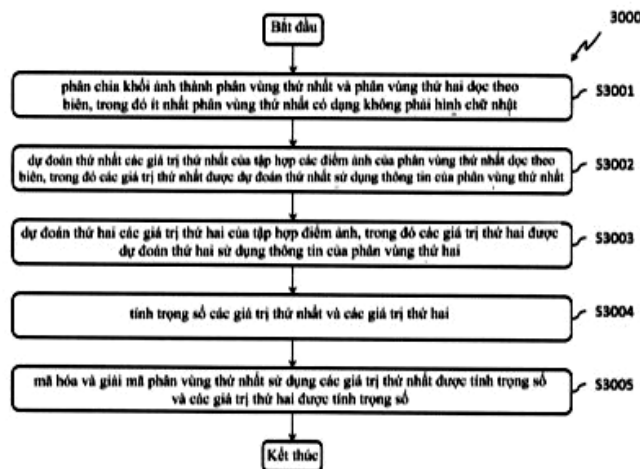


Fig. 20

- (11) **102196 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00176** (85) 09/01/2024
(22) 14/07/2022 (86) PCT/JP2022/027743 14/07/2022
(30) 2021-117642 16/07/2021 JP (87) WO2023/286843 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2024

(51) **G06K 19/077**; *G06K 19/07*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

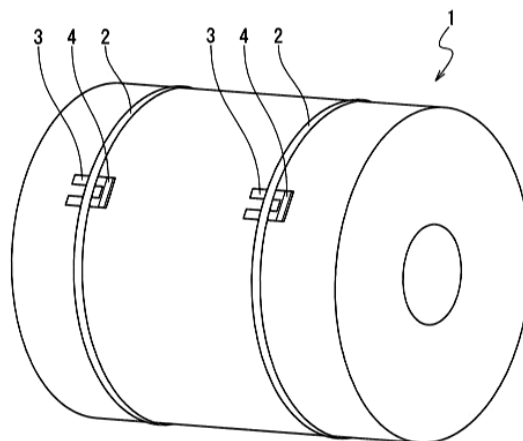
(72) HIROUMI Keimei (JP); KOMORI Toshiyuki (JP); KOHARA Toshiyuki (JP);
YAHIRO Kazuhiro (JP); SHIOTANI Shoji (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG RIÊNG LẺ VẬT DỤNG KIM LOẠI, MIẾNG BỊT KÍN VÀ VẬT LIỆU CUỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ nhận dạng qua tần số vô tuyến (radio frequency identification, RFID) mà có thể được gắn vào vật liệu cuộn bằng phương pháp đơn giản và cho phép khoảng cách truyền thông dài được đạt được. Trên bề mặt của vật dụng (1) được làm từ kim loại, thẻ RFID (4) có khả năng lưu trữ thông tin nhận dạng riêng lẻ của vật dụng được gắn với đế (3) được làm từ kim loại cách điện được xen kẽ giữa chúng, và thông tin riêng lẻ của vật dụng (1) được thực hiện, dựa trên thông tin nhận dạng riêng lẻ trong thẻ RFID (4). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nhận dạng riêng lẻ vật dụng kim loại, miếng bịt kín, và vật liệu cuộn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102197 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00186 | (85) 10/01/2024 | |
| (22) 10/06/2022 | (86) PCT/AU2022/050573 | 10/06/2022 |
| (30) 2021901770 | 12/06/2021 AU | (87) WO2022/256875 15/12/2022 |

(51) *A47G 7/07; A01G 5/04; A47G 7/02*

(75) **LOVELL, Amy** (AU)

41 Impala Close, Greenbank, Queensland 4124, Australia

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **BỘ DỤNG CỤ CẮM HOA VÀ TẤM PHÔI ĐỂ TẠO THÀNH BỘ DỤNG CỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phôi khi được sử dụng để tạo thành bộ dụng cụ cắm hoa, tấm phôi được sản xuất từ vật liệu bao gồm ít nhất là cặp lớp được cách nhau một khoảng để tạo thành khoang trống giữa chúng, tấm phôi bao gồm chi tiết tấm thứ nhất và chi tiết tấm thứ hai được bố trí liền kề với chi tiết tấm thứ nhất và có cùng mép chung với chúng, chi tiết tấm thứ nhất và chi tiết tấm thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển gập tương ứng với nhau tại mép chung, trong đó, trong tình trạng được lắp ghép, chi tiết tấm thứ nhất và chi tiết tấm thứ hai được bố trí tiếp giáp với nhau nhờ đó khoang trống tiếp cận được thông qua lỗ trong mép chung.

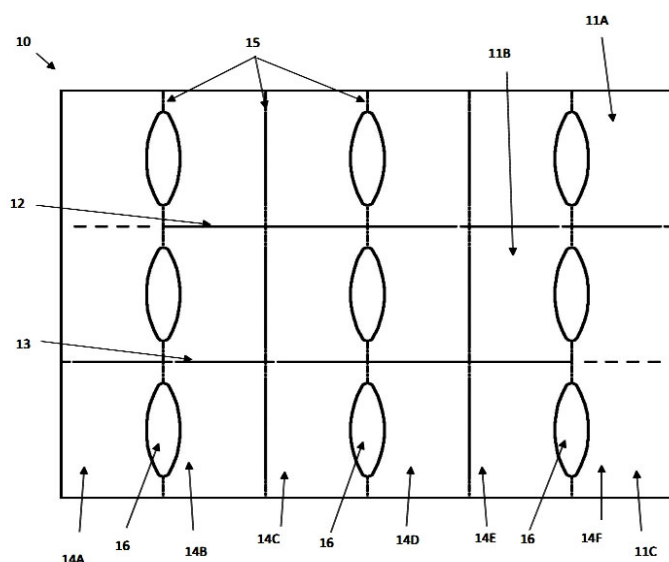
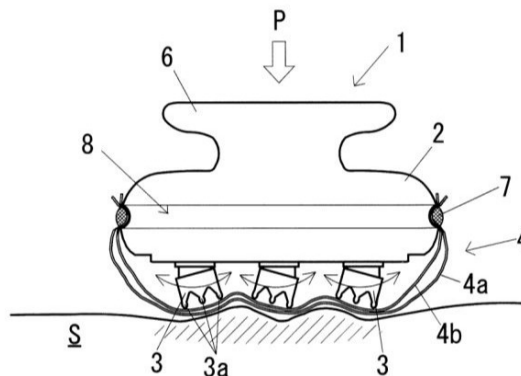


FIG.1A

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 102198 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00206 | (85) 11/01/2024 | |
| (22) 14/06/2022 | (86) PCT/JP2022/023730 | 14/06/2022 |
| (30) 2021-103745 23/06/2021 JP | (87) WO2022/270344 | 29/12/2022 |
| (51) A61H 7/00; A46B 13/02; A61H 15/00 | | |
| (71) LAND BUSINESS CO.,LTD. (JP)
Kasumigaseki Building, 2-5, Kasumigaseki 3-Chrome, Chiyoda-Ku, Tokyo 1006030, Japan | | |
| (72) KAMEI Masamichi (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.) | | |
| (54) THIẾT BỊ MÁT-XA | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mát-xa bao gồm: nhiều bộ phận kích thích giống như bàn chải (3) được gắn với mặt dưới của bộ phận thân (2), các bộ phận kích thích (3) mỗi bộ phận có nhiều phần nhô ra (3a); và phương tiện dẫn động được trang bị bên trong bộ phận thân (2) để rung hoặc dao động các bộ phận kích thích (3). Bằng cách kích hoạt phương tiện dẫn động và ấn các phần nhô ra (3a) của các bộ phận kích thích (3) tỳ vào bề mặt da, có thể tạo ra sự kích thích lên da và vùng dưới da ở trạng thái ấn, mang lại hiệu quả mát-xa. Trong cấu tạo như vậy, các đầu mũi của các bộ phận kích thích (3) được bao phủ với màng bảo vệ dạng tấm (4) bao gồm nhiều lớp màng (4a, 4b) mà có thể trượt lên nhau theo một hướng trong mặt phẳng. Vì các đầu mũi của các bộ phận kích thích (3) được bao phủ với màng bảo vệ (4), có thể ngăn ngừa tóc khỏi bị vướng xung quanh các phần nhô ra (3a) của các bộ phận kích thích (3) khi sử dụng để kích thích da đầu, chẳng hạn, và ngăn các phần nhô ra (3a) gây tổn thương cho da khi dùng lực quá mạnh lên các bộ phận kích thích (3).

Fig.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102199 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00225 | (85) 11/01/2024 | |
| (22) 23/06/2022 | (86) PCT/US2022/073104 | 23/06/2022 |
| (30) 17/382,166 | 21/07/2021 | US (87) WO2023/004223 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024

(51) **G10L 21/0208; G10L 21/0216; G06N 3/04; G10L 15/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MONTAZERI, Vahid (IR); NGUYEN, Van (VN); PESSENTHEINER, Hannes (AT); KIM, Lae-Hoon (KR); VISSER, Erik (LU); ALVES, Rogerio Guedes (BR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ KHỬ NHIỄU, PHƯƠNG PHÁP KHỬ NHIỄU TRONG KHUNG ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và máy để khử nhiễu, phương pháp khử nhiễu trong khung âm thanh và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ các lệnh và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để nhận dữ liệu âm thanh gồm khung âm thanh thứ nhất tương ứng với đầu ra thứ nhất của micro thứ nhất và khung âm thanh thứ hai tương ứng với đầu ra thứ hai của micro thứ hai. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để cung cấp dữ liệu âm thanh đến mạng khử nhiễu thứ nhất và mạng khử nhiễu thứ hai. Mạng khử nhiễu thứ nhất được tạo cấu hình để tạo ra khung âm thanh được khử nhiễu thứ nhất và mạng khử nhiễu thứ hai được tạo cấu hình để tạo ra khung âm thanh được khử nhiễu thứ hai. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để cung cấp các khung âm thanh được khử nhiễu đến mạng tổng hợp chú ý. Mạng tổng hợp chú ý được tạo cấu hình để tạo ra khung âm thanh được khử nhiễu đầu ra.

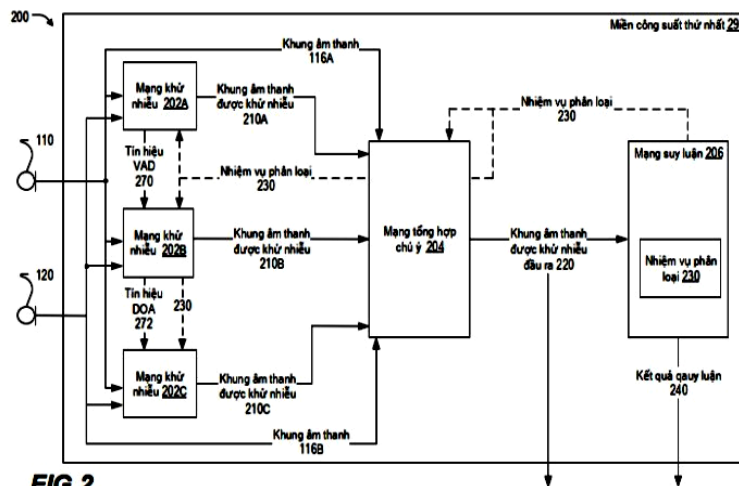


FIG. 2

- (11) **102200 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00226** (85) 11/01/2024
- (22) 15/06/2022 (86) PCT/US2022/072952 15/06/2022
- (30) 17/305,998 19/07/2021 US (87) WO2023/004219 A1 26/01/2023
- (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) JAIN, Hitesh (IN); PUJARI, Sarath, Kumar (IN); SHEIK, Ansah, Ahmed (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Một số khía cạnh của sáng chế được mô tả ở đây liên quan đến việc giảm độ trễ trong cuộc truyền lại các đoạn thông tin về khả năng chưa được gửi. Ví dụ, khi truyền thông tin về khả năng qua nhiều đoạn, UE có thể yêu cầu mạng báo nhận từng đoạn và/hoặc có thể thay đổi tham số được tạo cấu hình mạng để giảm độ trễ trong việc truyền lại các đoạn chưa được gửi. Theo một số khía cạnh, UE có thể kết nối với mạng cho dịch vụ ưu tiên, như dịch vụ khẩn cấp hoặc dịch vụ tin nhắn ngắn. Liên quan đến việc kết nối, UE có thể cung cấp tập hợp thông tin về khả năng bị giảm bớt liên quan đến dịch vụ ưu tiên và bỏ qua ít nhất một số thông tin về khả năng không liên quan đến dịch vụ ưu tiên.

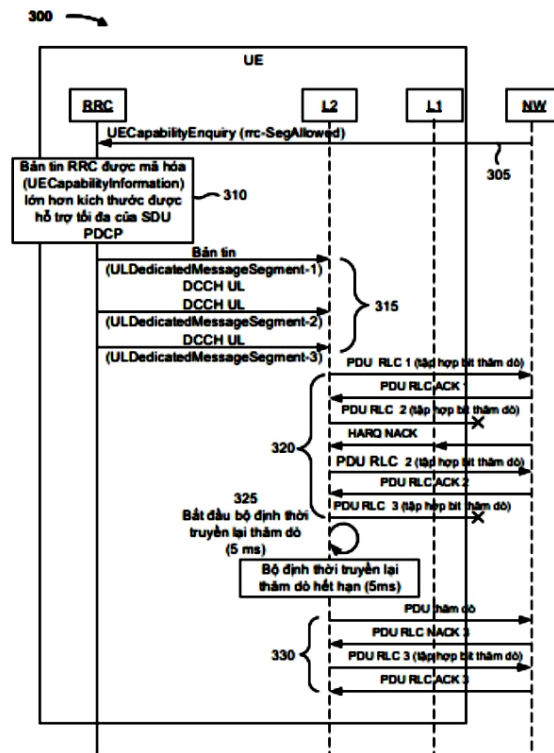


Fig.3

- (11) 102201 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00227 (85) 11/01/2024
 (22) 20/07/2022 (86) PCT/US2022/073930 20/07/2022
 (30) 17/383,284 22/07/2021 US (87) WO2023/004341 A1 26/01/2023
 (51) *G06F 16/36; G06N 20/00; G06N 5/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SRIDHAR, Arvind Krishna (IN); CHOUDHARY, Ravi (IN); KIM, Lae-Hoon (KR);
 VISSER, Erik (LU)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TẠO RA DẠNG BIỂU DIỄN NGỮ CẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và máy tạo ra dạng biểu diễn ngữ cảnh. Thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ các lệnh. Thiết bị cũng bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để cung cấp ngữ cảnh và một hoặc nhiều mục quan tâm tương ứng với ngữ cảnh cho bộ mã hóa mạng phụ thuộc để tạo ra dạng biểu diễn trên cơ sở ngữ nghĩa của ngữ cảnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để cung cấp ngữ cảnh cho bộ mã hóa phụ thuộc dữ liệu để tạo ra dạng biểu diễn trên cơ sở ngữ cảnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để kết hợp dạng biểu diễn trên cơ sở ngữ nghĩa và dạng biểu diễn trên cơ sở ngữ cảnh để tạo ra dạng biểu diễn tăng cường về mặt ngữ nghĩa của ngữ cảnh.

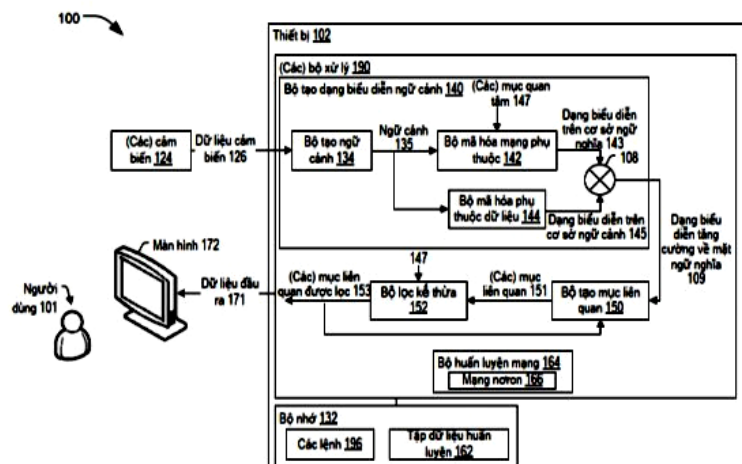


Fig. 1

- (11) 102202 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00228 (85) 11/01/2024
 (22) 19/07/2021 (86) PCT/CN2021/106986 19/07/2021
 (87) WO2023/000121 A1 26/01/2023

(51) H04W 72/02; H04L 5/00; H04W 76/14; H04W 72/12; H04L 1/18

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Shuanshuan (CN); NGUYEN, Tien Viet (VN); SARKIS, Gabi (CA); GULATI, Kapil (IN); DUTTA, Sourjya (IN); GUO, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, hệ thống, và các thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp ví dụ về truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể bao gồm việc thu ít nhất là cuộc truyền liên kết phụ thứ nhất từ UE thứ hai, trong đó ít nhất là cuộc truyền liên kết phụ thứ hai từ UE thứ ba được lập lịch đồng thời với ít nhất là cuộc truyền liên kết phụ thứ nhất từ UE thứ hai. Phương pháp này cũng có thể bao gồm việc truyền chỉ báo trong dịp truyền đến ít nhất là một trong số UE thứ hai hoặc UE thứ ba dựa ít nhất một phần vào việc ưu tiên của thông tin đối với dịp truyền, trong đó chỉ báo chỉ ra rằng ít nhất cuộc truyền liên kết phụ thứ nhất từ UE thứ hai được lập lịch đồng thời với ít nhất là cuộc truyền liên kết phụ thứ hai từ ít nhất là UE thứ ba.

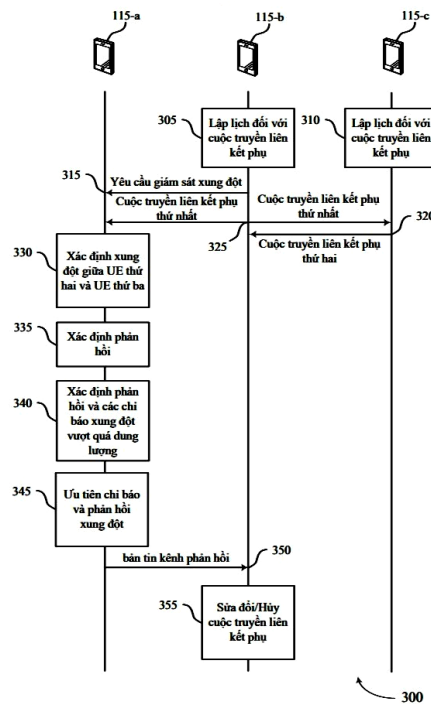


Fig.3

- (11) **102203 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00229** (85) 11/01/2024
- (22) 13/07/2022 (86) PCT/US2022/073679 13/07/2022
- (30) 20210100496 22/07/2021 GR (87) WO2023/004244 A1 26/01/2023
- (51) **H04L 1/18; H04W 72/04; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DIMOU, Konstantinos (US); ZHOU, Yan (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); HUANG, Yi (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Nói chung, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể giám sát các cuộc truyền lập lịch bán liên tục (semi-persistent scheduling - SPS) và tạo các bit yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) SPS được lập lịch để truyền đến trạm gốc trong tập hợp ký hiệu đường lên. Tuy nhiên, xung đột có thể xảy ra trong cuộc truyền nếu kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) mang các bit HARQ SPS chồng lấn với các ký hiệu đường xuống. UE có thể hoãn toàn bộ bit HARQ SPS từ các PUCCH xung đột đến tài nguyên PUCCH khả dụng tiếp theo. Theo các ví dụ khác, UE có thể phân bổ các bit HARQ được hoãn qua nhiều tài nguyên PUCCH khả dụng. UE có thể phân bổ các bit HARQ được hoãn đồng đều qua các tài nguyên PUCCH khả dụng tiếp theo, hoặc UE có thể phân bổ các bit HARQ được hoãn không đồng đều theo mẫu. Theo các ví dụ khác, trạm gốc có thể chỉ ra (ví dụ, thông qua bản tin thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI)) mẫu hoãn cho UE.

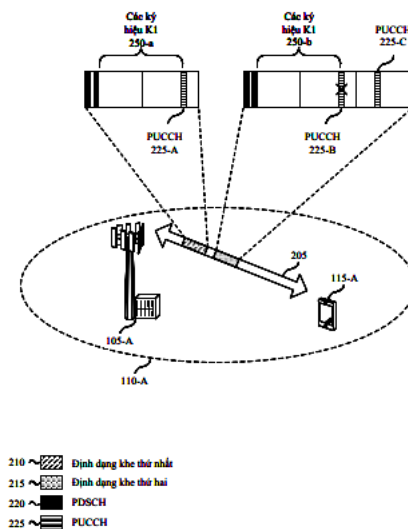
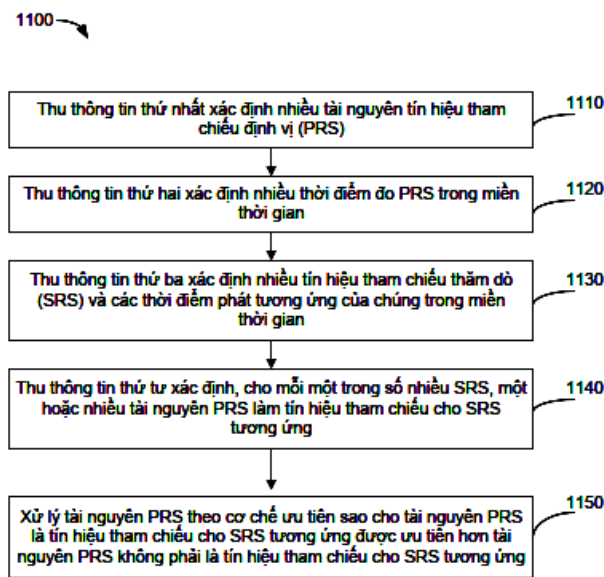


Fig. 2

- (11) **102204 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00230** (85) 11/01/2024
- (22) 02/06/2022 (86) PCT/US2022/072728 02/06/2022
- (30) 20210100494 21/07/2021 GR (87) WO2023/004218 A1 26/01/2023
- (51) **H04L 5/00; G01S 5/02; H04W 64/00; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) **MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông tin thứ nhất xác định nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS). UE có thể thu thông tin thứ hai xác định nhiều thời điểm đo PRS trong miền thời gian. UE có thể thu thông tin thứ ba xác định nhiều tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) và các thời điểm phát tương ứng của chúng trong miền thời gian. UE có thể thu thông tin thứ tư xác định, cho mỗi một trong số nhiều SRS, một hoặc nhiều tài nguyên PRS làm tín hiệu tham chiếu cho SRS tương ứng. UE có thể xử lý tài nguyên PRS theo cơ chế ưu tiên sao cho tài nguyên PRS là tín hiệu tham chiếu cho SRS tương ứng được ưu tiên hơn tài nguyên PRS không phải là tín hiệu tham chiếu cho SRS tương ứng.



HÌNH 11

- (11) **102205 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00231** (85) 11/01/2024
- (22) 15/06/2022 (86) PCT/US2022/072956 15/06/2022
- (30) 17/443,003 19/07/2021 US (87) WO2023/004220 A1 26/01/2023
- (51) **H04W 64/00; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); GUBESKYS, Arthur (IL); GULATI, Kapil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM DI ĐỘNG TRUYỀN LIÊN KẾT PHỤ VÀ TẠI TRẠM DI ĐỘNG NHẬN LIÊN KẾT PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại trạm di động truyền liên kết phụ và tại trạm di động nhận liên kết phụ. Theo một số khía cạnh, trạm di động truyền (transmitting - Tx) liên kết phụ có thể thực hiện truy cập kênh băng con trong các tài nguyên tần số ứng viên của băng được miễn cấp phép cho cuộc truyền tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) liên kết phụ xảy ra trong các tài nguyên thời gian. Tx có thể truyền, từ trạm di động Tx liên kết phụ đến trạm di động nhận (receiving - Rx) liên kết phụ, cuộc truyền PRS liên kết phụ trong một hoặc nhiều băng con của băng được miễn cấp phép đã vượt qua truy cập kênh băng con. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

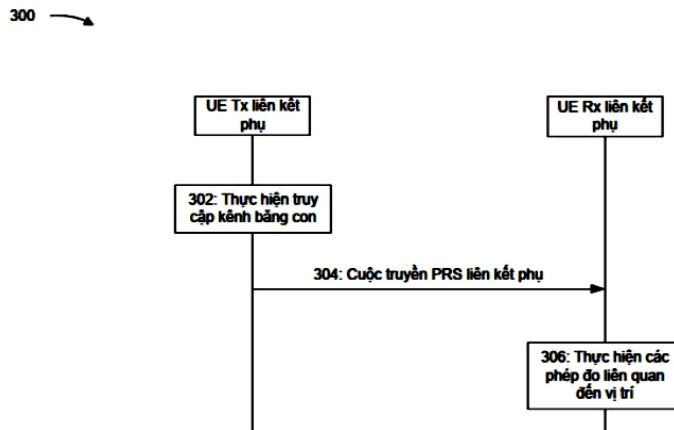


Fig.3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102206 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00234 | (85) 11/01/2024 | |
| (22) 14/07/2022 | (86) PCT/JP2022/027639 | 14/07/2022 |
| (30) 2021-129090 | 05/08/2021 JP | (87) WO2023/013377 |
| | | 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024

(51) **C21C 7/10; C21C 7/04; C21C 7/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

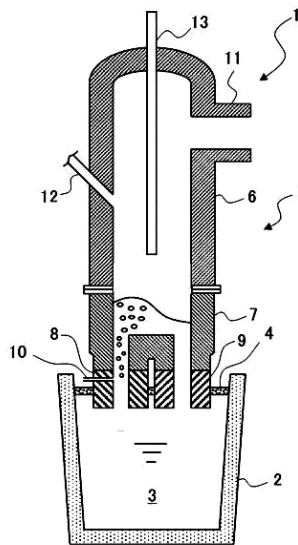
(72) MIZOBATA Keisuke (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP); MURAI Takeshi (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN KHỬ OXI THÉP NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP, VÀ VẬT LIỆU THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật mà cải thiện hiệu suất của Al được thêm vào mà không làm tăng chi phí tinh luyện chân không. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu thép mà biến đổi nhỏ về lượng thành phần của Al. Trong phương pháp tinh luyện khử oxi thép nóng chảy sử dụng thiết bị tinh luyện chân không, chất chứa Al được thêm vào thép nóng chảy bên trong thùng chân không, và quá trình tinh luyện khử oxi thép nóng chảy được thực hiện theo cách mà các lượng thay đổi nhiệt độ ΔT_1 và ΔT_2 của thép nóng chảy trong quá trình khử oxi Al đáp ứng công thức (1). Tốt hơn là hàm lượng Al trong chất chứa Al được thêm vào từ 30 đến 80% theo khối lượng. Thực hiện phương pháp này để tinh luyện khử oxi thép nóng chảy là bước khử oxi có thể sản xuất vật liệu thép trong đó khoảng của nồng độ Al trong thép sau bước khử oxi là 0,02% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn. $\Delta T_1 + \Delta T_2 < 0 \dots (1)$, trong đó ΔT_1 biểu thị lượng tăng nhiệt độ do nhiệt lượng của phản ứng oxi hóa Al, và ΔT_2 biểu thị lượng giảm nhiệt độ do nhiệt cảm của chất chứa Al được thêm vào.

FIG.1



(11) **102207 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00256**

(22) 12/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2024

(51) **C12N 1/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

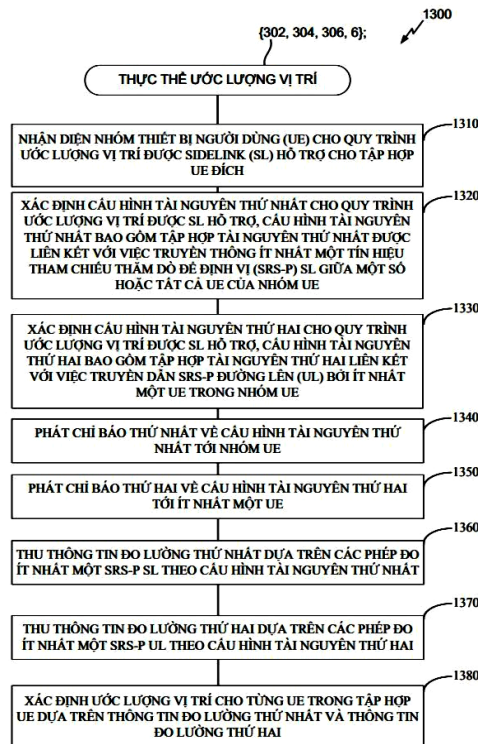
(72) Lê Thị Phụng (VN); Trần Quốc Tuấn (VN); Trần Hậu Vương (VN); Trần Thị Mai Phương (VN); Võ Minh Sơn (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC DÙNG TRONG NUÔI TÔM THẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* được phân lập từ tự nhiên và quy trình sản xuất chế phẩm sinh học dạng zeolit - *Bacillus subtilis* dùng trong nuôi tôm thẻ, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) phân lập và tuyển chọn chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis*; b) nhân giống vi khuẩn; và c) thu chế phẩm sinh học. Trong đó bằng cách phân lập và nuôi cấy chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* để thu sinh khối, sau đó phối trộn với chất mang, sấy khô và phối trộn với zeolit cho phép thu được chế phẩm sinh học kết hợp dạng zeolit - *Bacillus subtilis*. Chế phẩm sinh học kết hợp zeolit và vi khuẩn *Bacillus subtilis* có khả năng cải thiện môi trường nước nuôi tôm, phân giải các chất hữu cơ cao và có hoạt tính kháng vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm, mang lại lợi ích có ý nghĩa cho ngành nuôi tôm.

- (11) **102208 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2024-00261** (85) 12/01/2024
 (22) 01/06/2022 (86) PCT/US2022/072686 01/06/2022
 (30) 17/387,844 28/07/2021 US (87) WO2023/009915 A1 02/02/2023
 (51) **H04W 4/02; H04W 64/00; G01S 5/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZORGUI, Marwen (TN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN);
 GUPTA, Piyush (IN); PRAKASH, Rajat (US); LI, Junyi (US); WANG, Xiaojie (CN);
 FAHIM, Mohammad Tarek (EG)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG
 PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

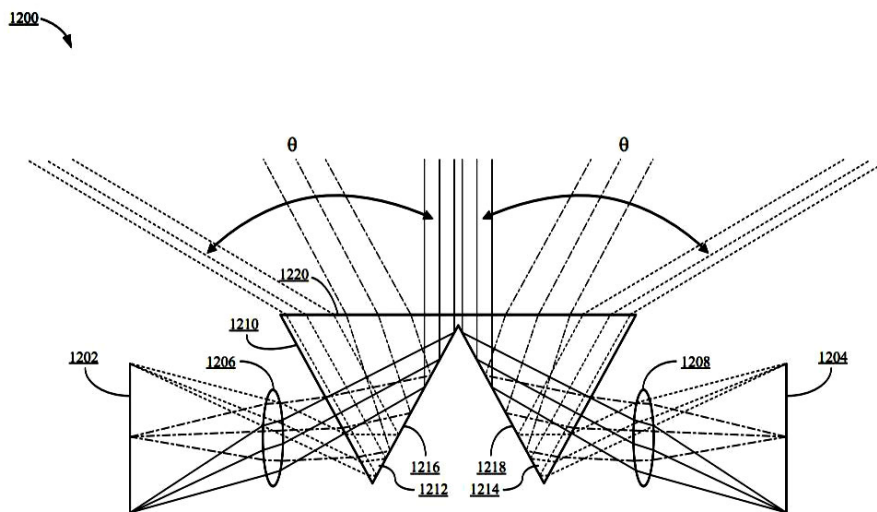
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể là thực thể ước lượng vị trí, thiết bị người dùng và phương pháp vận hành chúng. Trong một khía cạnh, thực thể ước lượng vị trí (ví dụ, UE, gNB, LMF, v.v.) nhận diện nhóm UE cho quy trình ước lượng vị trí được SL hỗ trợ cho tập hợp UE đích. SRS-P SL được truyền thông (ví dụ, được phát và đo) giữa nhóm UE (ví dụ, cho việc xác định khoảng cách SL tương đối). SRS-P UL được truyền thông bởi ít nhất một số UE trong nhóm UE. Thực thể ước lượng vị trí thu được dữ liệu đo lường cho cả việc truyền thông SRS-P SL và UL-SRS-P. Thực thể ước lượng vị trí xác định ước lượng vị trí cho mỗi UE trong tập hợp UE dựa trên thông tin đo lường.



HÌNH 13

- (11) **102210 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00263** (85) 12/01/2024
- (22) 21/06/2022 (86) PCT/US2022/034395 21/06/2022
- (30) 63/227,277 29/07/2021 US (87) WO2023/009246 A1 02/02/2023
- 17/844,600 20/06/2022 US
- (51) **H04N 5/232**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Shen-Ge (US); MA, Jian (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ảnh. Các hệ thống và kỹ thuật được mô tả để tạo ảnh có trường nhìn rộng. Cảm biến ảnh thứ nhất của thiết bị ghi lại ảnh thứ nhất dựa trên ánh sáng thứ nhất từ cảnh được chuyển hướng bởi phần tử chuyển hướng ánh sáng (ví dụ, lăng kính thứ nhất và/hoặc bề mặt phản xạ thứ nhất), và cảm biến ảnh thứ hai của thiết bị ghi lại ảnh thứ hai dựa trên ánh sáng thứ hai từ cảnh được chuyển hướng bởi phần tử chuyển hướng ánh sáng (ví dụ, lăng kính thứ hai và/hoặc bề mặt phản xạ thứ hai). Thiết bị có thể điều chỉnh ảnh thứ nhất và/hoặc ảnh thứ hai bằng cách sử dụng tính năng chỉnh sửa độ méo phối cảnh và/hoặc đồng chỉnh một hoặc nhiều thuộc tính của hai phần mô tả tương ứng về phần cảnh được chia sẻ trong hai ảnh. Một hoặc nhiều thuộc tính có thể bao gồm độ sáng, độ tương phản, vị trí, độ sắc nét, sắc độ, tông màu, và/hoặc độ bão hòa. Thiết bị có thể tạo ảnh kết hợp có trường nhìn lớn và chuyển đổi liền mạch bằng cách kết hợp ảnh thứ nhất và ảnh thứ hai.



HÌNH 12A

- (11) **102211 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00264** (85) 12/01/2024
- (22) 28/06/2022 (86) PCT/US2022/073216 28/06/2022
- (30) 202121032843 21/07/2021 IN (87) WO2023/004227 A1 26/01/2023
- (51) **H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị không dây, cụ thể là, nút mạng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi nút mạng. Theo một khía cạnh, nút mạng nhận dữ liệu hỗ trợ từ máy chủ vị trí, dữ liệu hỗ trợ bao gồm ít nhất cấu hình cho ít nhất số lượng mẫu thứ nhất của nhiều đối tượng tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) trong số tập hợp tài nguyên PRS để sử dụng nhằm xác định ít nhất một phép đo định vị tài nguyên PRS cho phiên định vị, thực hiện ít nhất một phép đo định vị thông qua sử dụng số lượng mẫu thứ hai của nhiều đối tượng tài nguyên PRS, và truyền báo cáo phép đo đến máy chủ vị trí, báo cáo phép đo ít nhất bao gồm cho ít nhất một phép đo định vị và số lượng mẫu thứ hai.

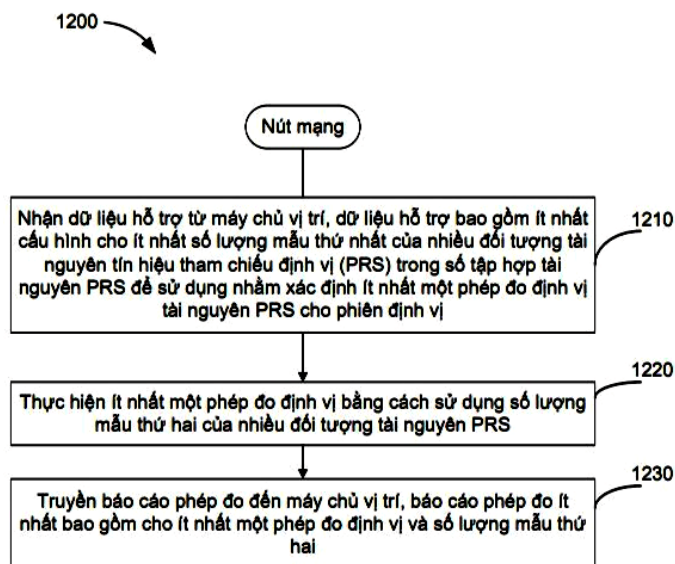
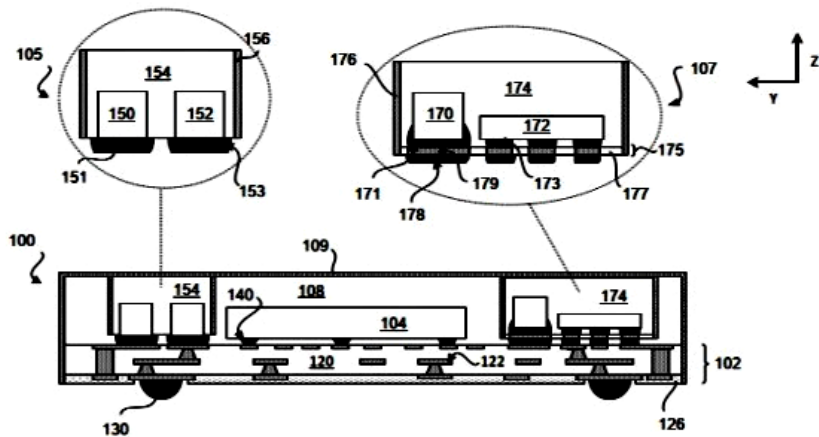


FIG. 12

- (11) **102212 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00265** (85) 12/01/2024
- (22) 10/06/2022 (86) PCT/US2022/033023 10/06/2022
- (30) 17/383,241 22/07/2021 US (87) WO2023/003650 A1 26/01/2023
- (51) **H01L 23/552; H01L 23/00; H01L 23/31; H01L 25/16; H01L 25/00; H01L 25/03; H01L 21/56**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BHAT, Anirudh (US); SALMON, Jay Scott (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói, thiết bị và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm lớp nền, linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với lớp nền, linh kiện khối thứ nhất được ghép nối với lớp nền, lớp bao bọc thứ hai bao bọc linh kiện tích hợp thứ nhất và linh kiện khối thứ nhất. Linh kiện khối thứ nhất bao gồm thành phần điện thứ nhất, thành phần điện thứ hai, lớp bao bọc thứ nhất bao bọc ít nhất một phần thành phần điện thứ nhất và thành phần điện thứ hai, và lớp kim loại thứ nhất được ghép nối với lớp bao bọc thứ nhất.



**Hình chiếu theo chiều ngang
FIG.1**

- (11) **102213 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00266** (85) 12/01/2024
- (22) 20/07/2022 (86) PCT/US2022/073927 20/07/2022
- (30) 17/382,658 22/07/2021 US (87) WO2023/004340 A1 26/01/2023
- (51) **H04N 19/33; H04N 19/139; G06T 9/00; H04N 19/117**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SHOA HASSANI LASHDAN, Alireza (CA); YUN, Stone (CA); GNANAPRAGASAM, Darren (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ BÙ CHUYỂN ĐỘNG HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bù chuyển động hình ảnh bao gồm bộ nhớ và một hoặc nhiều bộ xử lý. Bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ các lệnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để áp dụng mạng nơron đối với hình ảnh thứ nhất để tạo ra hình ảnh được nâng cao. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để điều chỉnh ít nhất một phần của thành phần tần số cao của hình ảnh được nâng cao dựa vào hoạt động bù chuyển động để tạo ra thành phần hình ảnh tần số cao được điều chỉnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để kết hợp thành phần tần số thấp của hình ảnh được nâng cao và thành phần hình ảnh tần số cao được điều chỉnh để tạo ra hình ảnh nâng cao được điều chỉnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy để bù chuyển động hình ảnh.

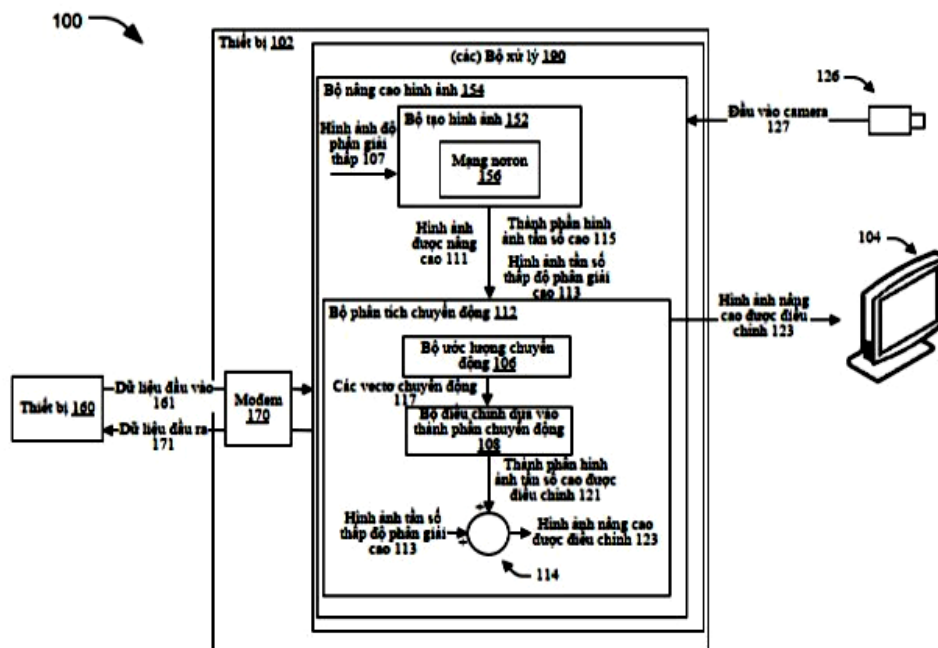


Fig.1

(11) 102214 A	(43) 25/04/2024	
(21) 1-2024-00270	(85) 12/01/2024	
(22) 14/07/2021	(86) PCT/EP2021/069551	14/07/2021
	(87) WO2023/284951	19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

(51) **G06F 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

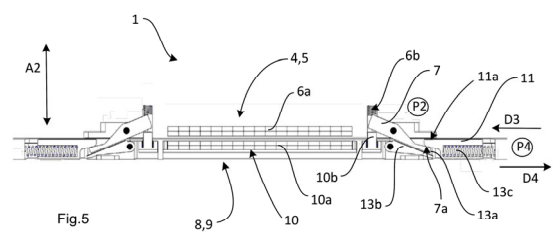
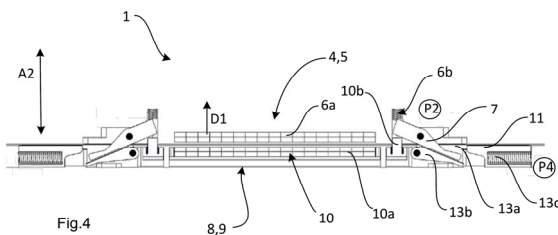
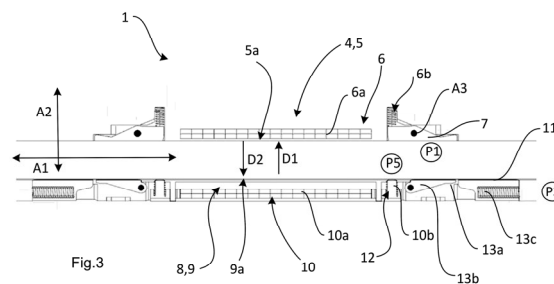
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) COLE, James, Robert, Thomas (FI); HUITTINEN, Otto (FI)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **DẠNG SẮP XẾP KẾT NỐI, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NỐI LIÊN THÁO RỜI ĐƯỢC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ KHÁC NỮA, VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng sắp xếp kết nối, phương pháp để nối liên tháo rời được thiết bị điện tử và thiết bị khác nữa, và hệ thống thiết bị điện tử. Dạng sắp xếp kết nối (1) để nối liên tháo rời được thiết bị điện tử (2) và thiết bị khác nữa (3) dọc theo trục thứ nhất (A1), bao gồm cụm kết nối thứ nhất (4) và cụm kết nối thứ hai (8), mỗi cụm (4, 8) được sắp xếp trong một trong số thiết bị điện tử (2) và thiết bị khác nữa (3). Cụm kết nối thứ nhất (4) bao gồm kết cấu cố định (6) và ít nhất một phần tử có thể xoay quanh trục được (7). Cụm kết nối thứ hai (8) bao gồm kết cấu có thể di chuyển được ít nhất một phần (10) và ít nhất một phần tử có thể trượt được (11). Phần tử có thể xoay quanh trục được (7) được tạo cấu hình để ăn khớp phần tử có thể trượt được (11) và kết cấu có thể di chuyển được (10) được tạo cấu hình để ăn khớp kết cấu cố định (6), sao cho cụm kết nối thứ nhất (4) và cụm kết nối thứ hai (8) được móc nối với nhau theo chiều dọc theo trục thứ hai (A2) vuông góc với trục thứ nhất (A1).



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102215 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00276 | (85) 11/11/2019 | |
| (22) 26/04/2018 | (86) PCT/EP2018/060672 | 26/04/2018 |
| (30) 102017000046645 | 28/04/2017 IT (87) WO2018/197598 | 01/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **G01R 1/073**

(62) 1-2019-06292

(71) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) LIBERINI, Riccardo (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THẺ THĂM DÒ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ thăm dò dùng cho bộ phận thử nghiệm của thiết bị điện tử gồm có ít nhất một đầu dò (21) chứa nhiều thước dò tiếp xúc (22), mỗi thước dò tiếp xúc (22) có nhất một đầu tiếp xúc được điều chỉnh tiếp giáp với miếng đệm tiếp xúc của thiết bị được thử nghiệm (23), cũng như là bộ phận hỗ trợ chính (27) và bộ phận hỗ trợ trung gian (24) được kết nối với bộ phận hỗ trợ chính (27) và được điều chỉnh để thực hiện sự chuyển đổi không gian của các khoảng cách giữa các miếng đệm tiếp xúc trên các mặt đối diện của nó như một bộ chuyển đổi không gian (24). Một cách hợp lý, thẻ thăm dò (20) bao gồm ít nhất một bộ phận kết nối (30) được điều chỉnh để kết nối bộ chuyển đổi không gian (24) và bộ phận hỗ trợ chính (27), bộ phận kết nối (30) này có thân (30C) cơ bản dạng cần và được trang bị phần đầu cuối thứ nhất (30A) gồm có ít nhất một khu vực đầu cuối (30A1) được điều chỉnh để được gắn kết trong hộp chứa tương ứng được tạo trong bộ chuyển đổi không gian (24) và phần đầu cuối thứ hai (30B) được điều chỉnh tiếp giáp với bộ phận tiếp giáp (28) được kết nối với bộ phận hỗ trợ chính (27).

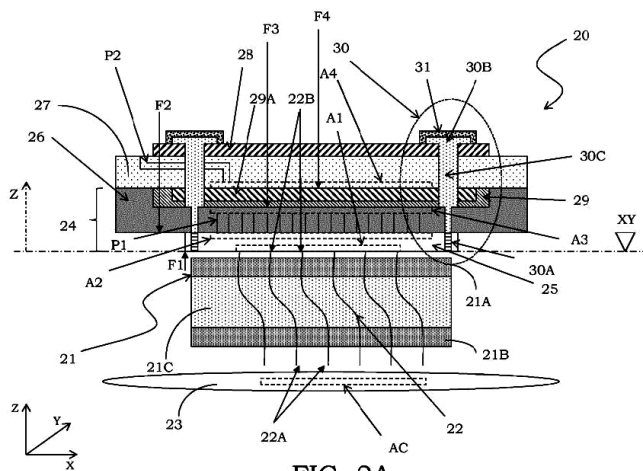


FIG. 2A

- (11) **102216 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00300** (85) 15/01/2024
- (22) 20/07/2022 (86) PCT/US2022/073934 20/07/2022
- (30) 17/382,675 22/07/2021 US (87) WO2023/004343 A1 26/01/2023
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/154; H04N 19/85; H04N 19/136**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SHOKRI RAZAGHI, Hooshmand (IR); SHOA HASSANI LASHDAN, Alireza (CA); GNANAPRAGASAM, Darren (CA); YUN, Stone (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG HÌNH ẢNH CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tăng cường hình ảnh có thể tạo cấu hình. Thiết bị bao gồm bộ nhớ và một hoặc nhiều bộ xử lý. Bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ mạng tăng cường hình ảnh của bộ tăng cường hình ảnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để dự đoán chất lượng nén hình ảnh của hình ảnh trong luồng hình ảnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để tạo cấu hình bộ tăng cường hình ảnh dựa vào chất lượng nén hình ảnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để xử lý, bằng cách sử dụng mạng tăng cường hình ảnh của bộ tăng cường hình ảnh được tạo cấu hình, hình ảnh để tạo ra hình ảnh được tăng cường.

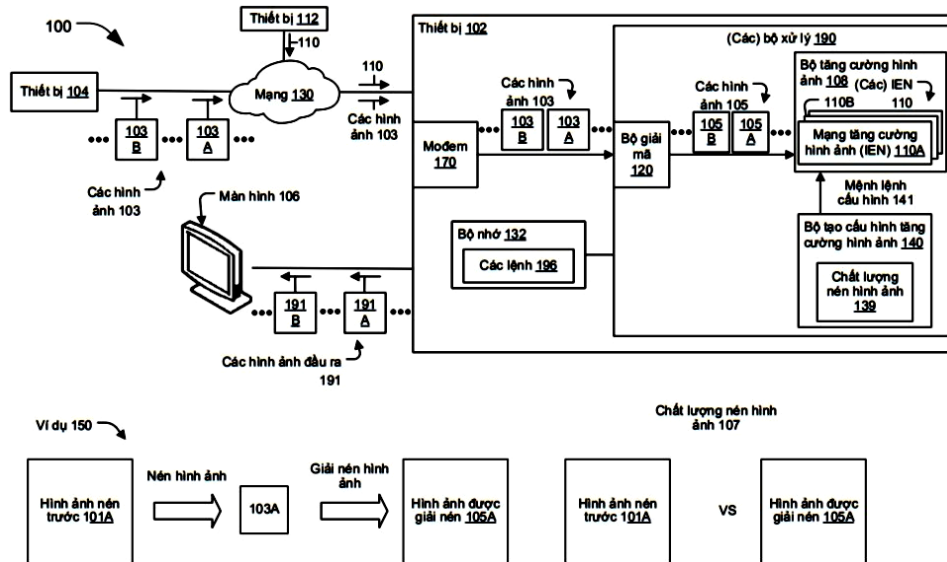
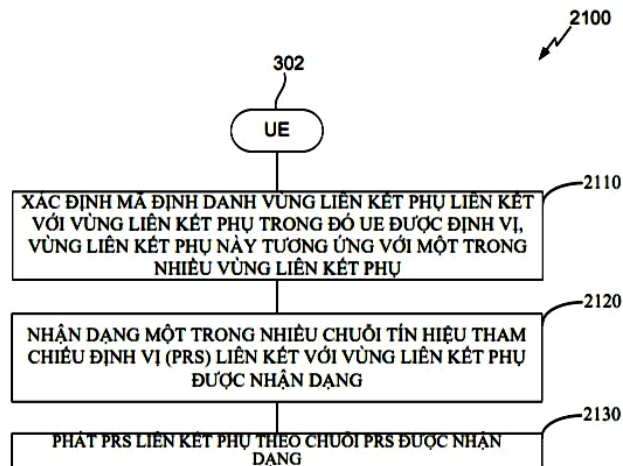


FIG. 1

- (11) **102217 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00301** (85) 15/01/2024
- (22) 27/05/2022 (86) PCT/US2022/072630 27/05/2022
- (30) 20210100498 23/07/2021 GR (87) WO2023/004212 A1 26/01/2023
- (51) **H04W 64/00; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật dành cho truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng, thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, chuỗi PRS được xác định một phần dựa trên vùng liên kết phụ nơi UE phát được định vị. UE thu có thể thực hiện tìm kiếm mù dựa trên chuỗi PRS liên kết với vùng liên kết phụ của chính nó và/hoặc các vùng liên kết phụ lân cận. Theo các khía cạnh khác, báo cáo đo lường có thể được truyền đến thực thể ước tính vị trí với các phép đo định vị được liên kết với các chuỗi PRS tương ứng, sau đó có thể tương quan với các UE phát tương ứng tại thực thể ước tính vị trí để tạo điều kiện thuận lợi cho việc ước tính vị trí của UE đích.



HÌNH 21

(11) **102218 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00325**

(22) 16/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2024

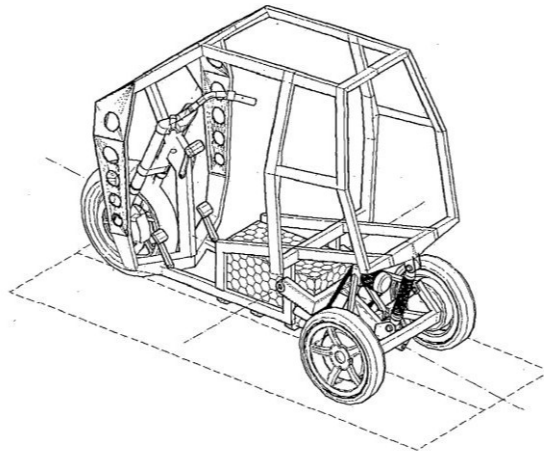
(51) **B62K 5/10; B62D 9/02**

(75) **QUÁCH THANH BÌNH (VN)**

Số 4, dãy D, C6 Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) **XE BA BÁNH CHỐNG NGHIÊNG HAI CHIỀU ĐỘC LẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến một chiếc xe ba bánh có: một khung trước nghiêng được về hai bên của xe, một khung sau không nghiêng được và một hệ chống nghiêng hai chiều độc lập. Khung trước gắn và xoay được với khung sau qua trục một trục xoay khung trước, gọi là trục (a), nằm song song với chiều dài xe, có ít nhất một bánh trước dẫn hướng và giúp khung trước giữ thẳng bằng khi di chuyển. Khung sau có ít nhất một động cơ truyền động cho hai bánh sau giúp xe di chuyển. Hệ chống nghiêng hai chiều độc lập có thể kiểm soát chuyển động xoay của khung trước quanh trục (a), được tạo bởi ít một cơ chế chống nghiêng phải và một cơ chế chống nghiêng trái, người lái có thể kích hoạt độc lập từng cơ chế chống nghiêng hoặc cả hai cùng một lúc giúp giữ cân bằng cho khung trước mà không cần phải chống chân xuống đất.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 102219 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00332 | (85) 16/01/2024 | |
| (22) 19/07/2022 | (86) PCT/JP2022/028030 | 19/07/2022 |
| (30) 2021119070 | 19/07/2021 JP (87) WO2023/002977 A1 | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024

(51) **G06F 3/14**; G06F 3/0484; G06F 8/38

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

2. **TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

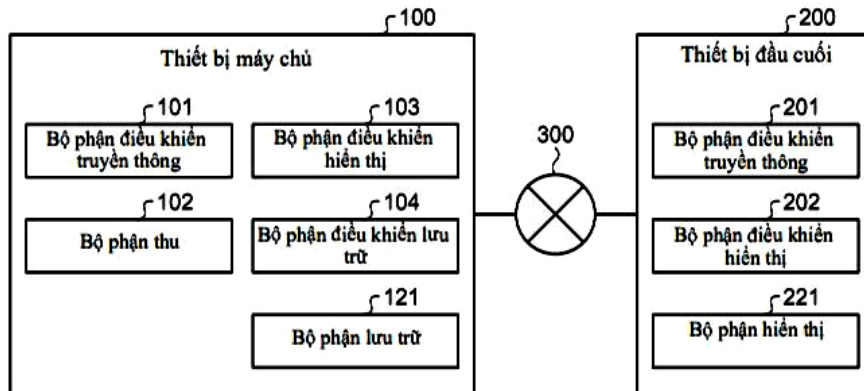
(72) Nobumichi TAKAHASHI (JP); Misato YATSUSHIRO (JP); Minoru INATA (JP); Satoko TAKESHITA (JP); Kazushi IKEDA (JP); Kazuya IRISAWA (JP); Satoru SUZUMOTO (JP); Satoshi HASHIMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin (100), phương pháp xử lý thông tin, và chương trình có khả năng tạo ra màn hình một cách hữu hiệu hơn. Thiết bị xử lý thông tin theo phương án bao gồm bộ phận điều khiển hiển thị (103), bộ phận thu (102) và bộ phận điều khiển lưu trữ (104). Bộ phận điều khiển hiển thị hiển thị màn hình hiển thị để sắp xếp các thành phần mỗi trong số đó có chức năng được xác định trước. Bộ phận thu thu các thiết đặt của các thành phần được ấn định sử dụng màn hình hiển thị. Bộ phận điều khiển lưu trữ lưu trữ, trong thiết bị lưu trữ, thông tin thiết đặt chỉ báo các thiết đặt được thu. Bộ phận điều khiển hiển thị hiển thị màn hình hiển thị mà trên đó các thành phần được thiết đặt phù hợp với thông tin thiết đặt.

FIG.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102220 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00333 | (85) 16/01/2024 | |
| (22) 28/06/2022 | (86) PCT/CN2022/101854 | 28/06/2022 |
| (30) 202110719847.5 | 28/06/2021 CN | (87) WO2023/274221 |
| | | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024

(51) **A61B 18/22; A61B 34/20**

(71) **HANGZHOU GENLIGHT MEDTECH CO., LTD. (CN)**

Rm 801, Fl 8th, Bldg 9B, 1390 Cangxing St, Cangqian Subdist, Yuhang Dist, Hangzhou, Zhejiang 311100

(72) CAO, Peng (CN); JIN, Huijie (CN); XIA, Liangdao (CN); SHI, Dingsheng (CN)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LAZE ĐA BƯỚC SÓNG DỪNG CHO ĐÓT BẰNG NHIỆT TRONG PHẪU THUẬT THẦN KINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống laze đa bước sóng dừng cho đốt bằng nhiệt trong phẫu thuật thần kinh, bao gồm: khối dẫn hướng cộng hưởng từ (100), khối cắt laze (200), và khối ống thông cấp quang (300). Khối cắt laze (200) được tạo cấu hình để tạo ra đường phẫu thuật và kế hoạch phẫu thuật trước khi phẫu thuật, và điều chỉnh nhiều môđun laze (202) và môđun làm mát (203, 204) theo thời gian thực trong quá trình phẫu thuật để thực hiện cắt bỏ mô chính xác, và khối ống thông cấp quang (300) có nhiều kênh cắt bỏ và có thể thực hiện cắt bỏ khối u theo tỉ lệ bất kỳ. Hệ thống laze đa bước sóng cho phép sử dụng cả kế hoạch điều trị đa chiều dài bước sóng và kế hoạch điều trị đơn chiều dài bước sóng đơn kênh công suất cao để cắt bỏ phù hợp chính xác trên các khối u thông thường hoặc bất thường, nhờ đó nâng cao phạm vi ứng dụng và sự linh hoạt sử dụng của điều trị nhiệt laze.

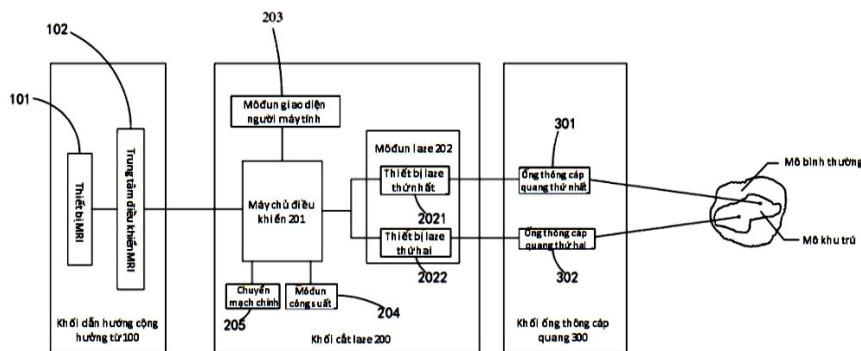


FIG.1

- (11) 102221 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00344 (85) 16/01/2024
(22) 17/06/2022 (86) PCT/US2022/034099 17/06/2022
(30) 63/211,709 17/06/2021 US (87) WO2022/266507 22/12/2022
(51) *A61M 1/36; C07K 14/705; C07K 14/525; B01J 20/32; C07K 1/22*
(71) IMMUNICOM, INC. (US)
6048 Cornerstone Court West, Suite D San Diego, California 92121, United States of America
(72) MATHO, Michael (US); JOSEPHS, Steven F. (US); MARLEAU, Annette (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CỘT ĐỂ LOẠI BỎ THỤ THỂ YẾU TỐ HOẠI TỬ KHỐI U HÒA TAN (STNF-R2) VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ STNF-R2**

(57) Sáng chế đề xuất cột và phương pháp loại bỏ thụ thể yếu tố hoại tử khối u hòa tan (soluble tumor necrosis factor receptor 2, sTNF-R2) khỏi dịch cơ thể. Cột có một ngăn, đầu vào được ghép với ngăn và được cấu hình để chứa dịch cơ thể và chất nền được bố trí bên trong ngăn. Phôi tử bắt giữ được ghép với chất nền và có chuỗi biến đổi với axit amin thế trong chuỗi tham chiếu bao gồm một phần của chuỗi yếu tố hoại tử khối u (tumor necrosis factor, TNF) tự nhiên. Chuỗi biến đổi có ái lực với sTNF-R2 lớn hơn ái lực của chuỗi tham chiếu với sTNF-R2.

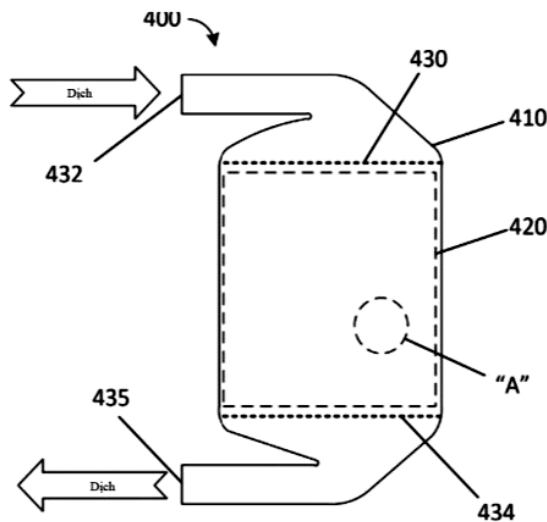
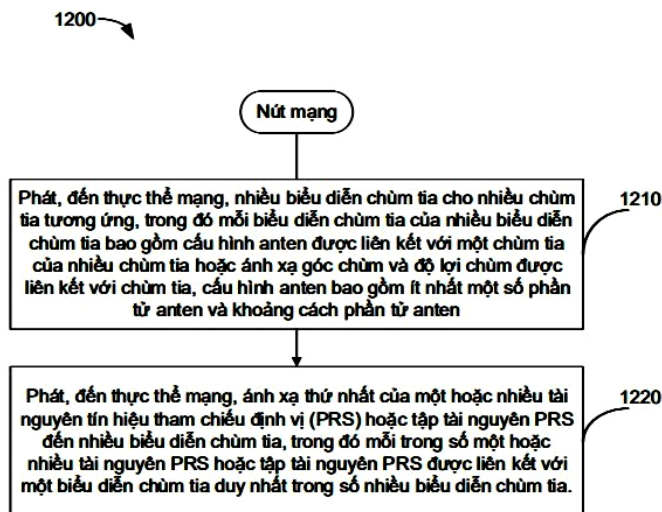


Fig.4

- (11) **102222 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00347** (85) 17/01/2024
- (22) 01/06/2022 (86) PCT/US2022/072683 01/06/2022
- (30) 20210100513 28/07/2021 GR (87) WO2023/009914 A1 02/02/2023
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/0404; H04W 64/00; G01S 5/02; G01S 1/08; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông, và cụ thể là đến nút mạng, phương pháp truyền thông được thực hiện bởi nút mạng và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Theo một khía cạnh, nút mạng phát đến thực thể mạng nhiều biểu diễn chùm tia cho nhiều chùm tia tương ứng, trong đó mỗi biểu diễn chùm tia trong số nhiều biểu diễn chùm tia bao gồm cấu hình anten được liên kết với một chùm tia trong số nhiều chùm tia hoặc ánh xạ góc chùm và độ lợi chùm liên quan đến chùm tia đó, cấu hình anten bao gồm ít nhất số lượng phần tử anten và khoảng cách giữa các phần tử anten, và phát đến thực thể mạng ánh xạ thứ nhất của một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) hoặc tập tài nguyên PRS đến nhiều biểu diễn chùm tia, trong đó mỗi tài nguyên PRS hoặc tập tài nguyên PRS được liên kết với một biểu diễn chùm tia duy nhất trong số nhiều biểu diễn chùm tia.



HÌNH 12

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 102223 A | (43) 25/04/2024 | | |
| (21) 1-2024-00348 | (85) 17/01/2024 | | |
| (22) 06/07/2022 | (86) PCT/US2022/036264 | | 06/07/2022 |
| (30) 17/390,828 | 30/07/2021 | US | (87) WO2023/009285 A1 |
| | | | 02/02/2023 |

(51) **H04L 5/00; H04L 27/26**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

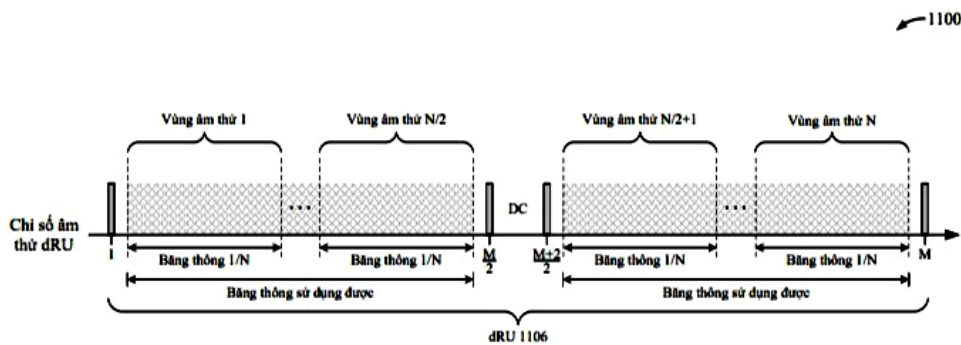
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Lin (US); TIAN, Bin (US); KIM, Youhan (US); CHEN, Qifan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

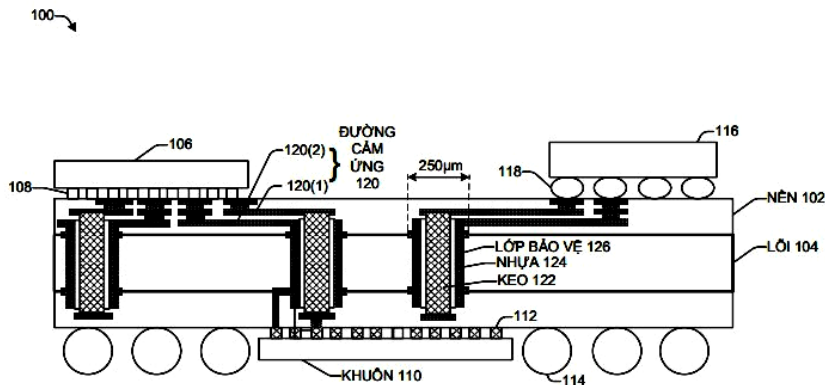
(57) Sáng chế cung cấp các phương pháp, thiết bị và hệ thống để tăng công suất truyền của thiết bị truyền thông không dây hoạt động trên các kênh không dây bị hạn chế về mật độ phổ công suất (PSD). Cụ thể hơn, một số phương án triển khai đề cập đến các thiết kế âm thử hỗ trợ truyền dẫn phân tán. Thiết bị truyền dẫn có thể điều chế khối dữ liệu giao thức của giao thức hội tụ lớp vật lý (PLCP) (PPDU) trên một số lượng (M) âm biểu thị cho RU logic được liên kết với sơ đồ âm kế thừa và còn có thể ánh xạ M âm tới M chỉ số sóng mang con không liền kề được liên kết với kênh không dây. Thiết bị truyền dẫn có thể truyền dẫn PPDU, qua kênh không dây, với một số lượng (N) âm thử, mỗi âm có vị trí tương ứng so với M âm được ánh xạ tới M chỉ số sóng mang con không liền kề. Trong một số phương án triển khai, vị trí tương đối của N âm thử có thể khác với vị trí tương đối của số lượng (K) âm thử được liên kết với RU logic. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này.



Hình 11

- (11) **102224 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00349** (85) 17/01/2024
- (22) 16/06/2022 (86) PCT/US2022/072978 16/06/2022
- (30) 17/386,278 27/07/2021 US (87) WO2023/009918 A1 02/02/2023
- (51) **H01L 23/538; H01L 23/552; H01L 23/498; H01L 23/50**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LI, Yuan (US); PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); LANGARI, Abdolreza (US); ZHANG, Lisha (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN BÁN DẪN**

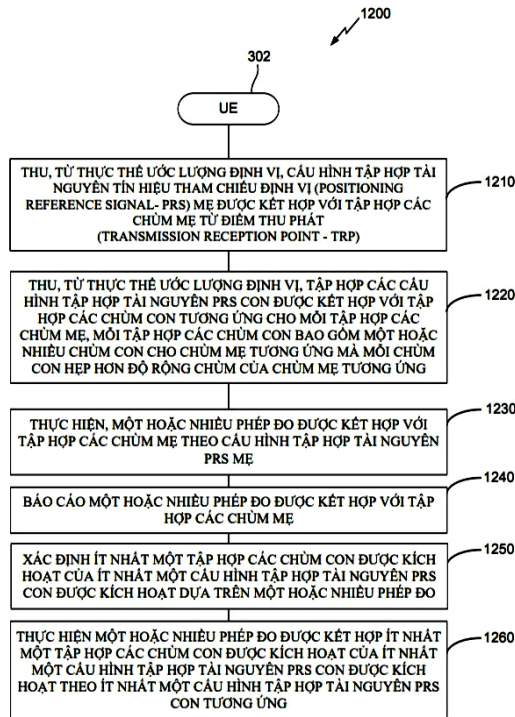
(57) Theo một khía cạnh, linh kiện bán dẫn bao gồm nền. Nền bao gồm cột có lớp keo dẫn điện đi qua nhiều lớp kim loại, vỏ nhựa bao quanh cột, lớp bảo vệ nổi đất bao quanh vỏ nhựa và nhiều đường cảm ứng. Nhiều đường cảm ứng bao gồm đường cảm ứng thứ nhất được kết nối với cột có lớp keo dẫn điện và đường cảm ứng thứ hai được kết nối với lớp bảo vệ nổi đất. Lớp nhựa bao gồm vật liệu điện môi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo linh kiện bán dẫn.



HÌNH 1

- (11) **102225 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00350** (85) 17/01/2024
- (22) 02/06/2022 (86) PCT/US2022/072733 02/06/2022
- (30) 20210100512 28/07/2021 GR (87) WO2023/009917 A1 02/02/2023
- (51) **G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY**

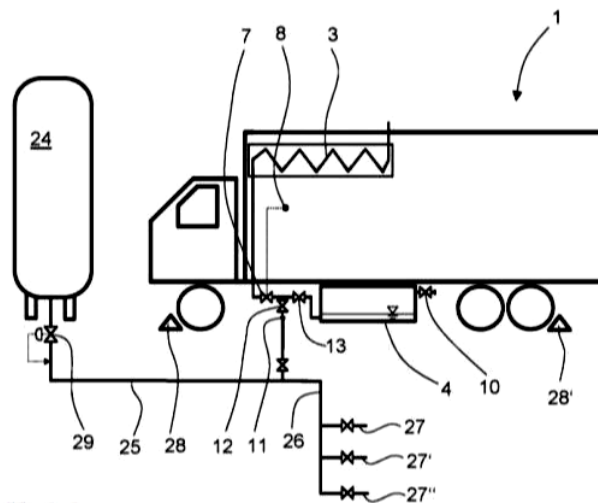
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thực thể ước lượng định vị và phương pháp vận hành thiết bị và thực thể này. Theo một khía cạnh, UE thu, từ thực thể ước lượng định vị, cấu hình tập hợp tài nguyên PRS mẹ được kết hợp với tập hợp các chùm mẹ từ TRP, và tập hợp các cấu hình tập hợp tài nguyên PRS con được kết hợp với tập hợp các chùm con tương ứng cho mỗi tập hợp các chùm mẹ. UE thực hiện đo lường trên tập hợp các chùm mẹ và ít nhất một tập hợp các chùm con được kích hoạt. Thực thể ước lượng định vị thu ít nhất một báo cáo đo lường dựa trên các phép đo được kết hợp với tập hợp các chùm mẹ và ít nhất một tập hợp các chùm con được kích hoạt.



HÌNH 12

- (11) **102226 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00360** (85) 17/01/2024
- (22) 24/06/2022 (86) PCT/EP2022/067459 24/06/2022
- (30) 10 2021 003 305.1 25/06/2021 DE (87) WO2022/269090 29/12/2022
- (51) **B60H 1/00; F24F 5/00; F25D 3/10; B60H 1/32**
- (71) **MESSER SE & CO. KGAA (DE)**
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany
- (72) CLAEYS, Jean-Claude (BE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN ĐƯỢC LÀM LẠNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN ĐƯỢC LÀM LẠNH**

(57) Ở trạng thái vận hành chuyển động thứ nhất của phương tiện vận chuyển được làm lạnh (I), được trang bị khu vực lưu trữ để vận chuyển sản phẩm được làm lạnh nhằm duy trì chuỗi cung ứng lạnh, sản phẩm được vận chuyển, trong đó môi chất lạnh để làm mát khu vực lưu trữ được rút ra từ thùng chứa môi chất lạnh (4) được bố trí trên phương tiện vận chuyển được làm lạnh (I). Theo sáng chế, ở trạng thái vận hành cố định thứ hai của phương tiện vận chuyển được làm lạnh (I), môi chất lạnh để làm mát khu vực lưu trữ (2) được rút ra từ thùng chứa lưu trữ cố định (24), thùng chứa môi chất lạnh (4) được bỏ qua. Do đó, thời gian nghỉ hoạt động kéo dài, chẳng hạn như vào cuối tuần, có thể được bắc cầu, để chuỗi cung ứng lạnh có thể được duy trì mà không cần chuyển sản phẩm cần được làm lạnh ra khỏi phương tiện vận chuyển được làm lạnh.



Hình 3

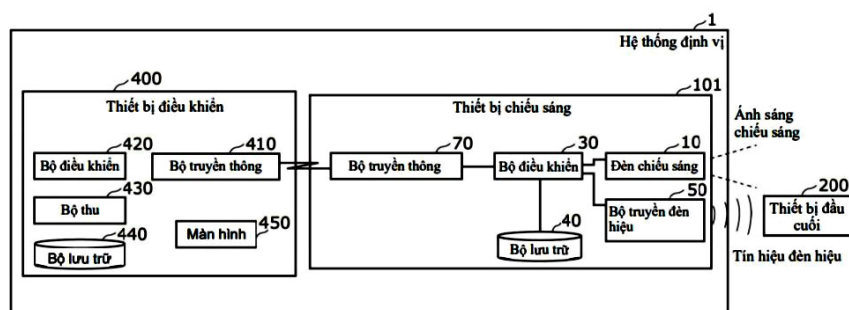
- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 102227 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00361 | (85) 17/01/2024 | |
| (22) 06/07/2022 | (86) PCT/JP2022/026784 | 06/07/2022 |
| (30) 2021-124127 | 29/07/2021 JP | (87) WO2023/008120 A1 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2024

- (51) **G01S 5/02; F21V 33/00; G01S 1/68**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
- (72) Tohru HIMENO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định vị (1) bao gồm một hoặc nhiều thiết bị chiếu sáng (101) và thiết bị điều khiển (400). Thiết bị điều khiển (400) truyền đến mỗi trong số một hoặc nhiều thiết bị chiếu sáng (101), thông tin hướng dẫn truyền để cho phép hoặc không cho phép thiết bị chiếu sáng truyền tín hiệu. Mỗi trong số một hoặc nhiều thiết bị chiếu sáng truyền không liên tục tín hiệu đèn hiệu, khi thông tin hướng dẫn truyền được truyền là để cho phép truyền tín hiệu đèn hiệu.

FIG. 2



- (11) 102228 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00374 (85) 18/01/2024
(22) 21/06/2022 (86) PCT/CN2022/100205 21/06/2022
(30) 202110698499.8 23/06/2021 CN (87) WO2022/268084 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129

(72) LIU, Chenchen (CN); GONG, Bo (CN); YU, Jian (CN); LU, Yuxin (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông và vật ghi máy tính. Theo phương pháp truyền thông theo sáng chế, khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) được truyền hoặc nhận dựa trên sơ đồ tone của băng thông thứ nhất. Sơ đồ tone bao gồm đơn vị tài nguyên vật lý (physical resource unit, PRU), và PRU bao gồm các kênh mang phụ rời rạc. Theo các phương án thực hiện sáng chế, đơn vị tài nguyên (resource unit, RU) danh định gốc được xử lý để thu được PRU bao gồm các kênh mang phụ rời rạc. Các kênh mang phụ rời rạc của PRU có thể được phân tán đều trên băng thông lớn hơn mà không thay đổi phân chia kênh mang phụ của RU danh định gốc. Khi đảm bảo rằng PAPR lớn không được tạo trong khi truyền dữ liệu do các kênh mang phụ rời rạc, đầu truyền có thể thực hiện truyền thông ở công suất truyền cao.

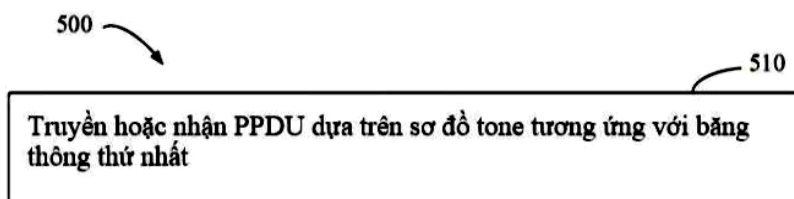


Fig.5

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102229 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00377 | (85) 18/01/2024 | |
| (22) 28/06/2022 | (86) PCT/CN2022/101932 | 28/06/2022 |
| (30) 202110797771.8 | 14/07/2021 CN (87) WO2023/284544 | 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

(51) *H04W 24/10; G08C 17/02; H04B 17/309*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DU, Rui (CN); ZHENG, Zihan (CN); YANG, Lingling (CN); ZHANG, Meihong (CN); HAN, Xiao (CN); HU, Mengshi (CN); YANG, Xun (CN); LONG, Yan (CN); HE, Rong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP PHIÊN CẢM NHẬN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập phiên cảm nhận, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng vùng cục bộ hỗ trợ các giao thức Wi-Fi thế hệ kế tiếp IEEE 802.11ax, ví dụ, các giao thức seri 802.11 chẳng hạn như 802.11be hoặc EHT. Phương pháp thiết lập phiên cảm nhận bao gồm các bước: Điểm truy nhập gửi khung thứ nhất tới trạm thứ nhất, trong đó khung thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất chỉ báo vai trò thứ nhất của trạm thứ nhất trong phiên cảm nhận, vai trò thứ nhất của trạm thứ nhất trong phiên cảm nhận là bộ truyền và/hoặc bộ thu, và trạm thứ nhất là trạm tham gia vào phiên cảm nhận trong trạm thứ hai được liên kết với điểm truy nhập; và điểm truy nhập thu khung thứ hai từ trạm thứ nhất, trong đó khung thứ hai bao gồm thông tin xác nhận dành cho khung thứ nhất. Theo sáng chế, theo cách thức mà trong đó điểm truy nhập gửi, tới trạm, khung dữ liệu được sử dụng để tạo cấu hình vai trò của trạm trong phiên cảm nhận, điểm truy nhập có thể quản lý linh hoạt trạm tham gia vào phiên cảm nhận.

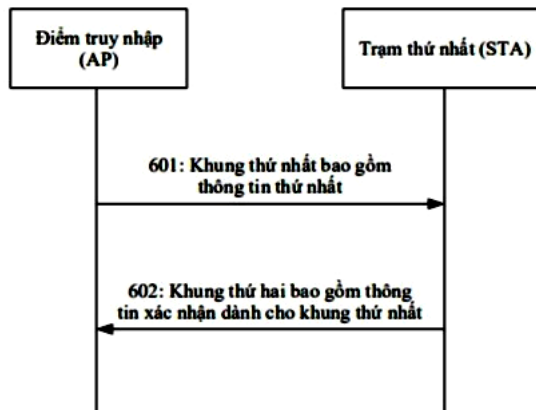


Fig.6a

- (11) **102230 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00391** (85) 18/01/2024
(22) 24/06/2022 (86) PCT/JP2022/025220 24/06/2022
(30) 2021-105804 25/06/2021 JP (87) WO2022/270611 29/12/2022
(51) *C12N 15/13; A61P 35/00; C07K 16/18; C12N 1/15; C12P 21/08; C12N 1/21; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/19*
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo, 1158543, Japan
(72) KATADA, Hitoshi (JP); TATSUMI, Kanako (JP); MATSUDA, Yutaka (JP); SHIMIZU, Shun (JP); KAMIMURA, Masaki (JP); KOMORI, Yasunori (JP); HORI, Yuji (JP); IGAWA, Tomoyuki (JP); KAWAUCHI, Hiroki (JP); HAYASHI, Hiroki (JP); SUSUMU, Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CTLA-4**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CTLA-4 và phương pháp sản xuất kháng thể này. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể kháng CTLA-4 và tế bào chủ chứa axit nucleic này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến polypeptit chứa vùng Fc biến thể chứa các thay đổi axit amin ở vùng Fc ban đầu và phương pháp sản xuất polypeptit này.

- (11) 102231 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00392 (85) 18/01/2024
(22) 23/06/2022 (86) PCT/KR2022/008906 23/06/2022
(30) 10-2021-0108635 18/08/2021 KR (87) WO2023/022351 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

(51) C22C 38/58; C22C 38/00; C23G 1/02; C21D 8/02; C22C 38/44

(71) POSCO CO., LTD (KR)

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

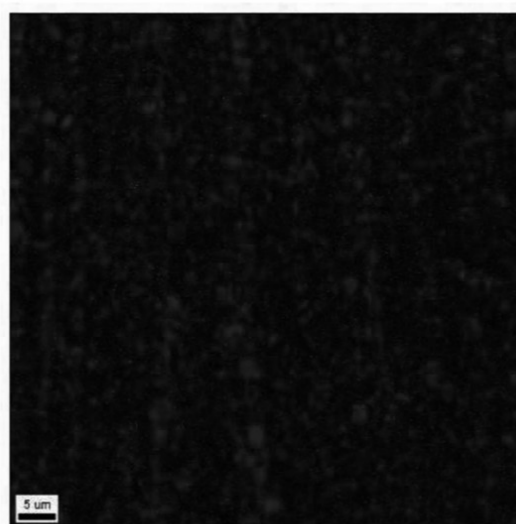
(72) KIM, Sangseok (KR); PARK, Minam (KR); LEE, Jaepil (KR); JUNG, Ilchan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP AUSTENIT KHÔNG GỈ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT

- (57) Sáng chế đề cập đến thép austenit không gỉ và phương pháp sản xuất thép không gỉ có thành phần, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng (% khối lượng), bao gồm: từ 0,005% đến 0,03% C, từ 0,1% đến 1% Si, từ 0,1% đến 2% Mn, từ 0,01% đến 0,4% Cu, từ 0,01% đến 0,2% Mo, từ 6% đến 9% Ni, từ 16% đến 19% Cr, từ 0,01% đến 0,2% N, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó giá trị thông số ổn định austenit (ASP) được tính theo biểu thức $551-462(C+N)-9,2Si-8,1Mn-13,7Cr-29(Ni+Cu)-18,5Mo$ nằm trong khoảng từ 30 đến 60, giá trị của tỷ số $[100*N]/[Ni+Cu]$ bằng hoặc lớn hơn 1,4, cỡ hạt trung bình nhỏ hơn 5 μm , và tỷ phần (%) các hạt có cỡ hạt bằng hoặc lớn hơn 5 μm ít hơn 10%.

Fig. 1/8



Tỷ phần các hạt có cỡ hạt bằng hoặc lớn hơn 5 μm : 0%

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 102232 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00395 | (85) 18/01/2024 | |
| (22) 20/04/2022 | (86) PCT/JP2022/018249 | 20/04/2022 |
| (30) 2021-155825 | 24/09/2021 JP | (87) WO2023/047685 A1 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

(51) **G06Q 20/20; G07G 1/12**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan

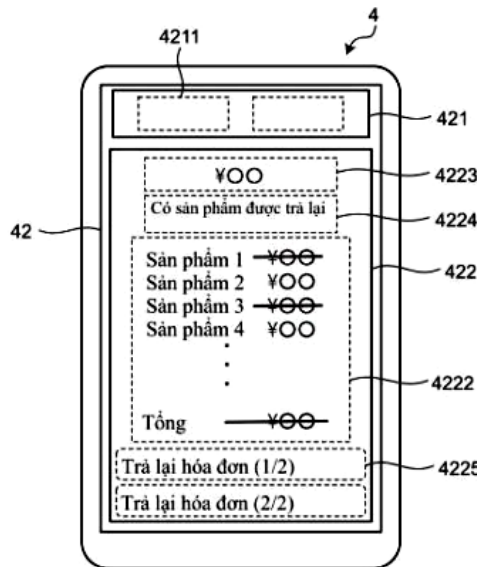
(72) Kenji SAKURAI (JP); Kazuya NAMBU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ theo phương án bao gồm: bộ phận thu nhận thông tin trả lại mà thu nhận thông tin định rõ giao dịch về giao dịch trong đó sản phẩm đã được trả lại sau quy trình thanh toán và thông tin trả lại chỉ báo sản phẩm mà đã được trả lại liên quan đến giao dịch; bộ phận đăng ký thông tin hóa đơn trả lại mà đăng ký thông tin hóa đơn trả lại chỉ báo thông tin về sản phẩm mà đã được trả lại dựa vào thông tin trả lại được thu nhận bởi bộ phận thu nhận thông tin trả lại; bộ phận đăng ký thông tin hóa đơn được sửa mà đăng ký thông tin hóa đơn được sửa được thu nhận bằng cách sửa thông tin hóa đơn chỉ báo thông tin về giao dịch trước khi sản phẩm đã được trả lại dựa vào thông tin định rõ giao dịch và thông tin trả lại được thu nhận bởi bộ phận thu nhận thông tin trả lại; và bộ phận đầu ra mà đưa ra thông tin hóa đơn được sửa và thông tin yêu cầu tới đầu cuối thông tin của khách hàng kết hợp với nhau, thông tin yêu cầu là thông tin để truyền yêu cầu đối với thông tin hóa đơn trả lại.

FIG.11



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102233 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00397 | (85) 18/01/2024 | |
| (22) 18/07/2022 | (86) PCT/CN2022/106262 | 18/07/2022 |
| (30) 202110826550.9 | 21/07/2021 CN | (87) WO2023/001105 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

(51) **H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Zhengyi (CN); NIU, Linhui (CN); GUAN, Chenghao (CN); GONG, Zekun (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CƠ CẤU GẬP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gập và thiết bị điện tử. Cơ cấu gập bao gồm cụm trục chính, cánh tay nối thứ nhất, trục chốt thứ nhất, bánh răng thứ nhất, phần lắp thứ nhất, phần lắp thứ hai, phần lắp thứ ba, và phần đàn hồi thứ nhất. Trong quá trình trải hoặc gập thiết bị điện tử, phần đàn hồi thứ nhất có thể biến dạng, và phần đàn hồi thứ nhất có thể ép phần lắp thứ nhất. Phần lắp thứ nhất có thể tác dụng lực tác động lên bánh răng thứ nhất. Theo cách này, lực ma sát giữa bánh răng thứ nhất và phần lắp thứ nhất có thể được tăng lên ở một mức độ lớn. Tốc độ tại đó bánh răng thứ nhất quay so với cụm trục chính trở nên thấp hơn, tốc độ tại đó cánh tay nối thứ nhất quay so với cụm trục chính trở nên thấp hơn, và tốc độ tại đó vỏ thứ nhất quay so với cụm trục chính trở nên thấp hơn. Do đó, cơ cấu gập có thể giảm tốc độ quay của vỏ thứ nhất, để bảo vệ màn hình thị linh hoạt của thiết bị điện tử và cải thiện độ tin cậy của nó.

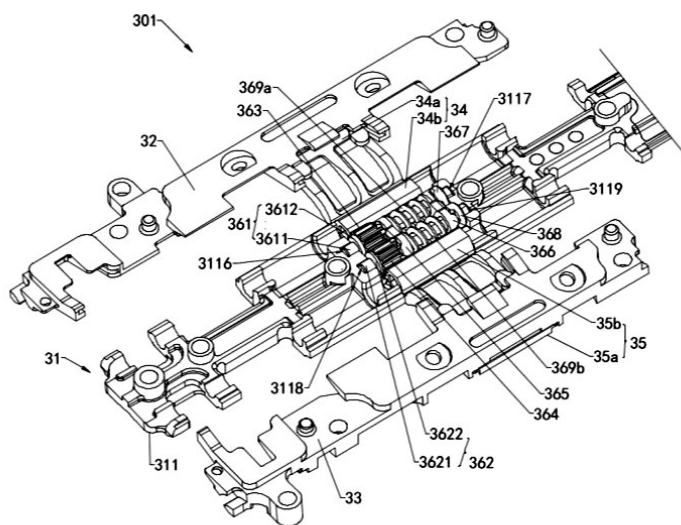


FIG. 27

- (11) 102234 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00402 (85) 18/01/2024
 (22) 26/07/2022 (86) PCT/US2022/074156 26/07/2022
 (30) 63/203,562 27/07/2021 US (87) WO2023/010011 A1 02/02/2023
 17/814,660 25/07/2022 US
 (51) H04R 1/40; H04R 3/00; H04R 1/10
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) VISSER, Erik (LU); SAKI, Fatemeh (IR); GUO, Yinyi (CN); KIM, Lae-Hoon (KR);
 ALVES, Rogerio Guedes (BR); PESSENTHEINER, Hannes (AT)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thứ nhất và phương pháp xử lý âm thanh. Thiết bị thứ nhất gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ các lệnh và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận các tín hiệu âm thanh từ nhiều micro. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xử lý các tín hiệu âm thanh để tạo ra thông tin hướng đến tương ứng với một hoặc nhiều nguồn tiếng động được biểu diễn bằng một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để và gửi, đến thiết bị thứ hai, dữ liệu dựa trên thông tin hướng đến và lớp hoặc phân nhúng được liên kết với thông tin hướng đến.

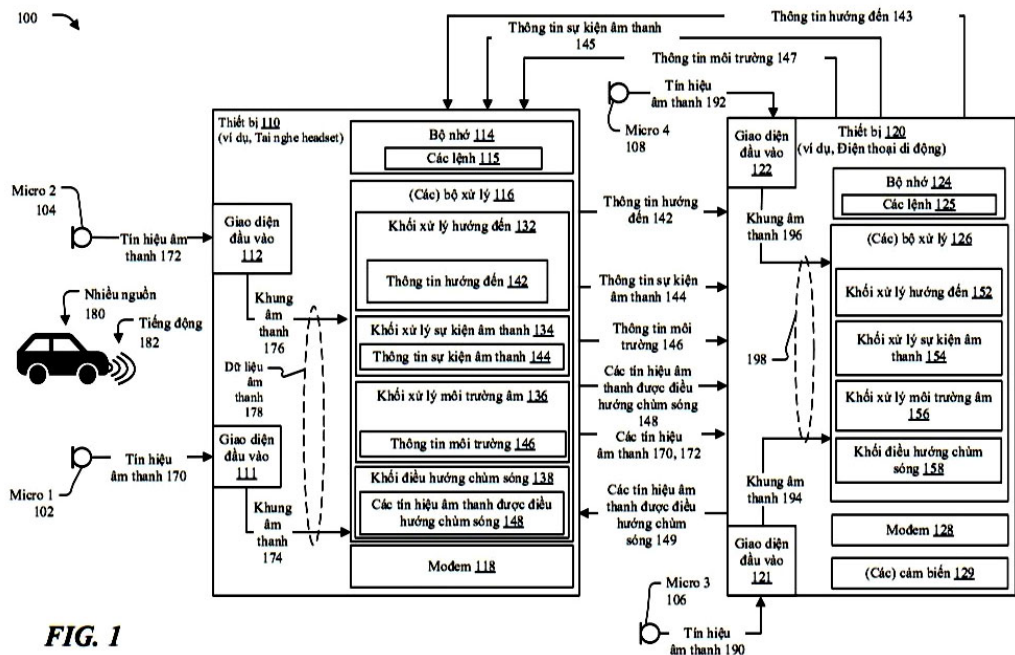
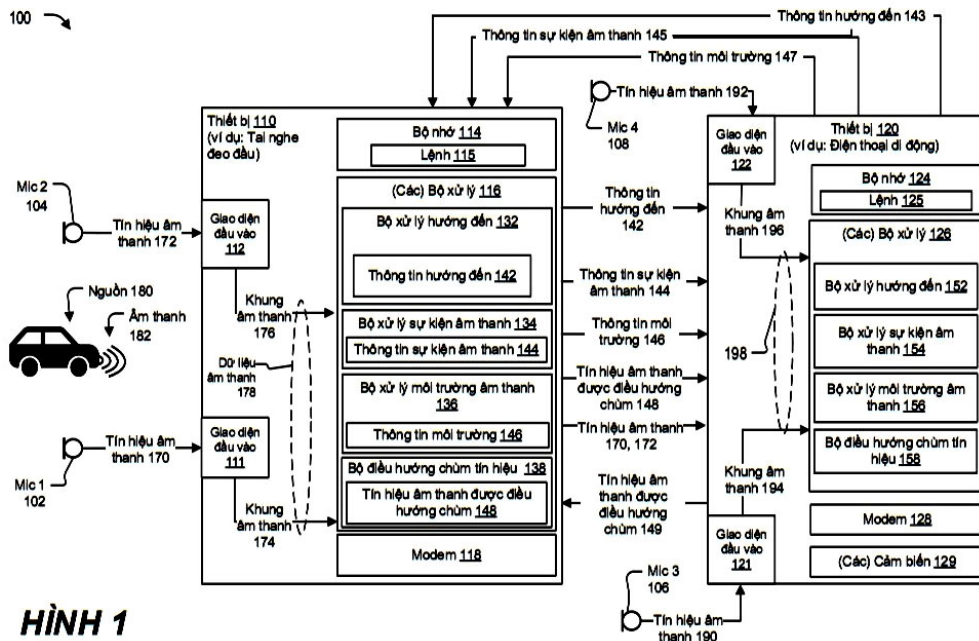


FIG. 1

- (11) 102235 A (43) 25/04/2024
- (21) 1-2024-00403 (85) 18/01/2024
- (22) 26/07/2022 (86) PCT/US2022/074157 26/07/2022
- (30) 63/203,562 27/07/2021 US (87) WO2023/010012 A1 02/02/2023
- 17/814,665 25/07/2022 US
- (51) **H04R 3/00; H04S 7/00; H04R 1/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VISSER, Erik (LU); SAKI, Fatemeh (IR); GUO, Yinyi (CN); KIM, Lae-Hoon (KR); ALVES, Rogerio Guedes (BR); PESSENTHEINER, Hannes (AT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THỨ HAI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thứ hai và phương pháp xử lý âm thanh. Thiết bị thứ hai bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ các lệnh và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu, từ thiết bị thứ nhất, chỉ báo về loại âm thanh tương ứng với sự kiện âm thanh.



- (11) **102236 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00404** (85) 18/01/2024
- (22) 18/07/2022 (86) PCT/US2022/037468 18/07/2022
- (30) 17/385,160 26/07/2021 US (87) WO2023/009343 A1 02/02/2023
- (51) **H04W 76/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); ABEDINI, Navid (US); AKL, Naem (LB); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Các kỹ thuật được mô tả cung cấp nút truy cập và backhaul tích hợp (integrated access and backhaul - IAB) thứ nhất thiết lập kết nối báo hiệu với nút phân tử cho IAB và kết nối liên kết phụ có nút IAB thứ hai hoặc thiết bị người dùng (user equipment - UE). Nút IAB thứ nhất có thể bao gồm khối kết thúc di động và khối phân tán và có thể hỗ trợ truyền thông liên kết phụ. Theo một số trường hợp, nút IAB thứ nhất có thể báo cáo chỉ báo về hỗ trợ truyền thông liên kết phụ, nhận chỉ báo về xác minh truyền thông liên kết phụ, và nhận thông tin truyền thông liên kết phụ. Nút IAB thứ nhất có thể truyền một hoặc nhiều bản tin dữ liệu đến phân tử cho IAB trên kết nối báo hiệu và truyền một hoặc nhiều bản tin dữ liệu đến nút IAB thứ hai hoặc UE thông qua kết nối liên kết phụ.

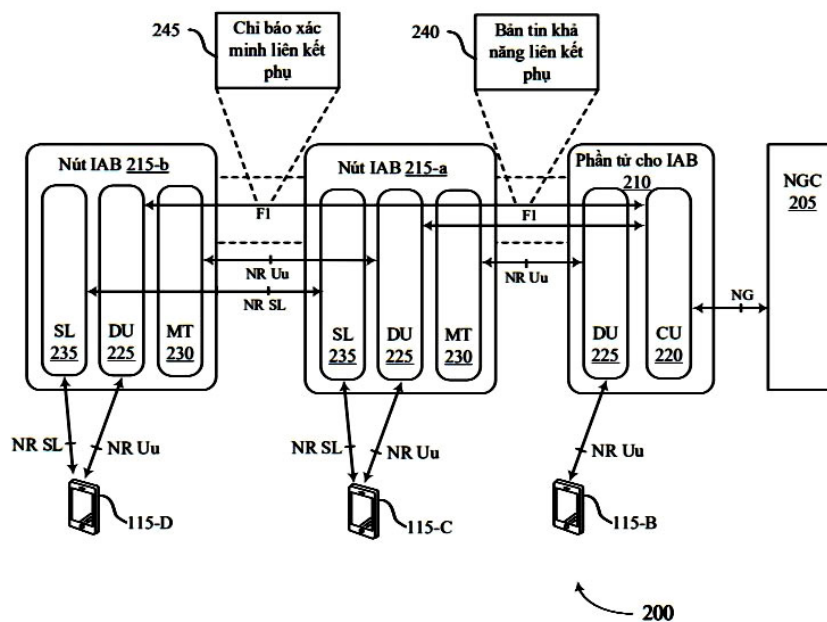


Fig. 2

- (11) 102237 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00405 (85) 18/01/2024
 (22) 18/07/2022 (86) PCT/US2022/073839 18/07/2022
 (30) 17/385,158 26/07/2021 US (87) WO2023/009947 A1 02/02/2023
 (51) H04W 76/14; H04W 48/12; H04W 84/04
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); ABEDINI, Navid (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi
 (US); AKL, Naem (LB)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT
 BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ TẠI NÚT TRUY CẬP VÀ BACKHAUL
 TÍCH HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống, và các thiết bị và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất và tại nút truy cập và backhaul tích hợp. Các kỹ thuật được mô tả cung cấp khả năng để thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất thu từ nút truy cập và backhaul tích hợp (integrated access and backhaul - IAB), chỉ báo để nút IAB hỗ trợ truyền thông liên kết phụ. Chỉ báo có thể được phát quảng bá bởi nút IAB hoặc được chỉ báo thông qua kết nối đã thiết lập, chẳng hạn như kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control - RRC). UE thứ nhất có thể lựa chọn nút IAB để chuyển tiếp truyền thông giữa UE thứ nhất và nút không dây thứ hai dựa ít nhất một phần vào chỉ báo để nút IAB hỗ trợ truyền thông liên kết phụ. UE có thể truyền thông một hoặc nhiều bản tin dữ liệu với nút không dây thứ hai thông qua nút IAB theo việc lựa chọn nút IAB để chuyển tiếp truyền thông.

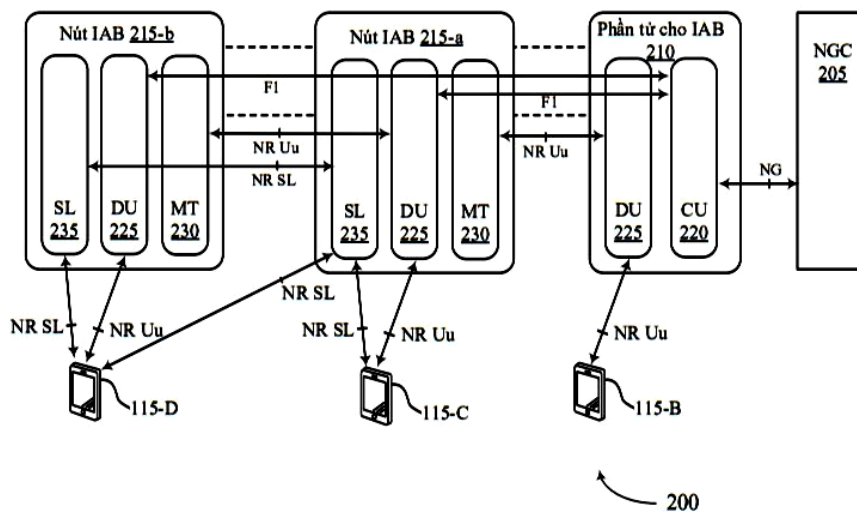


Fig.2

- (11) 102238 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00406 (85) 18/01/2024
 (22) 01/06/2022 (86) PCT/US2022/072672 01/06/2022
 (30) 20210100509 28/07/2021 GR (87) WO2023/009911 A1 02/02/2023
 (51) *G01S 13/76; H04W 64/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas
 (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **NÚT MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, phương pháp để định vị không dây được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất. Theo một khía cạnh, nút mạng thứ nhất thực hiện phép đo chênh lệch thời gian nhận-đến-truyền (reception-to-transmission - Rx-Tx), phép đo chênh lệch thời gian Rx-Tx biểu diễn chênh lệch giữa thời gian nhận ít nhất một tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) thứ nhất từ nút mạng thứ hai và thời gian truyền ít nhất một PRS thứ hai đến nút mạng thứ hai, và truyền, đến thực thể định vị, dựa vào giá trị của phép đo chênh lệch thời gian Rx-Tx lớn hơn mức ngưỡng, báo cáo đo bao gồm giá trị thứ nhất và giá trị thứ hai biểu diễn giá trị của phép đo chênh lệch thời gian Rx-Tx, trong đó giá trị thứ nhất là giá trị thương thu được từ việc chia giá trị của phép đo chênh lệch thời gian Rx-Tx cho mức ngưỡng, và trong đó giá trị thứ hai là giá trị dư thu được từ việc chia giá trị của phép đo chênh lệch thời gian Rx-Tx cho mức ngưỡng.

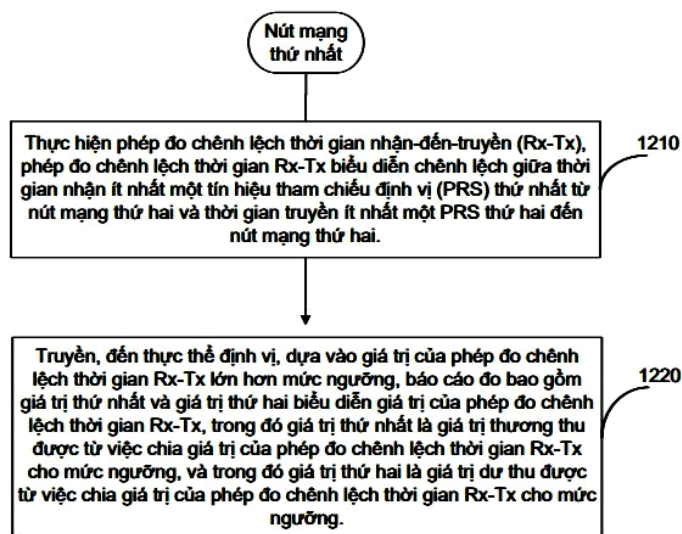


Fig. 12

- (11) **102239 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00407** (85) 18/01/2024
- (22) 26/07/2022 (86) PCT/US2022/038298 26/07/2022
- (30) 63/226,537 28/07/2021 US (87) WO2023/009490 A1 02/02/2023
- 17/872,302 25/07/2022 US
- (51) **H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHU, Jun (CN); VAZE, Chinmay Shankar (US); LAGHATE, Mihir Vijay (IN); CHALLA, Raghu Narayan (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US); BANISTER, Brian Clarke (US); WU, Yongle (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng trong đó thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện các phép đo chùm cho một hoặc nhiều tập hợp con của các chùm được lựa chọn để cung cấp các phép xác định chuyển đổi chùm nâng cao. UE có thể định danh một hoặc nhiều chùm được ưu tiên, và có thể đo các chùm được ưu tiên tại cùng một chu kỳ như các phép đo của chùm phục vụ. UE có thể, bổ sung hoặc thay thế, định danh tập hợp tất cả các chùm lớp một (ví dụ, các chùm cấp tối đa hoặc các chùm cấp cao) để đo theo khoảng chu kỳ, dựa vào tính di động được đo nhỏ hơn giá trị ngưỡng. Khoảng chu kỳ có thể cung cấp mỗi chùm lớp một có thể được đo tại nhịp của một chùm cho mỗi dịp đo, để cung cấp sự phân tập đo.

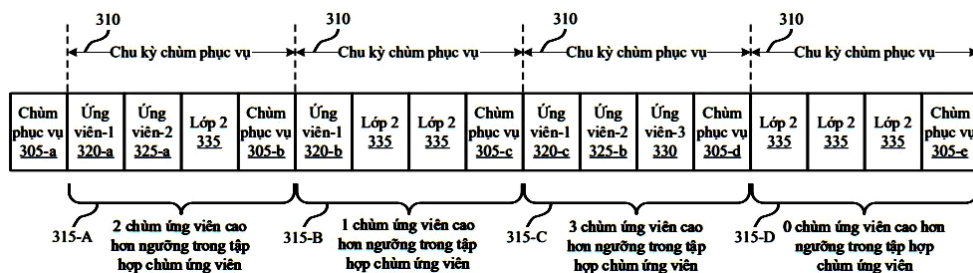


Fig.3

300

- (11) **102240 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2024-00408** (85) 18/01/2024
 (22) 18/07/2022 (86) PCT/US2022/037441 18/07/2022
 (30) 17/385,175 26/07/2021 US (87) WO2023/009342 A1 02/02/2023
 (51) **H04W 72/04; H04W 88/12**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); ABEDINI, Navid (US); AKL, Naem (LB); LUO,
 Tao (US); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI KHỐI
 TRUNG TÂM VÀ TẠI KHỐI PHÂN TÁN CỦA TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại khối trung tâm và tại khối phân tán của trạm gốc. Chức năng khối trung tâm (central unit - CU) của trạm gốc có thể nhận dạng tập hợp thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất để truyền thông qua các cuộc truyền thông liên kết phụ với khối phân tán liên kết với khối trung tâm. Chức năng CU có thể xác định, dựa ít nhất một phần vào khối phân tán là nhà cung cấp quyền truy cập và backhaul tích hợp cho tập hợp UE thứ nhất, cấu hình thứ nhất cho khối phân tán để sử dụng cho các cuộc truyền thông liên kết phụ với tập hợp UE thứ nhất, cấu hình thứ nhất khác với cấu hình thứ hai cho một hoặc nhiều nút liên kết với trạm gốc để sử dụng cho các cuộc truyền thông liên kết phụ với tập hợp UE thứ hai trong truyền thông với trạm gốc. Chức năng CU có thể cung cấp chỉ báo về cấu hình thứ nhất đến khối phân tán.

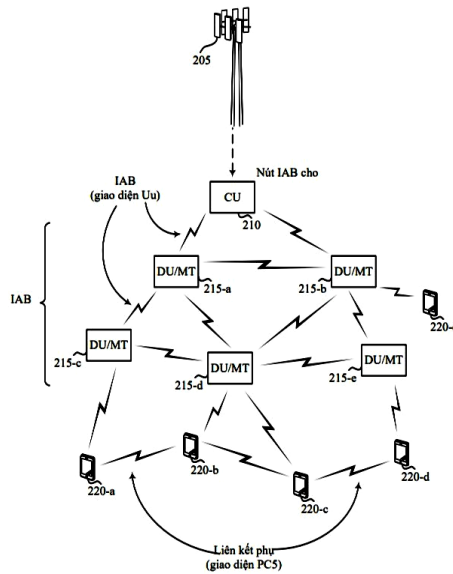
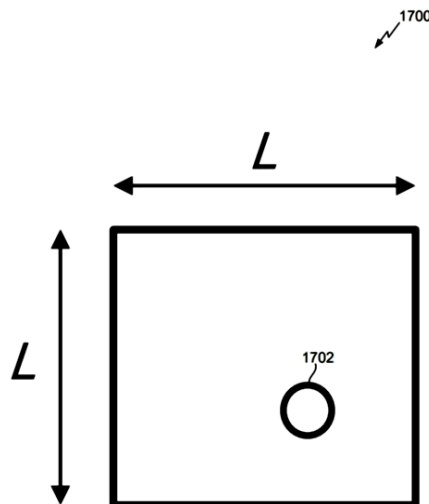


FIG.2

- (11) **102241 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00409** (85) 18/01/2024
(22) 01/06/2022 (86) PCT/US2022/072688 01/06/2022
(30) 17/443,434 26/07/2021 US (87) WO2023/009916 A1 02/02/2023
(51) **H04W 4/70; H04W 76/14; H04W 92/18; H04W 4/02**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO,
Juan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP
VẬN HÀNH CÁC THIẾT BỊ NÀY**

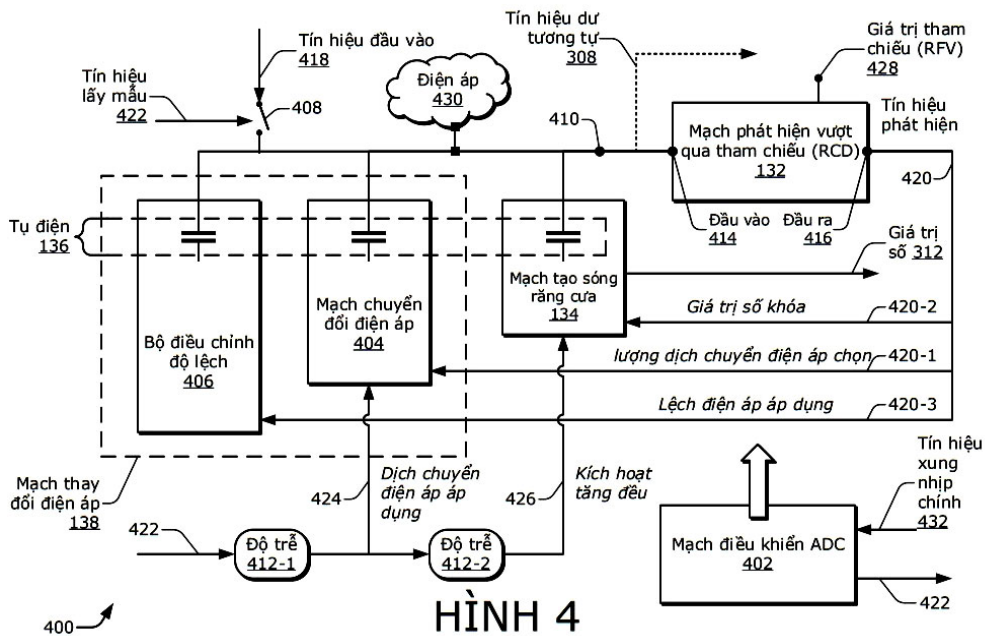
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị truyền thông, thiết bị người dùng (user equipment - UE) và phương pháp vận hành các thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị truyền thông (ví dụ, UE, gNB, LMF, v.v.) xác định tọa độ địa lý tham chiếu (ví dụ, tọa độ cục bộ hoặc toàn cầu) cho nhiều vùng liên kết phụ, trong đó các ranh giới liên kết với mỗi vùng liên kết phụ được xác định thông qua mã định danh vùng liên kết phụ tương ứng bao gồm một hoặc nhiều bù trừ địa lý liên quan đến tọa độ địa lý tham chiếu. UE thu được chỉ báo về tọa độ địa lý tham chiếu, và thực hiện một hoặc nhiều hoạt động liên quan đến vùng liên kết phụ dựa trên tọa độ địa lý tham chiếu.



HÌNH 17

- (11) **102242 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00410** (85) 18/01/2024
- (22) 20/07/2022 (86) PCT/US2022/073958 20/07/2022
- (30) 17/385,799 26/07/2021 US (87) WO2023/009960 A1 02/02/2023
- (51) **H03M 1/56; H03M 1/12; H03M 1/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AKHAVAN, Aram (US); MIRHAJ, Seyed Arash (IR); SUN, Lei (CN); DAGHER, Elias (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI TƯƠNG TỰ SANG KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp chuyển đổi tương tự sang kỹ thuật số. Theo một khía cạnh ví dụ, thiết bị này bao gồm bộ chuyển đổi tương tự sang kỹ thuật số (analog-to-digital converter - ADC). ADC này bao gồm mạch phát hiện vượt qua tham chiếu có đầu vào và đầu ra. ADC cũng bao gồm mạch tạo sóng răng cưa được ghép nối giữa đầu ra của mạch phát hiện vượt qua tham chiếu và đầu vào của mạch phát hiện vượt qua tham chiếu. ADC còn bao gồm mạch dịch chuyển điện áp được ghép nối giữa đầu ra của mạch phát hiện vượt qua tham chiếu và đầu vào của mạch phát hiện vượt qua tham chiếu.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102243 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00411 | (85) 18/01/2024 | |
| (22) 13/07/2022 | (86) PCT/US2022/036919 | 13/07/2022 |
| (30) 17/385,709 | 26/07/2021 | US (87) WO2023/009313 A1 |
| | | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

(51) *H03M 1/08; H03M 3/00; H03M 1/46*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHEIKHOESLAMI, Behzad (GB); TCHAMBAKE YAPTI, Marceline Kelly (FR); TRIPATHI, Prateek (IN); WANG, Hongying (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI TƯƠNG TỰ SANG KỸ THUẬT SỐ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH TẠP ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi tương tự sang kỹ thuật số, hệ thống và phương pháp định hình tạp âm. Theo các khía cạnh nhất định, bộ chuyển đổi tương tự sang kỹ thuật số (analog-to-digital converter - ADC) bao gồm bộ so sánh có đầu vào thứ nhất, đầu vào thứ hai, và đầu ra. ADC cũng bao gồm bộ chuyển đổi kỹ thuật số sang tương tự (digital-to-analog converter - DAC) ghép nối với đầu vào thứ nhất của bộ so sánh, mạch chuyển đổi, tụ điện thứ nhất được ghép nối giữa đầu vào thứ nhất của bộ so sánh và mạch chuyển đổi, tụ điện thứ hai được ghép nối giữa đầu vào thứ nhất của bộ so sánh và mạch chuyển đổi, và mạch khuếch đại có đầu vào và đầu ra, trong đó đầu vào của mạch khuếch đại được ghép nối với mạch chuyển đổi. ADC còn bao gồm bộ chuyển mạch thứ nhất được ghép nối giữa đầu ra của mạch khuếch đại và DAC, và thanh ghi xấp xỉ liên tiếp (successive approximation register - SAR) có đầu vào và đầu ra, trong đó đầu vào của SAR được ghép nối với đầu ra của bộ so sánh, và đầu ra của SAR được ghép nối với DAC.

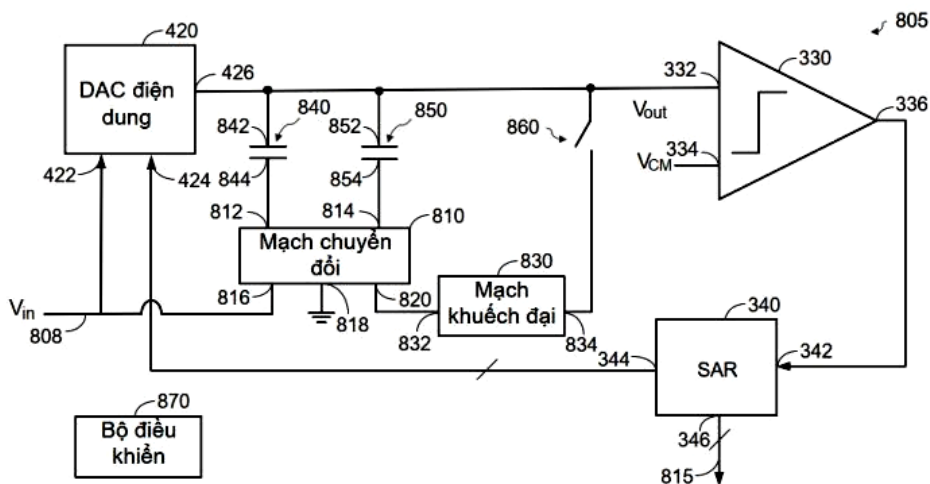


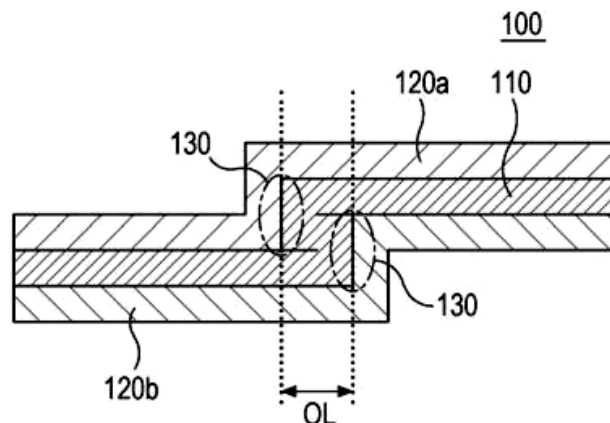
Fig.8

- (11) **102244 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00421** (85) 19/01/2024
(22) 26/07/2022 (86) PCT/JP2022/028719 26/07/2022
(30) JP 2021-122960 28/07/2021 JP (87) WO2023/008408 02/02/2023
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024
- (51) ***C01G 25/00; C01B 25/45; B01J 23/00; B01J 37/00***
(71) **DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD. (JP)**
4-4-9, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
(72) Hiroshi KODAMA (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **OXIT HỖN HỢP ZIRICONI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OXIT HỖN HỢP ZIRICONI**
- (57) Sáng chế đề xuất oxit hỗn hợp ziriconi chứa từ 5% khối lượng đến 50% khối lượng ytri oxit và xeri oxit, diện tích bề mặt riêng sau 10 giờ làm nóng ở 1250°C nằm trong khoảng từ 3,0 m²/g đến 20,0 m²/g.

- (11) 102245 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00422 (85) 19/01/2024
(22) 07/07/2022 (86) PCT/KR2022/009844 07/07/2022
(30) 10-2021-0090382 09/07/2021 KR (87) WO2023/282659 12/01/2023
(51) *H05K 7/20; B32B 9/04; B32B 27/20; B32B 9/00*
(71) **NEOGRAF SOLUTIONS, LLC (US)**
11709 Madison Avenue, Lakewood, Ohio 44107, United States of America
(72) KIM, Ki Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU GRAPHIT MỀM DẸO**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu graphit mềm dẻo mà có thể được sử dụng làm tấm tản nhiệt của thiết bị điện tử mềm dẻo thông qua bộ tấm graphit bao gồm vùng có thể co giãn được tạo thành dưới dạng vùng cắt hoặc vùng xếp chồng. Kết cấu graphit mềm dẻo được bộc lộ bao gồm: bộ tấm graphit bao gồm một lớp tấm graphit hoặc nhiều lớp tấm graphit có ít nhất một vùng có thể co giãn; và lớp tấm có thể co giãn được tạo kết cấu để gắn vào ít nhất một trong cả hai mặt ngoài cùng của bộ tấm graphit và để che phủ ít nhất một vùng có thể co giãn, trong đó ít nhất một vùng có thể co giãn được tạo thành bằng cách tạo ra ít nhất một cặp vùng cắt trong một lớp tấm graphit hoặc bằng cách tạo ra vùng xếp chồng mà ở đó một lớp tấm graphit hoặc nhiều lớp tấm graphit chồng lên nhau.

Fig.1A



- | | |
|-------------------|-------------------------------------|
| (11) 102246 A | (43) 25/04/2024 |
| (21) 1-2024-00441 | (85) 19/01/2024 |
| (22) 27/06/2022 | (86) PCT/US2022/035133 |
| (30) 20210100507 | 27/07/2021 GR (87) WO2023/009260 A1 |
| | 27/06/2022 |
| | 02/02/2023 |

(51) **H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

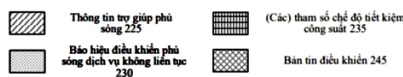
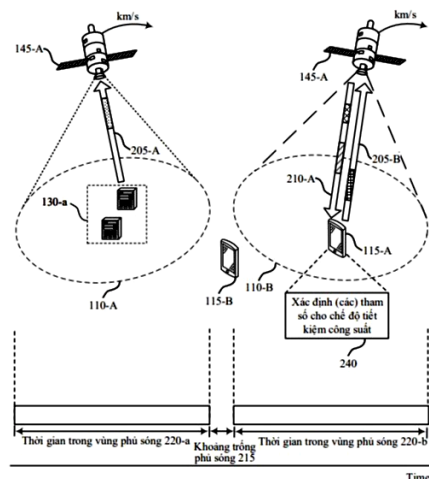
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CATOVIC, Amer (US); DHANDA, Mungal Singh (GB); EDGE, Stephen William (US); PHUYAL, Umesh (US); RICO ALVARINO, Alberto (US); SENGUPTA, Ayan (IN); SHRESTHA, Bharat (US); ZISIMOPOULOS, Haris (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng. Thực thể mạng (ví dụ, vệ tinh) có thể nhận báo hiệu điều khiển chỉ báo vùng phủ sóng dịch vụ không liên tục tại thiết bị người dùng (user equipment - UE). Thực thể mạng có thể truyền thông tin trợ giúp phủ sóng chỉ báo mẫu phủ sóng dịch vụ không liên tục đến UE. UE, thực thể mạng, hoặc cả hai có thể xác định một hoặc nhiều tham số cho chế độ tiết kiệm công suất tại UE, chẳng hạn thời lượng của thời gian hoạt động, thời lượng của thời gian không hoạt động, thời lượng của thời gian duy trì hoạt động, hoặc sự kết hợp của chúng dựa vào thông tin trợ giúp phủ sóng. Trong một số trường hợp, UE có thể truyền chỉ báo về các tham số chế độ tiết kiệm công suất đến thực thể mạng. Thực thể mạng có thể truyền bản tin điều khiển đến UE theo các tham số.



200

Fig.2

- (11) **102247 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00442** (85) 19/01/2024
- (22) 23/05/2022 (86) PCT/US2022/072490 23/05/2022
- (30) 17/443,636 27/07/2021 US (87) WO2023/009906 A1 02/02/2023
- (51) **H04W 52/14; H04W 52/34**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VINTOLA, Timo Ville (FI); GAAL, Peter (US); PARIKH, Hemish (US); KITAZOE, Masato (JP); TAKEDA, Kazuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng (user equipment - UE), phương pháp và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận, từ trạm gốc, báo hiệu chỉ báo chênh lệch công suất tương đối giữa ô thứ nhất và ô thứ hai. UE có thể áp dụng chênh lệch công suất tương đối trong dịp truyền bao gồm ít nhất cuộc truyền đường lên thứ nhất trên ô thứ nhất và cuộc truyền đường lên thứ hai trên ô thứ hai, trong đó việc áp dụng chênh lệch công suất tương đối khiến cho cuộc truyền đường lên thứ nhất trên ô thứ nhất được truyền tại mức công suất thấp hơn cuộc truyền đường lên thứ hai trên ô thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

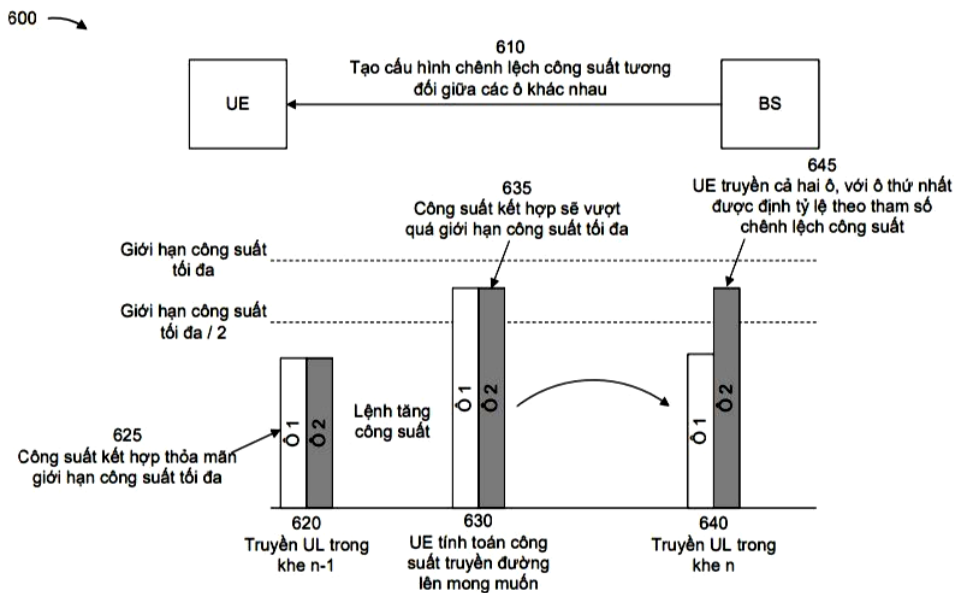


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102248 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00443 | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 27/07/2021 | (86) PCT/CN2021/108594 | 27/07/2021 |
| | (87) WO2023/004570 A1 | 02/02/2023 |

(51) **G06N 3/04; G06N 3/063**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

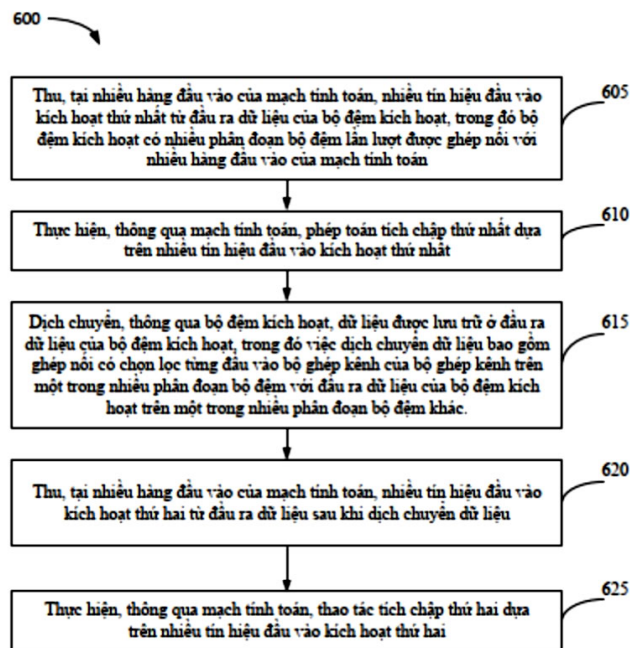
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WADHWA, Sameer (US); MOHAN, Suren (IN); ZHU, Peiyu (CN); LI, Ren (US); SRIVASTAVA, Ankit (IN); MIRHAJ, Seyed Arash (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ TÍN HIỆU TRONG MẠNG NƠ-RON**

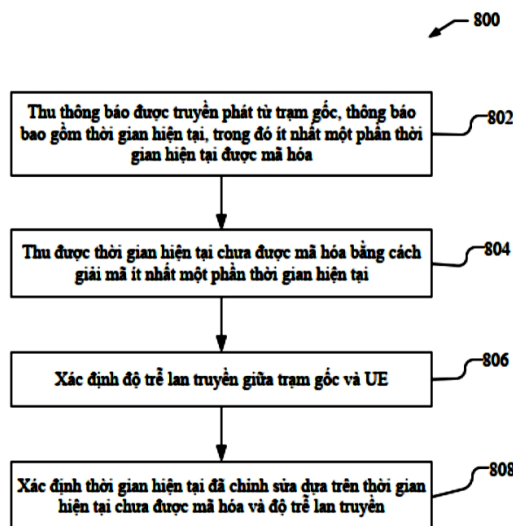
(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để xử lý tín hiệu trong mạng nơ-ron. Thiết bị thường bao gồm mạch tính toán được tạo cấu hình để thực hiện phép toán tích chập, trong đó mạch tính toán có nhiều hàng đầu vào, và bộ đệm kích hoạt có nhiều phân đoạn bộ đệm được ghép nối lần lượt với nhiều hàng đầu vào của mạch tính toán. Theo một số khía cạnh, mỗi trong số nhiều phân đoạn bộ đệm bao gồm bộ ghép kênh thứ nhất có nhiều đầu vào bộ ghép kênh, và mỗi trong số nhiều đầu vào bộ ghép kênh của một trong các bộ ghép kênh thứ nhất trên một trong số nhiều phân đoạn bộ đệm được ghép nối với đầu ra dữ liệu của bộ đệm kích hoạt trên một trong số nhiều phân đoạn bộ đệm khác.



HÌNH 6

- (11) **102249 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00444** (85) 19/01/2024
- (22) 06/06/2022 (86) PCT/US2022/032396 06/06/2022
- (30) 17/386,325 27/07/2021 US (87) WO2023/009218 A1 02/02/2023
- (51) **H04W 56/00; H04L 69/28; H04W 12/122**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) EDGE, Stephen William (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ THU THỜI GIAN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) và phương pháp hỗ trợ thu thời gian được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE). Thời gian ổn định và chính xác được thu bởi thiết bị người dùng (UE) từ trạm gốc trong mạng không dây. Trạm gốc có thể thu được thời gian, ví dụ, thời gian UTC hoặc thời gian GNSS, và mã hóa ít nhất một phần thời gian trước khi truyền phát thời gian. UE xác định độ trễ lan truyền giữa UE và trạm gốc dựa trên định thời sớm, các vị trí đã biết của UE và trạm gốc, hoặc thời gian lan truyền trọn vòng (round trip time - RTT) đo được giữa UE và trạm gốc. Có thể xác định thời gian được chỉnh sửa dựa trên thời gian đã thu từ trạm gốc và độ trễ lan truyền. Chữ ký số được bao gồm với thời gian được truyền phát bởi trạm gốc sẽ làm tăng độ ổn định. UE có thể phát hiện việc thiết bị tấn công giả mạo thời gian được truyền phát dựa trên độ trễ lan truyền nằm ngoài phạm vi dự kiến.



HÌNH 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102250 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00445 | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 29/07/2021 | (86) PCT/CN2021/109152 | 29/07/2021 |
| | (87) WO2023/004666 A1 | 02/02/2023 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NGUYEN, Tien Viet (VN); DUTTA, Sourjya (IN); GUO, Hui (CN); SARKIS, Gabi (CA); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất thiết bị có thể là thiết bị tại UE thứ nhất. Thiết bị thứ nhất có thể là chính UE thứ nhất. UE thứ nhất có thể được tạo cấu hình để nhận, từ UE thứ hai, dự trữ tài nguyên SL thứ nhất cho cuộc truyền SL thứ nhất. UE thứ nhất có thể còn được tạo cấu hình để nhận, từ UE thứ ba, dự trữ tài nguyên SL thứ hai cho cuộc truyền SL thứ hai trong lượng thời gian ngưỡng sau khi tiếp nhận dự trữ thứ nhất. UE thứ nhất có thể cũng được tạo cấu hình để truyền chỉ báo và chạm dựa trên tham số va chạm, tham số va chạm đang dựa trên cuộc nhận dự trữ thứ nhất và dự trữ thứ hai trong lượng thời gian ngưỡng.

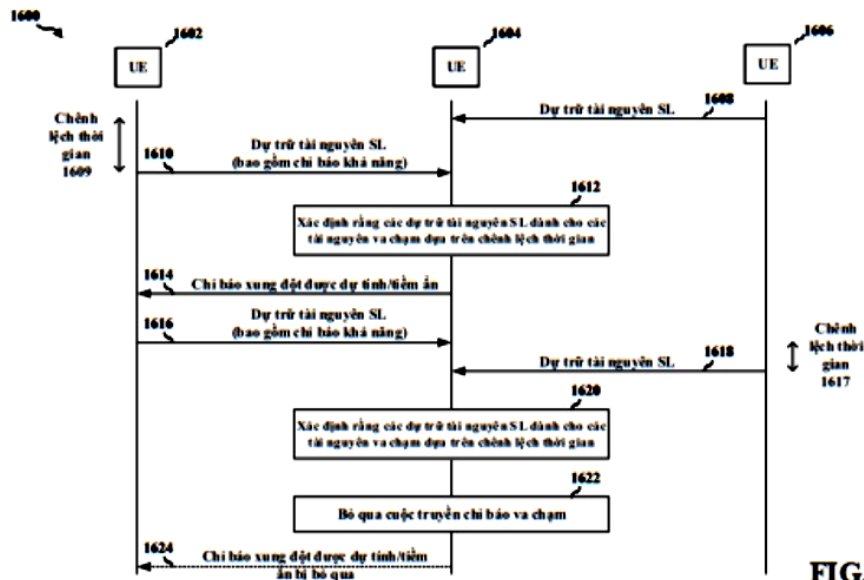


FIG.16

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 102251 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00446 | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 27/07/2021 | (86) PCT/CN2021/108563 | 27/07/2021 |
| | (87) WO2023/004561 A1 | 02/02/2023 |

(51) **GI0L 17/20**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WEI, Jun (CN); DONG, Xiaoxia (CN); PAN, Qimeng (CN); JIN, Kwihyuk (KR); TANG, Tong (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG GIỌNG NÓI HOẶC TIẾNG NÓI ĐƯỢC THỰC THI BỞI BỘ XỬ LÝ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương án bao gồm các phương pháp nhận dạng giọng nói hoặc tiếng nói trong các môi trường khác nhau và/hoặc các trạng thái cảm xúc của người dùng được thực thi bởi bộ xử lý của thiết bị điện toán. Bộ xử lý của thiết bị điện toán có thể xác định ngưỡng nhận dạng giọng nói hoặc tiếng nói để nhận dạng giọng nói hoặc tiếng nói dựa trên thông tin thu được từ thông tin theo ngữ cảnh được phát hiện trong môi trường mà đầu vào âm thanh nhận được được ghi lại bởi thiết bị điện toán và phân loại cảm xúc giọng nói của người dùng trong đầu vào âm thanh nhận được. Bộ xử lý có thể xác định điểm tin cậy cho một hoặc nhiều từ khóa được nhận dạng trong đầu vào âm thanh nhận được. Bộ xử lý sau đó có thể xuất ra các kết quả phân tích nhận dạng giọng nói hoặc tiếng nói của đầu vào âm thanh nhận được để đáp lại điểm tin cậy đã xác định vượt quá ngưỡng nhận dạng giọng nói hoặc tiếng nói đã xác định. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị điện toán.

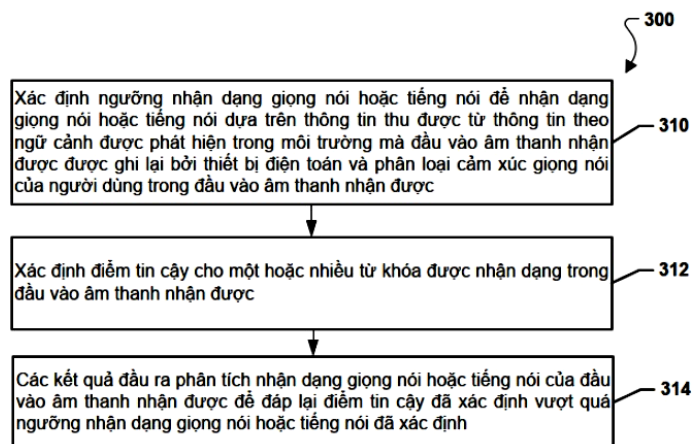


Fig.3A

- | | | |
|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 102252 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00452 | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 21/07/2022 | (86) PCT/US2022/037915 | 21/07/2022 |
| (30) 17/390,850 30/07/2021 US | (87) WO2023/009384 A1 | 02/02/2023 |

(51) *H04L 5/00; H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); YANG, Lin (US); SUN, Yanjun (US); TIAN, Bin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG ĐIỂM TRUY CẬP VÀ BẰNG TRẠM KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và hệ thống để tăng công suất phát của thiết bị truyền thông không dây hoạt động trên các kênh không dây giới hạn mật độ phổ công suất (power spectral density - PSD). Một số phương án triển khai liên quan cụ thể hơn đến việc báo hiệu trong khung kích hoạt để hỗ trợ truyền phân tán qua các khối tài nguyên phân tán (distributed resource unit - dRU). Trong một số phương án triển khai, điểm truy cập (access point - AP) có thể truyền khung kích hoạt yêu cầu khối dữ liệu giao thức theo giao thức hội tụ lớp vật lý (physical layer convergence protocol (PLCP) protocol data unit - PPDU) dựa trên kích hoạt (trigger-based - TB) từ trạm không dây (wireless station - STA), trong đó khung kích hoạt mang thông tin phân bổ RU nhận dạng khối tài nguyên phân tán (dRU) được phân bổ cho STA và mang thông tin ánh xạ âm chỉ báo thiết kế băng thông trải rộng đã lựa chọn cho kênh không dây hoặc kênh con. AP có thể hỗ trợ việc đánh thủng kênh bằng cách lựa chọn một thiết kế băng thông trải rộng cụ thể để kiểm soát cách ánh xạ các dRU tới các âm không liên tục trải rộng trên các băng thông trải rộng tương ứng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bằng điểm truy cập và bằng trạm không dây.

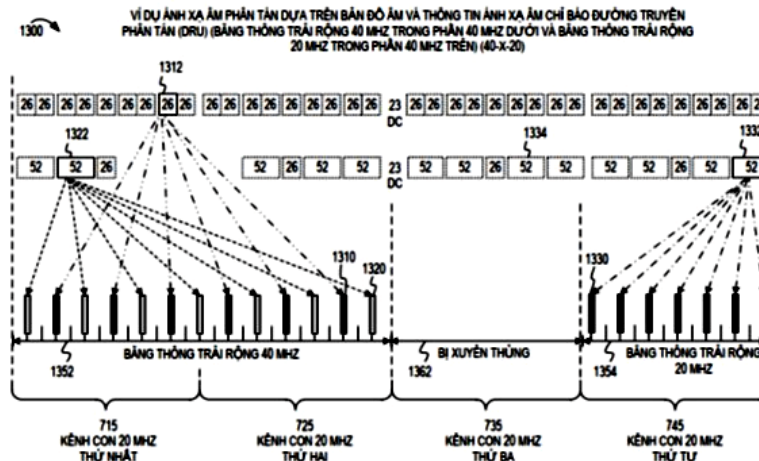


Fig.13

- (11) **102253 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00453** (85) 19/01/2024
- (22) 18/07/2022 (86) PCT/US2022/073833 18/07/2022
- (30) 17/443,659 27/07/2021 US (87) WO2023/009945 A1 02/02/2023
- (51) **H04L 1/18; H04W 52/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Kaidong (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); OZTURK, Ozcan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG PHÁT VÀ BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THU**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE) phát và bởi UE thu. Các khía cạnh nhất định của sáng chế cung cấp các kỹ thuật để xử lý các bộ định thời báo nhận và truyền lại trong truyền thông nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX) liên kết phụ. Phương pháp làm ví dụ bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) phát thường bao gồm các bước truyền lần lặp thứ nhất của kênh chia sẻ liên kết phụ vật lý (PSSCH) đến UE thu trước khi chuyển sang trạng thái không hoạt động, trong khi UE phát đang hoạt động theo chế độ nhận không liên tục (DRX) liên kết phụ; trở về trạng thái hoạt động để giám sát đối với phản hồi báo nhận từ UE thu, trong đó bước trở về dựa vào bộ định thời thứ nhất so với thời điểm kết thúc lần lặp thứ nhất của PSSCH; việc duy trì ở trong trạng thái hoạt động trong khoảng thời gian được xác định bởi bộ định thời thứ hai; và thực hiện một hoặc nhiều hoạt động tùy thuộc vào liệu UE phát có nhận được phản hồi báo nhận trong khoảng thời gian chỉ báo việc nhận không thành công trong lần lặp thứ nhất của PSSCH bởi UE thu hay không.

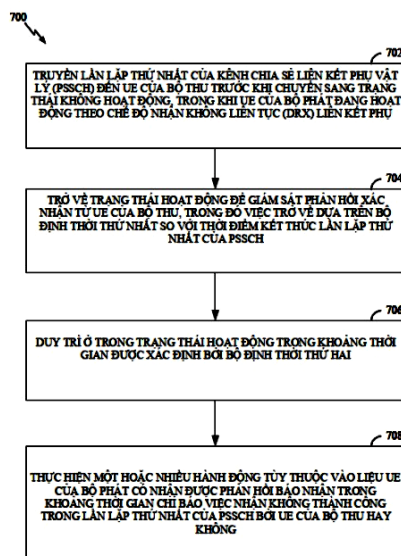


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102254 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00454 | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 13/07/2022 | (86) PCT/US2022/037023 | 13/07/2022 |
| (30) 17/387,842 | 28/07/2021 | US (87) WO2023/009319 A1 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); RYU, Jae Ho (US); SANKAR, Hari (US); KIM, Hobin (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị, và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng hỗ trợ các ngưỡng ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) chồng lấn. Theo một số ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định, cho mỗi cấu hình khoảng cách sóng mang con (subcarrier spacing - SCS) của tập hợp các cấu hình SCS, số lượng ngưỡng của các ứng viên PDCCH chồng lấn trong khoảng thời gian. UE có thể nhận, từ trạm gốc, báo hiệu chỉ ra một hoặc nhiều cấu hình giám sát PDCCH. Theo một số ví dụ, UE có thể giám sát PDCCH cho thông tin điều khiển theo một hoặc nhiều cấu hình giám sát PDCCH và số lượng ứng viên PDCCH chồng lấn, trong đó số lượng ứng viên PDCCH chồng lấn có thể thỏa mãn (ví dụ, nhỏ hơn hoặc bằng với) số lượng ngưỡng của các ứng viên PDCCH chồng lấn. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

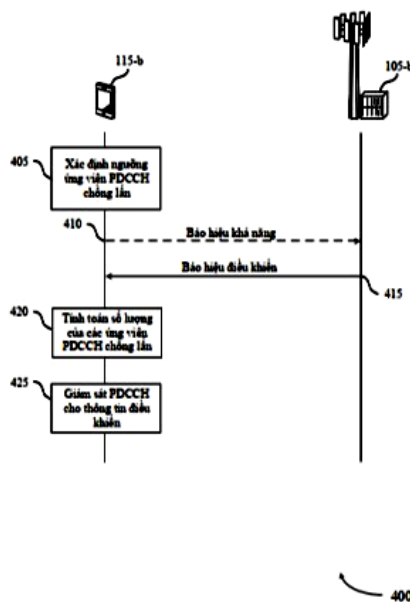


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102255 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00455 | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 31/03/2022 | (86) PCT/JP2022/016395 | 31/03/2022 |
| (30) 2021-110885 | 02/07/2021 JP | (87) WO2023/276391 |
| | | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024

(51) **B65H 75/28; C09J 7/38**

(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan

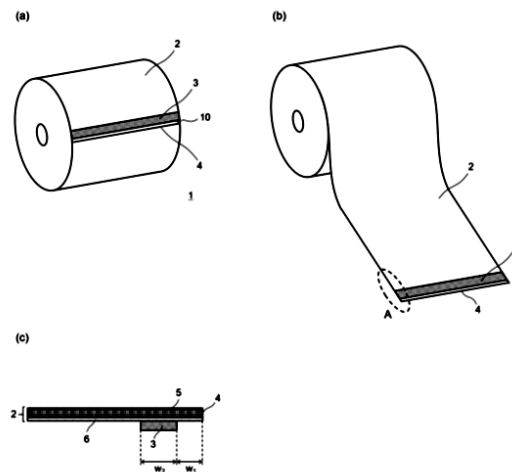
(72) TATE, Yosuke (JP); SAWAMURA, Shota (JP); MIURA, Manabu (JP); YOSHIMURA, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CUỘN BĂNG DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cuộn băng dính mà ngăn chặn hiện tượng trong đó băng dính ở phía trong của cuộn này nhô ra bên ngoài theo thời gian, và không có vết nhăn ở vùng lân cận của lớp chống dính. Cuộn băng dính này được tạo ra bằng cách quấn băng dính bao gồm lớp vật liệu nền chứa nhựa trên cơ sở polyvinyl clorua và chất dẻo hóa, và lớp keo được tạo ra trên lớp vật liệu nền, với lớp keo hướng vào trong theo hướng dọc, trong đó lớp chống dính được ghép lớp trên lớp keo ở phía ngược với hướng trong đó băng dính được kéo, bắt đầu từ vị trí cách đầu mút một khoảng được xác định trước theo hướng dọc của băng dính.

Fig. 2



- (11) **102256 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00456** (85) 19/01/2024
(22) 29/07/2022 (86) PCT/JP2022/029255 29/07/2022
(30) 2021-126057 30/07/2021 JP (87) WO2023/008549 02/02/2023
(51) **C10M 169/04; C10M 133/10; C10N 40/02; C10N 30/16; C10M 133/04**
(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
(72) JIBIKI, Yosuke (JP); MITOMI, Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DẦU BÔI TRƠN BỀ MẶT TRƯỢT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu bôi trơn bề mặt trượt có thể ức chế sự phát triển của các vi sinh vật trong bình chứa dung dịch cắt. Chế phẩm dầu bôi trơn bề mặt trượt theo sáng chế chứa dầu nền (A); và một hoặc nhiều hợp chất amin (B) được chọn từ nhóm gồm có các amin bậc một (B1) và các amin bậc hai (B2), trong đó amin bậc một (B1) có số lượng nguyên tử cacbon lớn hơn hoặc bằng 12, và trong đó amin bậc hai (B2) có ít nhất một nhóm có cấu trúc mạch vòng.

- | | | | | |
|-------------------|--------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 102257 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00460 | | | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 13/07/2022 | | | (86) PCT/US2022/073695 | 13/07/2022 |
| (30) 202121034431 | 30/07/2021 | IN | (87) WO2023/009938 A1 | 02/02/2023 |
| | 202121035689 | 06/08/2021 | IN | |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

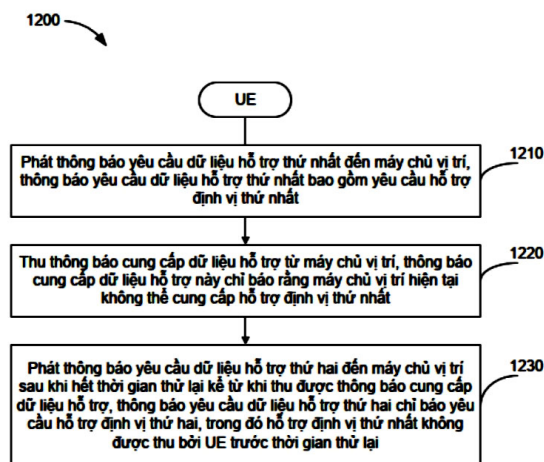
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) FISCHER, Sven (DE); EDGE, Stephen William (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật dành cho định vị không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) phát thông báo yêu cầu dữ liệu hỗ trợ thứ nhất đến máy chủ vị trí, thông báo yêu cầu dữ liệu hỗ trợ thứ nhất này bao gồm yêu cầu hỗ trợ định vị thứ nhất, thu thông báo cung cấp dữ liệu hỗ trợ từ máy chủ vị trí, thông báo cung cấp dữ liệu hỗ trợ chỉ báo rằng máy chủ vị trí hiện không thể cung cấp hỗ trợ định vị thứ nhất, và phát thông báo yêu cầu dữ liệu hỗ trợ thứ hai đến máy chủ vị trí sau khi hết thời gian thử lại kể từ khi thu được thông báo cung cấp dữ liệu hỗ trợ, thông báo yêu cầu dữ liệu hỗ trợ thứ hai chỉ báo yêu cầu hỗ trợ định vị thứ hai, trong đó hỗ trợ định vị thứ nhất không được thu trước thời gian thử lại.



HÌNH 12

- | | | | | |
|-------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 102258 A | (43) 25/04/2024 | | | |
| (21) 1-2024-00461 | (85) 19/01/2024 | | | |
| (22) 01/06/2022 | (86) PCT/US2022/072682 | 01/06/2022 | | |
| (30) 17/387,797 | 28/07/2021 | US | (87) WO2023/009913 A1 | 02/02/2023 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Xiaojie (CN); GUPTA, Piyush (IN); LI, Junyi (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZORGUI, Marwen (TN); PRAKASH, Rajat (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng, thiết bị truyền thông và phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, thiết bị truyền thông xác định ít nhất một tham số hiệu suất ước lượng vị trí, xác định mã định danh vùng dựa ít nhất một phần vào ít nhất một tham số hiệu suất ước lượng vị trí, trong đó mã định danh vùng định danh một trong số nhiều vùng, và truyền mã định danh vùng đến một hoặc nhiều thiết bị người dùng (UE). UE nhận mã định danh vùng, xác định ít nhất một tham số hiệu suất ước lượng vị trí, lựa chọn một hoặc nhiều UE ứng viên cho thủ tục ước lượng vị trí được hỗ trợ liên kết phụ dựa ít nhất một phần vào ít nhất một tham số hiệu suất ước lượng vị trí, và thực hiện thủ tục ước lượng vị trí được hỗ trợ liên kết phụ của UE với ít nhất một hoặc nhiều UE ứng viên được lựa chọn.

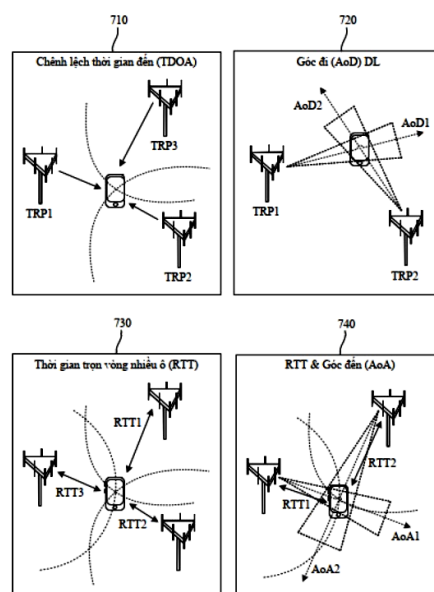


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102259 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00465 | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 06/07/2022 | (86) PCT/JP2022/026800 | 06/07/2022 |
| (30) 2021-132661 | 17/08/2021 | JP (87) WO2023/021870 |
| | | 23/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024

(51) **C21B 5/00; C21B 7/24**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

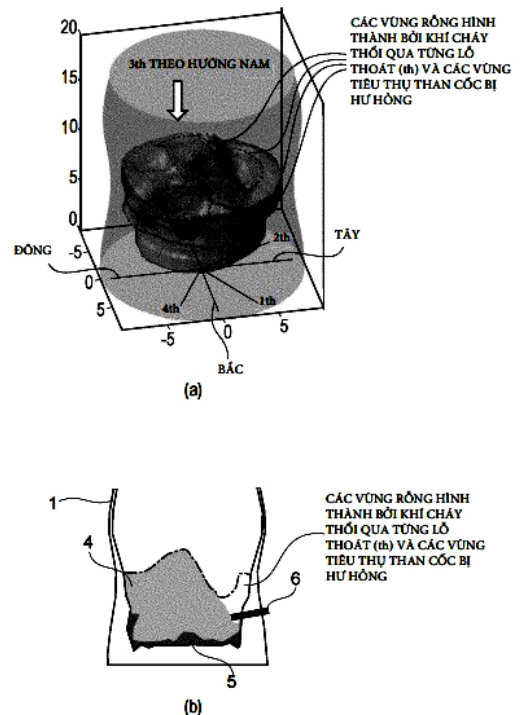
(72) MATSUNAGA Ryotaro (JP); MORIYA Kota (JP); ICHIKAWA Kazuhira (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH HÌNH DẠNG LẮNG ĐỘNG CỦA VẬT LIỆU NẠP BÊN TRONG LÒ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THỂ THAN CỐC BÊN TRONG LÒ CAO**

- (57) Sáng chế đề xuất, trong lò cao ở trạng thái dừng thổi với mức nguyên liệu thấp, phương pháp ước tính hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao hình thành sau khi than cốc bên trong lò cao được tiêu thụ bằng cách sử dụng bộ đốt khi lò cao được khởi động. Trong phương pháp ước tính hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao, khi lò cao ở trạng thái dừng thổi với mức nguyên liệu thấp được khởi động, người ta ước tính hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao hình thành sau khi bộ đốt được lắp vào lò cao thông qua lỗ thoát của lò cao và được sử dụng để tiêu thụ than cốc bên trong lò cao, phương pháp ước tính bao gồm các bước: ước tính hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao ở trạng thái dừng thổi với mức nguyên liệu thấp; ước tính vùng nạp của than cốc bên trong lò cao từ hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao được ước tính qua bước trước đó và từ hình dạng của lớp đóng rắn trên phần đáy bên trong lò cao; ước tính lượng than cốc bên trong lò cao mà được tiêu thụ bằng cách sử dụng bộ đốt; và ước tính, từ lượng than cốc bên trong lò cao, hình dạng lắng đọng của vật liệu nạp bên trong lò cao hình thành sau khi tiêu thụ than cốc bên trong lò cao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thay thế than cốc bên trong lò cao.

FIG. 3



(11) 102260 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00496

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2024

(51) **G06F 21/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

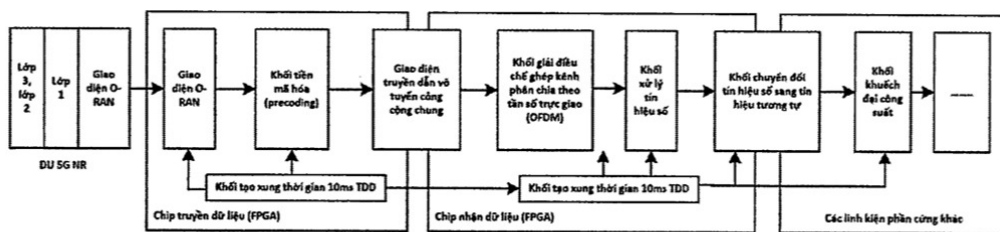
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Linh (VN); Nguyễn Chí Linh (VN); Trần Xuân Mạnh (VN); Trần Minh Cảnh (VN); Nguyễn Văn Sơn (VN); Nguyễn Tiến Sáng (VN); Nguyễn Xuân Thắng (VN); Nguyễn Phi Đắc (VN); Vũ Tuấn Đức (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ TOÀN VỆN DỮ LIỆU GIỮA HAI CHIP QUA GIAO DIỆN TRUYỀN DẪN VÔ TUYẾN CÔNG CỘNG CHUNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát và toàn vẹn dữ liệu giữa hai chip qua giao diện truyền dẫn công cộng chung của trạm thu phát sóng vô tuyến 5G. Phương pháp được thực hiện qua năm bước: bước 1: xác định thời điểm và chèn các trường thông tin vào dữ liệu được truyền tới; bước 2: tính tổng đại số các mẫu dữ liệu và chèn kết quả vào ngay sau đoạn dữ liệu vừa được tính toán; bước 3: tại chip nhận dữ liệu, thực hiện bóc tách các trường thông tin tại đầu mỗi cụm dữ liệu; bước 4: tại chip nhận dữ liệu, tính tổng đại số các mẫu dữ liệu trong cụm dữ liệu vừa xác định được và so sánh kết quả tính được với kết quả nhận được sau khi bóc tách; bước 5: tại chip nhận dữ liệu, từ kết quả so sánh được, thực hiện tác động lên giao diện vô tuyến mở.



Hình 1

(11) 102261 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00497

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2024

(51) G01C 21/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

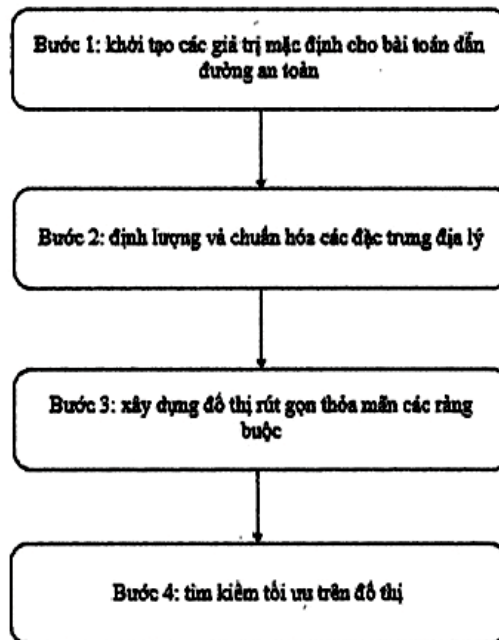
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Đàm Minh Tiến (VN); Lê Trần Đạo (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ DẪN ĐƯỜNG BỘ AN TOÀN DỰA TRÊN ĐẶC TRƯNG ĐỊA LÝ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ dẫn đường bộ an toàn sử dụng đặc trưng địa lý của tuyến đường. Độ an toàn được định nghĩa bằng một danh sách các thứ tự ưu tiên của thành phần dữ liệu và các ràng buộc lên tuyến đường nhằm hạn chế tác nhân di chuyển trên một số tuyến đường cố định. Phương pháp được đề xuất mở rộng công thức hàm chi phí trong phương pháp tìm kiếm đường đi ngắn nhất trên đồ thị nguyên bản bằng công thức tổng trọng số của tất cả các đặc trưng được ước lượng theo chi phí độ dài. Từ đó lời giải tìm được một tuyến vừa đảm bảo di chuyển nhanh, vừa đảm bảo an toàn. Phương pháp dẫn đường trong sáng chế có hiệu năng cao và khả năng mở rộng lớn cho nhiều bài toán tương tự trong thực tế.



Hình 1

(11) **102262 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00498**

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2024

(51) **E04H 12/34**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

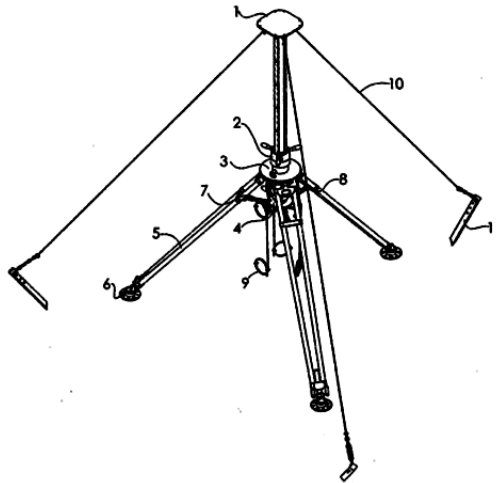
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hoàng Duy Khánh (VN); Lã Văn Quy (VN); Quế Đại Cường (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU CỘT NÂNG HẠ CHỐNG VẶN XOẮN THÁO LẮP NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cột nâng hạ chống vặn xoắn tháo lắp nhanh với các cơ cấu hỗ trợ thay đổi độ cao nhưng vẫn đảm bảo được độ cứng vững. Thân di trượt trong thân chính. Đai ép kết hợp chốt và dây cáp, cọc đóng đất giúp giằng vững cột. Chân cột cùng mặt đế tự lựạ và ren nâng hạ, ren co điều chỉnh phù hợp với mọi địa hình và vị chỉnh độ cao, độ nghiêng cột. Đế cột di trượt kết hợp với cáp hỗ trợ giúp nâng hạ không cần dùng tay, công cụ hỗ trợ. Chốt kết nối chân và thân cột có thể tháo lắp nhanh, tách cột thành các cụm rời thuận tiện khi di chuyển, bao gói. Cột nâng hạ chống vặn xoắn tháo lắp nhanh ứng dụng cho lắp thiết bị có trọng tải lớn, yêu cầu độ ổn định vặn xoắn cao.



Hình 1

(11) 102263 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00499

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2024

(51) **G09B 23/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

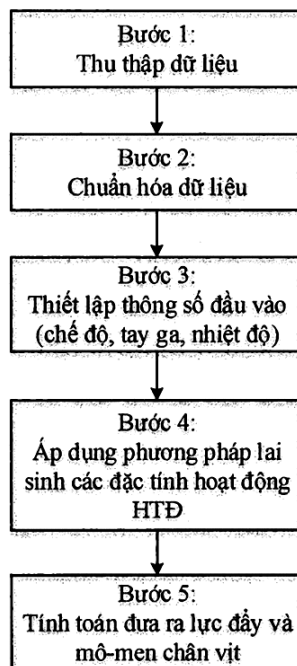
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Thị Anh (VN); Cao Xuân Cảnh (VN); Nguyễn Hải Anh (VN); Cao Xuân Sáng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÔ HÌNH HÓA HỆ THỐNG ĐẨY SỬ DỤNG TUA-BIN KHÍ PHỤC VỤ MÔ PHÒNG ĐIỀU ĐỘNG TÀU MẶT NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến mô hình hóa hệ thống đẩy sử dụng tua-bin khí phục vụ mô phỏng điều động tàu mặt nước. Hệ thống và phương pháp đề xuất gồm phần giao diện buồng hành trình cho phép học viên thực hiện thao tác mô phỏng điều động và phần mô hình hóa mô tả lại tổ hợp động cơ tua-bin khí, hệ trục và chân vịt. Phương pháp lai kết hợp giữa phương trình động học trục quay và bảng thông số hoạt động của động cơ sinh dữ liệu động cơ theo dõi và đặc tính lực, mô-men trục chân vịt phục vụ bài toán mô phỏng động lực học tàu thủy. Ngoài ra hệ thống và phương pháp có thể được áp dụng trong các bài toán mô phỏng hệ thống đẩy và xây dựng giao diện tương tự cho nhiều hệ thống tàu khác.



Hình 5

(11) 102264 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00500

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2024

(51) H03G 1/04

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

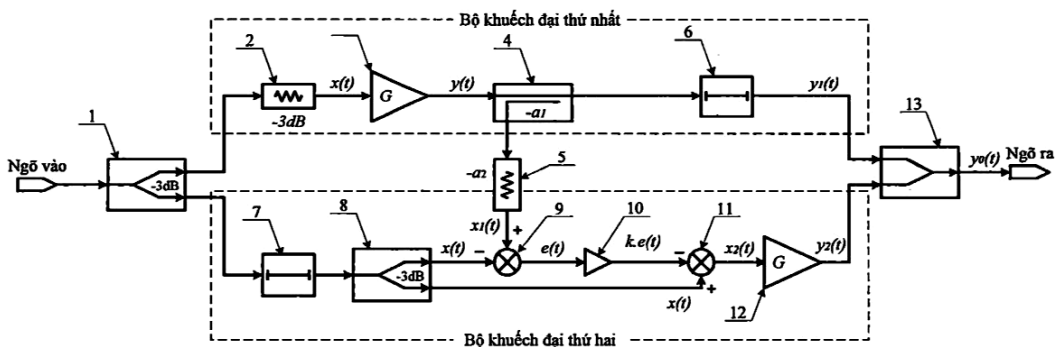
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Dương Đức Thanh (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN); Vũ Minh Tuấn (VN); Bùi Minh Vũ (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CƠ CẤU TRIỆT TIÊU MÉO TRONG THIẾT KẾ CỘNG CÔNG SUẤT CAO TẦN TỪ NHIỀU BỘ KHUẾCH ĐẠI

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu triệt tiêu méo trong thiết kế cộng công suất cao tần từ nhiều bộ khuếch đại (với số lượng chẵn bộ khuếch đại). Bản chất của sáng chế là chia thiết kế cộng công suất thành các cặp hai bộ, trong mỗi một cặp, sử dụng bộ khuếch đại công suất thứ nhất để xác định méo so với tín hiệu đầu vào, từ đó điều chỉnh tín hiệu đầu vào của bộ khuếch đại công suất thứ hai để tạo ra tín hiệu méo ngược lại so với tín hiệu đầu ra của bộ khuếch đại thứ nhất. Khi đó tại tín hiệu tổng hợp được sau bộ cộng, méo sẽ được triệt tiêu và tín hiệu thu được có biên dạng giống với tín hiệu đầu vào. Cơ cấu triệt tiêu méo được đề cập trong sáng chế có ưu điểm giúp tăng độ tuyến tính của bộ khuếch đại công suất, từ đó giúp tăng hiệu suất, giảm dòng tiêu thụ, giảm nhiệt lượng tỏa ra, điều này đặc biệt hữu ích cho các thiết kế công suất lớn và cho các thiết kế sử dụng dạng điều chế phức tạp, yêu cầu bộ khuếch đại có độ tuyến tính cao.



Hình 3

(11) **102265 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00501**

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2024

(51) **H01P 1/18**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

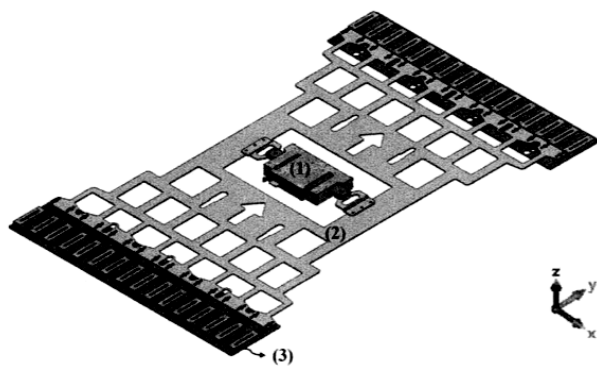
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Trần Quang Nhưồng (VN); Vũ Thị Anh (VN); Đỗ Trọng Toàn (VN); Nguyễn Đức Nhật (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Lê Minh Thùy (VN); Lê Anh Tài (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Lê Đình Dương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **BỘ DỊCH PHA SỬ DỤNG TRONG TRẠM THU PHÁT SÓNG CÔNG NGHỆ 5G**

(57) Sáng chế đề xuất bộ dịch pha ứng dụng mảng ăng-ten nhiều đầu vào, ra trong trạm thu phát sóng công nghệ 5G dải tần số dưới 6 GHz với cấu trúc đơn giản và nhỏ gọn hơn nhưng vẫn đảm bảo về khoảng rộng của độ lệch pha và chất lượng truyền tín hiệu với mục đích tạo độ nghiêng điện (góc cụp ban đầu) cho mảng ăng-ten sử dụng phương pháp điều hướng búp sóng bằng tín hiệu kết hợp tương tự và số.



Hình 1a

(11) 102266 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00502

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2024

(51) *H01F 7/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

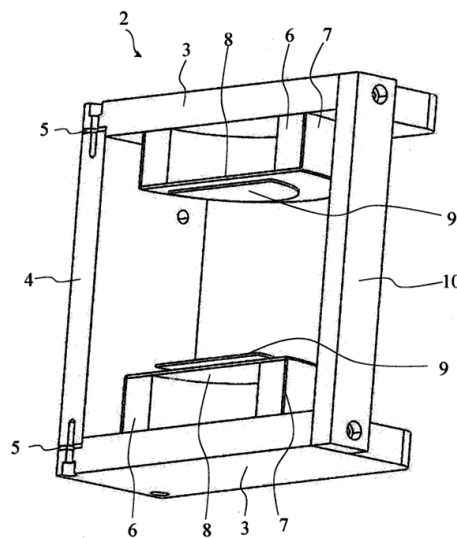
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hồ Hải Quân (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN); Vũ Minh Tuấn (VN); Tần Lê Hoàng Long (VN); Đồng Quang Huy (VN); Đặng Cao Quyền (VN); Phan Lê Thành Nguyên (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ TẠO TỪ TRƯỜNG TĨNH ĐỒNG NHẤT CHO BÓNG CHÂN KHÔNG CAO TẦN CÔNG SUẤT LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo từ trường tĩnh đồng nhất cho bóng chân không cao tần công suất lớn. Để đạt được mục đích này, thiết bị tạo từ trường trong sáng chế bao gồm: hai khối nam châm vĩnh cửu hình xuyên (6) tạo từ trường tĩnh; hai khối ách mặt (3) và khối ách đế (4) để định hướng từ trường; hai tấm bù ách đế (5) nhằm mục đích tinh chỉnh cường độ từ trường; hai lá sắt từ đường kính lớn (8) gắn vào khối nam châm và hai lá sắt từ đường kính bé (9) gắn vào bóng chân không để làm phẳng đường sức từ; ốp bảo vệ khối nam châm (7); thanh kim loại phi từ tính (10) để cố định khoảng cách giữa hai khối nam châm vĩnh cửu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bóng chân không là bộ phận phát sóng cao tần sử dụng trường từ sinh ra bởi thiết bị tạo từ trường theo sáng chế.



Hình 4

(11) 102267 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00503

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2024

(51) **B60R 1/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

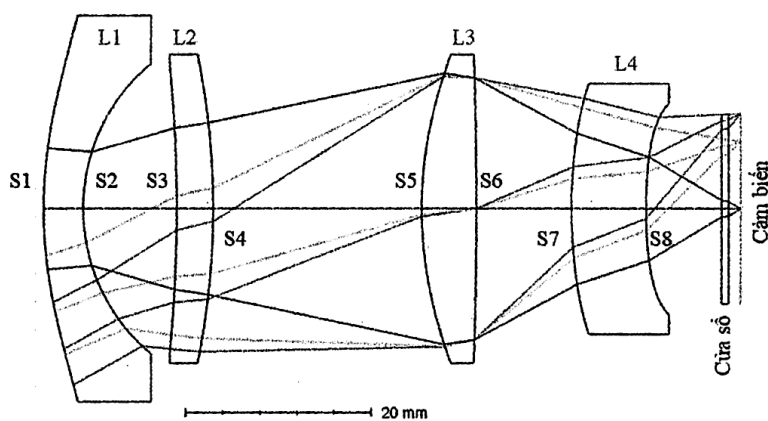
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Vũ Thành Đạt (VN); Đặng Xuân Du (VN); Nguyễn Văn Đạt (VN); Nguyễn Quang Thanh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI SÓNG DÀI DÀNH CHO HỆ THỐNG HỖ TRỢ CẢI THIỆN TẦM NHÌN NGƯỜI LÁI XE**

(57) Sáng chế đề cập đến một ống kính hồng ngoại sóng dài bù nhiệt quang học thụ động góc rộng, độ phân giải cao, khẩu độ lớn dành cho hệ thống hỗ trợ cải thiện tầm nhìn người lái xe có khả năng hội tụ hình ảnh trong phạm vi đường kính 19,8 mm, tương ứng với cảm biến có độ phân giải 1280 x 1024 điểm ảnh và kích thước điểm ảnh là 12 μm . Thiết kế được đề xuất có khẩu độ F/1.0, tổng chiều dài hệ quang là 75 mm, phạm vi trường nhìn đạt $76^\circ \times 58^\circ$, đồng thời đảm bảo duy trì chất lượng hình ảnh tốt trong phạm vi nhiệt độ hoạt động từ -20°C đến $+60^\circ\text{C}$, với phạm vi dịch chuyển của mặt phẳng hội tụ thay đổi nằm trong phạm vi độ sâu trường ảnh tương ứng với cấu hình thiết kế.



Hình 1

- (11) **102268 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00506** (85) 22/01/2024
(22) 21/06/2022 (86) PCT/IB2022/055747 21/06/2022
(30) PCT/IB2021/057034 02/08/2021 IB (87) WO2023/012536 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

(51) **H01M 10/613; H01M 50/204; H01M 10/625; C23C 2/12**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

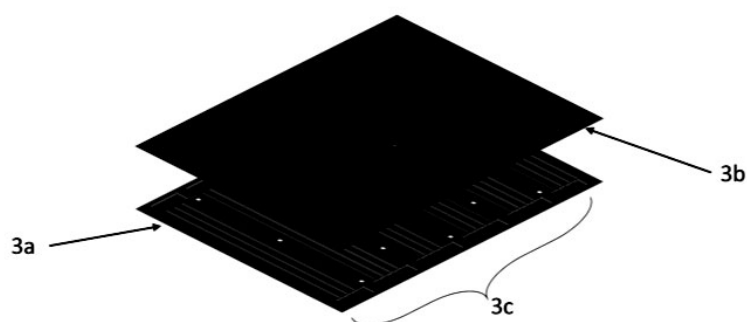
(72) GREGOIRE, Astrid (FR); ALLELY, Christian (FR); MACHADO AMORIM, Tiago (FR); AMBLARD, Matthieu (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT CỦA BỘ ẮC QUY VÀ BỘ ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát của bộ ắc quy, bao gồm tấm thép mạ kim loại, trong đó lớp mạ kim loại này là lớp mạ nền nhôm, tùy ý còn chứa silic và các tạp chất không thể tránh khỏi.

Fig.4



- (11) **102269 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00507** (85) 22/01/2024
(22) 21/06/2022 (86) PCT/IB2022/055738 21/06/2022
(30) PCT/IB2021/057033 02/08/2021 IB (87) WO2023/012535 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

(51) **H01M 10/613; H01M 50/204; H01M 10/625; C23C 2/12**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

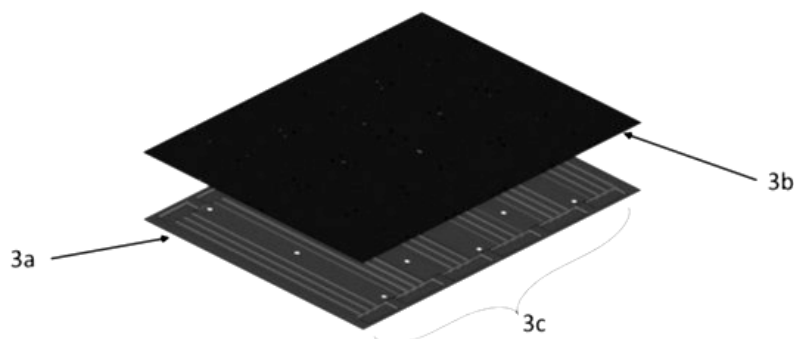
(72) GREGOIRE, Astrid (FR); ALLELY, Christian (FR); MACHADO AMORIM, Tiago (FR); AMBLARD, Matthieu (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT CỦA BỘ ẮC QUY VÀ BỘ ẮC QUY**

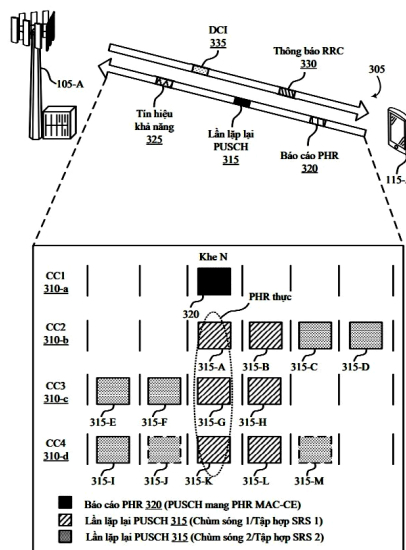
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát của bộ ắc quy, bao gồm tấm thép mạ kim loại, trong đó lớp mạ kim loại chứa nhôm, kẽm, tùy ý silic và các tạp chất không thể tránh khỏi có nguồn gốc từ quy trình sản xuất. Sáng chế cũng đề cập đến bộ ắc quy bao gồm hệ thống làm mát này.

Fig.4



- (11) **102270 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00508** (85) 22/01/2024
- (22) 25/07/2022 (86) PCT/US2022/038147 25/07/2022
- (30) 17/390,644 30/07/2021 US (87) WO2023/009419 A1 02/02/2023
- (51) **H04W 52/14; H04W 52/36; H04W 52/42; H04W 52/32**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); GAAL, Peter (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (UE) có thể được tạo cấu hình để nhận tín hiệu điều khiển dùng để lên lịch nhiều lần lặp lại lượt phát đường lên bao gồm tập hợp thứ nhất và thứ hai của những lần lặp lại lượt đi kèm với tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) thứ nhất và thứ hai. UE nói trên có thể xác định giá trị khoảng trống công suất (PHR) thứ nhất và thứ hai cho những tập hợp tương ứng của những lần lặp lại, trong đó ít nhất giá trị PHR thứ hai được xác định theo quy tắc thứ nhất là giá trị thực dựa trên công suất phát của một lần lặp lại trong những lần lặp lại lượt phát đường lên hoặc là giá trị ảo dựa trên chế độ cài đặt công suất phát mặc định, quy tắc thứ nhất đó dùng để xác định PHR cho nhiều tập hợp của những lần lặp lại tương ứng với nhiều tập hợp tài nguyên SRS. UE đó có thể tạo báo cáo PHR bao gồm giá trị PHR thứ nhất, giá trị PHR thứ hai, hoặc cả hai, và có thể phát báo cáo PHR đến trạm gốc.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102271 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00509 | (85) 22/01/2024 | |
| (22) 30/07/2021 | (86) PCT/CN2021/109639 | 30/07/2021 |
| | (87) WO2023/004758 A1 | 02/02/2023 |

(51) **H04W 74/08**

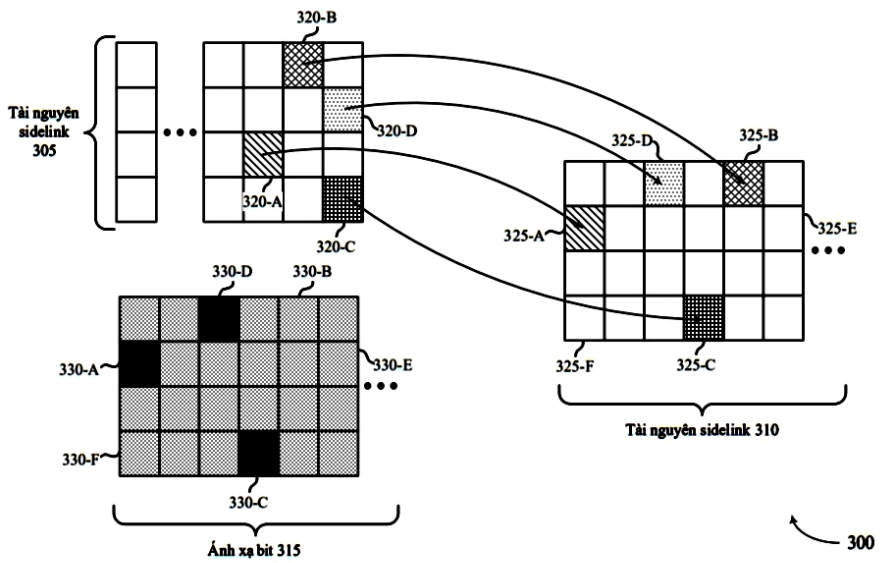
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) WU, Shuanshuan (CN); NGUYEN, Tien Viet (VN); GULATI, Kapil (IN); DUTTA, Sourjya (IN); SARKIS, Gabi (CA); GUO, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất. Nhằm cải thiện sơ đồ đặt trước sidelink, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể định rõ mức độ ưu tiên đối với tài nguyên sidelink cho UE thứ hai, UE thứ hai này có thể lựa chọn tài nguyên sidelink cho thông báo sidelink dựa trên mức độ ưu tiên đã định rõ. Ví dụ: UE thứ nhất có thể giám sát tập hợp tài nguyên sidelink thứ nhất đối với thông tin điều khiển sidelink (SCI) nhằm xác định xem trong tập hợp tài nguyên sidelink thứ hai thì tài nguyên sidelink nào còn dùng được. Dựa trên việc giám sát, UE thứ nhất có thể tạo ánh xạ bit định rõ mức độ ưu tiên của UE thứ nhất đối với tài nguyên sidelink của tập hợp thứ hai và có thể phát thông báo điều phối bao gồm ánh xạ bit này đến UE thứ hai. UE thứ hai có thể nhận thông báo điều phối đó và phát đến UE thứ nhất, một hoặc nhiều thông báo sidelink bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên sidelink của tập hợp thứ hai được chọn dựa trên mức độ ưu tiên đã định rõ.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102272 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00510 | (85) 22/01/2024 | |
| (22) 01/06/2022 | (86) PCT/US2022/072677 | 01/06/2022 |
| (30) 17/390,182 | 30/07/2021 | US (87) WO2023/009912 A1 |

(51) *H04W 64/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành các thiết bị này. Theo một khía cạnh, thực thể xác định vị trí (PDE) nhận yêu cầu lập lịch phiên định vị PRS theo yêu cầu của UE ở thời gian tương lai, trong đó yêu cầu được tạo cấu hình để yêu cầu tập hợp tham số thứ nhất cho phiên định vị PRS theo yêu cầu được lập lịch, với sự có sẵn một hoặc nhiều tham số của tập hợp tham số thứ nhất ở thời gian tương lai không xác định khi yêu cầu được nhận. PDE xác định sự có sẵn một hoặc nhiều tham số ở thời gian tương lai. PDE xác định cấu hình PRS cho phiên định vị PRS theo yêu cầu được lập lịch trước thời gian tương lai.

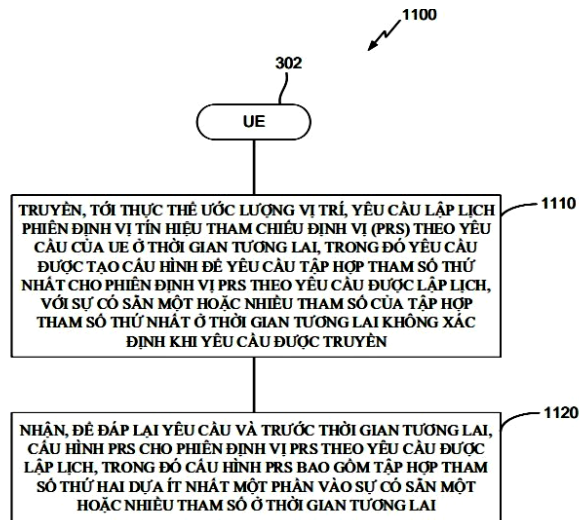


FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102273 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00511 | (85) 22/01/2024 | |
| (22) 17/06/2022 | (86) PCT/US2022/033967 | 17/06/2022 |
| (30) 17/390,215 | 30/07/2021 | US (87) WO2023/009241 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

(51) **H03M 7/04; G06F 9/00; H03M 7/30; H03M 5/14; G06F 13/00; G11C 7/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

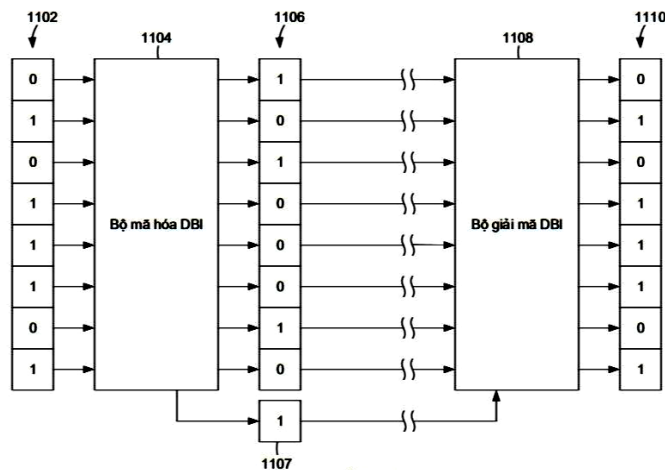
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) IPEK, Engin (US); RYCHLIK, Bohuslav (US); PATSILARAS, George (US); KULKARNI, Prajakt (IN); HANKENDI, Can (TR); ALI, Fahad (IN); GEMAR, Jeffrey (US); SEVERSON, Matthew (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

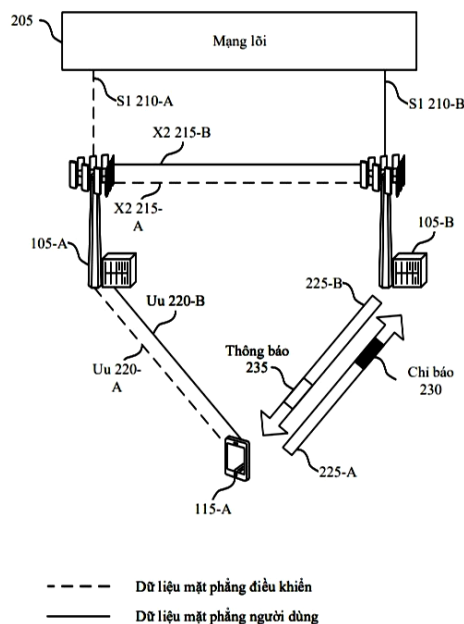
(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, hệ thống và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính để truyền dữ liệu trong thiết bị tính toán. Năng lượng đã tiêu hao khi truyền dữ liệu trong thiết bị tính toán có thể được giảm bớt bằng cách truyền dữ liệu đã được mã hóa theo cách làm giảm số lượng các giá trị dữ liệu một “1”, số lần chuyển tiếp mức tín hiệu, hoặc cả hai. Thành phần đích dữ liệu của thiết bị tính toán có thể thu dữ liệu được mã hóa theo cách này từ thành phần nguồn dữ liệu của thiết bị tính toán qua liên kết truyền thông dữ liệu, chẳng hạn như liên kết ngoài vi mạch. Dữ liệu có thể được mã hóa bằng cách sử dụng bước mã hóa theo trọng số Hamming tối thiểu, giúp giảm số lượng các giá trị dữ liệu một “1”. Dữ liệu thu được có thể được giải mã bằng cách sử dụng bước giải mã theo trọng số Hamming tối thiểu. Đối với các thiết bị tính toán khác, dữ liệu có thể được mã hóa bằng cách sử dụng bước mã hóa theo trọng số Hamming tối đa, làm tăng số lượng các giá trị dữ liệu một “1” trong khi làm giảm số lượng các giá trị không “0”, nếu giảm số lượng giá trị 0 sẽ làm giảm mức tiêu thụ năng lượng.



HÌNH 11

- (11) **102274 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2024-00512** (85) 22/01/2024
 (22) 12/07/2022 (86) PCT/US2022/036798 12/07/2022
 (30) 17/389,852 30/07/2021 US (87) WO2023/009304 A1 02/02/2023
 (51) **H04W 76/15; H04W 76/34; H04W 76/22**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YANG, Ming (US); RAY CHAUDHURI, Kausik (IN); MONTOJO, Juan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị người dùng (User Equipment - UE) có thể xác định mức ưu tiên của UE đối với điểm kết cuối giữa mạng lõi và mạng truy cập vô tuyến (Radio Access Network - RAN), mạng lõi và RAN này hỗ trợ hoạt động truyền thông cho UE thông qua ít nhất một trong số ô sóng thứ nhất và ô sóng thứ hai, mỗi ô được liên kết với chế độ đa kết nối của UE. UE có thể phát đến trạm gốc chỉ báo về mức ưu tiên của UE đối với điểm kết cuối. Trong một số trường hợp, trạm gốc có thể xác định điểm kết cuối dựa trên bước thu chỉ báo về mức ưu tiên của UE, và trạm gốc có thể phát thông báo biểu thị cấu hình của chế độ đa kết nối đến UE, cấu hình biểu thị điểm kết cuối đã xác định.



HÌNH 2

- (11) 102275 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00513 (85) 22/01/2024
 (22) 30/07/2021 (86) PCT/CN2021/109493 30/07/2021
 (87) WO2023/004729 A1 02/02/2023

(51) H04W 72/02

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

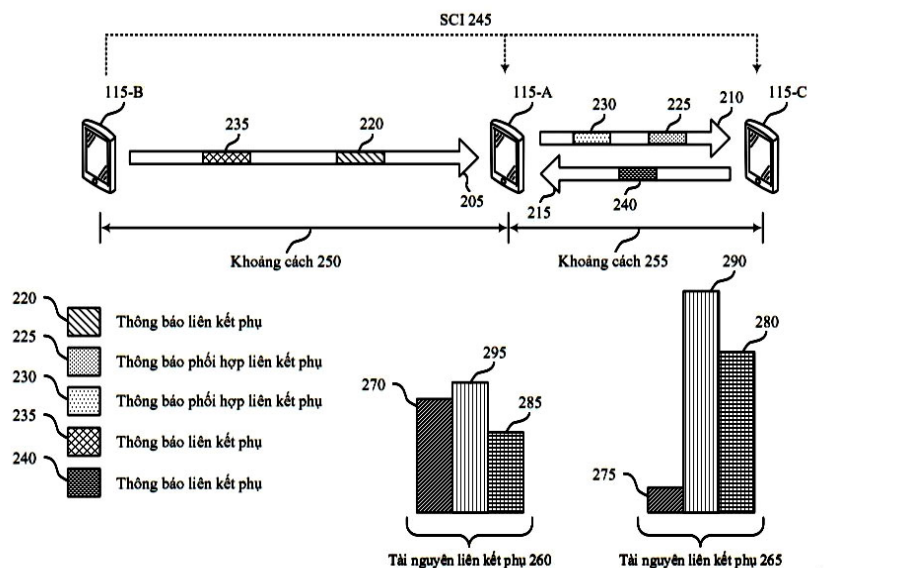
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NGUYEN, Tien Viet (VN); DUTTA, Sourjya (IN); SARKIS, Gabi (CA); GULATI, Kapil (IN); WU, Shuanshuan (CN); GUO, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT

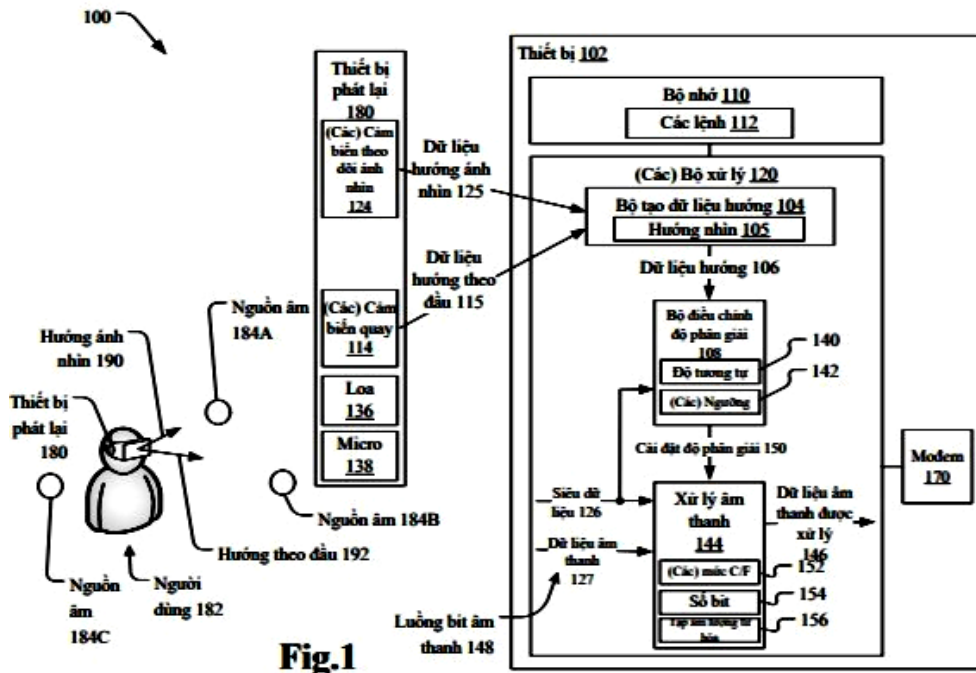
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất. Thiết bị người dùng (UE) có thể truyền thông báo phối hợp liên kết phụ để chỉ báo khả năng gây nhiễu và chọn tài nguyên liên kết phụ. Ví dụ, UE thứ nhất có thể phát thông báo phối hợp liên kết phụ đến UE thứ hai bao gồm một tập hợp mã định danh liên kết với một tập hợp UE. UE thứ hai có thể chọn tập hợp tài nguyên liên kết phụ thứ nhất cho truyền thông liên kết phụ thứ nhất với UE thứ nhất dựa trên công suất tín hiệu tham chiếu thu được (RSRP) của thông báo phối hợp liên kết phụ và dự trữ tập hợp tài nguyên liên kết phụ thứ hai cho truyền thông liên kết phụ thứ hai giữa UE thứ nhất và UE thứ ba của tập hợp UE. Ví dụ, UE thứ hai có thể xác định dự trữ, chọn tập hợp thứ nhất không chồng chéo miền thời gian với tập hợp thứ hai dựa trên RSRP, và thực hiện truyền thông liên kết phụ thứ hai với UE thứ nhất.



HÌNH 2

- (11) **102276 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00514** (85) 22/01/2024
- (22) 07/07/2022 (86) PCT/US2022/073499 07/07/2022
- (30) 17/444,138 30/07/2021 US (87) WO2023/009932 A1 02/02/2023
- (51) **G10L 19/008; H04S 7/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) OLIVIERI, Ferdinando (IT); SHAHBAZI MIRZAHASANLOO, Taher (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ CHỈ BÁO HƯỚNG NHÌN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và máy để chỉ báo hướng nhìn. Thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ các lệnh và cũng bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thu được dữ liệu âm thanh tương ứng với nguồn âm và siêu dữ liệu chỉ báo về hướng của nguồn âm. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thu được dữ liệu hướng chỉ báo hướng nhìn được gắn với người dùng thiết bị phát lại. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để xác định cài đặt độ phân giải dựa vào độ tương tự giữa hướng nhìn và hướng của nguồn âm. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để xử lý dữ liệu âm thanh dựa vào việc cài đặt độ phân giải để tạo ra dữ liệu âm thanh được xử lý.



- (11) **102277 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00515** (85) 22/01/2024
- (22) 06/07/2022 (86) PCT/US2022/073465 06/07/2022
- (30) 202141034060 29/07/2021 IN (87) WO2023/009931 A4 02/02/2023
- (51) **H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, và cụ thể là nút mạng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi nút mạng này. Theo một khía cạnh, nút mạng nhận, từ máy chủ vị trí, bản tin thông tin vị trí yêu cầu chỉ báo rằng nút mạng được dự kiến để báo cáo ít nhất một phép đo định vị của ít nhất một tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) cho mỗi trong số nhiều nhóm sai số định thời (timing error group - TEG) của nút mạng, thực hiện ít nhất một phép đo định vị của ít nhất một tài nguyên PRS cho mỗi trong số nhiều TEG trên một hoặc nhiều lần lặp của ít nhất một tài nguyên PRS dựa vào khả năng của nút mạng để thực hiện xử lý TEG đồng thời các tài nguyên PRS, và truyền, đến máy chủ vị trí, bản tin thông tin vị trí cung cấp bao gồm ít nhất nhiều TEG và ít nhất một phép đo định vị được kết hợp với mỗi trong số nhiều TEG.

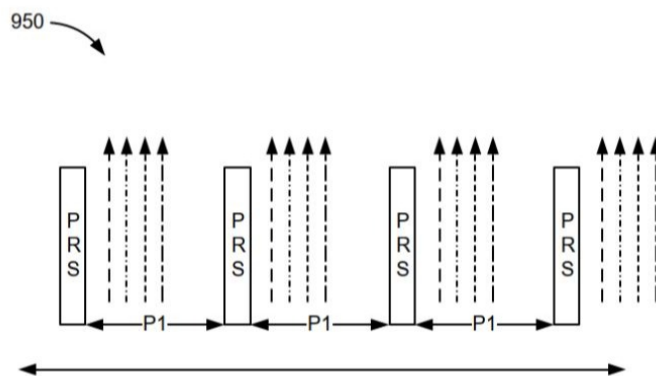


Fig.9B

- (11) 102278 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00517 (85) 22/01/2024
(22) 14/07/2022 (86) PCT/EP2022/069751 14/07/2022
(30) 21185662.0 14/07/2021 EP (87) WO2023/285600 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

(51) **G10L 19/09; G10L 19/18**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MARKOVIC, Goran (DE); EDLER, Bernd (DE); BAYER, Stefan (AT); KIENE, Jan Frederik (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ XỬ LÝ, BỘ PHẬN XỬ LÝ, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA SỬ DỤNG DỰ ĐOÁN DÀI HẠN VÀ/HOẶC LỌC SAU SÓNG HÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý, bộ phận xử lý, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh được mã hóa sử dụng dự đoán dài hạn (Long Term Prediction - LTP) và/hoặc lọc sau sóng hài xử lý để xử lý tín hiệu âm thanh (được mã hóa), bộ xử lý bao gồm: bộ đệm LTP được tạo cấu hình để nhận các mẫu được suy ra từ khung tín hiệu âm thanh được mã hóa; bộ tách khoảng được tạo cấu hình để chia khoảng thời gian được liên kết với khung tiếp theo của tín hiệu âm thanh được mã hóa thành các khoảng con phụ thuộc vào tham số cao độ được mã hóa; phương tiện tính toán được tạo cấu hình để suy ra các tham số khoảng con từ tham số cao độ được mã hóa phụ thuộc vào vị trí của các khoảng con trong khoảng thời gian được liên kết với khung tiếp theo của tín hiệu âm thanh được mã hóa; bộ dự đoán được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu dự đoán từ bộ đệm LTP phụ thuộc vào các tham số khoảng con; và bộ biến đổi miền tần số được tạo cấu hình để tạo ra phổ dự đoán (X_p) dựa trên tín hiệu dự đoán; và/hoặc bộ xử lý bao gồm: bộ tách được tạo cấu hình để chia khoảng thời gian được liên kết với khung tín hiệu âm thanh thành nhiều khoảng con, mỗi khoảng con có độ dài tương ứng, độ dài tương ứng của nhiều khoảng con phụ thuộc vào giá trị độ trễ cao độ; bộ lọc sau sóng hài được tạo cấu hình để lọc nhiều khoảng con, trong đó bộ lọc sau sóng hài dựa trên hàm truyền bao gồm tử số và mẫu số, trong đó tử số bao gồm giá trị độ hài hòa, và trong đó mẫu số bao gồm giá trị độ trễ cao độ và giá trị độ hài hòa và/hoặc giá trị độ khuếch đại.

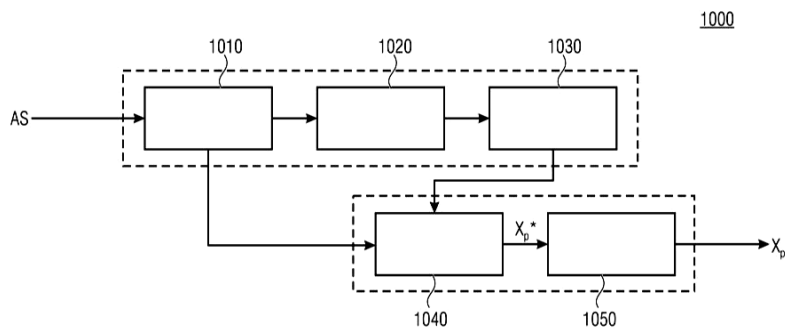


Fig. 1a

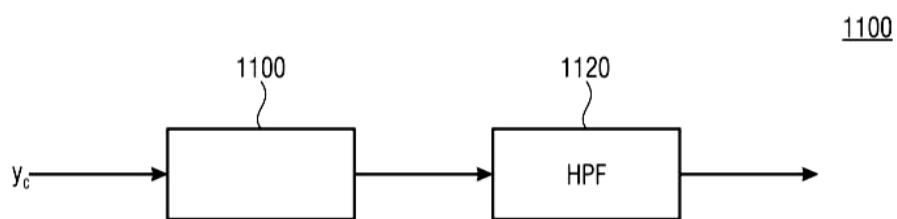


Fig. 1b

- (11) 102279 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00518 (85) 22/01/2024
 (22) 08/07/2022 (86) PCT/US2022/036514 08/07/2022
 (30) 63/203,438 22/07/2021 US (87) WO2023/003705 26/01/2023
 (51) *H01S 3/04; H01S 3/0941; H01S 3/06; H01S 3/02; H01S 3/042*
 (71) COHERENT, INC. (US)
 5100 Patrick Henry Drive, Santa Clara, CA 95054, United States of America
 (72) SHU, Qize (US); SIMANOVSKI, Dmitri (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ KHUẾCH ĐẠI LAZE TRẠNG THÁI RẮN ĐƯỢC BƠM ĐẦU MÀ ĐƯỢC LÀM MÁT MỘT CÁCH CHỦ ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG KHUẾCH ĐẠI LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuếch đại laser trạng thái rắn được bơm đầu mà được làm mát một cách chủ động và hệ thống khuếch đại laser. Thiết bị khuếch đại laser trạng thái rắn được bơm đầu mà được làm mát một cách chủ động gồm phương tiện khuếch đại trạng thái rắn khối. Đầu-đầu vào của phương tiện khuếch đại nhận chùm laser bơm tới ở trên đó và lan truyền theo hướng về phía đầu-đầu ra ngược lại. Lá kim loại được bố trí trên mặt của phương tiện khuếch đại kéo dài giữa các đầu-đầu vào và ra. Hộp chứa hợp tác với lá kim loại để tạo thành kênh làm mát trên mặt của phương tiện khuếch đại. Kênh làm mát có cửa vào và cửa ra được tạo cấu hình để dẫn dòng chất làm mát dọc theo lá kim loại từ đầu-đầu vào về phía đầu-đầu ra. Lá kim loại được gắn chặt giữa phương tiện khuếch đại và các phần của hộp chứa chạy liền kề với kênh làm mát. Lá kim loại cung cấp sự tiếp xúc nhiệt đáng tin cậy và truyền ít ứng suất hoặc không có ứng suất lên phương tiện khuếch đại khối.

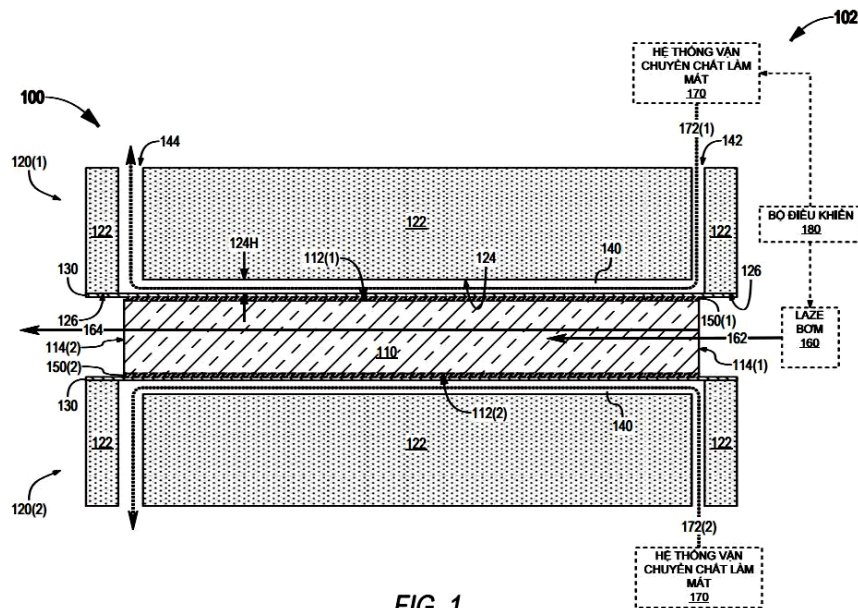


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102280 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00519 | (85) 22/01/2024 | |
| (22) 29/06/2021 | (86) PCT/EP2021/067815 | 29/06/2021 |
| | (87) WO2023/274507 | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

- (51) **G10L 19/22; G10L 25/93**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) KINUTHIA, Charles (SE); NORVELL, Erik (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH XEM LIỆU TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO CÓ ĐỘ CÓ ĐỈNH CAO VÀ ĐỘ TẬP TRUNG NĂNG LƯỢNG THẤP HAY KHÔNG, THIẾT BỊ BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trong bộ mã hóa để xác định sẽ sử dụng chế độ hoặc nhóm của các chế độ nào trong số hai chế độ mã hóa hoặc nhóm của các chế độ mã hóa. Phương pháp này bao gồm bước dẫn ra (1001) phổ tần số của tín hiệu âm thanh đầu vào. Phương pháp này bao gồm bước thu (1003) cường độ của vùng tần số tới hạn của phổ tần số này. Phương pháp này bao gồm bước thu (1005) số đo độ có đỉnh của khung. Phương pháp này bao gồm bước thu (1007) số đo phát hiện băng tạp âm. Phương pháp này bao gồm bước xác định (1009) việc sẽ sử dụng chế độ hoặc nhóm của các chế độ nào trong số hai chế độ mã hóa hoặc nhóm của các chế độ mã hóa dựa trên ít nhất là số đo độ có đỉnh và số đo phát hiện băng tạp âm này. Phương pháp này bao gồm bước mã hóa (1011) tín hiệu âm thanh đầu vào dựa trên chế độ mã hóa được xác định. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp trong bộ mã hóa để xác định xem liệu tín hiệu âm thanh đầu vào có độ có đỉnh cao và độ tập trung năng lượng thấp hay không, và thiết bị bộ mã hóa.

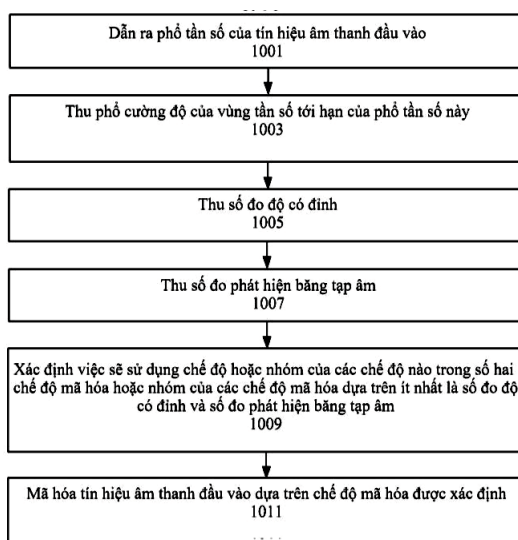


Fig.10

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102281 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00531 | | | (85) 23/01/2024 | |
| (22) 05/08/2022 | | | (86) PCT/US2022/074592 | 05/08/2022 |
| (30) 63/260,054 | 06/08/2021 | US | (87) WO2023/015285 | 09/02/2023 |
| 63/261,185 | 14/09/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

(51) *C12N 15/74; C12N 15/52; C12P 7/18; C12N 9/06; C12N 9/10; C12N 9/88; C12N 1/20; C12N 9/02*

(71) LANZATECH, INC. (US)

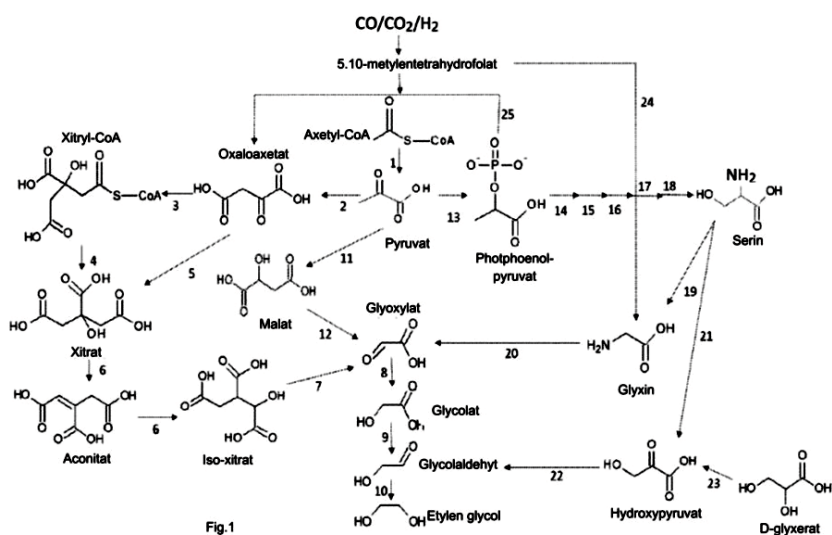
8045 Lamon Avenue, Suite 400, Skokie, Illinois 60077, United States of America

(72) Zachary Robert COWDEN (US); Ching LEANG (US); Michael KOEPKE (DE); Rasmus Overgaard JENSEN (DK); Alexander Paul MUELLER (US)

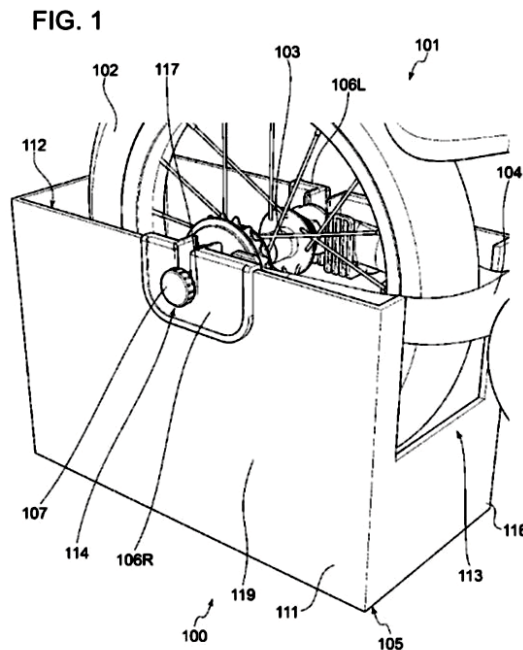
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SINH HỌC ĐƯỢC CẢI THIỆN CỦA ETYLEN GLYCOL

(57) Sáng chế đề cập đến các vi sinh vật được thiết kế di truyền và các phương pháp sản xuất sinh học được cải thiện của etylen glycol và các tiền chất của etylen glycol. Vi sinh vật theo sáng chế sản xuất etylen glycol hoặc tiền chất của etylen glycol thông qua một hoặc nhiều 5,10-metylentetrahydrofolat, oxaloaxetat, xitrat, malat, và glyxin. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm bao gồm etylen glycol hoặc các polyme của etylen glycol chẳng hạn như polyetylen terephtalat.



- (11) 102282 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00532 (85) 23/01/2024
(22) 06/12/2021 (86) PCT/JP2021/044803 06/12/2021
(30) 2021-123160 28/07/2021 JP (87) WO2023/007760 02/02/2023
(51) **B62H 1/04**
(71) **BOON COMPANY, LTD. (JP)**
2F, Kuwano Bldg, 6-23-4, Jingumae, Shibuya-ku, Tokyo 1500001, Japan
(72) Mikio WATANABE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **GIÁ ĐỠ XE ĐẠP**
- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ xe đạp cho phép người lái xe đạp bàn đạp độc lập với giữ thẳng bằng khi luyện tập lái xe đạp. Như một giải pháp, giá đỡ xe đạp, bao gồm bộ phận đỡ có ít nhất một cặp phần thành bên, và một cặp bộ phận đỡ trục quay có phần đỡ trục quay đỡ các đầu của trục quay của bánh xe của xe đạp và phần ăn khớp với bộ phận đỡ ăn khớp với phần mép trên của phần thành bên. Phần bao gói trong đó xe đạp được đóng gói có thể sử dụng làm bộ phận đỡ.



(11) 102283 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00543

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) G05B 23/02; G01M 15/14

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

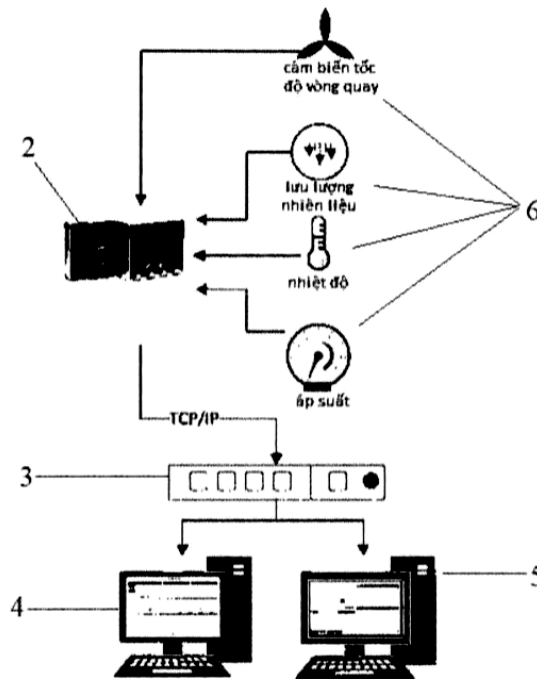
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Huy Hoàng (VN); Bùi Văn Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG HIỆU SUẤT ĐỘNG CƠ TUA BIN KHÍ THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp đo lường hiệu suất và đặc tính nhiệt động lực học của động cơ tua bin khí theo thời gian thực. Hệ thống bao gồm: giá thử nghiệm; bộ thu thập dữ liệu; bộ chia tín hiệu; máy tính điều khiển và máy tính phân tích hiệu suất động cơ; các cảm biến; bên cạnh đó, phương pháp tính toán hiệu suất và đặc tính nhiệt động lực học theo thời gian thực được xây dựng dựa trên các hàm tính tham số nhiệt trị riêng và hệ số đẳng entropy của dòng khí theo nhiệt độ và tỷ lệ nhiên liệu không khí, nhờ đó đưa ra kết quả có độ chính xác cao cho các tham số nhiệt động lực học của động cơ.



Hình 1

(11) 102284 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00544

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) H01Q 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

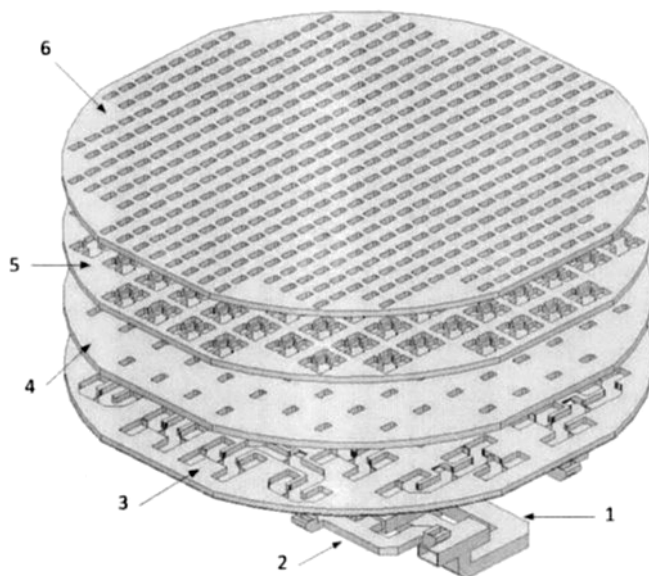
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Lê Như Thái (VN); Nguyễn Hoài Sơn (VN); Lê Thị Hằng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG ĂNG-TEN ĐƯỜNG TRUYỀN ĐƠN XUNG TRÊN HAI KÊNH BẢNG TẦN KA VỚI MỨC BÚP SÓNG PHỤ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ăng-ten đường truyền mảng khe hoạt động ở chế độ đơn xung trên hai kênh với kích thước nhỏ gọn (đường kính: 160mm; chiều cao: 25mm) và làm việc ở băng tần Ka. Hệ thống ăng-ten đường truyền đơn xung cấu tạo từ bộ tổ hợp đơn xung; bộ chia công suất không đồng đều và mảng gồm 448 phần tử ăng-ten khe phát xạ. Kết quả nghiên cứu của sáng chế thu được như sau: ăng-ten làm việc ở dải tần số thuộc băng tần Ka; hệ số khuếch đại (Realized gain) ở tần số trung tâm 34,2 dBi; mức búp sóng phụ của kênh tổng trên hai mặt E và H nhỏ hơn -25dB; mức chênh lệch hai đỉnh của búp sóng trên hai kênh hiệu nhỏ (khoảng 0,1dB); mức chênh lệch đỉnh- đáy (peak-null) của hai kênh hiệu lớn hơn 43dB.



Hình 2

(11) **102285 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00545**

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) **F41G 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

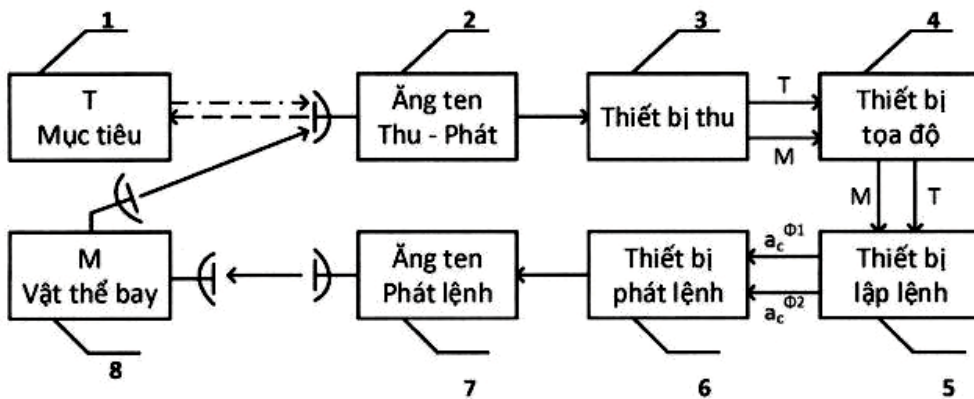
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Nam Anh (VN); Nguyễn Viết Hương (VN); Bùi Đức Hùng (VN); Đinh Duy Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DẪN ĐƯỜNG CHO VẬT THỂ BAY TRONG HỆ TỌA ĐỘ TƯƠNG ĐỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dẫn đường vật thể bay trong hệ tọa độ tương đối của ăng ten. Phương pháp sử dụng vị trí, vận tốc của vật thể bay - mục tiêu để tính toán gia tốc pháp tuyến yêu cầu nhằm điều hướng vật thể bay. Những đặc điểm chính của phương pháp bao gồm: thứ nhất là được xây dựng trực tiếp trên hai mặt phẳng độc lập $\Phi_1 - \Phi_2$ trong hệ tọa tương đối, thứ hai là bổ sung lượng bù gia tốc trọng trường, lượng bù cơ động mục tiêu. Kết quả mô phỏng trên mô hình động học ba bậc tự do và mô hình khí động sáu bậc tự do của vật thể bay chỉ ra luật dẫn có chất lượng tốt trên các khía cạnh sai số điểm gặp, độ cong quỹ đạo cũng như quá tải thực tế.



Hình 2

(11) 102286 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00547

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) **F16F 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

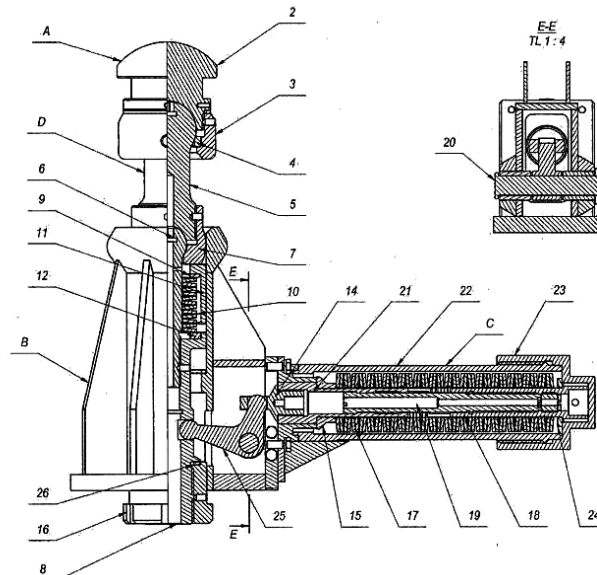
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Xuân Sơn (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Phạm Huy Phong (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Lê Thọ Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU GIẢM CHẤN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giảm chấn để hấp thụ dao động theo nhiều hướng. Cơ cấu giảm chấn theo sáng chế bao gồm cụm giảm chấn ngang để hấp thụ dao động theo phương ngang, cụm giảm chấn dọc để hấp thụ dao động theo phương thẳng đứng, cụm giảm chấn ngang liên kết với cụm giảm chấn dọc thông qua cam chuyển, cụm thân chính để liên kết cụm giảm chấn ngang và cụm giảm chấn dọc. Cụm giảm chấn ngang bao gồm trụ mặt cầu, trục nhún, trục trượt, phần tử đàn hồi thứ nhất. Cụm giảm chấn dọc bao gồm tai kéo, ống lót thứ nhất, ống lót thứ hai, trục định tâm, phần tử đàn hồi thứ hai. Cụm giảm chấn dọc bố trí vuông góc với cụm giảm chấn ngang.



Hình. 1

(11) **102287 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00548**

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) **G01B 5/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

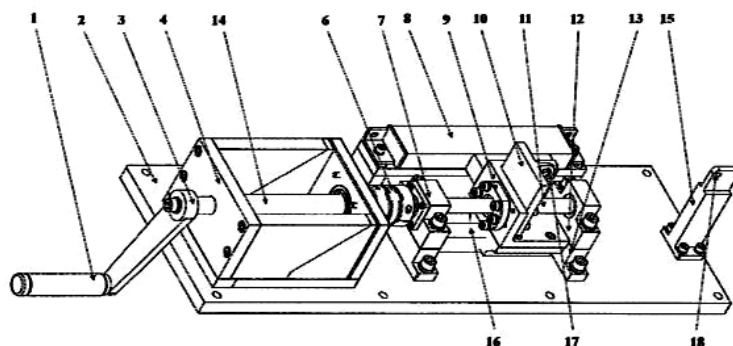
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hà Thị Hồng Yên (VN); Vương Đức Tùng (VN); Phạm Kỳ Nam (VN); Lê Hoàng An (VN); Trần Ngọc Hưng (VN); Trần Hữu Nam Nhật (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐO GÁ THỬ ĐỘ TUYẾN TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đo gá thử độ tuyến tính dùng kiểm tra độ chính xác của giá trị phản hồi vị trí của thiết bị chuyển động dạng tịnh tiến dùng cho các thiết bị bay, ô tô, xe máy,... Hệ thống bao gồm: tay quay, bàn gá, khớp nối, gá động cơ, động cơ, khớp nối trục mềm mô-men, ổ đỡ thứ nhất, cảm biến vị trí, đai ốc bi, đế gá thiết bị kiểm tra độ tuyến tính thứ nhất, trục vít thứ nhất, ổ đỡ thứ hai, gối đỡ biến trở, trục vít thứ hai, đế gá thiết bị kiểm tra độ tuyến tính thứ hai, thanh ray.



Hình 1

(11) 102288 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00549

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) *G01C 21/00*; *G01C 21/16*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

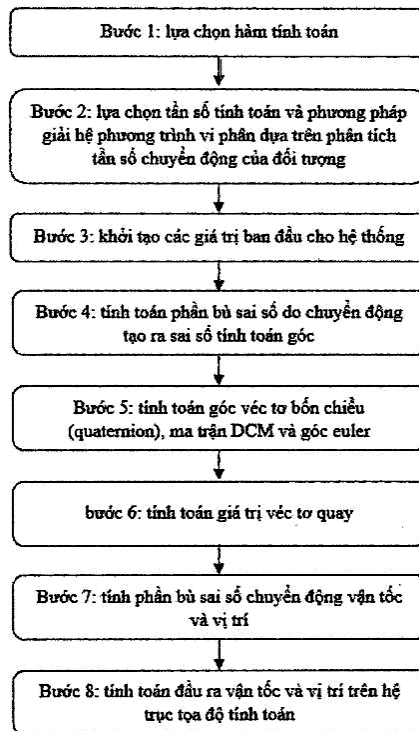
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Chu Trọng Sử (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÙ SAI SỐ CHUYỂN ĐỘNG GÂY RA SAI SỐ TÍNH TOÁN GÓC, VẬN TỐC VÀ VỊ TRÍ TRONG HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ QUẢN TÍNH KHÔNG ĐẾ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bù sai số chuyển động gây ra sai số tính toán góc, vận tốc và vị trí trong hệ thống định vị quán tính không đế bằng kỹ thuật tính toán cho phép không sử dụng hàm lượng giác, hàm làm tròn có sai số nhỏ, giảm thiểu khối lượng tính toán khi không phải thực hiện phép nhân tích véc tơ có hướng hai lần. Giải pháp kỹ thuật sử dụng để bù sai số chuyển động gây ra sai số tính toán góc dựa trên hàm xấp xỉ sai số tính toán giữa các phương pháp, cho phép lựa chọn phương pháp tính và bậc làm tròn phù hợp. Giải pháp bù sai số chuyển động vận tốc và vị trí có được nhờ tính chính xác trong bù sai số chuyển động gây ra sai số tính toán góc.



Hình 1

(11) 102289 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00550

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) H02J 3/40

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

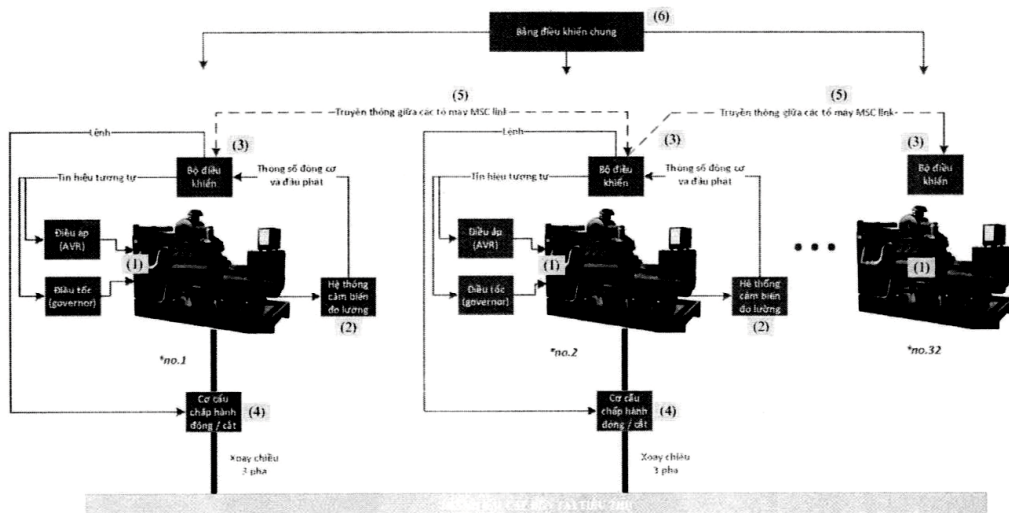
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hoàng Tuấn Vũ (VN); Bùi Đức Hùng (VN); Nguyễn Việt Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG HÒA ĐỒNG BỘ CÁC TỔ MÁY PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hòa đồng bộ các tổ máy phát điện giúp đưa ra một thiết kế tối ưu cho những ứng dụng yêu cầu cao về chất lượng nguồn điện năng cung cấp đến tải; cũng như đòi hỏi sự cơ động, tinh gọn trong bố trí thiết bị; đồng thời đảm bảo sự liên tục trong hoạt động lâu dài của toàn hệ thống. Sáng chế đã áp dụng tích hợp, vận hành trên sản phẩm trạm nguồn điện của tổ hợp tên lửa phòng không với các tổ máy công suất 60kVA; các chỉ tiêu kỹ thuật đạt được như: mức công suất phản kháng thấp, thời gian xác lập hòa đồng bộ nhanh, chất lượng hòa ổn định, lâu dài. Đồng thời sáng chế có tính ứng dụng rộng rãi cho các thiết bị, hệ thống điện hoạt động trong lĩnh vực quan trọng như quân sự, y tế.



Hình 1

(11) 102290 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00551

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) H04N 19/523

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

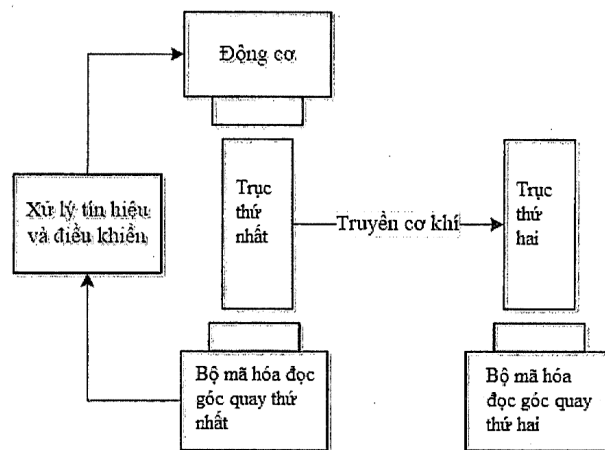
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hoàng Tuấn Dũng (VN); Bùi Đức Hùng (VN); Phạm Bảo Liêm (VN); Cao Anh Tú (VN); Hà Mạnh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) HỘP TRUYỀN CHUYỂN ĐỘNG CHÍNH XÁC GIỮA HAI TRỤC SONG SONG Ở TỐC ĐỘ QUAY CHẬM

(57) Sáng chế đề xuất hộp truyền chuyển động chính xác giữa hai trục song song ở tốc độ quay chậm được áp dụng cho những hệ thống truyền động lớn và yêu cầu chính xác cao, các hệ thống chuyển động quay chính xác của đài ra-đa, pháo phản lực và các hệ thống cân bằng vũ khí trên tàu thuyền quân sự. Giải pháp kỹ thuật được đề xuất bao gồm các bộ phận: cơ cấu chống lắc cho hộp; cơ cấu khử rơ bánh răng truyền; cơ cấu khử rơ vòng bi; cơ cấu nối trục chính xác bộ mã hóa góc quay.



Hình 1

(11) 102291 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00552

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) **B21D 41/02**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

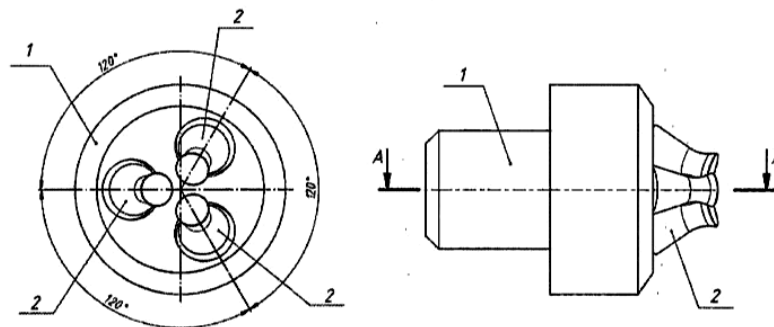
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Phạm Đắc Phương (VN); Phạm Hồng Phú (VN); Mai Xuân Hải (VN); Vũ Ngọc Sơn (VN); Nguyễn Văn Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **DỤNG CỤ LOE ỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đề xuất dụng cụ loe ống kim loại dùng để kết nối hệ thống đường ống cứng bằng mặt côn. Dụng cụ bao gồm thân dụng cụ và phần dùng loe ống là các con lăn. Các con lăn được cố định vào thân dụng cụ trên các vòng bi nên có khả năng quay tròn quanh trục của mình. Trục chính của thân dụng cụ tạo với đường tâm các con lăn một góc α . Phần làm việc của con lăn có bề mặt côn với góc côn β phù hợp để tạo ra góc côn cần thiết của miệng ống loe. Phần định hướng của con lăn có góc côn ngược lại với phần làm việc, giá trị góc côn chính bằng β . Khi thân dụng cụ quay quanh trục của mình quỹ đạo phần định hướng tạo ra một hình trụ ngoại tiếp có đường kính D chính bằng đường kính trong của ống gia công D_i . Giữa phần làm việc và phần định hướng của con lăn có góc lượn bán kính R để tạo góc lượn tương ứng trên đầu ống loe theo tiêu chuẩn.



Hình 1

- (11) 102292 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00553 (85) 23/01/2024
 (22) 20/09/2021 (86) PCT/EP2021/075816 20/09/2021
 (30) 21181590.7 24/06/2021 EP (87) WO2022/268347 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

(51) **G10L 19/26; G10L 19/02; G10L 21/0316; G10L 21/003; G10L 19/005**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); VAN DE PAR, Steven (NL); NIEDERMEIER, Andreas (DE); EDLER, Bernd (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH, THIẾT BỊ TẠO RA TÍN HIỆU ĐẦU RA ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH BAN ĐẦU, VÀ HỆ THỐNG TẠO RA TÍN HIỆU ĐẦU RA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu đầu vào âm thanh, thiết bị tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh, bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh ban đầu, và hệ thống tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh. Thiết bị (100) xử lý tín hiệu đầu vào âm thanh để thu được tín hiệu đầu ra âm thanh theo phương án. Thiết bị (100) bao gồm bộ phân tích tín hiệu (110) được tạo cấu hình để xác định thông tin về sự khó chịu về thính giác của một hoặc nhiều băng phổ của tín hiệu đầu vào âm thanh. Hơn nữa, thiết bị (100) bao gồm bộ xử lý tín hiệu (120) được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu đầu vào âm thanh phụ thuộc vào thông tin về sự khó chịu về thính giác của một hoặc nhiều băng phổ.

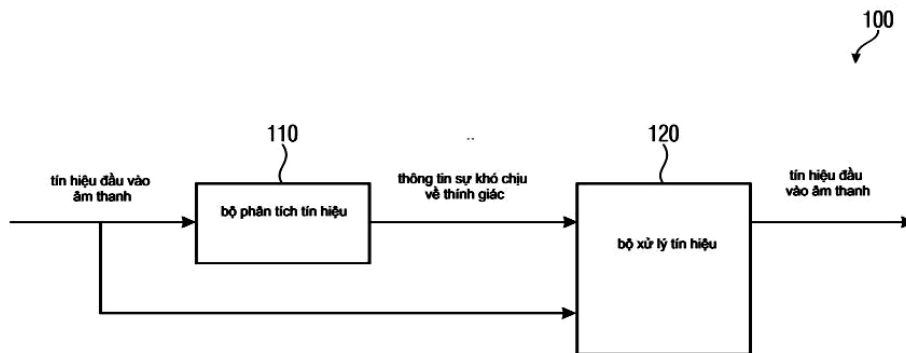


Fig. 1

- (11) **102293 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00556** (85) 23/01/2024
- (22) 14/07/2022 (86) PCT/US2022/037045 14/07/2022
- (30) 17/390,923 31/07/2021 US (87) WO2023/014476 A3 09/02/2023
- (51) **G01S 19/39; G01S 19/42; G01S 5/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHENG, Bo (CN); JAYARAM, Chandrasekhar (IN); ZHANG, Gengsheng (US); YANG, Yinghua (CN); MANTRAVADI VENKATA, Subrahmanyam Anand (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dừng và phương pháp báo cáo ước lượng vị trí. Phương pháp bao gồm các bước: nhận một hoặc nhiều tín hiệu định vị; xác định rằng UE trong tầm nhìn thẳng với nguồn tín hiệu định vị ít hơn số lượng nguồn tín hiệu định vị ngưỡng; xác định giả thuyết ước lượng vị trí thứ nhất cho UE bằng cách sử dụng quy trình ước lượng vị trí thứ nhất và một hoặc nhiều phép đo thứ nhất của (các) tín hiệu định vị; xác định giả thuyết ước lượng vị trí thứ hai cho UE bằng cách sử dụng quy trình ước lượng vị trí thứ hai và một hoặc nhiều phép đo thứ hai của (các) tín hiệu định vị, trong đó quy trình ước lượng vị trí thứ hai sử dụng giá trị tham số thứ hai của tham số và tham số này không có trong quy trình ước lượng vị trí thứ nhất hoặc có giá trị tham số thứ nhất khác với giá trị tham số thứ hai; và báo cáo ước lượng vị trí được báo cáo dựa vào giả thuyết ước lượng vị trí thứ nhất hoặc giả thuyết ước lượng vị trí thứ hai đáp lại UE trong tầm nhìn thẳng với nguồn tín hiệu định vị ít hơn số lượng nguồn tín hiệu định vị ngưỡng.

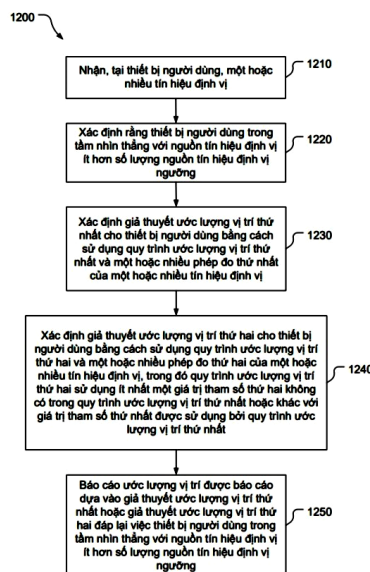


Fig.12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102294 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00558 | (85) 23/01/2024 | |
| (22) 31/07/2021 | (86) PCT/CN2021/109929 | 31/07/2021 |
| | (87) WO2023/010229 A1 | 09/02/2023 |

(51) **H04W 16/14**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHEIK, Ansah Ahmed (IN); AMERGA, Daniel (US); HU, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể là đến thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này, và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính. Theo một số các khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện để công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology - RAT) của ô thứ nhất mà trên đó thuê bao thứ nhất của UE được tạo cấu hình để chiếm chỗ giống như RAT của nhóm ô thứ cấp (SCG) mà trên đó thuê bao thứ hai của UE là theo chế độ kết nối kép được tạo cấu hình để chiếm chỗ. Trong một số trường hợp, UE sau đó có thể kích hoạt, để đáp lại việc phát hiện, thuê bao thứ nhất hoặc thuê bao thứ hai để lần lượt thực hiện hoạt động chế độ của thuê bao thứ hai hoặc thuê bao thứ nhất.

700 →

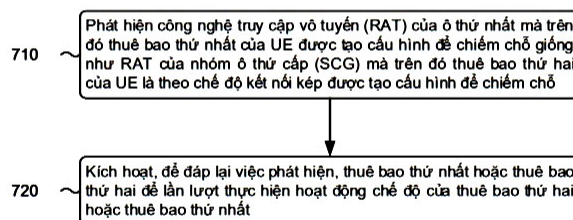


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 102295 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00560 | (85) 16/07/2021 | |
| (22) 03/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009003 | 03/03/2020 |
| (30) 2019-060590 | 27/03/2019 JP | (87) WO2020/195621 A1 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **F16L 15/04**

(62) 1-2021-04379

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

(72) IWAMOTO, Michihiko (JP); TOYOTA, Yusuke (JP); KOCHI, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI REN DÙNG CHO ỐNG THÉP VÀ CỤM CHI TIẾT ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren dùng cho ống thép mà có thể được lắp ráp nhanh chóng và chính xác. Mối nối ren bao gồm ống thép thứ nhất (20m), ống thép thứ hai (20f), và khớp nối (50) dùng để nối ống thép thứ nhất (20m) và ống thép thứ hai (20f). Thân ống thứ nhất (21m) của ống thép thứ nhất (20m) và thân ống thứ hai (21f) của ống thép thứ hai (20f) lần lượt bao gồm rãnh đánh dấu dạng vành khuyên thứ nhất (23m) và rãnh đánh dấu dạng vành khuyên thứ hai (23f), được tạo ra trên các biên ngoài của thân ống thứ nhất (21m) và thân ống thứ hai (21f). Sáng chế cũng đề cập đến cụm chi tiết ống.

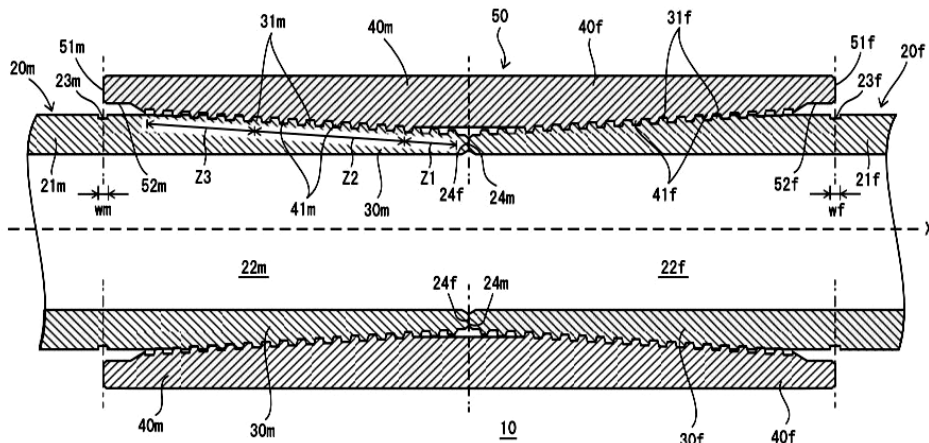


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102296 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00561 | | | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 28/04/2020 | | | (86) PCT/JP2020/018085 | 28/04/2020 |
| (30) 2019-102494 | 31/05/2019 | JP | (87) WO2020/241157 A1 | 03/12/2020 |
| 2019-102496 | 31/05/2019 | JP | | |
| 2019-111160 | 14/06/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **A01D 67/00; A01D 69/08; B60K 5/12; A01F 12/60; B60K 13/04; B60K 5/04; A01D 41/12; A01F 12/56**

(62) 1-2021-07648

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

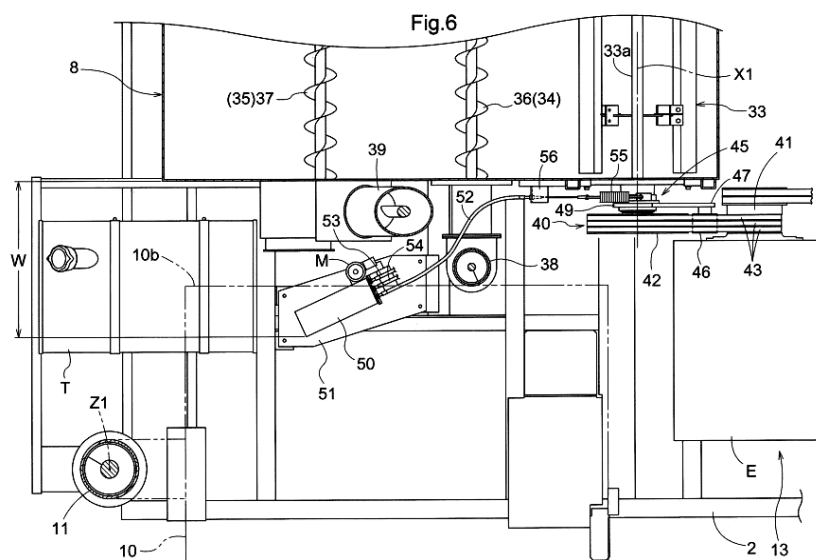
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) ITO Reiji (JP); TABU Kohei (JP); MURAYAMA Kenta (JP); KUWAJIMA Masaru (JP); SARUWATARI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt trong đó cơ cấu vận chuyển được cấu tạo để vận chuyển thân cây đã gặt về phía cơ cấu đập; phần cho người điều khiển mà được bố trí ở một phía của cơ cấu vận chuyển theo hướng từ trái sang phải và gồm có chỗ ngồi cho người điều khiển và panen bên được bố trí ở phía cơ cấu vận chuyển của chỗ ngồi cho người điều khiển theo hướng trái phải; và phần cho động cơ mà được bố trí bên dưới phần cho người điều khiển và gồm có động cơ và thiết bị làm sạch khí xả được cấu tạo để thực hiện xử lý làm sạch khí xả từ động cơ.



(11) **102297 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00565**

(22) 24/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2024

(51) **A47L 15/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Tường Minh (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Đặng Gia Khánh (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN); Trần Trí Đức (VN); Nguyễn Việt Linh (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG PHÂN LOẠI VÀ LÀM SẠCH DỤNG CỤ ĂN UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập hệ thống thiết bị tự động phân loại và làm sạch dụng cụ ăn uống, bao gồm nhiều thành phần chính. Bắt đầu với băng tải hoặc băng chuyền, hệ thống này vận chuyển dụng cụ ăn uống và thức ăn thừa vào vùng xử lý. Các thiết bị đựng dụng cụ ăn uống được chia làm hai loại: loại mềm và loại cứng, cùng với thiết bị đựng rác thải tái chế sinh học và cơ học. Hệ thống cũng tích hợp bộ điều khiển trung tâm và phần mềm trí tuệ nhân tạo để quản lý toàn bộ hoạt động, kết hợp cùng mô đun điều khiển công suất và hệ thống cảm biến hình ảnh. Ngoài ra, hệ thống còn có các cánh tay robot chuyên dụng để gấp dụng cụ, thiết bị thu hồi chất lỏng, và các thiết bị giặt, rửa đặc biệt cho loại dụng cụ ăn uống loại mềm và cứng. Điểm đặc biệt là hệ thống có khả năng tự điều chỉnh dựa trên thông tin từ các cảm biến, giúp quản lý hiệu quả lượng rác thải và trạng thái của dụng cụ, qua đó tối ưu hóa quá trình làm sạch và tái chế.

- | | | | |
|---------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 102298 A | (43) 25/04/2024 | | |
| (21) 1-2024-00576 | (85) 24/01/2024 | | |
| (22) 15/07/2022 | (86) PCT/CN2022/106045 | | 15/07/2022 |
| (30) 202121613420.9 | 15/07/2021 | CN | (87) WO2023/284867 |
| 202110803186.4 | 15/07/2021 | CN | 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

(51) **H01R 13/03; H01R 13/193**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, China

(72) Chao WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **ĐẦU CUỐI CÓ CHỨC NĂNG NHỚ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu cuối có chức năng nhớ bao gồm phần tiếp xúc nhớ (3) có nhiều vấu tiếp xúc (31). Toàn bộ hoặc một phần của vấu tiếp xúc (31) được làm bằng hợp kim nhớ. Nhiều vấu tiếp xúc (31) được bố trí ngắt quãng theo hướng chu vi của phần tiếp xúc nhớ (3), và nhiều vấu tiếp xúc (31) có khả năng co lại theo hướng xuyên tâm. Đầu cuối có chức năng nhớ có thể thực hiện việc tiếp xúc mà không cần lực chèn, đồng thời đảm bảo diện tích tiếp xúc và lực tiếp xúc giữa đầu cuối và đầu đối tiếp do sự tăng nhiệt độ trong quá trình làm việc, và cải thiện độ tin cậy tiếp xúc. Do không cần lực chèn nên công việc dễ dàng hơn và hiệu quả làm việc được cải thiện.

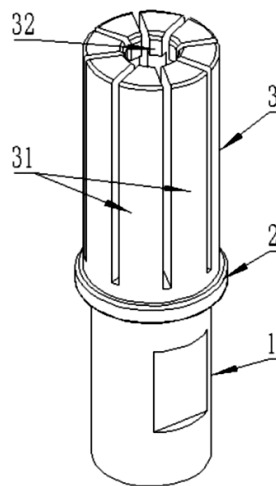


FIG. 1

- | | | | | |
|---------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102299 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00577 | | | (85) 24/01/2024 | |
| (22) 15/07/2022 | | | (86) PCT/CN2022/106038 | 15/07/2022 |
| (30) 202121611139.1 | 15/07/2021 | CN | (87) WO2023/284865 | 19/01/2023 |
| 202110803170.3 | 15/07/2021 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

(51) **H01R 13/02**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R. of China

(72) Chao WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **ĐẦU CẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu cắm, bao gồm chi tiết nối và chi tiết đàn hồi mà được bố trí và được nối với nhau theo hướng trục của đầu cắm. Chi tiết đàn hồi bao gồm nhiều tấm đàn hồi được bố trí ở các khoảng theo hướng chu vi của đầu cắm. Một đầu của tấm đàn hồi cách xa khỏi chi tiết nối tạo thành đầu tự do của chi tiết đàn hồi. Nhiều tấm đàn hồi bao quanh lỗ hổng để nhận đầu đối tiếp được chèn từ đầu tự do. Đầu cắm còn bao gồm các lớp chống mài mòn dẫn điện nằm trong lỗ hổng và được cố định tương ứng vào các thành bên trong của tấm đàn hồi. Các lớp chống mài mòn dẫn điện nhô ra khỏi bề mặt thành bên trong của các tấm đàn hồi một cách tương ứng để tiếp xúc với thành bên ngoài của đầu đối tiếp. Trong sáng chế, các lớp chống mài mòn dẫn điện được cung cấp để, một mặt, có tác dụng chống mài mòn và ngăn không cho thành bên trong của tấm đàn hồi bị mòn và kéo dài tuổi thọ của đầu cắm, mặt khác, đóng vai trò dẫn điện bằng cách nối điện tấm đàn hồi với đầu đối tiếp.

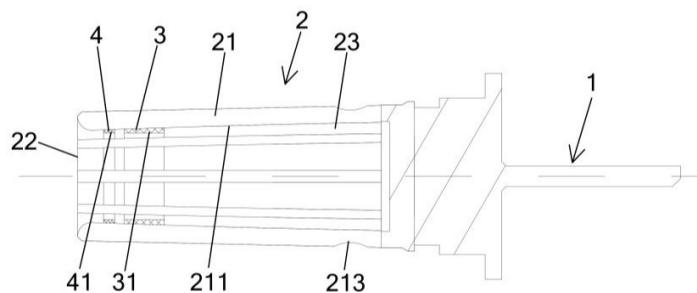


FIG. 4

- (11) 102300 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00578 (85) 24/01/2024
(22) 15/07/2022 (86) PCT/CN2022/105968 15/07/2022
(30) 202121613410.5 15/07/2021 CN (87) WO2023/284856 19/01/2023
202110803188.3 15/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

(51) *H01R 13/02; H01R 13/66; H01R 13/40; H01R 13/52; H01R 13/03; H01R 13/187*

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **ĐẦU CẮM, CẤU TRÚC NỐI CẮM ĐỐI TIẾP VÀ CỤM ĐẦU CẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu cắm, cấu trúc nối cắm đối tiếp và cụm đầu cắm. Đầu cắm bao gồm: đầu nối (10) và đầu mút cắm (20); đầu mút cắm (20) bao gồm: bộ phận cố định (21) và bộ phận đàn hồi (22); bộ phận cố định (21) được tạo kết cấu để được cung cấp trên thiết bị ghép nối (40); đầu nối (10) gồm một đầu được nối điện với cáp và đầu còn lại được nối với bộ phận cố định (21), trong đó bộ phận đàn hồi (22) có lỗ chèn co giãn để cắm vào và nối điện với đầu đối tiếp. Đầu cắm có bộ phận đàn hồi với lỗ chèn co giãn đảm bảo rằng đầu cắm tiếp xúc hoàn toàn với đầu đối tiếp và đáp ứng các yêu cầu cơ học và yêu cầu tăng nhiệt độ.

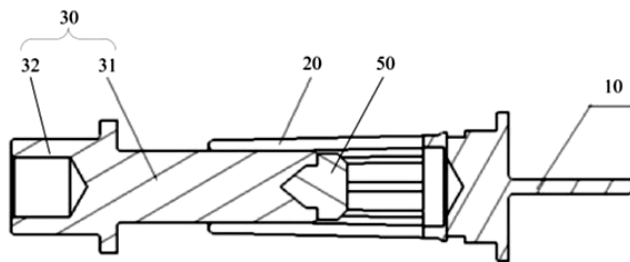


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102301 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00594 | (85) 16/12/2019 | |
| (22) 11/05/2018 | (86) PCT/CN2018/086588 | 11/05/2018 |
| (30) 201710349785.7 | 17/05/2017 CN | (87) WO2018/210195 |
| | | 22/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019

(51) *H04L 5/00; H04W 74/08; H04W 52/14; H04B 7/005*

(62) 1-2019-07089

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129

(72) JI, Tong (CN); JIN, Zhe (CN); ZHANG, Weiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông và vật ghi máy tính đọc được, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: tạo, bởi trạm cơ sở (base station, BS), thông tin chỉ báo thứ nhất, và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị đầu cuối; và nhận, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất, và xác định cách thức điều khiển công suất của kênh thứ nhất dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo cách thức điều khiển công suất của kênh thứ nhất, cách thức điều khiển công suất của kênh thứ nhất là một cách thức điều khiển công suất trong tập cách thức điều khiển công suất, và tập cách thức điều khiển công suất bao gồm ít nhất một cách thức điều khiển công suất. Do thiết bị mạng có thể chỉ báo cách thức điều khiển công suất của kênh thứ nhất đến thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo thứ nhất, so với giải pháp kỹ thuật đã biết, thiết bị đầu cuối xác định công suất truyền của tín hiệu một cách linh hoạt hơn, sao cho thiết bị đầu cuối có thể thích ứng tốt hơn với mạng hiện tại.

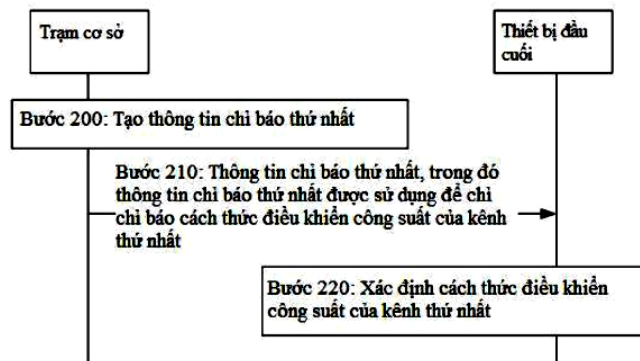


Fig.2

- (11) **102302 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00595** (85) 24/01/2024
(22) 21/06/2022 (86) PCT/IB2022/055751 21/06/2022
(30) PCT/IB2021/057035 02/08/2021 IB (87) WO2023/012537 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

(51) **H01M 50/204; C23C 2/40; H01M 50/282; H01M 50/276; C23C 2/06**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

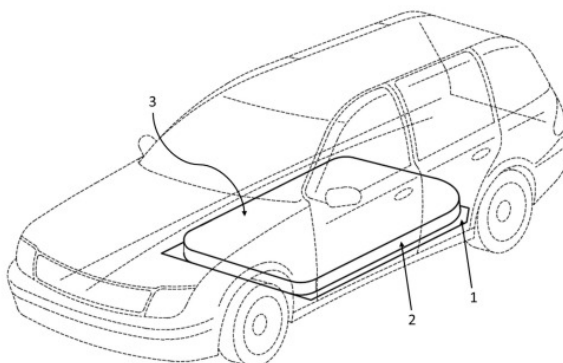
(72) SANZEY, Pascale (FR); MACHADO AMORIM, Tiago (FR); KRIM, Tarek (FR);
DOSDAT, Laurence (FR); BESSON, Aurélie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP TRÊN CỬA BỘ ẮC QUY VÀ BỘ ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp trên của bộ ắc quy bao gồm tấm thép mạ kim loại, trong đó lớp mạ kim loại là lớp mạ nền kẽm và còn chứa nhôm, magie và các tạp chất không thể tránh khỏi.

Fig.1



- (11) **102303 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00596** (85) 24/01/2024
(22) 24/06/2022 (86) PCT/IB2022/055870 24/06/2022
(30) PCT/IB2021/057036 02/08/2021 IB (87) WO2023/012539 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

(51) **H01M 50/231**; C22C 21/00; C22C 21/02; C22C 38/00; H01M 50/282; C23C 2/12; H01M 50/249; H01M 50/276; B32B 15/01; C22C 38/06

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

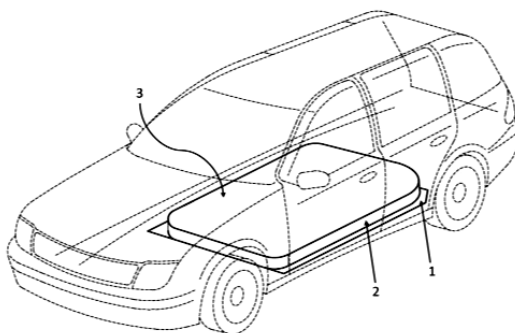
(72) SANZEY, Pascale (FR); MACHADO AMORIM, Tiago (FR); KRIM, Tarek (FR); DOSDAT, Laurence (FR); BESSON, Aurélie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP TRÊN CỬA BỘ ẮC QUY VÀ BỘ ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp trên của bộ ắc quy bao gồm tấm thép mạ kim loại, trong đó lớp mạ kim loại là lớp mạ nền nhôm và tùy ý còn chứa silic và các tạp chất không thể tránh khỏi.

Fig.1



- (11) **102304 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00597** (85) 24/01/2024
(22) 24/06/2022 (86) PCT/IB2022/055861 24/06/2022
(30) PCT/IB2021/057038 02/08/2021 IB (87) WO2023/012538 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

(51) **B05D 7/00; B05D 3/02; B05D 7/14; B32B 27/00; H01M 50/282; C23C 2/06; C23C 28/00; C23C 28/02; H01M 50/276; H01M 50/278; B05D 1/28; C22C 38/06**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

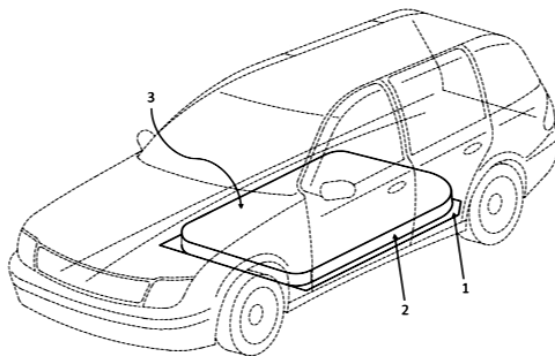
(72) SANZEY, Pascale (FR); ALLELY, Christian (FR); KRIM, Tarek (FR); DOSDAT, Laurence (FR); BESSON, Aurélie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP TRÊN CỬA BỘ ẮC QUY VÀ BỘ ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp trên của bộ ắc quy bao gồm tấm thép mạ kim loại trong đó lớp mạ kim loại được phủ bằng lớp phủ hữu cơ và trong đó lớp phủ hữu cơ này có hai lớp, lớp thứ nhất của lớp phủ hữu cơ là lớp tiếp xúc với lớp mạ kim loại và có độ dày từ 2 μm đến 25 μm , và lớp thứ hai của lớp phủ hữu cơ là lớp sơn gốc polyeste hoặc polyuretan.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102305 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00599 | (85) 03/03/2020 | |
| (22) 10/08/2018 | (86) PCT/CN2018/099887 | 10/08/2018 |
| (30) 201710680858.0 | 10/08/2017 CN | (87) WO2019/029680 |
| | | 14/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) **G10L 19/008**; G10L 19/22; G10L 19/18

(62) 1-2020-01194

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129

(72) LI, Haiting (CN); WANG, Bin (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA THAM SỐ ÂM THANH NỘI MIỀN THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa tham số stereo (âm thanh nổi) miền thời gian. Phương pháp mã hóa tham số stereo miền thời gian bao gồm các bước: xác định phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại; xác định tham số stereo miền thời gian của khung hiện tại dựa trên phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại; và mã hóa tham số stereo miền thời gian được xác định của khung hiện tại, trong đó tham số stereo miền thời gian bao gồm ít nhất một trong hệ số tỷ lệ kết hợp kênh và hiệu số thời gian liên kênh. Các giải pháp kỹ thuật theo các phương án thực hiện sáng chế giúp cải thiện chất lượng mã hóa và giải mã.

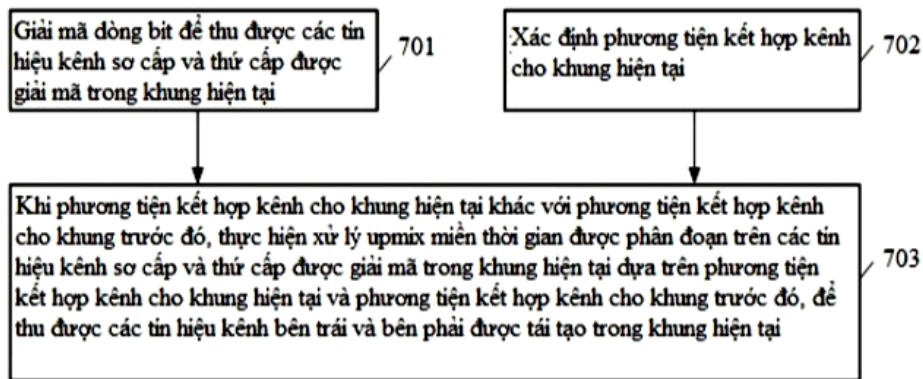


Fig.7

(11) 102306 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00610

(22) 24/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/03/2024

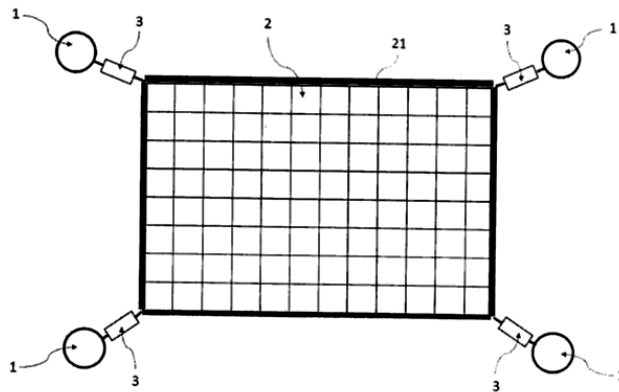
(51) *F41H 3/02; F41H 5/00*

(75) **NGUYỄN VĂN CHÁNH (VN)**

Số 276 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang

(54) **HỆ THỐNG LƯỚI CHẮN ĐÀN HỒI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưới chắn đàn hồi để bảo vệ các phương tiện, thiết bị hoặc công trình khỏi các thiết bị bay không người lái (UAV) hoặc các hỏa tiễn cỡ nhỏ, hệ thống này bao gồm các cột (1) để căng lưới chắn (2), các cột (1) được gắn cố định trên các phương tiện, thiết bị hoặc công trình cần bảo vệ; lưới chắn (2) có mắt lưới hình vuông được làm bằng dây cáp thép cường độ cao; lưới chắn (2) được căng trên các cột (1) thông qua các thiết bị tạo lực đàn hồi (3).



Hình 1

(11) 102307 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00611

(22) 25/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) *F16K 17/00; F24C 3/00*

(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIẾN KHẢI (VN)**

36/3 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cao Văn Dũng (VN)

(54) **VAN ĐIỀU ÁP GA**

(57) Sáng chế đề cập đến van điều áp ga có kết cấu bao gồm: thân van trên (1) dạng thân rỗng bên trong, có nắp đậy (4) và vít lôm (3) ăn khớp ren trong để điều chỉnh áp suất ga; thân van dưới (2) có dạng thân rỗng giữa, được lắp kín với thân van trên (1), tạo ra buồng áp bên trong; cụm điều chỉnh áp suất ga bao gồm: màng cao su (5), lò xo (7) tác động lực nén đàn hồi lên kết cấu tổ hợp gồm vòng đệm (6)-màng cao su (5)-trục vít đòn bẩy (8), đi xuống tác động lên cần đòn bẩy (11), đẩy đệm cao su (13) ở đầu kia đi lên, nhờ đó điều chỉnh được độ hở giữa đệm cao su và lỗ thông ga và áp suất ga cấp qua van; và cụm van xupap an toàn được lắp vào ụ ren ở trên ống dẫn ga ghép nối với nguồn cấp ga, bao gồm: trục pit tông (14) lắp vào lòng đai ốc xy lanh (16), các gioăng cao su (15) và lò xo nén (17), bên dưới xupap là vòng đệm cao su (18) và viên bi thép (19) ở lối ga vào trong lòng ống dẫn ga, nhờ đó khi có sự cố gây chênh áp ga giữa đầu vào và đầu ra của van, áp lực ga từ đầu vào sẽ đẩy viên bi (19) áp sát vòng đệm cao su (18) để bịt kín lối ga vào van điều áp, ngăn không cho ga xì ra ngoài.

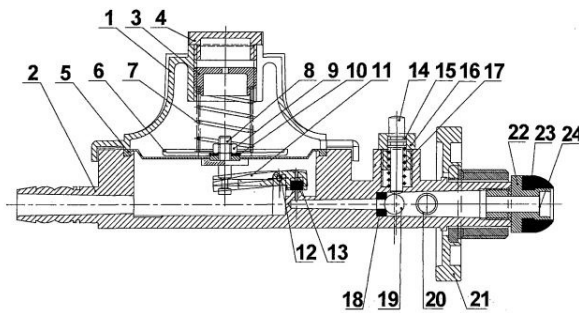


FIG.4

(11) 102308 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00612

(22) 25/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) *F16K 17/00; F24C 3/00*

(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIÊN KHẢI (VN)**

36/3 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cao Văn Dũng (VN)

(54) **VAN ĐIỀU ÁP GA**

- (57) Sáng chế đề cập đến van điều áp ga có kết cấu bao: thân van trên (2) có dạng thân rỗng bằng nhôm đúc áp lực cao, phía trên đỉnh của thân van trên có phần ren trong để kết nối với thanh ren (5); thân van dưới (1) được lắp kín với thân van trên (2), có dạng thân rỗng giữa gồm hai buồng: buồng trong có lỗ thông với ống kết nối với bình ga, và buồng ngoài có lỗ thông khí ra ống dẫn bếp ga thông qua hai ống rỗng (vòi) liền hai bên đối diện nhau của thành thân van; bộ xupap ga được lắp vào phần rỗng giữa thân van dưới được tạo ren, bao gồm pit tông (14), xy lanh (11) được tạo kín hơi bằng vòng đệm cao su (13) và lò xo côn (15) nén đẩy cho phép pit tông (14) di chuyển lên xuống để tạo độ hở cho luồng khí từ bình ga thoát qua van ra ống dẫn vào bếp ga; và lò xo nén (3) nhận lực nén từ tay nắm thanh ren (5) qua vòng đệm mỏng (4), tác động lực nén đàn hồi lên kết cấu tổ hợp màng ngăn cao su bao gồm màng cao su (10), lông đèn (9), bu lông đầu lóm (6), để tác động trực tiếp lên đầu pit tông (14) của bộ xupap, đẩy pit tông (14) đi xuống, tạo khe hở giữa phần trên đệm cao su pit tông và xy lanh, nhờ đó khí sẽ thoát lên theo các rãnh trong xy lanh qua khe hở trên để vào buồng ngoài và thoát ra ngoài theo đường dẫn ga vào bếp.

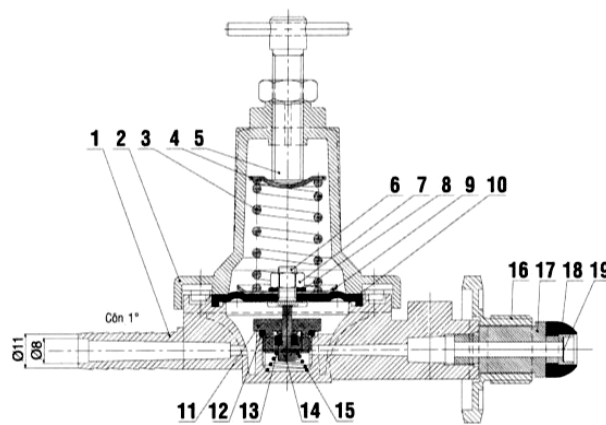


FIG. 4

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 102309 A | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00620 | | (85) 25/01/2024 | |
| (22) 14/06/2022 | | (86) PCT/JP2022/023807 | 14/06/2022 |
| (30) 2021-130433 | 10/08/2021 | JP (87) WO2023/017674 | 16/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

(51) **C21C 5/30; C21C 1/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) YOKOMORI Rei (JP); KAWABATA Ryo (JP); KIKUCHI Naoki (JP); SUGINO Tomohiro (JP); KASE Hiroto (JP)

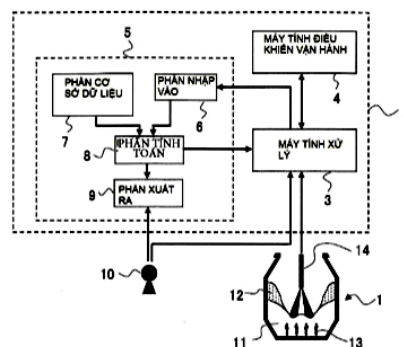
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH TỶ LỆ NÓNG CHẢY NGUỒN SẮT NGUỘI, THIẾT BỊ KIỂM SOÁT Lò TINH LUYỆN KIỂU Lò CHUYỂN, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH TỶ LỆ NÓNG CHẢY NGUỒN SẮT NGUỘI, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TINH LUYỆN SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính tỷ lệ nóng chảy nguồn sắt nguội, trong quá trình tinh luyện sắt nóng chảy có khả năng sử dụng lò tinh luyện kiểu lò chuyển, ước tính chính xác trạng thái nóng chảy của nguồn sắt nguội trong thời gian ngắn đồng thời hạn chế chi phí tính toán và không bị ảnh hưởng bởi tính chủ quan của người vận hành.

Thiết bị ước tính tỷ lệ nóng chảy nguồn sắt nguội theo sáng chế là thiết bị ước tính tỷ lệ nóng chảy nguồn sắt nguội 5 mà ước tính tỷ lệ nóng chảy nguồn sắt nguội được nạp vào lò tinh luyện kiểu lò chuyển 1 trong quá trình tinh luyện sắt nóng chảy trong lò tinh luyện kiểu lò chuyển. Thiết bị bao gồm: phần nhập vào 6 dùng để nhập các giá trị đo được của thông tin trong lò hoặc giá trị ước tính của thông tin trong lò, thông tin trong lò bao gồm nhiệt độ sắt nóng chảy và nồng độ cacbon trong sắt nóng chảy trong quá trình tinh luyện; phần cơ sở dữ liệu 7 mà lưu trữ phương trình mẫu và các tham số liên quan đến phản ứng tinh luyện của sắt nóng chảy trong lò tinh luyện kiểu lò chuyển; phần tính toán 8 mà tính toán tỷ lệ nóng chảy của nguồn sắt nguội bằng cách sử dụng các giá trị đo được hoặc các giá trị ước tính được nhập vào phần nhập vào; và phần xuất ra 9 mà hiển thị tỷ lệ nóng chảy của nguồn sắt nguội được tính toán bởi phần tính toán.

FIG. 1



(11) **102310 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00622**

(22) 25/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) **A61K 9/00; C08L 5/08; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO CHITOSAN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano chitosan về cơ bản bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha nước chứa chitosan bằng cách hòa tan chitosan vào dung dịch nước axit axetic; ii) bổ sung hỗn hợp chất hoạt động bề mặt bao gồm Tween 80 và Span 80 vào pha nước ở bước i); iii) bổ sung từ từ nhỏ giọt tinh dầu sả chanh vào hỗn hợp thu được ở bước ii); iv) làm lạnh nhũ tương thô đến nhiệt độ phòng; v) tiến hành đồng hóa để thu được hệ vi nhũ nano chitosan; trong đó điều kiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano chitosan với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định, có thể hoàn tan trong nước nhờ đó giúp tăng độ sinh khả dụng. Ngoài ra, với sự có mặt của tinh dầu sả chanh, hệ vi nhũ theo sáng chế có tác dụng hỗ trợ hoạt động của hệ tiêu hóa nhờ các aldehyt, đồng thời có thể tăng sức đề kháng, tăng cường hệ thống miễn dịch nhờ các đặc tính kháng khuẩn.

- (11) 102311 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00641 (85) 25/01/2024
(22) 08/07/2022 (86) PCT/US2022/036588 08/07/2022
(30) 63/219,569 08/07/2021 US (87) WO2023/283465 12/01/2023
(51) A47J 31/41; A47J 31/057; A47J 31/06
(71) COULEE COFFEE CO. (US)
106 Carriage Lane Ketchum, Idaho 83340 United States of America
(72) Ted AYLIFFE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO HỆ THỐNG PHA CHẾ ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống pha chế đồ uống bao gồm hộp đựng, bình chứa, máy bơm, bộ phận làm nóng, và giá đỡ. Hộp đựng xác định khoang tiếp nhận cốc để nhận cốc và cụm vòi phun được đặt phía trên khoang tiếp nhận cốc. Bình chứa được đặt bên trong hộp đựng để chứa chất lỏng. Máy bơm được đặt trong hộp đựng để bơm chất lỏng từ bình chứa đến cụm vòi phun. Bộ phận làm nóng được đặt bên trong hộp đựng để làm nóng chất lỏng khi chất lỏng được bơm đến cụm vòi phun. Giá đỡ giữ túi rót có lỗ mở được định kết cấu để nhận chất tiền mùi vị đồ uống. Cụm vòi phun rót chất lỏng vào túi rót qua lỗ mở và chất lỏng chảy qua chất tiền mùi vị đồ uống và qua túi rót vào cốc được đặt trong khoang tiếp nhận cốc.

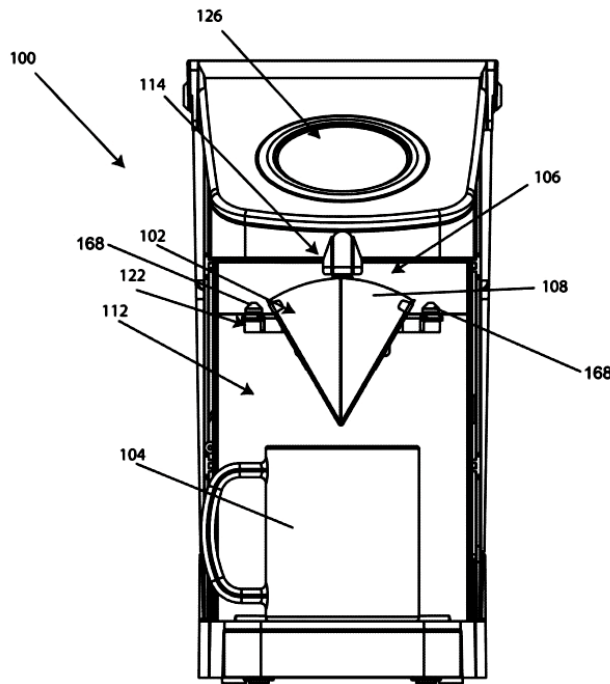


FIG. 1

- (11) 102312 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00651 (85) 25/01/2024
(22) 12/07/2022 (86) PCT/JP2022/027476 12/07/2022
(30) 2021-115982 13/07/2021 JP (87) WO2023/286791 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

(51) **G01B 11/24; B65G 43/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

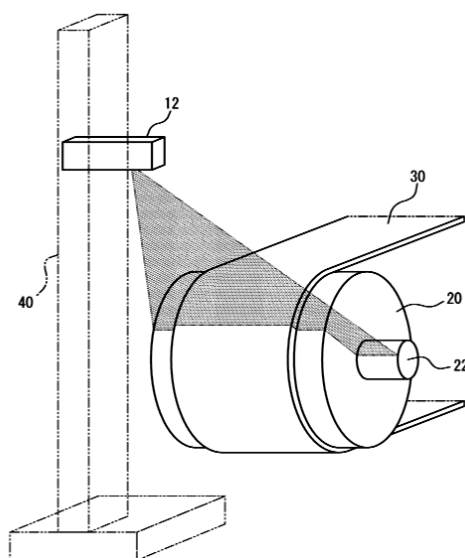
(72) YAMAHIRA Naoshi (JP); AKECHI Yoshihiro (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐO HÌNH DẠNG BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP ĐO HÌNH DẠNG BỀ MẶT, VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ BĂNG TẢI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo hình dạng bề mặt, phương pháp đo hình dạng bề mặt và phương pháp quản lý băng tải mà đo hình dạng bề mặt của băng tải với độ chính xác cao. Thiết bị đo hình dạng bề mặt (10) mà đo hình dạng bề mặt của băng tải quấn quanh ròng rọc bao gồm: khối đo bề mặt ròng rọc (11) mà thực hiện phép đo thứ nhất mà trong đó hình dạng bề mặt của ròng rọc được đo; khối đo bề mặt băng (12) mà thực hiện phép đo thứ hai mà trong đó hình dạng bề mặt của băng tải được đo ở phần mà trong đó băng tải tiếp xúc với ròng rọc; và khối số học (13) mà tính toán hình dạng bề mặt của băng tải, loại trừ ảnh hưởng của hình dạng bề mặt của ròng rọc, dựa trên thông tin về hình dạng bề mặt thu được trong phép đo thứ nhất và thông tin về hình dạng bề mặt thu được trong phép đo thứ hai.

FIG. 4



- (11) 102313 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00682 (85) 26/01/2024
(22) 29/07/2022 (86) PCT/CN2022/108803 29/07/2022
(30) 202110871702.7 (CN) 30/07/2021 CN (87) WO2022/253361 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2024

(51) *A23K 20/121; A61K 31/341*

(71) ANIPHA TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)

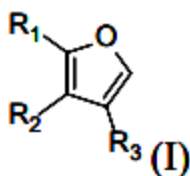
122 Grant Avenue, Toorak Gardens, Adelaide, South Australia, 5065

(72) Xianfeng PENG (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(54) **CHẤT PHỤ GIA DÙNG CHO THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ HỢP CHẤT AXIT FURAN CACBOXYLIC**

(57) Được bộc lộ trong sáng chế là chất phụ gia dùng cho thức ăn chăn nuôi và chế phẩm thức ăn chăn nuôi được điều chế từ hợp chất axit furan cacboxylic hoặc muối được chấp nhận sử dụng trong thức ăn của hợp chất này để cải thiện năng suất của động vật. Hợp chất axit furan cacboxylic là như được thể hiện trong công thức (I), trong đó R₁, R₂, và R₃ độc lập là H hoặc -COOH. Hợp chất axit furan cacboxylic hoặc muối được chấp nhận sử dụng trong thức ăn của hợp chất này được đề xuất trong sáng chế có hiệu quả được cải thiện về hiệu suất sản xuất của các vật nuôi, gia cầm và động vật thủy sinh trong các thử nghiệm chăn nuôi động vật.



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 102314 A | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00685 | | (85) 29/07/2020 | |
| (22) 29/12/2018 | | (86) PCT/CN2018/125679 | 29/12/2018 |
| (30) 201711486896.9 | 29/12/2017 | CN (87) WO2019/129285 | 04/07/2019 |
| 201711482966.3 | 29/12/2017 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) **H01M 2/10**

(62) 1-2020-04398

(71) **1. SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Building 1, No.4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai 201308, China

2. AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP (CN)

12th Floor, Building C5, No.2555 Xiupu Road, Pudong New Area Shanghai 201315, China

(72) ZHANG, Jianping (CN); HUANG, Chunhua (CN); LAN, Zhibo (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **GIÁ ĐỠ ẮC QUY VÀ XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tải điện, xe điện và phương pháp lắp đặt cho thiết bị truyền tải điện. Giá đỡ ắc quy được gắn trên phần thân xe điện để cố định bộ nguồn ắc quy, giá đỡ ắc quy bao gồm khung cố định, cơ cấu khóa và số lượng lớn các thiết bị đỡ, cơ cấu khóa được cố định trên khung cố định, thiết bị đỡ được cố định ở một bên của khung cố định đối diện với bộ nguồn ắc quy, rất nhiều thiết bị đỡ được sử dụng để bố trí nhiều điểm đỡ để đỡ cho bộ nguồn ắc quy. Xe điện bao gồm giá đỡ ắc quy như được mô tả ở trên. Trong giá đỡ ắc quy và xe điện bao gồm trong cùng sáng chế, trọng lượng của bộ nguồn ắc quy có thể được phân phối đồng thời trên nhiều thiết bị đỡ và cơ cấu khóa, lực của khung cố định đồng đều hơn, lực tác dụng do bộ nguồn ắc quy bị giảm cơ cấu khóa, độ tập trung lực của cơ cấu khóa trên khung cố định bị ngăn chặn, tuổi thọ của cơ cấu khóa được cải thiện, để cải thiện hiệu suất an toàn và cải thiện cường độ kết nối giữa cụm bộ nguồn ắc quy và giá đỡ ắc quy.

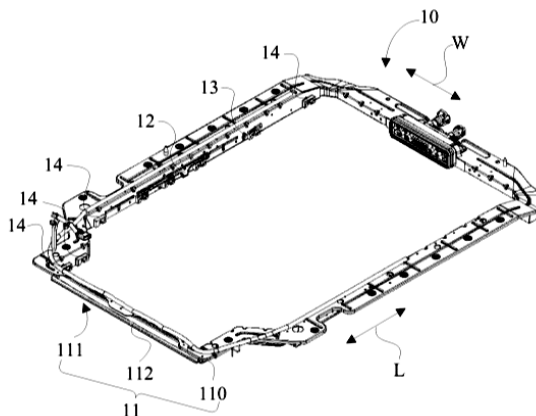
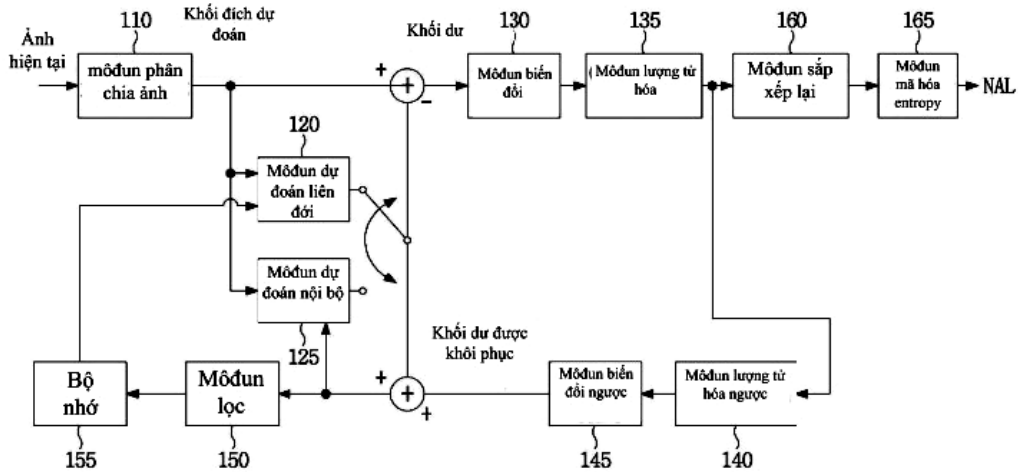


FIG.1

- (11) **102315 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00695** (85) 26/01/2024
- (22) 28/06/2022 (86) PCT/KR2022/009245 28/06/2022
- (30) 10-2021-0085115 29/06/2021 KR (87) WO2023/277538 05/01/2023
- (51) **H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176**
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Won (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra chế độ tham chiếu của các khối lân cận tương ứng trong khối hiện tại; và thực hiện, trên cơ sở của ít nhất một trong số các chế độ tham chiếu, việc dự đoán nội bộ trên khối con, trong khối hiện tại, mà nhỏ hơn khối hiện tại.

100



- (11) 102316 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00696 (85) 26/01/2024
 (22) 27/06/2022 (86) PCT/KR2022/009139 27/06/2022
 (30) 10-2021-0085117 29/06/2021 KR (87) WO2023/277487 05/01/2023
 (51) H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176
 (71) KT CORPORATION (KR)
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
 (72) LIM, Sung Won (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ VẬT
 GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã video mà có thể: xác định khối hiện tại thông qua việc phân chia khối dựa trên cấu trúc dạng cây; xác định chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện tại trên cơ sở của danh sách chế độ có khả năng xảy ra nhất (MPM - most probable mode) của khối hiện tại; thu nhận điểm ảnh tham chiếu cho việc dự đoán nội bộ của khối hiện tại; và thực hiện việc dự đoán nội bộ của khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán nội bộ và điểm ảnh tham chiếu.

100

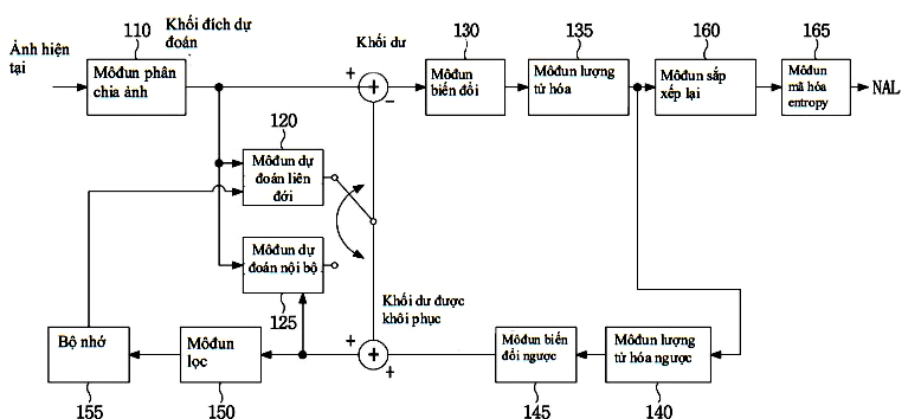


Fig. 1

- (11) **102317 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00697** (85) 26/01/2024
- (22) 27/06/2022 (86) PCT/KR2022/009137 27/06/2022
- (30) 10-2021-0085114 29/06/2021 KR (87) WO2023/277486 05/01/2023
- (51) **H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/119**
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Won (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa/giải mã video để xác định khối hiện tại thông qua phân chia khối dựa trên cấu trúc dạng cây và lấy mẫu con khối hiện tại để tạo thành một hoặc nhiều khối con từ khối hiện tại, và có thể mã hóa/giải mã các khối con mà thuộc về khối hiện tại theo thứ tự quét được quy định.

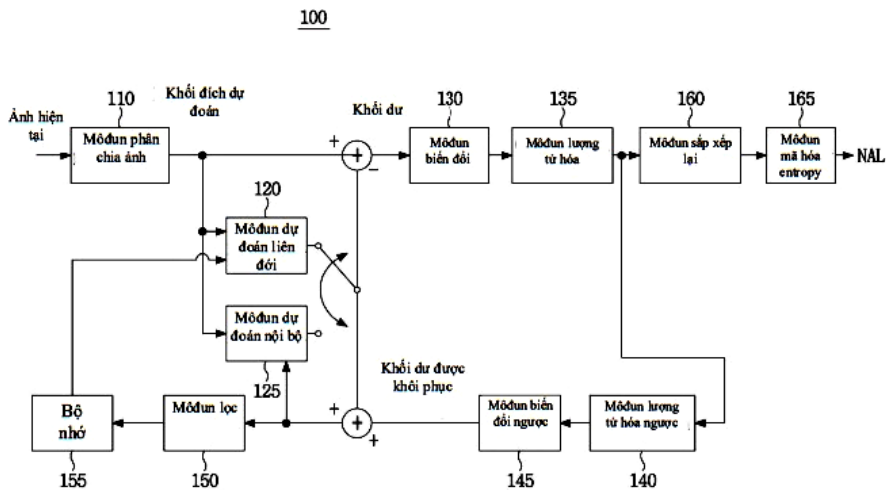


Fig. 1

- (11) **102318 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00698** (85) 06/07/2017
- (22) 11/01/2016 (86) PCT/KR2016/000253 11/01/2016
- (30) 10-2015-0006074 13/01/2015 KR (87) WO2016/114539 A1 21/07/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2017

(51) **H04N 19/50; H04N 19/70; H04N 19/51**

(62) 1-2017-02579

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410, United States of America

(72) HAN, Jong Ki (KR); LEE, Jae Yung (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video bao gồm bước tạo ra thông tin đoạn đầu mà bao gồm thông tin về các độ phân giải của các vector chuyển động của các khối tương ứng, được xác định dựa vào việc dự báo chuyển động cho hình ảnh đơn vị. Ở đây, thông tin đoạn đầu bao gồm thông tin cờ hiệu chỉ báo xem các độ phân giải của tất cả các vector chuyển động được bao gồm trong hình ảnh đơn vị có phải là các độ phân giải điểm ảnh nguyên hay không. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm bước trích thông tin về các độ phân giải của các vector chuyển động của mỗi hình ảnh đơn vị từ thông tin đoạn đầu được bao gồm trong dòng bit mục tiêu cần được giải mã; và bộ phận giải mã để giải mã hình ảnh đơn vị dựa vào thông tin độ phân giải. Ở đây, thông tin đoạn đầu bao gồm thông tin cờ hiệu chỉ báo xem các độ phân giải của tất cả các vector chuyển động được bao gồm trong hình ảnh đơn vị có phải là các độ phân giải điểm ảnh nguyên hay không.

slice_segment_header () {	Nội dung
.....	
if (slice_type == P slice_type == B) {	
.....	
if (SCC_AMVR_Enable_flag) {	
Integer_MV_Resolution_flag	u(1)
num_NSC_Region	u(v)
if (Integer_MV_Resolution_flag && NumNonScreenContentsRegion) {	
for (i=0; i<NumNonScreenContentsRegion; i++) {	
start_nsc_ids[i]	u(v)
end_nsc_ids[i]	u(v)
}	
}	
}	
}	
.....	

Fig.6

- (11) **102319 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00700** (85) 26/01/2024
- (22) 30/05/2022 (86) PCT/KR2022/007659 30/05/2022
- (30) 10-2021-0100489 30/07/2021 KR (87) WO2023/008718 02/02/2023
- (51) **G06F 3/14; G06F 3/0483**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) YU, Hyemi (KR); KIM, Daewon (KR); YOO, Jiwon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử. Theo sáng chế, thiết bị điện tử bao gồm màn hình thứ nhất, màn hình thứ hai, và bộ xử lý được làm thích ứng để cung cấp giao diện người dùng (UI) để thiết lập một chế độ trong số chế độ thứ nhất và chế độ thứ hai, trong đó ở chế độ thứ nhất, các nội dung thứ nhất của màn hình thị thứ nhất tương ứng với màn hình thứ nhất và các nội dung thứ hai của màn hình thị thứ hai tương ứng với màn hình thứ hai được thiết lập theo cách độc lập, và ở chế độ thứ hai, các nội dung thứ nhất của màn hình thị thứ nhất và các nội dung thứ hai của màn hình thị thứ hai được thiết lập theo cách đồng bộ; thiết lập màn hình thị thứ hai theo chế độ đã thiết lập thông qua UI, và hiển thị, dựa trên việc màn hình thứ hai có được kích hoạt hay không, một màn hình thị trong số màn hình thị thứ nhất và màn hình thị thứ hai đã thiết lập theo chế độ.

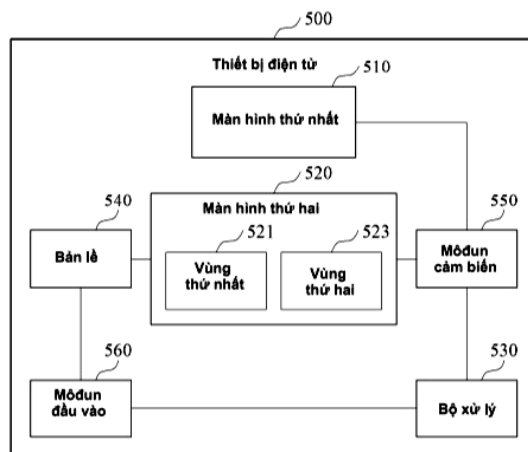


Fig. 5

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102320 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00720 | (85) 29/01/2024 | |
| (22) 27/01/2022 | (86) PCT/KR2022/001483 | 27/01/2022 |
| (30) 10-2021-0086119 | 30/06/2021 KR | (87) WO2023/277291 |
| | | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

(51) *C23C 28/00; C21D 9/46; C23C 2/26; C23C 2/28; B21D 22/02; C23C 2/06*

(71) **HYUNDAI STEEL COMPANY (KR)**

63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

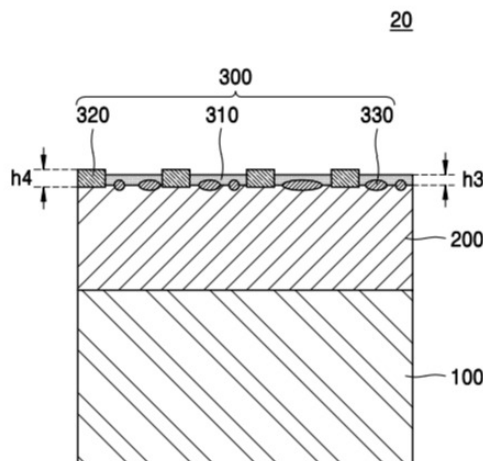
(72) JANG, Min Ho (KR); CHANG, Kun Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **CẤU KIỆN ĐƯỢC DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU KIỆN ĐƯỢC DẬP NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cấu kiện được dập nóng và phương pháp chế tạo cấu kiện được dập nóng. Theo sáng chế, cấu kiện được dập nóng bao gồm tấm thép, lớp mạ nằm trên tấm thép và chứa Zn, và lớp bề mặt nằm trên lớp mạ, trong đó lớp bề mặt có lớp xử lý sau có chất xử lý sau dạng vô cơ trên cơ sở silic, lớp oxit kẽm nằm trên cùng lớp với lớp xử lý sau trên lớp mạ, và lớp khuếch tán xen kẽ nằm giữa lớp mạ và ít nhất một trong số lớp xử lý sau và lớp oxit kẽm sao cho chồng với ít nhất một trong số lớp xử lý sau và lớp oxit kẽm, lớp khuếch tán xen kẽ có ít nhất một chất trong số Si, Mn, O, Fe, Zn, và SiO.

Fig.4



(11) 102321 A (43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00721

(22) 29/01/2024

(30) 202311026058 06/04/2023 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/01/2024

(51) E02D 29/02

(71) OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)

Via Kennedy, 10, 40069 Zola Predosa (BO) - ITALY

(72) MAHAJAN Ratnakar Ramesh (IN); LUGLI Giulia (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) CHI TIẾT NEO DÙNG CHO TẮM MẶT TRƯỚC, TẮM MẶT TRƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM MẶT TRƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết neo có thể được kết hợp trong tấm mặt trước (10) để tạo ra kết cấu đất được làm ổn định bao gồm vỏ (21) xác định rãnh (18) có lỗ hờ (13). Chi tiết neo còn bao gồm thanh neo (20, 20'') kéo dài theo phương ngang bên trong rãnh (18) và chi tiết gia cường kéo dài có thể được bố trí quanh đó, trong quá trình sử dụng. Vỏ (21) được tạo ra bởi ít nhất một phần đế (22) mang thanh neo (20, 20'') và bởi phần trước (23) xác định lỗ hờ (13). Phần trước (23) của vỏ (21) có thể được tháo ra theo cách lựa chọn để có thể được tái chế hoặc tái sử dụng trong việc sản xuất các tấm mặt trước khác (10).

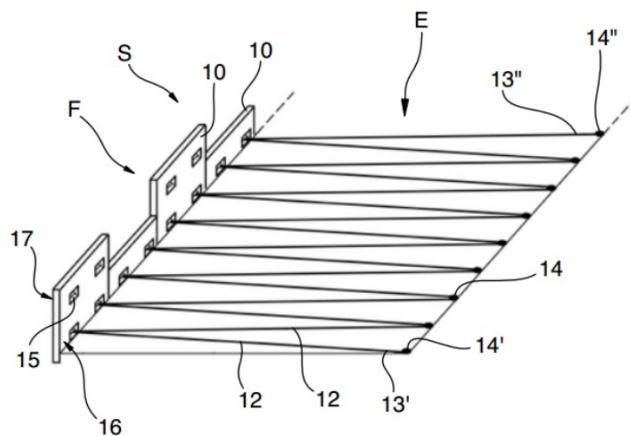


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102322 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00735 | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 22/01/2019 | (86) PCT/KR2019/000874 | 22/01/2019 |
| (30) 10-2018-0064915 | 05/06/2018 KR (87) WO2019/235711 | 12/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) *A24F 47/00*

(62) 1-2020-01801

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

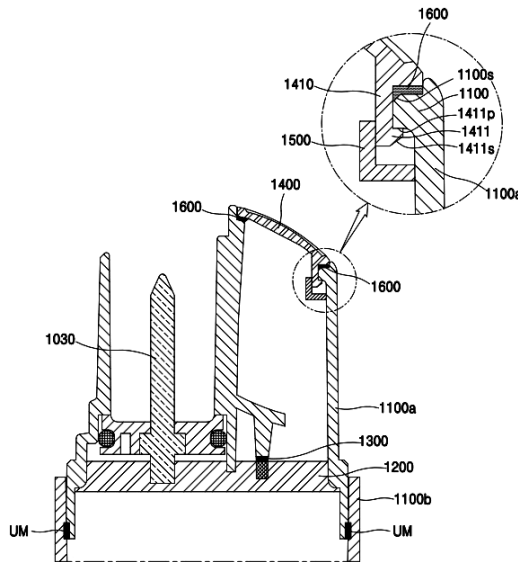
(72) AN, Hwi Kyeong (KR); JI, Kyung Moon (KR); CHUN, In Seoung (KR); SHIN, Won Hui (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí bao gồm hộp vỏ trong đó bộ làm nóng để làm nóng điều thuốc được lắp, khung đỡ để đỡ các bộ phận được lắp trong hộp vỏ, chốt gắn để gắn chặt hộp vỏ và khung đỡ, và nắp đậy được lắp trên mặt ngoài của hộp vỏ để che chốt gắn trong hộp vỏ, và không thể tách được sau khi lắp.

FIG. 8



- (11) 102323 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00737 (85) 12/12/2019
(22) 27/08/2018 (86) PCT/KR2018/009867 27/08/2018
(30) 10-2017-0109638 29/08/2017 KR (87) WO2019/045391 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2021

(51) *H04N 19/103; H04N 19/583; H04N 19/176*

(62) 1-2019-07021

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

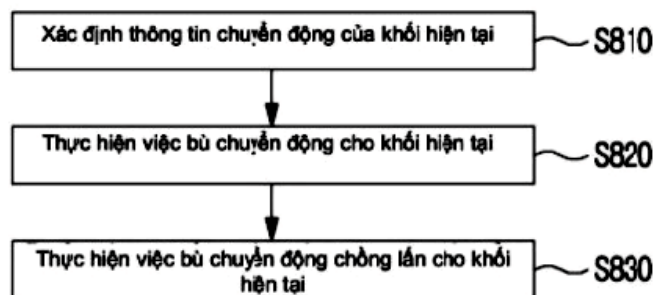
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm thu nhận thông tin chuyển động đối với khối hiện tại, thu nhận khối dự đoán thứ nhất đối với khối con thứ nhất trong khối hiện tại bằng cách thực hiện việc bù chuyển động dựa trên thông tin chuyển động, và thu nhận khối dự đoán thứ hai bằng cách thực hiện việc bù chuyển động khối chồng lấn trên khối con thứ nhất. Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video.

[FIG 8]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102324 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00740 | (85) 04/05/2020 | |
| (22) 11/10/2017 | (86) PCT/CN2017/105777 | 11/10/2017 |
| | (87) WO2019/071498 A1 | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

- (51) *H04W 72/04*
 (62) 1-2020-02495
 (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
 (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) ZHANG, Zhi (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án về phương pháp và thiết bị truyền thông không dây có thể cải thiện hiệu năng truyền thông trong suốt quá trình truyền khối tín hiệu đồng bộ hóa (Synchronization Signal - SS). Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng, chiếm dụng băng thông thứ nhất trong N biểu tượng thứ nhất, gửi kênh hoặc tín hiệu thứ nhất có trong khối SS đến thiết bị đầu cuối, trong đó N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; và thiết bị mạng, chiếm dụng băng thông thứ hai trong M biểu tượng thứ hai và chiếm dụng băng thông thứ ba trên S biểu tượng thứ nhất trong số N biểu tượng thứ nhất, gửi kênh hoặc tín hiệu thứ hai có trong khối SS đến thiết bị đầu cuối, trong đó các vị trí tài nguyên miền tần số của băng thông thứ nhất và băng thông thứ ba không phủ chồng nhau, và M và S là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1.

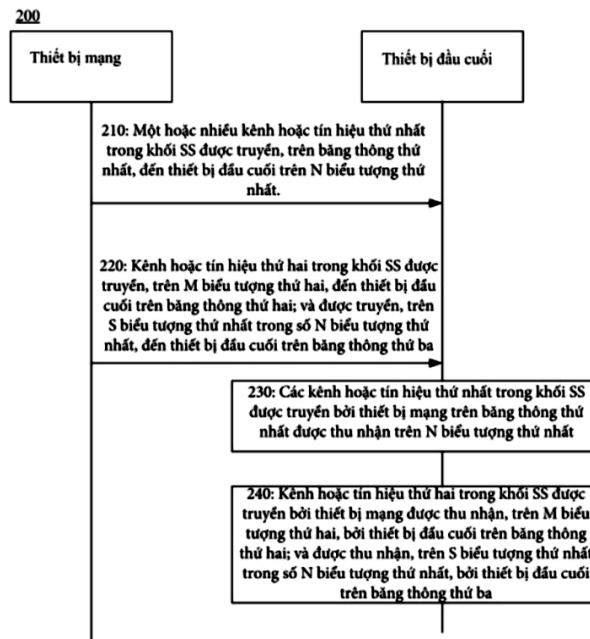


FIG. 2

- (11) 102325 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00741 (85) 11/09/2015
(22) 27/02/2014 (86) PCT/US2014/018852 27/02/2014
(30) 13/781,551 28/02/2013 US (87) WO2014/134247 04/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

(51) *D04B 1/24; A43B 23/02*

(62) 1-2015-03333

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MEIR, Adrian (GB); PODHAJNY, Daniel, A. (UY); TATLER, Daren, P. (GB)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY ĐƯỢC BẮT CHẶT VÀO MŨ GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận dệt kim dùng cho giày dép bao gồm bước dệt kim mũ giày với lưỡi dệt kim liền khối trong quá trình thực hiện quy trình dệt kim trên máy dệt kim. Quy trình dệt kim tạo ra lưỡi dệt kim liền khối có kết cấu dệt kim liền khối với mũ giày sao cho lưỡi dệt kim liền khối kéo dài qua vùng hõng của bộ phận dệt kim. Lưỡi dệt kim liền khối có thể bao gồm các chi tiết nhô lên tạo ra từ kết cấu dệt kim liền khối với lưỡi.

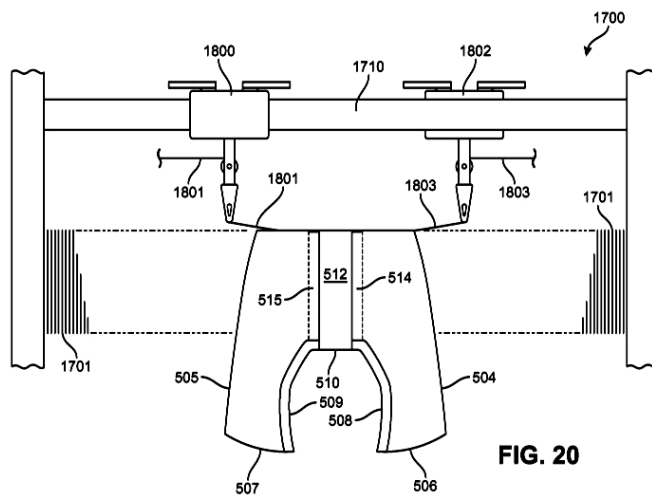


FIG. 20

- (11) 102326 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00743 (85) 29/01/2024
(22) 20/10/2021 (86) PCT/CN2021/124915 20/10/2021
(30) 202110741448.9 01/07/2021 CN (87) WO2023/273023 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

(51) **G01B 11/00**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,
Hubei 430000 China

(72) WU, Jingwei (CN); HUANG, Xingwang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ TÍNH THÔNG SỐ VỊ TRÍ CHUYỂN ĐỘNG
BỐN CHIỀU CỦA MÁY CẠO XỈ**

- (57) Phương pháp kiểm tra và tính thông số vị trí chuyển động bốn chiều của máy cạo xỉ, phương pháp gồm: bước 1, bố trí điểm đánh dấu làm đối tượng tham chiếu trên máy cạo xỉ, bố trí camera bên trên và hai bên của máy cạo xỉ, chụp ảnh vị trí chuyển động hiện tại của máy cạo xỉ bằng camera, bước 2, thực hiện tính và phân tích hình ảnh theo thời gian thực, thu được góc quay, góc chúc góc, chiều cao nâng hạ, khoảng cách vươn ra và thu lại trước sau của máy cạo xỉ. Sáng chế này không cần lắp cảm biến trên máy cạo xỉ, từ đó giải quyết rất tốt, tránh vấn đề khó khăn trong việc kiểm tra sửa chữa cảm biến và vấn đề ảnh hưởng đến việc kiểm tra độ chính xác, độ ổn định và độ tin cậy của cảm biến do chuyển động thường xuyên và rung của máy cạo xỉ khi làm việc.

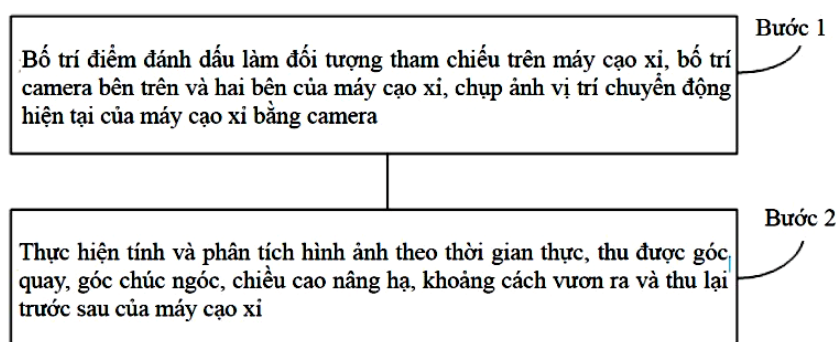


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102327 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00744 | (85) 29/01/2024 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/CN2021/124916 | 20/10/2021 |
| (30) 202110838711.6 | 23/07/2021 CN | (87) WO2023/000520 |
| | | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

(51) **C23G 1/08; C23G 3/02; C21D 1/26; C21D 9/573**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000 China

(72) WANG, Yao (CN); ZHOU, Yungen (CN); WU, Diqing (CN); KUANG, Qunyi (CN); LI, Hao (CN); XU, Yanbo (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH RỬA AXIT VÀ THIẾT BỊ RỬA AXIT THÉP SILIC THƯỜNG HÓA TIÊU HAO ÍT VÀ HIỆU QUẢ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình rửa axit và thiết bị rửa axit thép silic thường hóa tiêu hao ít và hiệu quả cao, nó sử dụng hiệu quả nhiệt dư ở đầu ra của lò thường hóa làm môi trường gia nhiệt thép dải, làm cho bề mặt tiếp xúc giữa thép dải và dung dịch rửa axit nhiệt độ thấp phát sinh phản ứng vật lý và hóa học mạnh, nhanh chóng rửa axit, làm bong lớp oxit sắt thô, to trên lớp bề mặt, làm giảm nhiệt độ dung dịch axit của hệ thống rửa axit, nâng cao hiệu suất rửa axit, loại bỏ fayalit dư còn sót lại bằng cách điều chỉnh đặc tính oxy hóa khử của dung dịch, tiết kiệm năng lượng tiêu hao, đồng thời, đã hủy bỏ công nghệ phun bi với mức đầu tư cao và chi phí vận hành cao, thực hiện mục đích rửa axit thép silic thường hóa tiêu hao ít và hiệu quả cao.

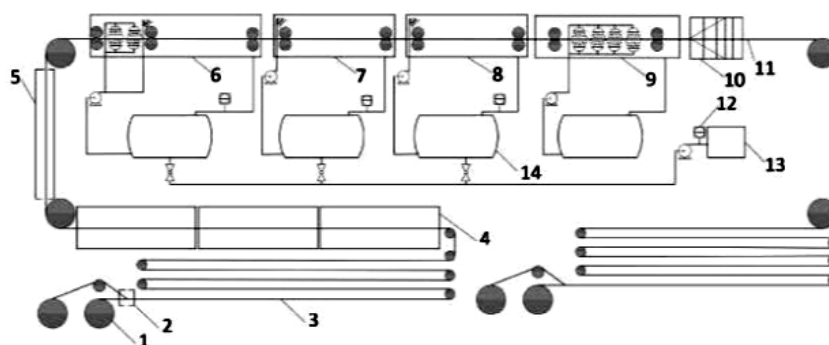


Fig. 1

- (11) **102328 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2024-00745** (85) 29/01/2024
 (22) 27/06/2022 (86) PCT/US2022/035095 27/06/2022
 (30) 17/363,875 30/06/2021 US (87) WO2023/278308 05/01/2023
 (51) *C12N 7/00; A61K 39/187; A61P 31/12*
 (71) **THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF AGRICULTURE (US)**
 1400 Independence Ave. S.W., Washington, District of Columbia 20250, United States of America
 (72) GLADUE, Douglas P. (US); BORCA, Manuel V. (US)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **VIRUT BIẾN ĐỔI GEN, VIRUT THỂ ĐỘT BIẾN ASFV TÁI TỔ HỢP, VÀ CÁC CHẾ PHẨM VACCIN**
- (57) Sáng chế đề xuất xây dựng vacxin giảm độc lực virus dịch tả lợn châu Phi (African Swine Fever Virus: ASFV) tái tổ hợp để ngăn ngừa ASF gây ra bởi nhiều chủng ASFV, chẳng hạn như thể phân lập Gruzia 2007 độc lực cao (“ASFV-G”). Vacxin ví dụ bao gồm virus biến đổi ASFV-G Δ A137R, thể tái tổ hợp ASFV-G được biến đổi bằng cách xóa một phần A137R ORF tạo gen A137R không chức năng. Sáng chế còn đề xuất virus biến đổi gen và virus thể đột biến ASFV tái tổ hợp.

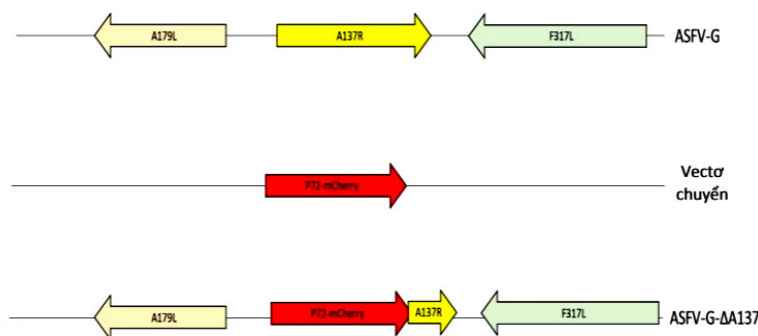


Fig.1

(11) **102329 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00754**

(22) 30/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/01/2024

(51) **C07D 413/00; A61P 25/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)**

Số 13-15 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Phương Thảo (VN)

(54) **HỢP CHẤT TETRAZOL, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ALZHEIMER**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất tetrazol (I) và (II). Cụ thể, các hợp chất thế tại vị trí N1 hoặc N2 trên vòng tetrazol liên kết amid với nhân thơm (các dẫn chất I) hoặc liên kết qua cầu nối alkyl với nhân thơm (các dẫn chất II); phương pháp tổng hợp hợp chất I bao gồm 4 bước (phản ứng đóng vòng tạo tetrazol, alkyl hóa, thủy phân este, phản ứng tạo amid) và phương pháp tổng hợp các hợp chất II bao gồm 2 bước (phản ứng đóng vòng tạo tetrazol, dimer hóa); dược phẩm chứa các hợp chất này trong phòng và điều trị Alzheimer thông qua kết hợp ba cơ chế là ức chế enzym acetylcholinesterase, ức chế enzym β -secretase và giảm nồng độ ion kim loại trong tế bào.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102330 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00759 | | | (85) 08/09/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | | | (86) PCT/JP2020/009892 | 06/03/2020 |
| (30) 2019-043208 | 08/03/2019 | JP | (87) WO2020/184495 | 17/09/2020 |
| 2019-043209 | 08/03/2019 | JP | | |
| 2019-114877 | 20/06/2019 | JP | | |
| 2019-114880 | 20/06/2019 | JP | | |
| 2020-039351 | 06/03/2020 | JP | | |
| 2020-039352 | 06/03/2020 | JP | | |
| 2020-039355 | 06/03/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

- (51) **H02S 50/00; G06Q 50/06; H02J 3/38**
- (62) 1-2021-05552
- (71) **KYOCERA CORPORATION (JP)**
6, Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6128501, Japan
- (72) NIIRA, Koichiro (JP); UCHIDA, Shinsuke (JP); KUROSE, Takuya (JP); YADA, Shinji (JP); FUJIWARA, Kyosuke (JP); TAKATO, Hidetaka (JP); SHIRASAWA, Katsuhiko (JP); INO, Yuji (JP)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin dựa trên đầu vào của thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai. Thông tin thứ nhất biểu thị lượng bức xạ nhiệt ảm mà mô đun quang điện phải chịu từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc khoảng thời gian trong đó mô đun quang điện được mong muốn phát điện năng định trước. Thông tin thứ hai biểu thị lượng bức xạ nhiệt ảm mà mô đun quang điện phải chịu trên mỗi thời gian định trước ở hiện trường tại đó có mô đun quang điện được lắp đặt. Thông tin kết quả là thông tin về khoảng thời gian trong đó mô đun quang điện được mong muốn phát điện năng định trước khi mô đun quang điện được lắp đặt ở hiện trường. Ngoài ra, thông tin thứ hai được tạo ra dựa trên thông tin về nhiệt độ tối đa hàng ngày của mô đun quang điện ở hiện trường tại đó có mô đun quang điện được lắp đặt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống và phương tiện ghi có thể đọc bằng máy tính không tạm thời lưu trữ phương pháp điều khiển thiết bị dự tính thời hạn sử dụng của mô đun quang điện.

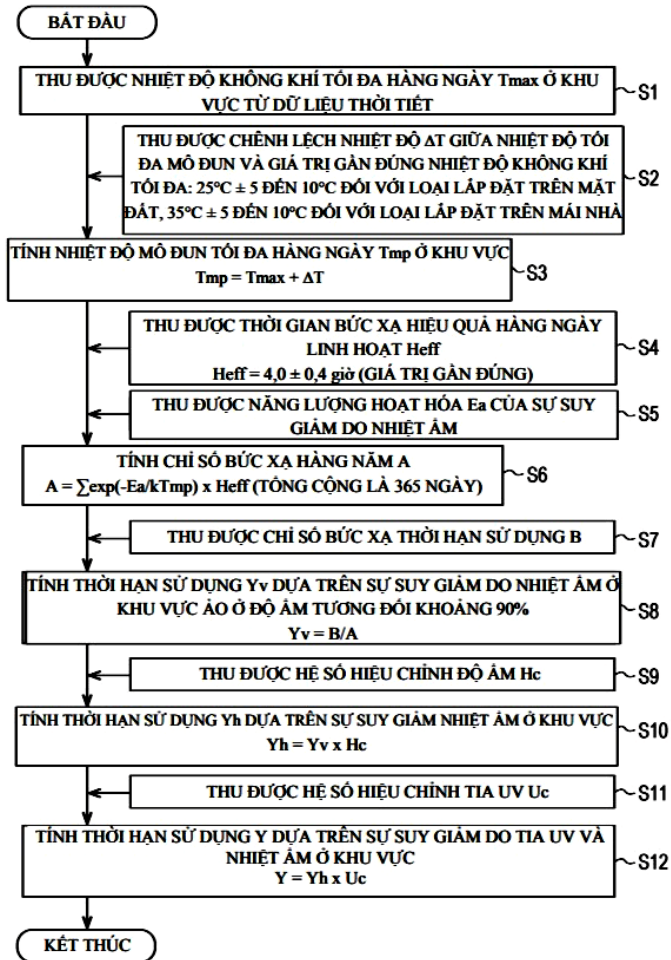


Fig.4

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102331 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00760 | | | (85) 08/09/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | | | (86) PCT/JP2020/009892 | 06/03/2020 |
| (30) 2019-043208 | 08/03/2019 | JP | (87) WO2020/184495 | 07/09/2020 |
| 2019-043209 | 08/03/2019 | JP | | |
| 2019-114877 | 20/06/2019 | JP | | |
| 2019-114880 | 20/06/2019 | JP | | |
| 2020-039351 | 06/03/2020 | JP | | |
| 2020-039352 | 06/03/2020 | JP | | |
| 2020-039355 | 06/03/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

- (51) **H02S 50/00; G06Q 50/06; H02J 3/38**
- (62) 1-2021-05552
- (71) **KYOCERA CORPORATION (JP)**
6, Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6128501, Japan
- (72) NIIRA, Koichiro (JP); UCHIDA, Shinsuke (JP); KUROSE, Takuya (JP); YADA, Shinji (JP); FUJIWARA, Kyosuke (JP); TAKATO, Hidetaka (JP); SHIRASAWA, Katsuhiko (JP); INO, Yuji (JP)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin dựa trên đầu vào của thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai. Thông tin thứ nhất biểu thị lượng bức xạ nhiệt ảm mà mô đun quang điện phải chịu từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc khoảng thời gian trong đó mô đun quang điện được mong muốn phát điện năng định trước. Thông tin thứ hai biểu thị lượng bức xạ nhiệt ảm mà mô đun quang điện phải chịu trên mỗi thời gian định trước ở hiện trường tại đó có mô đun quang điện được lắp đặt. Thông tin kết quả là thông tin về khoảng thời gian trong đó mô đun quang điện được mong muốn phát điện năng định trước khi mô đun quang điện được lắp đặt ở hiện trường. Ngoài ra, thông tin thứ hai được tạo ra dựa trên thông tin về nhiệt độ tối đa hàng ngày của mô đun quang điện ở hiện trường tại đó có mô đun quang điện được lắp đặt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống và phương tiện ghi có thể đọc bằng máy tính không tạm thời lưu trữ phương pháp điều khiển thiết bị dự tính thời hạn sử dụng của mô đun quang điện.

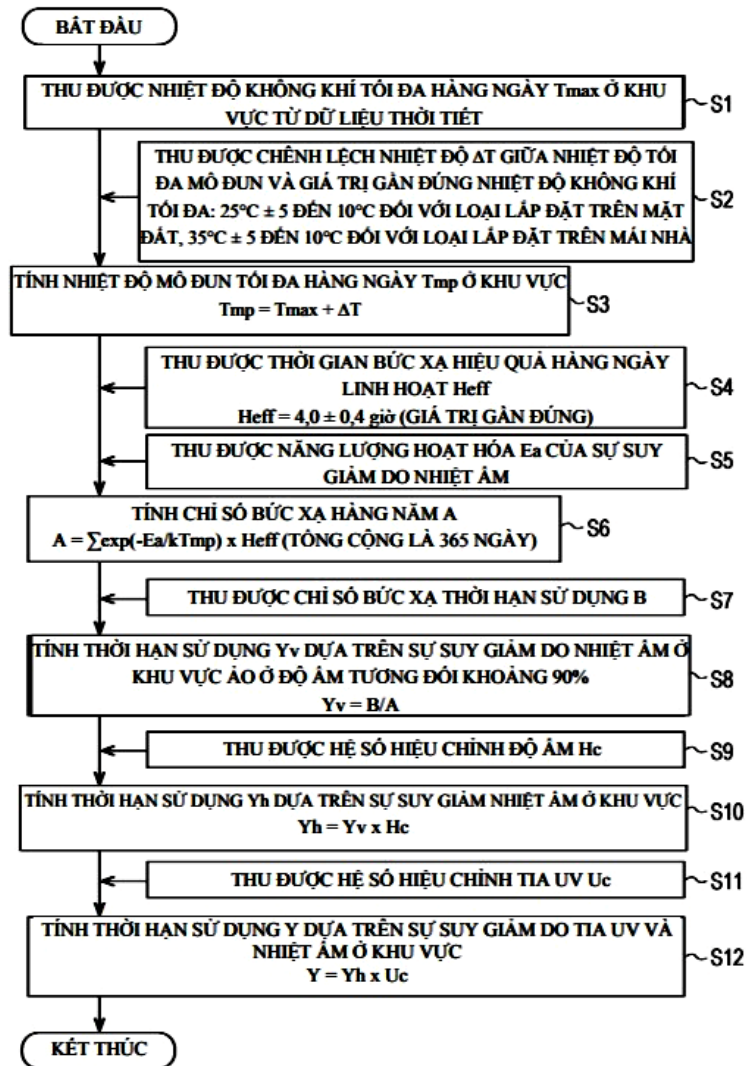


Fig.4

- (11) **102332 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00763** (85) 30/01/2024
(22) 04/07/2022 (86) PCT/IN2022/050611 04/07/2022
(30) 202121030404 07/07/2021 IN (87) WO2023/281528 A1 12/01/2023
(51) **A61K 9/00; A61K 47/14; A61K 31/704**
(71) **BDR PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL PRIVATE LIMITED (IN)**
407-408, Sharda Chambers, New Marine Lines, Mumbai- 400020, Maharashtra, India
(72) Dharmesh Mahendrabhai, Shah (IN); Aravind Manappa, Badiger (IN); Mukeshkumar Subhashchandra, Sharma (IN); Madhavkumar Dilipbhai, Trivedi (IN); Rakshit Ketanbhai, Choksi (IN); Pratik Ashwinbhai, Vora (IN); Vijay Ashok, Agrawal (IN); Prashant Kanaiyalal, Gandhi (IN); Nimitkumar Harishchandra, Panchal (IN); Nitin Merubhai, Mori (IN); Nilay Manikant, Jayaswal (IN); Hirenkumar Jitendrakumar, Darji (IN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LÔNG ĐỂ UỐNG CỦA ENZALUTAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế liên quan đến dược phẩm dạng lỏng để uống của enzalutamid hoặc muối dược dụng của nó và một hoặc nhiều tá dược dược dụng. Hơn nữa, sáng chế liên quan đến việc cung cấp dạng bào chế tiên tiến về kinh tế và kỹ thuật hơn các dạng bào chế hiện hữu. Thêm 5 vào đó, sáng chế còn đề xuất quy trình cải thiện để điều chế dược phẩm dạng lỏng để uống của enzalutamid. Sáng chế còn đề xuất các chế phẩm như vậy để điều trị bệnh nhân ung thư tuyến tiền liệt kháng cắt bỏ tinh hoàn di căn và trước đó đã dùng docetaxel.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102333 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00767 | | | (85) 02/04/2021 | |
| (22) 03/09/2019 | | | (86) PCT/CN2019/104259 | 03/09/2019 |
| (30) 62/726,423 | 03/09/2018 | US | (87) WO2020/048465 | 12/03/2020 |
| 62/818,996 | 15/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

- (51) **H04N 19/96**
 (62) 1-2021-01784
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Zhijie (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỘC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT, THIẾT BỊ MÃ HOÁ DÒNG BIT VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến các phương pháp và các thiết bị được sử dụng để mã hoá và giải mã tín hiệu hình ảnh hoặc tín hiệu video. Phương pháp này bao gồm bước xác định xem kích thước của khối ảnh hiện thời có lớn hơn so với kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu hay không. Nếu kích thước của khối ảnh hiện thời không lớn hơn so với kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu, thì sơ đồ phân tách theo cấu trúc có nhiều loại cây được áp dụng cho khối ảnh hiện thời. Kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu không lớn hơn so với kích thước nút gốc của cây nhị phân cho phép cực đại hoặc kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu không lớn hơn so với kích thước nút gốc của cây tam phân cho phép cực đại.

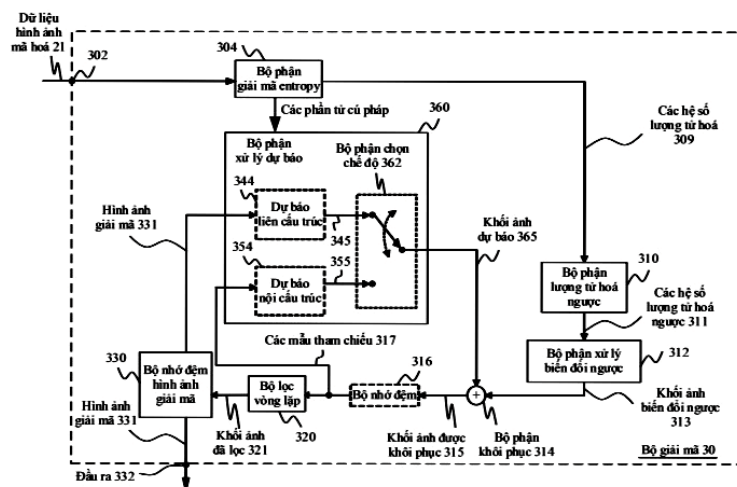


FIG. 3

- (11) **102334 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00768** (85) 30/01/2024
(22) 30/06/2022 (86) PCT/EP2022/068192 30/06/2022
(30) 21382576.3 30/06/2021 EP (87) WO2023/275323 05/01/2023
22382114.1 11/02/2022 EP
(51) **A23L 33/14; A23L 33/16**
(71) **AB MAURI (UK) LTD** (GB)
Weston Centre, 10 Grosvenor Street, London W1K 4QY, United Kingdom
(72) Carlos DE LECEA (ES); Jordi CUÑÉ CASTELLANA (ES); Maria TINTORÉ
GAZULLA (ES)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM NẤM MEN CÓ THỂ CHẤP NHẬN ĐƯỢC VỀ MẶT SINH LÝ ĐỂ
SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN DẠ DÀY-RUỘT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có thể chấp nhận được về mặt sinh lý chứa ít nhất là một thành phần được chọn từ nhóm gồm nấm men *S. boulardii*, sản phẩm ly giải *S. boulardii*, thành phần thành tế bào *S. boulardii*, và chất chiết *S. boulardii*, còn chứa ít nhất là một thành phần được chọn từ nhóm gồm nấm men *K. marxianus*, sản phẩm ly giải *K. marxianus*, thành phần thành tế bào *K. marxianus* và chất chiết *K. marxianus*. Tùy ý, chế phẩm còn chứa ít nhất là một thành phần được chọn từ nhóm gồm nấm men *S. cerevisiae*, sản phẩm ly giải *S. cerevisiae*, thành phần thành tế bào *S. cerevisiae* và chất chiết *S. cerevisiae*. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm để sử dụng làm dược phẩm.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102335 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00778 | | | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | | | (86) PCT/CN2020/090688 | 15/05/2020 |
| (30) 62/872,488 | 10/07/2019 | US | (87) WO2021/004155 A1 | 14/01/2021 |
| 62/873,170 | 11/07/2019 | US | | |
| 62/872,830 | 11/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

- (51) **H04N 19/593**
- (62) 1-2021-01752
- (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); ZHANG, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THÀNH PHẦN MÀU, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo thành phần màu, bộ mã hóa và bộ giải mã. Phương pháp này bao gồm: xác định các thông số dự báo đối với khối hiện tại, trong đó các thông số dự báo gồm thông số phương thức dự báo và thông số kích cỡ của khối hiện tại; nếu thông số phương thức dự báo biểu thị rằng phương thức dự báo nội khung dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP) cần được sử dụng để xác định trị số dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định ma trận trọng số MIP của khối hiện tại, hệ số dịch chuyển của khối hiện tại và ma trận mẫu đầu vào MIP của khối hiện tại; và xác định trị số dự báo nội khung của khối hiện tại theo ma trận trọng số MIP, hệ số dịch chuyển và ma trận mẫu đầu vào MIP.

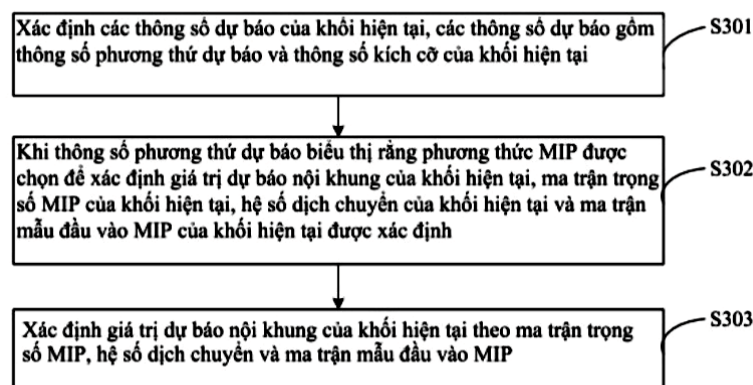


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102336 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00779 | | | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | | | (86) PCT/CN2020/090688 | 15/05/2020 |
| (30) 62/872,488 | 10/07/2019 | US | (87) WO2021/004155 A1 | 14/01/2021 |
| 62/873,170 | 11/07/2019 | US | | |
| 62/872,830 | 11/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

- (51) **H04N 19/593**
 (62) 1-2021-01752
 (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
 (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); ZHANG, Wei (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THÀNH PHẦN MÀU, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo thành phần màu, bộ mã hóa và bộ giải mã. Phương pháp này bao gồm: xác định các thông số dự báo đối với khối hiện tại, trong đó các thông số dự báo gồm thông số phương thức dự báo và thông số kích cỡ của khối hiện tại; nếu thông số phương thức dự báo biểu thị rằng phương thức dự báo nội khung dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP) cần được sử dụng để xác định trị số dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định ma trận trọng số MIP của khối hiện tại, hệ số dịch chuyển của khối hiện tại và ma trận mẫu đầu vào MIP của khối hiện tại; và xác định trị số dự báo nội khung của khối hiện tại theo ma trận trọng số MIP, hệ số dịch chuyển và ma trận mẫu đầu vào MIP.

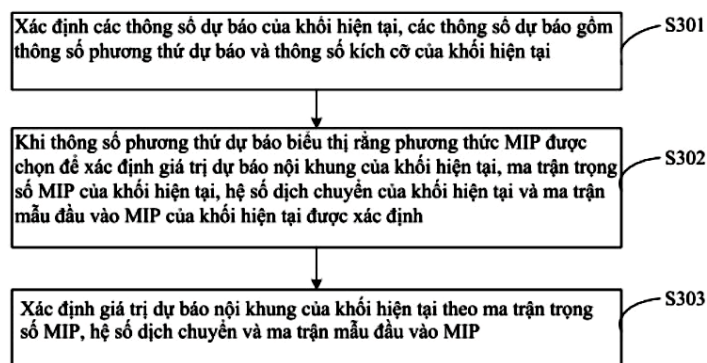


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102337 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00780 | | | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | | | (86) PCT/CN2020/090688 | 15/05/2020 |
| (30) 62/872,488 | 10/07/2019 | US | (87) WO2021/004155 A1 | 14/01/2021 |
| 62/873,170 | 11/07/2019 | US | | |
| 62/872,830 | 11/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

- (51) **H04N 19/593**
 (62) 1-2021-01752
 (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
 (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); ZHANG, Wei (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THÀNH PHẦN MÀU, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo thành phần màu, bộ mã hóa và bộ giải mã. Phương pháp này bao gồm: xác định các thông số dự báo đối với khối hiện tại, trong đó các thông số dự báo gồm thông số phương thức dự báo và thông số kích cỡ của khối hiện tại; nếu thông số phương thức dự báo biểu thị rằng phương thức dự báo nội khung dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP) cần được sử dụng để xác định trị số dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định ma trận trọng số MIP của khối hiện tại, hệ số dịch chuyển của khối hiện tại và ma trận mẫu đầu vào MIP của khối hiện tại; và xác định trị số dự báo nội khung của khối hiện tại theo ma trận trọng số MIP, hệ số dịch chuyển và ma trận mẫu đầu vào MIP.

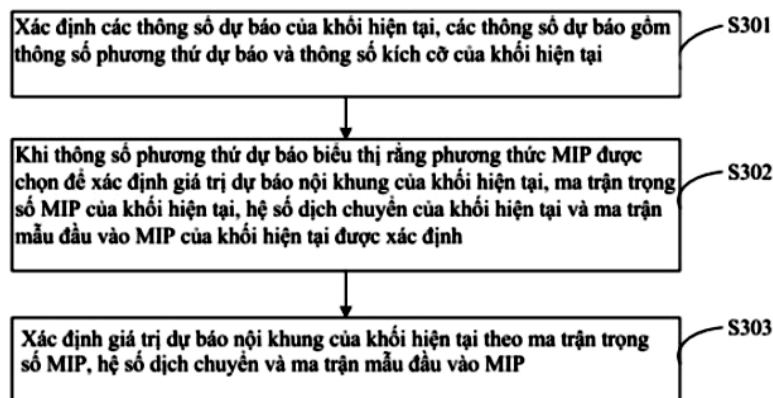


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102338 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00781 | | | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | | | (86) PCT/CN2020/090688 | 15/05/2020 |
| (30) 62/872,488 | 10/07/2019 | US | (87) WO2021/004155 A1 | 14/01/2021 |
| 62/873,170 | 11/07/2019 | US | | |
| 62/872,830 | 11/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

- (51) **H04N 19/593**
 (62) 1-2021-01752
 (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
 (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); ZHANG, Wei (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THÀNH PHẦN MÀU, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo thành phần màu, bộ mã hóa và bộ giải mã. Phương pháp này bao gồm: xác định các thông số dự báo đối với khối hiện tại, trong đó các thông số dự báo gồm thông số phương thức dự báo và thông số kích cỡ của khối hiện tại; nếu thông số phương thức dự báo biểu thị rằng phương thức dự báo nội khung dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP) cần được sử dụng để xác định trị số dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định ma trận trọng số MIP của khối hiện tại, hệ số dịch chuyển của khối hiện tại và ma trận mẫu đầu vào MIP của khối hiện tại; và xác định trị số dự báo nội khung của khối hiện tại theo ma trận trọng số MIP, hệ số dịch chuyển và ma trận mẫu đầu vào MIP.

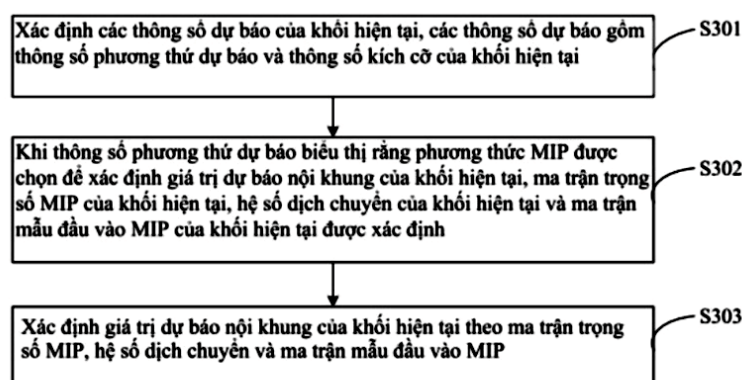


FIG. 3

- (11) 102339 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00783 (85) 30/01/2024
(22) 29/04/2022 (86) PCT/KR2022/006195 29/04/2022
(30) 10-2021-0100353 30/07/2021 KR (87) WO2023/008696 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2024

(51) **G06F 40/157**; G06Q 10/08; G06Q 50/32; G06F 40/263

(71) **OCIELL CO., LTD.** (KR)

2F, 9, Bangbaejungang-ro 19-gil, Seocho-gu, Seoul 06689 Republic of Korea

(72) LEE, Kwang Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN ĐỊA CHỈ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN ĐỊA CHỈ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin địa chỉ và hệ thống xử lý thông tin địa chỉ, cụ thể hơn là đề xuất phương pháp và hệ thống xử lý thông tin địa chỉ, cho phép chuyển đổi chính xác hơn đối với thông tin địa chỉ yêu cầu chuyển đổi từ ngôn ngữ thứ nhất sang ngôn ngữ thứ hai.

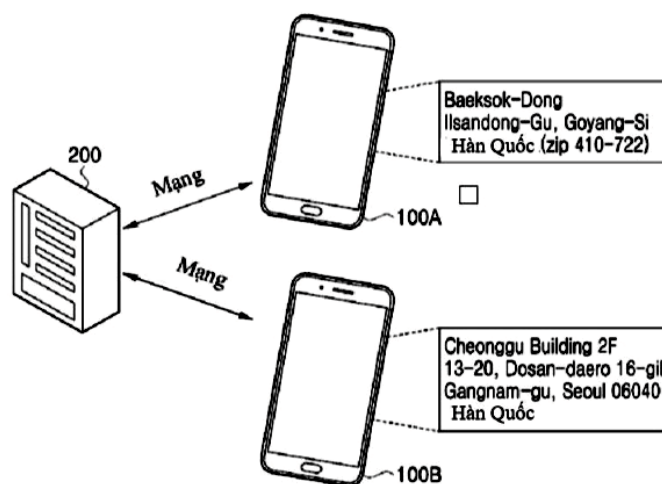


Fig.2

- (11) **102340 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00785** (85) 30/01/2024
(22) 04/08/2022 (86) PCT/KR2022/011553 04/08/2022
(30) 10-2021-0102547 04/08/2021 KR (87) WO2023/014109 09/02/2023
10-2022-0096678 03/08/2022 KR
(51) **C08G 63/02; C08G 63/78; C08G 63/08**
(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LEE, Yeonju (KR); CHO, Suhyun (KR); KANG, Donggyun (KR); CHOI, Jong
Young (KR); KIM, Chul Woong (KR); JEON, Harim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **COPOLYME KHỐI POLY(AXIT 3-HYĐROXYPROPIONIC), PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT COPOLYME KHỐI NÀY VÀ SẢN PHẨM CHỨA
COPOLYME KHỐI NÀY**

(57) Copolyme khối poly(axit 3-hydroxypropionic) có đặc tính tính vật lý khác nhau như
đặc tính nhiệt, độ kết tinh và đặc tính kéo của polyme phân hủy sinh học được cải
thiện bằng cách đưa axit 3-hydroxypropionic và monome lacton hoặc đưa thêm
monome lactit, và mở rộng lĩnh vực ứng dụng của copolyme này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102341 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00786 | (85) 19/08/2014 | |
| (22) 21/01/2013 | (86) PCT/EP2013/051043 | 21/01/2013 |
| (30) 61/588,849 | 20/01/2012 | US (87) WO2013/107906 |
| | | 25/07/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2014

- (51) **H04N 7/26**
 (62) 1-2019-05775
 (71) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) SCHIERL, Thomas (DE); GEORGE, Valeri (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); HENKEL, Anastasia (RU); MARPE, Detlev (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương pháp giải mã dữ liệu. Đoạn mã byte thô dạng chuỗi mô tả ảnh trong các lát, các dòng con WPP hoặc các ô và được mã hóa nhờ sử dụng mã hóa số học nhị phân thích nghi ngữ cảnh được phân chia hoặc được cắt thành các phần chia với việc tiếp tục áp dụng xác suất mã hóa số học nhị phân thích nghi ngữ cảnh ngang qua các biên phần chia. Các phần chia là nhỏ hơn so với các lát, các dòng con WPP hoặc các ô gốc và do đó chúng có thể được truyền sớm hơn, tức là với độ trễ thấp hơn, so với các thực thể gốc không được cắt, tức là các lát, các dòng con WPP hoặc các ô. Các đơn vị NAL đánh dấu dòng con được sử dụng trong chuỗi của các đơn vị NAL của dòng bit video để cho phép bộ giải ghép kênh truyền tải để gán dữ liệu của các lát trong các đơn vị NAL tới các dòng con hoặc các ô tương ứng để có thể, một cách song song, đóng vai trò là bộ giải mã đa dòng với các dòng con hoặc các ô tương ứng.

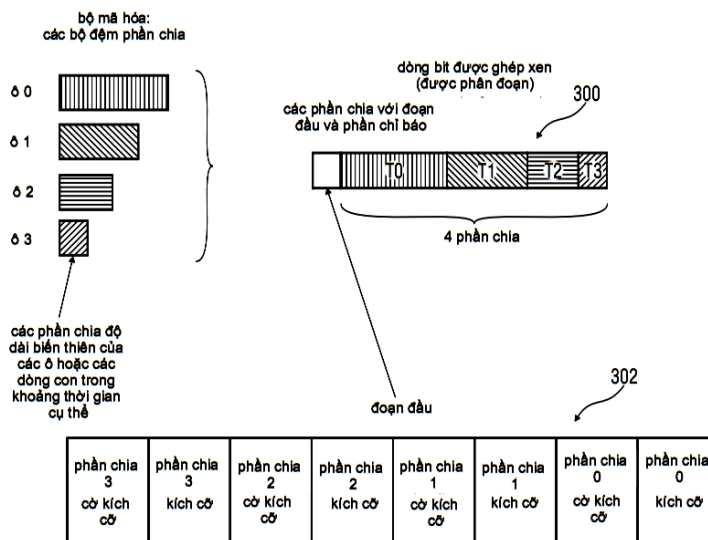


FIG 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102342 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00787 | (85) 30/01/2024 | |
| (22) 30/07/2021 | (86) PCT/CN2021/109588 | 30/07/2021 |
| | (87) WO2023/004746 A1 | 02/02/2023 |

(51) *H04W 74/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); NGUYEN, Tien Viet (VN); SARKIS, Gabi (CA); DUTTA, Sourjya (IN); GUO, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất. Để cải thiện sơ đồ dự phòng liên kết phụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể nhận, từ UE thứ hai, bản tin phối hợp chỉ báo tập hợp tài nguyên được kết hợp với các truyền thông liên kết phụ và ưu tiên của UE thứ hai cho một hoặc nhiều tập con của tập hợp tài nguyên. UE thứ nhất có thể truyền các truyền thông liên kết phụ bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên của tập hợp tài nguyên dựa vào ưu tiên của UE thứ hai cho một hoặc nhiều tập con của tập hợp tài nguyên. Trong một số ví dụ, một hoặc nhiều tài nguyên có thể được lựa chọn từ các tài nguyên ứng viên trong cửa sổ lựa chọn tài nguyên của UE thứ nhất. Ngoài ra, hoặc theo cách khác, các tài nguyên ứng viên có thể dựa vào ưu tiên của UE thứ hai.

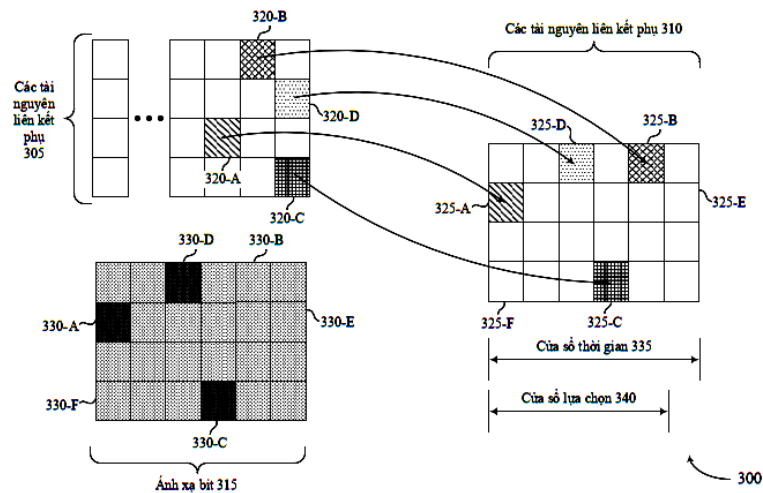


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102343 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00789 | (85) 31/08/2021 | |
| (22) 27/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087226 | 27/04/2020 |
| (30) 62/839,670 | 27/04/2019 | US (87) WO2020/221203 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

- (51) **H04N 19/117**
 (62) 1-2021-05387
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han
 (CN); CHEN, Jianle (CN)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN
 LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp lập mã được triển khai bởi thiết bị giải mã, bao gồm: bước thiết đặt giá trị của chế độ dự đoán nội bộ ứng viên của khối hiện tại là giá trị mặc định, trong đó khối hiện tại được dự đoán sử dụng chế độ dự đoán nội bộ dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction, MIP) và khối lân cận gần kề với khối hiện tại được sử dụng để suy ra giá trị của chế độ dự đoán nội bộ dự đoán của khối hiện tại và được dự đoán sử dụng chế độ dự đoán nội bộ nhưng không phải chế độ MIP; bước thu được giá trị của chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện tại theo giá trị mặc định.

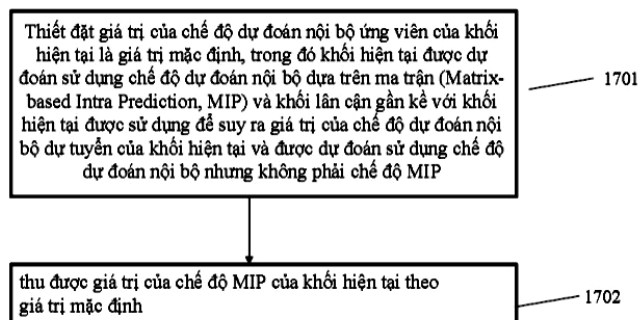
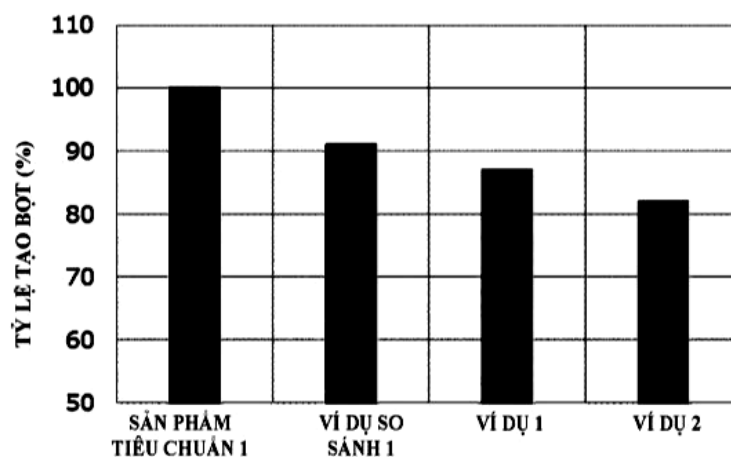


FIG. 17

- (11) **102344 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2024-00790** (85) 30/01/2024
 (22) 29/07/2022 (86) PCT/JP2022/029387 29/07/2022
 (30) 2021-127898 04/08/2021 JP (87) WO2023/013561 09/02/2023
 (51) **A23L 2/52; A23L 2/00**
 (71) **TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)**
 37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1448721, Japan
 (72) KAMINO Takuya (JP); WATARI Yumi (JP)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HẠN CHẾ TẠO BỌT TRONG ĐỒ UỐNG CÓ GA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CÓ GA, ĐỒ UỐNG CÓ GA VỚI KHẢ NĂNG HẠN CHẾ TẠO BỌT**
 (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga chứa glycerin với lượng từ 120 ppm đến 1800 ppm, phương pháp sản xuất đồ uống có ga bao gồm bước điều chỉnh nồng độ của glycerin trong đồ uống có ga đến phạm vi từ 120 ppm đến 1800 ppm, và phương pháp hạn chế tạo bọt trong đồ uống có ga bao gồm bước điều chỉnh nồng độ của glycerin trong đồ uống có ga đến phạm vi từ 120 ppm đến 1800 ppm.

Fig. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102345 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00791 | (85) 30/01/2024 | |
| (22) 08/07/2022 | (86) PCT/CN2022/104639 | 08/07/2022 |
| (30) 202110791172.5 | 13/07/2021 CN | (87) WO2023/284648 |
| | | 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2024

(51) **H04W 28/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

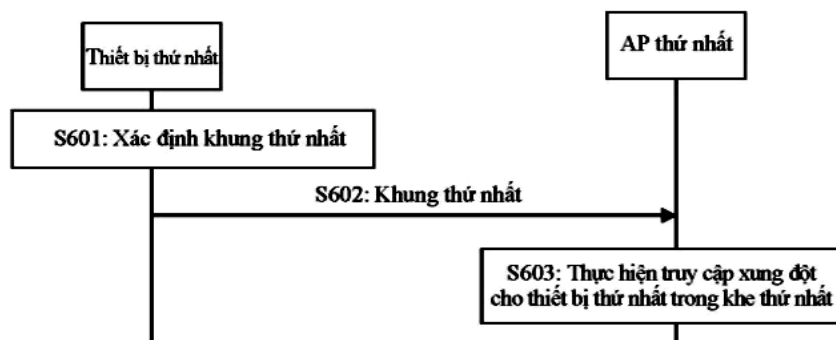
(72) YANG, Bo (CN); CHEN, Zheng (CN); CHEN, Peng (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY TRUY CẬP KÊNH, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy truy cập kênh, chip, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm: Thiết bị thứ nhất xác định khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất cho biết điểm truy cập (access point, AP) thứ nhất trong ít nhất một điểm truy cập AP để thực hiện truy cập tranh chấp cho lưu lượng thứ nhất trong khe thứ nhất, và lưu lượng thứ nhất bao gồm lưu lượng mà truy cập kênh được thực hiện bằng cách sử dụng không gian liên khung ưu tiên (priority interframe space, PIFS); và thiết bị thứ nhất gửi khung thứ nhất tới AP thứ nhất. Theo phương án của sáng chế, tranh chấp và xung đột với AP khác trong quá trình truy cập kênh được tránh, để cải thiện chất lượng dịch vụ của lưu lượng.

FIG. 6



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 102346 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00792 | (85) 26/03/2019 | |
| (22) 31/08/2017 | (86) PCT/KR2017/009526 | 31/08/2017 |
| (30) 10-2016-0112127 | 31/08/2016 KR (87) WO2018/044088 A1 | 08/03/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/119; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/44; H04N 19/103; H04N 19/196

(62) 1-2020-07343

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

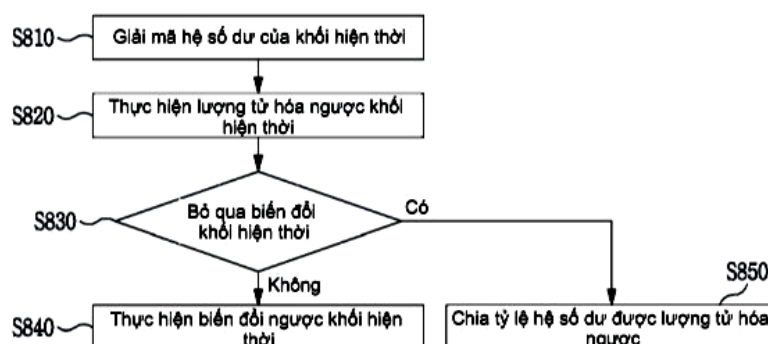
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: tìm ra ứng viên hợp nhất theo không gian cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất theo không gian, thu nhận thông tin chuyển động cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện bù chuyển động cho khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc kích cỡ bằng hoặc lớn hơn kích cỡ định trước, ứng viên hợp nhất theo không gian của khối hiện thời có thể được tìm ra dựa vào khối mà có hình dạng định trước hoặc kích cỡ bằng hoặc lớn hơn kích cỡ định trước, khối bao gồm khối hiện thời.

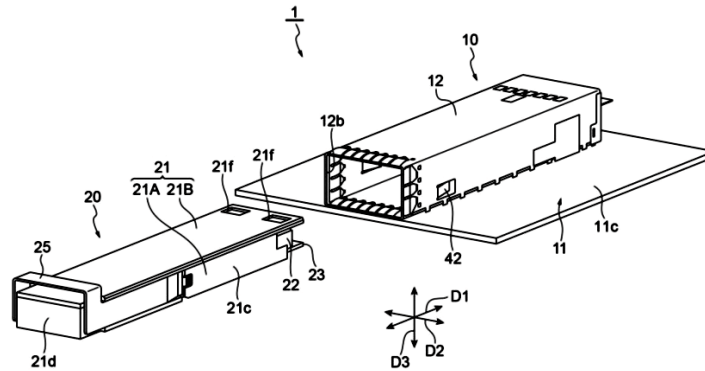
Fig.8



- (11) **102347 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-00793** (85) 30/01/2024
- (22) 23/05/2022 (86) PCT/JP2022/021141 23/05/2022
- (30) 2021-118009 16/07/2021 JP (87) WO2023/286455 19/01/2023
- (51) **G02B 6/42; G02B 6/38; G02B 6/26; G02B 6/36**
- (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
- (72) Takuya ISHIDA (JP); Tetsuya NAKANISHI (JP); Hong Chuyen NGUYEN (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang học theo một phương án bao gồm: thiết bị chủ có vỏ thứ nhất, bộ nối quang thứ nhất được bố trí phía trong vỏ thứ nhất, và bộ nối điện được bố trí phía trong vỏ thứ nhất; và thiết bị phát quang có bộ nối quang thứ hai được kết nối quang học với bộ nối quang thứ nhất, giắc cắm điện được kết nối điện với bộ nối điện, và vỏ thứ hai chứa bộ nối quang thứ hai và giắc cắm điện và được đưa vào vỏ thứ nhất. Vỏ thứ hai có cấu trúc chốt được chốt trên vỏ thứ nhất khi được đưa vào vỏ thứ nhất.

Fig.1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102348 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00794 | | | (85) 15/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/037449 | 15/06/2021 |
| (30) 16/901,911 | 15/06/2020 | US | (87) WO2021/257578 A9 | 23/12/2021 |
| 17/212,701 | 25/03/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **H04N 19/132**; H04N 19/31; H04N 19/70; H04N 19/187

(62) 1-2022-08236

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) ATKINS, Robin (CA); YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); PU, Fangjun (CN);

MCCARTHY, Sean Thomas (US); HUSAK, Walter J. (US); CHEN, Tao (US); SU,

Guan-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA SIÊU DỮ LIỆU TRONG KHOẢNG THỜI GIAN MÀN TRẬP CHO DÒNG BIT ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng thay đổi tốc độ khung hình. Sự hỗ trợ được đưa ra cho các chuỗi video đầu vào và đầu ra với tốc độ khung hình biến đổi và góc màn trập biến đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi video đầu vào với tốc độ khung hình đầu vào và góc màn trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra video được xuất ra ở tốc độ khung hình và góc màn trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Sáng chế còn đề cập đến các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã có hiệu quả tính toán hơn đối với tốc độ khung hình và góc màn trập đích tương thích ngược cụ thể trong số các tốc độ khung hình đích và góc màn trập. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị để tạo ra siêu dữ liệu trong khoảng thời gian màn trập cho dòng bit được mã hóa và thiết bị bao gồm dòng bit video được lưu trữ trên phương tiện bất biến đọc được bằng máy.

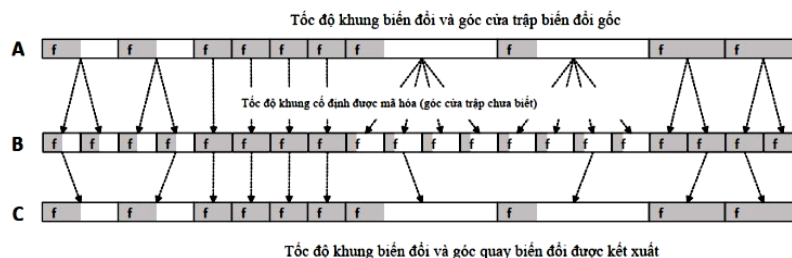


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 102349 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00795 | | | (85) 15/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/037449 | 15/06/2021 |
| (30) 16/901,911 | 15/06/2020 | US | (87) WO2021/257578 A9 | 23/12/2021 |
| | 17/212,701 | 25/03/2021 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **H04N 19/132**; H04N 19/31; H04N 19/70; H04N 19/187

(62) 1-2022-08236

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) ATKINS, Robin (CA); YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); PU, Fangjun (CN); MCCARTHY, Sean Thomas (US); HUSAK, Walter J. (US); CHEN, Tao (US); SU, Guan-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DÒNG VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng thay đổi tốc độ khung hình. Sự hỗ trợ được đưa ra cho các chuỗi video đầu vào và đầu ra với tốc độ khung hình biến đổi và góc màn trập biến đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi video đầu vào với tốc độ khung hình đầu vào và góc màn trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra video được xuất ra ở tốc độ khung hình và góc màn trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Sáng chế còn đề cập đến các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã có hiệu quả tính toán hơn đối với tốc độ khung hình và góc màn trập đích tương thích ngược cụ thể trong số các tốc độ khung hình đích và góc màn trập. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dòng video được mã hóa bằng cách sử dụng bộ xử lý.

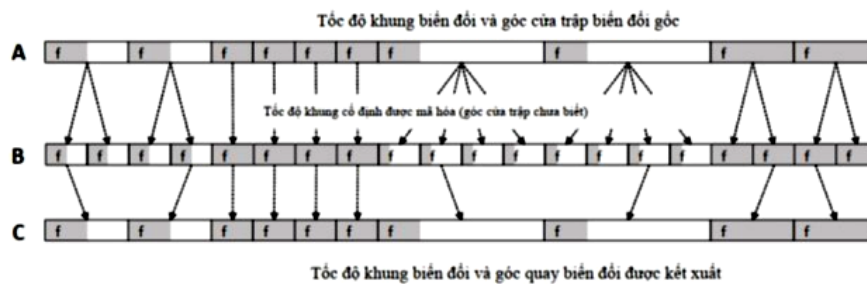


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102350 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00808 | (85) 30/01/2020 | |
| (22) 03/07/2018 | (86) PCT/KR2018/007506 | 03/07/2018 |
| (30) 62/528,483 | 04/07/2017 | US (87) WO2019/009584 |
| | | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) *H04N 19/625; H04N 19/61; H04N 19/176; H04N 19/186*

(62) 1-2020-00523

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

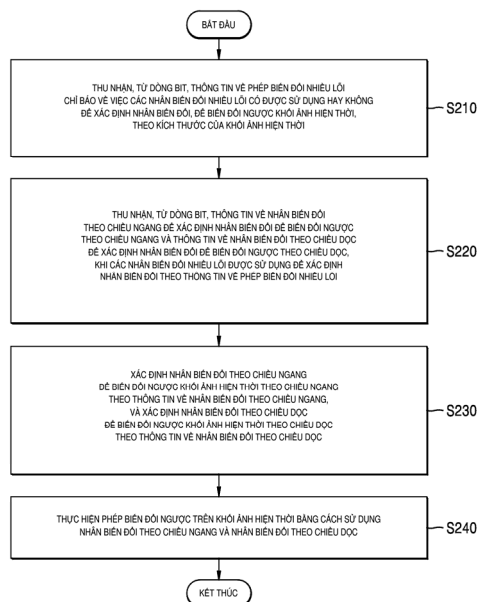
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Ki-ho (KR); PARK, Min-soo (KR); ALSHINA, Elena (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hoá dữ liệu video và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính, trong đó sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị biến đổi hoặc biến đổi ngược khối ảnh hiện thời, sử dụng nhân biến đổi nhiều lõi trong quy trình mã hoá và giải mã dữ liệu video. Phương pháp giải mã dữ liệu video được đề xuất theo sáng chế để giải quyết vấn đề kỹ thuật này có thể bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin về kỹ thuật biến đổi nhiều lõi chỉ báo về việc các nhân biến đổi nhiều lõi có được sử dụng hay không theo kích thước của khối ảnh hiện thời; thu nhận, từ dòng bit, thông tin về nhân biến đổi theo chiều ngang và thông tin về nhân biến đổi theo chiều dọc khi các nhân biến đổi nhiều lõi được sử dụng theo thông tin về kỹ thuật biến đổi nhiều lõi; xác định nhân biến đổi theo chiều ngang cho khối ảnh hiện thời theo thông tin về nhân biến đổi theo chiều ngang; xác định nhân biến đổi theo chiều dọc cho khối ảnh hiện thời theo thông tin về nhân biến đổi theo chiều dọc; và thực hiện kỹ thuật biến đổi ngược trên khối ảnh hiện thời, sử dụng nhân biến đổi theo chiều ngang và nhân biến đổi theo chiều dọc.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102351 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00809 | (85) 30/01/2020 | |
| (22) 03/07/2018 | (86) PCT/KR2018/007506 | 03/07/2018 |
| (30) 62/528,483 | 04/07/2017 | US (87) WO2019/009584 |
| | | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) *H04N 19/625; H04N 19/61; H04N 19/176; H04N 19/186*

(62) 1-2020-00523

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

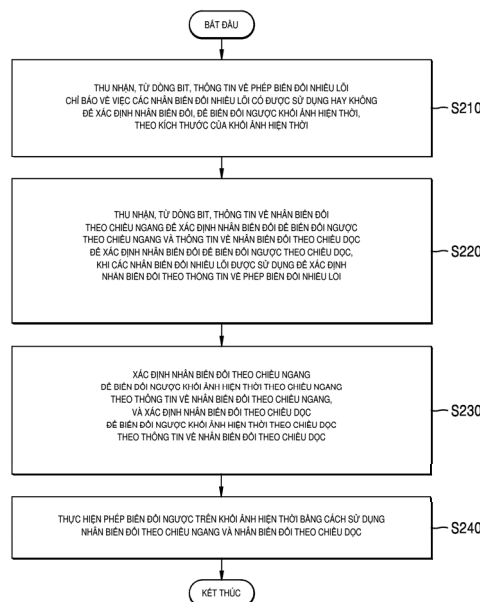
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Ki-ho (KR); PARK, Min-soo (KR); ALSHINA, Elena (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hoá dữ liệu video và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính, trong đó sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị biến đổi hoặc biến đổi ngược khối ảnh hiện thời, sử dụng nhân biến đổi nhiều lõi trong quy trình mã hoá và giải mã dữ liệu video. Phương pháp giải mã dữ liệu video được đề xuất theo sáng chế để giải quyết vấn đề kỹ thuật này có thể bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin về kỹ thuật biến đổi nhiều lõi chỉ báo về việc các nhân biến đổi nhiều lõi có được sử dụng hay không theo kích thước của khối ảnh hiện thời; thu nhận, từ dòng bit, thông tin về nhân biến đổi theo chiều ngang và thông tin về nhân biến đổi theo chiều dọc khi các nhân biến đổi nhiều lõi được sử dụng theo thông tin về kỹ thuật biến đổi nhiều lõi; xác định nhân biến đổi theo chiều ngang cho khối ảnh hiện thời theo thông tin về nhân biến đổi theo chiều ngang; xác định nhân biến đổi theo chiều dọc cho khối ảnh hiện thời theo thông tin về nhân biến đổi theo chiều dọc; và thực hiện kỹ thuật biến đổi ngược trên khối ảnh hiện thời, sử dụng nhân biến đổi theo chiều ngang và nhân biến đổi theo chiều dọc.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102352 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00810 | (85) 30/01/2020 | |
| (22) 03/07/2018 | (86) PCT/KR2018/007506 | 03/07/2018 |
| (30) 62/528,483 | 04/07/2017 | US (87) WO2019/009584 |
| | | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **H04N 19/625; H04N 19/61; H04N 19/176; H04N 19/186**

(62) 1-2020-00523

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

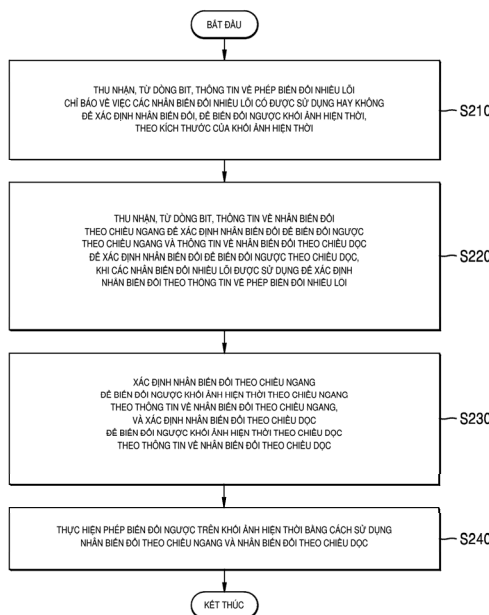
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Ki-ho (KR); PARK, Min-soo (KR); ALSHINA, Elena (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hoá dữ liệu video và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính, trong đó sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị biến đổi hoặc biến đổi ngược khối ảnh hiện thời, sử dụng nhân biến đổi nhiều lõi trong quy trình mã hoá và giải mã dữ liệu video. Phương pháp giải mã dữ liệu video được đề xuất theo sáng chế để giải quyết vấn đề kỹ thuật này có thể bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin về kỹ thuật biến đổi nhiều lõi chỉ báo về việc các nhân biến đổi nhiều lõi có được sử dụng hay không theo kích thước của khối ảnh hiện thời; thu nhận, từ dòng bit, thông tin về nhân biến đổi theo chiều ngang và thông tin về nhân biến đổi theo chiều dọc khi các nhân biến đổi nhiều lõi được sử dụng theo thông tin về kỹ thuật biến đổi nhiều lõi; xác định nhân biến đổi theo chiều ngang cho khối ảnh hiện thời theo thông tin về nhân biến đổi theo chiều ngang; xác định nhân biến đổi theo chiều dọc cho khối ảnh hiện thời theo thông tin về nhân biến đổi theo chiều dọc; và thực hiện kỹ thuật biến đổi ngược trên khối ảnh hiện thời, sử dụng nhân biến đổi theo chiều ngang và nhân biến đổi theo chiều dọc.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102353 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00811 | (85) 30/01/2020 | |
| (22) 03/07/2018 | (86) PCT/KR2018/007506 | 03/07/2018 |
| (30) 62/528,483 | 04/07/2017 | US (87) WO2019/009584 |
| | | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **H04N 19/625; H04N 19/61; H04N 19/176; H04N 19/186**

(62) 1-2020-00523

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

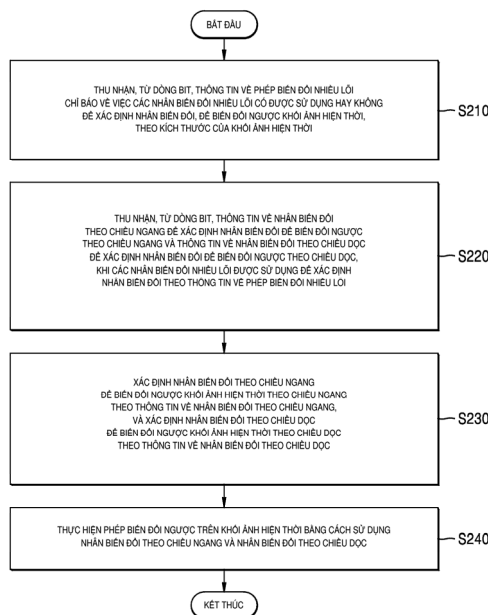
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Ki-ho (KR); PARK, Min-soo (KR); ALSHINA, Elena (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hoá dữ liệu video và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính, trong đó sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị biến đổi hoặc biến đổi ngược khối ảnh hiện thời, sử dụng nhân biến đổi nhiều lõi trong quy trình mã hoá và giải mã dữ liệu video. Phương pháp giải mã dữ liệu video được đề xuất theo sáng chế để giải quyết vấn đề kỹ thuật này có thể bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin về kỹ thuật biến đổi nhiều lõi chỉ báo về việc các nhân biến đổi nhiều lõi có được sử dụng hay không theo kích thước của khối ảnh hiện thời; thu nhận, từ dòng bit, thông tin về nhân biến đổi theo chiều ngang và thông tin về nhân biến đổi theo chiều dọc khi các nhân biến đổi nhiều lõi được sử dụng theo thông tin về kỹ thuật biến đổi nhiều lõi; xác định nhân biến đổi theo chiều ngang cho khối ảnh hiện thời theo thông tin về nhân biến đổi theo chiều ngang; xác định nhân biến đổi theo chiều dọc cho khối ảnh hiện thời theo thông tin về nhân biến đổi theo chiều dọc; và thực hiện kỹ thuật biến đổi ngược trên khối ảnh hiện thời, sử dụng nhân biến đổi theo chiều ngang và nhân biến đổi theo chiều dọc.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102354 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00826 | (85) 06/09/2019 | |
| (22) 12/09/2018 | (86) PCT/CN2018/105171 | 12/09/2018 |
| (30) 201710869441.9 | 23/09/2017 CN | (87) WO2019/056970 |
| | | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2019

(51) **H04W 4/00**

(62) 1-2019-04895

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

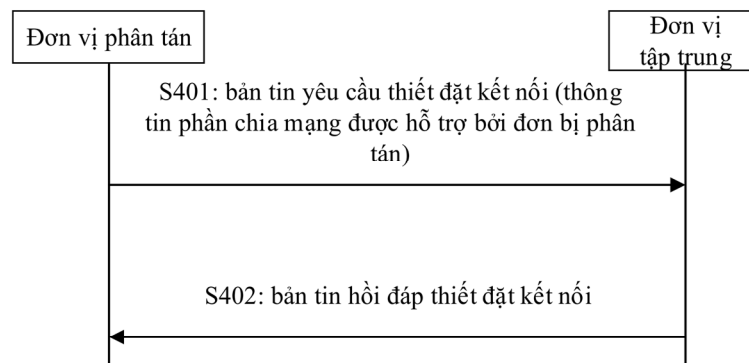
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Yinghao (CN); HAN, Feng (CN); TAN, Wei (CN); LI, Hong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÀNH CHO ĐƠN VỊ PHÂN TÁN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÀNH CHO ĐƠN VỊ TẬP TRUNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dành cho đơn vị phân tán, phương pháp truyền thông dành cho đơn vị tập trung, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông dành cho đơn vị phân tán bao gồm các bước: gửi, bởi đơn vị phân tán, bản tin yêu cầu thiết đặt kết nối tới đơn vị tập trung; và thu, bởi đơn vị phân tán, bản tin hồi đáp thiết đặt kết nối từ đơn vị tập trung, trong đó bản tin yêu cầu thiết đặt kết nối hoặc bản tin hồi đáp thiết đặt kết nối bao gồm thông tin của phần chia mạng được hỗ trợ bởi đơn vị phân tán. Thiết bị truyền thông tương ứng với phương pháp này cũng được bộc lộ. Theo sáng chế, thông tin của phần chia mạng được hỗ trợ bởi đơn vị phân tán được trao đổi giữa đơn vị phân tán và đơn vị tập trung bằng cách sử dụng quy trình thiết đặt kết nối, sao cho dịch vụ dựa trên phần chia mạng theo cấu trúc đơn vị phân tán và đơn vị tập trung có thể được thực hiện.



(11) 102355 A			(43) 25/04/2024	
(21) 1-2024-00827			(85) 07/06/2019	
(22) 01/12/2017			(86) PCT/KR2017/014032	01/12/2017
(30) 62/428,786	01/12/2016	US	(87) WO2018/101799	07/06/2018
62/441,140	30/12/2016	US		
62/446,927	17/01/2017	US		
62/449,858	24/01/2017	US		
62/464,762	28/02/2017	US		
62/477,063	27/03/2017	US		
62/501,195	04/05/2017	US		
62/520,129	15/06/2017	US		
62/527,370	30/06/2017	US		
15/821,882	24/11/2017	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) **H04L 1/00; H04W 72/04; H04L 27/26**

(62) 1-2019-03030

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

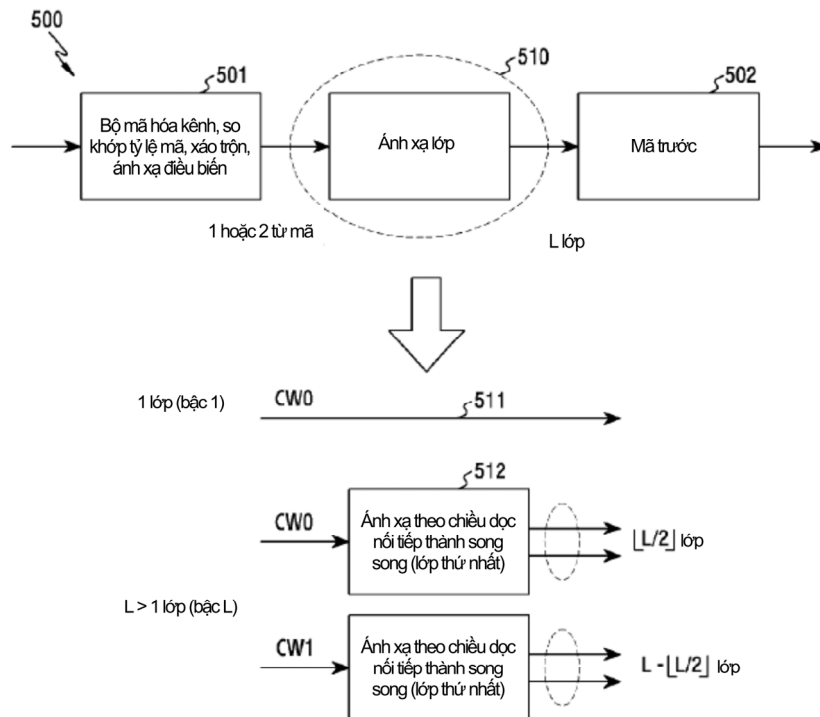
(72) ONGGOSANUSI, Eko (US); RAHMAN, Md Saifur (IN); KIM, Younsun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng, phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc, thiết bị người dùng và trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc, thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI), được liên kết với dữ liệu đường xuống bao gồm ít nhất một từ mã; thu, từ trạm gốc, dữ liệu đường xuống bao gồm ít nhất một từ mã thông qua ít nhất một lớp dựa trên số lượng của ít nhất một lớp, trong đó, nếu số lượng của ít nhất một lớp nhỏ hơn hoặc bằng bốn, thì số lượng của ít nhất một từ mã được xác định là một, và trong đó, nếu số lượng của ít nhất một lớp lớn hơn bốn, thì số lượng của ít nhất một từ mã được xác định là hai, trong đó dữ liệu đường xuống bao gồm một hoặc nhiều khối mã (codeblock, CB), trên mỗi từ mã, trong đó, trong trường hợp mà dữ liệu đường xuống bao gồm một CB, thì dữ liệu đường xuống bao gồm mã kiểm dư vòng khối vận chuyển (transport block cyclic redundancy code, TB-CRC), và trong đó, trong trường hợp mà dữ liệu đường xuống bao gồm nhiều hơn một CB, thì dữ liệu đường xuống bao gồm CRC khối mã, CB-CRC, dành cho mỗi CB trong số nhiều hơn một CB; và truyền, tới trạm gốc, thông tin trạng thái kênh (channel state

information, CSI), trong đó CSI bao gồm chỉ báo chất lượng kênh (channel quality indicator, CQI), trên mỗi từ mã nêu trên.



- (11) **102356 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00829** (85) 31/01/2024
(22) 01/08/2022 (86) PCT/JP2022/029421 01/08/2022
(30) 2021-130581 10/08/2021 JP (87) WO2023/017749 16/02/2023
(51) **CIID 1/72; C23G 5/032; CIID 3/20**
(71) **NOF CORPORATION (JP)**
20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-6019 Japan
(72) Nanae HABARA (JP); Hiroki EZUKA (JP); Hiroya FUJITA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT LÀM SẠCH BỘT NHÃO DẪN ĐIỆN VÀ
PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỘT NHÃO DẪN ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất làm sạch có tính kiềm không có khuynh hướng ảnh hưởng đến các tấm lưới, và cho phép việc loại bỏ dễ dàng lớp bột nhão dẫn điện bị bám dính vào tấm lưới. Một phương án liên quan đến chế phẩm chứa chất làm sạch dùng cho bột nhão dẫn điện, chế phẩm chứa chất làm sạch chứa hợp chất (thành phần (A)) được biểu thị bằng công thức (1) và rượu béo (thành phần (B)) có từ 2 đến 6 (toàn bộ) nguyên tử cacbon và trọng lượng phân tử từ 40 đến 120 (toàn bộ). Độ pH của chế phẩm chứa chất làm sạch là 11,0 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 14,0. So với tổng khối lượng của chế phẩm chứa chất làm sạch, hàm lượng của thành phần (A) là từ 0,1 đến 5% khối lượng (toàn bộ) và hàm lượng của thành phần (B) là từ 5 đến 40% khối lượng (toàn bộ).
- $R^1-O-(C_2H_4O)_a-H$: Công thức (1)
(Trong công thức (1), R^1 biểu thị cho nhóm alkyl phân nhánh C6-18, và a là số mol trung bình được thêm vào của các nhóm C_2H_4O , là số lượng từ 2 đến 10 (toàn bộ).

(11) 102357 A			(43) 25/04/2024	
(21) 1-2024-00831			(85) 20/06/2019	
(22) 08/12/2017			(86) PCT/KR2017/014394	08/12/2017
(30) 62/432,215	09/12/2016	US	(87) WO2018/106063	14/06/2018
62/436,705	20/12/2016	US		
62/469,843	10/03/2017	US		
62/509,831	23/05/2017	US		
15/820,051	21/11/2017	US		
15/821,128	22/11/2017	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **H04L 5/00; H04L 1/00**

(62) 1-2019-03270

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) PAPANAKELLARIOU, Aris (US)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN VÀ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền và thu tín hiệu. Phương pháp để truyền và thu tín hiệu bao gồm các bước: thu định dạng thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI), trong đó định dạng DCI lập lịch truyền dẫn của kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH), và định dạng DCI bao gồm trường mà chỉ báo việc có truyền dữ liệu trên truyền dẫn PUSCH hay không; và truyền PUSCH có hoặc không có dữ liệu dựa trên sự chỉ báo của trường này.

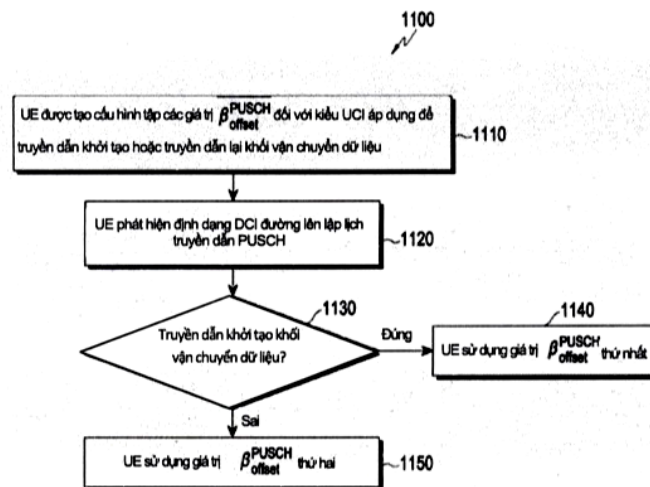


Fig.11

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102358 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00832 | (85) 31/01/2024 | |
| (22) 04/07/2022 | (86) PCT/JP2022/026636 | 04/07/2022 |
| (30) 2021-115109 | 12/07/2021 JP | (87) WO2023/286653 |
| | | 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2024

(51) **C22B 1/20; F27B 21/14**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

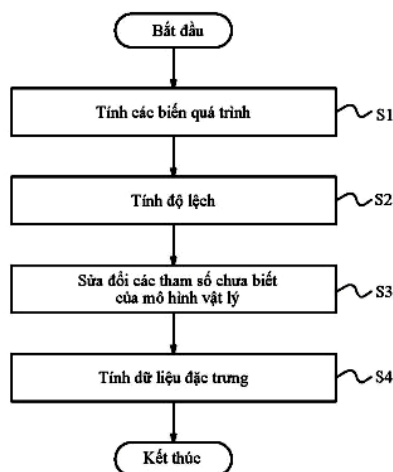
(72) HASHIMOTO Yoshinari (JP); YASUHARA Satoki (JP); IWAMI Yuji (JP); HIROSAWA Toshiyuki (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH TRẠNG THÁI QUÁ TRÌNH THIÊU KẾT, PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT, THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH TRẠNG THÁI QUÁ TRÌNH THIÊU KẾT, THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, HỆ THỐNG HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH THIÊU KẾT, MÁY CHỦ HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH THIÊU KẾT, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước tính trạng thái quá trình thiêu kết bao gồm bước tính biến quá trình (S1) để tính biến quá trình có thể quan sát sử dụng mô hình vật lý mà tính đến các phản ứng hóa học và hiện tượng truyền nhiệt trong quá trình thiêu kết, bước tính độ lệch (S2) để tính độ lệch giữa giá trị được ước tính và giá trị thực tế của biến quá trình được tính, bước điều chỉnh tham số mô hình (S3) để sửa đổi tham số chưa biết của mô hình vật lý sao cho độ lệch được tính được giảm đi, và bước tính dữ liệu đặc trưng (S4) để tính dữ liệu đặc trưng của quá trình thiêu kết dựa trên mô hình vật lý được sửa đổi.

FIG.8



(11) 102359 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00856

(22) 01/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/02/2024

(51) *F16D 59/00; B66D 5/20*

(71) **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHẾ TẠO CÔNG CỤ SIÊU VIỆT (VN)**

269 Phan Bá Vành, tổ 18, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(72) Hà Xuân Tú (VN)

(54) **CỤM TANG TRÔNG TỰ KHOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tang trông tự khoá (100) bao gồm cụm giảm tốc sơ cấp để giảm tốc độ từ đầu ra của động cơ (M), cụm cơ cấu tự phanh được bố trí nối tiếp với cụm giảm tốc sơ cấp để thực hiện chức năng tự hãm khi động cơ (M) không được kích hoạt, cụm giảm tốc thứ cấp nhận chuyển động quay từ đầu ra của cụm giảm tốc sơ cấp để tiếp tục giảm tốc độ quay, sau đó truyền đến cụm lô quấn cáp. Cụm giảm tốc sơ cấp được tạo kết cấu có dạng bộ bánh răng hành tinh (102) với trục đầu vào (101) được bố trí ở giữa tâm quay, các bánh răng hành tinh (102a) được bố trí sao cho có thể quay tròn quanh chu vi ngoài của trục đầu vào (101) và quay tròn bên trong của vành răng ngoài (102b), cần dẫn sơ cấp (103) có một đầu được tạo kết cấu để giữ các bánh răng hành tinh (102a) cách đều tâm quay và nhận chuyển động quay tròn quanh tâm quay từ các bánh răng hành tinh (102a) từ đó truyền chuyển động quay đến đai ốc ép (104) được bố trí bên trong cần dẫn sơ cấp (103) nhờ kết cấu có dạng chụp đai ốc ở đầu còn lại của cần dẫn sơ cấp (103).

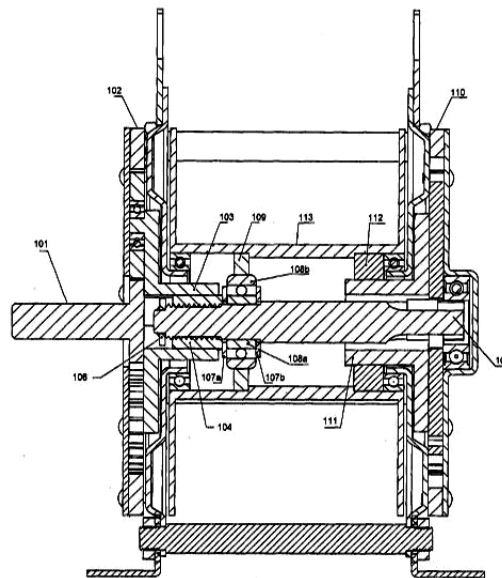
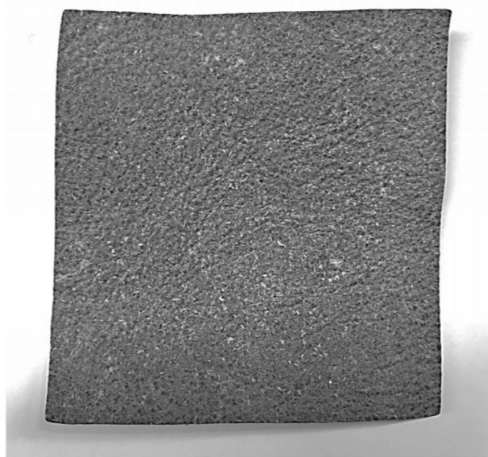


Fig.3

- (11) **102360 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00877** (85) 01/02/2024
(22) 28/07/2022 (86) PCT/EP2022/071283 28/07/2022
(30) 10 2021 119 667.1 28/07/2021 DE (87) WO2023/006924 02/02/2023
(51) ***D21H 11/18; D06N 3/02; D21H 13/24; D21H 17/00; D21H 17/02; D21H 27/00; D21H 17/24; D21H 17/26; D21H 17/28; D21H 17/29; D21H 17/66; D06N 3/00; D21H 17/22***
(71) **REVOLTECH GMBH (DE)**
Alexanderstr. 8, 64283 Darmstadt, Germany
(72) FUHRMANN, Lucas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **CẤU TRÚC BỀ MẶT DỆT KHÔNG TỔNG HỢP, SẢN PHẨM THAY THẾ DA BAO GỒM CẤU TRÚC BỀ MẶT DỆT KHÔNG TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CẤU TRÚC BỀ MẶT DỆT KHÔNG TỔNG HỢP**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra cấu trúc bề mặt dệt không tổng hợp, sản phẩm thay thế da bao gồm cấu trúc bề mặt dệt không tổng hợp, và cấu trúc bề mặt dệt không tổng hợp.

Fig.3



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102361 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00878 | (85) 01/02/2024 | |
| (22) 12/07/2021 | (86) PCT/CN2021/105831 | 12/07/2021 |
| (30) 202110753717.3 | 02/07/2021 CN | (87) WO2023/272779 |
| | | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

(51) **H01L 31/18**

(71) **SHENZHEN NAHUM-ELI OPTICAL TECHNOLOGY INC (CN)**

No. 101-108, Building A4, Fuhai Information Port, Qiaotou Community, Fuhai Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

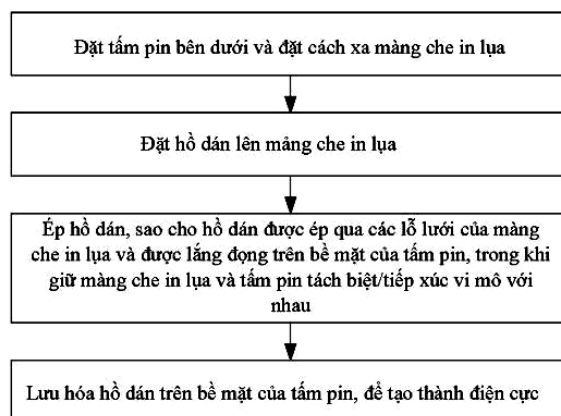
(72) CHEN, Fei (CN); ZHAN, Xinghua (CN); ZHOU, Chen (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC PIN MẶT TRỜI, VÀ MÀNG CHE IN LỤA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất điện cực pin mặt trời và màng che in lụa. Phương pháp sản xuất bao gồm các bước sau: đặt tấm pin mặt trời bên dưới và đặt cách xa màng che in lụa; đặt hồ dán lên màng che in lụa; ép hồ dán sao cho hồ dán được ép qua các lỗ lưới của màng che in lụa và được lắng đọng trên bề mặt của tấm pin mặt trời, và đồng thời, giữ màng che in lụa và tấm pin mặt trời tách biệt/tiếp xúc vi mô với nhau; và lưu hóa hồ dán trên bề mặt của tấm pin mặt trời để tạo thành điện cực. Màng che in lụa bao gồm khung màn, màn lụa, lưới hợp kim và lớp bảo quản hồ dán. Các bước sản xuất màng che in lụa bao gồm: đặt lưới hợp kim trên lớp bảo quản hồ dán; lắp lớp bảo quản hồ dán với màn lụa; và sử dụng lực căng nhất định để gắn chặt màn lụa để cố định màn lụa vào khung màn. Màng che in lụa có lưới hợp kim được sử dụng trong phương pháp sản xuất, và trong quá trình in chuyển, màng che in lụa biến dạng lượng nhỏ và được giữ tách biệt/tiếp xúc vi mô với tấm pin mặt trời, sao cho lưới điện cực có thể duy trì hình dạng đường lưới tốt. Ngoài ra, lưới điện cực phẳng, thẳng, và đồng nhất, do đó dẫn đến giảm hao phí hồ dán và giảm giá thành sản xuất.

Fig.1



- (11) **102362 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00882** (85) 01/02/2024
(22) 08/12/2021 (86) PCT/RU2021/000547 08/12/2021
(30) 2021124355 17/08/2021 RU (87) WO2023/022618 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

(51) *A62C 37/00; A62C 99/00; A62C 3/00; A62C 35/58*

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM"** (RU)

ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russia

2. **OBSHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "PTO-PTS" (OOO "PTO-PTS")** (RU)

vladenie 1, stroenie 1 Moskovskaya oblast, g. Podol'sk, derevnya Slaschevo, 142184, Russia

3. **OBSHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "INZHENERNIY TSENTR POZHARNOY ROBOTOTEKHNIKI "EFER" (OOO "INZHENERNIY TSENTR POZHARNOY ROBOTOTEKHNIKI "EFER")** (RU)

ul. Zavodskaya (Severnaya promzona r-n), dom 4, Respublika Kareliya, g. Petrozavodsk, 185031, Russia

4. **AKTSIONERNOE OBSHESTVO "POZHIDRAVLIKA" (AO "POZHIDRAVLIKA")** (RU)

ul. Mendeleeva, dom 31 Chelyabinskaya obl., g. Miass, 456320, Russia

5. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE** (RU)

B. Ordynka street, d. 24, et. 8, kab. 820 Moscow, 119017, Russia

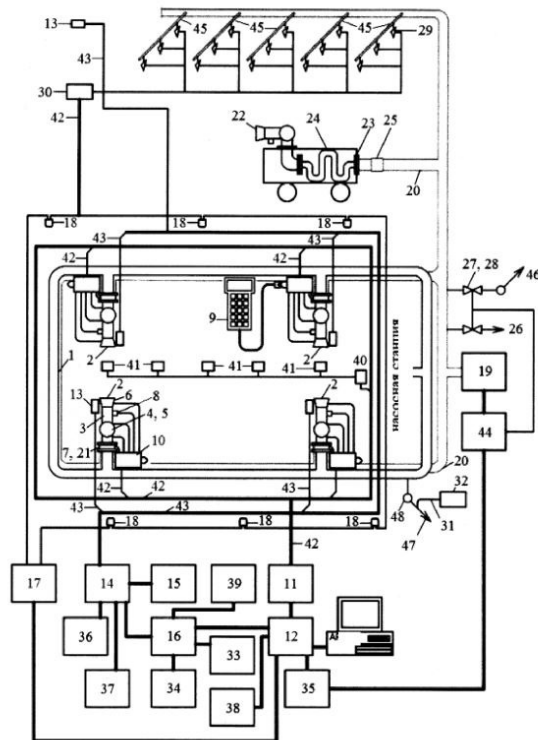
(72) Valeriy Andreevich KHAREVSKIY (RU); Yuriy Ivanovich GORBAN' (RU); Sergey Georgievich NEMCHINOV (RU); Alexandr Mikhaylovich BURDIN (RU); Valeriy Feliksovich GAYNANOV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG ROBOT ĐA NĂNG ĐIỀU KHIỂN CHỮA CHÁY CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT**

(57) Hệ thống robot để giám sát, phát hiện và điều khiển việc chữa cháy bao gồm một trạm bơm, đường nước chữa cháy, hai thiết bị chữa cháy robot được kết nối với đường nước chữa cháy, bao gồm một vòi rồng có bộ dẫn động dọc và ngang, vòi phun có dẫn động để thay đổi góc phun tia. Một van bướm có dẫn động được lắp ở đầu vào phía trước vòi rồng, cảm biến áp suất và bảng điều khiển di động được lắp ở đầu ra của vòi rồng phía trước vòi phun, được kết nối với khối chuyển mạch ở đầu vào và đầu ra thông qua bộ điều khiển mạng với thiết bị điều khiển. Một thiết bị phát hiện cháy và giám sát truyền hình được lắp đặt trên vòi rồng, kết nối với thiết bị xử lý tín hiệu được kết nối với thiết bị điều khiển video và hệ thống điều khiển quá trình kết nối với thiết bị điều khiển được kết nối thông qua thiết bị thu và điều khiển với các chuông báo động. Thiết bị tạo bọt được kết nối với thiết bị chữa cháy bằng đường ống bọt, đường ống cung cấp nước dự phòng và bọt nén được kết nối với thiết bị chữa cháy bằng robot, trên đường ống bọt bằng van bướm được điều khiển bởi

sung và dẫn động được kết nối với khối chuyển mạch. Vòi phun được thiết kế để cung cấp nước và bọt nén với nồng độ và mức tiêu thụ có thể điều chỉnh được.



Hình 1

- (11) **102363 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00884** (85) 01/02/2024
(22) 19/08/2022 (86) PCT/JP2022/031373 19/08/2022
(30) 2021-133878 19/08/2021 JP (87) WO2023/022228 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 47/58; A61M 37/00; A61K 47/10; A61K 9/70**

(71) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 8410017, Japan

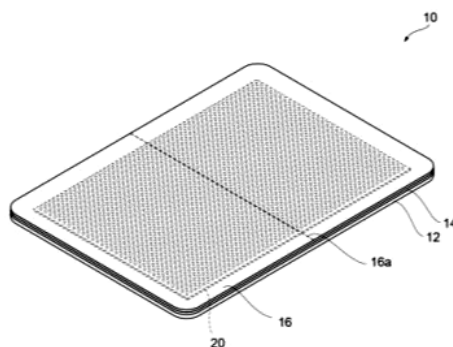
(72) KUWAHARA Tetsuji (JP); TSURUSHIMA Keiichiro (JP); ONO Masafumi (JP);
WAKAMATSU Masato (JP); TATEISHI Tetsuro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MIẾNG DÁN VI KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng dán vi kim theo một ví dụ bao gồm tấm đỡ, lớp kết dính được bố trí trên bề mặt chính của tấm đỡ, và ít nhất một phần mảng vi kim được định vị trong lớp kết dính, trong đó lớp kết dính bao gồm polyme hòa tan trong nước và nước, và tang tồn thất của lớp kết dính trong các điều kiện đo ở nhiệt độ môi trường 25°C và tần số 1 Hz là từ 0,20 đến 0,41.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102364 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00894 | (85) 01/02/2024 | |
| (22) 22/07/2022 | (86) PCT/JP2022/028474 | 22/07/2022 |
| (30) 2021-129142 | 05/08/2021 | JP (87) WO2023/013445 A1 |
| | | 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

(51) *C02F 11/00; C02F 11/18; C02F 11/06*

(71) **METAWATER Co., Ltd.** (JP)

1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041 Japan

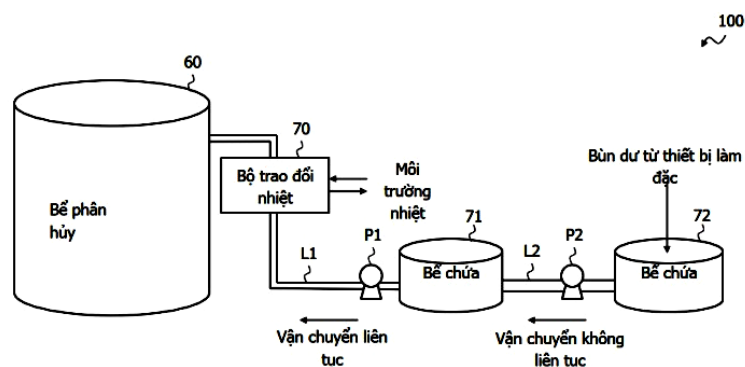
(72) FUJIWARA Masato (JP); OMOTE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN HỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân hủy bao gồm: bể phân hủy phân hủy chất hữu cơ trong bùn dư bằng vi khuẩn kỵ khí; đường ống thứ nhất cung cấp bùn dư cho bể phân hủy; đường ống thứ hai có đường kính ống lớn hơn đường kính ống của đường ống thứ nhất; bể chứa thứ nhất thông với mỗi trong số đường ống thứ nhất và đường ống thứ hai, và trữ bùn dư được vận chuyển bằng đường ống thứ hai; khối vận chuyển vận chuyển bùn dư được trữ trong bể chứa thứ nhất đến bể phân hủy thông qua đường ống thứ nhất, liên tục trong khoảng thời gian được xác định trước; và lò đun đun nóng bùn dư trong đường ống thứ nhất bằng chất lỏng.

Fig.2



(11) **102365 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00914**

(22) 02/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2024

(51) **A61K 9/00; C07D 311/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO EPIGALLOCATECHIN GALLAT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano epigallocatechin gallat về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị epigallocatechin gallat;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt;

iii) chuẩn bị dung dịch bao gồm axit a-lipoic;

iv) tiến hành bổ sung lần lượt lecithin, hỗn hợp chất hoạt động bề mặt ở bước ii) vào epigallocatechin gallat;

v) bổ sung từ từ hỗn hợp của bước iv) vào dung dịch ở bước iii);

vi) tiến hành đồng hóa bằng siêu âm hỗn hợp thu được ở bước v) để thu được hệ vi nhũ nano epigallocatechin gallat;

trong đó điều kiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano epigallocatechin gallat với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định, nhờ đó giúp tăng độ sinh khả dụng. Ngoài ra, độ ổn định với ánh sáng của epigallocatechin gallat được gia tăng nhờ sự có mặt của axit a-lipoic, nhờ đó giảm thiểu sự thoái biến và nâng cao các tác dụng của hoạt chất.

- (11) 102366 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00918 (85) 02/02/2024
(22) 29/03/2022 (86) PCT/KR2022/004459 29/03/2022
(30) 10-2021-0087457 02/07/2021 KR (87) WO2023/277304 05/01/2023
(51) *H05K 1/02; H05K 5/06; H05K 5/03; H04M 1/02*
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHO, Sunggun (KR); SONG, Bokgyu (KR); CHOI, Wonhee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ thứ nhất có lỗ xuyên thứ nhất; bảng mạch in mềm gồm nhiều lớp và có phần thứ nhất được bố trí đi qua lỗ xuyên; bộ phận liên kết được bố trí ở giữa nhiều lớp tạo nên phần thứ nhất; và bộ phận chống thấm nước để bao quanh ít nhất một phần của phần thứ nhất của bảng mạch in mềm.

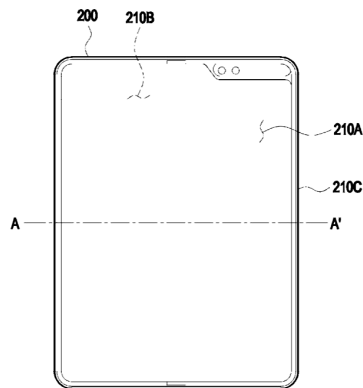
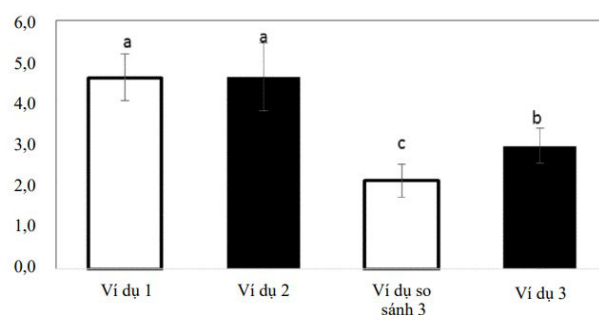


FIG.2A

- (11) 102367 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-00919 (85) 02/02/2024
 (22) 07/07/2022 (86) PCT/JP2022/026920 07/07/2022
 (30) 2021-113534 08/07/2021 JP (87) WO2023/282316 12/01/2023
 (51) *A23L 33/17; A23L 33/125; A61K 31/198; A61K 31/20; A61P 3/12; A61K 36/48; A61K 38/02; A61K 38/39; A61P 3/02; A23L 33/115; A61K 31/23*
 (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
 115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
 (72) YAMAOKA, Ippei (JP); AKIYAMA, Ryosuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG QUA ĐƯỜNG RUỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để cung cấp chất bổ sung dinh dưỡng cho đối tượng đang trong tình trạng dinh dưỡng kém trong lúc phòng ngừa hoặc ngăn chặn hội chứng cho ăn lại, và chế phẩm dinh dưỡng dùng qua đường ruột có thể được sử dụng trong phương pháp này. Chế phẩm dinh dưỡng dùng qua đường ruột theo sáng chế bao gồm protein và lipit, và axit amin nếu cần, trong đó lớn hơn hoặc bằng 90% khối lượng protein không phải là protein có nguồn gốc từ sữa, và (a) điểm axit amin của hỗn hợp của protein và axit amin bằng 100 và tỷ lệ calo từ lipit lớn hơn hoặc bằng 40%, hoặc (b) điểm axit amin của hỗn hợp của protein và axit amin nhỏ hơn 100 và tỷ lệ calo từ lipit lớn hơn hoặc bằng 15%.

Fig. 2
 Nồng độ phospho vô cơ trong huyết tương (mg/dl)



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 102368 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00920 | (85) 02/02/2024 | |
| (22) 23/09/2021 | (86) PCT/CN2021/119916 | 23/09/2021 |
| (30) PCT/CN2021/104587 05/07/2021 CN | (87) WO2023/279536 A1 | 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024

(51) *H04W 72/04; H04W 72/08; H04W 52/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) DING, Yi (CN); ZHAO, Zhenshan (CN); ZHANG, Shichang (CN); LIN, Huei-Ming (AU); MA, Teng (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY LỰA CHỌN LẠI TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy lựa chọn lại tài nguyên, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, mà liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật về truyền thông. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định khe lựa chọn mục tiêu và khe cảm biến mục tiêu; theo khe không được theo dõi và/hoặc kết quả cảm biến trong khe cảm biến mục tiêu, loại trừ các tài nguyên dự bị trong khe lựa chọn mục tiêu, để thu được tập hợp tài nguyên dự bị; và nếu xác định được rằng tài nguyên thứ nhất mà đã được lựa chọn bởi thiết bị đầu cuối được lựa chọn lại, lựa chọn, từ tập hợp tài nguyên dự bị, tài nguyên thứ hai được sử dụng để thay thế tài nguyên thứ nhất. Khi thiết bị đầu cuối thực thi cảm biến một phân và thực hiện truyền bán liên tục hoặc truyền định kỳ, nếu được xác định, bằng cách thực thi cơ chế chiếm trước, rằng tài nguyên đã bị chiếm trước, hoặc được xác định, bằng cách thực thi cơ chế đánh giá lại, rằng xảy ra xung đột tài nguyên, độ tin cậy của truyền thông được cải thiện bằng cách kích hoạt tự động việc lựa chọn lại tài nguyên để tránh xung đột tài nguyên.

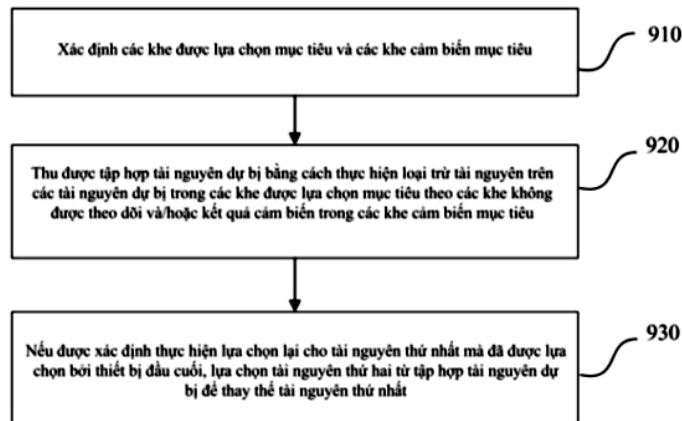


FIG. 9

- | | | | |
|---------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 102369 A | (43) 25/04/2024 | | |
| (21) 1-2024-00922 | (85) 02/02/2024 | | |
| (22) 15/07/2022 | (86) PCT/CN2022/106048 | | 15/07/2022 |
| (30) 202121611259.1 | 15/07/2021 | CN | (87) WO2023/284868 |
| 202110801855.4 | 15/07/2021 | CN | 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024

(51) **H01R 13/02; H01R 13/629**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)
No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun,
Jilin 130000, China

(72) Chao WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **ĐẦU NỐI CÓ VÒNG NHỚ**

(57) Đầu nối có vòng nhớ, bao gồm phần thân đầu nối (1) và vòng nhớ (2). Phần thân đầu nối (1) bao gồm phần tiếp xúc (13). Vòng nhớ (2) được bọc ở mặt ngoài của phần tiếp xúc (13), và tiếp xúc với phần tiếp xúc (13). Vòng nhớ (2) được làm bằng hợp kim nhớ và có khả năng tạo ra phần tiếp xúc (13) để thu lại. Đầu nối có vòng nhớ có thể nhận ra sự nối đối tiếp mà không cần lực chèn, đồng thời diện tích tiếp xúc và lực tiếp xúc giữa đầu nối và đầu nối kết hợp được đảm bảo bằng sự tăng nhiệt độ trong quá trình làm việc, từ đó cải thiện độ tin cậy của tiếp xúc. Do không cần lực chèn nên công việc dễ dàng hơn và hiệu quả làm việc được cải thiện.

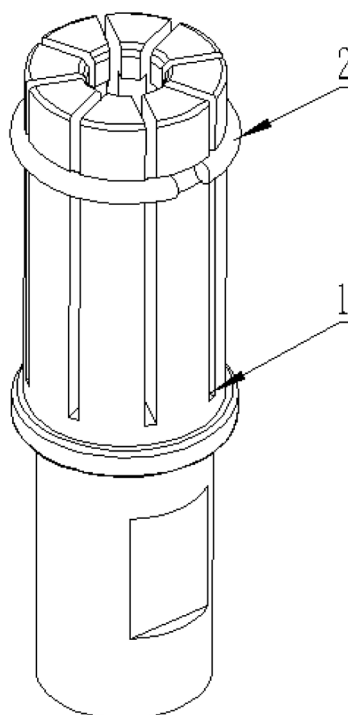


FIG. 1

- (11) 102370 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00923 (85) 02/02/2024
(22) 15/07/2022 (86) PCT/CN2022/105970 15/07/2022
(30) 202121611169.2 15/07/2021 CN (87) WO2023/284857 19/01/2023
202110803160.X 15/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024

(51) *H01R 13/02; H01R 13/187; H01R 13/11*

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **ĐẦU NỐI CÓ KẾT CẤU TẮM ĐÀN HỒI LÀM DẬP**

- (57) Đầu nối có kết cấu tấm đàn hồi làm dập, bao gồm đế lắp đặt (1) và kết cấu tấm đàn hồi bên ngoài (2). Một đầu của kết cấu tấm đàn hồi bên ngoài (2) được nối với một đầu của đế lắp đặt (1). Đế lắp đặt (1) và kết cấu tấm đàn hồi bên ngoài (2) được tạo thành riêng biệt, và kết cấu tấm đàn hồi bên ngoài (2) được tạo thành bằng cách dập. Đầu nối có kết cấu tấm đàn hồi làm dập được tạo thành bằng cách lắp ráp tấm đàn hồi làm dập và đế lắp đặt được gia công và sản xuất riêng biệt, thay vì gia công nguyên khối, để giảm đáng kể chi phí của đầu nối, giảm thời gian gia công, đảm bảo tiếp xúc đủ giữa tấm đàn hồi và đoạn dẫn điện của đầu đối tiếp, đồng thời đáp ứng nhu cầu cơ học và yêu cầu tăng nhiệt độ của hệ thống sạc.

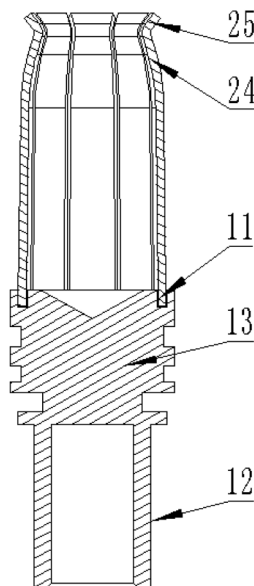


FIG. 3

- (11) **102371 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00924** (85) 02/02/2024
(22) 07/07/2022 (86) PCT/IB2022/056296 07/07/2022
(30) 202121030573 07/07/2021 IN (87) WO2023/281443 A2 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024

(51) *A01N 59/16; C05G 3/60*

(71) **BHUKHANWALA, KOMAL (IN)**

13 Ratna, North South Road 4, Next to Sunflower Clinic, JVPD Scheme, North South Road 4, Vile Parle West, Mumbai- 400056, Maharashtra, INDIA

(72) NAIK, Harsha Ramanand (IN)

(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG CHO CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng cho cây trồng dạng hạt có thể phân tán trong nước bao gồm hỗn hợp đồng nhất của một hoặc nhiều muối Magiê không tan trong nước, phức hoặc dẫn xuất của chúng trong khoảng 1-80% trọng lượng của tổng chế phẩm, một hoặc nhiều muối kẽm không tan trong nước, phức hoặc dẫn xuất của chúng trong khoảng 1-50% trọng lượng của tổng chế phẩm, một hoặc nhiều muối sắt không tan trong nước, phức hoặc dẫn xuất của chúng trong khoảng 1-50% trọng lượng của tổng chế phẩm, và ít nhất một tá dược được chấp nhận về mặt hóa nông trong khoảng 0,01- 97% trọng lượng của tổng chế phẩm; trong đó các hạt viên của chế phẩm có kích thước trong khoảng 0,05-4,0 mm và bao gồm các hạt có kích thước trong khoảng 0,1-20 micromet. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý cây trồng và đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của chúng bằng cách cung cấp các chất dinh dưỡng thiết yếu như Magiê, Kẽm và Sắt và đồng thời giải phóng các vi chất dinh dưỡng và nguyên tố vi lượng khác có trong đất mà cho đến nay không có sẵn do nhiều yếu tố khác nhau, chủ yếu là suy thoái đất vì sử dụng quá nhiều phân bón tổng hợp. Sáng chế còn đề cập đến việc tăng cường sức khỏe cho cây trồng để chống lại sự phá hoại của sâu bệnh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tăng cường sinh học cho cây trồng bằng các vi chất dinh dưỡng thiết yếu.

(11) **102372 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00936**

(22) 05/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2024

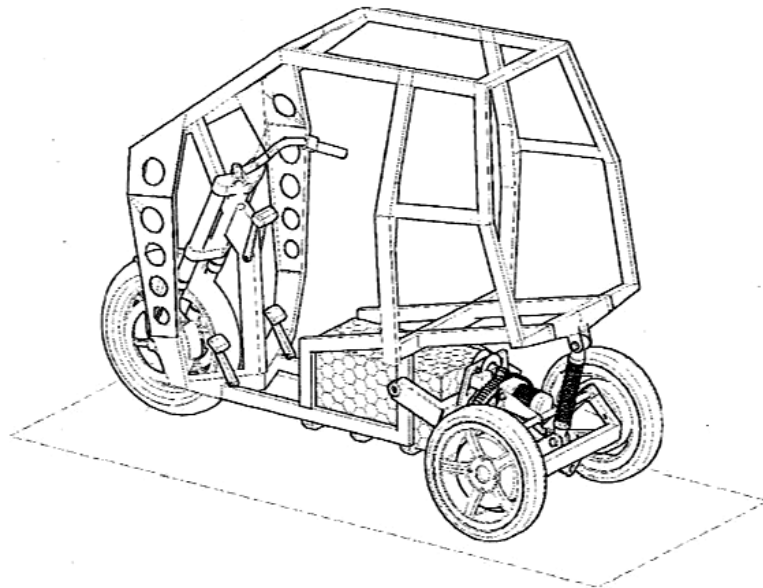
(51) **B62D 9/02; B62K 5/10; B62D 61/08**

(75) **QUÁCH THANH BÌNH (VN)**

Số 4 Dãy D-C6 Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) **XE BA BÁNH CHỐNG NGHIÊNG HAI CHIỀU ĐỘC LẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến một chiếc xe ba bánh có: một khung trước nghiêng được về hai bên của xe, một khung sau không nghiêng được và một hệ chống nghiêng hai chiều độc lập. Khung trước có ít nhất một ghế ngồi cho người lái, một bánh trước dẫn hướng và giúp khung trước giữ thẳng bằng khi di chuyển. Khung sau có ít nhất một động cơ truyền động cho hai bánh sau giúp xe di chuyển. Khung trước gắn và quay được với khung sau qua trục một trục (a), nằm song song với chiều dài và ở giữa chiều rộng của xe. Hệ chống nghiêng hai chiều độc lập có thể kiểm soát chuyển động quay của khung trước so với khung sau theo các chế độ khác nhau như: quay tự do cả hai chiều, hoặc khóa quay một chiều nhưng quay được tự do theo chiều còn lại, hoặc khóa quay cả hai chiều, hoặc điều khiển quay cưỡng bức, giúp hỗ trợ giữ cân bằng cho khung trước khi cần.



(11) **102373 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00938**

(22) 05/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2024

(51) **B01J 20/22**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Tạ Ngọc Đôn (VN); Lê Văn Dương (VN); Tạ Ngọc Thiện Huy (VN); Danh Mô (VN); Nguyễn Thị Hồng Phượng (VN); Nguyễn Sỹ Tuấn (VN); Nguyễn Thị Linh (VN); Trần Anh Vỹ (VN); Bùi Thị Thanh Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANO ZIF-90 TRỰC TIẾP TỪ KẼM CLORUA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp nano ZIF-90 trực tiếp từ kẽm clorua, trong đó trietyl amin được đưa vào để xúc tiến quá trình xây dựng cấu trúc ZIF-90 trong dung môi metanol. Sản phẩm thu được có độ tinh thể 100%, kích thước hạt trung bình nằm trong khoảng từ 40 đến 55nm, bề mặt riêng (BET) nằm trong khoảng từ 310 đến 782m²/g, độ bền nhiệt nằm trong khoảng từ 260 đến 295°C và hiệu suất nằm trong khoảng từ 58,2 đến 64,0%.

(11) **102374 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00939**

(22) 05/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2024

(51) **B01D 61/14**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Khắc Uẩn (VN); Chu Kỳ Sơn (VN)

(54) **HỆ THỐNG LỌC TÁCH BẰNG MÀNG VI LỌC BÃ RƯỢU TRONG DỊCH THẢI SẢN XUẤT CỒN SAU KHI CHUNG CÁT VÀ QUY TRÌNH LỌC TÁCH CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc tách bằng màng vi lọc bã rượu trong dịch thải sản xuất cồn sau khi chung cát và quy trình ứng dụng màng vi lọc để tăng hàm lượng bã rượu và thu hồi bã rượu có nồng độ cao từ hỗn hợp dịch thải sản xuất cồn sau khi chung cát.

(11) **102375 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-00940**

(22) 05/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2024

(51) **B01J 20/22**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Tạ Ngọc Đôn (VN); Lê Văn Dương (VN); Tạ Ngọc Thiện Huy (VN); Ngô Trọng Nghĩa (VN); Nguyễn Thị Thu Huyền (VN); Nguyễn Thị Minh Thu (VN); Hà Thị Lan Anh (VN); Trần Anh Vỹ (VN); Trịnh Xuân Bái (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANO ZIF-90 TRỰC TIẾP TỪ KẼM SULFAT HEPTAHYDRAT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp nano ZIF-90 trực tiếp từ kẽm sulfat heptahydrat, với việc sử dụng đồng thời dung môi etanol và N,N-dimetyl formamit tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc ZIF-90 trong môi trường có chứa anion SO_4^{2-} . Sản phẩm thu được có độ tinh thể nằm trong khoảng từ 60 đến 100%, kích thước hạt trung bình nằm trong khoảng từ 30 đến 54nm, bề mặt riêng (BET) nằm trong khoảng từ 245 đến 468m²/g, độ bền nhiệt nằm trong khoảng từ 268 đến 290°C và hiệu suất nằm trong khoảng từ 46,1 đến 63,6%.

(11) 102376 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00942

(22) 05/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2024

(51) H02M 3/00

(71) Công ty TNHH EVSELAB (VN)

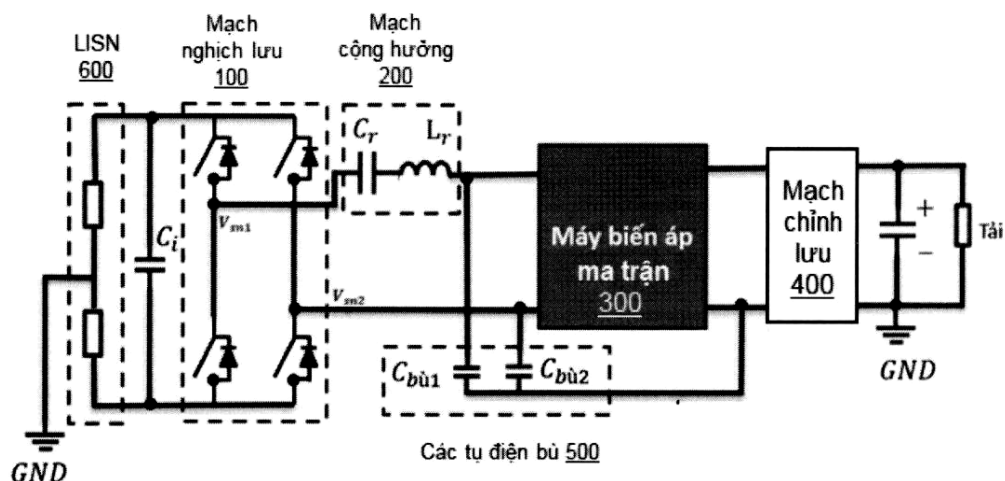
Thôn Cự Đà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Chí Nguyễn (VN); Lê Khương Duy (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM NHIỀU TỪ TRƯỜNG CHẾ ĐỘ CHUNG CHO CÁC BỘ BIẾN ĐỔI, VÀ BỘ BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm nhiễu từ trường chế độ chung cho các bộ biến đổi, trong đó bộ biến đổi bao gồm mạch nghịch lưu, máy biến áp ma trận, và mạch chỉnh lưu. Phương pháp theo sáng chế sử dụng ít nhất là hai tụ bù, được biểu diễn là $C_{bù1}$, $C_{bù2}$, để giảm nhiễu từ trường chế độ chung bằng cách mắc tụ bù $C_{bù1}$ giữa một chân đầu vào của máy biến áp ma trận và chân đầu ra có điện thế thấp hơn của máy biến áp ma trận, và mắc tụ bù $C_{bù2}$ giữa chân đầu vào còn lại của máy biến áp ma trận và chân đầu ra có điện thế thấp hơn của máy biến áp ma trận. Theo phương pháp này, các mô hình toán học của các phần tử trong bộ biến đổi được đưa ra và sử dụng trong các phép biến đổi và tính toán để tìm ra biểu thức tính toán giá trị tụ bù $C_{bù1}$ và tụ bù $C_{bù2}$. Sáng chế cũng đề cập đến bộ biến đổi được mắc thêm các tụ bù để giảm nhiễu từ trường chế độ chung.



Hình 1

- (11) 102377 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-00972 (85) 05/02/2024
(22) 13/07/2022 (86) PCT/IB2022/056439 13/07/2022
(30) 63/221,770 14/07/2021 US (87) WO2023/285975 19/01/2023
17/863,104 12/07/2022 US

(51) **B65G 59/04**

(71) **NEWTEQ HOLDING B.V. (NL)**

Chamber of Commerce 81420609, Breda, Netherlands

(72) EIL, Hans (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập tới các công trình nhà kho tự động mà được tạo cấu hình để lắp ghép các palét hỗn hợp. Các công trình nhà kho này có thể bao gồm một hoặc nhiều thiết bị xử lý lớp được tạo cấu hình để dỡ các lớp ra khỏi các palét trong chế độ hoạt động bỏ xếp lớp, và để bổ sung các lớp vào các palét trong chế độ hoạt động xếp palét. Các công trình nhà kho còn có thể bao gồm một hoặc nhiều thiết bị truy xuất vật phẩm được tạo cấu hình để truy xuất các vật phẩm riêng lẻ từ các giá lưu trữ. Các công trình nhà kho cũng có thể bao gồm các thiết bị tự động khác.

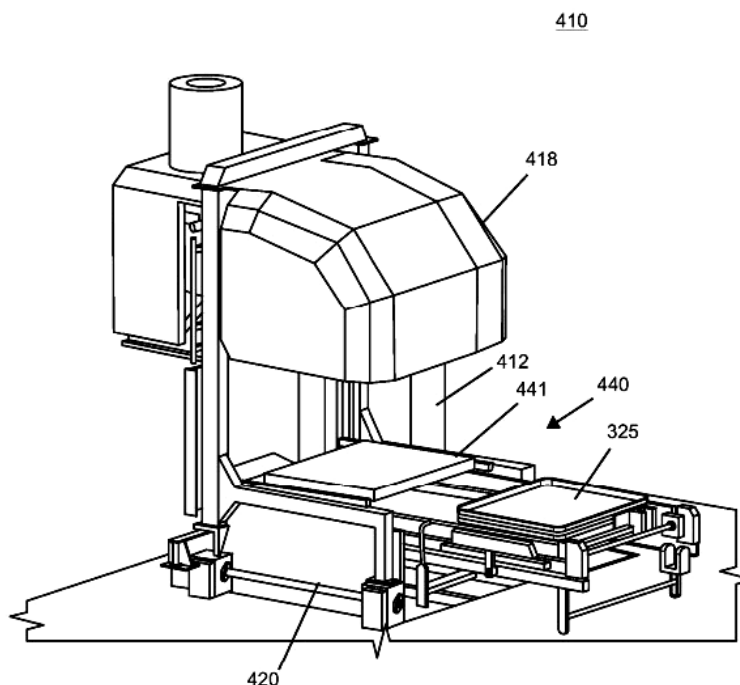


FIG. 4F

- (11) **102378 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00973** (85) 05/02/2024
(22) 15/07/2022 (86) PCT/CN2022/105940 15/07/2022
(30) 202110805974.7 16/07/2021 CN (87) WO2023/284852 19/01/2023
(51) **A61M 11/06; A61M 31/00**
(71) **DING, YAOWU (CN)**
No. 55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China
(72) DING, Yaowu (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI THUỐC PHUN VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THUỐC PHUN BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối thuốc phun bao gồm: ống bọc ngoài tạo thành với lumen có khả năng chứa xi lanh của bơm tiêm; và ít nhất một vòi phun được bố trí ở đầu trước của ống bọc ngoài và nối thông với lumen của ống bọc ngoài. Hướng của trục của vòi phun nghiêng một góc so với hướng của trục của ống bọc ngoài. Tấm đặt ngón tay có thể được tạo ra ở hoặc gần với đầu sau của ống bọc ngoài. Hai vòi phun có thể được bố trí ở đầu trước của ống bọc ngoài. Thiết bị phân phối thuốc phun có thể thực hiện việc phun hoàn toàn chất lỏng thuốc, phân phối thuốc đều, và ngăn chặn sự rò rỉ. Và sáng chế cũng bộc lộ hệ thống phân phối thuốc phun bao gồm thiết bị này.

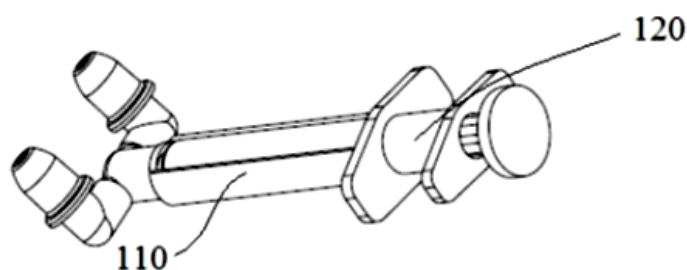
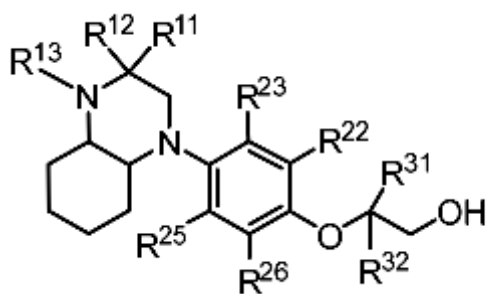


FIG. 1

- (11) **102379 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2024-00974** (85) 05/02/2024
 (22) 12/07/2022 (86) PCT/JP2022/027396 12/07/2022
 (30) 2021-115550 13/07/2021 JP (87) WO2023/286768 19/01/2023
 (51) **C07D 241/36; C07D 405/12; A61K 31/498; A61P 25/00**
 (71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
 (72) SHINOHARA, Tomoichi (JP); NISHIYAMA, Tsuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân điều trị dùng cho rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD) có hiệu quả tương đương như hiệu quả của chất kích thích hệ thần kinh trung ương và có nguy cơ phụ thuộc và lạm dụng thuốc thấp giống như chất kích thích không thuộc hệ thần kinh trung ương hiện có, cụ thể hơn là hợp chất có công thức [I]:



[I]

trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong bản mô tả sáng chế, hoặc muối của nó.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102380 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-00975 | (85) 05/02/2024 | |
| (22) 14/07/2022 | (86) PCT/EP2022/069811 | 14/07/2022 |
| (30) 21185666.1 | 14/07/2021 | EP (87) WO2023/285630 |
| | | 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) *G10L 19/02; G10L 19/032; G10L 21/038; G10L 19/028*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MARKOVIC, Goran (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA SỰ BIỂU DIỄN PHỔ, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ TẠO PHỔ THAM SỐ THEO BẢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO PHỔ ĐƯỢC TẠO RA THEO BẢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và phương pháp mã hóa sự biểu diễn phổ, bộ giải mã và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa, bộ tạo phổ tham số theo bảng và phương pháp tạo phổ được tạo ra theo bảng. Bộ mã hóa để mã hóa sự biểu diễn phổ của tín hiệu âm thanh (X_{MR}) được chia thành nhiều băng con, trong đó sự biểu diễn phổ (X_{MR}) bao gồm các ngăn tần số hoặc các hệ số tần số và trong đó ít nhất một băng con chứa nhiều hơn một ngăn tần số, bộ mã hóa bao gồm: bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để tạo ra sự biểu diễn được lượng tử hóa (X_Q) của sự biểu diễn phổ của tín hiệu âm thanh (X_{MR}) được chia thành nhiều băng con; bộ lập mã tham số theo bảng được tạo cấu hình để cung cấp sự biểu diễn tham số được lập mã (z^{fl}) của sự biểu diễn phổ (X_{MR}) phụ thuộc vào sự biểu diễn được lượng tử hóa (X_Q), trong đó sự biểu diễn tham số được lập mã (z^{fl}) bao gồm các tham số mô tả sự biểu diễn phổ (X_{MR}) trong các băng con hoặc các phiên bản được lập mã của các tham số; trong đó có ít nhất hai băng con khác nhau và các tham số mô tả sự biểu diễn phổ (X_{MR}) trong ít nhất hai băng con khác nhau.

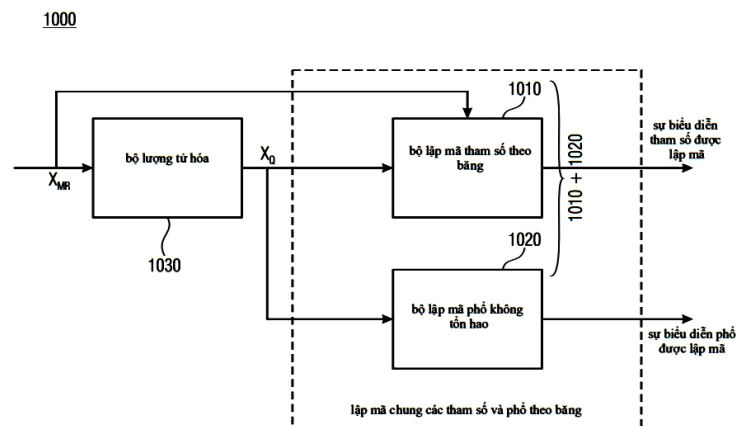


Fig. 1a

(11) 102382 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-00987

(22) 10/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2024

(51) B42D 25/29; B42D 25/30

(62) 1-2023-07082

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)

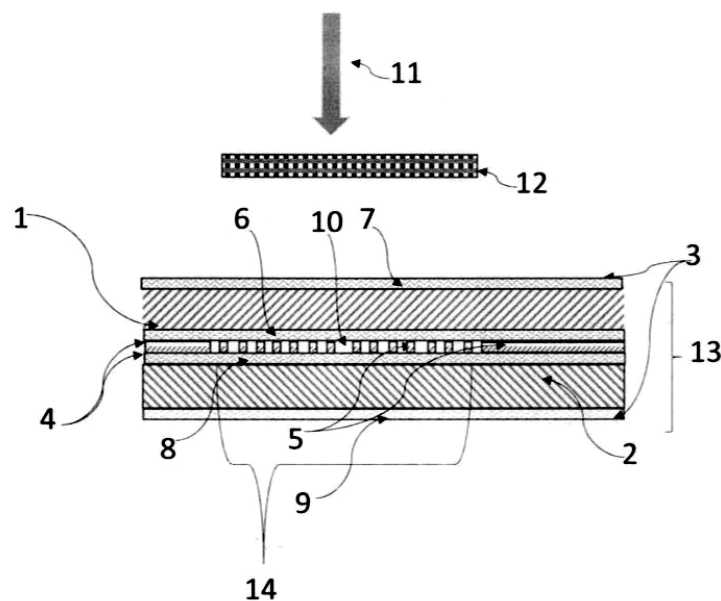
Ô 8-5, Lô 8, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lương Ngọc Anh (VN)

(54) CẤU TRÚC POLYME ĐƠN NHẤT CÓ PHẦN TỬ NHIỀU XẠ QUANG HỌC VÀ TÀI LIỆU BẢO AN

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc polyme đơn nhất có yếu tố nhiễu xạ quang học gồm cấu trúc ghép bao gồm hai hoặc nhiều màng polyme, trong đó ít nhất một trong số các màng polyme về cơ bản là trong suốt đối với bước sóng ánh sáng định trước do laser Excimer phát ra và trong đó ít nhất một lớp nằm ở giữa của cấu trúc đa lớp sẽ hấp thụ năng lượng tại bước sóng ánh sáng định trước do laser Excimer phát ra sao cho vật liệu của lớp này được quang khắc để tạo thành Yếu tố Nhiễu xạ Quang học bên trong lớp đó. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất cấu trúc này và tài liệu bảo an liên quan.

Fig. 3



- | | | | | | |
|----------------------|-----------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 102383 A | | | (43) 25/04/2024 | | |
| (21) 1-2024-00992 | | | (85) 05/02/2024 | | |
| (22) 28/10/2022 | | | (86) PCT/KR2022/016754 | | 28/10/2022 |
| (30) 10-2021-0154917 | 11/11/2021 | KR | (87) WO2023/085667 A1 | | 19/05/2023 |
| | 10-2022-0050320 | 22/04/2022 | KR | | |
| | 10-2022-0129083 | 07/10/2022 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) **B63B 25/28**; B63B 25/24

(71) **HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES CO., LTD.** (KR)

1000, Bangeojinsunhwando-ro, Dong-gu, Ulsan, 44032, Republic of Korea

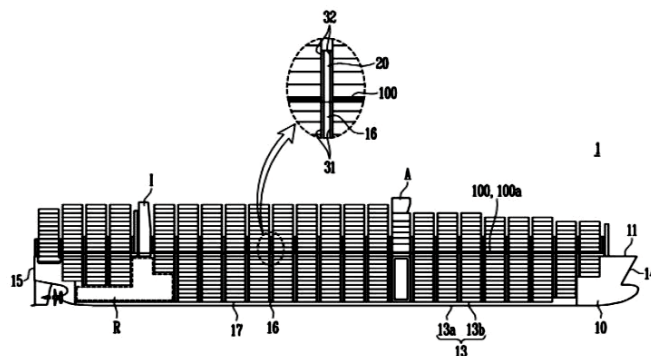
(72) IM, Hong Il (KR); JANG, Young Jae (KR); LIM, Woo Ram (KR); KIM, Chang Beom (KR); HAN, Dong Hwa (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIÚP XẾP CHỖ CÔNGTENƠ VÀ TÀU CÔNGTENƠ ĐƯỢC TRANG BỊ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giúp xếp chồng côngtenơ và tàu côngtenơ được trang bị thiết bị này. Thiết bị giúp xếp chồng côngtenơ theo sáng chế là thiết bị giúp xếp chồng côngtenơ được cung cấp trên tàu côngtenơ bao gồm, trong thân tàu bao gồm lớp mạ bên tạo cấu trúc thân tàu kép với lớp mạ bên ngoài và lớp mạ bên trong, lớp mạ đáy tạo cấu trúc đáy kép với lớp mạ đáy ngoài và lớp mạ đáy trong và boong trên, hầm chứa hàng được chia bằng các vách ngăn ngang và các thanh dẫn hướng của khoang dưới được lắp ở các khoảng cách đều nhau trên hai mặt của các vách ngăn ngang và được ứng dụng cho ít nhất một trong số các hầm chứa hàng để cho côngtenơ có ít nhất một hoặc nhiều đặc điểm kỹ thuật được bóc lên mặt trên của nó và bao gồm khung có chiều rộng và chiều dài bằng 1 đến n lần (n là số tự nhiên) chiều rộng và chiều dài của côngtenơ, trong khi có mặt cắt ngang phẳng nhỏ hơn lối vào của hầm chứa hàng; giá đỡ được cung cấp theo hướng chiều cao trên khung; và chi tiết nhô nhô theo hướng ra ngoài từ khung hoặc giá đỡ để có thể được lắp ở một vị trí tùy ý của hầm chứa hàng.

FIG. 1



- (11) **102384 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-00994** (85) 05/02/2024
(22) 06/07/2022 (86) PCT/JP2022/026831 06/07/2022
(30) 2021-114220 09/07/2021 JP (87) WO2023/282286 A1 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) ***D06M 13/188; D06M 15/53; D06M 101/32***

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

(72) Ikki KANEKO (JP); Yoshihiro TAKAYAMA (JP); Tomoya OKADA (JP); Hiroko FUJII (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI NGẮN, DUNG DỊCH NƯỚC CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI NGẮN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI NGẮN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NGẮN VÀ SỢI NGẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến vấn đề cải thiện đặc tính ma sát khi ướt của sợi có tác nhân xử lý sợi ngắn được dính vào và cải thiện độ chịu nhiệt của tác nhân xử lý sợi ngắn. Tác nhân xử lý sợi ngắn này về cơ bản không có hợp chất phosphat, chứa axit béo (A) dưới đây và chất hoạt động bề mặt không ion. Axit béo (A) là ít nhất một axit béo được chọn từ các axit béo có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon, axit béo hydroxy có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon và muối của các axit béo nêu trên.

- (11) 102385 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-01011 (85) 06/02/2024
(22) 13/06/2022 (86) PCT/US2022/033166 13/06/2022
(30) 17/386,273 27/07/2021 US (87) WO2023/009223 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024

(51) *A43B 23/08; A43B 7/20; A43B 23/16; A43B 23/17; A43B 23/10; A43B 23/14*

(71) **WALMART APOLLO, LLC (US)**

702 Southwest 8th Street, BENTONVILLE, Arkansas 72716, United States of America

(72) FARINA, Salvo (US)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **ĐỆM LÓT GÓT CHÂN SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến đệm lót gót chân được tạo ra cho sản phẩm giày dép bao gồm phần bên trên xác định khoang tiếp nhận chân có lỗ mở chỗ mắt cá chân. Đệm lót gót chân bao gồm đế. Đệm lót gót chân bao gồm phần xương sống mở rộng ra phía ngoài từ đế tới đỉnh chóp của phần xương sống sao cho phần xương sống mở rộng lên phía trên dọc theo thành phía sau của vùng gót chân của phần bên trên hướng về phía lỗ mở chỗ mắt cá chân khi đế được nối hoạt động được với vùng gót chân. Đỉnh chóp của phần xương sống di chuyển được tương đối với đế giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai dọc theo trục dọc của sản phẩm giày dép. Đệm lót gót chân bao gồm chi tiết đàn hồi được nối hoạt động được với phần xương sống sao cho chi tiết đàn hồi làm cho đỉnh chóp của phần xương sống có xu hướng hướng về phía vị trí thứ nhất của đỉnh chóp. Đỉnh chóp của phần xương sống lệch hướng được theo cách đàn hồi hướng về phía vị trí thứ hai chống lại sự di chuyển của chi tiết đàn hồi.

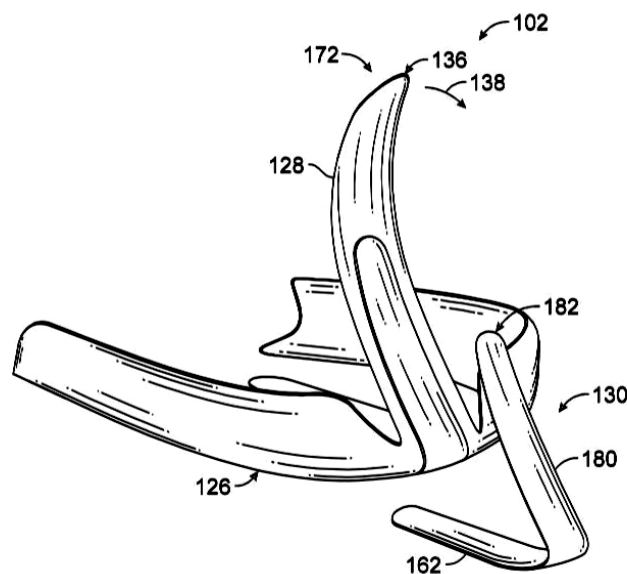


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102386 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01012 | (85) 06/02/2024 | |
| (22) 29/06/2022 | (86) PCT/JP2022/025952 | 29/06/2022 |
| (30) 2021-114439 | 09/07/2021 JP | (87) WO2023/282142 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024

(51) **B65D 47/34; F04B 9/14; B65D 83/00; B05B 11/00**

(71) **DAIWA CAN COMPANY (JP)**

7-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1007009, Japan

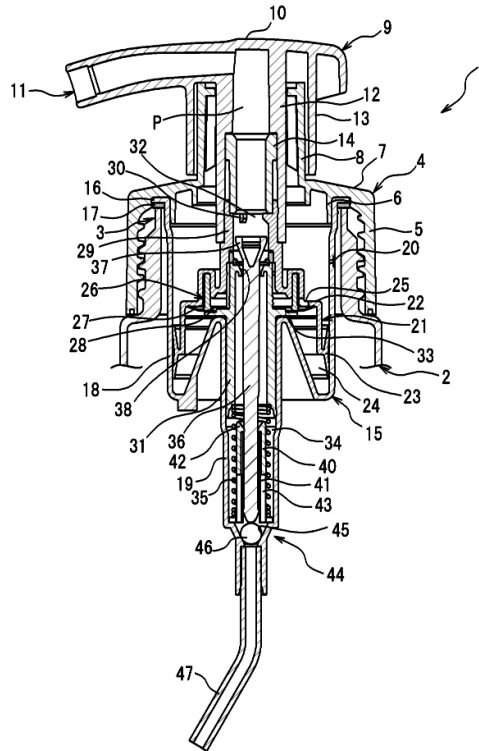
(72) Kazuya ABE (JP); Saki WATANABE (JP); Eiji TANAKA (JP)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI KIỂU BƠM**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phân phối kiểu bơm có thể phân phối đồ được chứa ngay lập tức và một cách chắc chắn ngay cả khi cơ cấu phân phối kiểu bơm được sử dụng lần đầu tiên sau khi lưu trữ. Khi trục van (36) được pit tông (31) kéo về phía dưới trong xi lanh (19), trục van (36) được tiếp xúc với chi tiết hạn chế khiến cho dịch chuyển xuống của trục van (36) được dừng lại trước khi pit tông (31) đạt đến vị trí giới hạn dưới. Trong cơ cấu phân phối kiểu bơm, bi (46) của van cầu (44) nằm ở đầu dưới của xi lanh (19) có thể có tác dụng như chi tiết hạn chế. Thay vào đó, phần bậc nhô theo hướng kính ra ngoài từ trục van (36) để được tiếp xúc với đầu trên của chi tiết hãm (40) từ bên trên có thể cũng có tác dụng như chi tiết hạn chế.

FIG. 3



- | | | | | |
|---------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102387 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01040 | | | (85) 06/02/2024 | |
| (22) 15/07/2022 | | | (86) PCT/CN2022/106005 | 15/07/2022 |
| (30) 202121613435.5 | 15/07/2021 | CN | (87) WO2023/284861 | 19/01/2023 |
| 202110803204.9 | 15/07/2021 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024

(51) *H01R 13/02; H01R 43/16*

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **ĐẦU CUỐI HÌNH TRỤ, CẤU TRÚC NỐI CẮM, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG ĐẦU CUỐI HÌNH TRỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu cuối hình trụ, cấu trúc nối cắm, và phương pháp gia công đầu cuối hình trụ. Đầu cuối hình trụ bao gồm đoạn tiếp xúc (10), đoạn cố định (20) và đoạn nối (30). Đoạn cố định (20) bao gồm đoạn mở rộng (201) và phần lắp ráp (202) được đúc phun trên đoạn mở rộng (201). Đoạn tiếp xúc (10), đoạn mở rộng (201) và đoạn nối (30) được tạo liền khối dưới dạng ống trụ. Đoạn tiếp xúc (10) có ít nhất hai khe dọc trục (102), sao cho thành bên của đoạn tiếp xúc (10) được chia thành ít nhất hai tấm đàn hồi tiếp xúc (103). Đoạn mở rộng (201) có phần lõm lõm vào trong theo hướng hướng tâm, sao cho các tấm đàn hồi tiếp xúc tạo thành các cấu trúc hình vòng cung. Cấu trúc nối cắm bao gồm đầu cắm (40) và đầu cuối hình trụ. Phương pháp gia công đầu cuối hình trụ cũng được đề cập đến.

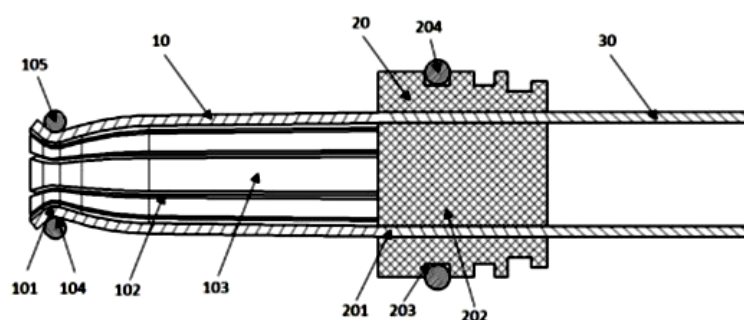


FIG. 1

(11) 102388 A	(43) 25/04/2024			
(21) 1-2024-01042	(85) 06/02/2024			
(22) 08/07/2022	(86) PCT/CN2022/104680	08/07/2022		
(30) 202110779803.1	09/07/2021	CN	(87) WO2023/280312	12/01/2023
202121565706.4	09/07/2021	CN		
202110780418.9	09/07/2021	CN		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024

(51) **H01H 50/16; H01H 50/44; H01H 50/36**

(71) **XIAMEN HONGFA ELECTRIC POWER CONTROLS CO., LTD.** (CN)
No. 93 Yinong Road, Haicang District, Xiamen, Fujian 361027, China

(72) DAI, Wenguang (CN); SU, Liji (CN); WANG, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG MẠCH TỪ CÓ LỰC HÚT ĐIỆN TỪ BAN ĐẦU ĐƯỢC NÂNG CAO, VÀ ROLE DÒNG MỘT CHIỀU CAO ÁP**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống mạch từ có lực hút điện từ ban đầu được nâng cao bao gồm khối từ hoá động (2), khối từ hoá tĩnh (3), cuộn dây (1), và lò xo thiết lập lại. Phần nhô ra (5) và phần lõm (6) lần lượt được bố trí trong hai bề mặt cực từ (21, 31) tương ứng khớp với nhau. Phần nhô ra (5) có thể được cắm vào trong phần lõm (6). Mỗi phần trong số phần nhô ra (5) và phần lõm (6) có các khoảng cách so với vòng trong và vòng ngoài (212). Khi cuộn dây (1) được cấp điện, hướng của hợp lực của các lực hút giữa phần nhô ra (5) và phần lõm (6) được tạo ra ở cả hai phía của mặt cắt thẳng đứng luôn dọc theo hướng mà theo đó khối từ hoá động (2) di chuyển đến khối từ hoá tĩnh (3), và phần nhô ra (5) được sử dụng để làm giảm khe từ giữa hai bề mặt cực từ (21, 31), nhờ đó làm giảm từ trở và làm tăng lực hút điện từ ban đầu. Sáng chế này còn đề cập đến role dòng một chiều cao áp bao gồm hệ thống mạch từ có lực hút điện từ ban đầu được nâng cao.

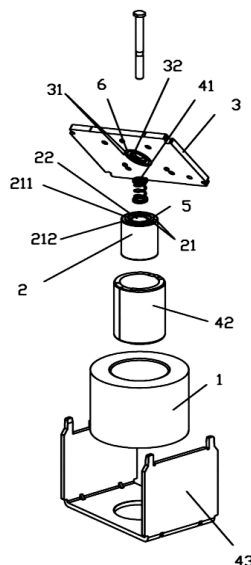


FIG. 1

- (11) **102389 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01043** (85) 06/02/2024
(22) 13/07/2022 (86) PCT/US2022/073663 13/07/2022
(30) 63/221,755 14/07/2021 US (87) WO2023/288237 19/01/2023
(51) **A23J 3/26**
(71) **USARIUM INC. (US)**
479 Jessie Street, San Francisco, California 94103, United States of America
(72) MANCHULIANTSAU, Aleh (US)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM TỪ NẤM MEN VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm từ nấm men và sản phẩm thực phẩm trên cơ sở nấm men. Phương pháp này bao gồm bước xử lý nhiệt-cơ hỗn hợp chứa nấm men lỏng và thành phần protein thứ hai sử dụng nhiệt độ bằng ít nhất 90°C và ở áp suất nâng cao bằng ít nhất 8 bar (800 kPa) để tạo ra sản phẩm thực phẩm. Hỗn hợp này chứa nấm men lỏng với lượng trong khoảng từ 40% đến 80% dựa trên tổng khối lượng của hỗn hợp và lượng axit ribonucleic trong sản phẩm thực phẩm là nhỏ hơn 4% khối lượng protein khô của sản phẩm thực phẩm.



FIG. 1A

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102390 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01044 | (85) 15/07/2019 | |
| (22) 04/01/2018 | (86) PCT/CN2018/071271 | 04/01/2018 |
| (30) 201710010762.3 | 06/01/2017 CN | (87) WO2018/127065 A1 |
| | | 12/07/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2019

(51) *H04W 48/08; H04W 48/16*

(62) 1-2019-03793

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) HAN, Feng (CN); JIN, Yinghao (CN); LI, Hong (CN); TAN, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng truy cập, thiết bị mạng lõi, và thiết bị người dùng. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị mạng truy cập, thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng lõi, trong đó thông tin thứ nhất này bao gồm thông tin về tế bào mà hỗ trợ thực thể lát mạng và cho phép hoặc không cho phép thiết bị người dùng truy cập; và gửi, bởi thiết bị mạng truy cập, thông tin thứ nhất đến thiết bị người dùng. Trong quy trình nêu trên, thiết bị người dùng có thể thu nhận thông tin về tế bào mà hỗ trợ thực thể lát mạng và cho phép hoặc không cho phép thiết bị người dùng truy cập, để nhận biết thực thể lát mạng này.

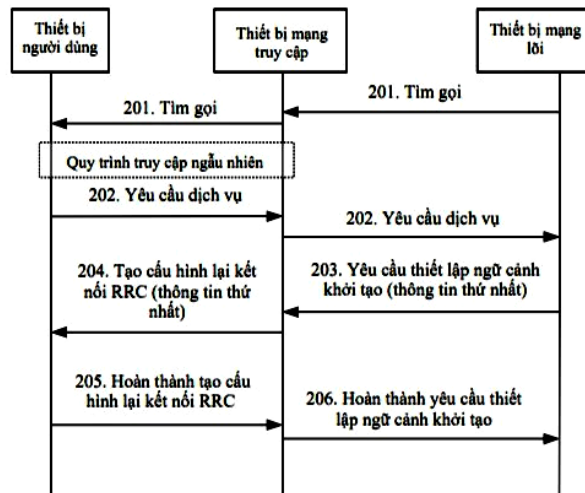


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 102391 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01046 | (85) 15/07/2019 | |
| (22) 04/01/2018 | (86) PCT/CN2018/071271 | 04/01/2018 |
| (30) 201710010762.3 | 06/01/2017 CN | (87) WO2018/127065 A1 12/07/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2019

(51) **H04W 48/08**; H04W 48/16

(62) 1-2019-03793

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) HAN, Feng (CN); JIN, Yinghao (CN); LI, Hong (CN); TAN, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP, THIẾT BỊ MẠNG LỖI VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng truy cập, thiết bị mạng lỗi, và thiết bị người dùng. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị mạng truy cập, thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng lỗi, trong đó thông tin thứ nhất này bao gồm thông tin về tế bào mà hỗ trợ thực thể lát mạng và cho phép hoặc không cho phép thiết bị người dùng truy cập; và gửi, bởi thiết bị mạng truy cập, thông tin thứ nhất đến thiết bị người dùng. Trong quy trình nêu trên, thiết bị người dùng có thể thu nhận thông tin về tế bào mà hỗ trợ thực thể lát mạng và cho phép hoặc không cho phép thiết bị người dùng truy cập, để nhận biết thiết thực thể lát mạng này.

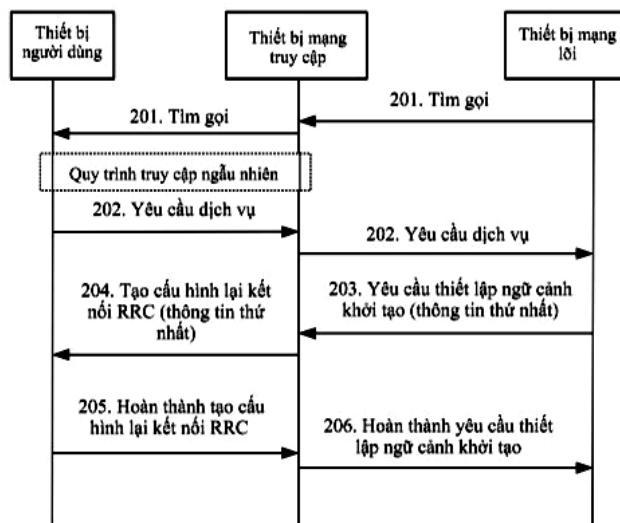


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102392 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01050 | (85) 06/02/2024 | |
| (22) 01/06/2022 | (86) PCT/CN2022/096602 | 01/06/2022 |
| (30) 202110865298.2 | 29/07/2021 CN | (87) WO2023/005415 |
| | | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024

(51) **GIOL 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MENG, Xianbo (CN); XIA, Bingyin (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu đa kênh. Trong phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, khung hiện tại của tín hiệu đa kênh cần được mã hóa bao gồm kênh âm thanh thứ nhất và kênh âm thanh thứ hai. Thông tin nhóm thứ nhất của M khối của kênh âm thanh thứ nhất và thông tin nhóm thứ hai của M khối của kênh âm thanh thứ hai thu được. Khi thông tin nhóm thứ nhất và thông tin nhóm thứ hai thỏa mãn điều kiện định trước, thông tin nhóm được điều chỉnh thứ nhất và thông tin nhóm được điều chỉnh thứ hai thu được dựa trên thông tin nhóm thứ nhất và thông tin nhóm thứ hai (405). Sau đó, phổ cần được mã hóa thứ nhất thu được dựa trên thông tin nhóm được điều chỉnh thứ nhất và các phổ của M khối của kênh âm thanh thứ nhất (406). Tương tự, phổ cần được mã hóa thứ hai có thể thu được (407). Cuối cùng, phổ cần được mã hóa thứ nhất và phổ cần được mã hóa thứ hai được mã hóa bằng cách sử dụng mạng nơron mã hóa, để thu được kết quả mã hóa phổ (408). Kết quả mã hóa phổ có thể được mang bằng dòng bit (409). Các khối có các định danh ngắn hạn khác nhau có thể được tạo nhóm, được điều chỉnh, và được mã hóa. Điều này cải thiện chất lượng mã hóa của tín hiệu đa kênh.

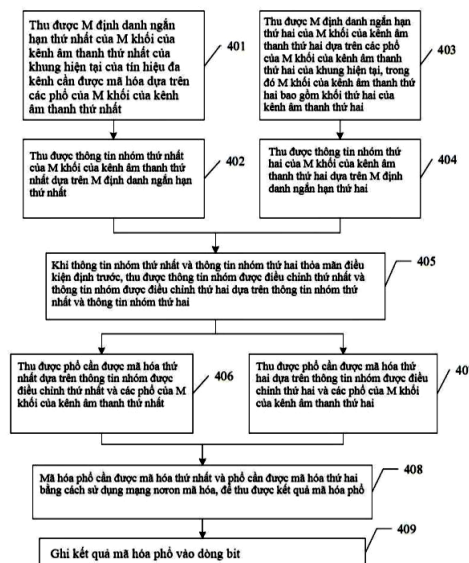


Fig.4

- (11) **102393 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01054** (85) 06/02/2024
(22) 11/07/2022 (86) PCT/EP2022/069325 11/07/2022
(30) 21185197.7 13/07/2021 EP (87) WO2022/207943 06/10/2022
(51) **C09D 11/50; C09D 11/101; C09K 11/61; C09D 7/40; C09D 7/62; C09D 11/037; C09D 5/22**
(71) **AVANTAMA AG (CH)**
Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland
(72) LÜCHINGER, Norman (CH); GIOVANOLI, Diego (CH); SABANI, Deniss (CH)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM LÔNG CHỨA CÁC HẠT PHÁT QUANG TRONG CHẤT PHA LOÃNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm lông chứa các hạt phát quang ở mức tải cao, đặc biệt là từ loại của các hạt lân tinh phát quang màu đỏ, trong chất pha loãng, đặc biệt là từ loại của các monome có thể hóa rắn với độ phân cực thấp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất các chế phẩm này. Các chế phẩm này hữu dụng để sản xuất các loại màng và các thiết bị chiếu sáng.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102394 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01057 | (85) 06/02/2024 | |
| (22) 14/04/2022 | (86) PCT/CN2022/086811 | 14/04/2022 |
| (30) 202110815897.3 | 19/07/2021 CN | (87) WO2023/000720 |
| | | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024

(51) **H04L 27/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Jian (CN); EPSTEIN, Avner (IL); TSODIK, Genadiy (IL); SHILO, Shimon (IL); KLEIN, Arik (IL); REDLICH, Oded (IL); HU, Mengshi (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy truyền thông, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), trong đó PPDU bao gồm trường thứ nhất chỉ báo rằng PPDU là gói dữ liệu rỗng dò thông lượng cực cao (extremely high throughput sounding null data packet, NDP dò EHT) được truyền dựa trên đa truy nhập phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiple access, OFDMA), PPDU còn bao gồm trường huấn luyện dài thông lượng cực cao (extremely high throughput-long training field, EHT-LTF) và trường mở rộng gói (packet extension, PE), và trường PE liền kề với EHT-LTF; và gửi PPDU. Theo cách này, thiết bị thu điều hướng chùm sóng (Beamformee, Bfee) có thể xác định, dựa trên trường thứ nhất trong PPDU, rằng PPDU là NDP dò EHT được truyền dựa trên OFDMA, thực hiện ước lượng kênh bằng cách sử dụng PPDU, và phản hồi thông tin trạng thái kênh đến thiết bị phát điều hướng chùm sóng (Beamformer, Bfer), để triển khai các chức năng như điều hướng chùm sóng và lập lịch tài nguyên cho truyền dẫn OFDMA, do đó cải thiện chất lượng kênh và thông lượng. sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo hội kỹ sư điện và điện tử (institute of electrical and electronics engineers, IEEE) 802.11ax, ví dụ, các giao thức dòng 802.11 như là 802.11be hoặc EHT.

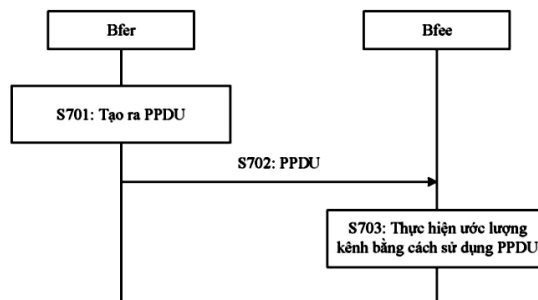


FIG. 7

- (11) **102395 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01058** (85) 06/02/2024
(22) 19/07/2022 (86) PCT/CN2022/106522 19/07/2022
(30) 202110822924.X 21/07/2021 CN (87) WO2023/001149 26/01/2023
202110897870.3 05/08/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) ZHANG, Mengchen (CN); XU, Haibo (CN); AHLUWALIA, Jagdeep Singh (GB)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DẪN, BỘ MÁY ĐIỀU KHIỂN
TRUYỀN DẪN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển truyền dẫn, bộ máy điều khiển truyền dẫn và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối ở trạng thái kết nối không phải điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC), và bao gồm bước: thực hiện, khi điều kiện thiết lập trước thứ nhất được thỏa mãn, thủ tục khôi phục kết nối RRC dành cho cập nhật khu vực thông báo dựa trên mạng truy nhập vô tuyến (radio access network-based notification area update, RNAU), trong đó điều kiện thiết lập trước thứ nhất bao gồm việc bộ định thời thứ hai hết thời gian và bộ định thời thứ nhất không chạy; hoặc điều kiện thiết lập trước thứ nhất bao gồm việc thiết bị đầu cuối nhận khối thông tin hệ thống (system information block, SIB) 1 của tế bào phục vụ, tế bào phục vụ không thuộc về khu vực thông báo dựa trên mạng truy nhập vô tuyến được tạo cấu hình, và bộ định thời thứ nhất không chạy; và bộ định thời thứ nhất được khởi động khi thiết bị đầu cuối khởi tạo thủ tục khôi phục kết nối RRC dành cho việc truyền dữ liệu nhỏ (small data transmission, SDT), và bộ định thời thứ hai được khởi động khi thiết bị đầu cuối nhận bản tin giải phóng RRC bao gồm thời lượng của bộ định thời thứ hai. Trong sáng chế, việc kích hoạt RNAU có thể được ngăn chặn trong thủ tục SDT, nhờ đó tránh tác động đến truyền dữ liệu nhỏ và tránh tiêu thụ điện năng không cần thiết và tổn hao báo hiệu.

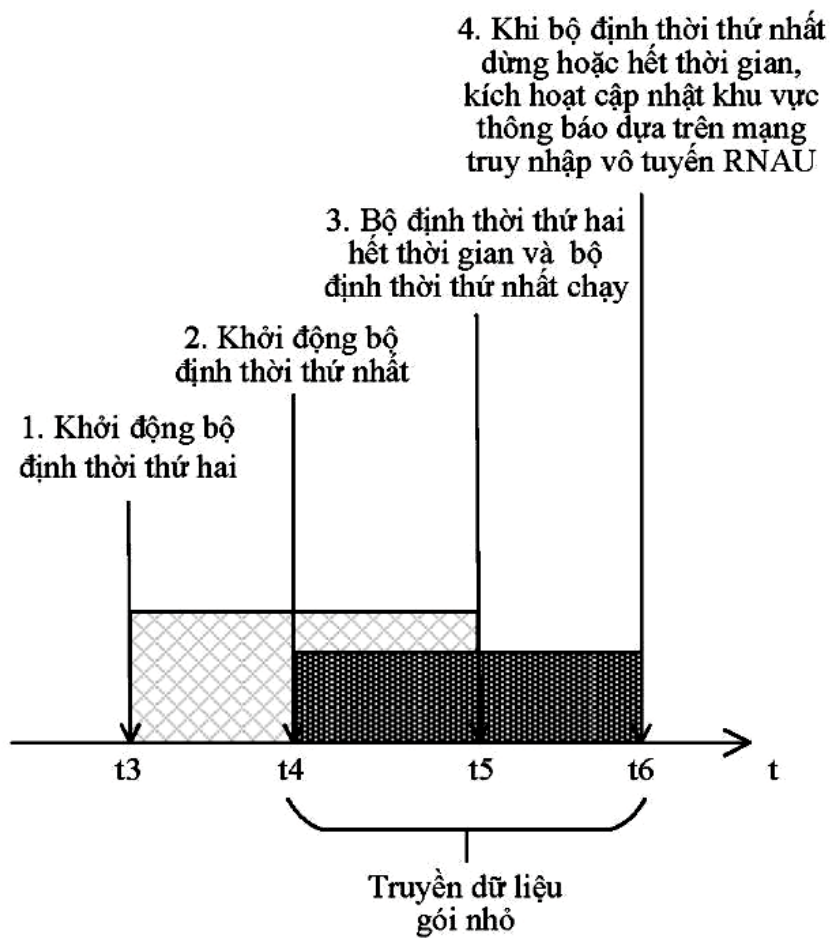


FIG.18

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102396 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01060 | (85) 06/02/2024 | |
| (22) 01/06/2022 | (86) PCT/CN2022/096593 | 01/06/2022 |
| (30) 202110865328.X | 29/07/2021 CN | (87) WO2023/005414 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024

(51) **G10L 19/022; G10L 19/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Bingyin (CN); LI, Jiawei (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh, để cải thiện chất lượng mã hóa và hiệu quả khôi phục tín hiệu âm thanh. Các phương án của sáng chế này đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh, bao gồm: bước thu được, dựa trên quang phổ của các khối M của khung hiện tại của tín hiệu âm thanh sẽ được mã hóa, các mã định danh trạng thái nhất thời M của các khối M, mà các khối M bao gồm khối thứ nhất, và mã định danh trạng thái nhất thời của khối thứ nhất chỉ báo rằng khối thứ nhất là khối trạng thái nhất thời hoặc chỉ báo rằng khối thứ nhất là khối trạng thái không nhất thời;

Thu được thông tin nhóm của các khối M dựa trên các mã định danh trạng thái nhất thời M của các khối M

Thực hiện nhóm và sắp xếp trên quang phổ của các khối M dựa trên thông tin nhóm của các khối M, để thu được phổ sẽ được mã hóa của khung hiện tại

Mã hóa quang phổ sẽ được mã hóa bằng cách sử dụng mạng nơron mã hóa để thu được kết quả mã hóa quang phổ

Ghi kết quả mã hóa quang phổ vào luồng bit

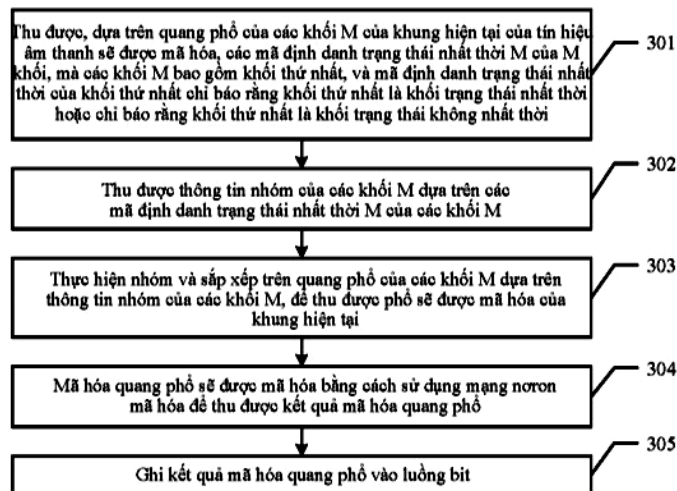


Fig.3

- (11) **102397 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01061** (85) 06/02/2024
(22) 11/07/2022 (86) PCT/KR2022/010017 11/07/2022
(30) 10-2021-0091238 12/07/2021 KR (87) WO2023/287127 19/01/2023
10-2022-0081063 01/07/2022 KR
(51) **A61M 11/00; A61F 7/00; B05B 12/12; A61M 19/00; A61M 35/00; A45D 34/04**
(71) **RECENSMEDICAL, INC.** (KR)
301-1ho, 110dong, 50 UNIST-gil, Eonyang-eup, Ulju-gun, Ulsan 44919, Republic of Korea
(72) RO, Kyongkwan (KR); PARK, Boo Seong (KR); LEE, Chulho (KR)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **MÔĐUN ĐA CHỨC NĂNG VÀ HỆ THỐNG TRỘN VÀ PHUN CHẤT LÀM LẠNH VÀ CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến một môđun đa chức năng kết hợp với thiết bị cung cấp chất làm lạnh để trộn chế phẩm với chất làm lạnh được cung cấp từ thiết bị cung cấp chất làm lạnh và phun hỗn hợp ra bên ngoài, môđun bao gồm bộ phận trộn chứa không gian trộn cho chất làm lạnh và chế phẩm, bộ phận kết hợp sẽ được ghép nối với thiết bị cung cấp chất làm lạnh, bộ phận phun để phun chất làm lạnh vào không gian trộn, và bộ phận đầu vào chứa đường ống dẫn của chế phẩm đến không gian trộn, trong đó chất làm lạnh được phun qua lỗ thoát tạo thành áp suất âm ở đầu thứ hai của bộ phận đầu vào để chế phẩm di chuyển đến đường ống dẫn qua đầu thứ nhất của bộ phận đầu vào và chảy vào không gian trộn thông qua đầu thứ hai của bộ phận đầu vào. Ngoài ra, sáng chế còn bao gồm một hệ thống trộn và phun chất làm lạnh và chế phẩm.

- (11) **102398 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01120** (85) 15/02/2024
(22) 05/08/2022 (86) PCT/JP2022/030154 05/08/2022
(30) 2021-134432 19/08/2021 JP (87) WO2023/022030 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2024

(51) **B32B 27/00; B65D 25/36; B65D 35/02; B32B 7/06**

(71) **KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)**

14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501, Japan

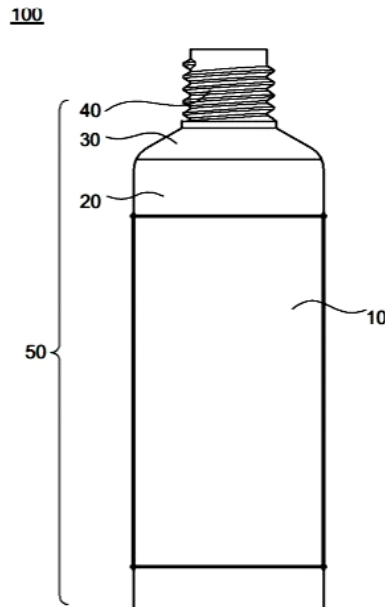
(72) YAMAMOTO, Hikaru (JP); TOMIOKA, Kyoji (JP); OSAWA, Azusa (JP);
NAGANO, Yoko (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT CHỨA DẠNG ống VỚI TẤM CÓ THỂ BÓC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa dạng ống với tấm có thể bóc được có khả năng mang lại cảm giác dễ chịu khi sử dụng và khả năng tháo ra được của tấm. Vật chứa dạng ống với tấm có thể bóc được (100) theo sáng chế có thân vật chứa dạng ống (50) và tấm có thể bóc được (10), và tấm có thể bóc được (10) bao gồm màng cán ép trong đó lớp chất nền (1) và lớp làm kín có thể bóc được (2) được cán ép, và được làm kín nhiệt theo cách quấn vào phần thân (20) của thân vật chứa dạng ống thông qua lớp làm kín có thể bóc được

Fig.1



- (11) **102399 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01121** (85) 15/02/2024
(22) 20/06/2022 (86) PCT/JP2022/024603 20/06/2022
(30) 2021-118205 16/07/2021 JP (87) WO2023/286536 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2024

(51) **C22C 38/00; C22C 38/60; C22C 38/06; C21D 8/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) MURAKAMI Shunichi (JP); HYODO Yoshihiro (JP); YOKOTA Tomoyuki (JP); KITSUYA Shigeki (JP); MIURA Shinichi (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kết hợp khả năng chống lan truyền vết nứt mỗi ưu việt và tổng độ giãn dài với độ giãn dài ưu việt theo hướng chiều dày. Tấm thép này có hợp phần hóa học chứa, theo % trọng lượng, C: 0,01 % đến 0,16 %, Si: 1,00 % hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,50 % đến 2,00 %, P: 0,030 % hoặc nhỏ hơn, S: 0,020 % hoặc nhỏ hơn, Al: 0,06 % hoặc nhỏ hơn, và phần còn lại gồm Fe và các tạp chất không thể tránh được, và cấu trúc tế vi bao gồm, theo tỷ phần diện tích, 75 % đến 97 % bainit và 3 % đến 25 % peclit. Kích cỡ hạt của bainit là 18 μ m hoặc nhỏ hơn theo đường kính tròn tương đương trung bình, và kích cỡ hạt của peclit là 10 μ m hoặc nhỏ hơn theo đường kính tròn tương đương trung bình. Độ giảm diện tích theo hướng chiều dày là 30 % hoặc lớn hơn.

- (11) **102400 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01134** (85) 16/02/2024
(22) 15/07/2022 (86) PCT/CN2022/105980 15/07/2022
(30) 202110821575.X 20/07/2021 CN (87) WO2023/001071 26/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2024

(51) **H05K 7/20**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **ĐẦU NỐI CÓ THIẾT BỊ LÀM MÁT BÁN DẪN, VÀ Ô TÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối có thiết bị làm mát bán dẫn và ô tô. Đầu nối bao gồm dây chì (22), đầu cuối (23) và thiết bị làm mát bán dẫn (30). Một đầu của đầu cuối (23) được nối với dây chì (22) và đầu còn lại của nó được sử dụng để nối với kết cấu điện bên ngoài. Thiết bị làm mát bán dẫn (30) bao gồm phần làm lạnh (31) mà hấp thụ nhiệt của đầu cuối và phần tản nhiệt (32). Sáng chế làm giảm thiểu các vấn đề kỹ thuật về sinh nhiệt cao tại điểm kết nối giữa dây chì và đầu cuối cũng như điểm kết nối thường xuyên chập mạch.

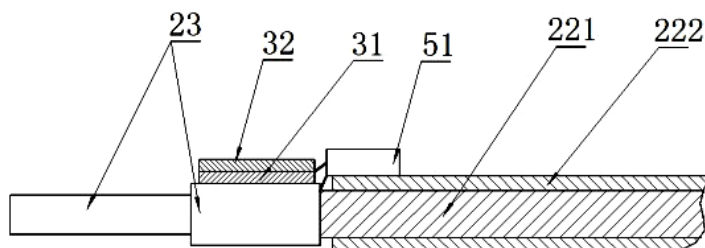


FIG. 1

- (11) **102401 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01160** (85) 16/02/2024
(22) 19/07/2022 (86) PCT/JP2022/027972 19/07/2022
(30) 2021-118634 19/07/2021 JP (87) WO2023/002966 A1 26/01/2023
(51) **C08L 83/07; H01L 33/56; C09J 183/07; C09K 3/10; C08L 83/05; C09J 183/05**
(71) **MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)**
2750 Balltown Road, Niskayuna, New York 12309 United States of America
(72) OTAKE, Tatsuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM SILICON LÔNG ĐƯỢC HOẠT HÓA BẰNG TIA CỰC TÍM
DÙNG CHO ỨNG DỤNG QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm silicon có thể lưu hóa bằng UV (ultraviolet – cực tím) bao gồm (A) organopolysiloxan chứa ít nhất hai nhóm alkenyl được liên kết với nguyên tử silicon; (B) organohydropolysiloxan mạch thẳng có ít nhất một liên kết Si-H trong mạch bên và có ba trong số các liên kết Si-H trong tổng; (C) hợp chất siloxan có ít nhất hai liên kết Si-H và có một nhóm có thể thủy phân được liên kết với khung siloxan thông qua cấu trúc chứa nguyên tử khác loại; và (D) chất xúc tác platin, chế phẩm silicon có thể lưu hóa bằng UV sao cho tổng của các liên kết Si-H được chứa trong các thành phần (B) và (C) là 0,1 đến 2,0 đương lượng so với 1 đương lượng của các nhóm alkenyl trong thành phần (A), và tỉ lệ của số lượng các liên kết Si-H được dẫn xuất từ thành phần (C) với số lượng các liên kết Si-H trong toàn bộ chế phẩm là 0,2 hoặc lớn hơn. Chế phẩm silicon cung cấp chất kết dính mà có các đặc tính kết dính tuyệt vời, ví dụ, thời gian bảo quản, khả năng lưu hóa, độ kết dính, và độ ổn định.

- (11) **102402 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01163** (85) 16/02/2024
(22) 18/07/2022 (86) PCT/CN2022/106259 18/07/2022
(30) 202121653535.0 20/07/2021 CN (87) WO2023/001104 26/01/2023
202110821578.3 20/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2024

(51) **H01B 7/42**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **CÁP CÓ CHỨC NĂNG LÀM MÁT, THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG ĐIỆN, VÀ XE ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cáp có chức năng làm mát, thiết bị truyền dòng điện và xe điện, thuộc lĩnh vực truyền dòng điện, trong đó cáp có chức năng làm mát bao gồm: môđun làm mát bán dẫn, dây dẫn và môđun điều khiển; đầu làm mát của môđun làm mát bán dẫn được bố trí trên ít nhất một phía của dây dẫn để hấp thụ nhiệt được tản ra từ dây dẫn; môđun làm mát bán dẫn được nối điện với môđun điều khiển, và môđun điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển tín hiệu điện được cung cấp cho môđun làm mát bán dẫn. Cáp có chức năng làm mát được đề xuất trong sáng chế có ưu điểm là có kết cấu đơn giản, kích thước linh hoạt, hiệu suất đáng tin cậy, không có tiếng ồn và không gây ô nhiễm do chất làm lạnh.

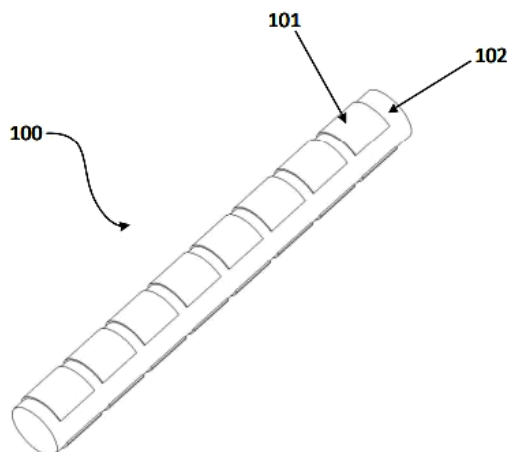


Fig.1

- (11) 102403 A (43) 25/04/2024
 (21) 1-2024-01184 (85) 19/02/2024
 (22) 15/07/2022 (86) PCT/JP2022/027934 15/07/2022
 (30) 2021-122756 27/07/2021 JP (87) WO2023/008242 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2024

(51) C21B 5/00; C21B 7/24

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

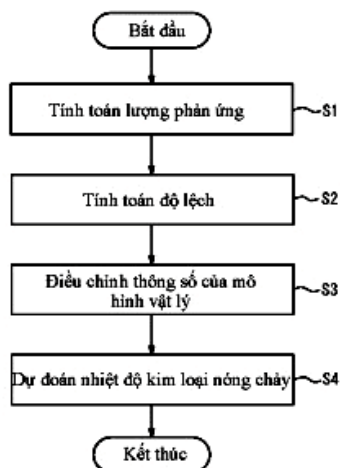
(72) HASHIMOTO Yoshinari (JP); MASUDA Ryosuke (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NHIỆT ĐỘ KIM LOẠI NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG CHẢY, THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN NHIỆT ĐỘ KIM LOẠI NÓNG CHẢY, THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, HỆ THỐNG HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH Lò CAO, MÁY CHỦ HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH Lò CAO, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Phương pháp dự đoán nhiệt độ kim loại nóng chảy bao gồm bước tính toán lượng phản ứng (S1) để tính toán lượng phản ứng bên trong lò cao sử dụng mô hình vật lý mà có tính đến các phản ứng và hiện tượng truyền nhiệt bên trong lò cao, bước tính toán độ lệch (S2) để tính toán độ lệch giữa lượng phản ứng được tính toán sử dụng mô hình vật lý và lượng phản ứng đo được, bước điều chỉnh thông số mô hình (S3) để điều chỉnh thông số của mô hình vật lý mà gây ra sự trôi dạt của khí bên trong lò cao, để độ lệch tính toán được giảm xuống, và bước dự đoán nhiệt độ kim loại nóng chảy (S4) để dự đoán nhiệt độ kim loại nóng chảy tương lai sử dụng mô hình vật lý mà thông số đã được điều chỉnh.

FIG. 7



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102404 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01185 | (85) 19/02/2024 | |
| (22) 11/07/2022 | (86) PCT/JP2022/027308 | 11/07/2022 |
| (30) 2021-122754 | 27/07/2021 JP (87) WO2023/008170 | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2024

(51) **C21B 5/00; F27D 19/00; F27D 21/00; C21B 7/24**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

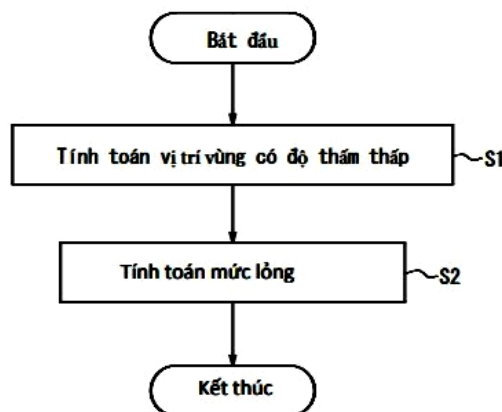
(72) HASHIMOTO Yoshinari (JP); MASUDA Ryosuke (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH MỨC XỈ LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG, THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH MỨC XỈ LÒ CAO, VÀ THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ước tính mức xỉ lò cao và thiết bị ước tính mức xỉ lò cao mà có thể ước tính mức xỉ lỏng với độ chính xác cao. Phương pháp hướng dẫn vận hành, phương pháp sản xuất kim loại nóng, và thiết bị hướng dẫn vận hành mà cũng cung cấp hướng dẫn vận hành lò cao dựa trên mức xỉ lỏng được ước tính có độ chính xác cao. Phương pháp ước tính mức xỉ lò cao bao gồm bước (S2) tính toán mức nóng chảy lỏng chứa xỉ cho mỗi vùng trong số nhiều vùng được phân tách bởi vùng có độ thấm thấp, sử dụng mô hình vật lý mà lấy ít nhất một trong số các thông số tốc độ rót kim loại nóng, tốc độ rót xỉ, tốc độ sản xuất kim loại nóng, và tốc độ sản xuất xỉ làm thông số đầu vào và dựa trên sự cân bằng khối lượng với giả định rằng có sự tồn tại của vùng có độ thấm thấp với khả năng thấm xỉ kém ở đáy lò.

FIG. 10



- (11) **102405 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01187** (85) 19/02/2024
(22) 15/07/2022 (86) PCT/IB2022/056546 15/07/2022
(30) 63/223,297 19/07/2021 US (87) WO2023/002323 A1 26/01/2023
(51) **C07D 491/052**
(71) **ARBUTUS BIOPHARMA CORPORATION (CA)**
25th Floor, 700 West Georgia Street Vancouver, British Columbia V7Y 1B3 Canada
(72) MASON, Jeremy (US); PALLERLA, Mahesh (US); PAMULAPATI, Ganapati Reddy (US)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AMIT BA VÒNG ĐƯỢC THỂ VÀ HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp để điều chế các amit ba vòng được thể cụ thể, mà có thể được sử dụng để điều trị, cải thiện, và/hoặc ngăn lây nhiễm virus viêm gan B (HBV) và/hoặc viêm gan D (HDV) ở đối tượng.

- (11) 102406 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-01189 (85) 19/02/2024
(22) 05/05/2022 (86) PCT/CN2022/090977 05/05/2022
(30) 202110846541.6 26/07/2021 CN (87) WO2023/005313 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2024

(51) *H03M 13/00; H04L 1/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Kechao (CN); LEUNG, Wai Kong Raymond (HK); MA, Huixiao (CN); YANG, Xiaoling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT LIÊN KẾT, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giám sát liên kết, và thuộc lĩnh vực công nghệ truyền dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: nhận dữ liệu được mã hóa mã ngoài; thực hiện mã hóa mã trong trên dữ liệu được mã hóa mã ngoài, và xuất ra dữ liệu được mã hóa mã trong; thực hiện giải mã mã ngoài trên dữ liệu được mã hóa mã trong; và xác định, dựa trên trạng thái thực hiện giải mã mã ngoài trên dữ liệu được mã hóa mã ngoài, chất lượng của liên kết để truyền của dữ liệu được mã hóa mã ngoài. Sáng chế có thể giám sát hiệu quả chất lượng của liên kết.

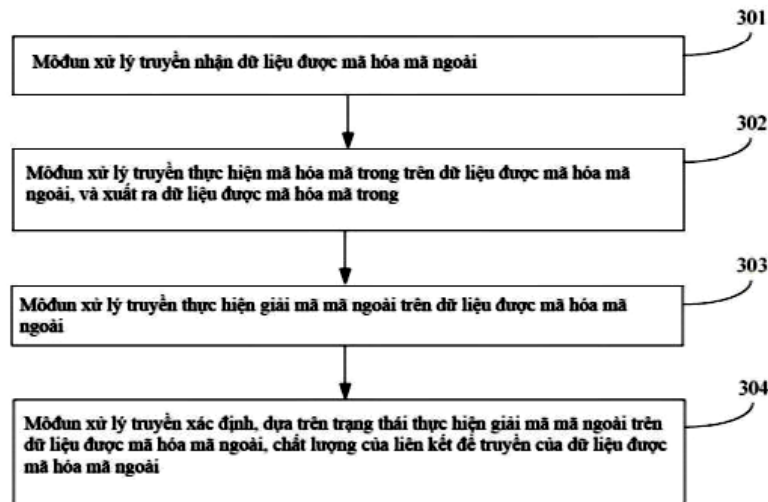


Fig.3

- (11) 102407 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-01207 (85) 26/11/2020
(22) 21/06/2019 (86) PCT/KR2019/007546 21/06/2019
(30) 10-2018-0071539 21/06/2018 KR (87) WO2019/245340 A1 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) *H04N 19/103; H04N 19/176; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/117; H04N 19/119*

(62) 1-2020-06844

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận các ứng viên chế độ có khả năng xảy ra nhất (MPM-most probable mode) trên cơ sở của chế độ dự đoán trong của các khối ứng viên; xác định rằng ứng viên MPM mà có chế độ dự đoán trong, mà tương tự như của khối hiện tại, có tồn tại hay không trong số các ứng viên MPM; và thu nhận chế độ dự đoán trong của khối hiện tại trên cơ sở của bước xác định, trong đó khối ứng viên bao gồm khối lân cận mà liền kề với khối hiện tại, và khối không phải lân cận mà không liền kề với khối hiện tại.

[FIG. 11]



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 102408 A | (43) 25/04/2024 | | |
| (21) 1-2024-01208 | (85) 03/08/2021 | | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/US2020/017295 | | 07/02/2020 |
| (30) 62/805,766 | 14/02/2019 | US | (87) WO2020/167612 A1 |
| 16/783,983 | 06/02/2020 | US | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) **H04L 1/16; H04L 5/00; H04L 1/18**

(62) 1-2021-04792

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

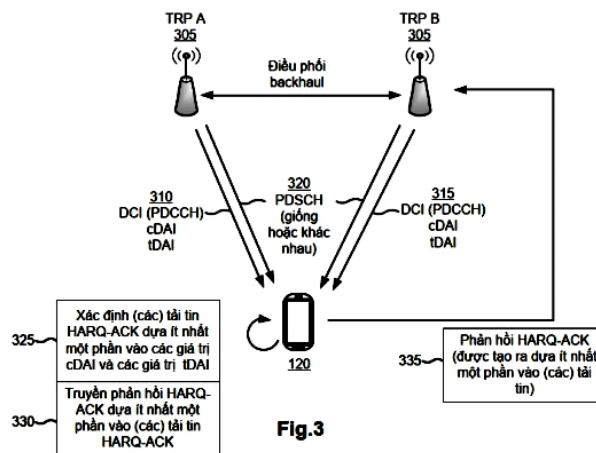
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và thiết bị truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến phương thức đa điểm thu phát (transmit-receive point - TRP) cho phản hồi báo nhận (acknowledgment - ACK) yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) bằng cách sử dụng các chỉ báo gán đường xuống (downlink assignment indicator - DAI) của bộ đếm (các cDAI) và các DAI tổng (các tDAI). Ví dụ, một số kỹ thuật và thiết bị mô tả ở đây có thể cung cấp phương pháp đếm chung trong đó các cDAI và tDAI được thực hiện và theo dõi chung giữa các TRP của nhóm đa TRP. Điều này có thể hữu ích trong kịch bản backhaul lý tưởng khi nhóm đa TRP được lập lịch chung, và có thể kháng lỗi mạnh mẽ hơn phương pháp đếm riêng. Một số kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây có thể cung cấp phương pháp đếm riêng, trong đó các cDAI và các tDAI được thực hiện và theo dõi riêng bởi các TRP tương ứng của nhóm đa TRP.

300 →



- (11) **102409 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01210** (85) 30/05/2018
(22) 11/01/2016 (86) PCT/US2016/059893 11/01/2016
(30) 62/250,016 03/11/2015 US (87) WO2017/079150 11/05/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2019

(51) **A61K 39/395; A61K 31/4439; C07K 16/28; A61K 31/69; A61K 31/198; A61K 31/573**

(62) 1-2018-02309

(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**

800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America

(72) JANSSEN, Richard (US); KUMAR, Vineet (US)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG CD38 VÀ
HYALURONIDAZA**

(57) Sáng chế này đề cập đến các dược phẩm bao gồm kháng thể kháng CD38 và hyaluronidaza. Dược phẩm là hữu ích để điều trị ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm ở dạng liều đơn vị bao gồm dược phẩm và dụng cụ chứa bao gồm dược phẩm ở dạng liều đơn vị.

- (11) 102410 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-01225 (85) 08/05/2020
(22) 10/10/2018 (86) PCT/EP2018/077556 10/10/2018
(30) 17196255.8 12/10/2017 EP (87) WO2019/072890 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **G06F 3/16**; H04N 21/218; H04N 21/845; H04N 21/4728; H04N 21/81; H04N 19/167; H04N 21/442

(62) 1-2020-02637

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MURTAZA, Adrian (RO); FUCHS, Harald (DE); CZELHAN, Bernd (DE); PLOGSTIES, Jan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TIÊU THỤ NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DÒNG ÂM THANH VÀ BỘ LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tiêu thụ nội dung và hệ thống và phương pháp phân phối các dòng âm thanh và video cho môi trường thực tế ảo (virtual reality VR), môi trường tương tác thực tế tăng cường (Augmented Reality-AR), môi trường thực tế hỗn hợp tăng cường (mixed reality-MR) hoặc môi trường video 360 độ. Hệ thống có thể được tạo cấu hình để nhận ít nhất một dòng video (106) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo và nhận ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo, trong đó hệ thống bao gồm: ít nhất một bộ giải mã video phương tiện (102) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tin nhắn video từ ít nhất một dòng video (106) cho phép biểu diễn cảnh âm thanh và video đến người dùng; và ít nhất một bộ giải mã phương tiện (112) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu âm thanh từ ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) cho phép biểu diễn của cảnh âm thanh và video cho người dùng; bộ xử lý vùng quan tâm, ROI, (120), được tạo cấu hình để quyết định, dựa trên ít nhất dữ liệu khung nhìn và/hoặc hướng đầu và/hoặc chuyển động hiện tại của người dùng (122) và/hoặc siêu dữ liệu khung nhìn (131) và/hoặc siêu dữ liệu tin nhắn thông tin âm thanh (141), xem liệu tin nhắn thông tin âm thanh được kết hợp với ít nhất một ROI sẽ được tái tạo hay không, trong đó tin nhắn thông tin âm thanh độc lập với ít nhất một tin nhắn video và ít nhất một tin nhắn âm thanh; và gây ra, khi quyết định rằng tin nhắn thông tin sẽ được tái tạo, phép biểu diễn tin nhắn thông tin âm thanh.

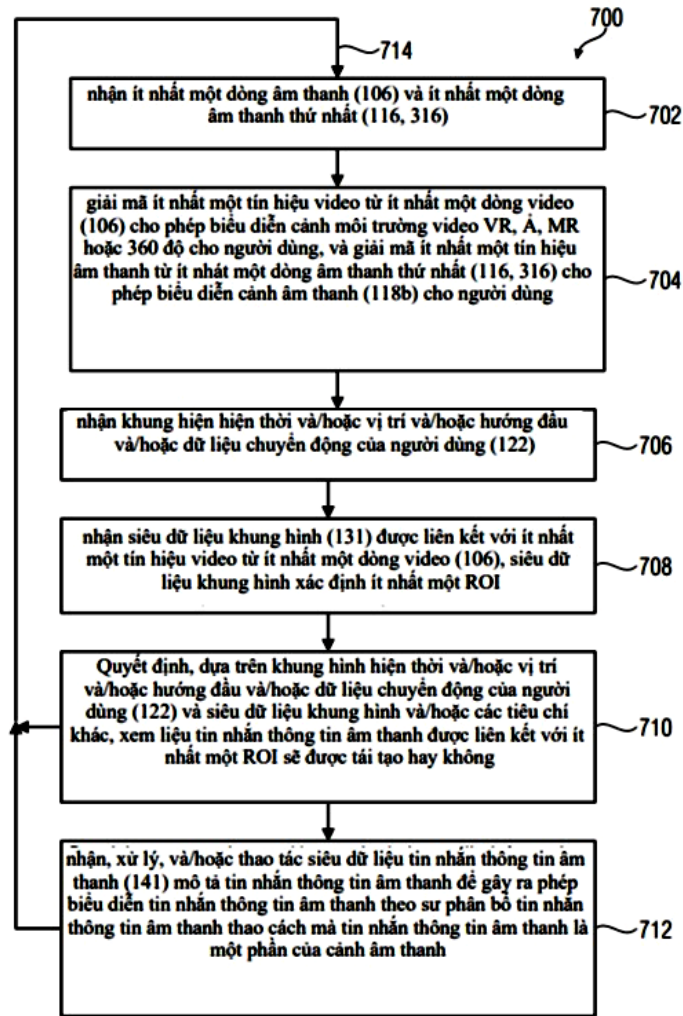


Fig. 7

- (11) 102411 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-01226 (85) 08/05/2020
(22) 10/10/2018 (86) PCT/EP2018/077556 10/10/2018
(30) 17196255.8 12/10/2017 EP (87) WO2019/072890 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **G06F 3/16**; H04N 21/218; H04N 21/845; H04N 21/4728; H04N 21/81; H04N 19/167; H04N 21/442

(62) 1-2020-02637

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MURTAZA, Adrian (RO); FUCHS, Harald (DE); CZELHAN, Bernd (DE); PLOGSTIES, Jan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TIÊU THỤ NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG ÂM THANH VÀ BỘ LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tiêu thụ nội dung và hệ thống và phương pháp phân phối các dòng âm thanh và video cho môi trường thực tế ảo (virtual reality VR), môi trường tương tác thực tế tăng cường (Augmented Reality-AR), môi trường thực tế hỗn hợp tăng cường (mixed reality-MR) hoặc môi trường video 360 độ. Hệ thống có thể được tạo cấu hình để nhận ít nhất một dòng video (106) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo và nhận ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo, trong đó hệ thống bao gồm: ít nhất một bộ giải mã video phương tiện (102) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu video từ ít nhất một dòng video (106) cho phép biểu diễn cảnh âm thanh và video đến người dùng; và ít nhất một bộ giải mã phương tiện (112) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu âm thanh từ ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) cho phép biểu diễn của cảnh âm thanh và video cho người dùng; bộ xử lý vùng quan tâm, ROI, (120), được tạo cấu hình để quyết định, dựa trên ít nhất dữ liệu khung nhìn và/hoặc hướng đầu và/hoặc chuyển động hiện tại của người dùng (122) và/hoặc siêu dữ liệu khung nhìn (131) và/hoặc siêu dữ liệu tín hiệu thông tin âm thanh (141), xem liệu tín hiệu thông tin âm thanh được kết hợp với ít nhất một ROI sẽ được tái tạo hay không, trong đó tín hiệu thông tin âm thanh độc lập với ít nhất một tín hiệu video và ít nhất một tín hiệu âm thanh; và gây ra, khi quyết định rằng tín hiệu thông tin sẽ được tái tạo, phép biểu diễn tín hiệu thông tin âm thanh.

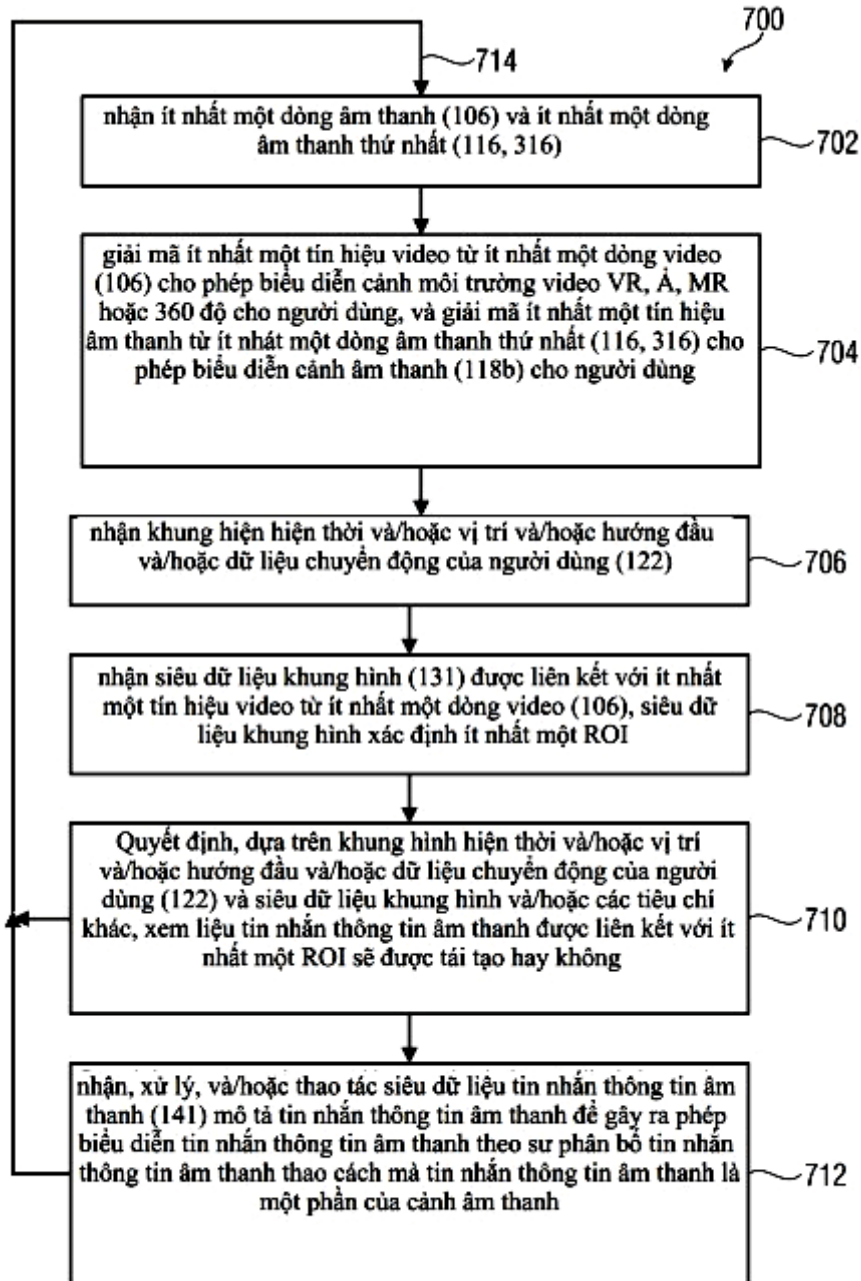


Fig. 7

- (11) **102412 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01227** (85) 08/05/2020
(22) 10/10/2018 (86) PCT/EP2018/077556 10/10/2018
(30) 17196255.8 12/10/2017 EP (87) WO2019/072890 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **G06F 3/16; H04N 21/218; H04N 21/845; H04N 21/4728; H04N 21/81; H04N 19/167; H04N 21/442**

(62) 1-2020-02637

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MURTAZA, Adrian (RO); FUCHS, Harald (DE); CZELHAN, Bernd (DE); PLOGSTIES, Jan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TIÊU THỤ NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DÒNG ÂM THANH VÀ BỘ LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tiêu thụ nội dung và hệ thống và phương pháp phân phối các dòng âm thanh và video cho môi trường thực tế ảo (virtual reality VR), môi trường tương tác thực tế tăng cường (Augmented Reality-AR), môi trường thực tế hỗn hợp tăng cường (mixed reality-MR) hoặc môi trường video 360 độ. Hệ thống có thể được tạo cấu hình để nhận ít nhất một dòng video (106) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo và nhận ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo, trong đó hệ thống bao gồm: ít nhất một bộ giải mã video phương tiện (102) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu video từ ít nhất một dòng video (106) cho phép biểu diễn cảnh âm thanh và video đến người dùng; và ít nhất một bộ giải mã phương tiện (112) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu âm thanh từ ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) cho phép biểu diễn của cảnh âm thanh và video cho người dùng; bộ xử lý vùng quan tâm, ROI, (120), được tạo cấu hình để quyết định, dựa trên ít nhất dữ liệu khung nhìn và/hoặc hướng đầu và/hoặc chuyển động hiện tại của người dùng (122) và/hoặc siêu dữ liệu khung nhìn (131) và/hoặc siêu dữ liệu tín hiệu thông tin âm thanh (141), xem liệu tín hiệu thông tin âm thanh được kết hợp với ít nhất một ROI sẽ được tái tạo hay không, trong đó tín hiệu thông tin âm thanh độc lập với ít nhất một tín hiệu video và ít nhất một tín hiệu âm thanh; và gây ra, khi quyết định rằng tín hiệu thông tin sẽ được tái tạo, phép biểu diễn tín hiệu thông tin âm thanh.

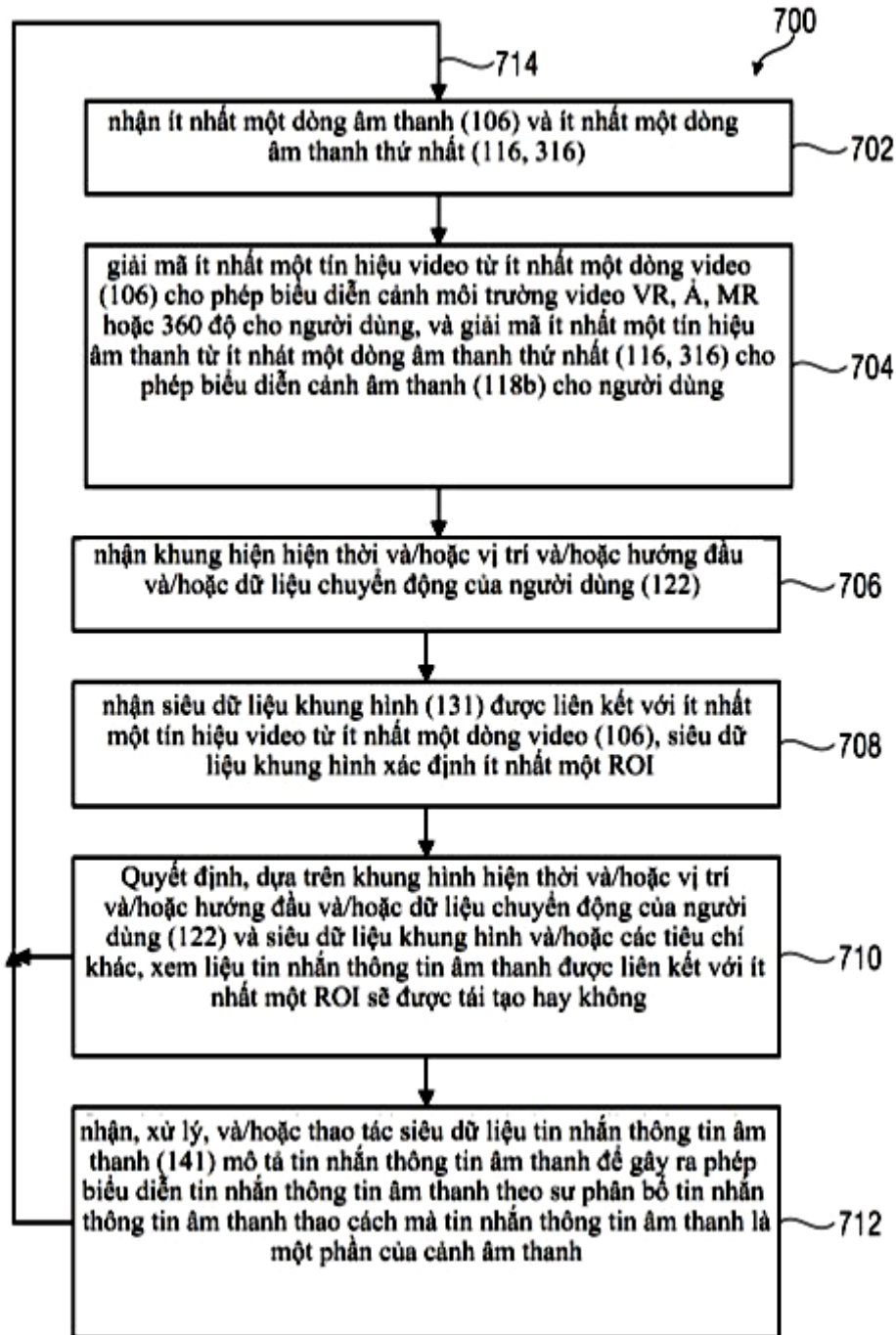


Fig. 7

- (11) **102413 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01228** (85) 08/05/2020
(22) 10/10/2018 (86) PCT/EP2018/077556 10/10/2018
(30) 17196255.8 12/10/2017 EP (87) WO2019/072890 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **G06F 3/16**; H04N 21/218; H04N 21/845; H04N 21/4728; H04N 21/81; H04N 19/167; H04N 21/442

(62) 1-2020-02637

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MURTAZA, Adrian (RO); FUCHS, Harald (DE); CZELHAN, Bernd (DE); PLOGSTIES, Jan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TIÊU THỤ NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DÒNG ÂM THANH VÀ BỘ LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tiêu thụ nội dung và hệ thống và phương pháp phân phối các dòng âm thanh và video cho môi trường thực tế ảo (virtual reality VR), môi trường tương tác thực tế tăng cường (Augmented Reality-AR), môi trường thực tế hỗn hợp tăng cường (mixed reality-MR) hoặc môi trường video 360 độ. Hệ thống có thể được tạo cấu hình để nhận ít nhất một dòng video (106) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo và nhận ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo, trong đó hệ thống bao gồm: ít nhất một bộ giải mã video phương tiện (102) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu video từ ít nhất một dòng video (106) cho phép biểu diễn cảnh âm thanh và video đến người dùng; và ít nhất một bộ giải mã phương tiện (112) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu âm thanh từ ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) cho phép biểu diễn của cảnh âm thanh và video cho người dùng; bộ xử lý vùng quan tâm, ROI, (120), được tạo cấu hình để quyết định, dựa trên ít nhất dữ liệu khung nhìn và/hoặc hướng đầu và/hoặc chuyển động hiện tại của người dùng (122) và/hoặc siêu dữ liệu khung nhìn (131) và/hoặc siêu dữ liệu tín hiệu thông tin âm thanh (141), xem liệu tín hiệu thông tin âm thanh được kết hợp với ít nhất một ROI sẽ được tái tạo hay không, trong đó tín hiệu thông tin âm thanh độc lập với ít nhất một tín hiệu video và ít nhất một tín hiệu âm thanh; và gây ra, khi quyết định rằng tín hiệu thông tin sẽ được tái tạo, phép biểu diễn tín hiệu thông tin âm thanh.

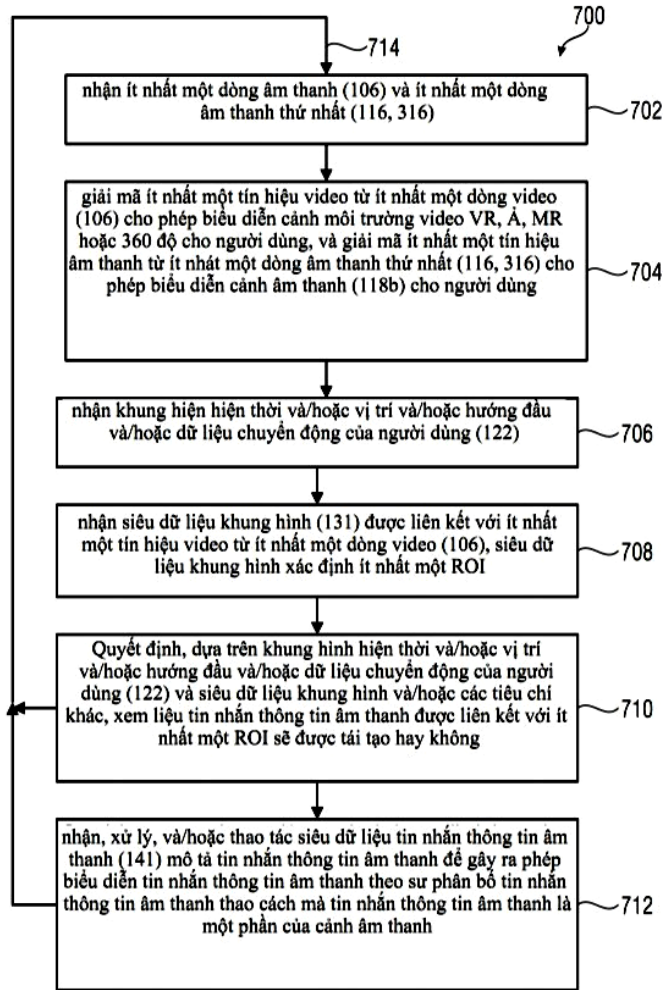


Fig. 7

- (11) 102414 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-01229 (85) 08/05/2020
(22) 10/10/2018 (86) PCT/EP2018/077556 10/10/2018
(30) 17196255.8 12/10/2017 EP (87) WO2019/072890 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **G06F 3/16**; H04N 21/218; H04N 21/845; H04N 21/4728; H04N 21/81; H04N 19/167; H04N 21/442

(62) 1-2020-02637

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MURTAZA, Adrian (RO); FUCHS, Harald (DE); CZELHAN, Bernd (DE); PLOGSTIES, Jan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TIÊU THỤ NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DÒNG ÂM THANH VÀ BỘ LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tiêu thụ nội dung và phương pháp phân phối các dòng âm thanh và video cho môi trường thực tế ảo (virtual reality-VR), môi trường tương tác thực tế tăng cường (Augmented Reality-AR), môi trường thực tế hỗn hợp tăng cường (mixed reality-MR) hoặc môi trường video 360 độ. Hệ thống có thể được tạo cấu hình để nhận ít nhất một dòng video (106) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo và nhận ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo, trong đó hệ thống bao gồm: ít nhất một bộ giải mã video phương tiện (102) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu video từ ít nhất một dòng video (106) cho phép biểu diễn cảnh âm thanh và video đến người dùng; và ít nhất một bộ giải mã phương tiện (112) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu âm thanh từ ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) cho phép biểu diễn của cảnh âm thanh và video cho người dùng; bộ xử lý vùng quan tâm, ROI, (120), được tạo cấu hình để quyết định, dựa trên ít nhất dữ liệu khung nhìn và/hoặc hướng đầu và/hoặc chuyển động hiện tại của người dùng (122) và/hoặc siêu dữ liệu khung nhìn (131) và/hoặc siêu dữ liệu tín hiệu thông tin âm thanh (141), xem liệu tín hiệu thông tin âm thanh được kết hợp với ít nhất một ROI sẽ được tái tạo hay không, trong đó tín hiệu thông tin âm thanh độc lập với ít nhất một tín hiệu video và ít nhất một tín hiệu âm thanh; và gây ra, khi quyết định rằng tín hiệu thông tin sẽ được tái tạo, phép biểu diễn tín hiệu thông tin âm thanh.

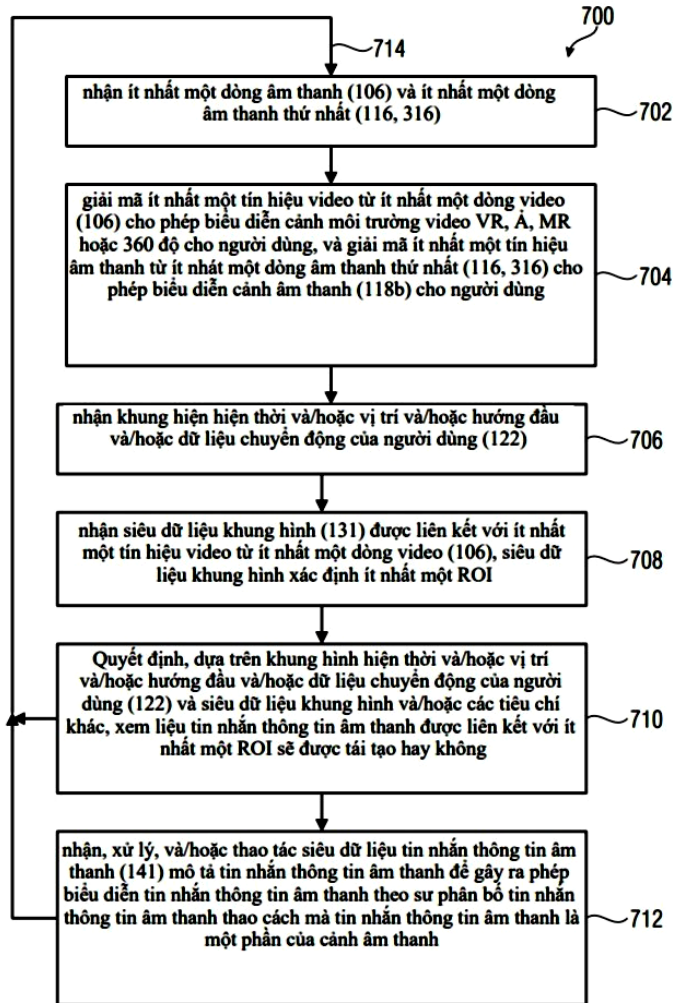


Fig. 7

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102415 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01230 | (85) 21/02/2024 | |
| (22) 11/07/2022 | (86) PCT/CN2022/104904 | 11/07/2022 |
| (30) 202110839708.6 | 23/07/2021 CN | (87) WO2023/001009 |
| | | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024

(51) **B60L 53/62; B60L 53/31**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R. of China

(72) Chao WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NẠP ĐIỆN/PHÓNG ĐIỆN, THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về các thiết bị nạp điện của các xe điện, cung cấp phương pháp điều khiển nạp điện và phóng điện, thiết bị nạp điện và vật ghi lưu trữ, phương pháp bao gồm các bước: thu được điện áp dư của đầu ra sau khi mạch nạp điện được ngắt kết nối; điều khiển tải phóng điện được nối song song với đầu ra để tạo thành mạch phóng điện; thực hiện điều chỉnh tần số và/hoặc điều chỉnh độ rộng và/hoặc điều chỉnh vùng chết trên điện áp dư, để tăng tốc độ phóng điện của mạch phóng điện. Theo sáng chế, điện áp dư ở phía thiết bị nạp điện có thể được giải phóng nhanh chóng và an toàn sau khi ngắt kết nối mạch nạp điện.

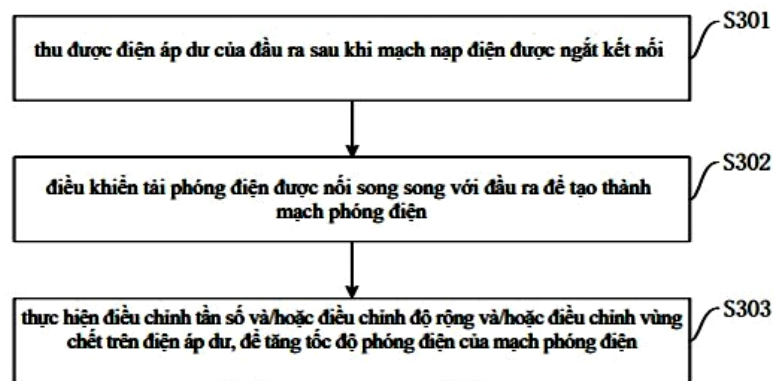


FIG.3

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102416 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01231 | (85) 21/02/2024 | |
| (22) 21/07/2022 | (86) PCT/CN2022/107002 | 21/07/2022 |
| (30) 202110851896.4 | 27/07/2021 CN (87) WO2023/005788 | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024

(51) **G01K 13/00**

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One),Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ BỀ MẶT CỦA VẬT THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đo nhiệt độ bề mặt của vật thể. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được nhiệt độ được đo bằng thiết bị cảm biến nhiệt độ tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trước thời điểm hiện tại sau khi thiết bị cảm biến nhiệt độ tiếp xúc với bề mặt của vật thể được đo trong khoảng thời gian đã đặt và thiết bị cảm biến nhiệt độ đang tiếp xúc dẫn nhiệt với bề mặt của vật thể được đo; xác định hệ số bù nhiệt độ tại thời điểm hiện tại dựa trên nhiệt độ được đo bằng thiết bị cảm biến nhiệt độ tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trước thời điểm hiện tại; thu được hệ số hiệu chỉnh của hệ số bù nhiệt độ; thu được hệ số hiệu chỉnh tĩnh; và xác định nhiệt độ bề mặt của vật thể được đo tại thời điểm hiện tại dựa trên một hoặc nhiều nhiệt độ được đo bằng thiết bị cảm biến nhiệt độ tại thời điểm hiện tại, hệ số bù nhiệt độ cho thời điểm hiện tại, hệ số hiệu chỉnh cho hệ số bù nhiệt độ và hệ số hiệu chỉnh tĩnh. Giải pháp theo sáng chế có thể đo nhiệt độ chính xác mà không làm hư hại vật thể được đo.

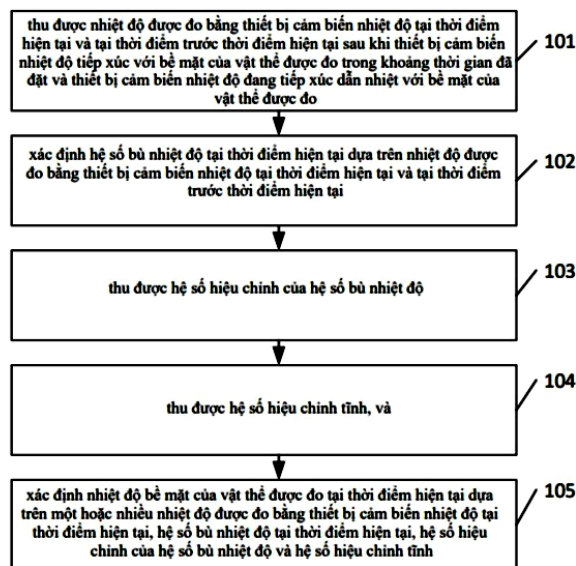


FIG.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102417 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01232 | (85) 21/02/2024 | |
| (22) 29/07/2022 | (86) PCT/CN2022/108998 | 29/07/2022 |
| (30) 202110873848.5 | 30/07/2021 CN (87) WO2023/006078 | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024

(51) **H01B 13/00**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R. of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ DÂY VÀ BỘ DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ dây và bộ dây. Phương pháp này bao gồm các bước: (S110) cung cấp tấm kim loại; (S120) thực hiện quy trình cắt bớt trên tấm kim loại để làm cho tấm kim loại tạo thành ít nhất một dây dẫn có vạch dẫn điện định sẵn; và (S130) tạo thành lớp cách điện trên dây dẫn. Bộ dây được sản xuất theo phương pháp sản xuất bộ dây. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất cắt bớt để sản xuất bộ dây. Phương pháp sản xuất đơn giản, thuận tiện cho việc sản xuất mạch dẫn phức tạp và có thể thực hiện sản xuất nhanh chóng, tự động trên quy mô lớn và đạt được tốc độ và độ chính xác xử lý cao, từ đó giảm đáng kể chi phí của bộ dây và cải thiện tỷ lệ chất lượng của chúng.

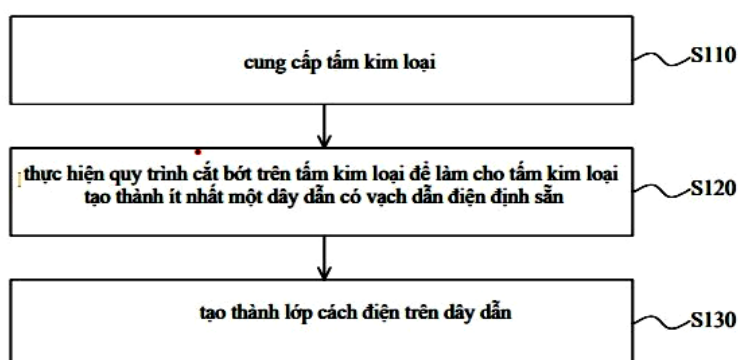


FIG. 1

- (11) **102418 A** (43) 25/04/2024
 (21) **1-2024-01238** (85) 21/02/2024
 (22) 03/08/2022 (86) PCT/JP2022/029825 03/08/2022
 (30) 2021-128373 04/08/2021 JP (87) WO2023/013686 09/02/2023
 (51) **A23F 5/28**
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
 (72) SAITO Shuhei (JP); SUGINO Ryosuke (JP); NAKAJIMA Makoto (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẤT CHIẾT CÀ PHÊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất chiết cà phê mới thích hợp để sản xuất đồ uống từ cà phê được đóng gói trong đồ chứa; và phương pháp sản xuất chất chiết cà phê này. Chất chiết cà phê này chứa pyrazin và phenol. Khi phương pháp đo sắc ký khí được thực hiện, và tổng giá trị của các tỷ lệ của các diện tích đỉnh của pyrazin và phenol so với 0,1 ppm borneol, mà là chất chuẩn nội, được ký hiệu là A, $A \times \text{Brix} (\%)$ là bằng hoặc lớn hơn 65.

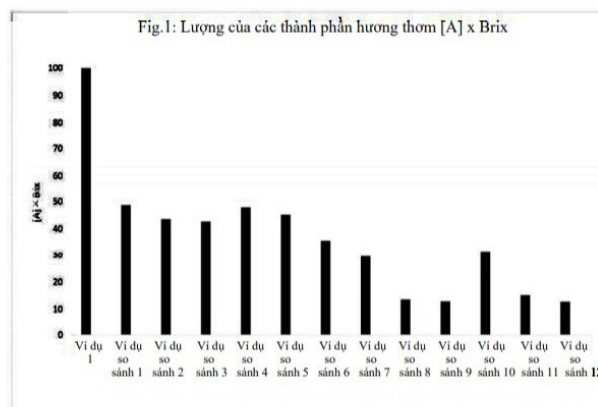


FIG. 1

- (11) **102419 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01239** (85) 16/11/2020
(22) 14/05/2019 (86) PCT/JP2019/019064 14/05/2019
(30) 2018-094428 16/05/2018 JP (87) WO2019/221102 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **C03C 3/087**; C03C 3/083; C03C 3/085; G11B 5/73; C03C 3/089; C03C 3/091; C03C 3/093; C03C 3/078

(62) 1-2020-06616

(71) **HOYA CORPORATION (JP)**

6-10-1, Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8347 Japan

(72) Koichi SATO (JP); Kazuaki HASHIMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KÍNH DÙNG CHO NỀN PHƯƠNG TIỆN GHI TỪ HOẶC DÙNG CHO ĐỆM
KÍNH DÙNG CHO THIẾT BỊ GHI VÀ TÁI TẠO TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến kính dùng cho nền phương tiện ghi từ, trong đó kính này là kính ôxit vô định hình, trong đó hàm lượng SiO₂ nằm trong khoảng từ 56% mol đến 80% mol, hàm lượng Li₂O nằm trong khoảng từ 1% mol đến 10% mol, hàm lượng B₂O₃ nằm trong khoảng từ 0% mol đến 4% mol, tổng của hàm lượng của MgO và CaO (MgO + CaO) nằm trong khoảng từ 9% mol đến 40% mol và kính ôxit có trọng lượng riêng là 2,75 g/cm³ hoặc nhỏ hơn, nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh nằm trong khoảng từ 650°C trở lên và môđun Young là từ 90 GPa hoặc lớn hơn.

(11) 102420 A			(43) 25/04/2024	
(21) 1-2024-01245			(85) 13/08/2020	
(22) 13/02/2019			(86) PCT/US2019/017891	13/02/2019
(30) 62/630,385	14/02/2018	US	(87) WO2019/160986 A1	22/08/2019
62/691,366	28/06/2018	US		
62/726,608	04/09/2018	US		
62/739,402	01/10/2018	US		
62/772,228	28/11/2018	US		
62/782,659	20/12/2018	US		
62/792,122	14/01/2019	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) **H04N 19/503**; H04N 19/117; H04N 19/147; H04N 19/159; H04N 19/85; H04N 19/46; H04N 19/82; H04N 19/107; H04N 19/176

(62) 1-2020-04676

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) YIN, Peng (US); PU, Fangjun (CN); LU, Taoran (CN); CHEN, Tao (US); HUSAK, Walter J. (US); MCCARTHY, Sean Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO CẤU TRÚC DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ TẠO RA CÁC THAM SỐ KHÔI PHỤC HÌNH DẠNG CHO DÒNG BIT ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ BAO GỒM DÒNG BIT VIDEO LƯU TRỮ TRÊN PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến, căn cứ vào chuỗi hình ảnh trong dạng biểu diễn từ mã thứ nhất, các phương pháp, quy trình, và hệ thống để khôi phục hình dạng ảnh bằng cách sử dụng kỹ thuật tối ưu hóa tốc độ méo, trong đó khôi phục hình dạng cho phép các ảnh được mã hóa trong dạng biểu diễn từ mã thứ hai cho phép nén hiệu quả hơn so với sử dụng dạng biểu diễn từ mã thứ nhất. Các phương pháp cú pháp để báo hiệu các tham số khôi phục hình dạng cũng được trình bày. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp tái tạo cấu trúc dữ liệu video được mã hóa, thiết bị được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp này, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính.

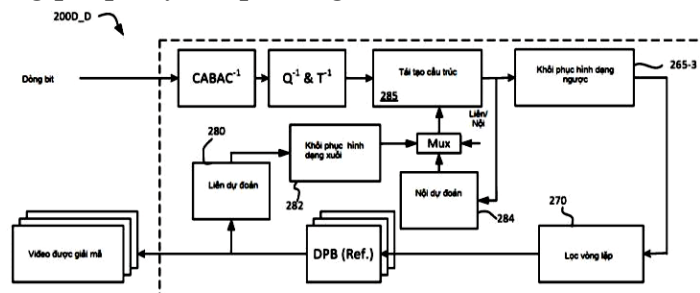


FIG. 2E

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102421 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01274 | (85) 22/02/2024 | |
| (22) 21/07/2022 | (86) PCT/CN2022/107013 | 21/07/2022 |
| (30) 202110839623.8 | 23/07/2021 CN (87) WO2023/001232 | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024

- (51) **B60L 53/66; H02J 7/02; B60L 53/14; B60L 53/60**
- (71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China
- (72) WANG, Chao (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ CHỈNH LƯU, BỘ CHỈNH LƯU, VÀ HỆ THỐNG SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển bộ chỉnh lưu, bộ chỉnh lưu, và hệ thống sạc. Thiết bị điều khiển bao gồm: môđun truyền thông được tạo cấu hình để truyền dẫn thông báo giữa bộ sạc và phương tiện, và môđun điều khiển được tạo cấu hình để phân tách và thu được phạm vi dòng điện đầu ra của bộ sạc khi nhận được thông báo dung lượng đầu ra của bộ sạc được gửi bởi bộ sạc, và gửi thông báo tương ứng đến phương tiện dựa trên dòng điện định mức của bộ chỉnh lưu và phạm vi dòng điện đầu ra, để phương tiện gửi thông báo phản hồi đến bộ sạc dựa trên thông báo nhận được và tham số cấu hình riêng. Sáng chế cải thiện độ an toàn sử dụng của bộ chỉnh lưu bằng cách cung cấp thiết bị điều khiển được tạo kết cấu để bảo vệ bộ chỉnh lưu dựa trên dòng điện định mức của bản thân bộ chỉnh lưu, nhờ đó cải thiện độ an toàn và độ tin cậy của phương tiện năng lượng mới trong khi sạc.

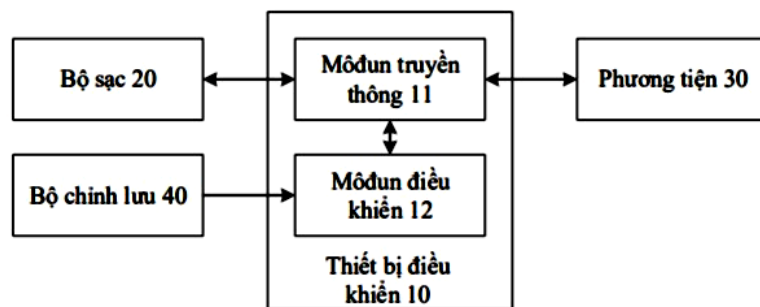


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102422 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01275 | (85) 22/02/2024 | |
| (22) 21/07/2022 | (86) PCT/CN2022/107009 | 21/07/2022 |
| (30) 202110839832.2 | 23/07/2021 CN (87) WO2023/001231 | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024

(51) **B60L 53/16; H02J 7/04; G01K 15/00**

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One),Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÙ NHIỆT ĐỘ DỰA TRÊN ĐỂ SẠC DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU**

(57) Sáng đề cập đến phương pháp và thiết bị bù nhiệt độ dựa trên để sạc dòng điện một chiều và phương pháp này bao gồm các bước: thu thập nhiệt độ của đầu cuối để sạc dòng điện một chiều; tính toán các hệ số hàm bù nhiệt độ tương ứng với các giá trị dòng điện khác nhau; và thu được nhiệt độ được hiệu chỉnh dựa trên nhiệt độ thu được của đầu cuối để sạc dòng điện một chiều, các hệ số hàm bù nhiệt độ tương ứng với các giá trị dòng điện khác nhau và hàm bù nhiệt độ được xây dựng trước, và nhiệt độ được hiệu chỉnh được gửi đến bộ điều khiển sạc của phương tiện điện. Sáng chế thực hiện bù các sai số nhiệt độ do độ trễ truyền nhiệt độ trong quá trình sạc phương tiện điện, từ đó thực hiện sạc phương tiện một cách an toàn, chính xác và nhanh chóng.

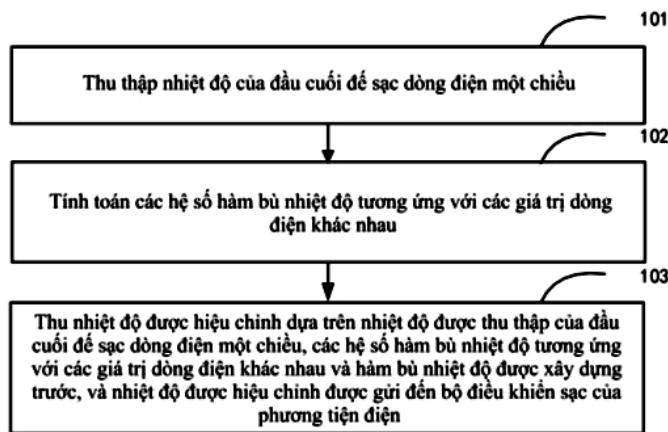


FIG.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102423 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01280 | | | (85) 07/08/2015 | |
| (22) 07/01/2014 | | | (86) PCT/EP2014/050139 | 07/01/2014 |
| (30) 61/750,052 | 08/01/2013 | US | (87) WO2014/108393 A1 | 17/07/2014 |
| 61/875,528 | 09/09/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2015

(51) **G10L 19/093**

(62) 1-2020-00977

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMOES, Lars (DK)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐỂ XÁC ĐỊNH ƯỚC LƯỢNG CỦA MẪU TÍN HIỆU BĂNG TẦN CON VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh và phương pháp, được thực hiện bởi thiết bị này, để xác định ước lượng của mẫu tín hiệu băng tần con từ hai hoặc nhiều mẫu trước của tín hiệu băng tần con. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định tham số mô hình (613) của mô hình tín hiệu; xác định hệ số dự đoán cần được áp dụng cho mẫu trước (614) của các tín hiệu băng tần con được giải mã thứ nhất thu được từ tín hiệu băng tần con thứ nhất, dựa vào mô hình tín hiệu, dựa vào tham số mô hình (613) và dựa vào dàn lọc phân tích (612); trong đó khe thời gian của mẫu trước (614) đứng trước khe thời gian của mẫu thứ nhất (615); và xác định giá trị ước lượng của mẫu thứ nhất (615) bằng cách áp dụng hệ số dự đoán vào mẫu trước (614). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm chuỗi các lệnh, khi được thực hiện bởi máy tính, khiến cho máy tính thực hiện phương pháp này.

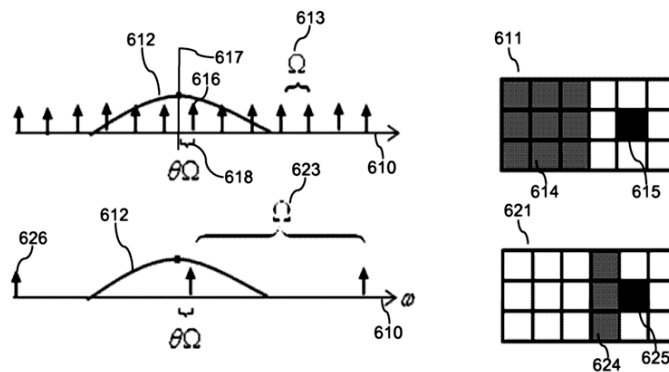


Fig. 6b

- (11) 102424 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-01281 (85) 30/12/2013
(22) 27/06/2012 (86) PCT/US2012/044388 27/06/2012
(30) 61/504,005 01/07/2011 US (87) WO2013/006338 A3 10/01/2013
61/636,429 20/04/2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2013

(51) *H04S 7/00; H04S 3/00*

(62) 1-2019-07241

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) ROBINSON, Charles Q. (US); TSINGOS, Nicolas R. (FR); CHABANNE,
Christophe (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN NỘI DUNG ÂM THANH VÀ KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý tín hiệu âm thanh, phương pháp biên soạn, kết xuất tín hiệu âm thanh và phương pháp tạo nội dung âm thanh. Các phương án được mô tả dành cho hệ thống âm thanh thích ứng xử lý dữ liệu âm thanh bao gồm một số dòng âm thanh đơn âm độc lập. Một hoặc nhiều trong số các dòng kết hợp với siêu dữ liệu của nó xác định xem dòng này là dòng dựa trên kênh hay dựa trên đối tượng. Các dòng dựa trên kênh có thông tin kết xuất được mã hóa bởi tên kênh; và các dòng dựa trên đối tượng có thông tin về vị trí được mã hóa thông qua các biểu thị vị trí được mã hóa trong siêu dữ liệu liên kết. Bộ mã hóa-giải mã đóng gói các dòng âm thanh độc lập thành dòng bit tuần tự đơn nhất chứa tất cả dữ liệu âm thanh. Cấu hình này cho phép âm thanh được kết xuất theo khung tham chiếu lấy ngoại cảnh làm trung tâm, trong đó vị trí kết xuất của âm thanh dựa trên đặc điểm của môi trường phát lại (ví dụ, kích thước phòng, hình dáng, v.v.) để phù hợp với mục đích của bộ trộn. Siêu dữ liệu vị trí theo đối tượng chứa thông tin khung tham chiếu lấy ngoại cảnh làm trung tâm thích hợp cần thiết để phát âm thanh một cách chính xác bằng cách sử dụng các vị trí loa sẵn có trong phòng được thiết lập để phát nội dung âm thanh thích ứng.

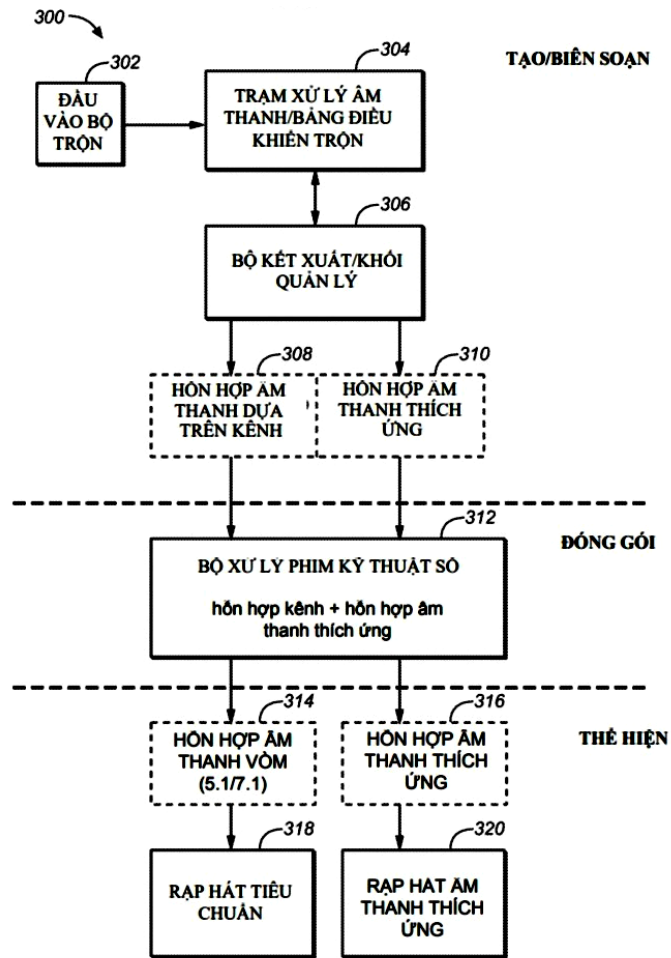


Fig.3

- (11) **102425 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01284** (85) 22/02/2024
(22) 13/07/2022 (86) PCT/EP2022/069543 13/07/2022
(30) 21192747.0 24/08/2021 EP (87) WO2023/025454 02/03/2023
(51) **B29B 17/02; B29L 9/00; B29L 31/50**
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) PARK, Gwanghyun (KR); NAM, Arnold Yeonwoo (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH CÁC NỀN ĐƯỢC LIÊN KẾT BẰNG KEO POLYURETAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách hai nền được liên kết bằng keo polyuretan, bao gồm các bước: (1) xử lý nền thứ nhất và nền thứ hai được liên kết bằng keo polyuretan bằng chất bóc tách bao gồm axit lactic ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40°C đến 90°C, và (2) tách nền thứ nhất và nền thứ hai khỏi keo polyuretan.

- | | | | |
|--------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 102426 A | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01285 | | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
| | 10-2016-0129391 | 06/10/2016 | KR |
| | 10-2017-0090621 | 17/07/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

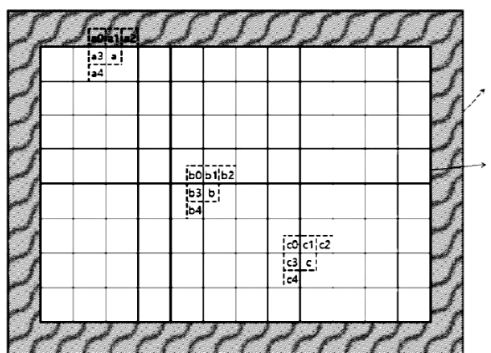
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa, dòng bit này chứa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng, ảnh hai chiều mở rộng này bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước, và ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; và tái cấu trúc ảnh hai chiều mở rộng bằng cách giải mã dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 102427 A | (43) 25/04/2024 | | | |
| (21) 1-2024-01286 | (85) 02/05/2019 | | | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 | | |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR | (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
| 10-2016-0129391 | 06/10/2016 | KR | | |
| 10-2017-0090621 | 17/07/2017 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

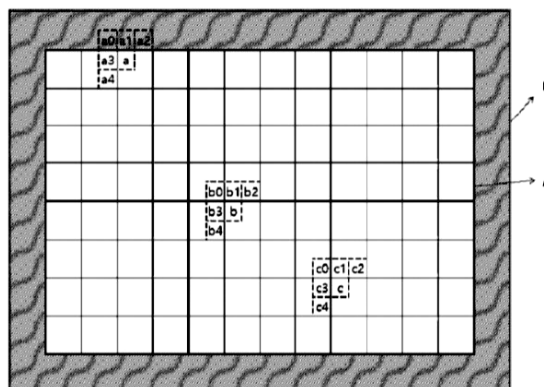
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa, dòng bit này chứa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng, ảnh hai chiều mở rộng này bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước, và ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; và tái cấu trúc ảnh hai chiều mở rộng bằng cách giải mã dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



- | | | | |
|--------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 102428 A | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01287 | | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
| | 10-2016-0129391 | 06/10/2016 | KR |
| | 10-2017-0090621 | 17/07/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

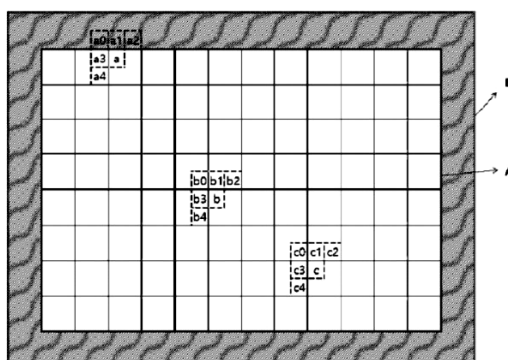
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa, dòng bit này chứa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng, ảnh hai chiều mở rộng này bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước, và ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; và tái cấu trúc ảnh hai chiều mở rộng bằng cách giải mã dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 102429 A | (43) 25/04/2024 |
| (21) 1-2024-01289 | (85) 02/05/2019 |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR | (87) WO2018/066988 A1 12/04/2018 |
| 10-2016-0129391 06/10/2016 KR | |
| 10-2017-0090621 17/07/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

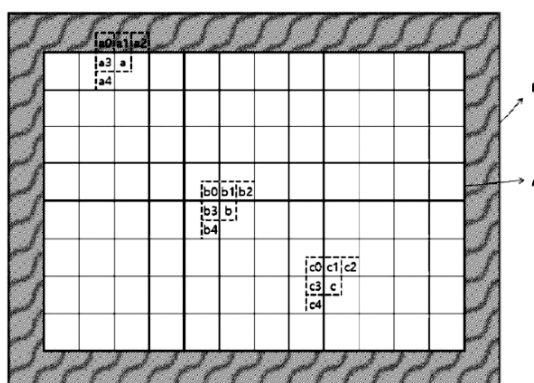
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa, dòng bit này chứa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng, ảnh hai chiều mở rộng này bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước, và ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; và tái cấu trúc ảnh hai chiều mở rộng bằng cách giải mã dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 102430 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01292 | (85) 10/12/2020 | |
| (22) 28/05/2018 | (86) PCT/CN2018/088698 | 28/05/2018 |
| | (87) WO2019/227285 | 05/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

- (51) **D21C 3/22; C08B 37/14; C12F 3/10; C12P 7/08; C12P 7/10; D21C 7/00; D21C 11/00; D21C 3/04; D21C 3/20; D21C 5/00; C07G 1/00; D21B 1/00**
- (62) 1-2020-07180
- (71) **PIERSON CAPITAL ENVIRONMENTAL (BEIJING) LIMITED (CN)**
1809, Office Tower E2, Oriental Plaza, No. 1 East Chang An Avenue, Dong Cheng District, Beijing 100738, China
- (72) LING, Feng (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **BỘT GIẤY XENLULOZA ĐÃ TÁCH DUNG MÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và quy trình liên quan đến xử lý hiệu quả sản phẩm thu được từ việc xử lý sơ bộ nguyên liệu thực vật bằng axit hữu cơ.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102431 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01293 | (85) 22/02/2024 | |
| (22) 21/07/2022 | (86) PCT/CN2022/107008 | 21/07/2022 |
| (30) 202110839634.6 | 23/07/2021 CN (87) WO2023/001230 | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024

- (51) **G01R 19/25; G01R 31/327**
- (71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)
 No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun, Jilin 130000, China
- (72) WANG, Chao (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC ĐIỆN ÁP CHO ĐIỂM PHÁT HIỆN TRONG MẠCH, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TRẠNG THÁI CÔNG TẮC, VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

(57) Phương pháp lọc điện áp cho điểm phát hiện trong mạch, phương pháp phát hiện trạng thái công tắc và thiết bị liên quan, mà có thể được sử dụng trong lĩnh vực kỹ thuật năng lượng mới, phương pháp lọc điện áp cho điểm phát hiện trong mạch bao gồm các bước: thu thập liên tục nhiều dữ liệu điện áp của điểm phát hiện trong mạch mục tiêu; thu được tương ứng nhiều giá trị lọc điện áp tương ứng với điểm phát hiện bằng cách hình thành trước các chế độ lọc dựa trên nhiều dữ liệu điện áp; so sánh nhiều giá trị lọc điện áp và nếu kết quả so sánh tương ứng đáp ứng điều kiện được thiết lập trước, xác định giá trị mục tiêu điện áp của điểm phát hiện dựa trên nhiều giá trị lọc điện áp. Sáng chế xác minh hiệu lực một cách hiệu quả của việc lọc điện áp cho điểm phát hiện trong mạch, sau đó đảm bảo độ tin cậy của việc lọc điện áp cho điểm phát hiện, từ đó cải thiện hiệu quả độ chính xác và độ tin cậy của việc điều khiển hoặc phát hiện tiếp theo theo điện áp được lọc.

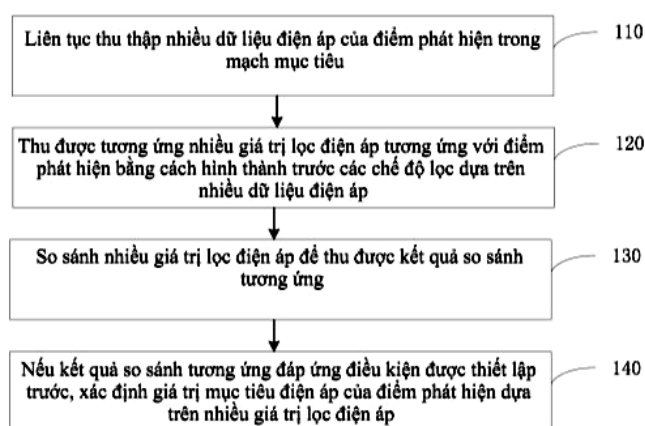


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102432 A | | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01318 | | | (85) 16/06/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | | | (86) PCT/CN2020/074575 | 10/02/2020 |
| (30) 62/813,690 | 04/03/2019 | US | (87) WO2020/177505 | 10/09/2020 |
| 62/815,311 | 07/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/593**

(62) 1-2021-03571

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN, THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT, VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị tạo danh sách hợp nhất ứng viên đối với chế độ sao chép trong khối (Intra block copy, IBC), phương pháp bao gồm các bước: chèn vectơ khối của khối lân cận bên trái của khối hiện tại vào danh sách hợp nhất ban đầu của khối hiện tại, khi khối lân cận bên trái khả dụng và khối lân cận bên trái đang sử dụng chế độ IBC; chèn vectơ khối của khối lân cận bên trên của khối hiện tại vào danh sách hợp nhất ban đầu, khi khối lân cận bên trên khả dụng, khối lân cận bên trên đang sử dụng chế độ IBC và vectơ khối của khối lân cận bên trên không giống như vectơ khối của khối lân cận bên trái; chèn vectơ khối của ứng viên cuối cùng trong bộ dự báo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (history based motion vector predictor, HMVP) vào danh sách hợp nhất ban đầu, khi vectơ khối của khối lân cận bên trên không giống như vectơ khối của ứng viên cuối cùng trong HMVP và khi vectơ khối của khối lân cận bên trái không giống như vectơ khối của ứng viên cuối cùng trong HMVP; thu được vectơ khối của khối hiện tại theo danh sách hợp nhất ban đầu sau các tiến trình chèn nêu trên và chỉ số ứng viên hợp nhất đối với khối hiện tại.

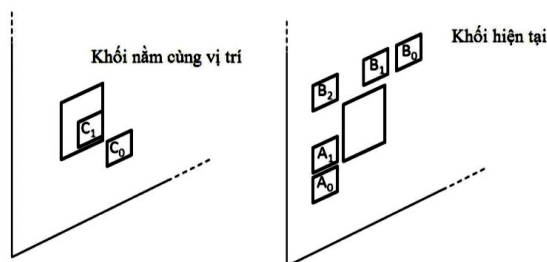


Fig.6

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102433 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01319 | (85) 24/12/2021 | |
| (22) 11/05/2020 | (86) PCT/CN2020/089621 | 11/05/2020 |
| (30) 201910470895.8 | 31/05/2019 | CN (87) WO2020/238595 |
| | | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

- (51) **H04W 12/10**
 (62) 1-2021-08330
 (71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**
 Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China
 (72) LI, Fei (CN); ZHANG, Bo (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NHẬN NGŨ CẢNH BẢO MẬT, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thập ngữ cảnh bảo mật. Sau khi thiết bị người dùng (user equipment, UE) được chuyển vùng từ hệ thống truyền thông 4G đến hệ thống truyền thông 5G, chức năng quản lý di động và truy nhập thứ nhất (access and mobility management function, AMF) thứ nhất cấp dịch vụ quản lý di động và truy nhập cho UE trong hệ thống truyền thông 5G có thể thu được ngữ cảnh bảo mật của UE từ AMF thứ hai trong hệ thống truyền thông 5G theo phương pháp. Phương pháp bao gồm: UE truyền thông điệp yêu cầu đăng ký thứ nhất đến AMF thứ nhất, trong đó thông điệp yêu cầu đăng ký thứ nhất mang thông điệp yêu cầu đăng ký thứ hai. AMF thứ nhất truyền thông điệp yêu cầu đăng ký thứ hai đến AMF thứ hai, trong đó thông điệp yêu cầu đăng ký thứ hai được bảo vệ tính toàn vẹn nhờ sử dụng ngữ cảnh bảo mật nguyên gốc giữa UE và AMF thứ hai. Sau khi kiểm chứng thành công tính toàn vẹn của thông điệp yêu cầu đăng ký thứ hai, AMF thứ hai trả về ngữ cảnh bảo mật của UE cho AMF thứ nhất. Phương pháp này có thể cải thiện khả năng mà AMF thứ nhất thu được thành công ngữ cảnh bảo mật của UE từ AMF thứ hai.

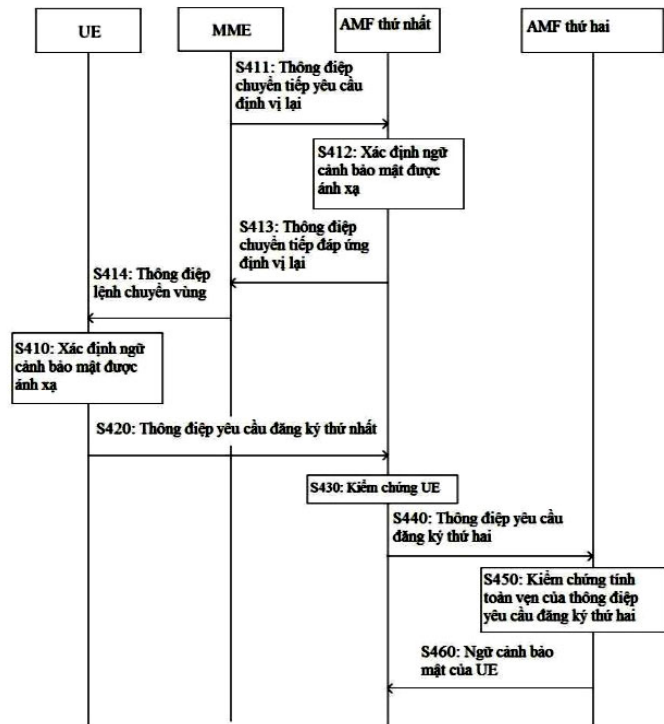


Fig.4

- (11) **102434 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01321** (85) 23/02/2024
(22) 16/09/2022 (86) PCT/IB2022/058753 16/09/2022
(30) 2021-128011 04/08/2021 JP (87) WO2023/012773 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024

(51) **C10L 9/06; C10L 9/08; C10B 53/02; C10L 5/44**

(71) **NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

5-1 Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

(72) MORI, Eiichiroh (JP); SEKIMOTO, Kenichi (JP); TAKEDA, Suguru (JP);
KOWAKI, Yukio (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NGUYÊN LIỆU CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu cacbon thu được từ sinh khối, nguyên liệu cacbon này có hàm lượng cacbon nằm trong khoảng từ 60 đến 75% trọng lượng và nhiệt tích phân của phản ứng oxy hóa bằng hoặc nhỏ hơn 5 kJ/kg khi được duy trì trong không khí ở 107°C trong 20 phút. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất nguyên liệu cacbon, phương pháp này bao gồm: bước than hóa để thu được than sinh khối có hàm lượng cacbon nằm trong khoảng từ 61 đến 75% trọng lượng từ sinh khối; và bước oxy hóa để gia nhiệt than sinh khối tới nhiệt độ bằng hoặc cao hơn 200°C trong môi trường có nồng độ oxy nằm trong khoảng từ 2 đến 13% thể tích.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102435 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01324 | (85) 23/02/2024 | |
| (22) 15/07/2022 | (86) PCT/CN2022/105976 | 15/07/2022 |
| (30) 202110875947.7 | 30/07/2021 CN | (87) WO2023/005691 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024

(51) **H01B 13/00**; H01B 7/17; H01B 7/02; H01B 13/06; H01B 13/22

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBY S HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ DÂY DẪN ĐIỆN, VÒI PHUN VÀ BỘ DÂY DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ dây dẫn điện, vòi phun và bộ dây dẫn điện. Phương pháp sản xuất bộ dây dẫn điện bao gồm các bước: bước S10: chuẩn bị đế; bước S20: phun vật liệu dẫn điện lên đế để tạo thành vòng dẫn điện; và bước S30: tạo lớp bảo vệ cách điện ở ngoại vi của vòng dẫn điện và trên bề mặt của nó. Sáng chế giải quyết các vấn đề kỹ thuật về quy trình sản xuất phức tạp và chi phí xử lý cao của bộ dây dẫn điện để kết nối điện các bộ phận điện.

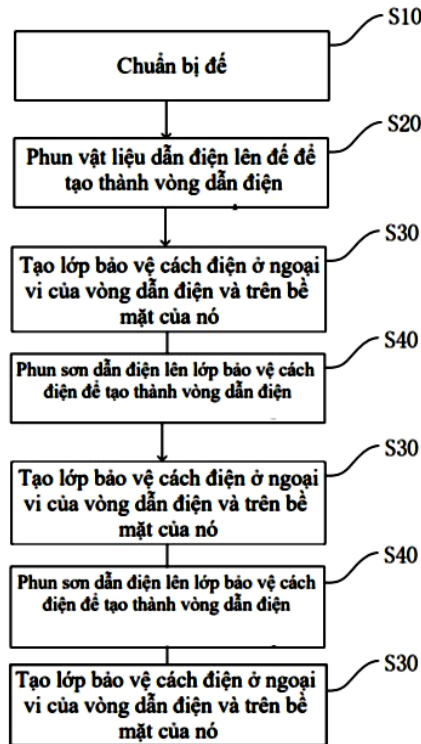


FIG.1

- (11) **102436 A** (43) 25/04/2024
- (21) **1-2024-01363** (85) 26/02/2024
- (22) 11/05/2022 (86) PCT/KR2022/006705 11/05/2022
- (30) 10-2021-0100513 30/07/2021 KR (87) WO2023/008703 02/02/2023
- (51) **G06F 3/14; G06F 3/04883; G06F 9/445; G06F 1/16; G06F 3/0489**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHUNG, Jinkyoo (KR); JANG, Eunah (KR); NA, Minwook (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BẢNG ĐIỀU KHIỂN ỨNG DỤNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm: bản lề để nối một cạnh của vỏ thứ nhất với một cạnh của vỏ thứ hai sao cho có thể gập được; bộ phận hiển thị có vùng hiển thị thứ nhất, vùng hiển thị thứ nhất được bố trí trên vỏ thứ nhất, và vùng hiển thị thứ hai và vùng hiển thị thứ ba được bố trí trên vỏ thứ hai; và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý được tạo ra để: ở trạng thái thứ nhất mà ở đó bản lề được mở ra, hiển thị ứng dụng thứ nhất trong vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai và hiển thị ít nhất một nút ngầm định trong vùng hiển thị thứ ba; và, ở trạng thái thứ hai mà ở đó bản lề được gập vào, hiển thị các nút bảng trong vùng hiển thị thứ ba bằng cách điều khiển bộ phận hiển thị, và, trên cơ sở nút bảng nào được chọn ở trạng thái thứ hai, hiển thị ứng dụng thứ nhất trong vùng hiển thị thứ nhất bằng cách điều khiển bộ phận hiển thị và hiển thị, trong vùng hiển thị thứ hai, bảng thứ nhất có ít nhất một nút điều khiển và ít nhất một nút hệ thống.

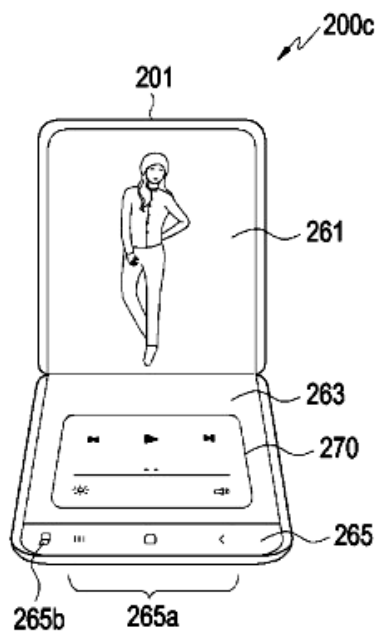


FIG. 2C

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102437 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01369 | (85) 26/02/2024 | |
| (22) 21/07/2022 | (86) PCT/CN2022/107015 | 21/07/2022 |
| (30) 202110851897.9 | 27/07/2021 CN (87) WO2023/005789 | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2024

(51) **G01K 15/00**

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One), Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NHIỆT ĐỘ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý nhiệt độ, và thiết bị điện tử để thực hiện phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập giá trị nhiệt độ khung hiện tại của mỗi kênh (S101); tính toán giá trị tuyệt đối của chênh lệch giữa giá trị nhiệt độ khung hiện tại và giá trị nhiệt độ khung trước đó của mỗi kênh để thu nhận mức thay đổi nhiệt độ khung hiện tại của mỗi kênh (S102); xác định mỗi kênh hiệu quả thứ nhất dựa trên ngưỡng thứ nhất và mức thay đổi nhiệt độ khung hiện tại của mỗi kênh (S103); xác định mỗi kênh hiệu quả thứ hai dựa trên các giá trị nhiệt độ đa khung của mỗi kênh hiệu quả thứ nhất (S104); và thu nhận giá trị nhiệt độ đầu ra khung hiện tại dựa trên giá trị nhiệt độ khung hiện tại của mỗi kênh hiệu quả thứ hai (S105). Thiết bị được tạo cấu hình để thực hiện phương pháp trên. Phương pháp và thiết bị xử lý nhiệt độ được đề xuất cải thiện độ chính xác của việc tập hợp nhiệt độ.

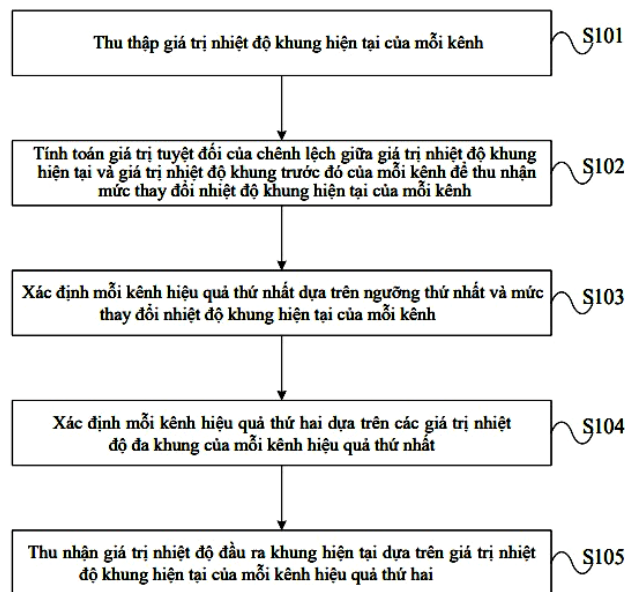


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102438 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01372 | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 01/03/2021 | (86) PCT/CN2021/078458 | 01/03/2021 |
| (30) 202010297051.0 | 15/04/2020 CN | (87) WO2021/208614 |
| | | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

- (51) **A63F 13/56; A63F 13/833**
- (62) 1-2021-06498
- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China
- (72) CHEN, Yu (CN); WANG, Le (CN); WENG, Jianmiao (CN); HU, Xun (CN); WAN, Yulin (CN); SU, Shandong (CN); ZHANG, Yong (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU TẤN CÔNG, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo, thiết bị, và phương tiện lưu trữ, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ máy tính. Phương pháp này bao gồm: hiển thị giao diện chiến đấu ảo; thu tín hiệu thao tác thứ nhất tương ứng với trình điều khiển kích hoạt chức năng; và thu nhận thao tác kích hoạt thứ nhất dùng cho trình điều khiển kích hoạt chức năng, và xác định đối tượng ảo thứ nhất trong số n các đối tượng ảo là mục tiêu tấn công dựa trên thông tin thao tác của thao tác kích hoạt thứ nhất để phản hồi việc thao tác kích hoạt thứ nhất này thỏa mãn điều kiện kích hoạt. So với kỹ thuật đã biết trong đó mỗi lần đối tượng ảo mục tiêu được xác định trong thời gian thực theo cảnh ảo tại điểm thời gian hiện thời, và các đối tượng ảo mục tiêu được xác định này trong các cảnh ảo khác nhau có thể là khác nhau, theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế, mục tiêu tấn công được xác định trực tiếp bằng cách sử dụng chức năng ngấm mục tiêu của trình điều khiển kích hoạt chức năng và thông tin thuộc tính của tín hiệu thao tác, nhờ đó cung cấp mục tiêu tấn công có tính định hướng và tính ổn định đối với các cảnh ảo khác nhau.

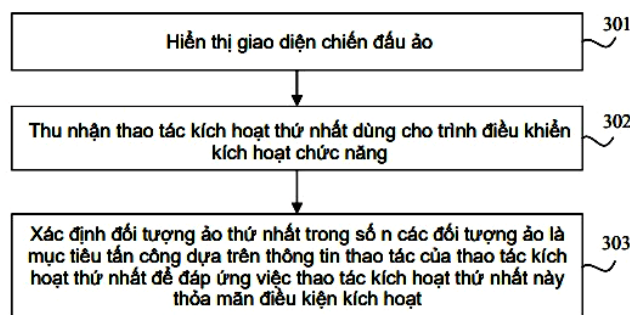


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102439 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01373 | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 09/01/2020 | (86) PCT/US2020/012910 | 09/01/2020 |
| (30) 62/790,207 | 09/01/2019 | US (87) WO2020/146616 A1 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **H04N 7/26; H04N 7/14; G06K 9/00; G06T 9/00**

(62) 1-2021-04843

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, HỆ THỐNG MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế mã hóa video. Cơ chế này bao gồm bước thu dòng bit bao gồm một hoặc nhiều ảnh con được phân chia từ ảnh sao cho mỗi ảnh con bao gồm độ rộng ảnh con mà là bội số nguyên của kích thước đơn vị cây mã hóa (CTU) khi mỗi ảnh con bao gồm biên bên phải mà không trùng khớp với biên bên phải của ảnh. Dòng bit được phân tách để thu nhận một hoặc nhiều ảnh con. Một hoặc nhiều ảnh con được giải mã để tạo chuỗi video. Chuỗi video được chuyển tiếp cho việc hiển thị. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, thiết bị mã hóa video, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

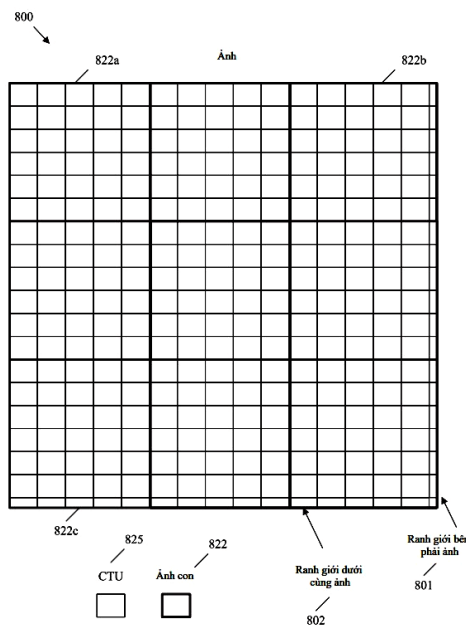


FIG. 8

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102440 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01376 | (85) 26/02/2024 | |
| (22) 26/04/2022 | (86) PCT/CN2022/089348 | 26/04/2022 |
| (30) 202110925358.5 | 12/08/2021 CN | (87) WO2023/015953 16/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2024

(51) **H05K 9/00; H04M 1/02**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, CHINA

(72) GAO, Jiuliang (CN); ZHANG, Yihe (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VỎ CHE CHẮN, CỤM BẢNG MẠCH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ che chắn, cụm bảng mạch, và thiết bị điện tử, trong đó vỏ che chắn bao gồm thân vỏ, thân vỏ và bảng mạch bao quanh vùng được che chắn, và ít nhất là một phần của các phần tử trên bảng mạch được che bên trong vỏ che chắn. Các phần tử nằm bên trong thân vỏ bao gồm thành phần thứ nhất, trong đó thành phần thứ nhất có bề mặt bậc hướng về thân vỏ. Phần gia cố được bố trí trong vùng trên thân vỏ tương ứng với bề mặt bậc của thành phần thứ nhất, trong đó ít nhất là một phần cấu trúc của phần gia cố nằm trong vùng trên thân vỏ đối diện trực tiếp với bề mặt bậc, sao cho không gian được hình thành bên trên bề mặt bậc của thành phần thứ nhất có thể được tận dụng. Phần gia cố được bổ sung để tăng độ bền của thân vỏ, ngăn chặn vùng trên thân vỏ xung quanh vị trí tương ứng với bề mặt bậc không bị sập xuống, và cải thiện độ ổn định và độ tin cậy của vỏ che chắn. Ngoài ra, khoảng hở giữa thành phần thứ nhất và phần tử liền kề vẫn không thay đổi hoặc có sự gia tăng nhỏ hơn, vì vậy cấu trúc bố cục với sự sắp xếp dày đặc được giữ trên bảng mạch, tiết kiệm diện tích bố trí phần tử của bảng mạch, và cải thiện việc tận dụng không gian của bảng mạch.

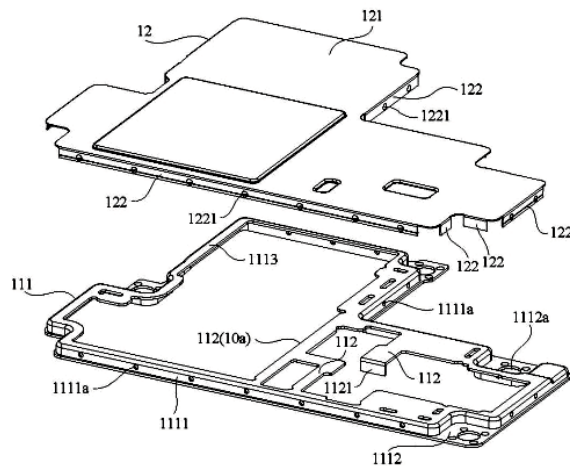


FIG. 6

- (11) 102441 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-01393 (85) 08/01/2021
(22) 12/06/2019 (86) PCT/US2019/036839 12/06/2019
(30) 62/684,119 12/06/2018 US (87) WO2019/241433 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) *A63B 53/04; A63B 53/00; B23P 17/00; A63B 60/00; A63B 102/32*

(62) 1-2021-00091

(71) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**

2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

(72) SHAW, Tyler A. (US); SPACKMAN, Clayson C. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ PHÂN TÍCH CÚ VỤT GẬY GÔN**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để phân tích cú vụt gậy gôn. Hệ thống theo sáng chế có thiết bị tính toán và camera; hệ thống này được làm thích ứng để đo các thuộc tính ba chiều và các phép đo tính năng liên quan của thiết bị cơ khí. Hệ thống bao gồm camera được làm thích ứng để chụp các ảnh của thiết bị cơ khí và thiết bị tính toán truyền thông với camera. Theo một số phương án, thiết bị tính toán được làm thích ứng để truy nhập tập hợp thứ nhất của các điểm ảnh liên quan tới nhóm thứ nhất của các chi tiết định chuẩn để hiệu chuẩn độ phân giải không gian của camera. Ảnh thứ hai từ camera có thể được biến đổi thành tập hợp thứ hai của các điểm ảnh liên quan tới từng chi tiết định chuẩn được gắn chặt vào thiết bị cơ khí. Thiết bị tính toán còn có thể được làm thích ứng để so sánh tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai của các điểm ảnh để xác định vị trí của các chi tiết định chuẩn trên thiết bị cơ khí.

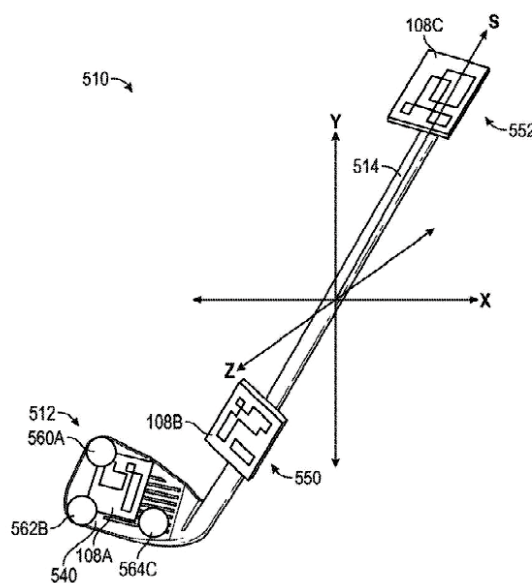


Fig.6A

- | | | | |
|--------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 102442 A | | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01415 | | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
| | 10-2016-0129391 | 06/10/2016 | KR |
| | 10-2017-0090621 | 17/07/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

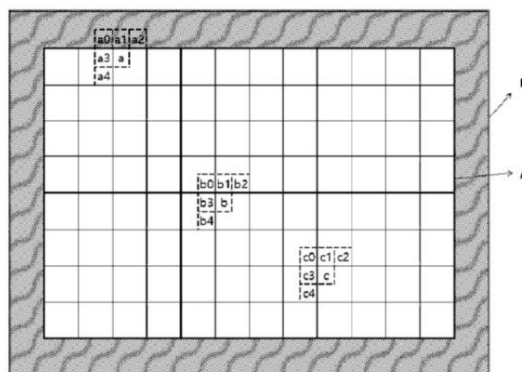
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; thu nhận, từ dòng bit, thông tin chỉ số để chỉ rõ kiểu phân chia khối của khối hiện tại trong ảnh; xác định, dựa trên thông tin chỉ số, kiểu phân chia khối của khối hiện tại từ nhóm ứng viên được xác định trước trong thiết bị giải mã; trong đó nhóm ứng viên bao gồm nhiều kiểu phân chia ứng viên, trong đó nhiều kiểu phân chia ứng viên bao gồm: không phân chia, phân chia tứ phân thứ nhất, phân chia tứ phân thứ hai, phân chia nhị phân và phân chia tam phân. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102443 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01418 | (85) 27/02/2024 | |
| (22) 01/08/2022 | (86) PCT/CN2022/109485 | 01/08/2022 |
| (30) 202110898667.8 | 05/08/2021 CN | (87) WO2023/011420 |
| | | 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2024

(51) **H04N 19/102; G06T 1/40; H04N 19/46; H04N 19/147; H04N 19/189; G06N 3/02**

(71) **1. HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

2. PEKING UNIVERSITY (CN)

No. 5 Yiheyuan Road, Haidian District, Beijing, China

(72) LIU, Jiaying (CN); WANG, Dezhao (CN); WANG, Jing (CN); GUO, Tiansheng (CN); CUI, Ze (CN); GE, Yunying (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA/ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo, để cải thiện hiệu năng méo dạng tốc độ của các phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: trước hết thu được dữ liệu cần được mã hóa, và sau đó nhập dữ liệu cần được mã hóa vào mạng mã hóa thứ nhất để thu được tham số đích; tạo mạng mã hóa thứ hai dựa trên tham số đích; nhập dữ liệu cần được mã hóa vào mạng mã hóa thứ hai để thu được đặc trưng thứ nhất; mã hóa đặc trưng thứ nhất để thu được dòng bit được mã hóa; gửi dòng bit được mã hóa; giải mã dòng bit được mã hóa để thu được giá trị nguyên của đặc trưng thứ nhất; nhập giá trị nguyên của đặc trưng thứ nhất vào mạng giải mã để thu được dữ liệu được giải mã.

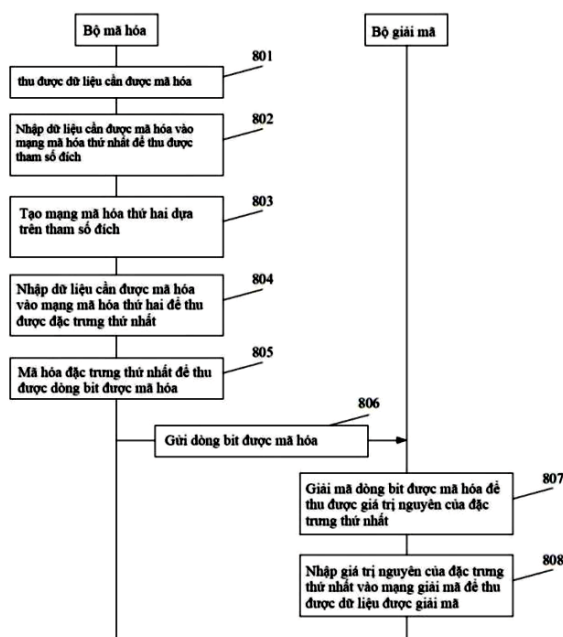


Fig.8

- (11) 102444 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-01419 (85) 27/02/2024
(22) 29/07/2022 (86) PCT/CN2022/108994 29/07/2022
(30) 202110873846.6 30/07/2021 CN (87) WO2023/006076 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2024

(51) **H01B 13/00**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ DÂY VÀ BỘ DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ dây và bộ dây. Phương pháp này bao gồm các bước: Bước S110: in giá mang cách điện bằng quy trình in 3D; Bước S120: đặt ít nhất một dây dẫn lên giá mang cách điện; và Bước S130: in lớp cách điện trên giá mang cách điện bằng quy trình in 3D, để làm cho dây dẫn được bọc giữa giá mang cách điện và lớp cách điện. Bộ dây được sản xuất theo phương pháp sản xuất bộ dây. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ dây bằng phương pháp in 3D, trong đó bộ dây có thể được tạo ra bằng cách in lớp cách điện và đặt dây dẫn lần lượt. Phương pháp sản xuất đơn giản, và có thể thực hiện sản xuất nhanh chóng và tự động với số lượng lớn với tốc độ xử lý cao và độ chính xác cao, từ đó giảm đáng kể chi phí của bộ dây và cải thiện tỷ lệ chất lượng của bộ dây.

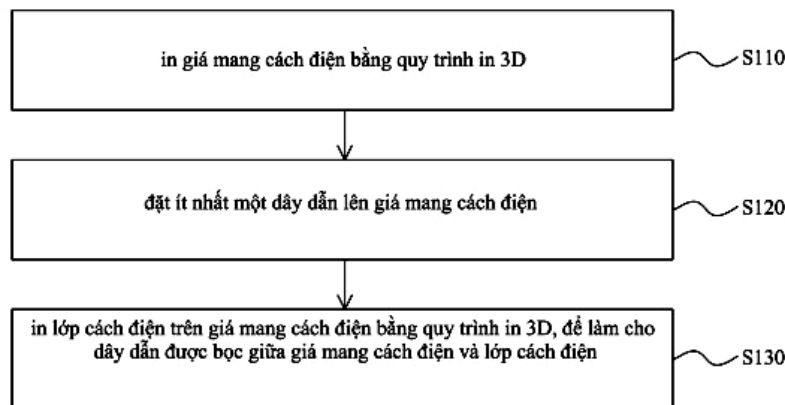


FIG. 1

- (11) 102445 A (43) 25/04/2024
(21) 1-2024-01444 (85) 28/02/2024
(22) 15/07/2022 (86) PCT/CN2022/105973 15/07/2022
(30) 202110875931.6 30/07/2021 CN (87) WO2023/005690 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) **H01B 7/02**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R. of China

(72) Chao WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ DÂY DẪN ĐIỆN VÀ BỘ DÂY DẪN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ dây dẫn điện, và bộ dây dẫn điện. Phương pháp sản xuất bộ dây dẫn điện bao gồm: Bước S10: bố trí nhiều dây dẫn của bộ dây dẫn điện; và Bước S20: tạo thành phần cách điện bằng cách sản xuất bồi đắp, các khoảng trống được bố trí giữa các dây dẫn của bộ dây dẫn điện và phần cách điện bọc các dây dẫn của bộ dây dẫn điện và được lấp đầy trong các khoảng trống. Sáng chế giải làm giảm các vấn đề kỹ thuật về quy trình sản xuất phức tạp và chi phí xử lý cao của dây dẫn điện.

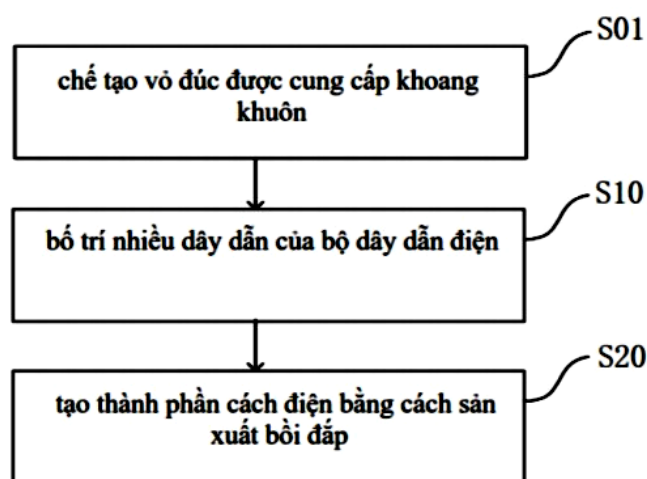


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102446 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01445 | (85) 28/02/2024 | |
| (22) 15/07/2022 | (86) PCT/CN2022/105977 | 15/07/2022 |
| (30) 202110875932.0 | 30/07/2021 CN | (87) WO2023/005692 |
| | | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) **H01B 13/00**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R. of China

(72) Chao WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ DÂY DẪN ĐIỆN VÀ BỘ DÂY DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ dây dẫn điện và bộ dây dẫn điện. Phương pháp sản xuất bộ dây dẫn điện bao gồm: Bước S10: chế tạo khuôn in, Bước S20: chế tạo đế; Bước S30: in mực dẫn điện lên đế bằng khuôn in; Bước S40: đóng tụ mực dẫn điện để tạo thành vòng dẫn điện; và Bước S50: tạo thành lớp bảo vệ cách điện xung quanh vòng dẫn điện và trên bề mặt của nó. Sáng chế giải quyết các vấn đề kỹ thuật về quy trình sản xuất phức tạp và chi phí xử lý cao của bộ dây dẫn điện để kết nối điện các bộ phận điện.

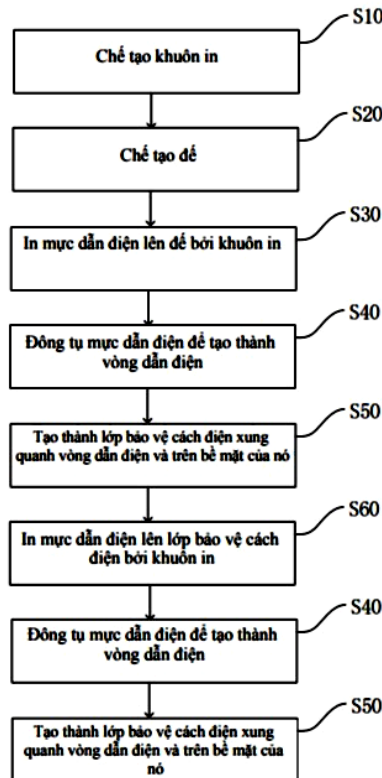


FIG.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102447 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01464 | (85) 28/02/2024 | |
| (22) 26/07/2022 | (86) PCT/CN2022/107934 | 26/07/2022 |
| (30) 202121766135.0 | 30/07/2021 CN | (87) WO2023/005930 |
| | 202110876044.0 | 30/07/2021 CN |
| | | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) **H01R 31/06**

(71) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One),Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÔ-ĐUN BỘ DÂY VÀ BỘ DÂY KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun bộ dây và bộ dây kết hợp, mô-đun bộ dây bao gồm phần dây dẫn và phần cách điện bao quanh phần dây dẫn. Phần dây dẫn bao gồm ít nhất một dây dẫn, mỗi dây dẫn được nối với ít nhất một đầu nối dẫn điện đầu vào và ít nhất một đầu nối dẫn điện đầu ra. Kết nối điện của dây dẫn của các mô-đun bộ dây khác nhau được thực hiện bằng cách kết nối đầu nối dẫn điện đầu vào và đầu nối dẫn điện đầu ra của các mô-đun bộ dây khác nhau. Bộ dây kết hợp được tạo thành bằng cách ghép nối nhiều mô-đun bộ dây tương ứng với cách ghép nối được thiết lập trước, và các dây dẫn của nhiều mô-đun bộ dây được nối điện với nhau thông qua đầu nối dẫn điện đầu vào và đầu nối dẫn điện đầu ra. Theo sáng chế, mỗi mô-đun bộ dây được kết nối với ít nhất hai mô-đun bộ dây khác, và mỗi dây dẫn được nối điện với ít nhất hai dây dẫn khác, sao cho một mạch dẫn điện phức tạp được kết hợp.

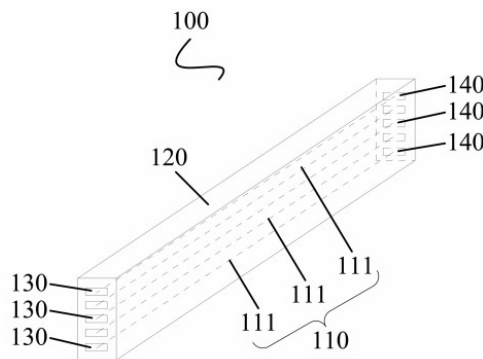


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102448 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01467 | (85) 28/02/2024 | |
| (22) 04/08/2022 | (86) PCT/CN2022/110145 | 04/08/2022 |
| (30) 202110904389.2 | 06/08/2021 CN | (87) WO2023/011568 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) *H04W 72/04*

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1 No.5 Shangdi East Road, Haidian District Beijing 100085, China

(72) LUO, Chen (CN); WANG, Jiaqing (CN); YANG, Meiyong (CN); ZHANG, Yinghao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỘNG, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu động, thiết bị phía mạng, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: cấu hình, cho thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo tài nguyên động được liên kết với lập lịch bán liên tục (Semi-Persistent Scheduling, SPS); và thực hiện chỉ báo truyền dữ liệu động bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo tài nguyên động trong chu kỳ tắt nhận không liên tục (Discontinuous Reception off, off-DRX). Phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu động và phương tiện lưu trữ được theo các phương án thực hiện của sáng chế, trong chu kỳ tắt DRX, truyền SPS kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) được hỗ trợ bởi phương pháp lập lịch động và trong trường hợp gói dữ liệu tương đối lớn nhưng tài nguyên SPS PDSCH dành riêng không đủ, thì truyền gói dữ liệu được hỗ trợ mà không cần đợi SPS PDSCH tiếp theo hoặc chu kỳ bật DRX, từ đó giảm độ trễ truyền.

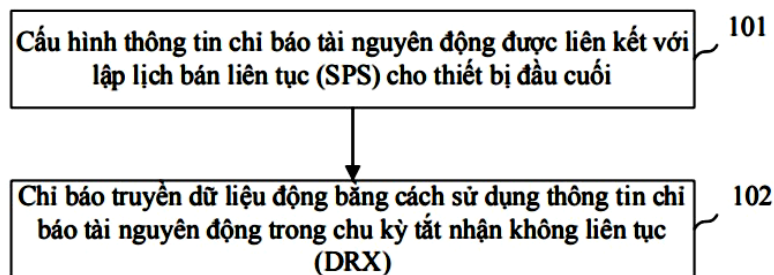


Fig.1

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 102449 A | (43) 25/04/2024 | |
| (21) 1-2024-01475 | (85) 24/03/2020 | |
| (22) 11/03/2019 | (86) PCT/JP2019/009826 | 11/03/2019 |
| (30) 2018-043362 | 09/03/2018 JP (87) WO2019/172456 A1 | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **G11B 5/84; B24B 9/00; B32B 37/18; B32B 7/022; B24B 41/06; B32B 17/10**

(62) 1-2020-01703

(71) **HOYA CORPORATION (JP)**

6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan

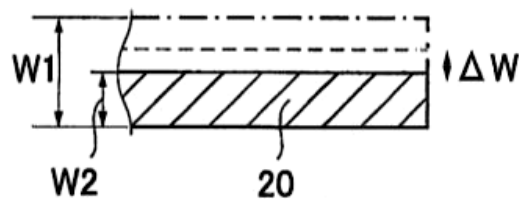
(72) TAKANO, Masao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỆM, TẤM PHÂN LỚP GỒM CÁC NỀN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN DÙNG CHO ĐĨA TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến đệm (20) trong đó diện tích đệm mà được bố trí giữa các nền liền kề trong tấm phân lớp bao gồm các nền để giữ các nền liền kề tách rời nhau là nhỏ hơn so với diện tích của các nền được xếp chồng. Khi áp lực được nói để đưa tấm phân lớp thu được bằng cách cung cấp các đệm giữa các nền từ trạng thái được ép trong đó 0,60 MPa áp lực được tác dụng lên tấm phân lớp theo hướng xếp chồng vào trạng thái không được ép, lượng thay đổi ΔW về độ dày mỗi đệm mà được tính toán từ sự thay đổi về độ dày của tấm phân lớp do việc nói áp lực là 30 μm hoặc nhỏ hơn.

FIG.3



- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 102450 A | (43) 25/04/2024 | | | |
| (21) 1-2024-01476 | (85) 03/05/2019 | | | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011144 | 10/10/2017 | | |
| (30) 10-2016-0127883 | 04/10/2016 | KR | (87) WO2018/066983 A1 | 12/04/2018 |
| 10-2016-0129383 | 06/10/2016 | KR | | |
| 10-2017-0090613 | 17/07/2017 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) *H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2022-00336

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

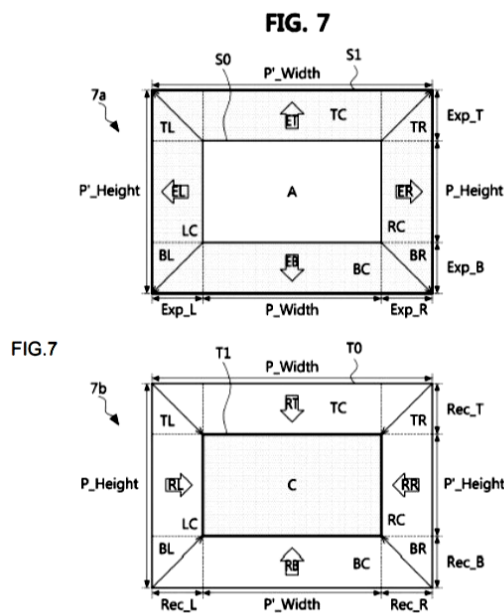
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 102451 A | (43) 25/04/2024 | | |
| (21) 1-2024-01522 | (85) 19/07/2012 | | |
| (22) 05/01/2011 | (86) PCT/EP2011/050114 | | 05/01/2011 |
| (30) 61/296,241 | 19/01/2010 | US | (87) WO2011/089029 A1 |
| 61/331,545 | 05/05/2010 | US | 28/07/2011 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2012

(51) **G10L 21/02**; G10L 21/04

(62) 1-2020-00383

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,
Netherlands

(72) VILLEMOS, Lars (DK)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU BĂNG TẦN CON TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mã hóa nguồn âm thanh có sử dụng phương pháp chuyển vị sóng hài để tái tạo tần số cao (high frequency reconstruction - HFR), cũng như đến bộ xử lý hiệu ứng kỹ thuật số, ví dụ bộ kích, tại đó sự tạo ra độ méo sóng hài làm tăng độ chói cho tín hiệu được xử lý, và đến bộ giãn thời gian tại đó khoảng thời gian tín hiệu được kéo dài với lượng phổ được duy trì. Hệ thống và phương pháp được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc giãn thời gian từ tín hiệu đầu vào được mô tả. Hệ thống này bao gồm giàn lọc phân tích (101) được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu băng tần con phân tích từ tín hiệu đầu vào; trong đó tín hiệu băng tần con phân tích này bao gồm nhiều mẫu phân tích có giá trị phức, mỗi mẫu này gồm có pha và cường độ. Hơn thế nữa, hệ thống này bao gồm khối xử lý băng tần con (102) được tạo cấu hình để xác định tín hiệu băng tần con tổng hợp từ tín hiệu băng tần con phân tích bằng cách sử dụng hệ số chuyển vị băng tần con Q và hệ số kéo giãn băng tần con S. Khối xử lý băng tần con (102) này thực hiện xử lý phi tuyến tính dựa vào khối trong đó biên độ của các mẫu của tín hiệu băng tần con tổng hợp được xác định từ biên độ của các mẫu tương ứng của tín hiệu băng tần con phân tích và mẫu định trước của tín hiệu băng tần con phân tích. Ngoài ra, hệ thống này bao gồm giàn lọc tổng hợp (103) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc giãn thời gian từ tín hiệu băng tần con tổng hợp. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý âm thanh, phương pháp tạo ra tín hiệu băng tần con tổng hợp được thực hiện bởi thiết bị này, và phương tiện lưu trữ bất biến chứa chương trình để thực hiện phương pháp này.

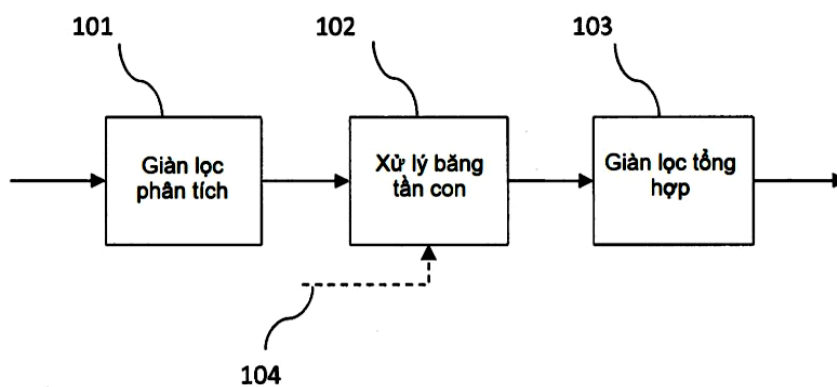


Fig. 1

- (11) **102452 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01524** (85) 19/07/2012
(22) 05/01/2011 (86) PCT/EP2011/050114 05/01/2011
(30) 61/296,241 19/01/2010 US (87) WO2011/089029 A1 28/07/2011
61/331,545 05/05/2010 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2012

(51) **G10L 21/02; G10L 21/04**

(62) 1-2020-00383

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,
Netherlands

(72) VILLEMOS, Lars (DK)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU BĂNG TẦN CON TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mã hóa nguồn âm thanh có sử dụng phương pháp chuyển vị sóng hài để tái tạo tần số cao (high frequency reconstruction - HFR), cũng như đến bộ xử lý hiệu ứng kỹ thuật số, ví dụ bộ kích, tại đó sự tạo ra độ méo sóng hài làm tăng độ chói cho tín hiệu được xử lý, và đến bộ giãn thời gian tại đó khoảng thời gian tín hiệu được kéo dài với lượng phổ được duy trì. Hệ thống và phương pháp được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc giãn thời gian từ tín hiệu đầu vào được mô tả. Hệ thống này bao gồm giàn lọc phân tích (101) được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu băng tần con phân tích từ tín hiệu đầu vào; trong đó tín hiệu băng tần con phân tích này bao gồm nhiều mẫu phân tích có giá trị phức, mỗi mẫu này gồm có pha và cường độ. Hơn thế nữa, hệ thống này bao gồm khối xử lý băng tần con (102) được tạo cấu hình để xác định tín hiệu băng tần con tổng hợp từ tín hiệu băng tần con phân tích bằng cách sử dụng hệ số chuyển vị băng tần con Q và hệ số kéo giãn băng tần con S. Khối xử lý băng tần con (102) này thực hiện xử lý phi tuyến tính dựa vào khối trong đó biên độ của các mẫu của tín hiệu băng tần con tổng hợp được xác định từ biên độ của các mẫu tương ứng của tín hiệu băng tần con phân tích và mẫu định trước của tín hiệu băng tần con phân tích. Ngoài ra, hệ thống này bao gồm giàn lọc tổng hợp (103) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc giãn thời gian từ tín hiệu băng tần con tổng hợp. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý âm thanh, phương pháp tạo ra tín hiệu băng tần con tổng hợp được thực hiện bởi thiết bị này, và phương tiện lưu trữ bất biến chứa chương trình để thực hiện phương pháp này.

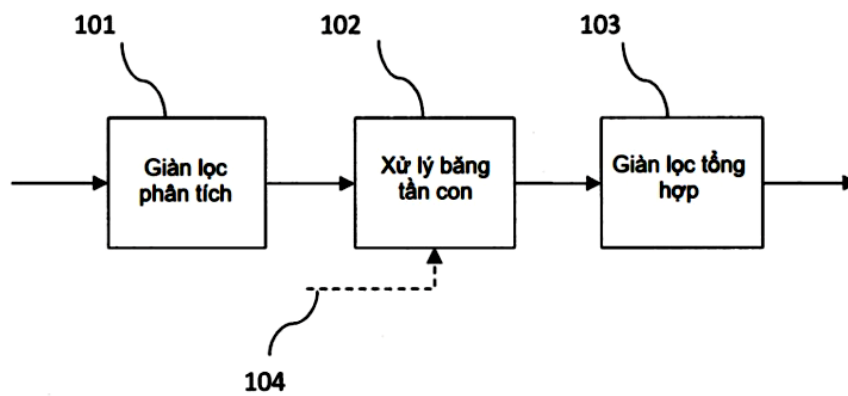


Fig. 1

- (11) **102453 A** (43) 25/04/2024
(21) **1-2024-01526** (85) 19/07/2012
(22) 05/01/2011 (86) PCT/EP2011/050114 05/01/2011
(30) 61/296,241 19/01/2010 US (87) WO2011/089029 A1 28/07/2011
61/331,545 05/05/2010 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2012

(51) **G10L 21/02; G10L 21/04**

(62) 1-2020-00383

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,
Netherlands

(72) VILLEMOS, Lars (DK)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU BĂNG TẦN CON TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY.**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mã hóa nguồn âm thanh có sử dụng phương pháp chuyển vị sóng hài để tái tạo tần số cao (high frequency reconstruction - HFR), cũng như đến bộ xử lý hiệu ứng kỹ thuật số, ví dụ bộ kích, tại đó sự tạo ra độ méo sóng hài làm tăng độ chói cho tín hiệu được xử lý, và đến bộ giãn thời gian tại đó khoảng thời gian tín hiệu được kéo dài với lượng phổ được duy trì. Hệ thống và phương pháp được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc giãn thời gian từ tín hiệu đầu vào được mô tả. Hệ thống này bao gồm giàn lọc phân tích (101) được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu băng tần con phân tích từ tín hiệu đầu vào; trong đó tín hiệu băng tần con phân tích này bao gồm nhiều mẫu phân tích có giá trị phức, mỗi mẫu này gồm có pha và cường độ. Hơn thế nữa, hệ thống này bao gồm khối xử lý băng tần con (102) được tạo cấu hình để xác định tín hiệu băng tần con tổng hợp từ tín hiệu băng tần con phân tích bằng cách sử dụng hệ số chuyển vị băng tần con Q và hệ số kéo giãn băng tần con S. Khối xử lý băng tần con (102) này thực hiện xử lý phi tuyến tính dựa vào khối trong đó biên độ của các mẫu của tín hiệu băng tần con tổng hợp được xác định từ biên độ của các mẫu tương ứng của tín hiệu băng tần con phân tích và mẫu định trước của tín hiệu băng tần con phân tích. Ngoài ra, hệ thống này bao gồm giàn lọc tổng hợp (103) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc giãn thời gian từ tín hiệu băng tần con tổng hợp. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý âm thanh, phương pháp tạo ra tín hiệu băng tần con tổng hợp được thực hiện bởi thiết bị này, và phương tiện lưu trữ bất biến chứa chương trình để thực hiện phương pháp này.

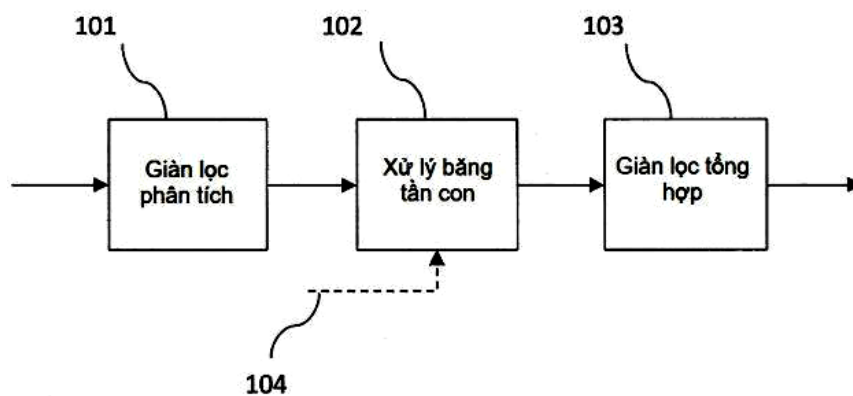


Fig. 1

(11) **102454 A**

(43) 25/04/2024

(21) **1-2024-01769**

(22) 12/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2024

(51) **B01J 27/24; B01J 27/22**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hạnh (VN); Phạm Thanh Đồng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÚC TÁC QUANG PHA TẠP LAI GHEP DẠNG Z NI-WO₃/G-C₃N₄ ĐỂ XỬ LÝ CHẤT KHÁNG SINH Ô NHIỄM TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu xúc tác quang pha tạp lai ghép dạng Z Ni-WO₃/g-C₃N₄ để xử lý chất kháng sinh ô nhiễm trong môi trường nước, bao gồm các bước:

(i) tạo ra hỗn hợp muối niken clorua (NiCl₂) và natri volfamat (Na₂WO₄·2H₂O) với tỷ lệ % mol Ni/W là 1-5;

(ii) tạo ra vật liệu bán dẫn hữu cơ graphit cacbon nitrua (g-C₃N₄) bằng phương pháp nhiệt pha rắn tiền chất ure trong môi trường khí nitơ; và

(iii) tạo ra vật liệu xúc tác quang pha tạp lai ghép dạng Z Ni-WO₃/g-C₃N₄ bằng phương pháp nhiệt pha rắn.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu xúc tác quang pha tạp lai ghép dạng Z Ni-WO₃/g-C₃N₄ thu được từ phương pháp nêu trên.

(11) 102455 A

(43) 25/04/2024

(21) 1-2024-02181

(22) 22/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/03/2024

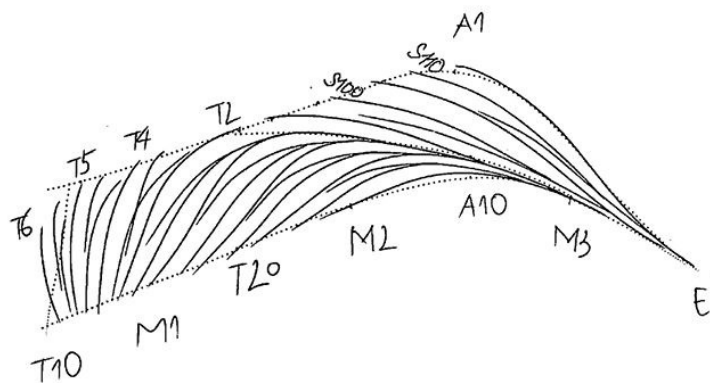
(51) A45D 40/30

(75) NGUYỄN THỊ CÚC (VN)

Số 57 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) QUY TRÌNH THỰC HÀNH TRANG ĐIỂM LÔNG MÀY GIÚP SỢI GIẢ TẠO RA TRÔNG TỰ NHIÊN NHƯ SỢI THẬT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thực hành trang điểm lông mày trên những vật liệu thực hành trang điểm giúp sợi giả tạo ra trông tự nhiên như sợi thật, có cùng chiều mọc tương tự chiều mọc của lông mày thật, đảm bảo điều kiện đầu chân mày không được thấp hơn đuôi chân mày. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước sau: vẽ khuôn dáng lông mày trong đó bao gồm việc kẻ một hình chữ nhật theo kích thước định trước, kết cấu dáng lông mày và đánh dấu các điểm theo các kết cấu và vị trí định trước, vẽ đường khung trên và đường khung dưới; vẽ trục chính và sợi chính bao gồm việc đánh dấu và nối các điểm; và vẽ sợi phụ bao gồm vẽ sợi phụ thứ nhất và sợi phụ thứ hai.



Hình 10

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **6340 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2022-00411**

(22) 27/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) **A61G 7/02**

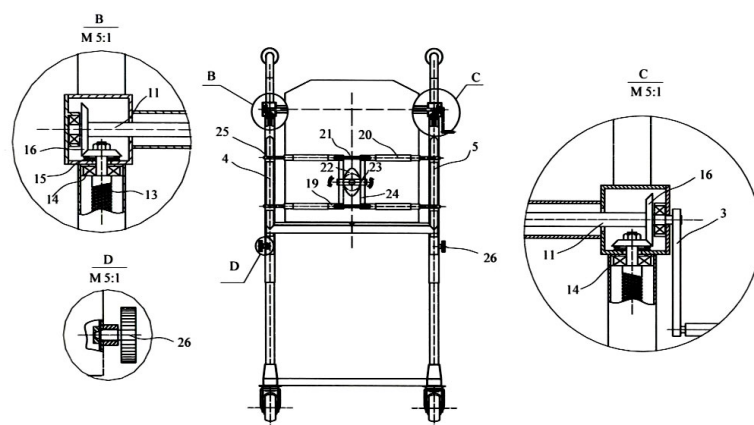
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (VN)**

Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khắc Lĩnh (VN); Đoàn Văn Giáp (VN); Lê Thị Hồng Thắng (VN)

(54) **XE ĐẨY ĐA NĂNG DÙNG CHO BỆNH NHÂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe đẩy đa năng hỗ trợ quá trình chăm sóc bệnh nhân, trong đó tấm tựa lưng được thiết kế thêm cơ cấu khoá cho phép tháo rời và thay đổi vị trí của nó theo yêu cầu sử dụng một cách dễ dàng và tin cậy, bao gồm: móc khoá để móc vào tay ghế trái và tay ghế phải tạo thành các điểm liên kết giữa tấm tựa lưng và xe, thanh trượt được liên kết hàn với móc khoá, đồng thời hai thanh trượt cùng phía được liên kết với nhau bằng thanh nối, hai thanh nối được kéo về phía nhau bởi các lò xo, thông qua tay vặn và cơ cấu cam có thể mở (tháo) tấm tựa lưng khỏi tay ghế hoặc đóng (lắp) tấm tựa lưng vào tay ghế, biên dạng cam được thiết kế sao cho khi xoay tay vặn từ 0 độ đến 90 độ thì móc khoá nhô ra tách khỏi tay ghế và giữ nguyên khi góc xoay bằng 90 độ, nếu tiếp tục xoay tay vặn với góc lớn hơn 90 độ hoặc xoay ngược lại thì móc thu vào giúp tấm tựa lưng khoá chặt vào tay ghế.



Hình 2

(11) 6341 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2022-00414

(22) 27/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) *D01H 1/00; D01H 7/00; D01H 3/00*

(71) QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

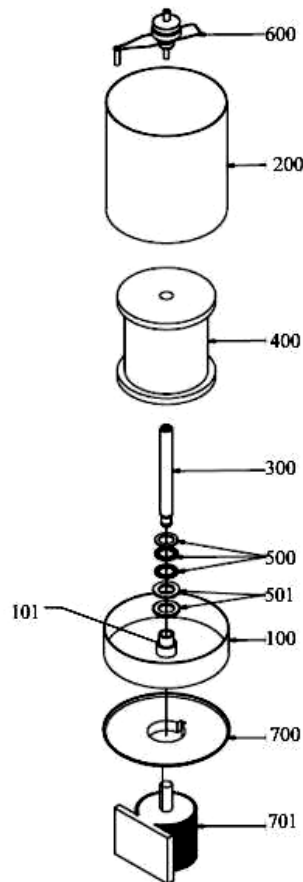
The South of Youshibo Village, Beiguan Office, Jiaozhou, Qingdao, Shandong
266000, P. R. China

(72) YU, Kang (CN); YANG, Zhiyuan (CN); LIU, Xingyu (CN); YU, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU QUAY CỦA MÁY XE SỢI VÀ MÁY XE SỢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới kết cấu quay của máy xe sợi và máy xe sợi. Kết cấu quay của máy xe sợi bao gồm: đế; ống dẫn sợi được bố trí trên đế và có lỗ xuyên dẫn sợi để cho phép sợi tơ cần xe có thể đi qua; chi tiết đỡ quay được bố trí trên đế, đồng trục với ống dẫn sợi, và lõi quấn sợi được đỡ bởi chi tiết đỡ quay; đĩa xe sợi được bố trí ở phía của đế đối diện với ống dẫn sợi, và có lỗ xuyên xe; và động cơ xe sợi được làm thích ứng để dẫn động đĩa xe sợi quay.



(11) 6342 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2022-00415

(22) 27/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) G09F 17/00

(71) CPPC-MOLDING CO., LTD. (TW)

No. 20-12, Nanshi Ln., Tounan Vil., Lukang Township, Changhua County 505019, Taiwan

(72) Sheng-Ping LIANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU CẢI TIẾN CỦA CÁN CỜ DẠNG TỔ HỢP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu cải tiến cán cờ dạng tổ hợp bao gồm: cán cờ (10) và lá cờ (20), trong đó cán cờ (10) bao gồm một trong hai thân cán cờ, thân cán cờ thứ nhất (11) và thân cán cờ thứ hai (110), bên trong của một thân cán cờ thứ nhất (11) có các chốt định vị (12), bộ phận khớp thứ nhất (13) và ít nhất một mặt bích kẹp thứ nhất (14), bên trong của thân cán cờ thứ hai (110) có các trụ lỗ định vị (120), các bộ phận khớp thứ hai (130) và ít nhất một mặt bích kẹp thứ hai (140), tấm đàn hồi (16) hình vòng cung nhô ra từ một bên của thân cán cờ thứ nhất (11) và thân cán cờ thứ hai (110), hai tấm đàn hồi (16) được nối với nhau qua một gờ gấp (17).

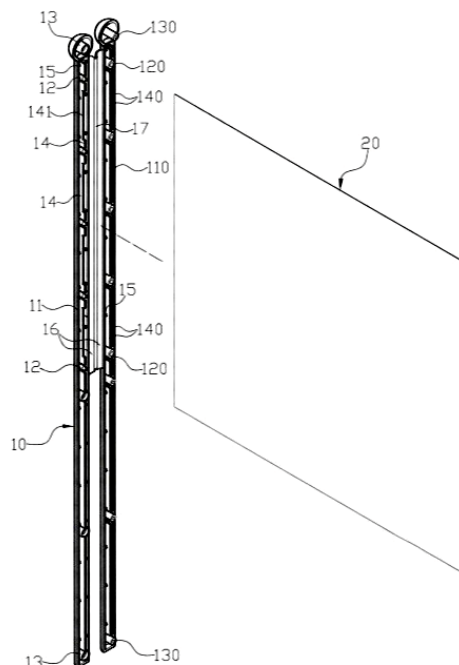


FIG.2

(11) **6343 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2022-00422**

(22) 04/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) **B60L 50/15; B60L 53/57**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CARVIVU (VN)**

Tầng 12 tòa Hapulico Center Building, số 1, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Lan Hương (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG DỰ PHÒNG CHO XE Ô TÔ ĐIỆN VÀ XE Ô TÔ ĐIỆN CÓ CHỨA BỘ PHẬN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến công nghệ thông minh cho xe ô tô điện giúp tối ưu trải nghiệm người dùng trên mọi hành trình, cụ thể hơn, theo một khía cạnh, giải pháp hữu ích đề xuất bộ phận cung cấp năng lượng dự phòng cho xe ô tô điện, bao gồm: máy phát điện và đường điện để sạc điện từ máy phát điện vào pin xe ô tô điện; bộ phận còn có thể bao gồm thêm hộp để chứa máy phát điện, trong đó hộp bao gồm miệng để dẫn nguyên liệu vào máy phát điện. Theo một khía cạnh khác, giải pháp hữu ích đề xuất xe ô tô điện có chứa bộ phận cung cấp năng lượng dự phòng mô tả trên. Giải pháp hữu ích giúp người dùng an tâm hơn trên mỗi chuyến hành trình, không còn lo lắng vấn đề xe hết pin mà không có trạm sạc khi di chuyển một quãng đường dài hoặc trên một cung đường hiếm các trạm sạc pin.

(11) **6344 A**

(43) (25/04/2024)

(21) **2-2022-00424**

(22) 05/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) **A61K 35/19**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Xuân Hai (VN); Thân Thị Trang Uyên (VN); Nguyễn Hoàng Nam (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Mai Thanh Bình (VN); Tống Quốc Đông (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GEL HUYẾT TƯƠNG GIÀU TIỂU CẦU VÀ SẢN PHẨM GEL THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất gel huyết tương giàu tiểu cầu từ máu động mạch dây rốn, trong đó bằng cách thu nhận máu từ động mạch dây rốn của trẻ sơ sinh, máu được ly tâm để thu được phân đoạn giàu tiểu cầu và hoạt hóa tiểu cầu trong dung dịch bao gồm CaCl_2 nồng độ 1g/l và thrombin theo tỷ lệ 1/5 (thể tích/thể tích) ở nhiệt độ từ 4 đến 6°C trong 30 phút để thu chế phẩm dạng gel với xơ và dịch màu vàng nhạt. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến sản phẩm gel huyết tương giàu tiểu cầu hiệu quả trong việc điều trị vết thương trên da.

(11) **6345 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2022-00432**

(22) 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **C10M 125/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG HẢI LONG (VN)**

164A, phố Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Hải (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU TRUNG TU ĐỘNG CƠ**

(57) Phương pháp sản xuất dầu trung tu động cơ bằng cách sử dụng hỗn hợp 3 axit vô cơ: sulfuric, nitric, clohydric có khả năng phân huỷ, hoà tan các chất về dạng phân tử và phân ly thành ion. Sau phản ứng, hỗn hợp tạo thành lượng axit bicromic, muối bicromat là các hợp chất có khả năng oxy hoá mạnh, có tác dụng tẩy rửa cao. Hỗn hợp dung dịch được bổ sung muối bạc nhằm tăng thêm chất lượng mạ bề mặt kim loại, bổ sung một số bazơ tổng hợp từ các khoáng chất như NaOH, KOH, MgOH nhằm oxy hoá các chất chứa cacbon bám trên bề mặt chi tiết của động cơ trong quá trình cháy nổ, phá huỷ và giải phóng chúng, bổ sung hoạt chất siêu bóng tổng hợp từ khoáng chất vào dầu nhớt bôi trơn của động cơ để oxy hoá các chất chứa cacbon bám trên bề mặt, phá huỷ và giải phóng chúng. Sau khi làm sạch được cặn cacbon, Cr^{3+} kết hợp với hoạt chất siêu bóng tạo ra một lớp màng mỏng cứng bù đắp vào các phần bị mài mòn.

- (11) **6346 A** (43) 25/04/2024
- (21) **2-2022-00437**
- (22) 18/10/2022
- (51) **G01N 33/00; G08C 17/00**
- (71) **NGUYỄN THÀNH LONG (VN)**
Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, số 67 đường Chiên Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thành Long (VN); Nguyễn Trọng Hiền (VN); Phạm Chế Linh (VN); Nguyễn Quốc Định (VN); Nguyễn Hữu Lâm (VN); Vũ Xuân Hiền (VN)
- (54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM THEO THỜI GIAN THỰC VỀ TAI BIẾN TRƯỢT LỞ DẠNG DÒNG Bùn ĐẤT ĐÁ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cảnh cáo sớm theo thời gian thực về tai biến trượt lở dạng dòng bùn đất đá, trong đó hệ thống này bao gồm các thiết bị: các camera hồng ngoại; các thiết bị đo mưa; các thiết bị đo độ ẩm của đất; các thiết bị đo độ cao mực nước; các thiết bị căng kè; thiết bị thu thập dữ liệu (Datalogger); và trung tâm số liệu. Trong đó, trung tâm số liệu thu nhận tất cả tín hiệu từ các thiết bị như thiết bị đo mưa, thiết bị đo độ ẩm của đất, thiết bị đo độ cao mực nước, thiết bị căng kè và hình ảnh từ các camera hồng ngoại. Trung tâm này sẽ xử lý, phân tích các tín hiệu này và chia thành các ngưỡng cảnh báo: An toàn, Có dấu hiệu, Có nguy cơ xảy ra, và Chắc chắn xảy ra. Các cảnh báo được phát ra đến các cơ quan, thiết bị đã được cài đặt trước và thông qua máy tính, tin nhắn điện thoại, ứng dụng di động. Đặc biệt, hệ thống cảnh báo sớm tại chỗ qua còi hú, tin nhắn SMS trong trường mức cảnh báo nguy cấp (cụ thể là mức Chắc chắn xảy ra) cho người dân trong khu vực ảnh hưởng để có thông tin sơ tán kịp thời nhằm giảm thiểu các thiệt hại về người và của do thiên tai xảy ra.

(11) **6347 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2022-00443**

(22) 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) **A61L 2/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Duy Anh (VN); Nguyễn Tấn Tiến (VN); Dương Phúc Long (VN)

(54) **MÔ-ĐUN CONTAINER (PHÒNG) ĐỂ CÁCH LY ĐIỀU TRỊ BỆNH TRUYỀN
NHIỄM TRONG MÔI TRƯỜNG ÁP LỰC ÂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới mô-đun Container (phòng) 20ft cách ly áp lực âm để hỗ trợ điều trị trên tuyến đầu phòng chống dịch bệnh lây nhiễm qua đường hô hấp. Trong mô-đun, các thiết bị xử lý không khí đảm bảo áp suất âm bên trong phòng và luồng không khí lưu chuyển từ chân đến đầu giường bệnh.

(11) **6348 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2022-00444**

(22) 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) **A61L 2/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thanh Long (VN); Nguyễn Tấn Tiến (VN); Dương Phúc Long (VN)

(54) **MÔ-ĐUN CONTAINER (PHÒNG) NGĂN NGỪA VI-RÚT PHÁT TÁN RA MÔI TRƯỜNG TRONG TRƯỜNG HỢP DI CHUYỂN CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ VÀ BỆNH NHÂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới mô-đun container (phòng) 20ft đệm bố trí các cụm phòng chức năng hỗ trợ cho khu vực phòng bệnh cách ly điều trị áp lực âm bao gồm: phòng đệm, hành lang, phòng vệ sinh phòng khử khuẩn, được bố trí sao cho lối đi kèm quy trình làm việc bên trong mô-đun một chiều ra và vào, tách biệt lối vào giữa nhân viên y tế và bệnh nhân.

(11) **6349 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2022-00445**

(22) 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

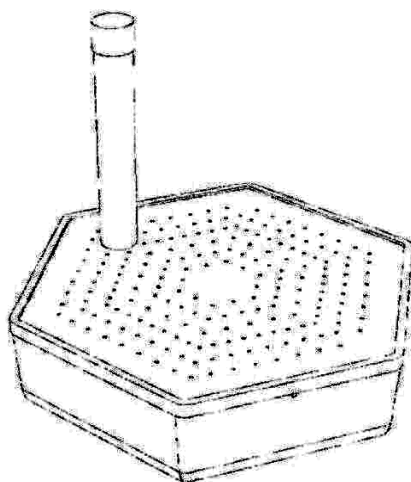
(51) **A01G 9/00**

(75) **TRẦN TUẤN ANH (VN)**

Khối Yên Toàn, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(54) **HỘP HỖ TRỢ CHỐNG HẠN HÁN CHO CÂY TRỒNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp hỗ trợ chống hạn hán cho cây trồng bao gồm hộp (4) có dạng hình hộp có đáy được làm kín, phía trên có bố trí nắp hộp (3) có các lỗ xuyên để nước và hơi nước có thể di chuyển qua đó, nắp hộp (3) có lỗ để ống nối (2) có thể xuyên qua đó sao cho một đầu của ống nối (2) nằm bên trong hộp (4) và đầu còn lại của ống nối (2) được kéo dài lên phía trên, nắp ống (1) được tạo kết cấu để có thể đóng kín đầu còn lại của ống nối (2); trong đó, người sử dụng có thể bổ sung trực tiếp nước và phân bón xuống hộp (4) bằng cách mở nắp ống (1) và đổ vào ống nối (2), nhờ đó nước hoặc phân bón có thể được cung cấp tới rễ cây; các lỗ xuyên trên nắp hộp (3) có thể tiếp nhận nước mưa từ trên mặt đất chảy xuống, đi xuyên qua nó để xuống phần hộp (3) hoặc cũng cho phép hơi nước từ hộp (4) có thể thoát lên tầng đất phía trên, làm ẩm tầng đất phía trên.



HÌNH 1

- (11) **6350 A** (43) 25/04/2024
(21) **2-2022-00449**
(22) 24/10/2022
(51) **C01F 7/00; C01F 7/74**
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TÂN THÀNH (VN)**
Đường 196, thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(72) Lê Thị Mai Hương (VN); Đinh Phương Thảo (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÈN ĐƠN KIỂM TÍNH**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nhôm sulphat (phèn đơn) kiểm tính bao gồm các bước:
- Định lượng nguồn nguyên liệu cho vào bể phản ứng gồm Al(OH)_3 có hàm lượng Al_2O_3 từ 57% - 61%, kích thước hạt trung bình nhỏ hơn 30 μm (là loại được nghiền bằng máy nghiền siêu mịn kiểu va đập phản xạ, lần đầu tiên chế tạo tại Việt Nam, có hiệu quả nghiền cao, ít tổn năng lượng, giá thành rẻ, có thể nghiền được hydroxit nhôm Tân Rai, Nhân Cơ có hàm ẩm cao, không cần sấy sơ bộ) và chưa nghiền với kích thước hạt khoảng 100-150 μm , H_2SO_4 đặc 92-96% và nước sạch.
 - Cho nước theo định mức vào bể phản ứng; bật máy khuấy, cho dần dần lượng nhôm hydroxit Al(OH)_3 ở bước 1 vào; khuấy đều trong vòng 10 -15 phút để tạo thành hỗn hợp sệt; tỉ lệ giữa nước và Al(OH)_3 khoảng 0,8-1;
 - Sau đó bơm dần dần H_2SO_4 đặc 92-96% dần dần vào hỗn hợp trên sao cho nồng độ đạt từ 45-65%;
 - Nhiệt độ của phản ứng tăng lên dần dần dựa vào quá trình tỏa nhiệt của axit H_2SO_4 đặc và phản ứng trung hòa, nhiệt độ có thể đạt tới 100-130°C; thời gian duy trì ở nhiệt độ 100-130°C trong vòng 60-90 phút; hơi nước sinh ra trong quá trình phản ứng có thể thu hồi quay lại thiết bị hoặc bổ sung thêm nước trong quá trình pha loãng;
 - Sau thời gian phản ứng, hỗn hợp sản phẩm sau phản ứng có thể pha loãng để ra loại nhôm sulphat lỏng 8-10% hoặc được chuyển sang công đoạn kết tinh ra sản phẩm dạng rắn 16-20%.

(11) 6351 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2022-00507

(22) 18/11/2022

(30) 111210766 03/10/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) *G06F 1/20; G06F 1/26*

(71) CHANNEL WELL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

No.222, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

(72) Pan, Yi-Cheng (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **BỘ CẤP NGUỒN VÀ CẤU TRÚC CỐ ĐỊNH QUẠT CỦA NÓ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cấu trúc cố định quạt của bộ cấp nguồn, được làm thích nghi để gắn quạt vào bộ cấp nguồn. Cấu trúc cố định quạt bao gồm nhiều giá đỡ quạt. Mỗi giá đỡ quạt bao gồm tấm, phần cố định thứ nhất và phần cố định thứ hai. Tấm được làm thích nghi để tựa vào một mặt của quạt. Phần cố định thứ nhất phân nhánh từ tấm và được làm thích nghi để được cố định vào phần siết thứ nhất của quạt. Phần cố định thứ hai kéo dài từ tấm và được làm thích nghi để được cố định vào phần siết thứ hai của bộ cấp nguồn. Giải pháp hữu ích còn đề xuất bộ cấp nguồn. Do có nhiều giá đỡ quạt, cấu trúc cố định quạt được giảm kích thước và do đó có chi phí mở khuôn thấp, phù hợp với quạt có nhiều kích thước khác nhau, do đó tạo điều kiện giảm kích thước bộ cấp nguồn.

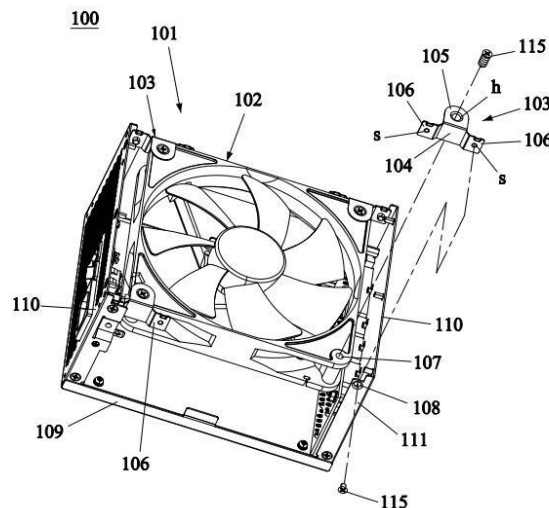
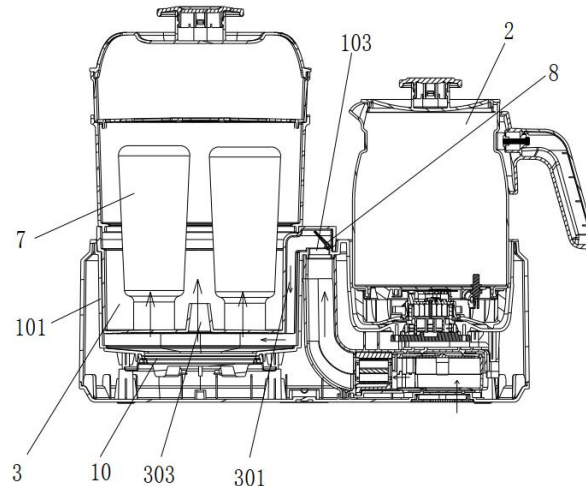


FIG. 1

- (11) **6352 A** (43) 25/04/2024
(21) **2-2022-00522**
(22) 24/11/2022
(30) 202222729328.X 17/10/2022 CN
(51) **A61L 2/04**
(75) **YUANRONG CHEN (CN)**
No.36, Group 9, Jinsha Village, Xiyan Town, Chengbu Miao Autonomous County,
Hunan Province, China
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **MÁY SẤY KHÔ TIẾT TRÙNG KẾT HỢP ĐA NĂNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy sấy khô tiết trùng kết hợp đa năng bao gồm thân vỏ, thân vỏ được tạo ít nhất một khoang lắp đặt, thân vỏ được bố trí bộ tạo gió nóng mạnh để tạo luồng gió nóng mạnh, cửa xả khí của bộ tạo gió nóng mạnh được nối với khoang lắp đặt, thân khung đỡ được đặt trong khoang lắp đặt, tấm gia nhiệt được lắp đặt trên bề mặt dưới của khoang lắp đặt, bộ tạo gió nóng mạnh bao gồm thân vỏ quạt gió, phần mở rộng, quạt gió và cơ cấu gia nhiệt, cơ cấu gia nhiệt được lắp vào trong cửa xả khí của thân vỏ quạt gió. Giải pháp hữu ích đạt được hiệu quả như sau: cấu trúc tạo ra luồng gió nóng mạnh thông qua bộ tạo gió nóng mạnh, để thực hiện chức năng sấy khô khoang lắp đặt, trong đó, luồng gió nóng mạnh được dẫn đến đầu dưới của giá đỡ bình sữa được đẩy lên trên bằng cách sử dụng rãnh dẫn khí của giá đỡ bình sữa, gia nhiệt toàn bộ khoang lắp đặt.



(11) 6353 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2022-00541

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/02/2024

(51) C08L 63/00; C08G 59/04

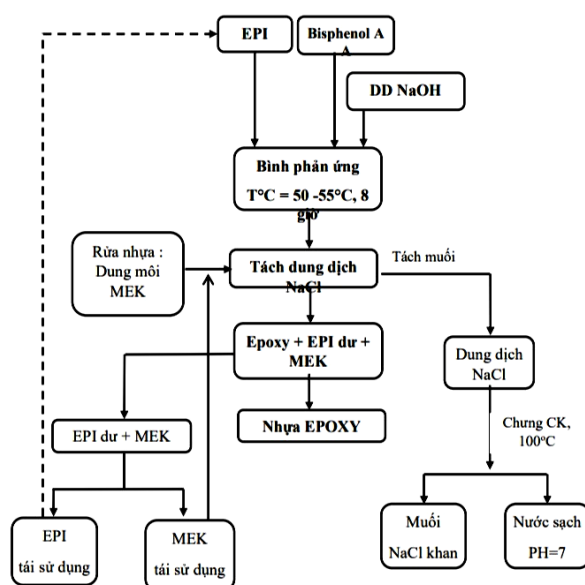
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯƠNG HOÀNG XANH A&A (VN)

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hồ Xuân Nặng (VN); Trần Vĩnh Diệu (VN); Phạm Anh Tuấn (VN); Hà Thị Hà (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP NHỰA EPOXY SỬ DỤNG DUNG MÔI METYL ETYL KETON (MEK)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp nhựa epoxy sử dụng dung môi MEK và các thành phần bisphenol A, epichlorhydrin và chất xúc tác NaOH mà có thể thu hồi dung môi MEK và epichlorhydrin dư sau phản ứng tổng hợp với độ tinh khiết cao >99,0% đạt tiêu chuẩn của nguyên liệu đầu vào để tái sử dụng trong quá trình tổng hợp nhựa epoxy.



Hình 1: Sơ đồ nguyên lý tổng hợp nhựa epoxy

(11) 6354 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2022-00563

(22) 12/12/2022

(30) 202222649375.3 08/10/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **B62B 3/02**

(71) **BOLUO FUZHEN PLASTIC HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)**

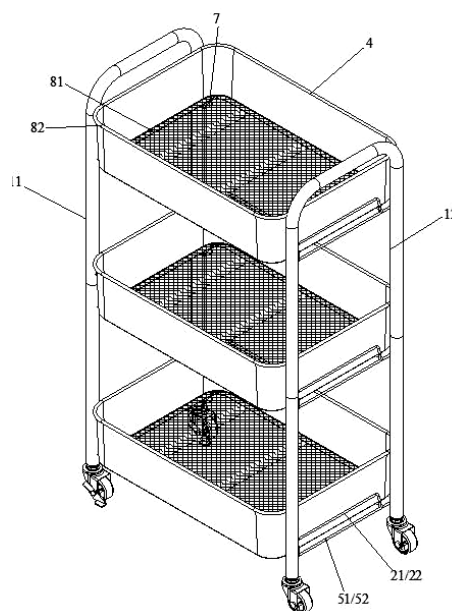
Shenli Village of Yuanzhou Town, Boluo County, Huizhou City, Guangdong, China

(72) FU Guankai (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC XE ĐẨY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc xe đẩy bao gồm khung đỡ và các giỏ lưới. Khung đỡ bao gồm các khung đỡ thứ nhất và thứ hai được sắp xếp cách nhau một khoảng; nhiều nhóm các dải chắn thứ nhất được bố trí theo chiều ngang và các dải chắn thứ hai được bố trí theo cách khếp kín ở các vị trí đối diện của các khung đỡ thứ nhất và thứ hai; rãnh định vị thứ nhất được bao kín bởi các dải chắn thứ nhất và khung đỡ thứ nhất; rãnh định vị thứ hai được bao kín bởi các dải chắn thứ hai và khung đỡ thứ hai; và các giỏ lưới được trang bị các thanh treo thứ nhất và thứ hai lắp khớp với các rãnh định vị thứ nhất và thứ hai. Các khung đỡ thứ nhất và thứ hai lần lượt được trang bị các dải chắn thứ nhất và thứ hai; và các dải chắn thứ nhất và thứ hai được kẹp tương ứng với các thanh treo thứ nhất và thứ hai để thực hiện việc lắp đặt và cố định xe đẩy, trong đó ít nhất hai giỏ lưới được bố trí để tạo thành cấu trúc ổn định với việc lắp đặt thuận tiện, tức là, cả hai bên của các giỏ lưới được kẹp lẫn nhau bằng cả hai bên của khung đỡ. Trong khi đó, chiều rộng của khung đỡ về cơ bản phù hợp với chiều rộng của giỏ lưới. Như vậy, trọng tâm của xe đẩy tương đối ổn định.



(11) 6355 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2022-00599

(22) 30/12/2022

(30) 111210686 30/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) *F16D 13/58*

(75) **HSUAN-PIN TUNG (TW)**

No. 58, Antong 1St St., Annan Dist., Tainan City, Taiwan

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **NẮP BỘ LY HỢP CỦA XE MÔ TÔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp bộ ly hợp của xe mô tô. Rãnh liên tục thứ nhất (2) được hình thành trên bề mặt hình tròn bên trong của thành hình tròn (13) của thân nắp (1) của bộ ly hợp và kéo dài theo trục. Rãnh liên tục thứ nhất (2) nghiêng. Bằng thiết kế của rãnh liên tục thứ nhất (2), lực cản ma sát giữa thân nắp (1) và má phanh được tăng lên và bộ ly hợp hoạt động hiệu quả hơn. Ngoài ra, chất thải và nhiệt sinh ra được loại bỏ và tiêu tan thông qua rãnh liên tục thứ nhất (2). Toàn bộ bề mặt của má phanh tiếp xúc đều với rãnh liên tục thứ nhất (2) để tăng tuổi thọ của má phanh. Rãnh liên tục thứ nhất (2) được gia công và tạo thành bằng một đường cắt thẳng đến cuối. Nhờ đó thời gian và chi phí sản xuất được tiết kiệm đáng kể.

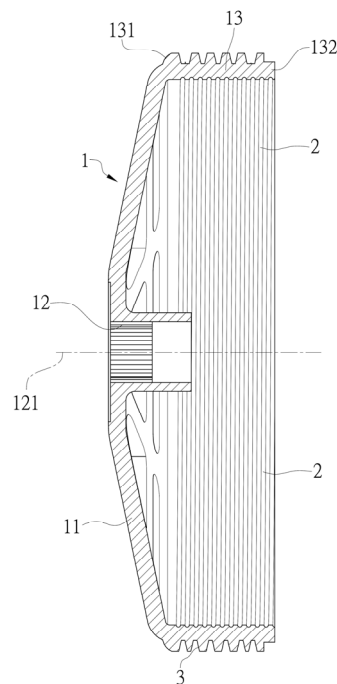


FIG. 4

(11) 6356 A (43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00116

(22) 14/03/2023

(30) 202222795395.1 21/10/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) H05K 7/02; H01R 13/64

(71) SHENZHEN LONGOOD INTELLIGENT ELECTRIC CO., LTD (CN)
1701, Building 1, Xinyilingyu R&D Center, No.30, Honglang North 2nd Road, 69
Unit, Xingdong Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(72) Junming LI (CN); Yong LIANG (CN); Youshang QIN (CN); Jianlin HUANG (CN);
Defeng LUO (CN); Chengchun LI (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) HỘP KIỂM TRA CÓ CÁC BẢNG MẠCH ĐƯỢC LẮP RÁP BẰNG RAY DẪN HƯỚNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp kiểm tra có các bảng mạch được lắp ráp bằng các ray dẫn hướng. Hộp kiểm tra này bao gồm thân hộp, cơ cấu ray dẫn hướng, bảng mạch chính, các bảng mạch chức năng và bảng mạch điều hợp được bố trí trong thân hộp, bảng mạch chính được lắp trên thành bên trong của thân hộp, các bảng mạch chức năng và bảng mạch chính được lắp bằng khóa vuông góc với cơ cấu ray dẫn hướng và được nối kiểu cắm vào với bảng mạch chính bằng các đầu cuối, và bảng mạch điều hợp được lắp ở thành bên trong của thân hộp và được nối kiểu cắm vào với các bảng mạch chức năng bằng các đầu cuối. Theo giải pháp hữu ích, các bảng mạch được lắp bằng các ray dẫn hướng, quy trình lắp được đơn giản hóa, hiệu quả lắp ráp được cải thiện, độ khó lắp ráp giảm và tỷ lệ sử dụng không gian được cải thiện.

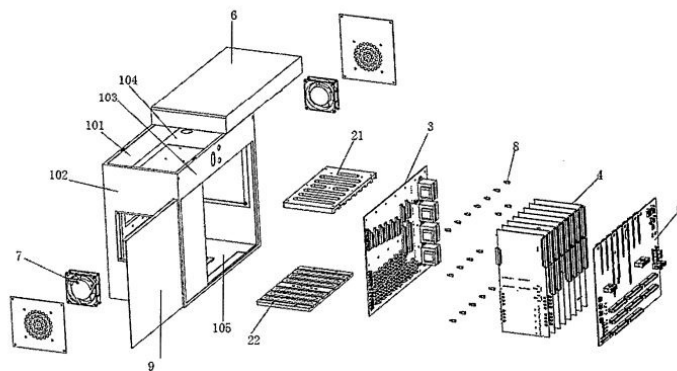


FIG.2

(11) 6357 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00117

(22) 14/03/2023

(30) 202222791280.5 21/10/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **G01R 1/04**

(71) **SHENZHEN LONGOOD INTELLIGENT ELECTRIC CO., LTD (CN)**

1701, Building 1, Xinyilingyu R&D Center, No.30, Honglang North 2nd Road, 69 Unit, Xingdong Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(72) Junming LI (CN); Jianlin HUANG (CN); Youshang QIN (CN); Defeng LUO (CN); Yong LIANG (CN); Chengchun LI (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA VẠN NĂNG CÓ THỂ THÁO RỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kiểm tra vạn năng có thể tháo rời. Thiết bị kiểm tra vạn năng có thể tháo rời này bao gồm khung đỡ, hộp điều khiển và hộp gá, trong đó hộp gá được gắn ở phần đáy của khung đỡ, hộp điều khiển được gắn ở một mặt của khung đỡ, bề mặt đáy của hộp điều khiển nằm ở một bên của bề mặt trên của hộp gá, bề mặt đầu trước của hộp gá có cửa lật phía trước, bộ phận kiểm tra được bố trí trong hộp gá, bộ phận điều khiển được bố trí trong hộp điều khiển, bề mặt trên của hộp gá có khu vực kiểm tra, khu vực kiểm tra này đối diện trực tiếp với bộ phận kiểm tra trong hộp gá, bề mặt trên của hộp gá có cửa lật phía sau, cửa lật phía sau này được gắn trên hộp gá bằng bản lề, cửa lật phía trước được gắn trên hộp điều khiển bằng bản lề, và cửa lật phía sau được nối với khu vực kiểm tra để tạo thành bề mặt đỉnh của hộp gá sau khi được đóng lại. Giải pháp hữu ích sử dụng kết cấu lắp ráp môđun và thuận tiện để thay thế. Để kiểm tra các sản phẩm khác nhau, không cần thay thế toàn bộ thiết bị, và chỉ cần thay thế riêng bộ phận kiểm tra trong hộp gá, sao cho việc lắp ráp và tháo rời thuận tiện và vận hành đơn giản.

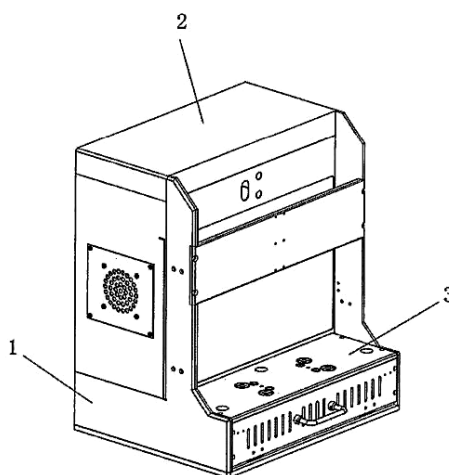


FIG.1

(11) 6358 A (43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00156

(22) 30/03/2023

(30) 202222563838.4 27/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) C23C 14/34

(71) LUXIS TECHNOLOGY(KUNSHAN) CO., LTD. (CN)

North of Jinfenghuang Road, Taji Road, Bacheng Town, Kunshan City, Jiangsu Province, 215312 China

(72) LI, Shengbiao (CN); WANG, Kai (CN); XU, Wei (CN); HAO, Jie (CN); ZHANG, Xianzhu (CN); WANG, Liwei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) VẬT CỐ ĐỊNH PHÚN XẠ

(57) Vật cố định phún xạ đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật phún xạ bao gồm bộ máy, hai bộ đỡ, và khay. Bề mặt gắn được lắp tại bộ máy. Hai bộ đỡ là vật rắn. Hai bộ đỡ được gắn một cách có thể tháo ra được và đối xứng tại bề mặt gắn. Bề mặt cuối của mỗi bộ đỡ đối diện với bề mặt gắn được lắp với rãnh đỡ. Khay được kẹp tại rãnh đỡ. Bề mặt của khay đối diện với mỗi bộ đỡ là bề mặt chịu lực. Bề mặt chịu lực tại một bộ đỡ dần dần cách xa bề mặt gắn theo hướng cách xa bộ đỡ khác. Các bộ đỡ là vật rắn sao cho không có khe hở nào được tạo thành giữa khay và bộ máy, cho phép các bộ đỡ để truyền nhiệt một cách hiệu quả trong điều kiện chân không. Hơn nữa, vì không có khe hở nào được tạo thành giữa khay và bộ máy, sự tiêu hao không hiệu quả plasma được tránh khỏi trong suốt quá trình làm sạch bằng công nghệ plasma sao cho mức tiêu thụ năng lượng giảm và do đó chất lượng sản phẩm được đảm bảo.

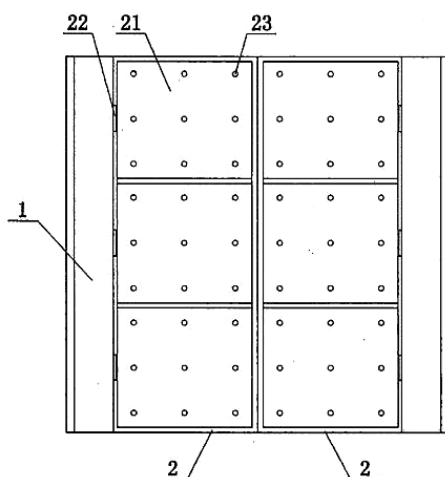


FIG. 1

(11) 6359 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00391

(22) 26/07/2023

(30) 111210762 30/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) **B01D 50/00**

(71) **SHIN ZU SHING CO., LTD.** (TW)

No. 174, Jyuning St., Shulin Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Cheng-Yang Lai (TW); Da-Wei You (TW); Tsung-Hsueh Tsai (TW); Cheng Yueh (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY THU HỒI SƯƠNG MÙ DẦU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy thu hồi sương mù dầu bao gồm thân máy (10), bộ phận cánh quạt ly tâm (20), môđun lọc thứ nhất (31), môđun lọc thứ hai (32), khay chứa dầu (40), và quạt ly tâm (50). Thân máy bao gồm khoang thứ nhất (13), khoang thứ hai (14), cổng nạp không khí (11) và cổng xả không khí (12). Bộ phận cánh quạt ly tâm bao gồm quạt tuabin thứ nhất (A) và quạt tuabin thứ hai (B). Quạt tuabin thứ hai có kênh dẫn không khí độc lập với tuabin (C) được nối với cổng xả không khí. Môđun lọc thứ nhất nằm giữa khoang thứ nhất và cổng nạp không khí. Môđun lọc thứ hai nằm giữa khoang thứ hai và cổng xả không khí. Khay chứa dầu được lắp trên phần đáy của thân máy. Quạt ly tâm được lắp trên phần trên cùng của thân máy.

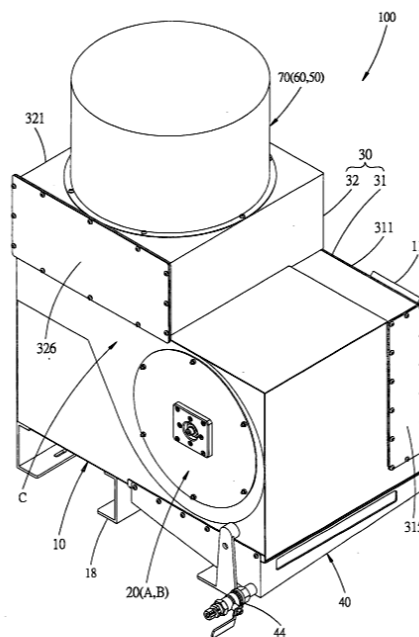


FIG.1

(11) **6360 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2023-00507**

(22) 13/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) **A23G 9/32; A23G 9/38; A23G 9/34**

(71) **CÔNG TY TNHH GOURMED VN (VN)**

06 Phan Bội Châu, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Phước Thành (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN GELATO CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT CÓ CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chế biến Gelato có nguồn gốc thực vật có chỉ số đường huyết thấp bao gồm bước 1: phối trộn đều nguyên liệu; bước 2: cho nguyên liệu đã phối trộn vào nồi nấu; bước 3: nấu và trộn; bước 4: ủ.
Quy trình này giúp chế biến Gelato có chỉ số đường huyết thấp, với tỉ lệ thành phần và quy trình chế biến như giải pháp hữu ích đề cập, có thể tạo ra Gelato thuần chay vị Sô-cô-la có GI là 30 ± 5 .

(11) 6361 A (43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00536

(22) 20/09/2023

(30) UI2022005556 06/10/2022 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

(51) **B65D 1/34**

(71) **JABIL INC. (US)**

10800 Roosevelt Blvd., St. Petersburg, Florida 33716, United States of America

(72) Harpuneet SINGH (US); Lei HU (SG); Ying-Chieh HUANG (TW); Wei-Hsiu HSIEH (TW); Xiao-Ting ZHENG (TW); Chien-Cheng CHU (TW); Arya ANIL (IN); Li Yun CHEE (MY)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHAY CẤP LIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khay cấp liệu bao gồm băng chuyền (2) và cơ cấu nâng (3). Băng chuyền (2) được làm thích ứng để vận chuyển khay (1) đến vị trí tháo. Cơ cấu nâng (3) bao gồm bộ nâng (31) đỡ khay (1) và di chuyển khay (1) lên trên sau khi khay (1) được di chuyển đến vị trí tháo, và bộ đẩy (32) đẩy khay (1) theo chiều ngang để định vị khay (1) so với băng chuyền (2) theo chiều ngang.

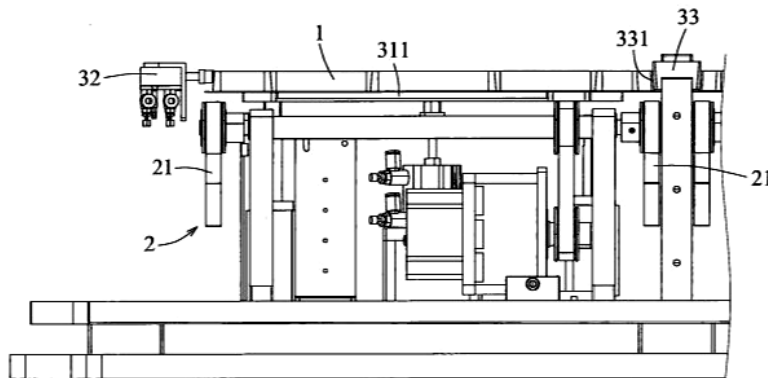


FIG.5

(11) 6362 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00555

(22) 27/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2024

(51) C12N 1/12

(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT TRANSMED (VN)**

Tầng 3 tòa nhà Sapphire Palace, số 4 Chính Kinh, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Hồng Minh (VN); Đặng Diễm Hồng (VN); Lê Thị Thơm (VN); Nguyễn Cẩm Hà (VN)

(54) **CHŨNG VI TẢO BIỂN DỊ DƯỠNG AURANTIOCHYTRIUM MANGROVEI KG 145 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT POLYSACARIT NGOẠI BÀO, TỔNG HỢP AXIT BÉO KHÔNG BẢO HÒA ĐA NÓI ĐÔI NHƯ AXIT DOCOSAHEXAENOIC (DH), AXIT EICOSAPENTAENOIC (EPA), AXIT DOCOSAPENTAENOIC (DPA), SQUALEN VÀ CAROTENOIT CAO LÀM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI VÀ THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT NUÔI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi tảo biển dị dưỡng *Aurantiochytrium mangrovei* KG145 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sản xuất polysacarit ngoại bào (EPS), tổng hợp axit béo không bão hòa đa nối đôi như axit docosaheptaenoic (DHA), axit eicosapentaenoic (EPA) và axit docosapentaenoic (DPA), đồng thời có khả năng tổng hợp squalen, carotenoit, astaxathin cao. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi tảo biển dị dưỡng này để thu sinh khối tảo có năng suất cao có chứa hàm lượng axit béo DPA, EPA và DHA cao - các axit béo omega-3 và omega-6 có vai trò quan trọng trong hỗ trợ cho hoạt động của mắt và phát triển trí não của trẻ em, bảo vệ hệ tim mạch, chống suy giảm trí nhớ, chống viêm, chống ung thư. Đồng thời, giải pháp hữu ích cũng đề cập tới khả năng tích lũy cao của squalen, carotenoit và astaxathin của chủng vi tảo biển dị dưỡng này cho thấy sinh khối chủng này có thể được sử dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe với tác dụng sinh học là cải thiện trí nhớ, khả năng học tập cho người và thức ăn bổ sung cho động vật nuôi.

(11) 6363 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00574

(22) 05/10/2023

(30) 111210934 06/10/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

(51) **B25D 17/30**

(71) **HSIN LUNG ACCESSORIES CO., LTD. (TW)**

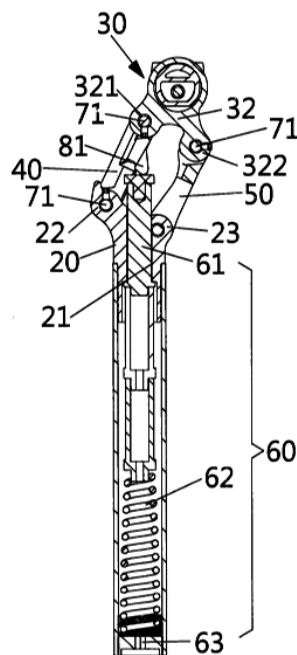
No.18, Kuang-Fu N. Rd., Hu-Kou Hsiang, Hsin-Chu Hsien, Taiwan

(72) Liao Xue-Sen (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **TRỤ ĐỂ TỰA TREO KIỂU LIÊN KẾT**

(57) Trụ để tựa treo kiểu liên kết bao gồm trụ để tựa, khung chính, đế tựa kết nối, chi tiết liên kết thứ nhất, chi tiết liên kết thứ hai và cụm đệm. Khung chính được đục một phần từ phía trên vào trụ để tựa và được tạo thành một lỗ thông với thân hình ống của trụ để tựa. Đế tựa kết nối được điều chỉnh để kết nối kiểu trục quay với yên xe đạp. Chi tiết liên kết thứ nhất được bố trí ở một bên của trụ để tựa và được nối kiểu trục quay giữa khung chính và đế tựa kết nối. Chi tiết liên kết thứ hai được sắp xếp đối diện với chi tiết liên kết thứ nhất và được bố trí ở phía bên kia của trụ để tựa. Bộ đệm được lắp bên trong lỗ, với đầu trên của nó nhô ra từ lỗ và nằm giữa chi tiết liên kết thứ nhất và chi tiết liên kết thứ hai. Cụm đệm được kết nối tại đầu trên của nó với chi tiết liên kết thứ nhất hoặc đế tựa kết nối để tạo ra lực đệm cho đế tựa kết nối. Sự sắp xếp này mang lại sự đệm và giảm xóc hiệu quả, đảm bảo người dùng cảm thấy thoải mái hơn khi đạp xe.



HÌNH 3

(11) **6364 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2023-00575**

(22) 05/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/10/2023

(51) **E01D 19/00**

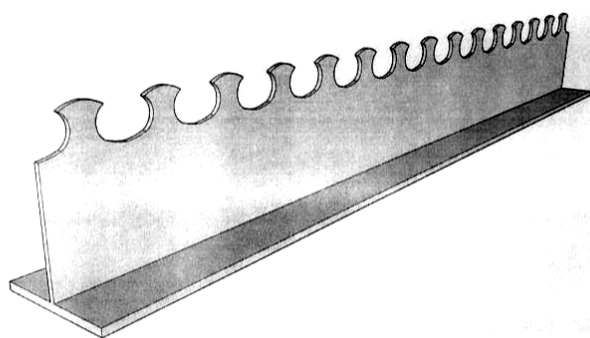
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Văn Minh (VN); Nguyễn Ngọc Long (VN); Nguyễn Xuân Tùng (VN)

(54) **KẾT CẤU DÀM LIÊN HỢP GIỮA DÀM LAI THÉP-BÊ TÔNG CỐT THÉP (BTCT) VỚI BẢN MẶT CẦU BẰNG BÊ TÔNG UHPC VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG KẾT CẤU DÀM LIÊN HỢP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất kết cấu mới - kết cấu liên hợp dầm lai thép - bê tông cốt thép liên hợp chế tạo sẵn với bản mặt cầu bằng bê tông siêu tính năng với nhiều ưu điểm về mặt kết cấu, thiết kế chế tạo và thi công. Kết cấu liên hợp gồm dầm lai thép - bản bê tông cốt thép chế tạo sẵn tại nhà máy được liên hợp với bản bê tông siêu tính năng đổ tại chỗ ở công trường. Kết cấu liên hợp có hiệu quả kinh tế - kỹ thuật khi áp dụng cho các cầu nhịp giản đơn có chiều dài từ 25 - 60m, phù hợp thi công với nhiều loại địa hình công trường.



Hình 3

(11) **6365 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2023-00733**

(22) 21/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2023

(51) **A23N 15/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HOÀNG KIM BÌNH PHƯỚC (VN)**

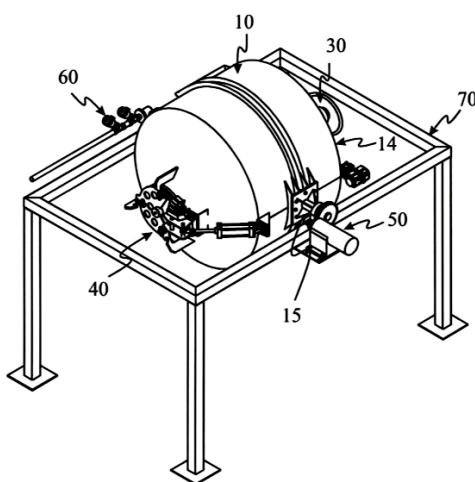
Đường liên thôn Phước Hòa Phước Tân, thôn Phước Tân, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(72) Hoàng Kim Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **MÁY HẤP HẠT ĐIỀU THÔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy hấp hạt điều thô có năng suất cao và dễ tự động hóa, máy hấp hạt điều thô bao gồm: nồi hấp (10) bao gồm phần hình trụ (12), miệng nồi (13) và đáy nồi (14), và trục lật gồm hai đoạn trục lật (15), (16) được đặt bên ngoài phần hình trụ (12); lồng quay (20) được bố trí đồng trục bên trong nồi hấp (10); cụm dẫn động thứ nhất (30) để quay lồng quay (20) quanh trục của nó; cụm nắp (40); cụm dẫn động thứ hai (50) để lật nồi hấp (10) quanh trục lật từ trạng thái nạp liệu với miệng nồi (13) ở phía trên sang trạng thái hấp nằm ngang và sang trạng thái xả liệu với miệng nồi (13) phía dưới và ngược lại; hệ thống cấp hơi nước (60); bộ đỡ (70) đỡ hai đoạn trục lật (15), (16).



(11) 6366 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00756

(22) 05/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2023

(51) B65H 3/00

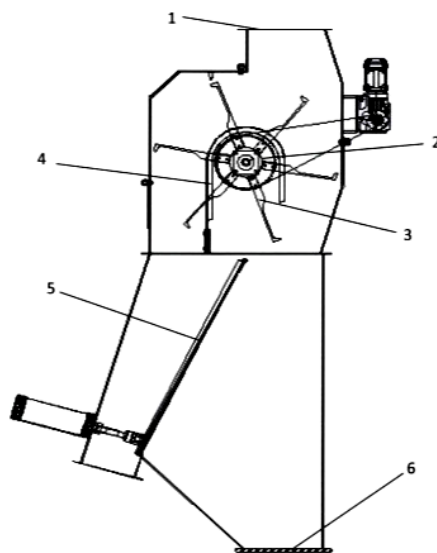
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Nguyễn Thành Nam (VN)

(54) THIẾT BỊ TÁCH SỢI DÂY BAO

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tách sợi dây bao dùng để tách các sợi dây bao bị lẫn vào nguyên liệu trong ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi. Thiết bị tách sợi dây bao theo hình vẽ 1 có cấu tạo bao gồm: khung thiết bị bao bên ngoài gồm có ống vào (1) và ống ra (6) là đường đi của nguyên liệu. Bên trong thiết bị có trục quay (2) có gắn các cánh gạt (3) hoạt động xoay ngược chiều kim đồng hồ nhờ cơ cấu truyền động mô tơ bánh xích. Thanh gạt (4) được gắn cố định vào khung thiết bị, giữa hai thanh gạt (4) có khe hở cho cánh gạt (3) đi qua giúp giữ lại sợi dây bao. Ngoài ra thiết bị còn gắn thêm lưới lọc (5) giúp giữ lại sợi dây bao rơi xuống từ thanh gạt (4) cũng như cho phép nguyên liệu rơi ngược trở lại ống ra (6).



Hình vẽ 1

(11) 6367 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00757

(22) 05/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2023

(51) B08B 7/02

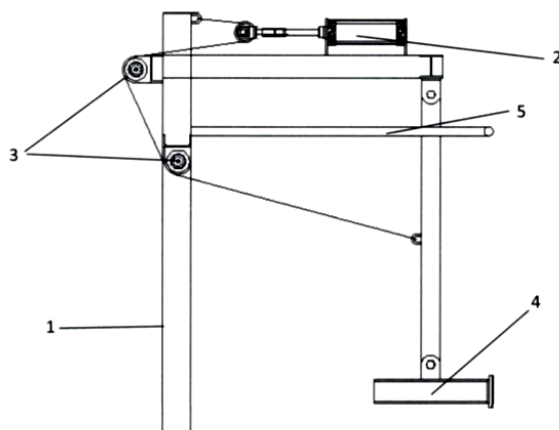
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Nguyễn Thành Nam (VN)

(54) THIẾT BỊ GỠ THÙNG XE

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị gỡ thùng xe dùng để gỡ vào thùng xe chứa nguyên liệu một cách tự động trong quá trình nhập nguyên liệu từ thùng xe. Thiết bị gỡ thùng xe có cấu tạo như hình vẽ 2 gồm các bộ phận: khung thiết bị (1) để định hình và cố định các bộ phận thiết bị. Xi lanh (2) đặt nằm ngang trên khung thiết bị (1) được điều khiển bằng khí nén. Đầu xi lanh kết nối với búa gỗ (4) qua hệ thống dây cáp và ròng rọc (3). Búa gỗ (4) được làm bằng chất liệu sắt và đầu búa được bọc cao su đảm bảo trong quá trình va chạm vào vỏ thùng xe không làm móp méo hư hỏng thùng xe. Ngoài ra còn có thanh dẫn hướng (5) để định vị dẫn hướng trục của búa gỗ (4) trong quá trình dao động đảm bảo búa gỗ (4) di chuyển trên một mặt phẳng vuông góc với thùng xe.



Hình vẽ 2

(11) **6368 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2023-00758**

(22) 05/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2023

(51) **H01F 13/00**

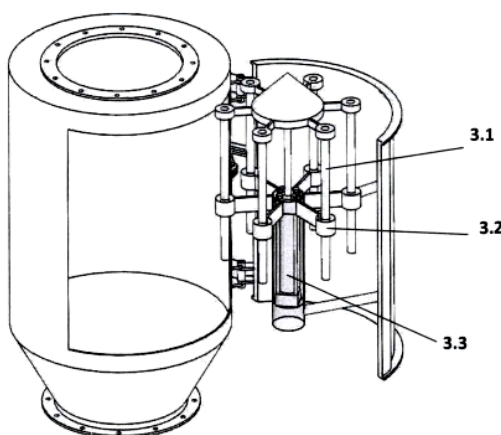
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Nguyễn Thành Chung (VN)

(54) **THIẾT BỊ NAM CHÂM TỰ LÀM SẠCH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị nam châm tự làm sạch được dùng trong các quy trình sản xuất giúp tự làm sạch mặt kim loại một cách tự động. Thiết bị nam châm tự làm sạch có cấu tạo bên trong như hình vẽ 3 bao gồm các bộ phận chính: cụm nam châm gồm các thanh nam châm (3.1) được thiết kế hình trụ tròn lắp ráp theo phương thẳng đứng, bố trí đều nhau bên dưới hình chóp nón để khi nguyên liệu đi qua nam châm bắt mặt kim loại tốt nhất. Xi lanh (3.3) đặt nằm giữa tâm cụm nam châm có thể chuyển động lên xuống để đẩy các thanh nam châm (3.1) thực hiện chuyển tịnh tiến. Phía ngoài mỗi thanh nam châm có gắn vòng gạt (3.2) để khi thanh nam châm chuyển động tịnh tiến thì mặt kim loại sẽ bị gạt ra khỏi thanh nam châm rơi xuống bên dưới.



Hình vẽ 3

(11) 6369 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00759

(22) 05/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2023

(51) F16H 21/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

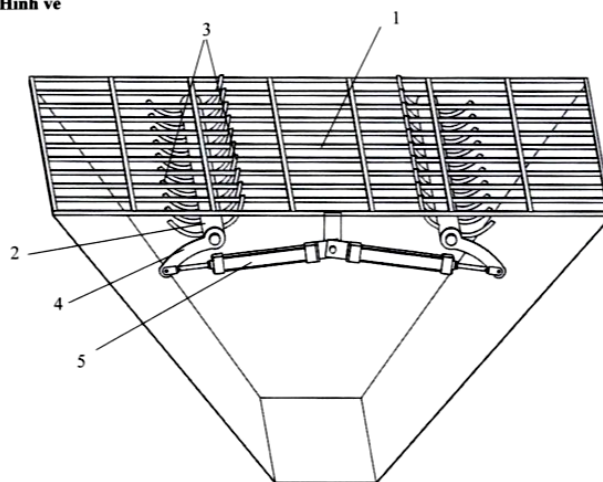
KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hưng (VN)

(54) LƯỚI CHỐNG NGHỆT NGUYÊN LIỆU

- (57) Giải pháp hữu ích lưới chống nghẹt nguyên liệu có cấu tạo như hình vẽ 1 gồm: lưới (1) kết hợp với hai thanh chốt nằm song song dưới bề mặt lưới của phễu nhập nguyên liệu. Mỗi thanh chốt có cấu tạo gồm trục (2), trên mỗi trục (2) có hai dây móc (3) sắp xếp đối xứng nhau. Các móc (3) được thiết kế sao cho khi trục (2) xoay theo chiều kim đồng hồ và ngược chiều kim đồng hồ thì lần lượt từng dây móc sẽ trôi lên trên bề mặt lưới và chốt vào các vị trí đóng nguyên liệu đang bị nghẹt. Ngoài ra cơ cấu xy lanh khí nén (5) kết hợp sẽ với tay đòn (4) để truyền chuyển động cho trục (2) xoay qua xoay lại. Khi xy lanh khí nén (5) thay đổi hành trình đẩy ra hay thụt vào sẽ giúp trục (2) xoay qua xoay lại giúp hai hàng móc (3) trôi lên và thụt xuống. Sự tác động theo chu kỳ của móc (3) vào đống nguyên liệu đang nghẹt phía trên lưới sẽ giúp nguyên liệu phân ra rơi xuống lưới không còn bị nghẹt.

Hình vẽ



Hình vẽ 1

(11) 6370 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2023-00760

(22) 05/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2023

(51) **B25D 15/00**

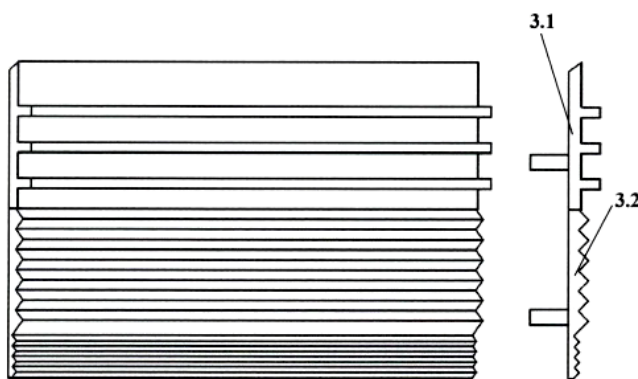
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Hội (VN)

(54) **TẮM VÀ ĐẬP CÁI TIẾN CỦA MÁY NGHIÊN BÚA**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất tấm va đập cải tiến của máy nghiền búa có cấu tạo như hình vẽ 3 gồm hai tấm va đập đặt cạnh nhau. Tấm va đập gờ vuông (3.1) kết hợp với tấm va đập gờ tam giác (3.2) thay thế tấm va đập nguyên khối trước đây. Trong quá trình nghiền nguyên liệu chủ yếu va chạm ở phần tấm va đập (3.2) làm mòn nhanh hơn nên chỉ cần thay thế tấm (3.2) thay vì thay nguyên tấm va đập giúp làm giảm chi phí. Ngoài ra với tấm va đập (3.2) có cấu tạo gờ tam giác giúp diện tích tiếp xúc với nguyên liệu được nhiều hơn so với gờ vuông giúp thời gian làm mịn nguyên liệu nhanh hơn so với trước đây làm tăng hiệu suất sản xuất.



Hình vẽ 3

(11) **6371 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2023-00761**

(22) 05/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2023

(51) **A01K 5/00**

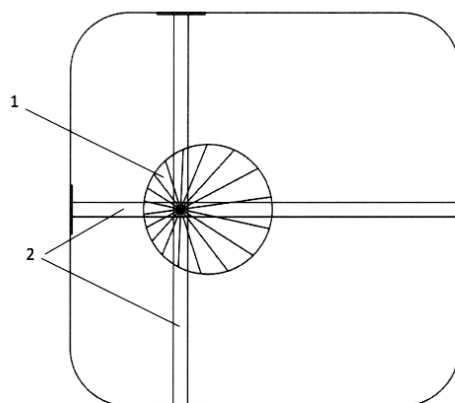
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Nguyễn Thành Nam (VN)

(54) **THIẾT BỊ CHỐNG NGHỆT BỒN CHỨA CÁM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị chống nghẹt bồn chứa cám có cấu tạo chi tiết như hình vẽ 2 gồm tấm hình nón (1) làm bằng kim loại thép có dạng hình nón lệch tâm đặt cố định trên thanh giá đỡ (2). Thanh giá đỡ (2) được gắn cố định vào thành bên trong bồn chứa để định vị tấm hình nón (1). Khi cám đi vào bồn chứa tấm hình nón (1) giúp phân tán lực đè nén của cám lên vị trí cửa ra giúp hạn chế và loại bỏ tình trạng nghẹt cám trong bồn chứa.



Hình vẽ 2

(11) **6372 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2023-00807**

(22) 21/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2023

(51) **A23L 19/00**

(71) **TRẦN ĐÔNG XUÂN (VN)**

B11.17 chung cư Ricca, 33/2 đường Gò Cát, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Đông Xuân (VN); Nguyễn Quang Hưng (VN); Trần Thanh Nhã (VN); Nguyễn Văn Kiều (VN); Vũ Hồng Hưng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT DƯA HẦU GIÀU LYCOPEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột dưa hấu giàu lycopene, quy trình này bao gồm các bước a) chuẩn bị và xử lý nguyên liệu dưa hấu; b) tách chiết lycopene để thu được bột lycopene; c) điều chế bột dưa hấu; và d) phối trộn bột dưa hấu với bột lycopene thu được ở bước b) theo tỉ lệ bột dưa hấu : bột lycopene bằng 100 : 0,035 (khối lượng : khối lượng) để thu được bột dưa hấu giàu lycopene.

(11) **6373 A**

(43) 25/04/2024

(21) **2-2024-00028**

(22) 12/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2024

(51) **C12N 1/00**

(71) **TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT-NGA, BỘ QUỐC PHÒNG (VN)**

Số 63 Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Cao Cường (VN); Đỗ Thị Tuyền (VN); Nguyễn Thị Kim Thanh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẮM HẤP PHỤ GẮN VI SINH VẬT DÙNG ĐỂ XỬ LÝ DẦU NHIỄM TRONG NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất tẩm hấp phụ gắn vi sinh vật dùng để xử lý dầu nhiễm trong nước, trong đó quy trình này bao gồm các bước (i) nhân và nuôi vi sinh vật các chủng *P. mendocina* MD1, *P. hydrolytica* MD2, *B. intermedia* MD3, *P. stutzeri* MD4, *S. nitritireducens* MD5; (ii) chuẩn bị nguyên liệu và tạo khung tẩm xử lý dầu; (iii) gắn vi sinh vật lên tẩm hấp phụ xử lý dầu sử dụng xơ dừa làm vật liệu cố định và natri alginat làm chất mang; và (vi) xử lý dầu nhiễm trong nước.

(11) 6374 A	(43) 25/04/2024	
(21) 2-2024-00057	(85) 24/01/2024	
(22) 05/07/2021	(86) PCT/CN2021/104451	05/07/2021
	(87) WO2023/279229	12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

(51) **G06K 19/077**; *G06K 19/06*

(71) **HANSHOW TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Floor 4, Building 1 and Floor 7, Building 5, Jiaxing Guangfu Innovation Park,
No.1288, Kanghe Road, Xiuzhou District, Jiaxing, Zhejiang, China, 314031

(72) WANG, Linjiang (CN); SHEN, Hongbo (CN); YANG, Ming (CN); ZHAO, Jianguo (CN); FENG, Yunliang (CN); HOU, Shiguo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **NHÃN KỆ ĐIỆN TỬ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhãn kệ điện tử, bao gồm vỏ phía sau (1), màn hình (4), vỏ bọc bảo vệ (5) và thấu kính (6). Vỏ bọc bảo vệ (5) được bao bọc ở phía ngoài của màn hình (4), rãnh chứa (101) được tạo thành trên vỏ phía sau (1), và màn hình (4) được bố trí trong rãnh chứa (101). Thấu kính (6) được bố trí để che phủ lỗ rãnh của rãnh chứa (101) và được nối với cạnh của vỏ phía sau (1). Một phần vỏ bọc bảo vệ (5) được bố trí ở cạnh của cổng hiển thị của màn hình (4) được đỡ giữa thấu kính (6) và màn hình (4) sao cho khe hở chống lực ép (8) được duy trì giữa thấu kính (6) và màn hình (4). Giải pháp hữu ích giải quyết vấn đề kỹ thuật là nhãn kệ điện tử dễ bị hư hỏng và hiệu quả sử dụng kém.

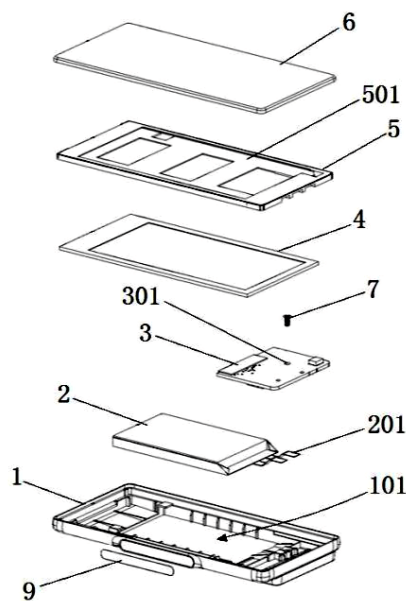


FIG. 1

(11) 6375 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2024-00058

(22) 24/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/03/2024

(51) A47L 11/40

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ROBOWORLD (VN)

N1-5 Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Nguyễn Minh Tân (VN)

(54) CỤM RÔ BỐT LÀM SẠCH ĐA CHỨC NĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến rô bột làm sạch đa chức năng có khả năng tháo rời, có chức năng làm sạch bề mặt, khử khuẩn hoặc vận chuyển hàng hoá. Cụm rô bột làm sạch đa chức năng bao gồm môđun khử khuẩn (100), môđun khoang vận chuyển (200) có cấu tạo sao cho có thể lắp trên môđun làm sạch (300) để tạo thành: (a) thiết bị làm sạch khử khuẩn di động khi lắp môđun khử khuẩn (100) trên môđun làm sạch (300), hoặc tạo thành (b) thiết bị vận chuyển làm sạch khi lắp môđun khoang vận chuyển (200) trên môđun làm sạch (300). Trong đó, môđun làm sạch (300) bao gồm bộ giao diện người dùng (320) để nhận lệnh vận hành đối với môđun làm sạch (300) từ người dùng và hiển thị thông tin vận hành của môđun làm sạch (300), cảm biến địa hình (330) được bố trí nhô lên ở phần trước để xác định địa hình trong không gian hoạt động của rô bột, cảm biến va chạm (350) được tạo hướng về phía trước để phát hiện chướng ngại vật khi rô bột chuyển động và chạm vào, cơ cấu chuyển động (360) bao gồm các bánh xe để di chuyển phần thân (301) của môđun làm sạch (300), cơ cấu làm sạch (370) được bố trí ở phía dưới của phần thân (301) để làm sạch sàn cần làm sạch, bộ lưu trữ để lưu trữ chương trình và dữ liệu liên quan đến hoạt động của môđun làm sạch (300), bộ truyền thông để liên lạc với thiết bị bên ngoài rô bột, và bộ điều khiển để điều khiển hoạt động của môđun làm sạch (300).

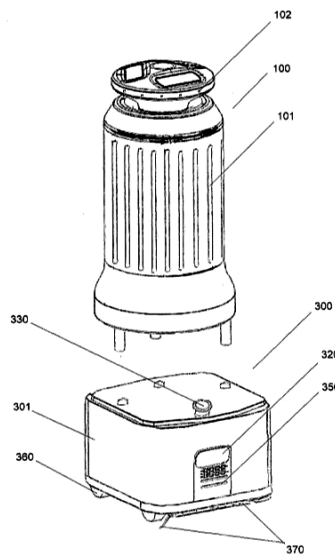


Fig. 1

(11) 6376 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2024-00075

(22) 30/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/01/2024

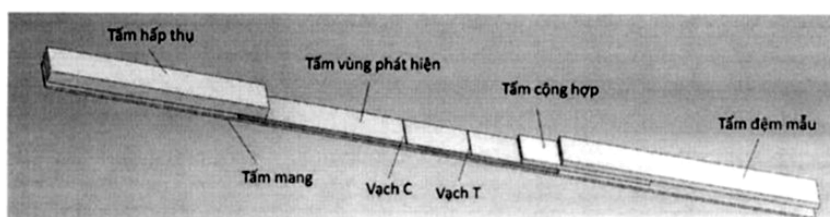
(51) C12Q 1/6804; G01N 33/53

(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC (VKIST) (VN)**
Km29 Đại lộ Thăng Long, khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trương Thị Ngọc Liên (VN); Nguyễn Thị Thanh Huyền (VN); Luyện Văn Nam (VN); Phạm Thu Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT QUE THỬ NHANH SỬ DỤNG LIÊN HỢP CỘNG HÓA TRỊ PHÁT HIỆN CHẤT CHỈ ĐIỂM UNG THƯ CEA (CARCINOEMBRYONIC ANTIGEN) VÀ QUE THỬ NHANH THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất que thử nhanh sử dụng liên hợp cộng hóa trị phát hiện chất chỉ điểm ung thư CEA (carcinoembryonic antigen) và que thử nhanh thu được từ quy trình này. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: (i) Chế tạo hạt nano vàng dạng cầu đặc; (ii) Chế tạo hạt liên hợp cộng hóa trị giữa kháng thể nhận biết và hạt nano vàng dạng cầu đặc; (iii) Chế tạo tấm cộng hợp; (iv) Chế tạo tấm vùng phát hiện; (v) Lắp ráp các thành phần que thử nhanh. Que thử nhanh sử dụng liên hợp cộng hóa trị phát hiện chất chỉ điểm ung thư CEA thu được có độ nhạy, độ đặc hiệu và độ tin cậy cao.



Hình 1

(11) 6377 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2024-00083

(22) 31/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/01/2024

(51) B65B 61/00; B25F 5/00

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) BÀN LẬT ĐẢO MẶT TẮM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

(57) Để đạt được mục đích nêu trên, giải pháp hữu ích đề xuất bàn lật đảo mặt tấm vật liệu xây dựng bao gồm: cụm lật thứ nhất (100) và cụm lật thứ hai (200) được tạo kết cấu đối xứng nhau, cụm lật thứ nhất (100) và cụm lật thứ hai (200) được lắp cách nhau một khoảng theo cách có thể tháo rời với nhau nhờ các móc liên kết (300). Trong đó, cụm lật thứ nhất (100) bao gồm kết cấu khung (110) có dạng hình hộp chữ nhật, ở các góc của kết cấu khung có bố trí các bánh xe (120) để đỡ toàn bộ kết cấu khung và giúp kết cấu khung có thể dễ dàng di chuyển, cụm tăng chống cố định (130) được bố trí trên mặt đáy (111) của kết cấu khung (110) để nâng đỡ cả kết cấu khung (110) thay cho các bánh xe (120), khung đỡ trên (140) được lắp theo cách có thể quay được so với kết cấu khung (110) nhờ kết cấu bản lề (150) sao cho khung đỡ trên (140) vừa có thể được đỡ một cách chắc chắn trên bề mặt trên của kết cấu khung (110), vừa có thể quay nghiêng hướng về phía trước của cụm lật thứ nhất (100) (hướng về phía cụm lật thứ hai (200)), khung đỡ trên (140) có thể quay nghiêng hướng về phía trước nhờ cơ cấu nâng (160) với một đầu của cơ cấu nâng (160) được gắn vào phần dưới của kết cấu khung (110) đầu còn lại được gắn vào khung đỡ trên (140). Cụm lật thứ hai (200) có cấu tạo giống hệt với cụm lật thứ nhất (100).

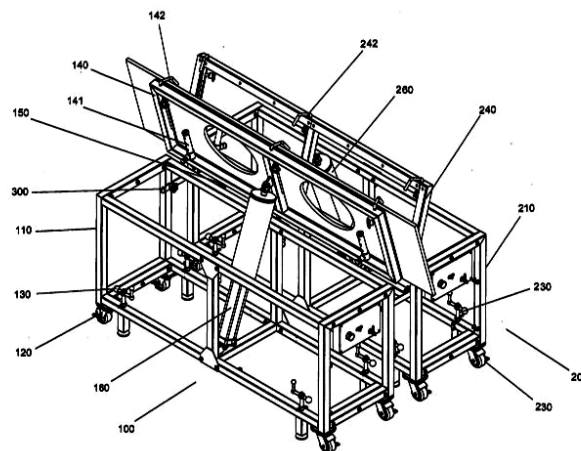


Fig.2

(11) 6378 A

(43) 25/04/2024

(21) 2-2024-00085

(22) 31/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/01/2024

(51) E02B 3/04

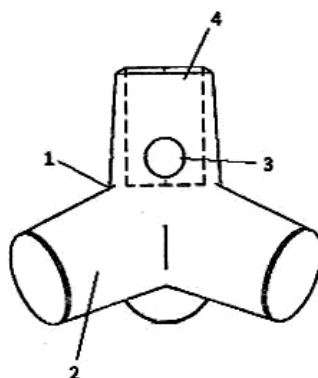
(71) BÙI LÊ ANH TUẤN (VN)

Số 24, đường số 6, khu dân cư cán bộ Trường Đại học Cần Thơ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Bùi Lê Anh Tuấn (VN); Dương Minh Hiệp (VN); Nguyễn Đình Giang Nam (VN); Cù Ngọc Thắng (VN)

(54) KHỐI PHÁ SÓNG KẾT HỢP TRỒNG CÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khối phá sóng bê tông cốt liệu nhân tạo kết hợp trồng cây bao gồm: bốn khối dạng hình trụ (2) tỏa ra theo kiểu đối xứng từ nút giữa, có nghĩa là mỗi khối trong số bốn khối dạng hình trụ (2) tạo ra cùng một góc như nhau với khối dạng hình trụ (2) bên cạnh và ở trong trạng thái bất kỳ luôn có một khối dạng hình trụ (2) hướng lên phía trên, khối phá sóng (1) là kết cấu bằng bê tông cốt liệu nhân tạo được sử dụng để phá sóng, chống xói mòn bờ biển, hình dạng bốn chân của khối phá sóng (1) được thiết kế để tiêu tán năng lượng của sóng tới bằng cách cho phép nước chảy xung quanh thay vì chống lại áp lực của sóng và nước, khối phá sóng (1) có khối dạng hình trụ (2) hướng lên trên được làm rỗng để có thể trồng cây và có đường kính của lỗ rỗng là 200 mm, bề mặt của khối dạng hình trụ (2) hướng lên trên được khoét các lỗ (3) tại vị trí phía trên của điểm liên kết của các khối dạng hình trụ (2), khối phá sóng (1) được sản xuất từ bê tông cốt liệu nhân tạo, trong đó, bê tông cốt liệu nhân tạo bao gồm đá có kích thước 10x20, cốt liệu nhân tạo, cát, xi măng, phụ gia siêu dẻo và sợi thép, các thành phần đều ở dạng rắn, khô được trộn với nhau và trộn với nước để tạo thành hỗn hợp bê tông.



Hình 3

PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘ ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2021-03370	97537	25/09/2023	05/03/2024	G06Q 10/08
2	1-2021-05351	85292	25/04/2022	01/03/2024	H02G 3/00
3	1-2021-06199	85329	25/04/2022	06/03/2024	F02B 23/00
4	1-2021-06253	85335	25/04/2022	06/03/2024	B62L 3/02
5	1-2021-06257	86085	25/05/2022	11/03/2024	D05B 85/02
6	1-2021-07038	86118	25/05/2022	22/03/2024	C08J 7/04
7	1-2021-07503	86865	27/06/2022	28/03/2024	H01L 51/56
8	1-2021-07806	84472	25/02/2022	22/03/2024	A45F 3/04
9	1-2021-08257	87423	25/07/2022	21/03/2024	H05K 3/00
10	1-2022-01208	89291	26/09/2022	13/03/2024	H01M 2/00
11	1-2022-01973	96904	25/08/2023	05/03/2024	B08B 1/04
12	1-2022-02804	96906	25/08/2023	11/03/2024	A61M 11/00
13	1-2022-03933	100787	26/02/2024	22/03/2024	B28C 5/48
14	1-2022-07759	96080	25/07/2023	05/03/2024	F16L 11/08
15	1-2023-00024	95544	26/06/2023	07/03/2024	H04B 7/0413
16	1-2023-00276	96230	25/07/2023	15/03/2024	A01N 33/18
17	1-2023-00495	96264	25/07/2023	18/03/2024	F24F 1/0057
18	1-2023-00541	98815	27/11/2023	14/03/2024	F16H 7/08
19	1-2023-00759	96287	25/07/2023	05/03/2024	F24F 13/28
20	1-2023-00924	95596	26/06/2023	15/03/2024	B03C 3/34
21	1-2023-01038	95618	26/06/2023	11/03/2024	C08K 7/14
22	1-2023-01052	95222	25/05/2023	11/03/2024	C09D 5/02
23	1-2023-01114	100030	25/01/2024	01/03/2024	C07D 403/06
24	1-2023-01301	95304	25/05/2023	05/03/2024	B06B 1/08
25	1-2023-01380	95707	26/06/2023	05/03/2024	A47G 25/40
26	1-2023-01429	95734	26/06/2023	05/03/2024	H02G 3/04
27	1-2023-01469	95757	26/06/2023	12/03/2024	H01L 21/687
28	1-2023-01473	97700	25/09/2023	08/03/2024	C08L 101/00
29	1-2023-01519	97704	25/09/2023	13/03/2024	C07K 16/28
30	1-2023-01554	95796	26/06/2023	18/03/2024	E04C 2/04
31	1-2023-01555	95797	26/06/2023	20/03/2024	B62J 9/14
32	1-2023-01557	95798	26/06/2023	12/03/2024	G11B 5/73
33	1-2023-01559	95800	26/06/2023	19/03/2024	C07K 16/28
34	1-2023-01570	100040	25/01/2024	08/03/2024	C07D 487/04
35	1-2023-01603	97714	25/09/2023	11/03/2024	C01B 3/16

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2024)

36	1-2023-01609	97715	25/09/2023	20/03/2024	C12N 15/67
37	1-2023-01627	98196	25/10/2023	12/03/2024	A61K 39/00
38	1-2023-01733	95893	26/06/2023	26/03/2024	A23L 3/37
39	1-2023-01734	95894	26/06/2023	01/03/2024	H04L 1/00
40	1-2023-01735	95895	26/06/2023	01/03/2024	A61B 5/00
41	1-2023-01736	95896	26/06/2023	01/03/2024	H04W 52/02
42	1-2023-01753	95905	26/06/2023	11/03/2024	C08F 283/10
43	1-2023-01759	97733	25/09/2023	04/03/2024	A23J 1/10
44	1-2023-01773	95916	26/06/2023	01/03/2024	H04L 5/00
45	1-2023-01774	95917	26/06/2023	01/03/2024	H04L 5/00
46	1-2023-01775	95918	26/06/2023	01/03/2024	H04L 5/00
47	1-2023-01776	95919	26/06/2023	01/03/2024	H04L 5/00
48	1-2023-01777	95920	26/06/2023	01/03/2024	H04L 5/00
49	1-2023-01788	97082	25/08/2023	27/03/2024	B60L 53/16
50	1-2023-01801	96375	25/07/2023	27/03/2024	H04W 72/12
51	1-2023-01827	95939	26/06/2023	01/03/2024	H04W 64/00
52	1-2023-01828	95940	26/06/2023	01/03/2024	H04W 72/02
53	1-2023-01829	95941	26/06/2023	01/03/2024	G06N 3/04
54	1-2023-01830	96378	25/07/2023	01/03/2024	H04W 72/12
55	1-2023-01839	96385	25/07/2023	14/03/2024	G06F 1/20
56	1-2023-01864	96398	25/07/2023	01/03/2024	H04W 76/27
57	1-2023-01865	96399	25/07/2023	01/03/2024	H04B 7/02
58	1-2023-01866	96400	25/07/2023	01/03/2024	H04N 19/176
59	1-2023-01867	96401	25/07/2023	01/03/2024	H04N 19/117
60	1-2023-01868	96402	25/07/2023	01/03/2024	G06N 3/04
61	1-2023-01870	96403	25/07/2023	01/03/2024	G06N 3/08
62	1-2023-01871	96404	25/07/2023	01/03/2024	H04N 21/2347
63	1-2023-01894	96420	25/07/2023	01/03/2024	H04W 74/08
64	1-2023-01895	96421	25/07/2023	01/03/2024	H04W 72/04
65	1-2023-01897	96423	25/07/2023	01/03/2024	H04N 19/82
66	1-2023-01898	96424	25/07/2023	01/03/2024	H04N 19/59
67	1-2023-01902	96425	25/07/2023	01/03/2024	H03K 17/06
68	1-2023-01903	96426	25/07/2023	01/03/2024	H04W 48/18
69	1-2023-01904	96427	25/07/2023	01/03/2024	G01S 5/02
70	1-2023-01905	96428	25/07/2023	01/03/2024	H01L 25/065
71	1-2023-01906	96429	25/07/2023	01/03/2024	H01L 23/48
72	1-2023-01908	96430	25/07/2023	01/03/2024	H04W 52/02
73	1-2023-01909	96431	25/07/2023	01/03/2024	G06F 13/42
74	1-2023-01911	96432	25/07/2023	01/03/2024	H04N 19/117
75	1-2023-01987	96470	25/07/2023	14/03/2024	A23L 33/125
76	1-2023-01992	96472	25/07/2023	15/03/2024	G09F 9/33
77	1-2023-01998	96476	25/07/2023	19/03/2024	A23L 2/38
78	1-2023-02000	96478	25/07/2023	08/03/2024	H04B 7/10
79	1-2023-02001	96479	25/07/2023	08/03/2024	H01L 21/768

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2024)

80	1-2023-02002	96480	25/07/2023	08/03/2024	H04B 7/10
81	1-2023-02003	96481	25/07/2023	08/03/2024	H04W 72/04
82	1-2023-02004	96482	25/07/2023	08/03/2024	H04B 7/06
83	1-2023-02005	96483	25/07/2023	08/03/2024	H04B 7/06
84	1-2023-02006	96484	25/07/2023	01/03/2024	H04W 28/24
85	1-2023-02007	96485	25/07/2023	08/03/2024	H03M 1/00
86	1-2023-02009	96487	25/07/2023	08/03/2024	H04W 72/12
87	1-2023-02011	96489	25/07/2023	01/03/2024	G06K 9/20
88	1-2023-02012	96490	25/07/2023	08/03/2024	H04N 19/12
89	1-2023-02013	96491	25/07/2023	08/03/2024	H04L 5/00
90	1-2023-02014	96492	25/07/2023	01/03/2024	H04W 88/04
91	1-2023-02044	96508	25/07/2023	08/03/2024	B60W 60/00
92	1-2023-02045	96509	25/07/2023	08/03/2024	G01S 1/08
93	1-2023-02046	96510	25/07/2023	08/03/2024	G01S 1/08
94	1-2023-02053	97097	25/08/2023	29/03/2024	G02F 1/13357
95	1-2023-02077	96529	25/07/2023	08/03/2024	G06T 9/00
96	1-2023-02078	96530	25/07/2023	08/03/2024	G06T 9/00
97	1-2023-02079	96531	25/07/2023	08/03/2024	H04N 19/82
98	1-2023-02081	96533	25/07/2023	08/03/2024	H04R 1/10
99	1-2023-02082	96534	25/07/2023	08/03/2024	G06T 7/11
100	1-2023-02084	97766	25/09/2023	26/03/2024	H04N 19/51
101	1-2023-02104	98246	25/10/2023	15/03/2024	C07D 487/04
102	1-2023-02118	96549	25/07/2023	08/03/2024	H04W 48/18
103	1-2023-02119	96550	25/07/2023	08/03/2024	H04N 19/136
104	1-2023-02120	96551	25/07/2023	08/03/2024	H04N 19/13
105	1-2023-02121	96552	25/07/2023	08/03/2024	H04N 19/186
106	1-2023-02122	96553	25/07/2023	08/03/2024	H04N 19/597
107	1-2023-02125	96554	25/07/2023	08/03/2024	H04L 5/00
108	1-2023-02126	96555	25/07/2023	08/03/2024	H04B 7/06
109	1-2023-02142	98250	25/10/2023	01/03/2024	B29C 70/34
110	1-2023-02145	99416	25/12/2023	15/03/2024	A61K 31/135
111	1-2023-02154	96563	25/07/2023	08/03/2024	H04N 19/597
112	1-2023-02155	96564	25/07/2023	08/03/2024	H04W 64/00
113	1-2023-02157	96566	25/07/2023	08/03/2024	H04W 8/18
114	1-2023-02158	96567	25/07/2023	15/03/2024	H04W 64/00
115	1-2023-02159	96568	25/07/2023	08/03/2024	H04N 19/597
116	1-2023-02160	96569	25/07/2023	15/03/2024	H04L 1/08
117	1-2023-02161	96570	25/07/2023	08/03/2024	H04N 19/597
118	1-2023-02162	96571	25/07/2023	08/03/2024	H04W 52/34
119	1-2023-02164	96573	25/07/2023	08/03/2024	H04N 19/527
120	1-2023-02180	98254	25/10/2023	04/03/2024	A61K 31/472
121	1-2023-02184	100047	25/01/2024	11/03/2024	A23K 10/14
122	1-2023-02192	97775	25/09/2023	05/03/2024	G06F 3/01
123	1-2023-02199	96593	25/07/2023	15/03/2024	G01S 7/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2024)

124	1-2023-02200	96594	25/07/2023	15/03/2024	G09G 5/36
125	1-2023-02201	96595	25/07/2023	08/03/2024	H04W 36/30
126	1-2023-02202	96596	25/07/2023	15/03/2024	H04W 36/00
127	1-2023-02203	100847	26/02/2024	08/03/2024	G10L 25/78
128	1-2023-02204	96597	25/07/2023	08/03/2024	H01L 27/02
129	1-2023-02205	96598	25/07/2023	15/03/2024	H04W 52/00
130	1-2023-02206	96599	25/07/2023	15/03/2024	H04N 19/70
131	1-2023-02207	96600	25/07/2023	15/03/2024	H04W 64/00
132	1-2023-02208	96601	25/07/2023	08/03/2024	G01S 7/00
133	1-2023-02224	98257	25/10/2023	12/03/2024	C12N 15/113
134	1-2023-02230	96612	25/07/2023	01/03/2024	E04B 5/04
135	1-2023-02232	99421	25/12/2023	08/03/2024	C10G 45/02
136	1-2023-02235	98258	25/10/2023	08/03/2024	C07D 471/22
137	1-2023-02242	96622	25/07/2023	15/03/2024	G06F 13/36
138	1-2023-02243	96623	25/07/2023	15/03/2024	H04W 64/00
139	1-2023-02251	96626	25/07/2023	05/03/2024	C09D 183/06
140	1-2023-02253	96627	25/07/2023	20/03/2024	G02B 5/30
141	1-2023-02261	97101	25/08/2023	01/03/2024	A61K 39/108
142	1-2023-02267	96635	25/07/2023	25/03/2024	C03C 12/00
143	1-2023-02273	96639	25/07/2023	15/03/2024	H04B 7/06
144	1-2023-02275	96640	25/07/2023	15/03/2024	H04N 5/225
145	1-2023-02276	96641	25/07/2023	15/03/2024	H04L 5/00
146	1-2023-02277	96642	25/07/2023	15/03/2024	H04L 1/18
147	1-2023-02282	97781	25/09/2023	14/03/2024	F24F 7/003
148	1-2023-02284	100049	25/01/2024	13/03/2024	A61P 7/00
149	1-2023-02292	98264	25/10/2023	01/03/2024	A61K 31/00
150	1-2023-02302	96656	25/07/2023	15/03/2024	H04B 7/06
151	1-2023-02303	96657	25/07/2023	15/03/2024	H04W 74/04
152	1-2023-02304	96658	25/07/2023	15/03/2024	H04N 5/232
153	1-2023-02305	96659	25/07/2023	15/03/2024	G01S 1/08
154	1-2023-02318	96665	25/07/2023	08/03/2024	G06F 1/16
155	1-2023-02336	96676	25/07/2023	19/03/2024	A23D 9/00
156	1-2023-02337	96677	25/07/2023	22/03/2024	G01S 7/00
157	1-2023-02338	96678	25/07/2023	05/03/2024	G10L 19/008
158	1-2023-02339	96679	25/07/2023	15/03/2024	G01S 5/00
159	1-2023-02340	96680	25/07/2023	22/03/2024	H04W 4/029
160	1-2023-02341	96681	25/07/2023	15/03/2024	H04N 19/169
161	1-2023-02342	96682	25/07/2023	15/03/2024	G06F 21/64
162	1-2023-02343	96683	25/07/2023	22/03/2024	H04W 64/00
163	1-2023-02344	96684	25/07/2023	22/03/2024	G06T 15/40
164	1-2023-02345	98268	25/10/2023	22/03/2024	H03J 3/20
165	1-2023-02355	96689	25/07/2023	21/03/2024	C07K 14/47
166	1-2023-02357	98270	25/10/2023	01/03/2024	C07K 16/28
167	1-2023-02361	96694	25/07/2023	14/03/2024	B65G 47/66

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2024)

168	1-2023-02367	96698	25/07/2023	15/03/2024	G01S 5/00
169	1-2023-02368	96699	25/07/2023	15/03/2024	H04W 64/00
170	1-2023-02369	96700	25/07/2023	22/03/2024	H04W 36/00
171	1-2023-02371	96702	25/07/2023	22/03/2024	H04W 64/00
172	1-2023-02372	96703	25/07/2023	22/03/2024	G01S 5/00
173	1-2023-02375	96704	25/07/2023	15/03/2024	G01S 5/02
174	1-2023-02376	96705	25/07/2023	15/03/2024	G01S 5/02
175	1-2023-02377	96706	25/07/2023	15/03/2024	H04W 64/00
176	1-2023-02378	96707	25/07/2023	22/03/2024	H04W 64/00
177	1-2023-02380	97106	25/08/2023	22/03/2024	H04W 72/10
178	1-2023-02381	97107	25/08/2023	15/03/2024	H04W 60/04
179	1-2023-02383	96709	25/07/2023	22/03/2024	H04W 4/06
180	1-2023-02384	96710	25/07/2023	14/03/2024	G05D 23/19
181	1-2023-02385	96711	25/07/2023	18/03/2024	C03C 10/00
182	1-2023-02386	96712	25/07/2023	05/03/2024	A61K 31/728
183	1-2023-02387	100051	25/01/2024	12/03/2024	C07D 471/18
184	1-2023-02392	98271	25/10/2023	06/03/2024	A61K 47/60
185	1-2023-02399	96718	25/07/2023	27/03/2024	E04F 15/02
186	1-2023-02406	96722	25/07/2023	18/03/2024	H04W 72/04
187	1-2023-02407	98273	25/10/2023	19/03/2024	C22B 3/42
188	1-2023-02408	96723	25/07/2023	11/03/2024	H04W 72/04
189	1-2023-02411	96725	25/07/2023	19/03/2024	F24S 25/13
190	1-2023-02422	98277	25/10/2023	01/03/2024	A61K 47/55
191	1-2023-02424	96732	25/07/2023	08/03/2024	H04W 4/44
192	1-2023-02430	98877	27/11/2023	18/03/2024	C07K 16/28
193	1-2023-02433	96736	25/07/2023	22/03/2024	G06T 1/00
194	1-2023-02434	96737	25/07/2023	22/03/2024	G11C 17/16
195	1-2023-02450	96743	25/07/2023	22/03/2024	H04B 7/0408
196	1-2023-02457	96748	25/07/2023	15/03/2024	G03F 7/20
197	1-2023-02463	98283	25/10/2023	15/03/2024	C12N 9/02
198	1-2023-02464	98284	25/10/2023	15/03/2024	C12N 15/11
199	1-2023-02470	98880	27/11/2023	22/03/2024	H04W 76/14
200	1-2023-02471	96752	25/07/2023	22/03/2024	G06F 3/01
201	1-2023-02472	96753	25/07/2023	22/03/2024	G06N 3/04
202	1-2023-02474	96754	25/07/2023	22/03/2024	H04W 76/14
203	1-2023-02475	96755	25/07/2023	22/03/2024	H04L 1/08
204	1-2023-02478	96757	25/07/2023	14/03/2024	G02B 5/30
205	1-2023-02489	99426	25/12/2023	13/03/2024	C07D 401/14
206	1-2023-02498	96762	25/07/2023	13/03/2024	A24F 40/465
207	1-2023-02506	96767	25/07/2023	14/03/2024	A01N 53/00
208	1-2023-02509	96769	25/07/2023	01/03/2024	C22C 18/00
209	1-2023-02513	97120	25/08/2023	22/03/2024	H04N 5/232
210	1-2023-02514	97121	25/08/2023	22/03/2024	H04N 5/04
211	1-2023-02515	97122	25/08/2023	22/03/2024	H04L 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2024)

212	1-2023-02520	99427	25/12/2023	08/03/2024	A01K 67/02
213	1-2023-02524	97127	25/08/2023	28/03/2024	B65B 25/20
214	1-2023-02549	97797	25/09/2023	11/03/2024	H01L 31/04
215	1-2023-02554	97799	25/09/2023	29/03/2024	B65D 65/24
216	1-2023-02558	97134	25/08/2023	22/03/2024	H04N 19/186
217	1-2023-02559	98291	25/10/2023	12/03/2024	H04B 7/204
218	1-2023-02561	97135	25/08/2023	06/03/2024	G06Q 20/06
219	1-2023-02565	96786	25/07/2023	29/03/2024	G06F 30/392
220	1-2023-02569	96788	25/07/2023	28/03/2024	C03B 13/08
221	1-2023-02570	96789	25/07/2023	21/03/2024	B23K 26/36
222	1-2023-02573	96792	25/07/2023	19/03/2024	E03C 1/05
223	1-2023-02588	97139	25/08/2023	29/03/2024	G06F 13/40
224	1-2023-02589	96797	25/07/2023	29/03/2024	H04W 52/02
225	1-2023-02591	97140	25/08/2023	29/03/2024	H03H 9/17
226	1-2023-02596	96799	25/07/2023	11/03/2024	H02K 1/14
227	1-2023-02598	96801	25/07/2023	22/03/2024	C07K 16/28
228	1-2023-02600	97142	25/08/2023	18/03/2024	A01N 35/10
229	1-2023-02606	96804	25/07/2023	18/03/2024	A61K 31/12
230	1-2023-02621	97148	25/08/2023	13/03/2024	A24F 40/465
231	1-2023-02623	98297	25/10/2023	15/03/2024	A61D 1/02
232	1-2023-02624	97150	25/08/2023	29/03/2024	H04W 72/04
233	1-2023-02626	97152	25/08/2023	29/03/2024	H04B 7/0404
234	1-2023-02628	97154	25/08/2023	29/03/2024	G06F 1/32
235	1-2023-02634	97157	25/08/2023	22/03/2024	A47F 3/04
236	1-2023-02637	97159	25/08/2023	19/03/2024	C03B 17/00
237	1-2023-02649	99428	25/12/2023	11/03/2024	A61K 36/87
238	1-2023-02655	98894	27/11/2023	25/03/2024	A61P 35/00
239	1-2023-02658	97168	25/08/2023	12/03/2024	C07K 16/30
240	1-2023-02659	97169	25/08/2023	20/03/2024	A24F 40/465
241	1-2023-02660	97170	25/08/2023	13/03/2024	A24F 40/465
242	1-2023-02664	97172	25/08/2023	07/03/2024	C07K 16/28
243	1-2023-02668	98300	25/10/2023	21/03/2024	C01B 3/08
244	1-2023-02681	97182	25/08/2023	29/03/2024	H04L 5/00
245	1-2023-02686	96814	25/07/2023	29/03/2024	H04L 1/16
246	1-2023-02695	98302	25/10/2023	14/03/2024	C07K 16/28
247	1-2023-02721	99430	25/12/2023	27/03/2024	G05B 23/02
248	1-2023-02738	100062	25/01/2024	28/03/2024	A01N 43/653
249	1-2023-02759	97211	25/08/2023	08/03/2024	C21B 13/14
250	1-2023-02771	97813	25/09/2023	21/03/2024	H02J 3/14
251	1-2023-02789	98314	25/10/2023	14/03/2024	G01R 1/067
252	1-2023-02803	97233	25/08/2023	07/03/2024	A01C 1/06
253	1-2023-02818	100066	25/01/2024	27/03/2024	C12N 9/02
254	1-2023-02827	97240	25/08/2023	08/03/2024	F25D 17/04
255	1-2023-02845	97244	25/08/2023	28/03/2024	H04N 19/597

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2024)

256	1-2023-02847	97245	25/08/2023	26/03/2024	B63B 21/50
257	1-2023-02853	100070	25/01/2024	20/03/2024	A61K 31/41
258	1-2023-02876	97252	25/08/2023	18/03/2024	H04L 27/26
259	1-2023-02878	98323	25/10/2023	05/03/2024	C04B 7/153
260	1-2023-02879	97253	25/08/2023	15/03/2024	H04L 27/26
261	1-2023-02880	98907	27/11/2023	28/03/2024	H04W 52/02
262	1-2023-02886	96849	25/07/2023	29/03/2024	A24F 40/465
263	1-2023-02887	97254	25/08/2023	13/03/2024	G01M 17/02
264	1-2023-02894	97821	25/09/2023	06/03/2024	A61K 49/00
265	1-2023-02903	98328	25/10/2023	29/03/2024	C07D 491/048
266	1-2023-02907	98329	25/10/2023	06/03/2024	A61K 39/155
267	1-2023-02912	100075	25/01/2024	27/03/2024	B01J 21/04
268	1-2023-02921	96853	25/07/2023	29/03/2024	A61K 9/00
269	1-2023-02923	97824	25/09/2023	11/03/2024	D21H 17/26
270	1-2023-02942	97827	25/09/2023	19/03/2024	A61M 5/32
271	1-2023-02952	97275	25/08/2023	21/03/2024	A24B 15/16
272	1-2023-02960	97278	25/08/2023	15/03/2024	C10G 11/00
273	1-2023-02964	98920	27/11/2023	19/03/2024	D01F 6/46
274	1-2023-02983	98336	25/10/2023	20/03/2024	H04M 1/04
275	1-2023-02991	98925	27/11/2023	27/03/2024	A24D 1/20
276	1-2023-02992	97289	25/08/2023	25/03/2024	A24D 1/20
277	1-2023-03011	97295	25/08/2023	25/03/2024	A24D 1/20
278	1-2023-03012	97296	25/08/2023	25/03/2024	A24D 1/20
279	1-2023-03016	97833	25/09/2023	22/03/2024	A23D 9/04
280	1-2023-03017	97299	25/08/2023	22/03/2024	B02B 1/08
281	1-2023-03030	97307	25/08/2023	28/03/2024	B32B 27/30
282	1-2023-03053	98935	27/11/2023	11/03/2024	H04W 76/23
283	1-2023-03077	97326	25/08/2023	14/03/2024	F24F 11/54
284	1-2023-03086	99439	25/12/2023	25/03/2024	G01S 7/52
285	1-2023-03100	97338	25/08/2023	20/03/2024	A61K 31/437
286	1-2023-03104	97340	25/08/2023	21/03/2024	F26B 17/10
287	1-2023-03126	98941	27/11/2023	26/03/2024	C07D 413/14
288	1-2023-03128	97348	25/08/2023	01/03/2024	B41J 2/175
289	1-2023-03132	97349	25/08/2023	21/03/2024	A24B 15/167
290	1-2023-03135	97351	25/08/2023	19/03/2024	B65B 23/20
291	1-2023-03160	97365	25/08/2023	11/03/2024	A61K 47/68
292	1-2023-03178	98350	25/10/2023	21/03/2024	B65G 23/06
293	1-2023-03191	97380	25/08/2023	05/03/2024	A47B 49/00
294	1-2023-03296	99453	25/12/2023	07/03/2024	B22C 1/02
295	1-2023-03375	97877	25/09/2023	29/03/2024	D03D 1/02
296	1-2023-03417	100096	25/01/2024	08/03/2024	C12N 15/54
297	1-2023-03532	98405	25/10/2023	27/03/2024	A61K 38/17
298	1-2023-03550	97901	25/09/2023	07/03/2024	A61K 31/015
299	1-2023-03564	97906	25/09/2023	20/03/2024	C03B 33/03

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2024)

300	1-2023-03577	97496	25/08/2023	28/03/2024	B60G 3/20
301	1-2023-03582	97910	25/09/2023	21/03/2024	A23F 3/16
302	1-2023-03587	97912	25/09/2023	12/03/2024	C07D 251/40
303	1-2023-03639	97930	25/09/2023	20/03/2024	C10B 47/30
304	1-2023-03756	98445	25/10/2023	27/03/2024	A61M 5/158
305	1-2023-03819	98473	25/10/2023	15/03/2024	C08F 222/10
306	1-2023-03848	99019	27/11/2023	15/03/2024	B32B 17/10
307	1-2023-03851	99021	27/11/2023	18/03/2024	C12N 15/13
308	1-2023-03856	98487	25/10/2023	22/03/2024	E04F 15/02
309	1-2023-03861	99024	27/11/2023	05/03/2024	C09J 133/24
310	1-2023-03893	99030	27/11/2023	15/03/2024	C03C 3/078
311	1-2023-03927	99521	25/12/2023	18/03/2024	C22C 38/02
312	1-2023-03947	100131	25/01/2024	20/03/2024	A41D 31/102
313	1-2023-03952	97996	25/09/2023	27/03/2024	C09C 1/04
314	1-2023-03995	98511	25/10/2023	20/03/2024	B62H 5/00
315	1-2023-03999	98017	25/09/2023	29/03/2024	A43B 21/24
316	1-2023-04001	100137	25/01/2024	01/03/2024	A23C 1/00
317	1-2023-04014	100139	25/01/2024	27/03/2024	C07D 471/04
318	1-2023-04015	98021	25/09/2023	27/03/2024	B25B 23/00
319	1-2023-04078	99051	27/11/2023	05/03/2024	C09J 133/24
320	1-2023-04079	99052	27/11/2023	05/03/2024	C09J 133/24
321	1-2023-04114	98052	25/09/2023	21/03/2024	G01M 99/00
322	1-2023-04179	100874	26/02/2024	14/03/2024	C07K 14/575
323	1-2023-04180	99560	25/12/2023	15/03/2024	C03C 3/091
324	1-2023-04181	99072	27/11/2023	15/03/2024	C03C 3/095
325	1-2023-04192	99562	25/12/2023	20/03/2024	C03C 23/00
326	1-2023-04237	98553	25/10/2023	11/03/2024	A61K 31/327
327	1-2023-04247	98555	25/10/2023	14/03/2024	A61M 11/00
328	1-2023-04263	99091	27/11/2023	28/03/2024	H01M 8/04746
329	1-2023-04418	99153	27/11/2023	07/03/2024	C08K 5/54
330	1-2023-04425	100186	25/01/2024	21/03/2024	C03C 23/00
331	1-2023-04562	99197	27/11/2023	07/03/2024	C02F 1/58
332	1-2023-04587	99200	27/11/2023	26/03/2024	C12N 15/09
333	1-2023-04608	99597	25/12/2023	26/03/2024	F16B 43/02
334	1-2023-05153	99733	25/12/2023	01/03/2024	A61K 9/00
335	1-2023-05285	100974	26/02/2024	01/03/2024	C08J 9/00
336	1-2023-05299	99815	25/12/2023	18/03/2024	B29C 55/04
337	1-2023-05561	101006	26/02/2024	04/03/2024	C07D 487/08
338	1-2023-06149	100671	25/01/2024	12/03/2024	C08L 101/00
339	1-2023-06150	100672	25/01/2024	06/03/2024	A23K 20/105
340	1-2023-06455	101505	25/03/2024	20/03/2024	G01V 13/00
341	2-2021-00158	5653	25/10/2022	29/03/2024	C23F 1/08
342	2-2023-00094	5965	26/06/2023	29/03/2024	F03D 80/70

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 17491/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-02390 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07982	13/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp:

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần
Phòng 802, Tòa nhà Talico, số 22 phố Hồ Giám, phường Quốc Tử
Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Thông báo số: 17492/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-02353 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04963	06/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ST ENGINEERING INFO-SECURITY PTE. LTD. (SG)
100 Jurong East Street 21, ST Electronics Jurong East Building,
Singapore 609602

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17493/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02191 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01751	25/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17494/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02307 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06131	11/09/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17497/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01915 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01732	16/05/2016

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn
Nội dung mới: Tên của chủ đơn NIPPON SUISAN KAISHA, LTD. (JP) được sửa thành:
Nissui Corporation (JP)

Thông báo số: 17498/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02440 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00460	28/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: OSAKA UNIVERSITY (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan
DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001 Japan

Thông báo số: 17499/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02414 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03591	08/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001 Japan

Thông báo số: 17502/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02361 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05792	09/10/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế, loại bỏ tác giả sáng
Nội dung mới: 1. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Tên đầy đủ: Nguyễn Minh Đức
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Số 267 Chùa Bộc, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
2. Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả:
Tên đầy đủ: Phạm Tiến Lực
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Số 267 Chùa Bộc, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17506/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01989 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02549	18/04/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CAELUX CORPORATION (US)
14030 Live Oak Ave., Baldwin Park, CA, United States of America

Thông báo số: 17508/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02455 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07255	14/12/2020

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả sáng chế
Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế LIM, Ngiap-Kie (IN) được sửa thành:
LIM, Ngiap-Kie (ID)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17510/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02303 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04757	25/10/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)

Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Thông báo số: 17512/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02444 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07086	07/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ITZ CO., LTD. (JP)

6-24 Aosaki-Minami, Fuchu-cho, Aki-gun Hiroshima 7350017 Japan

Thông báo số: 17514/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02439 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04966	28/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17516/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01942 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06579	13/11/2020

Mục sửa đổi: Quốc tịch của chủ đơn

Nội dung mới: 1. Quốc tịch của chủ đơn HEILVEIL, Peter S. (PH) được sửa thành: HEILVEIL, Peter S. (US)

2. Quốc tịch của tác giả HEILVEIL, Peter S. (PH) được sửa thành: HEILVEIL, Peter S. (US).

Thông báo số: 17517/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01590 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05369	23/08/2022
1-2022-05371	23/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty cổ phần Tư vấn S&B(S&B CONSULTANT., CORP.)
Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 17518/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02284 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04392	16/07/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2024)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, Ngách 165/36, Phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17520/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02395 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04368	03/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TAKEDA PHARMACEUTICALS USA, INC. (US)
The Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America

Thông báo số: 17522/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02389 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02310	13/04/2022

Mục sửa đổi: Thông tin tác giả
Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan
2. Địa chỉ của bốn tác giả sáng chế “FUJITA Hiroki”, “TAKENAKA Kei”, “HAIKAWA Tomoyuki” và “NUNO Hayato” được sửa thành:
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17525/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02403 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03724	22/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DELLAS, James (AU)

PO Box 4, Essendon North, Victoria 3041, Australia

Thông báo số: 17528/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02000 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05095	07/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MINERAL CARBONATION INTERNATIONAL PTY LTD (AU)

C/- Equity Partners, Unit 56, 40 Mort Street, Braddon, ACT 2612, Australia

Thông báo số: 17663/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02369 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01581	19/03/2020
1-2020-01582	19/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: N THERMA CORPORATIONN (US)

46824 Lakeview Blvd., Fremont, CA 94358, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17664/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00731 Ngày nộp: 11/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01383	04/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Thông báo số: 18878/TB-SHTT.IP, ngày 15/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01379 Ngày nộp: 25/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00945	16/02/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)
Tầng 4, số 229 đường Quang Trung, phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Thông báo số: 18880/TB-SHTT.IP, ngày 15/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02139 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02469	29/04/2020
1-2023-00504	30/01/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2024)

Thông báo số: 18881/TB-SHTT._{IP}, ngày 15/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01380 Ngày nộp: 25/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05819	12/09/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự(IPCELLS & ASSOCIATED CO., LTD)

Tầng 4, số 229 đường Quang Trung, phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Thông báo số: 18883/TB-SHTT._{IP}, ngày 15/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00100 Ngày nộp: 15/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03224	05/06/2020

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:

1. Tên đầy đủ tác giả thứ nhất: Nguyễn Trung Đức

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Viện Hóa học -181 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. Tên đầy đủ tác giả thứ 10: Nguyễn Thanh Tùng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Viện Hóa học - 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

3. Tên đầy đủ tác giả thứ 11: Phạm Thị Thu Hà

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Viện Hóa học - 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19639/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00006 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06519	22/09/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty TNHH liên doanh OCANY Việt Nam (VN)
Số 78/2A, khu Phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An,
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Thông báo số: 19640/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01849 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07150	01/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty cổ phần Tư vấn S&B(S&B CONSULTANT., CORP.)
Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 19933/TB-SHTT.IP, ngày 20/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02072 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04874	25/08/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ chủ đơn sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ chủ đơn sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách chủ đơn:
Tên đầy đủ: NEC Solution Innovators, Ltd

Quốc tịch: JP

Địa chỉ: 1-18-7 Shinkiba, Koto-ku, Tokyo 1366-8627, Japan

Thông báo số: 21842/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00109 Ngày nộp: 15/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01315	02/03/2022
1-2022-03513	03/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty cổ phần Công nghệ DTT (VN)
Căn CH03-41 số 8 đường Gamuda Gardens 2-3, Khu đô thị C2 -
Gamuda Gardens, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà
Nội

Thông báo số: 21844/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00107 Ngày nộp: 15/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06473	14/10/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn

Nội dung mới: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn được sửa thành:
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka, 530-0001, Japan
2. Địa chỉ của bốn tác giả sáng chế “UEKI Daisuke”, “HAYASHI
Nobuo”, “OGAWA Takurou” và “SEKIMOTO Morimitsu” được sửa
thành:
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka, 530-0001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 21848/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01918 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03042	10/05/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHANGHAI DONGDA POLYUREATHANE CO., LTD. (CN)
NO.307, Shanning Rd., Shanyang Town, Jinshan District Shanghai
201508

Thông báo số: 21849/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00044 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00225	15/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GUANGDONG GOBAO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
NO. 3 West Industry Rd, Songshan Lake Industrial Park, Dongguan,
Guangdong, China

Thông báo số: 21852/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00101 Ngày nộp: 15/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06844	24/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Dal-Tile, LLC (US)
7834 Cf Hawn Freeway, Dallas, Texas 75217 United States Of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 21854/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00040 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01021	26/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, W1 54612, United States of America

Thông báo số: 21855/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00071 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00771	08/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: A. MENARINI BIOMARKERS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
30 Pasir Panjang Road, #08-32 Mapletree Business City 117440,
Singapore

Thông báo số: 21860/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00047 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04863	21/07/2023

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả

Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả TANG, Muzhi (CN) được sửa thành: TANG,
Muzhi (SG)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 21861/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00048 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04864	21/07/2023

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả

Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả TANG, Muzhi (CN) được sửa thành: TANG, Muzhi (SG).

b - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 17511/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-02172 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00416	16/10/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18879/TB-SHTT.IP, ngày 15/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2024-00081 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00496	16/11/2022
2-2022-00497	16/11/2022
2-2022-00498	16/11/2022
2-2022-00524	25/11/2022
2-2022-00525	25/11/2022
2-2022-00526	25/11/2022

Mục sửa đổi: Loại bỏ các tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ các tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả:

1. Tên đầy đủ: Lê Minh Châu

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

2. Tên đầy đủ: Vũ Thị Thu Hà

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

3. Tên đầy đủ: Trần Thị Thúy Quỳnh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

4. Tên đầy đủ: Cồ Thị Thùy Vân

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Trung tâm nghiên cứu và phát triển Nấm - Viện di truyền Nông nghiệp - Bộ NN & PTNT, Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

5. Tên đầy đủ: Hoàng Văn Tuấn

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Trường Đại học Phenikaa, Đường Nguyễn Văn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

6. Tên đầy đủ: Đặng Thảo Yến Linh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Trung tâm Công nghệ vật liệu, Viện Ứng dụng công nghệ, Bộ KH&CN, C6, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

7. Tên đầy đủ: Nguyễn Vũ Mai Linh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

8. Tên đầy đủ: Nguyễn Thị Hồng Liên

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

9. Tên đầy đủ: Đặng Thị Nhung

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

10. Tên đầy đủ: Trần Thị Hương

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.

Thông báo số: 18882/TB-SHTT.IP, ngày 15/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00412 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00309	18/07/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 17391/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00498 Ngày nộp: 26/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02604	25/04/2022

Bên chuyển nhượng: TOYOBO CO., LTD. (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

Bên được chuyển nhượng: TOYOBO MC Corporation (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osakashi, Osaka 530-0001, Japan

Thông báo số: 17515/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-01041 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04093	05/07/2021

Bên chuyển nhượng: BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

Bên được chuyển nhượng: Discovery Purchaser Corporation (US)
1209 Orange Street, Wilmington, County of New Castle, 19801, Delaware, United States of America

Thông báo số: 17519/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-01042 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04207	09/07/2021

Bên chuyển nhượng: BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
Bên được chuyển nhượng: Discovery Purchaser Corporation (US)
1209 Orange Street, Wilmington, County of New Castle,
19801, Delaware, United States of America

Thông báo số: 17524/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00842 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03181	04/06/2020

Bên chuyển nhượng: GENTING INTERNATIONAL GAMING & RESORT
TECHNOLOGIES PTE. LTD (SG)
8 Sentosa Gateway, Resorts World Sentosa, Singapore
098269, Singapore
Bên được chuyển nhượng: RESORTS WORLD AT SENTOSA PTE. LTD. (SG)
8, Sentosa Gateway, Resorts World Sentosa, Singapore
098269

Thông báo số: 17527/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-01045 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05239	04/08/2023

Bên chuyển nhượng: ITE College East (SG)
10 Simei Ave, Singapore 486047
Bên được chuyển nhượng: Sembcorp Industries Ltd (SG)
30 Hill Street #05-04, Singapore 179360
Sembcorp Industries Ltd (SG) là chủ đơn duy nhất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2024)

Thông báo số: 18884/TB-SHTT.IP, ngày 15/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00039 Ngày nộp: 16/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01690	18/03/2022
1-2022-03278	25/05/2022

Bên chuyển nhượng: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Viện Khoa học Vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN (VN)
170 An Dương Vương, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Thông báo số: 21843/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00008 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03659	05/06/2023

Bên chuyển nhượng: IONEX ENERGY INC. (TW)
15F., No.19-13, Sanchong Rd., Nangang District, TaipeiCity 115, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.35, Wanxing St., Sanmin District, Kaohsiung City 807682, Taiwan

Thông báo số: 21845/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00018 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06023	02/03/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Bên chuyển nhượng: COHERENT LOGIX, INCORPORATED (US)
1120 South Capital of Texas Hwy, Building 3, Suite 310
Austin, Texas 78746, United States of America

Bên được chuyển nhượng: SINCLAIR TELEVISION GROUP, INC. (US)
10706 Beaver Dam Road Cockeysville, Maryland 21030,
United States of America

Thông báo số: 21856/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00135 Ngày nộp: 06/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00568	26/01/2022

Bên chuyển nhượng: STAIDSON (BEIJING) BIOPHARMACEUTICALS CO.,
LTD (CN)
No.36. Jinghai Er Road, Beijing Economic-Technological
Development Area. Beijing 100176, China

Bên được chuyển nhượng: BEIJING SOLOBIO GENETECHNOLOGY CO.. LTD
(CN)
Room 401, Building 5. No.36. Jinghai Er Road. Beijing
Economic-Technological Development Area. Beijing
100176. China

Thông báo số: 21857/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00007 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08463	29/12/2021

Bên chuyển nhượng: LEE, JONG EUN (KR)
308-ho, 107, Jiwon-ro, Danwon-gu, Ansan-si Gyeonggi-do
15418, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: IMH INC. (KR)
#308, Korea Industrial Complex Corp, 107, Jiwon-ro,
Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 21859/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2024-00016 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00781	02/03/2017

Bên chuyển nhượng: SINCLAIR TELEVISION GROUP, INC. (US)
10706 Beaver Dam Road Cockeysville, Maryland 21030,
United States of America
Bên được chuyển nhượng: COHERENT LOGIN, INCORPORATED (US)
1120 South Capital of Texas Hwy, Building 3, Suite 310
Austin, Texas 78746, United States of America

Thông báo số: 21862/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2024-00064 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03380	24/05/2023

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggido 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK pucore Co., Ltd. (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782,
Republic of Korea

Thông báo số: 21863/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2024-00058 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01007	20/02/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggido 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK pucore Co., Ltd. (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782,
Republic of Korea

Thông báo số: 21865/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00060 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01468	08/03/2023

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggido 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK pucore Co., Ltd. (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782,
Republic of Korea

Thông báo số: 21866/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00059 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01171	24/02/2023

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggido 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK pucore Co., Ltd. (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2024)

Thông báo số: 21867/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00062 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03218	17/05/2023

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggido 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK pucore Co., Ltd. (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782,
Republic of Korea

Thông báo số: 21868/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00045 Ngày nộp: 16/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05362	23/08/2022

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggido 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK pucore Co., Ltd. (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782,
Republic of Korea

Thông báo số: 21869/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00057 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00965	17/02/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggido 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK puore Co., Ltd. (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782,
Republic of Korea

Thông báo số: 21870/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00061 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03194	20/05/2022

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggido 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK puore Co., Ltd. (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782,
Republic of Korea

Thông báo số: 21871/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00073 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02591	20/04/2023

Bên chuyển nhượng: RF360 EUROPE GMBH (DE)
Anzinger Str. 13, 81671 Munich, GERMANY

Bên được chuyển nhượng: RF360 SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
80 Robinson Road, #02-00 Singapore 068898

Thông báo số: 21872/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00056 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00935	16/02/2023

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggido 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK puore Co., Ltd. (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782,
Republic of Korea

Thông báo số: 21873/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00063 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03283	19/05/2023

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggido 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK puore Co., Ltd. (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782,
Republic of Korea

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05320

Nội dung đính chính: Tên chủ đơn

Sai là:

NISSHIN SEIPUN WELNA INC.

Đúng là:

NISSHIN SEIFUN WELNA INC.

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-02413

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả

Đúng là:

Tác giả: ZHANG, Nan

Quốc tịch: CN

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-02997

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ công bố

Đúng là: Công bố hình vẽ Fig.1

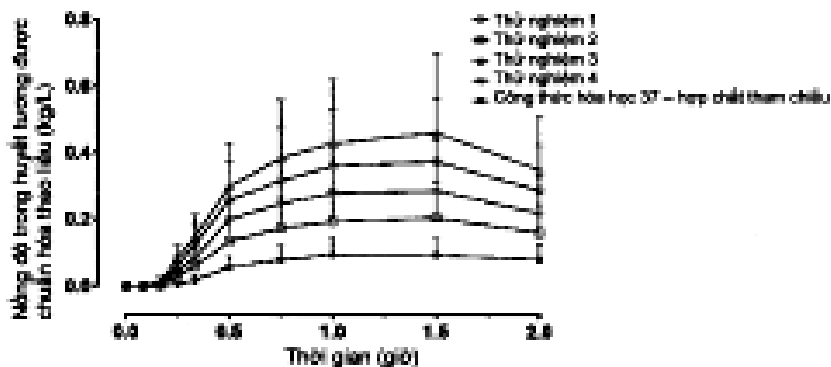


Fig. 1/1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-02635

Nội dung đính chính: ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Sai là:

Không có ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Đúng là:

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

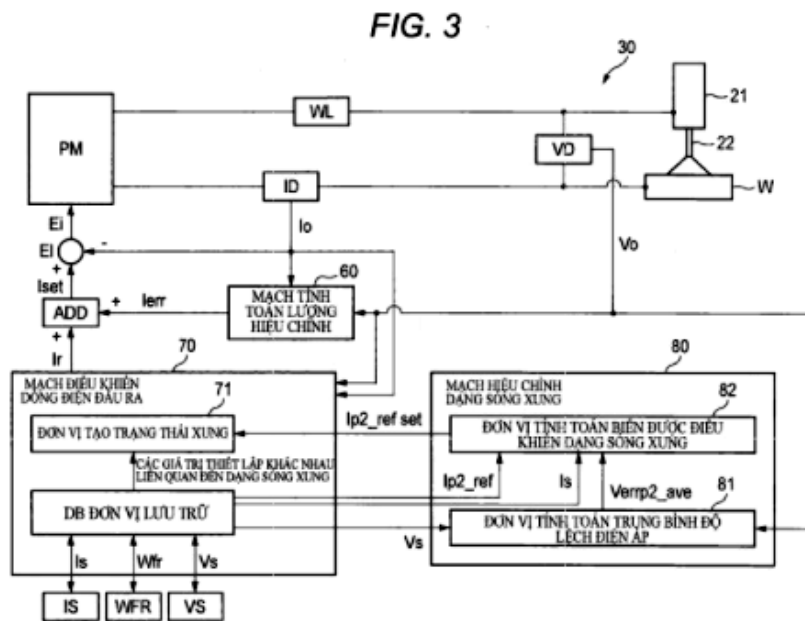
Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-06463

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ công bố

Đúng là: Công bố hình vẽ Fig.3



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-00134

Nội dung đính chính: Tên chủ đơn

Sai là:

HYOSUNG TNG CORPORATION

Đúng là:

HYOSUNG TNC CORPORATION

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05018

Nội dung đính chính: Số đơn ưu tiên

Sai là:

21150191.1 0

Đúng là:

21150191.1

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449